... qua những đóng góp của nhiều quân-nhân thuộc mọi cấp bậc, kể lại những cam-go, nguy-hiểm, những trận chiến kinh-hoàng trên những khúc sông oan nghiệt; cùng những ngày dài buồn-bã, cực nhọc của những con tàu lầm-lũi tuần-dương săn đuổi tàu địch, trận hải-chiến lịch-sử Hoàng-Sa, và cả những lần những chiến-đĩnh của Hải-Quân miền Nam tấn-công ra Bắc.

...



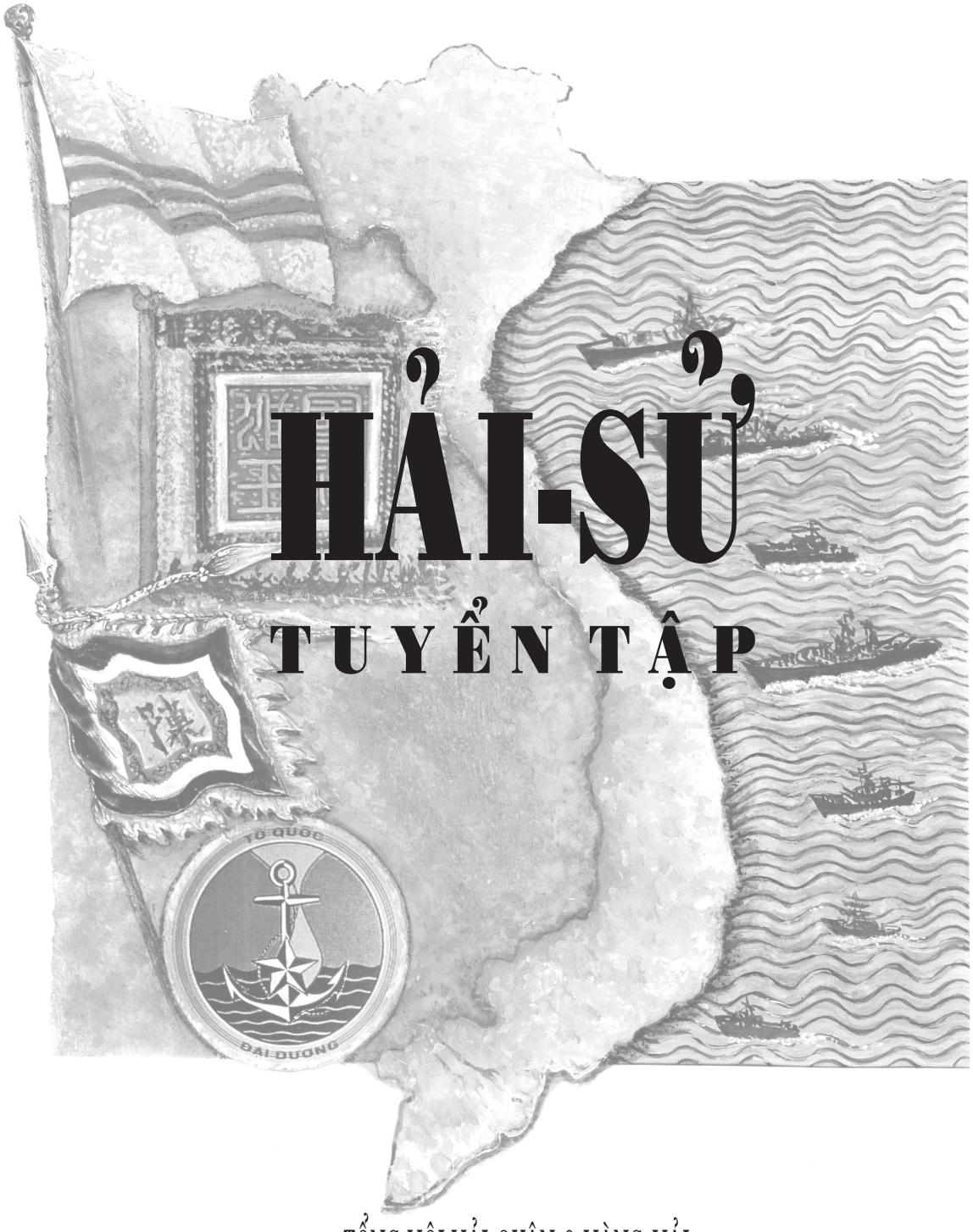
HẢI-SỬ tuyển-tập

HẢI-SỬ tuyển-tập



Tuyển Tập Hải-Quân là những mẩu chuyện thật, những người thật, việc thật được gom góp lại nhằm mục-đích để cho thế-hệ sau, cũng như cho những ai muốn tìm hiểu về Hải-Quân, một quân-chủng của Quân-Lực VNCH, đã đóng góp như thế nào trong cuộc chiến, suốt hơn 20 năm chống lại cuộc xâm-lăng đến từ Miền Bắc. Tuyển Tập này cũng có mục-đích bổ-túc những thiếu sót, sai lầm, vô tình hay cố ý trong các tài-liệu của Đồng-Minh, nhất là trước những khoác-lác vô lối của đối phương là Hà-Nội.

HẢI-QUÂN VIỆT-NAM



HẢI-SỬ

TUYỂN TẬP

TỔNG HỘI HẢI-QUÂN & HÀNG-HẢI
ấn-hành 2004
bản điện tử 2019

Copyright© by the Federation of Associations of the Republic of Vietnam Navy and Merchant Marine (ARVN and MM).
All Rights Reserved.

Electronic Edition 2019

Hải-Sử Tuyển-Tập được tái bản lần thứ hai với hiệu-đính và nhiều tài-liệu bổ-túc.

Tuyển-Tập Hải-Quân

Cố-Vấn và Hỗ-Trợ :

Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang
Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh
Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy
Phó-Đề-Đốc Vũ-đình-Đào, Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại.

Duyệt lại và tu-chính bởi
Hội-Đồng Hải-Sử :

Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, Chủ-Tịch
HQ Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Quỳnh, Phụ-tá
và những thành viên: các cựu Hải-Quân Phan-văn-Cổn, Trần-chấn-Hải, Nguyễn-văn-Hiền, Nguyễn-tiến-Ích, Phạm-mạnh-Khuê, Đặng-thanh-Long, Trần-kim-Ngọc, Trần-ngươn-Phiêu, Vũ-hữu-San, Trần-trọng-An-Sơn, Phan-lạc-Tiếp.

* Cộng-tác :

Anh-Thi, Nguyễn-sỹ-Anh, Hoàng-đình-Báu, Trần-đỗ-Cẩm, Chung-tấn-Cang, Nguyễn-hữu-Chí, Trần-văn-Chơn, Phan-văn-Cổn, Đào-Dân, Đặng-Diệm, Lê-hữu-Dõng, Phạm-công-Dũng, Nguyễn-tấn-Đơn, Nguyễn-kim-Hương-Giang, Nguyễn-ngọc-Giang, Vương-văn-Hà, Phan-tứ-Hải, Trần-chấn-Hải, Phạm-Hậu, Đinh-mạnh-Hùng, Nguyễn-mạnh-Hùng, Nguyễn-văn-Kha, Nguyễn-kim-Khánh, Trần-hữu-Khánh, Phạm-mạnh-Khuê, Lý-anh-Kiệt, Điệp-Mỹ-Linh, Nguyễn-đông-Mai, Nguyễn-văn-May, Lê-công-Mừng, Phạm-quốc-Nam, Hà-văn-Ngạc, Phan-hữu-Niệm, Trần-quán-Niệm, Lục-phương-Ninh, Nguyễn-khương-Ninh, Nguyễn-văn-Ơn, Trần-ngươn-Phiêu, Lê-Quán, Nguyễn-ngọc-Quỳnh, Nguyễn-đình-Sài, Vũ-hữu-San, Nguyễn-xuân-Sơn, Trần-văn-Tâm, Lâm-nguơn-Tánh, Nguyễn-văn-Tánh, Đặng-cao-Thăng, Nguyễn-quang-Thành, Lê-bá-Thông, Hồ-văn-Kỳ-Thoại, Nguyễn-văn-Thông, Bùi-hữu-Thư, Phan-lạc-Tiếp, Nguyễn-kim-Triệu, Phạm-thị-Bích-Vân, Người Phóng-Viên, Đoàn-quang-Vũ, và Tô-thùy-Yên.

* Kỹ-thuật:

Trình-bày: VănMộch, Trần-kim-Ngọc.
Minh họa: Các họa-sĩ Nguyễn-văn-Mộch, Nguyễn-Thi và Nguyễn-ngọc-Tuấn.
Hình ảnh và tài-liệu: Lê-đình-An, Trần-đỗ-Cẩm, Lê-khắc-Chánh, Cổ-Tấn-Tinh-Châu, Hà-mạnh-Chí, Nguyễn-Hào-Cường, Hoàng-cơ-Định, Đỗ-Đức, Ngô-trung-Khiêm, Phạm-mạnh-Khuê, Đỗ-Kiểm, Nguyễn-văn-Kiệt, Ngô-khắc-Luân, Nguyễn-văn-May, Nguyễn-văn-Mộch, Lê-văn-Ngàn, Nguyễn-đình-Nghị, Nguyễn-Ngữ, William D. Parson, Tạ-quốc-Quang, Trương-văn-Quang, Lý-thành-Quy, Robin l. Rielly, Vũ-hữu-San, Nguyễn-hoàng-Tầm, Hoàng-văn-Thụ, Bùi-hữu-Thư, Phạm-Trãi, Trần-Đại-Trung, Trương-quan-Võ, và Richard Ward.
Tranh Bìa và Design: Cổ-Tấn-Tinh-Châu, VănMộch
Ấn- loát và phát-hành: THT/THHQ/HH: Trần-trọng-An-Sơn.
Thủ-Quỹ: Nguyễn-văn-Hiền.
Phỏng-vấn và sắp xếp mục-lục: Phan-lạc-Tiếp.

Mục-Lục



Danh-tánh những người cộng-tác 4
Lời giới-thiệu bộ Hải-Sử Việt-Nam 7
Quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa 9
Thánh-kỳ 10
Quân-kỳ 11
Hạm-Đội HQVN thao-diễn 13
Lời giới-thiệu Tuyển-Tập Hải-Quân 17

Phần Một

NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN 19
Bối-cảnh lịch-sử khi Hải-Quân Việt-Nam được hình-thành 21
Hưng-Đạo-Vương Trần-quốc-Tuấn 25
Việc dựng tượng Thánh Tổ Hải-Quân 27
Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang 33
Huấn-luyện Hải-Quân 59
Hải-quân Đại-Tá Lê-quang-Mỹ 65
Phỏng-vấn Đề-Đốc Trần-Văn-Chơn 69
Đào luyện Sĩ-Quan Đoàn-Viên 75
Sử liệu Hải-Quân 77
Quân-Y Hải-Quân 81
Phó Đề-Đốc Đặng-Cao-Thăng 89
Cuộc Binh Biến 1 tháng 11 năm 1963 và cái chết của HQ Đại-Tá Hồ-Tấn-Quyền 95
Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến HQ Hoa-Kỳ 101
Các khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt Nha-Trang 107
Khóa Sĩ-Quan Hải-Quân Trần-Hưng-Đạo 113

Phần Hai

HẢI-QUÂN TRONG NHIỆM-VỤ BẢO-VỆ LÃNH-HẢI 117
HẢI-LỰC 119
Nhiệm-vụ bảo-vệ lãnh-hải 121
HQVN trong giai đoạn Việt hóa chiến tranh 129
HQ 4 đánh chìm tàu địch 135
Chuyến Bắc tiến đầu tiên 141
Hộ-Tống-Hạm Kỳ-Hòa ra Bắc 145
Chuyến công-tác cuối cùng của HQ 09 149
Chuyến hải-hành Côn-Sơn 155
Trường-Sa Hành 163
DUYÊN-LỰC 167
Tâm-sự với HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông về Lực-Lượng Hải-Thuyền 169
Ra vùng duyên-hải 175
HQ Trung-Úy Nguyễn-đức-Bổng 187
Nguyễn-ngọc-Thông và người con gái dấu mặt 199
Hoa Biển 205
Thiếp ra quan-ải 207
Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm "Hổ Biển" 213
Duyên-Đoàn 35 ba lần đuổi giặc 225
Vùng V Duyên-Hải trong những ngày tàn của cuộc chiến 229

HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA **241**
Trận hải chiến lịch-sử Hoàng-Sa 243
Tuần-dương-hạm HQ 16
và trận hải-chiến Hoàng-Sa 263
Một vài uẩn-khúc trong trận Hoàng-Sa 279
Người về từ Hoàng-Sa 285
Lần đào-thoát ở Hoàng-Sa 289
Hành-quân Trần-hưng-Đạo 47 295
Điếu văn tưởng nhớ Chiến-Sĩ Hoàng-Sa 371
Danh-sách Quân-Nhân HQ VNCH hy-sinh
trận Hoàng-Sa 373

NGƯỜI NHÁI **378**

Truyền tích Thánh tổ Người Nhái 379
Liên-Đoàn Người Nhái 381
Trịnh-hòa-Hiệp, con hổ bỏ rừng 389
Một chuyến đổ bộ vào Thanh-Hóa 391

Phần Ba

HẢI-QUÂN TRONG NHIỆM-VỤ
BẢO-VỆ SÔNG NGÒI **395**

Giang-Lực, những ngày tiên khởi 397
Đoàn Giang-Vận 403
Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám
và Kinh Vĩnh-Tế 409
Hành-quân sang Cam-Bốt
tiếp cứu Việt-kiều 415
U-Minh Hung-Hiểm 419
Trận Ba-Rài 445
Giang-Đoàn 26 Xung-Phong 457
Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong 477
Biệt-Động-Quân & Giang-Đoàn 22 487
Giang-Đoàn 22 Xung-Phong 489
Liên-đoàn 5 Tuần-Thám 495
HQ Thiếu-Tá Lê-Anh-Tuấn 507
Một trận thư-hùng 513
Vớt xác 519
Tiến vào Tam-Giác-Sắt 541
Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh 549

Phần Bốn

NHỮNG NGÀY CUỐI CỦA CUỘC CHIẾN **559**

Cuộc rút quân tại Đà-Nẵng 561
Một đời quân-ngũ
và cuộc lui binh vẹn toàn 569
Lực-Lượng 99
và trận hỏa-công trên sông Vàm-Cỏ 575
Những tiết-lộ thêm về chuyến di-chuyển 581
Giờ thứ 25 của người lính biển 597
Chuyến Hải-Hành Cuối Cùng của HQ 502 603
Lễ Hạ-Kỳ trên biển Đông 605
Một lời cảm ơn rất muộn 607
Danh-sách các chiến-hạm di-tản 619

Phần Năm

PHỤ-LỤC **623**

Tiến-trình dự-án Hải-Sử 625
Soạn-thảo Hải-Sử 629
Huy-hiệu đơn-vị 638
Sinh-hoạt Hải-Quân 643
Phụ-bản 647
Chú-thích Hải-Sử 651

LỜI GIỚI-THIỆU
BỘ HẢI-SỬ VIỆT-NAM

Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) được thành-lập kể từ năm 1952 và hoạt-động cho đến đầu tháng 5 năm 1975. Trong 23 năm, HQVN đã luôn luôn cố-gắng làm tròn nhiệm-vụ bảo-vệ lãnh-hải, từ Bến-Hải tới biên-giới Việt-Miên, các hải-đảo Hoàng-Sa, Trường-Sa, Cù-lao Chàm, Côn-Sơn, Phú-Quốc, . . . cũng như hệ-thống sông ngòi chằng-chịt của miền Nam. Với sự đóng góp không ngừng bằng mồ-hôi, nước mắt và xương máu, các chiến-sĩ Hải-Quân đã đạt được nhiều thành-quả tốt đẹp. Quan-trọng nhất là ngăn-chặn việc xâm-nhập vũ-khí và đạn dược của cộng-sản Việt-Nam từ biển vào bờ, và bảo-vệ an-ninh cho các đoàn tàu trên sông chuyên-chở nông sản và thủy sản từ lục-tỉnh về Sài-Gòn, và hàng-hóa nhập cảng hoặc sản-xuất tại Sài-Gòn về miền lục-tỉnh, bảo-đảm cho nền kinh-tế của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Hải-Quân Việt-Nam đã có truyền-thống anh-dũng từ ngàn xưa. Từ vua Ngô-Quyền với trận Bạch-Đằng I đến Đại-Tướng Lý-thường-Kiệt đổ bộ lên bờ biển Quảng-Đông, từ Đức Trần-hưng-Đạo với các trận Chương-Dương, Hàm-Tử, Vân-Đồn, Bạch-Đằng II, đến vua Quang-Trung đại phá đoàn chiến-thuyền Xiêm-La trong trận Rạch-Gầm, Xoài-Mút. Tuy nhiên tới thời Việt-Nam Cộng-Hòa, Hải-Quân mới phát-triển lớn, với quân-số 40.000, với hàng trăm chiến-hạm, hàng ngàn chiến-đĩnh, và phải chiến-đấu trong một cuộc phát-triển kéo dài gần một phần tư thế-kỷ. Thiết tưởng tầm vóc và thành-tích chiến-đấu ấy đủ để biện-minh cho nhu-cầu có một bộ sử Hải-Quân. Mong rằng sau này, với hoàn-cảnh thuận-tiện hơn và phương-tiện đầy-đủ hơn, chúng ta sẽ có một bộ Hải-Sử Việt-Nam với khởi điểm từ khi có Hải-Quân lần đầu.

Bộ Hải-Sử gồm hai cuốn: Lược-Sử và Tuyển-Tập.

1. Cuốn Lược-Sử, có tính-cách "Chính sử", tóm lược tiến-trình thành-lập Hải-Quân Việt-Nam, sự phát-triển, tổ-chức và các hoạt-động chính của

Hải-Quân. Phần này có kèm theo nhiều hình-ảnh của các đơn-vị và nhân-viên.

2. Cuốn Tuyển-Tập gồm nhiều bài viết dưới dạng hồi-ký, truyện ngắn, phỏng-vấn, bút ký,. . . trình-bày đời sống của quân-nhân Hải-Quân tại các đơn-vị, các trận chiến cam-go, đầy hiểm-nguy, trên biển cả, duyên-hải cũng như sông ngòi, kể cả duyên-hải miền Bắc và các hải-đảo như Hoàng-Sa, các công-tác Dân-Sự-Vụ, tiếp cứu và giúp đỡ đồng-bào.

Cuốn Tuyển-Tập được đặt trong Hải-Sử với mục-đích cung ứng những sử liệu "thô" với nhiều tình-tiết sống động và hiện thực mà cuốn Lược-Sử không thể bao gồm được hết, nhất là trong hoàn-cảnh thiếu nhân-lực và phương-tiện hiện nay. Hy-vọng rằng những sử liệu này sẽ được dùng để viết một bộ Hải-Sử toàn-bị hơn trong tương-lai.

Bộ sử này do quân-nhân Hải-Quân các cấp, thân-nhân và bạn bè của họ viết. Một số ít đã viết theo tài-liệu, nhưng đa-số, vì không có tài-liệu, phải viết theo trí nhớ của mình hoặc của bạn bè. Với khoảng thời-gian từ lúc xảy ra sự kiện cho tới nay, hơn một phần tư thế-kỷ, cộng với tuổi đời đã cao của người viết, nên dù cố-gắng cũng không thể tránh được những thiếu sót, sai lầm hoặc mâu-thuẫn với nhau. Ngoài ra, mặc dù đã dồn nhiều nỗ-lực trong việc biên-tập và duyệt lại các bài viết, Hội-Đồng Hải-Sử biết vẫn còn nhiều khuyết-điểm. Chúng tôi kêu gọi sự thông cảm của quý vị độc-giả và mong đón nhận từ quý vị những lời phê-bình và những đề-nghị sửa đổi, bổ-túc cho những lần tái bản trong tương-lai. Xin chân-thành cảm-tạ quý vị.

Hội-Đồng Hải-Sử, cũng như toàn-thể quân-nhân Hải-Quân, mãi mãi ghi nhớ công ơn của các chiến-hữu đã hy-sinh mạng sống, hoặc một phần thân thể, hoặc đã chiến-đấu cận kề cái chết để bảo-vệ an-ninh và đời sống của đồng-bào. Chính các bạn đã "viết" nên Hải-Sử, chúng tôi chỉ là những người hân-hạnh được ghi chép lại những trang sử oai-hùng đó.

Hội-Đồng Hải-Sử ghi nhận sự đóng góp tích-cực của quân-nhân Hải-Quân các cấp, từ các vị Đô-Đốc tới các bạn Thủy-Thủ, các thân-nhân, bạn bè, các chiến-hữu thuộc các quân-binh-chủng bạn và đồng-minh, trong việc cố-vấn, viết bài, cung-cấp tài-liệu, hình-ảnh, đóng góp ý-kiến và tài-chánh, cũng như biên-tập, minh họa, đánh máy, trình-bày, ấn-loát, phát-hành, . . . bộ Hải-Sử này. Xin quý vị và các bạn nhận ở đây lời cảm-tạ thành-thực của chúng tôi.

Hội-Đồng Hải-Sử
Ngày 1 tháng 8 năm 2003



QUỐC-KỲ VIỆT-NAM



THÁNH-KỲ HẢI-QUÂN VIỆT-NAM



QUÂN-KỲ HẢI-QUÂN VIỆT-NAM



HUY-HIỆU HẢI-QUÂN VIỆT-NAM



HƯNG-ĐẠO-VƯƠNG TRẦN-QUỐC-TUẤN
THÁNH TỔ HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

HẠM-ĐỘI HẢI-QUÂN VIỆT-NAM
THAO-DIỄN TRÊN SÔNG SÀI-GÒN
Ngày Lễ Thánh-Tổ Hải-Quân
16 tháng 9 năm 1973



Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu và Đô-Đốc Tư Lệnh Hải-Quân duyệt binh

Commander Richard Ward, USN Retired



Commander Richard Ward, USN Retired





Khu-trục-hạm Trần-hưng-Đạo HQ 1



Tuần-dương-hạm Phạm-ngũ-Lão HQ 15

Commander Richard Ward, USN Retired



Trợ-chiến-đĩnh



Trục-vớt-hạm 561

Commander Richard Ward, USN Retired



LỜI GIỚI-THIỆU

TUYỂN-TẬP HẢI-QUÂN



Phó-Đề-Đốc
Đặng-cao-Thăng

Tuyển Tập Hải-Quân là một phần của Hải-Sử, gồm những bài viết dưới nhiều hình thức, như bút ký, phỏng-vấn, truyện ngắn ..., đa-số do những quân-nhân Hải-Quân viết, kể lại những kinh-nghiệm mà chính mình đã đóng góp, đã trải qua kể từ khi Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) được thành-lập, cho đến ngày 7 tháng 5 năm 1975, là lúc đoàn tàu làm lễ hạ kỳ trên Biển Đông.

Vì thế quý vị sẽ tìm thấy ở đây những nét tổng-quát về chiến-lược bảo-vệ lãnh-hải, cũng như những tổ-chức lực-lượng trong sông để gìn-giữ đồng-bằng sông Cửu-Long, do các sĩ-quan cao cấp tiết-lộ, viết ra. Đồng thời qua những đóng góp của nhiều quân-nhân thuộc mọi cấp bậc, kể lại những cam-go, nguy-hiểm, những trận chiến kinh-hoàng trên những khúc sông oan-nghiệt; cùng những ngày dài buồn-bã, cực nhọc của những con tàu lầm lũi tuần-dương săn đuổi tàu địch, trận hải-chiến lịch-sử Hoàng-Sa, và cả những lần những chiến-đĩnh của Hải-Quân miền Nam tấn công ra Bắc.

Ngoài những hoạt-động thuần-túy quân-sự, Hải-Quân Việt-Nam còn được biết đến qua các công-tác Dân-Sự-Vụ, như hành-quân tiếp cứu đồng-bào bị *cáp-duồn* bên *Căm-Bốt*; hỗ-trợ, chuyên-chở đồng-bào và các đơn-vị bạn trong cuộc di-tản từ Miền Trung. Và khi Việt-Nam Cộng-Hòa sụp đổ, Hải-Quân Việt-Nam ra đi rất có trật-tự, đem theo và trợ giúp hàng trăm ngàn đồng-bào bỏ nước ra đi. Có thể nói, nơi nào có sông nước, có Hải-Quân, ở đó có sự bảo-vệ, hỗ-trợ rất hữu-hiệu của những người lính biển.

Do đó Tuyển-Tập Hải-Quân là những mẩu chuyện thật, những người thật, việc thật được gom-góp lại nhằm mục-đích để cho thế-hệ sau, cũng như cho những ai muốn tìm hiểu về Hải-Quân, một quân-chủng của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa,

đã đóng góp như thế nào trong cuộc chiến, suốt hơn hai mươi năm chống lại cuộc xâm-lăng đến từ Miền Bắc. Tuyển-Tập này cũng có mục-đích bổ-túc những thiếu sót, sai lầm, vô-tình hay cố-ý trong các tài-liệu của Đồng-Minh, nhất là trước những khoác-lác vô lối của đối phương là Hà-Nội.

Trong đổ nát và chia lìa, những sự việc đã bị vùi lấp bởi thời-gian, tìm được người trong cuộc đã là khó, cùng nhau nhớ lại được để viết ra lại càng khó-khăn gấp bội. Vì thế, dù cố-gắng hết sức, Tuyển-Tập này không phải là tất cả những hoạt-động của Hải-Quân Việt-Nam, mà đây chỉ là những dữ kiện tượng trưng, tiêu-biểu cho hơn hai mươi năm hoạt-động của Quân-Chủng này. Cũng vì thế, chắc-chắn Tuyển-Tập không tránh được những trùng dụng, sai-sót. Song dù thế nào, với tư-cách là Chủ-Tịch Hội-Đồng Hải-Sử, chúng tôi rất vui mừng được hân-hạnh giới-thiệu Tuyển-Tập này trước công luận, và không quên đa-tạ các chiến-hữu, những cây bút Hải-Quân xa gần và bằng-hữu bốn phương đã góp công, góp sức, vượt mọi khó-khăn, bền-bỉ trong nhiều năm trời để hoàn-thành Tuyển-Tập này.

Trân-trọng,

Đặng-cao-Thăng.
Cựu Phó-Đề-Đốc
Hải-Quân Việt-Nam
Nam California, Hoa-Kỳ, cuối năm 2002.

Phần Một

NHỮNG BƯỚC ĐẦU TIÊN





BỐI-CẢNH LỊCH-SỬ KHI HẢI-QUÂN VIỆT-NAM ĐƯỢC HÌNH-THÀNH

Ban Biên-Tập

Kể từ năm 1802, vua Gia-Long thống-nhất đất nước từ mũi Cà-Mau đến ải Nam-Quan, tính-chất chính-thống và quyền-uy của vị Hoàng-Đế Việt-Nam trên đất nước là đương-nhiên. Sau này, dù phải ký Hòa-Ước mồng 6 tháng 6 năm 1884 để nhận quyền bảo-hộ của nước Pháp, tính-chất chính-thống và chủ-quyền ấy của vị Hoàng-Đế Việt-Nam, ít nhất trên danh-nghĩa vẫn còn. Các vị vua của nhà Nguyễn lần-lượt truyền lại ngôi báu, và vị vua cuối cùng là Hoàng-Đế Bảo-Đại.

Tuy nước ta bị Pháp đô-hộ, nhưng các phong-trào kháng-chiến vẫn tiếp-tục, khi thì là các cuộc kháng-chiến Cần-Vương, khi thì những phong-trào cải-cách Đông Du, nhưng đa-số đã bị người Pháp thẳng tay đàn-áp tàn-bạo. Đáng chú-ý nhất là cuộc nổi dậy của nhà cách-mạng Nguyễn-thái-Học và các đồng-chí tại Yên-Bái, đưa đến cuộc hành-quyết 13 liệt-sĩ vào năm 1930. Cũng từ đó người Pháp càng thẳng tay đàn-áp, bắt-bớ tất cả những ai mà chúng nghi là phần-tử có nguy hại cho nền cai-trị của Pháp tại Đông-Dương. Do đó, từ năm 1930 đến năm 1945, các đảng-phái quốc-gia hầu như không còn khả-năng hoạt-động được hữu-hiệu nữa.

Năm 1942, quân-đội Nhật vào Đông-Dương. Với chủ-trương Đại-Đông-Á, Pháp ở thế yếu, đành phải chấp-nhận sự hiện-diện của Nhật tại đất nước ta. Chưa bao giờ trong lịch-sử dân-tộc Việt-Nam lại có một lúc hai lực-lượng xâm-lăng cùng ở trên đất nước mình. Cả hai, Nhật và Pháp đều sống trên thóc gạo và tiền thuế của người dân Việt-Nam đóng góp. Vào đầu năm Ất-Dậu năm 1945, Nhật và Pháp đều cố vơ-vét thóc lúa của nông dân ta tại Bắc-Việt, thêm vào đó, Nhật còn bắt nhổ lúa để trồng đay làm thuốc súng, nên nạn đói đã lan nhanh, bắt đầu từ các tỉnh được coi là nơi sản-xuất ra lúa gạo. Số người chết đói lan-tràn khắp các nơi, ngay cả thành-phố Hà-Nội. Một con số ước chừng hai triệu người dân đã chết vì đói. Thảm-họa ấy xảy ra trước mắt mọi người dân, từ thành-thị đến thôn-quê, gây một ấn-tượng hãi-hùng và nỗi căm-phẫn cụ-thể

trước sự hiện-diện của quân-đội ngoại xâm. Đây là một động-lực mạnh-mẽ, một nỗi căm-thù ngút trời, ai cũng thấy là cần phải đứng lên đánh đuổi quân xâm-lược để giành cơm áo.

Nếu nạn đói năm Ất-Dậu (1945) đã làm thành yếu-tố nhân-hòa, và địa-lợi, còn có một yếu-tố nữa, là thiên-thời. Lúc ấy, như trên đã nói, các tổ-chức quốc-gia, sau biến-cố Yên-Bái đã gần như kiệt-quệ, trong khi đó Việt-Minh mới bắt đầu, và họ đã lặng-lẽ ẩn mình để đợi thời cơ. Thời cơ ấy là cuộc nổi dậy của nhân-dân toàn quốc, bắt đầu là cuộc biểu-tình của sinh-viên và công-chức Hà-Nội hôm 18 tháng 8 năm 1945, để ủng-hộ chính-phủ Trần-trọng-Kim. Trước khí-thế dũng-mãnh của nhân-dân, nhất là trước sự kiện Nhật-Bản đầu hàng Đồng-Minh, quân Nhật tại Hà-Nội đã án binh bất động trước đoàn biểu-tình. Ngày hôm sau, 19 tháng 8 năm 1945, đoàn biểu-tình lại nhóm họp trước nhà hát lớn Hà-Nội, và tại đây, Việt-Minh đã xảo-quyệt, cướp diễn-đàn, treo cờ đỏ sao vàng, hướng cuộc biểu-tình này vào mục-đích của họ. Nỗi bất-khuất của dân-tộc, biểu-dương qua cuộc biểu-tình ấy, đã rẽ qua một con đường khác, dưới sự hành-xử đầy dối-trá, xảo-quyệt và tàn-bạo của Việt-Minh, bắt đầu từ đó.

Trong lúc đó, như chính Hoàng-Đế kể lại trong cuốn *Bảo-Đại, Con Rồng Việt-Nam*, thì "*tại Huế cũng có những vụ rải truyền-đơn, và đã có nhiều nhóm theo lệnh bí-mật, đã tập-hợp và kéo vào trong thành, sát ngay hoàng-cung*". Vẫn theo lời của Hoàng-Đế Bảo-Đại: "*Ngày 22 tháng 8, tôi tiếp viên Thiếu-Tá Nhật chỉ-huy quân Cảnh-Bị trong thành-phố. Ông ta cho biết, theo chỉ-thị của Bộ Tư-Lệnh Đồng-Minh, ông ta đã có những biện-pháp để giữ an-ninh cho hoàng-thành và cho hoàng-tộc ...*" Hoàng-Đế Bảo-Đại đã có một thái-độ vừa quyết-liệt vừa tràn đầy tình-tự yêu nước, yêu dân, Ngài đáp: "*Tôi nhất định từ chối sự bảo-vệ của ông. Tôi yêu-cầu ông hãy hủy bỏ ngay hệ-thống phòng-thủ này của ông. Tôi không muốn quân-đội ngoại-quốc nào làm đổ máu dân-tộc tôi.*"

Tình-thế mới ngày mỗi thêm biến đổi, mà quanh Ngài thì "*chẳng thấy Trần-trọng-Kim, cũng chẳng thấy bất cứ một bộ-trưởng nào vào điện. Chỉ còn vài người lính phụ-trách mở và đóng cửa điện, đi lại ở sân chầu vắng lạnh*".

Trước cảnh-huống ấy, Hoàng-đế Bảo-Đại nhận được một bức điện-tín nói rằng: "*Trước ý-chí đồng nhất của toàn-thể dân-chúng Việt-Nam, sẵn-sàng hy-sinh tất cả để cứu-vãn nền độc-lập quốc-gia, chúng tôi thành kính xin đức Hoàng-Đế làm một cử-chỉ lịch-sử từ bỏ ngai vàng.*" Dưới ký tên là Ủy-Ban Nhân-Dân Cứu Quốc. Ngài chẳng còn ai bên cạnh, ngoài hoàng-thân Vĩnh-Cẩn và chánh văn-phòng Phan-khắc-Hòe. Ngài nhờ hai vị này đi dọ hỏi. "*Họ đã trở về, chẳng biết hỏi ai bây giờ.*"

Do đó ngài đã đáp-ứng lời kêu gọi thoái-vị.

Giờ phút lịch-sử ấy là buổi chiều ngày 23 tháng 8 năm 1945, trước cửa Ngọ Môn, hàng ngàn người tụ họp vội-vàng để nghe Ngài đọc bản tuyên-ngôn thoái-vị, và trao ấn kiếm cho Trần-huy-Liệu, trưởng đoàn đại-diện Việt-Minh từ Hà-Nội vào. Lời tuyên-bố ấy như sau:

"*Vì hạnh-phúc của dân-tộc Việt-Nam, vì nền độc-lập của Việt-Nam,*

Để đạt được hai mục-đích ấy, trẫm tuyên-bố sẵn-sàng hy-sinh tất cả, và ước mong sự hy-sinh của trẫm đem lại lợi-ích cho Tổ-Quốc".

Từ giờ phút đó, Hoàng-Đế Bảo-Đại là công-dân Vĩnh-Thụy và là Cố-Vấn Tối-Cao của chính-phủ Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa lâm-thời do Hồ-chí-Minh làm Chủ-Tịch.

Quân Pháp trở lại Việt-Nam hầu lấy lại quyền bảo-hộ Đông-Dương như trước năm 1945. Cuộc chiến giữa Pháp và dân-tộc Việt-Nam bùng nổ, và lan rộng từ Nam ra Bắc. Từng đoàn người yêu nước đã hăng say ra trận. Trong hoàn-cảnh đó, thay vì phải thực tâm đoàn-kết toàn dân để kháng-chiến, Việt-Minh đã dùng nhiều thủ-đoạn tàn-bạo, tiếp-tục tiêu-diệt các phần-tử ở các đảng-phái khác. Các lãnh-tụ tôn-giáo, nhiều nhân-sĩ, những nhà ái-quốc đã bị giết. Cuộc kháng-chiến lan rộng khắp nước, vùng Việt-Minh kiểm-soát đa-số là thôn-quê và rừng núi. Các thành-phố và đồng-bằng do Pháp chiếm đóng. Dân-chúng từ vùng Việt-Minh lần-lượt trở về vùng thành-thị, trong đó có những nhà cách-mạng, các nhà trí-thức, kể cả những người đã từng cầm súng chống Pháp, vì họ không thể sống dưới chế-độ do Việt-Minh kiểm-soát. Chính lớp người này, tương kế tựu kế đã hình-thành một lực-lượng

quốc-gia, vừa chống Việt-Minh vừa tranh-đấu với Pháp để đòi độc-lập và thống-nhất lãnh-thổ. Song nhiều nhân-vật, nhiều tổ-chức, qua các giai-đoạn, dầu cố-gắng, đều chưa đạt kết-quả mong muốn. Pháp bắt đầu sa lầy tại Việt-Nam, nhất là từ năm 1949, khi Trung-Cộng đã chiếm toàn Hoa-Lục, trực-tiếp hỗ-trợ Việt-Minh. Trước hoàn-cảnh ấy, một Tuyên-Bố Chung được ký-kết vào ngày 5 tháng 6 năm 1948, tại vịnh Hạ-Long, giữa Cao-Ủy Pháp Bolaert, và 8 vị đại-diện các đảng-phái Việt-Nam gồm các ông Nguyễn-văn-Xuân, Nghiêm-xuân-Thiện, Đặng-hữu-Chí, Nguyễn-khoa-Toàn, Đinh-xuân-Quảng, Trần-văn-Hữu, và Lê-văn-Hoạch, với sự chứng-kiến của Cựu Hoàng Bảo-Đại. Sau đó, ngày 8 tháng 6 năm 1949, tại điện *Elysée, Paris*, Tổng-Thống Pháp, ông Vincent Auriol đã long-trọng ký cùng Hoàng-Đế Bảo-Đại, Quốc-Trưởng Việt-Nam một văn-kiện xác-nhận và nói rõ việc Pháp trao trả toàn vẹn lãnh-thổ cho Việt-Nam, và công-nhận nền độc-lập của Việt-Nam.

Căn-cứ vào văn-kiện này, các cơ-chế của Quốc-Gia Việt-Nam được chính-thức thành-lập. Tính-chất nhất-thống và vương-quyền lại trở về với vị vua cuối cùng của triều Nguyễn. Riêng về quân-sự, được ghi lại nguyên-văn như sau:

"III.- Vấn-đề quân-sự: Nước Việt-Nam có quân-đội riêng, để giữ trật-tự và an-ninh công-cộng, đồng thời để bảo-vệ lãnh-thổ quốc-gia. Về trường-hợp sau cùng, quân-đội này sẽ được hỗ-trợ của quân-lực Liên-Hiệp-Pháp. Quân-đội Việt-Nam cũng tham-dự vào sự phòng-thủ biên-giới của Liên-Hiệp-Pháp đối với bất cứ kẻ thù nào từ bên ngoài.

Quân-số của quân-đội Việt-Nam và quân-số của quân-đội Liên-Hiệp-Pháp đóng tại Việt-Nam sẽ do thỏa-ước riêng biệt ấn-định, để toàn-thể có đủ khả-năng hữu-hiệu, bảo-vệ lãnh-thổ Việt-Nam và lãnh-thổ Liên-Hiệp-Pháp, trong trường-hợp có chiến-tranh.

Quân-đội Việt-Nam sẽ bao gồm các phần-tử Quốc-Gia Việt-Nam, do các sĩ-quan Việt-Nam chỉ-huy; các kỹ-thuật-viên và các cố-vấn kỹ-thuật Pháp sẽ đặt dưới quyền sử-dụng của quân-đội Việt-Nam.

Những sĩ-quan Việt-Nam sẽ do trường Việt-Nam đào-tạo, và tùy trường-hợp sẽ do các trường quân-sự Pháp đào-tạo, không phân-biệt một cách rộng-rãi. Để dễ-dàng hợp-tác trong thời-kỳ có chiến-tranh, tổ-chức nội-bộ của quân-đội Việt-Nam sẽ cố-gắng sắp xếp giống như tổ-chức nội-bộ của quân-đội Pháp".

Căn-cứ theo điều kể trên, quân-đội Quốc-Gia Việt-Nam được thành-lập, trong đó có Hải-Quân.

Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam trong Công-Cuộc Bình-Định Lãnh-Thổ

Từ văn-kiện tổng-quát và chính-thức nói trên, quân-đội Quốc-Gia Việt-Nam được chính-thức hình-thành trong đó có Không-Quân và Hải-Quân.

Hải-Quân Việt-Nam được chính-thức thành-lập bởi Dụ số 2 do Quốc-Trưởng Bảo-Đại ký, ban-hành ngày 6 tháng 3 năm 1952. Bắt đầu từ đó các ngành liên-hệ thuộc Hải-Quân được thành-lập:

Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang được chính-thức bắt đầu hoạt động ngày 12 tháng 7 năm 1952. Tới tháng 9 năm 1952, các khóa huấn-luyện được bắt đầu. Khi ra trường, kể cả sĩ-quan và đoàn-viên được đổi xuống các tàu Pháp để thực-tập.

Riêng về Giang-Lực, cho đến cuối năm 1953 mới được coi là chính-thức thành-hình.

Ngày 10 tháng 4 năm 1953, Hải-Đoàn Xung-Phong 25 tại Cần-Thơ được Pháp trao cho Hải-Quân Việt-Nam. Cho tới cuối năm 1955, có thêm ba hải-đoàn mới được thành-hình là Hải-Đoàn Xung-Phong 21 đóng tại Mỹ-Tho, Hải-Đoàn Xung-Phong 23 tại Vĩnh-Long, Hải-Đoàn Xung-Phong 24 tại Sài-Gòn. Một số đơn-vị bờ cũng được Pháp giao lại cho Hải-Quân Việt-Nam, gồm có 4 đơn-vị: Mỹ-Tho, Cần-Thơ, Vĩnh-Long, Long-Xuyên. Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang, Hải-Quân Công-Xưởng và kho đạn thành Tuy-Hạ.

Danh-từ Hải-Đoàn Xung-Phong được dịch từ chữ Pháp: *Division Navale d'Assaut*. Vì theo tổ-chức của Hải-Quân Pháp nên mỗi hải-đoàn có một giang-pháo-hạm (*LSIL*) để chỉ-huy, 1 *monitor*, 3 *LCM*, 4 *LCVP*, 2 *Stcan(fom)* và một đơn-vị bộ-binh (*fusilier*), để khi cần, đơn-vị bộ-binh này có thể đổ bộ lên bờ truy-kích địch. Sau này, khi đã trao cho Hải-Quân Việt-Nam, đơn-vị bộ-binh không còn nữa. Các giang-pháo-hạm trực-thuộc Hải-Lực, khi cần hành-quân ở vùng nào thì tùy nhu-cầu, các chiến-hạm này sẽ được biệt-phái đến. Do đó danh-từ Hải-Đoàn Xung-Phong được đổi là Giang-Đoàn Xung-Phong.

Như thế trong giai-đoạn phôi-thai, Giang-Lực chỉ có 4 Hải-Đoàn. Nhưng lúc đầu, cho đến cuối năm 1955, ảnh-hưởng của Hải-Quân Pháp còn quá nặng-nề, khó-khăn. Mặc dù các chiến-đĩnh treo cờ Việt-Nam, nhưng đơn-vị-trưởng, các thuyền-trưởng vẫn là người Pháp. Cho đến ngày 21 tháng 9 năm 1955, khi chính-thức khai-diễn chiến-dịch Hoàng-Diệu, tiễu-trừ tàn quân Bình-Xuyên tại Rừng Sát, bốn Hải-Đoàn Xung-Phong của Hải-Quân Việt-Nam mới thực sự do người Việt-Nam chỉ-huy. Cả bốn Hải-Đoàn 21, 22, 23 và 24 đều tham-dự, dưới quyền chỉ-huy của Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ.

Rừng Sát là một vùng sông rạch chằng-chịt, nếu không có các chiến-đĩnh của Hải-Quân Việt-Nam tham-dự, chắc-chắn chiến-dịch khó thành-công. Trong cuốn *Quân-Sử 4 Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa* nói về chiến-dịch Hoàng-Diệu, nơi trang 423 có viết: "*Dưới sông có hai Hải-Đoàn Xung-Phong được tùng tháp Thủy-Quân-Lục-Chiến, tuần-sát và chiếm-cứ những đồn cũ của Bình-Xuyên trên sông Lòng-Tảo*". Một đóng góp cụ-thể, gây quyết-định cho chiến-dịch, mà Hải-Quân đóng một vai-trò quan-trọng, được ghi nơi trang 425, *Quân-Sử 4*, như sau: "*An-Thít là một gò cao ráo ở giữa khu Rừng Sát mênh-mông sình-lầy. Một pháo đội 105 ly được tàu LCM di-chuyển tới đây, và từ đó có thể tác-xạ khắp cả khu Rừng Sát. Việc tác-xạ này khiến Bình-Xuyên không còn chỗ nào là an-toàn nữa*". Sau đó các hàng-binh của Bình-Xuyên xác-nhận: "*Các điểm tác-xạ của pháo-binh vào các cửa sông, cửa lạch, dọc theo kinh lạch, ở các ngã ba, ngã tư sông đã rất trúng đích*". Vì vậy quân Bình-Xuyên mất hết tinh-thần, phải ra hàng một cách nhanh chóng.

Khởi đi từ chiến-dịch Hoàng-Diệu, các lực-lượng giáo-phái ở vùng sông nước Cửu-Long đã lần-lượt bị quân-đội Quốc-Gia đánh dẹp, qua các chiến-dịch Đinh-tiên-Hoàng I, Đinh-tiên-Hoàng II, và chiến-dịch Nguyễn-Huệ, với hơn 20 cuộc hành-quân lớn nhỏ qua các tỉnh Cần-Thơ, Vĩnh-Long, Châu-Đốc, Long-Xuyên, Rạch-Giá, Mỹ-Tho, biên-giới Việt-Miên. Nơi các vùng sông nước chằng-chịt đó, tất-nhiên Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam đã đóng một vai-trò thật là cần-thiết, từ khi khai-diễn các cuộc hành-quân tại Cái-Vồn ngày 5 tháng 6 năm 1955 diệt căn-cứ của ông Năm Lửa, Hòa-Hảo, cho đến ngày 13 tháng 4 năm 1956, bắt được tướng Ba Cụt tận Chắc-Cà-Đao, Long-Xuyên, chấm dứt công-cuộc bình-định lãnh-thổ miền Nam, Việt-Nam.

Như thế, từ những ngày trứng nước của Đệ Nhất Cộng-Hòa, Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam đã làm tròn nhiệm-vụ hỗ-trợ đắc-lực cho các chiến-dịch bình-định. Và sau đó, với sự lớn mạnh của Hải-Quân, và cuộc chiến mỗi lúc một thêm ác-liệt, Giang-Lực của Hải-Quân Việt-Nam vẫn làm tròn vai-trò hỗ-trợ đối với các đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân tiễu-trừ Việt-Cộng, là những người bạn rất thân-tình và hữu-hiệu cho các đồn bót ở dọc theo các nhánh sông, và tuy âm-thầm, cũng đã giữ một vai-trò thiết-thực trong việc ổn-định nếp sống cho dân-chúng qua việc bảo-vệ các đoàn tàu chở lúa gạo và các nhu-yếu-phẩm giữa Sài-Gòn và vùng Lục-Tỉnh.

Tài-Liệu Tham-Khảo:

1. Bảo-Đại, *Con Rồng Việt-Nam*, các trang 581- 582.
2. Karnow, Stanley, *Vietnam, a History*.
3. Phạm-văn-Sơn, *Quân-Sử 4, QLVNCH*.
4. Cdr. R.L. Schreadley, USN(Ret), *From the Rivers to the Sea*.
5. Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, *Thư phỏng-vấn*.

HƯNG-ĐẠO-VƯƠNG TRẦN-QUỐC-TUẤN



Hưng-Đạo-Vương, vị Đệ nhất công-thần đời nhà Trần và là vị anh-hùng dân-tộc, vào cuối thế-kỷ XIII. Chính Ngài đã hai lần chận đứng cuộc xâm-lăng của quân Nguyên, bảo-tồn nền độc-lập cho đất nước.

Ngài vốn là người làng Tức-Mặc, huyện Mỹ-Lộc, phủ Xuân-Trường, tỉnh Nam-Định. Thân-sinh Ngài là An-Sinh-Vương Trần-Liễu và cụ bà Nguyệt, thuộc dòng-dõi tôn-thất nhà Trần. Khi Thái-Tử Thoát-Hoan kéo gần 500 ngàn quân sang xâm-lấn nước ta (vào tháng 10 năm Quý-Mùi, 1283), Hưng-Đạo-Vương được vua Trần-Nhân-Tôn phong chức Quốc-Công, Tiết-Chế, thống-lãnh tất cả binh-sĩ để chống giữ bờ cõi.

Khi các ải Kha-Li, Lộc-Châu, Chi-Lăng lần-lượt bị rơi vào tay địch, Hưng-Đạo-Vương phải rút quân về Vạn-Kiếp. Vua Nhân-Tôn thấy quân ta thế yếu, vả lại binh-sĩ ít, muốn hàng để trăm họ được yên. Ngài khẳng-khái trả lời: "*Xin trước hãy chém đầu thần, rồi hãy hàng*".

Vạn-Kiếp bị uy-hiếp, kế đến thành Thăng-Long thất-thủ, quân Trần khắp nơi bại trận, lớp bị giết, lớp xin hàng theo giặc. Trước tình-thế nguy-ngập, Hưng-Đạo-Vương phải rước vua Nhân-Tôn và Thái-Thượng-Hoàng xuống Thiên-Trường, nhưng sau đó lại chạy vào Thanh-Hóa để lo kế lâu dài.

Khi quân-sĩ đã luyện-tập tinh-thục, Hưng-Đạo-Vương truyền hạ lệnh phản-công, phá được quân Toa-Đô ở Hàm-Tử-Quan, thắng quân Nguyên ở Chương-Dương-Độ, trước khi khôi-phục được thành Thăng-Long. Quân ta đánh bại Toa-Đô ở Tây-Kết và giết được tướng giặc nguy-hiểm này, thắng trận Vạn-Kiếp. Thoát-Hoan khiếp quá phải chui vào ống đồng, đặt lên xe, bắt quân kéo chạy mới thoát được về Tàu.

Lần thứ hai, vào mùa Xuân, tháng hai, năm Đinh-Hợi (1287), Thoát-Hoan lại kéo sang trên ba ngàn quân để phục hận. Hưng-Đạo-Vương được cử thống-lãnh các Vương Hầu để cự địch. Thấy thế giặc mạnh, Hưng-Đạo-Vương liền nhử cho địch quân vào sâu trong nội địa, lại cho người rước xa giá vua và Thái-Thượng-Hoàng vào Thanh-Hóa, mặt khác lo mưu phòng-bị và chống ngăn.

Sau khi chặn đứng thế giặc tại Thăng-Long, tiếp đến là việc thắng trận của tướng Trần-Khánh-Dư tại bến Vân-Đồn, Hưng-Đạo-Vương biết thế nào quân địch cũng triệt-thối, nên cho quân mai-phục

tại sông Bạch-Đằng, lại áp-dụng chiến-lược của Ngô-Quyền ngày trước, dùng ngọn thủy-triều đại phá quân Nguyên vô cùng oanh-liệt.

Khi nghe tin báo quân của Ô-Mã-Nhi đã kéo quân về đến Bạch-Đằng, Hưng-Đạo-Vương mới hô quân-sĩ, trỏ sông Hóa-Giang mà thề rằng: "*Trận này không phá xong giặc Nguyên, thề không về đến sông này nữa!*" Quân sĩ ai nấy đều xin quyết-chiến, kéo một mạch đến sông Bạch-Đằng. Quan quân đánh cực hăng, toàn-thể đều quyết-chiến với quân thù, quân Nguyên chết như rạ, máu loang đỏ cả khúc sông.

Trong trận đại thắng này, ta tịch thâu trên 400 chiến-thuyền, bắt sống mấy vạn quân Mông-Cổ. Hay được tin dữ, Thái-Tử Thoát-Hoan vội dẫn bọn tùy-tướng trốn chạy về Tàu. Đến ải Nội-Bàng, gặp phục-binh của Hưng-Đạo-Vương đổ ra đánh, khiến toán quân này lại thêm một phen tan nát. Tướng sĩ của Mông-Cổ bị giết hại rất nhiều. Thoát-Hoan may-mắn thoát được vòng vây, qua Lộc-Châu để chạy về châu Tư-Minh.

Sau hai lần chiến-thắng quân Nguyên, Hưng-Đạo-Vương đã đem lại cảnh thanh-bình cho đất nước thân yêu. Ngài làm quan đến đời vua Trần-Anh-Tôn thì về trí sĩ tại Vạn-Kiếp. Ngày 20 tháng 8 năm Canh-Tý (ngày 3 tháng 10 năm 1300), Hưng-Đạo-Vương mất, thọ 74 tuổi, được phong tước Thái-Sư Thượng-Phụ-Thượng-Quốc-Công Bình-Bắc Đại-Nguyên-Soái Long-Công-Thịnh-Đức Vĩ-Liệt Hồng-Huân Nhân-Vũ Hưng-Đạo Đại-Vương.

Ngoài những võ công oanh-liệt giành độc-lập cho xứ sở, nêu cao tinh-thần bất-khuất của dân-tộc ta, Ngài còn để lại cho các nhà quân-sự sau này những kinh-nghiệm vô giá về cách dụng binh. Tương truyền, Ngài có soạn những tài-liệu binh-pháp để truyền dạy các tùy-tướng như "*Binh-Gia diệu-lý yếu-lược*", gọi tắt là "*Binh-gia yếu-lược*", và một bản sưu-tập về những binh-pháp của các nhà võ, làm thành một bức vẽ bát quái cửu cung gọi là "*Vạn-Kiếp Tông Bí Truyền Thư*", hoặc "*Vạn-Kiếp Binh Thư*". Những tài-liệu này nay đã thất truyền.

Xét về công nghiệp, chúng ta thấy Hưng-Đạo-Vương là một danh tướng vượt hẳn hơn các tướng lãnh tài-ba khác trên thế-giới. Đế-quốc Mông-Cổ trải rộng từ Á sang Âu và chưa hề thất-bại về quân-sự cho tới khi sang Việt-Nam. Họ thất-bại khi định xâm-lăng Nhật-Bản nhưng là do thời-tiết (bão-tố ở eo Đối-Mã), chứ không thua về quân-sự như ở Việt-Nam. Hưng-Đạo-Vương đã tận-dụng sở-trường (thủy-chiến) của ta để thắng địch, và tránh né sở-trường (bình-nguyên-chiến) của địch. Ngài đã tạm rời khỏi thành Thăng-Long ở đồng-bằng sông Hồng khi địch ồ-ạt tiến đánh, và đã phản-công toàn thắng qua các trận thủy-chiến Chương-Dương, Hàm-Tử, Tây-Kết, Vân-Đồn, Bạch-Đằng, ... Ngài cũng là một trong số rất ít tướng lãnh có lòng nhân. Khi có thiên-tai, Ngài luôn luôn tìm cách cứu giúp đồng-bào, và còn khuyên vợ con bán đồ tư trang để có thêm tiền giúp đỡ. Vào thế-kỷ 13, thời cực thịnh của nền quân-chủ, mà Ngài đã tích-cực giúp vua tổ-chức Hội-Nghị Diên-Hồng để trưng-cầu dân ý, chứng-tỏ tinh-thần dân-chủ mà thời đó ít tướng lãnh nào có. Tóm lại Hưng-Đạo-Vương quả là một tướng tài với đầy-đủ đức Nhân, Trí và Dũng và chính vì vậy Hải-Quân Việt-Nam đã tôn-vinh Ngài làm Thánh-Tổ.

Tài-Liệu Tham-Khảo:

1. Trần-trọng-Kim, *Việt-Nam Sử Lược*, 1920, chương V-IX, các trang 47, 55, 60-65.
2. Lê-ngô-Cát, Phạm-đình-Toái, Hoàng-xuân-Hãn, *Đại-Nam Quốc-Sử Diễn-Ca*, 1949, đoạn 11, các trang 134 - 145.



VIỆC DỰNG TƯỢNG
THÁNH-TỔ HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

Phan-Lạc-Tiếp
28 tháng 6 năm 1999



Việc suy-tôn Đức TRẦN-HƯNG-ĐẠO làm Thánh-Tổ Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa do quyết-định từ đâu, văn-kiện nào, tôi không thể truy-cứu được. Nhưng riêng việc dựng tượng Ngài thì tôi biết, vì có ít nhiều tham-dự vào việc này.

Năm 1967, khi chính-phủ quân-nhân do Thiếu-Tướng Nguyễn-cao-Kỳ làm Chủ-tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương (tức thủ-tướng) sửa-soạn trao quyền lại cho chính-phủ dân-sự, chính-phủ muốn để lại một cái gì cho thành-phố Sài-Gòn, đánh dấu thời-gian quân-đội tham-chánh, nhất là tạo cho thủ-đô Sài-Gòn, trở thành một thành-phố có màu sắc lịch-sử và đẹp xứng-đáng là một thủ-đô, chính-phủ muốn dựng các tượng danh-nhân lịch-sử tại các công-trường trong thủ-đô. Việc này chính-phủ giao cho quân-đội thực-hiện, cụ-thể là Cục Tâm-Lý-Chiến thuộc Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị, Bộ Quốc-Phòng phụ-trách. Lúc ấy Cục Tâm-Lý-Chiến do Đại-Tá Vũ-Quang làm Cục trưởng. Một buổi họp tại Cục Tâm-Lý-Chiến do Đại-Tá Vũ-Quang chủ-tọa, để phân nhiệm cho các quân-binh-chủng có trách-nhiệm dựng tượng Thánh-Tổ của mình tại các công-trường được chỉ-định. Đa-số quân-binh-chủng đều muốn tôn-vinh các vị anh-hùng, danh-nhân trong lịch-sử làm Thánh-Tổ. Riêng Không-Quân vì không tìm được vị anh-hùng nào trong lịch-sử, với công-trường được giao-phó là khuôn-viên trước Tòa Đô-Chánh Sài-Gòn, Không-Quân đã dựng một tác-phẩm điêu-khắc "kỷ-hà" nói lên tinh-thần bảo-vệ không-gian của Tổ-Quốc. Và Thủy-Quân-Lục-Chiến cũng vậy, anh em Thủy-Quân-Lục-Chiến đã dựng tượng "Hai người lính trong tư-thế xung-phong" tại vườn hoa trước tòa nhà Quốc-Hội. Cả hai công-trường này, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đã bị Cộng-Sản phá hủy đi.

Riêng Hải-Quân được giao phần dựng tượng tại công-trường Mê-Linh, sau đổi là công-trường Bạch-Đằng, ở ngay bờ sông, cuối đường Hai Bà



Tượng Đức Thánh Trần-Hưng-Đạo tại bến Bạch-Đằng

Trưng. Điều tế-nhị và khó-khăn của việc dựng tượng Thánh-Tổ Hải-Quân ở đây là làm thế nào có thể sử-dụng được các bệ đã có sẵn. Nguyên thời-kỳ nền Đệ Nhất Cộng-Hòa, đây là công-trường Mê-Linh đã được ông Ngô-viết-Thụ lập đồ-án dựng tượng "Hai Bà Trưng". Kiến-trúc đẹp, mới được coi là một công-trình nghệ-thuật của thủ-đô Sài-Gòn, tạo một hấp-lực cho cảnh-trí bến Bạch-Đằng, xứng-đáng là cửa ngõ của thủ-đô Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tượng "Hai Bà Trưng" đẹp, nét điêu-khắc sắc và mới, được dựng trên một bệ cao ba chân, như phảng-phất một đầu voi với hai chân trước và cái vòi voi. Khi khánh-thành công-trình này, chính Bà Ngô-đình-Nhu, với tư-cách là Chủ-tịch Hội Phụ-Nữ Liên-Đới, tới chủ-tọa. Tất-nhiên đây là tượng Hai Bà Trưng, nhị vị nữ lưu lừng-lẫy của lịch-sử nước nhà, nhưng việc điêu-khắc mới quá, phảng-phất như hai mẹ con bà Nhu. Dân Sài-Gòn đã nhìn tượng này qua ấn-tượng là hình-ảnh của bà Nhu, nên khi nền Đệ Nhất Cộng-Hòa sụp đổ năm 1963, lòng người trong cơn cuồng-nộ, đã ào-ào kéo tới công-trường này và đã kéo đổ tượng Hai Bà xuống, như muốn xóa sạch vết tích của bà Nhu. Đầu hai pho tượng đã được để lên xe xích lô đi diễu trên các phố, nhiều báo đã có in hình này. Sau này không hiểu đầu hai pho tượng ấy lưu-lạc nơi đâu. Vì thế, từ năm 1963 đến năm 1967, bốn năm trời "đầu voi" tại công-trường bỏ trống, không có tượng nào trên đó cả.

Khi được giao cho Hải-Quân, công-trường này được đổi tên là công-trường Bạch-Đằng, vừa là quân-cảng lớn, vừa là bến sông rộng tiếp-nhận các tàu bè to từ biển tới thủ-đô Sài-Gòn. Công-việc dựng tượng do chính-phủ quân-nhân khởi xướng, như trên đã nói, muốn làm cho nhanh, trong vòng năm bảy tháng, hầu kịp thời-gian khi chuyển quyền từ quân-đội qua dân-sự. Trên căn-bản các chi-phí do chính-phủ cung-cấp. Tôi không còn nhớ kỹ, nhưng đâu như chính-phủ cấp cho mỗi quân-binh-chủng một ngân-khoản độ mấy chục ngàn mà thôi. Ngân-khoản quá nhỏ. Hầu như tất cả quân-binh-chủng, vì muốn làm tượng Thánh-Tổ của mình cho thật đẹp, nên đều phải bỏ công và của vào rất nhiều.

Riêng với Hải-Quân, đây là một công-trình to-tát và mang nhiều ý-nghĩa. Vì ngoài việc vị Thánh-Tổ Hải-Quân, Đức Trần-Hưng-Đạo, chẳng những văn võ song toàn, một vị đại anh-hùng của dân-tộc, mà đây còn là cửa ngỏ của thủ-đô, sát ngay Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, nên Hải-Quân đã tích-cực và thi-hành công-trình thật chu-đáo và to-tát.

Lúc ấy, vị Tư-Lệnh Hải-Quân là Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, người cùng mang họ Trần, người rất sùng-kính và ngưỡng-mộ công-đức của Đức Thánh Trần. Ông là vị tư-lệnh thứ nhì, (vị tư-lệnh đầu tiên của Hải-Quân Việt-Nam là Hải-Quân Đại-Tá Lê-quang-Mỹ) từ năm 1957 đến năm 1959. Ông rời chức-vụ để đi tu-nghiệp tại Hoa-Kỳ, và trao chức-vụ này cho Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền làm tư-lệnh. Thời-gian sau khi ông từ Mỹ du-học về, có nhiều biến-động trên chính-trường miền Nam. Các chức-vụ quan-trọng của các đơn-vị lớn trong quân-đội cũng bị ảnh-hưởng và xáo trộn. Từ năm 1963, Hải-Quân Đại-Tá Quyền bị giết chết trong ngày binh biến 1 tháng 11 năm 1963, có các vị sau đây lần-lượt đảm-nhiệm chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân :

- Hải-Quân Đại-Tá Chung-tấn-Cang (sau thăng Phó-Đô-Đốc) từ năm 1964 đến 1965, và cũng là vị tư-lệnh cuối cùng của Hải-Quân khi Việt-Nam Cộng-Hòa sụp đổ.

- Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Phấn từ 1965 đến 1966.

- Trung-Tướng Cao-văn-Viên và Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang từ các năm 1965 đến 1966. Đó là thời-gian rối loạn nhất của đất nước, và cũng nhiều xáo trộn nhất của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.

Như thế, từ năm 1959 đến năm 1966, qua nhiều vị tư-lệnh, Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, được chỉ-định làm Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Tuần-Giang, một tổ-chức trực-thuộc Bộ Tư-Lệnh Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân có nhiệm-vụ hỗ-trợ cho các tỉnh trong Vùng III và Vùng IV chiến-thuật. Đây là một đơn-vị khiêm-tốn, hầu như ít được nhắc đến, có nhiệm-vụ tuần-tiễu trên sông rạch tiểu-khu, chuyên-chở, yểm-trợ cho bộ-binh của tiểu-khu. Công-tác rất đắc-lực và cần-thiết. Khi các tiểu-khu cần hoạt-động lớn, thì các địa-phương lại nhờ các đơn-vị thiện chiến của Hải-Quân là các Giang-Đoàn Xung-Phong, và đôi khi có các chiến-hạm loại đổ bộ, với hỏa-lực hùng-hậu, hỗ-trợ. Từng là Tư-Lệnh Hải-Quân, bây giờ là Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Tuần-Giang, ông là một cái bóng mờ bên cạnh một Hải-Quân đang bắt đầu lớn mạnh.

Bộ chỉ-huy Liên-Đoàn Tuần-Giang đóng bên bờ sông Sài-Gòn, quận Thủ-Thiêm, gần như đối-diện với Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đồ sộ ở bên này bờ sông. Suốt mấy năm ở chức-vụ này, anh em Hải-Quân hầu như đã quên Đại-Tá Chơn. Ngoài công-việc điều-hành Liên-Đoàn Tuần-Giang, nhiều người nói lại, Đại-Tá Chơn có rất nhiều hoạt-động liên-hệ với Hội Thánh Trần tại Thủ-Thiêm. Do đó khi được trở lại đảm-nhiệm vai-trò Tư-Lệnh Hải-Quân, lại có dịp may dựng tượng Đức Thánh Trần, vị đại anh-hùng của đất nước, mà ông cũng tình-cờ mang cùng họ Trần, nên nỗi vui và niềm hãnh-diện ở nơi ông về việc dựng tượng Đức Thánh Trần, quả là một việc làm rất phấn-khởi và cũng đã có một phần huyền nhiệm. Đức Thánh Trần, vị Thánh-Tổ của Hải-Quân đã được Hải-Quân cố-gắng làm sáng danh Ngài và nức lòng học-tập, noi gương Ngài. Các chiến-hạm, ngoài quốc-kỳ, chiến-kỳ, được chính-thức có thêm thánh-kỳ để cắm nơi mũi tàu khi có đại lễ. Thánh-kỳ là một lá cờ ngũ sắc, có tua răng cưa, một loại cờ cổ ta thường gặp tại các đền thờ, các nơi đình đám của ngày hội tổ-chức theo phong-tục cũ. Giữa lòng lá cờ có một đại tự bằng chữ nho: chữ Trần. Trong các ngày đại lễ, toán hầu kỳ gồm có: Quân, Quốc và Thánh Kỳ. Suốt bao nhiêu năm Hải-Quân hoạt-động, trong các ngày lễ lớn, các chiến-hạm kéo đại-kỳ rực rỡ, xa đã thấy Thánh Kỳ sặc-sỡ cắm nơi cột tại mũi tàu. Đó là một hình-ảnh rất khác lạ so với các chiến-hạm của các quốc-gia khác. Một trang-trí rất đẹp và đầy uy-linh của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa một thời.



Trở lại với việc dựng tượng Thánh-Tổ Hải-Quân, Đức Trần-Hưng-Đạo, tại công-trường Bạch-Đằng, sau nhiều bàn cãi, có những quyết-định như sau. Về bệ tượng, cần hủy bỏ ba chân của bệ, và vị Thánh-Tổ Hải-Quân được biết đến như một vị tướng tài-ba về chỉ-huy thủy-chiến, nên không có

hoặc ít có liên-hệ đến hình-ảnh của con voi, nhất là cần phải làm khác, hầu như xóa đi cái ấn-tượng và liên-hệ đến bà Nhu. Nhưng việc phá đi bệ này vừa không phải dễ làm, và còn phí-phạm một công-trình kiến-trúc rất đồ sộ, khó-khăn. Cuối cùng đi tới kết-luận là vẫn để nguyên ba chân bệ, nhưng được xây kín lại thành một bệ hình khối tam-giác, mà mũi nhọn hướng ra sông, như một mũi thuyền trong tư-thế lướt sóng.

Lúc đầu nhờ điêu-khắc-gia Nguyễn-thanh-Thu, người nổi tiếng với tượng "*Tiếc Thương*" tại Nghĩa-Trang Quân-Đội Biên-Hòa thực-hiện. Ông Thu (do tôi giới-thiệu) nghĩ rằng, Đức Thánh Trần là một vị tướng mà cốt-tủy của công-trạng là tinh-thần tham-mưu, đó là điều khởi đầu và quan-trọng hơn là việc xông-pha nơi đầu sóng ngọn gió. Do đó ông Thu đã tạo một mẫu tượng Đức Thánh Trần trong tư-thế ngồi, tay trái đè lên đốc kiếm, tay phải cầm cuốn sách, được coi như là binh-thư. Ngài hướng mặt về phương Bắc, vừa là biểu-tượng của người đi biển hướng về sao Bắc-Đẩu, vừa là nỗi lo âu muôn đời của người Việt, phải đối đầu với Bắc phương. Ý này là một phần góp ý của chính tôi với điêu-khắc-gia Nguyễn-thanh-Thu.

Mẫu tượng này được đem ra một hội-đồng gồm các điêu-khắc-gia danh-tiếng tại Sài-Gòn và Hội Thánh Trần-Hưng-Đạo xem xét, và so-sánh với mẫu tượng khác. Mẫu khác của điêu-khắc-gia bên Hội Thánh Trần bên Thủ-Thiêm đề-nghị, đó là mẫu tượng được chấp-nhận làm nên tượng Ngài hiện nay. Đó là hình-ảnh của vị Đại-tướng trong y-phục võ tướng, một tay tỳ lên đốc kiếm, một tay chỉ xuống lòng sông và nói: *"Phen này nếu ta không phá xong giặc Nguyên, thề không trở lại khúc sông này nữa"*. Lời thề của Ngài đã được sử sách ghi lại, như một lời nguyền làm nức lòng bao nhiêu thế-hệ sau này mỗi khi giở lại trang sách cũ. Do đó, mẫu tượng đó, của một người ít được biết đến, được chấp-thuận. Điêu-khắc gia Nguyễn-thanh-Thu rất buồn. Buồn vì mất một cơ-hội góp công, góp tim óc cho một công-trình đầy sử tính của một Sài-Gòn, thủ-đô của Việt-Nam Cộng-Hòa. Tôi cũng buồn, vì đã giới-thiệu một người bạn, một điêu-khắc-gia nổi tiếng bậc nhất lúc ấy, mà lại không thành-công. Nhưng tôi cũng phải nhận rằng, lời thề trên sông Hóa quả mang nhiều ý-nghĩa, đã gắn liền với các chiến-công của Đức Thánh Trần**,** với tước-hiệu đầy-đủ của Ngài:

Thánh-Tổ Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa
Bình-Bắc Đại Nguyên-Soái
Hưng-Đạo Đại Vương



Một Vài Câu Chuyện Bên Lề

Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa với nhiều phương-tiện của Hải-Quân Công-Xưởng, và sự đóng góp tiền bạc của tất cả quân-nhân Hải-Quân các cấp, cộng với tiền của Hội Thánh Trần-Hưng-Đạo, đã hoàn-thành một công-trình mang đầy ý-nghĩa lịch-sử, nghệ-thuật cho thủ-đô Sài-Gòn. Ngày khánh-thành, vì một vài lý-do bất-khả-kháng, Đại-Tướng Cao-văn-Viên được chỉ-định vào phút chót, thay mặt chính-phủ đến chủ-tọa, thay vì một giới-chức cao hơn, khiến ban tổ-chức gặp rất nhiều phiền-toái. Vì các vị bộ-trưởng đã đến, ngoại-giao-đoàn đã đến, và trên hệ-thống hành-chánh, các vị bộ-trưởng ở vị thế cao hơn đại-tướng, nhưng làm sao được, và ghế đã xếp, chương-trình đã định, nên khi Đại-Tướng Viên tới, mọi người cũng đương-nhiên chấp-nhận một cách vui-vẻ.

Một trở-ngại kỹ-thuật khác, cho đến gần phút khánh-thành, ban tổ-chức mới thấy khó-khăn. Tượng làm xong từ Hải-Quân Công-Xưởng do từng mảnh *xi-măng*, được cần trục câu lên ghép lại. Câu các mảnh ấy như câu các kiện hàng, nhưng ghép lại phải khéo để không thấy các mối ghép. Ghép xong mới tô và làm cho các vết ghép được nhuần-nhuyễn như một khối đồng đen. Tượng làm xong, các giới-chức Hải-Quân ra ngắm-nghía, ra điều ưng ý lắm. Nhưng theo nguyên-tắc, và tạo sự linh-thiêng, đột-ngột, sau phần nghi-lễ, tượng mới

được mở ra để mọi người thưởng-lãm và chiêm-bái. Nhưng tìm vải phủ đã khó. Cái khó hơn, và khó nhất là làm cách nào để vị chủ lễ mở tượng ra, khó quá. Tôi có ý-kiến và thưa với vị Thiếu-Tá Phan-phi-Phụng, Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến, rằng: "Không khó đâu *Commandant*, *Commandant* có nhớ tại Bắc-Việt, các đền thờ Đức Thánh, người ta thường tìm đến để xin di-vật của đền về yểm trừ tà ma ..." Tôi vừa nói đến đó Thiếu-Tá Phụng cười: "Cậu này, chắc cậu nhớ đến việc Ngài đã trừ diệt hồn ma Phạm-Nhan". Tôi cười. Từ đó, chúng tôi đưa ý-kiến là nhờ bên Hội Thánh Trần cung-cấp các thước vải đỏ, độ 200 thước vuông, để phủ tượng. Khi xong lễ, các thước vải linh-thiêng này sẽ được trao lại cho Hội Thánh Trần để phân chia cho những ai muốn có chút di-vật của Ngài để cầu may và trừ tà ma. Ý-kiến ấy được Hội Thánh bên Thủ-Thiêm tán-thành nhiệt-liệt, và cung-cấp vải đỏ rất đầy-đủ và rất mau.

Nhưng thế phần vải thì dễ rồi. Mở ra làm sao. Mở cho dễ, cho đẹp, và không vướng mắc vào giờ phút linh-thiêng của buổi lễ. Ý-kiến này, Hải-Quân Công-Xưởng chịu thua. Phủ thì được, mở ra khó quá. Sau một đêm, hôm sau ông Phụng vào sở, đem theo một cuộn dây chì, đường kính 2 *milimètre*. Cuộn dây chì được cắt ra từng đoạn, bẻ lại thành các vòng tròn, vòng chì này vừa đủ mạnh để ghim các mảnh vải phủ tượng vào nhau. Khi cần mở vải phủ, từ dây thừng đã gài ở khoen cao nhất, được Đại-Tướng Viên từ từ kéo xuống, các vòng chì giãn ra nhẹ-nhàng. Và để chắc ăn, có thêm hai dây như thế, tất cả là ba dây, một do Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, hai do Hội-trưởng Hội Thánh Trần, ông Lâm-khắc-Nghiêm, sợi thứ ba do Đại-Tướng. Ba sợi dây cùng kéo, các mảnh vải được bóc ra như là bóc một quả cam bổ dọc. Các mảnh vải được gió sông Sài-Gòn thổi bay và từ từ là xuống đất, tượng Đức Thánh-Tổ Hải-Quân hiện ra trước mắt mọi người, hiện lên bầu trời cao xanh ngắt, giữa tiếng vỗ tay vang dội của quan khách, nhất là của phái-đoàn dân-sự của Hội Thánh Trần. Các mảnh vải này đã được Hội Thánh trân-trọng thu góp lại, và cắt ra từng miếng nhỏ, phát cho những ai muốn được hưởng lộc của Ngài. Tôi cũng được thỉnh một vuông vải nhỏ bằng cái khăn ăn. Vuông vải linh-thiêng này được vợ tôi giữ kỹ lắm, và sau đó còn phải cắt ra để chia cho một số bạn-bè làm vật cầu may. Sáng-kiến cái khoen chì hoàn-toàn là của Đại-Úy Phan-phi-Phụng, tôi chỉ có chút sáng-kiến đi xin vải mà thôi.

Sau này, sau 30 tháng 4 năm 1975, Cộng-Sản chiếm Miền Nam, một số tượng bị phá hủy, trong có công-trình điêu-khắc Tổ-Quốc và Không-Gian của Không-Quân và tượng hai người lính Thủy-Quân-Lục-Chiến. Riêng tượng Thánh-Tổ Hải-Quân vẫn còn, tất-nhiên huy-hiệu và mấy chữ có liên-hệ đến Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã bị Việt-Cộng phá bỏ. Bến Bạch-Đằng kể từ ngày đó là hình-ảnh của chia lìa, đau khổ. Có những quân-nhân Hải-Quân cũ, trở lại khu này, bùi-ngùi nhớ một thời vàng son, oai-nghiêm cũ, nay nhìn lên chỉ thấy pho tượng đã cũ, như một nét bùi-ngùi. Là quân-nhân Hải-Quân cũ, nhiều người đã đứng lại chiêm-bái Ngài. Nhiều người buồn vì đã chậm chân không di-tản được. Mà người ra đi, trong các năm sau 75 thì quá đông. Đa-số ra đi bằng đường biển. Vì thế, nhìn lên tượng Ngài. Ngài vẫn chỉ ngón tay xuống dòng sông, con sông Hóa của lịch-sử, hay là con sông Sài-Gòn, là cửa ngõ của biển khơi. Người ra đi đã vừa hài-hước vừa vui mừng mà nói rằng: "Ngài nói lâu rồi. Theo ngón tay Ngài chỉ, tìm đường thủy mà đi". Câu chuyện này một thời đã làm cả Sài-Gòn, cả miền Nam biết đến. Cả triệu người đã vượt biển tìm tự-do.

陳



Khóa 17 Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang trên đường đến giảng-đường

TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN HẢI-QUÂN **NHA-TRANG**



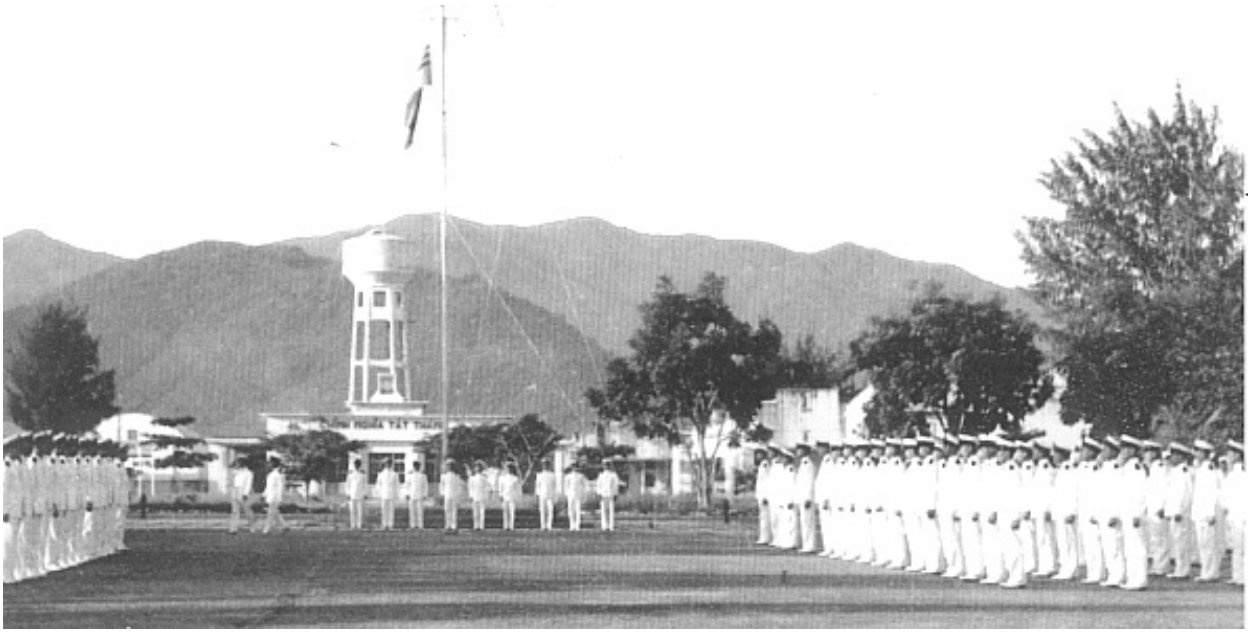
Nguyễn-tấn-Đơn

Lời Mở Đầu

Tài-liệu về Trung-Tâm Huấn-Luyện của Hải-Quân Việt-Nam trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 hiện nay coi như bị mất sạch. Những nơi đã huấn-luyện và đào-tạo các chàng trai yêu mộng hải-hồ trở thành những con người của biển cả của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa là ba Trung-Tâm Huấn-Luyện chính :

- Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang (TTHL/HQ/NT).
- Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Cam-Ranh (TTHL/HQ/CR).
- Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn (TTHL/HQ/SG).

Ngoài ra còn có nhiều khóa-học xuất-thân từ những quân-trường trong cũng như ngoài nước. Từ ngày mất nước đến nay trong số các chàng trai mà ngày trước đã tự-hào nơi xuất-thân của mình để vào đời và bảo-vệ tổ-quốc Việt-Nam Tự-Do, hiện đã và đang mất dần theo luật tự-nhiên của con người. Nếu chưa thì trí nhớ cũng đang mờ nhạt những chuyện mà ngày trước chính chúng ta đã đóng góp và tạo nên, ngay cả tên họ bạn-bè cùng khóa hay khác khóa lâu ngày ít gặp nhau cũng không thể nhớ nổi. Đứng trước những nguy-cơ mọi chuyện rồi sẽ tàn lụi và quên lãng theo thời-gian, từ vài tài-liệu đã được đưa lên các *web* cũng như vài đặc-san của các khóa sĩ-quan Hải-Quân nói vài nét về Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang mà đặc-biệt là Trường Sĩ-Quan, nay được sự tiếp tay của các vị niên-trưởng và các bạn, tôi xin cố-gắng tiến xa thêm một bước nữa là liệt-kê tất cả tên các vị đã một thời từng theo học các khóa sĩ-quan Hải-Quân, coi như đây là một "Danh-Bạ" hay "Gia-Phả" của sĩ-quan Hải-Quân có cùng một truyền-thống



Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang

và nền-nếp tốt đẹp. Từ ngày thành-lập Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, có những khóa được đào-tạo tại TTHL/HQ/NT cũng như xuất-thân từ các quân-trường khác (như các khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt, Sĩ-Quan Đoàn-Viên, *OCS*, v.v...).

Thành-Lập và Chuyển Giao

Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang nằm trên đường Duy-Tân nối dài về hướng Chụtt, mặt tiền hướng ra biển Nha-Trang, bên cạnh rào trái mặt Bắc là nhà máy điện. Cạnh rào phải mặt Nam là trường Trung-Học Kỹ-Thuật Nha-Trang. Mặt sau là khu gia-binh của Lực-Lượng Đặc-Biệt. Trung-Tâm được Hải-Quân Pháp khởi công xây cất vào ngày 12 tháng 7 năm 1952, giai-đoạn đầu thì khuôn-viên quân-trường gần như là một hình vuông mỗi cạnh khoảng 400 *mét*. Hải-Quân Pháp sử-dụng trung-tâm này vào việc huấn-luyện sĩ-quan và đoàn-viên. Sau Hiệp-Định *Genève* (20 tháng 7 năm 1954), Pháp chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam quản-trị vào tháng 7 năm 1955. Khi đó bệnh-xá trung-tâm là một bệnh-viện tư-nhân của người Pháp đã có sẵn và hoạt-động từ trước tên là "*Bệnh-viện Chapeau*" cũng trao lại cho Việt-Nam và được sát-nhập vào trường Hải-Quân Nha-Trang. Từ năm 1956 trở về sau, trung-tâm đã đào-tạo trực-tiếp những khóa sĩ-quan ngành chỉ-huy và ngành cơ-khí. Tiêu-chuẩn được chọn-lựa để được theo học các khóa sĩ-quan, hạ-sĩ-quan, đoàn-viên là phải qua một cuộc thi tuyển. Thời-gian thụ-huấn tùy theo nhu-cầu. Đối với các khóa sĩ-quan thì chương-trình huấn-luyện từ 6 tháng đến 2 năm. Trong giai-đoạn đầu, Pháp đào-tạo sĩ-quan trên các chiến-hạm và tại *Brest* bên Pháp. Từ cuối năm 1952 đến 1956, một số sĩ-quan Việt-Nam được tiếp-tục đào-tạo tại Pháp và một số tại TTHL/HQ/NT; từ khóa 7 (1956 đến 1957) cho đến khóa 26 thì hoàn-toàn được đào-tạo tại quân-trường Nha-Trang. Năm 1958 các cố-vấn-Mỹ đã đến làm việc trợ-giúp huấn-luyện, dạy Anh ngữ, trang-bị trợ-huấn-cụ, cung-cấp tài-liệu cho thư-viện theo tiêu-chuẩn của Hải-Quân Hoa-Kỳ. Trong thời-gian



Huy-hiệu Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang

thụ-huấn thì cũng có chương-trình thăm-viếng và thực-tập hải-nghiệp trên các chiến-hạm Việt-Nam cũng như các chiến-hạm ngoại-quốc ghé vào vịnh Nha-Trang.

Cuối năm 1961, trong chương-trình trang-bị cho các đơn-vị Hải-Thuyền (sau gọi là Duyên-Đoàn) của các Duyên-Khu 1 và Duyên-Khu 2 (sau gọi là Vùng Duyên-Hải), khoảng 40 ghe có trang-bị máy và buồm từ Sài-Gòn ra miền Trung ghé vào bến Cầu-Đá, Nha-Trang cho sinh-viên thực-tập. Giám-Đốc Quân-Huấn kiêm Tiểu-Đoàn-Trưởng Sinh-Viên lúc bấy giờ là Hải-Quân (HQ) Trung-Úy Đỗ-Kiểm (khóa 3 *Brest*, sau vinh-thăng Đại-Tá), cùng một số cán-bộ và huấn-luyện-viên dẫn sinh-viên đi hành-quân đổ-bộ đảo Hòn-Tre, Nha-Trang bằng thuyền. Tất cả sinh-viên chia nhau từng nhóm cứ 2 đến 4 người lên một ghe. Ghe bắt đầu căng buồm chạy quanh các đảo trong vịnh Cầu-Đá, cuối cùng đổ-bộ vào bãi Bắc của Hòn-Tre. Đoàn quân được trang-bị vũ-khí cá-nhân súng *Garant* M1, đạn dược đầy-đủ, máy truyền-tin *PRC* 10 cho mỗi Trung-Đội. Vào tới nơi, đoàn quân được lệnh cấm-trại, từng trung-đội nằm rải-rác trên các triền đồi. Đến 9 giờ tối hôm đó cuộc hành-quân bắt đầu tiến quân theo con đường mòn qua bãi Nam. Sau đó băng rừng leo núi suốt đêm để đến mục-tiêu là hải-đăng Hòn-Tre. Sáng ngày hôm sau tất cả xuống ghe tại bờ Nam và trở về lại quân-trường.

Ngoài ra chương-trình học cũng có chu-kỳ cứ ba tháng cho sinh-viên đi di-hành. Vai mang ba-lô, súng cá-nhân *Garant* M1, tổng-cộng trọng-lượng mỗi người khoảng 15 kg. Bắt đầu đi bộ từ Trung-Tâm xuống Chựtt, Cầu-Đá, vòng theo đường mòn quanh núi qua khu Bình-Tân, Cửa-Bé ra tới Ngã-Ba Chựtt trở về trường. Mục-đích của việc đi bộ là tạo cho sinh-viên thêm sức chịu đựng để khi đi tàu bớt say-sóng. Có khóa đi di-hành qua Đồng-Đế rồi trở về.

Năm 1962 có tàu ngầm Hoa-Kỳ USS *Queenfish* SS393/SSN651 ghé bến cho sinh-viên thực-tập cùng một số chiến-hạm Việt-Nam tham-dự. Sinh-viên được chia ra thành từng nhóm, mỗi nhóm 20 người lên tàu ngầm một ngày. Tàu ngầm và các chiến-hạm thực-tập săn-đuổi ngoài-khơi Nha-Trang. Cũng năm 1962 có Tuần-dương-hạm Pháp mang tên *Jeanne D'Arc* trong chuyến viễn-du để thực-tập cho sinh-viên, ghé vào vịnh Nha-Trang. Một số sinh-viên Việt-Nam được đại-diện lên tàu dùng cơm tối với sinh-viên Hải-Quân Pháp. Ngoài ra chiến-hạm Pháp còn mang theo một số kiếm truyền-thống của trường Hải-Quân. Các sinh-viên sĩ-quan (SVSQ) Việt-Nam được mua mỗi người một cây kiếm làm kỷ-niệm và sử-dụng vào các cuộc lễ lớn.

Năm 1965 trong chương-trình viện-trợ cho lực-lượng Hải-Quân Việt-Nam, Hoa-Kỳ đã cho tu-bổ, nới rộng cơ-sở huấn-luyện nhằm đáp-ứng và thích-nghi cho nhu-cầu. Hãng thầu xây-cất Hoa-Kỳ *RMK* đã trúng thầu thực-thi công-tác tại TTHL/HQ/NT và TTHL/CR. Quân-trường Nha-Trang được nới rộng ra cả hai phía. Từ Q1 (xem phụ-bản) nới rộng qua phía trái được xây cất thêm 4 dãy nhà song-song có khả-năng làm chỗ ở cho trên 300 hạ-sĩ-quan khóa-sinh, đoàn-viên chuyên-nghiệp. Từ Q13 (xem phụ-bản) nới rộng qua phía phải được xây cất thêm 4 dãy nhà mới và một phạn-xá có khả-năng làm nơi ăn ở cho trên 400 SVSQ. Ngoài ra các dãy nhà cũ đều được tân-trang, giảng-đường, lớp học

được thiết-trí rộng-rãi và tiện-nghi hơn. Đường xá trong Trung-Tâm và Thao-Diễn-Trường được tráng nhựa mới. Toàn thể Trung-Tâm có 4 câu-lạc-bộ dành cho sĩ-quan, sinh-viên sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên khóa-sinh Chuyên-Nghiệp; một thư-viện lớn tại dãy G (phụ-bản A phóng-đồ Trung-Tâm).

Các vị Chỉ-Huy-Trưởng

Các vị chỉ-huy-trưởng từ ngày được chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa như sau:

HQ Thiếu-Tá Chung-tấn-Cang: từ ngày 7 tháng 10 năm 1955 đến 29 tháng 3 năm 1958.

HQ Thiếu-Tá Đặng-cao-Thăng: từ ngày 29 tháng 3 năm 1958 đến 10 tháng 2 năm 1960.

HQ Thiếu-Tá Vương-hữu-Thiều: từ ngày 10 tháng 2 năm 1960 đến 19 tháng 1 năm 1963.

HQ Đại-Úy Dư-trí-Hùng: từ ngày 19 tháng 1 năm 1963 đến 23 tháng 12 năm 1963.

HQ Trung-Tá Nguyễn-đức-Vân: từ ngày 23 tháng 12 năm 1963 đến 26 tháng 2 năm 1966.

HQ Thiếu-Tá Bùi-hữu-Thư: từ ngày 26 tháng 2 năm 1966 đến 13 tháng 7 năm 1966.

HQ Đại-Tá Đinh-mạnh-Hùng: từ ngày 13 tháng 7 năm 1966 đến 1 tháng 3 năm 1969.

HQ Đại-Tá Khương-hữu-Bá: từ ngày 1 tháng 3 năm 1969 đến 6 tháng 8 năm 1971.

HQ Trung-Tá Nguyễn-trọng-Hiệp: từ ngày 6 tháng 8 năm 1971 đến 16 tháng 1 năm 1973.

HQ Đại-Tá Nguyễn-thanh-Châu: từ ngày 16 tháng 1 năm 1973 đến tháng 4 năm 1975.

Vào tháng 8 năm 1965, lần đầu tiên Trung-Tâm bị Việt-Cộng pháo-kích từ mật-khu Đồng-Bò, một quả *rocket* trúng ngay khu sinh-viên lúc bấy giờ là khóa 14, đây là dãy nhà vừa mới xây sau. Kết-quả có 3 SVSQ bị tử-thương (các anh: Nguyễn-hữu-Trang, Nguyễn-đăng-Đóm và Đinh-ngọc-Tri) và một số đông bị thương nặng.

Tư-dinh của vị Chỉ-Huy-Trưởng TTHL toạ-lạc tại số 52 đường Duy-Tân, Nha-Trang.

Thời-gian huấn-luyện

Thời-gian huấn-luyện cho các khóa sĩ-quan theo chương-trình bình thường là 2 năm. Tốt-nghiệp với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị. Cuối năm 1962, vì nhu-cầu khẩn-thiết để tiếp-nhận các chiến-hạm, chương-trình được rút ngắn 6 tháng, do đó từ khóa 11 cho đến khóa 17 là áp-dụng chương-trình huấn-luyện 18 tháng. Riêng khóa 18 vẫn giữ chương-trình 2 năm. Sĩ-số sinh-viên sĩ-quan được thu-nhận cũng thay đổi. Từ năm 1957 đến 1960 mỗi khóa không quá 60 sinh-viên. Năm 1961 thu-nhận 81 sinh-viên. Từ khóa 12 đến khóa 18 là trên 100. Đặc-biệt tháng 5 năm 1963, khi khóa 13 nhập trường thì có 15 Thiếu-Úy Hiện-Dịch tốt-nghiệp khóa 16 trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt nhập học để chuyển ngành qua Hải-Quân hiện-dịch. Tuy-nhiên khi khai-giảng thì chỉ còn 7 sĩ-quan tham-dự khóa-học. Đầu năm 1969 do nhu-cầu chuẩn-bị chuyển giao trách-nhiệm chiến-trường Sông-Biển cho Hải-Quân Việt-Nam đảm-trách, số lượng sinh-viên mỗi khóa bây giờ là trên 200.

Tại quân-trường Nha-Trang kể từ khóa 19 đến khóa 23 thời-gian huấn-luyện là 1 năm. Về văn-hóa vẫn dạy theo chương-trình đại-học như các khóa đàn anh. Về quân-sự được tổ-chức và điều-hành theo hệ-thống tự-chỉ-huy. Sau khi thụ-huấn một năm, các sinh-viên tốt-nghiệp với cấp-bậc Chuẩn-Úy, được đi thực-tập thời-gian một năm theo chương-trình *OJT* (*On The Job Training*), khi hoàn-tất mang cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.

Từ khóa 24 về sau việc huấn-luyện trở lại áp-dụng chương-trình 2 năm và tốt-nghiệp với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.

Năm 1956 để huấn-luyện Hải-Nghiệp cho Sinh-Viên khóa 7 và các khóa kế tiếp, tại vịnh Cầu-Đá thường xuyên có 3 chiếc trục-lôi-hạm đó là HQ 111 (Hàm-Tử), HQ 112 (Chương-Dương) và HQ 113 (Bạch-Đằng). Tình-trạng các chiến-hạm này quá cũ nên không còn khử từ để sử-dụng cho việc rà *mìn*. Tất cả các vị hạm-trưởng đều là sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam. Từ năm 1961 cho đến năm 1963 các trục-lôi-hạm này đã lần-lượt được phế-thải. Các Trục-lôi-hạm HQ 114, HQ 115, HQ 116 thay thế, ngoài việc huấn-luyện còn tham-gia tuần-phòng lãnh-hải. Hàng năm có chương-trình khử từ tại *Subic Bay* Phi-Luật-Tân, mỗi chuyến khử từ được sắp xếp cho các sinh-viên đi thực-tập

hải-hành viễn-dương. Các tân sĩ-quan cũng được Hải-Quân Hoa-Kỳ phối-hợp cho thực-tập *OJT* trên chiến-hạm Mỹ.

Giữa năm 1962, toàn-thể sinh-viên khóa 10 Hải-Quân Nha-Trang được đi thực-tập trên các chiến-hạm một tháng. Khởi đầu từ Cầu-Đá Nha-Trang nhập-hạm, hải-hành xuyên đại-dương qua *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân và trở về lại Cầu-Đá Nha-Trang.

Năm 1963 các tân sĩ-quan được dự-trù đến thực-tập *OJT* tại *San Diego*, Hoa-Kỳ, nhưng sau đó thực-tập trên các chiến-hạm thuộc Đệ Thất Hạm-Đội đang hoạt-động tại các nước như Nhật-Bản, Phi-Luật-Tân, Đài-Loan, *Hong Kong*, *Singapore*, v.v... Từ khi Đệ Thất Hạm-Đội tham-gia *Market Time* của *CTF* 115 tại Cam-Ranh thì các tân sĩ-quan nhập-hạm ngay tại vùng biển Việt-Nam và nghỉ bến tại các bến cảng ngoại-quốc. Trên mỗi chiến-hạm là hai tân sĩ-quan Việt-Nam thực-tập.

Cuối năm 1971, sau khi khóa 22 ra trường thì Trung-Tâm chuẩn-bị tiếp-nhận thêm các sĩ-quan khóa-sinh, được gọi là khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt.

Đồng thời Trung-Tâm còn huấn-luyện 3 tháng chuyên-nghiệp cho các khóa-sinh trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt trong mùa văn-hóa. Đầu năm 1973 có 30 sinh-viên sĩ-quan Đà-Lạt thuộc 2 khóa 25 và 26 đến thụ-huấn 3 tháng lý-thuyết.

Tháng 9 năm 1974 khóa 25 Sinh-Viên Hải-Quân Nha-Trang mãn-khóa. Quân-trường Nha-Trang chỉ còn lại khóa 26 là khóa cuối cùng của Trung-Tâm. Cho đến cuối tháng 3 năm 1975, thành-phố Nha-Trang được lệnh di-tản.

Từ ngày thành-lập cho đến 30 tháng 4 năm 1975, Trung-Tâm đã đào-tạo được 2.538 sĩ-quan chung cho ngành chỉ-huy và cơ-khí. Riêng về trường Sơ-Đẳng chuyên-nghiệp thì đã đào-tạo được 15.050 hạ-sĩ-quan và đoàn-viên.

TỔ-CHỨC TTHL/HQ/NT

Khối Quân-Sự-Vụ và Văn-Hóa-Vụ liên-quan mật-thiết đến việc huấn-luyện cho khóa-sinh.

I. Khối Quân-Sự-Vụ

Trách-nhiệm 2 Liên-Đoàn

1. Liên-Đoàn SVSQ gồm 2 khóa, một khóa đàn anh và một khóa đàn em.
2. Liên-Đoàn Chuyên-Nghiệp gồm các khóa-sinh tân-tuyển cũng như các khóa-sinh học chuyên-nghiệp, các hạ-sĩ-quan học chuyên-nghiệp.

   Trách-nhiệm về sinh-hoạt, quân-phong quân-kỷ, hệ-thống tự-chỉ-huy, các cuộc thanh-tra, tổ-chức các cuộc lễ diễn-hành và lễ mãn-khóa.
3. Phòng Thể-Thao đảm-trách việc huấn-luyện thể-dục, thể-thao và võ-thuật.

II. Khối Văn-Hóa-Vụ

Trách-nhiệm 2 trường

1. Trường Sĩ-Quan Hải-Quân, có một hiệu-trưởng.
2. Trường Sơ-Đẳng Chuyên-Nghiệp Hải-Quân, có một hiệu-trưởng.

   Trách-nhiệm về các chương-trình huấn-luyện, tổ-chức thi định-kỳ, thi trắc-nghiệm và thi mãn-khóa.
3. Quản-Lý thư-viện và phòng Trợ-Huấn-Cụ.

Truyền-Thống Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Liên-Đoàn Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân

Khi nhập khóa các tân sinh-viên được đặt dưới sự hướng-dẫn và điều-hành của khóa đàn anh theo tập-tục Hải-Quân. Sinh-viên mỗi khi di-chuyển từ hai người trở lên là phải bước đều. Di-chuyển tập-thể là phải có người chỉ-huy đếm và hát theo nhịp. Khoảng từ 1 tuần đến 30 ngày sau là Chỉ-Huy-Trưởng cho phép Khối Quân-Sự-Vụ để khóa đàn anh huấn-nhục khóa đàn em. Thời-gian huấn-nhục kéo dài theo truyền-thống qui-định là một tháng. Giờ huấn-nhục nằm ngoài giờ học-tập. Chương-trình huấn-nhục phải được thông-báo trước cho sĩ-quan-trực quân-trường. Trọng-tâm chương-trình huấn-nhục nhằm cho khóa đàn em biết thi-hành mệnh-lệnh của cấp trên. Một khi bước chân vào đời quân-ngũ và sẽ trở thành các cấp

chỉ-huy trong tương-lai là phải biết thi-hành trước báo-cáo sau. Bất cứ một sự thi-hành chậm trễ hay không đúng, khóa đàn anh áp-dụng kỷ-luật đối với cá-nhân hay tập-thể sai-phạm bằng các hình phạt như hít đất, chạy vòng quanh sân hay ngồi xổm tay chống ngang hông đi chân vịt, ...

Mùa huấn-nhục là thời-gian mà khóa đàn anh tự tạo ra những trò chơi vừa có tính ra lệnh vừa có tính bất ngờ. Đối với khóa đàn em thì đó là một thời-kỳ căng-thẳng về kỷ-luật, hệ-thống quân-giai và quân-phong, quân-kỷ nhập-môn.

Khi giai-đoạn huấn-nhục chấm dứt, toàn-thể khóa đàn anh làm lễ tiếp-nhận khóa đàn em đã trải qua thời-kỳ gian-khổ và kết-tình Bố-Con. Khi đã nhìn nhận Bố-Con thì khóa đàn anh giúp-đỡ và tạo điều-kiện cũng như hướng-dẫn cho đàn em khi cần đến. Việc huấn-nhục tại trường Hải-Quân Nha-Trang từ trước đến nay đều theo một truyền-thống quốc-tế rất tốt đẹp. Sau khi hết giai-đoạn khổ-nhục thì khóa đàn anh và đàn em sống với nhau rất hài-hòa, thi-hành đứng-đắn kỷ-luật và hệ-thống quân-giai trong hệ-thống tự-chỉ-huy. Ít có trường-hợp gây hận-thù. Tuy-nhiên chúng tôi rất bàng-hoàng khi nghe tin có một vài sinh-viên bị chết vì trò chơi huấn-nhục. Trong số đó có một sinh-viên khóa 17, rồi thì một sinh-viên khóa 18 vì quá hoảng sợ mà phải đào ngũ. Tại sao vậy? Việc đó đã làm nhà trường mang tai tiếng không ít.



Khóa 18 Sĩ-quan Hải-Quân trong ngày nhập quân-trường, 10/9/1967

Khi tôi đảm-nhận công-việc Khối Quân-Sự-Vụ thay thế cho HQ Thiếu-Tá Cấn-văn-Tâm vào lúc thời-kỳ huấn-nhục cho khóa 23 đã kết-thúc được một tuần. Tuy-nhiên dư-âm vẫn còn vì có một số trường-hợp chết người vừa mới xảy ra. Thân-nhân từ Sài-Gòn ra nhận xác và than khóc trách-móc quân-trường. Sau khi sự việc được điều-tra y-chứng của bệnh-viện thì xác-nhận các trường-hợp đó bị chết vì kiệt sức sau thời-gian thực-tập trên biển, không phải do vụ huấn-nhục.

Tôi đã nghe kể rằng: có khóa đàn anh đặt ra những hình phạt rất độc-đáo và siêu-đẳng hơn các bậc "sư-tổ " đàn anh ngày trước. Như một đàn anh bắt phạt một đàn em sau buổi ăn trưa xong, chui vào thùng phi cho lăn tròn trên sân trường giữa trưa nắng. Sau đó thì đàn em này bị đau bệnh một thời-gian. Cũng có vài đàn anh áp-dụng huấn-nhục trong bữa ăn, chế nước mắm, nước muối vào chung một chén bắt buộc đàn em phải uống hết. Hậu quả gây cho một số đàn em bị đau thận phải đi khai bệnh. Lại cũng có đàn anh bắt phạt một đàn em bằng cách treo hai chân ngược đầu trên quạt trần, xong mở công-tắc điện cho quạt quay tròn. Nghe thật khủng-khiếp, dĩ-nhiên các hình phạt đó chỉ lén-lút xảy ra trong thời-gian huấn-nhục và cán-bộ trách-nhiệm không có mặt tại chỗ.

Chương-Trình Huấn-Luyện

I. Ngành Chỉ-Huy: Dù thời-gian học tại quân-trường là 2 năm, 18 tháng hay một năm thì các môn học chính vẫn như nhau, chỉ có rút ngắn cho thích-hợp với thời-gian.

1. **Giai-Đoạn 1**: Sinh-viên sĩ-quan từ cầu vai đen đến chuẩn-úy, phải hoàn-tất các môn học như:
   - Toán: toán-học đại-cương, lượng-giác, hình-học phẳng và lượng-giác không-gian (lượng-giác cầu).
   - Vận-chuyển: thực-tập và lý-thuyết nhập-môn.
   - Điện-từ-trường, điện-kỹ-nghệ cấp 1.
   - Anh-văn và các môn phụ.

- Căn-bản quân-sự, tháo ráp vũ-khí nhẹ và thực-hành tác-xạ.

2. **Giai-Đoạn 2**: Sinh-viên chuẩn-bị tốt-nghiệp Thiếu-Úy gồm có các môn chính trong hải-nghiệp như:
   - Vận-chuyển lý-thuyết.
   - Vận-chuyển chiến-thuật
   - Hàng-hải thiên-văn.
   - Sức-bền vật-liệu.
   - Lý-thuyết thuyền-bè, tàu nổi và tàu ngầm.
   - Cơ-khí: động-cơ nổ hai thì và bốn thì.
   - Điện-kỹ-nghệ cấp hai.
   - Anh-văn và các môn phụ.

II. Ngành Cơ-Khí

Có các môn chính như sau:
- Động-cơ-nổ hai thì và bốn thì.
- Động-cơ *Diesel*
- Điện-kỹ-nghệ
- Phòng-tai
- Sức-bền vật-liệu
- Lý-thuyết thuyền-bè áp-dụng cho tàu nổi và tàu ngầm. Chú-trọng nhiều về nguyên-tắc và thực-hành các loại động-cơ.
- Các môn phụ như ngành Chỉ-Huy, kể cả căn-bản quân-sự, tháo ráp vũ-khí nhẹ và thực-hành tác-xạ.

III. Khóa ngắn hạn 6 tháng và 3 tháng

1. Các khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt thì thời-gian học 6 tháng nên chỉ học các môn chính của giai-đoạn 2 trong Hải-Nghiệp như Hàng-hải lý-thuyết, Vận-chuyển lý-thuyết, Khí-tượng, Vận-chuyển chiến-thuật, một số môn phụ do Khối Văn-Hóa-Vụ chọn lựa và soạn-thảo cho thích-hợp với nhu-cầu.
2. Các khóa 3 tháng của sinh-viên trường Võ-Bị Đà-Lạt thì chú trọng các môn Hải-Nghiệp như Vận-chuyển, Hàng-hải lý-thuyết và thực-hành.

Chương-Trình Thực-Tập

Tùy theo thời-gian học tại quân-trường mà việc thực-tập áp-dụng có khác nhau. Những khóa từ 18 tháng đến 2 năm thì thực-tập hải-hành trên chiến-hạm nằm trong chương-trình huấn-luyện tại quân-trường. Các khóa 1 năm thì sau khi mãn-khóa được đi thực-tập *OJT* trên chiến-hạm một năm.

Học trong quân-trường thì không thấy gì khác biệt, vì ai cũng như ai. Nhưng khi bước chân xuống chiến-hạm thì nhiều chuyện lạ đời và bất ngờ xảy ra. Nhất là những chuyến đầu tiên, có anh vừa mới xuống xe *GMC* còn đang đứng trên cầu, nhìn thấy những chiến-hạm HQ 114, HQ 115, HQ 116 đang cặp cầu lắc-lư tại chỗ là tự-nhiên bắt đầu buồn nôn ngay tại cầu. Có anh nói chuyện cười đùa vui-vẻ hồn-nhiên, bước chân xuống tàu, chạy được một khoảng ra khỏi vịnh Cầu-Đá là mặt mày xanh lơ bèn tìm nơi an-nghỉ. Anh nào còn tỉnh-táo tới giờ lấy thức ăn ra, có anh vừa ăn trái cà chua thì sau đó ói ra màu đỏ cà chua. Có anh ăn quả chuối thì lại cho ra chè chuối. Trong khi có anh không ăn được gì cả nên cho ra mật vàng, mật xanh, rồi không còn chút mật nào để cho cá nữa, thì còn nhiều anh đầy thiện-chí sẵn-sàng tình-nguyện xơi thế! Lại có anh, tàu càng lắc, sóng càng to thì càng tỉnh-bơ, thản-nhiên phì-phà điếu "*Bastos*" như đang dệt mộng! Thật "bái-phục".

Thời-gian học trong quân-trường càng lâu, càng lắm gian-nan, càng thêm gian-khổ. Cũng chừng đó môn học nhưng sao lắm cuộc thi, lắm bài, lắm vở, lắm các môn phụ, nhớ lại mà phát sợ! Khi đã ra rồi có người không dám nhìn lại ngôi trường cũ yêu quí của mình!

Thi Mãn-Khóa và Chọn Thủ-Khoa

I. Hội-Đồng Chấm Thi : Trước khi một khóa SVSQ sắp đến giai-đoạn mãn-khóa, Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm thông-báo cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân/Khối Quân-Huấn tối-thiểu trước 1 tháng để chỉ-định hội-đồng giám-khảo. Hội-Đồng thi không thuộc thành-phần cơ-hữu của Trung-Tâm như Chỉ-Huy-Trưởng, các Trưởng-Khối Văn-Hóa-Vụ, Quân-Sự-Vụ và giáo-sư các môn chính. Thành-phần chủ-động cuộc thi do Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-định gồm một vị chánh-chủ-khảo và các vị giám-khảo từ Sài-Gòn ra để

chấm thi các môn chính Vận-Chuyển, Hàng-Hải, Cơ-Khí, Điện-Khí, Truyền-Tin, Khí-Tượng. Bài thi do các giáo-sư đương-nhiệm của trường đề-nghị, mỗi môn 3 đề tài. Tất cả các đề thi giao nạp cho Khối Văn-Hóa-Vụ. Khối Văn-Hóa-Vụ có nhiệm-vụ đánh máy và bỏ vào bì niêm-phong. Trước giờ thi môn nào, vị chánh-chủ-khảo chọn một trong 3 phong-bì đó và trao cho các vị giám-khảo khui phát cho sinh-viên. Cuộc thi gồm cả lý-thuyết, vấn-đáp và thực-hành.

II. Tính điểm: Điểm thi mãn-khóa được tính chung là 100.

1. **Ngành Chỉ-Huy**
   Vận-Chuyển lý-thuyết: 25
   Hàng-Hải lý-thuyết: 25
2. **Ngành Cơ-Khí**:
3. Các môn phụ và các điểm thi trong giai-đoạn cũng như thực-tập: 30 điểm.
4. Điểm Chỉ-Huy-Trưởng sẽ cho sau cùng: 20 điểm.

III. Chọn thủ-khoa : Theo truyền-thống, thủ-khoa là một sinh-viên cao điểm nhất của ngành Chỉ-Huy. Sau khi có kết-quả điểm thi mãn-khóa các môn xong, ban giám-khảo trao cho khối Văn-Hóa-Vụ để đúc-kết và trình lên một Hội-Đồng để tuyển-chọn thủ-khoa giữa các sinh-viên cao điểm nhất. Hội-Đồng gồm có Chỉ-Huy-Trưởng, vị Chánh-Chủ-Khảo, Trưởng Khối Quân-Sự-Vụ và Trưởng Khối Văn-Hóa-Vụ. Chỉ-Huy-Trưởng dựa vào hồ-sơ quân-kỷ, thi-hành nội-qui, vóc dáng, tác-phong, quân-phục cũng như cách xưng hô khi trình-diện. Sau đó theo nghi-thức, Liên-Đoàn Sinh-Viên cho những người cao điểm nhất trình-diện Chỉ-Huy-Trưởng bằng quân-phục đại-lễ. Điểm của Chỉ-Huy-Trưởng sẽ quyết-định người sinh-viên nào là thủ-khoa.

Các Khóa Sĩ-Quan Hải-Quân

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Chính-Phủ Pháp ký Hiệp-Định *Genève* chia đôi đất nước Việt-Nam từ vĩ-tuyến 17 trở ra Bắc theo chế-độ Cộng-Sản, từ vĩ-tuyến 17 trở vào Nam theo chế-độ Tự-Do thuộc về Việt-Nam Cộng-Hòa. Trước ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hải-Quân Việt-Nam đã được hình-thành và do Hải-Quân Pháp huấn-luyện. Sau ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa được Hoa-Kỳ trợ-giúp huấn-luyện, trang-bị để bảo-vệ miền Nam.

Hải-Quân Pháp trực-tiếp chỉ-huy và huấn-luyện tại Việt-Nam từ khóa 1 đến khóa 6.

Khóa 1

- **Sĩ-số**: 9 sinh-viên
  Tất cả sinh-viên khóa 1 được thi tuyển chọn từ Hàng-Hải Thương-Thuyền, ngoại trừ Lê-quang-Mỹ là một Thiếu-Úy Bộ-Binh.
- **Thời-gian thụ-huấn**: Khóa 1 đầu năm 1952 gia-nhập vào Hải-Quân Pháp, được thực-tập Hải-Nghiệp và phục-vụ trên các chiến-hạm. Tất cả được đưa xuống Hàng-Không Mẫu-Hạm "*Arromanches*" tạm-trú và huấn-luyện, rồi học chuyên-nghiệp trên các chiến-hạm khác. Ngày 1 tháng 10 năm 1952 cử-hành mãn-khóa Sĩ-Quan Hải-Quân đầu tiên đó là khóa 1 SQ/HQVN với cấp-bậc Thiếu-Úy, riêng sinh-viên Lê-quang-Mỹ được gắn cấp-bậc Trung-Úy.
- **Thủ-khoa**: Trần-văn-Chơn, cấp-bậc sau cùng là Đề-Đốc. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 ông đã ở lại, đi tù cải-tạo và bị chuyển ra Bắc.
- **Ghi nhận:**
  + Sau khi mãn-khóa, đa-số sĩ-quan khóa 1 được bổ-nhiệm phục-vụ tại các *DINA* (*Division Navale D'Assaut*) của Pháp ở các lưu-vực sông Cửu-Long và sông Hồng-Hà cuối năm 1952. Tháng 4 năm 1953, *DINA* 1 đóng tại Cần-Thơ (tiền-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 21), về sau Pháp di-chuyển Hải-Đoàn Xung-Phong 21 về Mỹ-Tho. Tại Cần-Thơ thì sau này Việt-Nam thành-lập Giang-Đoàn 25. Tháng 6 năm 1953, *DINA* 3 (tiền-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 23, sau này đổi thành Giang-Đoàn 23) đồn-trú tại Vĩnh-Long. Ngoài Bắc thì có *DINA* 2 (tiền-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 22) hoạt-động vùng châu-thổ sông

Hồng-Hà. Sau Hiệp-Định *Genève*, *DINA* 2 trên đường rút về đã phụ-giúp đồng-bào di-cư vào Nam.

+ Trong lịch-sử Hải-Quân VNCH, tất cả các vị sĩ-quan thuộc khóa 1 đã nắm giữ các chức-vụ chỉ-huy như sau :
  - HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên từ ngày 20 tháng 8 năm 1955 đến năm 1957. Sau chiến-dịch Rừng-Sát dẹp tan Lực-Lượng Bình-Xuyên, ông được vinh-thăng Trung-Tá đầu năm 1956.
  - HQ Trung-Tá Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân từ năm 1957 đến đầu tháng 8 năm 1959.
  - HQ Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân kể từ ngày 6 tháng 8 năm 1959 cho đến cuối tháng 10 năm 1963 thì bị ám-sát trong cuộc đảo-chánh Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm.
  - HQ Đại-Tá Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân kể từ đầu tháng 11 năm 1963 đến gần cuối tháng 4 năm 1965.
  - HQ Đại-Tá Trần-văn-Phấn, Tư-Lệnh Hải-Quân kể từ ngày 26 tháng 4 năm 1965 đến cuối tháng 9 năm 1966.
  - Trong giai-đoạn từ cuối tháng 9 đến hết tháng 10 năm 1966, chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân tạm-thời do Trung-Tướng Cao-văn-Viên nắm giữ.
  - HQ Đại-Tá Trần-văn-Chơn, tái đảm-nhiệm chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân từ ngày 1 tháng 11 năm 1966 cho đến cuối năm 1974, lúc bấy giờ đã được vinh-thăng Đề-Đốc.
  - Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh, Tư-Lệnh Hải-Quân thay thế Đề-Đốc Trần-văn-Chơn cho đến cuối tháng 3 năm 1975.
  - Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, vị Tư-Lệnh Hải-Quân sau cùng từ cuối tháng 3 năm 1975 đến 7 tháng 5 năm 1975.
  - HQ Đại-Tá Cơ-Khí Đoàn-ngọc-Bích, Tổng-Thanh-Tra Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.
  - HQ Đại-Tá Cơ-Khí Nguyễn-văn-Lịch, Giám-Đốc Hải-Quân Công-Xưởng.
  - HQ Đại-Tá Cơ-Khí Lương-thanh-Tùng, Tham-Mưu-Phó Tiếp-Vận Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Khóa 2

- **Sĩ-số**: 16 sinh-viên được thi tuyển-chọn từ Hàng-Hải Thương-Thuyền.
  + Ngành Chỉ-Huy: 12
  + Ngành Cơ-Khí: 4
- **Thời-gian thụ-huấn**: 6 tháng. Nhập trường vào ngày 1 tháng 11 năm 1952. Mãn-khóa vào tháng 5 năm 1953 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện**: Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo và ôn-tập Hải-Nghiệp.
- **Thủ-khoa**: Đinh-mạnh-Hùng, cấp-bậc sau cùng là Phó-Đề-Đốc.
- **Ghi nhận**:
  + Khóa 2 có hai vị được vinh-thăng Phó-Đề-Đốc:
    - Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân Hành-Quân Lưu-Động Sông tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.
    - Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Tuần-Thám 212 tại Mỹ-Tho.
  + Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực và Đại-Úy Nguyễn-kim-Hương-Giang (TQLC) có liên-quan đến cái chết của Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền.

Khóa 3

- **Sĩ-số**: 23 sinh-viên, hầu hết được thi tuyển-chọn từ Hàng-Hải Thương-Thuyền.
  + Ngành chỉ-huy: 19
  + Ngành cơ-khí: 4
- **Thời-gian thụ-huấn**: 6 tháng. Nhập trường tháng 7 năm 1953. Mãn-khóa vào tháng 1 năm 1954 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện**: Căn-Bản Quân-Sự,

Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo và ôn-tập Hải-Nghiệp.

- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-văn-Thông, cấp-bậc sau cùng Đại-Tá, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Trung-Ương 214 tại Đồng-Tâm.
  + Ngành Cơ-Khí là Trần-phước-Dũ, cấp-bậc sau cùng là Đại-Tá.
- **Ghi nhận**: Khóa 3 có những vị được vinh-thăng Phó-Đề-Đốc:
  + Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân.
  + Phó-Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí, vị Tư-Lệnh đầu tiên của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Duyên-Phòng 213 tại Cam-Ranh. Đầu năm 1973 cho đến tháng 11 năm 1973, Phó-Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí đảm-nhiệm chức-vụ Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân Hành-Quân Lưu-Động Biển tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Chức-vụ cuối cùng là Tư-Lệnh Vùng III Sông Ngòi.
  + Phó-Đề-Đốc Vũ-đình-Đào là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng III Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 233 tại Vũng-Tàu.

Khóa 4

- **Sĩ-số**: 15 sinh-viên (hầu hết đã tốt nghiệp Tú Tài 2) .
  + Ngành chỉ-huy: 12
  + Ngành cơ-khí: 3
- **Thời-gian thụ-huấn**: 10 tháng. Nhập trường tháng 2 năm 1954. Mãn-khóa vào tháng 12 năm 1954 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện**: Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo và ôn-tập Hải-Nghiệp.
- **Thủ-khoa**
  + Chỉ-huy: Nguyễn văn Ánh, cấp-bực cuối cùng là Đại-Tá.
  + Cơ-khí: Lê-kim-Sa, cấp-bực cuối cùng là Đại-Tá.
- **Ghi nhận**:
  + HQ Đại-Tá Nguyễn-bá-Trang là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Thủy-Bộ 211 tại Bình-Thủy. Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông bị đi tù cải-tạo, tháng 5 năm 1976 bị chuyển trại từ K2, Suối-Máu, Biên-Hòa ra Yên-Bái bằng phi-cơ C130.
  + Khóa 4 có một vị được vinh thăng Phó-Đề-Đốc là Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng I Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 231 tại Đà-Nẵng. PĐĐ Hồ-văn-Kỳ-Thoại đã chỉ-huy và tổ-chức cuộc hành-quân tiêu-diệt tàu Việt-Cộng số 143 tại Vũng-Rô (Vùng II Duyên-Hải) tháng 2 năm 1965, tịch-thu nhiều tấn vũ-khí và đạn dược.
  + HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Hạm-Đội Hải-Quân Việt-Nam và cũng là Tham-Mưu-Trưởng cuối cùng của Bộ Tư-Lệnh Hành-Quân/Biển. Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê đã chỉ-huy cuộc hành-quân tiêu-diệt tàu Việt-Cộng số C235 tại Hòn Hèo (Vùng II Duyên-Hải) tháng 3 năm 1968, tịch-thu nhiều tấn vũ-khí và đạn dược.

Khóa 5

- **Sĩ-số**: 23 sinh-viên ngành chỉ-huy, gồm đa-số là xuất-thân từ Hàng-Hải Thương-Thuyền và một số được chọn qua cuộc thi-tuyển ngoài dân-sự.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 10 tháng. Nhập trường ngày 27 tháng 7 năm 1954. Mãn-khóa tháng 5 năm 1955 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện**: Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo thực-hành, Hàng-Hải Cận-Duyên, Viễn-Duyên, Vận-Chuyển và ôn-tập Hải-Nghiệp.
- **Thủ-khoa**: Nguyễn-viết-Tân, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là HQ Đại-Tá, Chỉ-Huy-Trưởng Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải. Sau 30 tháng 4 năm 1975 ở lại trình-diện đi tù cải-tạo. Tháng 5 năm 1976 ông được chuyển trại từ Suối-Máu Biên-Hòa ra Yên-Bái, Bắc-Việt bằng phi-cơ C130. Ông nhập trại tù Liên-Trại 2 Hoàng-Liên-Sơn, cuối năm 1978 được chuyển về trại tù Hà-Sơn-Bình (Hà-Tây), và năm 1983 chuyển

trại một lần nữa về Hà-Nam-Ninh. Tại đây một thời-gian sau ông bị bệnh nặng. Năm 1988 ông được ra tù về Sài-Gòn, tuy-nhiên căn bệnh phù-thủng, kiệt-sức, tiếp-tục tàn-phá hành-hạ, cuối cùng ông đã vĩnh-viễn ra đi năm 1989.

- **Ghi nhận**:
  + HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc trực-tiếp chỉ-huy trận hải-chiến Hoàng-Sa đầu năm 1974, dưới quyền có các chiến-hạm HQ 10, HQ 4, HQ 5 và HQ 16.
  + HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-May là vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng V Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 235 tại Năm-Căn. Sau 30 tháng 4 năm 1975 ông ở lại và bị tù cải-tạo. Tháng 5 năm 1976 ông được chuyển trại từ K2 Suối-Máu Biên-Hòa ra Yên-Bái bằng phi-cơ C130.
  + Khóa 5 có một vị được vinh-thăng Phó-Đề-Đốc đó là Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Vùng II Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 232 tại Cam-Ranh.

Khóa 6

- **Sĩ-số**: 21 sinh-viên, đa-số xuất-thân từ Hàng-Hải Thương-Thuyền và một số được chọn qua cuộc thi-tuyển ngoài dân-sự.
  + Ngành chỉ-huy: 16
  + Ngành cơ-khí: 5
- **Thời-gian thụ-huấn**: thụ-huấn 11 tháng. Nhập trường ngày 21 tháng 4 năm 1955. Mãn-khóa ngày 8 tháng 3 năm 1956 với cấp bậc Thiếu-Úy.
- **Chương-trình huấn-luyện**: Căn-Bản Quân-Sự, Vũ-Khí, Tác-Xạ, Hải-Pháo thực-hành, Hàng-Hải Cận-Duyên, Viễn-Duyên, Vận-Chuyển và ôn-tập Hải-Nghiệp.
- **Thủ-khoa:**
  + Ngành chỉ-huy: Bùi-huy-Phong, cấp-bậc và chức-vụ sau cùng là HQ Trung-Tá phục-vụ tại TTHL/HQ Sài-Gòn. Sau ngày 30 tháng 4 năm1975, ông trình-diện đi tù cải-tạo và bị bệnh chết tại trại K2 Suối-Máu, Biên-Hòa đầu năm 1976.
  + Ngành cơ-khí: Nguyễn-văn-Tần, bị bệnh chết lúc còn mang cấp-bậc Đại-Úy.

Các khóa do Hải-Quân Pháp trực-tiếp huấn-luyện tại *BREST*

Trường Hải-Quân Pháp nằm trên một ngọn đồi thuộc thành-phố *Brest*. Mặt tiền nhìn ra biển Đại-Tây-Dương. Trường luôn luôn có hai khóa, một khóa đàn anh và một khóa đàn em. Mỗi khóa có chừng 100 sinh-viên thụ-huấn, trong số đó hầu hết là người Pháp. Thời-gian thụ-huấn từ 20 tháng đến 2 năm. Các môn học chính trong chương-trình gồm có: Toán-học đại-cương, Lượng-giác không-gian, Vận-chuyển thực-hành và lý-thuyết, Thiên-văn, Khí-tượng, Hàng-hải cận-duyên, viễn-duyên, Kiến-trúc chiến-hạm, Tàu ngầm, Hải-pháo, Điện lý-thuyết và kỹ-nghệ, các loại động-cơ nổ và *Diesel*, các loại máy điện-tử dùng để quan-sát không-gian, máy *sonar*, *sondeur* (*fathometer*), *radar*, máy bay, thực-tập phi-hành, căn-bản quân-sự và vũ-khí. Hàng tháng đều có chuyến đi thực-tập ngắn hạn trên biển.

Giai-đoạn 1 của khóa-học là một năm, trước khi qua giai-đoạn 2 là thời-gian đi nghỉ hè. Trước khi được nghỉ hè là phải đi một chuyến viễn-du qua các quốc-gia lân cận rồi trở về *Brest*. Dịp nghỉ hè cũng là lúc khóa đàn anh mãn-khóa, nhà trường lại tiếp-nhận thêm khóa mới. Sau kỳ nghỉ hè vào học giai-đoạn hai là trở thành sinh-viên đàn anh. Sinh-viên đàn anh cũng có những trò chơi huấn-nhục cho đàn em theo truyền-thống của trường sĩ-quan Hải-Quân. Mãn-khóa các tân sĩ-quan với cấp-bậc Thiếu-Úy trên vai, phải đi một chuyến hải-hành viễn-du kéo dài nhiều tháng, sau chuyến đi cuối cùng này là hồi-hương.

Khóa 1 *Brest*

- **Sĩ-số**: 6 sinh-viên, được chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn**: Ngành chỉ-huy và cơ-khí khai-giảng vào tháng 10 năm 1952 tại *Brest*. Tất cả sinh-viên rời khỏi Việt-Nam bằng phi-cơ đến phi-trường *Orly* vào tháng 9 năm 1952,

mãn-khóa vào tháng 6 năm 1954 và trở về nước vào tháng 4 năm 1955. Tính ra họ phải mất 2 năm 6 tháng mới trở lại quê-hương. Sau khi mãn-khóa các tân sĩ-quan còn đi hải-hành một chuyến dài vòng quanh thế-giới mất 8 tháng trên Tuần-dương-hạm *Jeanne D'arc*.

- **Ghi nhận**: Khóa 1 *Brest* có một vị được vinh-thăng Phó-Đề-Đốc là Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, vị Tư-Lệnh cuối cùng của Hải-Quân Vùng IV Sông-Ngòi kiêm nhiệm Tư-Lệnh Hạm-Đội 21 tại Cần-Thơ.

Khóa 2 *Brest*

- **Sĩ-số**: 11 sinh-viên được chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn**: Nhập-trường cuối tháng 9 năm 1953. Trong thời-gian đi thực-tập, sinh-viên Dư-trí-Hùng và Đinh-gia-Tường đi trên Tuần-dương-hạm *Jeanne D'arc*, các sinh-viên khác thực-tập trên Hạm-Đội Địa-Trung-Hải. Khóa 2 *Brest* về nước đầu năm 1956.
- **Ghi nhận**:
  + Hai sĩ-quan Phương-xuân-Nhàn và Đinh-gia-Tường sau khi phục-vụ được 1 năm thì vượt-tuyến ra Bắc theo Cộng-Sản năm 1957.
  + Cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, cấp-bậc cao nhất của các vị thuộc khóa 2 *Brest* là Đại-Tá.

Khóa 3 *Brest*

- **Sĩ-số**: 12 sinh-viên được chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn**: Nhập trường cuối tháng 9 năm 1954, mãn-khóa hồi-hương cuối năm 1956.
- **Ghi nhận**:
  + Sau khi mãn giai-đoạn 1 thì sinh-viên Phạm-Cừ và Vũ-Nhân hồi-hương, sinh-viên Nguyễn-văn-Khánh bỏ dở việc thụ-huấn và hồi-hương vì sức khỏe. Riêng sinh-viên Vũ-tư-Trực cũng hồi-hương sau năm thứ 1 và chuyển sang ngành Bộ-Binh, bị chết vì tai-nạn tại trường Thủ-Đức.
  + Cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, cấp-bậc cao nhất của các vị thuộc khóa 3 *Brest* là Đại-Tá, trong đó có HQ Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Khóa 4 *Brest*

- **Sĩ-số**: 6 sinh-viên, được tuyển chọn qua một cuộc thi.
- **Thời-gian thụ-huấn**: Nhập trường cuối tháng 9 năm 1955, mãn-khóa cuối tháng 6 năm 1957.

Từ khóa 1 đến khóa 6 Nha-Trang cũng như 4 khóa xuất-thân từ trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp tại *Brest* thì không có đặt tên riêng cho từng khóa.

Tên Các Chòm Sao

Sau khi TTHL/HQ/NT chuyển giao cho Hải-Quân Việt-Nam, các khóa sĩ-quan Hải-Quân ngoài số thứ-tự ra còn có tên riêng của khóa. Mỗi tên tượng-trưng cho một chòm sao.

Trong Hải-Quân, với biển cả mênh-mông, hải-hành xuyên đại-dương là nghề của chàng. Thời đại văn-minh tiến-bộ như hiện nay dù có vệ-tinh theo dõi, nhưng căn-bản của việc định vị-trí trên biển bằng các tinh-tú vẫn phải học, vẫn phải biết đối với các chiến-sĩ áo trắng. Đó cũng là một niềm vui mà cũng là một nghệ-thuật, vừa áp-dụng toán-học cũng như kinh-nghiệm trong ngành hàng-hải. Trong vũ-trụ, ngoài Thái-Dương-Hệ, chúng ta quan-sát thấy có những chòm sao kết-hợp với nhau thành những hình dạng gần như không thay đổi, xuất-hiện trên bầu trời tùy theo ngày giờ và vị-trí của người nhìn. Đó cũng là những mục-tiêu mà chúng ta dùng để xác-định vị-trí con tàu. Theo toán-học không-gian, trái đất tạm xem như là trung-tâm điểm của vũ-trụ hình cầu. Mặt trời di-chuyển giáp vòng trên Hoàng-Đạo (*Ecliptic*) trong thời-gian là 365 ngày 1/4 (một năm), đi qua 12 chòm sao nằm dọc theo vòng cung lớn. Các chòm sao này tạo thành 12 con giáp (*Zodiac*) của khoa chiêm-tinh-học Tây-Phương như sau:

- Bảo-Bình (*Verseau* hay *Aquarius*: từ 21 tháng 1 đến 19 tháng 2).
- Song-Ngư (*Poissons* hay *Pisces*: từ 20 tháng 2 đến 20 tháng 3).
- Dương-Cưu (*Bélier* hay *Aries*: từ 21 tháng 3 đến 20 tháng 4).
- Kim-Ngưu (*Taureau* hay *Taurus*: từ 21 tháng 4 đến 20 tháng 5).
- Song-Nam (*Gémeaux* hay *Gemini*: từ 21 tháng 5 đến 21 tháng 6).
- Bắc-Giải (*Cancer*: từ 22 tháng 6 đến 22 tháng 7).
- Hải-Sư (*Lion* hay *Leo*: từ 23 tháng 7 đến 23 tháng 8).
- Xử-Nữ (*Vierge* hay *Virgo*: từ 24 tháng 8 đến 22 tháng 9).
- Thiên-Xứng (*Balance* hay *Libra*: từ 23 tháng 9 đến 23 tháng 10).
- Hổ-Cáp (*Scorpion* hay *Scorpius*: từ 24 tháng 10 đến 22 tháng 11).
- Nhân-Mã (*Sagittaire* hay *Sagittarius*: từ 23 tháng 11 đến 21 tháng 12).
- Nam-Dương (*Capricorne* hay *Capricornus*: từ 22 tháng 12 đến 20 tháng 1).

Các chòm sao được xếp thứ-tự ngày tháng theo khoa tử-vi Tây-Phương. Đầu tiên là Bảo-Bình và cuối cùng là Nam-Dương. Tuy-nhiên trong hàng-hải thiên-văn, hoàng-đạo và xích-đạo hợp với nhau một góc nghiêng là 23 độ 27 phút. Hai vòng tròn đó cắt nhau tại 2 điểm *Gamma* và *Gamma'*, ta gọi là Xuân-Phân và Thu-Phân. Vòng khởi điểm được tính lúc mặt trời đi từ *Gamma* và trở về lại là một năm.

Ngày 21 tháng 3 Dương-Lịch hằng năm là lúc mặt trời đi qua điểm xuất-phát, cũng là vùng có chòm sao Dương-Cưu nên được coi như số 1 và mặt trời mỗi tháng chiếm một cung, khi đi giáp vòng thì đến chòm sao Song-Ngư là số 12. Căn-cứ vào số thứ-tự các chòm sao ở trên để đặt tên cho khóa.

Khóa 7 SQHQ/NT thụ huấn lúc vị Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên là HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ. Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân đầu tiên là HQ Đại-Úy Chung-tấn-Cang. Giám-Đốc trường SVSQ là HQ Đại -Úy Nguyễn-đức-Vân. Dù Pháp đã chuyển giao trường cho HQVN nhưng giáo-sư và huấn-luyện-viên vẫn là người Pháp, ngoại trừ Căn-Bản Quân-Sự và Vũ-Khí-Nhẹ là do huấn-luyện-viên Việt-Nam phụ-trách. Đến tháng 5 năm 1957 tất cả sĩ-quan và huấn-luyện-viên Pháp cuối cùng rút khỏi quân-trường. Khóa 7 là khóa đầu tiên được đặt tên Đệ Nhất Thiên-Xứng đó là chòm sao số 7. Các khóa kế tiếp cứ thế mà tính theo vòng thứ-tự 12 con giáp như trên. Khóa 8 là Đệ Nhất Hổ-Cáp, khóa 9 là Đệ Nhất Nhân-Mã và tiếp-tục cho đến Đệ Nhất Song-Ngư, tiếp theo là Đệ Nhị, Đệ Tam, v.v..

Khóa 7: Đệ Nhất Thiên-Xứng

- **Sĩ-số**: 46 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 20 tháng. Nhập trường tháng 1 năm 1956. Mãn-khóa tháng 7 năm 1957 với cấp bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-văn-Thiện, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là HQ Đại-Tá, Tư-Lệnh Vùng IV Duyên-Hải kiêm Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 234, kiêm Đặc-Khu-Trưởng Đặc-Khu Phú-Quốc. Trong những ngày của tháng 4 năm 1975, đảo Phú-Quốc tràn ngập gần 60 ngàn người tị-nạn được các tàu chở đến từ miền Trung. Trước cảnh hỗn-loạn cướp-bóc hãm-hại trong thành-phần tị-nạn rất phức-tạp đang xảy ra, Tổng-Tham-Mưu-Trưởng Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa chỉ-định Đại-Tá Thiện vào chức-vụ Tổng-Trấn Phú-Quốc. Trong thời chiến, Đại-Tá Thiện được phép kết-án tử-hình mà không chờ án-lệnh của tòa. Từ khi nhận được lệnh, Đại-Tá Thiện đã thận-trọng và trừng-trị những tên tội-phạm có tang-chứng trong bọn người lợi-dụng tình-thế rối-ren quấy phá đoàn người di-tản để đem lại an-ninh trật-tự cho đảo Phú-Quốc.
  + Ngành cơ-khí: Đoàn-văn-Tiếng, cấp-bậc cuối cùng là Trung-Tá.

Khóa 8: Đệ Nhất Hổ-Cáp

- **Sĩ-số**: 50 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 2 năm. Nhập trường ngày

6 tháng 1 năm 1958. Mãn-khóa ngày 1 tháng 4 năm 1960 với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.

- **Thủ-khoa**
  - + Ngành chỉ-huy: Trịnh-tiến-Hùng, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là Trung-Tá Trưởng Phòng Điều-Huấn Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.
  - + Ngành cơ-khí: Nguyễn-văn-Niệm.
- **Ghi nhận**:
  - + Khóa 8 là khóa đầu tiên do giáo-sư và huấn-luyện-viên người Việt-Nam hoàn-toàn đảm-trách.
  - + Người mang cấp-bậc cao nhất của khóa 8 là HQ Đại-Tá Lê-hữu-Dõng, Chỉ-Huy-Trưởng Lực-Lượng Đặc-Nhiệm (LLĐN) 99. Hậu-cứ của LLĐN 99 đặt tại Căn-Cứ Hải-Quân Nhà-Bè. Đây được coi như là lực-lượng tổng trừ-bị của Hải-Quân kể từ khi Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang đảm nhận chức-vụ Tư-Lệnh vào cuối tháng 3 năm 1975.
  - + Một sự kiện lịch-sử là sự trở về của tàu Việt-Nam Thương-Tín 1 đầy bi-thương và nước mắt.

Tâm-trạng chung của đa-số chúng ta sau ngày mất nước, ra đi trong lúc vợ con và thân-nhân còn đang kẹt lại trong tay địch, và vì tình-cảm gia-đình, đã từ thiên-đường liều thân vào địa-ngục với nguồn hy-vọng mong-manh để cứu vợ con và người thân. HQ Trung-Tá Trần-đình-Trụ, chức-vụ cuối cùng là Tư-Lệnh-Phó Vùng V Duyên-Hải tại Năm-Căn, trong đêm 29 tháng 4 năm 1975 đã theo đoàn tàu Hải-Quân Việt-Nam, rời bến Bạch-Đằng ra khơi, tập-trung tại vùng biển Côn-Sơn. Sáng sớm ngày 1 tháng 5 năm 1975, đoàn tàu được lệnh khởi-hành trực-chỉ đi Phi-Luật-Tân.

Sau 7 ngày đêm trên biển, đoàn tàu bắt đầu vào hải-phận Phi-Luật-Tân. Một buổi lễ hạ Quốc-Kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa trước khi vào hải-cảng *Subic* đã diễn ra trên các chiến-hạm trong cảnh xúc-động ngậm-ngùi, có nhiều người không cầm được nước mắt đã bật khóc. Sau đó tất cả mọi người được chuyển sang những thương-thuyền lớn của Hoa-Kỳ đã đậu sẵn ở đây. Đoàn thương-thuyền khởi-hành đi *Guam*, sáng ngày 13 tháng 5 năm 1975 đến nơi nhập vào trại tị-nạn tại *Guam*, trại này có khả-năng chứa hàng trăm ngàn người. Những người có thân-nhân còn kẹt lại tại quê nhà đã bày tỏ nguyện-vọng muốn trở về Việt-Nam bằng nhiều hình-thức đấu-tranh bất bạo-động như tuyệt-thực, cũng như bạo-động. Để giải-quyết vấn-đề, Thiếu-Tướng Herbert xin phép *Washington* chấp-thuận cấp tàu Việt-Nam Thương-Tín 1, trọng-tải trên 10.000 tấn, dài 140m cho HQ Trung-Tá Trần-đình-Trụ làm thuyền-trưởng cùng với thủy-thủ-đoàn hoàn-toàn do các anh em sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đảm trách để đưa 1.652 người từ *Guam* trở về Việt-Nam. Trung-Tá Trụ chỉ-định anh Nguyễn-văn-Phước làm thuyền-phó, anh Trần-cao-Khải làm cơ-khí-trưởng, anh Vương-thế-Tuấn, cựu HQ Thiếu-Tá, làm trưởng-ban Hải-Hành với sự phụ-tá có các Hạ-Sĩ-Quan Giám-Lộ như anh Nguyễn-văn-Tòng, cựu HQ Đại-Úy Bùi-ngọc-Nở làm *navigator* phụ-trách hàng-hải thiên-văn, anh Hoàng-công-Minh làm trưởng-ban Vận-Chuyển, anh Phạm-ngọc-Lộ phụ-trách tiếp-liệu và anh Nguyễn-văn-Đàng phụ-trách y-tế.

Đúng 8 giờ sáng ngày 15 tháng 10 năm 1975, mọi người muốn trở về được lần-lượt đưa xuống tàu. Đúng 12 giờ 45 ngày 16 tháng 10 năm 1975, tàu Việt-Nam Thương-Tín 1 rời đảo *Guam* để khởi-hành về Việt-Nam. Chuyến hải-hành tuy có lúc gặp thời-tiết xấu, có một trường-hợp chết người đó là bà Nguyễn-thị-Nại quá già yếu bị chết vì kiệt-sức suốt mấy ngày không ăn uống được. Thi-thể của bà được thủy-táng ngay sau đó.

Đây cũng có người suy-đoán sự trả nợ của con tàu này. Khi nó ra khơi, đang di-chuyển trên sông Sài-Gòn ngày 30 tháng 4 năm 1975, lúc ngang qua khu Rừng-Sát bị Việt-Cộng phục-kích từ bờ, gây

thương-vong cho nhà văn Chu-Tử. Tuy-nhiên lần này tàu đã được thủy-thủ-đoàn lèo lái an-toàn từ *Guam* về đến Vũng-Tàu sau 9 ngày lênh-đênh trên biển. Đúng 8 giờ sáng ngày 25 tháng 10 năm 1975, tàu thả neo tại Vũng-Tàu. Sau đó Việt-Cộng ra lệnh tàu tiếp-tục trực-chỉ đi Nha-Trang và đã thả neo tại vịnh Cầu-Đá lúc 10 giờ sáng ngày 27 an-toàn, bỏ tàu lại cho Việt-Cộng để rồi lần-lượt thủy-thủ-đoàn bị phân loại và đi tù. Riêng phần Trung-Tá Trần-đình-Trụ đã bị Việt-Cộng lưu-đày qua các nhà tù từ Nam ra Bắc rồi trở vào Nam. Cho đến ngày 13 tháng 2 năm 1988, ông được ra tù từ trại Hàm-Tân, đến ngày 13 tháng 12 năm 1991 được ra đi định-cư tại Hoa-Kỳ theo diện HO cùng với vợ con.

Khóa 9: Đệ Nhất Nhân-Mã

- **Sĩ-số**: 38 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 2 năm. Nhập trường tháng 3 năm 1959. Mãn-khóa tháng 5 năm 1961 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Hà-ngọc-Lương, cấp-bậc và chức-vụ cuối cùng là HQ Trung-Tá, Trưởng-Khối Văn-Hóa-Vụ Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang. Ngày thành-phố Nha-Trang di-tản, Trung-Tá Lương chạy vào chạy ra cố sức thuyết-phục vợ. Trung-Tá Lương chở vợ con từ cư-xá Lê-văn-Duyệt vào tạm-trú tại phòng làm việc của Văn-Hóa-Vụ Trưởng. Vào phút chót vợ Trung-Tá Lương thay đổi ý-kiến và quyết-định không chịu đi. Biết không thể nào sống được với Cộng-Sản nên Trung-Tá Lương đã tự-sát cùng vợ và 5 con. Xác của 7 người được một số hạ-sĩ-quan ở lại, trong đó có Trung-Sĩ Tô-Thừa, đào huyệt chôn ngay tại bãi cát bên trái công-viên Trần-hưng-Đạo. Mấy tháng sau, thân-nhân của gia-đình bà Lương trở về và cải-táng. Sự việc trên gây bàng-hoàng và xúc-động cho toàn quân-chủng Hải-Quân.
  + Ngành cơ-khí: là Mai-văn-Hoa, cấp-bậc sau cùng là Trung-Tá.
- **Ghi nhận**
  + Người mang cấp-bậc cao nhất của khóa 9 là HQ Đại-Tá Nguyễn-hữu-Xuân, Tư-Lệnh-Phó Vùng III Sông-Ngòi.

Khóa 10: Đệ Nhất Nam-Dương

- **Sĩ-số**: 55 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 2 năm. Nhập trường tháng 7 năm 1960. Ra trường ngày 14 tháng 7 năm 1962 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**: Lê-bá-Thông, cấp-bậc sau cùng Trung-Tá.
- **Ghi nhận**
  + Đầu năm 1974 HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự, Hạm-Trưởng HQ 16, trực-tiếp tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa.

Khóa 11: Đệ Nhất Bảo-Bình

- **Sĩ-số**: 81 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 18 tháng. Nhập trường ngày 1 tháng 9 năm 1961. Ra trường ngày 14 tháng 4 năm 1963 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**: Trần-quang-Thiệu.
- **Ghi nhận**:
  + Đầu năm 1974, HQ Trung-Tá Vũ-hữu-San, Hạm-Trưởng HQ 4, và HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Hạm-Trưởng HQ 5, trực-tiếp tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa.

Khóa 12: Đệ Nhất Song-Ngư

- **Sĩ-số**: 103 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 18 tháng. Nhập trường ngày 13 tháng 8 năm 1962. Ra trường tháng 3 năm 1964 với cấp bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**: Trần-trọng-Ngà.
- **Ghi nhận**:
  + Đầu năm 1974, HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà, Hạm-Trưởng HQ 10, hy-sinh trong trận hải-chiến Hoàng-Sa, được truy-thăng



Hàng-không mẫu-hạm ARROMANCHES tại Sài-Gòn năm 1952

HQ Trung-Tá.

Khóa 13: Đệ Nhị Dương-Cưu

- **Sĩ-số**: 115 sinh-viên ngành chỉ-huy. Đặc-biệt khóa 13, ngoài số sinh-viên tân-tuyển còn có 7 sĩ-quan đã tốt-nghiệp khóa 16 trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt ngày 22 tháng 12 năm 1962. Khi khóa 13 ra trường thì 7 Sĩ-Quan trên cũng đến ngày thăng cấp HQ Trung-Úy hiện-dịch và đầu năm 1965 thì Nghị-Định thăng cấp được ban-hành.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 18 tháng. Nhập trường tháng 5 năm 1963. Ra trường tháng 12 năm 1964 với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.
- **Thủ-khoa**: Phạm-gia-Chính.

Khóa 14: Đệ Nhị Kim-Ngưu

- **Sĩ-số**: 100 sinh-viên.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 18 tháng. Nhập trường vào tháng 4 năm 1964. Mãn-khóa vào tháng 12 năm 1965 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Trương-minh-Hoàng
  + Ngành cơ-khí: Trịnh-long-Hải
- **Ghi nhận**:
  + Như phần đầu có nói, khóa 14 trong thời-gian còn vài tháng đến ngày mãn-khóa đã bị một quả *rocket* rơi trúng ngay phòng ngủ, gây thương vong cho nhiều sinh-viên. Trong số đó có 3 người tử thương là: Nguyễn-hữu-Trang, Nguyễn-đăng-Đóm và Đinh-ngọc-Tri.
  + Hai sĩ-quan khóa 14, HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn là Chỉ-Huy-Trưởng Giang-đoàn 43 Ngăn-Chặn thuộc Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 214 và HQ Thiếu-Tá Trương-minh-Hoàng là Chỉ-Huy-Trưởng Giang-đoàn 64 Tuần-Thám. Hai đơn-vị này đồn-trú tại căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn. Đây là một căn-cứ rất kiên-cố. Đêm 30 tháng 4 năm 1975, Thiếu-Tá Tuấn không chịu buông súng đầu hàng Việt-Cộng, biết không thể nào lật ngược được thế cờ nên đã anh-dũng tuẫn-tiết trên một giang-đĩnh tại kinh Thủ-Thừa, tỉnh Long-An, rạng ngày 1 tháng 5

năm 1975. Để tỏ lòng ngưỡng-mộ một vị anh-hùng, bạn-bè cùng khóa đã đem tro-cốt Thiếu-Tá Tuấn sang Hoa-Kỳ để an-vị tại chùa Giác-Minh ở *Palo Alto* gần *San Jose, California,* Hoa-Kỳ.

Khóa 15: Đệ Nhị Song-Nam

- **Sĩ-số**: 108 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 18 tháng. Nhập trường vào tháng 11 năm 1964. Mãn-khóa vào tháng 7 năm 1966 với cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-thành-Lộc
  + Ngành cơ-khí: Trần-chí-Hoạt
- **Ghi nhận**:
  + Đêm 29 tháng 4 năm 1975, toàn bộ chiến-hạm thuộc Hạm-Đội Hải-Quân được lệnh rút khỏi cảng Sài-Gòn để ra biển. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi Tổng-Thống Dương-văn-Minh ra lệnh cho Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa buông súng đầu hàng, các chiến-hạm còn đang công-tác tại Vùng IV Duyên-Hải cũng như các thương-thuyền Việt-Nam đang ở *Singapore* được tự-do vận-chuyển, hoặc đi theo đoàn, hoặc trở về Sài-Gòn theo lời chiêu-dụ của Việt-Cộng trên đài phát-thanh, hoặc vì hoàn-cảnh gia-đình vợ con, thân-nhân còn kẹt lại mà phải quay về trong trật-tự theo sự sắp xếp của cấp chỉ-huy hạm-đội trên biển. Riêng HQ Đại-Úy Ngô-minh-Dương, Hạm-Trưởng HQ 602, thì còn đang thi-hành nhiệm-vụ thuộc Vùng IV Duyên-Hải. Qua hệ-thống truyền-tin liên-lạc, vài người dưới quyền đoán biết ý-định của hạm-trưởng đang thi-hành lệnh tập-trung để trực-chỉ đi Côn-Sơn, bọn này muốn trở cờ để cướp tàu về lập công với Việt-Cộng. Thừa lúc ban đêm hạm-trưởng đang bận rộn trên đài chỉ-huy, bọn chúng đã lấy búa phòng-tai bất ngờ chặt đầu hạm-trưởng và xô xuống biển. Đồng thời ai đang đi phiên chứng-kiến cảnh trên, nếu phản-đối thì cũng bị bọn này ném xuống biển để phi-tang. Sau đó HQ 602 đã trở về cặp bến Sài-Gòn cùng với một số chiến-hạm và thương-thuyền vào những ngày đầu tháng 5 năm 1975. Việt-Cộng đã phát-động chiến-dịch tiếp-đón ngay tại bến Bạch-Đằng để loan-truyền chính-sách khoan-hồng của chính-quyền mới. Sự hy-sinh của HQ Đại-Úy Ngô-minh-Dương đáng được ghi vào lịch-sử của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa với "Danh-Dự, Tổ-Quốc, Trách-Nhiệm" đè nặng trên vai các cấp chỉ-huy.

Khóa 16: Đệ Nhị Bắc-Giải

- **Sĩ-số**: 134 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 18 tháng. Nhập trường vào tháng 1 năm 1966. Mãn-khóa vào tháng 7 năm 1967 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Lý-ngọc-Ẩn
  + Ngành cơ-khí: Phạm-huy-Hy

Khóa 17: Đệ Nhị Hải-Sư

- **Sĩ-số**: 136 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 26 tháng. Nhập trường vào tháng 6 năm 1966. Mãn-khóa vào tháng 8 năm 1968 với cấp-bậc Thiếu-Úy. Trong giai-đoạn đầu, sinh-viên Vũ-thế-Tiệp bị bệnh tiểu đường chết. Khóa 17 năm thứ hai gặp lúc biến-cố Tết Mậu-Thân nên thời-gian học bị kéo dài thành ra hơn 2 năm.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Trần-ngọc-Điển
  + Ngành cơ-khí: Trần-vĩnh-Tuấn

Khóa 18: Đệ Nhị Xử-Nữ

- **Sĩ-số**: 100 sinh-viên. Một người đào-ngũ vì quá hoảng sợ trong thời-kỳ huấn-nhục là sinh-viên Huỳnh-kim-Tỷ, sau được bổ-sung thêm một.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 22 tháng. Nhập trường ngày 10 tháng 9 năm 1967. Mãn-khóa vào ngày 19 tháng 7 năm 1969 với cấp-bậc Thiếu-Úy.

- **Thủ-khoa**:
  + Ngành chỉ-huy: Trần-anh-Tuấn.
  + Ngành cơ-khí: Bùi-ngọc-Anh.

Khóa 19: Đệ Nhị Thiên-Xứng

- **Sĩ-số**: 272 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 1 năm. Sinh-viên nhập trường từ tháng 10 năm 1968 cho đến ngày 19 tháng 2 năm 1969 mới chính-thức khai-giảng khóa. Đây là khóa đầu tiên trong chương-trình *ACTOV*, đồng thời các khóa Trần-hưng-Đạo *OCS* tại Hoa-Kỳ cũng bắt đầu có kế-hoạch chuẩn-bị. Khóa 19 mãn-khóa vào ngày 21 tháng 2 năm 1970 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* được mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Lê-văn-Từ
  + Ngành cơ-khí: Đỗ-khắc-Mạnh

Khóa 20: Đệ Nhị Hổ-Cáp

- **Sĩ-số**: 270 sinh-viên
  + Một sinh-viên đào ngũ: Phan-thiếu-Dương
  + Ba sinh-viên xin chuyển ngành:
    - Nguyễn-hữu-Hải học Sĩ-Quan Cảnh-Sát
    - Nguyễn-văn-Huê học Sĩ-Quan Thủ-Đức
    - Ngô-trọng-Các nguyên là Thiếu-Úy Chiến-Binh không chịu chương-trình huấn-nhục.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 1 năm. Nhập trường ngày 17 tháng 8 năm 1969. Mãn-khóa vào ngày 17 tháng 8 năm 1970 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Lưu-đức-Huyến
  + Ngành cơ-khí: Lê-vĩnh-Hiệp

Khóa 21: Đệ Nhị Nhân-Mã

- **Sĩ-số**: 269 sinh-viên
- **Thời-gian thụ-huấn**: 1 năm. Nhập trường ngày 4 tháng 3 năm 1970. Mãn-khóa vào ngày 20 tháng 3 năm 1971 với cấp bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Phạm-đức-Lai.
  + Ngành cơ-khí: Lê-tất-Chánh.

Khóa 22: Đệ Nhị Nam-Dương

- **Sĩ-số**: 248 sinh-viên gồm 124 ngành chỉ-huy và 124 ngành cơ-khí.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 1 năm. Nhập trường tháng 9 năm 1970. Mãn-khóa ngày 11 tháng 9 năm 1971 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-tấn-Khải.
  + Ngành cơ-khí: Nguyễn-Thanh.

Khóa 23: Đệ Nhị Bảo-Bình

- **Sĩ-số**: 282 sinh-viên gồm 140 ngành chỉ-huy và 140 ngành cơ-khí. Hai sinh-viên chết trong thời-gian đầu, đó là Lưu-tuấn-Anh và Nguyễn-ngọc-Nghị.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 1 năm. Nhập trường ngày 14 tháng 4 năm 1971. Mãn-khóa ngày 15 tháng 4 năm 1972 với cấp-bậc Chuẩn-Úy. Sau một năm thực-tập *OJT* mang cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**
  + Ngành chỉ-huy: Nguyễn-công-Minh
  + Ngành cơ-khí: Nguyễn-thế-Hùng
- **Ghi nhận**: Đây là khóa cuối trong chương-trình *ACTOV* kể cả các khóa *OCS* Trần-hưng-Đạo tại Hoa-Kỳ cũng đến khóa 12 là chấm dứt.

Khóa 24: Đệ Nhị Song-Ngư

- **Sĩ-số**: 279 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 2 năm. Nhập trường ngày 28 tháng 9 năm 1971. Mãn-khóa vào ngày 1 tháng 9 năm 1973 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**: Trần-văn-Thuận.

Khóa 25: Đệ Tam Dương-Cưu

- **Sĩ-số**: 186 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 2 năm. Nhập trường ngày 15 tháng 11 năm 1972. Mãn-khóa ngày 3 tháng 9 năm 1974 với cấp-bậc Thiếu-Úy.
- **Thủ-khoa**: Nguyễn-chí-Thành.

Khóa 26: Đệ Tam Kim-Ngưu

- **Sĩ-số**: 182 sinh-viên ngành chỉ-huy.
- **Thời-gian thụ-huấn**: 2 năm. Nhập trường tháng 8 năm 1973. Tháng 10 năm 1974 thi mãn giai-đoạn 1 mang cấp-bậc Sinh-Viên Chuẩn-Úy. Dự-tính sẽ thi mãn-khóa vào tháng 8 năm 1975. Tuy-nhiên vì hoàn-cảnh đất nước đã đến lúc sôi-động, việc thu-nhận sinh-viên khóa 27 bị đình-trệ, do đó khóa 26 vẫn chưa có thêm khóa đàn em theo như truyền-thống từ trước. Đầu tháng 3 năm 1975, HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Nhựt, Chỉ-Huy-Phó Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang được thuyên-chuyển về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, HQ Trung-tá Nguyễn-nam-Thanh (khóa 7 Hải-Quân Nha-Trang) thay thế. Cuối tháng 3 năm 1975, Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thanh-Châu nhận được lệnh chuẩn-bị di-tản toàn bộ Trung-Tâm. Ngày 2 tháng 4, Hải-vận-hạm Hậu-Giang HQ 406 do HQ Trung-Tá Nguyễn-quốc-Trị (khóa 10 Hải-Quân Nha-Trang) là Hạm-Trưởng, vào vịnh Nha-Trang để đón. Trong cảnh xôn-xao náo-loạn từ mọi phía như dân-chúng và giới quân-nhân, chiến-hạm không thể nào giữ được an-ninh để ủi bãi trước công-viên Trần-hưng-Đạo mà phải đánh lạc hướng đám đông. HQ 406 vào vịnh Cầu-Đá để từ đó liên-lạc máy truyền-tin với Trung-Tâm Huấn-Luyện. Khoảng chừng trên 400 sinh-viên, khóa-sinh Chuyên-Nghiệp cùng Đại-Đội 2 của Trung-Tâm chạy bộ xuống Cầu-Đá. Tại đây người chen lấn đông-đúc và dẫm bừa lên nhau, có người bị chết. Một số lên được tàu, một số phải đi quá-giang ghe duyên-đoàn để vào đến Cam-Ranh mới lên được chiến-hạm. Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thanh-Châu được di-tản bằng phi-cơ. Cuối cùng thì toàn bộ Trung-Tâm về đóng quân tại Căn-Cứ Hải-Quân Cát-Lái, hai tuần sau di-chuyển về Sở Thú Sài-Gòn, trách-nhiệm phòng-thủ thành-phố cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Vài Nét Về Các Khóa *OCS*, *IOCS* Và Các Khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt

Cuối năm 1968 tại Hoa-Kỳ, Tổng-Thống Richard Nixon ban-hành kế-hoạch Việt-Nam-hóa chiến-tranh. Để chuẩn-bị tiếp-nhận và thay thế quân-đội Mỹ, chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã ra lệnh tổng-động-viên toàn-diện thanh-niên đến tuổi từ 18 trở lên bắt buộc phải thi-hành nghĩa-vụ quân-sự. Thành-phần có văn-bằng tú-tài I và II trở lên được ưu-tiên thu-nhận vào các quân-trường đào-tạo sĩ-quan như Liên-Trường Võ-Khoa Thủ-Đức, trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt, trường Sinh-Viên Sĩ-Quan Không-Quân Nha-Trang, trường Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, trường Hạ-Sĩ-Quan Đồng-Đế, trường Dục-Mỹ, v.v.

Riêng về Hải-Quân, trước nhu-cầu gia-tăng mà TTHL/HQ/NT không thể cung-ứng nổi, chương-trình huấn-luyện bình thường đã rút từ 2 năm xuống còn 18 tháng và đã được áp-dụng từ khóa 11 cho đến khóa 18. Nay bắt đầu từ khóa 19 đúng vào lúc Việt-Nam và Hoa-kỳ thực-thi chương-trình *ACTOV* nên số sinh-viên đã gia-tăng gần gấp ba lần so với khóa 18, thời-gian thụ-huấn tại trường Sĩ-Quan chỉ còn 12 tháng học lý-thuyết hải-nghiệp. Sau khi ra trường thì phải qua một năm thực-tập gọi là "*OJT*" mới được mang cấp-bậc Thiếu-Úy trừ-bị. Nhờ chương-trình rút ngắn nên quân-trường mới có chỗ nhận thêm khóa kế tiếp. Từ đầu năm 1969, BTL/HQ và BTL/KQ có kế-hoạch bành-trướng, nên mỗi quân-chủng có tiêu-chuẩn riêng, được ưu-tiên tuyển-dụng ào-ạt trong tài-nguyên thanh-niên ưu-tú từ ngoài dân-sự cũng như tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung và trường Bộ-Binh Thủ-Đức. Quân-chủng Hải-Quân được gia-tăng quân-số toàn bộ lên đến trên 40.000 người trước 31 tháng 12 năm 1972. Đó là thời điểm hoàn-tất chương-trình

ACTOV của toàn-thể Quân-Lực VNCH. Trước các khó-khăn về huấn-luyện để đào-tạo thành-phần sĩ-quan có đủ khả-năng vừa phục-vụ cho hải-nghiệp và nhu-cầu chiến-trường sông rạch miền Nam do Hải-Quân Hoa-Kỳ chuyển giao, Hoa-Kỳ đã trợ giúp huấn-luyện thêm các khóa *OCS*. Từ đó chương-trình tuyển-chọn sinh-viên du-học có điều-kiện như trong phần đầu đã nói.

Các khóa Đặc-Biệt Sĩ-Quan cũng được mở sau đó từ cuối năm 1971 tại TTHL/HQ Nha-Trang, bao gồm thành-phần sĩ-quan đã tốt-nghiệp từ các quân-trường Bộ-Binh được BTL/HQ tuyển-dụng theo nhu-cầu hoặc xin tăng-phái từ các năm trước. Trong số đó có người đã làm việc lâu năm tại các đơn-vị bờ Hải-Quân và thăng đến cấp Thiếu-Tá Chiến-Binh tính đến ngày nhập học khóa III SQ/ Đặc-Biệt. Tài-nguyên mới trực-thuộc BTL/HQ đã tuyển SVSQ/HQ nhưng chưa thụ-huấn hải-nghiệp tại các quân-trường HQ, thì cũng được lần-lượt được gởi đi học trước căn-bản quân-sự. Một số đông đã hoàn-tất 12 tuần-lễ học-tập tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung, một số khác cũng tốt-nghiệp trường Bộ-Binh Thủ-Đức mang cấp bậc Chuẩn-Úy Chiến-Binh và trở về lại Hải-Quân. Để giải-quyết tình-trạng chung lúc bấy giờ, các khóa Sĩ-Quan Đặc-Biệt 6 tháng học lý-thuyết hải-nghiệp được khai-giảng. Ngoài ra một số sĩ-quan Cảnh-Sát thuộc Lực-Lượng Giang-Cảnh cũng được huấn-luyện để cung-ứng cho nhu-cầu kiểm-soát an-ninh trên sông Sài-Gòn.

Việc thực-thi chương-trình *ACTOV* đã ảnh-hưởng đến truyền-thống đào-tạo các sĩ-quan Hải-Quân chúng ta. Sinh-viên được tuyển-mộ từ năm 1970 phải chờ đợi qua nhiều giai-đoạn mới nhập-trường chính-thức học hải-nghiệp, có người trải qua vài lần huấn-nhục mới được trở thành đàn anh. Trong khi đó sinh-viên đã được thâu nhận theo cấp-số thì BTL/ HQ phải bảo-vệ tài-nguyên của mình tuy có gặp khó-khăn về việc huấn-luyện. Một số sinh-viên tình-nguyện vào Hải-Quân nhưng lại được đưa đi học Chiến-Lược, Chiến-Thuật Bộ-Binh tại Thủ-Đức, việc này đã khiến cho sinh-viên tưởng như bị thất hứa với thông-cáo tuyển-mộ. Một điều mà chưa bao giờ xảy ra cho các khóa đàn anh. Cuối cùng thì ai cũng đã trở thành sĩ-quan Hải-Quân, cũng nếm đủ mùi cuộc chiến và biển cả để góp công xương máu cho quê-hương Việt-Nam chúng ta. Rồi vận nước đã đến, Hiệp-Định *Paris* đã ký ngày 27 tháng 1 năm 1973, Cộng-Sản bội ước đem quân cưỡng-chiếm toàn bộ miền Nam Tự-Do. Kể từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, Việt-Nam Cộng-Hòa đã mất, một cuộc di-cư vĩ-đại của dân-tộc Việt-Nam cũng xuất-phát từ đó. Sĩ-quan Hải-Quân dù xuất-thân từ nguồn gốc nào thì cũng là cùng màu áo, cùng anh em trong một đại gia-đình có truyền-thống nền-nếp tốt đẹp nhất.

Tổng-Kết

Khóa 1 : 9 sinh-viên
Khóa 2 : 13 sinh-viên
Khóa 3 : 23 sinh-viên
Khóa 4 : 15 sinh-viên
Khóa 5 : 23 sinh-viên
Khóa 6 : 21 sinh-viên
Khóa 7 : 46 sinh-viên
Khóa 8 : 50 sinh-viên
Khóa 9 : 38 sinh-viên
Khóa 10 : 55 sinh-viên
Khóa 11 : 81 sinh-viên
Khóa 12 : 103 sinh-viên
Khóa 13 : 87 sinh-viên
Khóa 14 : 96 sinh-viên
Khóa 15 : 108 sinh-viên
Khóa 16 : 134 sinh-viên
Khóa 17 : 136 sinh-viên
Khóa 18 : 100 sinh-viên
Khóa 19 : 272 sinh-viên
Khóa 20 : 261 sinh-viên
Khóa 21 : 269 sinh-viên
Khóa 22 : 248 sinh-viên
Khóa 23 : 282 sinh-viên
Khóa 24 : 279 sinh-viên
Khóa 25 : 186 sinh-viên
Khóa 26 : 182 sinh-viên
4 Khóa *Brest* : (7+11+12+5 = 35) 35 sinh-viên
12 Khóa *OCS:* 750 sinh-viên[1]
1 Khóa *IOCS* : 22 sinh-viên
2 Khóa OCS tại Úc: 10 sinh-viên

5 Khóa SQĐB: 219 sinh-viên

Tổng-Cộng : 4.153 sinh-viên

Đính-Kèm

1) Phụ bản A: Phóng đồ TTHL/HQ/NT.
2) Phụ bản B: Sơ-đồ Tổ-Chức TTHL/HQ/NT.
3) Phụ bản C: Phóng đồ Các Khu-Vực Phụ Đối-Diện Quân Trường.
4) Phụ bản D: Sơ đồ Tổ-Chức Hệ-thống Tự-Chỉ-Huy của Liên-Đoàn Sinh-Viên Sĩ-Quan.



Ngày đầu quân trường của khóa 18 SVSQ/HQ/Nha-Trang
10 tháng 9 năm 1967

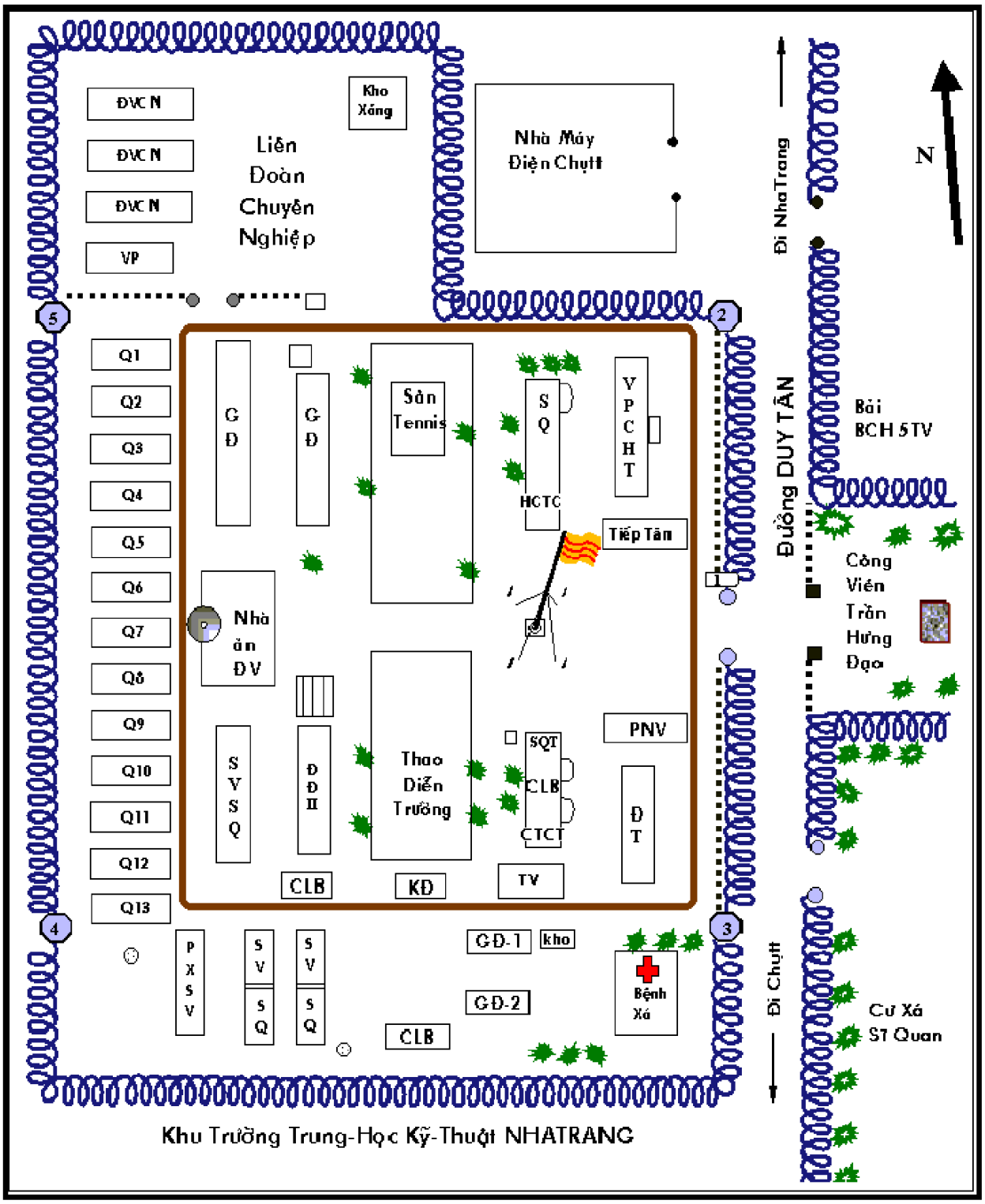
---

(1) Bổ túc của Ban Biên Tập

Tham Khảo:
1.- Vũ-hữu-San, *Lược-Sử Hải-Quân VNCH*, các trang 557-570. 2008.
2.- Phỏng-vấn các cựu sĩ-quan cán-bộ và sinh viên sĩ-quan các khóa OCS. Tháng 6 năm 2018.

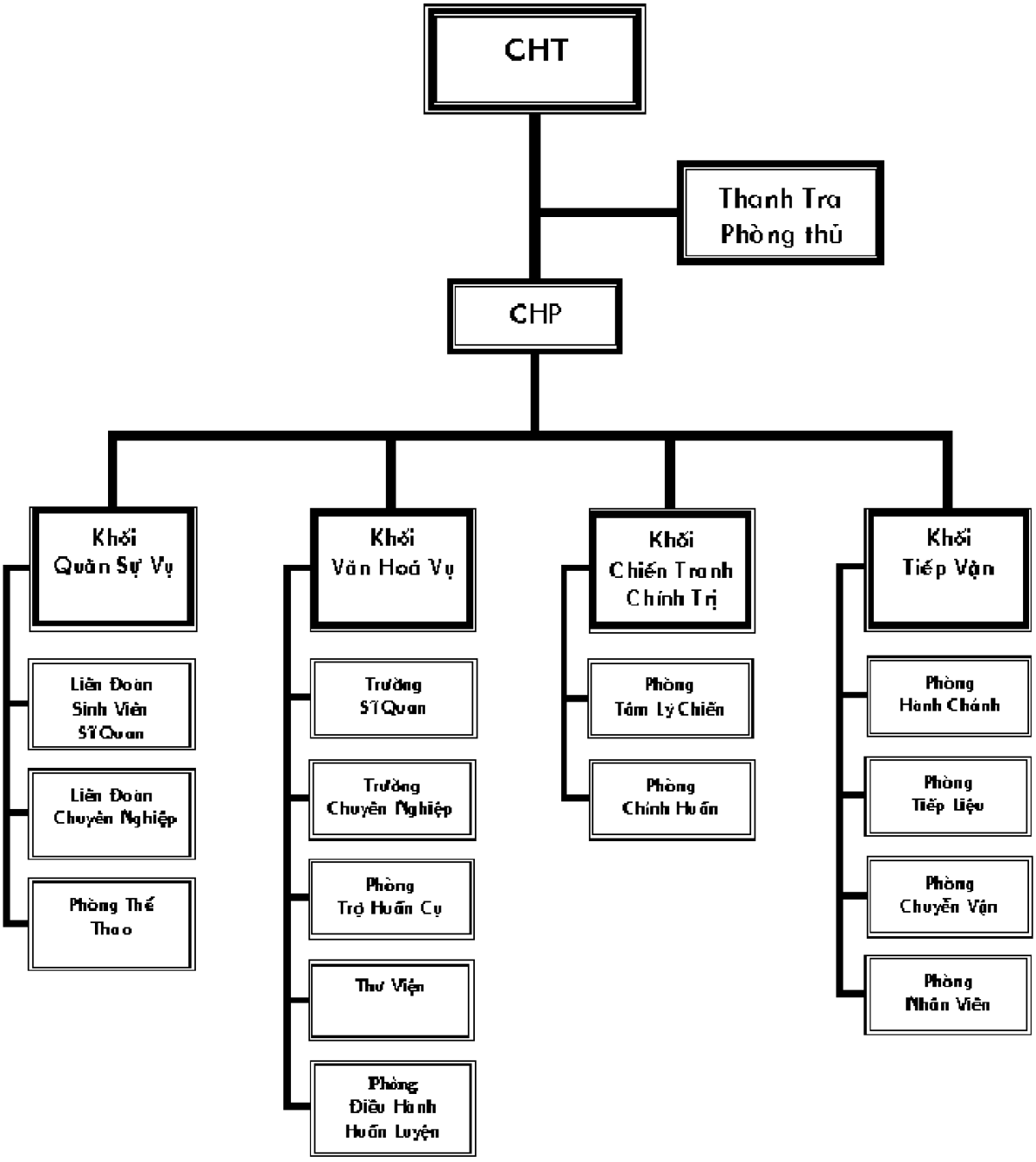
Phụ Bản A

Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang



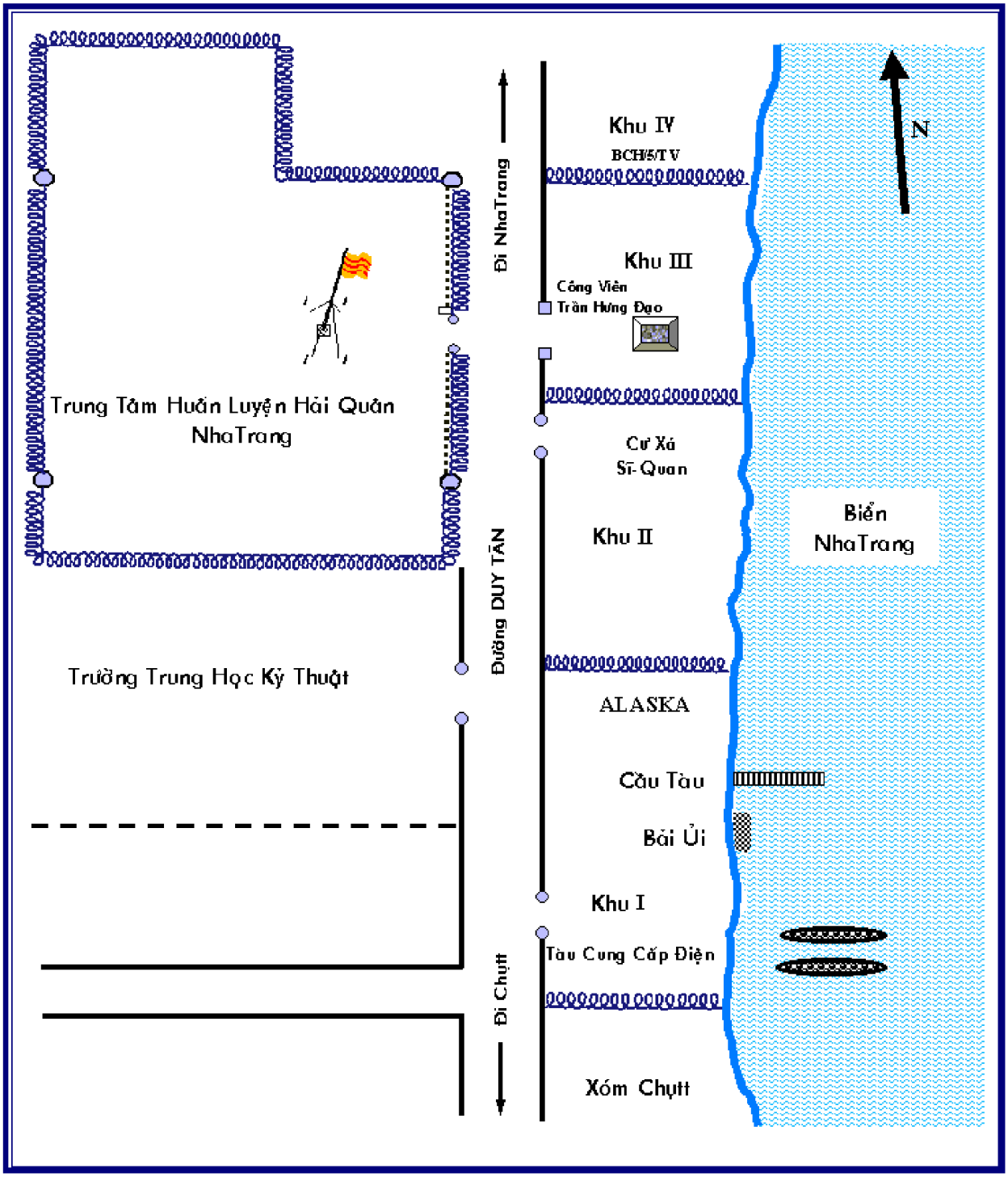
Phụ Bản B

Sơ Đồ Tổ-Chức Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang



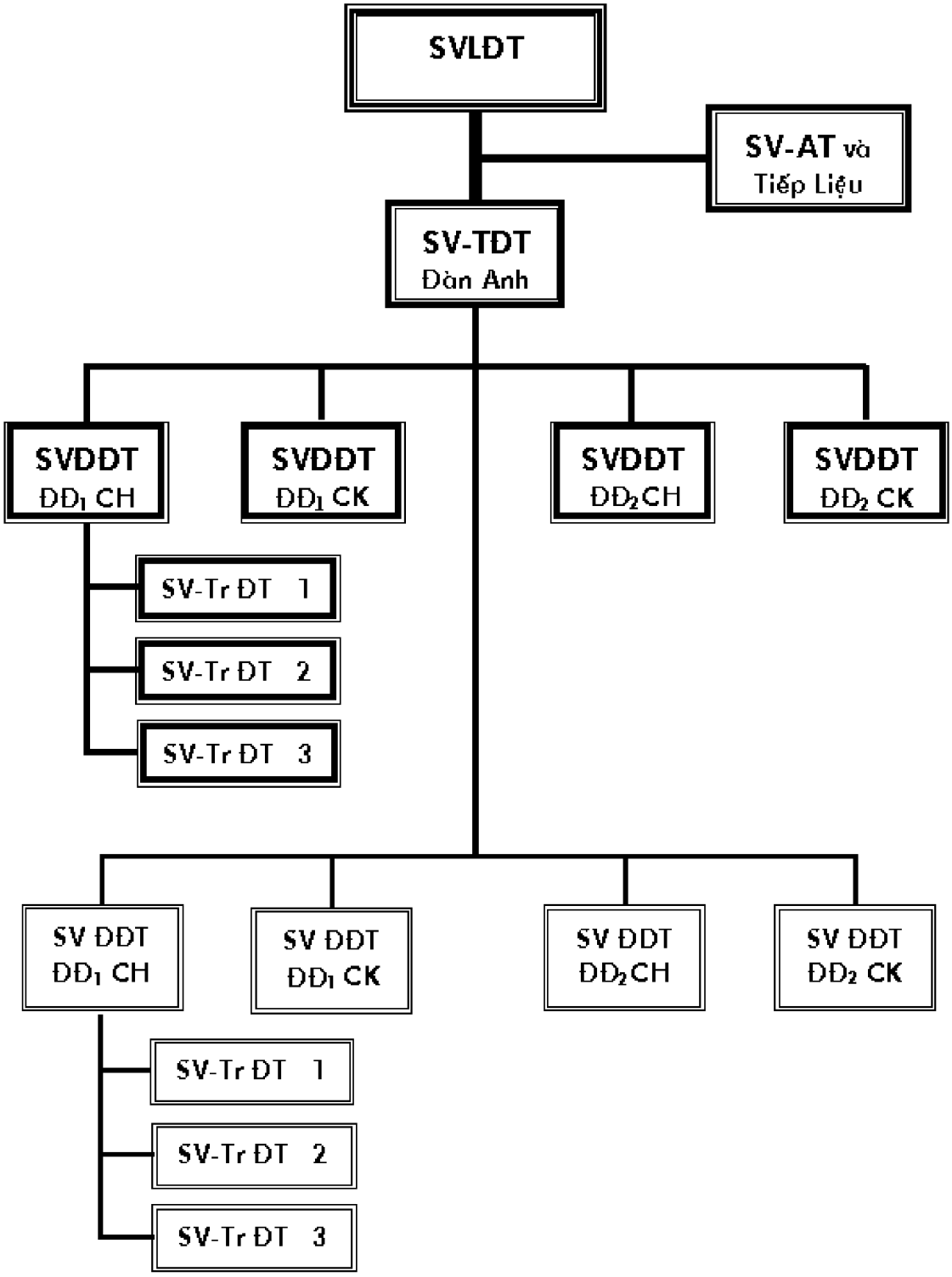
Phụ Bản C

Các Khu-Vực Phụ



Phụ Bản D

Hệ-Thống Tự Chỉ-Huy





Sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam trong quân-phục giao mùa

HUẤN-LUYỆN HẢI-QUÂN



Bùi-hữu-Thư

Năm 1956 sau khi tốt-nghiệp Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp, tôi về trình-diện Tư-Lệnh Hải-Quân lúc bấy giờ là Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ. Tôi được chỉ-định ra Nha-Trang làm Sĩ-Quan Đệ Tam trên Trục-Lôi-Hạm Chương-Dương (*YMS*) HQ 112, lúc đó đang làm huấn-luyện-hạm cho Trung-Tâm Huấn-Luyện (TTHL) Hải-Quân. Hạm-trưởng chiếc Chương-Dương lúc đó là Hải-Quân Trung-Úy Trần-bình-Sang. Ngoài chiếc Chương-Dương ra còn hai chiếc Trục-Lôi-Hạm khác: HQ 111 Hàm-Tử và HQ 113 Bạch-Đằng. Ba chiếc này được biệt-phái ra Nha-Trang để huấn-luyện sinh-viên sĩ-quan và thủy-thủ về hải-hành, vận-chuyển, trọng-pháo, phòng-tai, cơ-khí ... Các tàu này làm bằng cây được đóng để thực-hiện công-tác rà *mìn* cận-duyên. Tuy-nhiên vì quá cũ kỹ nên không còn được khử từ để thi-hành loại công-tác này.

Mỗi buổi sáng đúng 8 giờ hạm-trưởng thả dây mũi cột phao và tiến ra ngoài vịnh Nha-Trang, chạy theo một hải-trình đã vẽ sẵn trên hải-đồ là bọc quanh Hòn Tre, và trở về Cầu-Đá lúc 12 giờ trưa. Mấy chiếc *GMC* chở sinh-viên lúc đó là khóa 7 Nha-Trang xuống chiến-hạm. Trong thời-gian phục-vụ trên chiếc HQ 112 này, chúng tôi đã cùng với HQ 111 và HQ 113 chở sinh-viên sĩ-quan khóa 7 đi thực-tập ra Đà-Nẵng, và từ đó cho họ ra Huế chơi bằng xe *GMC*. Tại cầu Trường-Tiền, khi xe đậu lại để nghỉ, các sinh-viên sĩ-quan đã có dịp ngắm các nữ sinh Đồng-Khánh mặc áo trắng che nón lá thướt-tha đi qua trước mặt trước khi họ qua cầu.

Năm 1965 tôi được thuyên-chuyển về Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang trong

chức-vụ chỉ-huy-phó. Lúc đó vị chỉ-huy-trưởng là Trung-Tá Vương-hữu-Thiều và giám-đốc Quân-Huấn là Thiếu-Tá Dư-trí-Hùng. Vị chỉ-huy-trưởng kế tiếp là Trung-Tá Nguyễn-đức-Vân. Sau khi ông được thuyên-chuyển về Sài-Gòn thì tôi được bổ-nhiệm làm quyền chỉ-huy-trưởng, vì lúc đó tôi chỉ mang cấp bực thiếu-tá.

Trong thời-gian này quân-lực Mỹ đổ về Nha-Trang khá đông. Căn-cứ Lục-Quân *McDermott* nằm ngay sau lưng hàng rào của Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang. Lúc này xảy ra vụ tranh-chấp đất đai giữa Mỹ và Việt-Nam, một khoảng đất có lẽ không quá 100 thước vuông nằm gần sân tập Phòng-Tai Cứu-Hỏa. Người Mỹ đã đem xe ủi đất làm đường vòng đai và đã lấn đất của mình. Tôi đã phải sang nói chuyện với ông chỉ-huy-trưởng căn-cứ để khiếu-nại và dàn-xếp vì đã có lúc trước thủy-thủ của mình đã mang súng ra để ngăn không cho xe ủi đất làm việc. Chủ quyền đất nước mà! Rút cục mọi việc đã ổn-thỏa. Cũng trong thời-gian này Trung-Tâm Huấn-Luyện Cam-Ranh còn trực-thuộc quyền của Chỉ-huy-trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang. Chúng tôi đã phải thường xuyên lái xe xuống Cam-Ranh để tham-dự các lễ mãn-khóa Sơ-Đẳng Chuyên-Nghiệp và theo dõi sự xây cất của Trung-Tâm Huấn-Luyện mới do nhà thầu *RMK* phụ-trách song-song với việc xây cất quân-cảng, sân bay và căn-cứ Hoa-Kỳ trên bán-đảo Thủy-Triều. Vị chỉ-huy-trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Cam-Ranh lúc bấy giờ là Trung-Tá Đỗ-Quý-Hợp. Bên cạnh TTHL/Cam-Ranh là Trung-Tâm Huấn-Luyện Người Nhái. Những căn nhà đồ sộ được xây cất đẹp-đẽ, các sân trọng-pháo, phòng-tai được thiết-lập.

Tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân, tôi nhận thấy sinh-viên sĩ-quan và đoàn-viên ăn uống quá khổ sở nên đã có vài biện-pháp để cải-tiến việc ẩm thực. Cũng trong thời-gian này các cố-vấn Hoa-Kỳ bắt đầu thiết-kế việc thành-lập trường Điện-Tử tại Nha-Trang. Câu-Lạc-Bộ Sinh-Viên Sĩ-Quan cũng được xây cất trong dịp này. Hai khóa 14 và 15 đang thụ-huấn. Vị chỉ-huy-phó Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang lúc đó là Thiếu-Tá Vũ-trọng-Đệ, giám-đốc Quân-Huấn là Thiếu-Tá Bùi-tiến-Rũng và tiểu-đoàn-trưởng Tiểu-đoàn sinh-viên sĩ-quan là Đại-Úy Lê-Phụng, chi nhánh trường Anh ngữ Quân-Đội là Đại-Úy Giang. Vị Quyền Tư-Lệnh Hải-Quân lúc bấy giờ là Đại-Tá Trần-văn-Phấn. Trong hai tháng đầu sau khi tôi nhậm chức, Tư-Lệnh Hải-Quân đã ra viếng thăm Trung-Tâm bốn lần. Tư-Lệnh đã duyệt quân, đã thanh-tra các phòng ốc lớp học, nhà ăn, bệnh-xá, câu-lạc-bộ. Nhân dịp này đang có các cuộc thực-tập hành-quân thủy-bộ cho sinh-viên sĩ-quan. Sinh-viên sĩ-quan hai khóa đã được đổ bộ lên Hòn Tre bằng các tiểu-vận-đĩnh *LCVP* và bằng phi-cơ trực-thăng *HU* 34 do Không-Đoàn 62 cho mượn. Sự giao hảo giữa TTHL/HQ Nha-Trang và các quân-trường bạn tại Nha-Trang cũng rất tốt đẹp, các vị chỉ-huy-trưởng đều được mời tham-dự các lễ mãn-khóa của quân-trường bạn. Tại vùng Khánh-Hòa có các Trung-Tâm Huấn-luyện sau đây: Hải-Quân, Không-Quân, Pháo-Binh (Dục-Mỹ), Hạ-Sĩ-Quan (Đồng-Đế). Ngoài ra tại đây còn có căn-cứ Không-Quân của Không-Đoàn 62 và Bộ Chỉ-Huy Tiếp-Vận 5.

Trong thời-gian tôi phục-vụ tại Nha-Trang, các khóa sĩ-quan Hải-Quân có thời-gian huấn-luyện hai năm. Sau vài tháng đầu các sinh-viên được đeo phù-hiệu *alpha*, cuối năm thứ nhất được mang cấp bực chuẩn-úy, và cuối năm thứ hai, khi ra trường được mang cấp bực thiếu-úy. Đại-Úy Lê-Phụng là cựu sinh-viên trường Hải-Quân *Brest* Pháp, nên ông cũng cho các sinh-viên áp-dụng một số các hình-thức đã có từ lâu tại quân-trường Pháp như những truyền-thống, trong đó có việc huấn-nhục. Các sinh-viên khóa đàn anh có quyền tập cho khóa đàn em đức tính nhẫn-nhục chịu đựng và vâng lời cấp trên trong các tháng đầu khi đeo cầu vai đen không có dấu hiệu. Các hình-thức huấn-nhục gồm có chạy vòng quanh sân vận-động, hít đất, nhảy lò cò, ăn các thức ăn bị pha trộn, khóc như có cha mẹ chết, học và đọc thuộc lòng một tài-liệu do đàn anh chỉ-thị, đọc thực-đơn thành lời ca, bị dựng dậy nửa đêm và tập hợp ngoài sân để thao-diễn căn-bản quân-sự... Sau này một vài đàn anh đã làm quá trớn, như bắt nằm phơi nắng trên vỉ sắt. Những hình phạt nguy-hiểm cho sức khỏe và tính-mạng của đàn em đã làm cho mất ý-nghĩa của việc huấn-nhục và gây nên những mối căm-thù giữa một số sinh-viên. Sau thời-gian huấn-nhục các sinh-viên được

mang phù-hiệu *alpha*, và được đi bờ ra Nha-Trang hay xuống Chụt, Cầu-Đá lần đầu tiên. Và từ đó đàn anh trở thành những người bạn tốt, dẫn dắt chỉ bảo cho đàn em thành-công tại quân-trường. Khoảng cuối năm 1966, Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng tốt-nghiệp khóa chỉ-huy Tham-Mưu cao cấp tại *Naval War College, Newport, Rhode Island*, Mỹ, về nước. Ông đã được bổ-nhiệm về quân-trường Nha-Trang làm chỉ-huy-trưởng. Còn tôi được gọi về trình-diện Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Trung-Tá Ánh lúc đó làm tham-mưu-trưởng có cho tôi biết là tôi được chỉ-định lãnh chiếc Nhật-Lệ, một thương-thuyền tịch thu của chế-độ cũ, đang được trang-bị làm tàu chở đạn tiếp-tế cho hai Vùng Chiến-Thuật I và II.

Cuối năm 1969 tôi gặp ông Dư-trí-Hùng, ông bảo tôi: "Cậu trở về Hải-Quân đi, đi tàu buôn như vậy đủ rồi." Tôi về trình-diện Tư-Lệnh Hải-Quân lúc đó là Đại-Tá Trần-văn-Chơn. Trưởng Phòng Quân-Huấn lúc đó là Thiếu-Tá Nguyễn-Ngọc-Quỳnh được bổ-nhiệm làm chỉ-huy-trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn, cần người thay thế.

Tôi được về giữ chức trưởng phòng Quân-Huấn Hải-Quân. Phòng Quân-Huấn lúc bấy giờ còn trực-thuộc Khối Nhân-Viên với Tham-Mưu-Phó Nhân-Viên là Trung-Tá Nguyễn-xuân-Sơn. Khối Nhân-Viên lúc ấy có Phòng Tổng Quản-Trị do ông Phan-văn-Cổn làm Trưởng Phòng, Phòng Nhất do ông Nguyễn-Văn-Nhựt và Phòng Quân-Huấn.

Tôi về Quân-Huấn đúng lúc có sự bành-trướng Quân-Lực và Việt-Nam-hóa chiến-tranh. Kế-hoạch *ACTOV* (*Accelerated Turn Over to Vietnam*) đã được khởi sự với sự chuyển giao các *PBR* cho Hải-Quân Việt-Nam. Văn-phòng của Tham-Mưu-Phó Nhân-Viên treo đầy những sơ đồ tổ-chức và trang-bị nhân-viên. Việc tuyển-mộ phải được tăng-cường song-song với việc huấn-luyện. Khi tôi nhận phòng Quân-Huấn, quân-số không quá 36 nhân-viên, gồm có ban Điều-Huấn và ban Du-Học. Ngay sau đó có thể nói là chúng tôi và Trung-Tá Sơn phải họp liên-miên với nhân-viên của văn-phòng cố-vấn trưởng. Thiếu-Tá Anderson được bổ-nhiệm làm cố-vấn của tôi, và cố-vấn trưởng là một Đại-Tá và cuối cùng vào năm 1971-72 thì nâng lên cấp tướng, đó là Admiral Rauch. Trong hai năm rưỡi chúng tôi phải



Một thủy-thủ với thủy-thủ công

huấn-luyện 27.000 sĩ-quan và nhân-viên để nhận lãnh hết mọi chiến-hạm, chiến-đĩnh, và căn-cứ do Hoa-Kỳ chuyển giao. Vị tướng Hải-Quân Hoa-Kỳ chỉ-huy các lực-lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam lúc đó là Đô-Đốc Elmo Zumwalt, một người lãnh-đạo rất thương lính và có nhiều cải-tiến cho quân-chủng này. Đề-Đốc Chơn cũng làm việc rất ăn khớp với ông ta.

Để có đủ quân-số cho việc huấn-luyện và trang-bị, phòng tuyển-mộ đã phải sang bộ-binh để kiếm người. Các khóa sĩ-quan Thủ-Đức có người qua Hải-Quân rất nhiều miễn là có bằng tú-tài II, nhất là toán. Cũng cần nhớ rằng để được thụ-huấn khóa Sĩ-Quan Trừ-Bị Thủ-Đức, điều-kiện chỉ đòi hỏi ứng viên có bằng tú-tài I.

Về phần đoàn-viên, quân-trường Cam-Ranh lúc đó đã nhận huấn-luyện tất cả các khóa căn-bản

quân-sự và sơ-đẳng chuyên-nghiệp. Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang chỉ đào-tạo sĩ-quan và hạ-sĩ-quan. Dần dần khả-năng huấn-luyện căn-bản quân-sự của Cam-Ranh cũng không cung-ứng nổi cho việc đào-tạo thủy-thủ và sĩ-quan. Các người bị động-viên các lớp sau phải được gửi đi TTHL Quang-Trung để huấn-luyện quân-sự, do đó mới nảy ra danh-từ "Các Khóa Lưu-Đày" là các khóa Hải-Quân do bộ-binh đào-tạo căn-bản quân-sự. Trường Hạ-Sĩ-Quan tại Nha-Trang được thành-lập, các hạ-sĩ-nhất được gửi đi học để ra trường với cấp bậc trung-sĩ. Trường này cũng đào-tạo các sĩ-quan đoàn-viên vốn là các thượng-sĩ để trở thành các chuẩn-úy đoàn-viên.

Tại Sài-Gòn, bên trong vòng thành Hải-Quân Công-Xưởng, Trung-Tâm Huấn-Luyện Bổ-Túc được thành-lập. Lúc đầu trung-tâm này đảm trách việc huấn-luyện bổ-túc cho các chiến-hạm sau khi đại-kỳ và huấn-luyện ngoài-khơi với sự hợp-tác của các toán *UDT (Underway Training Teams)* của Hoa-Kỳ. Năm 1969 TTHL/BT được đổi thành TTHL/HQ/Sài-Gòn với nhiệm-vụ chính là huấn-luyện các hạ-sĩ-quan và sĩ-quan đoàn-viên. Sau này Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân được thành-lập và cũng được đặt trực-thuộc Trung-Tâm này.

Tại Cát-Lái, Trung-Tâm Huấn-Luyện Cát-Lái được thành-lập. Trung-tâm này đặc-trách huấn-luyện về Hải-Thuyền. Đây là thời-gian bành-trướng các căn-cứ Hải-Thuyền, các ghe *ferro ciment* được đóng tại Hải-Quân Công-Xưởng và sau đó là các ghe *Yabuta*, ghe chủ-lực. Tại đây cũng có các khóa huấn-luyện người nhái vì có bể sâu, có kính chịu áp-suất để dạy về *scuba*.



Thủy-thủ-đoàn HQ 604 với Hạm-trưởng, HQ Đại-Úy Nguyễn-viết-Tiến

Vì Trường Sinh-Ngữ Quân-Đội không đáp-ứng kịp thời cho nhu-cầu đào-tạo ứng viên du-học cho Hải-Quân, với sự tài-trợ của Hải-Quân Mỹ, chúng ta đã thành-lập riêng biệt trường Anh ngữ Hải-Quân tại đường Trần-tấn-Phát. Tại đây các giáo-sư Mỹ đã đào-tạo mỗi 6 tháng một khóa Anh ngữ du-học. Các khóa-sinh Hải-Quân thường chỉ trong vòng 6 tháng là thi đủ điểm để du-học. Lúc đó hàng năm Quân-Huấn Hải-Quân gửi đi Hoa-Kỳ khoảng 3.000 người. Ngoài một số sĩ-quan học các khóa Chỉ-Huy Tham-Mưu Cao-Cấp tại *Newport, Rhode Island*, các khóa *Line Officer, Engineering, Management, Operation Analysis* tại *Monterey, California,* còn có một người học tại trường Hải-Quân Hoa-Kỳ *Annapolis* là anh Trần-văn-Trực, con Đô-Đốc Trần-văn-Chơn.

Ngoài ra để cung-ứng cấp-tốc cho đủ sĩ-quan trang-bị cho các tàu bè mới, các khóa sĩ-quan *Officer Candidate School* (*OCS*) được thành-hình sau khi tôi và phái-đoàn Hải-Quân đi công-du năm 1969. Phái-đoàn có Trung-Tá Khương-hữu-Bá, cố Thiếu-Tá Hà-ngọc-Lương, sau khi đi thăm các quân-trường Hoa-Kỳ đã về *Newport, Rhode Island* để soạn-thảo chương-trình huấn-luyện các sĩ-quan tại trường *Officer Candidate School* trong thời-gian sáu tháng. Sau khi tốt-nghiệp ở đây, các sĩ-quan được gửi đi học về chiến-tranh sông ngòi (*Brown Water Navy Operation*) tại *Oakland, California*. Các chiến-đĩnh sông ngòi được đóng ra mới nhất đã được mang ra thử-nghiệm tại đây và các nhân-viên Việt-Nam đã được làm quen với các tàu này từ những *Command, Monitor*, đến *LCVP*, *LCM*, *PBR*, và cả các chiến-đĩnh ngoài biển như *PCF*, cũng được huấn-luyện tại đây. Trên 750 sĩ-quan đã tốt-nghiệp các khóa *OCS* của Mỹ.

Về phần đoàn-viên, họ được gửi đi thụ-huấn tại các trung-tâm huấn-luyện Hoa-Kỳ ở *Great Lakes, Michigan,* và *San Diego, California* về các lớp B1 và B2 các ngành phòng-tai, trọng-pháo,

thám-xuất, giám-lộ, cơ-khí, v.v...

Để nhận lãnh các chiến-hạm mới, các sĩ-quan và đoàn-viên được gửi đi học trước khi họ được đưa về *San Diego* hay *Norfolk* để lãnh tàu. Thời-gian huấn-luyện thay đổi tùy theo chuyên-nghiệp, từ vài tháng đến một năm. Việc chuẩn-bị lãnh tàu có thể chiếm tới hai năm trời từ khi nhân-viên được gửi đi cho đến khi tàu về cặp bến Sài-Gòn.

Ngoài hàng ngàn chiến-đĩnh đủ loại, chúng ta nhận lãnh rất nhiều chiến-hạm mới và các chiếc cuối là các tuần-dương-hạm *WHEC* của Lực-Lượng Duyên-Phòng Hoa-Kỳ. Chúng ta đã bỏ ra cả hai năm để huấn-luyện các *DER* HQ 1 như đã nói ở trên về thời-gian huấn-luyện tại bờ của sĩ-quan và thủy-thủ-đoàn trước khi lãnh tàu. Vì nhu-cầu trang-bị khẩn trương, chúng ta đã bắt buộc phải huấn-luyện theo phương-pháp thực-tập tại chỗ (*OJT*: *on-the-job training*). Chúng tôi đã theo hai chiếc *WHEC* sang vùng biển Phi-Luật-Tân để huấn-luyện hải-pháo tác-xạ bờ. Theo chương-trình chuyển giao, các thành-phần nòng cốt nhất của một chiến-hạm được đưa xuống tàu đầu tiên, như hạm-trưởng, hạm-phó, giám-lộ, quản-nội-trưởng, sĩ-quan hải-pháo v.v... Mỗi khi nhân-viên Việt-Nam đã thông-thạo phần vụ của mình thì nhân-viên Mỹ được thuyên-chuyển đi nơi khác. Và cứ tuần-tự như tiến cho đến khi toàn-thể thủy-thủ-đoàn không còn người Mỹ nào hết. Dĩ-nhiên chúng ta cũng trang-bị thành-phần nòng cốt bằng các sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và thủy-thủ có kinh-nghiệm, đã được huấn-luyện về ngành của mình và nhất là thạo Anh ngữ để giúp cho việc huấn-luyện được xúc-tiến nhanh chóng. Do đó vào những năm 1971 và 1972, chúng ta đã huấn-luyện các thủy-thủ-đoàn các chiến-hạm lớn trong vòng 2 đến 5 tháng. Đây thật là một kỷ-lục khiến cho người Mỹ phải thán phục tài học nhanh của người Việt-Nam.

Để đảm-bảo cho việc điều-hành huấn-luyện được hiệu quả, Phòng Quân-Huấn được nâng lên thành Khối Quân-Huấn và tách rời ra khỏi Khối Nhân-Viên vào năm 1970. Trưởng Phòng Quân-Huấn trở thành Tham-Mưu-Phó Quân-Huấn Hải-Quân. Khối Quân-Huấn được tổ-chức lại thành ba phòng: Điều-Huấn, Nghiên-Huấn, và Trợ-Huấn.

Phòng Điều-Huấn, bận rộn nhất với các khóa-học trong nước và ngoài nước. Để có thể gửi đi Mỹ cả 3.000 khóa-sinh một năm, ban Du-Học đã làm việc rất vất-vả trong việc kiếm người có đủ vốn Anh ngữ và làm thủ-tục xuất ngoại cho họ, trong đó có cả vấn-đề *ITO* (*Individual Travel Order*), khám sức khỏe, may quần áo và đổi tiền.

Phòng Nghiên-Huấn lo việc nghiên-cứu các khóa-học mới (Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân, Lãnh-Đạo Chỉ-Huy), các tài-liệu huấn-luyện mới, và các chương-trình huấn-luyện cho đúng tiêu-chuẩn của mỗi ngành. Phòng cũng đề-nghị các cơ-cấu tổ-chức các quân-trường Hải-Quân. Phòng Trợ-Huấn lo việc ấn-hành Đặc-San Quân-Huấn và dịch thuật các tài-liệu chiến-thuật, kỹ-thuật và huấn-luyện cần-thiết cho các chiến-hạm, chiến-đĩnh, và căn-cứ. Trong 3 năm 1970-1973, trên 600 tài-liệu khoảng 22 triệu chữ đã được một ban phiên-dịch chuyển ngữ sang tiếng Việt. Tất cả các tài-liệu này đã được phòng Trợ-Huấn ấn-loát và phát-hành. Công-tác này sở-dĩ có thể thực-hiện được vì khi Hải-Quân Hoa-Kỳ rút ra, chúng ta đã vận-động để được chuyển giao tất cả phương-tiện ấn-loát, phim ảnh của họ để lại. Hai chiếc Tạm Trú Hạm *APL* đậu tại cầu C, một chiếc đã được trang-bị thành Trung-Tâm Trợ-Huấn với đầy-đủ dụng cụ tối-tân về ấn-loát *offset*, phòng tối v.v...

Chỉ trong một năm, quân-số của Khối Quân-Huấn tăng gấp ba. Con số cố-vấn Mỹ bổ-nhiệm cho Khối cũng gia-tăng. Vị cố-vấn đầu tiên là Trung-



Hải-Quân Việt-Nam diễn-hành

Tá Anderson, và kế tiếp là Trung-Tá Arthur Ward. Trong thời-gian huấn-luyện tại chỗ trên các *PBR* và *PCF*, đặc-biệt là tại các căn-cứ, sự xô-xát giữa Mỹ Việt đã lên tới cao độ. Có chỗ thủy-thủ Mỹ đã ném thủy-thủ Việt-Nam như bao cát chuyển tay. Tôi đã thuyết-trình về tình-trạng này cho Đô-Đốc Zumwalt lúc đó là Tư-Lệnh các Lực-Lượng Hải-Quân tại Việt-Nam (*ComNavForV: Commander Naval Forces Vietnam*) trước sự hiện-diện của Đô-Đốc Trần-Văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam. Sau khi nghe bài thuyết-trình của tôi, Đô-Đốc Zumwalt đã yêu-cầu Đại-Tá Nghiêm-Văn-Phú lúc đó là Tư-Lệnh Lực-Lượng Tuần-Thám và tôi cùng với các sĩ-quan Hoa-Kỳ thực-hiện một cuốn *phim* huấn-luyện cho tất cả sĩ-quan và đoàn-viên Hoa-Kỳ phải xem trước khi qua làm việc với Việt-Nam. Cuốn *phim* này được thực-hiện tại tư-gia của ông giám-đốc hãng *Shell* ở Sài-Gòn. Cuốn phim nhấn mạnh đến phép xử-thế và giới-thiệu truyền-thống văn-hóa của Việt-Nam.

Trong thời-gian làm việc chung với Hoa-Kỳ, tôi đã có cái may-mắn là được họ tin-tưởng tuyệt-đối. Kế-hoạch huấn-luyện *ACTOV* đã được người Hoa-Kỳ tán-đồng nhất là giai-đoạn huấn-luyện *OJT*. Cố-vấn trưởng Hải-Quân, Đề-Đốc Rauch, lúc đó đã buộc bộ tham-mưu của ông đưa tôi thông-qua các văn-thư của ông trước khi ông ký. Chữ ký tắt của tôi đã có trên rất nhiều công-văn của Hải-Quân Hoa-Kỳ. Lúc đó gần như tôi xin gì cũng được. Các khóa-học *OCS*, việc chuyển giao vật-liệu ấn-loát cho chúng ta thay vì cho Trung-Tâm Ấn-Loát của Tổng-Tham-Mưu, và nhất là ngân-khoản huấn-luyện vào năm chót, năm 1972 cả mấy chục triệu Mỹ-kim. Cuối năm 1972 sau khi tổ-chức huấn-luyện 27.000 sĩ-quan và thủy-thủ để nhận lãnh tất cả tàu bè và căn-cứ cho Hải-Quân Hoa-Kỳ trao lại, tôi đã được gọi lên trình-diện Đô-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân. Khi vào văn-phòng của Tư-Lệnh tôi đã thấy có Đô-Đốc Zumwalt hiện-diện. Tư-Lệnh Chơn đã bảo tôi:

- Ông đã thi-hành mỹ-mãn nhiệm-vụ giao-phó. Nhờ ông mà Hải-Quân Hoa-Kỳ đã có thể rút ra khỏi Việt-Nam trước kỳ hạn. Việc Việt-Nam-hóa chiến-tranh phía Hải-Quân đã xong trước Không-Quân và Lục-Quân. Để tưởng-thưởng cho ông, Đại-Tá Thư, ông muốn được thăng cấp hay muốn đi học theo đề-nghị của Đô-Đốc Zumwalt?

Tôi đã thưa ngay và không cần suy-nghĩ là tôi muốn đi học.

Tưởng cũng nên nói thêm là ngay từ năm 1971, chúng tôi đã đề-nghị và đã được chấp-thuận nghiên-cứu dự-án 10 năm thành-lập Viện Đại-Học Hải-Dương tại Cam-Ranh. Dự-án này đã được sự chấp-thuận của Trung-Tướng Phan-trọng-Chinh, Tổng-Cục-Trưởng Cục Quân-Huấn, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục và Hải-Quân Hoa-Kỳ, giới tài-trợ ngân-khoản. Viện Đại-Học Hải-Dương sẽ gồm có nhiều trường hay phân-khoa: trường Sĩ-Quan Hải-Quân, trường Hàng-Hải Thương-Thuyền, trường Ngư Nghiệp, trường Kiến-trúc Tàu Bè, và viện Hải-Dương Học. Cả năm phân-khoa này sẽ cùng sử-dụng chung một thư-viện và các phòng thí-nghiệm về biển. Đại-Học Hải-Dương sẽ là đại-học lớn nhất Đông-Nam-Á về các ngành liên-quan đến biển. Trước đó về Hải-Học chỉ có tại Phi-Luật-Tân mới có cơ-sở dạy môn *Marine Biology*. Do đó tôi đã xin đi học tiến-sĩ về Quản-Trị Giáo-Dục để trở về điều-hành đại-học này. Cùng đi du-học với tôi vào đầu năm 1973 có 20 sĩ-quan cấp úy tuyển lựa trong các thủ-khoa các khóa *OCS*. Họ được gửi đi học ở *South Carolina* để lấy các bằng *BS* và *MA*. Các sĩ-quan này đã chiếm hàng đầu trong các sinh-viên tại đại-học này. Trước đó chỉ có người Trung-Hoa học được *straight A*. Khi có các sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam qua thì họ đứng đầu lớp. Đa-số chỉ học 28 tháng là xong bằng *BS*, và hai năm sau họ đều có bằng *Masters*.

Khi tôi đi học Hoa-Kỳ vào đầu năm 1973, khối Quân-Huấn được trao lại cho Đại-Tá Trịnh-xuân-Phong. Trong biến-cố 1975, chúng ta tự hào là Hạm-Đội Việt-Nam đã trật-tự ra đi. Tất cả tàu bè khiển-dụng đều đã lên đường chở theo cả 40.000 đồng-bào tị-nạn. Tất cả đoàn tàu ngoại trừ chiếc Lam-Giang HQ 402 do ta bắn chìm ngoài khơi Côn-Sơn, đã cặp bến *Subic Bay* và đã được trao về cho chủ cũ là Hải-Quân Hoa-Kỳ. Tôi đang ở Mỹ lúc đó nên không phải chứng-kiến cảnh đau lòng khi toàn-thể nhân-viên Hải-Quân Việt-Nam đã tháo bỏ huy-hiệu vứt xuống biển và hạ quốc-kỳ lần cuối trên những con kình ngư một thời ngang dọc trên toàn lãnh-hải Việt-Nam .

Tư-Lệnh Hải-Quân đầu tiên

HẢI-QUÂN ĐẠI-TÁ LÊ-QUANG-MỸ

Điệp-mỹ-Linh thu-thập

Sinh ngày 27 tháng 2 năm 1926.

- 1950: Ông tốt-nghiệp khóa II (khóa Quang-Trung) Trường Võ-Bị tại Huế, cấp bậc thiếu-úy Bộ-Binh, cùng với các vị sau này trở thành tướng lãnh Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QL/VNCH): Hoàng-văn-Lạc, Huỳnh-văn-Cao, Ngô Du, Nguyễn-văn-Mạnh, v. v... Ông nhận đơn-vị đầu tiên tại Sóc-Trăng.

- 1951: Ông xin và được chấp-thuận chuyển sang Hải-Quân, tòng sự trên chiến-hạm *Jeanne d' Arc* và *Savorgnan de Brazza*.

- 1952: Ông gia-nhập khóa I Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, tốt-nghiệp với cấp bậc trung-úy, cấp bậc cao nhất của sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam lúc bấy giờ.

- 1953: Ông được chỉ-định về Cần-Thơ, phục-vụ trong một đơn-vị Hải-Quân của Pháp. Cũng năm này ông được thuyên-chuyển trở lại chiến-hạm *Savorgnan de Brazza*. Chỉ một thời-gian ngắn, ông được bổ-nhiệm về Mỹ-Tho, nhận lãnh Hải-Đoàn 21, với chức-vụ Hải-Đoàn Trưởng, Ông Trần-văn-Chơn, sau này trở thành Đề-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân, là Chỉ-Huy-Phó.

- 1955: Ông chỉ-huy các đơn-vị Hải-Quân cùng với các đơn-vị của ông Dương-văn-Minh, sau này trở thành vị Tổng-Thống cuối cùng của miền Nam-Việt-Nam, tham-gia các chiến-dịch Đinh-tiên-Hoàng, Hoàng-Diệu và Nguyễn-Huệ để đánh dẹp các giáo-phái. Cũng năm này, với cấp bậc Thiếu-Tá Hải-Quân, ông Lê-quang-Mỹ được điều-động về Sài-Gòn nhận chức-vụ Phụ-tá Tổng-Tham-Mưu-Trưởng - Tướng Lê-văn-Tỵ - đặc-trách về Hải-Quân.

Ngày 20 tháng 8 năm 1955, Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Mỹ được Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm chính-thức bổ-nhiệm vào chức-vụ

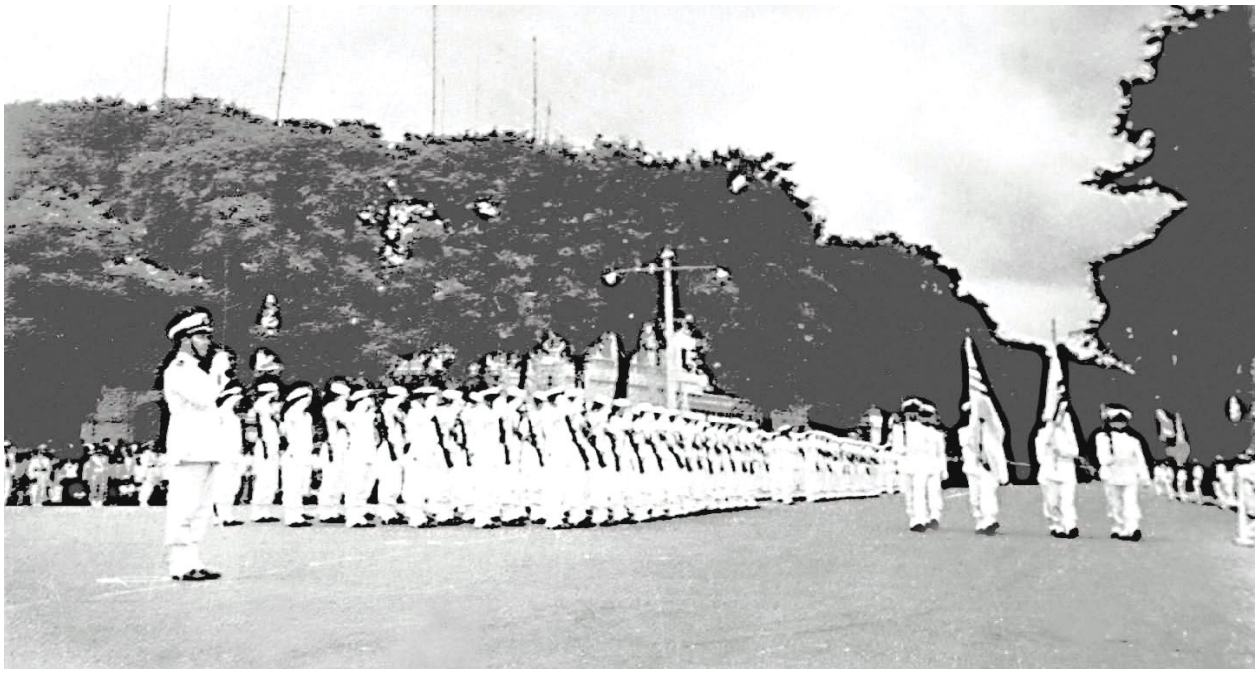
Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm Tư-Lệnh Thủy-Quân Lục-Chiến QL/VNCH. Ngày 21 tháng 12, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam, Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Mỹ, công-bố sự hình-thành của Thủy-Quân Lục-Chiến QL/VNCH.

- 1957: Hết nhiệm-kỳ Tư-Lệnh Hải-Quân.
- 1959: Ông được biệt-phái về Bộ Tổng-Tham-Mưu, giữ chức-vụ thanh-tra. Sau đó ông Lê-quang-Mỹ được tu-nghiệp tại *Naval Postgraduate School* tại *Monterey, California*, Hoa-Kỳ.
- 1964: Ông được bổ-nhiệm vào chức-vụ Thị-Trưởng Đà-Nẵng. Chỉ hơn nửa năm sau, Ông xin trở về Hải-Quân nhưng Tướng Nguyễn-Khánh không chấp-thuận. Ông tỏ ra rất bất-mãn. Cuối năm 1964 Ông được điều-động về lại Bộ Tổng-Tham-Mưu, chức-vụ thanh-tra.
- 1965 – 1966: Ông bị tình-nghi có liên-quan đến cuộc chỉnh-lý Tướng Nguyễn-Khánh nên Ông phải sống ẩn dật.
- 1967: Ông bị an-ninh quân-đội giữ một tuần, sau đó được giải ngũ.
- 1990: Ông từ-trần tại *Houston, Texas*, Hoa-Kỳ[1].



Bà Lê-quang-Mỹ

[1] "Hai tuần trước khi Ông lâm chung, tôi đã trực tiếp nói chuyện với Đại-Tá Mỹ. Thời-gian này, Đại-Tá Mỹ bệnh rất nặng, nhưng vẫn trả lời cho Điệp-mỹ-Linh".





Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ
Tư-Lệnh đầu tiên của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa



Tuần-duyên-hạm Keo-Ngựa HQ 604



PHỎNG-VẤN
ĐỀ-ĐỐC TRẦN-VĂN-CHƠN

Ban Biên-Tập
tháng 8 năm 1999

Nhằm ghi lại những sinh-hoạt của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa dưới nhiều khía cạnh, chúng tôi đầu tiên đã nhằm tới các vị niên-trưởng Khoá I Hải-Quân (HQ) Nha-Trang. Các vị ấy là những người tiên-phong. Các vị ấy lần-lượt, lâu hay mau đã nắm giữ chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân, hoặc các chức-vụ quan-trọng đầu não khác. Khi tiếp-xúc với Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, ông đã trả lời:

"Với tuổi trên 70, trí nhớ tôi không còn trung-thực, ngoài ra với mắt đau yếu, tôi không đọc được nhiều và cũng không viết nhiều được. Vì các lẽ này, tôi rất tiếc không đáp-ứng yêu-cầu của ban soạn-thảo được".

Một số các vị khác, vì lý-do này, lý-do khác, cũng đã không có những hồi đáp thuận-lợi. Mà ngày tháng như thoi đưa, các vị đàn anh thấp-thoáng đã lặng-lẽ ra đi.

Vì thế, nhân-dịp Đô-Đốc Trần-văn-Chơn (TVC) xuống thăm viếng miền Nam California, chúng tôi đã không bỏ lỡ cơ-hội, tìm gặp ông. Nhìn thấy ông tóc trắng như một vị đạo-sĩ, tiếng nói vẫn êm-đềm, chậm rãi đầy cân nhắc. Ông đã dành cho chúng tôi một cuộc mạn đàm lâu, và thật chân-tình. Chúng tôi ghi lại, như một món quà hiếm quý để mai này, các sử-gia tùy nghi có thể tìm được những dữ-kiện, những ý tình qua cuộc mạn đàm này.

Ban Biên-Tập (BBT): - Thưa Đô-Đốc, nói đến Thủy-Quân-Lục-Chiến, người ta nhắc đến Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang. Nói tới Không-Quân, người ta nhắc đến Thiếu-Tướng Nguyễn-cao-Kỳ, và nói đến Hải-Quân, người ta nhắc đến Đô-Đốc.

Đô-Đốc Chơn cười, buông cái muỗng xuống bên ly trà, và hỏi :

- Tại sao ?

BBT: - Dạ thưa, Đô-Đốc là vị đàn anh lớn, xuất thân từ khóa I, và đã hai lần làm Tư-Lệnh Hải-Quân, từ những ngày Hải-Quân còn non trẻ, rồi suốt hai nhiệm kỳ, tổng-cộng lên tới trên 10 năm, Hải-Quân Việt-Nam đã trưởng thành và quân-số trên 40.000 sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên. Để mở đầu, xin Đô-Đốc cho chúng tôi ghi lại đôi điều về tiểu-sử của Đô-Đốc.

TVC: - Ồ! tôi chỉ là một tiểu tướng, chưa làm được điều gì lớn để vang danh. Nhắc đến tên họ của tôi có ích-lợi gì. Tuy-nhiên anh đã hỏi thì tôi



Chân-dung Hải-Quân Thiếu-Úy Trần-văn-Chơn

phải trả lời. Tôi sinh ngày 24 tháng 9 năm 1920, tại Vũng-Tàu, tính theo tuổi ta thì năm mươi năm trước, tôi mới có 30 tuổi đầu, tuổi Canh-Thân. Trước khi gia-nhập Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, tôi đã là sĩ-quan Hàng-Hải Thương-Thuyền từ năm 1943. Tôi đã tốt-nghiệp các trường Sĩ-Quan Cơ-Khí, Sĩ-Quan Vô-Tuyến-Điện và Thuyền-Trưởng.

BBT: - Như thế Đô-Đốc biết hết mọi ngành trên thương-thuyền. Xin Đô-Đốc cho biết yếu-tố nào khiến Đô-Đốc gia-nhập Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa?

TVC: - Năm 1952 Quân-Đội Quốc-Gia vừa mới được thành-hình, cần gửi sinh-viên đi học trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp. Tôi đi tàu buôn lâu quá cũng chán rồi nên thử đổi nghề để xem sao? Tôi cũng biết rằng: "Đá lăn hoài thì không đóng rong", nhưng tính mình hay thay đổi thì đành vậy thôi. Mặc dù lúc ấy tôi đương đi tàu buôn, lương mỗi tháng hơn 4.000 đồng. Tôi vào Hải-Quân còn phải đi học, chỉ lãnh lương khoảng 1.700 đồng mà thôi.

BBT: - Vậy khóa I có những ai và hoàn-cảnh huấn-luyện lúc ấy như thế nào?

TVC: - Về ngành chỉ-huy chúng tôi có sáu người, một thiếu-úy Bộ-Binh và năm sĩ-quan hàng-hải có bằng thuyền-trưởng. Về cơ-khí có ba người có bằng sĩ-quan cơ-khí. Lúc ấy Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân mới bắt đầu xây cất. Chúng tôi được đưa xuống chiếc Hàng-Không Mẫu-Hạm *Arromanches* để huấn-luyện. Dùng tàu *Arromanches* làm nơi tạm trú và lớp học. Từ đó chúng tôi mới nhảy qua các chiến-hạm khác để học chuyên-nghiệp. Đến chiến-hạm nào thì có sĩ-quan các ngành chuyên-môn của tàu đó giảng bài và dạy thực-tập. Chúng tôi cũng thường bay lên và đáp xuống sân bay của hàng-không mẫu-hạm, nhưng chỉ học lái máy bay có vài lần. Chúng tôi cũng có thực-tập đổ bộ tiểu-đội thám-thính trong vùng địch. Ông Lê-quang-Mỹ từ Bộ-Binh qua, đã đeo lon Thiếu-Úy, được coi như trưởng tràng. Khi ra trường, theo thứ-tự thì tôi là thủ-khoa, và tiếp đó là các ông Chung-tấn-Cang, Lâm-nguơn-Tánh, Lê-quang-Mỹ, Trần-văn-Phấn, Hồ-tấn-Quyền. Ba sĩ-quan ngành cơ-khí xếp theo thứ-tự sau đây: ông Đoàn-ngọc-Bích, Nguyễn-văn-Lịch và Lương-thanh-Tùng.

BBT: - Ra trường đổi đi ...

TVC(Ông cười lớn): Lúc học thì ở trên tàu lớn nhất của Hải-Quân Pháp tại Đông-Dương. Ra trường rồi thì buồn cười lắm, tôi và ông Cang mới đi thực-tập trên các Hải-Đoàn Xung-Phong. Hành-quân gần một năm, tôi và ông Cang mới lãnh mỗi người một đội giang-đĩnh gồm bốn chiếc *LCVP* rà *mìn*, thượng cờ Việt-Nam là chúng tôi mừng quá rồi.

BBT: - Lúc ấy Hải-Quân mình bắt đầu như thế nào?

TVC: - Phải nói ngay là những cán-bộ đầu tiên của Hải-Quân mình lúc ấy là mấy ông sĩ-quan đoàn-viên và các hạ-sĩ-quan từ Hải-Quân Pháp chuyển qua, như ông Bảo, ông Nhẫn. Chính các vị này phát quần áo, phát lương cho chúng tôi.

BBT: - Trước khi vào Hải-Quân, có lúc nào Đô-Đốc nghĩ mình sẽ là một vị Tư-Lệnh Hải-Quân sau này không?

TVC: - Đâu có. Lúc ấy ở ngoài dân-sự, tôi chỉ ao-ước đến lúc nào đó, khi đủ thâm-niên, kinh-nghiệm làm được quan tàu (thuyền-trưởng), lái con tàu ngàn tấn từ Sài-Gòn đi Hải-Phòng rồi trở lại thôi. Nào ngờ thời cuộc đưa đẩy.

BBT: - Ai là Tư-Lệnh Hải-Quân đầu tiên? Vậy nhiệm kỳ đầu tiên trong chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân của Đô-Đốc từ thời-gian nào và Hải-Quân Việt-Nam lúc ấy ra sao?

TVC: - Như chúng ta đã biết, vị Tư-Lệnh đầu tiên là ông Lê-quang-Mỹ. Ra trường tụi chúng tôi đeo lon Thiếu-Úy, thì ông ấy đeo thêm một gạch là Trung-Úy. Rồi nhu-cầu đòi hỏi, sau cuộc hành-quân tại Rừng Sát dẹp Bình-Xuyên, Hải-Quân Việt-Nam được Pháp trao lại hoàn-toàn, Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm đề cử Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ làm Tư-Lệnh Hải-Quân. Ông Mỹ ở chức-vụ này trong 2 năm, từ 1955 đến 1957. Trong thời-gian này Hải-Quân có một lần đem tàu đi viếng thăm thiện chí mấy nước láng-giềng. Lúc ấy có lẽ là năm 1956, trưởng phái-đoàn là Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Mỹ. Đoàn tàu có 3 chiếc, 1 *LSM* và 2 *PC* do tôi (Trần-văn-Chơn) làm chỉ-huy Hải-Đội, các hạm-trưởng có ông Thiều, và ai nữa, lâu quá quên mất. Phái-đoàn đi Phi-Luật-Tân, lúc ấy dưới thời Tổng-Thống Magsaysay. Ở Phi mấy ngày,

tiệc-tùng, thăm viếng, rồi đi *Singapore*, trên kỳ đài có kéo cờ Tư-Lệnh Hải-Quân, vì ông Mỹ ở trên đó. Nhưng đặc-biệt mấy giờ nữa một Hải-Đội của Hải-Quân Hoàng Gia Thái-Lan cũng sẽ ghé bến *Singapore*, mà vị chỉ-huy Hải-Đội này là một vị Đại-Tá. Ông Mỹ là Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, nhưng mới có lon Trung-Tá. Vậy ai chào ai? Khó quá. Chẳng nhẽ Tư-Lệnh Hải-Quân một quốc-gia lại chào một vị chỉ-huy một Hải-Đội quốc-gia bạn. Nhưng lon của họ to hơn lon mình (cười). Rồi tôi đề-nghị với ông Mỹ: "Thì ông lên bờ đi chơi đi". Ông Mỹ lên bờ. Lệnh kỳ tư-lệnh được kéo xuống. Lúc đó tôi cũng mới có lon Thiếu-Tá, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội, chào vị Đại-Tá Hải-Quân bạn là hợp lý quá rồi.

BBT: - Nhiệm kỳ Tư-Lệnh đầu tiên của Đô-Đốc?

TVC: - Ông Mỹ được cử đi Mỹ học, tính theo thâm-niên cấp bậc, tôi lên thay ông Mỹ từ năm 1957 đến năm 1959. Sau đó tôi cũng được gọi đi Mỹ học một năm, từ 1959 năm 1960. Về, lúc ấy Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền đang làm Tư-Lệnh Hải-Quân. Tôi được đổi đi một vài chức-vụ ở Bộ Tổng-Tham-Mưu, có lúc làm Phụ-tá Văn-phòng Phát-Triển Khả-Năng Tác-Chiến. Rồi mới được đưa qua làm Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Tuần-Giang (ông lại cười, khua khua cái muỗng vào ly cà-phê). Đây là thời-gian yên thân nhất. Và lúc ấy, như các anh cũng biết, đất nước mình bắt đầu có những xáo trộn. Hải-Quân cũng vậy. Thấy mà ngán quá.

BBT: - Lúc ấy, Đô-Đốc đeo cấp bậc ...?

TVC: - Trung-Tá... Rồi một hôm tôi được Trung-Tướng Cao-văn-Viên, Tổng-Tham-Mưu Trưởng gọi tôi, bảo "Anh về Hải-Quân". Tôi hỏi ông "Về làm gì Trung-Tướng?" vì tôi và ông cũng có quen biết nhau nhiều. Lúc trước tôi làm Tư-Lệnh Hải-Quân thì ông làm Chỉ-Huy-Trưởng bên Nhảy Dù. Thân lắm, nên tôi cười và bảo ông: "Thôi, tôi không về Hải-Quân đâu". Trung-Tướng Viên nói: "Anh Chơn, đây là lệnh. Tôi cho anh một phút. Nghĩ đi, Anh có nhận chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân không". Tôi khựng lại một chút, rồi thưa: "Thưa Trung-Tướng, nếu là lệnh thì tôi xin tuân lệnh". Ông Viên cười và nói: "Anh đi mua lon Đại-Tá đi. Mai dự lễ Quốc-Khánh". Như thế kể từ 1 tháng 11 năm 1966, tôi nhận chức Tư-Lệnh Hải-Quân nhiệm kỳ 2, thay ông Cang. Rồi lần-lượt năm 1969 đeo một sao. Năm 1970 đeo hai sao, cho đến năm 1972 các tướng cùng lên một lượt với tôi từ cấp Đại-Tá như ông Minh, Không-Quân, ông Khuyên, Tiếp-Vận, đều lên 3 sao. Qua năm 1974, tôi cũng không lên thêm một sao nữa và đáo hạn tuổi hồi-hưu và giải ngũ đúng ngày Quốc-Khánh. Nếu lên một sao nữa thì ở lại thêm vài năm nữa. Mỗi người đều có số, tốt hay xấu do mình tự suy-nghĩ lấy.

BBT: - Như thế là Đô-Đốc rời chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân năm 1974, vì đáo hạn tuổi?

Ông cười và nói:

- Đúng vậy. Thay tôi là Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh.

BBT: - Dạ, từ năm 1966 đến 1974 là tám năm. Cộng cả nhiệm kỳ đầu hai năm, tổng-cộng Đô-Đốc đã ở chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân tất cả là 10 năm. Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa từ một quân-số nhỏ bé vài ngàn người, bành-trướng thành một quân-chủng có trên 40.000 người, hàng trăm chiến-hạm và hàng ngàn chiến-đĩnh. Điều ấy ai cũng đã biết hết. Riêng về các vùng Năm-Căn, nơi mà Hải-Quân đã hành-quân để chiếm lại từ giữa vùng địch, sau đó chính Hải-Quân đã giữ vai-trò bình-định vùng này. Xin Đô-Đốc nhớ lại và cho một vài nhận-xét về các công-tác của Hải-Quân tại đây.

TVC: -Năm 1963, Hải-Quân thực-hiện chiến-dịch "Sóng Tình Thương", do Đại-Tá Quyền chỉ-huy, tái chiếm và bình-định vùng Năm-Căn. Nhưng sau đó, vì không đủ quân để trấn giữ, nên Cộng-Sản chiếm lại vùng này để dưỡng quân và huấn-luyện. Khi cuộc chiến thêm khốc-liệt, Hải-Quân Mỹ có mặt tại châu-thổ sông Cửu-Long. Hải-Quân Việt Mỹ đã mở cuộc hành-quân *Sea Float*, dùng *xà-lan* ghép lại thành căn-cứ nổi làm điểm xuất phát, dùng người nhái làm đơn-vị đổ bộ đánh chiếm Năm-Căn. Rồi mở cuộc hành-quân "*Solid Anchor*" mở rộng địa-bàn bình-định một vùng rộng lớn tạo thành Năm-Căn, biến thành một quận quan-trọng. Về quân-sự, ta có Bộ Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải, căn-cứ Hải-Quân Năm-Căn. Về hành-chánh, Hải-Quân đã hành-quân và hỗ-trợ Bộ-Binh tái lập quận Năm-Căn. Chúng ta đã giúp dân qui tụ trên 40.000 người. Cất nhà thiếc dọc theo sông. Họ làm ăn phát

đạt, lập lò than, đốn củi đước, đánh cá, bắt tôm, v.v... Biến Năm-Căn thành một quận trù-phú.

BBT: - Thưa Đô-Đốc, sao mình không từ điểm này bành-trướng, bình-định thêm?

TVC: - Tôi có nói chuyện này với Tư-Lệnh Quân-Đoàn để tùy nghi quyết-định. Hải-Quân không có nhiệm-vụ lãnh-thổ. Mình chỉ yểm-trợ thôi.

BBT: -Thưa Đô-Đốc, qua một số tài-liệu của Hoa-Kỳ, cũng như trên thực-tế chúng ta được biết, Đô-Đốc Zumwalt, sau khi hoàn-tất việc chuyển giao các lực-lượng Hải-Quân Mỹ tại Việt-Nam cho Hải-Quân Việt-Nam, trong vòng có 18 tháng ông đã từ ba sao, thăng lên bốn sao, và đặc-biệt ông đã vượt qua 130 vị Đô-Đốc khác của Hải-Quân Hoa-Kỳ, trở thành vị Tư-Lệnh Hải-Quân Hoa-Kỳ, một chức-vụ mà chính Đô-Đốc Zumwalt cũng không ngờ đã đến với ông mau như thế. Đó là một sự việc lạ-lùng. Vậy người trao là Đô-Đốc Zumwalt, người nhận chính là Đô-Đốc. Xin Đô-Đốc cho biết ý-kiến về việc này.

Đô-Đốc Chơn cười nhẹ-nhàng, rồi nói:

- Trên thực-tế chúng ta đều nỗ-lực cùng làm. Nếu không có các anh em từ sĩ-quan đến các đoàn-viên cố-gắng thi-hành thì mình tôi làm gì được. Nói về thành-tích của Đô-Đốc Zumwalt thì không phải chỉ nói việc thi-hành mau chóng và tốt đẹp chương-trình *ACTOV (Accelerated Turn Over)* mà còn phải nói đến uy-tín và đảm-lược của ông ta. Đại-tướng Creighton Abrams, Tư-Lệnh Quân-Lực Hoa-Kỳ tại Việt-Nam rất nể trọng ông. Như chúng ta đã biết, bờ biển Việt-Nam đã được đan kín bằng chiến-dịch *Market Times*. Việt-Cộng chỉ còn có thể chuyển đồ tiếp-vận qua đường bộ Trường-Sơn rồi xâm-nhập vào sông lạch đồng-bằng sông Cửu-Long. Để đối-phó với việc này, chính Đô-Đốc Zumwalt là người đã tổ-chức các cuộc hành-quân ngăn chận dọc theo biên-giới Việt-Miên và trên sông Vàm-Cỏ. Trên kinh Vĩnh-Tế, Bộ-Binh không đủ đồn bót chận giữ, ông đã có một lực-lượng Hải-Quân trong sông hùng mạnh tại đây, cứ một dặm, có một con tàu nhỏ tuần-tiễu. Và chính con trai ông, Hải-Quân Trung-úy Elmo Zumwalt là một thuyền-trưởng *Swift Boat* thi-hành kế-hoạch này trên con kinh Vĩnh-Tế. Chiếc *Swift Boat* này đã nhiều lần chạm địch, qua các cuộc phục-kích rất nguy-hiểm. Một người bạn của anh ta đã chết trên chiếc chiến-đĩnh này. Hải-Quân chúng ta cũng đã đánh chìm hàng chục chiếc tàu tiếp-vận của Cộng-Sản dọc theo duyên-hải.

BBT: - Thưa Đô-Đốc, cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, Hải-Quân chúng ta có 11 vị Đô-Đốc, và trên 40.000 sĩ-quan và đoàn-viên. Chúng ta đúng là cái phao rất hữu-hiệu trong việc tiếp cứu các đơn-vị bạn, cũng như tiếp cứu đồng-bào từ Vùng I, Vùng II vào Nam. Lúc phải ra đi, chúng ta đã ra đi rất nghiêm-chỉnh, và đem đi hầu như tất cả các chiến-hạm khiển-dụng và chở theo khoảng 40.000 thân-nhân và đồng-bào. Một câu hỏi được đặt ra, tại sao Đô-Đốc và gia-đình không di-tản?

TVC: -Đại-Tá Hải-Quân Hoa-Kỳ, trưởng phòng *D.A.O.* có đến cho tôi hay rằng Đô-Đốc Zumwalt có can-thiệp nhờ *D.A.O.* lo di-chuyển đưa gia-đình tôi qua Mỹ. Tôi về Vũng-Tàu rước ba má tôi và gia-đình anh chị tôi lên Sài-Gòn để cùng đi với chúng tôi. Khi đến Sài-Gòn ba má tôi buồn dào-dào, có ý không muốn rời quê-hương, mặc dù không nói ra lời. Ngoài ra Sài-Gòn trở thành náo-loạn. Người ta giành nhau để lên phi-trường hoặc vào sứ-quán Mỹ để xin giấy di-tản. Thấy cảnh ấy, thật đau lòng. Bà con, bạn-bè tin-tưởng vào sự giúp đỡ của tôi, mà tôi đâu có khả-năng lo cho tất cả. Vậy



Tư-Lệnh Hải-Quân cắt băng khánh-thành phòng triển-lãm



Triển-lãm Ngày Hải-Quân 1972

phải giúp ai? Vả lại sự ra đi là điều "vạn bất-đắc-dĩ". Còn nước còn tát. Đến nước cùng rồi sẽ hay. Sau khi hồi-hưu, tôi được các vị chức sắc thiên phong cao cấp hướng-dẫn tôi nhập môn đạo Cao-Đài. Và đến giờ phút lâm nguy, tôi hướng về Đấng Chí-Tôn để quyết-định vận-mạng của mình. Họa hay phước đều do tâm-linh sáng-suốt của mình định-đoạt. Cho nên giờ phút này, cơn bỉ-cực đã qua, tôi vẫn bình-thản, an-nhiên, tự-tại.

BBT: - Xin đa-tạ Đô-Đốc. Đô-Đốc đã hé mở cho chúng tôi nhiều dữ-kiện quí-báu về Hải-Quân, cũng như về hoàn-cảnh của đất nước trong thời-gian qua. Sau chót, là một vị đàn anh của Hải-Quân, Đô-Đốc có thấy cần nhắn gởi điều gì với anh em Hải-Quân bốn phương không?

TVC: - Như có lần tôi đã nói, tôi ở lại trong lao tù của Cộng-sản, cũng học được nhiều điều cay đắng. Các anh em ra đi, từ những khó-khăn lúc đầu, giờ đa-số cũng đã ổn-định, con cái khôn lớn, thành tài. Ở đâu tôi cũng gặp các vị bác-sĩ, kỹ-sư, tiến-sĩ cả. Tôi còn biết gì mà chỉ bảo các anh (cười). Tôi đi sau, bây giờ tôi mới tiếp-tục học. Học điều nào, hay điều nấy. Đi học để có khả-năng tiếp-nhận các ý-kiến của các anh. Vả lại, nếu Hải-Quân mình còn, thì ngày nay các anh cũng đã là những vị Đô-Đốc cả rồi, và tôi cũng có dịp để vui mừng lắng nghe "câu chuyện dưới cờ" của các anh. Nhìn lại thời-gian hoạt-động cũ, ta thấy rằng mặt đất là chiến-trường của Lục-Quân. Vùng trời là chiến-trường của Không-Quân. Sông, biển là trách-nhiệm của chúng ta. Trong cuộc chiến, dù địch có lén-lút xuất hiện, nhưng Hải-Quân chúng ta đã làm chủ được chiến-trường. Mặt biển đã được đan kín bằng những chiến-hạm lớn nhỏ. Trên các sông rạch miền Nam, vùng đất trù-phú nhất của đất nước, các chiến-đĩnh của chúng ta luôn luôn là nỗi khiếp-hãi của địch, đồng thời là sự tin cậy mạnh-mẽ của các đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân tuần-tiễu đơn phương hay hành-quân diệt địch hỗn-hợp. Khi nguy-hiểm nhất, lực-lượng chúng ta vẫn còn toàn vẹn và đến lúc tan hàng, chúng ta tổ-chức ra đi thật hoàn-hảo và kỷ-luật. Ra tới hải ngoại, đa-số các anh em đã xây-dựng lại gia-đình, nuôi dạy các con được thành tài. Trong lúc đó, anh em Hải-Quân, dưới nhiều hình-thức đã có những chương-trình cưu-mang, gắn-bó, giúp đỡ lẫn nhau. Chính anh em Hải-Quân đã là những tài công đưa đồng-bào vượt biển, và cũng chính anh em Hải-Quân đã có mặt trong các công-tác cứu vớt thuyền nhân. Chúng ta rất hãnh-diện. Tôi hãnh-diện vì sự đóng góp tốt đẹp của tất cả anh em thuộc mọi cấp bậc. Là một người có cái may-mắn được hướng-dẫn các anh em trong một thời-gian dài, tôi thành-thật cảm ơn tất cả anh em đã giúp tôi hoàn-thành nhiệm-vụ và cầu chúc tất cả anh em và quý quyến luôn luôn an vui và thành đạt trong mọi công-tác, và chúc tất cả anh em và gia-đình luôn đạt được những thành-công và an vui.

BBT: -Xin đa-tạ Đô-Đốc.

ĐÀO LUYỆN
SĨ-QUAN ĐOÀN-VIÊN
TRONG
HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

Nguyễn-ngọc-Quỳnh

Phụ chú của người viết: Bài này được viết với sự đóng góp ý-kiến và tài-liệu của các bạn: Phan-Văn-Cổn, Đặng-Diệm, Vũ-Hữu-San, Nguyễn-Văn-San, Vũ-Kim-Thanh, Nguyễn-Văn-Hiền, và với trí nhớ kém cỏi của người viết, còn lại sau khi đã phục-vụ tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân/Khối Quân-Huấn và tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn cách đây trên 30 năm.

Ngành Sĩ-Quan Đoàn-viên (SQĐV) gồm các sĩ-quan xuất thân từ cấp hạ-sĩ-quan. Ngành này được tổ-chức phỏng theo Hải-Quân Pháp (với tên *Officiers des Équipages*). Hải-Quân Mỹ cũng có ngành tương-đương (với tên *Warrant Officers*). Ngay từ khi thành-lập, Hải-Quân Việt-Nam đã có các SQĐV, trong đó phải kể Trung-tá Phạm-văn-Bảo là vị sĩ-quan có công lớn trong công-tác tuyển-mộ của Hải-Quân trong thời-kỳ thành-lập.

Các SQĐV thường tiếp-tục phục-vụ trong chuyên-nghiệp mình đã phục-vụ ở cấp hạ-sĩ-quan. Chẳng hạn như một thượng-sĩ Trọng-Pháo khi thăng cấp SQĐV sẽ tiếp-tục phục-vụ trong ngành Trọng-Pháo. Với kiến-thức và kinh-nghiệm dồi-dào về chuyên-nghiệp, các vị này thường là các huấn-luyện-viên xuất-sắc trong ngành và được coi như những "cố-vấn chuyên-môn" về chuyên-nghiệp cho cấp chỉ-huy. Trong một đơn-vị, SQĐV thường là gạch nối rất thích-hợp giữa cấp chỉ-huy và các đoàn-viên.

Các SQĐV thường được chọn lựa để được thăng cấp trong số các Thượng-Sĩ-Nhất hoặc Thượng-Sĩ có khả-năng chuyên-nghiệp và trình-độ văn-hóa cao, hạnh-kiểm tốt. Việc thăng cấp này

không đòi hỏi một khóa huấn-luyện đặc-biệt nào. Tuy-nhiên, trong khoảng đầu thập niên 1960, Bộ Tổng-Tham-Mưu ấn-định lại qui chế thăng cấp cho toàn-thể Quân-Lực VNCH, và quyết-định rằng muốn mang cấp bậc sĩ-quan (SQ), nhân-viên phải qua một khóa đào-tạo sĩ-quan. Do đó việc thăng cấp SQĐV của Hải-Quân không được chấp-thuận nữa. Điều này đã làm nản lòng nhiều hạ-sĩ-quan ưu-tú và có óc cầu tiến của Hải-Quân. Trước tình-trạng "không có lối thoát" này, một số có đủ điều-kiện đã xin nhập học các khóa sĩ-quan đặc-biệt tại Trường Bộ-Binh Thủ-Đức. Sau khi mãn-khóa với cấp bậc chuẩn-úy, họ sẽ phục-vụ trong Lục-Quân.

Vì thấy đây là một thất thoát nhân-lực đáng kể, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân (BTL/HQ) đã trình Bộ Tổng-Tham-Mưu và được chấp-thuận cho Hải-Quân tổ-chức các khóa Sĩ-Quan Đoàn-Viên. Mục-đích của các khóa này là huấn-luyện để các học viên có đủ khả-năng căn-bản của một sĩ-quan Hải-Quân, kể cả việc đương phiên hải-hành trên các chiến-hạm. Bốn khóa đã được đào luyện trong khoảng từ năm 1968 đến 1972, với các chi-tiết sau đây:

- Thời-gian huấn-luyện mỗi khóa: 6 tháng.
- Địa điểm huấn-luyện: Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân, Sài-Gòn.
- Điều kiện nhập học: cấp bậc từ Trung-Sĩ-Nhất trở lên, có bằng Trung-học Đệ Nhất Cấp, riêng các Thượng-Sĩ-Nhất nếu có bằng Cao-đẳng Chuyên-nghiệp có thể được miễn bằng Trung-Học Đệ Nhứt Cấp.
- Sĩ-số mỗi khóa: 60
- Các môn học chính: lãnh-đạo chỉ-huy, tổ-chức Hải-Quân, hàng-hải, vận-chuyển, truyền-tin, trọng-pháo, cơ-khí, điện-khí, phòng-tai.

Sau khi tốt-nghiệp, các học viên được mang cấp bậc Chuẩn-Úy Đoàn-Viên kèm với tên của chuyên-nghiệp. Thí-dụ: Chuẩn-Úy Đoàn-Viên Cơ-Khí. Vì tiêu-chuẩn chọn lựa để nhập học khá cao, về khả-năng cũng như về hạnh-kiểm, nên tỷ số tốt-nghiệp được coi là rất cao. Chỉ có một vài học viên bỏ dở khóa-học vì lý-do sức khỏe hay vì lý-do nào khác.

Trên nguyên-tắc, trong HQVN cấp bậc của SQĐV không có giới-hạn. Trong Hải-Quân Pháp, ngành SQ này được giới-hạn ở cấp Trung-Tá. Trong Hải-Quân Mỹ, cấp bậc cao nhất của SQĐV là Thiếu-Tá (*Chief Warrant Officer*, tương-đương với Thiếu-Tá).

Các SQĐV tốt-nghiệp thường được bổ-nhiệm đến các đơn-vị tùy theo nhu-cầu chuyên-nghiệp của các đơn-vị. Thí-dụ SQĐV các ngành cơ-khí hoặc điện-khí thường được thuyên-chuyển đến các thủy-xưởng hoặc Hải-Quân Công-Xưởng. Rất nhiều SQĐV được bổ-nhiệm làm huấn-luyện-viên tại các Trung-Tâm Huấn-Luyện (TTHL) để cung-ứng nhu-cầu huấn-luyện rất cao của Hải-Quân lúc đó.

Tính tới tháng 4 năm 1975, cấp bậc cao nhất của các vị SQĐV này là Đại-Úy. Các khóa đào luyện SQĐV này tỏ ra rất hữu ích cho Hải-Quân vì ít nhất đã đáp-ứng được các nhu-cầu quan-trọng sau đây:

1. Bảo-toàn nhân-lực cho HQ nhờ giữ được các nhân-viên có khả-năng cao, giàu kinh-nghiệm và có hạnh-kiểm tốt.

2. Thỏa mãn được nhu-cầu tiến thân của các nhân-viên tốt, nhờ đó nâng cao tinh-thần của toàn-thể nhân-viên.

Ngoài phương thức đào luyện trên đây, tưởng cũng cần thêm rằng đã có một số đoàn-viên có trình-độ văn-hóa cao hơn (từ Tú-Tài I trở lên) đã được nhập học Trường Sĩ-Quan HQ tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang. Với phương thức này, Hải-Quân cũng bảo-toàn được nhân-lực và lại đào luyện được các sĩ-quan ngành chỉ-huy và cơ-khí có thêm kinh-nghiệm về chuyên-nghiệp.



SỬ LIỆU
HẢI-QUÂN VIỆT-NAM



Đinh-mạnh-Hùng

Vào tháng 4 năm 1951, Đô-Đốc Ortoli (Hải-Quân Pháp) đề-nghị cung-cấp cho Hải-Quân Việt-Nam (HQVN):

- Hai giang-đoàn Xung-Phong vào năm 1951.
- Trung-Tâm Huấn-Luyện Thủy-Thủ vào năm 1952.
- Nhiều giang-đoàn Tuần-Giang vào năm 1953.
- Bốn trục-lôi-hạm vào năm 1954.
- Một phi-đội thủy-phi-cơ vào năm 1955.
- Hai hộ-tống-hạm.
- Một tuần-duyên-hạm.

• Tháng 11 năm 1951, khởi công xây cất Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang.

• Ngày 6 tháng 3 năm 1952, Quốc-Trưởng Bảo-Đại ký Dụ số 2 thành-lập Hải-Quân Việt-Nam.

• Ngày 1 tháng 10 năm 1952, khóa 1 Sĩ-Quan Hải-Quân mãn-khóa. Khóa này được huấn-luyện trên chiến-hạm Pháp, gồm có 6 sĩ-quan ngành chỉ-huy và 3 sĩ-quan ngành cơ-khí.

• Ngày 1 tháng 11 năm 1952, khai giảng khóa 2 Sĩ-Quan Hải-Quân tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang gồm 12 sĩ-quan ngành chỉ-huy và 4 sĩ-quan ngành cơ-khí (khóa này mãn-khóa khoảng tháng 5 năm 1953 và tôi, Đinh-mạnh-Hùng, thuộc khóa này).

• Ngày 12 tháng 7 năm 1952, Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang bắt đầu hoạt-động với khóa 1 chuyên-nghiệp gồm 150 khóa-sinh và khóa 1 hạ-sĩ-quan với 25 khóa-sinh.

• Ngày 13 tháng 10 năm 1954, Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm ký nghị-định thành-lập Thủy-Quân-Lục-Chiến Việt-Nam.

• Ngày 10 tháng 4 năm 1953, thành-lập Giang-đoàn 25 Xung-Phong tại Cần-Thơ, và sau đó các giang-đoàn tiếp theo được thành-lập:
- Giang-đoàn 21 tại Mỹ-Tho.
- Giang-đoàn 22 tại Nam-Định (Bắc-Việt).
- Giang-đoàn 23 tại Vĩnh-Long.
- Giang-đoàn 24 tại Nam-Định dự-trù đóng tại Hưng-Yên.

• Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp-Định Genève được ký-kết.
  * Ở ngoài Bắc:
    + 80 ngày sau khi ký-kết, ta rút khỏi Hà-Nội.
    + 100 ngày sau khi ký-kết, ta rút khỏi Hải-Dương.
    + 300 ngày sau khi ký-kết, rút khỏi Hải-Phòng.
  * Trong Nam: Việt-Cộng cũng áp-dụng một lịch trình tương-tự để rút khỏi miền Nam.

1

Sau khi ra trường ít lâu, tôi được thuyên-chuyển về Giang-đoàn 24 Xung-Phong tại Nam-Định. Giang-đoàn này được dự-trù đóng ở Hưng-Yên, nhưng vì Hưng-Yên chưa sẵn-sàng, nên đóng tại Nam-Định cho đến khi có Hiệp-Định *Genève*. Đây là một giang-đoàn nặng, gồm có: một giang-pháo-hạm (*LSIL*) chỉ-huy và hai phân-đội, mỗi phân-đội gồm 1 tiền-phong-đĩnh, 3 *LCM*, 4 *LCVP*, và 2 *Stcan*. Mặc dù các chiến-hạm, chiến-đĩnh trương cờ quốc-gia Việt-Nam (cờ vàng ba sọc đỏ), nhưng đơn-vị-trưởng vẫn là người Pháp. Sĩ-quan Việt-Nam mới đầu chỉ-huy các phân-đội và sau đó đảm-nhận chức-vụ hạm-phó giang-pháo-hạm (trường-hợp của tôi). Thủy-thủ-đoàn hỗn-hợp Pháp, Việt.

Trong thời-gian ở Nam-Định, công-tác của Giang-đoàn là giữ an-ninh thủy-lộ sông Hồng-Hà từ cửa biển đến Nam-Định và phối-hợp hành-quân mở rộng vùng kiểm-soát lên tới Hưng-Yên. Công-tác hàng ngày là tuần-tiễu, rà *mìn* từ Nam-Định đến cửa Ba-Lạt, lâu lâu đụng độ nhẹ. Sau khi ký Hiệp-Định *Genève*, Giang-đoàn đảm-nhận công-tác di-tản dân-chúng từ Phát-Diệm ra tàu lớn ngoài biển. Sau đó, Giang-đoàn được di-chuyển vào Nam và tạm trú tại Mỹ-Tho. Trong Nam, Giang-đoàn tham-gia công-tác chuyển-vận tập-trung cán-bộ tập kết Cộng-Sản ở vùng Tiền-Giang vào Đồng-Tháp-Mười.

2

Tháng 5 năm 1955, Pháp trao quyền chỉ-huy bốn hải-đoàn (sau gọi là giang-đoàn) cho Việt-Nam. Tôi nhận Hải-Đoàn 25 tại Cần-Thơ.

• Từ ngày 5 tháng 6 năm 1955 đến ngày19 tháng 6 năm 1955, hành-quân Đinh-tiên-Hoàng dẹp lực-lượng võ-trang Hòa-Hảo tại miền Tây. Giang-đoàn 25 đổ quân án ngữ, chiếm Cái-Vồn, Cần-Thơ.

• Từ ngày 21 tháng 9 năm 1955, tham-gia chiến-dịch Hoàng-Diệu dẹp lực-lượng võ-trang Bình-Xuyên tại Rừng Sát. Giang-đoàn 25 tuần-tiễu và án ngữ. Cả bốn Giang-đoàn 21, 22, 23, 24 Xung-Phong cùng tham-dự chiến-dịch này.

• Khi chiến-dịch Nguyễn-Huệ dẹp Ba Cụt tại miền Long-Xuyên khai-diễn vào tháng 12 năm 1955, tôi đã được thuyên-chuyển sang lãnh nhiệm-vụ Hạm-Trưởng Trợ-chiến-hạm Nỏ Thần, HQ 225. Đang hoạt-động tại vịnh Thái-Lan thì tôi được tin Trung-Úy Nguyễn-văn-Trụ (đồng khóa với tôi) tử trận tại Long-Xuyên, trong cuộc hành-quân này vào khoảng trước Giáng-Sinh.

3

Hành-Quân Sóng Tình Thương

Khai-diễn ngày 3 tháng 1 năm 1963, ngẫu-nhiên trúng vào ngày sinh-nhật của Tổng-Thống Diệm.

a. Mục-đích:

Tái chiếm và bình-định khu-vực Năm-Căn.

b. Thành-phần tham-dự:

- Hải-Quân:
  1 Dương-vận-hạm (*LST*)
  4 Hải-vận-hạm (*LSM*)
  2 Giang-pháo-hạm (*LSIL*)
  1 Trợ-chiến-hạm (LSSL)
  1 Giang-đoàn Xung-Phong
  2 Duyên-đoàn

- Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC):
  2 Tiểu-đoàn + 1 Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn

c. Chỉ-huy:

- Chỉ-Huy-Trưởng Hành-Quân: Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền.
- Chỉ-Huy-Trưởng Lực-Lượng Đổ Bộ: Trung-Tá Lê-nguyên-Khang.
- Tham-Mưu-Trưởng: Hải-Quân Thiếu-Tá Đinh-mạnh-Hùng, (lúc đó tôi đang chỉ-huy Hải-Lực, nhưng Đại-Tá Quyền đưa tôi sang thiết-kế cuộc hành-quân).

d. Tổng-Quát Quan-Niệm Hành-Quân như sau:

- Giai-Đoạn I: (khoảng 1 tháng)
  + Lực-lượng TQLC đổ bộ từ mỏm Cà-Mau (Xóm Mới), hành-quân truy lùng và tiêu-diệt địch tại phía Nam sông Cửa Lớn; sau đó các chiến-hạm và hải-thuyền cùng TQLC vào tái chiếm Năm-Căn. Biệt-phái một giang-đoàn khai thông thủy-lộ từ Đầm-Dơi xuống Năm-Căn .
- Giai-Đoạn II: (khoảng 1 tháng) Hải-Quân Thiếu-Tá Nghiêm-văn-Phú chỉ-huy.
  + Xây dựng căn-cứ Năm-Căn. Tái lập quận Năm-Căn.



Ghe Hải-Thuyền

  + Hành-quân mở rộng vùng bình-định.
- Sau Giai-Đoạn II:
  + Công-tác bình-định do lãnh-thổ thi-hành.

4. Nhận xét về giá-trị và khả-năng Giang-Lực trong giai-đoạn này:

Trên cả hai phương-diện bình-định lẫn hành-quân, các giang-đoàn rất hữu dụng tại miền Nam-Việt-Nam vì hỏa-lực mạnh, di-động nhanh chóng và dễ-dàng, phân tán mỏng được.

Về Hành-Quân: Đại-Tướng Lê-văn-Tỵ đã có nhận-xét như sau: *Miền Nam-Việt-Nam nhiều sông lạch, các cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng, Hoàng-Diệu, và Nguyễn-Huệ đã không thể nào thành-công được nếu không có sự yểm-trợ của Hải-Quân.*

Về Bình-Định: Các giang-đĩnh biệt-phái cho các tỉnh rất hữu-hiệu trong công-tác yểm-trợ hỏa-lực, chuyển-vận hành-quân và bảo-vệ các đồn bót khi bị Việt-Cộng đe-dọa.

Nói chung, cho đến năm 1965, các giang-đoàn Xung-Phong hoạt-động tại các Vùng Chiến-Thuật có trách-nhiệm yểm-trợ trực-tiếp cho các Bộ Tư-Lệnh Vùng Chiến-Thuật. Tùy theo nhu-cầu và chỉ-thị của các Bộ Tư-Lệnh Vùng Chiến-Thuật, giang-đoàn tăng-phái giang-đĩnh cho các tiểu-khu hoặc tham-gia các cuộc hành-quân quan-trọng. Kết quả hoạt-động hữu-hiệu.

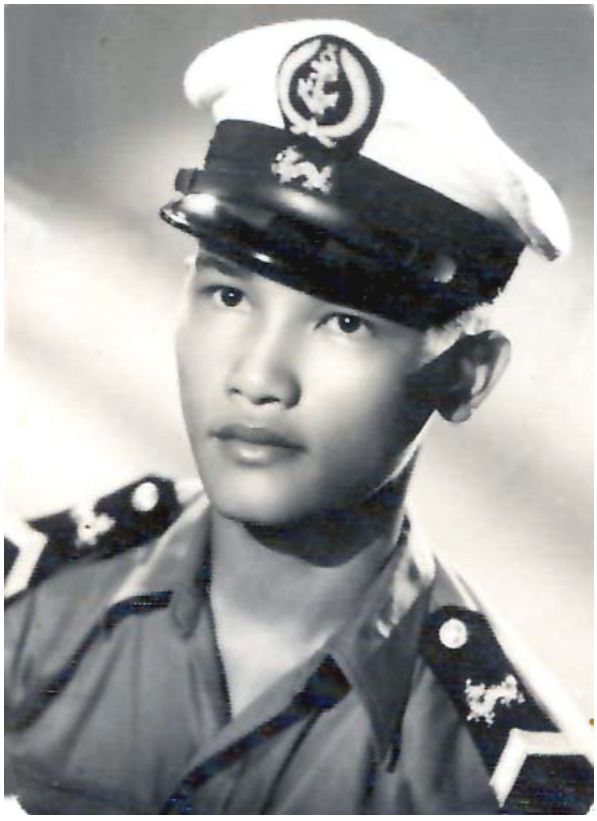
Tài-liệu tham-khảo:

1. Hooper, Edwin Bickford , Dean C. Allard, Oscar P. Fitzgerald, *The United States Navy and The Vietnam Conflict*, Volume 1, *The Setting of the Stage to 1959*. Naval History Division, Department of the Navy. 1976.

2. Marolda, Edward J. , Oscar P. Fitzgerald. *The United States Navy and the Vietnam Conflict*, Volume 2, *From Military Assistance to Combat 1959-1965*. Naval Historical Center, Department of the Navy. 1986.



Một lễ mãn-khóa Sĩ-Quan Hải-Quân



Trung-sĩ Cơ-Khí Nguyễn-hào-Cường
với phù-hiệu và cấp bậc
lúc Hải-Quân mới thành-lập



QUÂN-Y HẢI-QUÂN

Bác-Sĩ Trần-ngươn-Phiêu

Theo các quy-ước ký ngày 30-12-1949 tại *Paris* giữa Pignon và Quốc-Trưởng Bảo-Đại và nhất là sau hiệp-định *Genève* 20 tháng 7 năm 1954, chánh-phủ Pháp mới bắt đầu thật sự trao trả chủ-quyền cho Việt-Nam. Quân-lực Việt-Nam lúc đó được chánh-thức thành-lập. Thật ra sự trao trả này cũng đã phải trải qua nhiều giai-đoạn nhiêu khê vì người Pháp ở Đông-Dương vẫn nuối tiếc thời vàng son của họ. Chánh-phủ Ngô-đình-Diệm đã phải đương đầu với nhiều thủ-đoạn, âm-mưu của các thế lực thực-dân cũ còn hối tiếc muốn tìm cách duy-trì ảnh-hưởng của Pháp để có thể một ngày nào đó, phục hoạt được một phần nào thế lực chánh-trị hay kinh-tế.

Quân-lực Việt-Nam đã được thành-hình trong bối-cảnh đó và Hải-Quân cũng đã thật sự được tổ-chức khi quân-đội Pháp bắt đầu rút lui khỏi Đông-Dương. Người đầu tiên được Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm chỉ-định lèo lái quân-chủng Hải-Quân là Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ.

Khi được Hải-Quân Pháp chuyển giao, lúc khởi đầu, Bộ Tham-Mưu Hải-Quân Việt-Nam đóng căn-cứ ở Trại Cửu-Long, Thị-Nghè. Sau khi Pháp giao lại căn-cứ Hải-Quân, *Caserne Francis Garnier*, ở bờ sông Sài-Gòn, Bộ Tham-Mưu được chánh-thức nâng cấp thành Bộ Tư-Lịnh Hải-Quân đặt tại trại Bạch-Đằng như được biết về sau này.

Nha Quân-Y Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã chấp-thuận bổ-nhiệm Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước vào chức-vụ y-sĩ-trưởng Hải-Quân. Vào lúc đó, quân-số Hải-Quân kể cả Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC) được vào khoảng trên 5.000 người. Bộ Chỉ-Huy TQLC cũng cùng đóng chung ở trại Bạch-Đằng và Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước cũng phụ-trách phần quân-y cho TQLC.

Binh-chủng TQLC được thành-lập ngày 13 tháng 10 năm 1954, trong thời quân-đội Pháp còn

hiện-diện, với đơn-vị đầu tiên là Tiểu-đoàn 1 Bộ-Binh Hải-Quân *BIM (1er Bataillon de l'Infanterie Marine)*. Đáng lý ra thì danh xưng theo HQ Pháp phải là *Bataillon de Fusiliers Marins*, nhưng có lẽ Pháp đã gán cho danh-hiệu *BIM* để tránh sự nhầm lẫn với đơn-vị của HQ Pháp?

Cũng giống như HQ Pháp và Mỹ, trong giai-đoạn đầu, TQLC trực-thuộc HQ nhưng vào thời đó có sự trục-trặc trong việc chỉ-huy vì người chỉ-huy TQLC đầu tiên là Trung-Tá Lê-quang-Trọng trong khi Chỉ-Huy-Trưởng HQ lại là Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ! Việc trở-ngại trong hệ-thống chỉ-huy đã được giải-quyết khi Trung-Tá Trọng được thuyên-chuyển khỏi TQLC và Thiếu-Tá Phạm-văn-Liễu lên thay thế.

Một cơ-sở Hải-Quân lớn khác được chuyển giao là Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang. Trước khi được chuyển giao thì Trung-Tâm này cũng như Trung-Tâm Huấn-Luyện Không-Quân đều do người Pháp điều-khiển. Y-Sĩ Đại-Úy Nguyễn-gia-Quýnh được Bác-Sĩ Phạm-tấn-Tước bổ-nhiệm để lo phần yểm-trợ quân-y cho Trung-Tâm có nhiều khóa-sinh này. Bịnh-xá này nguyên là một bịnh-viện tư của một y-sĩ Pháp thành-lập và được HQ Pháp mua lại khi xây cất Trung-Tâm Huấn-Luyện. Vì vậy bịnh-xá phòng ốc rất tiện-nghi; từ văn-phòng y-sĩ-trưởng nhìn ra sẽ thấy một phần rất đẹp của bãi biển Nha-Trang.

Cơ sở Quân-Y Hải-Quân đầu tiên do Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước trách-nhiệm được đặt tên là Bịnh-Xá Bạch-Đằng. Tên gọi cũ của Pháp là *Infirmerie Francis Garnier*, gồm cơ-sở hai tầng lầu về phía Đông của Trại Bạch-Đằng, ngó ra Công-Trường Mê-Linh, sau này được đổi tên là Công-Trường Trần-Hưng-Đạo.

Bịnh-Xá Bạch-Đằng là một bịnh-xá có tầm vóc, có phòng Quang-Tuyến, phòng Nha-Khoa, phòng Dược, phòng Thí-Nghiệm, ... Tầng hai là trại bịnh có 40 giường và tầng ba dành cho y-sĩ trực gác và nhân-viên y-tá. Từ phòng y-sĩ trực có thể nhìn được sinh-hoạt dân-chúng, giai-nhân tài-tử đi dạo mát ở bến Bạch-Đằng và công-trường Mê-Linh vì thời đó còn tương-đối thanh-bình, đường trước Bộ Tư-Lịnh HQ không có chắn kẽm gai như về sau này.

Nha-sĩ Hải-Quân đầu tiên là Nha-Sĩ Đại-Úy Nguyễn-văn-Hiền, tốt-nghiệp ở Pháp và dược-sĩ phụ-trách Trung-tâm Tiếp-liệu Y-Dược là Dược-Sĩ Đại-Úy Thái-hữu-Đức, tốt-nghiệp đại-học *Toulouse*, Pháp.

Các quân-y-sĩ Hải-Quân vào lúc khởi đầu thành-lập như vậy là gồm toàn y-sĩ trừ-bị, được động-viên và do Nha Quân-Y thời bấy giờ phân-phối cho quân-chủng Hải-Quân.

Có một sự kiện đặc-biệt là vào cuối năm 1949, khi Quân-Đội Việt-Nam mới bắt đầu thành-lập, ngành Quân-Y được giao-phó cho một sĩ-quan Quân-Y Pháp là Đại-Tá Quân-Y Pagès (người viết bài không nhớ trọn tên). Như hầu hết các quân-y-sĩ Pháp phục-vụ ở Việt-Nam cũng như các bịnh-viện lớn như Bịnh-Viện *Grall* ở Sài-Gòn, các quân-y-sĩ hiện-dịch Pháp đều xuất thân từ trường Quân-Y *Bordeaux*. Ở Pháp có hai trường Quân-Y, một là trường Quân-Y *Lyon* để đào-tạo quân-y-sĩ cho quân-đội đóng ở Pháp (*Métropole*) và trường thứ hai là trường *Bordeaux*, gọi là trường Quân-Y Hải-Quân và các Thuộc-Địa *(École de Santé Navale et Coloniale)*. Sở dĩ có sự phân chia đó vì trường *Lyon* chuyên về chuẩn-bị cho chiến-trường Âu-Châu và trường *Bordeaux* chuyên về y-khoa nhiệt-đới. Đại-Tá Pagès, người đầu tiên được biệt-phái giúp thành-lập Quân-Y Việt-Nam vốn tốt-nghiệp trường Quân-Y *Bordeaux*. Ông có một con trai học trường *Chasseloup Laubat* và sau theo học Chứng-Chỉ Dự-Bị Y-Khoa (*P.C.B*) của đại-học Sài-Gòn vừa mới được thành-lập không quá hai năm.

Đại-Tá Pagès thường đến giao thiệp với sinh-viên, nhất là các bạn học của con ông để thuyết-phục sinh-viên Việt-Nam tình-nguyện gia-nhập ngành quân-y. Sau khi được chánh-phủ Pháp chấp-thuận, mười sinh-viên đã được cấp học-bổng sang Pháp học trường Quân-Y *Bordeaux* (5 thuộc Đại-học Sài-Gòn và 5 thuộc Đại-học Hà-Nội). Trước khi đi, chúng tôi đã được đưa trình-diện Tổng-Trưởng Quốc-Phòng là Ông Trần-quang-Vinh, một nhân-sĩ Cao-Đài tham-chánh. Ông Trần-quang-Vinh đã có những lời nhắn-nhủ rất cảm-động.

Đây là lần đầu tiên trường Quân-Y *Bordeaux* nhận sinh-viên nước ngoài, nên không có những biệt lệ gì cho mười sinh-viên Việt-Nam. Hai năm đầu ở trường được coi như hai năm đi quân-dịch và

cấp bực là thủy-thủ không chuyên-nghiệp (*matelot de seconde classe, sans spécialité*). Mỗi tháng được cấp 180 quan cũ, 15 gói thuốc lá và 10 con tem để gửi thư. Chỉ sau hai năm mới được coi là chuẩn-úy và lãnh lương sĩ-quan.

Sinh-viên sống nội-trú trong doanh-trại và y-khoa thì phải theo học ở trường Y-Khoa Đại-Học *Bordeaux*. Trường quân-y có thêm chương-trình riêng về quân-sự và kiểm-soát sự hiện-diện của khóa-sinh rất chặt-chẽ ở trường y-khoa cũng như khi thực-tập ở các bịnh-viện. Mỗi năm, khi các sinh-viên trường đại-học có được ba tháng nghỉ hè thì khóa-sinh quân-y chỉ có được một tháng; hai tháng kia được gửi đi thực-tập ở các quân-y-viện hay các đơn-vị Hải-Quân, hoặc được đi học và thực-tập điều-khiển thuyền buồm ở *Socoa (Saint Jean de Luz),* vịnh *Gascogne* của Pháp. Khóa-sinh Việt-Nam tham-dự các chương-trình huấn-luyện quân-sự như các đồng đội Pháp, chỉ trừ các chương-trình gọi là X,Y,Z thì không cho học vì liên-quan đến chiến-tranh hóa-học, vi-trùng và nguyên-tử.

Đến khoảng cuối năm 1956 thì các khóa-sinh quân-y Việt-Nam bắt đầu trình luận-án tốt-nghiệp ở trường Y-Khoa Đại-Học Bordeaux. Vào thời buổi đó ở Việt-Nam có xảy ra vụ Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm truất phế Quốc-Trưởng Bảo-Đại. Phó Giám-Đốc Trường Quân-Y Bordeaux lúc đó đã bán chánh-thức tiếp-xúc riêng từng khóa-sinh Việt-Nam và cho biết là sau khi tốt-nghiệp, các sinh-viên có thể ở lại Pháp, không nhất thiết phải trở về Việt-Nam vì chánh-thể đã đổi. Một vài đồn-điền lớn của Bỉ đã biết tin và tiếp-xúc với vài sinh-viên để xin đồng ý ký giao-kèo làm việc ở các thuộc-địa Congo Belge của họ ở Phi-Châu. Các anh em đã bàn với nhau và đã trả lời cho trường là các anh em đã đi học với học-bổng tuy là của Pháp nhưng là tiền của dân-chúng Việt-Nam nên đã lựa chọn là phải về phục-vụ lại dân-chúng Việt-Nam. Người viết bài không quên được giây phút cảm-động khi Y-Sĩ Đại-Tá Phó Giám-Đốc trường tên Đại-Tá Simon, trong văn-phòng riêng của ông, sau khi nghe tôi giãi bày, đã từ từ đứng lên, nghiêm-nghị tuyên-bố: "Anh hiện nay tốt-nghiệp mang cấp hiệu Trung-Úy, tôi mang cấp bực Đại-Tá nhưng tôi xin đứng lên cung kính chào lòng thương nước của các anh".

Khi khởi đầu khóa học được hơn một năm thì có anh Lê-huy-Nam bị bịnh thận rất nặng nên anh đã được cho xuất ngũ và sau vài năm chữa trị đã theo học Đại-Học Văn-Khoa. Một khóa-sinh khác là anh Trần-hiệp-Cương trong thời-gian thực-tập ở một bịnh-viện về bịnh lao đã bị nhiễm bịnh và được gởi chữa trị ở các *Sanatorium*. Anh vừa được chữa bịnh và vừa tiếp-tục học cho đến ngày trình luận-án. Anh về nước sau chúng tôi hơn ba năm và được Cục Quân-Y cho phục-vụ ở Viện Bài Lao Ngô-Quyền ở Thủ-Đức.

Y-sĩ trở về đầu tiên là Bác-Sĩ Phạm-Vận. Bác-Sĩ Dương-hồng-Mô và tôi về sau một tuần. Cả ba anh em đã được Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước bổ-nhiệm phục-vụ ở Bịnh-Xá Bạch-Đằng. Tôi được làm phụ-tá cho Bác-Sĩ Tước; Bác-Sĩ Phạm-Vận được bổ-nhiệm làm y-sĩ-trưởng đầu tiên của Bịnh-xá Hải-Quân Công-Xưởng; Bác-Sĩ Đặng-tất-Khiêm phụ-trách bịnh-xá căn-cứ thủy-phi-cơ Cát-Lái và Bác-Sĩ Nguyễn-sanh-Nghĩa được chuyển đến Bịnh-xá Trung-tâm Huấn-luyện Hải-Quân Nha-Trang. Bác-Sĩ Dương-hồng-Mô rất giỏi về y-khoa thử-nghiệm sau được Cục Quân-Y biệt-phái về Tổng Y-Viện Cộng-Hòa cũng như Bác-Sĩ Hà-văn-Nghĩa. Bác-Sĩ Nghĩa được cho về Tổng Y-Viện Cộng-Hòa sau lớp thực-tập giải-phẫu ở Mỹ.

Riêng bác-sĩ Nguyễn-phúc-Quế được chỉ-định làm y-sĩ-trưởng Thủy-Quân-Lục-Chiến và cùng với Đại-Úy Lê-nguyên-Khang tiếp-nhận căn-cứ Cam-Ranh. Bịnh-xá đầu tiên của TQLC được Bác-Sĩ Quế thành-lập trước ở Cam-Ranh và sau thêm một ở Bình-Ba. Đặc-biệt bịnh-xá Cam-Ranh rất lớn, có thêm một phần đào dưới đất. Nhắc đến đây, không thể quên được câu nói đầu tiên của Bác-Sĩ Quế khi về Sài-Gòn phúc trình với cố Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước: "Tôi đã bới phần dưới bịnh-xá từ một đống rác vĩ đại!" Sở dĩ có việc đó vì Bác-Sĩ Quế muốn thiết-lập lại các hệ-thống điện nước nên đã đi tìm anh bạn học cùng trường *Bordeaux* tên Longet, xin cho kỳ được sơ đồ xây cất; lúc đó mới vỡ lẽ là hệ-thống được xây dưới đất!

Theo thông lệ thời bấy giờ, sau khi tốt-nghiệp ở ngoại-quốc, sĩ-quan được cho nghỉ phép một thời-gian để sắp xếp việc sinh sống, nhưng hầu hết các quân-y-sĩ Hải-Quân khi về là đều đến trình-diện Bộ

Tư-Lịnh và đã được cấp ngay phương-tiện nhà cửa để nhận công-tác ngay trong ngày đó, vì quân-y-sĩ chỉ độc có một mình Thiếu-Tá Tước!

Các công-tác đầu tiên thời bấy giờ là việc di-tản Việt-kiều từ *Cam-Bốt* về Việt-Nam và việc chuyển-vận định cư đồng-bào miền Trung vào Cam-Ranh hoặc Phú-Quốc theo các chương-trình của Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Có một bận công-tác di dân đánh cá miền Trung vào An-Thới, Phú-Quốc, một gia-đình ngư phủ được đưa lên tàu nhưng khóc sướt mướt vì phải bỏ ghe lại cho người khác trong làng. Hạm-trưởng là Đại-Úy Trần-bình-Sang hỏi: "Có muốn đem ghe đi theo không?". Thế là Đại-Úy Sang cho lịnh câu ghe lên chiếc Hóa-Giang. Lúc đến An-Thới, ghe vừa hạ xuống biển là cả gia-đình đã bổ lưới ngay và tặng cá vừa kiếm được cho thủy-thủ-đoàn!

Trong các công-tác chuyển-vận này các anh em y-sĩ đã rất nhiều lần đỡ đẻ cho nhiều thiếu phụ vì các gia-đình được di-chuyển toàn bộ theo từng làng hay xứ đạo, không có sự lựa chọn những trường-hợp người đang có bịnh hay đang mang thai gần ngày sinh. Khi ra biển, sóng nổi lên là có trường-hợp nôn mửa và chuyển bụng. Theo truyền-thống Hải-Quân, các hạm-trưởng là sĩ-quan hộ-tịch và các bà thường đồng ý lấy tên chiến-hạm để đặt tên con. Ở Việt-Nam hiện tại chắc hẳn rất có nhiều người mang tên các Hải-vận-hạm Hóa-Giang, Hát-Giang, Hàn-Giang, ...

Vì quân-y Hải-Quân có những sắc thái riêng biệt cũng như quân-y Không-Quân v...v... nên về hoạt-động vẫn theo những truyền-thống riêng và không thể tránh khỏi những va chạm với Nha Quân-Y (vào thời đó tổ-chức quân-y chỉ vào cấp Nha, chưa là Cục như về sau). Bịnh-xá Bạch-Đằng có xe cứu thương hiệu *Peugeot* sơn màu trắng có chữ thập đỏ như xe của bịnh-viện *Grall* (Pháp). Chở bịnh đến Quân-Y-Viện Cộng-Hòa trông rất le-lói nhưng không giống ai! Khi xe hư thì Quân-Cụ từ chối sửa chữa vì không phải loại quân-xa thông thường, nhưng cũng may là có Hải-Quân Công-Xưởng sửa hộ. Y-tá được huấn-luyện riêng ở Nha-Trang theo một chương-trình của HQ Pháp. Nha Quân-Y không chấp-thuận và bắt phải theo học chương-trình y-tá quân-đội CC1, CC2 ... Bịnh-Xá Bạch-Đằng có phòng mổ, phòng điện-tuyến ... nhưng xin bổ sung vật-liệu thì không được chấp-thuận vì chỉ là bịnh-xá, cấp số không cho phép. Sau một lần kiểm-kê của Nha, các dụng cụ phòng mổ và nhất là phòng khám mắt phải gởi về Nha vì quá sang-trọng đối với một bịnh-xá. Sự thiếu thông-cảm vì không thấu-đáo các truyền-thống tổ-chức quân-chủng đã làm nản lòng một số y-sĩ HQ. Vì lý-do đó và vì không đồng ý với tánh cách gia-đình trị của Tổng-Thống Diệm, một y-sĩ có vợ là người Pháp đã cùng vợ bỏ về Pháp nhân ngày Tết Nguyên-Đán.

Theo truyền-thống, các thủy-thủ khi được bổ-nhiệm lên các chiến-hạm, đều được cho lương phụ trội (*prime de mer*) vì phải xa gia-đình và sóng gió thường làm suy giảm sức khỏe so với các đơn-vị bờ, nhưng Tổng-Thống Diệm đã nghe lời bàn của một vài sĩ-quan cố-vấn lục-quân và không cho trả phần lương phụ trội đó! Sau nhiều năm tranh-đấu trình-bày về các vấn đề y-tế, cuối cùng HQ được thuận cho cấp lại nhưng chỉ cho các ngày đi biển mà thôi, những ngày cặp bến là những ngày cần bồi dưỡng thì lại bị cúp!

Riêng phần Quân-Y cũng vậy. Các quân-y-sĩ hiện-dịch không được hưởng phần chuyên-môn, lúc đó vào khoảng 2.000 đồng. Cùng với sự thỏa-thuận với các quân-y-sĩ hiện-dịch Lục-Quân và Không-Quân, chúng tôi đã viết từng đơn riêng, tránh việc làm trái phép là viết đơn tập-thể, để xin được hưởng phần chuyên-môn đó. Kết quả là từng người đã phải trình-diện Cục An-Ninh của Đại-Tá Đỗ-Mậu để được điều-tra biết ai là chủ mưu!

Với đà lớn mạnh của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, quân-số HQ đã gia-tăng vào khoảng hơn 40 ngàn, với tổ-chức Hải-Lực, Giang-Lực, Duyên-Lực ...

Thủy-Quân-Lục-Chiến được chính-thức thành-lập ngày 13 tháng 10 năm 1954 do nghị-định 991/NĐ (vài tài-liệu đề ngày TQLC thành-lập là 1 tháng 10 năm 1954, nhưng căn-cứ trên văn-kiện hành-chánh, ngày 13 tháng 10 năm 1954 là sử liệu chánh-thức). Đến năm 1963, lực-lượng TQLC được tách rời ra khỏi sự yểm-trợ của Bộ Tư-lịnh HQ và trực-thuộc thẳng Bộ Tổng-Tham-Mưu về chỉ-huy, điều-động tác-chiến và tiếp-vận.

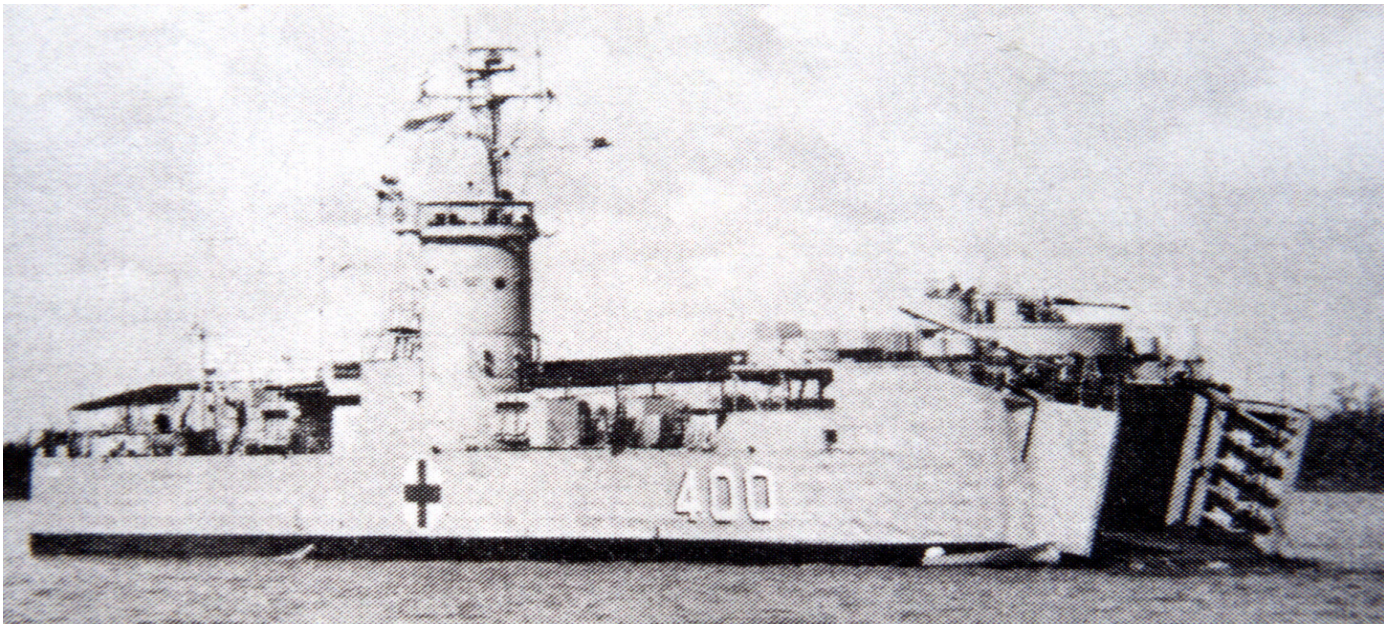
Vào lúc này Y-Sĩ Thiếu-Tá Phạm-tấn-Tước đã được giải ngũ, và các chức-vụ điều-khiển Quân-Y HQ được giao cho các y-sĩ hiện-dịch tốt-nghiệp trường Quân-Y HQ *Bordeaux*. Với chức-vụ Y-Sĩ-Trưởng HQ, người viết bài đã đảm-nhận luôn chức-vụ sĩ-quan hộ-tịch cho TQLC cho đến ngày 30 tháng 12 năm 1964 tức là ngày xảy ra chiến-cuộc Bình-Giả: Tiểu-đoàn 4 TQLC được chỉ-định về Bình-Giả tiếp ứng giải vây cho Tiểu-đoàn 30 và 38 Biệt-Động-Quân đang bị một trung-đoàn tân lập địch cô lập. Giáo dân ấp chiến-lược Bình-Giả đã báo cáo về quân-số to lớn cấp trung-đoàn về Quân-Đoàn III nhưng Đại-Tá Đặc-Khu-Trưởng Long-Lễ không tin, cho rằng địch chỉ có vài đại-đội biệt lập và cha xứ đã đưa tin sai để dễ xin tiếp viện! Tiểu-đoàn 4 TQLC đã bị thiệt-hại nặng trong chiến trận này. Tiểu-Đoàn-Trưởng, Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Nho, Tiểu-Đoàn-Phó, Đại-Úy Hoán, Y-Sĩ-Trưởng Trương-bá-Hân ... đã thiệt mạng trong trận chiến. Các anh em thương binh đã khóc khi chúng tôi viếng thăm và cho biết trung-đoàn Cộng-Sản đã được Nga-Sô yểm-trợ *AK* 47, xuất hiện dàn hàng ngang tấn-công, trong khi anh em vẫn còn phải sử-dụng *Garant* M1 bắn từng phát một! Trại gia-binh của Tiểu-đoàn, sau một đêm, sáng dậy thấy một số đông thiếu phụ mang khăn sô trắng! Vì không còn kham nổi trách-vụ nên người viết bài đã trình xin để TQLC lo hẳn phần vụ hộ-tịch.

Sau ngày 1 tháng 11 năm 1963, Bác-Sĩ Nguyễn-phúc-Quế nguyên là y-sĩ-trưởng TQLC bắt đầu tham-chánh vì đã đóng góp tích-cực vào việc đảo chánh Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Khi được tin Bác-Sĩ Trương-Bá-Hân tử trận, Bác-Sĩ Quế đã thương tiếc cho tôi hay: "Lúc trước tôi đã nghĩ là Tiểu-đoàn 4 TQLC đang trong thời-kỳ huấn-luyện mà lại ở Vũng-Tàu gần Sài-Gòn nên đã phái Bác-Sĩ Hân vừa ra trường cho quen sinh-hoạt với đơn-vị. Thật không ngờ số mạng lại an-bài như vậy". Bác-Sĩ Lâm-xuân-Quang lúc ấy đang thay thế Bác-Sĩ Quế làm y-sĩ-trưởng TQLC đã xin được Cục Quân-Y cấp-tốc chuyển Y-Sĩ Trung-Úy Nguyễn-Văn-Thế đến thay thế Bác-Sĩ Trương-Bá-Hân làm y-sĩ-trưởng Tiểu-đoàn 4. Về sau Bác-Sĩ Thế là Trung-Tá Y-Sĩ-Trưởng TQLC. Kể từ năm 1963, binh-chủng TQLC được tách rời khỏi Bộ Tư-lịnh HQ và trực-thuộc thẳng Bộ Tổng-Tham-Mưu về tác-chiến và tiếp-vận. Các anh em y-sĩ TQLC đã gầy dựng một ngành quân-y riêng biệt với cấp số tiểu-đoàn Quân-Y và Bịnh-Viện Lê-Hữu-Sanh có đến 250 giường tại khu Rừng Cấm, Thủ-Đức.

Nhận định thấy Bịnh-Xá Bạch-Đằng có một vị-trí làm trở-ngại việc phòng-thủ Trại Bạch-Đằng, mặc dầu cửa vào bịnh-viện lối Công-Trường Mê-Linh đã được khóa lại và bịnh-nhân phải ra vào do cổng chánh của trại, sau nhiều lần trình-bày, Bộ Tư-Lịnh HQ đã chấp-thuận cho hoán chuyển bịnh-viện về Trung-Tâm Hành-Chánh HQ đường Cường-Để, trước Hải-Quân Công-Xưởng. Đây là một cơ-sở biệt lập, thích-hợp với vị-trí một cơ-quan quân-y và có khả-năng phát-triển. Quân-đội Mỹ lúc này đã tham-chiến vào chiến-trường Việt-Nam nên sau nhiều buổi thảo-luận, HQ Mỹ ở Việt-Nam đã chấp-thuận giúp khuếch-trương bịnh-xá, lo việc xây cất phòng ốc và xây thêm một nhà bảo-sanh cho gia-đình binh-sĩ HQ.

Ngoài công-tác yểm-trợ quân-y cho các chiến-hạm, các giang-đoàn, duyên-đoàn, các y-sĩ HQ thường tham-gia các công-tác dân-sự-vụ cho đồng-bào các đảo và các miền duyên-hải. Để có khả-năng giúp đỡ hữu-hiệu, Bộ Tư-Lịnh HQ đã chấp-thuận cho thành-lập một tàu bịnh-viện. Quân-Y HQ được lịnh phối-hợp với HQ Công-Xưởng để thiết-lập sơ đồ biến-cải Hải-vận-hạm Hát-Giang HQ 400 thành một bịnh-viện lưu động với đầy-đủ trang-bị. Vào lúc này một bộ phận Quân-Y HQ Mỹ được biệt-phái làm cố-vấn cho ngành Quân-Y Hải-Quân. Y-Sĩ Thiếu-Tá Pye là viên cố-vấn đầu tiên.

Khi nhận viện-trợ các chiến-hạm Mỹ, HQ Việt-Nam đã nhận điều-kiện không được biến-cải tánh cách các chiến-hạm. Các chiến-hạm được coi như cho HQ Việt-Nam mượn sử-dụng trong thời chiến nên Thiếu-Tá Pye đã giúp ý-kiến dùng các quân-xa chở hàng cỡ lớn của quân-đội Mỹ có tiện-nghi máy lạnh để trang-bị thành các phòng khám bịnh, phòng giải-phẫu, phòng thí-nghiệm, phòng quang-tuyến ... Các xe này được ràng buộc trong lòng tàu vì HQ 400 là loại tàu đổ bộ cỡ trung-bình *LSM* (*Landing Ship, Medium*) nên việc thực-hiện rất dễ-dàng và mau chóng. Nhân-viên y-tá Việt-Nam đã được gởi tu-nghiệp ở Mỹ. Hai y-sĩ Mỹ về



Bệnh-viện-hạm Hát-Giang HQ 400

nội-thương và giải-phẫu cùng toán y-tá thí-nghiệm, phòng mổ cũng được biệt-phái cho chiến-hạm bên cạnh y-sĩ và y-tá Việt-Nam.

Công-tác dân-sự-vụ của Bệnh-viện-hạm HQ 400 đã đem đến cho dân-chúng các đảo và các miền duyên-hải một trợ giúp y-tế hữu-hiệu. Một tàu bệnh-viện thứ hai, chiếc Hàn-Giang HQ 401, đã được thành-lập tiếp theo sau thành-quả tốt đẹp của Bệnh-viện-hạm HQ 400.

Khi HQ Việt-Nam nhận lãnh được Dương-vận-hạm Cam-Ranh HQ 500 là loại lớn *LST* (*Landing Ship, Tank)* được sử-dụng để mở đầu chiến-dịch "Sóng Tình Thương" đổ bộ vào mũi Cà-Mau, các y-sĩ HQ rất nô-nức vì loại *LST* có phòng y-tế trang-bị để giải-phẫu, có cả bãi đáp trực-thăng ngay trên sân tàu. Sau đó HQ Việt-Nam lại có thêm cả hai bịnh-viện-hạm. Đây thật là một bước tiến dài của ngành Quân-Y HQ.

Khi chuẩn-bị chiến-dịch Sóng Tình Thương, hai Bệnh-viện-hạm HQ 400 và HQ 401 chưa được thực-hiện. Dương-vận-hạm HQ 500 *LST* là chiến-hạm lớn đầu tiên được chuyển cho HQ Việt-Nam. hạm-trưởng lúc đó là HQ Đại-Úy Nguyễn-ngọc-Quỳnh và chiếc HQ 500 được sử-dụng như soái-hạm.

Chiến-dịch Sóng Tình Thương là chiến-dịch qui-mô đầu tiên do Hải-Quân và Thủy-Quân-Lục-Chiến phối-hợp hoạt-động. Vùng mũi Cà-Mau là một vùng do địch còn chiếm giữ từ lâu, kể như chưa hề được xâm-phạm, ngoại trừ Tiểu-Khu Cà-Mau và Biệt-Khu Hải-Yến do Linh-Mục Nguyễn-lạc-Hóa về đây xây-dựng khu trù-mật quận Cái-Nước. Tiểu-đoàn 2 TQLC được tăng-phái cho Tiểu-Khu Cà-Mau để yểm-trợ an-ninh cho các khu trù-mật đang được xây-dựng.

TQLC đã đổ bộ vào mũi Cà-Mau vào sáng tinh sương, sau khi toán thám-sát Người Nhái đã lên dọn bãi trước trong đêm. Địa-thế toàn khu-vực là loại rừng tràm ngập nước. Hành-quân lội bùn thật là một sự di-chuyển hết sức khó-khăn. Mặc dầu đã từng được huấn-luyện kham-khổ, nhiều anh em đã phải ngã lăn vì khát và kiệt sức. Triệu-chứng kiệt lực mà các quân-y-sĩ đã từng được giảng dạy trong sách vở quân-y nay thật sự đã xảy ra để thách-thức

sự chữa trị.

Trong khu-vực mũi Bãi-Bùn Cà-Mau, dân-chúng phải di-chuyển trên một loại cầu nhỏ được kết bằng cây đước là loại cây của toàn khu, giống như ở Mỹ vùng *Louisiana*, xa lộ Mỹ được xây tiếp nối trên các đầm nước. Nhà cửa, trường học ... cũng được thực-hiện theo kiến-trúc nhà sàn bằng cây tràm kết lại. Trong khi hành-quân, chúng tôi đã đi qua một trường như thế và trên bảng đen, không hiểu là giáo-viên hay các học sinh đã viết một câu: "Xin đừng đốt phá trường chúng em". Chúng tôi trái lại, đã thông-tin về các chiến-hạm xin tập vở, giấy viết ... để sắp xếp trên từng bàn tặng lại các học sinh. Vài anh em HQ còn kéo nước rửa sàn lớp học vì bùn lầy của giày hành-quân. Một anh đã viết lại lời chúc: "Xin tặng các em và chúc các em ngoan học". Cuộc hành-quân này đã được Đại-Tướng Lê-văn-Tỵ đến thị-sát và các anh em TQLC đã trình Đại-Tướng một chiến-lợi-phẩm đặc-biệt là một con heo khá to. Đại-Tướng Tỵ đã căn dặn: "Phải cột trả heo vào vị-trí cũ, không được giết. Đó là một quân lịnh". Báo hại các anh phải ráng đi tìm dân-chúng để nhờ lo nuôi ăn hộ chớ anh em hành-quân làm sao lo cho heo!

Cuộc hành-quân đã trải qua các vùng sông Ông Đốc, Cửa Bồ-Đề, Sông Cửa Lớn, sông Bảy-Hạp, xóm Ông Trang, Đầm-Dơi, Năm-Căn ... Nước ngọt là một cản-trở lớn mặc dầu HQ có các tàu lớn chở nước. Về sau, khi thiết-lập căn-cứ Năm-Căn, giếng nước ngọt loại *Layne* đã được đóng sâu để thực-hiện và giúp cho sự sinh-hoạt của vùng. Trước đó dân-chúng phải sử-dụng các loại ghe để chở nước lấy từ Hòn Khoai hay các điểm nước ngọt xa ở vùng Cà-Mau.

Trong lúc thi-hành các công-tác chữa bịnh cho dân-chúng, nhất là ở vùng cửa Bồ-Đề, sông Ông Đốc, Năm-Căn, nhiều gia-đình đã đem trình các hồ-sơ bịnh lý của các bịnh-viện lớn như *Grall*, Chợ Rẫy, Bình-Dân ... Chúng tôi mới vỡ lẽ là vùng này rất trù-phú, mặc dầu phải đóng góp cho Cộng-Sản nhưng họ vẫn tìm cách bán các đặc sản và đi chữa trị khi có bịnh ở Sài-Gòn.

Một kỷ-niệm nhỏ của người viết bài này là việc Tư-Lịnh Hành-Quân, khi đọc bản-đồ, thấy gần Ngã Ba Hóc-Năng có một rạch nhỏ có tên là Rạch Ông-Phiêu, đã ra chỉ-thị là cấm các đơn-vị không cho bác-sĩ Phiêu được tham-dự hành-quân trên rạch đó, chắc sợ xúi quẩy bị bỏ mạng chăng!

Trong giai-đoạn bành-trướng HQ Việt-Nam, việc đào luyện nhân-viên chuyên-nghiệp đã được xúc-tiến mạnh-mẽ theo kế-hoạch *ACTOV (Accelerated Turn Over to Vietnam)* và HQ Việt-Nam đã tiếp-nhận thêm nhiều chiến-hạm mới. Trong số y-tá được cho tu-nghiệp thêm ở Mỹ, có một Thượng-Sĩ tên Hứa-văn-Vương được gởi để về phục-vụ cho Bệnh-viện-hạm HQ 400. Anh người lực-lưỡng, có râu quai nón như người ngoại-quốc. Sau tháng Tư 1975, anh đã len-lỏi làm việc ở thương-cảng Sài-Gòn và nhờ bộ râu và nói tiếng Anh giỏi, anh đã trốn được lên tàu xuất ngoại!.

Người viết bài có cơ-hội được gởi đi Mỹ để tiếp-nhận Hộ-tống-hạm HQ 10 tức chiếc Nhựt-Tảo. Hạm-trưởng lúc đó là HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Ánh. Thủy-thủ-đoàn rất hãnh-diện vì trên HQ 10 có bác-sĩ nên trên kỳ đài lúc nào cũng kéo cờ hiệu chữ M là một biểu hiệu quốc-tế cho biết trên tàu có y-sĩ hiện-diện. Hạm-trưởng và anh em thủy-thủ nào có biết là bác-sĩ của tàu thì lại lo sốt vó vì trách-nhiệm đối với các tàu khác đang di-chuyển trên biển, nên ngày nào cũng lật quyển *I.C.D. (International Coding Diagnosis)* ra ôn lại, giống như các linh-mục lúc nào cũng có quyển thánh-kinh bên cạnh. Ngày nay trên đất Mỹ các bác-sĩ Việt-Nam đều biết rành về quyển sách này vì phải biết rõ để kê khai cho trúng bịnh hầu có thể đòi tiền các hãng bảo-hiểm! Vì chiếc HQ 10 được lãnh từ căn-cứ HQ *Norfolk* nên đã di-chuyển từ bờ Đại-Tây-Dương xuyên qua Thái-Bình-Dương nên thủy-thủ-đoàn thường tự hào là họ đã cùng nhau đưa quốc-kỳ Việt-Nam phất-phới xuyên hai đại-dương.

Khi tàu còn lênh-đênh trên biển, chưa đến *Hawaii*, một thủy-thủ đã tình-cờ bắt được đài Sài-Gòn trên máy vô-tuyến nhỏ hiệu *Standard* của Nhật, trong khi Thiếu-Tá Ánh có máy mạnh loại *Zénith Transocéanic* với dây *ăng-ten* cao lại không bắt được. Đi bao nhiêu ngày xa xứ, bỗng nhiên nghe lại tiếng hát Lệ-Thu, mặc dầu không được rõ nhưng tinh-thần thủy-thủ-đoàn đã rất nô-nức. Việc "chọc quê" về máy vô-tuyến của hạm-trưởng là chuyện vui hầu như được nhắc đến hằng ngày cho đến lúc

máy Thiếu-Tá Ánh bắt được làn sóng đài Sài-Gòn.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974, người viết bài đã qua một cơn xúc-động mạnh khi được tin trong trận hải-chiến lịch-sử ở Hoàng-Sa với HQ Trung-Cộng, Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10 đã đánh chìm tàu địch mang số 396, làm trúng thương chiếc 271, nhưng sau đó đã bị thiệt-hại nặng. Hạm-Trưởng HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà đã phải ra lịnh cho nhân-viên đào-thoát. Sau khi thủy-thủ-đoàn di-chuyển an-toàn xuống bè, Hạm-trưởng Thà đã vẫy tay từ biệt, chỉ chấp-thuận cho Hạ-Sĩ-Nhất Đinh-hoàng-Mai cùng ở lại chết theo chiến-hạm, theo truyền-thống hào-hùng của các liệt-sĩ Hải-Quân.

Sự hiện-diện của phái bộ cố-vấn Quân-Y Mỹ bên cạnh Quân-Y Hải-Quân Việt-Nam đã giúp rất nhiều về sinh-hoạt và huấn-luyện cho ngành. Sự thông hiểu sắc thái đặc-thù của Quân-Y Hải-Quân đã được Cục Quân-Y Việt-Nam thấu-đáo chấp-thuận. Việc di-chuyển thương binh trên chiến-hạm qua các cầu thang dựng đứng và chật hẹp hay từ chiến-hạm này qua chiến-hạm khác, không thể dùng các loại cáng thường mà phải cần buộc thương binh trong cáng thúng (*basket litter*); việc đào-thoát và sống còn trên biển cả cần phải có những phương thức huấn-luyện riêng; kho y dược HQ phải có kế-hoạch yểm-trợ đặc-biệt cho các chiến-hạm như các bịnh-xá biệt lập, không thể chỉ có được cấp số như một đại-đội Lục-Quân ... Đó là những sự việc mà anh em y-sĩ trong ngành đã phải đương đầu trong lúc phôi-thai, chuẩn-bị cho sự gia-nhập đông-đảo về sau của các y-sĩ tốt-nghiệp ở Việt-Nam.

Giờ đây chiến-cuộc đã tàn phai, nhiều anh em y-sĩ Hải-Quân đã trở về trong lòng đất lạnh. Các anh em khác nay đã tản-mác khắp trời Âu, đất Mỹ, chỉ thỉnh-thoảng mới gặp lại nhau nhân các ngày hội lớn. Riêng các y-sĩ tốt-nghiệp trường Quân-Y HQ *Bordeaux* đôi khi mới có cơ-hội họp mặt nhân các ngày lễ mãn-khóa các đàn em quân-y trường cũ, một trường với khẩu-hiệu khắc trên Đài Kỷ-Niệm: "Ở bờ biển này và bên kia các đại-dương, lúc nào cũng phụng-sự nhân-loại" *(Mari Transve Mare, Hominibus Semper Prodesse)*.

Hồi tưởng lại buổi thiếu thời, sau khi đã nếm mùi biển động của Đại-Tây-Dương vùng *Brest*, hoặc biển êm-ả Địa-Trung-Hải ở vịnh *Toulon* (Pháp), hay lướt sóng biển thơ mộng của Trung-Tâm Huấn-Luyện Thuyền Buồm *Socoa*, lần đầu tiên được trở về phục-vụ Hải-Quân Việt-Nam, nhìn nước biển một màu xanh biếc ở bến Cầu-Đá Nha-Trang, tâm-hồn người y-sĩ trẻ đã cảm thấy một niềm phấn-khởi và hãnh-diện vô biên .

Quả thật: "Chốn quê-hương luôn đẹp hơn cả".

Đầu mùa Thu 1998, Texas

Tài-liệu tham-khảo:

1. Chính Đạo: *Việt-Nam Niên Biểu 1939-1975*. Văn-Hóa, Houston.

2. Murphy, R.P.W. and Black, F. Edwin. "*The South Vietnamese Navy*": U.S. Naval Institute Proceeding, February 1973, Washington,D.C.: Department of the Navy.

3. Văn-Khố Hải-Quân (SHM), Chateau de Vincennes.



Trung-Sĩ Trợ-Tá Trần-Thị-Bích-Duyên



PHỎNG-VẤN

PHÓ-ĐỀ-ĐỐC ĐẶNG-CAO-THĂNG

CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG HẢI-SỬ

Người phỏng-vấn
và ghi nhận:
Phan-lạc-Tiếp
năm 2000 và 2001

- Các tướng lãnh đảo chánh ngày 1-11-1963 đã tạo nên tình-trạng bất ổn trong Hải-Quân.
- Hải-Quân Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực đã hạ sát HQ Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền.
- Chuyện đã xưa quá rồi. Chúng ta đã mất hết, chỉ còn tình chiến-hữu thôi.

Nhằm mục-đích ghi lại những kinh-nghiệm của Hải-Quân (HQ) từ những ngày sơ khởi, chúng tôi đã có cơ may được tiếp-xúc với những vị niên-trưởng, những tướng lãnh, từng giữ các chức-vụ chỉ-huy nòng cốt, như Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, như Đề-Đốc Trần-văn-Chơn ... và rất nhiều lần, qua trò chuyện, bàn thảo với Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng. Qua những cuộc gặp-gỡ, nhất là qua những câu hỏi dược trả lời trên giấy, hôm nay chúng tôi xin rút ra những sự kiện căn-bản, đúc kết thành một bài nói về con người cũng như những hoạt-động của Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng.

Qua những tài-liệu đã được phổ-biến, chúng ta biết rằng lúc sơ khởi, Hải-Quân Việt-Nam được người Pháp huấn-luyện. Khóa 1 Sĩ-Quan Hải-Quân, được tuyển chọn từ các sĩ-quan Hàng-Hải Thương-Thuyền. Nhưng cùng lúc đó, một số sinh-viên sĩ-quan được tuyển chọn từ dân chính, hoặc chọn lọc từ các sĩ-quan trừ-bị, để gửi đi thụ-huấn tại *Brest*, trường Hải-Quân danh-tiếng của Pháp. Về vấn-đề này, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

"Đi học Brest với tôi khóa 1952-1954, rồi thực-tập trên chiếc Tuần-dương-hạm *Jeanne d' Arc* một năm từ 1954 đến 1955, chúng tôi ở khóa này có các ông Nguyễn-đức-Vân (học *pont*: ngành chỉ-huy), ông Nguyễn-Vân (học *pont*), ông Vương-

hữu-Thiều (học *pont*), ông Nguyễn-gia-Định (học máy). Ngoài ra còn có 2 người nữa là ông Nguyễn-văn-Duyên (học *pont*), ông Nguyễn-Tân (học *pont*), con của ông Nguyễn-Đệ, Đổng-Lý Văn-Phòng của Quốc-Trưởng Bảo-Đại. Hai ông này không phải như chúng tôi từ sĩ-quan trừ-bị qua, mà họ ở sẵn bên Pháp, vào thẳng ..."

Vẫn lời Phó-Đề-Đốc Thăng:

"Tôi nghe nói có mấy người học khóa trước, nhưng bỏ cuộc vì chịu cực không nổi, vì vậy khóa tôi coi như khóa đầu của sinh-viên sĩ-quan học ở *Brest*. Sau tôi còn có 3 khóa nữa. Như khóa 2 có các ông Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Quỳnh, Đại-Tá Dư-trí-Hùng, ... khóa 3 có các ông Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Đại-Tá Bùi-hữu-Thư, ... khóa 4 có các ông Lê-triệu-Đẩu, Nguyễn-tiến-Ích, Trần-văn-Sơn, ... Sau đó thì chương-trình gửi sinh-viên đi học Pháp không còn nữa. Tổng cộng những sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam được đào-tạo tại Pháp có khoảng 35 người."

Được hỏi, sau khi từ Pháp về Phó-Đề-Đốc Thăng đã lần-lượt giữ các chức-vụ gì. Phó-Đề-Đốc Thăng đáp:

"... Khi ở Pháp về tôi tập sự trên chiến-hạm Bạch-Đằng, do một sĩ-quan Pháp làm hạm-trưởng. Sau đó tôi nhận quyền chỉ-huy chiến-hạm Chương-Dương, rồi HQ 327. Khoảng 3, 4 tháng cho mỗi chức-vụ. Vì Hải-Quân mình hồi đó phải tiếp-nhận nhiều chiến-hạm của Pháp chuyển giao, nên việc thuyên-chuyển các sĩ-quan rất nhanh. Sau đó tôi làm Giám-Đốc Quân-Huấn thuộc Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang, rồi lên làm Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm này (1958-1960). Sau đó về làm Chỉ-Huy-Phó Hải-Trấn cho Thiếu-Tá Lâm-nguơn-Tánh. (Sau này ông Tánh thăng Đề-Đốc). Lúc ấy Hải-Trấn, trên giấy tờ là một đơn-vị rất lớn, bao gồm các căn-cứ và Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân. Sau khi đi học Đại-Học Hải-Chiến (Hoa-Kỳ) về, tôi làm Tham-Mưu-Trưởng cho Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền khoảng 15, 16 tháng. Sau khi đảo chánh Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm, năm 1963, tôi sang làm Giám-Đốc Hải-Quân Công-Xưởng, rồi về làm Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân cho Đại-Tá Trần-văn-Phấn, rồi đi làm Tùy-Viên Quân-Lực tòa Đại-Sứ Việt-Nam tại Hán-Thành. Từ Đại-Hàn về, tôi làm Chỉ-Huy-Trưởng Vùng IV Duyên-Hải (lúc này chưa gọi là Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng), rồi đi học. Sau đó về coi Lực-Lượng Trung-Ương kiêm Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 213. Sau đó sang làm Tư-Lệnh Vùng IV Sông-Ngòi, kiêm Tư-Lệnh Hạm-Đội Đặc-Nhiệm 21, gồm các đơn-vị Hải-Quân hoạt-động trong Vùng IV Chiến-Thuật cho đến 1975".

Là một người từng giữ chức-vụ Giám-Đốc Quân-Huấn rồi lên làm Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang, Phó-Đề-Đốc Thăng đã có những kỷ-niệm gì, những nhận-xét gì trong các chức-vụ này, Phó-Đề-Đốc Thăng đáp:

"Trung-Tâm Huấn-Luyện Nha-Trang được thành-lập khoảng năm 1952, hay ít nhất bắt đầu xây cất năm đó. Sau khi người Pháp ra đi, vị chỉ-huy-trưởng đầu tiên của Trung-Tâm này là Trung-Tá Chung-tấn-Cang, (sau là Phó-Đô-Đốc), từ năm 1956-1958. Sau tôi thay ông ấy từ năm 1958-1960. Thay tôi là Đại-Tá Vương-hữu-Thiều. Hồi tôi làm Giám-Đốc Quân-Huấn, thì Trung-Tâm này có khoảng 400 khóa-sinh, gồm Trường Sơ-Đẳng Chuyên-Nghiệp, hình như huấn-luyện tất cả các nghề, trừ y-tá huấn-luyện tại Bệnh-Viện Hải-Quân. Lúc bấy giờ có lớp Trung-Đẳng Chuyên-Nghiệp, chứ chưa có lớp Hạ-Sĩ-Quan, có lẽ Trung-Đẳng Chuyên-Nghiệp Huấn-Luyện tại Sài-Gòn."

Nói riêng về việc huấn-luyện sĩ-quan, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

"Khi tôi làm Giám-Đốc Quân-Huấn thì khóa 7 mới mãn-khóa, tôi có chấm thi khóa 7, tuy-nhiên không có huấn-luyện. Tôi là Chánh-Chủ-Khảo Tuyển-Mộ khóa 8 (ở Sài-Gòn và Huế). Lúc bấy giờ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân quyết-định kéo dài chương-trình học ra hai năm. Các huấn-luyện-viên nhiều người học ở *Brest* về nên chúng tôi đề-nghị và được chấp-thuận là sử dụng chương-trình ở *Brest*. Chương-trình đòi hỏi kiến-thức toán và khoa-học khá nặng-nề, tuy-nhiên nói chung thì các sĩ-quan khóa 8 cũng theo được, có một số giỏi, tuy đậu tú-tài 2 Toán, nhưng rất xuất-sắc. Khi đó khóa 9 mới vào, tôi ở lại mấy tháng nữa, nên không biết nhiều về khóa này."

Là một vị sĩ-quan xuất thân từ một trường

Hải-Quân danh-tiếng của Pháp, trường *Brest*, rồi lại giữ các chức-vụ nòng cốt trong việc huấn-luyện sĩ-quan tại Nha-Trang, Phó-Đề-Đốc Thăng có những nhận-xét, so-sánh gì giữa hai chương-trình của hai trường này. Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

"Nói chung thì chương-trình *Brest* có lẽ không thích-hợp mấy với Hải-Quân Việt-Nam. Vì Hải-Quân Pháp lúc đó và trước Đệ Nhị Thế-Chiến, hoạt-động khắp nơi trên thế-giới, cần có nhiều chiến-hạm cỡ nặng, như hàng-không mẫu-hạm, thiết-giáp-hạm, tiềm-thủy-đĩnh, v. v, nên cần có những kiến-thức về hàng-hải, về trọng-pháo, về cơ-khí phức-tạp. Tuy-nhiên tôi nhận thấy khi chỉ-huy các đơn-vị sau này, các sĩ-quan hoàn-thành nhiệm-vụ một cách đầy-đủ. Có lẽ về sau, nhờ huấn-luyện theo Hoa-Kỳ thực-tế hơn, đi gần với hoạt-động hàng ngày hơn, nên các sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam có thể nói là đầy-đủ khả-năng".

Xin được cho một vài nhận-xét về kinh-nghiệm trong quá-khứ trong việc huấn-luyện, Phó-Đề-Đốc Thăng nói:

"Nhìn lại những vị huấn-luyện-viên của trường Sinh-Viên Sĩ-Quan, tôi thấy có lẽ lý-thuyết thì khá, nhưng kinh-nghiệm nghề và kinh-nghiệm đời còn ít ỏi. Lấy ví dụ như tôi (Đề-Đốc Thăng), năm 1958 mới 29 tuổi, làm Chỉ-Huy-Trưởng một Quân Trường khá lớn thì thế nào cũng có thiếu sót. Hơn nữa khóa 8 là khóa đầu tiên huấn-luyện bằng Việt ngữ, nên cũng có lúng-túng. Để huấn-luyện bằng tiếng Việt, chúng tôi đã sử-dụng các tự-điển, so-sánh và đặt ra những danh-từ, vì danh-từ hàng-hải còn quá thiếu. Nói về khả-năng đoàn-viên cũng vậy. Huấn-luyện-viên tương-đối còn mới mẻ, tuy-nhiên các đoàn-viên có trình-độ học vấn tốt, nên sau này qua các lớp bổ-túc, huấn-luyện lãnh tàu ..., tôi thấy họ có đầy-đủ kiến-thức để làm việc. Nói chung về vấn-đề huấn-luyện, có lẽ kiến-thức lãnh hội từ nhà trường không quan-trọng bằng kiến-thức thu-thập được khi ở đơn-vị. Lúc đầu có thể không tốt lắm, nhưng ít năm sau thì rất khá, vì có thể nói, ít có Hải-Quân nào mà thủy-thủ-đoàn được hình-thành mau chóng như Hải-Quân Việt-Nam."

Nói đến Hải-Quân, nói chung người ta nghĩ ngay đến Hải-Lực, với những chiến-hạm to lớn ngày đêm tuần-tiễu bảo-vệ lãnh-hải. Nhưng đối với Hải-Quân Việt-Nam thì không phải chỉ có Hải-Lực, mà vai-trò của Giang-Lực để bảo-vệ vùng đồng-bằng sông Cửu-Long cũng vô cùng quan-trọng. Khi lãnh-hải Việt-Nam Cộng-Hòa đã được tuần-tiễu khá chặt-chẽ bởi nhiều đợt tàu bè, từ các chiến-hạm, chiến-đĩnh, các duyên-đoàn, ... thì đường xâm-nhập chính của địch là đường mòn Hồ-chí-Minh, vào đến tận đất Miên, rồi từ đó qua các nhánh sông Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây, và chằng-chịt các mạng lưới sông rạch, chúng xâm-nhập người và vũ-khí vào miền Nam. Cho đến những ngày cuộc chiến sắp tàn, các lực-lượng sông ngòi của Hải-Quân Việt-Nam vẫn là niềm tin cho các đơn-vị bạn trong vùng. Vựa lúa miền Nam vẫn được bảo-vệ an-toàn.

Là một vị Đô-Đốc chỉ-huy Hạm-Đội 21, bao gồm những đơn-vị trong sông, "xin Đô-Đốc cho biết rõ hơn về tổ-chức của Hạm-Đội 21 này".

Phó-Đề-Đốc Thăng đã nói:

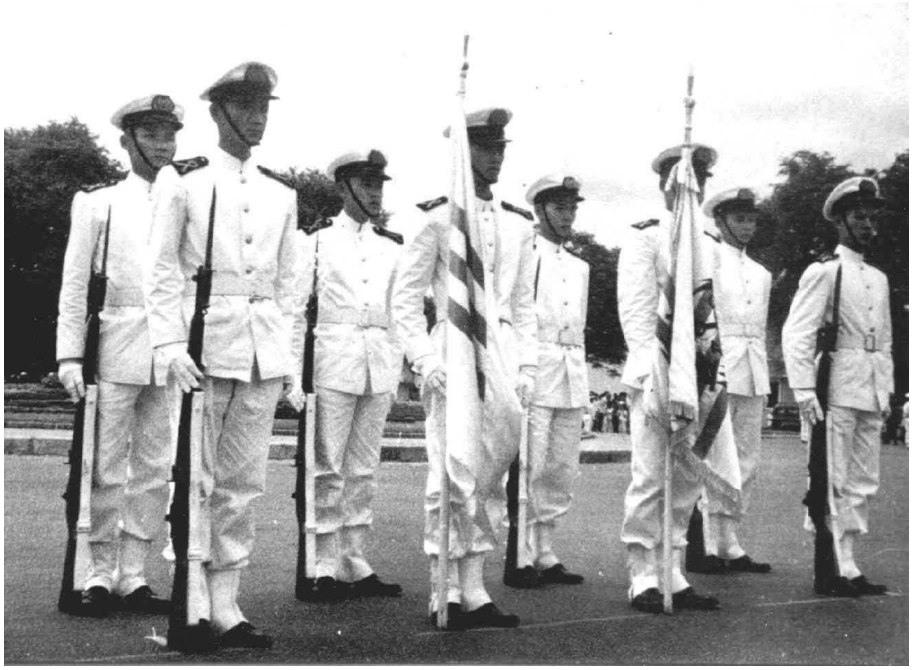
"Hạm-Đội Đặc-Nhiệm 21 bao gồm 3 Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 211, 212, và 213. Một cách chi-tiết thì Hạm-Đội này gồm 6 Giang-đoàn Thủy-Bộ, 8 Giang-đoàn Tuần-Thám, 6 Giang-đoàn Ngăn-Chặn, 6 Giang-đoàn Xung-Phong, tổng-cộng độ 500 chiến-đĩnh và 10 căn-cứ ở Đồng-Tâm, Bình-Thủy, Bến-Lức, Tuyên-Nhơn, Phú-Xuyên, ... một số căn-cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận và một căn-cứ nổi. Tổng cộng quân-số tới trên 10 ngàn người."

- "Xin Đô-Đốc nhớ lại và đơn cử một số hoạt-động tiêu-biểu của các đơn-vị Hải-Quân trong sông".

Phó-Đề-Đốc Thăng đã nói:

"Tôi nghĩ là các đơn-vị hoạt-động trong sông thuộc Vùng IV Chiến-Thuật có một nhiệm-vụ tối quan-trọng là yểm-trợ các đơn-vị bạn ở ven sông rạch. Vì các đơn-vị bạn, một cách tổng-quát được tiếp-tế rất thiếu-thốn, nhất là các đơn-vị diện-địa, thiếu an-ninh, nên việc yểm-trợ Hải-Lực và Giang-Lực có tính-cách quyết-định. Vai trò của Giang-Lực ở Vùng IV Chiến-Thuật có lẽ không nổi đình đám, nhưng kiên-trì, âm-thầm và là một yếu-tố giữ vững tinh-thần cho các đơn-vị diện-địa. Có thể nói rằng các đơn-vị Giang-Lực có rất nhiều nguy-hiểm, vì họ hoạt-động ngay trong mật-khu của địch, như

Đồng-Tháp, U-Minh, Cà-Mau. Địch đã sử-dụng các phương-tiện không lớn, nhưng chúng ta rất khó đề-phòng, như pháo kích, phục-kích, đánh *mìn*. Địch đầu tiên sử-dụng *mìn* đặt, rồi *mìn* từ do đặc-công đặt. Tôi còn nhớ Việt-Cộng được viện-trợ *mìn* áp lực, *mìn* chỉ nổ khi tàu bè đi qua. Trong khi địch có hầm hố kiên-cố, nên trước sự phản-công của ta, chưa chắc chúng đã thiệt-hại nhiều. Chúng ta có thể tưởng-tượng, trên con sông độc đạo, hai bên bờ luôn luôn có địch rình-rập để phục-kích. Ta chỉ biết có địch khi đã lãnh một quả B40, B41. Phương-tiện chống trả là hỏa-lực. Những vụ đánh *mìn* ở



Cà-Mau thì xảy ra hàng đêm. Rà *mìn* rất mất công, mà không chắc có rà hết được. Hơn nữa Cộng-Sản thường trà-trộn trong khu dân cư để tấn-công chúng ta, nên sự phản-công của chúng ta cũng rất khó vì phải thận-trọng để tránh thiệt-hại cho dân.

Đặc-biệt những đơn-vị hoạt-động ở các đường xâm-nhập của Cộng-Sản từ *Cam-Pu-Chia* qua, như các đơn-vị Tuần-Thám và Ngăn-Chặn ở Tuyên-Nhơn, Phú-Xuyên, Tân-Châu, Châu-Đốc, kinh Vĩnh-Tế. Tôi rất hãnh-diện được chỉ-huy biết bao anh-hùng vô danh, ngày đêm đối đầu với những thử-thách, hiểm-nguy mà họ vẫn không chùn bước. Trường-hợp Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn ở Tuyên-Nhơn đã chống trả những cuộc tấn-công rất ác-liệt của địch. Như trận phục-kích trên sông Tiền-Giang, trong đó Thiếu-Tá Nguyễn-mạnh-Đức (Đoàn-Viên), khi bị phục-kích đã phản-công và hướng-dẫn nhân-viên đổ bộ lên bờ, đã thâu được khẩu 75 ly không giựt. Điều khá đặc-biệt là ông Đức chỉ có ba, bốn giang-đĩnh, không có đơn-vị bộ-binh tháp tùng. Chỉ có mười tay súng mà dám xông vào ổ phục-kích, đánh đuổi địch và lấy được khẩu súng như thế ..."

Để có một nhận-định về vai-trò của Hải-Quân trong sông như thế nào, Phó-Đề-Đốc Thăng đã nói:

"Một ước tính gián-tiếp cho chúng ta thấy rằng, khi địch tấn-công năm 1975, Vùng IV Chiến-Thuật có thể gửi một sư-đoàn lên yểm-trợ cho Vùng III mà địch không gây bất ổn nhiều cho lãnh-thổ Vùng IV. Tôi nghĩ rằng, một phần không nhỏ là nhờ các đơn-vị Giang-Lực Hải-Quân đã thường xuyên giữ vững các thủy-trình huyết mạch, từ đó giữ niềm tin cho các đơn-vị lãnh-thổ. Một cách cụ-thể hơn, (vẫn lời Phó-Đề-Đốc Thăng), việc tiếp-tế lúa gạo cho Sài-Gòn, và các phẩm vật từ Sài-Gòn cho Lục-Tỉnh, mà các đơn-vị Giang-Lực Hải-Quân đã đóng một vai-trò rất đặc-biệt. Cũng như việc tiếp-tế cho *Cam-Pu-Chia*, và một cách gần gũi, việc bảo-vệ Đặc-Khu Rừng Sát, thủy-trình huyết mạch là sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp, nếu không có Hải-Quân ngày đêm kiểm-soát, chỉ một chiếc tàu bị đánh chìm là thủy-lộ này tắt nghẽn ngay, Sài-Gòn rúng động ngay."

Về hoàn-cảnh chiến-đấu khi Mỹ đã rút đi, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

"... Chúng ta cũng phải chịu những thiếu-

thốn về phương-tiện đạn dược và cơ phận thay thế, trong khi áp-dụng lối chiến-đấu của con nhà giàu của Mỹ. Chúng ta phải thực-hiện một chiến-lược trải quân mỏng để giữ đất, trong khi dịch dễ-dàng tập-trung quân để đánh phá ta. Hải-Quân đã góp một phần không nhỏ vào công-việc yểm-trợ cho các đơn-vị lãnh-thổ, như Địa-Phương-Quân, Nghĩa-Quân. Còn điều nữa có lẽ đúng cho gần hết các đơn-vị Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, là đời sống của chúng ta càng ngày càng cơ cực vì nạn lạm phát và vì hậu quả của chiến-tranh phá hoại kinh-tế của địch. Nhiều khi nghĩ lại mới thấy sự hy-sinh lớn lao của người quân-nhân Việt-Nam Cộng-Hòa, đối với độc-giả, nhất là độc-giả ở thế-hệ sau, chúng ta cần nêu lên được sự anh-dũng trong công-cuộc chiến-đấu với địch trong những hoàn-cảnh thiếu-thốn trầm-trọng trong đời sống của chính bản thân và nhất là của gia-đình họ."

Là một vị sĩ-quan cao cấp, có mặt trong những giờ phút lịch-sử của thời cuộc, can dự vào những mâu-thuẫn trong nội-bộ Hải-Quân, được hỏi, Phó-Đề-Đốc Thăng rất ngần-ngại mà nói:

"Tôi muốn nói qua thôi, vì nhắc lại không ích-lợi gì mà chỉ làm tổn thương tình đoàn-kết của Đại Gia-Đình Hải-Quân mà thôi. Về cái chết của Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, lúc đó tôi là Trung-Tá, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân. Sáng ngày 1 tháng 11 năm 1963, khi Đại-Tá Quyền, Thiếu-Tá Thoại (lúc đó làm Trưởng Phòng Nhân-Viên), tôi và một người nữa mà tôi không nhớ tên, đang chơi *tennis* trên sân quần vợt Hải-Quân, cạnh Bệnh-Xá Bạch-Đằng. Vì hôm đó là ngày nghỉ, có lẽ nghỉ nửa ngày, đang đánh thì có ông Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực, đang tạm trú tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, đến năn-nỉ Đại-Tá Quyền lên Thủ-Đức ăn tiệc, vì hôm đó là ngày sinh-nhật thứ 36 của Đại-Tá Quyền. Đại-Tá Quyền cứ tiếp-tục đánh và Thiếu-Tá Lực cứ năn-nỉ hoài. Ông Quyền nói là buổi trưa có buổi họp quan-trọng tại Bộ Tổng-Tham-Mưu (về sau mới biết là buổi họp để tuyên-bố đảo chánh), nên không đi ăn được. Sau đó không hiểu ông Lực nói cách nào, mà Đại-Tá Quyền về nhà tắm rửa, thay quần áo để đi. Lúc 1 giờ 15 phút trưa tôi đang ở trong phòng làm việc, thì Thiếu-Úy Lưu, khóa 9, tùy-viên của Đại-Tá Quyền chạy vào cho biết là Thiếu-Tá Lực đưa một toán Bộ-Binh vào kiểm-soát Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Ông Lực chạy lên lầu, vào phòng của tôi và nói là cách-mạng đến kiểm-soát Hải-Quân. Tôi nhìn thấy mặt ông tái xanh, tay ông ấy bị băng, thì tôi biết có chuyện chẳng hay đến cho Đại-Tá Quyền. Ông Lực ký một công-điện cho các đơn-vị Hải-Quân, tự xưng là Tư-Lệnh Hải-Quân. Khi đó các máy bay của Không-Quân đến bay xung-quanh khu bờ sông, bị các chiến-hạm bắn lên dữ-dội. Cùng một lúc có đoàn giang-đĩnh trên có Trung-Tá Chung-tấn-Cang, lúc đó là Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực, chạy đến Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Bộ Tổng-Tham-Mưu hình như thấy ông Lực không làm xong việc nên chỉ-định Trung-Tá Cang thay. (Hôm sau ông Lực thăng Trung-Tá và ông Cang lên Đại-Tá)."

Đó là những sự việc có liên-hệ đến đất nước, đến biến-cố ngày 1 tháng 11 năm 1963. Trở lại với Hải-Quân những ngày sau đó, liên-hệ đến sự bất ổn của Hải-Quân, Phó-Đề-Đốc Thăng cho biết:

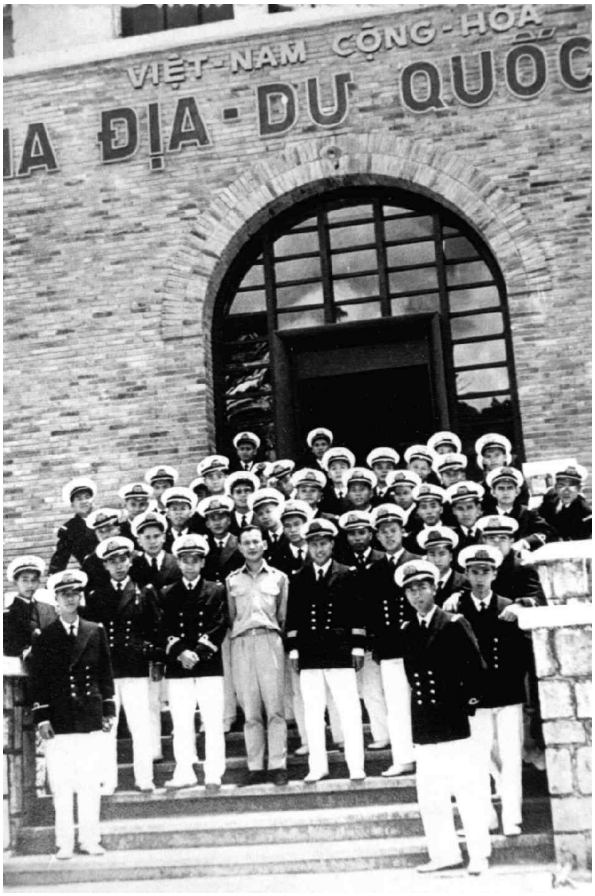
"Còn việc 'lật đổ ông Cang', nhóm đứng đầu gồm bốn người, là Trung-Tá Nghiêm-văn-Phú, chỉ-huy-trưởng Hải-Lực, Trung-Tá Đỗ-quý-Hợp, chỉ-huy-trưởng Giang-Lực, Trung-Tá Khương-hữu-Bá, chỉ-huy-trưởng Duyên-Lực và tôi (Đặng-cao-Thăng), giám-đốc Hải-Quân Công-Xưởng. Chừng ba ngày sau khi khởi động, ông Cang, tư-lệnh và ông Tánh, tư-lệnh phó và bốn chúng tôi bị ngưng chức. Ông Phú, ông Bá và tôi trở lại chức-vụ cũ, chỉ có ông Hợp không về lại chức-vụ cũ. Sau đó tôi được chỉ-định làm Tư-Lệnh-Phó cho Đại-Tá Trần-văn-Phấn."

Nhận định về biến-cố nói trên, chính Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng cho rằng:

"Hải-Quân trải qua một thời-gian lục-đục khá lâu. Hải-Quân yên tịnh dần dần trở lại khi Đại-Tá Trần-văn-Chơn trở lại làm Tư-Lệnh Hải-Quân. Và ông Phú, ông Bá, ông Hợp rời khỏi Hải-Quân, đi học hay thuyên-chuyển, tôi không nhớ (lời Phó-Đề-Đốc Thăng). Tôi sang Đại-Hàn làm Tùy-Viên Quân-Lực. Đại-Tá Chơn có công rất lớn làm yên tịnh trở lại cho Hải-Quân."

Vẫn lời Phó-Đề-Đốc Thăng tiết-lộ:

"Cũng nên nói thêm là ông Nguyễn-đức-Vân (Trung-Tá), được chỉ-định làm Tư-Lệnh Hải-Quân



trước Đại-Tá Chơn, nhưng ông Vân không nhận và bị 15 ngày trọng cấm."

Trước những biến-cố quan-trọng của Hải-Quân mà trong đó Phó-Đề-Đốc Thăng đã chứng-kiến, hoặc trực-tiếp tham-dự, được hỏi : " Đô-Đốc có nghĩ gì", thì Phó-Đề-Đốc Thăng đã trả lời rằng:

"Tôi nghĩ là các tướng lãnh đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 đã tạo nên tình-trạng bất ổn trong Hải-Quân khi đã sử-dụng một sĩ-quan Hải-Quân để hạ sát Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền."

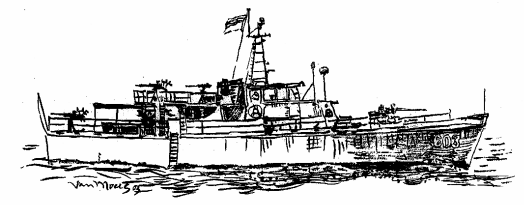
Vẫn lời Phó-Đề-Đốc Thăng, ông nói:

"Tôi thấy có lẽ tôi đã không làm nếu biết là Hải-Quân đã xáo trộn như thế. Tôi có tiếc gì không? Câu trả lời là không, vì chúng tôi nghĩ là có lý-do để làm, và phải đặt Hải-Quân vào bối-cảnh 1964, 1965, khi quân-đội có đảo chính liên-miên. Còn tôi có gì nhắn gửi anh em Hải-Quân không? Tôi nghĩ là cũng không. Chuyện đã xưa quá rồi. Kết cục chúng ta cũng mất hết, chỉ còn tình chiến-hữu mà thôi".

Đến đây, nhìn những dòng chữ viết tay chi-chít, bỗng nhớ lại những lần Phó-Đề-Đốc Thăng chống cây gậy đến sinh-hoạt với anh em. Vì ông bị tai biến mạch máu não, ông cố-gắng nói, nhưng giọng của ông nhiều lúc đứt quãng vì mệt, vì xúc-động, người viết thấy những hình-ảnh của một thời ngang dọc trên sông nước bỗng mờ nhòa như một giấc mơ. Tôi đã nhiều lần nghe ông nhắc:

"Chúng ta phải viết lại những hoạt-động của chúng ta. Chúng ta có đủ kiến-thức và tư-cách để viết về những sự việc mà chúng ta đã làm. Chúng ta phải làm ngay, như tôi, và bạn-bè tôi, chúng ta không còn nhiều thì-giờ đâu. Chúng ta phải viết, viết ngay. Những điều chúng ta nói ra sẽ là những dữ-kiện cụ-thể, tiên khởi để cho các sử-gia sau này căn-cứ vào đó để chứng-minh cho lẽ phải, cho công-bằng mà thế-hệ chúng ta đã đóng góp vào công-cuộc bảo-vệ miền Nam. Không phải chúng ta chỉ viết cho chúng ta, mà còn viết cho con cái chúng ta nữa ..."

Ông nói quyết-liệt, như sợ nếu không nói ngay thì sẽ không có cơ-hội để nói nữa. Lời nói của ông vì thế có một sự thuyết-phục mạnh-mẽ chen lẫn những ngậm-ngùi. Cũng chính vì những lời nói của ông, thái-độ của ông mà người viết bài này, cũng như những bằng-hữu quanh ông, đã không quản khó-khăn, không ngại tài sơ, chí thiển, không ngại cả những lời dèm pha ... Chúng tôi vẫn ngày đêm làm việc. Từ trong đổ nát, chia lìa, chúng tôi đã thu nhặt lại, chắp nối lại để viết nên những hoạt-động mà một thời, chúng ta, những người lính Hải-Quân đã ngày đêm đối đầu với gian-lao, nguy-hiểm trong vai-trò bảo-vệ lãnh-hải và đồng ruộng miền Nam. Ông, Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, ông là người đứng mũi chịu sào trong vai-trò Chủ-tịch Hội-Đồng Hải-Sử.



CUỘC BINH BIẾN
1 THÁNG 11 NĂM 1963
&
CÁI CHẾT CỦA
HQ ĐẠI-TÁ HỒ-TẤN-QUYỀN,
TƯ-LỆNH HẢI-QUÂN

Phan-lạc-Tiếp

Biến-cố ngày 1 tháng 11 năm 1963 có nhiều tên gọi: Ngày Đảo Chánh, Cuộc Cách-Mạng, v.v... Nhưng riêng với Hải-Quân Việt-Nam thì đây là một biến-cố quan-trọng, khó quên, đưa đến cái chết đột-ngột của Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân. Đó là một ngày buồn, khởi đầu cho những ngày dài với nhiều xáo trộn trong Hải-Quân. Biến-cố ấy đúng hay sai là nhận-định của các sử-gia sau này. Biến-cố ấy liên-hệ xa gần đến nhiều người, nhiều người biết, nên không thể không nói đến; càng không thể đơn-giản đứng về một phía nào. Nhất là thế-hệ những người trong cuộc đã bước vào tuổi già, muốn tháo gỡ những bí-ẩn trả lại cho lịch-sử. Các sự việc cần được nói ra cho hết, rồi thôi. Trong tinh-thần ấy, bài viết này là sự phối-hợp những dữ-kiện cung-cấp bởi Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, Đại-Tá Nguyễn-kim-Hương-Giang, và một số tài-liệu liên-hệ lấy trong cuốn "*Việt-Nam Nhân-Chứng*" của cố Trung-Tướng Trần-văn-Đôn.

Vài hàng về HQ Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền

Đại-Tá Quyền gốc người Huế, sinh năm 1927 tại Đà-Nẵng, xuất thân khóa 1 Sĩ-Quan Hải-Quân (SQHQ) Nha-Trang. Khóa này có 6 sĩ-quan ngành Chỉ-Huy và 3 sĩ-quan ngành Cơ-Khí. Người đỗ đầu khi ra trường ngành Chỉ-Huy là ông Trần-văn-Chơn. Người đứng thứ sáu là ông Hồ-tấn-Quyền. Như tất cả những người cùng khóa, trước khi theo học khóa 1 SQHQ Nha-Trang, ông Quyền cũng đã



Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền
Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa

theo học ngành Hàng-Hải. Tất cả 6 sĩ-quan ngành Chỉ-Huy khóa này, đều lần-lượt thay nhau làm Tư-Lệnh Hải-Quân từ khi người Pháp trao quyền chỉ-huy Hải-Quân cho sĩ-quan Việt-Nam vào ngày 20 tháng 8 năm 1955, cho đến khi Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa làm lễ hạ kỳ trên Biển Đông, hồi 12 giờ trưa ngày 7 tháng 5 năm 1975. Ông Quyền là vị tư-lệnh thứ ba, từ ngày 6 tháng 8 năm 1959, đến ngày 1 tháng 11 năm 1963, là ngày ông bị hạ sát. Đại-Tá Lê-quang-Mỹ là vị tư-lệnh đầu tiên. Kế đến là Trung-Tá Trần-văn-Chơn ở nhiệm kỳ đầu. Trước khi được chỉ-định làm tư-lệnh, ông Quyền làm Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân cho ông Chơn.

Trong chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân, ông Quyền đã chứng-tỏ là người có khả-năng và tuyệt-đối trung-thành với Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Đồng thời ông cũng là người có nhiệt tâm và viễn kiến sắc bén trong việc xây-dựng Hải-Quân.

Trong lần đảo chánh ngày 11 tháng 11 năm 1960, do Đại-Tá Nguyễn-chánh-Thi cầm đầu, Đại-Tá Quyền là người đã đích-thân đem 2 đại-đội của Tiểu-đoàn 2 Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC) vào dinh Độc-Lập, hợp sức cùng với lực-lượng phòng-thủ trong dinh, ngăn chặn được phe đảo chánh. Đó là một chiến-công rất cụ-thể của ông Quyền với Tổng-Thống Diệm. (Hai đại-đội trước của tiểu-đoàn này đã do Đại-Úy Nguyễn-kiên-Hùng, Tiểu-Đoàn-Trưởng dẫn đi theo phe đảo chánh. Vì không đủ xe, nên mới còn 2 đại-đội đợi xe ở trại Cửu-Long. Lúc ấy Đại-Tá Quyền leo qua cầu *Avalanche* điều-động 2 đại-đội còn lại này vào dinh chống lại phe đảo chánh).

Và ngày 27 tháng 2 năm 1962, phi-công Nguyễn-văn-Cử và Phạm-phú-Quốc dùng máy bay oanh-tạc dinh Độc-Lập, chính các chiến-hạm Hải-Quân, do ông Quyền làm Tư-Lệnh, đã bắn lên, đạn bay đan kín vùng trời, bảo-vệ an-toàn dinh Tổng-Thống. Một máy bay đã bị Hải-Quân bắn hạ.

Trong việc xây-dựng Hải-Quân, ngay từ ngày cuộc chiến bột phát, năm 1960, Đại-Tá Quyền là người đã nhìn thấy sự quan-trọng trong việc bảo-vệ lãnh-hải Việt-Nam bằng chính những phương-tiện đơn-giản của Việt-Nam. Ông là người đã có sáng-kiến thành-lập Lực-Lượng Hải-Thuyền, dùng những ghe xuồng chúng ta có thể đóng lấy được và tuyển dụng những dân chài địa-phương, trà-trộn với ngư dân để phát-giác và ngăn chặn từ trong trứng nước sự xâm-nhập người và vũ-khí từ Bắc vào Nam bằng đường biển. Các đơn-vị Hải-Thuyền, sau được biến-cải thành các duyên-đoàn, đã chứng-tỏ rất hữu-hiệu, tạo được nhiều chiến-công trong việc đối đầu với những ghe tàu xâm-nhập từ Bắc vào Nam. (Xin xem thêm bài phỏng-vấn Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông về Lực-Lượng Hải-Thuyền).

Cái Chết của Đại-Tá Quyền

Năm 1963, Miền Nam mỗi lúc mỗi có những khó-khăn. Ngoài thì Cộng-Sản mở rộng những trận đánh. Người Mỹ vì nhiều lý-do không muốn ủng-hộ chính-quyền của Tổng-Thống Diệm nữa. Trong thì có những mâu-thuẫn đảng-phái, tôn-giáo, do đó Quân-Đội cũng có nhiều phân hóa. Tổng-Thống Diệm chỉ còn tin-tưởng vào một số rất ít đơn-vị trung-thành với ông, như Thiếu-Tướng Huỳnh-văn-Cao, Tư-Lệnh Vùng IV Chiến-Thuật; Đại-Tá Lê-quang-Tung, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Biệt; và Hải-Quân Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân. Vì thế trước khi khởi sự, cấp chỉ-huy đảo chánh muốn phải làm sao hóa giải được những trở-ngại nói trên. Để làm việc này trong Hải-Quân, cấp chỉ-huy đảo chánh, đứng đầu là Trung-Tướng Dương-văn-Minh, đã "xây-dựng" (móc nối) với bốn người là HQ Trung-Tá Chung-tấn-Cang, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực; HQ Thiếu-Tá Khương-hữu-Bá, Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-Lực; HQ Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực, Chỉ-Huy-Trưởng Vùng III Sông-Ngòi; và một sĩ-quan gốc Thủy-Quân-Lục-Chiến, Đại-Úy Nguyễn-kim-Hương-Giang, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-đoàn 24 Xung-Phong, kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Đoàn Giang-Vận. Riêng về ông Trương-ngọc-Lực, xuất thân khóa 2 Sĩ-Quan Nha-Trang, với nhiều thời-gian hoạt-động trong sông và khét tiếng là một tay hiếu sát.

Thi-Hành

Công-tác này diễn tiến như sau:

Trước hết là trung hòa các người có thể làm trở-ngại việc đảo chánh trong Hải-Quân. Do sự chỉ-định của cấp chỉ-huy đảo chánh, Thiếu-Tá Trương-ngọc-Lực và Đại-Úy Nguyễn-kim-Hương-Giang, hai người phải làm sao loại trừ cho được sự hiện-diện của Đại-Tá Quyền trong vai-trò Tư-Lệnh Hải-Quân, ưu-tiên là bắt giữ ông Quyền đem nộp cho họ. Ông Giang nhớ lại lời ông Lực nói rằng:

- "Ông Quyền trung-thành với ông Diệm lắm, không cách nào thuyết-phục ông ta theo phe cách-mạng được đâu, mà có khi còn nguy cho tính-mạng và đại cuộc. Ông Lực được ông Minh (Dương-văn-Minh) cho biết là giữa Tổng-Thống Diệm và ông Quyền có một kế-hoạch di-tản bí-mật bằng tàu Hải-Quân khi có biến, lánh nạn khi có đảo chánh. Chi tiết thế nào thì không được biết, chỉ nghe ông Lực nói lại mà thôi."

Để thi-hành công-tác này, khoảng 10 giờ sáng hôm 1 tháng 11 năm 1963, buổi sáng được nghỉ lễ, ông Quyền đang đánh tennis với ông Thăng (xin xem thêm bài phỏng-vấn Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng) thì ông Lực đến năn-nỉ ông Quyền rất lâu, mời đi Thủ-Đức ăn trưa, lấy cớ hôm ấy là ngày sinh-nhật thứ 36 của ông Quyền. Ông Quyền không muốn đi, vì "buổi trưa còn phải lên Bộ Tổng-Tham-Mưu họp". Sau ông Lực năn-nỉ mãi, ông Quyền về nhà thay quần áo, lái xe *Citroen* đen đi. Ông Quyền cầm tay lái. Ông Lực ngồi ở ghế trên, ông Giang ngồi ghế sau. Khi từ xa lộ Biên-Hòa rẽ vào đường đi Thủ-Đức, xe nghiêng, ông Lực ngã vào ông Quyền, cũng là lúc ông Lực rút dao găm ra đâm ông Quyền. Ông Quyền nhanh tay đỡ và dằn được dao găm, đâm vào tay ông Lực. Máu bắn tung toé. Hai người vật nhau, xe ủi xuống lề đường. Trong phút nguy-nan đó, ông Giang ngồi ở ghế sau chồm lên dí súng vào vai phải ông Quyền, nổ súng, "đâu một hay hai phát gì đó." Ông Quyền buông lơi con dao dính đầy máu xuống trước mặt, gục ngã trên bánh lái. Sự việc xảy ra trong chớp mắt, tự-nhiên như một phản-xạ, không suy-nghĩ, ông Giang đứng bất động, kinh-hoàng. Vừa lúc ấy, một chiếc xe dân-sự do tài-xế của ông Lực chạy sau, trờ tới. Ông Lực và anh tài-xế bê xác ông Quyền bỏ vào thùng xe dân-sự này. Cả ba lên xe này chạy về Sài-Gòn.

Trong một cuộc phỏng-vấn của đài *VNCR* tại *Orange County, California*, được thu lại bằng *video* và phổ-biến trên "*YouTube*" ngày 24 tháng 10 năm 2011, Bà Hồ-tấn-Quyền cho biết sau khi nhận xác và xem thi thể Đại-Tá Quyền, Bà thấy Đại-Tá Quyền bị bắn ba viên đạn, một viên ở tay trái, một viên trên vai và một viên ngay tim.

Chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân

Ông Lực và ông Giang cấp-tốc trở lại Sài-Gòn, thay quần áo tác-chiến Hải-Quân, có mặt tại ngã ba Bạch-Đằng - Nguyễn-Huệ, lúc 1 giờ trưa, để đón 2 đại-đội khóa-sinh từ Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung lên, do Đại-Tá Đỗ-kiến-Nhiễu đích-thân trao lại. Đúng như dự-trù, ông Lực và ông Giang hướng-dẫn đoàn xe chở 2 đại-đội này chạy ào vào chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Quân-nhân Hải-Quân thấy sĩ-quan Hải-Quân hướng-dẫn đoàn xe, nên không chống cự, vì thế việc chiếm-cứ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân không gặp một trở-ngại nào. Trong khi ông Giang phân chia lính Bộ-Binh tước khí-giới và canh gác Bộ Tư-Lệnh, thì ông Lực chạy thẳng lên văn-phòng Tư-Lệnh Hải-Quân, nói với Trung-Tá Đặng-cao-Thăng, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân, rằng:

"Cách-Mạng đem quân tới chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân."

Theo sự nhớ lại của ông Thăng, thì:

"Tôi thấy ông Lực mặt mày xanh ngắt, tay bị băng, thì tôi biết là có chuyện chẳng lành cho Đại-Tá Quyền rồi. Ông Lực lùa tôi và các sĩ-quan tham-mưu vào văn-phòng Đại-Tá Quyền. Khi đó có 2 máy bay của Không-Quân bay rất thấp quanh Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, có lẽ để uy-hiếp Hải-Quân. Các chiến-hạm liền nổ súng dày đặc bầu trời. Đặc-biệt chiến-hạm HQ 06 đậu tại cầu A, vị-trí 1, do Đại-Úy

Đỗ-Kiểm làm hạm-trưởng, bắn lên rất dữ-dội. Ông Lực yêu-cầu tôi ra cột cờ trước Bộ Tư-Lệnh ra lệnh cho các chiến-hạm ngưng bắn. Người trực-tiếp áp-tải tôi ra sân cờ là Trung-Úy Thái-quang-Chức." (Ông Chức là em Trung-Tướng Thái-quang-Hoàng, một sĩ-quan thuộc đơn-vị của ông Giang).

Trước đó, theo kế-hoạch đã định, Trung-Tá Cang ra lệnh cho một số chiến-đĩnh của Giang-đoàn 24 Xung-Phong ỉm quân ở bên kia cầu Sài-Gòn. Vì nếu ở bên này cầu, quá 1 giờ trưa nước lớn, tàu không chui qua gầm cầu được. Đúng giờ ấn-định, 1 giờ 30, Trung-Tá Cang đem đoàn chiến-đĩnh sang chiếm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Trên chiếc *Monitor Combat* (Tiền-Phong-Đĩnh) do Trung-Sĩ Thạch-Sơn, người Việt lai Miên làm thuyền-trưởng, ông Cang đứng trên chiếc *Monitor* này, cặp vào cầu tàu Tư-Lệnh. Ông Cang lên văn-phòng Tư-Lệnh đảm-nhiệm vai-trò Tư-Lệnh Hải-Quân. Nhớ lại biến-cố này, Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang cười và nói rằng:

- "May mà tôi đã đến kịp, tránh được những điều đáng tiếc xảy ra cho Hải-Quân."

Trật-tự tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân được vãn hồi. Hôm sau, 2 tháng 11 năm 1963, ông Cang được thăng Đại-Tá, ông Lực thăng Trung-Tá và ông Nguyễn-kim-Hương-Giang thăng Thiếu-Tá.

Vào khoảng 1 giờ 15 chiều ngày 1 tháng 11 năm 1963, khi biến-cố đảo chánh đã xảy ra rồi, ông Thăng nhớ lại, nói rằng:

- "Tổng-Thống Diệm có gọi tới, hết sức bình-tĩnh, ông hỏi Hải-Quân ra sao, anh Quyền đâu. Ông chỉ-thị cho tôi phải đẩy quân của ông Lực ra. Lúc đó Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã bị tước khí-giới rồi, tôi không làm nổi".

Nhìn lại biến-cố này, ông Thăng có nhận-xét rằng:

- "Tôi thấy vụ giết ông Quyền có thể có dự mưu, vì tại sao phải mời ông Quyền lên Thủ-Đức,



HQ Trung-Tá Hồ-tấn-Quyền và Phó-Đề-Đốc Alfred G. Ward trên chiến-hạm Toledo ngày 27 tháng 10 năm 1959

và công-việc này lại giao cho một sĩ-quan nổi tiếng hiếu sát trong Hải-Quân. Vả chăng ông Đại-Tá Lê-quang-Tung, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Biệt và em ông, Thiếu-Tá Triệu bị bắt và bị bắn chết trong Bộ Tổng-Tham-Mưu. Chắc họ cũng dành cho ông Quyền cùng một số phận. Ông Giang, theo tôi, chỉ là người phụ-thuộc, không có mưu-đồ nào. Ông bắn ông Quyền chỉ vì trong hốt-hoảng, quá sợ hãi."

Sau đó, theo lời kể lại của anh Trần-văn-Hoa-Em, khi ấy còn là Thiếu-Úy, thì:

- "Sau ngày đảo chánh, ông Lực có lúc xuống nấn-ná ở tàu tôi (HQ 501) đậu ở cầu C, do Đại-Úy Bùi-cửu-Viên làm hạm-trưởng. Ông Lực tỏ ra dè-dặt và sợ hãi, rồi lặng-lẽ đi đâu không biết".

Còn ông Giang thì cho hay:

- "Trung-Tá Lâm-nguơn-Tánh, lúc ấy là Tham-Mưu-Trưởng, một hôm kéo tôi ra kè *xi-măng* ở bờ sông trước cầu C, nói với tôi rằng, 'tụi bây liệu đường đi đâu thì đi xa đi. Tụi nó dự-trù giết mày và thằng Lực đó'. Nên không bao lâu Trung-Tá Lực được đổi đi làm Tùy-Viên Quân-Lực tại Hán-Thành. Còn tôi (Giang) được đổi ra Phú-Quốc, làm cố-vấn cho vị chỉ-huy Hải-Quân tại đây."

Nhìn xa hơn chút nữa, trong cuốn "*Việt-Nam Nhân-Chứng*", Trung-Tướng Trần-văn-Đôn đã kể lại nhiều chi-tiết cho thấy rằng người Mỹ đã chủ động, theo dõi rất sát biến-cố ngày 1 tháng 11 năm 1963. Trong trang 227 và 228 sách đã dẫn, ông Đôn đã đưa ra những chi-tiết về việc người Mỹ muốn bắt và giết cho được Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm và ông Ngô-đình-Nhu. Khi đón tiếp các vị tướng lãnh của nhóm đảo chánh tới thăm tòa Đại-Sứ Mỹ, hồi 4 giờ chiều ngày 2 tháng 11 năm 1963, khi anh em Tổng-Thống Diệm đã bị giết rồi, ông Cabot Lodge, Đại-Sứ Hoa-Kỳ ra tận lề đường đón các vị tướng đại-diện phe đảo chánh, ông Lodge đã vui-vẻ thốt lên bằng tiếng Pháp: "*C'est formidable! C'est formidable*!" (Thật là tuyệt diệu. Tuyệt diệu).

Thái độ ấy, lời nói ấy tưởng đã quá đủ để thấy thân-phận của những ai mà người Mỹ muốn loại trừ trong biến-cố 1 tháng 11 năm 1963.



TRƯỜNG
CAO-ĐẲNG HẢI-CHIẾN HẢI-QUÂN HOA-KỲ



Lâm-nguơn-Tánh

***Veritibus Mare Victoria*- Chiến-Thắng Của Con Người Trên Đại-Dương là phương-châm của một cơ-quan huấn-luyện cao cấp nhứt của Hải-Quân Hoa-Kỳ: Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến Hải-Quân Hoa-Kỳ.**

Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến (CĐHC) toạ-lạc trên bán-đảo *Coaster Harbor Island* của thị-xã *Newport* nằm trong vịnh *Narragansett* thuộc *Rhode Island*, một tiểu-bang nhỏ nhất của nước Mỹ. Thị-xã *Newport*, đặc-biệt vào mùa Hè, là một địa-danh nổi tiếng trong ngành du-lịch nhờ vào khí-hậu tương-đối mát-mẻ, những bãi biển cát trắng, nước ngọt trong và những di-tích của những thời đã qua dưới hình-thức những tòa lâu-đài sang-trọng lộng-lẫy như *The Elms, The Breakers, The Marble House, Chateau-sur-Mer, Rose Cliff*...v.v... *Newport* cũng là nơi hội-ngộ của những tay đua thuyền buồm quốc-tế vào các dịp có tổ-chức *America's Cup*.

Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến nằm gọn trong bán-đảo *Coaster Harbor Island* với đầy-đủ tiện-nghi và tiếp-vận giống như hầu hết các Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Hoa-Kỳ. Các vị Viện-Trưởng là những vị Đô-Đốc thâm-niên. Hầu hết sau nhiệm-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Trường CĐHC các vị này đều về hưu.

Được thành-lập vào năm 1884, Trường CĐHC thoạt tiên được tổ-chức để huấn-luyện Sĩ-Quan Hải-Quân Hoa-Kỳ (HQHK) theo học các khóa Tham-Mưu và Chỉ-Huy dựa trên những căn-bản chiến-thuật và chiến-lược hải-chiến để tổ-chức những cuộc hành-quân. Lần hồi đến năm 1956, trường mở thêm các khóa huấn-luyện cho sĩ-quan Hải-Quân Đồng-Minh của Hoa-Kỳ. Đến nay, toàn bộ cơ-cấu Trường CĐHC được chia thành hai khối: Trường Tham-Mưu Hải-Quân và Trường Chỉ-Huy Hải-Quân. Riêng Trường Chỉ-Huy Hải-Quân thì có hai phần riêng biệt dành cho sĩ-quan HQHK thuần-túy và sĩ-quan Hải-Quân Đồng-Minh.

Để có nhiều ý-nghĩa liên-quan mật thiết với

Hải-Quân Việt-Nam (HQVN), bài này được viết trên căn-bản không-gian và thời-gian của kỷ niên 1965 và đặc-biệt chú trọng nhiều hơn về Trường Chỉ-Huy HQ dành riêng cho sĩ-quan Hải-Quân Đồng-Minh tại Trường CĐHC.

Như đã được giải-thích tại phần trên, Trường CĐHC/HQHK phục-vụ cộng-đồng HQ quốc-tế về phương-diện huấn-luyện cho sĩ-quan cấp tá thâm-niên, để chuẩn-bị cho họ một căn-bản chỉ-huy dựa trên các lý-thuyết chiến-thuật và chiến-lược quốc-tế hiện đại. Khóa-học kéo dài trong 11 tháng gồm những phần chánh yếu như thuyết-giảng về chiến-thuật tác-chiến của các quân-binh-chủng bạn có liên-quan đến hoạt-động của Hải-Quân, lập trận đồ và chỉ-huy hạm-đội tham-chiến, đi quan-sát các cơ-cấu quân-sự và quốc-phòng thuộc hệ-thống phòng-thủ Hoa-Kỳ cũng như đi viếng các cơ-sở kỹ-nghệ chiến-tranh trong nước và ngoài nước, và sau cùng viết một bài luận-án theo các đề mục tùy ý về quân-sự, kinh-tế, ngoại-giao, v.v...

Khóa-sinh Trường Chỉ-Huy Hải-Quân đến trường như một sứ-giả của quốc-gia mình, vì các khóa-sinh đều được hưởng qui-chế đặc miễn chánh-thức dành cho một ngoại-giao-đoàn quốc-tế hợp lệ. Ngoài những quyền tự-do di-chuyển, còn có quyền tự-do phát-biểu ý-kiến ngay tại quân-trường vào những dịp khóa-sinh hội-thảo các đề tài trong chương-trình huấn-luyện, hoặc trong những dịp đi nói chuyện tại các trường trung-học địa-phương hay tại phòng Thương-Mãi *Newport* mà khóa-sinh được các hội *Lions* hoặc *Rotary Clubs* mời như một thuyết-trình-viên danh-dự. Những ý-kiến mà khóa-sinh đã phát-biểu trong những dịp hội-thảo kể cả trong những luận-án, sẽ không được tiết-lộ hoặc phổ-biến nếu không được sự chấp-thuận của tác-giả.

Có những lần hội-thảo chính-thức, trong đó khóa-sinh chỉ-trích thẳng-thắn chánh-sách ngoại-giao Hoa-Kỳ, đường lối Hoa-Kỳ viện-trợ cho các quốc-gia nhược tiểu và chánh-sách thương-mãi và trao đổi với quốc-tế. Rồi lại đến khi ngồi lại đàm-đạo trong những dịp trà dư tửu hậu giữa các khóa-sinh và sĩ-quan cán-bộ HQHK, những chỉ-trích về phương-diện giáo-dục và xã-hội vẫn lai rai tiếp-tục cũng như để nói lên tiếng nói chung của khóa-sinh là "chúng tôi đến đây với tư-cách là Đồng-Minh của Hoa-Kỳ để hấp-thụ các kinh-nghiệm quí-báu của HQHK trong những trận thế chiến đã qua; chúng tôi không hoàn-toàn đồng ý trên nhiều vấn-đề mà chính quốc-gia chúng tôi có nhiều ưu-điểm hơn!.."

Phải chăng tư-tưởng trên đây đã biểu lộ một mặc cảm tự-tôn và cũng có thể là tự-ti khi con người từ một môi sinh khiêm-tốn bước vào một thế-giới quá sung túc, tiến bộ về vật chất cũng như khoa-học và hoàn-hảo mọi mặt về tổ-chức?... Mặc dầu có những tiểu dị giữa hai khối khóa-sinh Đồng-Minh và chủ nhân huấn vụ, sau cùng tình thân-hữu càng nảy-nở tốt đẹp suốt khóa-học. Tinh-thần Tứ Hải Giai Huynh Đệ bao trùm không-khí khóa-học, làm cho khóa-sinh và quân-trường thông-cảm và hiểu biết nhau hơn, lần hồi trở nên khắng-khít để cùng nhau tạo ra một tinh-thần của Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân Hoa-Kỳ.

Điểm tế-nhị nhất là không xảy ra những xung đột hoặc đả kích công-khai nào giữa các khóa-sinh tụ họp tự bốn phương trời. Mang nhiều màu sắc khác biệt, tuổi tác chênh-lệch và đang có những rắc-rối về chính-trị quốc-gia. Thật vậy, trong khóa-học năm 1964-65 có bốn quốc-gia đang trong tình-trạng tranh-chấp lãnh-thổ với nhau: đó là Thổ-Nhĩ-Kỳ với Hy-Lạp và Ấn-Độ với *Pakistan*. Tuy-nhiên trong suốt khóa-học, mặc dầu sự thân-tình giữa các đại-diện các quốc-gia này không được biểu lộ một cách sâu đậm, nhưng trái lại không hề xảy ra một cuộc đụng chạm nào. Phải chăng đó là biểu-tượng về cung-cách xử-thế chỉ tìm thấy nơi các vị sứ-giả quốc-gia.

Khóa-học kéo dài gần trọn năm và các khóa-sinh rải-rác từ các phương trời xa-xôi nên đa-số khóa-sinh đem theo gia-đình khi đến nhập học. Những khóa-sinh này thuộc các quốc-gia Âu-Châu, Mỹ-Châu và Trung-Đông. Phu-nhân khóa-sinh thuộc các quốc-gia Á-Châu và Phi-Châu hầu như vắng bóng trong dịp tụ-hợp quốc-tế này. Sự kiện này cũng phản-ảnh được phần nào tình-trạng kinh-tế và chính-trị của những quốc-gia ấy. Vài khóa-sinh gốc Nam-Mỹ không những chỉ đem vợ theo mà còn đem cả con cái và người làm để phụ giúp nữa.

Người khóa-sinh đến trình-diện nhập học có cảm-giác như mình đang trở lại cuộc sống quân-trường khi vào lập thủ-tục tại *Luce Hall*, Bộ Chỉ-Huy và cũng là cơ-quan hành-chánh của Trường CĐHC, một công-thự uy-nghi đồ sộ nằm dọc theo bờ biển của bán-đảo. Với cảm-giác đầu tiên này có điều khác biệt là thay vì trở lại cuộc sống quân-trường thuần-túy với qui-chế nội-trú, trong đó mọi sinh-hoạt đều phải chặt-chẽ tuân theo thời biểu và địa điểm nhất định, ở đây khóa-sinh lại theo qui-chế ngoại-trú, được tự-do sinh-hoạt nơi nào mình thích, miễn là tham-dự đầy-đủ các giờ thuyết-giảng tại trường hoặc tháp tùng vào những chuyến đi quan-sát xen kẽ trong chương-trình huấn-luyện.

Sự tiếp đón của quân-trường được tổ-chức rất chu-đáo và trịnh-trọng ngay từ khi khóa-sinh vừa đến phi-trường *Providence*, thủ-đô của tiểu-bang *Rhode Island* để đưa về tạm trú tại *BOQ* (cư-xá sĩ-quan độc-thân) chờ hoàn-tất thủ-tục nhập khóa. Sĩ-quan thuộc Bộ Tham-Mưu quân-trường được chỉ-định làm cố-vấn cho mỗi khóa-sinh về phương-diện huấn-luyện cũng như các vấn-đề tổng-quát khác. Từ việc thuê nhà đến việc mua xe, mua bảo-hiểm, v.v.., người cố-vấn đã giúp ích đắc-lực cho khóa-sinh làm quen với nếp sống mới tại xứ lạ quê người.

Rồi khóa-học lại bắt đầu vào giữa tháng Tám như mọi năm. Thời-tiết từ Hè sang Thu đem lại những cảm-giác và hình-ảnh độc-đáo cho những khóa-sinh thuộc các quốc-gia nằm trong vùng nhiệt-đới, quanh năm chỉ có hai mùa nắng và mưa. Vào dịp cuối tuần liên tiếp ba ngày (*Columbus Day*) sau tuần-lễ đầu của tháng Mười, khóa-sinh có dịp lái xe đi một chuyến xa sang các tiểu-bang *Vermont* và *New Hampshire* giáp ranh với Gia-Nã-Đại để đến vùng núi *White Mountains* thưởng-thức vẻ đẹp thơ mộng của vùng núi rừng trùng điệp, cây cỏ điểm màu sặc-sỡ. Những cành lá thu vàng, đỏ, tím, xanh lẫn-lộn lác-đác bay theo ngọn gió, để lại những cành cây trơ trọc sẵn-sàng chờ đón tuyết giá của một mùa Đông cận kề.

Sanh-hoạt của người khóa-sinh hàng ngày bắt đầu từ nhà sau buổi điểm-tâm, lái xe đến trường, đến giảng-đường tại *Simms Hall* với một ly *cà-phê* trong tay ngồi nghe thuyết-trình về chiến-thuật, chiến-lược hải-chiến. Đến trưa, sau buổi ăn tại câu-lạc-bộ sĩ-quan, là những giờ dành cho việc khảo-cứu tài-liệu mượn từ thư-viện *Mahan Hall* đem về văn-phòng riêng của mỗi khóa-sinh. Những đề tài thuyết-giảng chiến-thuật và chiến-lược rất bao-quát và ngoạn-mục với những phim ảnh do thuyết-trình-viên trình-bày. Đối với một số khóa-sinh, những giờ đầu còn hấp-dẫn nhưng khi cuộc nói chuyện kéo dài lê thê, đến lúc đem *phim* tài-liệu ra chiếu thì họ bắt đầu ngủ gà, ngủ gật, thậm chí còn có kẻ ngáy rống lên chìm đắm trong một giấc ngủ say-sưa để bồi dưỡng lại sau buổi liên-hoan tưng bừng đêm hôm trước.

Thật ra, trung-bình hàng tuần, người khóa-sinh được mời dự tiệc tối ít nhứt ba lần tại tư-gia của các khóa-sinh khác hoặc của sĩ-quan cán-bộ nhà trường. Trong những bữa cơm thịnh-soạn, với những thức ăn thuần-túy của các quốc-gia liên-hệ, trà rượu bất tận mở màn cho những mẩu chuyện kể cho nhau nghe về lịch-sử văn-hóa của quốc-gia mình. Đến lúc này sự tâm đầu ý hiệp bắt đầu được biểu lộ để chứng-minh cho một sự trùng hợp thích thú về truyền-thống cũng như mọi khía cạnh khác của cuộc đời hải-nghiệp tại các quốc-gia trên thế-giới, đặc-biệt là sự dễ-dàng thông-cảm với nhau trong cộng-đồng Hải-Quân quốc-tế này. Có lẽ đây là một sự trạng duy nhất không tìm thấy trong cộng-đồng Lục và Không-Quân quốc-tế.

Buổi tiệc nào cũng chấm dứt vào quá nửa đêm để chia tay nhà ai nấy về. Từ bên trong nhà ấm áp, ra ngoài lái xe giữa những mô tuyết trắng dọc theo hai bên đường, đầu còn quay cuồng bởi men rượu, nhưng rồi cũng dịu dần với sự lạnh lẽo của không-khí và nhờ vậy mới về đến nhà bình-an vô sự!. Cũng có lần một người bạn khóa-sinh vô-tình quá chén và đến lúc ra về với độ men nồng còn khá cao, những lằn vẽ trên xa lộ trở nên chập-chờn làm xe đảo qua đảo lại bất thường và nguy hơn là anh làm cho cảnh-sát lưu-thông chú-ý nên bật đèn xanh rượt theo chận xe lại. Sau một lúc hỏi-han mới vỡ lẽ anh là khóa-sinh của Trường CĐHC khóa quốc-tế, anh cảnh-sát lúc này không biết gì hơn là mời chàng khóa-sinh chịu khó lái xe chạy theo, để anh dẫn đường hộ-tống về đến tận nhà. Không giấy phạt, không rút bằng lái xe, anh khóa-sinh thật

mừng và thấy oai thật!...Qui-chế đặc miễn quả là công hiệu!.. Nhưng rồi bịnh nào tật ấy, có lần đến khi tiệc tàn chia tay, chủ nhân phải lén ra xe của anh khóa-sinh này, rút dây điện trong máy xe làm cho xe bất-khiển-dụng để có lý-do đưa anh chàng bợm rượu về nhà. Thật là khôi-hài và cũng là một kỷ-niệm dí-dỏm vậy.

Trở lại không-khí quân-trường, mỗi khi có cơ-hội thì truyền-thống Hải-Quân được đem ra phô bày dưới những hình-thức giao tế hoặc nghi-lễ. Trong những dịp hội-thảo toàn khóa, một hội trường rộng lớn được sử-dụng và trang-trí như dành cho một Đại-Hội-Đồng quốc-tế nhóm họp. Mỗi khóa-sinh có một bàn riêng có trang-trí quốc-kỳ và bảng tên của mình. Không có sự phân-biệt cấp bực hoặc quốc-gia mình trực-thuộc, mọi sắp xếp theo thứ tự mẫu tự, làm cho mọi người đều hài lòng, mọi người đều hãnh-diện. Tại *Mahan Hall* và *Luce Hall*, quốc-kỳ các quốc-gia Đồng-Minh của Hoa-Kỳ được dương cao, trong đó có lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ thương yêu. Mỗi khi đến những nơi này và nhìn vào lá quốc-kỳ Việt-Nam, lòng người khóa-sinh Quốc-Gia cảm thấy nhớ nhà, tuy-nhiên lòng cũng rung động với niềm hãnh-diện nhận thấy hình-ảnh quốc-gia hiên-ngang đứng trong hàng ngũ các nước trên thế-giới.

Sau năm ba tuần huấn-luyện tại trường, khóa-sinh lục-đục khăn gói lên đường đi quan-sát. Phương-tiện di-chuyển hầu hết là phi-cơ của Hải-Quân Hoa-Kỳ sẵn-sàng tại căn-cứ *Nagaransett Naval Air Station* trên đảo *Conanicut*, bên kia vịnh hướng phía Tây. Thời ấy khi cây cầu *Newport Bridge* dài 2 dặm nối liền bán-đảo *Newport* với đảo *Conanicut* chưa được xây cất, khóa-sinh dùng tiểu-đĩnh của *naval base* để sang đảo. Đôi khi quân-trường dùng phương-tiện chuyên-chở công-cộng đưa khóa-sinh sang phi-trường, nhưng phải dùng chiếc phà *Jamestown Ferry* để qua đảo *Conanicut*. Không có gì thích thú và thơ mộng bằng những lúc đứng trên sân thượng chiếc phà nhìn ra mặt biển nhấp-nhô vào một buổi sáng tinh sương của mùa Xuân, lúc khí-hậu còn mát lạnh với sương mù bao phủ quanh phà. Từng chập, tiếng còi báo hiệu hải-trình theo quy-luật hải-hành vang lên trầm não làm cho vài con hải-âu đang nghỉ cánh trên mui hoặc trên các lan can dọc theo thành chiếc phà hốt-hoảng bay lên rồi là sà cánh đáp trở lại như để làm quen với tiếng động. Ngày nay chiếc cầu *Newport Bridge* tối-tân đã thâu ngắn thời-gian di-chuyển từ *Newport* qua đảo nhưng cũng đã vô-tình xóa đi hình-ảnh thơ mộng của con phà *Jamestown Ferry* với đoàn hải-âu lượn chung-quanh tìm mồi do hành khách rải xuống biển!

Những chuyến đi quan-sát thường thường kéo dài trọn tuần-lễ. Nào là *Bermuda* thuộc Anh-Cát-Lợi nằm giữa Đại-Tây-Dương, đến *Roosevelt Roads Naval Air Station* ở *Puerto Rico* nằm trong biển *Caribbean*, rồi trở về *Key West Naval Station* và *Miami* thuộc *Florida*. Có lần sang *Ottawa*, thủ-đô Gia-Nã-Đại rồi trở về miền Trung-Bắc Hoa-Kỳ để viếng các xưởng kỹ-nghệ sản-xuất xe thiết-giáp và quân-xa đủ loại tại *Detroit, Michigan*, để sau đó đi thăm viếng Bộ Chỉ-Huy Không-Quân Chiến-Lược đặt sâu trong lòng núi đá *Nebraska*. Có chuyến đi miền Tây đến vùng Bắc *California* viếng căn-cứ chiến-thuật Không-Quân với hệ-thống tiếp-vận tân-tiến rồi sang thăm Quốc-Hội *California* và vị Thống-Đốc Ronald Reagan tại *Sacramento*. Đi về vùng Nam *California* thì viếng các cơ-xưởng chế-tạo phi-cơ tác-chiến ở *Los Angeles* và Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội Thái-Bình-Dương tại *San Diego*. Chuyến đi kế tiếp lại sang miền Đông quan-sát các cuộc biểu diễn hành-quân tại các căn-cứ Thủy-Quân-Lục-Chiến *Camp Lejeune* và Lực-Lượng Đặc-Biệt *Fort Bragg* ở *North Carolina*, sau đó đến thăm viếng Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội Đại-Tây-Dương đặt ở *Norfolk*, xưởng kỹ-nghệ đóng tàu tại *Newport News*, nơi đây các hàng-không mẫu-hạm và tiềm-thủy-đĩnh nguyên-tử được chế-tạo và sau đó đến địa-danh *Williamsburg*, thủ-đô đầu tiên của tiểu-bang *Virginia*. Đi lần về miền Đông-Bắc, viếng thủ-đô Hoa-Thịnh-Đốn với Quốc-Hội và Tòa Bạch Ốc, rồi đến viếng Ngũ-Giác-Đài. Trong chuyến kế tiếp lại có dịp đi viếng *New York* hoa lệ với tòa nhà Liên-Hiệp-Quốc, thị-trường chứng-khóan *Wall Street*, tượng Nữ Thần Tự-Do trước khi trở về *New London*, tiểu-bang *Connecticut* để quan-sát căn-cứ và Trung-Tâm Huấn-Luyện Tiềm-thủy-đĩnh. Trọn một ngày dài, khóa-sinh có dịp ra khơi bằng tiềm-thủy-đĩnh, quan-sát một cuộc thực-tập tác-chiến có sử-dụng ngư-lôi.

Một cách chung, tại mỗi nơi được thăm viếng,

việc tiếp đón được tổ-chức nồng hậu và chu-đáo; các cấp đầu não như Thống-Đốc, Thị-Trưởng, Tư-Lệnh quân-chủng hay Chỉ-Huy-Trưởng cơ-quan luôn luôn có mặt để đón tiếp phái-đoàn khóa-sinh. Trong những buổi dạ tiệc, quà kỷ-niệm, chứng-chỉ Công-Dân Danh-Dự và chìa khóa vàng của thành-phố được trao tặng cho mỗi khóa-sinh.

Trở về sự sanh-hoạt của khóa-sinh tại *Newport* thì có hai hoàn-cảnh rõ-rệt. Các khóa-sinh được đem gia-đình theo có vẻ sung-sướng, tiếp-tục tận hưởng cuộc sống hàng ngày như lúc còn bên nhà. Các khóa-sinh không có gia-đình đi theo thì một cuộc sống độc-thân "địa-dư" cũng có ý-nghĩa đặc-biệt của nó. Thường thì hai hoặc ba khóa-sinh địa-dư chung nhau thuê một nhà và cùng chia nhau công-việc "nội trợ", kẻ nấu ăn, người dọn dẹp, kẻ làm tài-xế; nhà cửa cũng không đến nỗi quá tệ, ăn uống cũng không đến nỗi bi-đát vì gần như luôn có dịp đi ăn bên ngoài và sự di-chuyển cũng không có gì bế-tắc vì chỉ cần cầm điện-thoại lên là có phương-tiện ngay.



Huy-hiệu Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến Hoa-Kỳ

Trong tình-trạng bất ổn về quân-sự cũng như về chánh-trị tại nhà, có lẽ phần đông các khóa-sinh Hải-Quân Việt-Nam cảm thấy khóa-học dài lê thê. Phải chăng vì xa cách quê-hương, xa cách gia-đình và lạc-loài ở một nơi không có được một đồng hương thứ hai mà người khóa-sinh Việt-Nam có nhiều lo-lắng suy-tư trong suốt khóa-học. Tin vui, tin buồn tới tấp đến cũng khiến cho việc học-tập bị chi phối ít nhiều. Khí-hậu băng giá mùa Đông của vùng này rất khắc-nghiệt; thật là một cực hình khi ra khỏi nhà và cũng là mối lo âu lớn khi lái xe trong những ngày tuyết rơi băng giá trơn trợt. Đêm đêm sương mù phủ khắp vùng trời biển chung-quanh bán-đảo, nằm nhà nghe tiếng còi hụ não-nuột vang ra đều đều từ các ngọn hải đăng trong vịnh!..

Tính từ năm thành-lập đến nay, Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến đã huấn-luyện được 1.045 khóa-sinh thuộc 70 quốc-gia trên thế-giới trong 35 khóa-học liên tiếp. Trong tổng-số khóa-sinh trên đây đã có 545 người đã được thăng cấp lên hàng Đô-Đốc Hải-Quân hoặc Tướng Lãnh Lục, Không-Quân và 26 vị khác nắm giữ các ghế Tổng Bộ-Trưởng trong chính-phủ hoặc đi làm Đại-Sứ. Đặc-biệt có một cựu khóa-sinh đã lên làm Tổng-Thống xứ mình!..

Lý-thuyết ghi nhận từ khóa-học, kinh-nghiệm thâu-thập được sau những chuyến đi quan-sát và tình thân-hữu nảy-nở trong khối khóa-sinh quốc-tế là những điểm cộng người khóa-sinh đem về khi hồi-hương. Những kỷ-niệm buồn vui khác cũng giúp thêm nhiều màu sắc đẹp-đẽ tô vẽ cho bức tranh kỷ-niệm Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến Hoa-Kỳ. Ngày nay Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến có được một phương-châm riêng biệt *Populos Mare Jungit* - Con Người Triền-Miên Với Biển Cả.

Danh-sách sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam, cựu khóa-sinh Trường Cao-Đẳng Hải-Chiến Hoa-Kỳ:

1- HQ Trung-Tá Trần-văn-Chơn: 1959-1960
2- HQ Trung-Tá Chung-tấn-Cang: 1960-1961
3- HQ Trung-Tá Đặng-cao-Thăng: 1961-1962
4- HQ Trung-Tá Nguyễn-đức-Vân: 1962-1963
5- HQ Trung-Tá Trần-văn-Phấn: 1963-1964
6- HQ Trung-Tá Lâm-nguơn-Tánh: 1964-1965
7-HQ Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng: 1965-1966
8- HQ Trung-Tá Khương-hữu-Bá: 1966-1967
9- HQ Trung-tá Vũ-đình-Đào: 1967-1968
10- HQ Trung-Tá Nguyễn-hữu-Chí: 1968-1969
11- HQ Trung-Tá Nguyễn-xuân-Sơn: 1969-1970
12- HQ Trung-Tá Trịnh-xuân-Phong: 1970-1971
13- HQ Đại-Tá Ngô-khắc-Luân: 1971-1972
14- HQ Đại-Tá Bùi-cửu-Viên : 1972-1973
15- HQ Đại-Tá Phan-văn-Cổn: 1973-1974
16- HQ Đại-Tá Dư-trí-Hùng: 1974-1975

* Trích trong cuốn "*Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi*" của Điệp Mỹ Linh.



Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh

CÁC KHÓA
SĨ-QUAN ĐẶC-BIỆT NHA-TRANG

Phạm-quốc-Nam

Đầu năm 1972, Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang (TTHL/HQ) bắt đầu khai giảng khóa 1 Đặc-Biệt Sĩ-Quan Hải-Quân (SQHQ) và kết thúc ở khóa 5 Đặc-Biệt vào đầu năm 1975. Khóa 1 Đặc-Biệt được đặt tên là khóa Thủy-Tinh (*Mercury*), khóa 2 Đặc-Biệt là khóa Kim-Tinh (*Venus*), khóa 3 Đặc-Biệt là khóa Hỏa-Tinh (*Mars*), khóa 4 Đặc-Biệt là khóa Mộc-Tinh (*Jupiter*) và khóa 5 Đặc-Biệt là khóa Thổ-Tinh (*Saturn*).

Sĩ-Quan Hải-Quân các Khóa Đặc-Biệt được đào-tạo qua bốn giai-đoạn:

Giai-đoạn 1: dự tuyển vào Hải-Quân và được gởi thụ-huấn căn-bản quân-sự tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung (TTHL/Quang-Trung), thời-gian 3 tháng.

Giai-đoạn 2: thụ-huấn kỹ-thuật tác-chiến Bộ-Binh và lãnh-đạo chỉ-huy tại các trường huấn-luyện sĩ-quan Bộ-Binh như Thủ-Đức và Đồng-Đế, thời-gian 6 tháng. Khi tốt-nghiệp các sinh-viên được mang cấp bậc HQ Chuẩn-Úy CB (CB viết tắt của chữ Chiến-Binh).

Giai-đoạn 3: sau khi tốt-nghiệp giai-đoạn 2 kể trên, các tân sĩ-quan được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam (BTL/HQ/VN) bổ sung về phục-vụ các đơn-vị bờ, căn-cứ Hải-Quân và những đơn-vị tác-chiến sông ngòi, thời-gian trung-bình là trên dưới 2 năm.

Giai-đoạn 4: bổ-túc Hải-Nghiệp tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang, thời-gian 6 tháng. Sau khi tốt-nghiệp trở thành sĩ-quan Hải-Quân ngành Chỉ-Huy và được ưu-tiên chọn các đơn-vị Hạm-Đội hay Hải-Đội Duyên-Phòng.

Các khóa Đặc-Biệt nhằm mục-đích bổ-túc hải-nghiệp cho các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh. Đại đa-số các sĩ-quan này là những sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được tuyển-mộ vào năm 1969 và đã thụ-huấn tại các trường huấn-luyện sĩ-quan trừ-bị bộ-binh như Thủ-Đức và Đồng-Đế. Theo học các khóa Đặc-Biệt này còn có các sĩ-quan hiện-dịch tốt-nghiệp các khóa 22B, 23 và 24 Võ-Bị Quốc-

Gia Đà-Lạt chuyển sang Hải-Quân và các sĩ-quan trừ-bị được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tuyển-mộ từ trường Bộ-Binh Thủ-Đức. Ngoài ba thành-phần khóa-sinh kể trên, còn có một số ít khóa-sinh là các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh thâm-niên cấp bậc, từng phục-vụ lâu năm trong quân-chủng Hải-Quân. Khóa 1 Đặc-Biệt có 2 sĩ-quan biên-tập-viên cải ngạch thuộc ngành Cảnh-Sát Giang-Cảnh và khóa 2 Đặc-Biệt có 2 sĩ-quan cấp úy của Quân-Vận cũng được gởi thụ-huấn.

Phần đông sĩ-quan khóa-sinh của các khóa Đặc-Biệt là sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh xuất thân từ Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân thuộc tài-nguyên của khóa 22 Sĩ-Quan Hải-Quân và đợt kế tiếp sau đó thuộc tài-nguyên khóa 21 Sĩ-Quan Hải-Quân. Trong kế-hoạch *ACTOV* (*Accelerated Turn Over To Vietnam*), nhu-cầu quân-số cũng như huấn-luyện từ cấp sĩ-quan cho đến binh-sĩ đã được cấp bách soạn-thảo và thi-hành. Kế-hoạch Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh áp-dụng cho toàn quân-binh-chủng Hải-Lục-Không-Quân trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Riêng quân-chủng Hải-Quân, quân-đội Hoa-Kỳ bắt đầu bàn giao tất cả những tuần-duyên-đĩnh (*WPB* của lực-lượng *Coast Guard* Hoa-Kỳ), duyên-tốc-đĩnh (*PCF*), giang-tốc-đĩnh, các Căn-cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận, cùng lúc với sự chuyển giao các chiến-hạm lớn như Khu-Trục-Hạm (*DER*) và Tuần-dương-hạm (*WHEC*). Bởi thế cho nên số lượng sĩ-quan và đoàn-viên Hải-Quân lúc bấy giờ trở nên thiếu hụt trầm-trọng. Chính vì nhu-cầu cấp bách về quân-số, nhất là sĩ-quan chỉ-huy, sĩ-quan trưởng toán, chuyên-viên kỹ-thuật, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã phải tuyển-mộ ồ-ạt sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân và đào-tạo cấp-tốc họ trở thành sĩ-quan Hải-Quân trong thời-hạn ngắn nhất (không cần kiến-thức về hải-hành) để kịp bổ sung đến các căn-cứ, duyên-đoàn, giang-đoàn tân lập là những đơn-vị không đòi hỏi về chuyên-môn hải-nghiệp trong lúc cuộc chiến sông ngòi đang dầu sôi lửa bỏng; nhu-cầu tăng nhanh sĩ-quan kỹ-thuật và trưởng toán giang-đĩnh trở nên cấp bách hơn.

Cho đến cuối năm 1969, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã tuyển-mộ được hàng nghìn khóa-sinh, sinh-viên Sĩ-Quan Hải-Quân. Vào thời điểm này Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang đang có 2 khóa sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân, đó là khóa 19 và 20. Trung-tâm tạm trú Bạch-Đằng II càng ngày càng ứ đọng tân khóa-sinh, vì thế một số khóa-sinh được đưa xuống tạp-dịch trên các chiến-hạm và đồng thời Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân khai-triển kế-hoạch đào-tạo cấp bách sĩ-quan Hải-Quân kịp thời cho kế-hoạch Việt-Nam-Hóa Hải-Quân. Cuối năm 1969, sau khi các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân hoàn-tất 3 tháng căn-bản quân-sự tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã gởi ngay các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân này đến các trường Bộ-Binh như Thủ-Đức và Đồng-Đế để huấn-luyện kỹ-thuật tác-chiến Bộ-Binh và lãnh-đạo chỉ-huy. Đồng thời Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tiếp-tục tuyển khóa-sinh (từ tài-nguyên khóa 21 và 22 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân) gởi thụ-huấn hải-nghiệp ngắn hạn (6 tháng) tại các trường Hải-Quân Hoa-Kỳ và Úc (*Officer Candidate School*, gọi tắt là sĩ-quan Hải-Quân *OCS*). Việc tuyển khóa-sinh đi học khóa sĩ-quan Hải-Quân *OCS* khởi đầu từ tài-nguyên khóa 20 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

Đợt đầu tiên (khóa 6/69 Thủ-Đức) có 202 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân, trong số này có 13 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân thuộc tài-nguyên khóa 20 Nha-Trang (trong đó có 9 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân đầu tiên của khóa 20 Nha-Trang được gởi "tạp-dịch" trên các chiến-hạm đang công-tác). Tại trường Bộ-Binh Thủ-Đức, trong lúc di hành ra bãi tập ngang qua cầu Bến Nọc, một đại-đội sinh-viên sĩ-quan bị *mìn* gài (*claymore*) của Việt-Cộng (VC) phục-kích, gây cho một số sinh-viên sĩ-quan khóa 6/69 bị tử vong và bị thương. Trong số này có 1 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân bị tử thương và 2 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân khác bị trọng thương tàn phế phải giải ngũ sớm và 1 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân bị thương nhẹ, tiếp-tục học sau khi nằm bệnh-xá một tuần-lễ.

Khóa 6/69 Thủ-Đức có 2 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân vì không đủ điểm đậu (TDK và NVH) nên ra trường với cấp bậc Thượng-Sĩ CB, sau đó trở về thụ-huấn khóa 23 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang. Thêm 50 sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh tốt-nghiệp do quân-trường Đồng-Đế đào-tạo; và đồng thời Bộ Tư-Lệnh tuyển thêm 35 sĩ-quan vừa tốt-nghiệp

khóa 6/69 trường Bộ-Binh Thủ-Đức sang Hải-Quân (gần phân nửa sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh này về Liên-Đội Người Nhái). Sĩ-Quan Hải-Quân khóa 6/69 Thủ-Đức và Đồng-Đế ra trường mang cấp bậc Chuẩn-Úy, sau khóa 19 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang 2 tháng và trước khóa 20 Nha-Trang 4 tháng.

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân khóa 6/69 đã khởi xướng danh xưng "Sĩ-Quan Hải-Quân Lưu Đày" mà lúc đầu do vài sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân như Phạm-thái Hoàng, Võ-văn-Màng, Trần-hùng-Cận (tử trận trên HQ 401 tại cửa Bồ-Đề, Năm-Căn, Cà-Mau đầu tháng 4 năm 1975) đùa giỡn tự xưng. Tiếp sau đó danh xưng này được truyền khẩu qua nhiều sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân khác và các khóa đàn em. Hầu hết các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được gởi đến các trường Bộ-Binh đồng chấp-nhận danh xưng này một cách dễ-dàng vì sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân lúc bấy giờ không hiểu được mục-đích của kế-hoạch tổ-chức và huấn-luyện sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. (Sau 30 tháng 4 năm 1975, tại hải ngoại danh xưng "Hải-Quân Lưu Đày" (viết tắt là HQLĐ) lại tái xuất hiện và sớm lập thành một hội ái-hữu có danh xưng Hải-Quân Lưu Đày và ghi danh hoạt-động hợp pháp trên lãnh-thổ Hoa-Kỳ. Ngoài danh xưng mang ý-nghĩa "kỷ-niệm" nhằm qui tụ tất cả cựu sinh-viên Sĩ-Quan Hải-Quân đã từng được huấn-luyện quân-sự tại các trường Bộ-Binh đang sinh sống rải-rác khắp năm châu, nó còn có ý-nghĩa của "thời cuộc".

Đợt thứ hai: Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tiếp-tục đưa 530 khóa-sinh sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân lên Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung. Sau khi mãn-khóa căn-bản quân-sự, có 84 Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân trở về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân học bổ-túc Anh ngữ để chuẩn-bị du-học trường *OCS* tại Hoa-Kỳ và 270 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được đưa ra Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang để thụ-huấn khóa 21 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang. Còn lại 176 sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân được gởi theo học khóa 1/70 Thủ-Đức.

Mặc dù đã tuyển-mộ sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân ồ-ạt và gởi đến nhiều quân-trường khác nhau để huấn-luyện, nhưng cấp số sĩ-quan Hải-Quân vẫn chưa đủ cho nhu-cầu, nên Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã phải gởi tiếp số khóa-sinh tạm trú tại trại Bạch-Đằng II đến các khóa 2/70, 3/70 và khóa 4/70 Thủ-Đức và đồng thời tuyển thêm sĩ-quan vừa tốt-nghiệp trường Bộ-Binh Thủ-Đức sang Hải-Quân (đông nhất ở khóa 6/69 và khóa 1/70).

Các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân sau khi tốt-nghiệp từ các quân-trường Bộ-Binh được mang cấp bậc HQ Chuẩn-Úy Chiến-Binh và được thuyên-chuyển đến các đơn-vị không cần kiến-thức hải-nghiệp như: Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, Bộ Tư-Lệnh Vùng, căn-cứ, duyên-đoàn, Hải-Quân Công-Xưởng, các đơn-vị Yểm-Trợ Tiếp-Vận như căn-cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận Sửa Chữa, Tiền-Doanh hay Tiền-Phương Yểm-Trợ và các đơn-vị tác-chiến trong sông. Riêng khóa 6/69 Thủ-Đức có 96 sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh xuất thân từ các trường Kỹ-Thuật Sài-Gòn (Cao-Thắng), Vĩnh-Long, Đà-Nẵng, Qui-Nhơn ... cho nên được đưa về những đơn-vị Yểm-Trợ Tiếp-Vận Sửa Chữa. giang-đoàn Thủy-Bộ, Tuần-Thám, Ngăn-Chận, Trục-Lôi, Xung-Phong, Hộ-Tống, Tác-Chiến Điện-Tử, Xung-Kích, Biệt-Hải (của Hải-Quân) và Liên-Đội Người Nhái là những đơn-vị có sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh tân đáo đông nhất vào đầu thập niên 1970.

Đặc-biệt là trong số các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh, rất nhiều người có Cử-Nhân hoặc sắp xong Đại-Học Văn-Khoa, Luật-Khoa và Khoa-Học nên sau khi tốt-nghiệp trường Bộ-Binh Thủ-Đức, nhiều HQ Chuẩn-Úy Chiến-Binh được bổ-nhiệm về các trung-tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn, Nha-Trang và Cam-Ranh làm sĩ-quan cán-bộ như Nguyễn-kim-Sa, Bùi-thọ-Xung, Phạm-viết-Khiết, Giang-hữu-Tuyên, Nguyễn-hữu-Lễ, Đỗ-ngọc-Thành, v.v ... (tất cả có 11 sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh khóa 1/70, chưa kể các khóa khác). Có nhiều sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh sớm đi học các ngành đặc-biệt như An-Ninh, Tình-Báo, Không-Ảnh, Chiến-Tranh Chánh-Trị, Tiếp-Liệu, Truyền-Tin v.v... Đồng thời cũng có nhiều sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh trở về Bộ Tư-Lệnh tái dự tuyển Anh ngữ để đi học hải-nghiệp các khóa Sĩ-Quan Hải-Quân *OCS* và Sĩ-Quan Hải-Quân Người

Nhái tại Hoa-Kỳ.

Chẳng những sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh là một lực-lượng quan-trọng và cần-thiết cho kế-hoạch bành-trướng Hải-Quân lúc bấy giờ mà còn là một thành-phần sĩ-quan sớm được tung ra chiến-trường. Với khả-năng lãnh-đạo chỉ-huy và kiến-thức quân-sự được đào-tạo từ quân-trường Bộ-Binh cùng với vốn liếng văn-hóa cũng như chuyên-môn kỹ-thuật sẵn có, các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh đã ứng-dụng rất có hiệu quả qua các công-tác điều-hành tiếp-vận sửa chữa, củng-cố, tái-tạo các công-sự chiến-đấu, phòng-thủ, điều quân ngăn chận, tấn-công, thám-sát, truy lùng, đột kích địch quân v.v.... Trọng-trách trấn đảo giữ sông trong giai-đoạn khốc-liệt nhất của cuộc chiến sông ngòi đã được các sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh góp phần gánh vác từ ngay phút đầu. Nhiều sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh trưởng toán các giang-đĩnh đã tạo nên những chiến-tích oanh-liệt và cũng không thiếu những sĩ-quan Hải-Quân Chiến-Binh sớm tình-nguyện vào Hải-Quân, dâng cả tuổi trẻ đầy kiêu-hùng đi xây mộng hải-hồ, nhưng tiếc thay chưa từng một ngày trên sóng biển đại-dương đã vội-vã hy-sinh đền nợ nước, ngã gục trên những dòng sông, kinh rạch hay hải-đảo xa-xôi như HQ Trung-Úy Người Nhái Nguyễn-văn-Toàn (trận Đồng-Tâm), HQ Chuẩn-Úy CB Kha-tư-Quốc (Giang-đoàn Ngăn-Chặn), HQ Trung-Úy CB Lê-thanh-Xuân (trận Mộc-Hóa), HQ Chuẩn-Úy CB Huỳnh-hữu-Phúc (Giang-đoàn 72 Thủy-Bộ), HQ Trung-Úy Hải-Kích Lê-văn-Đơn (trận Hoàng-Sa) . . .

Khác với các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân thuộc các khóa thường niên tại trường Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, các khóa-sinh sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt trước khi trở về quân-trường Nha-Trang đã từng trải qua đoạn đường chiến-binh dày-dạn tại các đơn-vị bờ, căn-cứ hay các đơn-vị tác-chiến sông ngòi; vì thế khi mãn-khóa hải-nghiệp Nha-Trang, họ được ưu-tiên chọn đơn-vị Hạm-Đội và Hải-Đội Duyên-Phòng. Từ đó, hầu hết trên mỗi chiến-hạm đều có từ 2 đến 3 sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt phục-vụ. Riêng các sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt vừa ra trường tân đáo các Hải-Đội Duyên-Phòng đa-số được tiếp-tục gởi đi thụ-huấn các khóa thuyền-trưởng tuần-duyên-đĩnh (*WPB*) và duyên-tốc-đĩnh (*PCF*) tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Cam-Ranh. Có 4 khóa thuyền-trưởng, 2 tháng rưỡi cho mỗi khóa-học. Các khóa thuyền-trưởng này nhằm đào-tạo chức năng thuyền-trưởng và sẵn-sàng cho chiến-thuật dùng các chiến-đĩnh *WPB* và *PCF* trải dài trên mặt biển làm mục-tiêu giả chống hỏa tiển "hải hải" (*surface to surface*) từ các cao tốc đĩnh *Komar* của Liên-Sô trang-bị cho Cộng-Sản Bắc-Việt dự-định tràn xuống vùng biển của miền Nam-Việt-Nam (chiến-thuật này được tiết-lộ đến khóa 4 Thuyền-Trưởng năm 1973 và có ghi trong bài "*Tường thuật Trận Hải-Chiến Lịch-Sử Hoàng-Sa*" trong phần "*Lý-do tôi đã có mặt tại Hoàng-Sa*" của Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc). Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã bổ sung rất đông sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt với khoảng trên dưới 30 sĩ-quan của mỗi khóa về mỗi Hải-Đội Duyên-Phòng. Vì vậy từ năm 1972 trở đi, hầu hết các chức-vụ thuyền-trưởng của 5 Hải-Đội Duyên-Phòng đều do sĩ-quan Hải-Quân các Khóa Đặc-Biệt tiếp nhau đảm-nhận tuần-duyên, bảo-vệ suốt chiều dài duyên-hải miền Nam-Việt-Nam.

Có một số sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt sau khi rời tàu biển, được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân gởi đi học Tham-Mưu Trung-Cấp (HQ Trung-Úy Vĩnh-Nam, Nguyễn-văn-Khang, Phạm-viết-Khiết, . . .), kỹ-sư Phú-Thọ (HQ Trung-Úy Dương-minh-Châu, Lê-chí-Hân, Chương-Đệ, Lưu-Tiến, . . .) và Đại-Học Chiến-Tranh Chánh-Trị Đà-Lạt (HQ Trung-Úy Hà-văn-Vinh . . .)

Trên thực-tế, tuy rằng các sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt tốt-nghiệp hải-nghiệp trễ nhưng cấp bậc và thời-gian phục-vụ tại các đơn-vị Hải-Quân của các Sĩ-Quan Hải-Quân Đặc-Biệt lại thâm-niên hơn các bạn cùng thời (1969-1970) hay cùng khóa (khóa 21 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang). Một đặc-điểm nữa là tất cả sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt đều đạt được hải-vụ tối-thiểu trên dưới 2 năm tính đến tháng 4 năm 1975. Chưa kể có nhiều sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt sớm nếm mùi biển mặn cùng với bộ quân-phục đã đậm màu xanh của biển vì nhiều năm dài phục-vụ tại các duyên-đoàn, hải-

đảo trấn đóng ngoài biển cả xa-xôi trước khi họ trở về quân-trường Nha-Trang như HQ Trung-Úy CB Ngô-hữu-Tân, Bạch-long-Vân (Duyên-đoàn 42), Nghi-tích-Sơn và Lê-nguyên-Soái (Duyên-đoàn 43) v.v....

Vài thành-tích về khả-năng và lãnh-đạo chỉ-huy của sĩ-quan các khóa Đặc-Biệt Nha-Trang:

- HQ Đại-Úy Trần-minh-Chánh tốt-nghiệp khóa 24 Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt được chuyển sang Hải-Quân và tốt-nghiệp khóa 1 Sĩ-Quan Đặc-Biệt-Hải-Quân Nha-Trang, đã sớm đảm-nhận chức-vụ Hạm-Trưởng Tuần-duyên-hạm HQ 601.

- Nhiều sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt vừa là sĩ-quan Hải-Quân ngành Chỉ-Huy lại có khả-năng chuyên-môn cơ-khí như HQ Trung-Úy Bùi-đức-Ly, khóa 6/69, khóa 1 Đặc-Biệt Nha-Trang vừa xử-lý-thường-vụ Hạm-Phó lại kiêm Cơ-Khí-Trưởng của Trợ-chiến-hạm HQ 231.

- HQ Trung-Úy Nguyễn-minh-Phát, khóa 6/69, khóa 1 Đặc-Biệt Nha-Trang, với Quyền Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-đoàn 35, đã tử thủ và sau đó đánh bật cuộc tấn-công của Việt-Cộng vào Duyên-đoàn tháng 3 năm 1975. Tư-Lệnh Hải-Quân Lâm-Nguơn-Tánh gắn huy-chương ngay mặt trận.

- HQ Trung-Úy Phạm-quốc-Nam, khóa 1/70, khóa 2 Đặc-Biệt Nha-Trang (gần 6 năm trong quân ngũ, tổng-cộng hơn 18 tháng được huấn-luyện tại các quân-trường và đã có trên 4 năm hải-vụ) vừa tân đáo Tuần-duyên-hạm *PGM* HQ 611 đã được Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội chỉ-định tạm thay thế Quyền Hạm-Trưởng vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975 để khẩn-cấp tham-dự những cuộc họp cấp hạm-trưởng và từ đó chứng-kiến được nhiều biến-cố quan-trọng xảy ra tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân và Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội vào những ngày cuối cùng trước đêm di-tản 29 tháng 4 năm 1975 của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.

- HQ Trung-Úy Nguyễn-văn-Công, khóa 4/68, khóa 3 Đặc-Biệt Nha-Trang, nguyên là Chỉ-Huy-Phó Tiền-Doanh Yểm-Trợ Tiếp-Vận Rạch-Sỏi với Quyền Chỉ-Huy-Trưởng, đã cùng với 20 hạ-sĩ-quan và đoàn-viên, ngày 30-4-1975 không buông súng đầu hàng mà vẫn tiếp-tục chiến-đấu không cho cộng quân vào tiếp thu đơn-vị. Cuộc kháng-cự đã hạ tại chỗ một số cán-binh Cộng-Sản, phía Tiền-Doanh có vài đoàn-viên Hải-Quân hy-sinh. Đến khuya mồng 1 sáng, rạng ngày 2 tháng 5 năm 1975 các chiến-sĩ Hải-Quân mới chịu rút lui. Những chiến-sĩ và tử-sĩ trong cuộc kháng-cự đó dù âm-thầm và vô danh nhưng hồn thiêng sông núi chứng giám và Tổ-Quốc Việt-Nam ghi ơn. Máu đào của những chiến-sĩ Hải-Quân kiên-cường và bất-khuất trong cuộc kháng-cự đó phải được hòa vào dòng Hải-Sử.

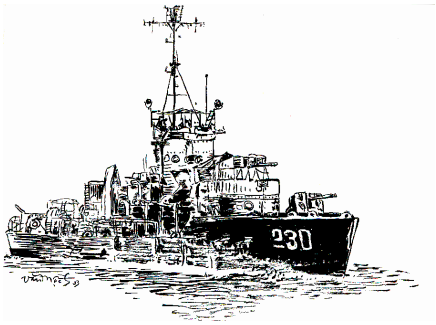
Còn nhiều sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt khác đã đóng góp nhiều thành-tích và chiến-công oai-hùng đáng ghi vào hải-sử của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tóm lại, sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt là một thành-phần nhân-lực được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tuyển-mộ, huấn-luyện chu-đáo. Tất cả các sĩ-quan Hải-Quân Đặc-Biệt đều có một khả-năng Quân-Sự và Hải-Nghiệp vững-vàng. Đa năng và đa hiệu vốn là giá-trị và niềm tự hào của sĩ-quan Hải-Quân các khóa Đặc-Biệt, đã đóng góp cụ-thể cho những trang sử oanh-liệt của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Mùa Hè Năm 2002

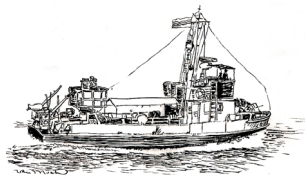
Hợp-tác biên-soạn: Đàm-Văn-Hòa (TN.22/6/69 - K.1SQHQ/ĐB/NT, VA, Hoa-Kỳ), Bùi-nguơn-Bảy (TN.22/6/69 - K.1SQHQ/ĐB/NT), Phạm-viết-Khiết (TN.21/1/70 - K.1SQHQ/ĐB/NT, NJ, Hoa-Kỳ), Lê-trọng-Kế (TN.21/1/70, Australia).

Cung-cấp tài-liệu và chi-tiết: Bùi-đức-Ly (TN.22/6/69 - K.1 SQHQ/ĐB/NT, WA, Hoa-Kỳ), Võ-thành-Phố (19D/K.21SQHQ/NT, CA, Hoa-Kỳ), Phạm-cao-Bốn (TN.21/19D/1/70 - K.2SQĐB/NT, NJ, Hoa-Kỳ), Phan-ngọc-Hùng (TN.21/18C/1/70 - K1/70-K.5SQHQ/ĐB/NT, WA, Hoa-Kỳ), Hoàng-đình-Tiến (K.5/69-K.3NN/HK, VA, Hoa-Kỳ).





SVSQ/HQ/K.21 Phạm-viết-Khiết
Thủ-khoa Khóa 1 Đặc-Biệt/SQHQ/Nha-Trang



KHÓA
SĨ-QUAN HẢI-QUÂN TRẦN-HƯNG-ĐẠO

Tổng Hợp do SQHQ/OCS

Vào năm 1969, chuẩn-bị rút khỏi Việt-Nam trong danh-dự, Hoa-Kỳ đã đề ra Chương-Trình Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh (*Vietnamization Program*) nhằm mục-đích chuyển giao hoàn-toàn trách-nhiệm gánh vác cuộc chiến lại cho Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH). Trong giai-đoạn Việt-Nam-Hóa Chiến-Tranh, Hải-Quân VNCH (HQVNCH) bành-trướng thật nhanh chóng để tiếp-nhận ồ-ạt nhiều chiến-hạm, chiến-đĩnh, căn-cứ và tiền-doanh yểm-trợ do lực-lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam chuyển giao. Đáp ứng nhu-cầu cấp bách đó, bắt đầu từ tháng 2 năm 1970, Hoa-Kỳ đã giúp huấn-luyện các khóa sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam *OCS* để có đủ nhân-lực cần-thiết trong khoảng thời-gian rất ngắn.

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa (SVSQ/HQ/VNCH) được gửi du-học khóa Sĩ-Quan Hải-Quân mang tên vị Thánh-Tổ Hải-Quân Việt-Nam "Trần-Hưng-Đạo" tại Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Trừ-Bị Hoa-Kỳ (*The United States Naval Officer Candidate School* (*OCS*) trong thành-phố *Newport*, tiểu-bang *Rhode Island*. Thời-gian thụ-huấn chương-trình *OCS* dài khoảng 24 tuần-lễ tại *Newport* và sau đó thêm gần 3 tuần học về Hành-Quân Sông-Ngòi tại *Treasure Island, California*.

NHẬP HỌC KHÓA *OCS*
(Officer Candidate School)

Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chấp-thuận cho theo học khóa *OCS* phải hội đủ các điều-kiện sau:

- Tối-thiểu phải có văn-bằng Tú-Tài II, ban B.
- Hoàn-tất 3 tháng huấn-luyện căn-bản quân-sự tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung, tốt-nghiệp Trường Sĩ-Quan Trừ-Bị Thủ-Đức hoặc Trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt.
- Điểm thi trắc nghiệm Anh ngữ phải đạt từ 70% trở lên.

Các tân binh SVSQ/HQ trình-diện nhập ngũ liền được đưa về Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung để học 3 tháng căn-bản quân-sự. Mãn khóa-học tại Quang-Trung, nhóm SVSQ/HQ có điểm thi trắc nghiệm Anh ngữ trên 70% sẽ được chuyển về trại Bạch-Đằng làm thủ-tục nhập học chương-trình *OCS*. Trong thời-gian chờ

đợi được lần-lượt gửi theo học các khóa *OCS* tại Hoa-Kỳ, sinh-viên sĩ-quan *OCS* (SVSQ/HQ/*OCS*) tạm trú trên hai Tạm-trú-hạm *APL* cặp tại cầu C, cạnh Câu-Lạc-Bộ Nổi Hải-Quân để trau dồi thêm sinh ngữ. Điều-hành mọi hoạt-động của nhóm SVSQ/HQ/*OCS* tại *APL* là HQ Đại-Úy Chiến-Binh Đặng-kim-Lê và phụ-tá ông gồm HQ Trung-Úy Phạm-trọng-Thu, các HQ Thiếu-Úy Trần-chấn-Hải, Trần-đức-Thành, Đào-Dân.

SINH-HOẠT TẠI TRƯỜNG HẢI-QUÂN *OCS*

Trường Hải-Quân *OCS* tọa-lạc trên một hòn đảo lớn nằm ngay cửa vịnh *Narragansette*, phía Nam thành-phố *Newport*, tiểu-bang *Rhode Island*. Trong cùng thành-phố, có trường Đại-Học Hải-Chiến (*Naval War College*) là nơi tu-nghiệp cho các sĩ-quan thâm-niên tham-dự những khóa Tham-Mưu Cao-Cấp Hải-Quân. Căn-cứ Hải-Quân của Đệ Lục Hạm-Đội Hoa-Kỳ cũng ở gần thành-phố. Khuôn viên trường Hải-Quân *OCS* rộng lớn hơn Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang, có đủ phòng ốc, cung-cấp tiện-nghi nơi ăn ở, học hành cho trên 1.300 khóa-sinh thụ-huấn cùng một lúc.

Giám-Đốc Chương-Trình SQ/HQVN/*OCS* tại Hoa-Kỳ là HQ Thiếu-Tá J. F. Keith. Sĩ-quan cao cấp Việt-Nam trách-nhiệm toàn diện về chương-trình *OCS* tại đây là HQ Thiếu-Tá Nguyễn-Hải, xuất thân Khóa 10 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Phụ-tá điều-hành chương-trình *OCS* gồm một số sĩ-quan Hải-Quân cấp úy.

Trong thời-gian thụ-huấn tại trường Hải-Quân *OCS*, Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam trú ngụ tại *Nimitz Hall*, một trong hai *dormatory* (*King Hall* và *Nimitz Hall*) dành cho khóa-sinh. Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam được chia thành 3 đại-đội: *Tango, Victor* và *Uniform Company*. Mỗi đại-đội gồm 3 trung-đội: *1st*, *2nd* và *3rd Platoon*. Những hoạt-động thường nhật tại trường Hải-Quân *OCS* có lẽ cũng tương-tự như ở Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang hoặc các quân-trường khác: huấn-nhục, học hành, ăn uống, nghỉ ngơi, thể-dục, diễn-hành, thanh-tra, đi bờ...

Hàng ngày, công-việc chính của các SVSQ/*OCS* là đến lớp học thâu-thập những kiến-thức về hải-nghiệp, lãnh-đạo chỉ-huy mà các môn học đều được giảng dạy bằng Anh ngữ. Ban giảng-huấn của chương-trình sĩ-quan Hải-Quân *OCS* (SQHQ/*OCS*) Việt-Nam gồm 38 sĩ-quan và hạ-sĩ-quan Hoa-Kỳ. Học-trình được chia thành hai phần: *Academic* và *Military*. *Academic* gồm 500 giờ học về các môn như Hàng-Hải, Thiên-Văn, Luật Hàng-Hải Quốc-Tế, Phòng-Tai, Vận-Chuyển, Chiến-Thuật, Hải-Pháo, Kiến-trúc Chiến-Hạm. Giám-Đốc *Academic Division* là HQ Thiếu-Tá H. D. Hopkins. *Military* gồm khoảng 150 giờ học về Lãnh-Đạo Chỉ-Huy, Diễn-Hành, Cấp-Cứu và Thể-Dục. Giám-Đốc *Military Division* là HQ Thiếu-Tá R. F. Mc Cullough.

Ngoài giờ đến lớp học (*academic*), ba đại-đội thuộc Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam còn phải ganh đua về diễn-hành (*drill*) và các môn thể-thao (*sport*) như bơi lội, leo dây, *basket ball* với nhau. Đại-đội thắng môn nào thì quân-kỳ của đại-đội sẽ được gắn huy-chương về môn đó.

Trong suốt thời-gian học tại Trường Hải-Quân *OCS*, Tiểu-đoàn SVSQ Việt-Nam luôn luôn gồm có 4 khóa với tổng-số 250 SVSQ thụ-huấn cùng một lúc. Mỗi tháng, khi một khóa *OCS* hoàn-tất chương-trình học tại *OCS*, rời trường về *California* theo học Hành-Quân Sông-Ngòi thì lại có một khóa mới nhập học trám chỗ.

Sau khi hoàn-tất chương-trình học tại trường Hải-Quân *OCS*, các sinh-viên sĩ-quan Hải-Quân *OCS* được gắn cấp bậc Hải-Quân chuẩn-úy. Đặc-biệt, từ khóa *OCS* 10 cho đến Khóa *OCS* 12 có cả một số sĩ-quan bộ-binh mang cấp bậc thiếu-úy đến trung-úy tham-dự, sau chương-trình học hải-nghiệp, các sĩ-quan bộ-binh này trở thành sĩ-quan Hải-Quân thực thụ.

Hoàn-tất chương-trình học tại *OCS* xong, các tân chuẩn-úy được đưa về *California* học một khóa Hành-Quân Sông-Ngòi tại *Riverine Inshore Operation Training Center (RIOTC)* ở *Treasure Island, San Francisco* thêm gần ba tuần-lễ. Chương-trình học tại *California* gồm hai tuần-lễ thực-tập trên các giang-đĩnh hoạt-động trong sông rạch như loại

Command Monitor, Tango, PBR và Duyên-Tốc-Đĩnh *PCF* hoạt-động ngoài biển.

Trước khi chấm dứt chương-trình học về Hành-Quân Sông-Ngòi, các khóa-sinh có 3 ngày đêm tập trận hành-quân thủy-bộ tại *Mare Island, California*, mà địa hình và dàn cảnh giống như tại chiến-trường Việt-Nam. Trong cuộc thực-tập y như thật này, lính Mỹ đóng vai Việt-Cộng ban đêm bò vào tấn-công căn-cứ. Các khóa-sinh phải áp-dụng tất cả những điều học hỏi được về chiến-thuật, sử-dụng vũ-khí, vận-chuyển tàu bè, v.v. để tự tổ-chức phòng-thủ doanh-trại, cũng như mở cuộc hành-quân truy lùng và diệt địch.

Tổng quát, chương-trình SQHQ Trần-Hưng-Đạo huấn-luyện 12 khóa *OCS*, mỗi khóa cách nhau khoảng 6 tuần-lễ, mỗi khóa nhận chừng 60 sinh-viên sĩ-quan theo học. Khóa 1 *OCS* khai giảng vào tháng 2 năm 1970 cho đến khóa cuối cùng là khóa 12 *OCS* mãn-khóa vào tháng 9 năm 1971. Như thế, từ khóa đầu tiên cho đến khóa cuối cùng, chương-trình *OCS* kéo dài gần hai năm, đào-tạo tổng-cộng 750 sinh-viên. Sau khóa cuối cùng *OCS* 12, trường *OCS* cũng nhận huấn-luyện khóa *International Officer Candidate* (*IOCS*). Trong số 197 khóa-sinh *IOCS* có 22 SVSQ/HQ Việt-Nam. Hải-Quân Úc cũng giúp huấn-luyện 2 khóa *OCS* với hơn 10 sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam tốt-nghiệp.

PHỤC-VỤ QUÊ-HƯƠNG

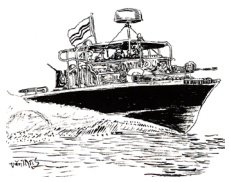
Khi hồi-hương, tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn, các tân chuẩn-úy tốt-nghiệp từ khóa *OCS* được chọn đơn-vị phục-vụ đầu tiên theo thứ-tự ưu-tiên tùy vào thứ hạng khi ra trường. Thông thường, sau một năm phục-vụ, không phạm kỷ-luật nặng thì các chuẩn-úy nhận được quyết-định thăng lên cấp thiếu-úy.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, Hải-Quân đã sát cánh cùng Lục-Quân, Không-Quân QLVNCH chiến-đấu bảo-vệ vùng biển và sông ngòi khắp miền Nam-Việt-Nam. Tại đơn-vị yểm-trợ hay tác-chiến, thuộc Hành-Quân Sông hay Hành-Quân Biển, ngăn chận Cộng-Sản Bắc-Việt xâm-nhập hay chống quân Trung-Cộng xâm-lăng, trong trận Hải-Chiến Hoàng-Sa đều có những SQHQ Khóa *OCS* tham-dự. Những vùng sông biển từ Cửa Việt địa đầu cho tới mũi Cà-Mau tận cùng đất nước với những địa-danh nổi tiếng nguy-hiểm như Năm-Căn, Vũng Rô, Tam Giác Sắt, Mộc-Hóa, Tuyên-Nhơn, v.v... đã ghi lại bao chiến-công oanh-liệt của quân-chủng Hải-Quân mà một số SQHQ khóa *OCS* cũng đã anh-dũng hy-sinh cho chính-nghĩa quốc-gia và lý-tưởng tự-do của miền Nam.

RỜI QUÊ-HƯƠNG TÌM TỰ-DO

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Cộng-Sản đã cưỡng chiếm miền Nam-Việt-Nam và áp đặt chế-độ Cộng-Sản lên cả nước. Yêu tự-do và nhất định không hàng giặc, Hạm-Đội Hải-Quân Việt-Nam đã ra đi tìm tự-do trong trật-tự, mang theo hàng chục ngàn quân và dân. Hạm-Đội chính khởi-hành từ bến Bạch-Đằng vào khoảng 19:00 giờ tối ngày 29 tháng 4 lên đường đến điểm hẹn tại Côn-Sơn, rồi cùng hải-hành đi *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân. Một thành-phần của Hạm-Đội khởi-hành từ Phú-Quốc, nơi đặt Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Duyên-Hải, vào khoảng 17:00 giờ chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, chở theo nhiều ngàn quân dân, hải-hành xuống hướng Nam đến Tân-Gia-Ba, rồi qua Đông Hải, ngược lên *Subic Bay* vài ngày sau đó. Trước khi vào hải-phận Phi-Luật-Tân, những chiến-hạm thuộc HQVNCH đã làm lễ hạ quốc-kỳ Việt-Nam và được chuyển giao lại cho Hải-Quân Hoa-Kỳ tại *Subic Bay*.

Một số đông SQHQ/*OCS* và gia-đình cũng bị kẹt lại quê-hương sau năm 75 và bị Cộng-Sản giam cầm trong các trại tù cải-tạo, hay chịu hành-hạ trong những vùng Kinh-Tế Mới từ vài năm cho đến hơn 10 năm trời. Sau khi được thả, một số đã định cư tại Hoa-Kỳ do thân-nhân bảo lãnh, theo diện HO. Nhiều người cũng bất chấp hiểm-nguy, vượt biên đến được trại tị-nạn tại các quốc-gia đệ tam

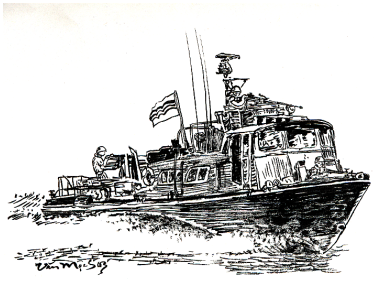


như *Hồng-Kông*, Mã-Lai, Thái-Lan, nhưng nhiều người không may đã vùi thân trong lòng biển cả.

TRÊN MIỀN ĐẤT MỚI

Chỉ mất vài năm đầu chật-vật ổn-định lại cuộc sống mới nơi xứ người, sau đó, nhiều cựu SQHQ/*OCS* đã lại vươn lên và rất thành-công về nghề-nghiệp, ngành chuyên-môn, thành-lập công-ty tư nhân, mở dịch vụ buôn bán và đa-số con cháu thuộc gia-đình Hải-Quân *OCS* cũng đã tạo thành-tích rất xuất-sắc về học vấn. Dù rằng bây giờ nhiều vị *OCS* tóc đã muối tiêu và có cháu nội, cháu ngoại đầy đàn, mà tình chiến-hữu năm xưa vẫn sâu đậm như thuở mới nhập ngũ, nên sau giờ làm việc, những cựu SQHQ/*OCS* đã liên-lạc và sinh-hoạt lại với nhau như anh em cùng một gia-đình Hải-Quân *OCS* (GĐ/HQ/*OCS*). Ngoài Đại-Hội Hải-Quân *OCS* được tổ-chức định kỳ hai năm một lần tạo cơ-hội gặp-gỡ, hàn-huyên nhằm thắt chặt thêm thân-tình giữa các gia-đình cựu SQHQ/*OCS*, gia-đình sĩ-quan huấn-luyện-viên và bằng-hữu, gia-đình Hải-Quân *OCS* còn tổ-chức những buổi họp mặt từng khóa và họp mặt thân-hữu.

Sau Chiến-Tranh Việt-Nam, nhất là khi cuộc Chiến-Tranh lạnh giữa thế-giới Tự-Do và khối Cộng-Sản chấm dứt, tuy ngân-sách Quốc-Phòng của Hoa-Kỳ bị cắt giảm tối-đa và nhu-cầu huấn-luyện sĩ-quan Hải-Quân không còn cấp bách như trong thời chiến, trường Hải-Quân *OCS* vẫn còn hoạt-động và được đổi tên thành "*The Naval Academy Preparatory School*." Dù vậy, hàng năm, một số cựu SQHQ/*OCS* đã tổ-chức những chuyến du-hành về thăm trường mẹ tại *Newport*, nơi đã đào-tạo hơn 750 sĩ-quan HQ ưu-tú cho HQVN.





HƯỚNG VỀ TƯƠNG-LAI

Hải-Quân Việt-Nam đã tạm thời giải-tán kể từ cuộc di-tản năm 1975. Hơn phần tư thế-kỷ trôi qua, người Việt tại quê nhà vẫn sống nhục-nhằn dưới chế-độ phi nhân Cộng-Sản. Sứ-mạng mang tự-do, dân-chủ và nhân-quyền cho quê-hương đương-nhiên là ưu-tiên hàng đầu của toàn-thể dân Việt tại quốc nội cũng như hải ngoại. Nhiệm-vụ kế tiếp cũng không kém phần quan-trọng là bảo-vệ quê-hương trước âm-mưu bành-trướng của Trung-Cộng trong vùng biển Đông và Á-Châu mà Việt-Nam là chướng-ngại-vật của họ. Trung-Cộng đang nỗ-lực tăng-cường lực-lượng Hải-Quân và đã trắng trợn chiếm hai quần-đảo của Việt-Nam: Hoàng-Sa vào năm 1974 và Trường-Sa năm 1982. Trong thời bình cũng như thời chiến, trọng-trách bảo-vệ một hải-phận dài gần 3.000 cây-số của Hải-Quân Việt-Nam thật nặng-nề và khó-khăn. Chắc-chắn rằng vai-trò tương-lai của Hải-Quân Việt-Nam càng trở nên vô cùng khẩn-thiết trước tham-vọng bá quyền của kẻ thù phương Bắc và những chàng "lính biển" hào-hùng sẽ lại sẵn-sàng đáp lời đòi hỏi của tổ-quốc, góp phần bảo-vệ quê-hương gấm vóc Việt-Nam.

Phần Hai



HẢI-QUÂN TRONG NHIỆM-VỤ BẢO-VỆ LÃNH-HẢI





HẢI-LỤC



Phỏng-vấn:

Đề-Đốc TRẦN VĂN-CHƠN

NHIỆM-VỤ BẢO-VỆ LÃNH-HẢI

Ban Biên-Tập

Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, giữ chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân hai nhiệm-kỳ, tổng-cộng trên 10 năm.

Ông có công hàn gắn những đổ vỡ và bành-trướng Hải-Quân trở thành một quân-chủng tiên tiến, to lớn và hữu-hiệu. Trong 11 vị tướng Hải-Quân, ông là người duy nhất kẹt lại tại Việt-Nam sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Với những năm dài tù-tội, ông vẫn giữ được khí-tiết, đảm-lược của một vị tướng lãnh của miền Nam. Hiện Đề-Đốc Trần-văn-Chơn cư-ngụ tại San José, California, Hoa-Kỳ.

Bài phỏng-vấn cho chúng ta thấy quan-niệm bảo-vệ và phòng-thủ lãnh-hải Việt-Nam như thế nào để chống lại sự xâm-nhập của Cộng-Sản Bắc-Việt bằng đường biển trong cuộc chiến vừa qua.

- Người Phóng-Viên (NPV): Thưa Đô-Đốc, nhiều người trong cũng như ngoài Hải-Quân (HQ) cho rằng khi Đô-Đốc trở lại đảm-nhận chức-vụ Tư-Lệnh HQ, HQ lúc đó đang ở trong tình-trạng phân-hóa. Xin Đô-Đốc cho biết thực trạng của HQ lúc đó như thế nào, (a) về nhân-sự cũng như, (b) về khả-năng bảo-vệ lãnh-hải và sông ngòi.

- Trần-văn-Chơn (TVC): Tôi đồng ý với anh là có người trong HQ và ngoài HQ nói rằng HQ đang phân-hóa khi tôi trở về phục-vụ HQ, nhưng tôi chưa hề nói như vậy vì nếu HQ đã thực sự phân-hóa thì khó hàn gắn khắng-khít lại được. Theo tôi nghĩ thì chỉ có sự bất-đồng ý-kiến giữa một số sĩ-quan cao cấp trong HQ không được giải-quyết thỏa-đáng nên xảy ra sự xích mích, xao động, cần sự can-thiệp của thượng-cấp mà thôi.

Trở về Hải-Quân, tôi không để ý đến vấn-đề này mà chỉ chú-tâm đến sự phát-triển của quân-chủng mình và gạt ra mọi ảnh-hưởng của phe phái. Về nhân-sự, sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên đều được huấn-luyện từ các trường quân-sự trong nước cũng như ngoài nước (Pháp, Mỹ), học-tập chỉ-huy, tham-mưu, chiến-đấu, tiếp-vận và mọi ngành kỹ-thuật từ thấp đến cao. Về quân-dụng (chiến-hạm, chiến-đĩnh, súng ống, đạn-dược v.v...), tất cả đều do Mỹ viện-trợ. Về đại đơn-vị chiến-đấu, ta có Hải-Lực, Duyên-Lực, Giang-Lực, sánh với HQ miền Bắc thì lực-lượng của chúng ta lớn mạnh hơn HQ địch rất nhiều. Nhưng nói đến khả-năng bảo-vệ lãnh-hải và sông ngòi của HQ mình thì ai dám nói là đã đủ rồi, trong khi mình còn cần đến sự yểm-trợ của các lực-lượng HQ Mỹ như Đệ Thất Hạm-Đội,



Đề-Đốc Trần-văn-Chơn

Lực-Lượng Tuần-Duyên, Lực-Lượng Tuần-Giang và Lực-Lượng Lưu-Động Sông.

Chúng ta cũng nhớ rằng mình đã đánh chìm một chiếc tàu chở vũ-khí của Cộng-Sản (CS) miền Bắc năm 1965 nhưng chúng ta chỉ đánh chìm nó khi nó đã vào tận bãi Vũng-Rô rồi. Nghiên-cứu trận đánh này, người ta nhận thấy có một số tàu khác đã xâm-nhập thành-công xuyên qua các vùng kiểm-soát của ta mà không phát-giác được.

- NPV: Khi Đô-Đốc trở lại Hải-Quân, cũng là lúc cuộc chiến-tranh Việt-Nam ở vào giai-đoạn bùng nổ. CS Bắc-Việt đã dùng mọi phương-tiện để xâm-nhập người và chiến-cụ vào Miền Nam. Với HQ, công-cuộc phòng-vệ lãnh-hải đã được quan-niệm như thế nào?

- TVC: Khi tôi trở về HQ, quan-niệm phòng-vệ duyên-hải là chống xâm-nhập của CS Bắc-Việt vào lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) bằng đường biển.

* HQVN lãnh nhiệm-vụ tuần-phòng, lục-soát, chận bắt hay tiêu-diệt các ghe thuyền của địch dọc sát bờ biển bằng chiến-đĩnh và hải-thuyền của các Vùng Duyên-Hải đồng thời biệt-phái các chiến-hạm hoạt-động trong vùng hành-quân *Market Time* của Mỹ.
* Còn HQ Hoa-Kỳ lãnh nhiệm-vụ hành-quân *Market Time*, tuần-phòng một vùng biển kéo dài từ vĩ-tuyến 17 đến đường *Brévié* trong vịnh Thái-Lan và nới rộng ra 40 hải-lý bằng Lực-Lượng Tuần-Duyên và phi-cơ do Đệ Thất Hạm-Đội biệt-phái, đồng thời bao vây các cửa sông lớn bằng Lực-Lượng Tuần-Giang.

Chính-phủ VNCH chính-thức cho phép chiến-hạm, chiến-đĩnh của HQ Hoa-Kỳ lục-soát, chận bắt hoặc tiêu-diệt các tàu thuyền CS Bắc-Việt xâm-nhập lãnh-hải VNCH và vùng tiếp-cận.

- NPV: Xin Đô-Đốc nói rõ về chiến-dịch *Market Time*:

(a) qua những giai-đoạn

(b) những mục-đích của từng giai-đoạn này và

(c) kết-quả của nó.

- TVC: *Market Time* là tên một cuộc hành-quân của HQ Mỹ chống CS miền Bắc xâm-nhập vào VNCH bằng đường biển, cuộc hành-quân này bắt đầu từ ngày 24 tháng 3 năm 1965 dưới quyền chỉ-huy của Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 71 trực thuộc Tư-Lệnh Hạm-Đội Thái-Bình-Dương (*CINCPACFLEET*) và đặt Bộ Tư-Lệnh trên Tuần-dương-hạm *USS Canberra (CAG 2*).

Người ta thường gọi nó là chiến-dịch vì liên-quan đến chính-trị, quân-sự, kéo dài cho đến khi chuyển giao cho HQVNCH, và hệ-thống chỉ-huy rất phức-tạp. Tùy theo sự biến-chuyển của tình-hình và sự tiến-triển của lực-lượng, ta có thể chia chiến-dịch *Market Time* ra làm bốn giai-đoạn:

Giai-đoạn I

Đầu năm 1964, tình-báo Mỹ quả-quyết rằng Hà-Nội lén-lút xâm-nhập cán-bộ và vũ-khí quân-dụng vào Nam bằng đường biển vì thuận-tiện nhất và ít tốn kém nhất. HQVNCH lúc đó chỉ có 28 chiến-hạm có khả-năng đi biển và vài trăm chiếc hải-thuyền tuần-tiễu dọc theo duyên-hải, hoạt-động không hữu-hiệu. HQ Mỹ gửi một toán đặc-biệt gồm 8 sĩ-quan Hải-Quân do HQ Đại-Tá Phillip H. Bucklew hướng-dẫn, qua Việt-Nam để nghiên-cứu vấn-đề xâm-nhập. Bucklew phúc-trình rằng CS miền Bắc đã xâm-nhập nhiều đến mức độ có thể yểm-trợ cho CS miền Nam mở các cuộc hành-quân đại qui-mô, còn tổ-chức chống xâm-nhập của HQVN chỉ có trên danh-nghĩa và hoạt-động không đáng kể. Bucklew đề-nghị tăng-cường khả-năng của HQVNCH đồng thời bổ-sung hoạt-động bằng lực-lượng HQ Mỹ và nhấn mạnh rằng "chỉ ngăn-chặn đường biển mà không có lực-lượng tuần-tiễu dọc biên-giới VNCH - Lào - *Campuchia* thì sự xâm-nhập của địch không bao giờ chấm dứt".

Ngày 6 tháng 2 năm 1965, chúng ta đánh chìm một chiếc tàu 100 tấn chở đầy vũ-khí, đạn-dược của CS Bắc-Việt trong khi tàu này đã vào tận bãi Vũng-Rô rồi. Nghiên-cứu chiến-trường và trận đánh này, người ta nhận thấy rằng trước đó đã có một số tàu khác xâm-nhập thành-công. Đầu tháng sau, Đại-Tướng Westmoreland, Tư-Lệnh Viện-Trợ Quân-Sự Mỹ tại VNCH (*ComUSMACV*), triệu-tập một buổi họp kéo dài cả tuần-lễ, gồm có Tư-Lệnh Thái-Bình-Dương (*CINCPAC*), đại-diện Tư-Lệnh Hạm-đội Thái-Bình-Dương (*CINCPACFLT*), đại-diện Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực VNCH, Tư-Lệnh HQVNCH, trưởng đoàn Cố-Vấn Hoa-Kỳ (*CNAG*) và đại-diện các đơn-vị Việt Mỹ liên-quan. Hội-nghị đồng ý mở cuộc hành-quân hỗn-hợp Việt-Mỹ với quan-niệm giao cho HQVNCH hoạt-động ven bờ duyên-hải còn HQ Hoa-Kỳ hoạt-động trong vùng biển bao bọc duyên-hải rộng 40 hải-lý và xin chính-phủ VNCH cho phép chiến-hạm Mỹ tìm kiếm, chận xét và bắt hoặc tiêu-diệt các tàu thuyền khả-nghi của CS xâm-nhập trong lãnh-hải VNCH và vùng tiếp-cận.

Ngày 16 tháng 3 năm 1965, Bộ Tổng-Tham-Mưu Liên-Quân Mỹ (*JCS*) chấp-thuận cuộc hành-quân này và chính ngày này hai Khu-trục-hạm *USS Higbee DD* 806, và *USS Black DD* 666 có mặt tại vùng hành-quân và phi-cơ *SP*-2 bắt đầu các phi-vụ tuần-tiễu, xuất-phát từ phi-trường Tân-Sơn-Nhứt. Cuộc hành-quân này chính-thức mang tên *Market Time* kể từ ngày 24 tháng 3 năm 1965 và triển-khai lực-lượng rất nhanh chóng. Chỉ trong vòng hai tuần-lễ sau thì đã có 28 chiến-hạm Mỹ loại Khu-trục *DD*, Khu-trục Hộ-Tống *DER*, Trục-lôi *MSO* tham-dự dưới quyền chỉ-huy của Tư-Lệnh Lực-Lượng Tuần-Tiễu VN (*Vietnam Patrol Force*), nhiệm-danh là Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 71(*CTF* 71), trực thuộc Tư-Lệnh Hạm-Đội Thái-Bình-Dương. Sau đó được bổ-sung thêm 54 duyên-tốc-đĩnh (*PCF)* tuần-tiễu dọc duyên-hải và 17 Tuần-duyên-đĩnh (*WPB)* của Hải-Đội Duyên-Phòng (9 chiếc tuần-tiễu dọc theo vĩ-tuyến 17 và 8 chiếc dọc theo đường *Brévié* trong vịnh Thái-Lan). Ngày 11 tháng 5 năm 1965, chính-phủ VNCH chính-thức cho phép các đơn-vị hành-quân *Market Time* lục-soát, chận bắt những tàu xâm-nhập vào lãnh-hải VNCH (3 hải-lý cách bờ) và vùng tiếp-cận (12 hải-lý cách bờ). Ngoài vùng tiếp-cận, những

tàu ngờ rằng tàu đăng bộ VNCH cũng phải bị xét. Nếu lỡ xét lầm tàu ngoại quốc, chính-phủ VNCH sẽ chịu bồi thường.

Giai-đoạn II

Cuối tháng 4 năm 1965, Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Mỹ chấp-thuận đặt cuộc hành-quân *Market Time* dưới quyền chỉ-huy của Đoàn Cố-Vấn HQ(*CNAG/MACV*) và chỉ-định Đô-Đốc Norwell Ward làm trưởng đoàn thay thế Đại-Tá Hardcastle. Đô-Đốc Ward thành-lập Lực-Lượng Kiểm-Duyên (*Coastal Surveillance Force*) với nhiệm-danh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 115 (*Task Force* 115) do ông đích-thân chỉ-huy. Ngày 1 tháng 8 năm 1965, Tư-Lệnh Hạm-Đội Thái-Bình-Dương chuyển trách-nhiệm hành-quân *Market Time* cho Tư-Lệnh Viện-Trợ Quân-Sự Mỹ Tại VNCH (*MACV*) và Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 71 bàn-giao quyền chỉ-huy cuộc hành-quân này cho Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 115 (*CTF* 115). Lực-Lượng này gồm có 7 *DER*, 2 *MSO*, 2 *LST*, 54 *PCF*, Hải-Đội 1 Duyên-Phòng gồm 9 *WPB* tại An-Thới và 8 *WPB* tại Đà-Nẵng, 5 phi-cơ tuần-tiễu SP-2H tại Tân-Sơn-Nhứt và một số phi-cơ do Đệ Thất Hạm-Đội biệt-phái. Ngoài ra còn có máy bay *Lockheed P3A Orion* xuất-phát từ *Sangley Point* (Phi-Luật-Tân) tuần-tiễu từ Vũng-Tàu đến vĩ-tuyến 17, máy bay *Martin P5 Marlin* từ các tàu mẹ (*tender*) và máy bay *Lockheed P2V Neptune* từ Tân-Sơn-Nhứt và Cam-Ranh tuần-tiễu trên các cửa sông từ Vũng-Tàu cho đến An-Thới. Dọc theo duyên-hải có 5 Trung-Tâm Kiểm-Soát Duyên-Hải (*Coastal Surveillance Center*) tại Đà-Nẵng, Qui-Nhơn, Nha-Trang, Vũng-Tàu và An-Thới, đặc-trách phối-hợp hoạt-động của các đơn-vị HQ Việt-Mỹ. Một Trung-Tâm Hành-Quân (*Surveillance Operation Center*) đặt tại Tổng-Hành-Dinh của *CNAG/MACXV* để chỉ-huy hành-quân *Market Time*.

Giai-đoạn III

Đầu tháng 10 năm 1965, đại-diện Tư-Lệnh Hải-Quân Mỹ (*CNO*), đại-diện *CINCPAC*, đại-diện *CINCPACFLT*, đại-diện *ComUSMACV* và *CNAG* họp tại Sài-Gòn để duyệt-xét lại sự tiến-triển của cuộc hành-quân *Market Time*. Kết-quả cuộc họp là tăng-cường *Task Force* 115 bằng cách thêm 5 chiến-hạm tuần-tiễu ngoài khơi, tăng gấp đôi số phi-vụ tuần-tiễu, tăng số *PCF* lên 84 chiếc và số *WPB* lên 26 chiếc. Ngoài nhiệm-vụ chống xâm-nhập CS bằng đường biển, *Market Time* còn có nhiệm-vụ cải-tiến khả-năng của HQVNCH để giúp lực-lượng Việt Mỹ chống sự nổi dậy của CS tại VN. Về phần HQVN, Lực-Lượng Hải-Thuyền bị giải-tán, nhân-viên và quân-dụng được sát nhập vào HQ để bổ-sung các Vùng Duyên-Hải, hoạt-động ven bờ và trong các vàm sông; còn các chiến-hạm của Hải-Lực biệt-phái thì hoạt-động ngoài khơi theo hệ-thống *TF* 115. Ngoài ra, ngày 18 tháng 12 năm 1965, Đô-Đốc Ward được chỉ-định thành-lập và chỉ-huy Lực-Lượng Tuần-Giang (*River Patrol Force*) dưới nhiệm-danh *Task Force* 116 gồm 120 *PBR*, 20 *LCPL*, 1 *LSD*, 1 *LST* và 8 trực-thăng *UH1B*. Lực-Lượng này hoạt-động ở các cửa sông và tuần-tiễu sâu vào thượng nguồn khoảng 25 hải-lý. HQVN biệt-phái liên-lạc-viên trên chiến-hạm và chiến-đĩnh Mỹ để tiện việc kiểm-soát ghe thuyền. *TF* 116 trực thuộc *CNAG* nhưng nằm ngoài hệ-thống *Market Time*.

Giai-đoạn IV

Nhận thấy sau này sẽ chuyển giao trách-nhiệm hành-quân của HQ Mỹ tại VN cho HQVNCH, Đô-Đốc Ward quan-niệm rằng mọi cuộc hành-quân của HQ Mỹ tại VN phải tổ-chức phối-hợp với các cuộc hành-quân của HQVNCH để trong tương lai có thể bổ-sung nhau thành một cuộc hành-quân thống-nhất và những phương-tiện dùng để HQ Mỹ hành-quân phải đặt trong căn-cứ HQVNCH để phối-hợp yểm-trợ và về sau sẽ dễ chuyển giao. Lực-lượng của HQ Mỹ tại VN càng ngày càng phát-triển dưới sự chỉ-huy của *CNAG*, nhưng *CNAG* theo danh-nghĩa chỉ là Trưởng Đoàn Cố-Vấn HQ - một thành-phần tham-mưu của *MACV* - chớ không phải là một vị Tư-Lệnh. Đô-Đốc Ward (*CNAG*) nêu những vấn-đề này lên *USMACV* và *CNO* Mỹ. Hai vị này đồng ý chức-vụ *CNAG* không còn thích-hợp

với tính-chất thay đổi của các cuộc hành-quân của HQ càng ngày càng phức-tạp. Ngày 1 tháng 1 năm 1966 ông đề-nghị giải pháp sau đây:

* Thành-lập Bộ Tư-Lệnh HQ Mỹ tại VN (*NavForV Command*) dưới quyền chỉ-huy hành-quân của *CINCPACFLT* và dưới sự kiểm-soát hành-quân cuả *ComUSMACV*. *NavForV* phải do một vị sĩ-quan HQ chỉ-huy và vị sĩ-quan này kiêm-nhiệm chức-vụ *CNAG*.
* Tất cả đơn-vị HQ Mỹ tại Việt-Nam, trừ Quân-Đoàn III Thủy-Quân-Lục-Chiến đều đặt dưới quyền kiểm-soát hành-quân của *ComNavForV*.
* *ComNavForV* có trách-nhiệm (trước *ComUSMACV*), yểm-trợ tiếp-vận cho tất cả lực-lượng HQ Mỹ tại VN trong đó có cả Quân-Đoàn III Thủy-Quân-Lục-Chiến.

Đề-nghị này được *JCS* chấp-thuận.

Đô-Đốc Ward, *CNAG*, được chỉ-định kiêm-nhiệm chức-vụ Tư-Lệnh Lực-Lượng HQ Mỹ tại VN (*ComNavForV*). Ngày 16 tháng 4 năm 1966, ông bàn-giao chức-vụ *CTF* 115 cho Đại-Tá Clifford L. Stewart với cuộc hành-quân *Market Time*; và ngày 18 tháng 5 năm 1966, ông bàn-giao chức-vụ *CTF* 116 cho Đại-Tá B. B. Witham với cuộc hành-quân *Game Warden*. Cả hai lực-lượng và cuộc hành-quân này đều trực thuộc *ComNavForV*.

Song-song với hai lực-lượng này, trong hệ-thống *NavForcV* còn có Lực-Lượng Xung-Phong trên sông (*River Assault Force*) với nhiệm-danh là *Task Force* 117 gồm có 2 *LST*, 2 *APB*, 32 *ASPB* và 68 *LCM* (loại *ATC, CCB, Monitor, Refueler*), dưới quyền chỉ-huy của Đại-Tá W. C. Wells, (*CTF* 117). Nhiệm-vụ của lực-lượng này là phối-hợp hành-quân thủy-bộ với Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh trong vùng châu-thổ thuộc hệ-thống Lực-Lượng Lưu-Động Sông (*Mobile Riverine Force*).

Về kết-quả, mỗi năm các đơn-vị của HQVNCH và HQ Hoa-Kỳ hoạt-động trong cuộc hành-quân *Market Time* đã chận xét trên 200.000 ghe thuyền và khám-xét trên 1 triệu người, trong đó có nhiều ghe và người bị chận xét nhiều lần. Suốt cuộc hành-quân này, ta đánh chìm 17 chiếc tàu sắt chở vũ-khí, đạn-dược, quân-dụng của CS Bắc-Việt đã xâm-nhập vào lãnh-hải và vùng tiếp-cận của ta. Nhiều chiếc khác chưa vào vùng tiếp-cận của ta nhưng đã bị ta phát-giác nên bỏ ý-định xâm-nhập và quay trở về. Chiến-đĩnh và hải-thuyền của ta cũng phát-giác, đụng-độ và tiêu-diệt hàng trăm ghe thuyền của địch xâm-nhập sát duyên-hải.

- NPV: Qua các tài-liệu hướng-dẫn khi tuần-tiễu trên lãnh-hải VN, cũng như bây giờ đọc được các tài-liệu của Hà-Nội liên-hệ đến việc xâm-nhập của tàu bè từ Bắc vào Nam, HQVN, đã tỏ ra quá "hiền-lành". Nhiều tàu bè của Hà-Nội trên đường xâm-nhập, bị các chiến-hạm VNCH theo dõi tại hải-phận quốc-tế, cũng như ở rất gần lãnh-hải VNCH (ngoài 12 hải-lý), các chiến-hạm ta cũng chỉ theo dõi, chụp ảnh mà không chận đánh. Khi các tàu địch chạy về Bắc, chúng ta cũng không ngăn-chặn làm khó dễ gì. Như thế có một câu hỏi rất quan-trọng được đề ra:

(a) HQ chúng ta (hay nói một cách rộng hơn, quân-đội miền Nam) đã bỏ lỡ những cơ may hiếm có để triệt-hạ khả-năng của địch. Đó là một sai lầm lớn-lao trong quy-luật chiến-tranh. Tại sao?

(b) Bây giờ cuộc chiến-tranh súng đạn đã qua, mà sự thua thiệt về phía VNCH, Đô-Đốc có thấy rằng, nếu phải làm lại, chúng ta sẽ không hiền-lành như thế?

- TVC: HQVNCH là một quân-chủng chính-qui, đặt căn-bản trên tinh-thần thượng võ, hoạt-động hợp với truyền-thống anh-hùng, đúng theo quy-luật quốc-gia và quốc-tế.

Chiến-hạm của ta đã từng theo dõi tàu địch bằng *radar* rất xa trong hải-phận quốc-tế cho đến khi nó vào lãnh-hải VNCH, ta mới tiếp-cận, ra lệnh nhiều lần bằng cờ, bằng đèn, bằng ngôn-ngữ cho họ ngừng máy. Khi họ ngoan-cố không ngừng lại, ta mới bắn ba phát đạn chận đầu để cảnh-cáo. Nếu họ không vâng lệnh ta mới bắn vào tàu. Khi tàu địch chìm, ta vớt thủy-thủ-đoàn, lên tàu ta đối xử tử-tế, cấp-cứu, nuôi dưỡng no đủ và đưa về Sài-Gòn giao cho cơ-quan trách-nhiệm tù-binh. Phải chăng hành-động này là hành-động đức-độ "không giết địch chìm tàu" cũng như không giết người dưới ngựa của người dũng-sĩ đầy-đủ giáo-dục của một quân-chủng chính-thống (xem bài *HQ 4 Đánh Chìm Tàu Địch*). Ngoài ra, đến giờ phút chót, phải rút lui theo lệnh thượng-cấp, HQ chúng ta không kinh-hoàng bỏ tàu đào-thoát mà còn tập-hợp hàng

ngũ trong hải-phận quốc-gia sẵn-sàng chờ lệnh chiến-đấu, nhưng rồi vì không có lệnh, đành phải bỏ ra đi mà vẫn còn di-tản được hàng vạn quân cán chính bạn và thường dân. Chẳng những thế chúng ta còn trả lại chiến-hạm và vũ-khí lại cho người đã cho chúng ta mượn để chiến-đấu bảo-vệ quốc-gia. Sự thua thiệt của VNCH nào phải do quân-đội mà ai ai cũng công-nhận rằng nó đã bắt nguồn từ "siêu chính-trị".

Tôi rất hãnh-diện được ở trong hàng ngũ các anh em và mong rằng HQ chúng ta vẫn mãi-mãi "không hiền-lành quá" cũng "không dữ-tợn quá" mà vẫn cư-xử như những bậc anh-hùng.

- NPV: Nếu nói rằng bảo-vệ không-phận là trách-nhiệm của Không-Quân, bảo-vệ lãnh-thổ là của Bộ-Binh, bảo-vệ lãnh-hải và sông ngòi là nhiệm-vụ của HQ, thì theo nhận-định của Đô-Đốc, HQ chúng ta có làm tròn được vai-trò của mình không?

- TVC: Nếu minh-định rằng bảo-vệ lãnh-hải, sông ngòi là nhiệm-vụ của HQVNCH, thì bảo-vệ có phải là làm cho ngoại-nhân không chiếm-cứ được hoặc không sử-dụng được lãnh-hải và sông ngòi của ta? Nếu đúng như vậy thì từ lúc thành-lập HQVNCH đến lúc tan hàng, địch chưa bao giờ chiếm-cứ được một tấc nước của ta - chưa bao giờ thành-lập được căn-cứ trong lãnh-hải hoặc sông rạch của ta - mà chỉ đi xuyên qua mà xâm-nhập vũ-khí, đạn-dược, quân-dụng vào chiến-khu của họ trên đất liền thuộc lãnh-thổ do Lục-Quân trách-nhiệm. Như vậy ta đã hoàn-thành nhiệm-vụ thứ nhất là chống chiếm-cứ, còn nhiệm-vụ thứ hai là chống xâm-nhập, ta chỉ thành-công theo tùy thời-kỳ: trước khi chiến-dịch *Market Time* hoạt-động, ta không đủ phương-tiện để kiểm-soát chặt-chẽ duyên-hải, nên địch xâm-nhập dễ-dàng. Nhưng sau khi HQVNCH và HQ Mỹ phối-hợp trong cuộc hành-quân *Market Time* và *Game Warden*, ta khép kín mạng lưới tuần-tiễu duyên-hải, đánh chìm cả chục chiếc tàu địch chở vũ-khí, quân-dụng, một số khác chưa kịp vào lưới đã phải quay mũi trở về. Địch xoay qua dùng thương-thuyền chở hàng qua cảng *Sihanoukville*, rồi bằng đường bộ đưa hàng đến biên-giới Việt-Miên-Lào để xâm-nhập VNCH bằng ghe nhỏ trên các sông rạch. Nhưng khi ta mở các cuộc hành-quân ngăn-chặn, rải chiến-đĩnh thường xuyên tuần-tiễu kiểm-soát từ Hà-Tiên dọc theo rạch Giang-Thành, kinh Vĩnh-Tế đến Châu-Đốc, xuyên qua sông Hậu, sông Tiền, vào kinh Ông Lớn (xuyên Đồng-Tranh) rồi dọc theo sông Vàm-Cỏ Tây, Vàm-Cỏ Đông thì địch gặp rất nhiều trở-ngại. Khi Mỹ rút quân, Hải-Quân Mỹ trao cho HQVNCH nhiệm-vụ tiến-hành tất cả các cuộc hành-quân của chiến-dịch *Sea Lords* mà không giao tất cả phương-tiện cần-thiết của *Sea Lords* như là máy bay tuần-tiễu, thám-báo và chiến-đấu. Chẳng hạn, chỗ yếu của chiến-đĩnh là trong suốt giang-trình trong vùng địch, ta không nhìn thấy địch trước mà địch đã nghe tiếng máy của chiến-đĩnh từ xa và nhìn thấy ta rất dễ-dàng, cho nên địch thường phục-kích chờ ta đi ngang qua để nổ *mìn* và tấn-công. Chừng đó ta mới phản-công và địch bỏ chạy; ta không có bộ-binh để truy-kích và khai-thác chiến-quả. Thiếu những phương-tiện cần-thiết này, thử nghĩ làm sao Hải-Quân ta có thể thành-công một trăm phần trăm như Hải-Quân Mỹ được. Tuy nhiên chúng ta cũng đã hoàn-thành nhiệm-vụ yểm-trợ Lục-Quân hành-quân trong vùng sông rạch bằng cách an-toàn chở quân đến chiến-trường, đổ quân trong vùng hành-quân, yểm-trợ hỏa-lực, giữ một trục hành-quân để chặn đường rút lui của địch, v.v... Chiến-dịch Trần-Hưng-Đạo của Hải-Quân ta thay thế chiến-dịch *Sea Lords* của Đô-Đốc Zumwalt, chẳng những bủa giăng dàn lưới sát-xao ngăn-chặn địch từ biển khơi mà còn săn địch tận sông cùng rạch hẻm, làm tròn mọi công-tác giao-phó.

- NPV: Suốt chiều dài của cuộc chiến, so với Không-Quân, nhất là so với các đơn-vị Bộ-Binh, Hải-Quân không có nhiều thiệt-hại, nhất là ít có những trận thư-hùng ác-liệt, nhưng không phải vì thế mà Hải-Quân kém phần đóng góp chung, không những trực-tiếp qua các công-tác phòng-vệ lãnh-hải, sông ngòi mà còn đóng những vai-trò hữu-hiệu trong lãnh-vực kinh-tế, xã-hội nữa. Đô-Đốc nhận-định như thế nào về ý-kiến này.

- TVC: CS miền Bắc đeo-đuổi mộng xâm-lăng đã từng thả sư-đoàn này, trung-đoàn nọ vào Nam tấn-công các đơn-vị của quân-đội ta nhưng chưa bao giờ dám cho Hải-Quân vượt qua vĩ-tuyến 17 để đối chọi với Hải-Quân ta vì Hải-Quân ta lớn mạnh



Đề-Đốc Trần-văn-Chơn
Tư-Lệnh Hải-Quân

hơn họ. Tuy nhiên không thể nói rằng HQVNCH lúc nào cũng hoạt-động trong vùng an-toàn mà ngược lại khi hoạt-động trong sông, HQ như một con voi mù xông-pha trong đồng hoang đầy sói lang nguy-hiểm như đã trình-bày trong câu hỏi trước. Mặc dù hoạt-động trong điều-kiện cực kỳ nguy-hiểm, lúc nào cũng phải phản-công tức-khắc sau khi bị phục-kích tấn-công, HQ ta vẫn hoàn-thành nhiệm-vụ chống xâm-nhập và yểm-trợ Lục-Quân hành-quân trong vùng sông rạch. Ngoài ra HQ ta còn giúp thương-chính trong công-tác kiểm-soát kinh-tế (chận bắt tàu thuyền buôn lậu, chuyển ma-túy, khai-thác hải-sản v.v...) và làm công-tác xã-hội trong vùng sông rạch xa-xôi hẻo-lánh (chẩn bệnh, cho thuốc, phát quà v.v...). Tuy nhiên khi các cơ-quan trách-nhiệm có đầy-đủ phương-tiện thì Hải-Quân ta cần phải từ-chối các công-tác này để chú-tâm vào nhiệm-vụ chính.



- NPV: Một cách cụ-thể, khi Quân cũng như Dân có những khó-khăn liên-hệ đến đường thủy, HQ đã có mặt một cách rất hữu-hiệu. Xin Đô-Đốc đơn cử những công-tác cụ-thể về vấn-đề này.

- TVC: Khi chính-phủ VNCH bị ép buộc phải ra lệnh cho quân-đội phải hạ vũ-khí, Hải-Quân ta vẫn kiên-cường ở trong những ổ súng, chiến-hạm vẫn còn tuần-tiễu dọc duyên-hải và sẵn-sàng chiến-đấu khi có lệnh phản-công. Hải-Quân không đầu hàng, không buông súng. Tư-Lệnh Hải-Quân vẫn ở vị-trí chỉ-huy trên soái-hạm trương cờ VNCH. Súng đã lên cò, sẵn-sàng chiến-đấu nếu địch tấn-công dù bằng Không-Quân hay bằng Hải-Quân. Nhưng Không-Quân và Hải-Quân địch chưa bao giờ dám đương đầu với Hải-Quân ta, luôn cả khi bộ đội của họ đã vào chiếm-cứ Sài-Gòn.

Vì không có quyền đơn độc hành-động khi chưa có lệnh của thượng-cấp nên Hải-Quân ta phải rút quân. Nhưng mặc dầu phải rút quân, Hải-Quân ta còn hoàn-thành một công-tác cực kỳ quan-trọng là di-tản hàng vạn quân dân cán chính ra khỏi bàn tay địch quân và đưa họ đến nơi an-toàn. Năm 1970, Hải-Quân ta cũng đã một lần hành-quân vượt biên, ngược dòng sông Cửu-Long, vào tận thủ-đô Kampuchia để di-tản gần 100.000 đồng-bào bị CS *Khmer* đàn áp.

- NPV: Một điều rất kỳ-diệu, ngay cả khi cuộc chiến kết-thúc, trên thực-tế các cựu quân-nhân Hải-Quân, trong nước cũng như tại hải ngoại đã tỏ ra rất hữu-hiệu trong việc tiếp tay cho đồng-bào trên đường đi tìm tự-do bằng đường biển. Đô-Đốc có biết về vấn-đề này không, và Đô-Đốc nghĩ sao?

- Đề-Đốc Trần-văn-Chơn: Sau khi tan hàng, những người lính Hải-Quân VNCH còn ở lại trong nước chịu nhiều gian-khổ dưới chế-độ CS, nhưng khi có cơ-hội chụp lấy để thoát thân đồng thời giúp đồng-bào vượt biển tìm tự-do ở nước ngoài; còn những người lính Hải-Quân ra khỏi nước cũng tìm cách hoạt-động ngoài khơi để cứu vớt những đồng-bào đã thoát ra khỏi lãnh-hải. Chuyện thứ nhất tôi nghe HQ Đại-Úy Trần-minh-Chánh thuật lại những chuyến đi của anh em Hải-Quân làm thuyền-trưởng lái ghe vượt biên đưa đồng-bào trốn thoát ra nước ngoài. Còn chuyện thứ hai, anh nên hỏi HQ Thiếu-Tá Phan-lạc-Tiếp. Nghe nói anh ấy có tổ-chức một hội vớt người ngoài khơi và đã cứu hàng ngàn người vượt biên tìm tự-do.

HẢI-QUÂN VIỆT-NAM *TRONG GIAI-ĐOẠN VIỆT-HÓA CHIẾN-TRANH* & TÌNH BẰNG-HỮU

Đề-Đốc Trần-văn-Chơn trả lời
Người Phóng-Viên ghi-nhận

Người Phóng-Viên (NPV): Kính thưa Đô-Đốc, khi Đô-Đốc trở lại giữ vai-trò Tư-Lệnh Hải-Quân lần thứ hai, quân-số của Hải-Quân chưa tới 10.000 người, Hải-Lực và Giang-Lực còn rất nhỏ bé. Khi cuộc chiến chấm dứt, Đô-Đốc vừa rời chức-vụ khoảng nửa năm, quân-số của Hải-Quân có trên 40.000 người, tổng-số các chiến-hạm, chiến-đĩnh trên 1.600 chiếc, với hệ-thống tiếp-vận và sửa chữa khắp nơi thuộc bốn Vùng Chiến-Thuật. Đó là sự bành-trướng vượt ra ngoài dự tưởng của bất cứ ai trong một thời-gian kỷ-lục. Để thực-hiện công-tác chuyển giao này, về phía Hoa-Kỳ, chương-trình này được gọi là *ACTOV*, người phụ-trách là Đô-Đốc Zumwalt. Về phía Việt-Nam, người tiếp-nhận là Đô-Đốc. Xin Đô-Đốc nói rõ về mục-đích, các giai-đoạn chuyển giao và kết-quả cụ-thể của chương-trình này.

Trần-văn-Chơn (TVC): Chúng ta đều biết *ACTOV* là từ cấu-tạo bằng chữ đầu của "*Accelerated Turn Over to Vietnam*", nghĩa là chuyển giao gấp cho Việt-Nam. Đô-Đốc Zumwalt dùng danh-từ này để đặt tên cho chương-trình chuyển giao gấp trách-nhiệm điều-hành chiến-dịch *Sealords (South East Asia Lake, Ocean, River, Delta Strategy*) của Lực-Lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam (*U.S. Naval Forces in Vietnam, US/NAVFORV*). Chương-trình này là một thành-phần của chương-trình Việt-Nam-hóa chiến-tranh mà Mỹ gọi tắt là "*Vietnamization*" do Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Melvin Laird đề-nghị và Tổng-Thống Johnson chấp-thuận để rút quân ra khỏi chiến-trường Việt-Nam trong danh-dự. Mục-đích của Đô-Đốc Zumwalt là rút hết Hải-Quân Mỹ về nước càng sớm càng tốt mà không phương-hại đến sự chiến-đấu anh-dũng của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa (HQ/VNCH). Còn mục-đích của tôi là xây-dựng một Hải-Quân Việt-Nam càng mạnh

càng hay, đủ khả-năng chiến-đấu để hoàn-thành nhiệm-vụ mà chính-phủ và quân-đội giao-phó. Mặc dù mục-đích của chúng tôi khác nhau, nhưng nhiệm-vụ của chúng tôi là xây-dựng một lực-lượng Hải-Quân đủ sức chận đứng các cuộc xâm-nhập của Cộng-Sản bằng đường biển và đường sông, đồng thời yểm-trợ Lục-Quân trong các vùng nhiều sông rạch, rồi chuyển giao cho Hải-Quân VNCH để Hải-Quân Mỹ về nước, và Hải-Quân VNCH tiếp-tục hoàn-thành chiến-dịch. *US/NAVFORV* và HQ/VNCH đã phối-hợp chặt-chẽ trong việc thiết-kế và thực-hiện kế-hoạch một cách hài-hòa, thông-cảm, từ tham-mưu, huấn-luyện, tiếp-vận, hành-quân đến chuyển giao đơn-vị, lực-lượng. Sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên được huấn-luyện trong trường quân-sự trong nước và tại Hoa-Kỳ và thực-tập trong các đơn-vị trên chiến-hạm và chiến-đĩnh Mỹ. Sự chuyển giao không ồ-ạt hấp-tấp cùng một lúc, mà phải xuyên qua các giai-đoạn tổ-chức, tuyển-mộ, huấn-luyện, thực-tập, hành-quân và trắc-nghiệm. Trắc-nghiệm xong mới chuyển giao. Có khi chuyển giao đơn-vị rồi mới chuyển giao lực-lượng. Có khi nhân-viên thực-tập xong thì nhận luôn chức-vụ trên chiến-hạm, chiến-đĩnh Mỹ; có khi thay thế chỉ-huy-phó một thời-gian ngắn rồi lãnh luôn chức-vụ chỉ-huy-trưởng. (Nhân-viên Mỹ nào được thay thế có thể chuẩn-bị về nước). Tôi không nhớ ngày chuyển giao, tuy-nhiên đại-khái có thể nói rằng các đại đơn-vị được chuyển giao theo năm tháng sau đây:

- Tháng 6 năm 1969: chuyển giao Lực-Lượng Thủy-Bộ (*Task Force* 117).
- Tháng 10 năm 1969: chuyển giao Lực-Lượng Tuần-Thám (*Task Force* 116).
- Tháng 9 năm 1970: chuyển giao Lực-Lượng Duyên-Phòng (*Task Force* 115)
- Suốt năm 1971: chuyển giao các chiến-hạm *WHEC (Cost Guard High Edurance Cutter*) theo kế-hoạch *Scattor (Small Craft Assets, Training and Turn Over of Resources): Whec* 380, 385, 384, v.v...

Ngoài những đơn-vị chiến-đấu, Hải-Quân Mỹ còn chuyển dần hệ-thống tiếp-vận gồm những căn-cứ tiền-doanh yểm-trợ tiếp-vận theo kế-hoạch *ACTOVLOG*, cho đến tháng 4 năm 1972 mới xong. Qua tháng 8 năm 1972, Hải-Quân Mỹ mới hoàn-tất chuyển giao hệ-thống kiểm-báo gồm 16 đài *radar* trải dọc theo duyên-hải, trong đó có một đài lưu-động.

NPV: Như Đô-Đốc Chung-tấn-Cang có nói: "*Căn-bản của Hải-Quân là tinh-thần đồng-đội...",* tuy-nhiên việc thi-hành chương-trình này, ai, phòng sở nào đã tỏ ra hữu-hiệu nhất, có công nhất?

TVC: Đô-Đốc Cang nói đúng lắm. Tinh-thần đồng-đội là căn-bản để kiến-thiết quân-chủng Hải-Quân, chẳng những thực-hiện chương-trình này, mà bất cứ thực-hiện chương-trình nào trong Hải-Quân cũng phải có tinh-thần đồng-đội. Phòng sở nào, đơn-vị nào cũng có công trong việc thực-hiện chương-trình này. Người lớn làm việc lớn, người nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo nhiệm-vụ mà thi-hành, khó phân-biệt đâu là nhất, đâu là nhì, đâu là ba ... Thí-dụ sĩ-quan tham-mưu cũng phải uyển-chuyển từ-tốn tranh-luận với sĩ-quan cố-vấn, giải-thích cho họ hiểu tình-trạng của nhân-viên Hải-Quân mình, để công-việc tuyển-mộ, huấn-luyện, thực-tập, chuyển giao được hài-hòa, tốt đẹp. Thậm chí người thủy-thủ mới tuyển-mộ theo học lớp chiến-đĩnh tuần-thám (*PBR*), phải học bằng tiếng Anh các vật dụng trên tàu vẽ trên bảng, rồi thực-tập trên chiến-đĩnh của Mỹ, cũng gặp nhiều khó-khăn trong sinh-hoạt hàng ngày với người Mỹ khác văn-hóa, khác ngôn-ngữ. Thế mà họ cũng cố-gắng vượt qua mọi trở-ngại để hoàn-thành công-tác.

NPV: Chúng tôi biết rằng, để đáp-ứng nhu-cầu quân-số lúc ấy, nhiều sĩ-quan được lấy từ bên Bộ-Binh qua, rồi gửi đi học ở Mỹ mà sau này chúng ta thường gọi là sĩ-quan *OCS*. Thưa Đô-Đốc, Đô-Đốc có nhận-định gì về khả-năng của các vị sĩ-quan này?

TVC: Hải-Quân chúng ta cần tăng quân-số hơn gấp năm lần (từ 8.000 lên 42.000) để tiếp-nhận những lực-lượng Hải-Quân Mỹ tại Việt-Nam. Nhu-cầu huấn-luyện cần thỏa-mãn bằng mọi cách. Trường Sĩ-quan Trừ-Bị Hải-Quân Hoa-Kỳ (*Officier Candidate School – OCS*) chấp-nhận huấn-luyện 700 sinh-viên sĩ-quan Việt-Nam, chia ra làm nhiều

khóa. Không nhất thiết là sĩ-quan Bộ-Binh mới được học khóa này. Điều kiện cần-thiết là phải qua kỳ thi khả-năng Anh ngữ. Phần đông là những khóa-sinh tuyển-mộ để học khóa sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang, đã học xong lớp căn-bản quân-sự và thi đậu lớp Anh Văn. Sĩ-quan tốt-nghiệp trường sĩ-quan Thủ-Đức có khả-năng Anh ngữ cũng được tuyển vào khóa này. Các sinh-viên sĩ-quan *OCS* Việt-Nam ăn ở chung trường với các sinh-viên sĩ-quan *OCS* Mỹ. Chương-trình giáo-khoa tương-tợ nhau, nhưng rút ngắn, bỏ bớt những môn không cần-thiết đối với Hải-Quân Việt-Nam. Thời-gian của khóa học này ngắn hơn khóa học sĩ-quan Nha-Trang, nên khả-năng chuyên-nghiệp có thể thấp hơn, nhưng nhờ giỏi Anh văn nên có thể hấp-thụ kỹ-thuật, khoa-học Hoa-Kỳ dễ-dàng, nhanh chóng hơn. Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân nhận thấy có sự mặc-cảm giữa những sĩ-quan Hải-Quân xuất thân từ nhiều trường sĩ-quan khác nhau như Nha-Trang, Đà-Lạt, Thủ-Đức, Pháp, Mỹ và các hạ-sĩ-quan có trình-độ văn-hóa cao, nên có tổ-chức các khóa đặc-biệt để bổ-sung khả-năng cần-thiết đúng theo tiêu-chuẩn sĩ-quan Hải-Quân quốc-tế. Khi mọi sĩ-quan có trình-độ ngang nhau thì không còn mặc-cảm nữa.

NPV: Trên thực-tế, như mọi người đều biết, chính lớp sĩ-quan *OCS* này tới Mỹ là lớp người có tỷ -lệ thành-đạt cao nhất trong việc hội-nhập và tiến thân. Đô-Đốc có nhận-định gì về hiện-tượng này?

TVC: Sĩ-quan *OCS* đã học trường Mỹ, có bạn-bè Mỹ, đã sống trong xã-hội Mỹ, quen thuộc tập-quán Mỹ nên dễ hội-nhập vào xã-hội Mỹ. Khi di-cư qua nước Mỹ, các sĩ-quan này còn trẻ tuổi, giỏi Anh văn, khả-năng thu nhập còn "sốt-dẻo", nhập vào trường đại-học dễ-dàng, nên tiến thân và thành-đạt là điều tất-nhiên. Ông J. J. Kimselle trước kia làm việc trong văn-phòng của tôi, đã lên cấp Đại-Tá mấy năm nay, cũng theo học trường *OCS* ở *Newport* đồng thời với Trung-Úy Phan-kế-Toại. Ông tự coi mình như đồng môn với các sĩ-quan *OCS*. Ông có nhiều cảm-tình và rất khen ngợi các sĩ-quan này.

NPV: Sau khi hoàn-tất chương-trình *ACTOV*, Đô-Đốc Zumwalt chẳng những đã được thăng cấp, mà còn được chọn giữ chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân Hoa-Kỳ, qua mặt trên 30 vị sĩ-quan cấp tướng có thâm-niên hơn Đô-Đốc Zumwalt của Hải-Quân Hoa-Kỳ. Từ đó ai cũng biết rằng chính chương-trình *ACTOV*, Mỹ trao vũ-khí cho người Việt, hay vắn tắt là Việt hóa chiến-tranh là một sách-lược rất quan-trọng của Hoa-Kỳ. Vì thế công-lao của Đô-Đốc Zumwalt được coi là rất quan-trọng. Song thành-quả đó, chúng tôi nghĩ rằng cũng chính là công-lao của Đô-Đốc, ít nhất là 50%. Đô-Đốc nghĩ sao về nhận-định này?

TVC: Đọc sách của Đô-Đốc Zumwalt (*My Father and my Son*), và của nhiều tác-giả khác về chiến-tranh và hoạt-động của Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam, rất nhiều người công-nhận rằng Đô-Đốc Zumwalt là một trong số những Đô-Đốc tài-ba tuyệt-diệu của Hải-Quân Hoa-Kỳ. Sau khi ông từ-giã cõi đời, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã vinh-danh ông bằng cách lấy tên của ông để đặt tên cho một khu-trục-hạm tân-tiến.

Nắm vững được sách-lược của chính-phủ từ khi ông còn phục-vụ trong Bộ Hải-Quân Hoa-Kỳ, nên khi qua nhậm chức tại Việt-Nam, ông áp-dụng những điều ông nghiên-cứu từ lâu và được ông Bộ-Trưởng Hải-Quân tận-tình ủng-hộ, thì sự thành-công kể như đã nắm chắc trong tay.

Cùng làm một công-việc mà quan-niệm của Đô-Đốc Zumwalt là phục-vụ Hoa-Kỳ, còn tôi là phục-vụ cho Việt-Nam Cộng-Hòa. Cả hai chúng tôi đều hoàn-thành nhiệm-vụ, kẻ giao, người nhận. Xét về công-lao, có thể nói rằng Đô-Đốc Zumwalt có công lớn với Hoa-Kỳ, vì đã hoàn-thành mỹ-mãn việc rút quân; còn hoàn-thành việc xây-dựng Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa nào phải công của riêng tôi đâu, mà phải công-nhận đó là công-lao của mọi thành-phần của Hải-Quân mình, từ người thủy-thủ, đến các hạ-sĩ-quan và các cấp sĩ-quan tham-mưu cũng như ngoài chiến-trường. Nếu không có sự đoàn-kết chặt-chẽ, nếu mọi người chúng ta không dốc toàn tâm, toàn lực thì làm gì tạo được một Hải-Quân mà các Đồng-Minh của chúng ta thường khen ngợi và đặc-biệt địch quân phải tránh né không dám đương đầu.

NPV: Khi Đô-Đốc bị kẹt lại tại Việt-Nam dưới sự kiểm-soát của Cộng-Sản, họ có nhắc đến công-tác này của Đô-Đốc không?

TVC: Trong thời-gian bị giam cầm trong các trại lao-động cưỡng-bách, trong Nam cũng như ngoài Bắc, họ hỏi tôi rất nhiều về tổ-chức mà chưa hề động tới hành-quân, đụng trận. Tôi nghĩ rằng có lẽ họ không muốn nhắc đến sự thua kém của họ về phương-diện Hải-Quân.

NPV: Ngoài tư-cách là hai vị tướng của hai lực-lượng, chúng tôi biết rằng giữa Đô-Đốc và Đô-Đốc Zumwalt còn có những mối thâm-tình giữa hai gia-đình. Từ mối thâm-tình này, theo chúng tôi biết đã tạo nên nhiều kết-quả đẹp-đẽ có ích-lợi chung. Xin Đô-Đốc nhắc lại một số kỷ-niệm, cũng như những công-tác liên-hệ.

TVC: Khi đi thăm viếng các đơn-vị của Hải-Quân Việt-Nam, tôi cũng như Đô-Đốc Zumwalt đều nhận thấy cuộc sống của mọi giới quân-nhân Hải-Quân mình mỗi ngày mỗi thêm khó-khăn. Đồng tiền mỗi lúc mỗi mất giá. Quân-số thì tăng mà nhà cửa, cư-xá thì không có. Nhìn những bữa ăn của thủy-thủ-đoàn cũng như nhìn vào cuộc sống của gia-đình họ, càng lúc càng trở nên bi-thảm, túng thiếu. Từ đó giữa tôi và Đô-Đốc Zumwalt mới thành-lập một số chương-trình trợ giúp cụ-thể. Chương-trình này được đặt tên là *Zum-Chon*, là tên của hai chúng tôi. Đô-Đốc Zumwalt đã vận-động với các cơ-quan từ-thiện Mỹ để gia-đình quân-nhân Hải-Quân VNCH có được một căn nhà nhỏ, được phát những quần áo cũ, tổ-chức các trung-tâm chăn nuôi heo, gà, cung-cấp các phương-tiện bắt cá cho các đơn-vị ở trong sông cũng như cho các chiến-hạm hầu cải-thiện các bữa ăn trong gia-đình quân-nhân Hải-Quân. Đại-Tá Rauch được chỉ-định điều-hành chương-trình. Phía Việt-Nam là Phòng Tâm-Lý-Chiến phụ-trách. Bà Zumwalt đã bỏ ra rất nhiều công sức hỗ-trợ cho Đô-Đốc Zumwalt trong công-tác này. Tôi cũng cần nói rõ rằng ngân-khoản dùng cho chương-trình này không nằm trong tài-khóa của Hải-Quân, mà do sự quyên góp từ các cơ-quan từ-thiện. Từ chương-trình Zum-Chon, có những chương-trình phụ như *Helping Hand* là chương-trình xây cất khu gia-binh cho Hải-Quân VNCH. Chương-trình "*Pigs anh Chickens*". Tôi còn nhớ hai con heo nái đem từ Phi-Luật-Tân qua, chúng tôi đặt tên là Zumwalt và Chơn. Chương-trình *Sisters Ships* nhằm kết-giao giữa các chiến-hạm của Mỹ và chiến-hạm Việt-Nam. Chương-trình *Buddy Bases* kết-giao giữa các căn-cứ Mỹ và Việt-Nam. Các chương-trình này đều nhằm mục-đích tạo phúc-lợi cho đời sống của gia-đình nhân-viên Hải-Quân được no ấm hơn.



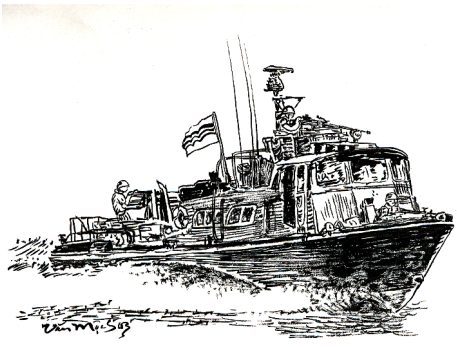
Đô-Đốc Elmo Russell Zumwalt, Jr.

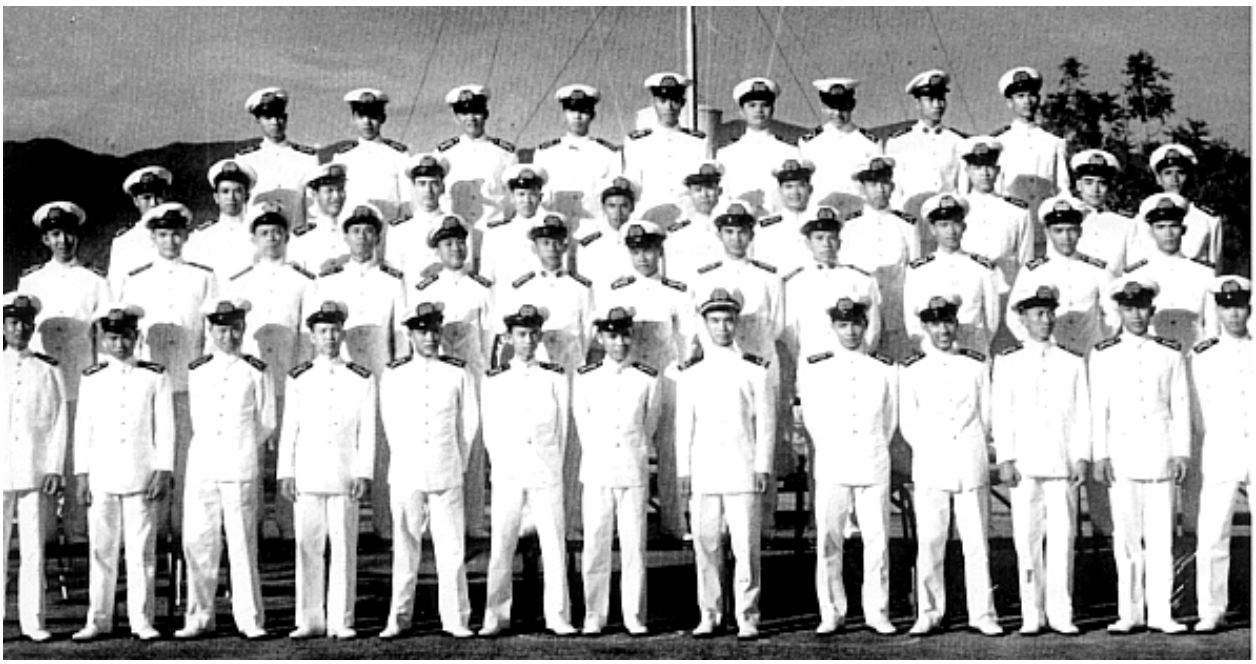
Đoàn Ong Biển (*Sea Bees*) của Hải-Quân Mỹ đã xây cất 4.500 căn nhà tại trại Cửu-Long, Sài-Gòn, cũng như ở Đà-Nẵng, Phú-Quốc ... và đã phân-phối cho các gia-đình Hải-Quân.

Riêng giữa gia-đình tôi và gia-đình Đô-Đốc Zumwalt có sự giao-hảo rất thân tình. Tình bằng-hữu của chúng tôi rất sâu đậm và đến ngày nay vẫn còn tồn-tại. Chấm dứt nhiệm-vụ tại Việt-Nam trở về nước làm Tư-Lệnh Hải-Quân, ông vẫn tiếp-tục giúp-đỡ Hải-Quân Việt-Nam và hàng năm đều mời tôi qua Mỹ thăm ông. Trước ngày Cộng-Sản xâm-

chiếm Sài-Gòn, mặc dù ông đã giải-ngũ, nhưng ông có nhờ cơ-quan *DAO* giúp phương-tiện cho gia-đình tôi di-tản. *DAO* có liên-lạc với tôi và sẵn-sàng giúp-đỡ, nhưng vì đau lòng trước cảnh kẻ ở người đi trong hoàn-cảnh cực kỳ nguy-hiểm, tôi đành ở lại với đại gia-đình cha mẹ, anh chị em của tôi và của nhà tôi. Các con tôi lúc vượt biên tạm-trú tại trung-tâm tị-nạn cũng được ông giúp-đỡ, can-thiệp nhập cư vào Hoa-Kỳ. Khi tôi di-cư qua Mỹ, ông có đến thăm gia-đình tôi và mời vợ chồng tôi qua *Virginia* ở chơi tại nhà ông một tuần-lễ. Cậu James, con trai ông cũng có đến nhà tôi chơi vài ngày. Chúng tôi thường liên-lạc với nhau bằng điện-thoại và thư từ. Chúng tôi cùng một tuổi, nhưng tôi sinh ra trước ông 2 tháng 3 ngày. Khi đọc báo thấy tin ông vào bịnh-viện để giải-phẫu, tôi có viết thiệp chúc ông mau phục-hồi, thì qua ngày sau tôi cũng vào nhà thương chữa bịnh. Ba ngày trước khi ông qua đời, tôi nằm mộng thấy ông cùng đi với tôi trên một chiến-hạm, rồi ông từ-giã tôi. Không ngờ đây là lần từ-giã cuối cùng để ông vĩnh-viễn ra đi!...

Đô-Đốc Trần-văn-Chơn nói xong câu trên, ông nhẹ-nhàng khép mắt như muốn kìm giữ một cơn xúc-động vừa ùa đến với tất cả những kỷ-niệm vui buồn suốt một cuộc đời dài rộng trên sông nước quê nhà, lẫn những ngày buồn cay-đắng lao tù trong tay địch. Tôi, NPV và anh Lê-công-Mừng lặng-lẽ ngồi im. Chúng tôi nghe rất rõ tiếng lá rơi chao-chát ở trước nhà. Chiều đã xuống. Chúng tôi xin phép ra về. Đô-Đốc Chơn trong bộ quần áo xanh có hai túi rộng, xắn cao tay áo, bộ quần áo làm việc của sĩ-quan Hải-Quân ngày cũ, đứng lên tiễn chúng tôi ra tận cửa. Mắt tôi chạm vào hai bức chân-dung của hai vị Đô-Đốc, một Việt, một Mỹ, với quân-phục và những ngôi sao trên vai áo một thời lừng-lẫy, gắn ở trên tường. Như một thói quen, cả hai chúng tôi đều cất tay chào nghiêm-túc. Ra xe, tôi nhìn lại, vẫn thấy Đô-Đốc Chơn đứng trước hiên nhà. Trời đã như sắp tối. Ở ông tôi chỉ còn thấy mái tóc dài phủ vai trắng xóa, bay phơ-phất như một vị đạo-sĩ trong truyện cổ Trung-Hoa, có đấy mà như chẳng luyến-tiếc chi ở cõi đời này.





Khóa 10 Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang
Hàng thứ ba, số 5 từ phải qua trái là Cố HQ Trung-Úy Lê-văn-Bình
phục-vụ GD26XP, tử trận tại Cà-Mau năm 1965 khi chiếc LCM-6 chở Pháo-Binh đi hành-quân bị trúng mìn.
Trợ-chiến-hạm HQ 227 mang tên Lê-văn-Bình cũng bị chìm vì mìn Việt-Cộng tại Mỹ-Tho năm 1966.
Số 3 từ phải qua trái là Cố HQ Trung-Úy Nguyễn-ngọc-Khai
Sĩ-Quan Đệ Tam trên Trục-lôi-hạm HQ 115 do HQ Đại-Úy Lưu-đình-Phú làm Hạm-Trưởng
mất tích trên biển trong chuyến công-tác tuần-dương ngoài khơi Cà-Mau

Một cuộc săn đánh tàu địch trên biển của Hải-Quân Việt-Nam



HQ 4 ĐÁNH CHÌM TÀU ĐỊCH

Phan-lạc-Tiếp

KẾ-HOẠCH XÂM-NHẬP BẰNG ĐƯỜNG BIỂN CỦA HÀ-NỘI

Cuộc xâm-nhập bằng đường biển của Cộng-Sản Hà-Nội được chính-thức khởi đầu vào ngày 30 Tết năm 1960, cho đến ngày 24 tháng 4 năm 1972 được coi là chấm dứt, bởi con tàu số 645 của Cộng-Sản Hà-Nội bị theo dõi và bị đánh chìm rất ngoạn-mục tại vùng biển Phú-Quốc. Khu-trục-hạm Trần-khánh-Dư, HQ 4 của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã lập được chiến-công này. Trước khi đi sâu vào cuộc săn đánh tàu Cộng-Sản Bắc-Việt, cần có một cái nhìn khái-quát về kế-hoạch xâm-nhập của Hà-Nội vào bờ biển Miền Nam.

Suốt 12 năm dài, từ 1960 đến 1972, lực-lượng xâm-nhập đường biển của Hà-Nội được tổ-chức theo qui-chế bộ-binh. Từ năm 1960 đến 1964, lực-lượng này còn nhỏ, được gọi là Đoàn 604. Lúc đầu là các thuyền gỗ nhỏ, trọng-tải trên dưới 10 tấn, sau là các tàu sắt lớn hơn, trọng-tải trên dưới 40 tấn. Các ghe loại này ngoài việc trang-bị một số vũ-khí để tự-vệ khi thật cần-thiết, tất cả còn được trang-bị các dụng-cụ đánh cá như lưới, cào, vừa để ngụy trang, vừa để đánh cá và sản-xuất nước mắm.

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1964, xã-hội miền Nam có nhiều xáo trộn, cuộc chiến mỗi lúc mỗi thêm ác-liệt, nhu-cầu tiếp-viện chiến-trường miền Nam của quân-đội Bắc-Việt (dưới chiêu-bài Mặt-Trận Dân-Tộc Giải-Phóng Miền Nam), mỗi lúc mỗi thêm to lớn, Hà-Nội thành-lập Đoàn 125, và được cung-cấp thêm nhiều tàu sắt có khả-năng đi biển lâu ngày, trọng-tải cũng to lớn hơn, trên dưới 100 tấn.

Suốt 12 năm đó, ở khoảng giữa một biến-cố bột-phát đã làm thay đổi tới cách xâm-nhập của Hà-Nội, đồng thời cũng là thời điểm mà Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa và Hoa-Kỳ thay đổi kế-hoạch phòng-thủ bờ biển Việt-Nam. Biến-cố ấy là tàu số 143 của Cộng-Sản Hà-Nội bị phát-giác và đánh chìm tại Vũng-Rô ngày 16 tháng 2 năm 1965. Theo

tài-liệu tịch-thu được trên con tàu này, thì đây là chuyến thứ 23 của con tàu này xâm-nhập bờ biển miền Nam. Hàng ngàn vũ-khí và rất nhiều đạn-dược của Cộng-Sản Bắc-Việt đã bị tịch-thu.

KẾ-HOẠCH PHONG-TỎA, BẢO-VỆ BỜ BIỂN VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Khởi đi từ biến-cố đó, Hải-Quân Việt Mỹ đã có một kế-hoạch tỉ-mỉ và hùng-hậu bảo-vệ bờ biển Việt-Nam. Ngày 24 tháng 3 năm 1965, (hơn một tháng sau biến-cố Vũng-Rô), kế-hoạch *Market Time* đã được mở đầu. Kể từ lúc này, ngoài các ghe của các duyên-đoàn, đóng tại cửa sông huyết-mạch, kiểm-soát và theo dõi các ghe tại sát các vùng nước nông, còn có các Hải-Đội Duyên-Phòng, được trang-bị bằng các loại tàu nhỏ, có vận-tốc cao, hỏa-lực mạnh để chận xét các ghe thuyền trong vùng lãnh-hải Việt-Nam Cộng-Hòa. Bên ngoài lãnh-hải, 12 hải-lý kể từ bờ lúc nước thấp nhất, còn có các chiến-hạm loại lớn, tuần-dương, để theo dõi và phát-giác các ghe tàu khả-nghi từ hải-phận quốc-tế. Xa hơn nữa, bao gồm cả vùng biển Đông từ bờ biển Phi-Luật-Tân phía Đông, vùng vịnh Bắc-Việt cho mãi tận đến phía Nam là vùng lãnh-hải của Mã-Lai, *Singapore*, Thái-Lan ..., đều được sự kiểm-soát của Đệ Thất Hạm-Đội của Hoa-Kỳ. Ngoài các đơn-vị cơ động nói trên, dọc theo bờ biển của Việt-Nam Cộng-Hòa còn có 16 đài kiểm-báo, với các *radar* cực mạnh, bán-kính kiểm-soát của *radar* của các đài này đan kín nhau để hỗ-trợ cho việc kiểm-soát bờ biển. Trên không-phận, còn có các loại máy bay Không-Tuần để mau chóng theo dõi và phát-giác các điểm di-động khả-nghi. Như thế, để chống lại sự xâm-nhập các tàu bè Cộng-Sản Bắc-Việt, bờ biển Việt-Nam Cộng-Hòa đã được bao kín. Chính tài-liệu của Hà-Nội đã phải xác-nhận: "*địch điên-cuồng ngăn-chặn phong-tỏa hoạt-động của Đoàn 125*". Sau vụ Vũng-Rô, lần-lượt có thêm 13 vụ khác mà các tàu bè của Cộng-Sản Bắc-Việt đã bị phát-giác, săn đuổi và đánh chìm như:

- Cửa Tiểu ngày 8 tháng 1 năm 1966
- Ba-Động ngày 20 tháng 6 năm 1966
- Bồ-Đề lần thứ hai ngày 1 tháng 1 năm 1967
- Mũi Ba-Làng-An (*Batangan*) ngày 14 tháng 3 năm 1967
- Sa-Kỳ ngày 15 tháng 7 năm 1967
- Đức-Phổ ngày 1 tháng 3 năm 1967
- Hòn Hèo gần Nha-Trang ngày 1 tháng 3 năm 1968
- Cửa Việt ngày 1 tháng 3 năm 1968
- Bồ-Đề lần thứ ba ngày 1 tháng 3 năm 1968
- Cửa Cung-Hầu ngày 22 tháng 11 năm 1970
- Gành-Hào ngày 12 tháng 4 năm 1971
- Và vụ cuối cùng là ngày 24 tháng 4 năm 1972, HQ 4 đánh chìm tàu địch, tại vùng biển Phú-Quốc.

Như thế, trong thời-gian từ 1965 đến 1972, Hải-Quân Việt Mỹ hợp-tác hoạt-động với nhau rất chặt-chẽ. Các chiến-hạm, chiến-cụ mới, các cơ-phận thay thế dồi-dào, các cơ-sở tiếp-vận và sửa chữa ở dọc theo các vùng duyên-hải, cũng như các cơ-xưởng-hạm neo tại các con sông lớn, lúc nào cũng sẵn-sàng cung-cấp các cơ-phận thay thế và sửa chữa. Năng-suất hoạt-động thật là cao. Nhiều ghe tàu của Cộng-Sản Hà-Nội xâm-nhập, gần tới bờ biển Việt-Nam Cộng-Hòa đành phải quay trở lại, vì gặp các tàu bè miền Nam theo dõi, săn đuổi. Trong cuốn lịch-sử "*Hải-Quân Nhân-Dân - Dự-Thảo và Tóm-Tắt*", trang 139 - 194, của Hà-Nội, đã phải viết "*Mười một chuyến vận-chuyển nhưng chỉ một chuyến thành-công, đưa được 60 tấn vũ-khí vào mặt-trận, còn 10 chuyến gặp địch bao vây, phong-tỏa, phải quay về*".

Qua lời ghi-nhận của Cộng-Sản Hà-Nội nói trên, ai cũng thấy là Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, cũng như Hoa-Kỳ, luôn-luôn tôn-trọng luật hàng-hải quốc-tế. Nếu các tàu khả-nghi chưa xâm-nhập lãnh-hải của mình, thì con tàu ấy chỉ bị theo dõi, mà không bị lục-soát, tấn-công. Vì thế, chúng mới quay về được khi không lọt được vào lãnh-hải Việt-Nam. Nhưng cuộc chiến mỗi lúc mỗi thêm ác-liệt. Hà-Nội đã dùng đủ mánh-khóe gian-manh, lừa-bịp trên mọi lãnh-vực để đưa người và vũ-khí vào xâm-lăng miền Nam. Quân-tử mãi, tôn-trọng

luật-lệ mà chỉ lấy phần thua thiệt. HQ 4 đánh tàu địch ngày 24 tháng 4 năm 1972 đã chính-thức chấm dứt cuộc xâm-lăng bằng đường biển vào Nam theo lối bình-thường.

HÀ-NỘI THAY ĐỔI LỘ-TRÌNH XÂM-NHẬP

Không thể xâm-nhập bằng các ghe nhỏ vào bờ biển phía Đông được nữa, Hà-Nội mở một con đường mới. Chúng đóng loại tàu sắt to lớn, có khả-năng đi xa, đi lâu trên đại-dương. Để mở đường "*ngày 24 tháng 8 năm 1969, con tàu số 42 rời cửa biển Hải-Phòng. Trên chặng hải-trình tàu đã qua vùng quần-đảo Hoàng-Sa, sau xuyên thẳng xuống vùng biển Đông-Nam-Á, vào vùng Tây-Nam, rồi quay về căn-cứ xuất-phát vào ngày 9 tháng 9 năm 1969. Trong chuyến đi 22 ngày này, vượt qua chặng đường dài gần 4.000 hải-lý, chịu đựng đói khát, thiếu-thốn và sóng gió trên biển cả, tàu 42 đã tìm được và mở ra một con đường chuyển-vận mới trên biển từ Bắc vào Nam địch ít ngờ tới nhất*" (*Hải-Quân Nhân-Dân - Dự-Thảo và Tóm-Tắt*", trang 137, tài-liệu của Cộng-Sản Hà-Nội).

Với con đường mới này Cộng-Sản Bắc-Việt đã để lại các xác tàu tại Gành-Hào, ngày 12 tháng 4 năm 71 và Cung-Hầu, ngày 22 tháng 11 năm 70. Nhưng Hà-Nội đã không biết rằng mọi phát-xuất từ các cửa biển ở miền Bắc, hình-ảnh các tàu bè của Hà-Nội đã được cung-cấp và lưu-trữ tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn. Các số tàu có thể sơn lại, màu sơn có thể thay đổi, nhưng kiến-trúc con tàu, một cách tổng-quát làm sao thay đổi trên đường xâm-nhập, nhất là các cửa sổ tròn kín nước. Có loại có 9 cửa, có loại có 12 cửa, v.v... và cả đặc-tính và vận-tốc của các con tàu ấy cũng được theo dõi và biết một cách chính-xác, để sẵn trong ngăn kéo trong Phòng Hành-Quân Biển tại Sài-Gòn, khi cần, sau khi phối-kiểm, kèm theo Lệnh Hành-Quân trao cho các chiến-hạm thi-hành.

HQ 4 VỚI THỦY-THỦ-ĐOÀN GƯƠNG-MẪU ĐÁNH CHÌM TÀU ĐỊCH

Nằm trong chương-trình chuyển giao cấp-tốc (*Accelerated Turn Over to the Vietnamese: ACTOV*), Khu-trục-hạm HQ 4 nguyên là một chiến-hạm của Đệ Thất Hạm-Đội, đang hoạt-động tại Thái-Bình-Dương, mang số 334. Đối với Việt-Nam đây là một con số bù, không tốt. Ngày chuyển giao tại *Guam*, Hải-Quân Trung-Tá Nguyễn-ngọc-Rắc, hạm-trưởng, với sự sắp xếp của Hải-Quân Mỹ, cử hai thủy-thủ, một Việt, một Mỹ, sau một hồi còi nghi-lễ, lấy cọ sơn xóa đi hai con số 3, nên con tàu chỉ còn lại số cuối là số 4. Khu-trục-hạm mang tên một vị tướng lẫy-lừng họ Trần, Trần-khánh-Dư. Thủy-thủ-đoàn được tuyển-chọn và huấn-luyện kỹ-càng. Sau Hạm-Trưởng là Hạm-Phó Nguyễn-kim-Khánh, khóa 11. Ông Khánh đã cho hay: "HQ 4 lúc ấy vừa mới lãnh về, tất cả ở trong tình-trạng toàn-hảo. Tàu dài 305 bộ, rộng 36 bộ, độ sâu là 14 bộ, vận-tốc tối-đa là 21 gút. Tàu được trang-bị hải-pháo 76 ly 2 trước mũi, bắn bằng điện, do hai nhân-viên phụ-trách. Thượng-Sĩ Điện-Pháo Tân và xạ-thủ chính là Trung-Sĩ Trọng-Pháo Huệ. Ở phía sau cũng có một dàn hải-pháo 76 ly 2 nữa. Chưa kể các khẩu đại-bác 20 ly dọc theo hai bên sàn tàu. Đó là những vũ-khí trên mặt biển. HQ 4 còn có sáu ống phóng ngư-lôi, một dàn thủy-lựu-đạn MK 15 để đánh tầu ngầm. Nhân-viên, lúc ấy với cấp-số 170 người, đầy-đủ 100%, rất thuần-thục và gương-mẫu".

Vẫn theo sự nhớ lại của cựu Hạm-Phó HQ 4, Nguyễn-kim-Khánh, ông nói: "trước ngày 22 tháng 4 năm 1972, Hạm-Trưởng của tôi từ Bộ Tư-Lệnh về, đem theo các tài-liệu hành-quân, với độ khẩn Hỏa-Tốc. Ông ra lệnh cho đi chợ thật mau, gọi tất cả nhân-viên về. Tất-nhiên một số đi phép không có mặt. Mặc, 2 giờ chiều tàu rời Sài-Gòn. Cẩn-thận tối-đa và tới cửa *Cap St. Jacques* lúc 5 giờ chiều. Với các chi-tiết đã được cung-cấp, HQ 4 tiến thẳng ra vùng vịnh Phan-Thiết. *Radar* mở tối-đa, bán-kính



Hải-Quân Trung-Tá Nguyễn-kim-Khánh

bao vùng 32 hải-lý. Chỉ sau mấy giờ đồng-hồ, *écho* địch đã hiện ra. HQ 4 lại gần tàu địch, với một phân-đội hải-hành sẵn-sàng trong nhiệm-sở tác-chiến. Lúc ấy tàu địch ở ngoài hải-phận quốc-tế, cách bờ từ 25 đến 30 hải-lý. Quan-sát tàu, kiến-trúc đúng như hình-ảnh đã được cung-cấp. Trên tàu địch chỉ có các ô vuông phủ lưới. Thấy bị theo dõi, tàu địch hướng mũi về phía *Hồng-Kông*. Ta đi theo, xa xa trong tầm kiểm-soát của *radar*. Sau tàu địch đổi hướng vào vùng Cà-Mau. Đợi cho địch vào sâu hơn nữa, ta xả hết máy theo sát nó. Sáng ngày 24 tháng 4 năm 1972, tàu địch ở giữa vùng biển từ Phú-Quốc và đảo Thổ-Châu. Trên tàu địch không treo quốc-kỳ của bất cứ quốc-gia nào. Tàu ta và tàu địch rất gần nhau. Ta đánh đèn hỏi, tàu địch vẫn giữ im-lặng. Tàu ta đi sát hơn, dùng cờ hiệu hỏi, tàu địch vẫn lầm-lì không phản-ứng gì. Trên ống nhòm, hình dáng, bộ mặt các nhân-viên trên tàu địch rất là Việt-Nam. Không còn khả-nghi gì nữa, HQ 4 ở nhiệm-sở tác-chiến toàn diện. Và tất-nhiên mọi diễn-tiến đều được thông-báo bằng âm-thoại tới Trung-Tâm Hành-quân tại Sài-Gòn. Tàu ta, HQ 4, dùng loa kêu gọi "các anh hãy dừng máy, kéo cờ trắng đầu hàng, chúng tôi sẽ cho các anh hưởng qui-chế chiêu-hồi ..." Tàu địch hình như ở trong tình-trạng hôn-mê. Bỗng chúng kéo quốc-kỳ Trung-Cộng lên cột cờ. Hạm-Trưởng Nguyễn-ngọc-Rắc rất tin-tưởng vào các xạ-thủ của khẩu 76 ly 2 tại mũi tàu. Ông nhắc: "Khi cần, chỉ một mình khẩu này bắn thôi..." Tàu mình và tàu địch vẫn chạy song-song, hướng mũi vào Phú-Quốc. Và thật nhẫn-nại, vừa theo sát, vừa bắt loa kêu gọi, tàu địch vẫn cứ lì. Lệnh từ chính Tư-Lệnh Hải-Quân, Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, bằng âm-thoại: "Theo đúng luật hàng-hải quốc-tế, hãy bắn hai phát trước mũi tàu địch để cảnh-cáo. Nếu tàu địch không ngừng máy, kéo cờ trắng, hãy bắn thẳng vào tàu địch." Sau hai phát đại-bác, tàu địch vẫn lầm-lì tiến. Hạm-Trưởng Nguyễn-ngọc-Rắc ra lệnh: "Bắn thẳng vào đài chỉ-huy." Khẩu 76 ly 2 do xạ-thủ Huệ bóp cò. Chỉ một phát, tàu địch nghiêng. Trên tàu địch tán-loạn. Phát thứ hai, tàu địch bốc cháy và từ-từ chìm trong vòng mấy phút. Các họng súng khác trên HQ 4 đều hướng về tàu địch và chưa được lệnh bắn phát nào".

Vẫn theo cựu Hạm-Phó Nguyễn-kim-Khánh: "nhiệm-sở thả *youyou* loan ra. Trên các xuồng máy này đều có nhân-viên trang-bị súng nhỏ, và còng. HQ 4 đã ngừng máy, biển êm. Hai xuồng được thả xuống tiến đến vùng biển, nơi các mảnh ván và các đầu người bơi lóp-ngóp. Sĩ -quan trưởng toán báo-cáo về HQ 4. "Thưa Hạm-Trưởng, tất cả họ đều nói tiếng Việt-Nam". Báo-cáo này được loan ngay về Trung-Tâm Hành-Quân tại Sài-Gòn. Đô-Đốc Chơn cười, và lấy khăn lau mồ-hôi trên trán (ghi-nhận này của người viết lúc ấy ở Sài-Gòn).

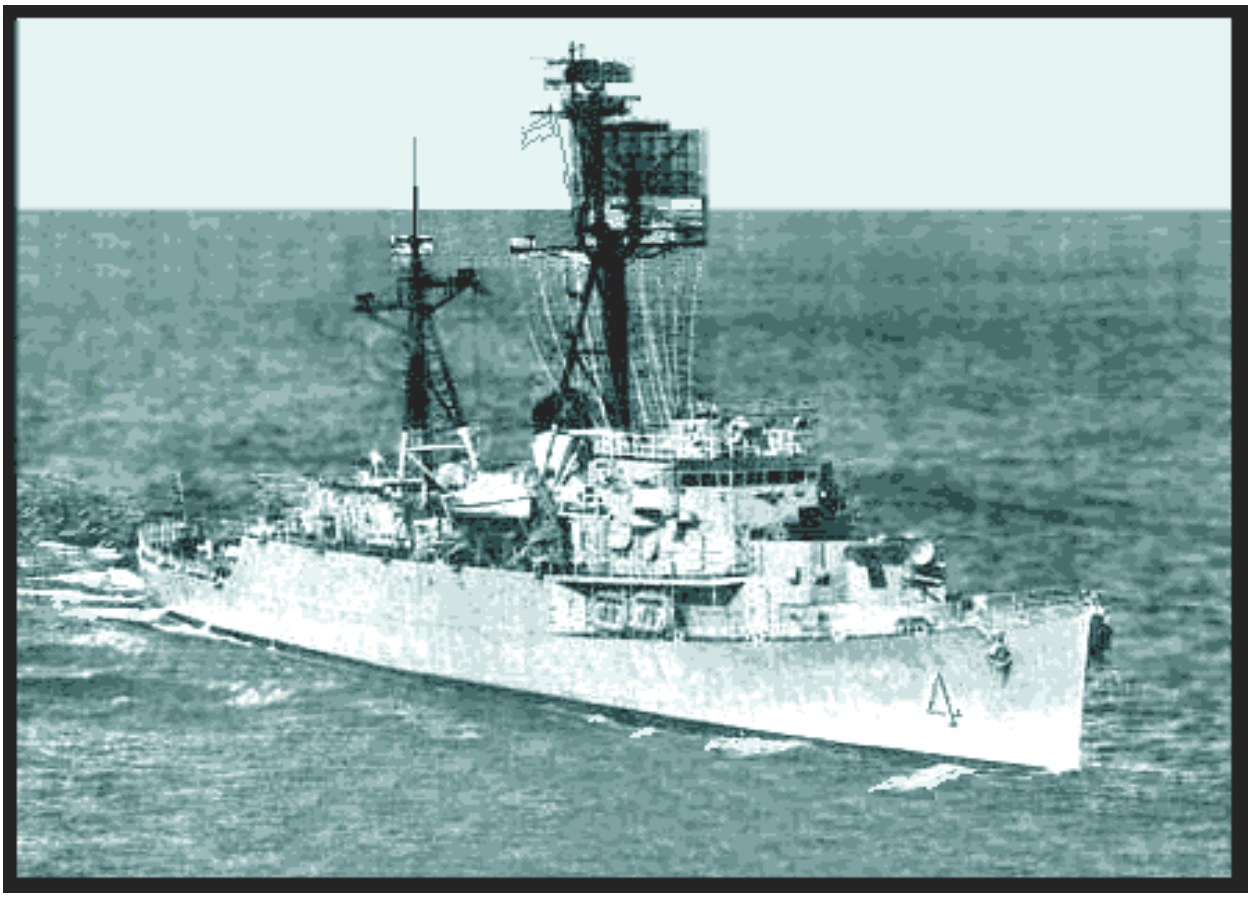
Vẫn theo ông Khánh, có hơn 10 nhân-viên trên tàu của Hà-Nội được vớt lên. Lúc ấy HQ 4 vừa mới lãnh từ Mỹ về, thuốc lá Mỹ, cam, táo còn đầy. Ta đem ra mời các tù-binh của tàu Bắc-Việt. Tất cả đều ngồi im, từ-chối. Sau Thượng-Sĩ Quân-Y, tên là Ân, nói: "Ông thầy phân tán họ ra, rồi hãy cho họ ăn". Đúng như ông Ân đoán. Các tù-binh Cộng-Sản Bắc-Việt uống nước cam, ăn táo, ăn nho rất tận-tình.

Hà-Nội Đã Viết Gì Về Vụ Này

Theo tài-liệu chính-thức của Hà-Nội: *Lịch-Sử Hải-Quân Nhân-Dân Việt-Nam, Dự-Thảo Tóm-Tắt*, trang 140 nguyên-văn như sau:

"Trung tuần tháng 4, đoàn lại tiếp-tục giao nhiệm-vụ cho tàu 645 đưa một chuyến hàng nữa vào Quân-Khu 9. Trên đường đi tàu đã lợi-dụng mọi yếu-tố bất ngờ vượt qua các tuyến tuần-tiễu của địch gồm hàng chục tàu chiến, máy bay trinh-sát của Mỹ và Ngụy. Đến ngày 24 tháng 4, khi tàu chuyển hướng vào bờ thì gặp địch và xảy ra chiến-đấu. Với âm-mưu nham-hiểm định bắt sống tàu ta, bọn địch dùng mọi thủ-đoạn chiến-tranh tâm-lý, dụ-dỗ, mua chuộc và đe-dọa hòng lung-lạc ý-chí cán-bộ, chiến-sĩ tàu 645. Sau một thời-gian tác động, kêu gọi, chiêu-hồi không được, bọn địch liền dùng đại-bác bắn vào ta. Thực-hiện kế-hoạch đã bàn sẵn, tàu 645 chưa bắn trả lại vội, vừa dập lửa cứu máy vừa tiếp-tục vận-động bình-thường để nghi binh nhử địch đến gần. Sau mấy loạt đạn 76,2 mi-li-mét bắn tới-tấp không thấy tàu ta phản-ứng gì, chiếc tàu khu-trục địch ngưng bắn tiến sát lên ngang hông tàu 645. Chỉ chờ có thời cơ ấy, tàu 645 bất ngờ tăng hết tốc-độ nhắm thẳng tàu địch lao tới. Trong giờ phút quyết-liệt một mất một còn với kẻ thù. Thiếu-Úy chính-trị-viên, Bí-thư chi bộ tàu 645. Nguyễn-văn-Hiệu, đã bình-tĩnh, tỉnh-táo tổ-chức, cho anh em rời tàu, căn dặn anh em tiếp-tục chiến-đấu vì miền Nam ruột thịt".

Tập tài-liệu được biên-soạn bởi ba người: Phạm-hồng-Thụy, Phạm-hồng-Đời, Vũ-mạnh-Đoan (không thấy có một vị tiến-sĩ, hay một vị nào với học-vị cao kiểm-soát, hay trách-nhiệm xuất-bản như các cuốn tài-liệu khác).



Khu-trục-hạm Trần-khánh-Dư, HQ 4

Đôi Lời Nhắn Gởi

Thưa các anh Thụy, Đời và Đoan.

Như các anh đã thấy và ghi-nhận. Cuộc xâm-nhập của các anh từ Bắc vào Nam, chúng tôi đã theo dõi và biết rất rõ, và Hải-Quân chúng tôi luôn-luôn tôn-trọng luật hàng-hải quốc-tế. Hơn thế nữa, dù ở thế thượng phong, chúng tôi sẵn-sàng mở một cánh cửa để cho các anh có thể về với chúng tôi qua chính-sách chiêu-hồi. Cực chẳng đã, chúng tôi mới sử-dụng vũ-khí, và cũng chỉ giới-hạn, rất giới-hạn hỏa-lực và thời-gian tác-xạ. Chúng tôi muốn cứu sống các anh tối-đa. Khi tàu các anh đã chìm, chúng tôi đã cứu vớt các anh ngay và đối xử với các anh rất tử-tế, nồng-hậu.

Một con tàu nhỏ, thiếu tiện-nghi, và được huấn-luyện sơ-sài, không đáp-ứng được các quy-luật thông-tin căn-bản của luật hàng-hải, họ đã cho các anh ra đi. Như thế thật là liều-lĩnh và tàn-ác. Với con tàu nhỏ, chưa quá 100 tấn, gặp con tàu của Hải-Quân Việt-Nam, lớn gấp 20 lần tàu của các anh, với tất cả sự hùng-hậu về hỏa-lực và kỹ-thuật, các anh khiếp-đảm là lẽ đương nhiên. Chỉ nguyên đi gần chiến-hạm của chúng tôi, với sức hút của trọng-tải khối sắt gần 2.000 tấn, đã làm các anh khó có thể giữ được bánh lái vững-vàng. Khi đã bị bắn, tàu nghiêng và phát hỏa, đứng đã không vững, lấy sức đâu mà "*... tàu 645 chưa bắn trả vội, vừa dập tắt lửa cứu máy, vừa tiếp-tục vận-động bình-thường để nhử địch tới gần ...* " Tôi chắc các anh, người viết bài, chưa có một chút kinh-nghiệm nào về cuộc sống trên tàu chiến. Các anh quen phóng đại và tô hồng bừa-bãi, nên đọc đoạn văn trên tôi buồn cười quá. Con tàu đã nghiêng, hầm máy đã cháy, khiếp lắm, chứ có đâu như đám rơm, đám rạ cháy lan trong góc bếp của các anh đâu mà dập lửa. Với anh "*Nguyễn-văn-Hiệu, chính-trị-viên, bí-thư chi bộ tàu 645*", trên thực-tế, do các bạn tôi kể lại, thì từ 10 giờ sáng hôm 24 tháng 4 năm 1972, lúc con tàu của các anh bị HQ 4 theo sát, anh ta đeo kính đen, ngồi ngoảnh mặt về phía HQ 4, không động-đậy. Tôi chắc là anh ta lúc đó, hãi quá "ướt cả quần", nên không còn nhúc-nhích gì được. Anh ta chết ngay, như tin anh phụ máy mà tôi hỏi lúc các anh này được đưa về Sài-Gòn hôm 25 tháng 4 năm 1972. Anh này nói: "Tàu đi "nâu" quá, em hãi quá, khi tàu bị bắn cháy, em thấy đầu và phổi của anh Hiệu rơi xuống trước mặt em ..."

Thưa các anh trong Ban Biên-Tập của tập tài-liệu trên. Điều thứ nhất là anh Nguyễn-văn-Hiệu, bí-thư chi bộ tàu 645, chết đúng 12 giờ ngày 24 tháng 4 năm 1972, tại vùng biển giữa đảo Phú-Quốc và đảo Thổ-Châu. Các anh nên thông-báo cho gia-đình anh Hiệu biết như thế để tiện bề cúng giỗ.

Là một người đi biển, tôi thấy rằng thủy-thủ của con tàu 645 đã phải có một niềm-tin vững-chắc lắm mới dám liều ra đi như thế. Niềm-tin ấy đã được nhồi nặn với tất cả căm-thù và sai quấy. Các anh ra đi để giải-phóng miền Nam. Người lính miền Nam được các anh hiểu như là một loại người tàn-ác và không có tình-tự dân-tộc. Các anh hãy bình tâm đọc lại và kiểm-chứng các đoạn tôi ghi ở trên. Nếu chúng tôi muốn tiêu-diệt các anh, các họng súng 20 ly trên tàu chỉ quét một lượt, các anh còn gì? Khi vớt các anh lên, nếu muốn cho phi-tang, quá dễ. Vậy mà các anh đã được nuôi dưỡng, đón tiếp như thế. Trừ một mình anh Hiệu, hơn 10 người của con tàu 645, đã được vớt. Và giờ đây, tất cả đất nước đã nằm trong tay các anh, các thủy-thủ của con tàu 645, chắc đã được trở về đoàn tụ với gia-đình.

Thực-tế, sau khi đất nước đã về tay các anh, những thủy-thủ như các thủy-thủ của con tàu 645 ra sao? Sao không thấy các anh nói đến. Các anh hãy nhìn lại quanh các anh, những thân-nhân các anh, gia-đình của các "chiến-sĩ ngoan cường chống Mỹ cứu nước" hiện họ sống ra sao? Thực-tế là câu trả lời cụ-thể về cái lý-tưởng mà những thanh-niên miền Bắc đã liều thân đi vào chỗ chết. Hỡi các anh trong Ban Biên-Tập của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Hà-Nội, chúng tôi, bằng tất cả tấm lòng tôn-trọng sự thật, và rất bình-tĩnh mong được anh lên tiếng. Hãy trả sự thật lại cho sự thật.

Ngày 12 tháng 7 năm 1999



CHUYẾN "BẮC TIẾN" *ĐẦU TIÊN?*

Nguyễn-ngọc-Quỳnh

Trước năm 1975, nhiều quân-nhân Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã tham-dự các công-tác đặc-biệt ở phía Bắc vĩ-tuyến 17, phần lớn do Lực-Lượng Hải-Tuần thuộc Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải tổ-chức. Đa-số các công-tác này được thực-hiện vào giữa và cuối thập niên 1960, với các chiến-hạm và chiến-đĩnh được kiến-trúc và trang-bị đặc-biệt cho loại công-tác đó. Ngoài các công-tác nói trên, có một số công-tác do Hải-Quân tổ-chức với các chiến-hạm cơ-hữu của Hải-Quân.

Vào khoảng cuối năm 1959, đầu năm 1960, tôi đang giữ chức-vụ hạm-trưởng Hộ-tống-hạm Vạn-Kiếp, HQ 2, thì nhận được lệnh thi-hành một công-tác ở phía Bắc vĩ-tuyến 17. Công-tác này có mục-đích quan-sát hệ-thống phòng-thủ duyên-hải của miền Bắc và yểm-trợ Nha Chiến-Tranh Tâm-Lý thuộc Bộ Quốc-Phòng, trong việc thả truyền-đơn và tài-liệu vào bờ. Mục-tiêu là bờ biển Vinh, Thanh-Hóa.

Đây có lẽ là công-tác "Bắc Tiến" đầu tiên của Hải-Quân, và đối với tôi đó là một trong những công-tác hào-hứng và hồi-hộp nhất trong đời hải-hồ. Hào-hứng vì đến một nơi xa lạ, khác hẳn với vùng biển miền Nam mà mình đã quen thuộc. Nơi đó lại thuộc miền Bắc mà tôi đã xa cách gần bảy năm. Hồi-hộp vì đây là một công-tác khá bất-trắc, nguy-hiểm. Vẫn hay rằng đa-số các công-tác khác, nhất là công-tác hành-quân, cũng có ít nhiều nguy-hiểm, bất-trắc, nhưng mình còn nắm vững được nhiều yếu-tố. Với công-tác này những yếu-tố ấy hầu như không có. Để chuẩn-bị công-tác, tôi liên-lạc với Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân (BTL/HQ), đặc-biệt là Phòng Nhì, và Bộ Chỉ-Huy Hải-Lực (tiền-thân của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội) để lấy tài-liệu và tin-tức cần-thiết. Phần vấn đáp sau đây cho thấy rõ tính-cách "hồi-hộp" của công-tác:

Vấn: Có hải-đồ được nhật-tu và huấn-thị hàng-hải mới nhất cho vùng công-tác không?

Đáp: Không.

V: Có tin-tức gì về lực-lượng Hải-Quân hay duyên-phòng Bắc-Việt hoạt-động ở vùng đó không?

Đ: Không.

V: Còn Không-Quân?

Đ: Không biết.

V: Có tin-tức gì về lực-lượng Hải-Quân Nga hay Trung-Cộng hoạt-động ở vùng đó không?

Đ: Không.

V: Vùng đó có được đặt *mìn* biển để phòng-

thủ không?

Đ: Không biết.

V: Có các đài kiểm-báo duyên-hải ở vùng đó không?

Đ: Không biết.

V: Có trọng-pháo duyên-phòng ở đó không?

Đ: Không biết.

V: Hoạt-động ngư-nghiệp ở vùng đó ra sao?

Đ: Không biết.

Tóm lại, với hải-đồ không được nhật-tu, chiến-hạm sẽ phải vào gần bờ mà không biết có những trở-ngại hàng-hải nào, nhất là xác tàu chìm. Tôi được biết ngoài khơi của Vinh có nhiều xác tàu Nhật do phi-cơ Đồng-Minh đánh chìm trong Đệ Nhị Thế-Chiến, trên đường đi từ hải-cảng này ra Hải-Phòng hoặc trở về Nhật. Cũng không biết lực-lượng Hải-Quân đối phương, hoặc Nga, hoặc Trung-Cộng, mạnh yếu ra sao, hoạt-động như thế nào. Nghĩa là chỉ "tri kỷ" mà không "tri bỉ" (và làm sao mà "bách chiến, bách thắng" được?). Như vậy phần "Tình-hình" của lệnh hành-quân coi như là một số không. Thêm vào đó phải kể Hộ-tống-hạm Vạn-Kiếp là một trong những chiến-hạm cũ kỹ và "ọp-ẹp" nhất của Hải-Quân. Đi cùng với chiến-hạm này có Hộ-tống-hạm Tụy-Động, tình-trạng cũng không hơn chiếc Vạn-Kiếp mấy, và chỉ túc-trực tít xa ngoài khơi khi chiếc Vạn-Kiếp vào gần bờ. Ngoài ra không còn lực-lượng bạn nào yểm-trợ, kể cả Hải-Quân Hoa-Kỳ.

Tham-dự công-tác này còn có Phó-Đề-Đốc Nghiêm-Văn-Phú (lúc đó mang cấp Thiếu-Tá), Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Lực. Khi được biết HQ Đại-Tá Hồ-Tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân, dự-định cũng tham-dự công-tác, tôi tìm cách can ông, với lý-do là công-tác này rất bấp-bênh, nguy-hiểm, ông không nên đi. Ông hỏi lại:

- "Thế còn các anh thì sao? Cũng chịu sự nguy-hiểm chứ? Các anh đi được thì tại sao tôi lại không đi được?"

Tôi trả lời:

- "Nếu chẳng may chúng tôi bị bắt thì còn đỡ, nhưng nếu chúng bắt được vị Tư-Lệnh Hải-Quân thì hậu-quả sẽ vô cùng bất lợi, nhất là về mặt tuyên-truyền."

Ông đáp:

- "Không sao. Nếu gặp nguy, không chạy thoát, thì mình tự đánh chìm chiến-hạm, không để tụi nó bắt được mình. Anh cứ kiểm-soát và chuẩn-bị hệ-thống mở nước làm chìm tàu là được."

Kính phục lòng dũng-cảm của ông, tôi không dám can ngăn nữa.

Thời-gian công-tác nhằm giữa mùa gió Đông-Bắc, tình-trạng biển thường rất xấu, tuy-nhiên được chọn vì thuận chiều gió đưa truyền-đơn và tài-liệu vào bờ bằng bong-bóng bay và túi *ny-lông* thả nổi trên mặt biển. Cũng may là đúng ngày công-tác, thời-tiết tương-đối tốt, sóng biển không cao quá và tầm thấy xa khả-quan.

Chiến-hạm rời Đà-Nẵng vào buổi chiều để có thể đến vĩ-tuyến 17 sau hoàng-hôn. Chúng tôi tiếp-tục tiến lên hướng Bắc nhưng xa bờ, ít ra là ngoài tầm quan-sát bằng mắt của địch từ bờ, cho tới khi gần ngang vùng mục-tiêu mới tiến vào bờ. Chiến-hạm được che tối và đặt vào nhiệm-sở tác-chiến. Các vọng-sát-viên và nhân-viên trực *radar* được tăng-cường. Mọi người chăm-chú nhìn vào bờ, có lẽ một phần vì tò-mò khi tới nơi lạ, một phần vì lo địch có thể phát-giác chiến-hạm và tấn-công.

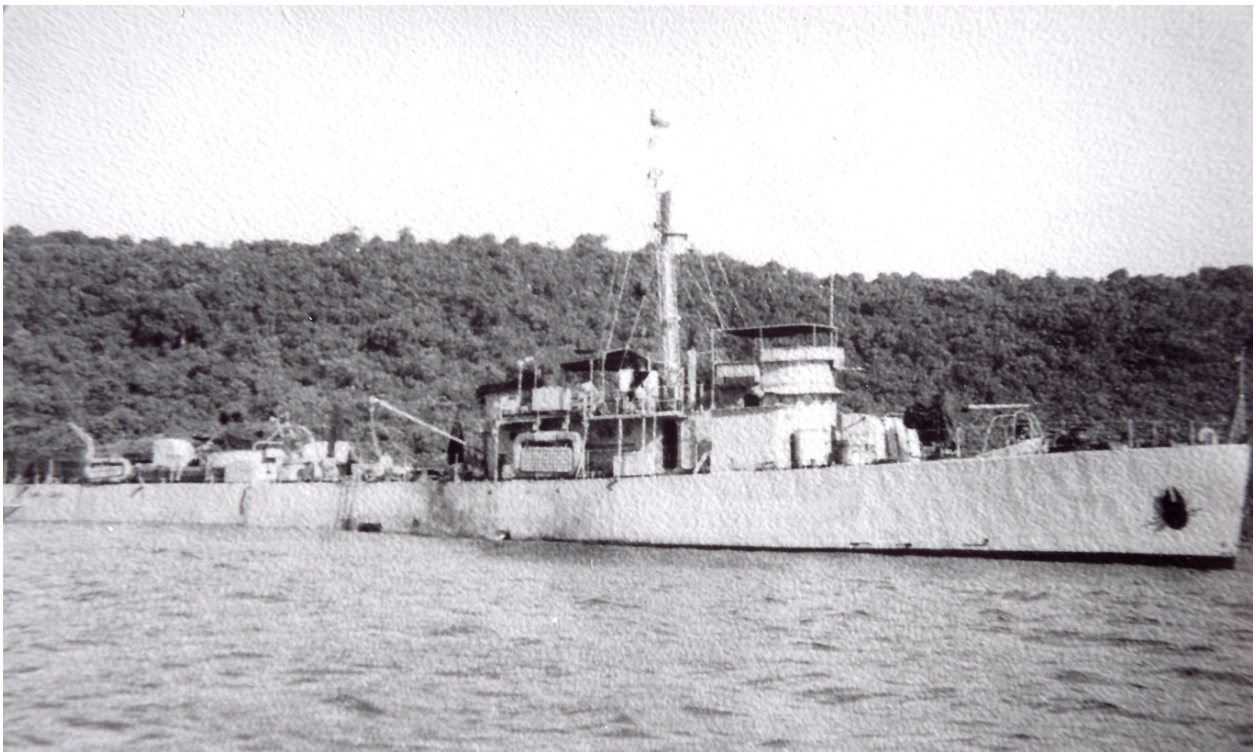
Ban đầu chiến-hạm được dự-trù chỉ vào cách bờ 12 hải-lý. Đây là bề rộng của hải-phận được nhiều quốc-gia công-nhận, nhất là các nước Cộng-Sản. Vì thấy còn xa bờ quá, chưa quan-sát được gì, Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-thị cho tôi vào tới khoảng cách bờ 6 hải-lý. Đây cũng là bề rộng hải-phận mà nhiều nước công-nhận. Tới đây chúng tôi bắt đầu thấy ánh-sáng đèn của thành-phố Vinh chiếu lên nền trời đêm. Tôi cảm thấy bồi-hồi ít nhiều, mường-tượng tới ánh-sáng đèn Hà-Nội năm xưa.

Chúng tôi cho chiến-hạm chạy song-song với bờ và bắt đầu thả truyền-đơn và tài-liệu bằng bong-bóng bay và túi *ny-lông*. Gió lúc ấy có tốc-độ cao nên đưa bong-bóng vào bờ khá nhanh. Khi đã thả hết mà vẫn chưa quan-sát được gì trong bờ, bằng mắt cũng như bằng *radar*, Tư-Lệnh Hải-Quân lại yêu-cầu tôi cho chiến-hạm tiến gần bờ hơn nữa. Lúc này độ sâu đã giảm nhiều nên tôi sợ chiến-

hạm có thể đụng phải xác nhiều tàu chìm ở vùng này, hơn cả sợ bị địch phát-giác. Tôi nghĩ nếu địch phát-giác được và cho tàu ra tấn-công, chúng tôi còn có thể chiến-đấu để tự-vệ hoặc, nếu rơi vào thế yếu, còn có hi-vọng chạy thoát. Còn nếu đụng phải xác tàu chìm, chiến-hạm có nhiều nguy-cơ bị mắc kẹt hay bị chìm ngay tại đó. Khi tôi trình-bày lý-do này, ông ngần-ngừ một lát nhưng vẫn khuyên tôi nên cố vào thêm chút nữa.

Ngoài bờ biển hiện mờ-mờ dưới ánh-sáng đèn của thành-phố Vinh, chúng tôi không nhìn thấy mục-tiêu nào. *Radar* chiến-hạm bắt đầu quan-sát được bờ biển với một số mục-tiêu nhỏ và rất mờ. Khi còn cách bờ khoảng 3 hải-lý nhân-viên trực *radar* báo-cáo có một mục-tiêu tương-đối rõ hơn và có vẻ di-động ở gần bờ. Thấy giọng nhân-viên này có vẻ thiếu bình-tĩnh, tôi trấn-an anh ta, dặn anh ta bình-tĩnh theo dõi và cho biết hướng đi và vận-tốc phỏng-định của mục-tiêu. Tôi cho chiến-hạm chạy song-song với bờ, gia-tăng vận-tốc và chỉ-thị cho các nhân-viên tăng-cường quan-sát và sẵn-sàng khai-hỏa khi có lệnh. Sau khi quan-sát một lát, chúng tôi thấy mục-tiêu có vẻ chạy chậm và hình-ảnh trên mặt *radar* không được rõ như của một tàu làm bằng kim-khí, như vậy chắc không phải là một phóng-lôi-đĩnh như một số người lo lúc trước. Khi mục-tiêu bị bỏ lại tít xa đằng sau, chiến-hạm trở lại vận-tốc bình-thường và tiếp-tục quan-sát.

Lúc này đã hơn 1 giờ sáng, tôi xin Tư-Lệnh Hải-Quân cho chiến-hạm được quay mũi trở về để có thể tới vĩ-tuyến 17 trước khi mặt trời mọc. Chiến-hạm mới đổi hướng và chạy chừng 15 phút thì bỗng nhiên máy tả giảm vận-tốc, mặc dù đài chỉ-huy không ra lệnh. Từ lúc khởi-hành công-tác, tôi vẫn lo cho máy này vì lúc trước đã hay bị trục-trặc mà chưa có thời-giờ để sửa lại cho hoàn-hảo. Nếu máy bị hư-hỏng bây giờ thì quả là không đúng chỗ và đúng lúc chút nào. Phòng máy báo-cáo là



máy tả có một vài chỉ-dấu bất-thường nên phải giảm vận-tốc để kiểm-soát lại. Cũng may là chỉ một lát sau máy đã trở lại vận-tốc bình-thường. Mọi người thở phào. Có lẽ thời-gian giảm vận-tốc máy chỉ độ 20 phút, nhưng nhiều người nghĩ rằng phải hơn một tiếng đồng-hồ!

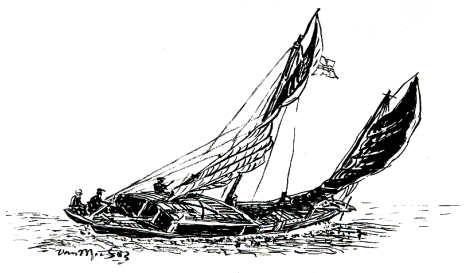
Chiến-hạm chạy thẳng ra khơi, bỏ lại vùng mục-tiêu đằng sau. Tuy nhiên đa-số nhân-viên trên đài chỉ-huy ngó về phía sau hơn là phía trước tàu. Không biết còn luyến-tiếc ánh đèn của thành-phố Vinh hay hãy còn lo có tàu của địch ra đuổi theo.

Khi chiến-hạm về gần đến vĩ-tuyến 17 thì trời đã sáng. Mọi sự an-toàn và không thấy có chỉ-dấu gì là địch đã phát-giác được chúng tôi.

Chừng một tháng sau, chúng tôi được biết là các truyền-đơn và tài-liệu đã theo bóng bay vào rất sâu trong đất liền. Các túi *ny-lông* đã được nhiều dân chài vớt được suốt dọc bờ biển từ Vinh vào tới gần vĩ-tuyến 17. Chúng tôi không hề bị phát-giác trong suốt công-tác và địch chỉ biết khi lượm được tài-liệu và truyền-đơn vào buổi sáng. Nhiều nhân-viên hữu-trách vùng duyên-hải của chúng, quân-sự, dân-sự cũng như công-an, bị trừng-phạt, cách chức hoặc thuyên-chuyển đi nơi khác vì sơ-xuất trong việc canh-phòng bờ biển. Có lẽ việc tăng-cường phòng-thủ duyên-hải được bắt đầu từ hồi đó, sau khi bị chúng tôi xâm-nhập hải-phận bất ngờ.

Công-tác thả truyền-đơn và tài-liệu vào bờ biển Bắc-Việt có đem lại kết-quả gì đáng kể không? Mặc dù địch tăng-cường kiểm-soát miền duyên-hải, trong thập niên 60 có nhiều dân chài miền Bắc vượt tuyến vào các tỉnh duyên-hải miền Trung xin tị-nạn. Một số đã mang theo những truyền-đơn mà họ lượm được và cất giấu, để xuất-trình cho các đơn-vị duyên-phòng của chúng ta khi xin tị-nạn. Tôi tin rằng nội-dung những tài-liệu chúng tôi đã thả là động-lực quan-trọng thúc đẩy họ vượt gian-nguy để tìm tự-do. Ngoài ra, chắc cũng còn có tác-dụng không nhỏ đối với tinh-thần của nhiều dân duyên-hải miền Bắc không có hoàn-cảnh vượt thoát. Như vậy công-tác đã đem lại kết-quả mong muốn và bõ công thực-hiện, dù với nhiều hồi-hộp và bất-trắc. Chỉ có điều là chuyến đi này đã khiến miền Bắc cảnh-giác trong việc duyên-phòng mà tiếc rằng chúng ta không tận-dụng để thi-hành luôn thể những công-tác quan-trọng khác, hoặc tiếp-tục ngay sau đó với một số công-tác trước khi họ có đủ thì-giờ tăng-cường hệ-thống phòng-thủ một cách hữu-hiệu và lâu bền. Yếu-tố bất ngờ chưa được chúng ta khai-thác tối-đa.

California, Xuân Nhâm-Ngọ



HỘ-TỐNG-HẠM KỲ-HÒA *RA BẮC*

Phan-lạc-Tiếp

Năm đó là năm 1963, trước thời đảo-chánh, HQ 09 dưới quyền chỉ-huy của HQ Đại-Úy Nguyễn-xuân-Sơn. Ông là một vị hạm-trưởng vui tính,hoạt-động. Ông rất hãnh-diện được chỉ-huy chiến-hạm được coi là mới nhất, tối-tân nhất của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) lúc bấy giờ. Trong câu chuyện hàng ngày, ông thường thổ lộ "khi Hải-Quân mình có khu-trục-hạm, tôi ao-ước được làm hạm-phó". Ông không quan-trọng vấn-đề như các vị hạm-trưởng khác mà tôi đã gặp. Chiến-hạm khi ghé bến thường có những cuộc gặp-gỡ với đoàn-thể địa-phương, vui chơi tổ-chức cho cả tàu, nên nhân-viên gọi Hộ-tống-hạm Kỳ-Hòa là Kỳ-Hòa Trà-Thất. Những chuyến công-tác tuần-dương lúc ấy thảnh-thơi, nhàn-nhã, nếu trời êm bể lặng. Có những buổi tàu vào sát chân núi ở *Cap* Chân-Mây, thả neo rồi chia nhau xuống tắm. Sát bờ, những mỏm đá đưa lưng ra biển, những cây thông nhỏ, hình thù kỳ-dị mọc giữa những khe đá. Những mảng cỏ xanh êm mượt như nhung. Cảnh-trí tuyệt đẹp. Tôi có cảm-tưởng như đây là một vùng hoang địa chưa bao giờ có bước chân người. Một bãi cát nhỏ phẳng-lì, đây đó những cái mai mực khô trắng với thời-gian. Hình như từ ngàn vạn năm chưa ai đến đây. Hạm-trưởng cùng thủy-thủ-đoàn bắn cá đem về tàu nấu cháo. Chán rồi nhổ neo lềnh-bềnh trên trục tuần-dương chỉ-định.

Một hôm hạm-trưởng ra lệnh cho ban Vận-Chuyển lấy những miếng bìa lớn dán phủ lên số tàu và tên tàu rồi lấy sơn xám sơn lên, tiệp với màu vỏ tàu. Tất cả đèn *pha* cũng như đèn *pin* đều được lệnh thay kính đỏ. *Radar* và *sonar* của Trung-Tâm Chiến-Báo (*CIC*) mở từ chiều. Sĩ-quan Hành-Quân túc-trực ở đấy. Trời vừa tối, mặt biển và nền trời như dính vào nhau, đen đặc như miếng thạch. Hạm-trưởng ra lệnh nhiệm-sở tác-chiến toàn diện và cho chiến-hạm tăng tốc-độ hai máy tiến 3, đi giữa bờ và hòn Cọp, hướng khoảng 300, và vượt qua vĩ-tuyến 17. *Radar* trên đài chỉ-huy mở tỷ-lệ lớn nhất, bờ biển và đảo hiện lên rất rõ-ràng. Một *écho* hiện ra bên hữu hạm gần hòn Cọp. Hình *écho* hiện lên rõ dần và rất sắc nét, nhỏ, tốc-độ chậm như thả trôi, chắc là một chiếc ghe đánh cá. Chiến-hạm đi vượt lên, tiến sâu vào vùng biển phía Bắc vĩ-tuyến mấy chục hải-lý, rồi quay lại bọc sau chiếc ghe này. Tàu giảm tốc-độ và đi sát vào chiếc



Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn

ghe. Trên ghe có tiếng người gọi nhau:

- "Núi. Núi. Ghe đâm vào núi sao bây ơi..."

Giữa lúc ấy thì từ trên đài chỉ-huy dùng loa ra lệnh:

- "Tất cả những người trong ghe ra đứng hết ở mui ghe, và giơ tay lên."

Dưới ánh đèn *pha* màu đỏ, mấy ngư-phủ trên ghe hiện ra lấp-lánh, đen thẫm và nhìn kỹ thì không ai có quần áo gì cả. Tất cả là đàn ông, đều trần-truồng. Hạm-trưởng ra lệnh cho chiếc ghe cặp vào hữu hạm ở sân lái. Tại đây một toán đặc-nhiệm, với súng ống, đèn *pin* chờ đợi họ. Từng người được kéo lên tàu, hình như có 6 hay 7 người tất cả. Sĩ-quan ban hai của tàu dẫn họ vào phòng trong lấy cung và hỏi những điều cần biết. Đó không phải là nhiệm-vụ của tôi. Tôi lúc ấy là sĩ-quan Chiến-Tranh Chính-Trị (CTCT) của tàu, tôi chưa biết phải làm gì thêm. Chỉ thấy những người này gầy ốm và hốt-hoảng quá độ. Hình những ngư-phủ hai tay để trên đầu, ngơ-ngác, trần-truồng đen tím đi giữa những thủy-thủ Việt-Nam Cộng-Hòa, quần áo sạch-sẽ, nghiêm-túc, thật quả là một hình-ảnh tương-phản đến kỳ-dị. Hạm-Trưởng Sơn bảo tôi:

- "Ông là sĩ-quan CTCT, ông có ý-kiến gì, cần làm gì thêm không."

Tôi thấy những người này sợ-hãi quá và chắc là họ đói lắm, tôi đề-nghị là nên cho họ ăn uống rồi hạ hồi tính sau. Hạm-trưởng đồng ý. Nhà bếp được lệnh đem đồ ăn cho họ. Lúc ấy HQ 09 mới ở Mỹ về, thực-phẩm Mỹ còn nhiều, nên đem cơm, *hot dog* và nước cam bột pha trong một bình lớn phân-phối cho họ. Nhìn đồ ăn bày ra, họ ngơ-ngác nhìn nhau không dám ăn. Có lẽ họ sợ trong thức-ăn có thuốc độc như những lời tuyên-truyền của miền Bắc. Nghĩ thế, tôi nói với họ rằng:

- "Chúng tôi là Hải-Quân của miền Nam. Chúng tôi bắt các anh lên tàu để hỏi một số điều, rồi sẽ thả các anh về ghe trở lại. Các anh không có gì phải sợ-sệt quá như thế. Đây là thực-phẩm chúng tôi dùng hàng ngày, thấy các anh đói thì đem ra cho các anh dùng, vậy thôi."

Nghe thế, những ngư-phủ vẫn e-ngại, nhìn nhau. Tôi bèn cầm lấy mẫu *hot dog* ăn một miếng và nói:

- "Ai sợ trong thức-ăn có thuốc độc thì đưa tôi ăn trước cho".

Thấy thế mấy ngư-phủ Bắc-Việt ăn uống rất tận-tình. Nhà bếp lại đem thêm thức-ăn cho họ. Sau khi ăn uống, sự sợ-hãi có phần bớt đi nhiều. Tôi hỏi họ:

- "Sao các anh không mặc quần áo gì hết vậy?"

Rụt-rè một lúc, một người nói:

- "Thưa các quan, các quan bỏ qua cho. Đi biển quần áo đâu chịu thấu. Có cái quần cái áo để dành, về tới bến tụi chúng tôi mới mặc vào...".

Lúc ấy đã quá nửa đêm, ban hai đưa người chủ ghe ra, cho ăn rồi ngồi đợi cùng với mấy người kia. Chiếc ghe của họ vẫn buộc ở bên hông tàu. Hạm-trưởng từ trên đài chỉ-huy đi xuống. Ông tươi cười nhìn họ một lượt rồi ra lệnh cho chúng tôi đem ra những gói quà dân-vận để trước mặt họ. Đó là những gói *nylon* đựng khoảng 10 thước vải đen, chỉ khâu, một cái kéo. Một cái *radio* bán dẫn do Nhật chế-tạo và tất-nhiên còn có một lá thư của đồng-bào Miền Nam hỏi thăm đồng-bào Miền Bắc, với những chỉ dẫn cách thức sử-dụng *radio* và nếu

họ muốn trốn vào Nam thì đồng-bào sẽ được đón tiếp, đối xử như thế nào. Chính tay hạm-trưởng trao từng món quà này cho từng ngư-phủ. Nhà bếp cũng cho thêm một số thức-ăn khô. Ai nấy ôm khư-khư gói quà và lần-lượt được thả, bước xuống cầu thang dây, về lại ghe mình. Khi ghe họ rời chiến-hạm, dây mũi của chiếc ghe buộc vào tay quay của khẩu 40 ly trên sân giữa được cởi ra. Họng đại-bác hiện lên dưới ánh đèn màu đỏ nằm la đà như sẵn-sàng tác-xạ. Các người trên ghe bỗng kêu lớn, nửa như mừng rỡ, nửa như hốt-hoảng của phút lâm-chung:

- "Chúng con lạy các quan. Lạy các quan...."

Tiếng kêu vang động giữa biển khơi bao-la tĩnh-mịch. Tiếng kêu vẫn tiếp-tục nhưng nhỏ dần, nhỏ dần. Chiến-hạm quay mũi về Nam. Hai máy tiến *full*. Trên màn ảnh *radar*, *écho* của chiếc ghe chìm lấp mau chóng cùng với *écho* của Hòn Cọp. Về tới phía Nam vĩ-tuyến, trời bắt đầu ửng sáng. Tàu thả trôi. Ban Vận-Chuyển thả xuống để nhân-viên tháo miếng bìa đậy tên và số chiến-hạm. Hạm-trưởng ra lệnh:

- "Không ai được tiết-lộ chuyến vượt biên này, và ban Giám-Lộ cũng không được để lại vết tích trên hồ-sơ hải-hành."

Sau đó ít lâu, hạm-trưởng Nguyễn-xuân-Sơn rời tàu, giã từ Hạm-Đội. Đó cũng là chiến-hạm chót của cuộc đời hải-nghiệp của ông. Vì chỉ mấy năm sau ông trở lại Hạm-Đội, không phải để đi tàu lớn hơn, mà cấp bậc nặng trĩu trên vai, ông trở thành Tư-Lệnh Hạm-Đội. Dưới quyền ông không phải chỉ có một chiếc tàu, mà là hàng trăm chiếc tàu lớn nhỏ đủ loại, trong đó có cả những khu-trục-hạm rất tối-tân.

Thoáng cái bốn thập niên đã ào-ạt trôi qua. Tất cả đã chẳng còn gì. Những mong ước, lo toan, đóng góp, tốt xấu, vinh-quang hay tủi-hận của một lớp người, của một giai-đoạn lịch-sử đều đã mờ dần trong quên lãng.

Không biết vị hạm-trưởng đầu tiên của Hộ-tống-hạm Kỳ-Hòa, ông còn nhớ kỷ-niệm này không. Bài này đã được chuyển thẳng tới ông và ông đã nói : "*... Nhớ rồi, nhớ rồi ... Những ngư-phủ tím thẫm dưới ánh đèn, không quần áo...*"

19 tháng 2 năm 2002





Chiến-hạm Pháp trên sông Sài-Gòn

Hồi-ký

CHUYẾN CÔNG-TÁC
CUỐI CÙNG
CỦA
HQ 09



Hoàng-đình-Báu

Đầu năm 1974 tôi được chỉ-định đảm-nhận Hộ-tống-hạm Kỳ-Hòa HQ 09. Suốt năm đó HQ 09 có hai nhiệm-vụ chính: tuần-tiễu vùng Trường-Sa và yểm-trợ các giàn khoan dầu của Hoa-Kỳ ngoài khơi từ Vũng-Tàu đến Côn-Đảo. Mỗi chuyến công-tác kéo dài ba tháng nên việc nghỉ bến để tiếp-tế lương-thực, dầu và nước là Vũng-Tàu, đôi lúc cũng ghé Côn-Sơn để nghỉ-ngơi và tiếp-tế. Đến năm 1975 các tỉnh ở Cao-Nguyên Trung phần bị lọt vào tay Cộng-Quân. Đầu tháng 2 thì Huế và Quảng-Trị bắt đầu rối loạn, Sư-Đoàn I đóng tại Huế đang được di-tản vào Đà-Nẵng. Vào thời điểm này HQ 09 được lệnh chuẩn-bị ra công-tác khẩn cho Vùng I Duyên-Hải. Đây được coi như là chuyến công-tác cuối cùng của HQ 09 mà hằng năm vào dịp 30 tháng 4 vẫn còn ghi đậm trong lòng thủy-thủ-đoàn đã từng phục-vụ trong những ngày tháng cuối cùng đó.

- Sáng ngày 26 tháng 3 năm 1975 chiến-hạm khởi-hành ra Vùng I Duyên-Hải.

- 6 giờ sáng ngày 28 tháng 3 năm 1975 chiến-hạm tới cửa Sơn-Trà để chờ lệnh.

Các tin-tức nhận được từ Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải (BTL/HQ/V1DH) và do dân-chúng tỏa ra bằng ghe cặp vào chiến-hạm lúc sáng nay như sau. Tối hôm qua Cộng-quân pháo-kích vào BTL/HQ/V1DH bằng hỏa-tiễn 122 ly và sơn-pháo 130 ly, làm hư-hại chiếc trực-thăng của Tư-Lệnh V1DH, Phó-Đề-Đốc Hồ-Văn-Kỳ-Thoại. Toàn thành-phố bị thiết-quân-luật 24/24. Lính của các binh-chủng di-chuyển về Đà-Nẵng quá đông,

không nơi ăn chốn ở, gia-đình ly-tán. Lợi-dụng cơ-hội này, đặc-công Cộng-Sản trà-trộn để phá hoại nên có nhiều tiếng súng và vài đám cháy nhỏ xảy ra trong thị-xã. Các đơn-vị cơ-giới hạng nặng cùng các chiến-xa, quân-xa của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã đậu dài từ cầu Trịnh-Minh-Thế cho đến bờ biển Tiên-Sa. Một vài nhóm quân-nhân đã uy-hiếp một tàu Hải-Quân, buộc phải đưa họ tách bến. Nhưng tàu này bất-khiển-dụng nên rất may là không có gì đáng tiếc xảy ra. Với tình-hình đó, HQ 09 được lệnh không vào Đà-Nẵng mà cũng không cặp cầu Tiên-Sa.

Chiến-hạm vận-chuyển với 2 máy tiến 1, chạy lòng vòng ngoài cửa Đà-Nẵng để chờ lệnh. Chiến-hạm quan-sát thấy hàng trăm ghe tàu đủ loại đang tiến ra biển; một số ghe tiến về chiến-hạm rồi cặp vào để đưa một số binh-sĩ và thường dân lên *boong* tầu.

- 12 giờ 00 ngày 28 tháng 3 năm 1975, chiến-hạm nhận lệnh xuôi về Qui-Nhơn để đón Sư-Đoàn 23 Bộ-Binh di-tản. Trên đường đi, chiến-hạm cũng đã vớt nhiều đồng-bào từ Quảng-Ngãi, Cù-lao Chàm và Cù-lao Ré. Phần đông họ đi trên các ghe thúng hoặc ghe nhỏ. Chiều hôm đó chúng tôi đã chứng-kiến bao cảnh thương-tâm mà không sao cứu giúp được. Đó là các đồng-bào đang ở trên *xà-lan* do các tàu dòng của hãng thầu *RMK* kéo về Sài-Gòn. Tàu kéo thì quá chậm, trên *xà-lan* lại quá đông người, lẫn-lộn với nhiều binh-sĩ đầy-đủ súng ống. Trời nóng như đốt, không nước, không lương-thực thì chuyện rối loạn là điều không tránh khỏi. Chiến-hạm không thể đến gần để giúp-đỡ vì lúc đó trên tàu cũng đang đầy người, nếu đến gần không biết chuyện gì sẽ xãy ra. Đành bấm bụng cho tàu chạy lướt qua, để lại đàng sau những tiếng la cầu-cứu lẫn tiếng súng.

- 8 giờ 00 sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975, đến Qui-Nhơn, lúc bấy giờ đã thấy hiện-diện nhiều chiến-hạm gồm LSM, *LST*, *WHEC*, *DER* và rất nhiều tiểu-đĩnh của Vùng II Duyên-Hải đang di-tản, một số quân-nhân của Sư-Đoàn 23 từ bờ ra biển. Bãi biển Qui-Nhơn với bãi cát vàng được ôm ấp bởi hàng trăm cây dừa xanh tươi, nay nhìn vào chỉ thấy lửa và khói.

- 12 giờ 00 ngày 29 tháng 3 năm 1975, chiến-hạm được lệnh tác-xạ để phá hủy 3 bồn dầu ở ngã ba quốc-lộ 1 và đường vào thị-xã. Cùng vài chiến-hạm bạn, sau gần nửa giờ tác-xạ, 3 bồn dầu đã bị phá hủy, khói đen cao ngất che phủ một góc trời.

- 4 giờ 00 chiều cùng ngày, chiến-hạm được lệnh về Nha-Trang. Đến 4 giờ sáng ngày hôm sau thì tàu đến Hòn *Pyramid*, nằm ngoài khơi Nha-Trang. Tàu tiếp-tục xuống Hòn Yến rồi Hòn Dung để chờ sáng sẽ vào Nha-Trang bằng ngõ Cầu-Đá phía bên Hải-Học-Viện. Trời sáng dần, biển êm, gió nhẹ, chiến-hạm bắt đầu nhiệm-sở tác-chiến. Trên đài chỉ-huy nhìn hướng 10 giờ là Hòn Tre với đài kiểm-báo trên đỉnh như còn say ngủ. Bên hướng 3 giờ là con đường Duy-Tân với bao biệt-thự xinh đẹp cùng 1 dãy các *ky-ốt* dọc theo bờ cát trắng. Xa xa là Chụt, phi-trường, quân-trường Hải-Quân Nha-Trang. Xa hơn nữa là Xóm Bóng, Hòn Chồng, Đồng-Đế. Tất cả đều lần-lượt thấy rõ qua mắt thường. Chiến-hạm chạy từ-từ, thận-trọng, quan-sát. Có lúc chiến-hạm chạy sát bờ biển Nha-Trang đến nỗi có thể thấy rõ người đi bộ. Đặt ống nhòm nhìn càng rõ hơn, toàn người và người. Tuyệt nhiên không thấy xe thiết-giáp nào của Cộng-Sản cả. Có vài chiếc xe hơi rọi đèn pha ra phía biển, không biết có còn ai ngồi trong đó. Lúc đi ngang qua khách-sạn lớn của thành-phố, chiến-hạm thấy có nhiều người đang đứng trước khách-sạn này, có người lấy nón vẫy cầu-cứu. Từ Cầu-Đá đến Xóm Bóng, bờ biển Nha-Trang dài độ 6 cây-số, chiến-hạm đi qua rồi vòng trở lại Cầu-Đá. Quan-sát kỹ nhưng chẳng thấy bóng dáng T54 như lời đồn-đãi lúc bấy giờ. Thủy-thủ-đoàn làm việc ngày đêm, ngoài việc đi phiên hải-hành thường lệ, họ còn giúp-đỡ đồng-bào lúc lên tàu. Kiểm-soát an-ninh và trật-tự vì có nhiều binh-sĩ quá-giang, nhiều đàn bà và trẻ em đang cần sự giúp-đỡ. Bận rộn nhất là nhân-viên nhà bếp, luôn-luôn phải có cơm nóng và nước uống cho đồng-bào. Tôi còn nhớ tên một vài người đã làm việc rất tích-cực như Giám-Lộ Long và Thiếu-Úy Trọng-Pháo Dũng trong chuyến công-tác này.

Ngày hôm sau chiến-hạm được lệnh tuần-

tiễu ngoài khơi vùng biển Nha-Trang. Chỉ-thị của Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh, Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải kiêm Tư-Lệnh Tiền-Phương sau khi mất Đà-Nẵng là: tuần-tiễu và chận bắt các tàu lạ xâm-phạm hải-phận Vùng II từ Nha-Trang đến Cam-Ranh. Vào lúc này, các tàu lạ mang quốc-tịch Trung-Cộng và Liên-Sô di-chuyển về phía Nam rất đông. Các thương-thuyền này ngang-nhiên xâm-phạm hải-phận Việt-Nam một cách trắng-trợn. Tôi báo-cáo lên cho Bộ-Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải và xin chỉ-thị. Lần này tôi được lệnh không ngăn-chận nó mà chỉ theo dõi và báo-cáo mà thôi. Số lượng tàu ngoại-quốc đi sát bờ biển Việt-Nam càng lúc càng đông, đến nỗi không thể nào kiểm-soát hết; vả lại các thương-thuyền lạ này có trọng-tải và vận-tốc lớn, nên chiến-hạm ta không đủ khả-năng bám sát được. Có lần chiến-hạm thử chặn đầu một thương-thuyền có mang cờ búa liềm bằng cách chớp đèn, nhưng nó vẫn tiến mà không hề giảm tốc-độ. Buộc lòng chiến-hạm phải né sang một bên, nếu không tránh kịp sẽ bị đứt làm đôi.

- Ngày 2 tháng 4 năm 1975, chiến-hạm được lệnh tiến đến "Chụt", một làng nhỏ cách Cầu-Đá Nha-Trang độ 1 *Km* để phá hủy hai bồn dầu của kho xăng nằm dưới chân núi đối-diện phía bên kia con đường. Các bồn xăng sơn màu bạc, từ chiến-hạm nhìn vào giống như hai ống khói khổng-lồ nhô lên trong đám dừa xanh. Tôi yêu-cầu sĩ-quan trọng-pháo lên đài chỉ-huy để chuẩn-bị dùng súng 76 ly tác-xạ vào hai bồn dầu đó. Chiến-hạm tiến gần sát thêm vào mục-tiêu; Giám-Lộ Long và sĩ-quan đương-phiên xác-định điểm neo. Lúc đó là 10 giờ sáng, trời tốt, biển động nhẹ, gió nhẹ. Khoảng cách mục-tiêu cần tác-xạ là 2 hải-lý. Nhân-viên vào nhiệm-sở tác-xạ, tất cả sẵn-sàng. Tôi nhìn kỹ mục-tiêu lần chót trước khi ra lệnh tác-xạ. Tôi cũng như mọi người trên tàu đều thấy rõ hàng ngàn đồng-bào đang lũ-lượt lên dốc núi để qua bên kia Cầu-Đá, họ đang hướng về bến cảng nơi đó có hàng trăm ghe thuyền đang chờ đợi để di-tản về Sài-Gòn. Các ụ súng cũng báo-cáo thấy rất đông đồng-bào đang di-chuyển ngang qua bồn dầu. Tôi ra lệnh ngưng tác-xạ, theo dõi mục-tiêu và chờ lệnh. Tôi báo-cáo lên phòng hành-quân của Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh rằng mục-tiêu không thể tác-xạ được vì đồng-bào đang đi qua đó rất đông. Vài phút sau tôi lại được lệnh bằng mọi giá phải triệt-hạ hai bồn dầu đó. Biết không thể nào từ-chối việc thi-hành lệnh cấp trên, tôi chỉ cho sĩ-quan trọng-pháo nên bắn lên các đỉnh núi cao nằm phía sau kho xăng đó.

Khẩu trọng-pháo 76 ly bắt đầu nhả đạn, từng viên, từng viên nổ chát-chúa rung chuyển cả con tàu, tạo nên những cột khói trắng trên đỉnh núi cao, tựa hồ như những đám khói của các người đốt rừng để trồng-trọt.

Sau khi tác-xạ theo lệnh xong, tôi lên máy báo-cáo: đã tác-xạ 10 viên 76 ly. Bên kia hỏi cho biết kết-quả. Tôi trả lời không trúng mục-tiêu. Sau đó tôi bị dằn-vặt bởi lời báo-cáo này. Nhưng tôi không biết phải làm gì hơn, trong khi tất cả nhân-viên trên chiến-hạm cũng như tôi ai cũng cảm thấy nhẹ-nhỏm.

Ngày hôm sau, chiến-hạm lại được lệnh tiêu-hủy hai bồn dầu đó, trước khi rút về Cam-Ranh nhận lệnh mới. Chiến-hạm trở lại "Chụt" lần nữa, vẫn còn thấy nhiều người qua lại gần bồn dầu. Vì lý-do nhân-đạo tôi liền báo-cáo về Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải là tôi sẵn-sàng chịu nhận mọi trách-nhiệm vì không thể tác-xạ vào hai bồn dầu này được.

Ngày 5 tháng 4 năm 1975, chiến-hạm khởi-hành về Cam-Ranh mang theo gần 500 đồng-bào và binh-sĩ. Số người quá đông nên vấn-đề ăn uống và vệ-sinh bắt đầu khó-khăn. Chiến-hạm cặp cầu Cam-Ranh lúc 12 giờ trưa. Một số đông đồng-bào rời tàu để tìm phương-tiện khác vào Sài-Gòn. Bộ Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải đã di-tản nên không thể liên-lạc được, một vài thủy-thủ còn lang-thang trên cầu tàu, xa xa các bồn dầu Cam-Ranh đã tiêu-hủy từ các ngày trước chỉ còn lại đống tro tàn.

Ngày 8 tháng 4 năm 1975, sau 14 ngày chiến-hạm liên-tục hoạt-động không ngơi-nghỉ, hai máy chánh bắt đầu có trở-ngại, máy quá nóng nên chiến-hạm cho chạy một máy, máy kia nghỉ. Nước ngọt và dầu cặn đã bắt đầu cạn mà không có nơi tiếp-tế. Tôi báo-cáo mọi hư-hỏng về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn xin được về để sửa chữa và tiếp-tế. Một ngày sau Bộ Tư-Lệnh cho chiến-hạm về Phan-Thiết để tuần-tiễu từ mũi Kê-Gà đến Vũng-

Tàu. Tại đây chiến-hạm sẽ nhận tiếp-tế dầu, nước từ các chiến-hạm bạn đang cùng công-tác trong vùng. Khi nhận được tiếp-tế đầy-đủ, chiến-hạm lại tiếp-tục chở đồng-bào và quân-nhân từ Phan-Thiết về Vũng-Tàu. Ngày 16 tháng 4 năm 1975 mới được lệnh về Sài-Gòn để sửa chữa.

Ngày 17 tháng 4 năm 1975, chiến-hạm ráng lết về Sài-Gòn với 1 máy chánh tả. Cặp cầu Hải-Quân Công-Xưởng (HQCX) vị-trí 1 cho đồng-bào lên bờ. Các thủy-thủ bắt đầu dọn-dẹp vệ-sinh. Tôi rời tàu, ra cổng HQCX gọi *Honda* ôm để về nhà. Trên đường đi tôi bị ám-ảnh bởi cảnh đọa-đày trên *xà-lan* mà đồng-bào ta đang chịu đựng, làm lòng tôi nôn-nóng muốn mau về để thấy mặt vợ con. Tôi nghĩ lại mình còn có hạnh-phúc hơn nhiều người.

Ngày hôm sau tôi vào Hạm-Đội và trình-diện Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn, Tư-Lệnh Hạm-Đội. Ông cũng là vị hạm-trưởng đầu tiên nhận lãnh chiến-hạm HQ 09 năm 1960 tại Hoa-Kỳ. Ông nói tôi phải đưa lệnh công-tác sửa chữa gấp cho HQCX, đồng-thời xúc-tiến ngay việc lãnh gạo và nhiên-liệu để sẵn-sàng công-tác. Đặc-biệt lần lãnh gạo này được cấp đầy kho, điều đó cũng đã nói lên ý-định của hạm-đội chuẩn-bị cho một cuộc di-tản sắp tới.

Ngày hôm sau Đại-Tá Sơn nhận được lệnh thuyên-chuyển và Hải-Quân Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê lên thay thế. Một buổi họp khẩn-cấp các hạm-trưởng của Hạm-Đội, Đại-Tá Khuê tuyên-bố: anh em yên-chí, chúng ta vừa mới thả hai trái bom *CBU* ở Long-Khánh, Cộng-Quân đang bị chận đứng. Mọi hoạt-động của Hạm-Đội vẫn tiếp-tục như thường lệ. Tất cả chiến-hạm phải ở trong tình-trạng khiển-dụng tối-đa. Tất cả mọi người lặng-lẽ ra về. Tuần-lễ cuối cùng của tháng 4 năm 1975 là một tuần-lễ thê-thảm của HQCX. Máy chánh, máy điện rả ra mà chẳng có thợ xuống ráp lại. Mỗi ngày có một đốc-công xuống xem qua rồi lên, họ lắc đầu nói chờ "*part* ", v.v... Các nhân-viên chiến-hạm cũng điểm danh đầy-đủ, có một sĩ-quan vào chào từ-biệt tôi để đi Hoa-Kỳ ngày 20 tháng 4 năm 1975, anh nói đã có vé máy bay vì bà xã làm ở cơ-quan Mỹ.

Chiều 29 tháng 4 năm 1975, các chiến-hạm từ cầu A cho tới sở Hằng-Hà đều đầy nghẹt người, riêng các chiến-hạm đậu trong HQCX thì ít người hơn vì vào lối này phải có người hướng-dẫn. Trung-Tá Trị, Hạm-Trưởng HQ 406 đang đậu vị-trí ngoài cùng, gặp tôi đang lúc anh đưa gia-đình ngang qua HQ 09, anh bảo tôi cùng đi nhưng gia-đình tôi chưa vào được nên tôi từ-chối.

Chiều lại, tôi tập-hợp nhân-viên trên tàu, mọi người nhìn tôi chờ đợi. Tôi nói tàu mình hư không thể chạy được, anh em nào muốn đi thì qua HQ 406, tối nay tàu sẽ khởi-hành. Riêng bản-thân tôi thì ở lại, vì vợ con tôi không vào được. Một vài người qua HQ 406, còn bao nhiêu hầu như cùng ở lại chiến-hạm như tôi.

Tối hôm đó tôi vào phòng truyền-tin để theo dõi việc di-tản. Trong phòng đã có sẵn hai nhân-viên vô-tuyến đang đàm-thoại với những chiến-hạm bạn. Tôi chỉ sợ nếu có một chiến-hạm bị bắn cháy trên đoạn đường từ Sài-Gòn ra Vũng-Tàu thì cuộc di-tản của chúng ta sẽ như thế nào? May thay đám du-kích Việt-Cộng hai bên bờ sông Lòng-Tào và Soài-Rạp chưa đủ sức để làm chuyện này.

Sáng 30 tháng 4 năm 1975, đứng trên đài chỉ-huy tôi chỉ thấy một vài chiến-hạm còn lại đang cột ngoài phao ở giữa sông, hay cặp bến tại các cầu tàu. Phần đông các chiến-hạm đều bị bất-khiển-dụng, chỉ có một số ít chiến-hạm không đi, mặc dầu còn khiển-dụng 1 máy hoặc cả 2 máy. Lý-do vì không có hạm-trưởng hay cơ-khí-viên. Nhưng không phải vì thế mà chiến-hạm bị bỏ ngõ. Tất cả vẫn nhiệm-sở tác-chiến. Họ là những người lính, nên dù ở hoàn-cảnh nào, họ cũng đều tuân-lệnh và chiến-đấu hết mình. HQ 09 cũng vậy, tất cả vào nhiệm-sở để chiến-đấu dù tuyệt-vọng. Nếu ông Dương-văn-Minh không tuyên-bố đầu-hàng, chắc-chắn các chiến-hạm còn lại cũng phải một sống một chết với Cộng-quân.

11 giờ 00 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông Dương-văn-Minh tuyên-bố đầu-hàng.

Tôi tập-hợp anh em một lần chót. Tôi nói:

- Anh em đã nghe rồi, chúng ta đầu hàng. Bây giờ các anh em có quyền về nhà.

Trước khi về, anh Quản-Nội-Trưởng cho anh em mang gạo về mà ăn. Cứ mở kho, ai mang được bao nhiêu thì mang.

Tôi thay thường phục lái xe về nhà. Tôi mang theo xách tay, trong đó có 2 khẩu súng (1 *ru-lô* và 1 *Colt* 45). Theo xe tôi có Hạ-Sĩ Thành, anh là trọng-pháo nhưng luôn-luôn sát cạnh để lo ăn uống và giúp-đỡ cho tôi khi cần. Vừa ra khỏi HQCX tôi quẹo phải đường Cường-Để. Trước hết tôi thấy bao nổi kinh-hoàng còn ghi dấu hai bên đường. Nào là các xe hơi, xe *Jeep*, xe *Honda* nằm đầy la-liệt với hàng đống *vali* và xách tay cùng hàng đống hình-ảnh và *búp-bê* rơi tung-tóe. Đến đường Hiền-Vương tôi quẹo trái, gần ngang cổng Nha Hàng-Không Dân-Sự thì gặp phải 1 chiếc T54 của Cộng-Sản đang tiến nhanh ngược chiều về phía tôi, tôi nép qua phải, chút nữa là tôi bị cán nát. Đây là lần đầu tiên tôi thấy tận mắt T54.

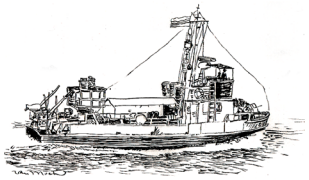
Về đến nhà, tôi thấy vợ con tôi và một số bà con đang ngồi bẹp dưới sàn nhà. Có lẽ mọi người cũng như tôi đã chờ đợi suốt đêm qua, nhưng mỗi người chờ đợi mỗi cách. Gia-đình và bè-bạn thì chờ tôi về để đưa đi. Còn tôi và toàn-thể nhân-viên trên chiến-hạm thì chờ đợi những giờ phút cuối cùng của lịch-sử trong đời quân-ngũ. Một lúc sau chẳng ai nói với ai một điều gì, mọi người tự giải-tán trong nặng-nề và u-uất. Tôi đưa cho Hạ-Sĩ Thành khẩu *Colt* 45 và một ít tiền để anh về xe, anh ở tận Cần-Thơ. Từ đó tôi chẳng bao giờ gặp lại anh.

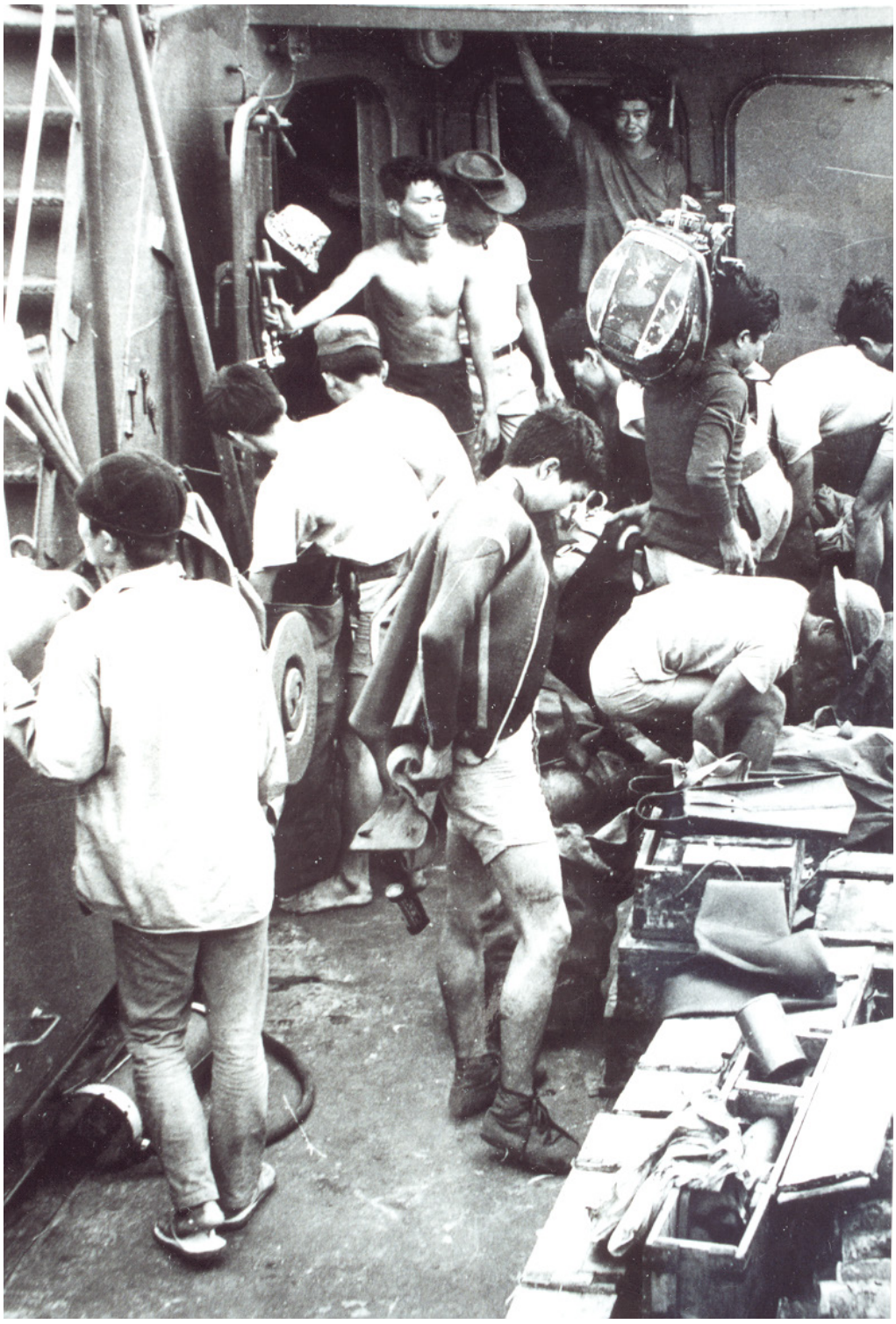
Những ngày đầu tháng 4 này, Sài-Gòn như lên cơn sốt bệnh tật. Nhà nhà đóng cửa, ngoài đường xe cộ chạy loạn xạ, một chiếc đâm vào nhà tôi làm sập cánh cửa sắt, mặc dầu nhà tôi ở trong hẽm nhỏ. Người lái xe chẳng ai xa lạ, mà là một cậu xì-ke nhà đầu xóm. Cậu ta vừa mới vớ được chiếc xe *Jeep* của ai mới bỏ sáng nay nên lái chạy chơi, có người còn cầm súng bắn lên trời. Sực nhớ còn khẩu *ru-lô* trong túi xách, tôi bảo vợ tôi lấy tờ báo gói lại rồi đem ném vào đống rác ở chợ Bàn-Cờ. Vợ tôi lặng-lẽ ra đi một lát sau bà về bảo đã làm xong nhiệm-vụ. Tôi tự nhủ thầm, hôm nay tôi mới thực sự từ-giã vũ-khí.

Ngày 2 tháng 5 năm 1975, tôi đứng dậy sau một ngày nằm dài như người mê-man. Tôi cố đi một vòng quanh khu Bàn-Cờ, chỗ tôi ở. Hai bên đường, cờ Mặt-Trận Giải-Phóng miền Nam treo đầy, các bộ đội Giải-Phóng hồ-hởi phấn-khởi mặc đồ đen, đồ xanh, có người quấn khăn rằn, có người đội nón tai bèo. Họ vừa chạy xe *Honda* vừa bóp còi inh-ỏi. Một tuần sau tôi lại đi lần nữa để xem có gì khác lạ không, khi đi ngang qua rạp hát Văn-Hoa trên đường Điện-Biên-Phủ gần Ngã Bảy, tôi thấy bộ đội miền Bắc đóng đầy trong đó, ngoài cổng có hai tên đầu đội nón cối, chân đi dép râu, tay cầm *AK* báng đỏ đứng gác. Nhìn chung-quanh đường tôi chẳng còn thấy bóng dáng cờ Mặt-Trận Giải-Phóng miền Nam đâu cả, mà thỉnh-thoảng có vài lá cờ đỏ sao vàng bay trên nóc các cao ốc. Tôi nghĩ bụng, Mặt-Trận Giải-Phóng miền Nam chỉ chiến-thắng có vài ngày thôi, họ hy-sinh nhiều nhất mà thua cũng mau nhất.

Vài ngày sau tôi đạp xe chạy xuống bến Bạch-Đằng. Hôm đó trời mưa lất phất, dẫn xe đạp qua gần cầu B, tôi thấy vài chiến-hạm còn đậu ngoài phao, nhìn về phía HQCX tôi thấy mũi tàu HQ 09. Tôi im-lặng với bao niềm thương nỗi nhớ. Vĩnh-biệt HQ 09!

Tôi đạp xe về nhà mà lòng tái-tê.





Người nhái Hải-Quân Việt-Nam chuẩn-bị thu chiến-lợi-phẩm trong chiến-thắng Vũng-Rô

CHUYẾN HẢI-HÀNH *CÔN-SƠN*



Trần-quán-Niệm

Khi tôi "tốp" ông lấy cho tôi hướng biệt-điện Bảo-Đại nhé. Tôi đợi cái phao này thẳng hàng là "tốp" đấy.

- Có ngay, Hạm-Phó.

Tôi vừa đáp vừa bước nhanh ra hông đài chỉ-huy, xoay vòng đo hướng độ la-bàn về phía đối vật, rồi nheo mắt ngắm qua khung sắt mỏng hình chữ nhật nhỏ xíu, có sợi kẽm làm chuẩn treo ngay chính giữa để lấy hướng.

- Tốp.

Tôi đáp to:

- 290.

Ông ta cúi mình trên bàn hải-đồ, gạch một nét thẳng, rồi thêm một nét nữa. Cả hai cắt nhau tại một điểm. Đó là vị-trí chiến-hạm. Tôi bước vào, nhìn qua vai ông:

- Ngay boong trên đường, Hạm-Phó.

Ông ta khẽ "ừ" ra vẻ hài-lòng rồi quay qua nhìn hạm-trưởng chờ đợi:

- Mình đang ở trên đường.

Hạm-trưởng vẫn ngồi yên trên chiếc ghế da vĩ-đại, nhìn quanh một lượt rồi gật gù:

- Hạm-Phó dẫn tàu ra đi.

- Vâng.

Ông điềm-tĩnh ra lệnh cho phòng lái:

- Mặt 5.

Tiếng phòng lái trả lời:

- 5 bên mặt.

- Lái đường 050.

Tiếng lập lại từ phòng lái vọng lên qua ống truyền-thanh:

- Thẳng đường 050.

Lúc bấy giờ trời đã muốn về chiều, tuy u-ám với những tảng mây thấp nhưng vẫn còn sáng-sủa. Chiến-hạm chúng tôi đang hải-hành qua Vũng-Tàu, một vùng tương-đối chật hẹp và nhiều tàu bè qua lại. Những phao hải-hành nằm rải-rác khắp nơi trên vùng nước nửa nâu nửa xanh, giao-lưu của luồng nước ngọt từ sông Sài-Gòn đổ ra và làn nước mặn từ ngoài khơi tiến vào. Đó là những xác tàu chìm hồi đệ nhị thế-chiến. Phao nào cũng có tên tận cùng bằng chữ *Maru*. *Maru* có nghĩa thương-thuyền trong tiếng Nhật. Những thương-thuyền

Nhật neo tại đây hay đang đi qua vùng này thì bị máy bay Đồng-Minh tấn-công và bắn chìm. Quang cảnh lúc đó chắc phải kinh-khủng lắm, với tiếng rú của máy bay, tiếng rít của bom, tiếng nổ ầm-ầm của những họng súng phòng-không từ chiến-hạm, từ cơ-sở bờ bắn lên. Lửa bốc cháy từ các thương-thuyền, tiếng la hét của những người bị thương, cảnh hỗn-loạn của thủy-thủ vội-vàng nhảy xuống bè, xuống biển đào-thoát. Tất cả bây giờ chỉ còn đánh dấu bằng những chiếc phao yên-lặng lắc-lư trên mặt sóng. Nhưng coi chừng. Hiểm-nguy vẫn chờ-chực dưới làn nước. Loạng-quạng chiến-hạm nào đi quá gần, xác tàu chìm có thể cắt đứt lườn tàu dễ như cắt giấy. Nước ngập, chìm tàu như chơi. Và dĩ-nhiên là cá-nhân vị hạm-trưởng nhận lãnh cái hậu-quả thân bại danh liệt trong lịch-sử hạm-đội, vì bị mất chức hạm-trưởng, một chức-vụ tượng-trưng vinh-dự tuyệt-đối trong nghề đi biển. Ngoài ra còn có thể bị truy-tố ra tòa-án quân-sự. Chuyện đó dã xảy ra cho một vị hạm-trưởng có tính hơi "mát", cố-ý đi sát phao xem có đúng là xác tàu còn nằm dưới mặt nước hay không. "Soẹt" một đường rách cỡ hai ba thước dưới đường ngấn nước. Tàu nghiêng như sắp chìm. Báo hại nửa đêm chiến-hạm tôi phải khởi-hành khẩn-cấp từ Sài-Gòn, đem bơm nước, dụng-cụ phòng-tai và dòng tàu ra cấp-cứu.

Hạm-phó giao cho tôi phận-sự đứng bên hông trái đài chỉ-huy, vừa đo các đối vật để ông làm *point*, vừa quan-sát các phao.

Không-khí trên đài chỉ-huy nghiêm-trọng hẳn lên. Hạm-phó bận rộn làm *point* liên-tiếp vừa ra lệnh sửa hướng tàu đi cho đúng đường. Tôi liên-tục đọc hướng đối vật cho hạm-phó. Hơn nửa tiếng sau, chiến-hạm ra khỏi cảng, đổi đường ra khơi. Tàu bắt đầu tròng-trành trên sóng.

Hạm-phó thở phào. Ông báo-cáo:

- Mình đang ở trên đường 070, Hạm-Trưởng.

Hạm-trưởng từ lâu vẫn ngồi trên ghế, quan-sát sự điều-khiển của hạm-phó, gật đầu ra dáng hài-lòng. Ông tháo chiếc ống nhòm đeo ở cổ, móc vào thành ghế.

- Hạm-phó đi phiên này phải không?

- Vâng, Hạm-Trưởng.

- Trời coi bộ xấu. Ông nhớ cho đi tuần phòng-tai. Có công-điện về thời-tiết, bảo vô-tuyến đem xuống phòng ăn cho tôi.

Hạm-trưởng xuống ghế, rời khỏi đài chỉ-huy. Mọi người đứng nghiêm chào. Ông không dặn-dò nhiều. Lệnh trực đêm ông đã viết sẵn trong sổ hải-hành. Hải-đạo đã được định trước trên hải-đồ. Hạm-phó có nhiều năm hải-nghiệp, kinh-nghiệm dồi-dào và cẩn-thận. Ông được sự tin-tưởng của hạm-trưởng. Có tin đồn sau chuyến hải-hành này ông sẽ thuyên-chuyển sang chiến-hạm nhỏ hơn với chức-vụ hạm-trưởng.

Mọi người có vẻ thư-thái. Tôi kéo cao cổ áo dạ-hành. Gió bắt đầu thổi mạnh mang theo hơi lạnh.

- Trời u-ám quá, Hạm-Phó.

Những đợt sóng dội vào thành tàu. Con tàu rướn mình lên. Khi hụp xuống lườn tàu gối ngang thân sóng, tiếng động ầm-ầm. Chắc đêm nay biển động. Hạm-phó dùng ống nhòm quan-sát một vòng. Chân trời đã bắt đầu lờ-mờ, lẫn vào màu biển. Hoàng-hôn đổ xuống thật nhanh. Biển xám ngắt. Mây chĩu thấp đe-dọa. Tôi cũng dùng ống nhòm quan-sát xa xa:

- Có vòi rồng hút nước, Hạm-Phó.

Tận chân trời, từ bức thành mây xám dầy đặc treo lơ-lửng chắn ngang, một chiếc vòi thành hình, xoáy nhanh và từ-từ thò xuống mặt biển, y hệt có một sinh-vật vĩ-đại nào đó nấp trên mây thò vòi xuống hút nước như dân-gian vẫn truyền-tụng. Tôi biết đó chỉ là một cơn lốc xoáy, tạo thành bởi hai vùng áp-lực cao, thấp của khí-quyển giao nhau, nhưng vẫn xuýt-xoa trước hiện-tượng kỳ-lạ của thiên-nhiên. Mọi người trên đài chỉ-huy đều chú mắt nhìn. Hạm-phó tặc lưỡi:

- Chà, đêm nay coi bộ mệt rồi. Sóng đã bắt đầu khá.

Chiến-hạm chuyển mình răng-rắc, chao-đảo, sóng đập vào mũi tàu tan thành bụi nước theo gió tạt lên tận đài chỉ-huy. Tôi liếm môi thấy mặn-mặn. Là sĩ-quan kém thâm-niên nhất, thuyên-chuyển xuống tàu mới mấy tháng, tôi được chỉ-định đi phiên với hạm-phó để học-hỏi. Ông to cao, trầm-tĩnh, tốt bụng nhưng ít nói. Quai hàm bạnh ra, cương-quyết. Tuy không để râu xồm-xoàm

như những thủy-thủ ngày xưa, nhưng vẫn phảng-phất nét lì-lợm của một sói biển. Tôi rất kính-phục ông. Thận-trọng, kỹ-lưỡng và chưa thấy ông tỏ vẻ hoảng-hốt bối-rối lần nào.

Tôi ôm cột la-bàn, thân hình nghiêng qua, đảo lại lấy thăng-bằng, đồng thời nghe-ngóng tác-dụng của sóng trong tôi. Được nửa phiên, hạm-phó nói:

- Anh Tâm xuống bảo thám-xuất cho chạy *radar*. Sau đó đi tuần một vòng chiến-hạm rồi lên báo-cáo cho tôi. Nhớ bảo toán Địa-Phương-Quân và dân-chúng tìm chỗ kín-đáo mà nằm. Dặn họ tuyệt-đối không được ra ngoài *boong* tàu.

Tôi kéo chiếc mũ vải xuống một chút cho chặt để tránh bị gió thổi mất, rồi vịn thành cầu thang leo xuống. Phòng *radar* ấm-áp, các cửa tò-vò đóng kín. Hai nhân-viên thám-xuất cúi đầu trên màn ảnh.

- Hạm-phó nói bật *radar*.

- Xong rồi thiếu-úy. *Écho* tốt.

Vạch lân-tinh quét tròn đều-đặn. Mặt kính lăn-tăn như tuyết, phản-ảnh thời-tiết xấu và sóng trên mặt biển. Núi Vũng-Tàu hiện ở phía sau. Về hướng 10 giờ, lờ-mờ hình-ảnh một đối vật khá to. Viên trung-sĩ thám-xuất nhanh-nhẩu:

- Đám mây đó, Thiếu-Úy.

Tôi bước tới trước cửa tò-vò, lấy tay xoa mặt kính, cố nhướng mắt nhìn ra ngoài. Trời tối đen. Tia chớp sáng ngoằn-ngoèo như điện. Tiếng sấm ì-ầm, nghe văng-vẳng mơ hồ. "Ầm" bất chợt một khối nước biển trắng xóa đập mạnh vào cửa kính. Tôi giật mình lùi lại. Đúng lúc con tàu chao nghiêng làm tôi lảo-đảo. Cố-gắng lấy thăng-bằng thì tàu đã nghiêng về phía đối-diện, làm thân hình tôi lại ngã theo. Ngoài kia biển trời bắt đầu lên cơn thịnh-nộ, thách-thức kiếp người đi biển.

Mới hồi chiều tại bến Bạch-Đằng, trời thật đẹp. Chiến-hạm cặp cầu Tự-Do, nước sơn mới tươi lên trong nắng. Dung và tôi ngồi uống nước tại một *kiosque* bên đường. Nàng chúm môi hớp một hớp nước chanh muối. Đôi môi mềm, tươi như một cánh hoa. Tóc thề đen mướt xõa trên vai áo trắng nữ-sinh. Tôi nhấp một hớp *bia*. Lòng ngây-ngất như say. Biết tôi ngắm nàng chăm-chú, Dung có vẻ thẹn, khẽ cắn môi. Hàm răng trắng trong như ngọc.

- Cái ống tròn tròn kia là gì hả anh?

Tôi nhìn về phía chiến-hạm. Cái ống tròn tròn? Biết bao nhiêu là ống tròn trên chiến-hạm, nàng muốn hỏi ống nào đây? Tôi đáp đại:

- Chắc ống khói đó em.

- Không phải. Anh chúa là hay trả lời ẩu. Cái to to kia kìa.

Tôi nheo mắt, nhìn theo tay nàng. Trước hết chỉ thấy bàn tay với những ngón thon mềm. Trời ạ, đài chỉ-huy của chiến-hạm mà nàng bảo là cái ống thì có chết người không cơ chứ. Đầu não của chiến-hạm là ở đấy.

- Đài chỉ-huy đấy em ạ.

Dung cười khanh-khách:

- Thật không anh. Sao nó chênh-vênh giống chuồng chim bồ-câu. Lại lệch qua một bên?

Tôi uống từng tiếng cười dòn tan, nhìn khuôn mặt lí-lắc:

- Tàu anh là loại tàu đặc-biệt, cần khoảng trống ở giữa để chở hàng, thành thử đài chỉ-huy phải nằm một bên để đỡ choán chỗ.

- Chiến-hạm mà cũng chở hàng sao? Dung tưởng anh đi tàu tuần chứ?

Chết thật, có vẻ Dung nghĩ tôi là loại lính cù-lần, lính cậu, không dám đi tàu chiến mà lại đi tàu hàng. Em gái hậu-phương nào chả muốn người anh tiền-tuyến của mình anh-hùng, hào-hoa phong-nhã. Một tay lái tàu, một tay bắn súng, miệng thì hát bài *Hoa Biển*. Tôi vớt-vát:

- Tàu anh chở hàng nhưng loại hàng đặc-biệt, đó là xe *tăng*, súng đạn tiếp-tế cho các đơn-vị bạn.

Dung nhìn tôi tinh-nghịch:

- Sao từ nãy, Dung thấy toàn đàn bà, con nít, gà vịt xuống tàu không hà?

Tôi ngẩn người, cười trừ:

- Chịu em. Gớm, nữ-sinh trường Luật có khác. Quay anh như chong-chóng. Chuyến này tàu anh công-tác Côn-Sơn, chở toán Địa-Phương-Quân và công-chức thuyên-chuyển thay thế toán cũ. Vợ con họ cũng đi theo, mang gà vịt ra đảo chuẩn-bị ăn Tết đấy mà.

Sau lúc đầu nhốn-nháo chen-chúc trong lòng tàu, bây giờ đám hành-khách quá-giang nằm la-

liệt trong hành-lang. Họ trải chiếu nằm khắp nơi. Vợ chồng con cái túm-tụm bên nhau. Nhiều chỗ tôi phải lựa chân mới bước qua được. Lồng gà vịt ngổn-ngang. Tôi rọi đèn *pin*. Chúng mở mắt nhìn, vẻ mệt-mỏi lờ-đờ, phần vì quáng gà, phần nữa vì say sóng. Mấy con heo con nằm ủn-ỉn trong lồng, lăn qua lăn lại theo nhịp lắc. Không biết đám gia-súc này chịu đựng ra sao, nhưng chính mắt tôi đã thấy chuột say sóng. Khỏi nói đến thương-thuyền, ngay cả chiến-hạm, tàu nào cũng có chuột. Mỗi khi tàu cặp bến, chuột phăng theo dây cột tàu, tiến chiếm mục-tiêu. Tàu nhiều ngõ-ngách, tha-hồ ẩn núp, tuy-nhiên chiến-hạm không phải là tàu chở hàng-hóa, đâu có cơm gạo thóc lúa rơi vãi nhiều mà ăn, nên anh nào anh ấy gầy nhom. Tuân theo luật thiên-nhiên, thức-ăn có hạn nên họ-hàng nhà chuột cũng chỉ sinh nở có hạn. Lâu lâu số chuột nhiều quá, thừa miệng ăn, những anh chuột thanh-niên, tôi đoán thế, phải khăn gói quả mướp, bỏ tàu lên bờ, tha phương cầu thực. Lại phăng theo dây cột tàu mà đi. Đôi khi chúng nhảy đại xuống nước rồi vừa bơi, vừa lặn như người nhái, men theo bờ cát, vừa đụng bờ là chạy thục mạng. Có sách bàn hươu tán vượn, cho rằng chuột bỏ tàu là triệu-chứng tàu sắp chìm, làm tôi cũng sợ. Nhưng rồi thấy chuột lên bờ hà rầm, chiến-hạm vẫn phom-phom hải-hành từ chuyến này đến chuyến khác, làm tôi hết tin-tưởng túi khôn của người xưa. Số còn lại toàn dân chì, sinh nở đời này qua đời kia, quen với nhịp lắc-lư của con tàu. Ấy thế mà gặp mùa bão, biển động dữ-dội, con tàu ngất-ngư nghiêng-ngả ngày này qua ngày khác, chuột cũng đói meo, say sóng chí tử. Mới đầu nghe kể chuyện tôi cho là đàn anh đi biển phóng đại dọa đàn em mới vào nghề. Một lần trên chuyến hải-hành thực-tập trên tàu *PGM*, gặp mùa biển động chúng tôi say sóng đến mềm người, xác-xơ phờ-phạc, mửa thốc mửa tháo, rũ ra như cái mền rách. Vừa hết phiên, tôi lảo-đảo mò xuống phòng kiếm chỗ ngủ, thì đụng đầu ngay một anh chuột. Người và vật nhìn nhau. Nó ngồi chình-ình ngay giữa lối đi, thấy tôi loạng-quạng đi tới cũng chẳng thèm tránh. Mới đầu tôi tưởng nó bệnh, nhưng nhìn vẫn thấy khỏe mạnh, lông mướt láng, chỉ có vẻ lờ-đờ thôi. Lúc bình-thường thế nào tôi cũng đá cho nó một đá, nhưng lúc này thì chẳng còn lòng dạ nào, khẽ lấy chân đẩy nó sang một bên. Nó uể-oải bò được mấy bước rồi lại ngồi ngây ra, bất cần đời. Không thấy nó ói mửa gì, nhưng mỗi lần nghĩ đến hình-ảnh anh chuột say sóng như chúng tôi là tôi lại cười thầm.



Mùi dầu nhớt, mùi không-khí hầm bí, mùi tanh của ói mửa làm tôi choáng-váng, lợm giọng, vội đi cho nhanh. Trong hóc kẹt, một người đàn bà bụng chửa thè-lè, nằm ngủ cùng mấy đứa con. Chắc chị này sanh năm một nên mấy đứa nhỏ sàn-sàn tuổi nhau. Tôi còn nhớ máy bay không nhận hành-khách có bầu lớn quá, sợ đẻ rơi trên phi-cơ, còn chiến-hạm không thấy nói đến luật-lệ này. Thấy tôi chị ta thều-thào, mệt nhọc:

- Say sóng quá Thiếu-Úy ơi. Thiếu-Úy có thuốc cho em xin vài viên. Chắc em chịu hết nổi rồi. Sao mà tàu lắc quá vậy.

- Tàu đâu có thuốc chống say sóng. Chị cố ngủ một lúc thì nó bớt đi. Gần sáng là tàu đến bến. Chồng chị đâu rồi?

Hồi chiều khi chị ta xuống tàu, tôi thấy anh chồng Địa-Phương-Quân nhỏ thó, lóm-thóm đi cùng chị, chăn dắt lũ trẻ.

- Em nhờ nhà em đi xin ly nước nóng để pha sữa cho cháu. Thiếu-Úy có thấy nhà em đâu thì nhắn dùm em.

Tôi lảo-đảo đi về phía trước. Ánh đèn màu đỏ đục lờ. Hơi người nồng bí. Phần mũi tàu là phần chịu sóng nặng nhất. Từng chập, con tàu phóng vào bức tường nước. Lượn sóng khổng-lồ như chận đứng trớn đi khiến nó rùng mình, ngần-ngừ, rướn mình lên rồi đâm bổ xuống trũng sóng. Lúc này thân sóng đã gối ngang lườn tàu, khiến nó rung chuyển mạnh như muốn gẫy đôi. Cửa *ramp* kêu rắc-rắc nhưng vẫn đóng chặt. Nước tràn đầy lòng tàu, rồi lại ào-ạt rút đi. Con tàu bình-thường chắc-nịch, nay đối-diện với sức mạnh thiên-nhiên, bỗng trở nên mong-manh ọp-ẹp.

Trên vòng về, tôi ghé phòng máy. Tiếng máy chạy ầm-ầm. Mùi dầu mỡ khét nghẹt, làm tôi nhờn-nhợn muốn ói. Tôi hét to vào tai anh cơ-khí trực:

- Có gì báo-cáo không?

Anh ta cũng ghé vào tai tôi quát:

- Không, Thiếu-Úy.

Trước phòng máy anh Địa-Phương-Quân nằm cong như con tôm, co rúm lại như đứa trẻ. Bên cạnh anh lăn-lóc cái ly nhựa.

- Sao anh này lại nằm đây?

- Giời ơi! Em chết mất quan tàu ơi. Sao mà sóng quá thế này. Ói tới mật rồi. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ em mới biết thế nào là say sóng. Thiếu-Úy có cách nào cho em lên bờ. Hoặc cho em viên đạn, em chết cho rồi. Nếu biết thế này em chẳng đi tàu làm gì.

- Nói bậy nào. Để tôi ấy cho anh ly nước khác, ráng trở về chỗ vợ anh nằm, chị ấy đang đợi đấy.

- Em có nhớ nó chỗ nằm ở chỗ nào đâu mà tìm. Em lần mò vòng-vòng rồi đi lạc tới đây. Oẹ, oẹ.

Anh ta ôm bụng nôn thốc vào cái sô để ở bên cạnh, chắc do cơ-khí cho mượn. Có đưa anh ta ly nước, chắc anh ta cũng không còn sức để đi, tôi nghiêng-ngả, cố giữ thăng-bằng trở về đài chỉ-huy.

- Báo-cáo Hạm-Phó, tuần phòng-tai xong.

Ông ta đứng tựa thành tàu, khuất sau tấm kiếng cho nước khỏi tạt. Lạnh và ẩm-ướt. Độ nghiêng-ngả của con tàu làm đầu óc tôi lùng-bùng, dạ dầy đảo lộn, nước chua đã ứa lên tới cổ họng. Tôi cố dằn cơn say, liếc quanh. Hạm-phó lầm-lì. Mấy nhân-viên đi phiên mặt tái xanh, cố-gắng chịu đựng, tuy-nhiên vẫn chu-toàn nhiệm-vụ. Lâu lâu những đợt sóng lớn muốn trùm lấy đài chỉ-huy. Nước biển làm quân-phục chúng tôi ướt đẫm. Mưa gió quạt vào mặt rát sàn-sạt như những vết roi. Bên ngoài tối đen như mực nhưng chúng tôi vẫn cố-gắng dùng ống nhòm quan-sát. Chúng tôi phải phụ-thuộc phần lớn vào *radar* để kiểm-soát mặt biển. Dung ơi, "chiếc chuồng bồ-câu chênh-vênh" nghiêng qua vật lại với biên độ tối-đa. Loại lắc mà anh trung-sĩ giám-lộ thường khôi-hài "dùng mũ sắt múc được nước biển". *Ăng-ten radar* rung chuyển rắc-rắc như muốn gãy. Tôi hồi-tưởng đến những kỳ đi biển thực-tập kinh-hoàng hồi còn là sinh-viên sĩ-quan. Để huấn-luyện sinh-viên nếm mùi biển cả, bộ chỉ-huy lựa mùa biển động nhất và loại tàu lắc nhất. Tôi rũ ra như túm giẻ rách, phục xuống trong một góc, hai tay bíu lấy tay vịn đài chỉ-huy, mặc cho sóng đưa qua đẩy lại, như cái xác không hồn. Lâu lâu lại chạy vội ra sô để nôn. Thức ăn, nước uống, chất mật đắng ngòm, tanh nồng phọt ra có vòi. Kỷ-niệm cay-đắng nhất là có lần tôi vừa cúi xuống thì chiếc mũ *cát-két* đang đội trên đầu tuột xuống, nằm lật ngửa trên miệng sô. Thấy vậy mà cơn nôn vẫn nín không kịp, thốc-tháo vào lòng chiếc mũ. Đổ đi. Phơi lên. Còn ẩm-ẩm nhờn-nhờn mà sáng sau vẫn phải đội ra tập hợp. Có anh say đến bí đái, nằm rên hừ-hừ, kêu cha kêu mẹ. Có anh lên đến Cầu-Đá, ngoái cổ lại thấy chiến-hạm neo ngoài khơi, bồng-bềnh lắc-lư, lại ôm bụng nôn tiếp. Người trong nghề gọi là say sóng đất, vì sau nhiều ngày bồng-bềnh trên biển, lên đến bờ mà đất trời vẫn còn quay cuồng. Sau lần đi biển đầu tiên tôi hoảng quá vì tưởng mình chọn nhầm nghề, say sóng kiểu này làm sao chỉ-huy, làm sao làm việc trên chiến-hạm. Vấn kế đàn anh thì họ cho biết, rồi quen đi. Trách-nhiệm và danh-dự của sĩ-quan chỉ-huy không cho phép mình gục xuống trước mặt nhân-viên. Cố-gắng. Cố-gắng mãi rồi cũng phải quen. Trong nghề đi biển hơn nhau ở mức độ chì sóng. Hạm-trưởng ngồi tỉnh bơ trên đài cao, còn phì-phà điếu *Bastos* hôi rình, người chung-quanh vừa ngửi đã muốn ói, nhân-viên mới phục. Cũng như lính bộ, cấp chỉ-huy phải lì trận chiến, về hậu-tuyến uống rượu như nước lã, chơi bời chọc trời khuấy nước, đàn em mới nể, ra trận mới hết lòng sống chết có nhau. Tôi thuộc nằm lòng bí-quyết này. Cố-gắng chịu trận. Rồi cũng quen, tuy chưa đến độ chì. Nhưng không phải ai cũng đạt được. Trong cả ngàn người, vẫn có người mà ý-chí không khuất-phục được sự yếu-kém của cơ thể. Đó là trường-hợp một vị cố sĩ-quan cao cấp. Khi còn ở chức đại-úy hạm-trưởng, ông dẫn tàu ra khơi trong một chuyến hải-hành vào mùa biển động dữ-dội. Chịu không nổi cơn say sóng, ông rũ-liệt, không đủ sáng-suốt để chỉ-huy. Tàu về bến bình-an nhờ sự lèo-lái của hạm-phó và nhân-viên. Trong truyện ngắn để đời "*Cấp 94*" ông đã diễn-tả trung-thực cái tâm-trạng yếu-kém, tủi-nhục và cô-

đơn, sự cố-gắng chiến-thắng bản-thân mà không thể được. Ông đã đệ đơn từ chức hạm-trưởng để phục-vụ các đơn-vị bờ.



Chẳng ai nói với ai một lời, chúng tôi lầm-lì chờ đợi hết giờ đi phiên, giao cho chi-đội khác rồi vội-vàng xuống giường nằm nghỉ.

Trong giấc ngủ chập-chờn, con tàu vật-vã, rên-rỉ, lảo-đảo trong đêm tối cố-gắng chịu đựng cơn thịnh-nộ của biển trời. Tôi nằm nghe tiếng xô đẩy của bát đĩa trong phòng ăn và cả ngàn tiếng động đủ loại. Chỗ nào cũng lắc-lư run-rẩy. Tiếng máy chạy ầm-ì, nhiều khi rú cao vì chân vịt rời khỏi nước quay tít trong không-khí. Con tàu chồm lên hụp xuống, kêu răng-rắc như muốn nứt thành từng mảnh.

Tôi thiếp đi trong mỏi-mệt. Tôi mê thấy anh chuột say sóng ôm bụng ói. Những con khác cười ngặt-nghẽo, chế-nhạo.

- Thiếu-Úy, dậy Thiếu-Úy. Có người đàn bà đau đẻ.

Tôi hoảng-hốt bừng tỉnh. Trong một giây, tôi không biết mình đang ở đâu. Rồi tỉnh dần. Hóa ra tôi đang ở trên chiến-hạm hải-hành. Nhưng tôi vẫn còn mơ-màng. Tại sao lại có đàn bà đẻ. Mà đàn bà đẻ thì liên-quan gì đến tôi. Tôi tỉnh hay mê? Thấy tôi còn ngơ-ngác, người nhân-viên nhắc:

- Có người đàn bà đau bụng đẻ. Y-tá Hưởng nói mời Thiếu-Úy lên ngay.

Là sĩ-quan kém thâm-niên nhất chiến-hạm, theo thông-lệ, tôi được chỉ-định giữ chức-vụ coi về ẩm-thực và y-tế.

Tôi uể-oải:

- Anh lên trước đi. Tôi thay quần áo rồi lên sau.

Tàu vẫn chòng-chành dữ-dội. Tôi còn bàng-hoàng ngất-ngư. Yếu-ớt và ớn lạnh như vừa ốm dậy. Miệng đắng nghét. Cổ họng chua lè như muốn ói. Tôi muốn nằm xuống ngủ nướng, nhưng rồi cũng cố-gắng mặc bộ quân-phục còn ẩm-ướt. Vừa cột dây giầy tôi vừa nghĩ-ngợi, nửa muốn lên, nửa muốn không.

Tôi sang phòng ăn, ánh đèn *néon* lạnh-lùng. Đồ-đạc ngổn-ngang xô lệch. Một vài cái ly lăn-lóc dưới gầm bàn, vỡ nát. Tôi mở tủ lạnh kiếm nước uống rồi ngại-ngùng leo cầu thang lên nhà bếp cạnh phòng thuốc của y-tá Hưởng. Tôi đoán không sai, chị vợ anh Địa-Phương-Quân với cái bụng chửa vượt mặt. Chị ta nằm tênh-hênh trên chiếc bàn nhôm. Hai chân dang rộng. Hai nhân-viên nhà bếp giữ hai bên hông để chị khỏi lăn. Y-tá Hưởng kiếm đâu được tấm *drap* trắng đắp ngang bụng chị. Y-tá Hưởng, đeo *găng* tay cao-su, lúi-húi đỡ đẻ. Mỗi lần chiến-hạm nghiêng theo sóng, *soong* nồi lại kêu loảng-xoảng. Chị đàn bà oằn-oại trên bàn, vừa rên, vừa khóc, vừa rủa chồng, mắt vẫn nhắm nghiền. Tôi đứng xa xa cạnh tủ thuốc, không dám lại gần để nhìn "một loài hoa nở". Có tiếng khóc oa-oa. Y-tá Hưởng nói to:

- Xong rồi, con gái.

Chị vợ mặt xanh lè, không mở mắt nổi để nhìn con. Hai anh nhà bếp có bộ sốt ruột.

- Xong chưa, ông thầy?

Y-tá Hưởng gắt:

- Chưa đâu.

Anh ta ngó tôi, vẻ bối-rối:

- Đứa nhỏ ra rồi, sao nhau không ra hết. Chắc sót nhau quá thiếu-úy. Bây giờ làm sao? Chiến-hạm mình đâu có dụng-cụ nạo.

Tôi bối-rối không kém, nói lửng-lơ:

- Tôi cũng không biết. Hay đợi sáng mình gọi y-tá trên đảo xem sao. Chị ta đợi có được không?"

- Chắc cũng được.

Hạ-sĩ Triều nhà bếp, lanh-chanh, lượm cái môi múc canh to tổ chảng trên sàn.

- Có cái này, anh Hưởng thử xem.

Y-tá Hưởng nạt:

- Mày nói ghê thấy mụ nội. Dẹp đi mày. Phải có dụng-cụ y-khoa đàng-hoàng chứ. Bộ mày tưởng dễ như nạo cơm cháy hả?

Hạ sĩ Triều cười hề hề:

- Ai biết. Cứ nghe ông nói nạo với múc hoài. Tưởng nhúng nước sôi khử trùng là được.

Anh ta quơ-quơ cái môi giữa hai chân chị đàn bà, làm bộ múc để trêu y-tá Hưởng.

Tôi can-thiệp:

- Thôi mấy cậu chịu khó vực chị ta sang *băng-*

ca. Lấy mền đắp cho chị ta. Anh Hưởng lo cho đứa nhỏ. Có anh nào xuống phòng máy báo cho chồng chị ta hay.

- Em có xuống lúc nãy. Anh ta ói đến mật xanh, mật vàng, nằm như chết. Lay mãi cũng chẳng nhúc-nhích nổi.

- Thế thì thôi. Để tôi báo-cáo hạm-phó và bảo vô-tuyến liên-lạc trên bờ cho họ chuẩn-bị sẵn.

Trời vừa sáng thì tàu tới Côn-Sơn. Trời mây quang-đãng. Cơn bão ngắn-ngủi hành-hạ chúng tôi suốt đêm đã tan. Chỉ còn những lượn sóng ngầm. Chiến-hạm thả neo, mở cửa đổ bộ. Người đầu tiên theo *ca-nô* vào bờ là chị Địa-Phương-Quân, cùng với y-tá Hưởng bế theo đứa nhỏ. Anh chồng còn sặc-sừ, ở lại chăn đàn con, đi những chuyến sau.

Trong bữa ăn sáng, tôi thuật lại cảnh đỡ đẻ dã-chiến cho hạm-trưởng, hạm-phó và toàn-thể sĩ-quan.

- Bị mời lên xem đẻ, tôi hãi quá, tính trốn luôn. May nhờ y-tá Hưởng mát tay, nên mẹ tròn con vuông cũng đỡ. Anh ta thú-thật có học đỡ bao giờ đâu. Chị ta say quá nên đẻ non. Vừa vực vào bếp, đứa nhỏ đã muốn tuột ra, chỉ việc kéo phụ là xong.

Đến đoạn Hạ-Sĩ Triều đòi lấy môi múc nhau, cả bàn cười ồ, chỉ có Trung Úy Cát ngồi im-lặng, bỏ dở phần ăn sáng. Hạm-phó nói:

- Để kỳ này đề-nghị "bác-sĩ" Hưởng là cá-nhân xuất-sắc trong tháng của hạm-đội, với thành-tích đỡ đẻ vượt bực. Được không Hạm-Trưởng?

Sau bữa ăn, Trung-Úy Cát kéo tôi ra hỏi nhỏ:

- Có thực thằng Triều lấy môi múc thật không? Ông nói tôi hay?

Tôi định nói đùa, nhưng khi thấy bộ mặt không cười của Cát, lại thôi. Cát vừa bỏ đi vừa lẩm-bẩm:

- Dù sao, kể từ nay tôi cũng nhất định không ăn canh do thằng ấy nấu nữa!

Buổi trưa, đã lấy lại sức sau chuyến hải-hành, nhân-viên làm vệ-sinh chiến-hạm.

Tôi cùng mấy sĩ-quan lên bờ chơi cho biết. Đảo có hệ-thống hành-chánh để quản-trị tù-nhân, lại có cả một phi-trường nhỏ, phi-trường Cỏ-Ống. Tôi muốn thăm viếng trại tù để chứng-kiến tận mắt nơi ngày xưa thực-dân Pháp giam-hãm đày-đọa các nhà cách-mạng. Trại không đặt ở đây, mà ở mãi bên kia đảo. Trên đường tới dinh quận, hỏi thăm



Hải-vận-hạm Hậu-Giang HQ 406

phép-tắc viếng trại, tôi bỗng nghe ai gọi:

- Thiếu-Úy, Thiếu-Úy.

Quay lại đã thấy anh chàng Địa-Phương-Quân lễ-mễ ôm quả dưa hấu:

- Có món quà nhờ thiếu-úy kiếng lên hạm-trưởng và quí vị sĩ-quan dùng lấy thảo trong dịp Tết. Em cũng nhờ thiếu-úy cám ơn hộ bác-sĩ đã lo dùm cho mẹ con nó.

Tôi còn ngần-ngừ, chưa biết nói sao, anh ta đưa thêm một tờ giấy đánh máy sẵn:

- Thiếu-Úy trình lên quan hạm ký dùm em tờ giấy chứng-thực để em làm khai-sinh cho cháu.

Tôi đọc lướt qua. Đó là giấy chứng-nhận em bé gái đã được sanh trên tàu, tên Nguyễn-Thị-Hậu-Giang.

Tôi ngạc-nhiên, chiến-hạm tôi là Hải-vận-hạm Hậu-Giang.

- Anh đặt tên khéo quá nhỉ? Sao anh biết?

Anh cười nhe hàm răng sún:

- Dạ. Em say sóng tưởng chết luôn, có biết gì đâu. Cô y-tá trưởng tại trạm bày cho em đó, Cổ bảo lấy tên chiến-hạm đặt cho nó, vừa lấy hên, vừa làm kỷ-niệm.



Truyền-thống Hải-Quân: lễ Xuyên Nhật-Đạo



TRƯỜNG-SA HÀNH

LTS.- Do yêu-cầu, tôi đã dàn-xếp để Thiếu-Tá Đinh-thành-Tiên, tức thi-sĩ Tô-thùy-Yên, Trưởng Phòng Văn-Nghệ Cục Tâm-Lý-Chiến và mấy nhân-viên khác, tháp-tùng chiến-hạm đi thăm quần-đảo Trường-Sa với hy-vọng sẽ có một loạt bài viết về chuyến đi này.

Khi tàu đã xong công-tác, về bến, tôi có gọi qua hỏi xem sao và có ý nhắc. "Sao chưa thấy ai viết gì về chuyến công-tác này cả vậy ..? Tô-Thùy-Yên nói: "Viết cái mẹ gì được. Tàu đi trên sông Sài-Gòn thì tụi này còn đứng trên *boong* tàu nhìn sông Sài-Gòn từ đầu tàu qua sau lái. Gió hiu-hiu, cũng hay. Khi tới Nhà-Bè, tàu chạy nhanh hơn, ngửi cái mùi *gas-oil* tụi này đã muốn mửa, và chỉ muốn đi nằm và nằm luôn. Vì từ đó, con tàu khổng-lồ của các ông cứ chồm lên, có lúc như ở trên đỉnh núi, có lúc rập xuống cái rầm, kêu răng-rắc. Tụi tôi sợ quá, hỏi mấy sĩ-quan Hải-Quân xem có chuyện gì không. Họ bảo sóng gió như thế là thường. Mấy ngày sau còn khiếp hơn. Tàu đóng kín cửa, tụi này nằm bẹp trong phòng, mửa ra cả sàn, đâu còn thấy trời đất đâu mà viết ..." Tôi chỉ cười! Tô-Thùy-Yên lại nói: "Có đi trên tàu mới thấy cái mênh-mông đến ghê khiếp của biển trời, mới thấy cái nhỏ bé, vô nghĩa của kiếp phù-sinh. Có đi từng bước hụt-hẫng, mới thấy thèm đất quá. Quả lúc ấy, tụi này mới thấy muốn đi cầu cũng đành chịu. Nhưng khi tàu ghé đảo tụi này nhào lên đất ngay. Khiếp con tàu quá sức! Ở trên đảo nướng khô cá ăn, nhìn mấy cây dừa xơ-xác vật-vã trước gió, quả là cái cảnh hoang-vu rất lạ của biển trời. Mà ông ơi, nhìn lại con tàu mà ngán. Vì còn phải bám vào đó mà về đất liền nữa chứ ông ... Về, ông ơi, biển lặng. Đêm nhìn sao như đặc cả trời. Nỗi mênh-mông như quánh lại. Toàn thân mình nổi gai".

Nghe bạn nói thế, tôi vừa thấy thương và vừa buồn. Một phái-đoàn báo chí ra đi, mà chẳng ghi lại được gì thật uổng. Nhưng sau đó, tôi đọc được bài *Trường-Sa Hành* của Tô-Thùy-Yên viết về chuyến đi này. Bài thơ dài 64 câu. Tôi đọc mà rợn tóc gáy. Qua cái nhìn lần đầu với đảo, với cái mênh-mông vô tận của biển trời của thi-sĩ quả là hùng-vĩ. Tôi mừng lắm! Tôi cho rằng tất cả các tác-phẩm mấy chục năm của Việt-Nam Cộng-Hòa, chưa có tác-phẩm nào lột tả được cái hùng-tráng của thiên-nhiên như Tô-Thùy-Yên đã viết. Chưa ai thấy được cái sợ-hãi đến lạnh mình như ông đã thấy. Và tất-nhiên, trên là tất cả, là nét sống trong cô-đơn mà đòi hỏi đầy nghị-lực, đầy gian-khổ của thủy-thủ Hải-Quân Việt-Nam.

Sóng thiên-cổ khóc biển tang-chế
Hữu hạn nào không tủi nhỏ-nhoi.

Thôi hãy xem mình đứng trên hốc đá của Trường-Sa mà trôi theo với tâm-trạng của Tô-Thùy-Yên với *Trường-Sa Hành*.

Phan-Lạc-Tiếp

TRƯỜNG-SA HÀNH

Toujours il y eut cette clameur,
toujours il y eut cette fureur ...
Saint John Perse

Trường-Sa! Trường-Sa! Đảo chuyếnh-choáng!
Thăm-thẳm sầu vây trắng bốn bề.
Lính thú mươi người lạ sóng nước,
Đêm nằm còn tưởng đảo trôi đi.

Mùa Đông-Bắc gió miên-man thổi
Khiến cả lòng ta cũng rách tưa.
Ta hỏi-han, hề, Hiu-Quạnh lớn
Mà Hiu-Quạnh lớn vẫn làm ngơ.

Đảo hoang, vắng cả hồn ma quỷ.
Thảo mộc thời nguyên thủy lạ tên
Mỗi ngày mỗi đắp xanh rờn lạnh
Lên xác thân người mãi đứng yên

Bốn trăm hải-lý nhớ không tới.
Ta khóc cười như tự bạo hành,
Dập giận vác khòm lưng nhẫn-nhục,
Đường thân thế lỡ, cố đi nhanh.

Sóng thiên-cổ khóc, biển tang-chế.
Hữu hạn nào không tủi nhỏ-nhoi?
Tiếc ta chẳng được bao nhiêu lệ
Nên tưởng trùng-dương khóc trắng trời.

Mùa gió xoay chiều, gió khốc-liệt,
Bãi Đông lở mất, bãi Tây bồi.
Đám cây bật gốc chờ tan xác,
Có hối ra đời chẳng chọn nơi?

Trong làn nước vịnh xanh lơ mộng
Những cụm rong óng-ả bập-bềnh
Như những tầng buồn lay động mãi
Dưới hồn ta tịch-mịch long-lanh.

Mặt trời chiều rã rưng rưng biển.
Vầng khói chim đen thẳng thốt quần,
Kinh động đất trời như cháy đảo.
Ta nghe chừng phổng khắp châu thân.

Ta ngồi bên đống lửa man-rợ,
Hong tóc râu, chờ chín miếng mồi,
Nghe cây dừa ngất gió trùng diệp
Suốt kiếp đau dài nỗi tả-tơi.

Chú em hãy hát, hát thật lớn
Những điệu vui, bất kể điệu nào
Cho ấm bữa cơm chiều viễn-xứ,
Cho mái đầu ta chớ cúi sâu.

Ai hét trong lòng ta mỗi lúc
Như người bị bức tử canh khuya
Xé toang từng mảnh đời tê điếng
Mà gửi cùng mây, đỏ thẩm-thê.

Ta nói với từng tinh-tú một,
Hằng đêm tất cả chuyện trong lòng.
Bãi lân-tinh thức, âm-u sáng.
Ta thấy đầu ta cũng sáng trưng.

Đất liền, ta gọi, nghe ta không?
Đập hoảng. Vô Biên, tín-hiệu trùng.
Mở. Mở giùm ta khoảng cách đặc.
Con chim động giấc gào cô-đơn.

Ngày. Ngày trắng chói-chang như giữa.
Ánh sáng vang lừng điệu múa điên.
Mái tóc sầu nung từng sợi đỏ
Kêu giòn như tiếng nứt hoa niên.

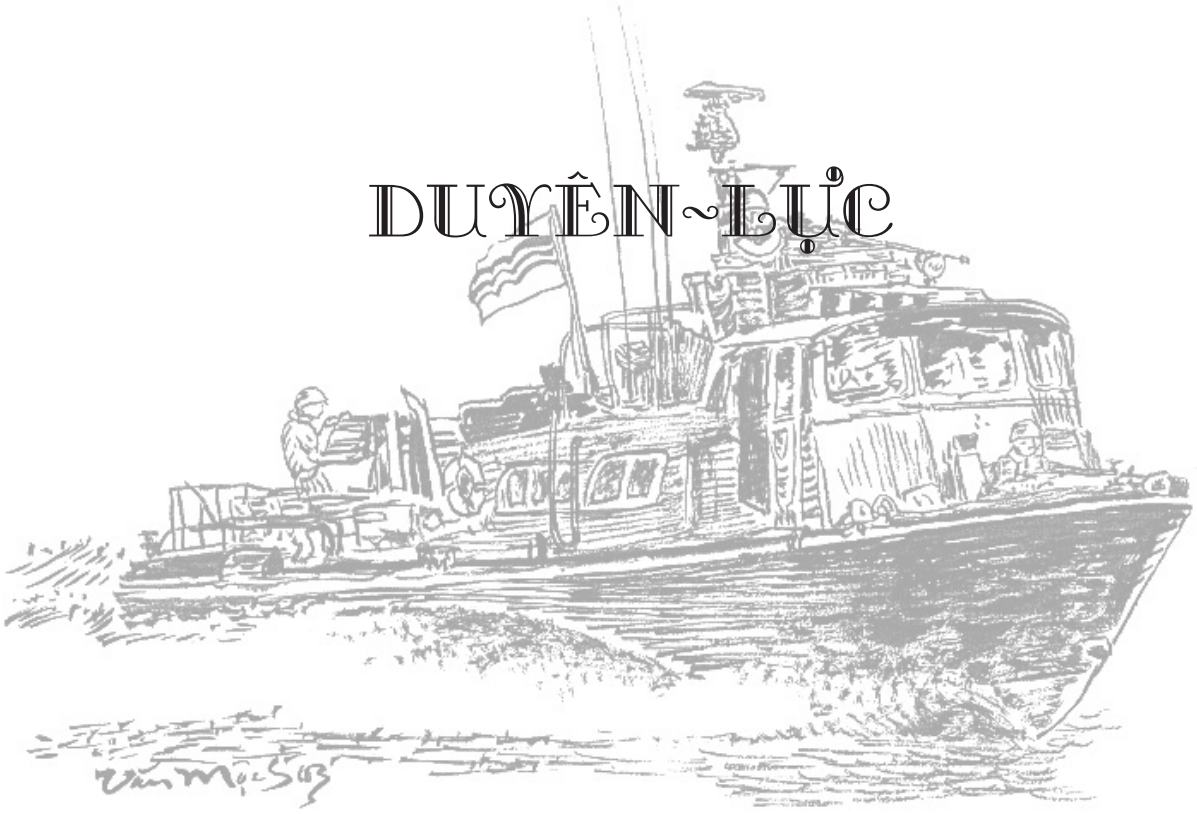
Ôi lũ cây gầy ven bãi sụp,
Rễ bung còn gượng cuộc tồn sinh,
Gắng tươi cho đến ngày trôi ngã
Hay đến ngày bờ tái tạo xanh

San hô mọc tủa thêm cành nhánh.
Những nỗi-niềm kia cũng mãn khai.
Thời-gian kết đá mốc u tịch,
Ta lấy làm bia tưởng-niệm Người.

Tô-Thùy-Yên
3-1974



DUYÊN-LỰC





TÂM SỰ VỚI

HẢI-QUÂN ĐẠI-TÁ NGUYỄN-VĂN-THÔNG

VỀ

LỰC-LƯỢNG HẢI-THUYỀN



Ban Biên-Tập
tháng 3 năm 2002

Hải-Quân Việt-Nam, danh xưng ấy khiến người đọc, người nghe liên-tưởng đến những chiến-hạm đồ sộ, những người lính biển trong những bộ quần áo trắng, những cuộc thi tuyển khó-khăn cho các lớp sĩ-quan cũng như đoàn-viên; những ngày lễ ra trường uy-nghi và đẹp-đẽ; những rộn-rã của những người lên đường du học Mỹ, lãnh tàu; những lần tàu vượt Thái-Bình-Dương về nước được đón rước tưng-bừng; cũng như không thiếu những bài văn, bài nhạc đầy lãng-mạn viết về những ngày lênh-đênh trên sóng nước của những chàng thủy-thủ ... Nhiều chuyện lắm. Từ đó người ta hầu như có cảm-tưởng rằng Hải-Quân là một Quân-Chủng chọn lọc, ưu-tiên dành cho những người được coi là có trình-độ văn-hóa khá cao, hoạt-động trong một môi-trường đặc-biệt, nghiêm-túc và chuyên-môn.

Nhận-định ấy không phải là không đúng, nhưng không hoàn-toàn chính-xác và đầy-đủ. Vì bên cạnh những thành-trì sắt thép gồm những chiến-hạm, chiến-đĩnh ngày đêm bảo-vệ lãnh-hải và sông ngòi, còn có những đơn-vị Hải-Quân đóng tại những cửa sông trọng-yếu, những người lính ăn mặc đơn-sơ, hoạt-động trên những chiếc thuyền như những ngư-phủ địa-phương, lẫn-lộn trong những ghe thuyền đánh cá dọc theo duyên-hải Việt-Nam để theo dõi, phát-giác những hoạt-động của địch từ trong trứng nước, đó là những Đội Hải-Thuyền, tiền-thân của những duyên-đoàn sau này. Chính những đơn-vị này đã trực-tiếp nhiều phen đối đầu với các ghe tàu xâm-nhập của địch. Do đó để có một cái nhìn chính-xác và cụ-thể về các đơn-vị này, ngoài những tài-liệu có được, chúng tôi đã tìm gặp và phỏng-vấn Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông, người được coi là am-hiểu nhất trong Hải-Quân về sự hình-thành những đơn-vị đặc-biệt này từ những ngày sơ-khởi.



Một nhân-viên Hải-Thuyền

Được hỏi tiền-thân của các duyên-đoàn là gì và trong trường-hợp nào các đơn-vị này được hình-thành, Đại-Tá Thông cho hay:

"...Trí nhớ của tôi đã mòn-mỏi nhiều. Khi tôi mang cấp bậc Đại-Úy, phụ-tá cho Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân, trong những năm sơ-khởi thành-lập Lực-Lượng Hải-Thuyền, nhưng tôi không phải là người duy nhất biết về Lực-Lượng này. Vì sau này Đại-Tá Vương-hữu-Thiều, Đại-Tá Khương-hữu-Bá đã chỉ-huy Lực-Lượng này. Nhưng theo tôi nhớ thì các duyên-đoàn là hậu thân của các Đội Hải-Thuyền. Vào năm 1960, khi thành-lập Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam, Cộng-Sản Bắc-Việt bắt đầu phát động cuộc xâm-lăng miền Nam, theo ước tính của chúng ta, thế nào chúng cũng lợi-dụng đường thủy để chuyển-vận người và vũ-khí từ Bắc vào Nam. Lúc ấy Hải-Lực của chúng ta còn quá đơn-sơ. Mỗi Hải-Khu (chưa chia thành Vùng Duyên-Hải như sau này), chỉ được biệt-phái một chiến-hạm mà thôi. Nói trắng ra là ta không có khả-năng, phương-tiện để kiểm-soát toàn-thể lãnh-hải. Nhưng chẳng nhẽ bó tay. Do đó Hải-Quân mình mới lập ra Lực-Lượng Hải-Thuyền là một tổ-chức bán quân-sự, nhằm mục-đích phát-giác và tiêu-diệt những đơn-vị địch xâm-nhập vào bờ biển miền Nam bằng những phương-tiện của chính chúng ta."

Một cách cụ-thể và chính-xác hơn thì Lực-Lượng Hải-Thuyền lúc bắt đầu thành-lập ra sao. Ngân-khoản do đâu cung-cấp. Tổ-chức điều-hành và thống-thuộc đâu...?

Đại-Tá Thông suy-nghĩ rồi cười nói:

"Khởi đầu là do sáng-kiến của Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, lúc ấy là Tư-Lệnh Hải-Quân. Dự-án này được trình lên qua hệ-thống quân giai, với hy-vọng được Mỹ đài thọ. Nhưng Mỹ lúc ấy còn ngần-ngại, sợ vi-phạm tinh-thần hiệp-định *Genève*, nên không tài-trợ. Biết thế, Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm bảo cứ làm, và do ngân-quỹ quốc-gia đài thọ. Vì thế trên căn-bản đây là một lực-lượng bán quân-sự, mọi sự rất thiếu-thốn. Thứ nhất là nhân-sự. Trên lý-thuyết chính Đại-Tá Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Lực-Lượng này. Nhưng thực-tế, với tư-cách là phụ-tá cho Đại-Tá Quyền, tôi (Thông), phải lo đủ thứ. Dưới quyền tôi có hai người giúp-đỡ rất đắc-lực, đó là Trung-Úy Hoàng-Nam, sau cùng giữ chức-vụ chỉ-huy-trưởng Giang-đoàn 26 với cấp bậc Thiếu-Tá, và Trung-Úy Nguyễn-công-Hội, chỉ-huy-trưởng Hải-Khu Đà-Nẵng, sau lên Đại-Tá. Còn các cán-bộ thì do Hải-Quân biệt-phái qua, đa-số là các vị hạ-sĩ-quan thâm-niên, và một số sĩ-quan từ bên Bộ-Binh. Cơ sở đầu tiên ở bãi biển Sơn-Trà, Đà-Nẵng, dùng làm Trung-Tâm Huấn-Luyện. Còn đoàn-viên thì tuyển-mộ đa-số từ ngư-phủ địa-phương. Căn-bản học-vấn của họ thì coi như không có gì. Nhưng đi biển, nhất là vùng biển địa-phương, họ sống từ bé, giỏi lắm, mình không phải dạy mà ngược lại mình còn phải học của họ, nhất là cách đi buồm. Vì thế huấn-luyện cho những người này là chú-trọng đến cách sử-dụng vũ-khí, truyền-tin, đội hình, nhất là kỹ-thuật tình-báo. Như chúng ta đều biết, trừ những thành-phố, dưới vĩ-tuyến 17, từ năm 1945 đến 1954, các tỉnh như Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Ngãi, Bình-Định, Phú-Yên ..., đều nằm trong vùng kiểm-soát của Việt-Cộng. Nay theo tinh-thần hiệp-định *Genève*, mình tiếp quản những vùng này, dân ở đây về với

mình nhưng vẫn có cảm-tình với bên kia. Những liên-hệ gia-đình, bè-bạn sao tránh được. Do đó việc huấn-luyện Tâm-Lý-Chiến là quan-trọng nhất. Các đoàn-viên của Lực-Lượng phải thấy rõ rằng những người theo Cộng-Sản là sai lầm, tàn bạo, đi ngược lại quyền-lợi của dân-tộc. Chính Cộng-Sản là kẻ thù không đội trời chung với chúng ta. Đó là lý-do, sau khi mãn-khóa, dưới lá quốc-kỳ nền-vàng-ba-sọc-đỏ, những đoàn-viên Hải-Thuyền đều được làm lễ tuyên-thệ cực lực trung-thành với chế-độ Quốc-Gia, và trên ngực mỗi đoàn-viên đều có xâm hai chữ Sát Cộng. Ưu tiên là những đơn-vị ở Vùng I, năm 1960; thứ đến là Vùng IV, năm 1961. Theo kế-hoạch, Vùng III sẽ thành-lập năm 1962, và Vùng II sẽ thành-lập năm 1963."

Đó mới là những trang-bị tinh-thần, còn phương-tiện hoạt-động của họ được trang-bị ra sao?

Đại-Tá Thông tiếp:

"Như tôi đã nói lúc đầu, đây là lực-lượng bán quân-sự, hoạt-động trà-trộn giữa những ghe đánh cá địa-phương, nhằm mục-đích phát-giác và tìm cách tiêu-diệt sự xâm-nhập của địch bằng các ghe thuyền vào bờ biển miền Nam, cũng như không cho Việt-Cộng lợi-dụng dân để đánh phá chúng ta. Do đó chúng ta đã thực-hiện những ghe đánh cá tại địa-phương để sử-dụng. Những đoàn-viên trên những ghe này mặc quần áo đen, cũng đánh cá kiếm ăn như mọi người. Họ chỉ khác dân địa-phương là khi về bến, sau khi bán cá xong, họ phải đem ghe về đậu trong căn-cứ..."

Sau một phút trầm ngâm, Đại-Tá Thông nói tiếp:

"Như ở vùng Đà-Nẵng, chúng tôi dùng loại ghe hai buồm, có tên là ghe mành-khơi. Sau này khi hoạt-động ở vùng Phú-Quốc, chúng tôi dùng loại ghe Kiên-Giang đuôi vểnh hệt như những ghe ở vùng này. Riêng tại vùng Vũng-Tàu và các vùng Phan-Thiết và Phan-Rí thì chúng tôi sử-dụng một số ghe buồm, có gắn máy, gọi là ghe di-cư. Những ghe này có một cột buồm như những ghe ở vịnh Bắc-Việt, do những người Trung-Hoa lánh nạn Cộng-Sản năm 1949, rồi họ lại di-cư vào miền Nam năm 1954. Do đó trong thời-gian đầu, những ghe mà Lực-Lượng Hải-Thuyền sử-dụng trông xa hình dáng ghe không có gì khác với những ghe của dân-chúng. Đó là cách mà chúng ta đi sát với dân, và tìm mọi cách tách dân ra khỏi những lợi-dụng ma quỷ của địch."

Vẫn lời của Đại-Tá Thông:

"Nói như thế không phải là chúng tôi không có những khó-khăn. Khó-khăn nhiều lắm. Lúc đầu vì nhu-cầu dân địa-phương muốn tránh phải đi lính xa nhà, lại vẫn được hành nghề cũ, chúng ta tuyển-mộ tương-đối không mấy khó-khăn. Hơn nữa trong thời-gian Lực-Lượng phát-triển, một số thanh-niên thành-thị có học-vấn muốn tránh đi quân-dịch cũng xin vào Hải-Thuyền. Quân-số Lực-Lượng khi cao nhất có khoảng 2.700 người. Về những ghe xuồng hư-hỏng, mục nát, cần sửa chữa, thay thế, mà ngân-quỹ Quốc-Gia thì eo hẹp, nhân-viên các Đội Hải-Thuyền phải làm lấy, cũng kéo ghe lên bến vá lưới, trét các lỗ thủng ở sườn ghe, rất là cực nhọc, vậy mà có những tháng tiền không về kịp, thật phiền. Tình-trạng này đã được cải-thiện sau một số thành-tích mà Lực-Lượng gặt hái được. Điển-hình là một ghe Cộng-Sản từ Bắc xâm-nhập bằng đường biển bị Đội 11 Hải-Thuyền của chúng ta bắt được tại phía Nam của hậu-cứ Cửa Việt, cách bờ một cây-số, vào khoảng tháng 4 năm 1961. Trên ghe có một cán-bộ cấp Trung-Úy và hai nhân-viên. Tên sĩ-quan đã cung khai nhiều chi-tiết quan-trọng. Ngoài vũ-khí, anh ta còn có máy ảnh, bản-đồ những cửa sông mà chúng gọi là cửa khẩu. Từ đó người Mỹ thấy rõ sự hữu-hiệu của Hải-Thuyền, họ bằng lòng tài-trợ cho Lực-Lượng Hải-Thuyền, nên những khó-khăn trên được giải-quyết. Tuy nhiên một khó-khăn mới là tất cả các ghe dự-trù cũng như sự tuyển-mộ và huấn-luyện nhân-viên Hải-Thuyền phải hoàn-tất trong năm 1962. Một thời-hạn quá gấp rút, nhưng chúng tôi cố-gắng cũng phải xong. Ít năm sau Lực-Lượng được sát nhập vào Hải-Quân. Từ đó các Đội Hải-Thuyền được cải danh thành những duyên-đoàn. Từ vĩ-tuyến 17 cho đến Phú-Quốc, có tất cả là 26 đơn-vị, đóng tại những cửa sông trọng-yếu, thống-thuộc sự chỉ-huy của năm Vùng Duyên-Hải. Những ghe đến thời-kỳ tu-bổ được đem sửa chữa tại các Căn-cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận Hải-Quân tại địa-phương. Những ghe hư được thay thế bằng những ghe mới do những nhà thầu dân-sự tại các

địa-phương ký giao kèo thẳng với Mỹ đóng. Và như tôi được biết, giá một chiếc ghe lúc đầu có 20 ngàn, rồi chỉ mấy năm sau theo vật giá, tăng dần lên gấp năm lần, 100 ngàn. Quá đắt và thường nhà thầu không giữ đúng thời-hạn giao ghe, nên người Mỹ mới giao cho Hải-Quân Công-Xưởng của Hải-Quân mình tại Sài-Gòn đóng những những chiếc ghe mới, trong đó có những ghe gỗ đặt tên là ghe *Yabuta* do một kỹ-sư Nhật, cố-vấn Hải-Quân Công-Xưởng, vẽ kiểu và ghe "*ferro-ciment*."

(Ghe *Yabuta* vỏ gỗ, dài 15 m, rộng 3,3 m, trọng tấn 13, 9, tầm nước 0,9 m, máy tàu là động-cơ *diesel* hai thì với sức đẩy 100 mã-lực, tốc-độ khoảng 6 gút 5. Ghe được trang-bị một máy vô-tuyến *AN/PRC* 10, một đèn 3 màu trên nóc mui và 2 đèn rọi. Vũ khí gồm 1 đại-liên .50, 1 đại-liên .30, 1 trung-liên *Bar*, 2 súng trường M1, 1 tiểu-liên *Thompson* và 1 súng phóng lựu M79. Thủy-thủ-đoàn tiêu-chuẩn là 10 người. Ghe này có khả-năng hoạt-động xa bờ 5 hải-lý, và hoạt-động quanh năm trong mọi thời-tiết. Phí-tổn đóng một chiếc ghe loại này từ 3.000 đến 4.000 Mỹ-kim, giá năm 1965.

Theo cuốn *Ghe Thuyền Việt-Nam*, trang 319, 320, ghe *ferro-ciment* còn được gọi là duyên-kích-đĩnh do Hải-Quân Công-Xưởng tại Sài-Gòn đóng. Vỏ bằng lưới thép gắn vào sườn ghe bằng gỗ, ngoài trét xi măng, trọng-tải 31 tấn, dài 19,97 m, rộng 4,20 m, máy ghe là 2 động-cơ *diesel* 225 mã-lực, vận-tốc 6,5 gút, trang-bị 1 đại-liên .50, 1 bích-kích-pháo 81 ly, 1 máy truyền-tin *AN/PRC*-25, nhân-viên lý-thuyết là 5 người, do một hạ-sĩ-quan làm thuyền-trưởng.

Được hỏi về hai loại ghe này, Đại-Tá Thông cho hay:

"Khi các Đội Hải-Thuyền đã được cải danh thành các duyên-đoàn, và thống-thuộc Hải-Quân, thì mỗi duyên-đoàn có 20 ghe, trong đó có ba ghe Chủ-Lực, nhân-viên trung-bình là 125 người kể cả sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên. Nói về *Yabuta* thì đây là một loại ghe rất hữu-hiệu trong mọi công-tác ở ven biển, rất chịu sóng, xoay chuyển dễ-dàng. Còn ghe *ferro-ciment*, có cái hay là vỏ ghe không dễ bị mục, nhưng xoay sở chậm-chạp, ít chịu sóng, vì mũi ghe khi gặp sóng ngược khá lớn là ngóc đầu lên rất khó. Do đó ghe này thường dùng để chuyên-chở đồ-đạc, liên-lạc giữa các đơn-vị mà ít dùng trong các cuộc hành-quân."

Còn ghe Chủ-Lực thì sao?

Đại-Tá Thông cho biết:

"Đó là một loại ghe lớn hơn ghe *Yabuta*, được trang-bị như ghe *Yabuta*, đôi khi có thêm cả súng cối 81 ly nữa. Khi đi hành-quân, sĩ-quan thâm-niên thường ở trên ghe này, nên ta gọi là ghe Chủ-Lực."

Khi cuộc chiến Việt-Nam ở trong tình-trạng cam-go nhất thì Hải-Quân Việt-Nam đã được tổ-chức tương-đối hoàn-chỉnh và hoạt-động khá nhịp-nhàng. Ở ngoài khơi xa, lúc trước là các chiến-hạm của Hạm-Đội 7, trên đó thường có các sĩ-quan liên-lạc Việt-Nam, sau khi Mỹ đã rút khỏi Việt-Nam là nhiệm-vụ của những chiến-hạm lớn như khu-trục-hạm, tuần-dương-hạm thuộc Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội hoạt-động. Dọc theo lãnh-hải cách bờ từ 15 hải-lý trở lại, có những tàu nhỏ (*PCF*), tốc-độ cao tuần-tiễu, khám-xét tất cả các ghe tàu đi lại khi thấy khả-nghi. Nhiều ghe của ngư-phủ trong 24 giờ bị khám-xét ba, bốn lần. Sát bờ, nhất ở những cửa sông quan-trọng, là căn-cứ những duyên-đoàn, với các loại ghe ngày đêm tuần-tiễu, ngõ hầu khám-phá và ngăn-chận kịp thời sự xâm-nhập của địch. Đặc-biệt mỗi Đội Hải-Thuyền (sau là duyên-đoàn), còn có một toán Xung-Kích. Khi đoàn ghe bị phục-kích, toán Xung-Kích này liền đổ bộ lên bờ phản-công, nhờ đó anh em Hải-Thuyền đã tạo được những thành-quả rất ngoạn-mục. Trong việc ngăn-chặn tàu địch xâm-nhập thì khi các chiến-hạm lớn, hay máy bay không-tuần khám-phá thấy một ghe khả-nghi, vì tôn-trọng luật hàng-hải quốc-tế, chúng ta chỉ theo dõi mà không ngăn-chặn hay tấn-công, mà ngược lại các chiến-hạm của chúng ta thường lảng xa ngoài tầm nhìn bằng mắt thường của ghe, tàu địch. Tuy nhiên trên thực-tế mọi di-động của chiếc ghe địch đều đã được theo dõi liên-tục bằng *radar* tại các phòng hành-quân của chiến-hạm, và thông-báo về Trung-Tâm Hành-quân Vùng liên-hệ cũng như ngay tại Sài-Gòn. Khi ghe thuyền địch vào gần lãnh-hải của ta, thì cũng là lúc duyên-đoàn gần nhất được thông-báo để sẵn-sàng đối-phó. Cũng vì thế, phần lớn những ghe tàu của địch bị Hải-Quân miền Nam đánh bắt thường xảy ra gần bờ, với sự hỗ-trợ của các chiến-hạm, chiến-đĩnh,

bao giờ cũng có sự tham-dự trực-tiếp của các ghe thuyền của duyên-đoàn.

Có nhiều người cho rằng khi sát nhập Hải-Thuyền vào Hải-Quân, chúng ta có những cái lợi là dễ chỉ-huy, mọi việc đều cùng trong một hệ-thống, nhưng chúng ta đã vô-tình chặt đứt liên-hệ giữa ta với dân. Người đội-viên Hải-Thuyền khi đã có số-quân, anh ta có tất cả quyền-lợi cũng như trách-nhiệm như một người lính Hải-Quân. Anh ta có thể xin đi phục-vụ tại các nơi khác xa hẳn sông nước quê-quán cũ. Anh ta chỉ lo làm xong công-việc như một quân-nhân thông thường, anh ta không biết và cũng rất khó biết về những sinh-hoạt của dân-chúng xung-quanh. Tai mắt của đơn-vị trên nguyên-tắc đã có người khác lo. Đặc-biệt hơn nữa, những ghe tàu bây giờ khác hẳn những ghe thuyền địa-phương. Hình thù ghe tàu của các duyên-đoàn rất dễ nhận từ rất xa, màu sơn hệt như màu chiến-hạm. Anh đội-viên Hải-Thuyền ngày trước ăn mặc như ngư-phủ, nay mang quân-phục Hải-Quân như ai, đâu có còn giống với những bạn chài ngày cũ. Anh khác hẳn, xa hẳn dân. Như thế khi một chiếc ghe *Yabuta*, hay ghe *Ferro-ciment* hiện ra ở chân trời, ghe tàu địch nhận ra rất dễ và có thừa thì-giờ để lảng tránh hoặc phi-tang an-toàn. Như thế việc sát nhập nói trên vô-tình đã làm cho ta bị cô lập. Đó là điều địch vô cùng mong-mỏi.

Vì ai cũng biết rằng trong việc tiếp-tế từ miền Bắc cho chiến-trường miền Nam gồm có nhiều giai-đoạn. Việc chuyên-chở vũ-khí trên biển chỉ là giai-đoạn đầu. Giai-đoạn hai là làm sao giao được hàng cho đồng bọn một cách nhanh chóng và chính-xác. Do đó Việt-Cộng đã thành-lập Đơn-Vị-Bến để sẵn-sàng đón đợi tàu vào. Tàu từ ngoài Bắc đến, chúng đã sẵn-sàng nhân công để bốc dỡ hàng và di-chuyển đi thật nhanh. Muốn thế chúng phải tìm mọi cách nắm được dân tại bến-đợi, để tiếp tay với chúng trong việc dỡ hàng và đặc-biệt là giữ bí-mật cho chúng. Vì thế dưới hình-thức này hay hình-thức khác, chúng phải nắm được dân. Nắm thật chắc bằng mọi giá, kể cả tiêu-diệt bất cứ ai khi chúng khả-nghi. Trong khi đó, lúc khởi đầu thành-lập Hải-Thuyền, chúng ta lấy dân làm tai mắt, đó là một cái nhìn rất sâu sắc. Nhưng tới khi lực-lượng bành-trướng, sáp nhập Hải-Thuyền vào Hải-Quân, chúng ta đã tự tách mình ra khỏi dân, xa dân.

Ý kiến trên đây được trình-bày với Đại-Tá Thông, ông trầm ngâm rồi nói:

"Việc thành-lập Lực-Lượng Hải-Thuyền là dùng nhân-dân để bẻ gãy sách-lược Chiến-Tranh Nhân-Dân của địch. Với những ghe thuyền đơn-sơ, nhưng không kém hữu-hiệu, ta có thể đóng lấy được, ít tốn kém, nhất là ta làm chủ được một phần tiếp-vận chính, không quá lệ thuộc vào Mỹ. Quan-niệm khởi đầu này hợp với tình-hình chiến sự lúc đó, những năm đầu thập niên 60. Nghĩa là địch còn núp dưới hình-thức nhân-dân, chúng ta cũng phải len-lỏi vào nhân-dân. Đến khi tình-hình chiến sự thay đổi dưới hình-thức qui-mô hơn, Bắc-Việt đã đưa hàng sư-đoàn vào Miền Nam. Ngoài khơi, thay vì xâm-nhập bằng những ghe thuyền nhỏ, năm bảy người như trước kia, họ đã dùng những tàu chuyên-chở lớn, khả-năng cả trăm tấn. Việc phát-triển Hải-Quân nhanh chóng, chúng ta tiếp-nhận trong một thời-gian kỷ-lục nhiều tàu bè lớn nhỏ, theo chương-trình *ACTOV*, để đáp-ứng đòi hỏi của chiến-trường, thì việc sáp nhập Hải-Thuyền vào Hải-Quân cũng nằm trong ý-niệm đó. Hơn nữa, khi thành-lập, Lực-Lượng Hải-Thuyền là một lực-lượng bán quân-sự. Người tuần-viên có thể giải-ngũ sau hai năm phục-vụ. Nhưng vì tình-hình đất nước, quốc-gia cần giữ họ lâu hơn, thì cũng phải bù đắp lại cho họ những quyền-lợi thiết-thực của một quân-nhân bằng cách chuyên-nghiệp-hóa cho họ."

Trong hoàn-cảnh tế nhị nêu trên, với ưu thế vượt trội trên mặt biển, cộng với sự tổ-chức khéo-léo, phân công nhịp-nhàng, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn liên-tiếp tạo được những chiến-công. Nhà đương cuộc Hà-Nội với bản chất đầy dối trá, huyênh-hoang cũng không thể không nhắc đến những thua thiệt này. Trong cuốn *Lịch-Sử Hải-Quân Nhân-Dân Việt-Nam, Dự-Thảo và Tóm-Tắt*, do Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân (Cộng-Sản Hà-Nội) xuất-bản năm 1980, dày 240 trang, soạn giả gồm 3 người là Phạm-hồng-Thụy, Phạm-hồng-Đời và Vũ-mạnh-Đoan, đã nhiều lần nêu lên những thất-bại của những tàu thuyền của chúng khi xâm-nhập bờ

biển miền Nam. Chúng tôi chỉ lấy những dữ-kiện căn-bản, loại bỏ những khoa trương vô lối của Hà-Nội, viết lại vắn tắt một số sự kiện điển-hình, từ trang 109 đến trang 112, như sau.

- Tàu số 100, xuất-phát ngày 25 tháng 4 năm 1966. Ngày 10 tháng 5 tàu này đến Rạch-Giá, đang tìm đường vào cửa thì bị các chiến-thuyền của ta bao vây. Tàu 100 phải lao vào bờ và nổ tung.
- Tàu số 187, khởi-hành hôm 11 tháng 6 năm 1966 vào Nam (không nói rõ chỗ nào), đến bến ngày 20 tháng 11 năm 1966, bị chiến-thuyền của chúng ta bao vây, tàu này lao vào bờ cát, thủy-thủ-đoàn tẩu-thoát lên bờ.
- Tàu số 43, xuất-phát ngày 8 tháng 3 năm 1967, trên đường đi bị máy bay phát-hiện. Đến 2 giờ sáng ngày 14 tháng 3 năm 1967, tàu này vào bờ biển Sa-Kỳ, bị 4 tàu ta bao vây. Đến 5 giờ sáng thì tàu này bị các chiến-thuyền ta tấn-công, 18 thủy-thủ trên tàu địch bỏ tàu, rút lên bờ. Tàu này bị phá hủy.
- Tàu số 198 xuất-phát ngày 6 tháng 7 năm 1967. Ngày 14 tháng 7 năm 1967, tàu này vào bờ biển Sa-Kỳ, Ba-Làng-An, bị các chiến-thuyền của ta chận đánh. Kết-quả, tên Thượng-Úy chính-trị-viên Huỳnh-ngọc-Thạch và Thiếu-Úy Phạm-chuyên-Nghiệp bị chết. (Không thấy nói tới sự thương-vong của thủy-thủ-đoàn).
- Tàu 235 do Nguyễn-phan-Vinh làm thuyền-trưởng, khởi-hành ngày 6 tháng 2 năm 1968, trên đường đi, bị máy bay ta theo dõi, nên tàu này quay trở lại. Ngày 27 tháng 2 năm 1968, tàu này lại tiếp-tục đi. Đến 18 giờ ngày 29 tháng 2 năm 1968, tàu này ở 10 hải-lý Đông bờ biển Nha-Trang. Tiến vào bờ với tốc-độ cao nhất, khi còn cách Hòn Hèo độ 5 hải-lý, tàu 235 này bị 8 tàu của chúng ta bao vây gồm có 5 *PCF*, 1 *PCE* và 2 *Yabuta*. Tàu này lao vào bến và bị các chiến-thuyền của ta tấn-công. Cuộc chiến diễn ra ác-liệt. Kết-quả tất cả 14 người trong tàu này bị giết, kể cả Thuyền-Trưởng Nguyễn-phan-Vinh.
- Tàu số 165, do Nguyễn-chánh-Tâm làm thuyền-trưởng (không nói khởi-hành ngày nào). Ngày 28 tháng 2 năm 1968, tàu này vào cửa Bồ-Đề bị các chiến-thuyền của ta bao vây, nổ súng. Kết-quả Thuyền-Trưởng Nguyễn-chánh-Tâm, Chính-Trị-Viên Nguyễn-ngọc-Lương, Thuyền-Phó Huỳnh-văn-Thuyết, Nguyễn-văn-Thông, Nguyễn-văn-Danh, cùng 13 thủy-thủ-đoàn đều bị chết trong trận này. (Có lẽ đây là sự thiệt-hại lớn nhất trong các tàu của Bắc-Việt xâm-nhập Miền Nam).

Chỉ với bốn trang thôi, trong thời-gian ba năm (1966, 67 và 68) đã có sáu chiến-thuyền của Hà-Nội bị Hải-Quân miền Nam đánh chìm, với những thiệt-hại rất cao. Tất-nhiên Hà-Nội đâu có kê-khai hết. Nhưng chỉ ngần ấy, chúng ta cũng thấy sự tiên liệu của chúng ta từ khi khởi đầu cuộc chiến là đúng, cũng như thấy rõ trong các thành-tích nói trên vai-trò của các duyên-đoàn, của những chiếc ghe gỗ nhỏ không phải là không hữu-hiệu.

Mộtcâu hỏi cuối cùng được đặt ra với Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông là:

"Xin Đại-Tá cho biết qua đôi hàng tiểu-sử, chức-vụ cuối cùng của Đại-Tá và chót hết điều gì gây nên nỗi suy-tư, nếu có, khi cuộc chiến đã tàn gần 30 năm qua."

Suy nghĩ rất lâu, Đại-Tá Thông cho hay:

"Tôi xuất thân khóa 3 Nha-Trang, ra trường vào tháng 1 năm 1954. Cũng lặn-lội đi tàu như mọi người trước khi nhận lãnh những chức-vụ chỉ-huy cao hơn. Tôi có điều lấy làm tiếc là sau này chúng ta đã sử-dụng Hải-Thuyền khác, sai với mục-tiêu ban đầu."





Phan-hữu-Niệm

RA VÙNG DUYÊN-HẢI

Tay trái quay vòng tay lái về trái, tay phải kéo cần giảm tốc-độ máy, Chính đưa mũi ghe quay vào hướng cầu tàu. Rồi quay tay lái ngược hết về bên phải, kéo cần số về tử điểm để ngừng chân vịt. Khi chiếc ghe vừa nằm song-song với cầu tàu, Chính quay tay lái về số không, và kéo cần số lùi, rồ ga một tí, rồi trả cần số về tử điểm. Chiếc ghe dừng lại và nằm yên tại vị-trí đã dự tính. Chính tự hài-lòng về việc cặp cầu nhanh, gọn, và chính-xác của mình. Tại sân mũi, Tuấn-Viên Vĩnh nhảy lên cầu tàu, tròng vòng dây vào chiếc trụ lớn nhất trên cầu tàu. Đặng đứng trên ghe thu dây, và buộc chặt dây mũi. Nhiếp ở phía sau lái, cầm sợi dây quăng lên cầu tàu, và Vĩnh chạy đến nhặt dây, máng vào chiếc cột khác trên cầu, phía sau lái.

Chính nghiêng đầu vào bên trong ghe, nói:

- Thưa Đội-Trưởng, đã đến chợ rồi.

Thiếu-Úy Thơm hỏi lại:

- Chú có đi chợ không?

- Dạ không. Em phải sơn lại mũi ghe. Ngày mai sợ mưa, sơn không được.

- Chú nhớ canh gác ghe cẩn-thận, và trên ghe lúc nào cũng có người hiện-diện.

- Dạ. Em không đi đâu. Đội-Trưởng yên-tâm.

Mọi người và Thiếu-Úy Thơm đi rồi, Chính bảo Vĩnh:

- Chú có vào chợ mua hộ tôi bao thuốc lá *Bastos* đen. Nhớ về sớm, đừng la-cà trong chợ.

Chính gọi Nhiếp vào trong khoang ghe thay quần áo để sơn lại mui ghe. Vừa kéo ống quần, Chính vừa bảo Nhiếp:

- Mình sơn độ nửa giờ là xong. Gia-đình đi chợ chừng hai tiếng họ sẽ về.

Bất ngờ ghe bị đụng và lắc mạnh. Chính hỏi:

- Thằng nào cặp vào ghe vậy? Vừa nói Chính vừa thò đầu qua cửa sổ, nhìn ra ngoài xem.

"Đùng, đùng, đùng, đùng, ..."

Một tràng tiểu-liên từ ghe bên kia xả thẳng vào Chính. Chính hô to:

- Việt-Cộng!

Và Chính thụt đầu nhanh vào trong, chụp cổ áo Nhiếp, kéo chuồn ra cửa khoang phía trước. Một tên Việt-Cộng khác cũng đã nhảy sang ghe của Chính ở sân trước. Chạm mặt nó, Chính húc đại vào người tên Việt-Cộng. Tên Việt-Cộng ngã

lăn trên sàn ghe. Một tràng tiểu-liên khác xé tai, bay xối-xả vào chỗ Chính và Nhiếp, xoi những lỗ thủng trên sàn ghe. Nhiếp cảm thấy man-mát nơi bắp đùi. Đưa tay sờ đùi, máu đã thấm ướt chiếc quần. Nhiếp nói:

- Tôi bị thương.

Chính chồm dậy, đẩy Nhiếp ra khỏi ghe, rồi nhảy theo.

"Bùm! Bùm!"

Thoáng mắt, Chính và Nhiếp đã ở dưới mặt nước. Không hẹn, nhưng Chính và Nhiếp hành-động nhịp-nhàng nhau. Cả hai cùng lặn một hơi dài theo xuôi dòng nước về hướng đồn Nghĩa-Quân gần chợ, trong khi tay trái của Chính vẫn giữ chặt cổ áo của Nhiếp, vì sợ Nhiếp bị thương, nước cuốn trôi mất. Vừa ngóc đầu trồi lên để thở, tiểu-liên từ ghe chủ-lực nhả đạn theo. Chính và Nhiếp lặn thêm một hơi nữa, cả hai đã đến vòng rào đồn Nghĩa-Quân. Anh lính gác đồn hỏi:

- Ai đó?

Chính trả lời:

- Hải-Thuyền!

Nhận ra người quen, anh lính gác hỏi:

- Anh Hai đó hả? Tụi nó rượt anh hả? Có sao không? Vào đây mau đi anh Hai!

Chính dìu Nhiếp vội vào bên trong rào kẽm gai đồn Nghĩa-Quân. Chính nhìn lại hướng cầu tàu, chiếc chủ-lực A-40 đang xé nước, lao mình nhanh trên kinh Nước-Mặn, tiếng máy *Gray*-6 rú vo vo như muốn chọc thủng màng nhĩ tai anh. Chính gặp Trung-Đội-Trưởng Nghĩa-Quân, nhờ máy liên-lạc hậu-cứ.

Chuẩn-Úy Đăng ở hậu-cứ Lý-Nhơn tức-tốc gởi một ghe chủ-lực và hai ghe di-cư vào để chận chiếc ghe chủ-lực A-40, giải cứu Thiếu-Úy Thơm và anh em bị kẹt.

Trong chợ kinh Nước-Mặn, dân-chúng nghe súng nổ, chạy hối-hả về nhà, hay tìm cách ẩn náu nhà người quen quanh chợ. Một cửa tiệm người Hoa ở đó cũng kéo sập cửa. Thiếu-Úy Thơm vừa chạy tới, thấy người chủ còn đứng bên trong, Thơm xổ ngay câu tiếng Tiều để xin vào. Nghe tiếng Tiều và nhận-diện người quen, người chủ tiệm kéo xịch cửa, và hối thúc Thơm đi nhanh vào bên trong. Mười lăm phút sau, tình-hình trở nên yên-tĩnh, Thơm đã biết mất ghe do dân-chúng nói lại. Thơm đến đồn Nghĩa-Quân thì gặp Chính và Nhiếp. Chính đang băng vết thương cho Nhiếp. Thiếu-Úy Thơm hỏi:

- Chú thấy thế nào? Có trúng xương không?

Nhiếp trả lời:

- Dạ, hình như đạn chỉ xuyên qua thịt thôi, thưa Đội-Trưởng.

Thiếu-Úy Thơm hỏi:

- Có anh em nào khác bị gì không? Còn ai bị kẹt trên ghe không?

Chính trả lời:

- Chỉ có em và Nhiếp trên ghe. Mọi người đều vào chợ.

Thiếu-Úy Thơm hỏi:

- Chú gọi hậu-cứ chưa?

Chính trả lời:

- Dạ rồi, Đội-Phó cho ba ghe vào đây đón Đội-Trưởng, ghe đã rời hậu-cứ.

Thiếu-Úy Thơm đến máy truyền-tin của Nghĩa-Quân nhờ gọi.

- Biên-Hòa, đây Long-An! (Biên-Hòa và Long-An là danh-hiệu của Đội-Phó và Đội-Trưởng Đội 33 Hải-Thuyền).

- Đây Biên-Hòa nghe rõ, Long-An thế nào? Trả lời!

- *Alfa* 40 đã hư.

- Biên-Hòa nhận rõ. Long-An có cần Biên-Hòa *zulu kilo november mike* không? (*zulu kilo november mike* là đến kinh Nước-Mặn).

- Đây Long-An, không cần. Cẩn-thận *hotel charlie* (hậu-cứ). *November* (Nhiếp) bị *tango* (thương). Anh *bravo charlie* (báo-cáo) đến Hải-Yến hộ tôi (Hải-Yến là danh-hiệu đài kiểm-soát hành-quân Vũng-Tàu).

- Long-An, đây Biên-Hòa nhận rõ!

Gác máy xong, Thơm hỏi Chính:

- Chú canh gác thế nào mà chúng lấy mất ghe vậy?

- Em và Nhiếp vào khoang thay quần áo để sơn ghe. Chưa thay xong thì ghe bị đụng và lắc mạnh. Em nhìn ra ngoài xem, thì một tràng tiểu-liên nhả đạn vào em. Em lôi Nhiếp thoát ra sân trước. Một tên Việt-Cộng cũng vừa nhảy sang. Em húc vào nó. Cả em và nó ngã trên sàn ghe. Tiểu liên bắn theo

em và Nhiếp. Vì không thể đến cây đại-liên trước mũi kịp, em đẩy Nhiếp nhảy xuống sông vào đây.

- Bọn chúng có mấy tên?

- Dạ khoảng sáu tên.

- Chúng dùng loại súng gì?

- Dạ, tiểu-liên và súng trường bá đỏ.

- Chú ra chợ tìm các anh em khác và gia-đình, bảo tập họp một nơi, chờ ghe vào là về ngay.

Chính đi rồi, Thiếu-Úy Thơm quay lại an-ủi Nhiếp.

- Chú thấy đau nhiều không?

- Dạ ít thôi!

- Chú cố-gắng đừng cử động, máu ra nhiều sẽ yếu sức. Đợi ghe vào sẽ có y-tá băng vết thương cho chú.

Nhiếp nói:

- Em dở quá! Còn cách cây đại-liên có mấy thước mà em không tới kịp. Nếu kịp thì tụi nó đời tàn rồi.

- Chúng bắn rát lắm sao mà không đến đại-liên kịp?

- Tên Việt-Cộng vừa bị anh Chính húc ngã là em cũng bị thương liền. Anh Chính bất chợt đẩy em xuống sông, rồi em và anh ấy lặn vào đây. Chúng bắn theo mấy tràng tiểu-liên, em tưởng khó thoát rồi chớ. Dầu sao đây cũng là kinh-nghiệm xương máu của em, có ngày em sẽ phục-thù mà Đội-Trưởng!

Hai tuần-lễ sau Thiếu-Úy Thơm bị cất chức đội-trưởng, và thuyên-chuyển đi giang-đoàn. Chính mất ghe chủ-lực A-40, cũng mất chức thuyền-trưởng luôn, mà lòng ân-hận không ít vì sự lơ-đễnh của mình, đã làm mất một tài-sản lớn-lao của quốc-gia. Chuẩn-Úy Lê-quý-Đăng xử-lý thường-vụ đội-trưởng cả tháng trường, Thiếu-Úy Phan-hữu-Niệm mới tân đáo nhậm chức. Nhân-viên thấy vị tân đội-trưởng quá trẻ, không mấy tin-tưởng, vì chưa có kinh-nghiệm. Nhưng sau một thời-gian làm việc, tu-bổ hệ-thống an-ninh phòng-thủ hậu-cứ, huấn-luyện nhiệm-sở tác-chiến. Nhân-viên được tái phối-trí đúng với khả-năng. Những lệnh nhỏ, ngắn, gọn, được gắn trên ghe. Bộ mặt Đội 33 Hải-Thuyền có nhiều thay đổi.

Ghe chủ-lực A-40, sau khi hành-quân hỗn-hợp lấy lại, đã được sữa chữa đại kỳ, cũng được trả về đơn-vị. Lại thêm ba ghe *Yabuta* mới về bổ-sung, làm cho hoạt-động của Đội 33 Hải-Thuyền có năng-suất cao hơn.

Thuyền-Trưởng Chính đã được thuyên-chuyển khỏi đơn-vị. Tuần-Viên Hạng Nhất Viện được chỉ-định làm thuyền-trưởng ghe chủ-lực A-40, được sử-dụng như soái-thuyền của Đội 33 Hải-Thuyền. Tuần-Viên Hạng Nhất Đăng được chỉ-định làm thuyền-trưởng ghe *Yabuta* Y-90 cho đội-phó sử-dụng khi đi công-tác và tuần-tiễu. Tuần-Viên Hạng Nhất Nhiếp được chỉ-định làm thuyền-trưởng ghe *Yabuta* Y-72. Nhiếp rất hài-lòng với chức-vụ thuyền-trưởng một chiếc ghe mới. Anh nghĩ rằng kể từ đây anh có dịp trả thù vết thương nơi bắp đùi của anh. Anh o bế ghe và súng đạn trên ghe Y-72 như là ghe riêng của mình. Súng đạn bất cứ lúc nào cũng đầy-đủ và ở tư-thế sẵn-sàng. Đối với tân đội-trưởng, Nhiếp là một thuyền-trưởng gương-mẫu.

Thiếu-Úy Niệm thăng lên trung-úy đầu năm 1965. Sau khi ở với Đội 33 Hải-Thuyền tại Lý-Nhơn được mười tháng, Niệm giao đơn-vị lại cho Trung-Úy Phú, và Niệm được đổi sang Đội 34, hậu-cứ đóng trên tả ngạn sông Hàm-Luông, đối-diện với Đội 37, của Trung-Úy Nguyễn-đức-Bổng, qua rạch Bà-Hiền.

Tình-hình chiến-sự sôi-động, các đơn-vị được tái phối-trí. Đội 33 Hải-Thuyền được dời về Rạch-Dừa, chung căn-cứ với Đội 32. Cuối năm 1965, danh xưng các đội Hải-Thuyền được đổi thành duyên-đoàn. Tất cả nhân-viên bán quân-sự Hải-Thuyền được cải tuyển thành Hải-Quân với cấp bậc tương-đương như sau:

Thuyền-trưởng tương-đương với cấp bậc hạ-sĩ-nhất.

Tuần-viên hạng nhất tương-đương với cấp bậc hạ-sĩ.

Tuần-viên hạng nhì tương-đương với cấp bậc thủy-thủ-nhất.

Trong trận chiến Bãi-Ngao, thuộc quận Ba-Tri, năm 1965, khoảng 90 quân-nhân Hải-Quân của Liên Đội 34-37 và Nghĩa-Quân đã đối đầu với một

tiểu-đoàn Việt-Cộng, Trung-Úy Bổng, đội-trưởng Đội 37, không may tử thương, Thiếu-Úy Bào, đội-phó Đội 34 mất tích. Sau đó Trung-Úy Niệm được chỉ-định thay thế Trung-Úy Bổng trong chức-vụ liên đội-trưởng Liên Đội 34-37. Trung-Úy Dương-văn-Phú được cử giữ chức-vụ đội-trưởng Đội 37.

Được tám tháng thì Trung-Úy Niệm giao Duyên-đoàn 34 cho Đại-Úy Lưu-trọng-Đa, để trở lại Duyên-đoàn 33. Tuy hậu-cứ đóng tại Rạch-Dừa, thuộc đặc-khu Vũng-Tàu, Duyên-đoàn 33 vẫn trách-nhiệm vùng biển từ quận Cần-Giờ đến phía Nam mỏm cửa Đại, thuộc quận Bình-Đại, tỉnh Kiến-Hòa. Vùng trách-nhiệm này có ba cửa sông lớn là cửa Soài-Rạp, cửa Tiểu, và cửa Đại.

Từ Cần-Giờ vòng ra bãi Trước, bãi Sau Vũng-Tàu, và đi ngược về phía Bắc, đến Long-Hải, là khu-vực hoạt-động của Duyên-đoàn 32, Trung-Úy Vĩnh-Lợi làm duyên-đoàn-trưởng. Từ Long-Hải chạy lên phía Bắc là vùng hoạt-động của Duyên-đoàn 31, duyên-đoàn-trưởng là Trung-Úy Phạm-văn-Tạo. Hậu-cứ của duyên-đoàn này đóng tại Hàm-Tân, thuộc tỉnh Bình-Tuy. Phía Bắc Hàm-Tân là mũi Kê-Gà. Duyên-đoàn 31 là duyên-đoàn cực Bắc của Vùng III Duyên-Hải. Từ phía Nam mỏm Bình-Đại đi xuống cửa Ba-Lai, sông Hàm-Luông, bãi biển Thạnh-Phong, thuộc quận Thạnh-Phú là khu-vực hoạt-động của Liên Duyên-đoàn 34-37. Vị Tư-Lệnh Vùng III Duyên-Hải[1] lúc bấy giờ là Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Sơn. Vùng hoạt-động của Vùng III Duyên-Hải bao trùm các cửa sông của sông Cửu-Long. Sông Cửu-Long đến Việt-Nam chia làm hai nhánh: Tiền-Giang và Hậu-Giang. Hai sông này đổ ra biển bằng bảy cửa sông chính (hồi tôi học địa-lý ở nhà trường thì sách dạy là năm cửa): Tiền-Giang đổ ra năm cửa, đó là: cửa Tiểu, cửa Đại (hai cửa này ngăn cách bởi cù lao *Ilo Ilo*), cửa Hàm-Luông, cửa Cổ-Chiên, và cửa Cung-Hầu. Vùng Cung-Hầu này thuộc trách-nhiệm Duyên-đoàn 35, mà hậu-cứ đóng tại Bãi-Vàng, thuộc tỉnh Vĩnh-Bình. Theo truyền-thuyết, mà anh Nguyễn-kim-Trọng, duyên-đoàn-trưởng Duyên-đoàn 35 kể lại: xưa kia có cặp vợ chồng ở vùng này, người vợ ngoại tình, người chồng biết được mà không nói năng gì. Nhưng cứ đến mỗi bữa ăn, anh ta đem những thỏi vàng đặt trên mâm cơm, trước mặt vợ. Ngày nào cũng thế. Bà vợ quá xấu hổ, bèn ôm những thỏi vàng đó nhảy xuống sông tự-vẫn. Về sau, trên mặt nước nơi con sông bà tự-vẫn, có những váng vàng tụ lại, dân-gian mới đặt tên cho vùng này là Bãi-Vàng.

Hậu-Giang đổ ra biển hai cửa: cửa Định-An, và cửa Tranh-Đề (hay Trần-Đề). Hai cửa sông ngăn cách bởi cù lao Dung. Duyên-đoàn 36 trách-nhiệm khu-vực này. Hậu-cứ đóng tại Long-Phú, thuộc tỉnh Ba-Xuyên. Duyên-đoàn 36 là duyên-đoàn cực Nam của Vùng III Duyên-Hải. Vùng hoạt-động của duyên-đoàn này chạy dài đến vùng Bắc cửa sông Bồ-Đề, giáp ranh với vùng hoạt-động của Duyên-đoàn 41, thuộc Vùng IV Duyên-Hải.

Đây là vùng có nhiều sông rạch và rừng tràm, rừng đước, nên rất dễ-dàng cho đối phương xâm-nhập để chuyển quân và tiếp-tế vũ-khí, đạn-dược. Địch quân xâm-nhập từ Bắc vào, phải qua ba lượt lưới chắn mới vào đến bờ:

1. Đầu tiên là các chiến-hạm lớn hoạt-động xa bờ.

2. Kế đến, chúng phải lọt lưới chắn của các chiến-đĩnh của các vùng duyên-hải.

3. Và sau cùng là màn lưới chắn của Hải-Thuyền.

Sự hoạt-động của Hải-Thuyền mặt ngoài trông có vẻ không hiệu-nghiệm, nhưng thật ra cái lo ngại nhất của địch là cái lưới chặn sau cùng này, vì những lẽ sau đây:

- Chương-trình tuần-tiễu của các duyên-đoàn không theo thông-lệ.

- Hải-Thuyền án-ngữ tại các cửa sông, rạch, mà tàu địch, khi đổ quân hay vũ-khí, chúng thường phải đi qua.

- Các tàu lớn ngoài khơi khó khám-xét ghe thuyền, tàu bè.

- Tàu địch chạy ngoài khơi dễ lẫn tránh tàu tuần-tiễu Hải-Quân hơn, vì chúng dễ nhận-diện tàu Hải-Quân, và chúng có thể lách ra ngoài hải-phận 12 hải-lý là ít bị nghi-ngờ, ngoại trừ trường-hợp Hải-Quân có tin-tức tình-báo chính-xác.

- Khi vào đổ hàng hay đổ quân, địch cần thời-gian ở tại một địa-điểm lâu hơn, dễ bị ghe Hải-Thuyền phát-hiện.

- Khi đổ hàng hay đổ quân, địch cần nhân-lực

trên bờ để nhận hàng, hay lực-lượng trên bờ để yểm-trợ. Như vậy, họ có nhiều nguy-cơ bị tình-báo của ta phát-hiện.

- Những ghe thuyền đậu tại những nơi vắng-vẻ, lâu dài, hay các ghe thuyền và tàu bè có hình dáng khác lạ, thường là những mục-tiêu cho các ghe Hải-Thuyền khám-xét.

- Việc chuyển-vận và hải-hành vào các cửa sông rạch miền Nam, dễ mắc cạn, cần đòi hỏi người có kinh-nghiệm sông rạch ở địa-phương hướng-dẫn. Nếu các thuyền-trưởng từ miền Bắc mới vào Nam lần đầu, khi vào các cửa sông sẽ phải e-ngại lực-lượng Hải-Thuyền.

- Ghe Hải-Thuyền hoạt-động lẫn-lộn trong ghe thuyền đánh cá, tàu địch từ xa khó có thể phân-biệt được. Một khi phân-biệt được rồi thì đã quá muộn.



Tối thứ Bảy, ngày 8 tháng giêng năm 1966, Trung-Úy Niệm đang nằm chờ bàn-giao đơn-vị, Duyên-đoàn 33, thì hạ-sĩ-quan trực vào báo-cáo:

- Thưa Duyên-Đoàn-Trưởng, Duyên-Đoàn-Phó cần gặp trên đầu máy.

Niệm đáp:

- Tôi đến ngay.

Mặc vội chiếc quần dài, Niệm đến phòng truyền-tin. Từ loa, tiếng Thiếu-Úy Đăng vọng ra:

- Bạch-Đằng ngày mai có *zulu sierra gold* (đi Sài-Gòn) không? Nếu có, cho tôi nhắn tin. (Bạch-Đằng là danh-hiệu của tân Duyên-Đoàn-Trưởng Duyên-đoàn 33).

- Không, *Papa* (Phú) đã *zulu* (đi) sáng nay, nhờ tôi lo giùm công-việc. Hôm nay có gì lạ không?

- Anh em ngủ từ chiều, bây giờ tính đi bắt cua.

- Anh nói nghe hấp-dẫn quá! Có gì gọi tôi ngay. Anh cho biết *victor tango* (vị-trí).

- *Fort Romeo Charlie* (*Fort* Rạch Cát).

- *Good luck! Bye!*

Niệm gác máy trở về phòng nghe nhạc yêu-cầu của đài quân-đội. Tiếng Thái-Thanh vọng ra cao vút:

"*Tiếng nước tôi, tiếng mẹ ru từ lúc nằm nôi ...*"

Niệm mở chai *bia* 33 rót vào ly nước đá mà Hạ-Sĩ Chí mới đem vào. Đợi *bia* vừa đủ lạnh, Niệm tu một hơi hết hai phần ba ly *bia*. Uống xong anh ta giở tờ *Tiền-Tuyến*, đọc tin chiến-sự. Tiếng hát du-dương của những ca-sĩ thượng-thặng Sài-Gòn vọng ra từ chiếc máy thu thanh "ấp chiến-lược", đưa dần anh ta vào giấc ngủ bình-yên.

Trên ngã ba sông Soài-Rạp và sông Vàm-Cỏ Đông, Thiếu-Úy Đăng đang họp với Thuyền-Trưởng Đăng, Thuyền-Trưởng Nhiếp, và Thuyền-Trưởng Bảy để phổ-biến tin tình-báo nhận được sáng nay về tàu địch sẽ xâm-nhập vùng biển Tân-Thành, cửa Tiểu, cửa Đại. Đích thân Thiếu-Úy Đăng cùng ba thuyền-trưởng xem lại súng đạn ở tư-thế sẵn-sàng. Trước khi hướng ra cửa sông Soài-Rạp, Thiếu-Úy Đăng cho ghe chạy sâu vào sông Vàm-Cỏ Đông, để đánh lạc hướng địch. Sau đó Đăng cho ghe quay lại, đi dọc sát bờ hữu ngạn sông Vàm-Cỏ Đông, vào sông Soài-Rạp, từ-từ tiến ra hướng cửa sông.

Đồng hồ chỉ chín giờ đêm. Trên sông, mặt nước phẳng như tờ. Thủy-triều đã dâng nên ghe chạy tốc-độ chậm. Cả một vùng trường giang không có lấy một bóng ghe ngư-dân. Tại giàn đáy Vàm-Láng, các ghe đã rút về bến sau khi giăng đáy xong. Thường thì họ sẽ trở lại khoảng ba giờ sáng để kéo lưới. Đó là những công-việc hàng đêm mà dân lưới đáy cũng như lính Hải-Quân Duyên-đoàn 33 biết rõ. Vì thế những ghe nào chạy trên sông vào những giờ giấc bất-thường, đều là những mục-tiêu để chận xét.

Thiếu-Úy Đăng đưa ống dòm lên nhìn qua dòng sông Soài-Rạp, nhìn dọc bờ sông từ cửa vào ấp Lý-Nhơn, khu hậu-cứ cũ của Duyên-đoàn 33. Mọi vật đều yên-lặng. Bỗng trong máy truyền-tin vọng ra:

- Hồng Hà, đây Cát Lở. (Hồng Hà là danh-hiệu của Thiếu-Úy Đăng, Cát Lở là danh-hiệu của ghe *Yabuta* Y-72).

- Cát-Lở, đây Hồng-Hà, nói đi! Thiếu-Úy Đăng bốc máy trả lời.

- Báo-cáo Hồng-Hà, dây *tango của bravo november* bị đứt (dây trân của bôm nước).

- Cát-Lở, đây Hồng-Hà. Có cái dự-trữ không?

- Báo-cáo, có. Mất chừng nửa *golf* để thay

(nửa giờ).

- Cát-Lở chờ, Hồng-Hà đến ngay.

- Nghe rõ.

Thiếu-Úy Đăng cho chiếc ghe *Yabuta* Y-90 tiến đến cặp vào ghe *Yabuta* Y-72 của Thuyền-Trưởng Nhiếp, và kéo ra giữa dòng sông. Thuyền-Trưởng Đăng của ghe *Yabuta* Y-90 nhảy sang ghe Y-72 để phụ giúp. Đăng nói đùa:

- Đi bắt Việt-Cộng mà ghe thuyền thế này thì còn làm ăn gì được đây!

Thuyền-Trưởng Nhiếp cười trả lời:

- Nó hư trước mình cũng đỡ.

Thuyền-Trưởng Nhiếp, Thuyền-Trưởng Đăng, và Cơ-Khí Vĩnh hì-hục hơn nửa giờ sau mới thay xong dây trân bôm nước.

Ba ghe tiếp-tục ra cửa Soài-Rạp. Nhìn xuyên qua cửa rạch Vàm-Láng, vài ngọn đèn leo-lét từ những mái nhà tranh thấp lè-tè quanh chợ, làm cho cảnh vật ở đây vắng-vẻ khác hẳn ban ngày. Nơi đây các ghe Duyên-đoàn 33 thỉnh-thoảng cũng ghé đi chợ để mua những thứ cần-thiết trong các bữa ăn hàng ngày. Tuy nhiên, vì mức an-ninh không mấy bảo-đảm, nên mọi người đều cảnh-giác, chỉ ghé vào rồi đi, không ở lại quá lâu. Đối-diện Vàm-Láng, bên kia sông Soài-Rạp, là khu Rừng Sát, lập thành bờ tả ngạn sông Soài-Rạp. Khu rừng chạy ra đến biển thì uốn cong bên trái, tạo thành một cửa rạch nhỏ để vào xã Đồng-Hòa. Xã này thuộc quận Quảng-Xuyên, và có một trung-đội Nghĩa-Quân trấn đóng.

Phía hữu ngạn sông Soài-Rạp, sau khi đến Vàm-Láng, dòng sông đổ ra cửa biển. Bãi biển Tân-Thành của tỉnh Gò-Công chạy dài đến quận Hòa-Bình, quận này nằm về phía tả ngạn sông Cửa Tiểu. Ra khỏi sông Soài-Rạp, nhìn về phía Bắc, ban ngày sẽ thấy núi Vũng-Tàu. Nếu hôm nào trời trong, chúng ta cũng thấy được những dãy nhà trắng cuối cùng của bãi Dâu Vũng-Tàu. Ban đêm thì ngọn hải-đăng Vũng-Tàu quét những lằn sáng chói, làm kim chỉ nam cho tàu bè qua lại trong vùng.

Từ Đồng-Hòa, Rừng Sát kết thành bờ biển chạy thẳng lên phía Bắc chừng mười hải-lý, bờ biển lõm vào phía Tây, tạo nên khu-vực kín sóng gió cho ghe thuyền nghỉ-ngơi, đó là khu-vực quận Cần-Giờ. Bờ biển Cần-Giờ được nối thông với hữu ngạn sông Lòng-Tào, một con sông tuy nhỏ, nhưng có tầm mức quan-trọng cho nền thương-mại miền Nam-Việt-Nam, vì con sông có độ nước đủ sâu cho tàu bè ra vào cảng Sài-Gòn, cất và đổ hàng. Cửa sông Lòng-Tào còn được gọi là cửa Cần-Giờ.

Sông Lòng-Tào chạy ngoằn-ngoèo về phía Tây chừng mười hải-lý là gặp Nhà-Bè. Tại đây, vào những đêm trăng thời xa xưa nào đó, đã vẳng lên những giọng hò đầy tình quê-hương lan truyền trên sóng nước:

"Nhà-Bè nước chẩy chia hai,
Ai về Gia-Định, Đồng-Nai thì về."

Vừa đến ngã ba, nếu ta bẻ tay lái tàu sang phải, ta sẽ hướng tàu về Sài-Gòn - Gia-Định hay Đồng-Nai. Nếu quay tay lái về trái, ta sẽ đi ra sông Soài-Rạp. Như vậy Rừng Sát là một vùng ngăn cách bởi hai con sông Lòng-Tào và Soài-Rạp, và một mặt tiếp giáp với biển. Rừng Sát gồm hai quận Quảng-Xuyên và Cần-Giờ. Về hành-chánh Quảng-Xuyên và Cần-Giờ trực thuộc tỉnh Biên-Hòa, về an-ninh và hành-quân thì trực thuộc Bộ Chỉ-Huy Đặc-Khu Rừng Sát, đóng tại Nhà-Bè.

Vùng biển Tân-Thành cũng như vùng Rừng Sát có nhiều khu-vực tác-xạ tự-do. Biển Tân-Thành nông nên ghe thuyền chỉ vào được khi nước lớn. Bãi này hướng mặt về phía Bắc, nên vào mùa gió Đông-Bắc, sóng gió đập vào bờ dữ-dội. Mùa gió Tây-Nam thì biển Tân-Thành trở nên yên-tĩnh. Tuy nhiên, vì đây là những khu-vực tác-xạ tự-do nên ghe thuyền ít lai-vãng gần bờ. Tân-Thành nổi tiếng về măng-cầu dai ngon tuyệt.

Đêm nay gió Đông-Bắc thổi về lành-lạnh, nhưng càng về khuya gió càng nhẹ dần nên ba ghe trên đường tiến ra cửa biển tương-đối không bị nhảy sóng nhiều. Trên bầu trời, không một ánh sao. Trăng cũng đã lên cao từ lâu vì hôm nay là ngày 17 âm lịch, nhưng trăng đã bị che khuất bởi những dãy mây *strato-cumulus* dày đặc ở phía Đông. Những dãy mây này như cố lan rộng ra,

làm cho bầu trời u-ám và thấp hẳn xuống, tạo nên cảnh u-tịch cho những thủy-thủ đang lênh-đênh trên biển cả những đêm buồn nằm nghe sóng vỗ mạn tàu.

Thuyền-Trưởng Nhiếp đang ngồi trên chiếc ghế lái, trước mặt là vòng tay lái, cần sang số của máy ghe *Yabuta*, một máy truyền-tin *PRC*-25, một đèn bấm, và một khẩu phóng lựu M-79 với hai dây đạn vòng qua cột mái che mưa phòng lái. Chiếc ống dòm đeo lủng-lẳng dưới cổ, và hai thùng lựu-đạn M-26 để cạnh chân bên trái. Nhiếp rút điếu *Bastos* đưa lên môi và bật chiếc quẹt máy *Zippo* mà Thượng-Sĩ Canby tặng cho anh khi còn ở Lý-Nhơn, đốt điếu thuốc. Hít hai hơi liên-tục, hơi ấm của thuốc lá lồng vào phổi làm cho anh có cảm-giác ấm-áp dễ chịu. Chiếc *Yabuta* Y-72 của Nhiếp đi tiên-phong, đến chiếc ghe di-cư D-56 của Thuyền-Trưởng Bảy, và sau chót là chiếc *Yabuta* Y-90 của Thuyền-Trưởng Đăng, có Thiếu-Úy Đăng trưởng toán.

Nhiếp kéo cổ chiếc áo lạnh phủ kín đến phần tóc sau gáy, cài chiếc nút phía trước cổ để chắn gió, giữ ấm cổ và ngực. Anh đưa tay trái lên gần mắt, nhìn mặt kính chiếc đồng-hồ *Seiko* có dạ quang, thấy đã hơn mười giờ rưỡi. Nhiếp ao-ước được một cốc *cà-phê*, nhắp vài hớp thì đã ghiền biết mấy. Bổng tiếng rẹc-rẹc từ máy *PRC*-25, rồi tiếng gọi của Thiếu-Úy Đăng vọng ra:

- Cát-Lở, Rạch-Dừa, đây Hồng-Hà. (Cát-Lở là danh-hiệu của Y-72, Rạch-Dừa là danh-hiệu của D-56).

Nhiếp bốc máy trả lời:

- Hồng-Hà, đây Cát-Lở, nghe.

Nhiếp lắng nghe, từ ống liên-hợp phát ra tiếng của Thuyền-Trưởng Bảy:

- Hồng-Hà, đây Rạch-Dừa nghe, trả lời.

Tiếng Thiếu-Úy Đăng lại vẳng lên:

- Cát-Lở, Rạch-Dừa, đây Hồng-Hà! Đến ngay tôi, có việc.

Nhiếp trả lời:

- Cát-Lở nhận rõ, thi-hành.

Rồi Nhiếp cũng nghe từ ống liên-hợp:

- Rạch-Dừa nhận rõ, thi-hành.

Nhiếp kéo cần ga giảm máy, đợi cho ghe di-cư D-56 quay vòng lại, cặp vào tả mạn chiếc Y-90 xong, anh mới bắt đầu quay lại, tiến đến cặp vào hữu mạn chiếc Y-90.

Thuyền-Trưởng Đăng của chiếc Y-90 đem ra hai hộp nhựa đựng *cà-phê*, trao cho Thuyền-Trưởng Bảy và Thuyền-Trưởng Nhiếp, nói:

- Của Đội-Phó, gởi các anh uống tỉnh ngủ.

Nhiếp nói:

- Mới mong cà-phê, đã có ngay, thiệt đúng lúc ghiền.

Thuyền-Trưởng Bảy tiếp:

- Lúc nào Đội-Phó cũng nghĩ đến tụi mình.

Thuyền-Trưởng Nhiếp hỏi:

- Đội-Phó đang nghỉ hay uống *cà-phê*?

Thuyền-Trưởng Đăng trả lời:

- Ông đang uống *cà-phê*.

Thuyền-Trưởng Bảy tiếp lại:

- Chúng tôi có cần gặp Đội-Phó không?

Thuyền-Trưởng Đăng trả lời:

- Đội-Phó chỉ gọi đến tặng *cà-phê* cho hai ghe các anh thôi. Hai anh có thể trở về vị-trí.

Nhiếp cám ơn Đăng, rồi tách ghe, tiến về phía trước. Sau đó, Bảy cũng rời chiếc ghe Y-90 để đi vào vị-trí giữa.

Ra khơi, sóng tương-đối nhẹ. Uống được nửa ly *cà-phê*, Nhiếp thấy sảng-khoái tinh-thần hơn hút điếu thuốc. Nhưng Nhiếp nghĩ, có lẽ cả hai anh đều cần, vì Nhiếp không thể thiếu một trong hai thứ. Nhiếp đưa ống dòm lên nhìn về chân trời phía trước mặt. Mấy bóng đen nhấp-nhô trong ống kính mà Nhiếp chưa phân-biệt được là bóng mây sát chân trời hay bóng ghe. Dùng vạt áo lau hai mặt kính ống dòm, rồi nhìn lại. Nhiếp phát-hiện hai bóng đen trên mặt nước.

Nhiếp cầm ống liên-hợp gọi:

- Vũng-Tàu, Rạch-Dừa, đây Cát-Lở. (Vũng-Tàu là danh-hiệu của ghe *Yabuta* Y-90).

- Đây Vũng-Tàu nghe.

Rồi tiếp theo:

- Rạch-Dừa nghe.

Nhiếp hỏi:

- Vũng-Tàu và Rạch-Dừa thấy gì chưa?

Trong khi Thuyền-Trưởng Đăng đưa ống dòm lên quan-sát thì từ ống liên-hợp của Thuyền-

Trưởng Nhiếp vọng ra tiếng của Thuyền-Trưởng Bảy:

- Yêu cầu Cát-Lở chờ.

Sau đó Thuyền-Trưởng Bảy cũng đưa ống dòm lên tìm kiếm. Tiếng của Thuyền-Trưởng Bảy tiếp:

- Cát-Lở, đây Rạch-Dừa. Báo-cáo, có hai cá.

Rồi tiếng của Thuyền-Trưởng Đăng tiếp theo:

- Cát-Lở, Rạch-Dừa, đây Vũng-Tàu. Có vẻ khác thường đó.

Trên ghe Y-90, Đăng vừa nói xong thì cúi đầu nhìn vào trong khoang ghe, gọi Thiếu-Úy Đăng báo-cáo:

- Thiếu-Úy! Có hai ghe lạ.

Thiếu-Úy Đăng hỏi lại:

- Lạ cái gì?

Thuyền-Trưởng Đăng trả lời:

- Hình dáng ghe khác hơn ghe đánh cá hàng ngày. Bề ngang rộng hơn ghe đánh cá.

Thiếu-Úy Đăng trả lời:

- Nước lớn, ghe được đưa lên cao, anh thấy ghe lớn hơn là chuyện thường thôi.

Thuyền-Trưởng Đăng cãi lại:

- Không phải vậy đâu! Thiếu-Úy. Em biết mà! Thiếu-Úy ra xem sao.

Thiếu-Úy Đăng khoác chiếc áo lạnh chui ra khỏi khoang ghe. Thuyền-Trưởng Đăng chỉ cho Thiếu-Úy Đăng hướng có ghe xuất-hiện. Thiếu-Úy Đăng đưa ống dòm lên quan-sát. Nhìn chừng năm phút, Thiếu-Úy Đăng bảo Thuyền-Trưởng Đăng:

- Anh gọi anh em vào nhiệm-sở tác-chiến.

Thiếu-Úy Đăng cầm máy liên-lạc:

- Cát-Lở, Rạch-Dừa, đây Hồng-Hà.

- Hồng-Hà, đây Cát-Lở, nghe rõ. Nhiếp trả lời.

Rồi tiếng của Thuyền-Trưởng Bảy:

- Hồng-Hà, đây Rạch-Dừa nghe rõ.

- Cát-Lở, Rạch-Dừa, đây Hồng-Hà, cho nhiệm-sở *tango charlie* (tác-chiến). Tiến về phía trước theo *delta hotel* (đội hình) hàng ngang. Rạch-Dừa đi giữa, Cát-Lở bên trái, Vũng-Tàu bên phải.

Rồi Thiếu-Úy Đăng ra lệnh cho ba ghe tách xa nhau để đánh lạc hướng tàu lạ. Khi thấy bóng dáng hai tàu rõ hơn, Thiếu-Úy Đăng cho ba ghe chạy gần nhau, và hướng thẳng về phía hai tàu lạ theo hàng ngang. Như đã chia nhiệm-vụ trước, khi khoảng cách còn chừng 300 thước, Thiếu-Úy Đăng gọi trong máy:

- Đèn!

Tức thì chiếc ghe di-cư D-56 của Thuyền-Trưởng Bảy, bật đèn pha sáng chói, chiếu thẳng vào chiếc tàu đi phía trước.

"Đùng, đùng, đùng, ..., đùng đùng, đùng."

Loạt trung-liên từ tàu địch bắn xối-xả vào ghe D-56 của Thuyền-Trưởng Bảy. Tiếp theo những tiếng nổ của trung-liên địch là tiếng súng đại-liên 50, đại-liên 30, từ hai ghe *Yabuta* Y-90, Y-72, và ghe di-cư D-56 nổ dòn, nhắm thẳng vào hai tàu địch. Ba ghe của ta đang tiến theo đội hình hàng ngang nên khai-dụng đúng mức tất cả hỏa-lực. Bên kia, hai tàu địch đang đi hàng dọc, nên chiếc tàu phía sau có vòng cung xạ-trường thu hẹp. Vì thế hỏa-lực của nó thường đi ra ngoài mục-tiêu. Tuy nhiên chiếc tàu địch phía trước cũng đã sử-dụng phóng lựu, nhắm thẳng vào chiếc ghe di-cư D-56 của Thuyền-Trưởng Bảy. Lựu-đạn của phóng lựu rơi trên biển, nổ tung phía trước, và hai bên ghe D-56, Y-72, và Y-90. Nhưng những quả phóng lựu này và những tràng trung-liên của địch không đủ sức ngăn-cản sự gan-dạ của các Thuyền-Trưởng Bảy, Đăng, Nhiếp, và những xạ-thủ đại-liên chuyên-nghiệp trên ba ghe của ta. Các anh vẫn kiên-cường giữ tay lái và tốc-độ máy, tiến thẳng vào tàu địch. Rồi những tràng tiểu-liên và trung-liên của địch xối thẳng vào cả ba ghe của ta. Đạn xuyên qua hai lớp vách của khoang ghe di-cư D-56. Đạn xuyên thẳng mái tôn ghe *Yabuta* Y-90 của Thuyền-Trưởng Đăng, phát ra những tiếng nổ lốp đốp chát chúa. Đạn của địch xối thẳng vào mui ghe *Yabuta* Y-72, làm cho ghe này tưởng chừng như muốn khựng lại. Thuyền-Trưởng Nhiếp dùng phóng lựu M-79 phóng liên-tục những quả thật chính-xác vào tàu địch. Những ánh lửa lóe lên do đạn đại-liên 50 xé rách thành sắt tàu địch, là những điểm chỉ mục-tiêu cho những xạ-thủ đại-liên: anh Bổn trên ghe *Yabuta* Y-72, anh Sung trên ghe Y-90 và anh Tính trên ghe di-cư D-56. Các anh không một phút ngưng tay, từ lúc bắt đầu khai-hỏa. Sự gan-dạ, liều-lĩnh của thuyền-trưởng và nhân-viên trên ba ghe gỗ, trong thời-gian đầu, đã khống-chế được sự hung-bạo của hai tàu sắt địch, đã khai-hỏa vào

đoàn ghe của ta trước tiên. Ghe *Yabuta* Y-90 của Thuyền-Trưởng Đăng quay mũi thẳng vào tàu địch, nhả những tràng đại-liên chính-xác vào chiếc tàu nhả đạn trung-liên. Thiếu-Úy Đăng vừa chỉ-huy, vừa dùng súng phóng lựu, vừa gọi máy truyền-tin về đơn-vị báo-cáo và xin yểm-trợ.

Không biết tiếng gõ cửa lần thứ mấy, nhưng khi nghe được tiếng "cộc, cộc, cộc!" có vẻ khẩn-cấp, Niệm chồm dậy hỏi:

- Ai đó? Có chuyện gì vậy?

- Dạ em, Duyên-Đoàn-Phó cần gặp Duyên-Đoàn-Trưởng. Ghe ta đụng-độ với Việt-Cộng.

Niệm chạy đến mở cửa, chạy thẳng đến phòng truyền-tin. Hạ-Sĩ-Nhất Vân chạy theo sau.

Đến nơi, Niệm hỏi vội:

- Duyên-Đoàn-Phó còn ở đầu máy không?

- Dạ còn. Hạ-Sĩ-Nhất Châu trả lời.

Niệm cầm máy gọi:

- Hồng-Hà, Hồng-Hà, đây Bạch-Đằng.

Từ chiếc loa vọng ra:

- Bạch-Đằng, đây Hồng-Hà. Tôi đang bắt "cua".

Tiếng súng đại-liên 50 và 30 nổ dòn từ chiếc loa của máy *PRC*-25.

- Có mấy con?

- Hai con cua vỏ cứng. Chúng có *tango lima* (trung-liên), nhưng tôi đã trói càng nó lại rồi.

- Cho biết *victor tango (*vị-trí*)*.

- Ở hai lần *tango*, gần *charlie tango* (ở Tân-Thành, gần cửa Tiểu).

- Anh cẩn-thận, tôi đến ngay.

Quay qua Hạ-Sĩ-Nhất Vân, Niệm bảo:

- Kêu hạ-sĩ-quan trực gặp tôi ngay!

Trung-Sĩ Quyền chạy vào:

- Dạ, Duyên-Đoàn-Trưởng cần gì?

- Tôi cần A-40, A-12, D-69. Khởi-hành ngay bây giờ. Tôi sẽ xuống ghe liền. Duyên-Đoàn-Phó đang đụng trận.

Trung-Sĩ-Nhất Quyền dạ, rồi bỏ chạy ngay xuống cầu tàu. Niệm quay về phòng, lấy áo lạnh, tấm bản-đồ, chiếc đèn rọi, và khẩu *colt* 45, rồi chạy xuống cầu tàu, chưa đầy hai phút. Ba ghe A-40, A-12, và D-69 đã khởi động máy, sẵn-sàng đợi lệnh. Niệm bước lên A-40, và cho lệnh tháo dây. Trung-Sĩ Quyền hỏi theo:

- Duyên-Đoàn-Trưởng có cần tôi theo không?

- Anh ở nhà trực máy, có gì còn giải-quyết. Trung-Sĩ-Nhất Phú thức dậy chưa?

- Dạ rồi.

- Các ghe còn lại sẵn-sàng ứng-chiến, và chất thêm đạn đại-liên, đạn súng cối 60, và đạn phóng lựu M-79.

Niệm nói xong thì ghe chủ-lực A-40 cũng tách bến. Niệm đến máy *PRC*-25, cầm ống gọi:

- Hồng-Hà, Hồng-Hà, đây Bạch-Đằng.

- Bạch-Đằng, đây Hồng-Hà nghe.

- Tôi đang *tango charlie* đến anh (trực-chỉ đến anh).

- Bạch-Đằng, đây Hồng-Hà nhận rõ. *Delta* (địch) phản-công có phần chậm lại.

- Lý-do?

- *Tango lima (*trung-liên*)* của một con cua đang chỉ thiên. Có lẽ chúng *bravo tango (*bị thương*)*.

- Cẩn-thận, coi chừng mắc kế!

Niệm quay lại gọi hậu-cứ:

- Tiên-Sa, Tiên-Sa, đây Bạch-Đằng. (Tiên-Sa là danh-hiệu của đài truyền-tin hậu-cứ Duyên-đoàn 33).

- Bạch-Đằng, đây Tiên-Sa nghe.

- Hải-Âu đã biết việc này chưa? (Hải-Âu là danh-hiệu của Tư-Lệnh Vùng III Duyên-Hải).

- Không rõ. Tiên-Sa đã *bravo charlie* (báo-cáo) cho Cửu-Long rồi. (Cửu-Long là danh-hiệu của trung-tâm kiểm-soát hành-quân Vùng III Duyên-Hải). Bạch-Đằng gọi thẳng Cửu-Long, nó đang chờ.

Niệm chưa kịp gọi trung-tâm hành-quân, thì đã nghe:

- Bạch-Đằng, đây Cửu-Long.

- Bạch-Đằng nghe. Niệm trả lời.

- Hải-Âu đã biết. Hải-Âu yêu-cầu Bạch-Đằng *zulu* hai lần *tango* (đến Tân-Thành).

- Bạch-Đằng đang thi-hành.

Biết gặp tàu sắt nên Thiếu-Úy Đăng cho khai-thác hai khẩu đại-liên 50 và súng phóng lựu M-79 tối-đa. Sau chừng nửa giờ cố-gắng chống đỡ, và cố hướng vào bờ, tiếng súng địch thưa dần, và sau đó tàu địch thực sự đâm thẳng vào ghe của Thiếu-Úy

Đăng để cố vào bờ. Thiếu-Úy Đăng không ngăn-cản, chỉ né tránh, để cho địch tiến thẳng vào bờ, rồi từ sau, xả hết hỏa-lực truy theo. Thiếu-Úy Đăng ước chừng địch sẽ bị cạn cách bờ khoảng ba bốn trăm thước, thì chúng không cách nào chạy thoát. Nhưng khi hai tàu địch bị mắc cạn, đại pháo của lực-lượng yểm-trợ của chúng từ trong bờ bắt đầu bắn ra ba ghe của Thiếu-Úy Đăng, ngăn không cho Đăng truy-nã chúng được. Đại pháo nổ trên biển, trên không, nơi khu-vực tàu địch mắc cạn. Đăng ra lệnh lái ghe ra khơi để tránh tầm pháo-kích. Thêm khoảng nửa giờ sau, tiếng đại pháo đã dứt, Thiếu-Úy Đăng ra lệnh cho ba ghe tiến chậm vào bãi, để không gây tiếng máy nổ lớn, và ba ghe giữ khoảng cách xa, để tránh thiệt-hại nếu địch pháo-kích trở lại.



Nhân-viên ba ghe được lệnh Thiếu-Úy Đăng, trang-bị vũ-khí cá-nhân, gồm tiểu-liên, *carbine* tự-động, và lựu-đạn tay, sẵn-sàng nhảy sang tàu địch khi có lệnh. Các ghe chỉ để lại mỗi ghe hai nhân-viên, một giữ máy, một giữ súng đại-liên phía trước.

Thuyền-Trưởng Nhiếp của ghe Y-72 được lệnh vào cặp tàu địch trước. Nhiếp cầm khẩu *carbine* tự-động, đeo một dây lựu-đạn M26, và một đèn rọi, nhảy sang tàu địch. Một tên Việt-Cộng vừa ló ra từ hầm tàu, Nhiếp xả ngay một loạt đạn vào tên Việt-Cộng. Sau tiếng hét thất-thanh, tên Việt-Cộng ngã ngược lại trong hầm tàu. Vĩnh đang đứng phía sau yểm-trợ cho Nhiếp, cầm tiểu-liên chạy đến hỏi:

- Anh Ba có sao không?

Nhiếp trả lời:

- Nó đã bỏ mạng rồi. Phải cẩn-thận! Chúng còn ẩn nấp quanh-quẩn đâu đây, và gài lựu-đạn.

Nhiếp rọi đèn vào các hầm, quan-sát kỹ. Không thấy động-tĩnh, Nhiếp kéo tay Vĩnh đi về phía mũi tàu. Một súng trung-liên còn nằm trên giàn súng, mũi chỉ thiên. Nhiếp đến ngay cây trung-liên, mò mẫm tháo gỡ các then khóa, rồi nhấc cây trung-liên ra khỏi giá súng. Nhiếp ôm cây trung-liên nhảy về ghe *Yabuta* Y-72, đặt trên sàn ghe, rồi nhảy trở lại tàu địch, lục-soát thêm.

Thuyền-Trưởng Bảy cũng được lệnh cặp vào tàu địch thứ hai để lục-soát. Sau đó, Thiếu-Úy Đăng cho ghe Y-90 cặp vào tàu địch, anh nhảy sang tàu mà Thuyền-Trưởng Nhiếp đang lục-soát, rồi ra lệnh cho Thuyền-Trưởng Đăng đưa ghe ra ngoài yểm-trợ.

Hai tàu địch lúc bấy giờ đã ngập nước hơn nửa tàu, vì tàu bị thủng đạn. Trên hai tàu địch, đạn chứa đầy tàu nằm dưới mặt nước. Thiếu-Úy Đăng cho tiếp-tục lục-soát. Thuyền-Trưởng Nhiếp bước xuống hầm tàu, nơi mực nước ngang tới bụng. Chân Nhiếp dẫm phải những vật cứng, Nhiếp khom mình, thọc tay kéo lên. Thì ra đó là chiếc bao dài, nặng, bằng *nylon* dày. Sẵn con dao, Nhiếp cắt bao, xé ra, và Nhiếp vui mừng reo lớn:

- Súng, súng. Thiếu-Úy!

Thiếu-Úy Đăng chạy đến đỡ bao súng, mở ra xem, thì thấy ba cây súng trường bá đỏ.

Những bao *nylon* bọc súng được vớt lên từ hầm tàu, lôi cuốn Thuyền-Trưởng Đăng, anh cũng cặp ghe Y-90 vào để phụ giúp chuyển chiến-lợi-phẩm sang ghe của ta. Thủy-Thủ Thi nhảy sang tàu địch, lội xuống hầm tàu, dùng chân tay mò vớt chiến-lợi-phẩm. Tay phải anh kéo lên một mảnh vải, thấy nằng-nặng. Anh dùng tay trái đỡ lên, một bàn chân ló khỏi một nước. Thi thét lên kinh-hoàng, thả rơi cái chân chìm lại xuống nước. Nhiếp hỏi vội:

- Cái gì thế?

- Xác Việt-Cộng. Thi dáp.

Nhiếp bảo:

- Để đó tao.

Nói xong, Nhiếp đến kéo xác tên Việt-Cộng sang một bên để tiếp-tục thu nhặt súng. Hơn nửa giờ sau, ba ghe rời khỏi hai xác tàu chìm của địch, chạy ra khơi, kiểm-điểm chiến-lợi-phẩm: một trung-liên và 55 bao súng trường bá đỏ, mỗi bao ba cây. Thiếu-Úy Đăng cầm ống liên-hợp gọi:

- Bạch-Đằng, đây Hồng-Hà.

Từ ống liên-hợp vọng ra:

- Hồng-Hà, Bạch-Đằng nghe.

- Báo-cáo Bạch-Đằng, Hồng-Hà đánh chìm hai *tango* (tàu) với hơn 15 *tango delta* (tấn đạn), thu một *tango lima* (trung-liên), và 165 *sierra tango* (súng trường). Ta *victor sierra* (vô sự).

- Bạch-Đằng nghe rõ. Hồng-Hà chuyển đến tất cả các bạn, cũng như Hồng-Hà, lời khen ngợi nồng-nhiệt của Bạch-Đằng, với thành-quả lớn-lao trong cuộc *hotel quebec* này (hành-quân).

Đoàn ghe của Trung-Úy Niệm đến biển Tân-Thành lúc hai giờ sáng. Trung-Úy Niệm đi bắt tay chào mừng và thăm hỏi từng nhân-viên của ba ghe. Sau đó Trung-Úy Niệm trao đổi với Thiếu-Úy Đăng những tin-tức và chiến-lợi-phẩm về trận chiến vừa rồi. Trung-Úy Niệm nói với Thiếu-Úy Đăng:

- Tôi để lại ở đây A-12, và D-69 với anh. Anh cho một ghe về theo tôi để lấy thêm đạn.

Thiếu-Úy Đăng quay sang bảo Thuyền-Trưởng Nhiếp:

- Anh theo Duyên-Đoàn-Trưởng về tiếp-tế đạn.

Nhiếp nói:

- Em xin ở lại, để còn khao Thiếu-Úy và anh em gà xé phay mới được.

Nói xong, anh ta đến trước mũi ghe Y-72 của anh để bắt gà. Nắp hầm ghe được giở ra, hai con gà nằm ngoẻo đầu nhau, chết tự hồi nào. Dùng đèn rọi xem, Nhiếp thấy mũi ghe bị thủng tám chín lỗ. Xách hai con gà đến cạnh Thiếu-Úy Đăng, Nhiếp nói:

- Đội-Phó xem, hai con gà của em bị vướng loạt đạn Việt-Cộng.

Thiếu-Úy Đăng quay sang Thuyền-Trưởng Bảy:

- Anh đi thế anh Nhiếp, anh Nhiếp muốn ở lại khao đãi anh em thịt gà, vì đã rửa sạch vết thương nơi bắp đùi của anh ta tại kinh Nước-Mặn.

Thuyền-Trưởng Bảy nói:

- Khi nào đi, Duyên-Đoàn-Phó cho em biết.

Trong bữa tiệc liên-hoan ăn mừng chiến-thắng bằng hai con gà xé phay lúc bốn giờ sáng tại cửa Tiểu, Thiếu-Úy Đăng nâng ly rượu đế lên nói:

- Chúc mừng các thuyền-trưởng và thủy-thủ-đoàn! Chúc mừng chiến-thắng!

Tất cả nhân-viên đồng nâng ly hô to:

- Chúc mừng chiến-thắng!

Thuyền-Trưởng Nhiếp tay mặt nâng cốc rượu đế, tay trái mân-mê vết thẹo nơi đùi, miệng cũng hô to:

- Chúc mừng chiến-thắng!

Sau trận chiến, ba thuyền-trưởng được thăng cấp đặc cách tại mặt-trận, kèm anh-dũng bội-tinh với ngôi sao vàng. Các nhân-viên khác trên ba ghe được thưởng huy-chương anh-dũng bội-tinh các loại khác nhau. Một anh-dũng bội-tinh với nhành dương-liễu dành cho Thiếu-Úy Lê-quý-Đăng, Duyên-Đoàn-Phó 33. Duyên-đoàn 33 được bộ Tổng-Tham-Mưu tặng thưởng một triệu bạc.

Virginia, ngày 24 tháng 3 năm 2002

---

(1) Vị chỉ-huy Vùng Duyên-Hải, trước kia được gọi là chỉ-huy-trưởng, nhưng sau đó được gọi là Tư-Lệnh, vì vùng đã được nâng cấp.





Ghe Chủ-Lực tuần-duyên



Hạ thủy ghe ferro cement Thiên-Nga tại Hải-Quân Công-Xưởng

HẢI-QUÂN TRUNG-ÚY
NGUYỄN-ĐỨC-BỔNG
VÀ
LIÊN ĐỘI 34-37 HẢI-THUYỀN

Phan-hữu-Niệm

Vừa cắn mấy hạt dưa, thì đại-liên vọng Một nổi lên một tràng dài. Tiếp đến vọng Hai cũng một tràng đại-liên. Rồi đại-liên vọng Ba nối tiếp. Sau cùng là đại-liên trên ghe chủ-lực A-12 đang chạy trên sông trước mặt hậu-cứ. Tiếng súng đại-liên vừa chấm dứt thì ba trái hỏa-châu của súng cối 60 của đơn-vị cũng được bắn lên, sáng cả bầu trời hậu-cứ Đội 33 Hải-Thuyền, vùng trường giang Soài-Rạp và Vàm-Cỏ Đông.

Bên ngoài hàng rào ấp chiến-lược Lý-Nhơn, trung-đội Nghĩa-Quân cũng nổi lên tiếng súng bụp xẹc để đón giao-thừa. Thiếu-Tá Sơn nói:

- Giao-thừa năm nay đối với tôi thật đầy ý-nghĩa.

Ông vừa dứt lời thì tiếng gõ cửa vọng vào. Tôi nói:

- Vào đi !

- Dạ, thưa Đội-Trưởng, Đội-Trưởng 37 muốn nói chuyện với Đội-Trưởng.

- Tôi sang ngay. Tôi trả lời.

Bước sang phòng truyền-tin bên cạnh, Trung-Úy Bổng, Đội-Trưởng Đội 37 bên kia đầu máy nói:

- Chúc mừng năm mới! anh *November* (anh Niệm).

- Chúc mừng năm mới! Hải Đăng! (Hải Đăng là danh-hiệu của Đội-Trưởng Đội 37).

- Thạch-Hãn đang ở Đông-Hà hay Quảng-Trị? (Thạch-Hãn là danh-hiệu của Chỉ-Huy-Trưởng Vùng III Duyên-Hải, Đông-Hà là Đội 33, Quảng-Trị là Vùng III Duyên-Hải).

- Ở Đông-Hà.

- Tôi cần gặp được không ?

- Hải-Đăng chờ.

Thiếu-Tá Sơn bước vào phòng truyền-tin, cầm ống liên-hợp:

- Thạch-Hãn nghe đây !

- . . .

- Chúc mừng năm mới !

- . . .

- Tôi nghe không rõ.

- . . .

- Sao?

- . . .

- Đích thân Hải-Đăng đi *papa kilo* phải không? (*papa kilo* là phục-kích).

- . . .

- Ông hay quá!

- . . .

- Bao nhiêu?

- . . .

- Ta thì sao?

- . . .

- Chúc mừng chiến-thắng! Chúc mừng năm mới. Cho tôi gởi lời chúc mừng năm mới đến các anh em Sơn-Chà, Hội-An và gia-đình. Tôi sẽ đến với Hải-Đăng. (Sơn-Chà, Hội-An là danh-hiệu của Đội 34 và Đội 37).

Tôi và Thiếu-Tá Sơn trở về phòng. Tôi hỏi:

- Có tin vui, *Commandant* ?

- Ông Bổng đi kích, bán tiểu-đội của ông ấy đánh tan một tiểu-đội Việt-Cộng. Hạ 5 tên địch tại chỗ, tịch-thu 5 súng trường, và một số đạn và lựu-đạn.

Tôi nói:

- Trung-Úy Bổng tài quá !

Thiếu-Tá Sơn tiếp:

- Ông chuẩn-bị cho tôi hai ghe. Sáng sớm mai tôi đi 37.

- Sáng mai mồng một Tết, *Commandant* lênh-đênh ngoài biển buồn chết.

- Tôi phải xuống chúc Tết nhân-viên hai đội 34-37, và chúc mừng chiến-thắng của ông Bổng.

- *Commandant* muốn rời đây mấy giờ?

- Khoảng sáu giờ sáng.

Tuy hỏi Thiếu-Tá Sơn mà đầu óc tôi đang liên-tưởng đến hình-ảnh của con người đặc-biệt vừa mới đạt chiến-thắng này.

Tôi biết anh trong một trường-hợp khó quên, vào ngày hội hàng tháng, lần hội đầu tiên của tôi, tại Vùng III Duyên-Hải. Hôm đó, vì nước ròng, ghe tôi ủi bãi trong Bộ Chỉ-Huy cho tôi lên bờ. Tôi bị trượt sình khi nhảy xuống bãi, nên cả tay chân lấm đầy bùn. Tôi mò lên cái giếng dành cho tuần-viên Hải-Thuyền gần đó tìm nước rửa. Thấy một tuần-viên rửa tay chân vừa xong, tôi hỏi:

- Anh cho tôi mượn cái gàu kéo nước rửa tay tí nhé !

Anh tuần-viên trả lời:

- Vâng, tôi cũng đã xong rồi.

Nói xong, anh ta đưa cái gàu cho tôi. Tôi đưa tay định lấy cái gàu, nhưng anh tuần-viên thấy hai tay tôi lấm đầy bùn nên anh ta nói:

- Để tôi kéo nước cho anh, tay anh đầy bùn.

Tôi nói:

- Cảm ơn anh.

Kéo nước lên, anh tuần-viên xối nước cho tôi rửa tay. Vừa xối nước, anh ta vừa gợi chuyện:

- Anh ở đơn-vị nào?

- Đội 33.

- Chà! Thứ dữ! Anh xuống đó lâu chưa?

- Chừng hơn tháng. Còn anh ở đâu ?

- 37. Nghe nói, 33, địch tấn-công hằng đêm, anh có ngán không?

- Ở Sài-Gòn, Vũng-Tàu, khi nghe nói nguy-hiểm, chết chóc thì ai cũng ngán. Nhưng khi đối-diện với nguy-hiểm hằng ngày, riết rồi cũng quen đi.

Thấy tay tôi đã sạch, anh ta trao gàu nước cho tôi và nói:

- Tôi phải đi, chào anh.

Tôi nói:

- Cảm ơn anh, chào anh.

Vào phòng tắm thay quân-phục xong, tôi đi trình diện ông Chỉ-Huy-Trưởng Vùng III Duyên-Hải. Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Sơn vui mừng bắt tay tôi hỏi:

- Dạo này chúng có thường về khuấy phá hằng đêm không?

- Dạ, đôi ba đêm một lần.

- Tháng trước, ông không gọi về, tôi cũng không biết ông đã xuống đó.

- Tôi nhận sự-vụ-lệnh, Bộ Tư-Lệnh bảo xuống cầu B, đã có ghe chờ sẵn. Tôi xuống cầu B, ghe chở tôi thẳng về Lý-Nhơn. Lúc ấy tôi mới biết được ông đội-trưởng cũ đã đổi đi từ lâu.

- Đó là cái khó-khăn của ông. Thôi, cứ cố-gắng, từ-từ sắp đặt lại công-việc.

- Vâng, cảm ơn Chỉ-Huy-Trưởng.

Sau đó Thiếu-Tá Sơn dùng xe *Jeep* chở tôi đến phòng ăn sĩ-quan và giới-thiệu với mọi người.

Và người sau chót, người có thân hình nhỏ nhất trong nhóm sĩ-quan, Đại-Úy Sơn nói:

- Đây là Thiếu-Úy Nguyễn-đức-Bổng, đội-trưởng Đội 37, kiêm liên đội-trưởng Liên Đội 34-37. Thiếu-Úy Bổng xuất thân khóa 10 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang. Thiếu-Úy Bổng vói bắt tay tôi cười nói:

- Chào người hùng Rừng Sát. Nghe danh đã lâu, bây giờ mới được gặp mặt.

Tôi đưa tay bắt, với đôi mắt ngạc-nhiên nói:

- Chào Thiếu-Úy. Vừa rồi, . . . tôi ... không biết Thiếu-Úy.

- Chứ tôi nào có biết anh đâu. Thôi *forget* đi.

Đại-Úy Sơn ngạc-nhiên hỏi:

- Cái gì thế ?

Tôi nói:

- Vừa rồi, ngoài giếng nước tuần-viên, Thiếu-Úy Bổng kéo nước cho tôi rửa tay, tôi cứ ngỡ Thiếu-Úy là tuần-viên Hải-Thuyền.

Thiếu-Úy Bổng nói:

- Thì tôi cũng tưởng anh là tuần-viên vậy.

Mọi người cười thích-thú. Thiếu-Tá Sơn nói:

- Hai bên cùng tưởng nhầm. Mặc thường phục thì ai biết mình là ai. Vì thế nên tôi mới giới-thiệu ông với mọi người ở đây.

Sau phần giới-thiệu, mọi người kéo sang phòng họp. Tôi được biết thêm Hải-Quân Trung-Úy Tôn-thất-Đôn, chỉ-huy-phó. Ông ta xuất thân khóa 8 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang. Trong phần thuyết-trình của mỗi đơn-vị, tôi chú-ý nghe phần hoạt-động của Đội 37, và của Liên Đội 34-37 do Thiếu-Úy Bổng phụ-trách. Thiếu-Úy Bổng chỉ lên bản-đồ vùng trách-nhiệm nói:

- Vùng hoạt-động của Liên đội 34-37 từ phía Nam mõm Bình-Đại cho đến phía Bắc cửa Cổ-Chiên. Là vùng có nhiều ghe thuyền đánh cá, nên việc kiểm-soát và khám-xét ghe khá bận rộn. Ngư dân vùng này có nhiều người không có giấy tờ của chính-quyền địa-phương đương thời. Nhiều người còn giữ giấy tờ từ những năm 1950, mà không có giấy tờ trong những năm hiện tại. Chúng tôi bắt giữ họ giao cho chính-quyền địa-phương, và sau đó vài tuần, họ lại kéo ghe ra biển đánh cá, mà cũng không có giấy tờ. Tuy nhiên, việc chúng tôi lưu-tâm nhiều nhất là các ghe thuyền xâm-nhập từ ngoài khơi vào. Vùng hoạt-động có hai khu-vực bờ biển mà chúng tôi thường xuyên có mặt. Thứ nhất là khu tiếp giáp với mật-khu Thạnh-Phong, quận Thạnh-Phú. Thứ hai là vùng sông Bà-Lai. Hai khu-vực này, mỗi lần ghe Hải-Thuyền vào gần bờ là bị bắn, có khi bằng trung-liên. Tuy bị bắn từ bờ, chúng tôi vẫn cho ghe tuần-tiễu và khám-xét những ghe thuyền ra vào hai vùng biển nói trên, để ngăn-chận sự tiếp-tế bằng đường biển vào đất liền. Mặt khác, vì áp-lực của địch đối với an-ninh hậu-cứ, chúng tôi phải thường xuyên hành-quân trên bờ, cách hậu-cứ khoảng bốn năm cây-số. Hành-quân an-ninh hậu-cứ tuy không phải là nhiệm-vụ chính của Đội Hải-Thuyền, nhưng nó làm cho chúng ta nhức đầu không ít. Vì nếu hậu-cứ không an-ninh, làm sao chúng ta có thể đưa ghe ra khơi tuần-tiễu. Nếu chúng ta lấy một cái *compas*, vẽ một vòng tròn, tâm là điểm giữa của hai đội 34 và 37 trên rạch Bà-Hiền, bán-kính một cây-số, thì vùng nằm ngoài vòng tròn trên đất liền, là khu-vực mất an-ninh.

Buổi họp chấm dứt lúc hai giờ trưa, và Đại-Úy chỉ-huy-trưởng khoản-đãi cơm trưa, vì lý-do có hai tân sĩ-quan là Thiếu-Úy Lan và tôi.

Kể từ đó Thiếu-Úy Bổng là vị sĩ-quan trong vùng tôi xem là thân-thiện nhất.

Thấy tôi tư-lự, Thiếu-Tá Sơn hỏi:

- Ông suy-nghĩ gì vậy? Bộ nhớ nhà hả?

- Dạ không, Tôi đang nghĩ về Trung-Úy Bổng. Tôi trả lời.

Thiếu-Tá Sơn nói:

- Ừ, Ông ấy giỏi thật !

Tôi và Thiếu-Tá Sơn, rồi sau đó thêm Chuẩn-Úy Đăng, ăn bánh chưng, ăn mứt, uống trà, và trò chuyện đủ mọi việc cho đến ba giờ sáng mới đi ngủ.



Một tháng sau, trong chuyến đi thăm Liên Đội 34-37, *vedette* của Thiếu-Tá Sơn chết máy, bị sóng gió đập vào cồn Kẽm trong một đêm giông-bão. Thiếu-Tá Sơn phải đào-thoát vào bãi biển Bình-Đại. Được tin, Trung-Úy Bổng đem một trung-đội đầy-đủ trang-bị, đến ngay vùng biển nơi *vedette* Thiếu-Tá Sơn mắc nạn. Biển động mạnh, ghe không thể vào gần bờ để đổ quân, vì đã ba lần ghe suýt mắc cạn. Trung-Úy Bổng bèn dùng cách

cho nhân-viên mang áo phao, và cứ từng cặp hai người, nhảy xuống nước, lội vào bờ trong khi các ghe thuyền ở bên ngoài yểm-trợ. Cuộc đổ quân một trung-đội lần này quả thật nhiêu-khê vì nếu không cẩn-thận, các ghe sẽ có chung số phận với chiếc *vedette*, và nhân-viên có thể bị sóng cuốn mất. Mất hơn hai giờ Trung-Úy Bổng mới đưa được trung-đội của mình lên bờ, và chính Trung-Úy Bổng lên theo để chỉ-huy. Súng đạn và quần áo của nhân-viên trung-đội bị ướt và đầy cát. Vì là vùng kiểm-soát của địch nên sau khi gặp được Thiếu-Tá Sơn, Trung-Úy Bổng đã cho trung-đội tiến vào các đụn cát bên trong để làm chỗ dựa đóng quân yểm-trợ cho nhau. Ngoài biển một chiến-hạm Hải-Quân được điều-động đến đó để yểm-trợ cánh quân trên bờ. Mấy đêm đầu hỏa-châu được máy bay thả sáng rực vùng biển Bình-Đại, nơi Thiếu-Tá Sơn và Trung-Úy Bổng đổ quân. Theo tiết-lộ của một sĩ-quan phòng 3 Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân mà tôi không nhớ tên, mỗi đêm tốn khoảng một triệu bạc trái sáng. Vì không chuẩn-bị thức-ăn khô kịp, trung-đội của Trung-Úy Bổng và Thiếu-Tá Sơn phải ăn dưa hấu trong vùng này để mưu sinh. Tôi không nhớ rõ Thiếu-Tá Sơn bị kẹt ở đó mấy hôm. Khi biển bắt đầu dịu lại, các ghe được điều-động vào gần bờ để bốc Thiếu-Tá Sơn và trung-đội trở về hậu-cứ. Sau trận phục-kích, chiến-thắng một tiểu-đội Việt-Cộng tại Bãi-Ngao, và vụ giải cứu Thiếu-Tá Sơn, Trung-Úy Bổng trở nên người hùng của Vùng III Duyên-Hải.

Hai tháng sau, Thiếu-Tá Sơn mở ngay cuộc hành-quân vào bờ biển vùng Bình-Đại, khu-vực giữa cồn Kẽm và sông Ba-Lai. Cuộc hành-quân này do Thiếu-Tá Sơn chỉ-huy trực-tiếp. Phối-hợp giữa Liên đội 34-37 và Đội 33. Bộ chỉ-huy đặt trên ghe chủ-lực của Đội 37. Lực-lượng hành-quân gồm có hai trung-đội đổ bộ: một do Trung-Úy Bổng chỉ-huy, và một do tôi chỉ-huy. Ngoài biển có một tuần-duyên-hạm *PGM* và sáu ghe Hải-Thuyền của Liên đội 34-37 và Đội 33. Trung-Úy Bổng được lệnh đổ quân trước. Không có kháng-cự nào nên anh rút quân về sau gần hai giờ lục-soát. Đến lượt tôi, ghe vừa vào gần bãi, đã bị trung-liên từ đồi cát bắn xuống. Ở thế không ngừng được, tôi nhảy xuống nước. Trung-đội nhảy theo và chạy nhanh vào bãi. Tuần-Viên Nguyên xách trung-liên chạy kế sau tôi, cạnh Tuần-Viên Vô-Tuyến Ngàn đang mang chiếc máy *PRC*-10 trên lưng. Đạn trung-liên của địch từ đồi cao bắn thẳng vào toán quân của tôi, đạn ghim sâu xuống cát thành hàng. Tôi vượt qua khỏi lằn đạn. Anh xạ-thủ trung-liên chậm mất một giây, một viên đạn xuyên vào ngực, vào phổi. Tuần-Viên Nguyên ngã xuống. Tôi quay lại phụ với Tuần-Viên Hy, xốc nách Nguyên, lôi anh nhanh vào đụn cát. Quay lại phía sau, đảo mắt một vòng, tất cả nhân-viên trung-đội cũng đã vào núp các đụn cát kế cận. Tôi bốc máy trên lưng Ngàn gọi chỉ điểm cho Thiếu-Tá Sơn cho chiến-hạm hạ cây trung-liên trên đỉnh đồi, và xin tải-thương Nguyên.

Một ghe *Yabuta* tiến vào với hai ghe yểm-trợ. Ba nhân-viên nhảy lên bờ dìu Nguyên trong khi đạn trung-liên của địch bắn theo. Toán ghe ba chiếc của Trung-Úy Bổng vào gần bờ dùng đại-liên và M-79 phóng vào ụ súng trung-liên của địch. Trung-Úy Bổng và trung-đội của anh lập tức đổ quân lên bờ, ngay bên trái tôi để tăng-viện. Nhờ đại-bác *Beauford* của chiến-hạm áp đảo, và sự tăng-cường của cánh quân Trung-Úy Bổng, chúng tôi mới chuyển được Nguyên lên ghe.

Tôi bắt đầu tiến quân vào đất liền. Chừng 20 thước, chúng tôi phải dừng lại, vì trước mặt là bãi sình với nhiều cây mục chồng chất lên nhau. Không thể qua bãi sình, vì bên kia là một đồi cát có súng trung-liên của địch. Tôi yêu-cầu hạ ổ trung-liên, nhưng chiến-hạm không nhận-định rõ vị-trí. Ghìm chân địch được chừng một tiếng, Thiếu-Tá Sơn gọi máy bay đến thả bom yểm-trợ. Bom thả xong, hai trung-đội bắt đầu lục-soát dọc theo bờ biển. Đến một hầm phòng-thủ có lỗ châu-mai, sau khi kêu gọi không thấy ai ra, tôi cho một tuần-viên thả một quả lựu-đạn M-26 qua lỗ châu-mai vào trong hầm. Mọi người ngạc-nhiên không nghe lựu-đạn nổ. Tôi hỏi lại anh ta có kéo chốt không. Anh ta trả lời là có. Không biết tại sao tôi lại không ra lệnh cho ném quả thứ hai, mà lại ra lệnh mở cửa hầm. Cửa hầm vừa kéo ra, thì đàn bà, trẻ con khoảng gần 30 người từ trong ùa ra. Tim tôi như muốn ngưng đập. Tôi hú-hồn, và mừng thầm khi quả lựu-đạn không nổ. Tôi nghĩ: "Trời còn thương mình, còn thương nhóm đàn bà, trẻ con vô tội kia"!

Nếu không, anh tuần-viên kéo chốt quả lựu-đạn, thì gần 30 mạng con người sẽ không còn manh giáp. Tôi không thể tưởng-tượng được, và tôi cũng không muốn tưởng-tượng điều sẽ xảy ra. Vì máy bay còn vần-vũ trên không, tôi ngoắc tay ra lệnh cho ông trung-sĩ đẩy tất cả vào trở lại hầm trú-ẩn, và đóng cửa lại. Việt-Cộng chơi cái trò đẩy đàn bà, trẻ con ra phía trước, chúng núp phía sau. Nếu ta giết nhầm, chúng đem ra rêu-rao tuyên-truyền. Lúc đó Trung-Úy Bổng cũng vừa đến, kéo xịch cánh cửa miệng hầm trú-ẩn. Thấy đàn bà, trẻ con đầy hầm, anh lẩm-bẩm chửi thề:

- Mẹ kiếp, Việt-Cộng !

Sau đó Thiếu-Tá Sơn ra lệnh rút lui. Trận này chúng tôi đối đầu với đàn bà, trẻ con ở mặt-trận trong lúc Việt-Cộng núp phía sau để bắn chúng tôi.



Tháng 5, 1965, tôi rời Đội 33, để đi nhận Đội 34, thuộc Liên Đội 34-37 của Trung-Úy Bổng. Hậu-cứ của Đội 34 và Đội 37 đều nằm trên bờ tả ngạn sông Hàm-Luông, ngăn cách bởi một con rạch nhỏ, có tên là rạch Bà-Hiền. Khu-vực này thuộc ấp Tiệm-Tôn, xã Tân-Thủy, quận Ba-Tri, tỉnh Kiến-Hòa. Đội 37 nằm cạnh chợ Tiệm-Tôn. Từ chợ đến vòng rào Đội 37 là một khoảng đất trống chừng 50 thước. Cạnh hậu-cứ Đội 37 là một đồn Nghĩa-Quân, cũng nằm sát dọc theo rạch Bà-Hiền. Một lối đi chung cho Đội 37 và đồn Nghĩa-Quân trước khi ra cổng để đi ra chợ. Vì đất hẹp, Đội 37 chỉ được rào dây kẽm gai 4 lớp, ra xa hậu-cứ chừng 50 thước. Ở giữa là nhiều lớp kẽm gai vòng. Hậu-cứ Đội 34 được xây theo hình tam-giác đều, cạnh 120 thước. Một cạnh nằm dọc theo rạch Bà-Hiền. Phía Tây hậu-cứ là ấp Bà-Bèo, cách hậu-cứ hơn một cây-số. Muốn vào ấp Bà-Bèo phải mở cuộc hành-quân. Từ ấp Bà-Bèo đến hậu-cứ là một khu đồng trống và một bãi dừa nước lưa-thưa. Từ bờ thành hậu-cứ ra xa 200 thước là 6 lớp hàng rào kẽm gai. Giữa những lớp rào kẽm gai là những vòng kẽm gai tròn chạy ngang dọc. *Mìn claymore* được đặt dọc theo các rào kẽm gai. Ngoài *mìn claymore* còn có lựu-đạn M-26 giăng dây để nổ bất ngờ khi có người xâm-nhập hàng rào mà ta chưa phát-giác kịp thời.

Đội 37 gồm có ba ghe chủ-lực, ba ghe *Yabuta*, và bảy ghe di-cư. Quân-số 100 người, cả sĩ-quan, hạ-sĩ-quan, và tuần-viên Hải-Thuyền. Đội 34 gồm có ba ghe chủ-lực, ba ghe *Yabuta*, và sáu ghe di-cư. Quân-số cũng 100 người. Tại hậu-cứ của mỗi đội có từ 4 đến 6 súng đại-liên 30 tại những vọng gác chính, một súng cối 60 ly, và một súng cối 81 ly. Trên mỗi ghe đều có một khẩu đại-liên 30. Các ghe chủ-lực và *Yabuta*, có thêm một đại-liên 50.

Đội 37 có ba sĩ-quan: Thiếu-Úy Dương-văn-Phú, xuất thân từ Thủ-Đức; Thiếu-Úy Nguyễn-mạnh-Bình, xuất thân khóa 13 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang; và Trung-Úy Nguyễn-Đức-Bổng, khóa 10 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang.

Trung-Úy Bổng nhỏ con, cao chừng 1 thước 58, nặng chừng 45 kg. Nước da ngâm đen. Ăn nói nhỏ-nhẹ, lịch-sự. Trên môi lúc nào cũng sẵn-sàng một nụ cười cho người đối-diện.

Đội 34 có hai sĩ-quan: Thiếu-Úy Nguyễn-văn-Bào, xuất thân từ khóa 13 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang, và Trung-Úy Phan-hữu-Niệm, khóa 12 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang.

Tuy là một ấp nhỏ, nhưng Tiệm-Tôn nổi tiếng về tôm ướp mật xì-dầu phơi khô. Các tay nhậu gặp món này đưa cay là chỉ có việc gắn chặt vào bàn tiệc. Người không nhậu cũng mê món tôm này không kém. Nhưng một đặc-sản khác còn quan-trọng hơn, đó là các hoa-khôi ở đây đã làm mê mệt các vị đơn-vị trưởng của các Đội Hải-Thuyền. Nói có sách mách có chứng, Thiếu-Úy Tài và Chuẩn-Úy Bảo, Đội-Trưởng và Đội-Phó Đội 34 đã cưới hai chị em của một gia-đình ở Tiệm-Tôn. Ông Phó thì ẵm cô chị, ông Trưởng thì bồng cô em. Trung-Úy Bổng cũng hào-hoa không kém. Người đẹp của anh có cái tên được xếp vào hàng thứ nhì của bốn đức-tính của người đàn bà: Công, Dung, Ngôn, Hạnh. Cô ta là một hoa-khôi của ấp. Thiếu-Úy Bình là người mai-mối cho cuộc tình duyên này. Một hôm Trung-Úy Bổng có ý muốn giới-thiệu người đẹp của mình, anh rủ tôi ra ấp chơi. Tôi biết ý nên hỏi:

- Huynh đã gởi mấy thằng em ra trước chưa?

Trung-Úy Bổng trả lời:

- "*Moi*" đi hà ràm, có sao đâu. Nếu "*toi*" ngại,

thì lận trong người một cây *colt* 45 là xong chuyện.

- Ờ, thì cũng được.

Tuy nói thế, nhưng tôi hẹn anh ta nửa tiếng sau mới đi được, vì còn bận tí việc. Tôi âm-thầm cho một tiểu-đội ra ấp trước để giữ an-ninh khu-vực quanh nhà cô Dung. Sau đó tôi mới sang, đi cùng anh ta ra ấp.

Sự gan-dạ của Trung-Úy Bổng có thể nói tôi chưa bao giờ thấy ai hơn. Con đường bộ từ ấp Tiệm-Tôn lên quận Ba-Tri, không một viên chức hay quân-nhân nào dám bén mảng. Chi-khu Ba-Tri cũng chưa lần nào hành-quân mở đường từ chi-khu đến Tiệm-Tôn. Thế mà Trung-Úy Bổng ngang-nhiên dẫn bán tiểu-đội theo đường bộ này, đến thăm ông quận trưởng và các sĩ-quan chi-khu Ba-Tri, dưới những con mắt đầy ngạc-nhiên và thán-phục của họ, nhất là ông thiếu-úy trưởng phòng nhì chi-khu. Khi Việt-Cộng biết Trung-Úy Bổng xâm-nhập vùng cấm địa của chúng thì Trung-Úy Bổng đã ung-dung dạo chợ Ba-Tri. Dĩ-nhiên là Trung-Úy Bổng đã dự tính những gì Việt-Cộng sẽ làm, nên khi trở về, anh đã dùng ba ghe trang-bị hùng-hậu đến chi-khu Ba-Tri đón anh.

Sự đột nhập vùng Việt-Cộng kiểm-soát một cách xuất quỷ nhập thần này, đã làm cho bọn du-kích địa-phương lâm vào tình-trạng lo-âu. Anh đi phục-kích địch không theo giờ giấc nhất định. Có thể đầu hôm, có thể nửa đêm, và cũng có thể vào giờ gần sáng. Một đêm, vào khoảng 2 giờ sáng, anh thức dậy, đánh thức mấy tay đàn em thiện chiến, nai-nịt gọn-gàng, lẻn ra vùng Việt-Cộng ở Bãi-Ngao. Đi dọc theo một bên đường lộ, đến nơi, phân tán thành hai toán phục-kích tại hai đống rơm hai bên lộ. Đến sáng sớm, một tên Việt-Cộng phóng xe đạp vội-vã trên hương lộ. Trung-Úy Bổng cho người ra chận. Tên Việt-Cộng vội-vàng quay đầu xe đạp thối lui. Nhưng một toán khác đã chận hậu. Thế là tên Việt-Cộng bị bắt sống. Đem về khai-thác, thì tên này là chủ-tịch xã Tân-Thủy của Việt-Cộng, buổi sáng phóng xe đạp đi tìm *cà-phê* uống. Tên này được giải giao về quận, rồi về tỉnh, và tỉnh Kiến-Hòa phúc-đáp lại bằng những huy-chương tặng thưởng cho Trung-Úy Bổng và nhân-viên.

Liên đội 34-37 Hải-Thuyền là cái gai cần phải nhổ, nhưng Việt-Cộng không làm được, vì nếu dùng lực-lượng là tiểu-đoàn để tấn-công hai đơn-vị, thì chỉ làm mồi cho các ổ đại-liên. Nếu dùng lực-lượng đông hơn, mà không thanh-toán chớp nhoáng được – mà làm sao thanh-toán chớp nhoáng được với lực-lượng 20 ghe thuyền di-động trên sông rạch – thì chỉ còn làm mục-tiêu cho máy bay oanh-kích. Nhắm vào đơn-vị không được, nên Việt-Cộng đề ra kế-hoạch thanh-toán cá-nhân. Việt-Cộng đưa ra cái giá MỘT TRIỆU ĐỒNG cho cái đầu của Trung-Úy Nguyễn-đức-Bổng. Tin này được loan truyền ra cho dân trong vùng Việt-Cộng kiểm-soát. Sau đó truyền đến tai chúng tôi. Trung-Úy Bổng mỉm cười thích-thú, vì Việt-Cộng đã thực sự lo ngại vì anh. Một triệu đồng thời giá lúc bấy giờ, năm 1965, có giá-trị bao nhiêu? Ta thử so-sánh vài sự việc sau đây. Lương cho lính quân-dịch là 316 đồng một tháng:

"..... ....
Ba trăm mười sáu lấy gì nuôi con."

Lương của sĩ-quan cấp thiếu-úy mới ra trường năm 1964 là ba ngàn tám trăm đồng một tháng, và năm 1965 được khoảng bốn ngàn đồng một tháng. Quái-kiệt Trần-văn-Trạch, mỗi chiều Chủ Nhật, tại rạp hát Thống Nhất ở Sài-Gòn vẫn thường hát giúp vui cho chương-trình xổ số kiến-thiết quốc-gia, đã làm mọi người hài-lòng nao-nức qua câu:

"Chỉ MỘT ĐỒNG thôi, mua lấy cái nhà giàu sang mấy hồi."

Cái đầu của Trung-Úy Bổng thì được một triệu. Còn cái đầu của tôi, và những cái đầu của các vị sĩ-quan khác của hai Đội Hải-Thuyền thì cũng bị treo lơ-lửng mà không có giá. Vì thế chúng tôi rất cẩn-trọng trong việc ra vào ấp Tiệm-Tôn.

Tại Tiệm-Tôn, hậu-cứ của Đội 37 Hải-Thuyền, lúc 9 giờ sáng, Việt-Cộng vào chợ, cạnh hàng rào hậu-cứ, bắn thị-uy dân-chúng, và bắn vào hậu-cứ Đội 37. Trung-Úy Bổng không cho quân ra truy-lùng vì đã cử hai sĩ-quan đi công-tác, không đủ sĩ-quan trưởng toán. Hơn nữa anh còn hai ghe đang

phải sửa chữa, và một số báo-cáo hàng tháng. Đến 12 giờ trưa, địch lại vào chợ bắn phá. Nhân-viên rất ngạc-nhiên khi Trung-Úy Bổng không phản-ứng. Đến 3 giờ chiều, địch lại một lần nữa xuất-hiện trong ngỏ ngách ấp Tiệm-Tôn bắn vào hậu-cứ. Vừa lúc đó thì Thiếu-Úy Bình cũng về đến đơn-vị. Trung-Úy Bổng gọi Thiếu-Úy Bình nói:

- "*Toi*" mới đi công-tác về, ở nhà trông coi hậu-cứ, "*moi*" đi lùng bọn chúng. Nếu không, tối nay chúng pháo-kích vào đơn-vị, nguy-hiểm lắm.

Thiếu-Úy Bình nói:

- Ông Quản-Nội-Trưởng trông chừng đơn-vị cũng được, tôi đi với Trung-Úy cho vui.

- Chỉ sợ "*toi*" mệt thôi. Nếu vậy, "*toi*" gọi Thiếu-Úy Bào bên 34 dẫn hai ghe và một trung-đội theo rạch Bà-Hiền, đi vào cách cầu sắt chừng hai cây-số, đổ quân lên lục-soát, và tiến về hướng Bãi-Ngao.

Thiếu-Úy Bình gọi Thiếu-Úy Bào.

Nhấc điện-thoại, Bào nói:

- Thiếu-Úy Bào, tôi nghe.

- Bình đây, "*toi*" đang làm gì vậy?

- Thử đoán xem!

- Bộ viết thư tình hả?

- Ai nói mà biết hay vậy?

- Thì đoán mò đó mà! Ở cái xứ Tiệm-Tôn này mà không viết thư tình thì làm gì để giết thì-giờ phải không? Mà viết xong chưa?

- Chưa xong. Có gì vậy?

- Thôi để đó, tối về tiếp-tục. Bây giờ Trung-Úy Bổng cần "*toi*" mang một trung-đội với hai ghe theo rạch Bà-Hiền, vào cách cầu sắt hai cây-số, đổ quân lục-soát về hướng Bãi-Ngao. Sau khi gặp cánh quân của Trung-Úy Bổng và Thiếu-Úy Phú, thì rút về.

- Ông Niệm đi công-tác, "*moi*" cần trông coi hậu-cứ. "*Toi*" nói với Trung-Úy Bổng để khi khác đi.

- *OK! "Moi"* sẽ trình lại cho ông ấy biết. *Bye, bye!*

Được Thiếu-Úy Bình báo-cáo lại, Trung-Úy Bổng bèn dùng chiêu khích tướng, nói với Thiếu-Úy Bình:

- "*Toi*" nói với Thiếu-Úy Bào rằng, nếu ông ấy sợ, thì cứ ở nhà!

Thiếu-Úy Bình lập lại cho Thiếu-Úy Bào. Tự-ái bị chạm mạnh, Bào nói với Bình:

- Đi thì đi chứ sợ gì!

Bào gấp tập thư đang viết nửa chừng, để lên đầu giường, rồi đi tìm Trung-Sĩ Huấn tập hợp nhân-viên đi hành-quân.

Cả Thiếu-Úy Bào và nhân-viên tình-nguyện đi là 13 người. Bào vốn tin dị-đoan, không thích con số 13, mặc dầu anh ta là khóa 13 sĩ-quan Hải-Quân Nha-Trang. Bào nói với Trung-Sĩ Huấn:

- Ông bỏ lại bớt hay lấy thêm, chứ ai lại đi con số 13.

Trung-sĩ Huấn lấy thêm được 6 người, là 19 người.

Trung-Úy Bổng cũng yêu-cầu Nghĩa-Quân cho một tiểu-đội theo chân Trung-Úy Phú, mở đường tảo-thanh từ chợ đến Bãi-Ngao.

Còn Trung-Úy Bổng và Thiếu-Úy Bình dẫn một trung-đội đi bộ từ hậu-cứ dọc theo bờ sông Hàm-Luông lên Bãi-Ngao. Trung-đội này được ba ghe đi trên sông Hàm-Luông yểm-trợ.

Theo hoạch-định, các toán quân sẽ lục-soát những điểm nghi-ngờ, có thể đặt súng cối pháo-kích vào đơn-vị.

Thiếu-Úy Bào đã đổ quân lên bờ được hơn một cây-số.

Cánh quân của Thiếu-Úy Phú ra cách hậu-cứ khoảng 1.500 thước thì địch bắt đầu nổ súng lẻ-tẻ, rồi bỏ chạy. Thiếu-Úy Phú không truy đuổi, chỉ từ-từ lục-soát các nơi nghi-ngờ, và liên-lạc với Trung-Úy Bổng và Thiếu-Úy Bào.

Cánh quân của Trung-Úy Bổng đã xa hậu-cứ chừng bốn cây-số, và cách bờ chừng hai cây-số.

Nghe Thiếu-Úy Phú báo-cáo, Trung-Úy Bổng gọi:

- Bình-Giả, đây Bắc-Bình. Cho biết hai lần *lima* của *delta* (Bình-Giả, Bắc-Bình là danh-hiệu của Thiếu-Úy Phú và Trung-Úy Bổng – Cho biết lực-lượng của địch).

- Bắc-Bình đây Bình-Giả. *Delta bravo* lẻ-tẻ (địch bắn lẻ-tẻ). Nhưng tình-hình quá yên-tĩnh, đáng nghi-ngờ. Không thấy một bóng người dân.

Thiếu-Úy Bào gọi Trung-Úy Bổng:

- Bắc-Bình, đây Lạc-Hồng. *Delta* (địch) cách tôi chừng ba trăm *tango* (thước), rất đông, và đang *bravo* (bắn) vào chúng tôi.

Trung-Úy Bổng gọi Thiếu-Úy Bào và Thiếu-Úy Phú:

- Lạc-Hồng, Bình-Giả. Đây Bắc-Bình. Yêu cầu dừng *Quebec* (quân), chờ.

Thấy Việt-Cộng chạy loáng-thoáng phía trước, trung-đội của Trung-Úy Bổng truy đuổi. Trung-đội này đã tiến quân sâu hơn hai cây-số cách bờ sông. Súng trung-liên địch bắt đầu nổ, trung-đội dùng M-79 và trung-liên trả đũa, và tiến quân. Ổ trung-liên của địch bị M-79 phá tan. Trung-Úy Bổng tiến sâu về hướng Thiếu-Úy Phú. Trung-đội băng qua một bờ đê, rồi dàn quân trong một nghĩa-địa.

Cánh quân Thiếu-Úy Phú và Thiếu-Úy Bào đã bắt đầu bị địch kháng-cự bằng đại-liên.

Trung-Úy Bổng vừa nghe Thiếu-Úy Phú và Thiếu-Úy Bào báo-cáo thì cánh quân của anh ta cũng bị đại-liên nổ dòn chận lại. Trung-Úy Bổng cho gọi chi-khu Ba-Tri xin yểm-trợ bằng đại-bác 105 ly.

Hai cánh quân của Thiếu-Úy Phú và Thiếu-Úy Bào dùng trung-liên và M-79 chống trả sức ép của đại-liên địch. Nhưng địch có nhiều trung-liên khác, và đang hùng-hổ tiến quân. Một quả phóng lựu rơi vào khẩu trung-liên của toán Thiếu-Úy Phú, làm mấy người tử thương. Rồi tiếng kèn thúc-quân của địch. Chúng phất cờ tiến lên. Cánh quân Thiếu-Úy Phú bắn hạ năm sáu tên, nhưng lớp khác xông lên. Lúc này cánh của Phú cũng tổn-thất bốn năm nhân-viên. Lấy kinh-nghiệm từ những trận chiến hồi còn ở Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh, Thiếu-Úy Phú không rút lui, mà lại tiến quân lên phía trước, hướng chếch trái, ra rạch Bà-Hiền, để dùng bờ sông làm thành chống trả, vì địch quá đông, có thể bao vây chận hậu.

Lúc bấy giờ cánh quân của Thiếu-Úy Bào đã bị địch bao vây. Súng trung-liên của cánh quân anh không còn hiệu-quả trước áp-lực của đại-liên và trung-liên của địch. Địch đã đến quá gần và quá đông.

Xạ-thủ trung-liên của cánh quân Trung-Úy Bổng là một chiến-sĩ nhà nghề. Anh không nao-núng trước lằn đạn địch. Anh đặt cây trung-liên một chỗ bắn liên hồi, rồi anh nhảy sang một chỗ khác để quan-sát. Địch bắn vào vị-trí súng trung-liên của anh. Chờ loạt đạn của địch ngừng, anh nhảy trở lại súng trung-liên bắn tiếp. Vì địch quá đông, đã phát-hiện vị-trí súng trung-liên của anh, nên chúng dồn hết hỏa-lực vào anh. Anh không may vướng đạn địch. Anh gục xuống mà tay vẫn còn giữ chân súng trung-liên. Anh tuần-viên vô-tuyến của Trung-Úy Bổng báo-cáo:

- Chi-khu sẽ bắn quả đầu tiên để Đội-Trưởng điều-chỉnh.

Trung-Úy Bổng bảo:

- Cho bắn đi.

Vừa nói xong, một tràng đạn từ ngọn cây bay về Trung-Úy Bổng. Anh ta mất thăng-bằng, ngã chúi về trước. Thiếu-Úy Bình thấy anh ngã trên mặt đất, biết anh đã gặp nguy. Bình lăn vội về phía Trung-Úy Bổng, đẩy anh ta nằm nghiêng để xem xét. Trung-Úy Bổng nhìn Bình không nói. Bình xốc Trung-Úy Bổng ẩn sau mô đất. Trung-Úy Bổng cố-gắng trong yếu-ớt, ngập-ngừng:

- Anh em thế nào rồi? *"Toi"* thay *"moi"* lo cho anh em về hậu . . . cứ . . . an . . .

Thiếu-Úy Bình trả lời:

- Trung-Úy an-tâm, anh em sẽ lo cho Trung-Úy mà. Nói xong thì Bình thấy Trung-Úy Bổng gục đầu, trút hơi thở cuối cùng. Bình đưa tay vuốt mắt cho anh, và nói:

- Vĩnh-biệt Đội-Trưởng!

Đại-liên tiếp-tục bay về hướng Bình. Thêm đạn súng cối 82 ly rơi khắp nghĩa-địa.

Trong lúc đó, cánh quân của Thiếu-Úy Bào bị xé lẻ. Một số anh em nhập vào được với toán của Thiếu-Úy Phú và Nghĩa-Quân. Nhân-viên mang máy truyền-tin của cánh Thiếu-Úy Phú và Thiếu-Úy Bào thất lạc. Phú dẫn số còn lại hướng ra rạch Bà-Hiền, rồi men theo dòng rạch hướng về hậu-cứ.

Một tiếng thét "Thiếu-Úy" kéo giật đầu Bình về bên trái, tuần-viên vô-tuyến mang máy *PRC*-10 mất thăng-bằng chúi đầu về trước. Bình rời xác Trung-Úy Bổng, lăn mấy vòng liền đến cạnh anh tuần-viên vô-tuyến. Bình đưa tay đỡ anh ta lên. Anh ta hoàn-toàn bất động. Bình lại đưa tay vuốt mắt người chiến-hữu thứ hai. Vừa phóng M-79, Bình vừa cố gỡ vội chiếc máy *PRC*-10 khỏi lưng anh tuần-viên. Bình xỏ tay vào dây và đeo lên lưng,

rồi bấm máy gọi:

- Quang-Trung, đây Bắc-Bình! (Quang-Trung là danh-hiệu của quận Ba-Tri).

Không nghe trả lời. Bình bấm máy gọi lần nữa:

- Quang-Trung, Quang-Trung, đây Bắc-Bình! Nghe rõ trả lời.

Hoàn-toàn im-lặng. Bình vội chuyển sang tần-số nội bộ, để gọi Thiếu-Úy Phú và Thiếu-Úy Bào:

- Bình-Giả, Lạc-Hồng, đây Bắc-Bình!

- Bình-Giả, Lạc-Hồng, đây Bắc-Bình. Nghe rõ trả lời.

Một tràng đại-liên bay về hướng Bình. Anh cúi đầu thấp hơn. Anh đang cố liên-lạc với chi-khu Ba-Tri. Anh nằm sát mặt đất, và cố ép ống liên-hợp vào tai. Bình vẫn không nghe tiếng trả lời. Bình đưa tay vặn nút khuếch đại cho ống nghe lớn hơn. Anh vẫn không nghe tiếng khè-khè của ống liên-hợp. Bình kéo dây quai, đẩy chiếc máy ra khỏi lưng, về phía trước mặt. Chiếc máy vừa chùi ra trước, Bình thấy một lỗ thủng xuyên qua máy. Bình vứt ống liên-hợp, tiếp-tục dùng M-79 phóng về phía địch.

Trung-sĩ Thùy phía sau bò lên nói:

- Địch đông quá! Có cả phía sau. Anh em một số chết, một số thất lạc. Chỉ còn có tôi và Thiếu-Úy. Chúng ta mau rời nhanh nơi này thôi!

Thiếu-Úy Bình bảo:

- Anh chạy trước đi! Tôi yểm-trợ cho.

Nói xong, Bình đưa M-79 hướng về đại-liên địch phóng liên-tục. Thấy Trung-Sĩ Thùy vẫn còn nằm đó chờ. Bình la lớn:

- Nhanh lên!

Nghe Bình thét, Trung-Sĩ Thùy đứng lên, phóng nhanh về phía trái. Súng địch bắn theo Thùy. Bình đưa M-79 nã ngay vào ổ đại-liên. Chạy một lúc, Thùy quay đầu lại tìm Thiếu-Úy Bình – không thấy. Khi ấy Bình vẫn còn ở chỗ cũ. Bình phóng thêm vài quả nữa, rồi chạy nhanh về phía phải, hướng ra cồn Hố. Bình tấp vào một chiếc nhà vách đất bỏ hoang. Một tuần-viên tử thương nằm cạnh cây *Garant* M-1. Bình cúi nhặt nhanh cây súng, chạy thoát ra cửa sau, hướng ra phía sông. Chạy một hồi, Thiếu-Úy Bình gặp nhiều lùm cây. Quá mệt, Bình lao vào một lùm cây lớn nhất, bất kể gai-góc. Cây *Garant* kẹt, còn vướng lại bên ngoài. Bình phải bò ra, kéo cây súng vào. Lúc bấy giờ trời đã sụp tối. Cây M-79 của anh chỉ còn lại một quả đạn duy nhất. Anh nghĩ, quả đạn cuối cùng này sẽ kết-liễu đời anh, nếu địch tìm đến. Anh đặt cây M-79 trên ngực. Họng súng ngang cổ họng của anh, và ngón tay trỏ nơi cò súng.

Giờ phút cam-go sống chết, anh còn gặp xui-xẻo, đã lao vào đúng ổ kiến vàng. Kiến mặc sức hoành-hành, bâu vào mắt, cắn tai, cắn cổ, cắn tay, cắn chân. Anh cắn răng chịu đựng, không dám phủi hay gãi, cũng không dám cựa quậy. Bình lắng nghe động-tĩnh. Anh nghe tiếng chân chạy sột-soạt của địch. Tiếng chân mỗi lúc rõ dần hơn. Rồi có tiếng một tên nói:

- Tao mới thấy nó chạy ngang đây.

Bình không biết rõ có mấy đứa, vì Bình không dám quay lại nhìn. Mà nếu nhìn, cũng chưa chắc đã thấy chúng, vì trời đã tối. Bình nghe tiếng chân xa dần chỗ anh. Bình ngóc đầu nhìn ra ngoài, chẳng thấy gì. Nhưng tiếng chân lại rõ dần hơn. Rồi Bình lại nghe tiếng nói:

- Rõ-ràng nó mới chạy ngang đây, giờ đã biến mất.

Bình ghìm chặt khẩu M-79, ép sát ngực. Nhưng rồi tiếng chân chạy xa dần. Chờ khoảng 15 - 20 phút, không còn nghe tiếng động, Bình hít một hơi dài để lấy lại bình-tĩnh, rồi bò ra khỏi lùm cây ... Sợ chúng thế nào cũng trở lại, và không thấy một ai, anh chạy nhanh một mạch đến một con rạch nhỏ mà anh không biết tên. Bình lội qua con rạch. Chạy thêm một hồi, Bình gặp thêm một con rạch khác. Bình lội qua con rạch thứ hai. Bình muốn càng xa khu trận địa-chiến càng tốt. Khi qua khỏi con rạch, anh chạy xuôi theo dòng rạch. Chạy một lúc, thấy con rạch càng lớn hơn. Bình mừng thầm, đã chạy đúng hướng. Thật vậy, con sông Hàm-Luông đang nằm phẳng-lì, bất động, trước mặt Bình, như một tấm thảm xám đậm rộng lớn, trải ra chào đón anh trong lúc lâm nguy. Bình đảo mắt tìm kiếm. Bình cúi đầu sát mặt đất để nhìn cho rõ hơn. Một chiếc ghe nhỏ đang ở gần bờ sông. Bình ngoắc tay, gọi nhỏ, cho họ vừa đủ nghe:

- Ê! Vào đây!

Ghe đánh cá nghe người lạ gọi – sợ – nên

định chèo ghe ra xa. Bình đưa cây M-79 lên hướng về hai người trên ghe đe-dọa:

- Vào đây mau, không tao bắn chết!

Thấy cây súng lớn đang hướng thẳng về mình, hai anh lưới ghe vội-vã chèo vào bờ, chỗ Bình đang đứng. Bình bảo hai người kia ra sau lái, và Bình leo lên mũi ghe, ngồi quay mặt về phía hai người ấy. Cây súng M-79 luôn gườm về họ. Bình ra lệnh cho họ trương buồm chạy ra giữa sông, rồi hướng về hậu-cứ Đội 34-37 Hải-Thuyền.

Thiếu-Úy Phú và một số nhân-viên về đến hậu-cứ hơn bảy giờ tối. Sau đó Trung-Sĩ Thùy cũng về đến nơi (Trung-Sĩ Thùy sau này lên Trung-Úy). Mãi đến 10 giờ đêm ghe chở Thiếu-Úy Bình mới đến gần hậu-cứ. Bình cho ghe vào bãi cách hậu-cứ khoảng một trăm thước, rồi đi bộ lần đến hậu-cứ.

Lính vọng gác thấy bóng người đi đến gần hàng rào, lên cò súng đại-liên sẵn-sàng và hỏi:

- Ai đó? Đứng lại!

Thiếu-Úy Bình đứng lại và hô lớn:

- Tôi, Thiếu-Úy Bình đây!

Lính vọng gác hô mật khẩu:

- Bạch-Đằng.

Thiếu-Úy Bình không biết mật khẩu đã được thay đổi sau khi Thiếu-Úy Phú về đến hậu-cứ, nên nói:

- Tôi, Thiếu-Úy Bình đây mà! Thiếu-Úy Bình đây!

Trung-Sĩ Thùy nói:

- Thiếu-Úy Bình đã chết. Chính ông ta đã yểm-trợ cho tôi chạy trước, ông ấy bị kẹt lại không chạy được. Coi chừng Việt-Cộng giả mạo tấn-công đồn.

Thiếu-Úy Phú chạy ra. Vì trời tối, không thấy rõ hình dáng, Thiếu-Úy Phú nói:

- Yêu cầu Thiếu-Úy đọc rõ số-quân của Thiếu-Úy!

Thiếu-Úy Bình đọc:

- 63A701129.

Số-quân được đối-chiếu ăn khớp. Thiếu-Úy Phú vội-vàng cho bán tiểu-đội có trang-bị ra cổng đón Thiếu-Úy Bình vào.

Tình-hình bên trong hai Đội 34 và 37 lúc ấy hầu như rối loạn. Các bà vợ quân-nhân kêu gào khóc lóc, níu chân Thiếu-Úy Phú, rồi Thiếu-Úy Bình, hỏi tin-tức chồng mình. Ngay sau đó, Thiếu-Úy Bình phải sang trông coi Đội 34, vì Thiếu-Úy Bào mất tích, Đội 34 không có sĩ-quan thường vụ.

Tôi rời căn-cứ Giang-đoàn 21 Xung-Phong lúc năm giờ chiều. Trên đường về, một ghe bất-khiển-dụng. Ghe kia phải kéo nên tốc-độ chậm. Chúng tôi lại bị địch hai bên bờ sông tấn-công. Xoay trở mãi mới đến Kiến-Hòa lúc 12 giờ đêm. Vừa cặp cầu Kiến-Hòa thì tàu Giang-đoàn 21 Xung-Phong cũng cặp vào. Thiếu-Úy Nguyễn-thiện-Lực hỏi tôi:

- Mày biết gì chưa, mà giờ này còn ở đây?

Tôi hỏi:

- Gì vậy?

Lực trả lời:

- 34-37 tiêu rồi.

Câu nói không đầu không đuôi của anh ta làm tôi giật mình, hoảng-hốt, vì tôi tưởng hậu-cứ bị địch tấn-công. Nhưng sau đó hỏi ra, tôi mới biết đơn-vị chúng tôi bị địch phục-kích khi đi hành-quân. Tôi bỏ ý-định nghỉ qua đêm ở Kiến-Hòa, và cho lệnh tháo dây rời cầu tàu, trực-chỉ hậu-cứ Đội 34-37.

Bảy giờ sáng hôm sau hai ghe mới về đến nơi. Thiếu-Tá Sơn cũng đã có mặt tại đơn-vị tự hồi nào. Vào khoảng xế chiều, một tuần-viên trở về được hậu-cứ an-toàn. Anh ta cho biết, anh ta nằm trên máng xối của một cái nhà bỏ hoang, từ chiều tối hôm qua, sau khi trận chiến chấm dứt. Anh rất lo-âu, khi phía dưới sân, rất nhiều địch quân tụ-tập để tìm kiếm quân của ta và quân của chúng mất tích. Mãi chiều nay, thấy yên-tĩnh, anh leo xuống, tìm về đơn-vị.

Một tiểu-đoàn Dù và một tiểu-đoàn Biệt-Động-Quân được đưa đến, với sự yểm-trợ của trực-thăng và chiến-hạm. Cuộc hành-quân đổ xuống mật-khu Thạnh-Phong, quận Thạnh-Phú, để truy-lùng địch. Theo tài-liệu thu được tại mật-khu Thạnh-Phong cho biết, Liên Đội 34-37 và Nghĩa-Quân Tiệm-Tôn, khoảng 90 người, đã bị một tiểu-đoàn Việt-Cộng phục-kích tại vùng Bãi-Ngao. Thiệt-hại của địch khá nặng. Trong đó tên tiểu-đoàn-trưởng bị chết. Tiểu-đoàn này đã rút về Thạnh-Phong, và bị cuộc hành-quân của



Trợ chiến-hạm Nguyễn-đức-Bổng HQ 231

ta truy-lùng.

Đến ngày thứ ba, lực-lượng hành-quân nói trên đổ xuống vùng Bãi-Ngao. Thiếu-Tá Sơn, Thiếu-Úy Bình và tôi theo vào để đưa xác của Trung-Úy Bổng và nhân-viên tử trận về hậu-cứ. Trở lại lùm cây mà Thiếu-Úy Bình đã ẩn náu cách đây ba hôm, Bình thấy lùm cây trống quá. Thế sao chúng lại không tìm thấy anh. Thật quá lạ-lùng!

Chúng tôi tìm thấy được một tuần-viên bị thương nặng, đang ở trong nhà một ngư-dân, và tải-thương anh về hậu-cứ an-toàn.

Xác các anh được để trên ghe chủ-lực A-48 của Thuyền-Trưởng Lộc. Thiếu-Tá Sơn, Thuyền-Trưởng Lộc, nhân-viên của A-48, và tôi, phải kiểm-diện từng nhân-viên đã hy-sinh, cho khỏi lầm-lẫn, vì thi-thể lúc bấy giờ rất khó nhận-diện. Tắm rửa, thay quần áo, lấy số-quân, giữ lại một tấm thẻ bài, và làm đủ mọi thủ-tục giấy tờ cho dễ nhận-diện. Giang-pháo-hạm HQ 327 đã đưa các anh trực-chỉ Vũng-Tàu ngay đêm hôm đó.

Địch:

- Một thiếu-tá tiểu-đoàn-trưởng bị chết theo tài-liệu tịch-thu được tại mật-khu Thạnh-Phong.
- Các thiệt-hại khác không rõ.

Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-đức-Bổng gia nhập khóa 10 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang tháng 7 năm 1960. Sau hai năm trau-dồi một kiến-thức căn-bản và một hải-nghiệp vững-chắc, anh ra trường với cấp bậc thiếu-úy ngày 14 tháng 7 năm 1962. Anh hiến-thân cho tổ-quốc năm 1965, hưởng dương khoảng 27 tuổi.

Anh Nguyễn-đức-Bổng không những là một trong những ngôi sao rạng sáng nhất của Đệ Nhất Nam-Dương, anh còn là một trong những ngôi sao rạng sáng nhất của lực-lượng Hải-Thuyền. Sự nở hoa của anh vào lúc chiến-trường miền Nam sôi-động nhất, và cũng là lúc mà nhiều thanh-niên tuấn-tú của miền Nam nước Việt đã phải lấy máu của mình để bồi đắp quê-hương. Anh Nguyễn-đức-Bổng là một trong những thanh-niên đó. Sự thăng-hoa quá sớm của anh, tổ-quốc đã mất đi một đứa con kiêu-hùng, trung-dũng, gia-đình anh mất đi một người con quả-cảm, đồng-đội anh mất đi một chiến-hữu gan-lì, đã từng làm chùn chân giặc.

Giờ đây, viết đôi dòng về anh, tôi không khỏi bùi-ngùi, cúi đầu tưởng-niệm anh.

XIN VINH-DANH
NGƯỜI ANH-HÙNG HẢI-QUÂN
NGUYỄN-ĐỨC-BỔNG

Virginia, ngày 21 tháng 4 năm 2002



Duyên-đoàn chuẩn-bị đổ bộ

NGUYỄN-NGỌC-THÔNG
&
NGƯỜI CON GÁI DẤU MẶT

Phan-lạc-Tiếp

Trong khóa Sĩ-Quan Hải-Quân 11 Nha-Trang, tổng-cộng có 81 người, trong đó Nguyễn-ngọc-Thông thuộc nhóm trẻ nhất. Lúc mới vào trường, phải cắt đi gác ở vọng số 4, nhìn ra bãi đất hoang, hướng về núi Chutt, Thông rụt vai nói:

- "Gác có mình tớ thôi sao"?

Thông nhìn quanh như muốn tìm ai cầu-cứu, và nói tiếp:

- "Tớ sợ ma lắm".

Mọi người cười ồ. Thông cũng cười ồ, phô hàm răng thiếu một cái. Kẽ răng hở ấy, Thông thường cắm vào một điếu thuốc và nhe răng cười, điếu thuốc vẫn không rơi. Vì thế bạn-bè đặt cho Thông một cái tên đùa nghịch là Thông Sứt. Sau hai năm quân-trường, mãn-khóa, như mọi tân sĩ-quan khác,Thông đã là một người khác vững-mạnh, nghiêm-túc. Những tân sĩ-quan khóa 11 được tung đi khắp các đơn-vị Hải-Quân. Người thì về Hạm-Đội, đi tàu. Kẻ xuống miền Lục-Tỉnh đi các Giang-đoàn Xung-Phong. Chẳng bao lâu, từ những sĩ-quan non trẻ, lần-lượt đã có những sĩ-quan khóa 11 được giữ các chức-vụ Đơn-Vị-Trưởng, trong đó có Nguyễn-ngọc-Thông. Cuối năm 1965, sau khi tham-dự trận đánh khốc-liệt Ba-Rài tại Mỹ-Tho, tôi được gọi về làm Trưởng Đoàn Tâm-Lý-Chiến Lưu-Động, trực thuộc Phòng Tâm-Lý-Chiến Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, hoạt-động cùng với Bệnh-viện-hạm HQ 400. Chuyến công-tác đầu tiên của Bệnh-viện-hạm HQ 400, đi gần hai tháng suốt các đơn-vị thuộc Vùng IV Sông Ngòi, đã được các đơn-vị Hải-Quân trong vùng và dân-chúng đón nhận nồng-nhiệt. Trong một chuyến công-tác khác tại Vùng I Duyên-Hải, bắt đầu tại Bộ Tư-Lệnh Vùng I tại Đà-Nẵng, rồi dọc theo bờ biển từ Cửa Việt cho đến đơn-vị cuối cùng ở phía Nam Vùng I là Duyên-đoàn 16 tại Cổ-Lũy, Quảng-Ngãi.

Trước khi đến đơn-vị nào, Bệnh-viện-hạm cũng như Đoàn Tâm-Lý-Chiến Lưu-Động, đều có những cuộc gặp-gỡ với các giới chức quân-sự hoặc hành-chánh tại địa-phương để nắm vững nhu-cầu, nhất là vấn-đề an-ninh trong vùng hoạt-động. Duyên-đoàn 16 được ghi-nhận là áp-lực địch rất

nặng. Trong những ngày qua, địch mở những cuộc pháo-kích vào Duyên-đoàn. An-ninh quanh đơn-vị một cây-số được coi là không bảo-đảm. Trước hoàn-cảnh này, Bệnh-viện-hạm có thể từ-chối công-tác. Được biết ý-định ấy, Nguyễn-ngọc-Thông buồn lắm, gọi thẳng cho Hạm-Trưởng Bệnh-viện-hạm và phàn-nàn với tôi:

- "Ở đây anh em háo-hức chờ đợi đã lâu. Dân quanh đơn-vị cũng đã được thông-báo. Nay quý 'Cụ' không đến, mất mặt anh em hết".

Tôi hỏi lại:

- "Liệu 'Cụ' bảo-đảm an-ninh được không"?

Thông đáp:

- "Phối-hợp với Tiểu-khu nữa, không ngại gì đâu..."

Tuy nhiên ngay khi Bệnh-viện-hạm đến cửa sông trước đơn-vị, Thông đã có mặt trên chiếc ghe chủ-lực, đón đợi. Một cuộc họp đặc-biệt trên Bệnh-viện-hạm để phân công, nhất là làm sao giữ an-ninh cho đơn-vị cũng như cho đoàn công-tác. Công-tác Quân-Y như khám bịnh, nhổ răng , chiếu điện, phát thuốc cho đồng-bào, thực-hiện ban ngày, không có gì phải quan-tâm lắm. Việc trình-diễn văn-nghệ và công-tác chiêu-hồi vào ban đêm phải tính-toán kỹ. Trên căn-bản, đoàn Tâm-Lý-Chiến chỉ trình-diễn có một buổi tại đơn-vị, một buổi khác sẽ dành cho các vùng phụ-cận. Thông đề-nghị:

- "Diễn ở đây đi, một buổi thôi cũng được. Lính cũng là dân, và gia-đình họ nữa ..."

Chúng tôi đồng ý, chỉ trình-diễn tại đơn-vị và hủy bỏ phần chiêu-hồi ban đêm. Đặc-biệt một tiêu-lệnh của Hạm-Trưởng đề ra "Để Bệnh-viện-hạm luôn trong tình-trạng sẵn-sàng, ngoài các nhân-viên đoàn Tâm-Lý-Chiến có công-tác trên bờ, không một nhân-viên nào của Bệnh-viện-hạm được lưu lại trên căn-cứ khi phần vụ của mình đã xong ..." Bệnh-viện-hạm luôn-luôn trong nhiệm-sở tác-chiến, không neo, hải-hành dọc theo bờ biển để dễ hỗ-trợ và phản-ứng khi cần. Một ghe của Duyên-đoàn túc-trực tại cầu tàu để sẵn-sàng đưa đón nhân-viên về Bệnh-viện-hạm. Xuồng nhỏ của Bệnh-viện-hạm cũng được thả xuống nước để sẵn-sàng vào bờ đón nhân-viên ra tàu.

Khi đoàn Quân-Y Hải-Quân làm việc, toán Dân-Sự-Vụ cùng nhân-viên đơn-vị sửa những đoạn đường lồi-lõm xung-quanh và tặng những gia-đình nghèo một gói quà gồm vải, chỉ khâu, dầu ăn. Toán Chính-Huấn sinh-hoạt với một trường tiểu-học và tặng học-sinh gói quà gồm bút, mực, vở, ... Tôi và Thông đi lòng vòng gọi là để thăm dân cho biết sự tình, nhưng trên thực-tế chúng tôi xem xét những vị-trí để đặt những trạm gác cho đêm nay. Nhìn những tảng đá trắng nhẵn như những cái trứng khổng-lồ nổi lên giữa những hàng cây thấp, thật đẹp. Tôi bảo Thông:



Hải-Quân Thiếu-Úy Nguyễn-ngọc-Thông,
khi mới ra trường
Số-quân: 62A700320
(1942 - 1967)

- "Như những bức tranh tùng trúc của Tàu .."

Thông đáp:

- "Khốn-khổ vì nó đấy. Ban đêm tụi nó về, nấp sau các tảng đá ấy bắn vào đơn-vị ..."

Thấy Thông nói thế, một sườn núi mênh-mông trước mắt tôi, đúng là những điểm bất lợi cho mình. Địch ở trên cao, có những bức thành chắn thật tốt là những tảng đá nằm la-liệt khắp cả một sườn núi bao-la. Mây thấp ở trên đỉnh núi ...

Hai chúng tôi tới đâu cũng chỉ gặp trẻ con và đàn bà, người già, rất ít khi gặp đàn ông trai trẻ. Tôi có hỏi Thông về vấn-đề này. Thông nói:

- "Thanh niên đa-số phải vào lính. Đặc-biệt rất nhiều nhà chỉ có đàn bà, đàn ông phần đi tập-kết ra Bắc năm 54, phần bỏ lên núi theo Cộng-Sản sau này ..."

Tôi nhắc Thông:

- "Cẩn-thận lắm mới được đó ông ơi ..."

Buổi tối, trên căn-cứ Duyên-đoàn, một nửa nhân-viên trong nhiệm-sở tác-chiến. Một nửa nhân-viên và gia-đình ngồi thưởng-thức chương-trình văn-nghệ tại trước cửa nhà. Tuyệt-đối không tập-trung quá đông-đảo trước sân-khấu, để tránh bị thiệt-hại khi địch pháo-kích. Riêng đoàn Tâm-Lý-Chiến, không đem theo máy điện, nặng-nề, dùng điện của Duyên-đoàn, do đó phải hạn-chế thắp đèn ở khu gia-binh. Do đó trước mọi nhà đều thắp đèn dầu, lung-linh như một phiên chợ đêm miền quê ngày Tết. Đàn bà và trẻ con tươi cười đi lại thật vui.

Đêm đã xuống, mọi việc đâu vào đó. Tất-nhiên Hạm-Trưởng Bệnh-viện-hạm cũng như các bác-sĩ không lên tham-dự. Sân-khấu cất ở giữa sân, đèn đóm tưng-bừng. Trước sân-khấu chỉ có mấy chiếc ghế dành cho các sĩ-quan chủ và khách. Những khu gia-binh mỗi nhà đều mở cửa. Vợ chồng, con cái ngồi đó nhìn ra, xem trình-diễn văn-nghệ.

Cuộc trình-diễn bắt đầu. Xong phần thủ-tục, tôi và Thông trở lại văn-phòng, cũng là Phòng Hành-Quân, nhìn ra sân, vừa thưởng-thức văn-nghệ, vừa uống bia. Thông bảo:

- "Lâu quá mới gặp 'Cụ'. Tôi có bảo thằng em nấu cháo gà, chúng ta cùng nhậu cho vui, mấy khi mới được gặp nhau từ lúc ra trường."

Thấp-thoáng sau nhà bếp có tiếng con gái cười nói khúc-khích, bảo người phụ bếp đem các món nhậu ra. Tôi đưa mắt hỏi, Thông đáp:

- "Em gái hậu-phương đến dự văn-nghệ ..."

Ở ngoài sân, một bài hát thời-thượng vẳng lên rộn-rã:

"Đón em trong vòng bàn tay người lính".

Bài hát dứt, tiếng vỗ tay rộn-rã, và hô *bis*, *bis*. Ca-sĩ :

- "Thể theo lời yêu-cầu của các bạn, tôi xin trình-bày bài Hoa Biển của Anh-Thi".

Tiếng vỗ tay nổi lên ào-ào, lẫn với tiếng nói lớn:

- "Yêu cầu Anh-Thi lên sân-khấu cho mọi người biết mặt".

Trong này, trong nhà bếp, người con gái ngưng cười, chạy ra sân theo lối bên cạnh để xem mặt nhạc-sĩ Anh-Thi. Hạ-Sĩ Trọng-Pháo Phạm-văn-Khổn bước lên sân-khấu, nhưng trên ngực áo có hai chữ Anh-Thi màu vàng óng-ánh. Cô ca-sĩ giới-thiệu nhạc-sĩ Anh-Thi. Anh-Thi ngượng-ngùng cười và cúi đầu chào mọi người, rồi đi xuống. Tiếng vỗ tay ào-ào. Cô ca-sĩ cất tiếng:

"Ngày xưa em anh hay hờn-dỗi
Gặp anh khi anh chưa kịp nói ...."

Tôi đợi khi cô gái trở vào, sẽ tìm cớ để nhìn mặt cô ta, nhưng không được. Cô phủ đầu bằng một mảnh khăn dài che gần hết mặt. Cô cúi đầu bước đi như chạy vội vào nhà bếp và lại cất tiếng cười khúc-khích. Tôi và Thông và mấy sĩ-quan vừa ăn uống, vừa nghe-ngóng bốn bề. Tôi chờ đợi một tiếng đạn súng cối rời khỏi nòng, và những tiếng nổ oàng giữa đơn-vị, như từng được nhắc-nhở trước khi đến đây. Cuộc vui mỗi lúc mỗi thêm sôi nổi ở phần thoại-kịch và biểu-diễn ảo-thuật. Trẻ con không cưỡng lại được, ra ngồi trước sân-khấu để xem cảnh nhai bóng đèn điện và nuốt bằng nước *Cô-Ca*. Nỗi sợ-hãi như bay theo những tiếng vỗ tay ... Buổi vui chấm dứt hơi sớm so với những lần trình-diễn ở các nơi khác. Mọi người ùa cả ra sân, đứng quanh các nghệ-sĩ. Và chỉ một thoáng tất cả hầu như chia đều vào khu gia-binh. Một chương-trình "hậu văn-nghệ" ngoài dự-trù. Những cuộc nâng ly ồn-ào vui-vẻ:

- "Mấy khi các anh, các chị ghé đây ... Đã quá chớ ... Bao lâu lại ghé tụi này ...".

Tôi và Thông lại lòng vòng khắp khu gia-binh, vòng ra cả ngoài các trạm gác. Ở đâu tôi cũng bắt gặp những nụ cười. Đêm lắng dần. Đoàn văn-nghệ Hải-Quân lần-lượt ra ghe, về tàu. Tới nơi tôi thấy Hạm-Trưởng vẫn đứng trên đài chỉ-huy. Khi mọi

nhân-viên đoàn Tâm-Lý-Chiến đã về tàu hết, cửa đổ bộ kéo lên, còi nhiệm-sở hải-hành tiếp theo tức-khắc. Chiến-hạm quay mũi theo hướng Nam. Tôi lên đài chỉ-huy báo-cáo cho Hạm-Trưởng tổng-quát về công-tác vừa hoàn-tất. Cùng lúc ấy, tiếng Thông vang trong hệ-thống âm-thoại:

- "Cám ơn Hạm-Trưởng, cám ơn tất cả. Chúng tôi nhớ mãi buổi vui này. Hẹn gặp nhau sớm."

Hạm-trưởng đáp lại vài lời rồi tiếng Thông nói với tôi:

- "Cám ơn 'Cụ' nhiều lắm. Hôm nào về Sài-Gòn sẽ tìm đến Bộ Tư-Lệnh gặp nhau."

Từ trên đài chỉ-huy đi xuống, gió biển lồng-lộng thổi, tôi đứng lại ở bên hông phòng ăn, nhìn về bên phải. Bờ biển mờ dần. Duyên-đoàn 16 nhòe trong màn sương, khỏa-lấp với một vùng núi non âm-u trùng-điệp. Ở đó, người bạn cùng khóa với tôi đang phải ngày đêm đối đầu với những gian-nguy. Nhưng cũng trong màn đêm âm-u ấy, tôi vẫn thấy đâu đây tiếng cười khúc-khích của người con gái dấu mặt trong một giải khăn phủ đầu ...

Về tới Sài-Gòn trong khi chờ đợi chuyến công-tác tới, tôi vừa phải viết phúc-trình công-tác đã qua, vừa theo dõi sự tập dợt các chương-trình văn-nghệ mới, nhất là theo dõi những đề-nghị, những lá thư thỉnh-nguyện riêng của nhân-viên các cấp mà đoàn Tâm-Lý-Chiến trong khi sinh-hoạt tại các đơn-vị, có nhiệm-vụ khuyến-khích và thu-nhận để trình thẳng lên Tư-Lệnh Hải-Quân. Trong thời-gian này, những âm vang của chuyến công-tác tại các đơn-vị xa vẫn tiếp-tục dội về. Tôi mượn một số hải-đồ từ Phòng 2, nghiên-cứu những địa-danh cho chuyến công-tác tới. Tôi nhìn lại Duyên-đoàn 16 và nghĩ miên-man đến vùng đất nhiều núi và ít ruộng này. Một vùng đất mà suốt chín năm kháng-chiến chống Pháp, đây là vùng kiểm-soát của Việt-Minh.

Trước khi tập-kết ra Bắc, theo tinh-thần Hiệp-Định *Genève*, Việt-Minh tổ-chức những đám cưới tập-thể giữa các cán-binh của họ với các cô gái địa-phương, nhằm tạo sự liên-lạc chặt-chẽ giữa người đi, kẻ ở, hầu dễ hoạt-động sau này. Đó là một kế-hoạch lâu dài và thâm-độc. Nhà văn Võ-Phiến đã nhìn thấy ý-đồ ấy của Việt-Minh. Quả đúng như thế. Sau này khi cuộc chiến Bắc Nam khởi dậy, Cộng-Sản đã lén-lút về, đem theo những trẻ con ra Bắc, huấn-luyện để sau đó thả về hoạt-động. Kế-hoạch này nhà văn Võ-Phiến gọi là "*Bắt Trẻ Đồng Xanh*". Do đó tôi lo-lắng, bồn-chồn. Càng tìm hiểu, càng theo dõi chiến-sự, tôi càng thấy lo-lắng cho Thông.

Một buổi sáng, sáng ngày 7 tháng 8 năm 1967, tin từ Trung-Tâm Hành-Quân cho hay "Đêm qua sau trận pháo-kích ác-liệt, hai tiểu-đoàn Cộng-quân đã ào-ạt tấn-công Duyên-đoàn 16 tại Cổ-Lũy. Đơn-vị đã phản-ứng mãnh-liệt. Được sự hỗ-trợ của những chiến-đĩnh *PCF*, và nhất là có sự phản pháo của HQ 10, Nhựt-Tảo, căn-cứ đã đẩy lui được nhiều đợt tấn-công ác-liệt của địch. Nhưng Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-đoàn, HQ Trung-Úy Nguyễn-ngọc-Thông đã tử trận".

Tôi đón nhận tin này thật bàng-hoàng nhưng như đã lờ-mờ thấy, biết đâu đó trong tiềm-thức. Và thật khổ cho tôi, tôi lại là người phải thông-báo tin này cho gia-đình Thông. Thông, người bạn cùng khóa. Thông còn trẻ quá, mới 25 tuổi, vinh-thăng Đại-Úy. Thi-hài Thông được đưa về quàn tại Việt-Nam Quốc-Tự, tôi và bằng-hữu cùng khóa có đến canh xác và phân-ưu. Ngoài thân-nhân của Thông mà tôi hằng quen biết, có một người con gái phủ kín mặt bằng những vuông khăn trắng, đại tang, chỉ ló ra đôi mắt sũng nước, sưng vù. Người con gái ấy nức-nở, choàng người lên nắp áo quan. Tôi chắc đây là người con gái có tiếng cười khúc-khích ở sau nhà bếp khi tôi đến công-tác tại Cổ-Lũy, Duyên-đoàn 16. Dù chú-ý, cho đến lúc ấy tôi vẫn chưa nhìn được mặt người con gái này. Hôm tiễn Thông lần cuối, tôi phải đi công-tác, nên không dự được. Bạn bè kể lại, đám ma Thông đi giữa Sài-Gòn nắng cháy. Những sĩ-quan cùng khóa mặc đại-lễ, đeo kiếm tiễn đưa Thông, đi một hàng dài. Khi hạ huyệt, hai hàng sĩ-quan tuốt kiếm làm thành hình chữ V, quan-tài Thông đi ở giữa. Khi hạ huyệt, người con gái từ Quảng-Ngãi mặc đại tang, lăn-lộn trên miệng huyệt, kêu khóc thật là thảm-thiết. Tuy chưa hề có một hứa-hẹn gì, gia-đình chưa biết, nhưng thấy tấm lòng xót thương của cô quá thiết-tha, cụ thân-sinh ra Thông có tới nắm tay cô gái này và nói :

- "Thôi con, Thông nó vắn số. Nhưng Thầy cũng coi con như con Thầy ..."

Cô gái lui ra, những cánh hoa, những nắm đất của bè-bạn, thân-nhân được từ-từ ném xuống. Trên ngôi mộ mới, những tảng đất mới cũ được đắp lên cao, trên phủ lá quốc-kỳ. Mọi người lần-lượt ra về, người con gái còn gục đầu trên nấm mộ, khóc ngất, dã-dượi ... Theo tin của một thân-nhân của Thông hiện ở Hoa-Kỳ cho hay:

- "Cụ thân-sinh ra Thông nói rằng, đằng nào Thông, người nhà mình cũng đã mất rồi. Chết như thế cũng là vinh-quang. Chết mà có người thương-xót cũng là điều an-ủi".

Do đó gia-đình đã cho phép người bạn gái của Thông để tang. Vẫn theo nguồn tin này, trong những ngày đóng tại Duyên-đoàn 16, áp-lực của địch thật là khốc-liệt. Địch đã treo giải ai giết được Thông sẽ được Việt-Cộng thưởng một triệu đồng. Trận đánh vào Duyên-đoàn 16 được kể là ác-liệt, và có nhiều dữ-kiện là đơn-vị bị nội-tuyến. Sau trận đánh, tên cận-vệ của Thông biến mất, có thể đó là tên nội-tuyến của địch gài vào. Cũng có người nói:

- "Cái cô này là gì của Thông mà khóc thương quá vậy. Hay là người của phía bên kia ..."

Cuộc chiến bi-thương với biết bao khổ-lụy, mỗi lúc mỗi thêm khốc-liệt, câu hỏi trên đã chìm vào quên lãng. Những hận-thù chồng-chéo với thương yêu, quấn chặt lấy nhau. Bom đạn từ những phương trời xa đổ tới. Máu xương người Việt mỗi lúc mỗi tan-tành. Biết bao thanh-niên như Thông đã chết. Chết với cả một tấm lòng trung-tín gìn-giữ quê-hương. Họ là những người anh-hùng của thời-cuộc. Bây giờ, năm 2000, cuộc chiến đã nhạt-nhòa. Người con gái khóc thương Thông giờ ở đâu, có khi nào trở lại Sài-Gòn thăm lại mộ Thông để bùi-ngùi nhớ lại. Một vị thân-nhân của Thông hiện ở Mỹ còn nói:

- "Hôm đưa tiễn chú Thông, cả một khúc đường Trần-quốc-Toản ngợp trắng một màu áo Hải-Quân, với cờ xí và ban quân-nhạc. Khi Ông Tư-Lệnh Hải-Quân đến, rồi cử quốc-thiều, rồi gắn lon Đại-Úy lên gối để truy-thăng chú Thông, rồi lại có gắn Bảo-Quốc Huân-Chương nữa ... Ông tôi đau khổ lắm, nhưng cũng thấy là cái chết của chú Thông thật là danh-dự quá. Ông tôi đã để cặp lon, cái huy-chương và thanh kiếm của chú Thông lên bàn thờ, đằng sau tấm hình của chú ấy. Sau 75, bàn thờ của chú Thông vẫn không thay đổi. Chú Thông là người con áp út trong số 14 người của ông tôi. Năm 54, một người con thứ năm của ông tôi, kẹt lại ở ngoài Bắc, vào thăm ông tôi. Chú này nhìn lên bàn thờ chú Thông, bùi-ngùi và nói với ông tôi: 'Thật oan-trái, khốn-khổ cho một cuộc huynh-đệ tương-tàn' ..."

Tại sao Duyên-đoàn 16 lại bị địch ngày đêm bám sát, bao vây? Nhiều cuộc pháo-kích khốc-liệt vào Duyên-đoàn đã liên-tục xảy ra. Dưới sự chỉ-huy của Thông, Duyên-đoàn vẫn đứng vững và liên-tục tạo được những thành-công lớn trong việc bảo-vệ lãnh-hải Việt-Nam. Nhiều tàu địch xâm-nhập vào vùng Sa-Kỳ, mà địch gọi là cửa khẩu của Khu 5, đã bị các chiến-hạm, chiến-thuyền của ta theo dõi, ngăn-chận và đánh chìm. Để có một cái nhìn cụ-thể về các chiến-công này, chúng tôi xin trích một số dữ-kiện trong tài-liệu của Hà-Nội (*Lịch-Sử Hải-Quân Nhân-Dân Việt-Nam, Dự-Thảo và Tóm-Tắt*, BTL/HQ 1980, trang 110, 111) nguyên-văn như sau:

" ... Năm 1967, theo chỉ-thị của Quân-Ủy Trung-Ương, đoàn tạm dừng chở hàng cho Nam-Bộ để chở hàng cho Liên-Khu 5, với yêu-cầu mọi địa-phương được một chuyến (...). Tàu 43 xuất-phát ngày 8 tháng 3 năm 1967, đến 23 giờ ngày 13 tháng 7 năm 1967 bị máy bay địch phát-hiện. Đến 2 giờ ngày 14 tháng 3 năm 1967 bị 4 tàu địch bao vây ngăn-chận (...) Cuộc chiến-đấu ở đây nổ ra, cuối cùng buộc ta phải phá hủy tàu".

"...Tàu 198 xuất-phát ngày 6 tháng 7 năm 1967, chở vũ-khí vào cho Quảng-Ngãi, sau 10 ngày khôn-khéo lừa địch, đến 14 tháng 7 năm 1967, cách bến tàu sáu hải-lý bị tàu chiến và máy bay địch bắn phá ngăn-chận. Tàu 198 vừa nổ súng đạn trả địch vừa vận-động vào bờ biển Ba-Làng-An. Ở trận này thượng-úy chính-trị-viên Huỳnh-ngọc-Thạch, thiếu-úy Phạm-chuyên-Nghiệp đã chiến-đấu rất dũng-cảm và hy-sinh ..."

Hãy bình-tĩnh nhìn lại đoạn văn trên. Từ

ngày 8 tháng 3 cho đến khi Thông bị chết, ngày 6 tháng 8 năm 1967, chưa đầy năm tháng trời, chưa kể những chiếc tàu địch lởn-vởn ở ngoài khơi bị các chiến-hạm ta theo dõi và săn đuổi. Riêng vùng biển Ba-Làng-An, vùng trách-nhiệm của Duyên-đoàn 16, do Thông chỉ-huy, đã có hai vụ đánh đắm tàu địch. Tài-liệu trên của Hà-Nội đã không nói đến hàng trăm tấn vũ-khí đã bị ta phá hủy và tịch-thu, cũng không nói đến những thủy-thủ-đoàn của các tàu xâm-nhập bị chết và bị thương. Đó là một thiệt-hại nặng-nề cho địch. Duyên-đoàn 16, như con dao đâm vào cổ, như nút chận ấn vào họng, chúng phải tìm mọi cách gỡ ra. Phải gỡ ra bằng được. Gỡ ra để trả mối hận-thù về hai con tàu bị ta đánh đắm, về hai cái chết của viên thượng-úy Huỳnh-ngọc-Thạch, chính-trị-viên, và tên thiếu-úy Phạm-chuyên-Nghiệp. Gỡ ra để tìm hơi thở cho cả mặt-trận của Khu 5 đang thời sôi-động. Chúng đã không thắng được bằng súng đạn và sự can-trường, chúng phải tìm cách khác. Bằng mọi cách dù gian-xảo nhất, tốn kém nhất. Một triệu đồng được chúng ra giá cho bất cứ ai giết được Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-ngọc-Thông, Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-đoàn 16. Phải chăng đó là duyên-cớ đưa đến sự hy-sinh của Thông. Trên ba mươi năm đã qua, những chi-tiết can-trường của quân-nhân Duyên-đoàn 16, sự thông-minh và dũng-cảm của Thông đã bị nhạt-nhòa, quên lãng. Nhưng với những dữ-kiện cụ-thể trong tài-liệu của địch nêu trên, cũng thừa để chứng-minh rằng, Duyên-đoàn 16 là một đơn-vị rất xuất-sắc và hữu-hiệu của Hải-Quân, của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Thông cũng như những quân-nhân dưới quyền anh đã là những người anh-hùng của Quân-Lực, của Miền Nam chống lại sự xâm-nhập của Hà-Nội bằng đường biển.

Thông ơi, trong nỗi tan-hoang đau-đớn của ngày tàn cuộc chiến, chúng ta, kẻ sống cũng như người chết đều có những nỗi đau chung. Trước đây, trong thâm tâm tôi, có lúc tôi đã nghĩ rằng "Thông trẻ quá, Thông chết tội-nghiệp quá ..."



Tàu SL-4 của Hải-Quân Cộng-Sản Bắc-Việt bị ghe Yabuta và ghe Chủ-Lực thuộc Duyên-Đ7oàn chận bắt.

Nhưng với tài-liệu của địch để lại, dù rất đơn-sơ, gian-dối, vẫn phơi bày rõ-ràng rằng: Duyên-đoàn 16 đóng tại Cổ-Lũy quả là một đơn-vị anh-hùng. Và chính Thông, anh là một người anh-hùng. Hai tàu địch, hàng trăm tấn vũ-khí, hai sĩ-quan của địch và thủy-thủ-đoàn của hai tàu này đã vùi thân trong vùng biển trách-nhiệm của Thông. Thông có thể mỉm cười rằng sự hy-sinh của Thông, địch đã trả bằng một giá rất đắt. Là những người cùng khóa, chúng tôi không bao giờ quên anh. Chúng tôi hãnh-diện vì anh. Thôi ngủ yên đi nhé, Thông ơi. Nếu Thông có sống đến bây giờ, Thông cũng sẽ như chúng tôi, và như bao nhiêu người nữa, phải ngậm-ngùi, uất-ức, như thi-sĩ Thanh-Nam đã nói hộ chúng ta rằng:
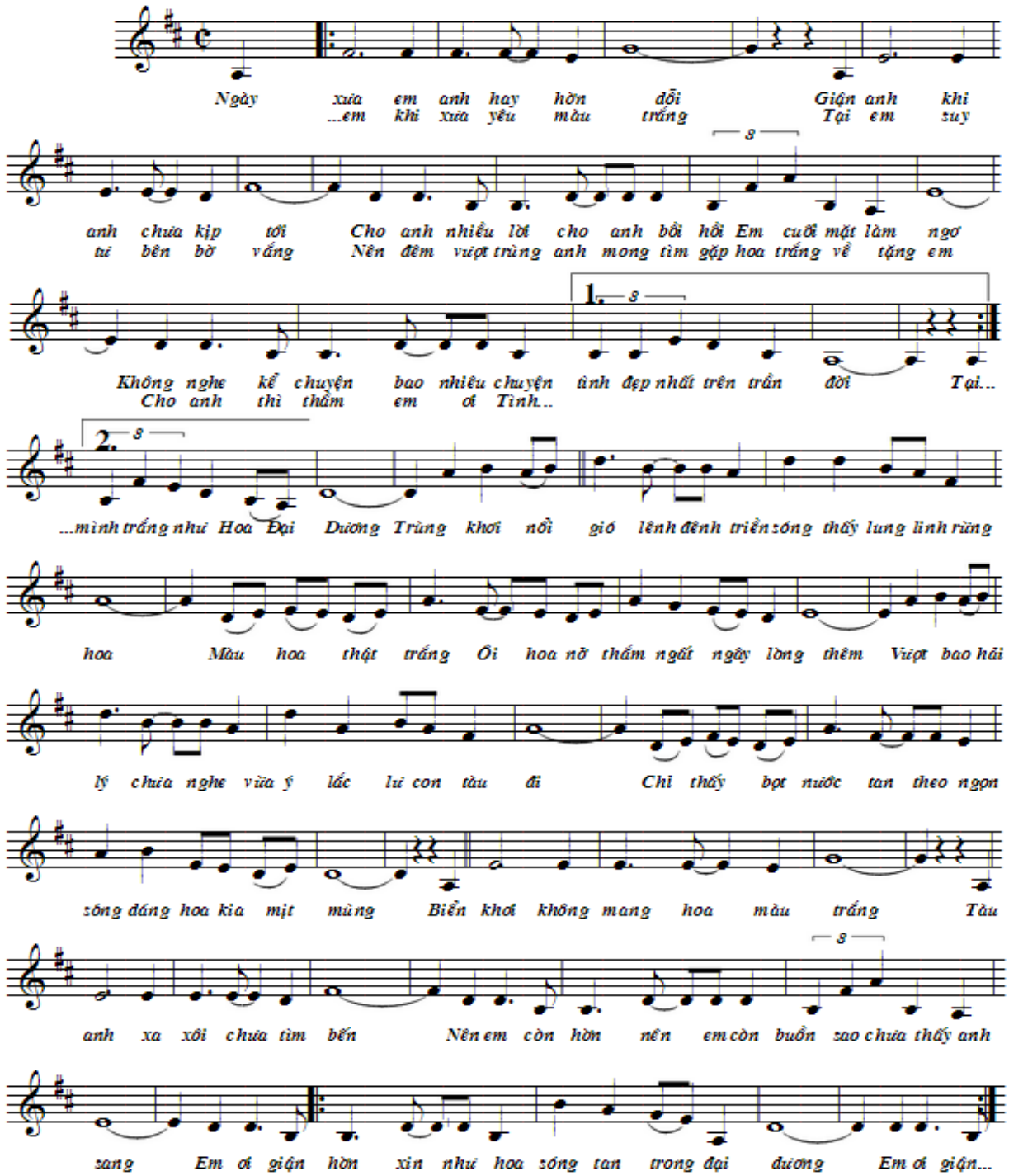
"Canh bạc chưa chơi mà hết vốn
Cờ còn nước đánh phải đành thua"

Ngủ yên đi nhé, Thông ơi. Thông đã sống như một người trai của thời-cuộc. Cái chết của Thông rực-rỡ như một vừng Đông hiện lên ở vùng biển quê nhà.

Tháng 12 năm 2000

Hoa Biển

Anh-Thi





Capt. William D. Parson (USN retired)

Chiến-hạm tuần-dương

THIẾP RA QUAN-ẢI

Phạm-thị Bích-Vân

Tôi lấy chồng năm 19 tuổi, đang học đệ nhất thì bỏ ngang để đi theo tiếng gọi của tình-yêu. Chồng tôi là một sĩ-quan Hải-Quân, khóa 13. Anh bắt đầu tán-tỉnh tôi vào chiều mồng một Tết năm 1967, tôi vừa bước sang tuổi 18 được một ngày. Từ khi quen nhau, cuộc đời tôi cũng bắt đầu theo cái nổi trôi của người thủy-thủ. Năm 1967, anh đang ở Cần-Thơ thì được lệnh thuyên-chuyển về chiến-hạm. Cuối năm 1967 - nhân một chuyến nghỉ bến - chúng tôi làm đám hỏi. Đám hỏi xong, anh theo tàu công-tác Phú-Quốc, rời Sài-Gòn 28 Tết. Anh vẫn hay đùa nhắc mấy câu thơ trong bài *Màu tím hoa sim*, đổi đi mấy chữ:

Tôi ở đơn-vị về
Hỏi nhau xong là đi

Rồi tiếp tới Tết Mậu-Thân, tôi ở Cần-Thơ mà cũng phải chạy tới một căn nhà có tường gạch và hầm trú-ẩn để tạm-trú, lòng vẫn nơm-nớp lo cho anh, không biết anh có bị gì không? Sau này nghĩ lại thấy mình thật là ngớ-ngẩn, đi lo cho người trên tàu chiến ở ngoài biển khơi, thân mình đạn réo bên tai ngày đêm lại không lo.

Ngoài biển, anh vẫn viết thư đều cho tôi và hoạch-định đám cưới vào tháng 10 năm 1968. Tôi có hỏi anh sao gấp vậy vì tôi muốn để thi cho xong đã. Anh lại giở châm-ngôn của các cụ xưa, lại đổi đi mấy chữ :

Cưới vợ thì cưới liền tay
Chớ để lâu ngày thằng khác nhào vô.

Đám cưới xong anh lại đi. Tôi vẫn ở Sài-Gòn với ông bà ngoại tôi. Những chuyến công-tác dai-dẳng của anh đã làm tôi mỏi-mòn, tôi xin vào làm thư-ký ở tòa-án Sài-Gòn. Được ít lâu tôi mang bầu đứa con đầu lòng. Anh lại được lệnh thuyên-chuyển đi làm hạm-trưởng một chiến-hạm khác, và cứ thế, tôi vẫn mỏi-mòn nhưng lần này lại ôm thêm con để mẹ con cùng chờ đợi.

Mùa thu 1970, anh được lệnh thuyên-chuyển về Vùng Hai, quê anh ở Nha-Trang, tôi nghĩ bụng: rốt cuộc rồi mình cũng về làm dâu đây.

Về Nha-Trang, tôi nghĩ có lẽ chúng tôi sẽ được gần-gũi nhau vài năm ở cái thành-phố biển thật tình-tứ này, nào ngờ hai ngày sau anh cho biết

là anh được chỉ-định đi làm Duyên-Đoàn-Trưởng Duyên-đoàn 21. Tôi không mấy ngạc-nhiên vì bố tôi là sĩ-quan truyền-tin, từ nhỏ tôi đã đi theo bố hết *Pleiku*, Ban-Mê-Thuột, đến Vũng-Tàu, Cần-Thơ. Tôi chỉ hỏi anh Duyên-đoàn 21 ở đâu? Anh cho biết Duyên-đoàn 21 là duyên-đoàn địa-đầu của Vùng II Duyên-Hải, cách Qui-Nhơn độ 60 cây-số về phía Bắc.

- Em có đi theo anh được không?

- Anh chưa biết, để anh ra đó ít lâu, chuẩn-bị chỗ ăn chỗ ở rồi đưa em với con ra sau.

Anh nhận đơn-vị ngày 10 tháng 10 năm 1970. Tôi nhớ hoài vì là ngày Song Thập, dễ nhớ. Khoảng nửa tháng sau anh trở về Nha-Trang để họp đơn-vị trưởng hàng tháng. Họp xong, anh trở lại đơn-vị một mình. Trước khi đi anh có dặn tôi chuẩn-bị, anh sẽ cho người về đưa tôi ra Đề-Gi trong vòng vài ba tuần-lễ. Đề-Gi là cái địa-danh chỗ anh đồn-trú, nghe lạ hoắc. Trong mấy ngày anh về họp, anh nói cho tôi biết về Đề-Gi để tôi chuẩn-bị tinh-thần, tôi không mấy lo-lắng vì ở đâu chẳng được, miễn có anh là được rồi.

Từ Nha-Trang tới Đề-Gi phải qua hai lần đổi xe. Theo xe đò từ Nha-Trang tới Qui-Nhơn, sang qua xe khác theo quốc-lộ số 1 về phía Bắc tới một chỗ có tên là Chợ Gồm rồi từ Chợ Gồm đi Đề-Gi bằng xe *lam*. Tôi hoàn-toàn trông cậy vào sự sắp xếp của chú Nghĩa, người hạ-sĩ-quan anh nhờ về đón tôi. Cho tới bây giờ, ngồi nhớ lại cái đoạn đường xe *lam* đó lưng tôi vẫn còn đau.

Xe *lam* ngừng ở chợ xã, tôi ẵm con, chú Nghĩa xách hộ hai cái *vali*, đi bộ vào căn-cứ. Gần mùa đông ở miền Trung, sáu, bảy giờ chiều trời đã chạng-vạng. Cổng Duyên-đoàn đã đóng, kéo rào kẽm gai, chú Nghĩa kêu người lính gác mở cổng. Tôi nhớ loáng-thoáng lời chú Nghĩa:

- Tao đón Bà Trưởng, xe trễ, mày mở cửa lẹ lên.

Lần đầu tiên tôi nghe hai tiếng "Bà Trưởng", tôi có biết gì đâu, mới 21 tuổi đầu, vừa bỏ ghế nhà trường ..., tôi bật cười.

Vào căn-cứ tắm rửa thay quần áo xong, chúng tôi ra dùng cơm tối chung với các sĩ-quan trong đơn-vị. Bàn ăn được kê trong phòng làm việc của anh. Ba sĩ-quan đang ngồi chờ, anh giới-thiệu. Tôi thấy các vị sĩ-quan có vẻ ngại-ngùng hay ngạc-nhiên, có lẽ họ không ngờ tôi còn nhỏ quá! Con tôi đã ngủ gà, ngủ gật trên ghế, tôi cũng thấm mệt sau một ngày nhảy hết xe này qua xe khác. Tôi định bụng sau bữa cơm vào dọn-dẹp đồ-đạc một chút rồi đi ngủ. Anh dặn tôi:

- Em cứ đi ngủ trước, anh đi một vòng căn-cứ rồi sẽ về ngủ sau, anh đã dặn chú Nghĩa nếu có pháo-kích thì chú Nghĩa sẽ chạy lên đón em và con xuống Phòng Hành-Quân.

Tôi nghĩ bụng: làm gì mà ghê thế, chắc anh muốn hù em chứ gì?

Khoảng 11 giờ đêm, tôi vừa đặt lưng xuống, chưa kịp chợp mắt thì nghe súng nổ. Toàn tiếng đại-bác, nghe gần quá, như sát bên vách. Con tôi, thằng Chinh, khóc thét, tôi rụng-rời luống-cuống ôm con bò lăn bò càng xuống sàn *xi-măng*. Đạn vẫn tiếp-tục nổ, tôi nghe tiếng chú Nghĩa đập cửa:

- Bà Trưởng, Bà Trưởng, tụi nó pháo, mở cửa, mở cửa.

Tôi luýnh-quýnh lết lại kéo then gài cửa sau, chú Nghĩa ập vào với cây đèn *pin*, vội-vàng ẵm thằng Chính, đưa cây đèn *pin* cho tôi:

- Bà chạy theo tôi.

Chân tôi tê-dại té lên té xuống, lết-bết chạy theo, chú Nghĩa phải ngừng lại mấy lần kéo tôi dậy. Phòng Hành-Quân chỉ cách phòng ngủ của vợ chồng tôi chừng 30, 40 thước mà sao tôi thấy như xa cả cây-số. Rốt cuộc rồi tôi cũng tới được Phòng Hành-Quân. Chú Nghĩa nói với tôi:

- Bà bình-tĩnh, rủi nó pháo trúng ngay trên nóc mới sụp nổi hầm này.

Tôi có cần biết mấy chuyện đó đâu, tôi không thấy anh ở đó, hỏi chú Nghĩa:

- Ông ấy đi đâu rồi?

Chú Nghĩa nói:

- Ông Trưởng đang ở chỗ ụ súng cối.

Tôi nào biết súng cối súng chày gì đâu, lòng rối như tơ vò; đạn cứ tiếp-tục nổ nhưng có lẽ hơi thưa nhịp hơn, không biết chỗ anh đang đứng có hầm bao cát để núp không? Thằng Chinh đã nín, mắt mở thao-láo, sợ điếng. Thiếu-Úy An, Chỉ-Huy-Phó, tôi đã gặp trong bữa cơm tối, cũng có mặt trong Phòng Hành-Quân, đang bận rộn liên-lạc máy cũng cố-gắng quay lại chỉ tôi:

- Bên kia, sau lưng phòng này có cái sạp gỗ có nệm, chị cho cháu qua đó ngủ đỡ đi.

Tôi như cái máy, ẵm con qua ngăn hầm bên cạnh. Vừa đặt con nằm xuống, tôi nghe tiếng anh trên máy truyền-tin, tôi không nhớ anh nói gì, nhưng cần gì, chỉ nghe được tiếng anh lúc này là tôi đã thấy đỡ lo rồi.

Súng đã ngừng nổ, tôi nghe tiếng máy liên-lạc báo-cáo liên hồi, hình như không có ai bị thương, rồi tôi nghe tiếng anh vào Phòng Hành-Quân, nói với Thiếu-Úy An:

- Anh có liên-lạc Vùng được không?

Tiếng Thiếu-Úy An trả lời:

- Dạ, Chỉ-Huy-Phó Vùng đang chờ Chỉ-Huy-Trưởng.

Tôi nghe anh gọi trên máy, hình như nói chuyện với Vùng Hai. Anh dặn Thiếu-Úy An cho toán kích đi vòng căn-cứ xem xét thiệt-hại, ghe không được về cặp cầu, gọi cho các ghe ngoài vùng công-tác biết là gia-binh đều bình-an vô sự, tăng-cường các vọng gác, nhớ đổi qua số 2, nhớ đổi qua số 2. Bỗng dưng tôi thấy buồn bực vô cùng, anh vào Phòng Hành-Quân đã 15 phút, liên-lạc đủ mọi nơi, nói chuyện với mọi người trong Phòng Hành-Quân mà không thèm hỏi tới tôi với con một tiếng, tôi đâm giận. Cơn giận của tôi chưa kịp bộc-phát thì anh bước qua, giọng đùa cợt:

-Hồi tối, anh có nói với em là nếu có pháo-kích thì chú Nghĩa đón em xuống Phòng Hành-Quân, em cho là anh hù em phải không? Bây giờ em tin chưa? ở đây cứ hễ có bà Trưởng mới tới là tụi nó dàn-chào kỹ lắm, súng đại-bác bắn vài ba chục quả, còn hơn là tiếp đón tổng-thống.

Cơn giận bay đi đâu mất tiêu, tôi cười, nhìn đồng-hồ, gần 1 giờ sáng. Tôi nói với anh:

- Em mệt quá, bây giờ được về phòng chợp mắt được một chút thì đỡ quá.

Anh nói:

- Ừ, để anh đưa em về phòng.

Anh ẵm thằng Chinh trên vai, nắm tay tôi rời khỏi Phòng Hành-Quân. Tôi chợt nhớ hồi nãy anh cứ dặn đi dặn lại Thiếu-Úy An "Nhớ đổi qua số hai".

Tôi hỏi anh:

- Đổi qua số hai là cái gì vậy anh?

Anh nói :

-Thì bà số một ở đây bị pháo, phải cho bà số hai hay cho bả mừng chứ sao!

Tôi véo tay anh một cái thật đau, anh bật cười giải-thích, vẫn giọng đùa cợt:

-Anh nghi tụi Việt-Cộng bắn đại-bác dàn-chào em xong, rồi cho người chui vào tán-tỉnh em nên ra lệnh đổi ám-hiệu để có thằng nào loạng-quạng là dứt liền, anh ghen mà.

- Bộ đêm nào ở đây cũng có súng nổ sao anh?

- Em làm như đêm nào cũng có bà Trưởng mới tới với anh chắc.

Tôi lại véo tay anh một cái nữa, rõ đau.

Đêm đầu tiên sao đi chậm quá, tôi cứ sững-sờ nơm-nớp với tiếng pháo-kích. Từ trước tới nay tôi chưa hề nghe tiếng đại-bác sát rạt như vậy. Thằng Chính đã ngủ say, anh đang ngồi ở phòng làm việc, phòng làm việc của anh chỉ cách phòng ngủ có một bức vách, tiếng anh nói chuyện với các sĩ-quan tôi nghe được hết nhưng không để ý vì quá mệt-mỏi. Tôi loáng-thoáng nghe anh nói vói vào:

- Em ráng ngủ một chút đi, anh cần phải đi một vòng rồi mới về ngủ được.

Tôi không trả lời, lòng buồn rười-rượi. Tôi ráng tìm giấc ngủ mà sao hai câu thơ tôi đã đọc được đâu đó lại cứ lởn-vởn:

Nơi anh ở mặt trời không mọc nữa
Chỉ từng đêm ánh đạn rạng chân trời.

Không biết tôi nhớ có đúng không, nhưng cần chi, bây giờ, đây không chỉ là nơi anh ở mà cũng là nơi tôi ở nữa.

Tôi thức dậy khoảng bảy giờ sáng, anh đã dậy trước tôi từ lâu, đang uống *cà-phê* với mấy sĩ-quan trước hiên. Thấy tôi bước ra, mấy sĩ-quan gật đầu chào. Thiếu-Úy Triết hỏi tôi:

- Tối qua chị được dàn-chào kỹ quá, chắc chị ngạc-nhiên lắm.

Tôi cười trả lời:

- Tôi sợ muốn chết luôn mà sao tôi thấy ở đây ai cũng coi pháo-kích như giỡn chơi vậy?

Thiếu-Úy An chen vào:

- Trời kêu ai nấy dạ chị ơi, hơi sức nào mà sợ, chị ở đây ít lâu rồi quen đi.

Tôi cười, cảm thấy an lòng một chút.

Anh nói :

- Hôm nay đặc-biệt có em tân đáo, anh mời em với các sĩ-quan ăn sáng, ở đây có món hủ-tiếu móng heo hầm với đồ biển rất đặc-biệt.

- Hủ-tiếu móng heo hầm nghe lạ quá!

- Một cái giò heo nấu hủ-tiếu bảy ngày, ngày đầu còn có tí thịt, tí da, qua ngày thứ hai chỉ còn xương với móng, cho thêm mấy con khô mực vào nấu tiếp, tới ngày thứ bảy thì xương với móng cũng rục luôn, ngon lắm, em cứ ăn thử sẽ thấy hủ-tiếu ở đây thuộc loại sư tổ của hủ-tiếu Thanh-Xuân Chợ Cũ.

Thiệt đúng như anh nói, Thanh-Xuân có lấy nước rửa bát nấu hủ-tiếu chắc cũng không đến nỗi dở như vậy, sư tổ thiệt!

Vậy mà tôi cũng ăn gần hết tô hủ-tiếu, kể cũng lạ.

Ăn sáng vừa xong thì con tôi cũng vừa thức dậy, không thấy tôi nên òa khóc, tôi vội-vàng cáo lui trở vào phòng, anh nói với theo:

- Nước sôi với sữa có sẵn trên bàn, em pha cho con, độ chín giờ anh sẽ đưa em đi một vòng để chiêm-ngưỡng thắng cảnh ở đây.

Buổi sáng ở đây thật êm-đềm, đêm pháo-kích vừa qua bay đi đâu mất chỉ còn để lại vài hố đạn ngoài bãi đất trống phía Nam căn-cứ, trời trong vắt không một gợn mây, phía Đông mặt biển phẳng-lì, xanh thẳm. Đứng trước hiên, chỗ tôi ở nhìn ra biển, bải cát trắng chạy dài xa tít. Anh ẵm con, tôi đi theo, lặng-lẽ nghe anh hướng-dẫn. Hóa ra chỗ tôi ở, mở cửa trước ra độ 30 thước là tới Phòng Hành-Quân, nơi tôi núp pháo tối qua, bên trái độ 20 thước là kho đạn, nhà máy đèn; phía Tây, sát hàng rào kẽm gai là nhà dân, đa-số mái tranh lụp-xụp, phía Bắc là khu gia-binh, lưng dựa ra đầm Đề-Gi.

Đi qua khu gia-binh tôi gật đầu chào, tôi có cảm-giác mọi cặp mắt đổ dồn vào tôi, tôi còn nghe tiếng xầm-xì sau lưng.

- Bà trưởng này còn nhỏ quá.

Anh ngừng lại gần một hầm núp pháo trước khu gia-binh, nói với đám đông đang tụ lại đó, hình như để coi mắt tôi.

- Tôi đưa bà xã tôi đi một vòng để giới-thiệu với gia-binh, lỡ có pháo-kích bả chạy lộn hầm thì đừng có đuổi bả ra khỏi hầm nghe.

Cả gia-binh cùng cười, vui-vẻ.

Anh đưa tôi với con xuống cầu ghe, một chiếc ghe đang nổ máy chờ sẵn, chắc là anh đã dặn trước nên khi chúng tôi bước xuống, ghe tháo dây chạy ngay. Anh ẵm con vào buồng lái, đặt nó ngồi cạnh người nhân-viên đang lái, thằng nhỏ thích quá nhào vô ôm tay lái liền, anh nhân-viên ẵm nó vào lòng để cho cu cậu tha-hồ nghịch-ngợm với tay lái.

Bên ngoài, trên sàn ghe trước buồng lái có kê hai cái ghế dựa, một cái bàn con, chúng tôi ngồi ngắm trời nước, mặt đầm phẳng-lặng, phảng-phất chút hơi sương chưa tan hẳn trong nắng sớm. Một nhân-viên mang ra cho chúng tôi hai ly trà bốc khói, gió nhẹ, hơi se lạnh nhưng tôi lại thấy ấm-áp, bình-yên bên anh. Tôi hỏi anh:

- Mình lấy ghe đi chơi có phải xin phép ai không anh?

Anh cười, vẫn giọng đùa cợt (lúc nào anh cũng đùa cợt được cả):

- Ở đơn-vị này ai cũng xin phép anh, anh chỉ cho phép chớ không xin phép, em ở đây ít lâu rồi sẽ biết, vợ con lính tráng sẽ lên năn-nỉ với bà trưởng để xin cho chồng này nọ, anh dặn em trước là nếu có bà nào gặp em để nhờ cái này cái nọ thì em cứ nói với họ là vào hỏi anh chứ em không biết; chiều nay anh sẽ cho họp đơn-vị lại để dặn trước, bà nào lên òn-ẻn với em là chỉ làm khổ chồng bả thôi, có bà nào biếu món này món kia em tuyệt-đối không được nhận; mấy chuyện này xem ra nhỏ-nhặt nhưng anh biết nhiều ông đơn-vị trưởng đã bị mang tiếng vì các bà vợ thích nhận quà biếu xén.

Thấy anh có vẻ nghiêm-trọng khi nói với tôi việc này, tôi mau-mắn:

- Anh đừng lo, em sẽ không nhận quà cáp của bất cứ ai, vả lại em có cần mấy thứ đó đâu, em chỉ cần có anh.

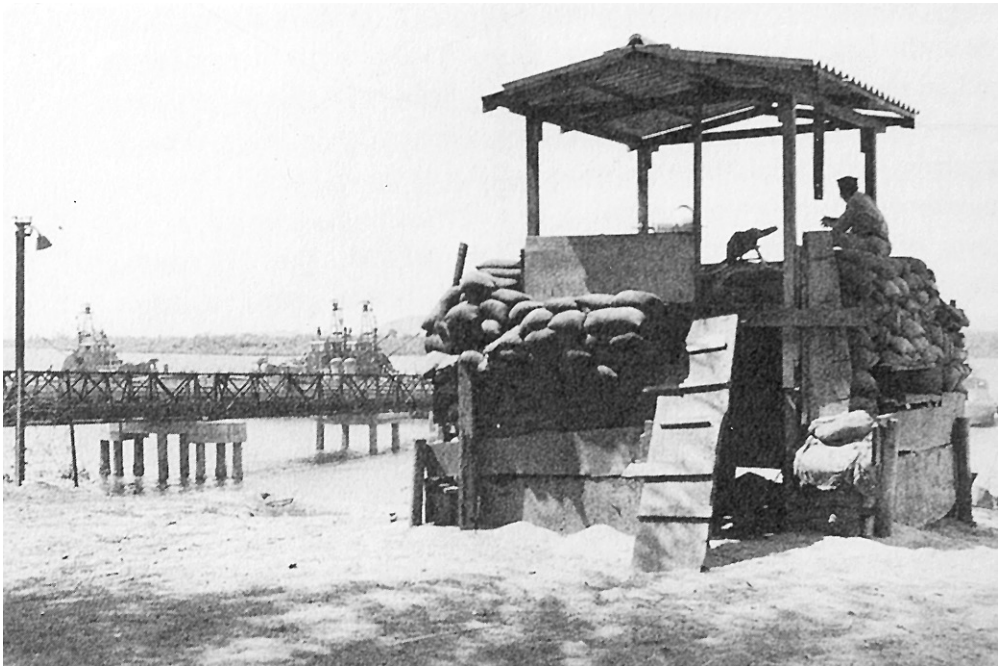
Anh cười, bóp nhẹ tay tôi.

Ghe chạy một vòng quanh đầm, anh nói sơ -lược về Duyên-đoàn 21; hóa ra đây là địa-điểm thứ ba, trước đây Duyên-đoàn đóng ở cửa Tam-Quan và một hòn đảo nào đó mà tôi không nhớ tên. Tam-Quan là quận cực Bắc của tỉnh Bình-Định, thực tình tôi chẳng cần biết vị-trí cửa Tam-Quan nhưng cái tên cửa Tam-Quan gợi lên hình-ảnh trấn-thủ lưu-đồn, hình-ảnh người ra ải Bắc, ải Nam-Quan.

Phải rồi ải Nam-Quan. Tôi cười nói với anh:

- Em thấy anh như người trấn-thủ lưu-đồn ngày xưa.

- Thì anh đang trấn-thủ lưu-đồn đây chứ còn gì nữa, chỉ hơn ngày xưa là có em đi theo chứ không có cảnh thiếp trong khung cửa, chàng ngoài chân mây nữa.



Mùa mưa tới. Tôi đã biết mưa Sài-Gòn, mưa Cần-Thơ rồi nhưng đem so-sánh với mưa miền Trung thì không khác gì đem ly nước so-sánh với dòng sông. Ở miền Trung hình như ai cũng biết câu "*ông tha mà bà không tha, hàng năm có lụt hăm ba tháng mười*". Khoảng 23 tháng 10, lịch ta, mưa bão dữ-dội, tầm-tã, liên-miên không dứt. Nghe đài phát-thanh nói gió hơn 100 cây-số, căn-cứ chìm ngập trong bão-táp, mái *tôn* khu gia-binh tróc đinh, lộng gió rên xiết, bần-bật. Anh mặc áo lạnh, dầm mưa, huy-động mọi người xúc bao cát chuyển lên nóc nhà để chận cho *tôn* khỏi bay, mưa gió tơi-bời mà gia-binh lại rất hăng-say trong công-việc bảo-vệ mái ấm này. Căn nhà tôi ở trước đây là trạm quan-thuế do Tây để lại, tường gạch rất chắc-chắn nhưng mái ngói đã mục, mưa dột tứ tung, nhất là trong phòng ngủ, nước dột thấm xuyên qua mùng, rớt ngay xuống mặt con tôi. Nửa đêm, anh phải lúi-húi trải nệm xuống sàn nhà, chỗ không bị dột, căng mùng cho tôi với con. Gió ào-ào bên ngoài, gió rít qua cửa chính, cửa sổ, lạnh cắt da.

Đã hai ngày hai đêm ròng-rã vẫn không tạnh. Tôi thấy anh lo-lắng quá đỗi, mang cả máy truyền-tin về phòng liên-lạc, tôi muốn san-sẻ với anh một chút nhưng lại không biết mở lời. Dường như anh đọc được ý-nghĩ của tôi, giải-thích:

- Phòng Hành-Quân, giao-thông-hào ngập nước hết, nước đầm dâng cao gần muốn tràn vô khu gia-binh, ghe phải chạy lên đầm núp gió, nếu giờ này Việt-Cộng cho đặc-công-thủy lội nước tấn-công vào khu gia-binh thì đổ nợ.

Tôi hỏi anh:

- Sao thỉnh-thoảng em nghe tiếng súng lớn nổ gần quá mà không thấy ai chạy núp hết vậy?

- Không phải pháo-kích đâu, thỉnh-thoảng anh cho bắn trái sáng để các ghe trên đầm nhìn thấy nhau, khỏi đụng, anh cũng cho ném lựu-đạn xuống nước phía sau khu gia-binh để phòng đặc-công Việt-Cộng, tiếng nổ em nghe là súng đạn của mình, đừng lo.

Rạng sáng ngày thứ ba hình như mưa nhẹ lại, gió cũng dịu bớt đi nhiều nhưng lạnh thấu xương. Mới cuối tháng mười ta mà lạnh thế này, không biết tới mùa đông thực sự sẽ lạnh cỡ nào. Tôi dậy khá sớm, mặc thêm áo ấm, lúi-húi nấu nước sôi để định tắm cho con, anh đang ở ngoài phòng làm việc dặn vói vào:

- Em đừng pha *café* cho anh, anh đã dặn câu-lạc-bộ pha *café* cho tất cả nhân-viên, tí nữa anh xuống uống *café* với mọi người. Tôi cũng nghe anh dặn Thiếu-Úy An chia phiên cho ghe về cặp cầu uống *café*.

Vừa tắm cho con tôi vừa nghĩ bụng. Sao làm

trưởng đơn-vị phải lo nhiều thứ quá vậy, pháo-kích, bão-tố, biển động, biển êm, gia-binh ..., cả tới *café* cho nhân-viên nữa. Nghĩ thì nghĩ vậy chứ tôi không hề hỏi anh. Tôi nghe nói nhiều bà muốn giành cái chức đơn-vị trưởng của chồng, làm chi vậy, tôi không biết, riêng tôi, tôi chỉ muốn giành chồng tôi ra khỏi cái chức đơn-vị trưởng này, anh cực quá!

Mùa hè năm 1971, mới khoảng tháng 5, tháng 6 mà trời nóng như thiêu. Biển như sát bên vách mà sao nóng quá. Nhiều hôm gió nồm thổi mạnh quá, bãi cát bung lên, mịt-mù. Gió hốt cát đổ vào căn-cứ, mái *tôn* cứ rào rạt từng hồi, cát như bưng kín hàng rào kẽm gai, nóng hổi. Hình như ngày nào cũng vậy, cứ khoảng năm giờ chiều gió nhẹ lại, đôi lúc tôi thoáng ngửi thấy mùi nước biển ngây-ngây, nồng-nàn. Tôi vẫn thường dắt con đi bộ, vừa tập cho con đi, vừa muốn hít thở một chút gió chiều êm-ả.

Hình như nhịp độ chiến-tranh càng gia-tăng, thời-gian anh dành cho tôi với con càng ngày càng bớt đi; đôi lúc dắt con đi dạo, không có anh đi bên cạnh, tôi cảm thấy cô-đơn, lại vớ-vẩn so-sánh nỗi cô-đơn của mình với cái hàng rào kẽm gai buồn-bã trơ-trọi, chịu đựng mưa gió kia. Tôi lại miên-man nghĩ tới anh. Sao anh lại cực-khổ quá như vậy, tôi tưởng đi Hải-Quân sướng lắm chứ, sao lại phải đi tới cái chỗ khỉ ho hết nổi, gà gáy hết ra hơi này. Đêm nào cũng lo pháo, đặc-công, có đêm một, hai giờ sáng anh chưa ngã lưng. Máy truyền-tin anh để luôn trong phòng, nhiều khi ba, bốn giờ sáng anh thức dậy liên-lạc, điều-động này nọ.

Trực-thăng đáp xuống căn-cứ càng ngày càng nhiều, các ông lớn tới thăm liên-miên. Tiếng trực-thăng, tiếng ghe rồ máy rời bến, tiếng súng đạn xa gần vọng về ngày đêm làm nóng thêm cái không-khí chiến-tranh ở đây, thêm vào đó cái khí-hậu khắc-nghiệt của miền Trung đã làm cho tôi càng ngày càng cảm thấy mệt-mỏi và bất-an. *"May mà có anh, đời càng dễ thương"*. Không có anh, tôi tới đây làm gì, không đi theo anh chắc không bao giờ tôi tưởng-tượng nổi mình có thể ở một nơi khắc-nghiệt như thế, ở một hành-tinh mà mỗi lần tôi dắt con đi chợ là bao nhiêu người dòm ngó, muốn mua vài cái trứng gà cho con ăn cũng phải dặn trước cả tuần-lễ, chờ gà đẻ và nể bà



Ghe Chủ-Lực

Trưởng lắm mới có.

Anh có hai cái tật. Thứ nhất là thích đùa cợt, chuyện gì anh cũng đùa được cả, thứ hai là thích thi-vị-hóa, thích đem thơ vào cuộc sống hàng ngày. Anh thuộc nhiều thơ, thỉnh-thoảng anh cũng làm thơ nhưng có lẽ không hay nên không cho tôi đọc; dù vậy tôi cũng lây cái tính này chút ít. Tôi đã lỡ thương anh rồi, thôi thì mấy sông em cũng lội, mấy đèo em cũng qua. Bây giờ tôi đã thật sự ẵm con theo anh vào nơi gió cát này, không biết tôi có chia-xẻ với anh một chút nhọc-nhằn nào không? Anh vẫn thường nói với tôi đời lính thủy khó mà biết trước được, nên nếu có dịp sống gần nhau là phải có nhau, dù cực-khổ cách mấy cũng không sao. Tôi đã theo anh ra quan-ải, nhọc-nhằn, bão-táp ... nghe thì ghê vậy nhưng nghĩ cho cùng, tôi có xá gì. Quan-ải nào ngăn được tình-yêu tôi dành cho anh?

Hồi-ký

LIÊN-ĐOÀN ĐẶC-NHIỆM "HỔ BIỂN"



Lê-bá-Thông

Chiếc giang-tốc-đĩnh (*River Patrol Boat - PBR*) lướt sóng trên sông Hội-An, hướng ra cửa biển về phía căn-cứ Duyên-đoàn 14. Tôi đứng trước mũi tàu, tay cầm chiếc nón *cát-két* Hải-Quân, mái tóc bay bềnh-bồng trong cơn gió mát từ biển Đông vào một buổi sáng sương mù còn vấn-vương trên những tàng cây xanh mọc dọc theo bờ sông đầy lau sậy. Xa xa về phía gành đá trên cồn đất, những con cò trắng đang rảo bước, chăm-chú kiếm mồi, không để ý đến tiếng động-cơ vang dội và những đợt sóng nhỏ ào-ạt cuốn vào bờ từ chiếc *PBR* đang chạy ngang qua với tốc-độ cao.

Nước sông Thu-Bồn đục ngầu chứ không trong xanh như dòng sông Hương của cố đô Huế; đáy sông sâu cạn không đều và uốn khúc qua những cồn cát lau sậy lưa-thưa, rất trở-ngại cho chiến-thuyền và chiến-đĩnh vận-chuyển nếu không quen với hải-trình từ cửa biển, cạnh mật-khu Cẩm-Thanh của Cộng-Sản, lên đến thị-xã Hội-An. Những thủy-thủ-đoàn kinh-nghiệm và thành-thạo của các duyên-kích-đĩnh và chiến-thuyền của các đơn-vị biệt-phái và tham-dự trong Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm "Hổ Biển", một cuộc hành-quân Hải-Quân dưới quyền chỉ-huy của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải đóng tại căn-cứ Tiên-Sa, Đà-Nẵng , đã thuộc nằm lòng hải-trình này nên vẫn duy-trì vận-tốc cao khi hải-hành tuần-tiễu hoặc chuyển quân.

Vào tháng 3 năm 1969 tôi được chọn lựa và chỉ-định về Hội-An nhận lãnh chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm trước đây mang tên là "*Operations Sea Tiger*" do Hải-Quân Hoa-Kỳ bàn-giao lại cho Hải-Quân Việt-Nam trong chương-trình Việt-Nam-hóa chiến-tranh và kế-hoạch *Accelerated Turn Over to Vietnam* (*ACTOV*). Tôi rất hãnh-diện chỉ-huy một Liên-Đoàn gồm các đơn-vị hỗn-hợp Việt Mỹ, với các lực-lượng tăng-phái thường-trực gồm Duyên-đoàn 14, duyên-tốc-đĩnh (*Patrol Craft, Fast-PCF*) thuộc Hải-Đội 1 Duyên-Phòng, một phân-đội gồm từ bốn đến sáu giang-tốc-đĩnh(*PBR*) của Giang-đoàn 57 Tuần-Thám, một toán Điện-Thám (*Sensor Team*) và hai nhân-viên bắn sẻ (*snipers*) thuộc Hải-Quân

Hoa-Kỳ. Ngoài ra người sĩ-quan cố-vấn Liên-Đoàn, Thiếu-Tá Holland, cũng là cựu Chỉ-Huy-Trưởng chiến-dịch "Hổ Biển" này được chỉ-định tiếp-tục phục-vụ để phối-hợp và yểm-trợ hành-quân, nhất là liên-lạc không-yểm cho các cuộc hành-quân do Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm điều-động khi cần-thiết.

Nhiệm-vụ Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm "Hổ Biển" còn bao gồm việc hành-quân hỗn-hợp với các đơn-vị thuộc Tiểu-khu Quảng-Nam và Lữ-Đoàn Thanh-Long, Đại-Hàn, trú đóng phía Nam khu-vực trách-nhiệm hành-quân của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm. Vùng hành-quân của "Hổ Biển" rộng lớn với lãnh-hải trách-nhiệm của Duyên-đoàn 14 trong nhiệm-vụ ngăn-chặn, tiêu-diệt và kiểm-soát lực-lượng Cộng-Sản hoạt-động từ ba mật-khu chính tại Hội-An, Quảng-Nam; đó là các mật-khu an-toàn và bất-khả xâm-nhập với nhiều *mìn* bẫy của địch nằm rải-rác từ cửa biển Hội-An, trong tầm súng cối Duyên-đoàn 14, dọc theo phía Nam sông Thu-Bồn, lên tận vùng mỏ than Nông-Sơn trong dãy núi Trường-Sơn hùng-vĩ. Ba mật-khu mang tên: Cẩm-Thanh, Đập-Lở và Đồng-Bò đã trở thành địa-danh gây nhiều thiệt-hại cho quân-đội quốc-gia đồn-trú tại lãnh-thổ do Tiểu-khu Quảng-Nam dưới quyền chỉ-huy của Đại-Tá Lê-trí-Tín, Tỉnh-Trưởng kiêm Tiểu-Khu-Trưởng. Trong thời-gian gần đây, Cộng-quân gây áp-lực mạnh bằng những cuộc pháo-kích hằng đêm vào thị-xã Hội-An, gây tổn-thất nặng về nhân-lực, vật-chất và kinh-hoàng cho dân-chúng cư-ngụ tại đây, đồng thời còn phục-kích, giật *mìn* trên con đường chính nối liền quốc-lộ 1 và Hội-An, duy-trì sự bất-ổn và tình-hình khẩn-trương, thiếu an-ninh trên khắp lãnh-thổ tiểu-khu.

Trước đây khoảng hơn một tuần-lễ, vào đêm hôm trước ngày tôi đáo nhậm chức-vụ mới, vào một buổi sáng khá đẹp trời cuối Xuân năm 1969, hai giang-tốc-đĩnh (*PBR*) của "*Operations Sea Tiger*" bị địch quân dùng bộc-phá loại mạnh, phá nổ tung trong khi hành-quân phục-kích cạnh mật-khu Đồng-Bò, gây tử thương cho bốn thủy-thủ Mỹ và thương tích nặng cho thuyền-trưởng. Sau đó Thiếu-Tá Holland, Chỉ-Huy-Trưởng chiến-dịch phải xin Tiểu-khu Quảng-Nam tản thương bằng trực-thăng và rồi yêu-cầu hai phi-tuần khu-trục F4 - *Phantom* từ Đà-Nẵng bay xuống dùng phi-đạn phá hủy và đánh chìm phần còn lại của hai giang-tốc-đĩnh trước khi các chiến-đĩnh lọt vào tay của địch quân Cộng-Sản.

Tôi nhớ lại thời-gian phục-vụ với chức-vụ hạm-trưởng khinh-tốc ngư-lôi đĩnh (*Torpedo boat, Fast-PTF*) tại Lực-Lượng Hải-Tuần, cũng đã tham-dự nhiều chuyến công-tác đêm thả toán Biệt Hải, bí-mật xâm-nhập vào mật-khu Cẩm-Thanh, phá hoại cơ-sở và bắt tù-binh Cộng-Sản tại mật-khu nổi tiếng kiên-cố và nguy-hiểm này. Và hôm nay chính tôi lại trực diện đối đầu với địch quân trên một trận tuyến không rõ-ràng; ban ngày những công-dân bình-thường, sinh sống giữa những người quốc-gia tại các làng mạc đánh cá, thành-thị đông-đúc để rồi khi bóng đêm bao trùm trên con sông dài uốn khúc, những người này lại trở thành du-kích Cộng-Sản, hờm sẵn các ống phóng hỏa-tiễn B40, nằm dọc ven rừng lau sậy, phục-kích tấn-công các chiến-thuyền, giang-đĩnh đang hải-hành tuần-tiễu trên dòng sông Hội-An chật hẹp với bờ đất dựng đứng hai bên khi lên đến thượng dòng gần cầu xe lửa sập, nằm vắt ngang cuối sông Thu-Bồn.

Những kỷ-niệm của thời-gian xông-pha trong "Vùng Biển Đen", những mất-mát, nỗi-niềm đau thương vẫn theo mãi với chuỗi đời của người lính biển trong hơn một năm qua sau khi tôi quyết-định rời Lực-Lượng Hải-Tuần. Gió biển, mây ngàn, trăng sao lấp-lánh trong đêm khuya trên sóng nước đại-dương và ý thích phiêu-lưu mạo-hiểm, yêu cảm-giác mạnh làm cho người thủy-thủ đã chọn biển khơi làm bạn, nguy-hiểm là thử-thách, không thể tiếp-tục ngày ngày soạn-thảo kế-hoạch hành-quân tiếp-vận tại văn-phòng có máy lạnh, ngày hai buổi tham-dự thuyết-trình và nghe báo-cáo về những chiến-hữu đang tiếp-tục chiến-đấu tại các chiến-trường sông rạch hay đã nằm xuống trong lòng đất Mẹ Việt-Nam. Nhận-lãnh trọng-trách và một thử-thách mới là tôi đã chấp-nhận sự hy-sinh cá-nhân đối với gia-đình, với người vợ lính biển hiền-thục chỉ biết hy-sinh an-phận với đời sống thường nhật, vui đùa và dạy-dỗ con cái để quên đi nỗi mỏi-mòn trông ngóng tin-tức và rồi hằng đêm cầu-nguyện cho sự an-lành của người chồng thủy-thủ đang xây mộng hải-hồ tại một vùng sông biển gian-nguy nào đó.

Đang thả hồn trong ý-nghĩ bâng-khuâng, chợt tôi nghe tiếng người cố-vấn Hoa-Kỳ hỏi nhỏ:

- *"Is everything OK, Commander?"*

Tôi quay người lại, đưa tay ra bắt bàn tay cứng rắn của Thiếu-Tá Holland và mỉm cười thân-mật đáp lại bằng tiếng Mỹ:

- "Vâng, tất cả đều bình-thường, đứng ngắm biển nước và thưởng-thức cơn gió mát từ đại-dương thổi vào, tôi không thể nào quên những chuyến hải-hành cách đây hơn một năm trước khi đang còn là '*skipper*' của *PTF*. Tôi thích đi trên những loại tàu chạy nhanh như bay trên sóng và vì thế khi đứng trên chiếc *PBR* này, cảm-giác cũ một lần nữa đã trở lại với tôi."

- "Tôi rất hiểu về cảm-tưởng này; nhiều lúc tôi cũng nhớ lại thời-gian phục-vụ trên các chiến-hạm, tôi thích nhất là '*Cruiser*', vì loại chiến-hạm này không lớn lắm mà cũng không quá nhỏ như '*Destroyer*', tôi học-hỏi và thực-hành được nhiều về hải-nghiệp khi phục-vụ trên tuần-dương-hạm cho đến khi được chỉ-định theo học trường về '*Brown Water*" và sau khi tốt-nghiệp, tình-nguyện qua Việt-Nam và bắt đầu chiến-đấu trong vùng sông ngòi tại '*Mekong Delta*'. Nghề-nghiệp đã thay đổi nhiều, nhưng tôi vẫn nhớ những chuyến hải-hành khắp nơi trên thế-giới mà tôi đã may-mắn và thích-thú góp phần."

Tôi gật đầu như đồng ý với người sĩ-quan Hải-Quân Hoa-Kỳ, xuất thân từ Hàn-Lâm-Viện Hải-Quân *U.S. Naval Academy* tại *Annapolis*, thuộc tiểu-bang *Maryland*, mà tôi vừa thay thế. Tôi đã được nghe vị Cố-Vấn-Trưởng Vùng I Duyên-Hải ca tụng về khả-năng lãnh-đạo, kinh-nghiệm chiến-trường sông rạch và nhất là đức-tính điềm-đạm sau đôi mắt kiếng cận thị trông tựa như một nhà giáo của Thiếu-Tá Holland, trước khi tôi rời Bộ Tư-Lệnh Vùng xuống nhận chức-vụ này ở Tiểu-khu Quảng-Nam.

Chiếc giang-tốc-đĩnh vẫn phăng-phăng rẽ dòng nước đục đang theo ngọn thủy-triều từ cửa biển mà trước đây thực-dân Pháp đã gọi là cửa biển "*Phai-Phô*" (*Faifo*) nhiều sóng gió. Từ xa những cánh buồm nâu của các ghe chài lưới nhấp-nhô theo lượn sóng bạc đầu, từng con chim hải-âu bay vờn trên ngàn trùng sóng để kiếm mồi. Bầu trời buổi chiều trong xanh như màu áo thiên-thanh của các cô gái Hội-An mà tôi nhìn thấy nhởn-nhơ cuộn bay trong gió, trên những chiếc xe đạp đi đến trường khi tôi ngồi trên chiếc xe *Jeep* quân-đội chạy ra bến tàu cạnh chợ cá Hội-An. Tôi không so-sánh nét đẹp của gái Hội-An với những giai-nhân trong tà áo trắng, hay che dấu mặt và liếc nhìn người khác dưới chiếc nón bài thơ tại đất Thần-Kinh. Mỗi người một vẻ, nhưng các cô gái Hội-An có nước da ngăm đen hơn là người con gái xứ Huế, có lẽ vì quanh năm họ được hưởng ngọn gió mát mang theo mùi biển mặn từ cửa "*Faifo*" thổi vào, làm tăng thêm nét mặn-mà của các thiếu nữ sống gần đại-dương.

Tiếng súng pháo-binh vọng lại từ phía bên hữu hạm, nơi Lữ-Đoàn Thanh-Long Đại-Hàn đồn-trú đưa những suy-tư của tôi trở về với thực-tại. Bên phía tả hạm chiến-đĩnh, thấp-thoáng rừng dừa nước màu xanh mọc dày đặc trên đảo Cẩm-Thanh, nơi sản-xuất loại cua đồng nổi tiếng Quảng-Nam và cũng là căn-cứ địa, mật-khu an-toàn của Việt-Cộng. Sông Hội-An mở rộng hơn nhiều khi chảy ra đến gần cửa biển; trên sông những hàng rớ cá của dân chài giăng chằng-chịt giữa dòng. Các con chim biển đậu nghỉ cánh trên những cọc tre, thản-nhiên nhìn lơ-đãng khi chiến-đĩnh chạy ngang qua tạo nên từng đợt sóng lượn dài trên dòng nước đục ngầu. Cầu tàu Duyên-đoàn 14 đã thấy ẩn hiện phía trước, vào khoảng hướng 10 giờ. Chiến-đĩnh giảm dần tốc-độ và người hạ-sĩ-quan thuyền-trưởng đi ra phía *boong* trước chỗ hai vị sĩ-quan tân cựu Chỉ-Huy-Trưởng Chiến-Dịch đang đứng nhìn về phía Duyên-đoàn:

- "Trình *Commandant*, Thiếu-Tá Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-đoàn đang tham-dự hành-quân với Tiểu-khu nên không có mặt tại căn-cứ, chỉ có Đại-Úy Duyên-Đoàn-Phó ở tại đơn-vị mà thôi."

Tôi gật đầu nhận hiểu và giải-thích cho người hạ-sĩ-quan mà tôi đã quen biết trước đây tại Đà-Nẵng:

- "Cám ơn Trung-Sĩ-Quang, tôi đã được Thiếu-Tá Hải báo-cáo sáng nay và tôi cũng muốn theo dõi diễn-tiến hành-quân tại đây với Thiếu-Tá Holland."

Tôi mỉm cười vỗ vai người Trung-Sĩ già và hình-dung trong trí nhớ của mình, Hải-Quân Thiếu-Tá Phan-tứ-Hải, người bạn học cũ của lớp

Đệ nhất ban toán ở trường Quốc-Học cách đây hơn 10 năm. Không ai có thể ngờ được một con người nhiều nghệ-sĩ tính, ít nói, chơi đàn *guitar* bằng tay trái hay tuyệt-vời, dáng-dấp nhỏ con ngày nào nay đã trở thành một chiến-sĩ Hải-Quân gan-dạ, một người hùng với khuôn mặt sạm nắng, tài điều-quân xuất-chúng hữu-hiệu đã và đang là vị hung-thần của các đơn-vị Cộng-Sản hoạt-động tại vùng sông rạch thuộc tỉnh Quảng-Nam. Thiếu-Tá Hải là sĩ-quan đàn em, xuất thân khóa 11 Sinh-Viên Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, sau tôi một khóa và là một trong những sĩ-quan Hải-Quân được tuyên-dương công-trạng trước Quân-Đội về những chiến-công mà Hải đã thâu-hoạch được trong thời-gian đảm-nhận chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Duyên-đoàn 14 tại Hội-An.

Chiếc *PBR* từ-từ cặp vào chiếc cầu gỗ của căn-cứ, Thiếu-Tá Holland và tôi lần-lượt bắt tay Đại-Úy Chỉ-Huy-Phó của Duyên-đoàn 14 rồi được hướng-dẫn vào phòng hành-quân và nghe người sĩ-quan trẻ này thuyết-trình về cuộc hành-quân hỗn-hợp của Duyên-đoàn và các đơn-vị Địa-Phương-Quân thuộc Tiểu-khu Quảng-Nam, đang diễn-tiến tại mật-khu Đập-Lỡ, phía Tây-Bắc của thị-xã Hội-An.

Sau đó hai vị tân và cựu Chỉ-Huy-Trưởng Chiến-Dịch "Hổ Biển" xuống cư-xá sĩ-quan để chào vợ của Thiếu-Tá Hải, nói vài câu chào hỏi xã-giao rồi đi thăm trại gia-binh đơn-vị cũng được xây cất trong vòng rào của căn-cứ. Nhìn những khuôn mặt ngây-thơ vô tội dễ thương của các trẻ nhỏ, con quân-nhân Hải-Quân và những người vợ thủy-thủ đã bỏ hết tất cả tiện-nghi thành-phố, đi theo chồng lính biển sống một đời sống đầy nguy-hiểm và thiếu-thốn nhu-cầu vật-chất trong trại gia-binh đơn-vị và thường phải xuống hầm trú-ẩn vì địch thỉnh-thoảng pháo-kích, tấn-công vào căn-cứ, tôi thầm thán-phục và ngưỡng-mộ sự hy-sinh cá-nhân, lòng yêu thương chung-thủy của các người vợ lính chiến Việt-Nam Cộng-Hòa.

Vài tuần-lễ sau ngày đáo nhiệm chức-vụ mới tại Tiểu-khu Quảng-Nam, hàng ngày tháp-tùng Thiếu-Tá Hải trên duyên-tốc-đĩnh (*PCF*), thuyền *Ferrous Cement*, ghe Thiên-Nga, giang-tốc-đĩnh (*PBR*) ... thăm các đơn-vị đang tuần-tiễu trên các sông rạch và thám-sát các vị-trí chiến-lược dọc theo sông Thu-Bồn và các nhánh sông nhỏ kế cận, hôm nay tôi quyết-định lên gặp Đại-Tá Lê-trí-Tín, Tỉnh-Trưởng kiêm Tiểu-Khu-Trưởng và mời vị sĩ-quan nổi tiếng tốt này tháp-tùng đơn-vị Điện-Thám và chiến-đĩnh hỗn-hợp của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm "Hổ Biển" thanh-sát khu-vực đang được các đơn-vị Thủy-Quân-Lục-Chiến Hoa-Kỳ khai-quang và kiểm-soát ở phía Nam mật-khu Đồng-Bò của Việt-Cộng.

Hai ngày sau, vào một buổi sáng sớm sương mù đang còn bao phủ trên thành-phố Hội-An, bốn chiến-thuyền và bốn giang-tốc-đĩnh (*PBR*) rời bến tàu gần khu chợ của thị-xã nhỏ bé này, trực-chỉ hướng Tây với phái-đoàn gồm Đại-Tá Tín và các sĩ-quan thuộc tiểu-khu, Thiếu-Tá Hải và Thiếu-Tá Holland. Tôi đứng trên soái-đĩnh chỉ-huy bên cạnh Đại-Tá Tỉnh-Trưởng, giải-thích và hướng-dẫn cho vị sĩ-quan Bộ-Binh này biết về các công-tác tuần-tiễu, phục-kích của các đơn-vị thuộc Liên-Đoàn "Hổ Biển". Những địa-danh nổi tiếng nơi đã xảy ra các cuộc chạm súng và các cuộc hành-quân thủy-bộ đầy gian-nguy như Cẩm-Thanh, Đập-Lở, Đồng-Bò, Cầu Sập ... được Thiếu-Tá Hải chỉ trên hải-đồ và trên địa-thế thật sự cho Đại-Tá Tín. Tiếng máy tàu vang dội hai bên bờ lau sậy của con sông Thu-Bồn trở nên nhỏ lại khi chiến-đĩnh càng đi lên về phía Tây, nước sông chảy nhẹ uốn khúc qua các bờ đất dựng cao với các cây cối mọc rải-rác khắp nơi.

Khi đi ngang qua một khu đất gần Đập-Lỡ, Đại-Tá Tín và tôi vẫy tay chào quân-nhân thuộc tiểu-đội Địa-Phương-Quân đang trú đóng tại đây. Những người lính chiến vội-vàng nhảy ra khỏi các chiếc võng treo giữa hai thân cây tùng, đưa tay lên chào khi nhận ra vị Tiểu-Khu-Trưởng. Chiến-đĩnh tiếp-tục giang-hành về khu-vực hành-quân cách đây khoảng hơn bốn cây-số, nơi một lực-lượng Thủy-Quân-Lục-Chiến Hoa-Kỳ đang dùng các xe ủi đất khai-quang khu rừng kế cận mật-khu Đồng-Bò của Việt-Cộng để toán Điện-Thám của Thiếu-Tá Holland vào đặt máy điện-tử hầu có thể theo dõi hoạt-động của đơn-vị Cộng-Sản tại mật-khu này và gọi pháo-binh tiêu-diệt khi phát-hiện địch quân.

Đang ngắm cảnh trời mây nước, bỗng nhiên mọi người giật mình khi nghe tiếng nổ "ầm" vang lên từ phía đóng quân của tiểu-đội Địa-Phương-

Quân mà chiến-đĩnh vừa chạy ngang qua. Thiếu-Tá Hải, Duyên-đoàn-trưởng Duyên-đoàn 14, gọi máy *PRC*-25 liên-lạc rồi quay lại báo-cáo cho Đại-Tá Tỉnh-Trưởng và tôi là một lính Địa-Phương-Quân bị thương nặng vì vừa đạp phải một bẫy *mìn* của du-kích Việt-Cộng gài gần địa-điểm khi anh ta đi kiếm chỗ để tiểu-tiện. Phòng hành-quân Tiểu-khu đã nhận được báo-cáo và trực-thăng tải-thương đang trên đường đến di-tản thương binh này về bệnh-viện để giải-phẫu.

Mìn bẫy là chướng-ngại-vật rất thông-dụng và có hiệu-quả lớn mà Việt-Cộng tại khu-vực tỉnh Quảng-Nam đang tăng-cường sử-dụng để bảo-vệ các căn-cứ địa Cộng-Sản, ngăn-ngừa và gây thiệt-hại cho các đơn-vị hành-quân của Liên-Đoàn "Hổ biển", Lữ-Đoàn Thanh-Long Đại-Hàn và những tiểu-đoàn Địa-Phương-Quân thuộc tiểu-khu.

Mặt trời đã lên cao tỏa tia nắng ấm-cúng trên vùng đất nhỏ mà chiến-tranh và thương-vong có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Từ xa xen lẫn vào tiếng máy tàu, văng-vẳng lại là động-cơ xe ủi đất của đơn-vị Công-Binh thuộc Thủy-Quân-Lục-Chiến Mỹ. Tôi quay lại ra lệnh cho Thiếu-Tá Hải chỉ-thị hai ghe Thiên-Nga lên án-ngữ tại phía Bắc và hai ghe *Ferro Cement* nằm tại phía Nam, rồi bảo thuyền-trưởng giang-tốc-đĩnh chuẩn-bị ủi vào bờ. Bãi cát nằm cạnh hai cây sồi là nơi thuận-tiện cho mọi người, tôi nắm chặt cây súng M18, vũ-khí tùy-thân quen thuộc của mình, nhảy xuống trước, kế đến Thiếu-Tá Holland và Đại-Tá Tín tiếp-tục nhảy lên bờ. Trước mặt chúng tôi là một xe ủi đất lớn của Công-Binh Hải-Quân Hoa-Kỳ (*Sea Bees*) đang được một quân-nhân ở trần trùng-trục điều-khiển, chạy lui chạy tới đốn ngã các thân cây và bụi rậm để khai-quang làm thành một con đường đất đi sâu vào khu rừng phía trước mặt. Thiếu-Tá Holland đưa tay lên chào người lính thuộc đơn-vị bạn. Đại-Tá Tín và tôi cũng đưa tay lên vẫy về phía người lính đồng-minh không quen biết này.

Toán Điện-Thám không để mất thì-giờ, bốn nhân-viên biến mất sau lùm cây sầm-uất với dụng-cụ điện-tử và vũ-khí cá-nhân. Những người lính Hải-Quân Hoa-Kỳ chuyên-nghiệp đã quen thuộc với công-tác đặt máy dò-thám mà họ đã thi-hành lâu năm kể từ ngày dụng-cụ và kỹ-thuật này được áp-dụng một cách rất hiệu-nghiệm trên chiến-trường Việt-Nam. Hằng đêm ngồi tại phòng hành-quân đơn-vị, các chuyên-viên trực phiên nghiền-ngẫm chăm-chú lắng nghe những tín-hiệu gửi về từ các máy điện-tử đã được họ bí-mật chôn dấu và gài sẵn trước trên các lộ-trình chuyển quân của Việt-Cộng rồi gọi đơn-vị pháo-binh bạn bắn tiêu-diệt lực-lượng địch khi nhận tín-hiệu phát-hiện sự di-chuyển của Cộng-Sản.

Sau khi thăm hỏi các sĩ-quan và quân-nhân đơn-vị Thủy-Quân-Lục-Chiến đang hành-quân tại đây, phái-đoàn tham-dự buổi thuyết-trình "bỏ túi" do tôi trình-bày dưới bóng mát cây tùng bên ven rừng, trong khi chờ đợi toán Điện-Thám hoàn-tất công-tác đặt máy thăm dò điện-tử. Một kế-hoạch phục-kích và hành-quân mới theo ý-kiến và đề-nghị của tôi và Thiếu-Tá Hải được Đại-Tá Tiểu-Khu-Trưởng nhiệt-liệt khen ngợi, khuyến-khích và chấp-thuận thi-hành kể từ tối hôm đó để chận đứng sự đe-dọa và thiệt-hại do Việt-Cộng pháo-kích hằng đêm vào thị-xã Hội-An, đồng thời nâng cao tinh-thần của dân-chúng đang hoang-mang, sợ-sệt vì phi-pháo của Cộng-Sản. Theo kế-hoạch mới này, sau khi điều-nghiên các vị-trí chiến-lược nối liền với mật-khu của Cộng-Sản, cũng như vũ-khí mà địch thường sử-dụng để pháo vào thị-xã Hội-An trong thời-gian gần đây, mỗi đêm Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm sẽ chỉ-định hai giang-tốc-đĩnh (*PBR*) với khả-năng chạy nhanh và hỏa-lực mạnh phục-kích tại địa-điểm nghi-ngờ Cộng-Sản đặt hỏa-tiễn 122 ly có tầm bắn xa; một duyên-tốc-đĩnh (*PCF*) và hai chiến-thuyền của Duyên-đoàn nằm kích tại vị-trí nghi-ngờ Việt-Cộng có thể đặt súng cối 81 ly với tầm xa trung-bình có thể pháo vào tiểu-khu. Mục-đích là để sử-dụng, phối-hợp khả-năng các chiến-đĩnh, chiến-thuyền và có thể phản pháo tức thời để tiêu-diệt khi địch vừa khai-hỏa. Địa-điểm kích sẽ thay đổi hằng đêm, thỉnh-thoảng một toán kích gồm các nhân-viên toán bắn sẻ Hoa-Kỳ và thủy-thủ của Duyên-đoàn tháp-tùng với các chiến-đĩnh, chiến-thuyền trong các cuộc phục-kích mà tin tình-báo cho biết về sự hoạt-động của địch có thể xảy ra trong những đêm hôm đó.

Khi công-tác đặt máy Điện-Thám đã hoàn-tất, phái-đoàn trở về Tiểu-khu vào buổi chiều cùng

ngày. Thiếu-Tá Holland vào phòng hành-quân của Hoa-Kỳ rồi vội-vàng trở lên văn-phòng làm việc của tôi tại Tiểu-khu, mặt mày hớt hơ hớt hãi thông-báo cho tôi biết một tin buồn kinh-hoàng; ông ta nói rằng người lính Thủy-Quân-Lục-Chiến và chiếc xe ủi đất hồi sáng sớm đã tan-tành khi xe chạy qua một quả bom 250 kí lô mà trước đây Không-Quân oanh tạc khu-vực này, không nổ và Việt-Cộng đã gài bẫy trở lại. Người lính Thủy-Quân-Lục-Chiến đã chết ngay tại chỗ bên cạnh những gì còn lại của chiếc xe khổng-lồ này. Tôi giật mình cảm thấy ớn lạnh và nổi da gà khi nghe tin nói trên vì mới sáng nay, tất cả mọi người trong phái-đoàn đã ngang-nhiên đi trên vùng đất đầy *mìn* bẫy đó. Thật là may-mắn được sống còn, âu cũng là số mệnh, làm sao tôi có thể tránh được cảnh *mìn* nổ đạn bay, cũng như mấy năm trước đây, tôi đã thoát chết trong gang tấc khi tham-dự vào những trận tác-chiến đêm tại Vùng Biển Đen, phía Bắc vĩ-tuyến 17.



Thắm-thoát tôi xuống nhận chức-vụ tại Hội-An được gần hai tháng, kế-hoạch mới của Thiếu-Tá Hải và của tôi đã phần nào có hiệu-quả, lúc đầu địch pháo hầu như cứ hai đêm một lần, ban đầu Việt-Cộng bắn vào khoảng ba, bốn trái hỏa-tiễn 122 ly hoặc súng cối 81 ly từ phía Tây-Bắc của thành-phố, sau đó mỗi lần vừa bắt đầu pháo-kích, đặc-công địch bị các chiến-đĩnh phản pháo ngay tức-khắc nên im luôn. Rồi sau đó có lẽ sợ khiếp vía, Việt-Cộng chỉ pháo lẻ-tẻ một tuần một lần và trong tuần-lễ qua, lần đầu tiên, dân-chúng thị-xã Hội-An được ngủ ngon giấc vì không phải thức dậy giữa đêm khuya, vợ chồng bồng bế con thơ chạy xuống hầm trú-ẩn tránh đạn pháo-kích của Cộng-Sản.

Vào một buổi tối không trăng, đầu tháng 5 năm 1969, khoảng 12 giờ rưỡi sáng, Thiếu-Tá Holland, Thiếu-Tá Hải và tôi theo hai giang-tốc-đĩnh, duyên-tốc-đĩnh, một cặp ghe *Yabuta*, nhân-viên bắn sẻ cùng với toán kích của Duyên-đoàn vào kích tại mật-khu Cẩm-Thanh, cạnh căn-cứ Duyên-đoàn 14, mục-đích oanh-kích, tiêu-diệt và gây hoang-mang tinh-thần cán-binh Việt-Cộng nằm trong bán-đảo này. Tất cả đơn-vị vào vị-trí phục-kích sau khoảng nửa giờ giang-hành, các chiến-đĩnh tắt máy nằm chờ, anh lính bắn sẻ Hoa-Kỳ sẵn-sàng với cây súng nòng dài, đang điều-chỉnh ống nhắm hồng-ngoại-tuyến, chĩa súng về khóm dừa nước trên bờ sông phía bên trái, nơi nghi-ngờ địch quân xuất-hiện. Tôi lấy chiếc ống nhòm hồng-ngoại-tuyến, quan-sát về phía bờ xa. Bỗng nhiên từ dưới cụm dừa nước, một bóng đen bò lên, rồi đứng dậy, tay cầm một khẩu súng trường. Thiếu-Tá Holland vừa quan-sát trong ống nhòm nhìn đêm, vừa vỗ vai quân-nhân bắn sẻ như ra lệnh; một tiếng "phụt" nghe thật nhỏ từ nòng súng dài, tôi thấy xuyên qua ống nhòm, thân hình của tên Việt-Cộng nhào ngửa về phía sau vì trúng đạn, chết không kịp la, có lẽ não bộ đã bị tan-tành vì viên đạn bắn sẻ xuyên qua đầu hắn. Thế rồi từng tia đạn bắn ra từ rặng dừa nước về phía giữa sông "tạch...tạch...tạch", nước văng lên tung-tóe dưới lằn đạn lân-tinh vạch thành vòng cung với tia sáng trong đêm tối mịt trời. Tôi biết địch quân chỉ bắn hoảng, không biết chiến-đĩnh đang nằm sát cạnh bờ, vì thế tôi ra lệnh chiến-đĩnh nổ máy tàu và phản pháo mạnh. Trên tần-số máy *PRC*-25 tôi nghe tiếng Thiếu-Tá Hải chỉ-thị các chiến-đĩnh chạy đội hình hàng một, dọc theo bờ đảo Cẩm-Thanh, bắn hỏa-châu sâu vào địa-điểm của địch và tác-xạ về phía tả hạm của đội hình về phía các vị-trí của Cộng-quân. Tiếng súng đại-liên 12 ly 7 trên các giang-tốc-đĩnh, duyên-tốc-đĩnh hòa lẫn với súng tiểu-liên, tiếng "phụt...phụt" của súng cối 60 ly bắn từ các ghe *Yabuta*, súng cối 81 ly bắn trực xạ từ duyên-tốc-đĩnh nghe "đùng... đùng... đùng.... tạch...tạch...tạch" xóa tan sự im-lặng của vùng trời Cẩm-Thanh và làm rực sáng màn đêm đang phủ kín muôn trùng.

Cuộc tác-xạ hải-pháo kéo dài trong vòng gần nửa giờ, khi các công-sự chiến-đấu của Việt-Cộng bên cạnh rừng dừa nước tại các địa-điểm phòng-thủ của Cộng-Sản bị phá tan-tành cùng với những xác chết không toàn thây của cán-bộ nằm vùng, tôi ra lệnh cho tất cả chiến-đĩnh ngưng bắn và hải-hành về căn-cứ. Ngày hôm sau và liên-tiếp trong những ngày của tuần-lễ cuối tháng 5, các chiến-thuyền, chiến-đĩnh của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm "Hổ Biển"

phong-tỏa bán-đảo Cẩm-Thanh, ngăn-chận sự đào-thoát của quân lính Cộng-Sản ra khỏi mật-khu này cho đến khi hai tiểu-đoàn Địa-Phương-Quân của tiểu-khu mở cuộc hành-quân phối-hợp với Liên-Đoàn, tấn-công và đổ bộ sâu vào đảo Cẩm-Thanh và tiêu-diệt các đơn-vị Cộng-Sản đồn-trú tại mật-khu này vào tháng 6 năm 1969.

Trong một buổi trưa hè tháng 7, khoảng 1 giờ chiều, tôi và Thiếu-Tá Holland đang ngồi nói chuyện tại phòng ăn Duyên-đoàn 14, Sĩ-Quan Hành-Quân đi vào đưa tay lên chào rồi mời tôi xuống phòng hành-quân vì có Thiếu-Tá Hải xin gặp trên máy truyền-tin, Hải đang chỉ-huy bốn chiến-thuyền của Duyên-đoàn tham-dự cuộc hành-quân hỗn-hợp với hai đại-đội thuộc Lữ-Đoàn Thanh-Long Đại-Hàn, tại vùng kiểm-soát của Lữ-Đoàn bạn này. Thiếu-Tá Hải yêu-cầu tôi dùng giang-tốc-đĩnh đi tiếp-cứu hai ghe Chủ-Lực đang bị mắc cạn tại vùng có áp-lực mạnh của Việt-Cộng. Lập tức tôi và Thiếu-Tá Holland, lấy nón sắt, áo giáp và vũ-khí, cùng hai quân-nhân Mỹ trong toán bắn sẻ chạy xuống bến tàu, lên bốn chiếc giang-tốc-đĩnh đang nổ máy sẵn-sàng khởi-hành rồi xã hết máy tiến "*full*", hải-hành về phía Tây của căn-cứ, nơi đang xảy ra trận giao-tranh quyết-liệt giữa đơn-vị Đại-Hàn và Cộng-Sản.

Khi đến nơi, tôi dùng máy liên-lạc với Thiếu-Tá Hải, lúc đó đang dùng dây cáp kéo hai chiến-thuyền mắc cạn và được yêu-cầu yểm-trợ về phía trước cho đơn-vị của Thiếu-Tá Hải. Các giang-tốc-đĩnh nổ súng đại-liên 50 vào các vị-trí Cộng-Sản và dưới hỏa-lực hùng-hậu của các giang-tốc-đĩnh, địch hoảng sợ bỏ chạy, để lại xác chết nổi lềnh-bềnh bên cạnh đám rong bèo dật-dờ trôi theo dòng nước. Một nhân-viên Mỹ trong toán bắn sẻ lấy dây buộc vào cổ của một xác chết Việt-Cộng, cột sau lái chiếc *PBR* với ý-định kéo về đơn-vị làm chiến-lợi-phẩm, thích-thú chỉ trỏ cười đùa với quân-nhân thứ hai; đây là một hành-động dã-man, vô nhân-bản làm tôi nổi nóng và hầm-hầm muốn làm dữ với người lính Mỹ này, đến nỗi Thiếu-Tá Holland phải đến xin lỗi tôi và hứa sẽ có biện-pháp trừng-phạt khi về đến đơn-vị. Chiến-tranh thù hận một lần nữa suýt làm lạc hướng chính-nghĩa và lý-tưởng chiến-đấu cho tự-do và dân-chủ của toàn-thể quân-nhân và dân-tộc yêu chuộng hòa-bình trên thế-giới vì những thành-phần vô trách-nhiệm, thích cảnh giết chóc và ưa trả thù.

Những chuyến phục-kích đêm với các chiến-đĩnh thuộc Giang-đoàn 57 Tuần-Thám và Hải-Đội 1 Duyên-Phòng đã mang lại nhiều thành-quả tốt đẹp, chận đứng hoạt-động pháo-kích hằng đêm của Cộng-Sản vào các đơn-vị bạn trong lãnh-thổ Tiểu-khu Quảng-Nam kể từ thượng tuần tháng 6 cho đến cuối tháng 9 năm 1969. Những sĩ-quan trẻ tuổi tài-ba của Hải-Quân Việt-Nam, thuyền-trưởng các duyên-tốc-đĩnh (*PCF*), đặc-biệt là Hải-Quân Trung-Úy Trịnh-thiếu-Sinh, được các chiến-hữu gọi là "Sinh râu", đẹp trai cao ráo có bộ râu mép "Clark Gable" quyến-rũ với biệt tài vận-chuyển tàu và lòng quả-cảm gan-dạ mỗi khi chạm địch làm tôi nể-phục và hãnh-diện là người chỉ-huy của vị sĩ-quan tương-lai đầy hứa-hẹn của Quân-Chủng áo trắng này.

Nhiều đêm tại vị-trí phục-kích, ngồi trên *boong* chiến-đĩnh gần sau lái chiếc *PCF*, trong chiếc áo giáp, đầu đội nón sắt, khẩu M-18, vũ-khí tùy-thân quen thuộc dựng bên cạnh pháo tháp khẩu 81 ly, tôi lắng nghe lời tâm-sự của những chiến-hữu trẻ tuổi, đàn em, những hải-âu vừa rời mái trường Mẹ Hải-Quân tại Nha-Trang, về mộng-ước tương-lai, về cuộc sống hải-hồ trên biển cả đại-dương. Tôi cảm thấy một niềm hy-vọng và vui mừng vì biết Hải-Quân đã có những tài-năng son trẻ nhiều nhiệt-huyết, đầy lý-tưởng có thể gánh vác đại cuộc và duy-trì truyền-thống của Đức Thánh Tổ Trần-Hưng-Đạo. Tuy nhiên trước đó tôi cũng đã chỉ-thị cho các thủy-thủ-đoàn chiến-đĩnh không được nấu nướng thực-phẩm phủ-phê do Hoa-Kỳ vừa chuyển giao lại như thịt gà, *beef steak*, ... trong khi đi phục-kích đêm, vì mùi thơm của gà *rô-ti* và mùi tỏi gia-vị ướp thịt nướng sẽ bay xa trong đêm tối gió nhiều và báo động cho Việt-Cộng biết vị-trí của các giang-đĩnh đang thi-hành công-tác, rất nguy-hiểm và làm bại lộ cuộc hành-quân.

Vào trung tuần tháng 8 năm 1969, Thiếu-Tá Holland và tôi nhận được báo-cáo về các máy điện-tử đã được gài trong mật-khu Đồng-Bò đã ngưng phát tín-hiệu, có lẽ vì hết "*battery*" hoặc bị thiêu-hủy vì đạn pháo-binh bạn và cần được thay

thế bằng các máy điện-tử mới. Tôi lên gặp Đại-Tá Lê-trí-Tín, báo-cáo sự kiện, đồng thời thông-báo là đầu tuần tới, tôi sẽ chỉ-huy bảy giang-đĩnh, cùng với toán Điện-Thám và tiểu-đội thám-kích của Duyên-đoàn 14, khai-thông giang-lộ nằm về phía Tây-Bắc thị-xã, vào tận Cầu Sập, để toán Điện-Thám vào gài máy dò-thám phía sau mật-khu Đồng-Bò. Để bảo-mật và tránh thiệt-hại cho các đơn-vị hành-quân, tôi xin Đại-Tá Tín chỉ ra lệnh cho Pháo-Binh Tiểu-Khu sẵn-sàng yểm-trợ khi được tôi yêu-cầu trong trường-hợp đơn-vị bị tấn-công bất ngờ bởi lực-lượng đông-đảo của Việt-Cộng. Tôi cũng báo-cáo cho vị Tiểu-Khu-Trưởng biết là Thiếu-Tá Holland đã được chấp-thuận bởi Bộ Tư-Lệnh Hoa-Kỳ tại Đà-Nẵng biệt-phái một phi-cơ quan-sát, bay thường-trực trên đội hình chiến-đĩnh và hai khu-trục phản-lực-cơ F4- *Phantom* sẵn-sàng bay xuống để phụ-trách không-yểm cho cuộc hành-quân.

Sáng ngày D, một duyên-tốc-đĩnh, bốn giang-tốc-đĩnh và hai ghe *Yabuta* khởi-hành từ hậu-cứ Duyên-đoàn 14 khi trời còn chưa sáng, trực-chỉ thượng dòng sông Thu-Bồn qua hướng Đập-Lỡ để tránh tình-báo địch tại các địa-điểm chung-quanh khu-vực sông gần thị-xã Hội-An. Mặt trời vẫn còn say ngủ dưới chân trời xa về hướng cửa biển *Phai-Phô*, trăng lưỡi liềm hạ tuần treo lơ-lửng trên bầu trời lấp-lánh ánh sao đêm. Tôi nhìn lên chùm sao Đại-Hùng to lớn trên đỉnh đầu và sao Bắc-Đẩu nằm chếch về hướng hai giờ, thầm cầu-nguyện Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát như thường lệ mỗi lần tôi sắp đối đầu với gian-nguy trong đời mình.

Vào khoảng 6 giờ rưỡi khi tia nắng đầu ngày bắt đầu rọi sáng dòng sông nhỏ, mặt trời từ-từ lên cao qua rặng cây chếch sau lưng phía hữu hạm đội hình, trên không tôi đã nghe tiếng máy bay thám-thính bay ngang qua đầu. Thiếu-Tá Holland cho tôi biết đây là phi-cơ biệt-phái cho cuộc hành-quân đặc-biệt ngày hôm nay. Tôi cảm thấy yên-tâm hơn khi được không-yểm cho một chuyến công-tác đi vào lãnh-hải cấm địa của địch quân, một vùng mà trước đây chưa có một chiến-đĩnh nào dám vào tuần-tiễu. Khi đến "*Check Point Alpha*", nơi xa nhất tại thượng dòng sông Thu-Bồn mà duyên-tốc-đĩnh (*PCF*) có thể vào được, tôi ra lệnh cho Trung-Úy Hòa, Thuyền-Trưởng chiến-đĩnh này thi-hành chỉ-thị đã được giao-phó từ trước, đó là nằm án-ngữ, yểm-trợ hải-pháo bằng khẩu 81 ly và súng đại-liên 12 ly 7 cho đoàn tàu khi rút lui trở về, duy-trì liên-lạc truyền-tin với lực-lượng hành-quân và Tiểu-Khu cũng như với Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải. Sau đó lệnh "nhiệm-sở tác-chiến" được ban-hành và sáu chiến-đĩnh còn lại theo đội hình "*India*", hàng dọc tiếp-tục giang-hành vào vùng sông tử địa. Hai bên bờ vách tường đất dựng đứng thẳng lên với rừng cây xanh um bao phủ đỉnh đồi, địa-điểm lý-tưởng và thuận-lợi cho các cuộc phục-kích của địch quân. Sông Thu-Bồn uốn khúc về phía trái khi đi sâu vào hướng núi, chim chóc không cất tiếng hót, không-gian im lìm dễ sợ, không một thuyền đánh cá trên dòng sông nước chảy đục ngầu, mọi người chỉ nghe tiếng máy phom-phom của ống phun nước sau lái *PBR*, giang-tốc-đĩnh có thể chạy với vận-tốc tối-đa 25 *knots* khi tác-chiến với hỏa-lực gồm hai cây đại-liên 50 phía mũi và một đại-liên 50 sau lái tàu. Thiếu-Tá Holland chỉ cho tôi vị-trí của hai giang-tốc-đĩnh Mỹ trước đây bị phá tan vì bộc-phá của Việt-Cộng, khi tôi sắp sửa đáo nhậm chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm "Hổ Biển". Trên không chiếc thám-thính-cơ màu xám nhạt vẫn tiếp-tục bay vần quanh, quan-sát khu-vực hành-quân, thỉnh-thoảng viên phi-công liên-lạc thử máy truyền-tin và cập nhật tin-tức thám-sát cho Thiếu-Tá Holland.

Với kinh-nghiệm rút tỉa từ những chuyến công-tác đêm ngoài Bắc khi còn phục-vụ tại Lực-Lượng Hải-Tuần, tôi biết chắc, nếu Việt-Cộng muốn tấn-công đơn-vị của tôi, địch sẽ chờ khi các chiến-đĩnh trên đường trở về, nhân-viên mệt-mỏi và lơ-là, chúng sẽ phục-kích và tác-xạ vào đoàn tàu tại những gành cong uốn khúc của sông Thu-Bồn. Tôi nói cho Thiếu-Tá Holland và Thiếu-Tá Hải biết về nhận-xét của tôi và hai vị sĩ-quan nhiều kinh-nghiệm chiến-trường này cũng rất đồng ý và chuẩn-bị đề-phòng. Toán Thám-Kích Duyên-đoàn tháp-tùng theo hai chiến-thuyền *Yabuta*, hỏa-lực gồm có súng cối 60 ly và đại-liên 12 ly 7 với vận-tốc khá nhanh và dễ vận-chuyển được điều-khiển bởi các hạ-sĩ-quan thuyền-trưởng thâm-niên, kinh-nghiệm trận mạc và gan-dạ nhất của Duyên-đoàn

14. Sáu giang-đĩnh và chiến-thuyền tiếp-tục lộ-trình trên dòng nước sông chảy khá mạnh về phía Hội-An, ra cửa biển *Phai-Phô*. Mặt trời đã lên cao trên đỉnh đầu, gió mát rượi thổi vào mặt tôi, đang trầm ngâm đứng cạnh người cố-vấn Mỹ.

Khoảng 10 giờ, Thiếu-Tá Hải trên ghe *Yabuta* báo-cáo là đã đến địa-điểm ấn-định và đề-nghị cho hai chiến-thuyền ủi bãi, thả toán thám-kích lên bờ trước để án-ngữ và bảo-vệ cho bốn nhân-viên Điện-Thám thi-hành việc đặt những máy điện-tử tối-tân mới, có tầm hoạt-động rộng lớn rất nhiều hơn các máy gài mấy tháng trước đây tại Đồng-Bò. Tôi chấp-thuận và chỉ-thị các giang-tốc-đĩnh chạy dọc phía trên và phía dưới điểm đổ bộ, quan-sát cẩn-thận để yểm-trợ toán quân trên bờ. Sau đó từ trên *PBR* chỉ-huy, tôi dùng ống nhòm nhìn các chiến-hữu của tôi đang thi-hành nhiệm-vụ. Lần này toán Điện-Thám chỉ đi vào sâu khoảng 100 thước từ bờ, đặt các máy móc gần cạnh con đường đất mòn chạy ngoằn-ngoèo theo con sông Thu-Bồn về hướng núi, có lẽ đây là con đường chuyển quân của các lực-lượng Việt-Cộng và đặc-công địch mà Phòng Tình-Báo Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I đã ghi-nhận trước đây.

Công-tác đặt máy báo động điện-tử diễn hành thật tốt đẹp và không có biến-cố gì xảy ra làm tôi ngạc-nhiên và vui mừng, tuy-nhiên nỗi lo-âu cho chuyến trở về, qua các khúc sông nguy-hiểm, uốn khúc với bức tường đất dựng cao hai bên bờ sông thuận-tiện cho địch phục-kích tấn-công vẫn xâm-chiếm tâm-hồn tôi. Các nhân-viên toán Điện-Thám thu dọn dụng-cụ và chuẩn-bị leo lên ghe *Yabuta* cùng lượt với tiểu-đội thám-kích Duyên-đoàn 14 Hải-Quân. Tôi gọi máy nói chuyện với Thiếu-Tá Phan-tứ-Hải, bàn định kế-hoạch và sắp đặt đội hình các giang-tốc-đĩnh và ghe *Yabuta*. Với kinh-nghiệm chiến-đấu thâu-thập trong hơn hai năm chỉ-huy Duyên-đoàn hành-quân tại vùng Hội-An, Thu-Bồn, Thiếu-Tá Hải đề-nghị chỉ-định cho hai giang-tốc-đĩnh (*PBR*) đi trước mở đường, tiếp theo đó là cặp *Yabuta* với các tay súng cá-nhân, đại-liên 50, súng phóng lựu và súng cối 60 ly, với vận-tốc tương-đối chậm so với các giang-tốc-đĩnh; cuối cùng là hai *PBR* chạy phía sau để yểm-trợ đoàn "*convoy*" chiến-đĩnh. Ngoài ra Thiếu-Tá Hải còn



Hải-Quân Trung-Tá Phan-tứ-Hải

xin được tác-xạ vào các vị-trí chiến-lược hai bên bờ sông như gành đá, khúc quẹo, đồi đất cây cối sầm-uất ... để tạo yếu-tố bất ngờ gây hoang-mang cho Việt-Cộng trong trường-hợp địch đang phục-kích sẵn-sàng và chờ đoàn "*convoy*" chiến-đĩnh chạy ngang qua các vị-trí này. Tôi thông-dịch lại cho Thiếu-Tá Holland biết về đề-nghị và kế-hoạch triệt thối của Thiếu-Tá Hải mà tôi hoàn-toàn đồng ý và đã ra lệnh chuẩn-bị khởi-hành. Tôi yêu-cầu Thiếu-Tá Holland gọi máy phi-cơ thám-sát và cho biết dự-định của Hải-Quân, đồng thời báo-cáo về Đà-Nẵng để hai khu-trục phản-lực-cơ F4-*Phantom* sẵn-sàng trong trường-hợp tôi cần không-yểm. Sau đó tôi gọi máy cho Trung-Úy Hòa, Thuyền-Trưởng duyên-tốc-đĩnh án-ngữ tại cuối nhánh sông, chuẩn-bị và sẵn-sàng hải-pháo để bắn yểm-trợ chiến-đĩnh bạn đang trên đường trở về căn-cứ.

Đội hình các giang-đĩnh bắt đầu di-chuyển về phía Nam-Đông-Nam theo hàng dọc, khoảng cách giữa các chiến-thuyền, chiến-đĩnh chừng 75 thước với vận-tốc tối-đa của các ghe *Yabuta* đang tung làn khói mỏng trên dòng sông chật hẹp vào một buổi xế trưa đầu thu năm 1969. Chung-quanh là tường đất dựng thẳng đứng, không-gian như chìm hẳn xuống, không một bóng chim trời giống như "Thung-lũng tử thần", tên của địa-danh tại vùng

đồi núi "*Arizona*" trong cuốn *phim* cao-bồi mà tôi đã xem trước đây tại Đà-Nẵng. Mặt trời lấp-ló sau rừng cây trên đỉnh đồi đất, vài tia sáng yếu-ớt cố-gắng len-lỏi qua rặng cây già chiếu xuống lộ-trình các chiến-đĩnh đang lầm-lũi chạy trên dòng sông cạn. Tiếng nói của Thiếu-Tá Hải chợt vang lên trên máy truyền-tin:

- "Hải-Âu đây Kình-Ngư, bắt đầu đốt pháo về phía hữu hạm hướng hai giờ, đỉnh đồi, trả lời."

Tôi vội-vàng nhấc ống nói của máy truyền-tin và ra lệnh cho các chiến-đĩnh:

- "Kình-Ngư đây Hải-Âu, nhận rõ, tất cả Hải-Ngư bắt đầu đốt pháo, phía hữu hạm hướng hai giờ, đỉnh đồi, thi-hành, hết."

Thế rồi tôi chỉ-thị thuyền-trưởng chiếc giang-tốc-đĩnh chỉ-huy đang chạy ở vị-trí hai, bắt đầu khai-hỏa. Tiếng súng hải-pháo, đại-liên, tiểu-liên... "tạch...tạch, đùng...đùng" nổ vang dội cả khúc sông Thu-Bồn, các đàn chim quạ từ đâu bỗng giật mình tung cánh bay tán-loạn trên mặt sông, đất đá, cây lá, gỗ bụi bay mịt-mù trong không-khí oi bức của một ngày cuối hè. Sau gần năm phút các chiến-đĩnh bắn tới-tấp và liên-tục cho đến khi qua khỏi khúc quanh thứ nhất, tôi mới ra lệnh tất cả ngưng bắn vì vẫn không thấy phản-ứng của Việt-Cộng. Mọi người cảm thấy hăng-say trong khói thuốc súng tỏa đầy không-gian, tinh-thần tôi vẫn căng thẳng vì đoạn sông còn dài, chưa đến chỗ hai giang-tốc-đĩnh Mỹ bị đánh đắm.

Tôi gọi máy cho tất cả giang-đĩnh và nhắc-nhở mọi người cẩn-thận đề-phòng, quan-sát thật kỹ-lưỡng hai bên bờ đất, bình-tĩnh chống trả nếu bị tấn-công bất ngờ, tôi tin rằng với kinh-nghiệm hải-nghiệp và chiến-đấu, kế-hoạch chu-đáo của Thiếu-Tá Hải sẽ giúp tất cả chiến-đĩnh và thủy-thủ-đoàn an-toàn. Từ xa, sông Thu-Bồn uốn cong về phía tay mặt, hai bên bờ đất cao vời-vợi là cây rừng rậm-rạp, chạy dài gần hai cây-số đến chỗ giang-tốc-đĩnh Hải-Quân Hoa-Kỳ bị phá nổ trước đây. Tôi gọi máy ra lệnh hai chiếc ghe *Yabuta* bắn bốn quả đạn súng cối 60 ly vào đỉnh đồi hai bên bờ sông. Sau tiếng nổ "phụt ...phụt ... phụt ...phụt" là tiếng "ầm...ầm...ầm...ầm" khi các viên đạn *mọt-chê* rơi xuống lùm cây trên bờ đất cao. Bỗng nhiên mọi người nghe tiếng nổ "bùng...oành" thật lớn, nước sông văng lên tung-tóe, làm thành chiếc vẹm trời, cong vòng đầy màu sắc dưới ánh nắng buổi xế trưa, tôi la lớn vào máy truyền-tin trong khi tiếng đạn đủ loại nghe điếc cả lỗ tai:

- "Hải-Ngư, Hải-Ngư đây Hải-Âu, coi chừng địch đang bắn B40 ... B40, tất cả đơn-vị tác-xạ, tác-xạ tự-do ... nhận rõ thi-hành, hết."

Trước mặt tôi, từ đỉnh đồi trên tường đất dựng đứng, những làn khói súng tỏa đầy về hướng các chiến-đĩnh đang bình-tĩnh phản pháo dữ-dội bằng tất cả hỏa-lực hùng-hậu. Tiếng la ó trên máy truyền-tin xen lẫn tiếng rít của đạn Cộng-Sản rồi tiếng nổ bùng trên mặt nước và tung-tóe lên mặt mũi của tôi. Thiếu-Tá Holland đã gọi máy bay khu-trục phản-lực ngay khi viên đạn B40 nổ cạnh chiếc *PBR* dẫn đầu lúc đoàn tàu chiến chưa đến khúc quẹo của điểm phục-kích. Địch đã khai-hỏa sớm hơn dự-định vì bốn quả súng cối rơi trúng vào vị-trí đặt súng của Việt-Cộng trên ngọn đồi đất hai bên bờ sông. Một chiếc ghe *Yabuta* bị trúng đạn tại đài chỉ-huy, thuyền-trưởng và nhân-viên lái tàu bị thương nhẹ, vẫn tiếp-tục anh-dũng chiến-đấu. Tiếng nói hùng-hồn của Thiếu-Tá Hải nghe khi được khi mất trong máy truyền-tin, đang ra lệnh và hướng-dẫn các ổ súng bắn vào mục-tiêu địch từ ghe *Yabuta* chạy ở vị-trí thứ tư của đội hình. Súng vẫn nổ rầm trời, ầm-ĩ đến độ tôi không nghe tiếng Thiếu-Tá Holland báo-cáo là hai phi-tuần khu-trục của Thủy-Quân-Lục-Chiến Hoa-Kỳ đang trên đường bay đến địa-điểm hành-quân và phi-cơ thám-thính đã hướng-dẫn và cho vị-trí địch để máy bay *Phantom* thả bom *Napalm* tiêu-diệt. Mọi người bỗng nghe tiếng động-cơ máy bay thật gần như đang bay qua đầu, rồi hai tiếng nổ "ầm...ầm" nối tiếp nhau, rung chuyển cả bầu trời như muốn phá tan màng nhĩ, một rừng lửa ngùn ngụt cháy bùng lên trên đỉnh đồi, nơi Cộng-Sản đặt súng bắn xuống đoàn tàu chiến, mùi khói xăng xông lên nồng-nặc làm tôi muốn ngộp thở vì địa-điểm bị phi-cơ Mỹ thả bom quá gần vị-trí các giang-đĩnh, đang tiếp-tục tác-xạ và với hai máy tiến "*full*" chạy ra khỏi vùng địch phục-kích. Hai khu-trục phản-lực-cơ bay trở lại lần thứ hai và bắn hỏa-tiễn không-địa vào vị-trí nằm sâu hơn trong bờ, có lẽ để tiêu-diệt và chận đường rút quân của tàn quân Cộng-Sản. Tất cả trận chiến

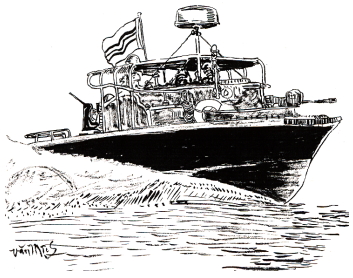
chỉ diễn-tiến trong khoảng gần 20 phút nhưng đối với những chiến-sĩ của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm "Hổ Biển", thời-gian này dài như không muốn dứt, họ đã chiến-đấu để sống còn trong một địa-thế và môi-trường không thuận-lợi cho việc tác-chiến của mình khi các giang-đĩnh chạy dưới một thung-lũng và bị địch tấn-công từ hai phía trên bờ cao. Kết-quả là chỉ vài thủy-thủ bị thương nhẹ, một chiến-đĩnh bị hư hại cần phải được kéo về căn-cứ và hàng trăm lỗ đạn chằng-chịt trên các thành tàu bằng sắt và bằng gỗ. Một lần nữa, Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đã cứu nạn cho người lính biển.

Hai tháng sau cuộc hành-quân yểm-trợ toán Điện-Thám Hoa-Kỳ đặt máy điện-tử tại mật-khu Đồng-Bò, tôi nhận lệnh về giữ chức-vụ mới tại Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải và bàn-giao chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Chiến-Dịch "Hổ Biển" cho Thiếu-Tá Hải, người bạn học và cũng là chiến-hữu thân-mến của tôi, Thiếu-Tá Hải tiếp-tục nhiệm-vụ hành-quân ngăn-chặn các đơn-vị Cộng-Sản và bảo-vệ an-ninh lãnh-thổ cho dân-chúng và chính-quyền Quốc-Gia tại tỉnh Quảng-Nam. Riêng Thiếu-Tá Holland, người hùng của Chiến-dịch "Hổ Biển" trở về Hoa-Kỳ sau khi mãn nhiệm-kỳ phục-vụ tại Đà-Nẵng một tháng sau ngày tôi rời Hội-An.

Vào một buổi chiều khi cơn mưa giông cuối mùa thu bắt đầu che phủ thị-xã Hội-An, trên chiếc xe *Jeep* chở hành-trang gồm một xách tay, cái nón sắt và chiếc áo giáp nằm bên cạnh khẩu M18 quí giá thân yêu, tôi nhìn lại thành-phố nhỏ hơn thành-phố Huế của tôi, như thầm từ-giã vì biết mình sẽ không bao giờ trở lại nơi này, nhưng tôi cũng nhận thức rằng những gì đã xảy ra trong giai-đoạn vừa qua sẽ không bao giờ phai-nhạt trong ký-ức của tôi.

Tôi sẽ không thể nào quên được kỷ-niệm về các chuyến hành-quân phục-kích đêm sống chết trong gang tấc với người chiến-hữu Hải-Quân, những buổi chiều vắng ngồi trong quán nước quen thuộc cùng người bạn học lính biển, bên cạnh ly *cà-phê* đắng, đang phì-phà điếu thuốc lá thơm, rồi với cây đàn *guitar* bên tay trái, cất giọng ca ấm-cúng truyền cảm, hát bài "*Mùa thu chết*", khi ngoài trời mưa bụi đang bay. Tôi nhớ đến những đêm trăng mười sáu sáng vằng-vặc, ngồi ngắm ánh trăng vàng bên cạnh các chiến-hữu thuộc quân-binh-chủng bạn trên "Vọng-Nguyệt Lầu", căn gác thượng tại nhà của Thiếu-Tá Chỉ-Huy-Trưởng Tiểu-đoàn Công-Binh Chiến-đấu ở Hội-An, thưởng-thức ly rượu *Cognac* nhiều chân tình, Hải và tôi, trong chốc lát bỏ lại sau lưng sự phiền-toái của cuộc đời, quên hết những nguy-hiểm trên trận mạc, chỉ biết say cùng men rượu và tình chiến-hữu giữa những người trai trẻ đang hy-sinh tất cả cuộc đời mình cho lý-tưởng đã chọn, đó là xả thân bảo-vệ lá cờ vàng ba sọc đỏ của quê-hương dân-tộc, ngọn cờ vàng mà đã nhiều lần, Thiếu-Tá Hải và tôi ngậm-ngùi thương tiếc phủ lên quan-tài mang thi-hài của những người lính biển thân-mến vừa tử trận và nằm xuống mãi-mãi trong lòng đất lạnh và vòng tay ấm của Mẹ Việt-Nam.

Virginia, Mùa hè 30 năm sau





Khinh-tốc-đĩnh của Hải-Quân Việt-Nam

DUYÊN-ĐOÀN 35
BA LẦN ĐUỔI GIẶC

Vũ-bí-Thư – Phạm-công-Dũng

Lúc bấy giờ đúng ba giờ sáng. Ngày 11 tháng 1 năm 1975. Đêm tối đen trên dòng sông lớn, trên con lạch nhỏ quanh hàng rào căn-cứ, một ánh lửa đột-nhiên lóe lên, tiếp theo là những tiếng nổ vang rền. Trong doanh-trại của hậu-cứ Duyên-đoàn 35 quang-cảnh vẫn im lìm. Đã biết trước giây phút này sẽ xảy đến, đã sẵn-sàng đón chờ nên không một ai nhốn-nháo, hốt-hoảng. Mọi người trong tình-trạng sẵn-sàng chiến-đấu, chỉ còn chờ những bóng đen xuất-hiện là súng ta sẽ nổ dòn. Những đạn pháo địch vẫn ào-ạt dữ-dội. Từng cụm khói trắng mờ, từng khối đất và mảnh đạn văng tung-tóe chung-quanh căn-cứ. Đạn pháo địch chưa dứt, chắc-chắn địch chưa xuất đầu lộ diện. Ai còn lạ gì chiến-thuật cố hữu xưa như trái đất của Cộng-quân? Tiền pháo hậu xung, dùng chiến-thuật biển người tấn chiếm mục-tiêu vừa tàn-phá.

Nhưng lần này chúng nó tệ quá. Pháo bừa-bãi không trúng đích. Rất nhiều trái rớt bên ngoài căn-cứ, trúng vào nhà dân-chúng. Lửa cháy rực đỏ nhà dân lành vô tội. Đạn bay rít tiếng trong tiếng khóc la của những ông bà già, trẻ thơ nửa đêm kinh-hoàng thức giấc trong khung cảnh thê-lương. Trong hậu-cứ Duyên-đoàn 35 im lìm bao nhiêu thì bên ngoài hàng rào kẽm gai phòng-thủ, quang-cảnh lại vô cùng nhốn-nháo. Tiếng đạn pháo-kích địch vẫn vang rền trong đêm.

Sau mối hận thua cay đau nhục với căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn ở Kiến-Tường, Cộng-Sản Bắc-Việt nhất quyết phục-thù với Duyên-đoàn 35 ở Vĩnh-Bình. Từ nhiều ngày trước, tin tình-báo cho biết, hai tiểu-đoàn chính-qui Cộng-Sản không rõ danh-số đang sửa-soạn một cuộc tấn-kích qui-mô vào căn-cứ Duyên-đoàn. Lệnh ứng-chiến toàn diện chỉ cần nhắc lại cho "chắc ăn" bởi vì ở đây, vùng dầu sôi lửa bỏng, lúc nào mọi người chẳng sẵn-sàng.

Duyên-đoàn 35, một thành-phần của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 31, xưa nay được tiếng là đơn-vị "có hạng" trong tỉnh Vĩnh-Bình, là cái gai trong mắt địch quân. Lần này chúng nhất định phải nhổ cái gai đau mắt ấy bằng lời phao truyền trong khu dân-chúng ở, đầy dọa nạt:

- Nếu không lấy được Duyên-đoàn 35, toàn thể lực-lượng Cộng-Sản Bắc-Việt đây sẽ buông

súng đầu hàng.

Lời dọa nạt, bây giờ đang bắt đầu dược thực-hiện. Lúc 3 giờ sáng của ngày 11 tháng 1 năm 1975, địch pháo như điên. Pháo tàn canh, bằng đủ loại và đạn đạo thật gần. Bích-kích-pháo 82 ly, B.40, B.41 và cả M.79. Lực-lượng Hải-Quân vẫn bền gan tử thủ, không nao-núng. Trong doanh-trại một vài nơi trúng đạn, nhưng không bốc cháy, chỉ sụp xuống, hay "sứt mẻ". Chưa hề gì. Những cái xảy ra tiếp theo trận pháo này mới là đáng kể, là thứ dữ phải ngừa. Nửa tiếng đạn nổ trên đầu. Đột-nhiên tiếng súng lơi dần và âm vang mơ hồ tiếng hô, tiếng thét nghe lạnh tanh, đầy chết chóc. Những bóng đen đột-ngột nhô lên bên kia vòng rào kẽm gai phòng-thủ, lao như điên tới gần. Những tiếng thét khác nổi lên, bên này hàng rào. Cũng là những lời xung-sát, nhưng đầy hùng-dũng và cương-quyết. Tiếng súng nổ dòn, đạn lửa đạn xiên như mưa trong đêm tối, điểm nhịp bằng tiếng trọng-pháo ì-ầm.

Cộng-quân điên-cuồng xông tới. Nhưng những người lính của Duyên-đoàn 35 quả-cảm chẳng thua gì. Một chọi mười. Đen nghịt bóng người ở bên ngoài những mắt gai đỏ lửa lại càng là mục-tiêu tốt cho bên ta nhả đạn, không cần nhắm. Trước mắt những xạ-thủ, từng đợt thây người tung lên rồi rụng xuống tơi-bời, không còn dậy nữa. Đến thì ồn-ào ghê-gớm thế, lúc bỏ chạy lại lặng-lẽ như ma. Địch bỗng biến đi theo một mệnh-lệnh hờn đau nào đó. Chiến-trường trở lại lặng-lẽ. Trong không-khí hình như mọi người chỉ còn nghe tiếng lửa cháy trên những mái trú-ẩn tiêu-điều của dân xa xa bên ngoài doanh-trại, hòa với tiếng rên-rỉ của những địch quân chưa tới phút xuôi tay nhắm mắt ngậm hờn.

Dòng sông Vĩnh vẫn lặng-lờ chảy xuôi, nhưng chở theo những xác giặc bỏ chạy cuống cuồng rồi gục chết trên dòng ... Lần thứ nhất Cộng-quân tấn-công hậu-cứ Duyên-đoàn 35, lần thứ nhất Cộng-quân thất-bại. Và lần thứ nhất, giá-trị lời hăm-dọa của chúng bị lung-lay.

Sáu giờ. Hình như bầu trời rạng sáng thêm đôi chút. Một mệnh-lệnh ngắn được ban ra. Dưới sự chỉ-huy của Hải-Quân Thiếu-Tá Phí-ngọc-Khánh, Chỉ-Huy-Trưởng, toán Thám-Báo và một số nhân-viên khác lập tức lên đường rời căn-cứ trên những chiến-đĩnh nhẹ. Đoàn người lặng-lẽ tiến trong đêm, sau ít phút đổ bộ lên Bãi Vàng B cách bên hông căn-cứ một khoảng đường. Trong cái vắng lặng khác thường lúc sương tan,một người chợt nghe tiếng chó sủa khả-nghi. Hạ-Sĩ Dương-văn-Năm, chiến-sĩ Hải-Quân xuất-sắc của Duyên-đoàn 35, từng đại-diện đơn-vị và quân-chủng về dự ngày Quốc-Khánh 74, có mặt trong toán kích đêm này, là người đầu tiên phát hiện tổ súng 82 của địch. Chúng đang sửa-soạn cho màn pháo-kích mới. Tổ này gần quá, lại nằm vị-trí trọng-yếu, không thể để chúng thành-công được. Phải "dứt ngay". Toán dạ-kích nhào tới thanh-toán mục-tiêu. Địch bị tấn-công bỏ súng chạy tán-loạn. Nhưng đồng bọn chúng ào đến tiếp-cứu. Hỏa-lực địch vừa đông vừa mạnh. Thiếu-Tá Chỉ-Huy-Trưởng liền cho lệnh rút về. Thượng-Sĩ Quản-Nội-Trưởng vừa rút vừa tiếc rẻ những chiến-lợi-phẩm chưa kịp nhặt. Trên đường về căn-cứ, dưới ánh rạng đông của một ngày vừa trở lại, mọi người nhìn xác giặc rải-rác trên mặt đất, bập-bềnh dưới dòng sông.

Buổi sáng qua đi trong chờ đợi của mọi người ... Địch không thấy trở lại, nhưng vẫn nhắc-nhở sự hiện-diện của chúng bằng những trái đạn pháo cầm chừng. Những người lính trẻ ngứa-ngáy chân tay buột miệng chửi thề và thách-thức:

- Ngon thì trở lại đi, bắn điệu đó thấy nực quá.

Lời thách-thức được chấp-nhận. Lúc 14 giờ, tin báo về cho biết Cộng-quân đã tấn-công và tràn ngập công-sở xã Hưng-Mỹ gần vùng trách-nhiệm của Duyên-đoàn. Các đơn-vị bạn cố-gắng cố thủ trên những phần đất còn giữ được và kêu gọi Hải-Quân tiếp viện. Thiếu-Tá Chỉ-Huy-Trưởng liền điều-động tức thời một lực-lượng tiếp-cứu. Hải-pháo yểm-trợ tối-đa, những thân tàu rung chuyển vì sức đạn phóng đi dữ-dội.

Địch lại đột-nhiên xuất-hiện, diện đối-diện. Chúng mở màn cho cuộc tấn-công-bằng loạt SKZ 57 ly, bích-kích-pháo 60 ly, B.40, B.41 và đại-liên. Các chiến-đĩnh ào-ạt phóng tới, quậy nát vùng ẩn núp của địch. Khi mặt trận lắng xuống, đoàn tàu trở về căn-cứ, đem theo 9 thường dân tị-nạn vừa vượt thoát khỏi vùng Cộng-quân chiếm cứ tại xã Hưng-Mỹ.

Mấy "thằng" Cộng-Sản cũng khá đúng giờ.

Chúng trở lại phục hận chua cay cũng đúng vào giờ đêm hôm trước. Ba giờ sáng ngày 12 tháng 1 năm 1975. Lại tiền pháo hậu xung, cái trò dã-man ấy. Lửa lại bùng bùng trên mái nhà dân. Khói bốc cao thành cột. Gì chứ cái trò giết con người vô tội thì không ai tranh lại với các "đồng-chí". Các "đồng-chí" cứ đặt súng nhắm bừa, mục-tiêu không hề hấn mà chỉ trúng nhà dân.

Lần này ta phản pháo dữ-dội. Cũng đáp cho đúng lễ tiền khách hậu chủ. Nhất định là phải chính-xác hơn, nên tiếng súng nặng 82 của địch bỗng dưng im tịt. Khẩu đội này chưa kịp làm mưa làm gió đã vội chết non. Những bóng đen xuất-hiện bên ngoài hàng rào hò hét man-rợ. Bên trong, chiến-sĩ ta ghìm chặt tay súng cho đạn bay chụp xuống quân thù. Trận đánh kéo dài hơn nửa tiếng đồng-hồ rồi chấm dứt. Lần thứ hai địch bỏ dở mưu-đồ, lần thứ hai địch thất-bại chua cay. Lần thứ hai lời hăm-dọa không thể thực-hiện được và có lẽ chỉ còn là ảo-tưởng trong đầu óc của những kẻ cuồng xâm.

Lại một trùng-hợp kỳ-lạ. Cũng đúng sáu giờ, một cuộc hành-quân lục soát được thực-hiện. Duyên-đoàn 35 bắt tay được với đơn-vị bạn, Tiểu-đoàn 2/10 thuộc Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh, tổ-chức hành-quân lục soát các vùng quanh căn-cứ. Ta và bạn tịch-thu được 40 bánh *Béta*, 5 súng *AK*, 200 bộ đồ trận, một số thiệp Tết và một sơ-đồ tấn-công hậu-cứ Duyên-đoàn 35 của Cộng-quân bỏ lại chạy lấy thân. Nhiều công-sự chiến-đấu của chúng bị lực-lượng hỗn-hợp phá hủy hoàn-toàn. Cuộc hành-quân lục soát lại tiếp-tục lúc 9 giờ ngày hôm sau, 13 tháng 1 năm 1975. Ta tịch-thu thêm một lá cờ, một số băng đạn, lựu đạn cùng quân-trang quân-dụng, và khám-phá hai hầm chứa 10 xác Việt-Cộng đã sình thúi. Nhiều hầm trú-ẩn của chúng bị san bằng.

Sau hai đợt tấn-công vô hiệu-quả, Cộng-quân đã mở cuộc tấn-công lần thứ ba vào lúc 21 giờ ngày 13 tháng 1 năm 1975. Đánh đêm không thắng thì đánh ngày. Đánh ngày cũng thua lại xoay trò đánh tối. Tiếp theo nhiều đợt pháo-kích dữ-dội bằng bích-kích-pháo 82 ly, B.40, B.41 và M.79, địch tấn-công toàn diện hậu-cứ Duyên-đoàn 35. Đây là trận xả láng của đôi bên. Trận đánh kéo dài thâu đêm, đến 3 giờ sáng hôm sau 14 tháng 1 năm 1975 mới dứt, quang-cảnh thật tiêu-điều sau trận chiến. Khu-vực dân-cư tan nát hoàn-toàn, nhưng hậu-cứ Duyên-đoàn 35 vẫn ngạo-nghễ. Những người tử thủ đã thành-công. Bức tường ngăn chặn địch quân chỉ làm bằng kẽm gai không kiên-cố nhưng không sao xuyên thủng nổi. Địch đã rút đi, không trở lại. Đành bỏ cuộc ngậm-ngùi với chiến-bại đắng cay: 105 Cộng-quân bị hạ.

Đánh không thắng thì hàng, chúng đã đại ngôn như thế. Nhưng xưa nay ai chả biết tài khoác-lác của Cộng-quân, cũng như khả-năng nuốt mất tăm mất tích những gì đã tuyên-thệ. Cho nên chúng đã không buông súng qui-hàng như lời hăm-dọa. Hay đã chết hết, nên chẳng còn tên nào quay gót qui-hàng?



Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng thị-sát

Tình-hình những ngày kế tiếp hoàn-toàn yên-tĩnh. Trận mưa pháo suốt bốn ngày giờ đã tạnh, mọi người thong-thả ngả nón sắt, kéo nhẹ vài hơi thuốc, ăn thong-thả gói cơm gạo xấy cho lòng dịu lại. Đêm không còn tối, trời đã sáng rồi, lần thứ ba

Cộng-quân bị bại vào tay những chiến-sĩ Hải-Quân Duyên-đoàn 35 phòng-thủ, lần thứ ba địch cắm đầu chạy chết, đành bỏ dở cuộc xâm-lăng, không còn trở lại.

ĐẾN VỚI NGƯỜI CHIẾN-THẮNG

Duyên-đoàn 35 ba lần đuổi giặc. Tin chiến-thắng về tới Sài-Gòn, người anh cả Quân-Chủng lập tức lên đường đến với người chiến-thắng. Phái-đoàn tháp-tùng có những nhân-vật quan-trọng của Hải-Quân: Tư-Lệnh Vùng III Duyên-Hải, Tham-Mưu-Phó Chiến-Tranh Chính-Trị, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân cùng một số sĩ-quan khác. Đúng 10 giờ sáng 16 tháng 1 năm 1975, chiếc trực-thăng chở Tư-Lệnh Hải-Quân và phái-đoàn hạ xuống bãi đáp bên hông căn-cứ. Từ trên trực-thăng trong lúc lượn vòng, nhìn xuống, khu nhà dân-chúng và khu chợ vẫn còn cháy, nghi-ngút khói. Tội ác giết dân của Cộng-quân còn rành-rành chứng-tích. Bên cạnh đó, khu doanh-trại của Hải-Quân vẫn ngạo-nghễ phơi mình dưới nắng, tiêu-biểu cho thành-tích tử thủ anh-hùng của những người chiến-sĩ Hải-Quân Duyên-đoàn 35 đó.

Thiếu-Tá Chỉ-Huy-Trưởng đón tiếp Tư-Lệnh Hải-Quân và phái-đoàn vào căn-cứ. Nghe trình-bày diễn tiến trận đánh trong phòng thuyết-trình xong, người anh cả nhiệt-liệt khen ngợi thành-tích chiến-đấu của toàn-thể nhân-viên. Tiếp đó Tư-Lệnh Hải-Quân đi thăm khắp doanh-trại, đến từng vọng gác, vào từng hầm phòng-thủ của căn-cứ. Tại mỗi nơi, Tư-Lệnh Hải-Quân siết chặt tay chiến-hữu, ngợi khen, chỉ dẫn, ủy-lạo tinh-thần của mỗi người. Tư-Lệnh Hải-Quân đã ngợi khen chiến-sĩ xuất-sắc Dương-văn-Năm và chụp chung tấm hình kỷ-niệm với các chiến-sĩ Duyên-đoàn ngay cạnh hầm chiến -đấu.

Đặc-biệt, Đô-Đốc Tư-Lệnh đã nồng-nhiệt khen ngợi em Trần-văn-Đài, sinh năm 1957, con của Thượng-Sĩ Quản-Nội-Trưởng. Mặc dầu còn nhỏ, em Đài đã không hề hãi sợ, phụ giúp tải đạn và chiến-đấu cạnh cha trong suốt bốn ngày Cộng-Sản tấn-công căn-cứ. Không run vì sợ, nhưng em Đài đã run run cảm-động nhận gói quà cùng bao thư hiện kim của Tư-Lệnh Hải-Quân tưởng thưởng.

Người anh cả ở lại với đám đàn em nửa ngày mới trở về Sài-Gòn, sau khi đã ủy-lạo và khen thưởng xứng-đáng cho những người hữu công.

TỪ TUYÊN-NHƠN ĐẾN VĨNH-BÌNH

Từ Tuyên-Nhơn đến Vĩnh-Bình có những điểm tương-đồng bộc-lộ dã-tâm của Việt-Cộng qua âm-mưu tấn chiếm hàng loạt các căn-cứ quân-sự của Việt-Nam Cộng-Hòa trong đó có Tuyên-Nhơn và Vĩnh-Bình. Tuyên-Nhơn toàn thắng, Vĩnh-Bình vững-vàng như bàn thạch. Địch quân thất-bại nặng-nề trong mưu-toan tiêu-diệt các đơn-vị Hải-Quân, mà chúng quan-niệm là chiếc xương mắc hóc-hiểm trong cổ họng chúng. Hơn một trăm tên gục ngã bên một tiền-đồn nhỏ của Hải-Quân, người ta hẳn có nhiều cảm-nghĩ và so-sánh trước hình-ảnh đó. Tuyên-Nhơn, Vĩnh-Bình và gì nữa, cũng vẫn là chiến-tích hào-hùng của Hải-Quân ta.

PHẦN NGỢI KHEN

Trước chiến-tích vẻ-vang của Duyên-đoàn 35, ngày 22 tháng 1 năm 1975, Đề Đốc Lâm-nguơn-Tánh, Tư-Lệnh Hải-Quân, đã gửi một công-điện cho Phó-Đề-Đốc Tư-Lịnh Hải-Quân Vùng III Duyên-Hải để chuyển lời ngợi khen nồng-nhiệt đến toàn-thể nhân-viên các cấp đã góp phần vào chiến-công nêu trên.

Tư-Lệnh Hải-Quân cũng thuận cứu xét ân-thưởng xứng-đáng cho các quân-nhân hữu công và xuất-sắc trong chiến-thắng này, đồng thời Đô-Đốc Tư-Lệnh tỏ ý mong-mỏi "**Ý-thức trách-nhiệm, tinh-thần chiến-đấu của toàn-thể nhân-viên các cấp thuộc Duyên-đoàn 35 luôn luôn được duy-trì và phát-triển ngõ hầu thâu-đạt được nhiều thành-quả tốt đẹp hơn nữa trong tương-lai và mang lại vinh-dự chung cho Quân-Chủng".**

VÙNG V DUYÊN-HẢI

TRONG

NHỮNG NGÀY TÀN CUỘC CHIẾN

Ban Biên-Tập

CHUYẾN CÔNG-TÁC CUỐI CÙNG THÁNG 3 NĂM 1975

Tấm sơ-đồ phúc-trình chót được lật qua, Thiếu-Tá Nguyễn-khương-Ninh, Chỉ-Huy-Trưởng Căn-Cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận Năm-Căn nhẹ-nhàng gác cây gậy thuyết-trình lên giá, rồi hướng đôi mắt về phía phái-đoàn thanh-tra. Đầu óc tôi rối bời. Qua các tấm sơ-đồ phúc-trình nhảy múa trong trí nhớ của tôi. Các đường biểu-diễn xanh, đỏ, đen chằng-chịt ấy, tôi đã nhận rõ một điều là đơn-vị này đang ở trong tình-trạng thiếu hụt trầm-trọng về tiếp-liệu. So với bản cấp-số cũng như so với nhu-cầu hiện tại, mức cung chưa vượt qua được bốn mươi lăm phần trăm. Có một số nhu-cầu khác như truyền-tin, bộ phận thay thế cho các chiến-đĩnh ... thì mức độ cung-cấp còn ở mức thấp hơn nhiều, hai chục phần trăm. Vậy mà đơn-vị vẫn phải cáng-đáng, cố-gắng sao cho phần hoạt-động không được thụt dưới mức bảy mươi phần trăm. Tôi buông cái bút lên tập hồ-sơ ghi chép, khép cuốn sổ đó lại. Muốn phá cái không-khí ngột-ngạt, nóng bức trong căn phóng hâm-hấp nắng mái tôn này, tôi hỏi Ninh :

- Ông cho biết, để bảo-vệ thủy-lộ từ căn-cứ ra cửa biển, thực lực của đơn-vị bạn ra sao, và đơn-vị đã phối-hợp với họ như thế nào ?

Ninh cúi xuống một khắc, rồi ngửng đầu lên nói:

- Trên lý-thuyết, tôi xin nhấn mạnh, trên lý-thuyết thì từ đây ra đến cửa biển, dọc theo hai bên bờ sông có một tiểu-đoàn Địa-Phương-Quân đóng đồn tại Tân-An bảo-vệ. Về phía Hải-Quân, ta có ba giang-đoàn ngày đêm phối-hợp hành-quân với các đại-đội địa-phương của Chi-Khu Năm-Căn. Nhưng trên thực-tế, như quý vị đã thấy, khi quý vị dùng

tàu đến đây ngày hôm qua, mặc dù chúng tôi đã mở cuộc hành-quân khai-thông thủy-lộ, nhưng tàu vẫn bị bắn và bị thiệt-hại tuy nhỏ, một giang-đĩnh bị hư hại nhẹ, hai quân-nhân bị thương, nhưng về phía địch, thực sự chúng ta không phối-kiểm được chúng đã thiệt-hại như thế nào. Muốn tiêu-diệt các chốt địch dọc theo hai bên sông, ta phải có đủ quân-số để hành-quân truy lùng sau khi phản pháo, và đặc-biệt là phải có đầy-đủ thuốc khai-quang để làm sạch hai bên bờ sông. Chúng tôi đã nhận thấy nhu-cầu ấy là cần-thiết, nhưng không thể làm được. Tuy là một tiểu-đoàn Địa-Phương-Quân và các đại-đội địa-phương của Chi-Khu Năm-Căn, nhưng mỗi đại-đội không quá bốn mươi lăm người. Quân-số đã thế, đạn-dược lại hao-hụt, nhiều khi chạm địch, họ không dám bắn nhiều, để tiết-kiệm đạn.

Ninh còn nói nhiều lắm, nhưng tôi đã không còn đủ yên-tâm để nghe, để nhớ. Tôi chỉ còn nhận thấy một sự èo-uột, yếu-đuối đến sợ-hãi của các đơn-vị đang phải đồn-trú tại đây. Năm-Căn, giữa lòng đất địch. Tôi thấy cái bề ngoài, vẻ hùng-hổ của các chiến-đĩnh ngày đêm ra vào trên khúc sông này, và cả các đơn-vị bạn nữa, hệt như một anh khổng-lồ, bị nghiện xì-ke, và giờ thì xì-ke đã hết. Các cố-gắng, hùng-hổ và cố tỉnh-táo kia còn được bao lâu. Tôi đã đi thanh-tra nhiều đơn-vị khác. Ở đâu tôi cũng gặp những trở-ngại tương-tự như vậy về tiếp-liệu, nhưng tôi còn nhìn thấy ở các đơn-vị ấy biểu-lộ những niềm tin, biểu-lộ những dũng-cảm, nhưng chưa bao giờ tôi phải chạm trán với sự thực thê-thảm này. Tại sao các đơn-vị của ta lại hóa ra như vậy. Tại sao chúng ta lại sa-sút đến nông-nỗi này. Và làm sao cứu-vãn.

Các câu hỏi ấy cứ quanh-quẩn gây rối trong lòng tôi. Tất-nhiên là không thể trông vào các đề-nghị lên thượng-cấp như tôi đã từng viết ra. Tất cả đã nhàm, đã thừa. Và cả chính tôi nữa, cả cái ý-nghĩ đang nhảy múa trong đầu tôi, phải chăng cũng đã nhàm, đã thừa, đã chỉ là con cờ đến lúc không còn cần-thiết nữa ?

Tôi cám ơn Thiếu-Tá Ninh, và bắt đầu đi thăm viếng đơn-vị. Tôi và một vị sĩ-quan phụ-trách phòng-thủ đơn-vị đi dọc theo phi-đạo. Những mảnh vỉ sắt đã hoen rỉ, chạy dài dưới nắng. Cỏ ấu hai bên bờ phi-đạo mọc ùa ra nhởn-nhơ, và tận cuối phi-đạo là một cái *lô-cốt* đất. Khi tôi đến gần thì anh lính bắt súng chào. Tôi giơ tay chào lại, và bắt gặp một khuôn mặt già, quen quen, nhưng tôi không biết gặp anh ở đâu. Anh đeo quanh mình anh hai tràng đạn mới tinh như hai bánh pháo. Tay cầm khẩu M.16 trong tư thế sẵn-sàng, nhưng cũng thật là mệt-mỏi. Bên cạnh anh là khẩu M.79 và một thùng đạn. Anh đứng bên bờ đất. Tôi xem quanh *lô-cốt*. Tôi ghi-nhận tất cả những cái thiếu sót vào cuốn sổ tay. Người sĩ-quan phòng-thủ và anh lính tỏ vẻ lo-lắng nhìn theo những hàng chữ viết tắt tôi ghi. Tôi hỏi anh lính gác:

- Anh gác một mình sao ?

- Dạ...

- Bao lâu?

- Dạ, ban ngày 8 giờ đến 12 giờ, ban đêm cũng 8 đến 12.

Tôi tiếp-tục ghi vào sổ các điều ấy, và hỏi vị sĩ-quan phòng-thủ:

- Từ đây vào trong căn-cứ khá xa, có đến gần một ngàn thước, vậy phương-tiện liên-lạc ra sao?

- Đã có điện-thoại.

- Ông cho tôi coi.

Vị sĩ-quan dẫn tôi vào bên trong *lô-cốt*. Ở đó, dưới tấm mái tôn đã xiêu vẹo, có một tấm ghế vải, đã cũ, gẫy chân, nằm xẹp lép dưới nền đất. Cạnh đó là mấy vỏ bao thuốc lá Quân-Tiếp-Vụ có vẽ anh lính đang cầm ngang khẩu súng trong tư thế xung-phong, và một vài mảnh báo Quân-Đội đã nhàu nát. Tôi không thấy điện-thoại đâu. Tôi nhìn vị sĩ-quan. Ông ta có vẻ ngượng. Nhưng tôi biết ông ta không thể làm khác. Tôi nói :

- Tôi biết sự khó-khăn của các anh, nhất là vấn-đề này, nhưng thay thế điện-thoại, phải tìm một cách thông-tin khác chứ.

Vị sĩ-quan chỉ "Dạ" rồi ghi vào sổ của ông ta lời tôi khuyến-cáo.

Tôi trở ra đến bên cạnh anh lính gác, anh đang hướng đôi mắt dưới lòng con lạch trước mặt. Ở đó là những cọc thép gai chằng-chịt bao dọc theo phi-đạo và ăn sâu ra mặt nước khá xa. Bên kia con rạch là rừng đước xanh ngắt, lặng-lẽ đến rợn người, chạy dài xa tít tắp tận chân trời. Một cơn gió đưa lại, tỏa hơi mát, và mang theo mùi tanh nồng của bùn đất và cây khô. Tôi hỏi anh lính:



Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-văn-May
(ảnh chụp lúc là Trung-Úy)

- Anh ở đơn-vị này bao lâu ?

- Dạ gần hai năm.

- Hai năm! Sao không xin thuyên-chuyển?

- Dạ, từ khi rút khỏi căn-cứ Cửa Việt năm 1972, em được đổi về đây và ở đây luôn.

- Gia-đình ở đây luôn với anh hay ở nơi khác?

- Dạ ở đây luôn.

Vị sĩ-quan nói thêm:

- Đây là Hạ-Sĩ T., quân-nhân gương mẫu của đơn-vị này.

Anh lính chỉ mỉm cười, nhưng tôi biết có lẽ đã chẳng thể làm khác. Qua giọng nói của anh, tôi biết anh là dân Quảng-Trị, và chắc anh là gốc dân chài lưới, anh đã theo đơn-vị vào đây, và ở đây, như không muốn di-chuyển đi đâu nữa. Ở đây giữa vùng rừng tràm, rừng đước trùng-điệp này, hẳn nhiều lúc anh nhớ đến Quảng-Trị, đến núi non, sông nước quê nhà. Với anh, đây là một quê-hương khác. Với anh, anh đang ao-ước có một ngày trở lại quê xưa. Và tôi nhớ lại cuộc rút quân khéo-léo và đầy can-trường của các quân-nhân căn-cứ Hải-Quân Cửa Việt vào mùa hè năm 1972.

Tôi nhắc vị sĩ-quan phòng-thủ: Ông nên lưu-ý thật kỹ kế-hoạch phòng-thủ đơn-vị, nhất là khi chúng ta không được đầy-đủ tiếp-liệu như bây giờ. Đặc-biệt hơn nữa là kế-hoạch rút lui khi cần-thiết. Cần phải có kế-hoạch tỉ-mỉ, chu-đáo. Phải nhớ bảo-vệ khu gia-binh, phải có đường an toàn cho họ khi rút ra cầu tàu. Phải có nước ngọt và thực-phẩm khô.

✵

Để mở đầu bữa cơm mà đơn-vị khoản-đãi phái-đoàn thanh-tra, Ninh đã nói:

- Xin quý vị dùng tạm bữa cơm nghèo chỉ có cá và tôm. Đây là món thổ-sản dễ kiếm. Nhà nào cũng phải ăn cá và tôm hết. Còn ai bảnh lắm mới có rau ăn, dù là rau muống già, hay bầu bí, vì các thứ này "nhập-cảng" từ Rạch-Giá hay Sài-Gòn.

Mọi người cùng cười, nhưng ngay câu nói tếu ấy, Ninh cúi xuống xắn một khúc cá lớn trong một tô canh, môi của Ninh mím lại, xương quai hàm hằn lên, và mí mắt như sụp xuống. Tôi thấy Ninh là hiện thân của một cái gì nhẫn-nại, lo-âu sâu kín và tự nhiên tôi bỗng thấy chán-ngán thế nào. Tôi không ăn ngon được từ phút ấy. Đầu óc tôi cứ quanh-quẩn với những thiếu sót mà đơn-vị đang gặp phải. Tôi đang nghĩ đến khu gia-binh, tôi nghĩ đến anh lính già, muốn yên thân ở nơi góc rừng heo-hút này. Tôi mong là anh không còn phải một lần nào di-tản nữa.

Khi tiệc đã tàn, đêm đã xuống, thì ngoài sân, toán Tâm-Lý-Chiến lưu-động cùng xuống đây với chúng tôi, đang sửa-soạn bắt đầu trình-diễn. Chúng tôi cùng rời phòng ăn ra tham-dự.

Đêm hầu như đặc lại ở bốn bề, chỉ có khu sân đang sửa-soạn trình-diễn là có đèn sáng. Muỗi bay tới-tấp. Một đống củi đốt lớn ở đầu ngọn gió, nơi góc sân, để xua bớt đám muỗi đi.

Trên sân-khấu, ban hợp-ca đã xuất-hiện. Các cô ca-sĩ mặc áo dài thật đẹp, mặt mày hóa trang trông không còn nhận ra được hình-ảnh các cô gái lăn-lóc ói mửa trên sàn tàu nữa. Các cô đã xuất-hiện như là những nữ thần trước đám sinh-linh đói khát là những quân-nhân ngồi bên dưới. Họ ngồi chật cứng cả một vùng sân rộng lớn. Họ leo lên nóc các *connex*. Họ trèo lên các bao cát. Họ ở trên các

lô-cốt nhìn xuống. Họ ngồi im-lặng đến lạ-lùng. Tiếng hát các cô từ vùng ánh-sáng chói lòa trên sân-khấu tỏa ra, lướt-thướt phủ lên các khuôn mặt nhạt-nhòa ánh đèn phía dưới. Tiếng hát vang lên và tỏa ra cả ngoài vùng rừng đước bao quanh. Tôi nghĩ đến anh lính gác ở *lô-cốt* cuối phi-đạo. Anh có nghe được những tiếng hát này hay không. Anh có yên-tâm mà đứng gác không. Tiếng hát đã nức-nở: *... Anh trở về, có khi là hòm gỗ cài hoa. Anh trở về trên chiếc băng-ca, trên trực-thăng sơn màu tang trắng, em ơi!!!*

Tiếng hát nức-nở như vỡ ra từ nắp áo quan. Tiếng hát như chất chứa bao nhiêu nỗi-niềm cay-đắng có sẵn trong lòng mỗi người có mặt. Tôi nghĩ đến những người lính ở đây đêm nay, tôi nghĩ đến những người du-kích, biết đâu hiện đang rình-rập bên ngoài vòng rào căn-cứ, trong mông lung đen thẳm của rừng. Họ sẽ nghĩ gì về cuộc chiến kỳ-lạ và tội-nghiệp này, hỡi những thanh-niên đau khổ của cả hai bên chiến-tuyến.

Tiếng hát vẫn tiếp-tục với những bài hát của Trịnh-công-Sơn, Phạm-Duy, của những nỗi buồn đau trong mấy mươi năm chiến-tranh tích-tụ lại.

Khi cuộc vui đã chấm dứt, đám đông đã tan, tôi nói đùa với Ninh :

- Ở đây hầu như cái gì cũng cần phải khuyến-cáo cả, trừ một cái....

- Cái gì ?

- Là cái sân-khấu của đơn-vị. Thật là tốt, rộng, chắc và cao.

Ninh nghiêng đầu cười :

- Đâu có. Đơn-vị thụ-hưởng sẵn của Hoa-Kỳ để lại.

- Để trình-diễn?

- Không. Nguyên là khi Mẽo còn ở đây đông, ngày nào cứ ra ngoài là đụng, là thiệt-hại, không nhiều thì ít. Do đó, họ đóng cái bục lớn này để quàn tạm các thi-hài quân-nhân Mỹ, chờ trực-thăng đến bốc.

Tôi nhìn cái sập sắt. Tôi liền tưởng đến những xác chết nằm kềnh-càng ở đó. Tôi nhớ đến Dực, người lính của Giang-đoàn 21 Xung-Phong đã chết, đã chìm, sau đó được vớt lên. Xác chết chương lên, ủng ra và ri-rỉ nước. Tôi nhớ đến các bạn-bè tôi, mỗi đứa một nơi, đứa binh-chủng này, đứa binh-chủng khác, ít khi gặp lại được nhau. Đôi khi tưởng quên, bất ngờ thấy tên bạn mình hiện lên tối om ở những hàng cáo-phó.

✵

Trước khi rời căn-cứ Hải-Quân Năm-Căn, tôi và các sĩ-quan trong phái-đoàn thanh-tra lại thăm văn-phòng Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng V Duyên-Hải, chào từ-biệt Đại-Tá Nguyễn-văn-May, Tư-Lệnh. Ngoài vẻ nghiêm-túc được thể-hiện qua người Quân-Cảnh đứng gác ngoài văn-phòng, tôi chỉ thấy toàn khu, kể cả Căn-Cứ Yểm-Trợ, Bộ Tư-Lệnh... rất đáng lo-âu và tội-nghiệp. Tôi thấy thương tất cả mọi người ở đây.

Đại-Tá May hỏi tôi:

- Có cần lưu-ý các đơn-vị gì không?

Tôi rất từ tốn thưa:

- Như Đại-Tá thấy, đơn-vị nằm giữa lòng đất địch, nếu có những biến-động lớn như hồi Mậu-Thân, hay Mùa Hè Đỏ Lửa, thì phải hết sức lưu-ý đến kế-hoạch bảo-vệ khu gia-binh, việc di-tản.

Đại-Tá May cũng rất đồng ý với tôi như thế. Tôi hỏi thăm về Trung-Tá Trần-đình-Trụ, Tư-Lệnh-Phó. Được biết Trung-Tá Trụ đang đi công-tác tại Sài-Gòn.

Sáng hôm sau, chúng tôi xuống tàu trở lại Sài-Gòn. Đơn-vị đã nghi binh cho một toán giang-đĩnh trở ra cửa sông mà hôm trước chúng tôi đã vào. Và quả nhiên toán này đã đụng. Nhưng vì đã dự phòng, nên họ không thiệt-hại gì. Trong khi ấy, tụi tôi và tất cả quân-nhân hoán-chuyển rời căn-cứ Năm-Căn, đi bằng một ngã sông khác.

Trên đường đi, tôi ngồi trong phòng lái của một chiếc giang-đĩnh với vị sĩ-quan trưởng toán. Ở đó, bên cạnh các báo-cáo từ các chiến-đĩnh trong toán gọi về, tôi còn nghe được từ cái radio nhỏ, lời Phạm-Huấn tường-trình về cuộc đổ quân tuyệt-vời của các chiến-sĩ Dù xuống phi-trường ngoại-ô Ban-Mê-Thuột để tái chiếm thị-xã này. Phạm-Huấn nói rất rành-rẽ. Nhưng mỗi lúc tôi mỗi thấy trong giọng nói ấy có cái gì hấp-tấp, lo-âu: "Cho tới 12 giờ ngày 13 tháng 3 năm 1975 thì quân ta đã hạ được 16 chiến-xa của địch. Xác xe *tăng* địch nằm

ngổn-ngang trong đường phố Ban-Mê-Thuột... Phạm-Huấn tường-trình từ Mặt-Trận Quân-Khu 2".

Mười sáu chiếc xe *tăng* bị bắn hạ, cố nhiên là phải có gấp ba, gấp bốn số xe *tăng* khác xuất-hiện. Phải có hàng ngàn lính bộ tháp-tùng. Với một thành-phố nhỏ hẹp như thế, tôi nghĩ thật ghê-gớm. Tôi liên tưởng đến một điều gì kinh-khiếp đang, đã bắt đầu xảy ra. Và tôi theo dõi thật sát tin-tức qua đài phát-thanh. Cứ mỗi lúc số xe *tăng* địch bị ta bắn hạ lại càng tăng lên, có tới gần bốn mươi chiếc, và tôi đâm sợ. Đùng một cái chiều hôm ấy, đài Quân-Đội không nói gì đến mặt trận ấy nữa. Tôi đợi mãi các tin-tức ở những lần phát tin, nhưng càng đợi càng thấy im vắng. Tôi lắng tai nghe qua cái im-lặng ấy, như thấy được một sự gì bất-ổn, ngổn-ngang đang diễn ra.

CUỘC GẶP-GỠ SAU 25 NĂM XA CÁCH: THÁNG 3 NĂM 2000

Suốt bao nhiêu năm ở hải ngoại, rất nhiều lúc tôi vẫn bị cuốn hút bởi đoạn đời quân-ngũ cũ. Bao nhiêu gian-khổ đã diễn ra. Bao nhiêu khuôn mặt bạn-bè, đồng-đội được nhớ lại. Một trong những nơi, những người mà tôi cứ bâng-khuâng trăn-trở là Năm-Căn, nơi đặt Bộ Tư-Lệnh của Vùng V Duyên-Hải, tất nhiên tôi không thể nào quên được Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-văn-May, Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải. Và thật tình-cờ, tôi được gặp lại ông, hầu như đúng 25 năm xa cách. Cuộc gặp-gỡ trước là để từ-biệt. Cuộc gặp-gỡ mới đây, để ôn lại những gì đã diễn ra sau 25 năm xa cách ông, nhất là để được biết về giây phút tan hàng, rã ngũ của Vùng V Duyên-Hải ra sao, như thế nào.

ĐÔI HÀNG VỀ VỊ TƯ-LỆNH VÙNG V DUYÊN-HẢI

Cựu Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-văn-May, sinh năm 1933, tốt-nghiệp khóa 5 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang vào năm 1955. Cùng khóa với ông, có những người mà hoạt-động của họ đã in sâu vào sinh-hoạt của lịch-sử: Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội Đặc-Nhiệm Hải-Quân Việt-Nam chống trả với Hải-Quân Trung-Cộng tại vùng biển Hoàng-Sa; Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh, một vị tướng lãnh mà lòng can-đảm, khí-tiết đã được anh em Hải-Quân dưới quyền hết lòng ngưỡng-mộ. Một số các vị khác cùng khóa với ông, trong Hải-Quân Việt-Nam đã là những người giữ những chức-vụ quan-trọng như các vị Đại-Tá Nguyễn-công-Hội, Phan-phi-Phụng, Trần-bình-Phú, Vũ-trọng-Đệ, hoặc các vị Trung-Tá Trịnh-kim-Thanh, Trần-văn-Lâm là hai hạm-trưởng phóng-lôi-hạm đánh ra Bắc đầu tiên của Lực-Lượng Hải-Tuần. Tất cả khóa 5 Sĩ-Quan Hải-Quân, có 23 người.

VỊ-TRÍ ĐỊA-DƯ, TỔ-CHỨC VÀ NHIỆM-VỤ CỦA VÙNG V DUYÊN-HẢI

Vùng V Duyên-Hải, Bộ Tư-Lệnh đóng tại Năm-Căn, thuộc tỉnh An-Xuyên. Trực thuộc Vùng V Duyên-Hải, có các đơn-vị cơ-hữu sau đây:

- Căn-cứ Hải-Quân Năm-Căn, cũng là nơi đặt Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng V Duyên-Hải.
- Tiền-Doanh Yểm-Trợ Tiếp-Vận Năm-Căn, đồn-trú chung doanh-trại với Căn-Cứ Hải-Quân Năm-Căn.
- Duyên-đoàn 36 đóng tại Long-Phú, tỉnh Ba-Xuyên.

- Duyên-đoàn 41 đóng tại Hòn Khoai còn có tên là hải-đảo Giáng-Tiên, tên trên hải-đồ là *Poulo Obi*.

- Đài Kiểm-Báo 401 đặt trên núi Hòn Khoai bên cạnh hải-đăng trên đỉnh núi này.

- Hải-đội V Duyên-Phòng.

- Giang-đoàn 43 Ngăn-Chặn.

- Giang-đoàn 65 Tuần-Thám.

Ba đơn-vị sau này đồn-trú chung doanh-trại Căn-Cứ Hải-Quân Năm-Căn.

Ngoài các đơn-vị cơ-hữu trên, một chiến-hạm thuộc Hạm-Đội được tăng-phái cho Vùng V Duyên-Hải để tăng-cường hoạt-động duyên-phòng và yểm-trợ chiến-đĩnh, chiến-thuyền thuộc Hải-đội 5 Duyên-Phòng, Duyên-đoàn 36 và 41 trong khi hoạt-động dọc duyên-hải.

Đơn-vị tăng-phái gồm:

- Một tiểu-đoàn Địa-Phương-Quân đóng tại Tân-An, cách cửa Bồ-Đề khoảng hơn 10 cây-số.

- Hai trung-đội Pháo-Binh 105 ly, một đóng tại Bộ Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải, một đóng tại Tân-An.

Vùng V Duyên-Hải có nhiệm-vụ giữ-gìn an-ninh thủy-trình các sông ngòi liên-hệ trong ba tỉnh Ba-Xuyên, Bạc-Liêu, An-Xuyên và phối-hợp hành-quân với các đơn-vị bạn trong lãnh-thổ liên-hệ. Về mặt duyên-hải, vùng trách-nhiệm của Vùng V Duyên-Hải từ cửa sông Định-An, mặt Đông Cà-Mau, bao vùng xuống Hòn Khoai và ngược lên phía Tây Cà-Mau, tới Hòn Đá Bạc. Như thế, Vùng V Duyên-Hải, vừa có trách-nhiệm duyên-hải, vừa có trách-nhiệm lãnh-thổ. Một lãnh-thổ dày đặc cây rừng và nằm sâu trong lòng đất địch, với những con sông uốn khúc đầy hiểm-nguy: sông Bảy-Hạp, sông Cái Nháp, sông Cửa Lớn, Ngã Cái Tàu, rạch Ông Trang. Các cửa sông đã từng được nhắc đến bởi các cuộc đụng-độ với địch, cũng như với các tàu của Cộng-Sản xâm-nhập và đã bị Hải-Quân Việt-Nam săn đuổi và đánh chìm tại cửa sông Gành-Hào, cửa Bồ-Đề, liên-hệ đến các mật-khu của vùng U-Minh hung-hiểm.

Như thế, một cách tổng-quát, Vùng V Duyên-Hải thống-thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân về hệ-thống chỉ-huy hàng dọc, và Quân-Đoàn IV về địa-dư, nhưng cụ-thể là phối-hợp với Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh và các đơn-vị bạn tại địa-phương vùng này về hành-quân và an-ninh lãnh-thổ.

Sau 25 năm gặp lại, vị cựu tư-lệnh Vùng V Duyên-Hải, Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-văn-May, bề ngoài đã là một con người khác, khác rất xa mà chúng tôi đã thấy 25 năm cũ. Giữa khi chúng tôi bắt đầu cuộc nói chuyện, có những người gọi đến, lời lẽ ông đối-đáp nhẹ-nhàng khiêm-tốn nói về hoàn-cảnh của gia-đình. Bà May, bán thân bất-toại, đang nằm bệnh-viện, vì bị ngã gãy xương hông. Trong căn phòng khách nhỏ, ngăn-nắp, nhưng mọi đồ vật đều đơn-sơ, phù-hợp với vẻ đơn-sơ khiêm-tốn của chính ông. Ông nói:

- Trước năm 1963, vùng này là vùng bất trị, mật-khu của tụi nó. Đầu năm 1963 (ngày 3 tháng 1 năm 1963), Hải-Quân mình mở đầu cuộc hành-quân Sóng Tình-Thương, mục-đích là tái chiếm Năm-Căn, nhưng đó cũng là cuộc hành-quân hỗn-hợp đầu tiên do Hải-Quân mình chủ động và điều-hợp. Lúc ấy Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền, Tư-Lệnh Hải-Quân, đích thân chỉ-huy, có các vị phụ-tá như Đinh-mạnh-Hùng, Nghiêm-văn-Phú (hai vị này sau là Phó-Đề-Đốc). Ngoài các đơn-vị cơ-hữu của mình còn có các đơn-vị Thủy-Quân Lục-Chiến tham-dự là thành-phần đổ bộ. Sau đó Hải-Quân mình lo bình-định lãnh-thổ và thiết-lập quận Năm-Căn. Nhưng, thẳng-thắn mà nói, tuy có qui-tụ được một số dân, nhưng áp-lực địch xung-quanh và cũng rất nặng-nề. Tàu mình ra hay vào đều phải mở cuộc hành-quân an-ninh thủy-trình. Tới năm 1966, Mỹ ồ-ạt vào Việt-Nam. Tại Năm-Căn, Mỹ lập căn-cứ nổi *Seafloat*, làm bến đậu cho các chiến-đĩnh, sân bay trực-thăng. Đó là hậu-cứ xuất phát để mở các cuộc hành-quân bắt đầu là Năm-Căn lan rộng ra các vùng lân-cận. Rồi tới năm 1969 Mỹ rút, trao lại cho Hải-Quân mình. Mỹ đến thì đến ào-ạt. Đi thì cũng đi thật nhanh.

Được hỏi, như thế mục-đích của việc chiếm đóng Năm-Căn làm gì?

Lưỡng-lự khá lâu, vị cựu Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải nói:

- Nhìn tổng-quát, mình có thể thấy việc chiếm cứ Năm-Căn, giữa lòng đất địch có những mục-đích sau đây: Năm-Căn là vùng rừng đước âm-u, những khúc sông nguy-hiểm, là sào-huyệt dưỡng

quân. Như thế, ở giữa lòng địch, dù gặp rất nhiều áp-lực, đầy cam-go nguy-hiểm, nhưng sự hiện-diện của ta, phối-hợp với chánh-quyền yểm-trợ công-tác bình-định, đã gây khó-khăn rất lớn cho địch. Địch không có lúc nào yên để dưỡng quân, sắp xếp các chiến-dịch to lớn mà không bị ta làm khó dễ. Và như ai cũng biết, hàng tháng, phát xuất từ Sóc-Trăng, qua các thủy-lộ huyết-mạch và nguy-hiểm, đoàn giang-vận vẫn đi lại đều hòa từ Sài-Gòn đến Sóc-Trăng và ngược lại. Bao nhiêu ngàn tấn lúa, than, cá tôm từ đây tiếp-tế cho Sài-Gòn. Và bao nhiêu tấn phẩm vật, nhiên-liệu từ Sài-Gòn là nguồn tiếp-tế cho các tỉnh thuộc vùng Cà-Mau và phụ-cận, quan-trọng lắm chứ.

Người viết rất đồng ý với nhận xét của Đại-Tá May, một nhận xét tổng-quát, vượt ra ngoài trách-nhiệm thuần-túy quân-sự. Được hỏi ai là những vị tiền nhiệm ở chức-vụ này, Đại-Tá May, đỡ cặp kính mắt và nói:

- Tôi không nhớ hết đâu. Một thời, Năm-Căn còn là một căn-cứ nhỏ, được sự chỉ-huy của Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-văn-Tuyên. Sau đó, lúc Năm-Căn trở thành một căn-cứ lớn, nơi đặt Bộ Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải, thì có các ông Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê. Sau ông Khuê là Đại-Tá Nguyễn-công-Hội. Ông Hội ở chức-vụ cũng khá lâu từ năm 1973 đến năm 1974. Sau chót là tôi, Nguyễn-văn-May, từ 1974 đến lúc tan hàng.

Như thế, trong thời-gian từ năm 1974 đến tháng 4 năm 1975, thời-gian chót của cuộc chiến, Mỹ đã không còn cung-cấp đầy-đủ các cơ-phận, cũng như nhiên-liệu như các năm trước. Nói một cách cụ-thể, như lời Tổng Thống Thiệu: "*Ta phải chiến-đấu với hoàn-cảnh của con nhà nghèo...*" Người viết đã nêu ý này với Đại-Tá May, ông thong-thả đáp:

- Tất-nhiên khi thượng-cấp giao-phó trách-nhiệm, mình đâu có thể từ chối. Thôi thì liệu cơm gắp mắm với tinh-thần trách-nhiệm cao và cố-gắng tối-đa vậy chứ sao. Một cách cụ-thể, trong công-tác bảo-vệ an-ninh thủy-trình, ta phải thay đổi qui luật hoạt-động và chiến-thuật để lừa địch, đánh địch được khi bị tấn-công. Tôi chỉ-thị cho các chiến-đĩnh áp-dụng chiến-thuật cóc nhảy. Tôi còn nhớ vào tháng 8 năm 74, trong một cuộc hành-quân an-ninh thủy-trình cho một hải-vận-hạm *LSM* vào tiếp-tế Năm-Căn. Lần này tôi nghĩ nếu nó tấn-công thì mình sẽ được, tôi dùng 8 giang-tốc-đĩnh *PBR*, mỗi chiếc chở hai binh-sĩ Địa-Phương-Quân và phải nằm núp kín bên trong tàu từ khi rời căn-cứ xuất phát cho đến khi ra gần cửa sông Bồ-Đề. Khi *LSM* bắt đầu vào cửa Bồ-Đề, các *PCF* và các giang-đĩnh Giang-đoàn 43 Ngăn-Chận hộ-tống trước và sau *LSM* như thường lệ, còn 8 chiếc *PBR* có chở Địa-Phương-Quân phải đi phía sau *LSM* khoảng 1 cây-số. Khi *LSM* bị địch tấn-công, chiến-hạm và chiến-đĩnh vừa phản pháo vừa tiếp-tục chạy. Tức thì các *PBR* phía sau được điều-động tăng vận-tốc tối-đa và đổ bộ ngay vào mục-tiêu. Bị phản-công bất ngờ và nhanh lẹ, toán Việt-Cộng phục-kích hoảng-khiếp bỏ vũ-khí chạy lấy người, và bị thanh-toán thật dễ, ta hạ được ba tên và tịch-thu một đại-bác 75 ly, một B-41 và năm AK-47.

Vẫn lời Đại-Tá May:

- Là sĩ-quan thì vấn-đề tự-trọng, trách-nhiệm, mình phải cố-gắng trong chức-vụ được giao-phó, còn đại đa-số nhân-viên thì phải nói là thành-phần bất-hảo mới bị đổi xuống đấy. Ấy, trên căn-bản là thế. Sống giữa sự nguy-khốn, cô-đơn, xa gia-đình. Ở đó nỗi vui mừng nhất là được về phép. Tôi ra lệnh cho các đơn-vị phân chia ngày phép cho nhân-viên, nhất là đề cao các gương kỷ-luật, những thành-tích công-tác mà cấp giấy phép. Rồi trong các lần sinh-hoạt với tất cả nhân-viên các đơn-vị, tôi cũng thật lòng mà nói:

"Anh em cũng như tôi, đâu có ai muốn phục-vụ ở nơi xa xôi hẻo-lánh. Muốn rời đây nên cùng nhau gắng sức chu-toàn công-tác, để khi được đổi đi, mình còn lành-lặn mà về với vợ con chứ." Nói thế là tất cả sự chân-thành, anh em như hiểu lòng tôi, sự rượu chè, bừa-bãi ít dần.... Đó là sự gắn-bó của tất cả anh em các cấp tại nơi địa-đầu nguy-hiểm này.

Vẫn lời Đại-Tá May:

- Đây là đâu lưng nhau mà sống. Anh em các cấp đã chu-toàn nhiệm-vụ được giao-phó. Như

Đại-Úy Trần-văn-Bảy trên đài kiểm-báo 401 tại Hòn Khoai, lúc nào tôi gọi cho biết vị-trí các tàu bè của mình trong vùng trách-nhiệm, anh Bảy đều sẵn-sàng có ngay. Như vào khoảng tháng 2 năm 1974, toán giang-đĩnh Giang-đoàn 43 Ngăn-Chặn hoạt-động tại Tân-An, đang ủi bãi tại đồn, bị đặc-công-thủy đặt *mìn* thời chỉnh vào thành tàu *LCM*, bên trái phần chìm dưới nước. Rất may một nhân-viên giang-đĩnh khám-phá kịp thời. Với tinh-thần phục-vụ cao độ và thật là can-đảm, nhân-viên này lặn xuống nước, men theo thành tàu gỡ được quả *mìn* và mang lên bờ, bỏ vào cái hố đã đào sẵn ngoài rào phòng-thủ của đồn. Toán tháo gỡ đạn-dược ở Quân-Đoàn IV được trực-thăng-vận xuống đồn Tân-An để phân loại và vô-hiệu-hóa *mìn*. Thật là một hành-động rất đáng ca ngợi cho nhân-viên Hải-Quân gan dạ này.

Vẫn lời Đại-Tá Nguyễn-văn-May:

- Còn nói về sự nguy-hiểm thì thiếu gì. Nhớ làm sao cho hết. Như hôm 21 tháng 4 năm 1975, lúc sắp tàn cuộc chiến, chiếc *LSM* do Thiếu-Tá Lễ (không nhớ họ) khi được hộ-tống vào Năm-Căn đã không thi-hành đúng huấn-thị giang-hành, không kiểm-soát nhân-viên chiến-hạm cũng như nhân-viên quá-giang, để họ ỷ-y đứng trên *boong* tàu trong vùng nguy-hiểm. Việt-Cộng dùng B-41 bắn có một trái, làm 8 người chết và hơn 10 người bị thương. Còn nói về đặc-công-thủy của địch, phải nói đây là mối lo ngại rất lớn của ta. Lựu-đạn MK-3 thả đều đều, suốt cả ngày đêm, sơ sẩy ra là có tàu bị gài thủy-lôi.

VẤN-ĐỀ DI-TẢN VÀO GIỜ PHÚT CUỐI

Trong Hải-Quân, hầu như tất cả các đơn-vị có phương-tiện di-chuyển, các vị chỉ-huy-trưởng đại đơn-vị ở Sài-Gòn và vùng phụ-cận, đều được thông-báo, sẵn-sàng chiến-đấu, nhưng cần ra đi là đã sẵn-sàng. Việc này đã không xảy ra với vị Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ, Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-bá-Trang, và vị Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải, Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-văn-May. Người viết đặt câu hỏi này với Đại-Tá May, ông ngồi tư-lự rất lâu, rồi thong-thả nói:

- Thật không biết lý-do nào là chánh. Hôm cuối tháng 4 năm 1975, nghe đài, tìm hiểu thấy đất nước thật quá nguy-ngập. Tôi có cho Trung-Tá Trụ, Tư-Lệnh-Phó, về Sài-Gòn xem tình-hình ra sao. Gia-đình ông Trụ và gia-đình tôi đều có mặt tại Năm-Căn. Tối 29 tháng 4 năm 75 tôi ra Hòn Khoai, đem theo cả gia-đình tôi và gia-đình ông Trụ. Tôi chỉ-thị cho các đơn-vị là sẽ có quyết-định sau, và bằng mọi giá chúng ta sẽ đem hết lực-lượng rời Năm-Căn. Đêm 30 tháng 4 năm 1975 tôi vẫn còn ở đây. Mà lúc ấy sao lạ quá. Đầu óc tôi bổng tối sầm lại. Tôi chỉ-thị cho các đơn-vị rời khỏi Năm-Căn vào sáng ngày 1 tháng 5 năm 1975. Họp anh em lại, nêu ý-kiến đi hay ở. Đa-số anh em, phần lớn là không có gia-đình bên cạnh, đều muốn về thăm vợ con, rồi tính sau.

Vẫn lời Đại-Tá May:

- Có lẽ tại ở Năm-Căn buồn quá, nhớ nhà quá, ai cũng chỉ nghĩ đến gia-đình mà thôi. Lúc ấy tôi sẵn phương-tiện trong tay, tôi đi là được, dễ lắm chứ. Song nghĩ lại, khi chế-độ vững-vàng, mình chỉ-huy anh em. Bao nhiêu tháng cùng nhau chia ngọt xẻ bùi, sống chết có nhau, bây giờ là giây phút khó-khăn nhất cho đất nước, tôi thấy lo-lắng và bất-nhẫn, nếu bỏ anh em lại Năm-Căn, Việt-Cộng sẽ vào tàn-sát tất cả, không thể xử-thế như vậy được. Lại nghĩ, sang Mỹ làm sao sống đây. Làm nghề gì để sống. Nếu tất cả anh em muốn về, thế là mình cùng ở lại.

- Lúc ấy lực-lượng của Vùng V Duyên-Hải còn lại như thế nào?

Đại-Tá May nhẩm tính.

- Tại điểm hẹn cửa Bảy-Hạp, Thiếu-Tá Khải, Đại-Úy Ba, Trung-Tá Ơn, Thiếu-Tá Ninh, phần lớn sĩ-quan và nhân-viên các cấp bình-tĩnh cùng nhau điều-động đưa gia-đình về Hòn Tre. Tàu bè của mình lúc ấy: *PCF* có từ 15 đến 20 chiếc, *PBR* 20 chiếc. Tàu của Giang-đoàn 43 Ngăn-Chặn là 15 chiếc, 1 *LCM* của Tiền-Doanh Yểm-Trợ Tiếp-Vận Năm-Căn. Tổng-cộng độ 50 chiếc tàu đủ loại tất cả. Đoàn tàu này ghé Duyên-đoàn 44 tại Hòn Tre, và trao cho tụi nó tại đây.

Vẫn là Đại-Tá May kể:

- Bảy Hổ, trung-đoàn-trưởng Việt-Cộng có mặt tại đây. Y nói: "Anh em đã về đây, chánh-phủ cách-mạng rất hoan-nghênh..." và ra lệnh tập-trung chúng tôi vào các rạch nhỏ ở xã Tây-An. Tụi nó chia mình ra ở những nhà dân. Dân cho ăn, rất là tử-tế. Từ đó, tụi nó đưa anh em mình về trại nữ tù-nhân chính-trị tại Bình-Thủy. Ở đây tôi gặp Đại-Tá Nguyễn-bá-Trang, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Từ đó là một chuỗi những ngày tù liên-tiếp, từ Nam ra Bắc, từ Long-Giao, đến Hoàng-Liên-Sơn, Hà-Sơn-Bình rồi Hà-Nam-Ninh.... Mãi tới tháng 2 năm 1988 tôi mới được thả, vị chi tất cả 13 năm tù.

Khi Đại-Tá May ở Hòn Khoai, ông chỉ liên-lạc với Hải-Quân Trung-Tá Nguyễn-văn-Ơn, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội 5 Duyên-Phòng, xử-lý chức-vụ Tư-Lệnh-Phó Vùng 5 Duyên-Hải và Thiếu-Tá Khải. Ông May nói:

- Ơn ơi, anh và anh Khải cố lo cho chu-toàn, đưa tất cả ra ngoài biển.

Tất cả đoàn tàu trên 50 chiếc, rời Năm-Căn lúc 12 giờ đêm. Ơn ra lệnh đốt các tài-liệu mật. Đám lửa bập-bùng. Tất cả nhân-viên tại căn-cứ Năm-Căn đã xuống tàu hết. Chia đều, mỗi tàu không được chở quá 30 người. Khi đoàn tàu đã sẵn-sàng, Ơn cùng một người lính đi một vòng doanh-trại. Tất cả trống vắng đến rợn người. Chỉ có hai gia-đình ở lại, không đi, vì "không biết đi đâu hè." Ơn bước xuống chiếc *PCF*. Sau đó là Ninh, Thiếu-Tá Nguyễn-khương-Ninh. Tàu cởi dây tách bến. Trên bờ hai con chó của Ninh vẫy đuôi cuống-quýt, kêu lên ư-ử.

Suốt lộ-trình từ Năm-Căn ra sông Cửa Lớn, địch bắn quấy rối vài lần, không gây thiệt-hại gì. Đàn bà, trẻ con ngồi kín dưới lòng tàu. Tới sáng, đoàn tàu đã ra đến Cửa Lớn. Tại đây, đoàn tàu gặp Đại-Tá May, Tư-Lệnh, lênh-đênh chờ đó. Nghe đài, Sài-Gòn đã đổi chủ. Gọi máy liên-lạc các nơi, vắng ngắt. Cho tới chiều, gặp mấy ghe câu từ biển về, sau lái các ghe ấy còn cắm cờ VNCH, anh em Hải-Quân mừng rỡ gọi lại hỏi tình-hình. Họ không biết gì vì: "Đi biển đã mấy hôm, có radio đâu mà nghe." Biển êm, đoàn tàu tụ lại, đông như một cái chợ nổi. Kể cả quân-nhân và gia-đình, gần 1.500 người. Ngoài anh em Hải-Quân ra, bên Bộ-Binh có Thiếu-Tá Niệm, Quận-Trưởng Năm-Căn, và một số anh em trong pháo-đội 105 ly cùng đi theo.

Trưa ngày 1 tháng 5, cho gọi đại-diện các tàu sang chiếc *PCF* họp. Vẫn theo lời kể của Ơn:

- Ông May bảo: Thôi anh họp đi. Theo ý đa-số.

Ơn, đại-diện cho Đại-Tá May họp, cho các cấp nhỏ nói trước: đi hay ở. Đi thì đi đâu. Sau nhiều bàn-cãi, nhất là bốn phương đều lạnh ngắt, chẳng còn liên-lạc được với đơn-vị nào của ta cả. Lương-thực thì đã bắt đầu cạn, nên đa-số đồng ý là vào Hòn Tre, giao cho tụi nó rồi ai về nhà nấy. Một số tàu tách ra đi hướng Tây, thẳng qua Thái-Lan. Một vài chiếc đi thẳng vào Rạch-Giá.

Trước khi vào đảo, vẫn lời thuật lại của Ơn, tất cả các súng ống to, nhỏ, đều được lệnh tháo cơ bẩm vứt xuống biển. Lên đảo, theo lời thuật lại của Ninh, tụi nó, Việt-Cộng, lèo-tèo có mươi đứa. Một số anh em thấy thế, nóng mặt bảo:

- Làm thịt tụi nó đi ông thầy, dễ ợt à.

Ninh nói:

- Thì được, rồi đi đâu?

Thế là lần lượt từ Đại-Tá May, tới mọi người, tháo lon để vào mặt bàn của tên đại-diện Việt-Cộng. Đại-Tá May và Trung-Tá Ơn, bị tụi nó giữ lại, rồi đưa thẳng qua các trại cải-tạo. Các người khác tụi nó viết cho mấy chữ lèo-ngoèo, cho về.

Đại-Tá May thì tù 13 năm như trên đã nói. Ơn và Ninh cũng tương-tự. Riêng Ninh, sau đó, 10 năm tù ra, còn thêm mấy năm tù nữa, vì hơn 10 lần vượt biên thất-bại. Cả Ơn và Ninh, hiện đang ở Úc. Người sĩ-quan trẻ lúc ấy là Ninh, lúc này, vừa làm tiệc "lên lão 60". Ở Úc, cứ 60 là họ cho về, như lính đến tuổi thì cho giải-ngũ. Cuộc đời bao giông-tố, thoáng cái, tóc đã bạc, tất cả như một giấc mơ. Giấc mơ buồn-bã. Không biết trong hai gia-đình ở lại, không đi, có gia-đình anh Hạ-Sĩ T., đến từ Căn-Cứ Hải-Quân Cửa Việt?

VÀI KỶ-NIỆM VỚI NGƯỜI BẠN CÙNG KHÓA: PHÓ-ĐỀ-ĐỐC HOÀNG-CƠ-MINH

Trong khóa 5 Sĩ-Quan Hải-Quân, người được biết đến nhiều nhất, chắc-chắn là Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh. Là người bạn cùng khóa chắc-chắn Đại-Tá May phải có một số kỷ-niệm, một vài suy-nghĩ về ông Minh. Vấn-đề ấy được đặt ra, Đại-Tá May ngồi lặng-lẽ một lúc, rồi vào phòng trong lấy ra một bao thư vàng, mở ra, la-liệt những hình-ảnh cũ. Ông nói, bà xã tôi cất hết, không mất một cái nào, từ ảnh gia-đình đến ảnh trong quân-đội. Ông chìa tập hình ra, một tấm ảnh lớn, gồm các sinh-viên sĩ-quan cùng khóa, mặc đại-lễ. Kéo lại cặp kính mắt, ông nói:

- Đây, ông Minh đây này. Hồi đó chưa để râu.

Hớp một ngụm nước, ông nói:

- Phải nói là ông Minh là một người đặc-biệt. Làm gì cũng tha-thiết, hơn người. Kể cả lon Phó-Đề-Đốc, các lon khác hầu như ông đều lên lon trước anh em cùng khóa, do các công-tác đặc-biệt, các chiến-công mà có. Đặc-biệt, khi Mỹ giao Lực-Lượng Thủy-Bộ năm 1970, một lực-lượng hùng-mạnh nhất của Giang-Lực, kế nhiệm các vị Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh Hùng và Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông. Ông Minh làm Tư-Lệnh, là người quần nát U-Minh Thượng, U-Minh Hạ, và ông đã lên Phó-Đề-Đốc trong thời-gian này. So với tất cả Hải-Quân, trừ khóa 1, là khóa đầu đàn, ông Minh đeo sao cùng với các vị khóa 2, và khóa 1 *Brest*. Đặc-biệt sự can-đảm, đi sát với các đơn-vị chiến-đấu, ông Minh đã được anh em dưới quyền hết lòng nể-phục và biết ơn. Cứ có đụng là thấy tiếng ông trên máy. Cứ có thiệt-hại, là đã thấy ông xuất-hiện.

Vẫn lời Đại-Tá May:

- Mình kẹt lại, chẳng trách ai. Thấy anh em đi được thì mừng cho họ. Đến như vào tháng 7 năm 1987, lúc ấy tôi còn ở trong tù, khi đọc báo Nhân-Dân, thấy hình ông Minh, mặc áo giáp nằm chết. Tấm ảnh đó miệng ông Minh hơi há, nhìn rõ-ràng, mắt mở nhỏ. Đúng là ông Minh. Tôi nhìn mà bàng-hoàng khó tả, và đau buồn cho một cơ may đã vỡ, vừa hãnh-diện có một người bạn đã đi vào lịch-sử.

ĐÔI LỜI GỞI GẤM

- Là một vị đàn anh trong Hải-Quân, là một cựu tư-lệnh đại đơn-vị, Đại-Tá có muốn nhắn gởi điều gì với anh em, bằng-hữu nữa không?

Vẫn nhẹ-nhàng, êm-ả, Đại-Tá May nói:

- Vì cái tình mà gắn-bó với nhau để sống tại Năm-Căn. Chính cái tình, vì cùng thương nhau mà làm việc, chứ không phải là vì kỷ-luật. Cũng vì cái tình ấy mà lúc tan hàng ai cũng muốn về với gia-đình, hóa ra kẹt lại cả. Điển-hình là ông Trụ (Tư-Lệnh-Phó Vùng V Duyên-Hải), lúc tan hàng có mặt tại Sài-Gòn, theo được



Duyên-tốc-đĩnh PCF của Hải-Đội 5 Duyên-Phòng trên sông Bồ-Đề, Năm-Căn

tàu ra được nước ngoài, rồi vì cái tình gia-đình mà nhất định trở về. Ông Trụ dẫn con tàu Việt-Nam Thương-Tín và gần 2.000 đồng-bào về lại Việt-Nam, để mong nhìn được mặt người thân. Nhưng không, cũng vào tù cả. Sau bao gian-khổ, cũng đã đến được Mỹ. Còn nhớ lại thật như một giấc mơ. Song dù ở giai-đoạn nào, với tôi, tôi cũng đã làm hết hết lòng. Mong anh em đã làm việc với tôi, hiểu cho lòng tôi mà đừng oán trách gì.

Vẫn lời Đại-Tá May:

- Tôi sang đây muộn-màng, lúc đã ở tuổi 60, cái tuổi ở Mỹ, là tuổi đã già. Chỉ có hai bố con. Nhà tôi sợ mất căn nhà, ở lại. Đầu năm 1997, vợ tôi bị tai-biến mạch máu não và đến tháng 7 năm 1997 bà ấy mới qua, còn căn nhà ở Việt-Nam cũng đâu có giữ được. Bà ấy vừa bị té, gãy xương đùi gần hông, đang nằm ở bệnh-viện.

Chúng tôi gồm có người viết và anh chị Trần-chấn-Hải, lặng-lẽ ngồi nghe, ghi chép, và nhìn các tấm hình bày ra la-liệt trên bàn nước. Từ một sinh-viên sĩ-quan mắt sáng, tươi cười, đến một vị hạm-trưởng uy-nghi trên đài chỉ-huy. Từ hình-ảnh một người chồng đang độ thành-công, bên bà vợ tuổi trẻ mặc áo dài thướt-tha trong một dạ-tiệc đến hình-ảnh ngày mùng 1 Tết, đứng nghiêm để nhận lễ gắn lon Đại-Tá từ vị Tư-Lệnh Hải-Quân... Tất cả diễn ra lấp-loáng chồng lớp như một cuốn *phim*. Chúng tôi chìm ngợp trong không-khí ấy, thì Đại-Tá May nhẹ-nhàng nói:

- Qua đây, gặp lại anh em cũ, nói sao cho hết nỗi mừng vui. Người giúp cái này, người cho cái khác. Một việc nhỏ làm thêm qua ngày để có chút tiền tiêu, cũng do anh em quen giúp cả. Tôi chẳng quản ngại gì...

Bài viết theo lời kể của Đại-Tá May, Trung-Tá Ơn và Thiếu-Tá Ninh.

Căn-cứ Hải-Quân Năm-Căn

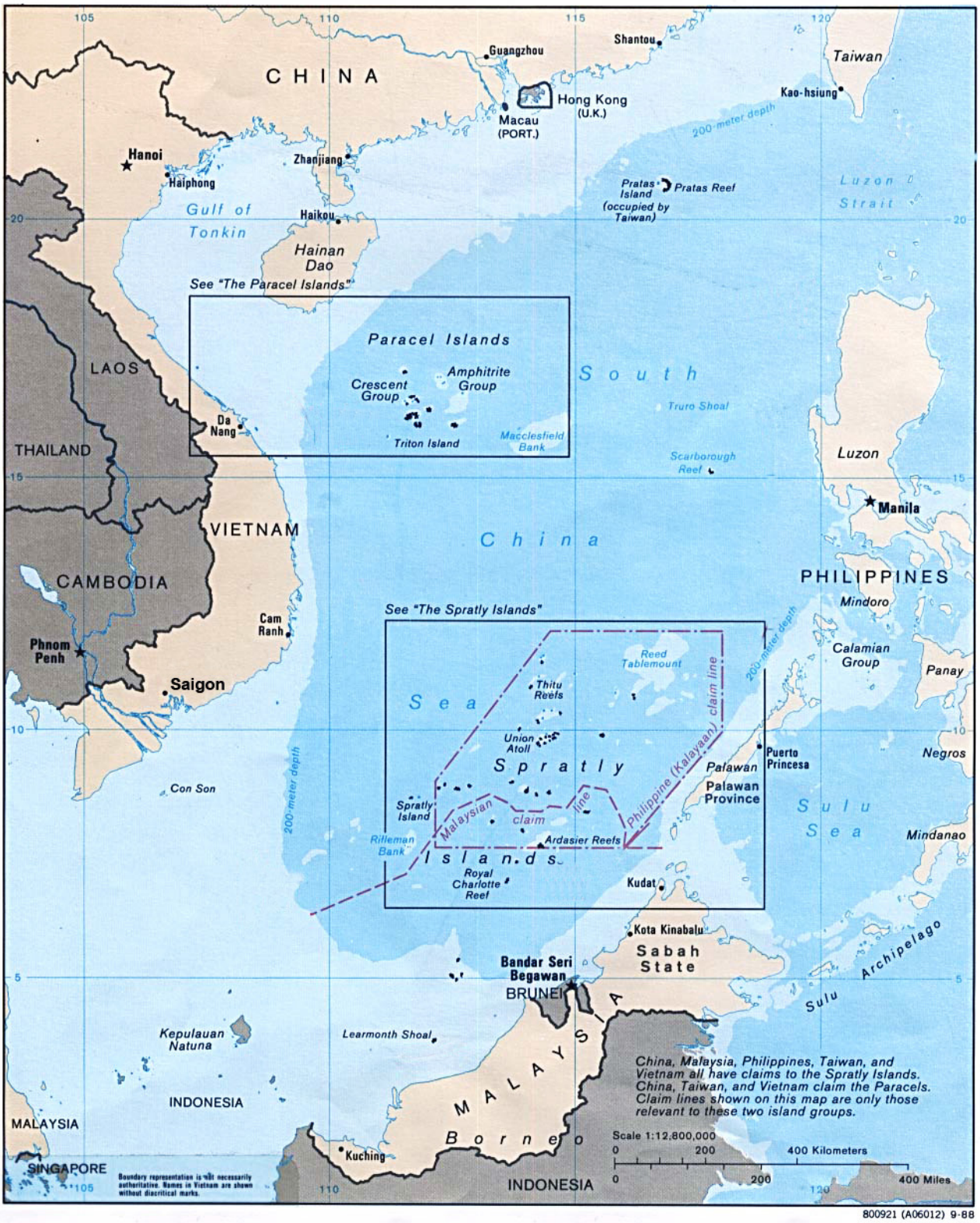




Bản đồ Vùng V Duyên-Hải

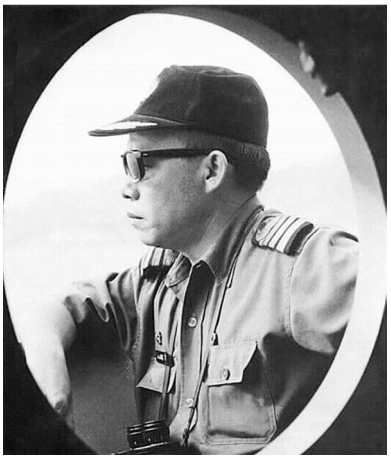


HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA



Vị-trí Việt-Nam trong Thái-Bình-Dương

TRẬN HẢI-CHIẾN LỊCH-SỬ
HOÀNG-SA



Hà-văn-Ngạc

Đôi lời trước khi viết

Đã 25 năm kể từ ngày tôi tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa, tôi chưa từng trình-bày hay viết mô-tả lại về trận đánh này, ngay cả có nhiều lần tôi đã thất hứa với các bậc tiên-sinh yêu-cầu tôi thuật lại chi-tiết của cuộc đụng-độ.Dù thắng hay bại,chỉ có một điều duy-nhứt không thể chối cãi được là các chiến-hữu các cấp của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa trong trận hải-chiến đã anh-dũng chiến-đấu bằng phương-tiện và kinh-nghiệm có trong tay để chống lại một kẻ xâm-lăng truyền-kiếp của dân-tộc hầu bảo-vệ lãnh-thổ của Tổ-Quốc. Trước một thù địch có sức mạnh gấp bội, dù cuộc chiến có hạn-chế hay kéo dài hoặc mở rộng, phần cuối là chúng ta vẫn phải tạm lùi bước trước các cuộc cường tập của đối phương để tìm kiếm một cơ-hội thuận-tiện khác hầu khôi-phục lại phần đất đã bị cưỡng chiếm.

Hôm nay nhân ngày Tết Kỷ-Mão, tôi viết những dòng này để tưởng niệm anh-linh các liệt-sĩ đã hy-sinh khi cùng tôi chiến-đấu chống kẻ xâm-lăng trên các mảnh đất xa vời của Quốc-Tổ, một số đã vĩnh-viễn nằm lại trong lòng biển Hoàng-Sa như để thêm một chứng-tích lịch-sử của chủ-quyền quốc-gia, một số khác đã bỏ mình trên biển cả khi tìm đường thoát khỏi sự tàn-bạo của người phương Bắc.

Có nhiều chiến-hữu Hải-Quân đã từng hăng say viết lại một trang sử oai-hùng của Hải-Quân và toàn Quân-Lực Việt-Nam của nền Đệ Nhị Cộng-Hòa, nhưng đã thiếu sót nhiều chi-tiết chính-xác mà vào những năm trước 1975 chưa được phép phổ-biến, và cũng vì phải lưu-lạc khắp thế-giới tự-do nên các chiến-hữu đó đã không thể liên-lạc để tham-khảo cùng tôi. Nhiều chi-tiết về giờ giấc và về vị-trí bạn và địch, cũng như tên họ của các cấp có liên-hệ tới biến-cố, vì không có tài-liệu truy-lục nên chỉ có thể viết vào khoảng gần đúng nhất.

Tôi chỉ tường-thuật trung-thực những chi-tiết theo khía-cạnh của một người chỉ-huy chiến-thuật được biết và cũng mong-mỏi các chiến-hữu nào còn có thể nhớ chắc-chắn các chi-tiết quan-trọng khác, tôi sẽ sẵn-sàng tiếp-nhận qua tòa-soạn này, để sửa lại tài-liệu này cho đúng.

Tân Xuân Giáp-Dần Hoàng-Sa chiến
Nam-ngư hải-ngoại huyết lưu hồng

Hai câu thơ với lối hành văn vận theo sấm Trạng-Trình đã được truyền-khẩu rất nhanh khi Hải-đội Đặc-nhiệm Hoàng-Sa trở về tới Đà-Nẵng vào sáng sớm ngày 20 tháng 4 năm 1974. Và câu thơ này do chính Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-viết-Tân (thủ-khoa Khóa 5 của tôi) lúc đó đang giữ chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải, đọc cho tôi nghe. Từ ngày đó tới nay đã đúng 25 năm, và do sự khuyến-khích của các bậc thượng trưởng của Hải-Quân Việt-Nam, những chi-tiết về diễn-tiến chưa từng tiết-lộ của trận hải-chiến cần được ghi lại để làm chứng-liệu lịch-sử.

Sau trận hải-chiến, những ưu và khuyết điểm về chiến-thuật và chiến-lược của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đến nay nếu nêu ra thì sẽ không còn một giá-trị thực-tiễn nào để có thể làm những bài học cho những biến-cố kế tiếp. Vì vậy một vài điều nếu có nêu ra tại đây thì chỉ để ghi lại tình-trạng và khả-năng khi Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa khi đã phải đương đầu với Trung-Cộng, là một quốc-gia vào thời điểm đó, đã sẵn có một lực-lượng hùng-hậu về Hải-Lục-Không-Quân gấp bội của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Một điểm hãnh-diện cho Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa lúc bấy giờ là đã không những phải sát cánh với lực-lượng bạn chống lại kẻ nội-thù là Cộng-Sản miền Bắc trong nội-địa, lại vừa phải bảo-vệ những hải-đảo xa-xôi, mà lại còn phải chiến-đấu chống kẻ xâm-lăng, đã từng biết bao lần dầy xéo đất nước trong suốt lịch-sử lập quốc và giành quyền độc-lập của xứ sở.

So-sánh với các cuộc hành-quân ngoại-biên vào các năm 1970-71 của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) sang đất *Kampuchia* và Hạ Lào, thì quân-lực ta chỉ chiến-đấu ngang ngửa với Cộng-Sản Việt-Nam ẩn náu trên đất nước láng-giềng mà thôi. Phải thành-khẩn mà nhận rằng Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa ngoài nội-thù còn phải chống ngoại-xâm mà đã rất khó tiên-liệu để chuẩn-bị một cuộc chiến chống lại một lực-lượng Hải-Quân Trung-Cộng tương-đối dồi-dào hơn cả chúng ta về phẩm cũng như lượng. Hải-Quân Việt-Nam ta đã có những gánh nặng về hành-quân để yểm-trợ lực-lượng bạn và hành-quân ngăn-chận các vụ chuyển quân lén-lút của Việt-Cộng qua biên-giới Miên - Việt trong vùng sông ngòi cũng như các vụ tiếp-tế quân-dụng của chúng vào vùng duyên-hải.

Trước khi đi vào chi-tiết của trận hải-chiến lịch-sử này, chúng ta thử nhắc sơ-lược lại cấu-trúc nhân-sự của thượng-tầng chỉ-huy và của các đơn-vị tham-chiến của Hải-Quân vào lúc biến-cố:

- Tư-Lệnh Hải-Quân: Đề-Đốc Trần-văn-Chơn.
- Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân: Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh.
- Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân: Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy.
- Tư-Lệnh Hạm-Đội: HQ Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn.
- Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải: Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại.
- Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội Tuần-Dương: HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc (Hải-Đội 3) và là sĩ-quan chỉ-huy chiến-thuật trận hải-chiến.
- Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm HQ 4: HQ Trung-Tá Vũ-hữu-San.
- Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 5: HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh.

- Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 16: HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự.
- Hạm-Trưởng Hộ-tống-hạm HQ 10: HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà (truy-thăng HQ Trung-Tá).
- Trưởng toán Hải-Kích đổ bộ: HQ Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh.

Lý-do tôi đã có mặt tại Hoàng-Sa

Rất nhiều chiến-hữu trong Hải-Quân đã không rõ nguyên-cớ nào mà tôi đã có mặt để đích-thân chỉ-huy tại chỗ trận hải-chiến Hoàng-Sa. Sự có mặt của tôi bắt nguồn từ khi tôi được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-định tôi tăng-phái cho Vùng I Duyên-Hải khoảng từ cuối năm 1972 đầu 1973. Lý-do tăng-phái của tôi đến Vùng I Duyên-Hải không được biết trước cho đến khi tới Quân-Khu 1, tôi mới được biết nhiệm-vụ chính là chuẩn-bị một trận thư-hùng giữa Hải-Quân Việt-Nam và Hải-Quân Bắc-Việt mà lúc đó, tin tình-báo xác-nhận là Cộng-Sản đã được viện-trợ các cao-tốc-đĩnh loại *Komar* của Nga-Sô trang-bị hỏa-tiễn tầm-nhiệt hải-hải (*surface to surface*). Vào thời-gian đó Hải-Quân Việt-Nam chỉ có khả-năng chống đỡ thụ-động loại vũ-khí này. Cuộc hải-chiến tiên-liệu có thể xảy ra khi lực-lượng Hải-Quân Cộng-Sản tràn xuống để hỗ-trợ cho quân bộ của chúng khi chúng muốn tái-diễn cuộc cường-tập xuất-phát từ phía Bắc sông Bến-Hải như vào ngày cuối tháng 3 năm 1972 để khởi phát các cuộc tấn-công suốt mùa hè đỏ lửa 1972.

Tôi lưu lại Vùng I Duyên-Hải chừng hai tuần-lễ hầu nghiên-cứu để thiết-kế. Kế-hoạch chính của cuộc hải-chiến này là sử-dụng nhiều chiến-hạm và chiến-đĩnh (*WPB* và *PCF*) để giảm bớt sự thiệt-hại bằng cách trải nhiều mục-tiêu trên mặt biển cùng một lúc. Song-song với việc này là các chiến-hạm và chiến-đĩnh phải sử-dụng đạn chiếu sáng và hỏa-pháo cầm tay như là một cách chống hỏa-tiễn thụ-động. Ngoài ra Hải-Quân cũng cần đặt ra sự yểm-trợ của pháo-binh của Quân-Đoàn I để tác-xạ ngăn-chặn và tiêu-diệt lực-lượng Hải-Quân Cộng-Sản tại phía Bắc Cửa Việt trước khi họ tràn xuống phía Nam để đủ tầm phóng hỏa-tiễn.

Sau khi đã thuyết-trình tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải cùng các Chỉ-Huy-Trưởng các đơn-vị duyên-phòng và duyên-đoàn, Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải chấp-thuận kế-hoạch và đưa kế-hoạch lên thuyết-trình tại Bộ Tư-Lệnh (BTL)



Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5

Quân-đoàn I và Quân-Khu I. Buổi thuyết-trình tại BTL/Quân-đoàn I do đích-thân Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng chủ-tọa, ngoài Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải còn có Đại-Tá Hà-mai-Việt, Trưởng Phòng 3 Quân-đoàn, Đại-Tá Khiêu-hữu-Diêu, Đại-Tá Nguyễn-văn-Chung, Chỉ-Huy-Trưởng Pháo-Binh Quân-Đoàn và một số rất ít các sĩ-quan phụ-tá. Nhu-cầu yểm-trợ pháo-binh cho cuộc hải-chiến được chấp-thuận ngay và Chỉ-Huy-Trưởng Pháo-Binh Quân-Đoàn hứa sẽ phối-trí pháo-binh, đặc-biệt là pháo-binh 175 ly để thỏa-mãn kế-hoạch của Hải-Quân, khi được yêu-cầu.

Kể từ khi được chỉ-định tăng-phái, tôi thường có mặt tại Vùng I Duyên-Hải mỗi tháng chừng hai tuần tùy theo công-việc của tôi tại Hải-Đội, nhưng chưa lần nào Bộ Tư-Lệnh HQ, Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội hoặc Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị tôi phải có mặt trong vùng. Khi có mặt tại vùng, tôi thường tìm hiểu tình-hình tổng-quát tại Quân-Khu I cũng như đi hoặc tháp-tùng Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải thăm-viếng các đơn-vị Lục-Quân bạn cấp sư-đoàn, lữ-đoàn hay trung-đoàn.

Trở lại trận hải-chiến Hoàng-Sa, vào khoảng ngày 11 tháng giêng năm 1974, chỉ khoảng vài ngày sau khi Ngoại-Trưởng Hoa-Kỳ Kissinger rời Trung-Cộng, thì đột-nhiên Ngoại-Trưởng Trung-Cộng lại một lần nữa tuyên-bố về chủ-quyền của họ trên các quần-đảo Hoàng và Trường-Sa. Tôi rất lưu-ý tin này vì tôi đã chỉ-huy công-cuộc đặt quân trú-phòng đầu tiên trên đảo Nam-Yết vùng Trường-Sa vào cuối mùa hè 1973. Vào ngày sau, vì Ngoại-Trưởng VNCH Vương-văn-Bắc còn bận công-cán ngoại-quốc, thì phát-ngôn-viên Bộ Ngoại-giao VNCH bác-bỏ luận-cứ của Trung-Cộng và tái xác-nhận một lần nữa chủ-quyền của VNCH trên các quần-đảo đó.

Ngày 16 tháng giêng năm 1974, tôi từ Sài-Gòn đi Vũng-Tàu để chủ-tọa lễ trao quyền chỉ-huy Tuần-dương-hạm HQ 5 Trần-bình-Trọng đang neo tại chỗ, cho tân hạm-trưởng là Hải-Quân Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh (tôi không còn nhớ tên cựu hạm-trưởng). Khi trở về Sài-Gòn, lúc theo dõi bản tin-tức hàng ngày của đài truyền-hình thì thấy Ngoại-Trưởng Vương-văn-Bắc hùng-hồn và nghiêm-trọng khi tuyên-bố chủ-quyền của VNCH trên hai quần-đảo Hoàng và Trường-Sa. Tôi thấy có chuyện bất-ổn có thể xảy ra tại Vùng I Duyên-Hải nhất là Việt-Cộng có lẽ được Trung-Cộng hỗ-trợ tạo ra tình-thế rắc-rối ngoài hải-đảo để thu hút lực-lượng của Hải-Quân Việt-Nam, và đương-nhiên Cộng-Sản sẽ lợi-dụng để tràn xuống dưới vĩ-tuyến 17 như đã dự-liệu.

Nên sáng sớm ngày 17, không kịp thông-báo đến Tư-Lệnh Hạm-Đội, tôi lên phi-trường Tân-sơn-Nhứt và đến thẳng ngay trạm hàng-không quân-sự. Tôi gặp ngay một vị Thượng-Sĩ Không-Quân trưởng trạm và nói là tôi cần đi gấp ra Đà-Nẵng. Vị Thượng-Sĩ trình với tôi là danh-sách hành-khách đã đầy-đủ cho chuyến bay và giới-thiệu tôi gặp vị Trung-Úy phi-công-trưởng phi-cơ C130. Sau khi nghe tôi trình-bày lý-do khẩn-cấp đi Đà-Nẵng, vị phi-công-trưởng trang-trọng mời tôi lên phi-cơ ngồi vào ghế phụ trong phòng phi-công.

Đến Đà-Nẵng khoảng 9:00 sáng, tôi mới kêu điện-thoại cho HQ Đại-Tá Nguyễn-hữu-Xuân, Tư-Lệnh-Phó Vùng cho xe đón tôi tại phi-trường. Đến BTL/HQ Vùng I Duyên-Hải tôi mới được biết chi-tiết những gì đang xảy ra tại Hoàng-Sa, và được biết thêm là chiếc Tuần-dương-hạm HQ 5, mà tôi vừa chủ-tọa trao quyền chỉ-huy ngày hôm qua tại Vũng-Tàu sẽ có mặt tại quân-cảng vào buổi chiều tối cùng với Biệt-Đội Hải-Kích.

Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải cũng cho tôi hay và giơ một tờ giấy nhỏ nói là ông có thủ-bút của Tổng-Thống vừa tới thăm bản-doanh trước đây, nhưng tôi không hỏi về chi-tiết cũng như xin xem thủ-bút vì tôi nghĩ đó là chỉ-thị riêng tư giữa Tổng-Thống và một vị tướng-lãnh. Vị Tư-Lệnh này còn cho tôi hai chọn lựa: một là chỉ-huy các chiến-hạm ngay tại Bộ Tư-Lệnh Vùng, hai là đích-thân trên chiến-hạm. Tôi đáp trình ngay là: Tôi sẽ đi theo các đơn-vị của tôi. Từ ngày được thuyên-chuyển về Hạm-Đội, không như các vị tiền nhiệm, tôi thường xa Bộ Chỉ-Huy để đi theo các chiến-hạm trong công-tác tuần-dương. Mỗi chuyến công-tác, sự hiện-diện của tôi đã mang lại cho nhân-viên chiến-hạm niềm phấn-khởi sau nhiều ngày phải xa căn-cứ. Tôi thường lưu-ý các vị hạm-trưởng đến việc huấn-huyện nội-bộ hoặc thao-dượt chiến-thuật với chiến-hạm khác khi được phép.

Đến khoảng buổi chiều thì Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải còn hỏi tôi có cần thêm gì, tôi trình xin thêm một chiến-hạm nữa vì cần hai chiếc khi di-chuyển trong trường-hợp bị tấn-công trên hải-trình, chứ không phải vì số lượng chiến-hạm Trung-Cộng đang có mặt tại Hoàng-Sa. Chiếc Hộ-tống-hạm (*PCE*) HQ 10 Nhựt-Tảo được chỉ-định xung vào Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm, với lý-do chính là chiếc Hộ-tống-hạm này đang tuần-dương ngay khu-vực cửa khẩu Đà-Nẵng nên giảm bớt thời-gian di-chuyển, chiến-hạm chỉ có một máy chánh khiển-dụng mà thôi. Ngoài ra vị Tư-Lệnh HQ Vùng còn tăng-phái cho tôi HQ Thiếu-Tá Toàn, mà tôi chưa biết khả-năng nên trong suốt thời-gian tăng-phái tôi chỉ trao nhiệm-vụ giữ liên-lạc với các Bộ Tư-Lệnh cho vị sĩ-quan này. Tôi dùng cơm chiều gia-đình cùng Tư-Lệnh HQ Vùng tại tư-thất trong khi chờ đợi Tuần-dương-hạm HQ 5 tới. Sau bữa ăn, Tư-Lệnh HQ Vùng đích-thân đi bộ tiễn chân tôi ra cầu quân-cảng. Sau trận chiến, vị Đô-Đốc này có thổ-lộ cùng tôi là ông đã tưởng đó là bữa cơm cuối cùng của ông với tôi. Như vậy là trận hải-chiến đã dự-liệu là sẽ có thể xảy ra, và chắc vị Đô-Đốc đã mật-trình về Tư-Lệnh Hải-Quân thường có mặt tại Bộ Tư-Lệnh.

Tuần-dương-hạm HQ 5 rời bến khoảng 09:00 tối và tôi trao nhiệm-vụ đi tới Hoàng-Sa cho Hạm-Trưởng HQ 5 là vị hạm-trưởng thâm-niên hơn. Sự hiện-diện của tôi trên chiến-hạm này đã làm tân hạm-trưởng, vừa nhậm-chức hai ngày trước, được vững tâm hơn vì chắc tân hạm-trưởng chưa nắm vững được tình-trạng chiến-hạm cũng như nhân-viên thuộc hạ. Các chiến-hạm đều giữ im-lặng vô-tuyến ngoại trừ các báo-cáo định-kỳ về vị-trí.

Những diễn-tiến ngày hôm trước trận hải-chiến

Khoảng 8 hay 9:00 giờ sáng ngày 18, hai chiến-hạm HQ 5 và HQ 10 đã đến gần Hoàng-Sa, và trong tầm âm-thoại bằng máy *VRC* 46 (hậu-thân của máy *PRC*-25 nhưng với công-xuất mạnh hơn) để liên-lạc bằng bạch văn, vì tầm hữu-hiệu của máy chỉ ở trong vùng Hoàng-Sa mà thôi, tôi nói chuyện với Hạm-trưởng HQ 4, HQ Trung-Tá Vũ-hữu-San, lúc đó đang là sĩ-quan thâm-niên hiện-diện, để được am-tường thêm tình-hình cũng như thông-báo về sự hiện-diện của tôi, vừa là Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội vừa là để thay thế quyền chỉ-huy mọi hoạt-động, theo đúng thủ-tục ghi trong Hải-Qui. Sau khi được trình-bày chi-tiết các diễn-tiến, tôi có lời khen ngợi hạm-trưởng này và chia xẻ những khó-khăn mà vị này đã trải qua trong những ngày trước khi tôi có mặt tại vùng.

Vào khoảng xế trưa, thì cả bốn chiến-hạm đều tập-trung trong vùng lòng chảo của quần-đảo Hoàng-Sa và Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm được thành-hình. Nhóm chiến-binh thuộc Tuần-dương-hạm HQ 16 và Khu-trục-hạm HQ 4 đã đổ bộ và trương quốc-kỳ VNCH trên các đảo Cam-Tuyền (*Robert*), Vĩnh-Lạc (*Money*) và Duy-Mộng (*Drummond*) từ mấy ngày qua vẫn được giữ nguyên vị-trí phòng-thủ để giữ đảo. Sau khi quan-sát các chiến-hạm Trung-Cộng lởn-vởn phía Bắc đảo Quang-Hòa (*Duncan*), tôi quyết-định ngay là hải-đoàn sẽ phô-trương lực-



Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh



Trung-Sĩ Thám-Xuất Lê-anh-Dũng thuộc HQ 10, đã anh-dũng hy-sinh trong trận hải-chiến Hoàng-Sa

lượng bằng một cuộc thao-diễn chiến-thuật tập-đội để tiến về phía đảo Quang-Hòa với hy-vọng là có thể đổ bộ Hải-Kích như các chiến-hạm ta đã làm trước đây. Lúc này trời quang-đãng, gió nhẹ và biển êm. Tất cả chiến-hạm đều phải vào nhiệm-sở tác-chiến, nhưng các dàn hải-pháo và vũ-khí đại-liên phải ở trong thế thao-diễn. Khởi-hành từ Nam đảo Hoàng-Sa để tiến về đảo Quang-Hòa, bốn chiến-hạm vào đội hình hàng dọc, dẫn đầu là Khu-trục-hạm HQ 4, theo sau là Tuần-dương-hạm HQ 5 làm chuẩn-hạm đã có trương hiệu-kỳ Hải-Đội, thứ ba là Tuần-dương-hạm HQ 16 và sau cùng là Hộ-tống-hạm HQ 10, tốc-độ chừng 6 gút, khoảng-cách giữa các chiến-hạm là hai lần khoảng-cách tiêu-chuẩn (tức 1000 *yard*), phương-tiện truyền-tin là kỳ-hiệu và quang-hiệu, và âm-thoại bằng *VRC* 46 hoặc *PRC*-25 chỉ sử-dụng để tránh hiểu lầm ám-hiệu vận-chuyển chiến-thuật mà thôi.

Chừng nửa giờ sau khi hải-đoàn vận-chuyển vào đội hình hướng về phía đảo Quang-Hòa thì hai chiến-hạm Trung-Cộng loại *Kronshtadt* mang số-hiệu 271 và 274 bắt đầu phản-ứng bằng cách vận-chuyển chặn trước hướng đi của hải-đoàn, nhưng hải-đoàn vẫn giữ nguyên tốc-độ, trong khi đó thì hai chiếc chiến-hạm khác nhỏ hơn mang số 389 và 396 cùng hai chiếc ngư-thuyền ngụy-trang 402 và 407 của họ vẫn nằm nguyên vị-trí sát bờ Bắc đảo Quang-Hòa. Tôi đã không chú-tâm đến 2 chiếc chiến-hạm nhỏ của địch vì cho rằng hai chiếc này chỉ là loại phụ mà thôi (theo HQ Thiếu-Tá Trần-đỗ-Cẩm thì truy ra theo số-hiệu là loại trục-lôi-hạm và chắc trang-bị vũ-khí nhẹ hơn) còn hai chiếc tàu tiếp-tế ngụy-trang như ngư-thuyền thì không đáng kể. Hành-động chận đường tiến của chiến-hạm ta đã từng được họ sử-dụng trong mấy ngày trước đây khi các chiến-hạm ta đổ quân lên các đảo Cam-Tuyền, Vĩnh-Lạc và Duy-Mộng để xua quân của Trung-Cộng rời đảo. Chiếc *Kronshtadt* 271 bắt đầu xin liên-lạc bằng quang-hiệu, Tuần-dương-hạm HQ 5 trả lời thuận và nhận công-điện bằng Anh ngữ :

"These islands belong to the People Republic of China (phần này tôi nhớ không chắc-chắn) *since Ming dynasty STOP Nobody can deny"*(phần này tôi nhớ rất kỹ vì tôi có phụ nhận quang-hiệu). Tôi cho gởi ngay một công-điện khái-quát như sau:

"Please leave our territorial water immediately ..." Công-điện của chiến-hạm Trung-Cộng được lập đi lập lại ít nhất ba lần sau khi họ nhận được công-điện của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm VNCH, và chiến-hạm ta cũng tiếp-tục chuyển lại công-điện yêu-cầu họ rời khỏi lãnh-hải của VNCH.

Vì hai chiến-hạm *Kronshtadt* Trung-Cộng cố-tình chặn đường tiến của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm với tốc-độ khá cao, nếu Hải-Đoàn tiếp-tục tiến thêm thì rất có thể gây ra vụ đụng tàu, tôi đưa Hải-Đoàn trở về phía Nam đảo Hoàng-Sa và vẫn giữ tình-trạng ứng-trực cũng như theo dõi các chiến-hạm Trung-Cộng, họ cũng lại tiếp-tục giữ vị-trí như cũ tại phía Bắc và Tây-Bắc đảo Quang-Hòa. Sự xuất-hiện thêm hai chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam vào trong vùng chắc-chắn đã được chiếc *Kronshtadt* 274 của Trung-Cộng, được coi như chiến-hạm chỉ-huy, báo-cáo về Tổng-Hành-Dinh của họ, và việc tăng-viện có thể được coi như đã được chuẩn-bị.

Với hành-động quyết-liệt ngăn-chặn ta không tiến được đến đảo Quang-Hòa, tôi cho rằng họ muốn cố thủ đảo này. Việc đổ bộ quân để xua đuổi họ ra khỏi đảo, lúc đó tôi hy-vọng, chỉ có thể phải thực-hiện bất-thần để tránh hành-động ngăn-chặn của họ và có lực-lượng Hải-Kích với trang-phục người nhái, may ra họ có thể phải nhượng-bộ, như Tuần-dương-hạm HQ 16 và Khu-trục-hạm HQ 4

đã thành-công trong mấy ngày trước đó. Nếu họ tấn-công thay vì nhượng-bộ, Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm buộc phải sẵn-sàng chống trả.

Vào khoảng 8 giờ tối, tôi yêu-cầu Tuần-dương-hạm HQ 16 chuyển phái-đoàn Công-Binh của Quân-Đoàn I sang Tuần-dương-hạm HQ 5 bằng xuồng. Phái-đoàn Công-Binh Quân-Đoàn I do Thiếu-Tá Hồng hướng-dẫn đã vào gặp tôi tại phòng ăn sĩ-quan, theo sau là Ông Kosh thuộc cơ-quan *DAO* Hoa-Kỳ tại Đà-Nẵng. Tôi cho cả hai hay là tình-hình sẽ khó tránh khỏi một cuộc đụng-độ nên tôi không muốn các nhân-viên không Hải-Quân có mặt trên chiến-hạm và tôi sẽ đưa họ lên đảo. Tôi cũng yêu-cầu Tuần-dương-hạm HQ 5 cấp cho tất cả một ít lương khô. Riêng ông *Kosh* thì tôi yêu-cầu Hạm-trưởng HQ 5 đưa cho ông một bịch thuốc lá 10 bao *Capstan*. Tôi tiễn chân tất cả phái-đoàn xuống xuồng và vẫy tay chào họ khi xuồng bắt đầu hướng về đảo Hoàng-Sa. Kể từ giờ phút đó tới nay tôi không có dịp nào gặp lại ông *Kosh* để thăm hỏi ông và yêu-cầu ông cho trả lại Tuần-dương-hạm HQ 5 bịch thuốc lá *Capstan* vì thuốc lá này thuộc quân-tiếp-vụ của chiến-hạm xuất ra ứng trước. Riêng Thiếu-Tá Hồng thì tôi đã có dịp thăm hỏi ông tại *Los Angeles* vào năm 1996, cũng theo lời ông thì ông đã viết xong vào trước năm 1975, một cuốn ký-sự về thời-gian bị bắt làm tù-binh trong lục-địa Trung-Hoa nhưng không được Tổng Cục Chiến-tranh Chính-trị cho xuất-bản vì chưa phải lúc thuận-tiện.

Vào khoảng 10 giờ tối, tôi trực-tiếp nói chuyện bằng vô-tuyến với tất cả hạm-trưởng để cho hay là tình-hình sẽ khó tránh được một cuộc đụng-độ, và yêu-cầu các vị này chuẩn-bị các chiến-hạm và huy-động tinh-thần nhân-viên để sẵn-sàng chiến-đấu. Tôi biết rõ cuộc chiến nếu xảy ra thì tất cả nhân-viên đều không đủ kinh-nghiệm cho các cuộc hải-chiến, vì từ lâu các chiến-hạm chỉ chú-tâm và đã thuần-thuộc trong công-tác tuần-dương ngăn-chặn hoặc yểm-trợ hải-pháo mà thôi, nếu có những nhân-viên đã phục-vụ trong các giang-đoàn tại các vùng sông ngòi thì họ chỉ có những kinh-nghiệm về chiến-đấu chống các mục-tiêu trên bờ và với vũ-khí tương-đối nhẹ hơn và dễ-dàng trấn-áp đối-phương bằng hỏa-lực hùng-hậu.

Vào khoảng 11:00 giờ tối ngày 18, một lệnh hành-quân, tôi không còn nhớ được xuất-xứ, có thể là của Vùng I Duyên-Hải, được chuyển mã-hóa trên băng-tần *SSB* (*single side band*). Lệnh hành-quân vừa được nhận vừa mã-dịch ngay nên không bị chậm trễ, và lệnh này ghi rõ quan-niệm hành-quân như sau: tái-chiếm một cách hòa-bình đảo Quang-Hòa. Lệnh hành-quân cũng không ghi tình-hình địch và lực-lượng trừ-bị như những kinh-nghiệm từ trước tới nay nhất là trong hai năm tôi đảm-nhận trách-vụ Tham-Mưu-Phó Hành-Quân tại BTL/HQ. Tôi dự-đoán Trung-Cộng, vì đã thiết-lập một căn-cứ tiền-phương tại đảo Phú-Lâm thuộc nhóm Tuyên-Đức nằm về phía Đông-Bắc đảo Hoàng-Sa sát vĩ-tuyến 17, nên họ đã có thể đã phối-trí tại đây lực-lượng trừ-bị, và hơn nữa trên đảo Hải-Nam còn có một căn-cứ Hải-Quân rất lớn và một không-lực hùng-hậu với các phi-cơ *MIG* 19 và 21 với khoảng-cách gần hơn là từ Đà-Nẵng ra. Việc Trung-Cộng lấn-chiếm những đảo không có quân trú-phòng của ta trong vùng Hoàng-Sa, đã phải được họ chuẩn-bị và thiết-kế chu-đáo từ lâu trước khi tái tuyên-bố chủ-quyền. Trong khi đó việc Hải-Quân Việt-Nam phát-hiện sự hiện-diện của họ chỉ có từ khi Tuần-dương-hạm HQ 16 được lệnh đến thăm-viếng định-kỳ và chở theo phái-đoàn Công-Binh Quân-Đoàn I ra thám-sát đảo để dự-trù việc thiết-lập một phi-đạo ngắn.

Ngay sau khi hoàn-tất nhận lệnh hành-quân, tôi chia Hải-Đoàn thành hai phân-đoàn đặc-nhiệm: Phân-Đoàn I là nỗ-lực chính gồm Khu-trục-hạm HQ 4 và Tuần-dương-hạm HQ 5 do Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm HQ 4 chỉ-huy; Phân-Đoàn II là nỗ-lực phụ gồm Tuần-dương-hạm HQ 16 và Hộ-tống-hạm HQ 10 do Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 16 chỉ-huy. Nhiệm-vụ là Phân-Đoàn II giữ nguyên vị-trí trong lòng chảo Hoàng-Sa để tiến về đảo Quang-Hòa vào buổi sáng. Phân-Đoàn I khởi-hành vào 12:00 đêm đi bọc về phía Tây rồi xuống phía Nam sẽ có mặt tại Nam đảo Quang-Hòa vào 06:00 sáng ngày hôm sau tức là ngày 19 để đổ bộ Biệt-Đội Hải-Kích. Phân-Đoàn I phải đi bọc ra phía Tây quần-đảo thay vì đi thẳng từ đảo Hoàng-Sa xuống đảo Quang-Hòa là để tránh việc các chiến-hạm Trung-Cộng có thể lại vận-chuyển ngăn-chặn

đường tiến của chiến-hạm như họ đã làm vào buổi chiều, vả lại việc hải-hành tập-đội về đêm trong vùng có bãi cạn và đá ngầm có thể gây trở-ngại cho các chiến-hạm, nhất là khu-trục-hạm còn có bồn *sonar* (máy dò tiềm-thủy-đĩnh), hy-vọng hải-trình như vậy sẽ tạo được yếu-tố bất-ngờ. Hơn nữa về mùa gió Đông-Bắc, việc đổ bộ vào phía Tây-Nam sẽ tránh được sóng biển cho xuồng-bè. Nên ghi-nhận tại điểm này là kể từ năm 1973, toán cố-vấn HQ Hoa-kỳ tại Hạm-Đội mà trưởng toán là HQ Đại-Tá Hamn (tên họ) đã nhiều lần yêu-cầu tháo gỡ máy *sonar* trên các khu-trục-hạm. Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thành-Châu (lúc đó còn mang cấp bậc HQ Đại-Tá), Tư-Lệnh Hạm-Đội, đã trao nhiệm-vụ cho tôi thuyết-phục họ giữ máy lại để dùng vào việc huấn-luyện. Mãi đến khi HQ Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn nhận chức Tư-Lệnh Hạm-Đội một thời-gian, tôi vẫn tiếp-tục liên-lạc với toán cố-vấn, và sau cùng họ mới bằng lòng cho ta giữ máy lại với tính-cách để huấn-luyện. Thực ra một khu-trục-hạm mà thiếu máy thám-xuất tiềm-thủy-đĩnh thì khả-năng tuần-thám và tấn-công sẽ giảm đi nhiều.

Diễn-tiến trận hải-chiến ngày 19 tháng Giêng năm 1974

Đúng 6:00 sáng ngày 19, trời vừa mờ sáng, Phân-Đoàn I đã có mặt tại Tây-Nam đảo Quang-Hòa, thủy-triều lớn, tầm quan-sát trong vòng 1 hải-lý 50 đến non 2 hải-lý, trời có ít mây thấp nhưng không mưa, gió Đông-Bắc thổi nhẹ, biển tương-đối êm tuy có sóng ngầm. Phân-Đoàn I tiến sát đảo khoảng hơn 1 hải-lý, Tuần-dương-hạm HQ 5 nằm gần bờ hơn một chút để thuận-tiện đổ bộ Hải-Kích. Hai chiếc *Kronshtadt* 271 và 274 bị bất-ngờ rõ-rệt nên thấy họ đã vận-chuyển lúng-túng và không thực-hiện được hành-động ngăn-cản như họ đã từng làm vào chiều hôm trước. Tôi cũng bị bất-ngờ là hai chiếc chủ-lực địch lại có mặt cùng một nơi để sẵn-sàng đối đầu mà tôi không phải tìm kiếm họ, như tôi đã coi họ như là mục-tiêu chính. Họ đã phải luồn ra khỏi khu lòng chảo vào ban đêm, nhưng không hiểu là họ có theo dõi được đường tiến-quân của Phân-Đoàn I hay không. Vào giờ này thì họ đã phải biết rõ là Tuần-dương-hạm HQ 5 là chiến-hạm chỉ-huy của ta và cũng đã phải biết được hỏa-lực của chiếc khu-trục-hạm.

Biệt-đội Hải-Kích do HQ Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh chỉ-huy đã được tôi chỉ-thị là không được nổ súng và lên bờ yêu-cầu toán quân của họ rời đảo. Trong biệt-đội này có một chiến-sĩ Hải-Kích Đỗ-văn-Long và luôn cả HQ Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh là những chiến-sĩ đã tham-dự cuộc hành-quân đầu tiên Trần-hưng-Đạo 22 (nếu tôi không lầm) cũng do tôi chỉ-huy để xây cất doanh-trại và đặt quân trú-phòng đầu tiên trên đảo Nam-Yết thuộc quần-đảo Trường-Sa vào cuối mùa hè năm 1973.

Một lần nữa, khi Biệt-Đội Hải-Kích xuống xuồng cao-su, tôi đích-thân ra cầu thang căn dặn và nhấn mạnh về việc đổ bộ mà không được nổ súng, và khi bắt liên-lạc được với họ thì yêu-cầu họ rời khỏi đảo.

Tôi không chắc là cuộc đổ bộ sẽ thành-công vì quân Trung-Cộng trên đảo đã phải tổ-chức bố-phòng cẩn-mật tiếp theo sự thất-bại của họ trên các đảo khác đã nói ở trên, trong khi đó Biệt-Đội Hải-Kích lại không có được hỏa-lực chuẩn-bị bãi đổ bộ. Một lần nữa tôi lại chỉ-thị cho các hạm-trưởng chuẩn-bị để chiến-đấu. Nếu cuộc đổ bộ thất-bại thì với hỏa-lực của 2 khẩu 76 ly tự-động trên Khu-trục-hạm HQ 4, một chiến-hạm chủ-lực của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm, sẽ có đủ khả-năng loại ít nhất là hai chiến-hạm chủ-lực Trung-Cộng ra khỏi vòng chiến không mấy khó-khăn, còn quân bộ của Trung-Cộng trên đảo thì tôi tin chỉ là một mục-tiêu thanh-toán sau cùng. Tôi còn có ý-định là sẽ điều-động chiếc khu-trục-hạm vượt vùng hơi cạn, trực-chỉ hướng Bắc vào thẳng vùng lòng chảo để tăng-cường cho Phân-đoàn II nếu cần sau khi đã loại xong hai chiếc *Kronshtadt* mà tôi luôn-luôn cho là mục-tiêu chính. Tôi rất vững lòng vào hỏa-lực của chiến-hạm chủ-lực vì tôi đã được tường-trình đầy-đủ về khả-năng của hải-pháo 76 ly tự-động

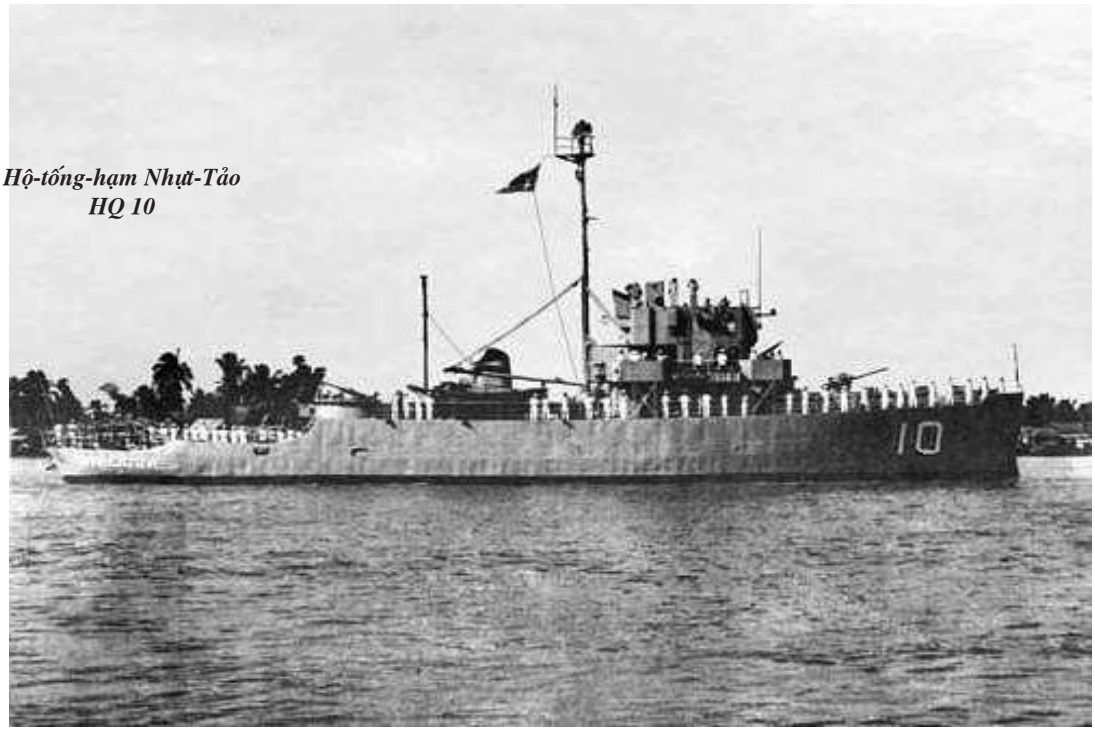
khi khu-trục-hạm này yểm-trợ hải-pháo tại vùng Sa-Huỳnh trong nhiệm-kỳ hạm-trưởng của HQ Trung-Tá Nguyễn-quang-Tộ.

Biệt-đội Hải-Kích tiến vào đảo bằng hai xuồng cao-su, từ chiến-hạm ta, việc quan-sát sự bố-phòng của Trung-Cộng trên đảo không được rõ-ràng. Các chiến-hạm Trung-Cộng cũng không có phản-ứng gì đối với xuồng của Hải-Kích. Theo báo-cáo của Biệt-Đội-Trưởng Hải-Kích thì chiến-sĩ Hải-Kích Đỗ-văn-Long là người đầu tiên tiến vào đảo và vừa nổ súng vừa tiến vào trong nên đã bị hỏa-lực trong bờ bắn tử-thương ngay tại bãi biển. HQ Trung-Úy Lê-văn-Đơn (xuất-thân từ Bộ-Binh) tiến vào để thâu-hồi tử-thi của liệt-sĩ Long cũng lại bị tử-thương ngay gần xuồng nên tử-thi vị sĩ-quan này được thâu-hồi ngay. Việc thất-bại đổ bộ được báo-cáo ngay về Bộ Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải và chừng ít phút sau đó (vào khoảng 09:30 sáng) thì đích-thân Tư-Lệnh HQVN hay Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ra lệnh vắn-tắt có hai chữ: "*khai-hỏa*" bằng bạch văn cho Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm và không có chi-tiết gì khác hơn. Tôi nhận biết được khẩu-lệnh trên băng siêu-tần-số *SSB* (*single side band*) không phải là của nhân-viên vô-tuyến mà phải là của cấp Đô-Đốc, nhưng từ đó đến nay tôi vẫn tin rằng là của Tư-Lệnh Hải-Quân mà tôi đã quen thuộc giọng nói, nên tôi đã không kiểm-chứng thêm về sau. Tôi trở nên yên-tâm hơn vì khẩu-lệnh khai-hỏa đã giải-tỏa trách-nhiệm của tôi ghi trong phần quan-niệm của lệnh hành-quân là tái-chiếm một cách hòa-bình. Tôi đích-thân vào máy siêu-tần-số trình ngay là chưa có thể khai-hỏa được vì phải chờ triệt-thối Biệt-Đội Hải-Kích về chiến-hạm, họ còn trên mặt biển và ở vào vị-thế rất nguy-hiểm. Riêng tử-thi của liệt-sĩ Hải-Kích Đỗ-văn-Long tôi ra lệnh không cho vào lấy vì có thể gây thêm thương-vong. Tôi tin rằng tử-thi của Liệt-sĩ Long sẽ không khó-khăn để thâu-hồi khi toán quân bộ Trung-Cộng được tiêu-diệt sau đợt các chiến-hạm của họ bị loại hoàn-toàn khỏi vòng chiến.

Vào khoảng gần 10:00 giờ sáng, Biệt-Đội Hải-Kích được hoàn-tất thu-hồi về Tuần-dương-hạm HQ 5 với HQ Trung-Úy Lê-văn-Đơn tử-thương. Trong khi đó thì tôi chỉ-thị cho các chiến-hạm chuẩn-bị tấn-công, mỗi chiến-hạm tấn-công một chiến-hạm địch, và bám sát địch trong tầm hải-pháo 40 ly (khoảng 3 cây-số), vì loại hải-pháo này có nhịp tác-xạ cao, dễ điều-chỉnh và xoay hướng nhanh hơn. Tôi không tin-tưởng nhiều vào hải-pháo 127 ly và khả-năng điều-khiển chính-xác của nhân-viên vì hải-pháo chỉ có thể tác-xạ từng phát một, nạp đạn nặng-nề và chậm xoay hướng, nên tốt hơn là trực xạ.

Tất cả các chiến-hạm phải cùng khai-hỏa một lúc theo lệnh khai-hỏa của tôi để tạo sự bất-ngờ và sẽ gây thiệt-hại trước cho các chiến-hạm Trung-Cộng. Vì tầm quan-sát còn rất hạn-chế, nên từ Tuần-dương-hạm HQ 5 không quan-sát được Tuần-dương-hạm HQ 16 và Hộ-tống-hạm HQ 10 cũng như hai chiến-hạm khác và hai ngư-thuyền ngụy-trang của Trung-Cộng nên tôi không rõ các chiến-hạm này bám sát các chiến-hạm Trung-Cộng được bao nhiêu, nhưng tôi đã tin rằng Phân-đoàn II không có bận tâm về việc đổ bộ nên có nhiều thì-giờ hơn để thi-hành kế-hoạch tấn-công và sẽ dễ-dàng chế ngự được hai chiến-hạm phụ của địch cùng hai ngư-thuyền. Riêng Tuần-dương-hạm HQ 5 và Khu-trục-hạm HQ 4 đã nghiêm-chỉnh thi-hành lệnh. Trước khi ban-hành lệnh khai-hỏa, tôi lần nữa hỏi các chiến-hạm đã sẵn-sàng chưa và nhấn mạnh một lần nữa là phải khai-hỏa đồng loạt để đạt yếu-tố bất-ngờ. Các hạm-trưởng đích-thân trên máy *VRC* 46 lần-lượt báo-cáo sẵn-sàng. Tôi rất phấn-khởi vì giờ tấn-công hoàn-toàn do tôi tự-do quyết-định, không phải lệ-thuộc vào lệnh của thượng-cấp và vào ý-đồ chiến-thuật của địch. Địch lúc này đã tỏ ra không có một ý-định gì cản-trở hay tấn-công chiến-hạm ta.

Hải-Quân Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân còn đặc-biệt cho tôi hay là có chiến-hạm bạn ở gần, nhưng với sự hiểu biết của tôi, tôi không có một chút tin-tưởng gì vào đồng-minh này vì kể từ tháng 2 năm 1972, khi Hoa-Kỳ và Trung-Cộng đã chấm dứt sự thù-nghịch nên Hải-Quân của họ sẽ không một lý-do gì lại tham-dự vào việc hỗ-trợ Hải-Quân Việt-Nam trong vụ tranh-chấp về lãnh-thổ. Họa chăng họ có thể cứu-vớt những người sống-sót nếu các chiến-hạm HQVN lâm-nạn. Nhưng thực-tế cho thấy trong suốt cuộc tìm kiếm những nhân-viên từ



Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo
HQ 10

Hộ-tống-hạm HQ 10 và các toán đã đổ bộ lên trấn giữ các đảo đã đào-thoát để trở về đất liền, chúng ta không nhận thấy một hành-động nhân-đạo nào từ phía đồng-minh kể cả của phi-cơ không-tuần.

Khoảng 10:24 sáng thì lệnh khai-hỏa tấn-công được ban-hành và tôi vào trung-tâm chiến-báo trực-tiếp báo-cáo bằng máy siêu-tần-số *SSB*, tôi đã cố-ý giữ ống nói sau khi tôi chấm dứt báo-cáo để tiếng nổ của hải-pháo cũng được truyền đi trên hệ-thống này. Cuộc khai-hỏa tấn-công đã đạt được yếu-tố bất-ngờ cho các chiến-hạm địch vì tôi cho rằng họ vẫn tin là các hành-động của chiến-hạm cũng tương-tự như trong những vài ngày trước, khi Hải-Quân Việt-Nam đổ quân trên các đảo Cam-Tuyền,Vĩnh-Lạc và Duy-Mộng và nhất là cuộc phô-diễn lực-lượng của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm ngày hôm trước, Hải-Quân Việt-Nam đã không có một hành-động khiêu-khích nào, mà còn chấp-thuận giữ liên-lạc bằng quang-hiệu.

Chiếc *Kronshtadt* 274 nằm về hướng Tây gần đảo Quang-Hòa, hướng mũi về phía Tây là mục-tiêu của Tuần-dương-hạm HQ 5 đang hướng mũi vào bờ tức là phía Đông, đặt mục-tiêu về phía tả hạm (tức là phía Bắc). Chiếc này bị trúng đạn ngay từ phút đầu, vận-chuyển rất chậm-chạp nên đã là mục-tiêu rất tốt cho Tuần-dương-hạm HQ 5. Hỏa-lực của chiếc *Kronshtadt* 274 này không gây nhiều thiệt-hại cho Tuần-dương-hạm HQ 5, nhưng có thể đã gây thiệt-hại nặng cho Hộ-tống-hạm HQ 10 nằm về phía Bắc. Khu-trục-hạm HQ 4 nằm về phía Tây-Nam của Tuần-dương-hạm HQ 5 đặt mục-tiêu là chiếc *Kronshtadt* 271 nằm về phía Bắc tức là tả hạm của chiến-hạm. Nhưng chẳng may, HQ 4 báo-cáo đại-bác 76,2 ly bị trở-ngại tác-xạ và phải chờ sửa chữa. Việc này đã làm đảo lộn các dự-tính của tôi và làm tôi bối-rối. Sau vài phút thì chiến-hạm này bắn thử và kết-quả là vẫn bị trở-ngại và cần tiếp-tục sửa chữa thêm, nhưng tôi vẫn còn chút hy-vọng. Khu-trục-hạm HQ 4 cố-gắng sử-dụng những hải-pháo còn khiển-dụng để tác-xạ vào chiến-hạm địch. Sau đó HQ 4 tiếp-tục bám sát mục-tiêu của mình nên đã bị thiệt-hại nhiều bởi hỏa-lực của chiếc *Kronshtadt* 271, và đã không áp-đảo được hỏa-lực của địch.

Trên Tuần-dương-hạm HQ 5, tôi sử-dụng chiếc máy *PRC*-25 trước ghế hạm-trưởng bên hữu hạm của đài chỉ-huy để liên-lạc với các chiến-hạm, tôi vừa rời ghế để ra ngoài quan-sát hai phía thì một trái đạn loại nổ mạnh gây một lỗ lủng khoảng nửa thước đường kính và làm nát máy *PRC*-25, nên từ phút này trở đi tôi phải vào tận Trung-Tâm Chiến-Báo để dùng máy *VRC 46*. Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 5 đứng cạnh đài chỉ-huy bên tả hạm với sĩ-quan hải-pháo để dễ quan-sát mục-tiêu được chỉ-định, nên tôi thường nói trực-tiếp với hạm-trưởng tại nơi này. Trung-Tâm Chiến-Báo

của chiến-hạm này chỉ quen thuộc dùng *radar* vào việc hải-hành, vả lại trời mù, mây thấp, *radar* có nhiều nhiễu-xạ nên tôi không được rõ về vị-trí của Phân-Đoàn II và các chiến-hạm của địch đang còn nằm trong khu lòng chảo Hoàng-Sa.

Sau chừng 15 phút thì Tuần-dương-hạm HQ 16 báo-cáo là bị trúng đạn hầm máy, tàu bị nghiêng nên khả-năng vận-chuyển giảm sút, buộc phải lui ra ngoài vòng chiến để sửa chữa và cũng không còn liên-lạc được với Hộ-tống-hạm HQ 10, không biết rõ tình-trạng và chỉ thấy nhân-viên đang đào-thoát. Tôi nhận thấy một tuần-dương-hạm đã vận-chuyển nặng-nề mà chỉ còn một máy và bị nghiêng, nếu tiếp-tục chiến-đấu thì sẽ là một mục-tiêu tốt cho địch, nên tôi đã không ra phản-lệnh.

Khu-trục-hạm HQ 4 đã bị thiệt-hại nhiều sau khi phải bám sát chiến-hạm địch, nên tôi ra lệnh cho Khu-trục-hạm HQ 4 phải rút ra khỏi vòng chiến ngay và chỉ-thị cho Tuần-dương-hạm HQ 5 yểm-trợ cho chiến-hạm này khi tiến ra xa, vì tất nhiên Hải-Đội Đặc-Nhiệm không thể để bị thiệt-hại một khu-trục-hạm mà HQVN chỉ có tổng-cộng 2 chiếc mà thôi.

Khi Khu-trục-hạm HQ 4 ra khỏi vùng chiến, chiếc *Kronshtadt* 271 của địch có phần rảnh tay hơn để tấn-công Tuần-dương-hạm HQ 5 vào phía hữu hạm hầu giảm bớt hỏa-lực của chiến-hạm ta như để cứu-vãn chiếc 274 đang bị tê-liệt.

Vào giờ này thì tin-tức từ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tại Sài-Gòn do chính Tham-Mưu-Phó Hành-Quân cho hay là một phi-đội khu-trục-cơ F5 đã cất cánh để yểm-trợ cho Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm. Do sự liên-lạc từ trước với Bộ Tư-Lệnh Sư-đoàn I Không-Quân tại Đà-Nẵng, tôi hiểu là phi-cơ F5 chỉ có thể yểm-trợ trong vòng 5 tới 15 phút mà thôi vì khoảng-cách từ Đà-Nẵng tới Hoàng-Sa quá xa so với nhiên-liệu dự-trữ. Tôi vẫn tin rằng loan tin việc phi-cơ cất cánh, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã cho rằng tin này có thể làm cho tôi vững tâm chiến-đấu. Một điều nữa là từ trước tới giờ phút đó tôi chưa được thấy có cuộc thao-dượt hỗn-hợp nào giữa Không-Quân và Hải-Quân nên tôi rất lo-âu về sự nhận dạng của phi-công để phân biệt giữa chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam và chiến-hạm Trung-Cộng, nhất là lúc có mây mù thấp, nên phi-cơ có thể gây tác-xạ nhầm mục-tiêu. Máy *VRC* 46 trong Trung-Tâm Chiến-Báo phải chuyển sang tần-số không-hải và đích-thân tôi dùng danh-hiệu để bắt liên-lạc với phi-cơ. Một viên đạn xuyên nổ trúng ngay Trung-Tâm Chiến-Báo từ hữu hạm, sát gần ngay nơi tôi đứng, làm trung-tâm bị phát hỏa. Các nhân-viên trong trung-tâm còn mãi núp sau bàn hải-đồ thì tôi nhanh tay với một bình cứu-hỏa gần chỗ tôi đứng, dập tắt ngay ngọn lửa. Tôi bị té ngã vì vấp chân vào bàn hải-đồ, bàn chân trái bị đau mất vài ngày. Tôi vẫn tiếp-tục liên-lạc với phi-cơ nhưng sau chừng 5 tới 10 phút vẫn không thấy đáp-ứng nên tôi phải ngưng và chuyển tần-số về liên-lạc với các chiến-hạm khác vì cuộc giao-tranh đã đến độ khốc-liệt hơn. Sau phút này thì Tuần-dương-hạm HQ 5 bị trúng nhiều đạn làm sĩ-quan trưởng-khẩu 127 ly tử-thương và hải-pháo bị bất-khiển-dụng vì phần điện điều-khiển pháo tháp tê-liệt, và máy siêu-tần-số *SSB* không còn liên-lạc được vì dây trời bị sập rớt xuống sàn tàu, hiệu-kỳ hải-đội bị rách nát phần đuôi. Tôi ra ngoài quan-sát phía tả hạm và được nghe báo-cáo là hầm đạn phát hỏa. Tôi nói ngay với hạm-trưởng là cần phải làm ngập hầm đạn. Khẩu hải-pháo 40 ly đơn tả hạm bị bất-khiển-dụng vì bị trúng đạn vào khối nạp đạn và khẩu 40 ly hữu hạm bị hư hại nhẹ. Tôi yêu-cầu hạm-trưởng là chỉ nên cho tác-xạ từng viên mà thôi, vì nhu-cầu phòng-không rất có thể xảy ra trong một thời-gian ngắn.

Bất thần về phía Đông, vào khoảng 11 giờ 25 sáng, cách xa chừng 8 đến 10 hải-lý, xuất-hiện một chiến-hạm của Trung-Cộng loại có trang-bị mỗi bên một dàn phóng kép hỏa-tiễn (loại hải-hải) đang tiến vào vùng giao-tranh với một tốc-độ cao, quan-sát được bằng mắt viễn-kính và không một chiến-hạm nào báo-cáo khám-phá được bằng *radar* từ xa. Tôi dự đoán loại chiến-hạm này ít khi được điều-động từng chiếc một, và tin là có thể thêm ít nhất một chiếc theo sau. Với tình-trạng của Hải-Đội Đặc-Nhiệm: một hộ-tống-hạm bị loại khỏi vòng-chiến, một tuần-dương-hạm bị thương nơi hầm máy, một khu-trục-hạm và một tuần-dương-hạm chỉ còn hỏa-lực rất hạn-chế, cộng với nguy-cơ bị tấn-công bằng cả hỏa-tiễn hải-hải cũng như bằng phi-cơ rất có thể xảy ra, nên tôi triệt-thoái phần



Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San
Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm Trần-khánh-Dư HQ 4

còn lại của lực-lượng là Khu-trục-hạm HQ 4 và Tuần-dương-hạm HQ 5 ra khỏi vùng Hoàng-Sa tiến hướng Đông-Nam về phía *Subic Bay* (Hải-Quân công-xưởng của Hoa-Kỳ tại Phi-Luật-Tân). Tôi cũng cầu-nguyện Đức Thánh Trần, Thánh-Tổ của HQVN ban cho tôi một trận mưa để giảm tầm quan-sát và khả-năng tấn-công của phi-cơ địch. Sau khi hai chiến-hạm còn lại rút ra khỏi vùng giao-tranh chừng 10 phút thì một trận mưa nhẹ đã đổ xuống toàn vùng quần-đảo Hoàng-Sa. Mục-đích tôi hướng về phía Đông-Nam là để tránh bị phục-kích của tiềm-thủy-đĩnh Trung-Cộng tại hải-trình Hoàng-Sa Đà-Nẵng, và khi ra ngoài xa lãnh-hải thì nếu còn bị tấn-công bằng phi-cơ hoặc tiềm-thủy-đĩnh thì may ra đồng-minh Hải-Quân Hoa-Kỳ có thể cấp-cứu chúng tôi dễ-dàng hơn theo tinh-thần cấp-cứu hàng-hải quốc-tế. Nếu chúng tôi không còn bị tấn-công thì việc đến *Subic Bay* Phi-luật-tân để xin sửa chữa trước khi hồi-hương là một điều khả-dĩ được thượng-cấp chấp-thuận.

Tuần-dương-hạm HQ 5 phải mất gần một giờ mới kéo lên được dây trời khẩn-cấp để tái-lập sự liên-lạc bằng máy siêu-tần-số *SSB*. Hầm đạn phía mũi của chiến-hạm đã bị làm ngập, mũi bị chúc xuống nên tốc-độ có bị thuyên-giảm. Chính trong thời-gian mất liên-lạc, Bộ Tư-Lệnh tại Sài-Gòn cũng như tại Đà-Nẵng rất bối-rối cho sự an-toàn của hai chiến-hạm và bản thân tôi. Chính Tư-Lệnh Hạm-Đội tại Sài-Gòn cũng đã đưa tin mất liên-lạc đến với gia-đình tôi.

Vào khoảng 1 giờ trưa, hai chiến-hạm HQ 4 và HQ 5 đã cách Hoàng-Sa chừng 10 hải-lý, trời nắng và quang-đãng. Tư-Lệnh Hải-Quân đích-thân ra lệnh cho cả hai chiến-hạm phải trở lại Hoàng-Sa và đánh chìm nếu cần, tôi nhận được giọng nói của Đô-Đốc. Lệnh đã được thi-hành nghiêm-chỉnh ngay tức khắc. Sau khi liên-lạc vô-tuyến siêu-tần-số được điều-hòa trở lại thì mọi báo-cáo chi-tiết về tổn-thất và tình-trạng lúc bấy giờ của các hai chiến-hạm được chuyển đầy-đủ. Trên Tuần-dương-hạm HQ 5 tôi cũng được thông-báo là Tuần-dương-hạm HQ 16 sẽ được Tuần-dương-hạm HQ 6 tới hộ-tống về Căn-cứ Hải-Quân Đà-Nẵng.

Đến khoảng 02:30 chiều, khi cả hai chiến-hạm đang trở về Hoàng-Sa, qua ngang Hòn Tri-Tôn, nghĩa là còn cách đảo Hoàng-Sa chừng 1 giờ rưỡi hải-hành nữa, thì hai chiến-hạm được phản-lệnh trở về Đà-Nẵng. Lúc này trời đã nắng, mây cao nên rất dễ-dàng cho việc hải-hành. Trong một cuộc đến thăm Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam tại tư-dinh vào khoảng tháng 2 năm 1974, thì vị Đô-Đốc này đã tiết-lộ rằng nếu biết được sớm tình-trạng của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm thì Tư-Lệnh đã cho lệnh trở về căn-cứ trước sớm hơn. Trên đường về, tôi vẫn ra lệnh cho các chiến-hạm giữ nguyên nhiệm-sở tác-chiến và nhất nhất các nhân-viên không ở trong nhiệm-sở phòng máy phải túc-trực trên *boong* để tránh tổn-thất về nhân-mạng trong trường-hợp bị tiềm-thủy-đĩnh Trung-Cộng phục-kích bằng ngư-lôi. Nhưng may-mắn là điều tôi dự-liệu đã không xảy ra. Các chiến-hạm đã khởi sự ngay thu dọn các tổn-thất về vật-liệu và thu-hồi các dữ-liệu tác-xạ.

Tôi một mình ngồi bên hữu hạm đài chỉ-huy, nhiều suy-tư và bâng-khuâng về trận đánh vừa qua đã không diễn-tiến được như tôi dự-tính cũng như khó tiên-liệu về phản-ứng của Trung-Cộng nếu họ dùng cường-lực để tấn-công trả đũa trong các ngày kế tiếp và số phận các quân-nhân đồn-trú trên đảo Hoàng-Sa cũng như các chiến-sĩ Hải-Quân đã đổ bộ lên các đảo lân-cận để phòng-vệ đảo. Tôi

rất băn-khoăn về số phận cuối cùng của Hộ-tống-hạm HQ 10, vì mất liên-lạc nên không một chi-tiết nào được báo-cáo có thể tin được về khả-năng và kết-quả của chiến-hạm tấn-công địch, và sự thiệt-hại do địch gây ra. Tôi rất tiếc việc Phân-đoàn-trưởng là Hạm-trưởng Tuần-dương-hạm HQ 16 đã không cố-gắng quan-sát diễn-biến trên Hộ-tống-hạm HQ 10 và chỉ báo-cáo đến tôi là mất liên-lạc và chỉ thấy các nhân-viên đang đào-thoát. Trong phần chiến-đấu, tôi nhận thấy Phân-đoàn I đã hăng-say tấn-công nhiều hơn Phân-đoàn II, nên Phân-đoàn I đã gây nhiều tổn-thất nặng cho đối-phương.

Tôi tò-mò mở đài phát-thanh *BBC* vào sáng sớm ngày 20, thì họ chỉ vỏn-vẹn loan tin một trận hải-chiến đã xảy ra trong vùng quần-đảo Hoàng-Sa giữa Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa và Cộng-Hòa Nhân-dân Trung-Hoa, mỗi bên thiệt-hại một chiến-hạm và không thêm một chi-tiết nào khác. Tôi tỏ ra khâm-phục đài này về sự loan-tin nhanh-chóng và xác-đáng.

Tôi đã không hút thuốc từ nhiều tháng qua, nhưng tôi muốn hút một vài điếu thuốc cho tinh-thần bớt căng thẳng sau gần 48 tiếng đồng-hồ liên-tục không được nghỉ-ngơi, tôi yêu-cầu Hạm-Trưởng dùng hệ-thống liên-hợp để loan báo xem có nhân-viên nào còn thuốc lá cho tôi xin một ít để hút. Tôi không ngờ là các nhân-viên tuần-tự mang đến cho tôi hơn hai chục bao gồm có các loại trong khẩu-phần C của Đồng-Minh và các loại thuốc trong thương-trường lúc bấy giờ, tôi lấy làm cảm-động về sự ưu-ái của các nhân-viên trên chiến-hạm này. Vào khoảng 2 giờ đêm tôi soạn-thảo một sơ-đồ hành-quân và các chi-tiết về tổn-thất để chuẩn-bị thuyết-trình khi về tới căn-cứ.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 20 tháng giêng thì hai chiến-hạm của Phân-đoàn I về tới căn-cứ an-toàn. Tuần-dương-hạm HQ 16 cũng đã về bến trước đó ít lâu. Một điều mà các nhân-viên của các chiến-hạm và riêng tôi rất cảm-động là trên cầu thương-cảng Đà-Nẵng là nơi đã được chỉ-định cho



Cố HQ Trung-Tá Ngụy-văn-Thà
Hạm-Trưởng Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10

các chiến-hạm cặp bến, đã có sự hiện-diện của các vị Đô-Đốc Tư-Lệnh và Tư-Lệnh-Phó HQVN, Đô-Đốc Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải, một số đông sĩ-quan cùng nhân-viên của các đơn-vị HQ vùng Đà-Nẵng cùng các trại gia-binh đã túc-trực đón đoàn chiến-hạm trở về với rừng biểu-ngữ :

"Hải-Quân Việt-Nam quyết-tâm bảo-vệ lãnh-thổ đến giọt máu cuối cùng".

"Một ý-chí: chống Cộng. Một lời thề: bảo-vệ quê-hương."

"Hoan-hô tinh-thần chiến-đấu anh-dũng của các chiến-sĩ Hải-Quân tham-dự hải-chiến Hoàng-Sa."

"Hoan-hô tinh-thần bất-khuất của các chiến-sĩ hải-chiến Hoàng-Sa."

Sau khi di-tản các chiến-sĩ bị thương và tử-vong lên căn-cứ thì chỉ có ba vị Đô-Đốc cùng HQ Đại-Tá Nguyễn-viết-Tân, Chỉ-Huy-Trưởng Sở

Phòng-Vệ Duyên-Hải, lên Tuần-dương-hạm HQ 5 và vào phòng khách của hạm-trưởng để dự cuộc thuyết-trình về trận đánh. Ba vị hạm-trưởng đều có mặt để trình-bày chi-tiết về chiến-hạm của mình. Các vị Đô-đốc cũng không hỏi thêm tôi về những yếu-tố đã đưa đến những quyết-định chiến-thuật của tôi, nhất là quyết-định triệt-thoái phần còn lại của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm ra khỏi vùng Hoàng-Sa. Sau phần thuyết-trình, các vị Đô-Đốc đã đi quan-sát sự thiệt-hại của các chiến-hạm và ủy-lạo nhân-viên các cấp. Tôi cũng được nghe Đô-Đốc Tư-Lệnh-Phó đề-nghị với Tư-Lệnh HQ là sẽ không có thuyết-trình cho Tư-Lệnh Quân-Đoàn I.

Sau chừng một giờ thì Trung-tướng Tư-Lệnh Quân-Đoàn I / Quân-Khu I cũng tới thăm-viếng và được hướng-dẫn quan-sát một vòng các chiến-hạm để nhận-định sự thiệt-hại.

Kết-quả của trận hải-chiến

Một cách tổng-quát thì sự thiệt-hại của hai đối-thủ được kể như tương-đương trong trận hải-chiến. Mỗi bên bị tổn-thất một chiến-hạm, như đài *BBC* loan tin vào sáng sớm ngày 20 tháng Giêng, phía VNCH là Hộ-tống-hạm HQ 10, phía Trung-Cộng là chiếc *Kronshtadt* 274 (được coi là chiến-hạm chỉ-huy), còn một số khác thì chịu một sự hư-hại trung-bình hoặc trên trung-bình. Hai chiếc nhỏ hơn, 389 và 396, cùng hai ngư-thuyền ngụy-trang, theo tôi ước-lượng chỉ hư-hỏng hơi nặng mà thôi vì tầm hỏa-lực của ta trội hơn. Riêng chiếc *Kronshtadt* 274 có thể bị tổn-thất nhiều nhân-viên hơn vì trúng nhiều hải-pháo của Tuần-dương-hạm HQ 5 vào thượng-tầng kiến-trúc, trong khi đó chiếc 271 thì tổn-thất được coi là nhẹ hơn cả vì chỉ bị tấn-công nhiều bằng đại-liên và ít hải-pháo về sau này. Tuy-nhiên trong các trận hải-chiến thì người ta thường kể về số chiến-hạm bị loại khỏi vòng chiến hơn là số thương-vong về nhân-mạng. Riêng trên Hộ-tống-hạm HQ 10, theo các nhân-viên đã đào-thoát về được đất liền, thì vị hạm-trưởng và hạm-phó đều bị thương nặng, nhưng hạm-trưởng đã từ-chối di-tản và quyết ở lại tuẫn-tiết cùng



Hải-Quân Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh
Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5

chiến-hạm của mình theo truyền-thống của một sĩ-quan Hải-Quân và một nhà hàng-hải. Hạm-phó được nhân-viên dìu đào-thoát được nhưng đã phải bỏ mình trên mặt biển vì vết thương quá nặng. Vụ này làm tôi nhớ lại, theo lời kể của các bậc tiên-sinh, thì khi Hải-Quân Pháp hành-quân trên sông (nếu không lầm thì là Sông Đáy), một chiến-hạm loại Trợ-chiến-hạm (*LSSL*) hay Giang-pháo-hạm (*LSIL*) đã bị trúng đạn đài chỉ-huy, làm tử-thương cả hai hạm-trưởng và hạm-phó cùng một lúc, sĩ-quan cơ-khí đã phải lên thay thế tiếp-tục chỉ-huy. Sau kinh-nghiệm này, Hải-Quân Pháp không cho hạm-trưởng và hạm-phó có mặt cùng một nơi khi lâm trận. Cá-nhân tôi lúc đó đã không có chút thì-giờ để nhớ tới kinh-nghiệm mà các bậc tiên-sinh đã truyền lại tôi mà áp-dụng.

Một điều lạ là Trung-Cộng có đủ khả-năng tuy khiêm-nhượng, vào lúc cuối trận-chiến, vì có thêm tăng-viện đến kịp thời, nhưng đã bỏ rơi cơ-hội truy-kích khi lực-lượng ta triệt-thoái, hay sử-dụng hỏa-tiễn hải-hải vì lực-lượng ta vẫn còn nằm trong tầm hữu-hiệu của loại vũ-khí này. Tôi cho rằng có thể họ đã bận tâm vào việc cứu-vãn chiếc *Kronshtadt* 274 và quân bộ trên đảo Quang-Hòa, hoặc họ đã không nhận được lệnh tấn-công,



Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Thự
Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm
Lý-thường-Kiệt HQ 16

và chỉ đương-nhiên chống trả tự-vệ mà thôi. Tôi nhận rằng ước-tính của tôi về phản-ứng của địch đã cao hơn như thực-tế đã xảy ra. Việc Hải-Quân Việt-Nam khai-hỏa tấn-công sau khi thất-bại đổ bộ đã tạo cho Trung-Cộng có nguyên-cớ vì bị tấn-công mà phải hành-động, nên đã dùng cường-lực cưỡng-chiếm các đảo vào ngày sau.

Theo các quân-nhân trú-phòng trên đảo Hoàng-Sa thì sáng sớm ngày hôm sau tức là ngày 20 tháng Giêng, Trung-Cộng đã huy-động một lực-lượng hùng-hậu kết-hợp Hải-Lục-Không-Quân đổ bộ tấn chiếm đảo Hoàng-Sa và các đảo kế cận mà các chiến-binh Hải-Quân đang chiếm giữ. Theo ký-giả Lê-Vinh, một cựu sĩ-quan Hải-Quân, đã từng đảm-trách chức-vụ thư-ký của ủy-ban nghiên-cứu trận hải-chiến cho biết, thì vào thời-gian trận hải-chiến, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã chuyển cho Hải-quân Việt-Nam một tin-tức về 42 chiến-hạm Trung-Cộng với 2 tiềm-thủy-đĩnh đang tiến xuống Hoàng-Sa. Dù nhiều hay ít thì lực-lượng của họ sẽ trội hẳn lực-lượng Hải-Quân Việt-Nam có thể điều-động tới. Nếu hai chiến-hạm còn lại của Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm phải lưu lại Hoàng-Sa như lệnh ban ra lúc đầu, với khả-năng chiến-đấu đã bị giảm-sút nhiều thì sự bảo-tồn của hai chiến-hạm này rất mong-manh. Thế cho nên phản-lệnh cho hai chiến-hạm phải trở về căn-cứ được kể như là đúng lúc và sát với thực-tế hơn.

Trung-Cộng đã bắt giữ tất cả quân-nhân và dân-chính Việt-Nam trên đảo Hoàng-Sa và toán Hải-Quân đổ bộ thuộc Khu-trục-hạm HQ 4 trên đảo Vĩnh-Lạc (sát phía Nam đảo Hoàng-Sa) mà trưởng toán là HQ Trung-Úy Lê-văn-Dũng (sau được vinh-thăng HQ Đại-Úy tại mặt trận), làm tù-binh đưa về giam-giữ đầu tiên tại đảo Hải-Nam. Riêng ông Kosh là nhân-viên của cơ-quan *DAO* Hoa-Kỳ tại Đà-Nẵng thì được trao trả cho Hoa-Kỳ sớm nhất tại *Hồng-Kông*. Còn các nhân-viên Việt đã bị họ nhồi sọ về chủ-nghĩa của họ trong suốt thời-gian tại Quảng-Đông, và trao trả về Việt-Nam tại ranh-giới *Hồng-Kông* và Trung-Cộng. Đô-đốc Tư-Lệnh-Phó HQ đã được đề-cử đích-thân đến *Hồng-Kông* tiếp-nhận. Các chiến-sĩ từ Trung-Cộng hồi-hương đều được đưa vào Tổng-Y-viện Cộng-Hòa điều-trị về các bệnh-trạng gây ra do các hành-động ngược đãi trong khi bị giam-cầm trên lục-địa Trung-Hoa.

Thế là cuối cùng thì Việt-Nam Cộng-Hòa đã mất nốt nhóm đảo Nguyệt-Thiềm phía Nam của cả quần-đảo Hoàng-Sa cho tới ngày hôm nay.

Các chiến-sĩ Hải-Quân đào-thoát từ Hoàng-Sa, sau nhiều ngày trôi-dạt trên mặt biển, một số đã được chính các tuần-duyên-đĩnh của Hải-Quân cứu vớt, một số đã được các thương-thuyền trên hải-trình *Singapore - Hồng-Kông* bắt gặp. Tất cả các chiến-sĩ thoát-hiểm được đưa về điều-trị tại các Tổng-Y-Viện Duy-Tân (Đà-Nẵng) hay Cộng-Hòa, và còn được Thủ-Tướng chính-phủ, các vị Tư-Lệnh Quân-Đoàn, và các vị Đô-đốc Hải-Quân đến thăm hỏi và ủy-lạo.

Công-cuộc chuẩn-bị tái-chiếm Hoàng-Sa

Khi phần thăm-viếng của thượng-cấp kết-thúc, thì tất cả các chiến-hạm bắt tay ngay vào việc sửa chữa và tái tiếp-tế đạn-dược để chuẩn-bị tấn-kích tái-chiếm Hoàng-Sa. Một toán thợ thượng-thặng của Hải-Quân Công-Xưởng cũng đã được điều-động từ Sài-Gòn ra để phụ-lực với chuyên-viên của Thủy-Xưởng Đà-Nẵng. Riêng Tuần-dương-hạm

HQ 16, tuy không bị hư-hại nhiều trên thượng-tầng kiến-trúc, nhưng các chuyên-viên đã tháo gỡ được đầu viên đạn đã xuyên lủng hầm máy. Viên đạn này là một loại đạn xuyên-phá và không nổ 127 ly của Tuần-dương-hạm HQ 5 bị lạc. Kinh-nghiệm cho thấy là loại đầu đạn không nổ nếu trúng nước thì đạn đạo sẽ thay đổi rất nhiều vì đầu đạn nhọn bị nước làm chuyển hướng đi rất xa. Tin này do đích-thân Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân mang đến cho tôi. Đó là một điều không may-mắn cho Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm Hoàng-Sa, nhưng trong bất cứ một cuộc chiến-tranh nào, sự nhầm lẫn về mục-tiêu, về bạn và địch, về vị-trí tác-xạ đều đã xảy ra ít nhất là tại chiến-trường Việt-Nam. Hơn nữa trong cuộc hải-chiến này, Tuần-dương-hạm HQ 5 đã tác-xạ cả trăm đại-pháo 127 ly, mà chỉ có một viên bị lạc, nên vẫn còn là điều may-mắn. Việc chiến-hạm bị trúng một viên đạn của bạn, cộng với việc hai khẩu hải-pháo 76 ly tự-động trên khu-trục-hạm HQ 4 đã bị trở-ngại kỹ-thuật ngay từ phút đầu của cuộc chiến, là hai nhược-điểm chiến-thuật mà HQVN chỉ muốn phổ-biến hạn-chế vào đầu năm 1974, là thời điểm, mà nhiều sự phân-tích đáng tin, cho rằng Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã lợi-dụng biến-cố Hoàng-Sa để tránh né sự chỉ-trích của các phần-tử đối-lập lúc đó đang rất mạnh.

Sau ít ngày sửa chữa, thì Tuần-dương-hạm HQ 16 chỉ đủ khả-năng tự hải-hành về quân-cảng Sài-Gòn và được đón tiếp trọng thể. Khu-trục-hạm HQ 4 không sửa chữa tại chỗ được hai khẩu 76 ly tự-động. Tuần-dương-hạm HQ 5, sau khi tái tiếp-tế đạn và hàn vá các hư-hại đã cùng HQ 6 ra khơi tìm kiếm các nhân-viên đào-thoát khỏi vùng Hoàng-Sa. Các phi-cơ C130 đã bay lượn trong một vùng duyên-hải hạn-chế để tránh sự hiểu nhầm về hành-động khiêu-khích của Việt-Nam đối với Trung-Cộng. Các phi-cơ hướng-dẫn các chiến-hạm xem xét các vật trôi trên mặt biển nhưng vẫn chưa cấp-cứu được nhân-viên nào ngoại trừ vỏ một thùng xăng dự-trữ. Tôi vẫn có mặt trên Tuần-dương-hạm HQ 5 để tham-dự cuộc tìm kiếm. Riêng hộ-tống-hạm HQ 10, vì mất liên-lạc nên tôi đã không biết được tình-trạng cuối cùng của chiến-hạm, nhưng chúng tôi vẫn còn một hy-vọng tuy mong-manh là chiến-hạm này chưa chìm hẳn và có thể trôi-dạt về phía duyên-hải miền Trung trong mùa gió Đông-Bắc.

Với Tuần-dương-hạm HQ 6 đã có mặt trong vùng và vừa hoàn-tất hộ-tống Tuần-dương-hạm HQ 16 từ nửa đường Hoàng-Sa - Đà-Nẵng về bến, cộng với HQ 17 (Hạm-trưởng HQ Trung-Tá Trần-đình-Trụ) điều-động từ Trường-Sa tới tăng-cường đã kết-hợp với Tuần-dương-hạm HQ 5 thành một Hải-Đoàn Đặc-Nhiệm mới với nhiệm-vụ chuẩn-bị tái-chiếm Hoàng-Sa. Mặc dầu nhiều sĩ-quan thâm-niên hơn tôi có mặt tại chỗ, nhưng tôi vẫn được chỉ-định tiếp-tục chỉ-huy. Một cuộc thao-dượt chiến-thuật và thực-tập tác-xạ đã diễn ra trong vòng một ngày tại vùng một đảo nhỏ nằm về phía Bắc vùng cù-lao Chàm phía Đông-Nam Đà-Nẵng. Sau cuộc thao-dượt, tôi trình-bày kết-quả việc huấn-luyện trong các buổi thuyết-trình hành-quân tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng, vẫn được Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân chủ-tọa.

Nhưng cuối cùng thì công-cuộc tái-chiếm Hoàng-Sa được hủy-bỏ. Tuy vẫn được tín-nhiệm để chỉ-huy, nhưng tôi tin rằng cuộc phản-kích tái-chiếm sẽ thất-bại ngoại trừ đó là một chiến-thuật thí-quân nằm trong một chiến-lược cao hơn. Với các tuần-dương-hạm cũ kỹ (*WHEC*) sử-dụng trong lực-lượng phòng-vệ duyên-hải Hoa-Kỳ (*US Coast Guard*) từ lâu, được trang-bị vào công-tác tuần-tiễu hơn là để chiến-đấu, vừa chậm-chạp và vận-chuyển nặng-nề, nên khó chống trả lại với các chiến-hạm chiến-đấu tối-tân hơn. Loại này chỉ có một hải-pháo 127 ly, còn hai hải-pháo 40 ly đã được Hải-Quân Việt-Nam đặt thêm vào lái tàu là nơi đã được dùng làm sàn đáp trực-thăng.

Để làm gương cho tất cả nhân-viên thuộc quyền, tôi đã giữ một thái-độ rất khiêm-nhượng và im-lặng. Tôi chưa bao giờ thảo-luận hoặc trình-bày chi-tiết với bất cứ một ai hay một tổ-chức nào, về những yếu-tố đã đưa đến các quyết-định chiến-thuật của tôi trong trận đánh.

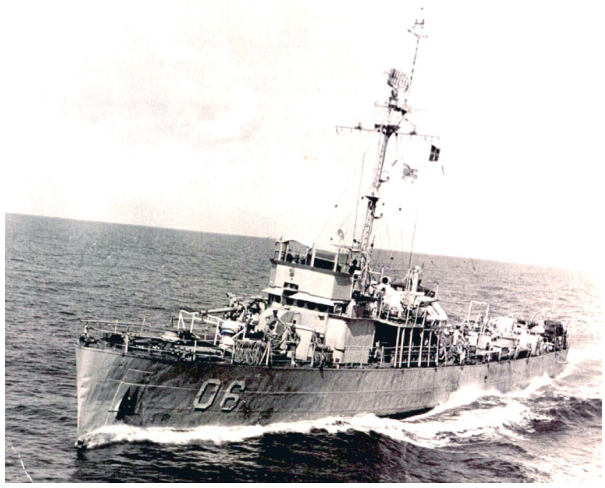
Tôi lưu lại Vùng I Duyên-Hải chừng hơn một tuần-lễ, đã được cùng Đô-Đốc Tư-Lệnh HQ Vùng I Duyên-Hải xuất-hiện trên đài chỉ-huy cũng của Tuần-dương-hạm HQ 5 để thực-hiện một phóng-sự cho đài truyền-hình Quân-Đội. Sau đó tôi trở về nhiệm-sở chính tại Sài-Gòn. Tôi còn được đến phòng thâu hình của quân-đội cùng các vị hạm-

trưởng và một vài hạ-sĩ-quan trưởng pháo-khẩu để trình-bày các chiến-tích. Tuy-nhiên tôi không đề cập nhiều chi-tiết và nhường lời lại nhiều hơn cho các hạm-trưởng vì tôi nghĩ rằng các vị này đáng được đề-cao vì đã đích-thân huy-động tinh-thần nhân-viên và can-đảm trực-tiếp chiến-đấu. Ít lâu sau tôi phải theo học khóa Chỉ-huy Tham-mưu đặc-biệt tại Long-Bình, đặc-biệt vì khóa gồm nhiều các sĩ-quan đang đảm-trách những vai-trò then-chốt của quân-lực và các đại-đơn-vị. Khi Phó-Đề-Đốc Phụ-Tá Hành-Quân Biển của Tư-Lệnh Hải-Quân đến thuyết-trình tại trường về tổ-chức của Hải-Quân Việt-Nam, thì một câu hỏi đầu tiên của khóa-sinh là về hải-chiến Hoàng-Sa. Đô-đốc đã chuyển câu hỏi này cho tôi đang ngồi trong hội-trường, quả thật vị này đã trao cho tôi một trái banh khó đỡ. Tôi đáp lại câu hỏi vỏn-vẹn ngay là: Các quí-vị đã nghiên-cứu về trận đánh Ấp-Bắc, thì trận hải-chiến Hoàng-Sa cũng gần tương-tự. Sau câu trả lời của tôi thì không một câu hỏi nào về trận Hoàng-Sa được nêu ra thêm. Xin ghi thêm vào nơi này, trận Ấp-Bắc đã làm cho quân-lực bị bất-ngờ về chiến-



thuật của địch, có sự sai lầm về ước-tính tình-báo và nhầm-lẫn về chiến-thuật điều-quân.

Vào những năm tháng cuối cùng của cuộc-chiến Việt-Nam, tôi được biệt-phái giữ chức-vụ Phụ-Tá Hải-Quân cho Trung-Tướng Chỉ-Huy-Trưởng Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Liên-Quân



đồn-trú tại Long-Bình.

Phần sau trận hải-chiến

Sau trận hải-chiến, Hải-Quân được nhiều vinh-danh nhờ trận chiến đã nêu cao và nối tiếp được tinh-thần chống Bắc xâm của dân-tộc. Trận hải-chiến được liên-tục ca ngợi hàng ngày trên các phương-tiện truyền-thông của quân-đội cũng như ngoài dân-sự để thêm vào với: Bình-Long anh-dũng, Kontum kiêu-hùng, v.v...

Hoàng-Trường-Sa với Việt-Nam là một

Cũng nhờ trận hải-chiến mà phần đông nhân-dân Việt-Nam mới được biết đến phần lãnh-thổ nằm xa vời trong Biển Đông mà HQVN từ ngày thành-lập đã âm-thầm bảo-vệ và tuần-tiễu.

Nói về trận hải-chiến, dù HQVN giả thử có thắng được trận ngày đầu, thì chúng ta khó lường được sự tổn-thất nếu Hải-Quân còn ở lại để cố thủ Hoàng-Sa. Đề-Đốc Chủ-tịch Ủy-Ban nghiên-cứu về trận hải-chiến khi vị này đích-thân thăm-viếng Khu-trục-hạm HQ 4, khi đang nằm trong ụ lớn sửa chữa, đã nói riêng với tôi: *thế là vừa đủ*, ý của vị này nói là không nên tiếp-tục chiến-đấu thêm, ít nhất là vào thời điểm đó Hải-Quân còn phải đảm-nhận nhiều công-tác tiễu-trừ Cộng-Sản trong đất

liền. Đó là chưa kể việc tấn chiếm phần còn lại của quần-đảo Hoàng-Sa có thể đã nằm trong các đường lối đi đêm chiến-lược của các cường-quốc. Tôi nghĩ rằng nếu chiếc Khu-trục-hạm HQ 4 không bị trở-ngại kỹ-thuật và trận chiến đã xảy ra gần như tôi đã dự-liệu và mong muốn, nghĩa là ta thắng trận đầu, thì cường-lực Hải-Lục-Không-Quân của chúng huy-động ngày hôm sau không những đủ sức tràn ngập quân trú-phòng và lại còn đủ sức truy-kích HQVN trong một vùng rộng lớn hơn. Tôi đã tin-tưởng rằng Quân-Đoàn I/ Quân-khu I đã phải đặt trong tình-trạng báo-động đề-phòng sự tấn-công của Trung-Cộng ngay sau khi trận hải-chiến diễn ra. Một phi-tuần chiến-đấu-cơ F5 của Sư-Đoàn I Không-Quân tại Đà-Nẵng đã sẵn-sàng trên phi-đạo nhưng không được lệnh cất cánh để yểm-trợ cho Hải-Quân vì có thể là e-ngại sẽ châm ngòi cho một cuộc chiến mới, hoặc chỉ hạn-chế trận chiến tới mức có thể chấp-nhận được trong một thế chính-trị.



Huy hiệu Hạm-Trưởng Hải-Quân Việt-Nam

Có thể Trung-Cộng đã trả đũa hay dập theo khuôn-mẫu Việt-Nam Cộng-Hòa khi ta đã đặt quân trú-phòng trên đảo Nam-Yết và Sơn-Ca nằm phía Nam và Đông cùng trên một vòng đai san-hô với đảo Thái-Bình, đã bị Trung-Hoa Dân-Quốc (Đài-Loan) chiếm đóng từ khi Nhật-Bản thua trận đệ nhị thế-chiến. Người Trung-Hoa dù là lục-địa hay hải-đảo, đã từng nhiều lần tuyên-bố là lãnh-thổ của họ, không những vùng này mà thôi mà cả toàn vùng Hoàng-Sa, Trường-Sa. Phải thành-khẩn mà nhận rằng, khi Việt-Nam Cộng-Hòa đặt quân trú-phòng trên các đảo còn bỏ trống trong vùng Trường-Sa như Nam-Yết, Sơn-Ca, Song-Tử Đông, Song-Tử Tây, Trường-Sa, v.v.., chúng ta đã không gặp một hành-động đối-kháng về quân-sự nào từ phía Trung-Hoa Dân-Quốc hoặc Phi-Luật-Tân hay Mã-Lai-Á.

Một suy-luận nữa là có thể trận hải-chiến là một cuộc điều-chỉnh sự nhường quyền chiếm giữ từ một nhược-tiểu đến một cường-quốc theo một chiến-lược hoàn-cầu mà vài cường-quốc đã ngầm thỏa-thuận trước. Chúng ta có thể nhớ lại cuộc tấn-công hùng-hậu của Anh-quốc trong cuộc tranh-chấp đảo *Falkland* (Nam Mỹ-Châu) vào thập-niên 80, mà Á-Căn-Đình (*Argentina*) vẫn luôn coi như lãnh-thổ của họ. Họ đã chiến-đấu mạnh-mẽ trên mặt ngoại-giao và buộc phải chiến-đấu trên mặt quân-sự sau khi ngoại-giao thất-bại. Về mặt quân-sự, họ biết trước là khó chống lại Anh-quốc với lực-lượng khá dồi-dào, nhưng họ đã phải chiến-đấu trong khả-năng của họ, họ biết tự kiềm-chế cường-độ chiến-tranh để giảm-thiểu tổn-thất. Kết-quả là đảo *Falkland* đã về tay Anh-quốc. Tuy đảo *Falkland* rộng lớn hơn về diện-tích và nguồn-lợi cũng như dân-số, quân-lực hai đối-thủ đưa vào cuộc đụng-độ hùng-hậu hơn, mức-độ chiến-tranh nặng hơn, nhưng hai trận *Falkland* và Hoàng-Sa đã gần tương-tự nhau về tính-chất của một cuộc chiến.

Người Pháp, trong chiến-tranh tại Đông-Dương sau 1945, vì chiến-cuộc gia-tăng tại nội-địa, đã phải bỏ ngỏ hoàn-toàn nhóm đảo Tuyên-Đức phía Bắc, và bỏ ngỏ nhóm Nguyệt-Thiềm phía Nam trong vài năm. Riêng nhóm Tuyên-Đức phía Bắc đã do Trung-Hoa Dân-Quốc cưỡng-chiếm trong ít lâu, nhưng sau đó họ đã phải rút về vì sự thất-trận của họ trong lục-địa. Về sau, hiệp-định *Genève* 1954 lại đề ra khu phi-quân-sự dọc theo vĩ-tuyến 17, đã làm cho Việt-Nam Cộng-Hòa đã không thể tích-cực hiện-diện tại nhóm Tuyên-Đức, Bắc đảo Hoàng-Sa thuộc nhóm Nguyệt-Thiềm.

Xét về sự phòng-thủ, so-sánh với đảo Thái-Bình trong vùng Trường-Sa thì thế bố-trí trên đảo Hoàng-Sa của VNCH đã thua kém rất xa, và không thể đủ sức để cố-thủ chống lại một cuộc cường-kích thủy-bộ. Trên đảo không có công-sự nặng, chỉ có khoảng một trung-đội địa-phương-quân với vũ-khí cá-nhân và một vài quan-sát-viên khí-tượng. Trong khi đó đảo Thái-Bình, khi Nhật chiếm đóng trong

đệ nhị thế-chiến, họ đã xây cất nhiều công-sự nặng. Sau này khi Trung-Hoa Dân-Quốc (Đài-Loan) chiếm đóng, chắc-chắn họ đã tăng-cường mọi cơ-cấu phòng-thủ, lại có trang-bị các khẩu đại-pháo chống chiến-hạm, đưa quân-số trú-phòng có thể tới cấp hơn tiểu-đoàn và do một vị Đại-Tá Thủy-Quân-Lục-Chiến chỉ-huy.

Ngoài ra việc tuyên-bố chủ-quyền của Trung-Cộng trên cả hai quần-đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa được nhận-xét chỉ diễn ra sau cuộc thăm-viếng Trung-Cộng của Ngoại-Trưởng Hoa-Kỳ Kissinger. Ít nhất là Hoa-Kỳ và Trung-Cộng đã ngầm có nhiều thỏa-thuận về chiến-lược hay ít nhất cũng đồng ý là Hoa-Kỳ sẽ không can-thiệp vào các hành-động của Trung-Cộng trong vùng. Đối với Việt-Nam Cộng-Hòa, Hoa-Kỳ đã không muốn can-dự vào sự bảo-vệ lãnh-thổ. Trong ngày hải-chiến thì các đối-tác-viên tại Bộ Tổng-Tham-Mưu đã khẳng-định đó là công chuyện riêng của Việt-Nam.

Quan-niệm của Hoa-Kỳ trong việc mở rộng lực-lượng Hải-Quân chỉ là vừa đủ để hành-quân yểm-trợ hỏa-lực và ngăn-chặn trong vùng sông-ngòi và duyên-hải mà thôi. Công-cuộc xây cất một hệ-thống thám-báo liên-tục từ Bến-Hải đến vịnh Thái-Lan là một công-tác cao, cả về kỹ-thuật lẫn tài-chánh với mục-tiêu duy-nhất là kiểm-soát hữu-hiệu sự xâm-nhập lén-lút bằng đường biển của Cộng-Sản Bắc-Việt vào vùng duyên-hải. Việc viện-trợ hai chiếc khu-trục-hạm, vì là loại tấn-công, nên sau 1973 họ đã nhiều lần đòi tháo gỡ máy dò tiềm-thủy-đĩnh như đã trình-bày, làm như vậy là sẽ giảm khả-năng của loại này một nửa. Vũ-khí tấn-công trên mặt biển và trên không của khu-trục-hạm là hai dàn hải-pháo 76 ly tự-động với nhịp tác-xạ khoảng 60 viên một phút. Với hỏa-lực tấn-công mạnh-mẽ như vậy, Hải-Quân Hoa-Kỳ, vào những năm cuối của cuộc chiến, song-song với kế-hoạch rút lui, đã không bỏ sót cơ-hội cắt đứt hay ít nhất cũng trì-hoãn việc tiếp-tế cơ-phận thay thế cho loại hải-pháo tối-tân này.

Sau trận hải-chiến, để nêu cao gương hy-sinh của các chiến-sĩ bỏ mình trên đại-dương, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã có nghiên-cứu một kiến-trúc dự-định xin phép đô-thành Sài-Gòn Chợ-Lớn xây



Ngàn cánh chim trên đảo Hoàng-Sa

cất trong khu-vực cột cờ Thủ-Ngữ bên sông Sài-Gòn. Riêng Hội-đồng Đô-Thành đã đồng ý trên nguyên-tắc là sẽ có một đường phố mang tên Ngụy-văn-Thà. Một buổi lễ kỷ-niệm lần thứ nhất trận hải-chiến Hoàng-Sa đã được tổ-chức vào ngày 19 tháng Giêng năm 1975 do Tư-Lệnh Hải-Quân, Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh chủ-tọa nhưng tôi không được thông-báo để đến tham-dự.

Hàng năm cứ mỗi Tết Nguyên-Đán đến, dù vào tháng Giêng hay không, tôi luôn-luôn có ít phút tưởng-niệm dành cho các liệt-sĩ đã hy-sinh và cũng tưởng nhớ tới chiến-sĩ đã anh-dũng cùng tôi chiến-đấu trong trận hải-chiến Hoàng-Sa, mà số đông đang lưu-lạc trong vùng đất tự-do. Họ là những anh-hùng đã xả-thân để bảo-vệ lãnh-thổ của tiền-nhân xây-dựng từ bao thế-kỷ. Mong rằng tài-liệu này sẽ mang lại niềm hãnh-diện cho toàn-thể các chiến-sĩ Hải-Quân đã tham-dự trận đánh mà tôi đã có vinh-dự chỉ-huy.

Dallas, Texas, mùa Xuân Kỷ-Mão

Hà-văn-Ngạc

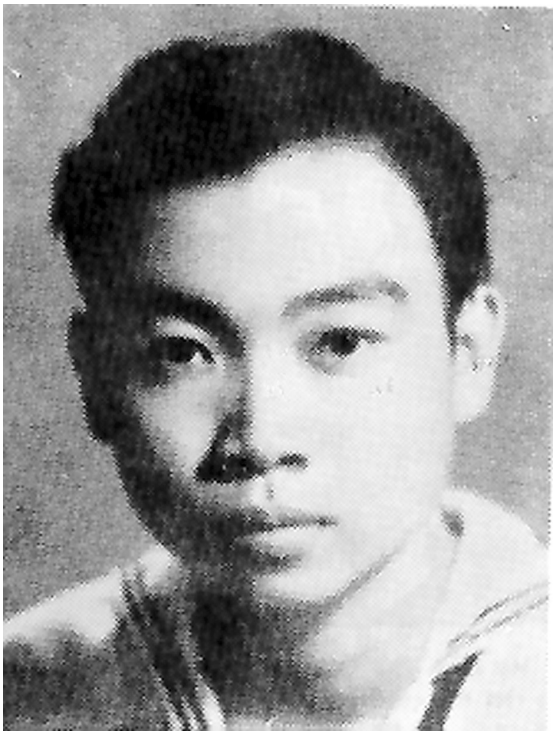




Cố Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-thành-Trí
Hạm-Phó Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10
(hình chụp lúc mang cấp bậcTrung-Úy)



Cố Hạ-Sĩ I Vận-Chuyển Lê-văn-Tây
Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10



Cố Hạ-Sĩ I Cơ-Khí Đinh-hoàng-Mai
Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10

TUẦN-DƯƠNG-HẠM
HQ 16
VÀ
TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA



Đào-Dân

Lời người viết: Bài viết này là một cố gắng ghi lại những gì mà người viết có thể nhớ được sau 20 năm dâu biển. Trí nhớ, tầm nhìn bị giới-hạn nên chắc-chắn có nhiều sơ-sót. Mong quý bạn đọc tha-thứ. Xin cám ơn.

Sáng 15 tháng 1 năm 1974, tàu tách bến Tiên-Sa. Những tia nắng yếu-ớt của một ngày cuối Đông đang cố chọc thủng màn mây mù trắng dầy để tỏa ánh-sáng xuống mặt biển xanh rì trước mặt. Gió Đông-Bắc cấp 2. Biển không động, nhưng khi bắt đầu quay mũi, tàu cũng lắc-lư dữ-dội. Bên phải, ngọn hải-đăng Sơn-Chà đã tắt, cái tháp nhọn của nó từ từ nhú lên sau dãy núi đen ngòm, trông như chiếc đinh nhọn chĩa mũi lên trời. Tại đây đáng lẽ tàu bắt đầu quay phải để xuôi Nam, kết-thúc chuyến công-tác một tháng như dự-trù. Nhưng không, tàu tiếp-tục Đông tiến, trực-chỉ Hoàng-Sa. Vậy là niềm vui của thủy-thủ-đoàn chợt tắt, bỏ cái ước-mơ của những chiều dạo phố Sài-Gòn bên người yêu lại cho tuần sau. Mọi người đều hy-vọng như thế, bởi vì chuyến hải-hành phụ-trội này dự-trù kéo dài không quá năm ngày. Và sau đó, tàu sẽ thảnh-thơi nằm sửa chữa ở cầu B cho đám con có thì-giờ thụ-hưởng sự đầm-ấm và an-vui bên gia-đình cho một cái Tết hòa-bình đầu tiên.

Chúng tôi nhận được lệnh đi Hoàng-Sa khi cả tàu đang nô-nức chuẩn-bị lên đường về Sài-Gòn. Hôm qua, ban ẩm-thực đã đi chợ xong, dầu nước đã nhận đầy-đủ. Vậy mà, đùng một cái, buổi tối lại nhận lệnh mới. Sáng mai, HQ 16 phải chở ra Hoàng-Sa một phái-đoàn của Bộ Tư-Lệnh Vùng I Chiến-Thuật, nhằm khảo-sát để thiết-lập một phi-trường cho C130 có thể đáp. Có lẽ đây là một mục-tiêu lớn và lâu dài của chính-phủ. Chúng tôi không biết mà chỉ cùng nhau dự đoán như vậy trong buổi cơm chiều. Phái-đoàn gồm 6 người: 1 Thiếu-tá Bộ-binh tên Hồng, trưởng đoàn, 1 cố-vấn Mỹ mặc áo quần dân-sự, 2 Trung-úy và 2 Trung-sĩ đều thuộc ngành Công-Binh. Đối với tôi chuyến



Tuần-dương-hạm HQ 16 Lý-thường-Kiệt

hải-hành nào cũng thú-vị, đặc-biệt đây là lần đầu tiên có dịp ghé thăm Hoàng-Sa, những hải-đảo xa-xôi cuối cùng của Tổ-Quốc, sau khi bị hụt chuyến đi Trường-Sa trước đây hai tháng. Vả chăng, cũng còn 20 ngày nữa mới đến Tết, thì dù mất đi một tuần-lễ trước đó cho một dịp lãng-du cũng chẳng nhằm-nhò gì. Những năm trước, khi còn phục-vụ trên Hộ-Tống-Hạm Chí-Linh HQ 11, chuyến công-tác nào cũng xấp-xỉ ba tháng, có chuyến đến 100 ngày. Hồi đó, những lần trở lại Sài-Gòn, tàu đã què-quặt, rên-rĩ, lê-lết với tấm thân tàn-tạ và một thủy-thủ-đoàn mệt-mỏi rã-rời. Bây giờ với một chiếc tuần-dương-hạm bề-thế, vững-chãi, trọng-tải lớn và tầm hoạt-động dài; lại thêm vừa mới nhận được từ *Guam* về, số lượng sĩ-quan và thủy-thủ-đoàn đông hơn, nhưng thời-gian công-tác lại ngắn hơn, chỉ hơn 30 ngày. Thế cho nên tôi vững tâm lên đường. Ra khơi, cho "*biết mặt trùng-dương*", cho có dịp "*ghé những bến bờ, có những xóm dừa,* và rồi được ngắm những buổi "*chiều nhuộm vàng làn tóc thơ-ngây*".

Tàu chạy với vận-tốc tối-đa, hai máy tiến *full*, có thể đạt tới 16 hải-lý/giờ. Nhưng gặp gió Đông-Bắc, dù không mạnh lắm, cũng có thể làm cho tàu chậm lại cùng với độ dạt khá lớn. Chỉ ít giờ đầu sau khi rời vùng biển Đà-Nẵng, những ngọn núi cao chót vót của Tiên-Sa, Hải-Vân bắt đầu mờ dần. Sau khi khuất hẳn, chúng tôi chuyển từ hàng-hải cận-duyên qua viễn-dương, từ mắt thường qua *radar (radio detecting and ranging)* và cuối cùng là dùng *Loran (long range navigation)* để định vị-trí con tàu. Sĩ-quan trưởng-phiên bắt đầu làm con thoi chạy từ đài chỉ-huy xuống phòng *Loran* để kiểm-soát vị-trí phỏng-định rồi chỉnh lại hải-trình.

Cả ngày hôm đó trời nắng nhạt, gió Đông-Bắc cũng nhẹ-nhàng thổi mang theo vị mặn của nước biển thấm đầy quần áo, mặt mũi, tóc tai. Con tàu vẫn nhẹ-nhàng lướt sóng, miệt-mài đi giữa những âm-thanh ngọt-ngào của biển cả. Trên *boong*, các hạ-sĩ-quan và thủy-thủ ngành vận-chuyển và trọng-pháo vẫn lăng-xăng với công-việc thường-lệ: gõ sét, sơn, lau chùi và vô dầu mỡ. Chẳng có ai băn-khoăn vì đã trễ hẹn cho một ngày về. Cũng chẳng ai buồn nhớ đến câu thơ muôn thuở của kiếp hải-hồ:

Năm năm gõ sét đau lòng lính,
Gõ sét năm năm sét vẫn còn.

Dưới hầm máy, nhân-viên cơ-điện-khí cùng với Đại-Úy Hiệp và các sĩ-quan phụ-tá loay-quay bên những cỗ máy. Hai máy điện bên hữu hạm bị trục-trặc, tạm ngưng hoạt-động. Máy ép gió ở cùng bên cũng bị hư. Mọi hoạt-động của tàu là nhờ vào các máy móc ở phía tả hạm. Dầu sao, tàu đã qua

hơn một tháng công-tác ở cái vùng biển khốn-khổ giá lạnh này.

Quân-số chiến-hạm cũng còn lại khoảng hai phần ba, nghĩa là chỉ hơn trăm mạng kể cả sĩ-quan. Nhiều đợt giấy phép đã được cấp đi mà chẳng ai trở về trình-diện. Sẽ có hàng ngàn lý-lẽ khác nhau được đưa ra để biện-minh cho sự trễ phép của họ, mà lý-do hợp-pháp nhất là "chờ phương-tiện" sau khi đã trình-diện ở một căn-cứ Hải-Quân nào đó mà tiện nhất vẫn là Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội ở Sài-Gòn. Nhưng bằng bất cứ giá nào thì chiến-hạm vẫn phải hoàn-thành công-tác, và mọi công-việc trên tàu vẫn cứ chạy đều.

Đa-số sĩ-quan trên chiến-hạm đều còn trẻ, chưa quá 30, độc-thân vui tính, kể cả sôi-nổi nhiệt-tình. Sôi-nổi nhiệt-tình đến độ thành hay to tiếng cãi nhau một cách om-sòm về đủ các loại đề-tài. Hăng say nhất phải kể đến Bính khóa 19, Công cơ-khí khóa 20, hay Ất khóa *OCS*. Trong giờ nghỉ trưa hoặc buổi tối, phòng ăn sĩ-quan thường là nơi gặp-gỡ để trao-đổi, để chuyện trò và để giải-trí. Nó trở thành một bãi chiến-trường của nước bọt bên cạnh những bàn với *ra-my, xập xám,* hay *domino,* cờ tướng. Cùng với khói thuốc, mùi *cà-phê* và hơi người là một sự ồn-ào, hỗn-độn. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng cãi-cọ chen lẫn nhau khua lên cùng lúc với tiếng vo-vo, rè-rè của bốn cái máy lạnh chạy liên-tục ở bốn góc phòng rộng gần trăm *mét* vuông. Hạm-Trưởng, Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Thự, khóa 10 Hải-Quân Nha-Trang, là một người cao gầy, có vẽ khắc-khổ, khó tính nhưng lại hòa-hoãn nhẹ-nhàng với thuộc cấp. Chuyến công-tác này, nơi phòng ăn dành riêng cho ông ở *boong* trên hiện có hai ông khách - Thiếu-Tá Hồng và tay cố-vấn Mỹ, nên cái giang-sơn của đám sĩ-quan trẻ chúng tôi trở thành tự-do vô cùng. Nhất là khi cả Hạm-Phó, Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-văn-Hoa-Em, cũng đã đi phép chưa về. Ở đây chỉ còn Cơ-Khí-Trưởng, Đại-Úy Hiệp khóa 14, là sĩ-quan thâm-niên hiện-diện. Là một người cao-ráo, trắng-trẻo, đẹp trai, tính-tình lại cởi mở, hòa đồng, ông là người sẵn-sàng hội-nhập vào mọi cuộc vui của đám đàn em. Cũng *xập xám, ramy*; cũng đấu-đá bỡn-cợt. Ngược lại, sĩ-quan đệ tam, Đại-Úy Nam, khóa 15, nhỏ con và trầm-lặng. Tuy cũng vui-vẻ dễ-dãi nhưng ít khi nhập cuộc. Trước mọi vui nhộn, ồn-ào hay bốc-đồng nông-nổi, ông chỉ ngồi nhìn, cười cười trông rất là ... triết-gia dù ông cũng chưa quá 30 tuổi. Thành ra cái phòng ăn rộng thênh-thang trên HQ 16 trở thành giang-sơn riêng của chúng tôi, đám sĩ-quan lau-nhau còn mang cấp bậc Trung-Úy trở xuống.

Từ sau hiệp-định *Paris* 1973, số sĩ-quan được đào-tạo từ lò Nha-Trang và *OCS (Officer Candidate School, Mỹ)* được thuyên-chuyển về chiến-hạm rất đông, vượt xa bảng cấp-số. Chẳng bù với thời-gian khi tôi xuống tàu, chiếc HQ 11, vào tháng 10 năm 1970, cả một hộ-tống-hạm được coi như tối-tân nhất thời đó, ngoài hạm-trưởng và cơ-khí-trưởng, kiếm cho đủ ba sĩ-quan làm trưởng-phiên đã là khó. Chức-vụ hạm-phó được giao cho tôi làm xử-lý thường-vụ một thời-gian khá dài sau khi trình-diện nhiệm-sở mới chưa quá một tuần. Xuống tàu, làm phụ-tá trưởng phiên cho Hạm-Phó, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-Tường, được một chuyến công-tác bốn ngày trên biển cả là ông ta đi luôn, để lại cho tôi cả phiên, cả tàu trong khi tôi chỉ được coi như đang còn thời-gian thực-tập. Vì rằng sau khi ra trường và đi thực-tập hai tháng trên Đệ Thất Hạm-Đội Mỹ về là làm cán-bộ cho tiểu-đoàn sinh-viên sĩ-quan *OCS*, một thứ quân-trường nối dài. Vậy đó, vậy mà giờ đây trên HQ 16, có đến 22 sĩ-quan trong khi cấp-số chỉ có 14. Các thiếu-úy và chuẩn-úy được chuyển về ngủ ở phòng ngủ cấp thượng-sĩ. Hạm-phó và cơ-khí trưởng miễn đi phiên, và trưởng-phiên nào cũng có vài ba sĩ-quan phụ-tá.

Chúng tôi đến Hoàng-Sa lúc trời tối. Trăng thượng-tuần mờ-mờ ở phía Tây, sắp tắt. Len-lỏi giữa những đảo nhỏ đầy những bãi san-hô ngầm bao-bọc chung-quanh, và với tầm nhìn hạn-chế, chúng tôi phải rất thận-trọng đưa tàu đến trước đảo *Pattle* (quen được gọi là Hoàng-Sa), thả trôi cách đảo một hải-lý về phía Nam. Trong bóng tối mờ-mờ, giữa mặt biển mênh-mông, chập-chùng một màu xanh biếc đang chuyển dần sang màu tối sẫm, nổi lên ba vành đai cát vàng ôm lấy ba chòm cây thấp tè ở giữa. Nếu chỉ nhìn lên một hòn ở trước mặt, hình-ảnh đó cũng quen thuộc như khi tàu đi qua một vùng xóm làng ven biển nào đó của miền Nam với đất phù-sa và rừng tràm, rừng đước. Không thấy gì rõ nét, nhưng chúng tôi cũng hình dung ra được những nét hân-hoan của đoàn quân trú-đóng trên đảo khi được báo tin là có một

phái-đoàn đến viếng thăm đảo vào ngày mai. Với những người mà đã mấy tháng trời như bị lưu-đày giữa đảo hoang, làm bạn với chim cá, thì sự hiện-diện của chiếc tàu và đoàn khảo-sát là một biến-cố trọng-đại đối với họ.

Hoàng-Sa là tên bằng tiếng Việt-Nam để gọi chung một quần-đảo gồm nhiều đảo rất nhỏ nằm ngoài khơi hai tỉnh Thừa-Thiên - Quảng-Nam, cách bờ biển nước ta khoảng chừng 350 km. Quần-đảo có hai nhóm. Một nhóm nằm phía Đông-Bắc, gọi là nhóm Tuyên-Đức (*Amphitrite)* đã bị Trung-Cộng chiếm giữ đâu khoảng năm 1956-1957 gì đó. Nhóm hai nằm hướng Tây-Nam, có tên gọi Nguyệt-Thiềm (*Croissant)* thuộc chủ-quyền trực-tiếp của Việt-Nam Cộng-Hòa, gồm một đảo lớn nhất tức đảo Hoàng-Sa (*Pattle)* mà tàu chúng tôi đang thả trôi bên cạnh. Đảo dài khoảng hơn 2 *km* trong khi bề ngang chưa đầy 1 *km*. Phía Nam, hơi chếch về bên trái là hai hòn đảo nhỏ hơn, *Robert* và *Money*, cách *Pattle* chừng 3 hay 4 hải-lý. Xa hơn nữa, khoảng 6 hay 7 hải-lý và hơi chếch về bên phải là hai đảo Duy-Mộng (*Drummond*) và Quang-Hòa (*Duncan*), khá lớn. Nằm lẻ-loi một mình giữa biển khơi bát-ngát, phía Tây-Nam của *Pattle*, cách chừng 15 hải-lý là đảo Tri-Tôn (*Triton*). Ngoài ra còn nhiều đảo nhỏ khác như những hòn đá khổng-lồ nổi trên mặt nước, không tên, không tuổi, nằm rải-rác đây đó; đặc-biệt nhiều là gần nhóm Quang-Hòa và Duy-Mộng phía Nam.

Giữa vùng biển rộng mênh-mông, những đảo nhỏ nhô lên như những dấu chấm trên hải-đồ, và con người, một trung-đội Địa-Phương-Quân, thuộc quân-số của tỉnh Quảng-Nam, đóng lọt thỏm trên một đảo độc nhất, đảo *Pattle*, cùng một ông trưởng đài khí-tượng, sẽ cảm thấy nhỏ-nhoi và lạc-lõng đến chừng nào trước cái bao-la của biển cả và cái vô-cùng của trời xanh. Cặp mắt họ làm sao vượt ra khỏi khu-vực đóng quân, doanh-trại, nơi ăn chốn ở hay những nơi họ đi câu cá hay nhặt trứng chim. Tâm-hồn họ không ra ngoài niềm ước-mơ được có tàu tiếp-tế, được có người đến thăm, nhận những lá thư, đọc những quyển truyện chưởng, những câu chuyện tình. Còn trí óc thì chỉ nghĩ đến ngày hết hạn, có đơn-vị khác thay thế, để cho họ qua khỏi giới-hạn của sáu tháng lưu-đày. Nhiệm-vụ của họ cũng không phải là một hành-động quân-sự tích-cực, mà như một thủ-tục, sự hiện-diện đó như một cột mốc để xác-nhận chủ-quyền. Thế cho nên khi chúng tôi phát-hiện thì quân-đội Trung-Cộng đã chiếm hai đảo Duy-Mộng và Quang-Hòa không biết đã bao lâu rồi. Trên đó chúng đã đặt đài quan-sát, xây-dựng doanh-trại, và theo báo-cáo của nhóm người nhái đổ bộ trong ngày cuộc chiến xảy ra thì có cả một tiểu-đoàn lính trú-đóng trên đó. Có thể là sau khi hoàn-tất việc xây-dựng trên hai hòn đảo phía Nam, chúng mới mon-men lên phía Bắc, dự-trù làm nốt hai đảo *Money* và *Robert* bên nách của đảo Hoàng-Sa. Nếu chúng không dùng chính-sách tằm ăn dâu này, mà chỉ bằng lòng với khu-vực phía Nam đó, thì có lẽ lịch-sử đã đổi khác. Tàu chúng tôi sẽ lặng-lẽ trở lại Đà-Nẵng để về Sài-Gòn, sẽ không có trận hải-chiến Hoàng-Sa, trận hải-chiến độc nhất trong lịch-sử của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, và quần đảo Hoàng-Sa có lẽ đã không rơi hoàn-toàn vào tay Trung-Cộng.

Buổi sáng ngày 16 tháng 1 năm 1974, chúng tôi chuẩn-bị một xuồng đổ bộ và bốn nhân-viên, trong đó có một hạ-sĩ-quan ngành vận-chuyển, chở sáu người của phái-đoàn lên đảo rồi sau đó đem xuống về tàu. Công-tác hoàn-tất tốt đẹp. Thế là những người khách của chúng tôi đã giã-từ và theo dự-trù, chỉ sau vài ngày, sẽ vào đón họ để đưa trả họ về cho Bộ Tư-Lệnh Vùng I Chiến-Thuật. Ngày hôm đó nắng đẹp và có vẻ chan hòa hơn hôm trước. Trời trong xanh. Tàu chúng tôi vẫn trong tình-trạng thả trôi trong vùng biển yên-lặng. Không một ngọn gió nào, sóng vẫn lăn-tăn, và vùng trời biển vẫn như êm-ả đến muôn đời. Tôi nhận *quart* trưa 1200 - 1500H. Không có việc gì làm, chỉ theo dõi tình-trạng trôi của tàu, nếu cần khởi động máy để điều-chỉnh lại vị-trí của tàu hầu tránh xa vùng san-hô dầy đặc bao quanh đảo. Việc đổ bộ đã hoàn-tất vào buổi sáng. Hạm-trưởng xuống nghỉ trưa. Các sĩ-quan phụ-tá và nhân-viên đi *quart* tụ lại nói chuyện phiếm. Tôi ngồi lên thành tàu, bên cạnh khẩu đại-liên 30 và ngay tầng dưới, phía ngoài của buồng lái, là một khẩu đại-bác 20 ly đôi đang nằm trong bọc bạt. Buổi trưa hơi nóng lại không có việc gì làm, chuyện trò rồi cũng hết hứng-thú. Im-lặng lại trở về sau khi mỗi người dãn ra một góc, lơ-đãng nhìn trời. Tôi cũng im-lặng thả từng hơi khói thuốc *Bastos* ra trước mặt, lơ-lửng cuộn

thành vòng tròn rồi lan dần ra khoảng không, trí óc bỗng trở nên phiêu-đãng bồng-bềnh.

Như một vô tình, tôi bỗng chú-ý đến một chiếc tàu nhỏ hơi đen dưới ánh nắng, đang lửng-lơ bên cạnh đảo *Robert*. Nó làm tôi liên tưởng đến các tàu đánh cá Đài-Loan thường lãng-vãng hành nghề xung quanh hải-phận Việt-Nam mà tôi đã từng gặp trong các chuyến tuần-duyên mấy năm trước. Tôi cho đây là một tàu đánh cá nhưng hơi ngạc nhiên vì nó vào sát bờ quá. Mà tàu đánh cá nào lại không kiêng dè khi đi vào hải-phận nước khác trong khi có một anh khổng-lồ là HQ 16 chúng tôi với cờ vàng ba sọc đỏ đang bay lừng-lững trước mặt? Đi đâu cũng gặp mấy anh Tàu, tôi nghĩ thầm. Nhưng khi đưa ống nhòm lên nhìn, nó không giống với những chiếc tàu đánh cá thường gặp. Thân nó hơi ngắn so với bề ngang to bè, đài chỉ-huy lại bề-thế như một chiếc tàu quân-sự. Tàu sơn màu tối, như màu *ô-liu*, phía sau treo cờ mà tôi không trông rõ màu sắc. Lúc đó, không ai trên đài chỉ-huy quan-tâm đến sự hiện-diện của tàu "đánh cá", nhưng không hiểu sao tôi cho lệnh giám-lộ-viên đánh đèn để hỏi và đồng-thời cho nổ máy, quay mũi, trực-chỉ phía Tây-Nam. Có lẽ vì trời nắng, mọi người nghỉ trưa nên ánh-sáng đèn *scott* không tạo sự chú-ý nào bên họ. Tàu "địch" vẫn im-lặng, nó không bắt được tín-hiệu hay chẳng thèm chú-ý đến mình? Sau khi hội-ý với Hạm-Trưởng, tôi cho khai-hỏa khẩu đại-liên 30, vừa để tạo chú-ý của đối phương, vừa có ý đuổi nó khỏi vùng hải-phận của mình.

Tiếng súng nổ giòn-giã giữa buổi trưa yên-lặng làm cả tàu thức giấc nhưng tàu địch vẫn im lìm một cách lì-lợm. Bao nhiêu ống nhòm đổ dồn về nó, và khi tàu chúng tôi đến gần hơn, nền cờ đỏ và 5 ngôi sao ở góc làm cho tôi hơi khựng lại: Tàu Trung-Cộng.

Sự phát-giác này là một điều gây ngạc-nhiên cho nhiều người. Hầu hết đều cho là tàu đánh cá của Đài-Loan, hay ai có trí tưởng-tượng phong-phú hơn thì cho là tàu do-thám Liên-Sô được ngụy-trang đánh cá mà chúng tôi thường gặp ở biển Đông nhất là trong thời-gian thực-tập ở Đệ Thất Hạm-Đội. Chưa ai nghĩ đến tàu Trung-Cộng, và càng không ai nghĩ xa hơn đến dã-tâm xâm-lược của Trung-Cộng. Khi Hạm-Trưởng lên đài chỉ-huy thì chúng tôi đã gần nhau lắm rồi, chưa đầy 500 *mét*. Mọi người đã thấy rõ cờ Trung-Cộng bằng mắt thường. Hạm-trưởng thông-báo về Trung-Tâm Hành-Quân Hải-Quân Vùng I và xin chỉ-thị, đồng-thời cho nhân-viên dùng tay, dùng cờ, dùng máy phóng-thanh nói tiếng Tàu để yêu-cầu tàu địch rời khỏi hải-phận Việt-Nam. Lẽ dĩ-nhiên chúng tôi phải nhờ đến các thủy-thủ gốc Chợ-Lớn làm xướng-ngôn-viên để nói chuyện "phải quấy" với họ. Mặc dù chúng tôi không nhận được sự đáp ứng nào, nhưng sự xuất-hiện và những lời phóng-thanh oang-oang của các thủy-thủ gốc Tàu cũng đã khuấy-động cuộc sống thường nhật của thủy-thủ đoàn Trung-Cộng. Nhiều người lên *boong* tàu nhìn sang chúng tôi, lạ-lùng, xoi-mói xen lẫn ngạc-nhiên. Phần đông mặc áo thun và quần *kaki* màu cứt ngựa, một số còn mặc quần cụt như đang ở nhà.

Cũng vậy, sự hiện-diện của tàu Trung-Cộng đảo lộn hết mọi sinh-hoạt hàng ngày. Hạm-Trưởng lo chú-tâm đến tàu địch cùng với sự liên-lạc thường xuyên với Bộ Tư-Lệnh Vùng I nên ông ở trên đài chỉ-huy nhiều hơn thường ngày. Ngoài trừ số đi *quart*, hầu hết sĩ-quan tụ-tập từng nhóm bàn chuyện thế-sự chung quanh chiếc tàu lạ. Một số lớn nhân-viên ra đứng trên *boong* tàu, ngắm-nghía bàn tán như đang phát hiện một quái-vật, một kỳ-tích. Trong khi đó trên đài chỉ-huy vẫn phát ra từng chặp bằng tiếng Tàu lời yêu-cầu cố hữu: "*Rời khỏi hải-phận Việt-Nam*". Lúc đầu là những cuộc đối-thoại với người câm nhưng sau đó, họ cũng dùng loa phóng-thanh cầm tay để yêu-cầu ngược lại. Cứ như vậy mà tiếp-tục suốt cả buổi chiều, chẳng có bên nào nhượng-bộ. Đêm xuống chúng tôi phải bỏ dở chương-trình và đem tàu ra xa hơn để giữ an-toàn cho chiến-hạm. Và cũng từ đêm đó, nếp sinh-hoạt trong phòng ăn cũng thay đổi tuy tiếng nói cười vẫn oang-oang như không dứt. Những trò chơi cũ như *xập xám, domino* bổng ế khách. Các sĩ-quan ngồi quanh bàn ăn để tiếp nối những cuộc bàn-luận về lịch-sử, chính-trị xoay quanh nước Tàu và chiếc tàu vừa xuất-hiện.

Buổi sáng ngày 17 tháng 1 năm 1974, chưa được 8 giờ sáng là bổn cũ được soạn lại, nghĩa là cũng máy phóng-thanh, phát ra và trả lời, cũng mấy anh thủy-thủ gốc Chợ-Lớn làm xướng-ngôn-viên. Nhưng bên cạnh chiếc tàu địch hôm qua, một chiếc

khác hình dáng y chang xuất-hiện trong đêm cạnh đảo *Money* ở xa hơn về phía Tây-Nam cùng với hàng trăm lá cờ đỏ được cắm rải-rác trên vùng cát trắng dọc bờ biển. Riêng đảo *Rorbert* mà tàu tôi ở gần là còn trinh-bạch, chưa bị hoen ố bởi cái rừng cờ màu máu ấy. Khoảng 2 giờ chiều hôm đó, Khu-Trục-Hạm Trần-khánh-Dư HQ 4 được báo cáo nhập vùng cùng một trung-đội người nhái. Hạm-trưởng của HQ 4 là Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San, một hạm-trưởng trẻ đã từng chỉ-huy chiếc HQ 11 trong thời-gian tôi phục-vụ trên đó. Có lẽ ông đã nhận được mật lệnh và kế-hoạch từ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I hay do bản tính năng động và quả-quyết mà vừa nhập vùng xong là ông đã hành-động ngay. HQ 4 từ phía Nam đảo *Money* chạy lên, HQ 16 từ đảo *Pattle* xuống, chúng tôi như hai gọng kềm, kẹp chặt hai chiếc tàu nhỏ bé của Trung-Cộng vào giữa. Có lẽ cũng ngán chúng tôi sẽ có thái-độ khác với hôm qua, chiếc thứ hai từ đảo *Money* chạy lên họp cùng chiếc thứ nhất và cùng nhau rời xa đảo *Robert* khoảng hơn một hải-lý. Thế là gọng kềm được siết chặt hơn khi cả hai chiếc chúng tôi cùng áp sát vào đối thủ. Cuộc chiến bằng nước bọt lại bùng nổ, lần này có vẻ dữ-dội hơn. Mặc dù có vẻ e-dè, hai chiếc tàu Trung-Cộng vẫn ngoan-cố bám vùng, và trả lời chúng tôi bằng giọng điệu cố-hữu: "*Hãy ra khỏi hải-phận Trung-Quốc*".

Bốn chiếc tàu, hai lớn ở ngoài, hai nhỏ ở giữa vẫn thả trôi bình-yên mặc cho con người đấu khẩu. Không còn kiên-nhẫn được nữa, HQ 4 bổng tăng tốc, dùng mũi tàu đâm thẳng vào một trong hai chiếc, có ý đẩy nó ra khơi. Vì vận-tốc không lớn, lại khoảng cách quá gần nên tàu địch không bị thiệt hại gì nghiêm trọng, cùng lắm là những đổ bể của dụng-cụ nhà bếp và chén bát nơi phòng ăn. Trước thái-độ quyết-liệt của HQ 4, tàu Trung-Cộng đành nhượng bộ, bẻ lái chạy về phía Nam, để lại một vùng bọt trắng xóa. Chúng tôi đã toàn thắng mà không tốn một viên đạn nào.

Đến đây người viết muốn ngừng lại một chút để ghi lại vài cảm-nghĩ và sự phán-đoán của mình về kết-quả của trận hải-chiến Hoàng-Sa cùng thái-độ của Trung-Cộng sau khi nhớ lại ý-chí quyết-liệt của Trung-Tá Vũ-hữu-San và sự kiện tàu Trung Cộng rút chạy khỏi vùng mà chúng vừa cắm cờ trước đó như một cố ý chiếm hữu. Theo tôi, sau ngày họp thượng-đỉnh với Tổng-Thống Nixon tại Bắc-Kinh năm 1972, Trung-Cộng đã bắt đầu có tham-vọng bành-trướng thế-lực ở biển Đông. Tuy-nhiên Trung-Cộng không muốn dùng vũ-lực để chiếm giữ vì e-ngại Mỹ, mà dùng chiến-thuật tằm ăn dâu và điền vào chỗ trống. Nghĩa là những đảo nào không người, Trung-Cộng sẽ đến thiết-lập căn-cứ và mọi sự sẽ trở thành chuyện đã rồi. Việc chiếm đóng hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng và thái-độ dè chừng bỏ chạy khi bị phản-đối quyết-liệt đã chứng-minh điều đó. Do đó, nếu sau khi đuổi hai chiếc tàu đánh cá võ-trang của chúng ra khỏi hai đảo, Việt-Nam Cộng-Hòa cứ cho quân ra xây-dựng, trú đóng và lập bia chủ quyền, đồng thời dùng ngoại-giao và luật-pháp quốc-tế để ràng buộc, thì tuy không lấy được hai đảo Duy-Mộng và Quang-Hòa, chúng ta vẫn có thể giữ được các đảo còn lại và Hoàng-Sa vẫn là một phần của lãnh-thổ Việt-Nam. Sau này Trung-Cộng cũng dùng chính-sách tương-tự để chiếm đóng các đảo nhỏ ở Trường-Sa, là những nơi không có quân trú phòng, và cũng vì tự-ái như thời Việt-Nam Cộng-Hòa, chính-quyền Cộng-Sản Việt-Nam đã gây ra cuộc hải-chiến với Trung-Cộng, để rồi lại mất thêm một số hải đảo nữa.

Trở lại chiều ngày 17 tháng 1 năm 1974, sau khi đuổi được hai tàu đánh cá võ-trang của Trung cộng, HQ 4 cho đổ bộ khoảng 20 người nhái lên đảo *Money*, thu dọn cờ Trung-Cộng, cắm cờ Việt-Nam Cộng-Hòa. Còn HQ 16 chuẩn-bị một xuồng *cao-su* để đổ bộ 15 nhân-viên cơ-hữu lên đảo *Robert* ngay chiều tối hôm đó. Số nhân-viên này phần lớn được lựa chọn từ ngành trọng-pháo, mang theo súng ống, đạn-dược cá-nhân, cùng thực-phẩm khô đủ dùng trong vòng ba ngày. Toán đổ bộ do Trung-Úy Lâm-trí-Liêm chỉ-huy. Liêm vốn là sĩ-quan khóa 10 *OCS*, sau khi tốt nghiệp từ Mỹ về phục-vụ phần lớn trên các giang-đoàn nên được đích thân Hạm-Trưởng chọn lựa vì tin rằng Liêm có nhiều kinh-nghiệm trên đất liền hơn các sĩ-quan khác mà thời-gian ở tàu nhiều hơn. Kết-quả cho thấy sự chọn lựa này rất đứng-đắn, vì sau trận hải-chiến, HQ 16 buộc phải rời vùng mà không thể đón toán đổ bộ của Liêm. Anh đã chỉ-huy cuộc vượt biển thành-công trên một xuồng đổ bộ nhỏ với khẩu-phần lương khô không tới hai ngày và một *can*

nước ngọt không còn đủ 18 *lít*. Sau hơn 15 ngày đói khát trên biển, mọi người đã được ngư-dân cứu sống đem về thị-xã Qui-Nhơn. Chỉ có Hạ-Sĩ Quản-Kho Nguyễn-văn-Duyên từ-trần trong Quân-Y-Viện Qui-Nhơn, 14 người còn lại sống-sót cùng với toàn bộ súng ống, máy móc truyền-tin được mang về đầy đủ.

Khoảng 6 giờ chiều hôm đó, lúc bầu trời chỉ còn lại vài tia nắng yếu-ớt loé lên từ chân trời, hai chiến-hạm thực-thụ của Hải-Quân Trung-Cộng xuất-hiện. Căn-cứ theo sự quan-sát lúc đó và trong ngày giao-chiến, chúng thuộc loại *Kronshtadt* do Liên-Sô chế-tạo. Chiến-hạm có chiều dài khoảng gần 100 *mét*, nghĩa là gần bằng HQ 16, nhưng bề ngang hẹp hơn nên tuy không có vẻ bề thế nhưng cũng dũng-mãnh. Loại này chạy rất nhanh, và theo sự tính-toán sau này, vận-tốc của chúng lên đến gần 30 hải-lý/giờ trong khi HQ 16 chỉ đạt được 16 hải-lý/giờ. Tuy nhiên trang-bị vũ-khí của loại này không tối-tân, hùng-hậu gì lắm. Một khẩu đại-bác 100 ly ở sân mũi, hai khẩu đại-bác 37,6 ly ở hai bên về phía trước và hình như một khẩu ở sân sau. Còn ngoài ra là loại vũ-khí nhỏ. So-sánh về hỏa-lực thì HQ 16 có phần trội hơn: một đại-bác 127 ly và một đại-bác 40 ly đôi ở sân mũi, hai khẩu 40 ly đơn ở sau lái. Ngoài ra còn có hai dàn đại-bác 20 ly đôi phòng không ngay hông hai bên phòng lái phía dưới đài chỉ-huy và hai dàn 20 ly đơn ở sân thượng phía sau. Đó là chưa kể 5 súng cối 81 ly đặt rải-rác quanh tàu. Hai chiến-hạm Trung-Cộng sau khi nhập vùng chỉ về lẩn quất ở phía Nam xung quanh hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng. Không thấy hành-động nào của chúng có vẽ khiêu-khích, nhưng chắc-chắn chúng muốn tăng-cường lực-lượng để bảo-vệ hai đảo đã chiếm giữ mà hành-động nghênh-cản của chúng vào ngày hôm sau đã chứng tỏ điều đó.

Bữa cơm tối ngày hôm đó, phòng ăn sĩ-quan có vẻ trang-nghiêm và trầm-lắng một cách khác thường. Những tiếng cười tiếng nói cũng ít đi, tiếng hỏi đáp cũng cố hạ giọng chỉ vừa đủ nghe; những tiếng chọc-ghẹo bông-lơn hình như vắng bóng. Không-khí như ngưng lại để dành chỗ cho loa phóng-thanh phát đi bản tin hàng ngày của đài phát-thanh quốc-gia. Ai cũng cố ý lắng nghe tin-tức, một chuyện hầu như không hề xảy ra trước đó. Bởi vì hôm nay mọi người biết chắc là trong phần tin-tức hay thời-sự, câu chuyện Hoàng-Sa sẽ là đề tài chính, mà HQ 16 sẽ là nhân vật trung-tâm và ai cũng muốn biết đài phát-thanh nói gì về hoạt-động của chính mình ở vùng biển xa-xôi này. Trái với lệ thường, bản tuyên-cáo của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa về vấn-đề Hoàng-Sa được đọc trước bản tin đầu giờ. Trong bản tuyên-cáo đó, bộ Ngoại-Giao thay mặt chính-phủ và nhân-dân Việt-Nam tuyên-bố Hoàng-Sa là vùng lãnh-thổ bất khả chuyển-nhượng của mình, căn-cứ trên thực-tế và các chứng-cớ trong lịch-sử, đồng-thời tố-cáo trước dư-luận quốc-tế việc lấn chiếm hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng của Trung-Cộng. Sau cùng, để giải-quyết tranh-chấp, chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đề-nghị cả hai cùng đưa vấn-đề ra xét-xử trước tòa-án quốc-tế *La Haye*. Trong phần bản tin, ngoài những hoạt-động của hai chiến-hạm đang diễn ra trong ngày ở nơi vùng biển xa khơi này, cái tên của Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt được nhắc-nhở nhiều lần. Và chính sự nhắc-nhở đó đã ươm mầm trong đầu những sĩ-quan trẻ về những kỳ-công và chiến-tích của tiền nhân mà đặc biệt là của anh-hùng Lý-thường-Kiệt, người đã mang quân sang đánh hai châu Ung và châu Liêm của Tàu. Như một tình-cờ của lịch-sử, hôm nay chiến-hạm mang tên ông đang đối-diện với kẻ thù truyền kiếp của dân tộc và sự kiện đó được một người nào trong chúng tôi nói to lên trong bữa ăn như một nhắc nhở và như một khơi gợi đến nét hào-khí của ngày nào:

- Ngày xưa Lý-thường-Kiệt đem quân đánh Tống, thì hôm nay Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt sẽ đuổi quân Tàu ra khỏi Hoàng-Sa chớ sợ gì tụi nó.

Câu nói vô-tình bỗng nhiên phá vỡ cái vẻ trang-nghiêm tạm thời và rồi cái sôi-động của phòng ăn đã trở lại. Tuy nhiên âm vang của chiến trận vẫn quẩn-quanh bên những cuộc luận-bàn, những câu chuyện kể. Và mọi người rời phòng ăn đi ngủ hay đi *quart* đều mang trong mình cả nhiệt-tình sôi-sục, tưởng như sẽ là những anh-hùng để có dịp đội đá vá trời.

Sáng ngày 18 tháng 1 năm 1974, HQ 5 từ Đà-Nẵng đến nhập vùng để tăng-cường lực-lượng. Đây là một tuần-dương-hạm cùng loại với HQ 16, nghĩa là giống nhau từ hình dáng cho đến trang-thiết-bị và vũ-khí. Sự khác biệt chỉ rất ít. Hạm-trưởng là

Trung-Tá Quỳnh, người tôi chỉ nghe tên lần đầu. Cùng đi trên HQ 5 là Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội 3 Tuần-Dương trực-thuộc Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, được chỉ-định làm Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm Hoàng-Sa. Như vậy, lực-lượng hiện có là 3 chiến-hạm hàng đầu của Hải-Quân Việt-Nam và sẽ có thêm Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10 đang trên đường đến nhập vùng. Sự hiện-diện của một sĩ-quan cao-cấp nghe nói đã từng tu-nghiệp ở một Đại-Học Hải-Chiến Hoa-Kỳ làm nức lòng mọi người. Có lẽ để thực-hiện cái sở học của mình, nên sau khi nhập vùng và nhận quyền chỉ-huy, Đại-Tá Ngạc đã hội-ý cùng các hạm-trưởng qua máy truyền-tin và ngay buổi chiều hôm đó, hình-thành một kế-hoạch mà tôi tạm gọi là "phô-diễn lực-lượng" sẽ khởi sự vào buổi chiều. Có lẽ, tôi dư đoán, kế-hoạch chỉ là để thăm dò khả-năng của các chiến-hạm địch hơn là một cuộc hành-quân, bởi vì dù mọi chiến-hạm và thủy-thủ-đoàn đều vào nhiệm-sở tác-chiến nhưng các khẩu pháo được lệnh quay nòng lên độ cao 45 độ như thường ở trong tư-thế dàn chào mỗi khi tàu rời bến Bạch-Đằng đi ngang Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Chúng tôi thực-hiện kế-hoạch phô-diễn với tất cả lòng hăm-hở được dịp thực-tập các màn vận-chuyển chiến-thuật mà từ lâu đã bỏ quên sau khi rời quân trường Hải-Quân. Những ý-niệm về đội hình hàng dọc, hàng ngang; những màu cờ *golf*, cờ *code*; những quay phải quay trái; những vận-tốc cùng hướng đi biểu-kiến ... tất cả sẽ được tái-tạo trong một buổi chiều đẹp trời, giữa một vùng lòng chảo chật hẹp đầy san-hô và đá ngầm, và, lại đang đối-diện thực sự với kẻ thù. Thật là lãng-mạn và quyến-rũ. Lúc đó chúng tôi chưa có ý-thức nào về sự nguy-hiểm của một cuộc đụng-độ bất ngờ. Chúng tôi, vô tư như một bầy trẻ, lên nhiệm-sở tác-chiến với tấm lòng hồn-nhiên như khi vác súng ra thao-diễn-trường tập cơ-bản thao-diễn.

Với ba chiến-hạm, trong đó có hai tuần-dương-hạm to lớn bệ-vệ (HQ 5 và HQ 16) và một khu-trục-hạm nhanh-nhẹn oai-mãnh (HQ 4), lực-lượng của chúng tôi trông có vẻ hùng-dũng lắm rồi. Đi đầu là đại-tướng tiên-phong HQ 4 rồi đến HQ16 và sau cùng là soái-hạm HQ 5 với những khẩu thần-công 127 ly, 76,2 ly, 40 ly đang hướng nòng lên trời xanh, như thách-thức với kẻ thù và như kiêu-hãnh với chính mình. Bắt đầu chiến-dịch với ba hàng cờ phất-phới trên ba cột buồm, lồng-lộng trong gió chiều và trong nắng vàng cuối Đông. Những dàn *radar* khổng-lồ đang quay chầm-chậm vừa làm nhiệm-vụ trấn-thủ vừa cung-cấp dữ-kiện để đo khoảng-cách và tìm ra vận-tốc của tàu địch. Trên đài chỉ-huy, các giám-lộ-viên có tay nghề cao nhất đang chờ lệnh và sẵn-sàng thực-hiện những khẩu-lệnh của hạm-trưởng để truyền-tin bằng cờ hiệu và đèn *scott* cho các chiến-hạm bạn. Chúng tôi tiến theo đội hình hàng dọc, từ phía Nam đảo *Pattle* và trực-chỉ 160 độ xuống hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng. Tất cả cùng hai máy tiến hai, cách khoảng 250 *mét*, đàng-hoàng tiến về phía địch như những hiệp-sĩ thời trung-cổ.

Khi vừa chạy được một hải-lý, hai chiến-hạm Trung-Cộng mang số hiệu 271 và 274 đang nằm im trong vùng biển, cùng nổ máy, tăng tốc rồi theo đội hình hàng dọc tiến về hướng chúng tôi. Chiến-hạm của chúng chạy rất nhanh, có lẽ hai máy tiến *full*, nên để lại đằng sau những bọt nước trắng xóa và tạo ra những làn sóng bập-bềnh. Tuy-nhiên, cả đội hình chúng tôi vẫn bình-thản tiến theo hải-trình. Khi đến cách chúng tôi chừng dưới một hải-lý, chiếc đi đầu bỗng quay trái 90 độ, được một đoạn lại quay chữ U, trở lại ngược chiều 180 độ, chạy băng ngang trước mũi HQ 4. Chỉ vừa qua khỏi, nó lại quay về phải đến 180 độ để làm một đường ngang khác. Chiếc thứ hai cũng lặp lại những động-thái của chiếc đầu để rồi cuối cùng cái đường ngang tưởng tượng chúng dăng ra chỉ cách mũi chiếc HQ 4 trong vòng 100 *mét*. Vì chúng chạy với vận-tốc tối-đa mà chúng tôi đo được đến 28 hải-lý/giờ, khoảng-cách lại quá gần nên những lượn sóng do chúng tạo ra làm tàu chúng tôi bập-bềnh như có bão nhẹ. Hành-động của tàu địch có lẽ làm cho vị Tư-Lệnh chiến-dịch khó xử. Không thể sử-dụng võ-lực đánh nhau, cũng không thể tiến thêm được vì sự đụng chạm với vận-tốc lớn có thể làm tàu hư-hại nặng. Vì nguy-cơ đụng tàu càng lúc càng lớn nên cuối cùng, chúng tôi phải quay mũi theo hàng dọc trở về hướng Bắc. Kế-hoạch "phô-diễn lực-lượng" thế là hoàn-tất. Tuy không rõ mục-tiêu của vị Tư-Lệnh là gì và đạt được mấy phần, nhưng lũ sĩ-quan chúng tôi cảm thấy hài-lòng vì đã vùa làm xong nhiệm-vụ vừa thu nhận

thêm một ít kiến-thức về truyền-tin cờ đèn ...

Buổi tối, ngay vùng biển phía Bắc, giữa lòng chảo của các đảo và san-hô bao-bọc, chỉ một mình HQ 16 đơn-độc trấn-đóng với quân-số chỉ hơn trăm người. Cho đến gần nửa đêm, HQ 10 mới nhập vùng với HQ 16 và một cách tự-nhiên, cả hai chiếc làm thành một phân-đội, phân-đội 1 do Hạm-Trưởng HQ 16, HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự chỉ-huy. Còn hai chiếc HQ 4 và HQ 5 cùng nhau kéo xuống phía cực Nam, dước cả hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng để làm thành phân-đội 2 do Hạm-Trưởng HQ 4, Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San, chỉ-huy. Người chỉ-huy cao nhất là Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm hoàng-Sa.

HQ 10 là một hộ-tống-hạm, dài khoảng 60 *mét* với một quân-số chừng 70 người theo bảng cấp-số. Được trang-bị một đại-bác 76,2 ly (3 inches) trước mũi và hai đại-bác 40 ly đơn, một ở sân thượng đằng mũi và một ở sau lái. Ngoài ra có hai dàn đại-bác 20 ly đơn ở hai bên hông. Vận-tốc tối-đa là 13 hải-lý/giờ, hạm-trưởng là Hải-Quân Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà, khóa 12 Hải-Quân Nha-Trang và hạm-phó là Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-thành-Trí, khóa 17. Tôi không biết gì về ông hạm-trưởng nhưng Đại-Úy Trí là khóa đàn anh của tôi. Trong quân-trường, ông là một cầu-thủ bóng chuyền xuất-sắc đã tham-gia các giải quốc-tế. Ông vừa học xong khóa 2/73 Trung-Cấp Hải-Quân cùng với tôi, chiều chiều cùng chơi bóng chuyền trên sân của Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn. Sau khóa học, trong khi tôi xuống HQ 16 thì ông chọn làm hạm phó HQ 10 và rồi cho đến sau trận chiến, tôi mới nghe tin ông đã từ trần sau khi bị thương nặng và được đưa xuống bè đào-thoát. Thân xác ông đã đi vào lòng biển mẹ nhưng trong tôi tiếng cười đùa của ông trên sân bóng chuyền ngày nào vẫn còn văng-vẳng.

Thực ra, sự phân chia thành phân-đội cũng như lệnh bổ-nhiệm các phân-đội-trưởng chỉ được chính-thức ban-hành cùng với lệnh hành-quân do công-điện của Đại-Tá Ngạc gởi cho các chiến-hạm sau nửa đêm 18 rạng 19 tháng 1 năm 1974. Mục-đích của cuộc hành-quân này là tái-chiếm hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng vào ngày mai. Nhiệm-vụ tái chiếm là của một trung-đội Người Nhái đang ở trên HQ 4, sẽ được đổ bộ lên đảo bằng nỗ-lực của phân-đội 2 (HQ 4 + HQ 5), còn phân-đội 1 làm nhiệm-vụ yểm-trợ. Ngoài phần phân chia công-tác, lệnh hành-quân có thêm câu cuối cùng mà đối với một quân-nhân thì mang đầy mâu-thuẫn: "*Tái-chiếm đảo bằng bất cứ giá nào nhưng tránh tối-đa việc sử-dụng hỏa-lực*". Sự mâu-thuẫn này đã gây ra một cuộc bàn-thảo khá sôi-nổi giữa chúng tôi, một nhóm sĩ-quan ngồi ở câu-lạc-bộ của chiến-hạm chờ tiếng còi nhiệm-sở tác-chiến. Cuối cùng thì chúng tôi cũng tạm kết-luận với nhau rằng đây chỉ một đòn chiến-tranh tâm-lý để làm an lòng thuộc cấp.

Chúng tôi bị đánh thức dậy lúc hơn 1 giờ sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974 và được lệnh tập-hợp ở phòng ăn đoàn-viên. Hầu hết mọi người vẫn còn ngái ngủ hoặc đang mệt-mỏi vì vừa bàn giao *quart* xong lúc 12 giờ nên phòng ăn tuy đông người mà vẫn yên-lặng. Hơn nữa, lần tập-hợp bất thường giữa đêm khuya trong cái không-khí căng thẳng và đầy thuốc súng này thì ai cũng hiểu là có chuyện. Và chuyện gì khác hơn là một cuộc chiến sắp mở màn? Đối với Hải-Quân, đánh nhau giữa biển là chết, mà chết hết. Không có nơi để ẩn nấp, không có chỗ cho tan hàng hay trốn chạy. Có muốn đào ngũ cũng không được. Nghĩa là mạng sống chỉ còn là sợi chỉ mành treo chuông. Tất cả là số phận, số phận chung của cả tàu, của cả hơn trăm nhân mạng. Thành ra giây phút chờ đợi này ai cũng nghĩ đến cái chết, và những danh-từ hoa-mỹ trước đây như hào-khí, như anh-hùng, như phá Tống bình Chiêm đều bay đâu hết. Tôi tin là vào ngay cái giây phút này không ai còn nhớ đến cái không-khí hào-hùng đầy vẻ khoa-trương của những ngày đầu tiên. Tất cả là nỗi sợ-hãi ngấm-ngầm nó đang xâm nhập trong từng con người. Như tôi.

Thời-gian chờ đợi Hạm-Trưởng đến không dài, các cửa phòng đều đóng kín nhưng tôi tự-nhiên thấy lạnh. Cơn lạnh cuồn-cuộn từ trong bao-tử, từ trong ruột non ruột già, cái lạnh tràn lên ngực, lên cổ rồi tỏa ra toàn châu thân. Hai tay bắt đầu run, hai đầu gối bắt đầu đập vào nhau. Tôi hoảng-hốt, e thẹn nhìn mọi người. Không ai có biểu-hiệu gì cả. Không lẽ chỉ mình tôi là hèn-nhát. Tôi cố trấn-tĩnh. Hai chân đứng dạng ra, cố trụ lại trên sàn nhà, hai tay thọc vô túi quần, rồi rút ra, chống nạnh, ngẩng cao đầu nhìn mọi người, thách-thức. Tôi che miệng cố-gắng ngáp, rồi móc túi lấy thuốc ra hút. Châm

được điếu thuốc *Bastos* trên ngọn lửa cháy phừng của chiếc *zippo* mà tôi cảm thấy khó-khăn quá vì hình như ngọn lửa rung-rinh trên hai bàn tay run-rẩy. Hít được khói thuốc vào buồng phổi để thấy mình ấm hơn đôi chút, tôi tập-trung tư-tưởng để tự mình thắng được cái lạnh đang xâm-chiếm toàn cơ-thể. Tôi đang tự nguyền-rủa mình và cố-gắng tập-trung nghị-lực thêm nữa thì may-mắn thay, Hạm-Trưởng đi vào và tôi đưa tay lên chào rồi hô lớn: "Vào hàng, phắc". Tiếng hô vang lên như tiếng cồng xua đuổi tà ma, quên đi cái lạnh cùng nỗi sợ đang gậm nhấm cơ-thể.

Bây giờ Hạm-Trưởng đang đứng kia, trong cái áo *jacket* xanh nước biển khoác ngoài bộ quân-phục cùng màu, trông có vẻ mệt-mỏi. Chính sự mệt-mỏi này cùng với cái vẻ lè-phè khi ông lê đôi dép Nhật tạo cho ông một sự gần-gũi hơn so với ngày thường. Ông tóm-tắt nội-dung lệnh hành-quân và ra lệnh cho toàn-thể nhân-viên cố-gắng chuyển đạn từ các kho lên gần các ụ súng vì sự thiếu hụt quân-số có thể cản-trở nhiều cho việc tiếp-tế đạn-dược trong thời-gian lâm chiến (quân-số đã đi phép và 15 người trên đảo). Ông cũng yêu-cầu Quản-nội-trưởng sắp xếp lại toàn bộ các nhiệm-sở cho phù-hợp với tình-hình quân-số hiện có. Nhân-viên trọng-pháo đã lên đảo gần hết nên số còn lại chỉ đủ để bổ-sung cho đại-bác 127 ly của Trung-Úy Đoàn-viết-Ất là sĩ-quan trọng-pháo kiêm trưởng khẩu. Đích thân Hạm-Trưởng chỉ-định tôi làm sĩ-quan hải-hành và Đại-Úy Nam, Trưởng khối hành-quân thì phụ-trách phòng *CIC* (*Combat Information Center*).

Phải mất hơn hai tiếng việc vận-chuyển đạn-dược mới hoàn-tất. Mọi người - sĩ-quan, hạ-sĩ-quan, đoàn-viên - trừ những người đang đi "*quart*", đều lăn xả vào công-việc. Khiêng, bưng, vác. Cả một chiến-hạm rầm-rập tiếng chân người chen lẫn tiếng thùng đạn, vỏ đạn chạm vào nhau hay vào thành, sàn tàu, hợp thành một thứ âm-thanh hỗn-độn. Đèn đuốc được thắp sáng mọi nơi nhưng tất cả được che-chắn cẩn-thận để tránh sự nghi-ngờ của địch. Chính nhờ những hoạt-động hăng say này mà mọi người quên đi những sầu muộn, lo-âu, những nỗi sợ-hãi, khiếp-nhược, cùng những thắc-mắc suy-tưởng.

Tôi trở lại phòng ăn đoàn-viên sau khi xong việc, đến câu-lạc-bộ mua một ly *cà-phê* rồi cùng một số sĩ-quan khác ngồi ngay đó nói chuyện. Không ai trong nhóm muốn trở về phòng ngủ để một mình đối-diện với thực-tại, một cuộc chiến sắp xảy ra, một cái chết đang đến gần, từ đó sinh ra bi-quan lo-lắng thái quá rồi có những cử-chỉ, lời nói, hành-động có thể làm hạ thấp phẩm-giá của mình, thứ phẩm-giá được tôi-luyện trong suốt hai năm quân-trường thấm đẫm bao mồ-hôi và khó nhọc. Chúng tôi nói mọi chuyện, từ nỗi thắc-mắc về lệnh hành-quân đến những câu chọc cười vô thưởng vô phạt. Nhưng đã không còn những tràng cười khoái-trá mà chỉ là những nhếch mép, có cả gượng-gạo nữa. Tôi trở lên phòng ăn sĩ-quan, húp từng muỗng cháo nóng mà nhân-viên nhà bếp mang lại. Vừa nuốt xong mấy muỗng cháo, tôi nói với cái giọng nửa đùa nửa thực:

- Gắng ăn đi chứ, không chừng là bữa ăn cuối cùng đó.

Không ai cười nỗi, nhưng vừa nói xong thì một nỗi trống vắng tự-nhiên xâm-chiếm lấy tâm-hồn tôi. Ở giữa đám đông người mà tôi xem như không có ai, xa lạ. Như không còn là tôi, không còn gì. Không sợ-hãi, không lo-lắng, không vấn vương, lưu-luyến gì nữa cả.

Đúng 7 giờ, còi nhiệm-sở tác-chiến vang lên dồn-dập, đồng-thời ở mọi góc phòng, tiếng loa phóng-thanh phát ra liên-tục từ đài chỉ-huy: "*Tất cả mọi người vào nhiệm-sở tác-chiến, tất cả mọi người vào nhiệm-sở tác-chiến*". Tôi chạy vội về phòng, lấy một gói *Bastos* bỏ túi, mang áo phao, đội nón sắt, chạy lên đài chỉ-huy. Hạm-Trưởng đứng đó, cũng áo phao nón sắt, lại thêm cái ống nhòm trên cổ đang đưa lên mắt quan-sát. Phía sau HQ16 là HQ 10, cả hai đang chạy theo đội hình hàng dọc với hai máy tiến một. Về phía Nam, hai chiếc tàu Trung-Cộng mang số hiệu 271 và 274 đang ở mặt Bắc của hai đảo Quang-Hòa và Duy-Mộng. Phía Nam của hai đảo này là hai chiếc tàu lạ của Trung-Cộng có lẽ vừa mới đến đêm qua. Cả bốn chiến-hạm địch cùng chạy chầm-chậm làm thành một hình bán-nguyệt có vẻ đang trực-diện với bốn chiến-hạm của ta và cũng để bảo-vệ hai đảo mà chúng đang chiếm đóng. Xa hơn, ở cực Nam là hai chiếc HQ 4 và HQ 5 có lẽ giờ này cũng đang bận-rộn với nhiệm-sở tác-chiến.

Trên HQ 16, mọi người đang lục-tục chạy vào vị-trí của nhiệm-sở mình. Trước mũi, nắp đậy lỗ quan-sát của khẩu đại-pháo 127 ly đã mở tung ra và nhô lên cái đầu của Trung-Úy Ất trưởng khẩu. Ất đội một nón sắt rộng vành có trang-bị ống nghe nội bộ áp vào tai. Tầng trên và lùi về sau là khẩu đại-bác 40 ly đôi đang được mở bọc bạt, nòng bắt đầu quay phải trái, lên xuống để điều-chỉnh. Trong nòng, bốn kẹp đạn sáng loáng đang chồng lên nhau thành hai cặp song-song. Còn phía ngoài buồng lái, tầng dưới đài chỉ-huy là hai khẩu 20 ly đôi nằm bên tả và hữu hạm. Bốn nồi đạn đã gắn vào nòng. Tiếng báo-cáo từ phòng *CIC* của Đại-Úy Nam vang lên từng chặp. Vừa lên đài chỉ-huy, tôi nhận-định vị-trí rồi làm cái "*point*" đầu tiên của một sĩ-quan hải-hành, sau đó kiểm-tra sổ hải-hành, đọc lướt qua những diễn-biến được ghi lại trong đêm. Một hạ-sĩ-quan giám-lộ đứng cạnh với cây bút trong tay sẵn-sàng ghi lại mọi mệnh-lệnh của Hạm-Trưởng, những sự-kiện phát sinh từ các nơi trên tàu mình được báo-cáo về. Công-việc bận rộn với những hoạt cảnh trước mắt đã hoàn-toàn xóa tan trong tôi cái cảm-giác trống không khi còn ở phòng ăn, nỗi lo sợ và cái rét run trong phòng họp. Cũng như mọi người, tôi bị cuốn hút bởi những trách-nhiệm phải đối-phó trước mắt, bỏ quên cái bản-ngã của mình để trở thành một mắc xích của guồng máy đang quay đều. Trong vòng hơn một tiếng đồng-hồ sau đó, không có gì quan-trọng xảy ra cho chiến-hạm. Những báo-cáo, chỉ-thị cứ tiếp-tục được truyền đến và đi. Tiếng rè-rè của máy truyền-tin *PRC*-25 đặt một góc thỉnh-thoảng lại phát ra tiếng nói của những giới-chức có thẩm-quyền từ các chiến-hạm bạn. Cả hai chiến-hạm của phân-đội 1 đang theo nhau chạy vòng-vòng, thật chậm trong một vùng biển mà bán-kính không quá 5 hải-lý. Bốn chiến-hạm của địch cũng tự-động phân chia thành hai cặp, đối-diện với bốn chiếc chúng tôi. Riêng tôi, cứ 15 phút phải làm một cái "*point*" để xác-định điểm đứng hầu bảo-đảm với Hạm-Trưởng là tàu không đi vào vùng nguy-hiểm như bãi san-hô hay vùng biển cạn.

Khoảng hơn 9 giờ, HQ 16 nhận được lệnh cùng với HQ 10 hổ-trợ cho HQ 4 đổ bộ người nhái lên đảo (tôi không nhớ rõ đảo nào) bằng cách cả hai chiếc làm một cuộc diễn-hành hàng dọc nhắm hai đảo phía Nam tiến tới làm như thể là chúng tôi sẵn-sàng áp sát đảo để đổ bộ hay tấn-công gì đó. Có lẽ đây là cái kế "dương Đông kích Tây" mà Đại-Tá Ngạc áp-dụng từ binh-pháp Tôn-Ngô của Tàu. Làm như vậy là để tập-trung sự chú-ý của địch vào chúng tôi để HQ 4 ở phía Nam thừa cơ đổ bộ. Lệnh thì phải thi-hành, nhưng tôi nhận-xét là kế này chắc chẳng có hiệu-quả gì mấy vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất là tương-quan lực-lượng giữa hai bên không chênh-lệch, thành ra hai chiến-hạm Trung-Cộng ở phía Bắc đủ sức ngăn cản hai chiếc chúng tôi, đâu cần đến sự trợ giúp của hai chiếc phía Nam của chúng. Lẽ thứ hai là dù chúng có điều-động thêm một chiếc để bổ sung lên phía Bắc thì khi thấy HQ4 rục-rịch là chúng biết rõ đâu là thực đâu là hư và chúng sẽ đối-phó ngay.

Tuy-nhiên, tôi không rõ bằng cách nào mà sau đó hơn 30 phút, HQ 4 báo-cáo đã đổ bộ xong toán người nhái lên đảo. Và từ đó, trên tần-số thường-lệ của máy *PRC-25* lại vang lên thêm tiếng của một đơn-vị bạn đang nằm ngay trong lòng địch. Tôi thấy rằng việc đổ bộ thành-công này quả là một kỳ-công của HQ 4 vì nó diễn ra ngay trước mũi của hai chiến-hạm Trung-Cộng mà chỉ bằng những chiếc xuồng đổ bộ được chèo bằng tay. Về phía chúng tôi, khi Phân-đội 1 được lệnh tiến vào đảo, HQ 10 có vẻ chần-chừ vì tôi thấy khoảng-cách giữa hai tàu càng lúc càng xa và Hạm-Trưởng HQ16 đã nhiều lần thúc-giục HQ 10 phải chạy sát nhau hơn. Khi chúng tôi chạy được nửa đường, hai chiến-hạm Trung-Cộng bắt đầu tăng tốc chạy ra ngăn-cản. Lúc đó là gần 10 giờ. Chúng chạy thật nhanh đến phía chúng tôi rồi lại quay mũi, chạy nối đuôi ngang qua trước mũi HQ 16 để làm thành cái đầu của chữ T mà chúng tôi là thân chữ T. Và mọi chuyện xảy ra sẽ giống với chiều hôm qua nếu như HQ 16 không ngoan-cố cứ tiếp-tục thẳng tiến. Có lẽ thấy rằng khó thể ngăn-cản chúng tôi mà không xảy ra một vụ đụng tàu bất-ngờ và nguy-hiểm, một chiếc đã chủ-động chạy ra xa hơn rồi quay lại với một vòng rộng hơn để mũi tàu không băng ngang trước mũi chiếc HQ 16 nữa mà lại đâm thẳng vào hông phải của HQ 16 với một góc 90 độ. Lúc đó tôi đang đứng ngay cái la-bàn hữu hạm, tầng dưới ngay phía ngoài chân tôi là khẩu đại-bác 20 ly đôi với hai nồi đạn đang nằm trong nòng và đang xoay

vòng theo sự di-chuyển của tàu địch để lúc nào cũng chĩa nòng thẳng vào nó. Lúc đó chiếc tàu địch đang tiến về HQ 16 với vận-tốc khoảng 10 hải-lý/giờ trong khi chiếc HQ 16 chạy chậm, chỉ khoảng 5 hay 6 hải-lý/giờ. Nhìn thấy chiếc tàu địch đang sừng-sững tiến về phía mình, nhắm đúng vào chỗ mình đang đứng, trong tôi không còn là nỗi lo sợ, không còn là sự hoảng-hốt, mà chỉ thấy như thân hình mình nhẹ tênh, bay bổng trong một trạng-thái chết lặng hoàn-toàn. Không còn phản-ứng nào, cả phần thân-thể, cả phần trí-não và cả phần tâm-linh. Hai tay tôi đang nắm vào thành tàu, ghì chặt lấy nó trong một tâm-trạng vô-thức. Tôi nhìn nó bình-thản, như chấp-nhận hết mọi hậu-quả. Trong khi tàu địch đang có vẻ giảm nhẹ tốc-lực, tôi nghe tiếng Hạm-Trưởng hét: "Lấy hết tay lái bên trái", và tôi đoán có lẽ tàu địch cũng đang lấy tay lái về phải, nên khi hai chiếc chạm nhau, mũi tàu địch đâm vào với một góc nhỏ, khoảng 30 độ, rồi quệt một đường dài dọc theo hông phải và kéo dài cho đến mũi tàu. Tôi nghe một cái rùng mình nhẹ của HQ 16 nhưng tàu địch thì chòng-chành như có sóng thật lớn. Rồi hai chiếc cạ thật mạnh vào nhau rồi chạy song-song. Nó ép sát vào tàu tôi đến nỗi tôi có cảm-giác nếu tôi đưa tay ra là có thể cầm bàn tay cũng đưa ra của người bên tàu địch. Khi đến phía mũi tàu tôi, phần nhọn của chiếc neo hữu hạm móc vào bè đào-thoát của tàu Trung-Cộng làm nó rơi xuống biển. Tôi thấy một tên đang đứng nhìn - có lẽ là sĩ-quan - bị nghiêng người rồi té vào một ụ súng, còn tên đầu bếp té ngửa, chổng bốn vó lên trời khi y mò ra *boong* chính mà hai tay đang bưng rổ cà chua. Cùng với người, những trái cà chua chín đỏ mọng rơi lăn-lóc trên sàn. Khi hai tàu hoàn-toàn tách rời nhau, không hiểu sao tên sĩ-quan bị té lại rút súng ngắn ra, bắn chỉ thiên một phát. Cái đụng chạm bất-thần và ngắn-ngủi làm cả tàu ngơ-ngẩn bàng-hoàng như vừa trải qua một cơn ác mộng. Một sự im-lặng bao trùm. Mọi người như bất động trong một khoảnh-khắc nào đó để không ai trong đám xạ-thủ 20 ly đôi, ở ngay điểm đụng, hoảng-hốt mà bóp cò. Nếu chuyện đó xảy ra, chiến-hạm địch sẽ hứng nguyên hai ổ đại-bác 50 viên bắn liên-thanh vào tàu, và cuộc chiến không những xảy ra ngay lúc đó, đẫm máu và rùng-rợn, mà chắc-chắn chúng tôi, toàn bộ ban chỉ-huy của HQ 16 sẽ bị thương vong bởi chính đạn đại-bác của tàu mình, lẽ dĩ-nhiên là cả toàn bộ tàu địch. Biến-cố qua đi, tôi trở về làm việc mà hậu-quả của chấn-động phải mất đến gần nửa giờ mới hết hẳn trong tôi.

Khi nhận được tin toán người nhái đã đổ bộ thành-công lên đảo, chúng tôi, HQ 16 và HQ 10, quay mũi trở về hướng Bắc. Tiếng báo-cáo từ trong đất liền đã vang lên trên tần-số của *PRC*-25. Đại-khái là quân trú-phòng của Trung-Cộng rất đông, có thể đến cấp tiểu-đoàn. Chúng cũng xây-dựng trên đảo những công-sự phòng-thủ kiên-cố mà nếu ta không sử-dụng hỏa-lực thì không những không chiếm được mà còn có thể bị tiêu-diệt. Nhiều lần toán người nhái yêu-cầu được khai-hỏa. Có lẽ vị Tư-Lệnh chiến-dịch đang đứng trước một nan đề vì theo tôi việc nổ súng không thuộc thẩm-quyền của ông. Mà có lẽ không ai dám đứng ra chịu trách-nhiệm cho một quyết-định tối quan-trọng như vậy ngoại trừ Tổng-Thống, vị Tổng Tư-Lệnh quân-đội.

Vậy mà chỉ chưa đầy 10 phút sau đó, chúng tôi nhận được lệnh từ Đại-Tá Ngạc là HQ 10 và HQ 16 chuẩn-bị tác-xạ lên đảo để yểm-trợ cho toán người nhái bắt đầu tiến vào chiếm trung-tâm đảo. Trong khi đó, HQ 4 và HQ 5 tác-xạ trực-tiếp vào tàu địch. Tôi thấy rằng hiện tại nếu cuộc chiến xảy ra, tình-thế đã chia làm hai khu-vực rõ-rệt. Chúng tôi đang ở mặt Bắc, đối đầu với hai chiến-hạm của địch. Trong khi đó, ở phía Nam, hai chiếc HQ 4 và HQ 5 cũng trực diện với hai chiến-hạm khác. Khoảng-cách giữa hai phân-đội có lẽ xa hơn 10 hải-lý. Nếu chúng tôi thi-hành lệnh của vị Tư-Lệnh lực-lượng, toàn bộ hỏa-lực tập-trung bắn vào đảo, chiến-hạm địch sẽ dễ-dàng tiêu-diệt chúng tôi vì khi vừa khai hỏa, chúng sẽ phản pháo và chúng tôi trở thành hai tấm bia cho chúng tập bắn. Với khoảng-cách và tình-hình như vậy, HQ 4 và HQ 5 chỉ đủ sức đối-phó với kẻ thù trước mặt, không trợ-giúp gì cho chúng tôi được. Ngoài ra, trong một trận hải-chiến, ai làm chủ mặt biển, kẻ đó sẽ làm chủ chiến trường. Sá gì một tiểu-đoàn quân trú-đóng chỉ được trang-bị súng cầm tay nếu chúng ta thanh-toán xong bốn chiến-hạm địch bảo-vệ chúng? Ý-nghĩ đó được tôi trình-bày một cách ngắn gọn lên Hạm-Trưởng và ông đồng ý. Sau đó ông trao đổi với Đại-Tá Ngạc để xin hai chiếc chúng tôi được đánh phủ đầu hai chiến-hạm địch. Đại-Tá Ngạc không đồng ý nên

một cuộc bàn cãi khá sôi nổi đã xảy ra giữa hai người. Phải mất gần năm phút, họ mới đi đến một thỏa-hiệp: HQ 10 bắn lên đảo và trái đạn đầu tiên của nó sẽ là lệnh khai-hỏa cho toàn thể các chiến-hạm. Với tôi, đây chưa phải là một giải-pháp tối ưu nhưng vẫn hơn là cái lệnh phi-lý ban đầu. Khi Hạm-Trưởng HQ 16 chuyển lại mệnh-lệnh trên cho Hạm-Trưởng HQ 10, tôi không nghe một sự phản-đối hay thắc-mắc nào từ ông cả. Để chuẩn-bị nổ súng một cách dễ-dàng, HQ 10 từ phía sau lách qua bên phải và tiến nhanh hơn để hai chiếc chạy song-song, mũi cùng hướng vào đảo để khi nào cảm thấy thuận-tiện là khai-hỏa.

Trong khi đó, toán người nhái báo-cáo là có xung-đột với địch và một sĩ-quan đã tử trận sau nhiều lần yêu-cầu cho nổ súng. Không thể chần-chờ được nữa, Đại-Tá Ngạc thúc HQ 10 nổ súng ngay. Tất cả chúng tôi trên đài chỉ-huy đều tập-trung chú-ý vào HQ 10 chờ lệnh khai-hỏa. Tất cả các ổ trọng-pháo trước mũi và bên hữu hạm đều nhắm vào chiến-hạm địch gần nhất, cách chúng tôi khoảng 2 hải-lý. Sau tiếng nổ ầm từ khẩu 76,2 ly của HQ 10 và tiếng hô "tác-xạ" của Hạm-Trưởng, cả chiến-hạm như bị giật nẩy lên khi nghe tiếng nổ chát-chúa đầu tiên của khẩu đại-pháo 127 ly. Mọi người trên đài chỉ-huy chú-tâm đến nỗi ai cũng có cảm-tưởng mình nhìn thấy được đường đi của viên đại-bác đầu tiên. Rồi tiếp đó là những tiếng nổ dồn-dập của các khẩu 40 ly đôi phía trước và khẩu 40 ly đơn ở sau lái phía hữu hạm, cùng với tiếng nổ liên-hồi của đại-bác 20 ly làm thành một hợp-âm khó tả. Khói thuốc súng từ trước mũi, sau lái, *boong* trên, *boong* dưới và ngay bên hông đài chỉ-huy bay lên làm mờ cả một vùng trời trên chiến-hạm.

Ngửi mùi khói thơm bay lên ấy, con người mình như bị kích-thích, hăng-hái hơn, nhanh-nhạy hơn và gan dạ hơn. Những tiếng nổ đinh tai vang rền khắp chốn cũng tạo thêm một niềm-tin nơi chính mình, nơi đồng-đội. Từ lỗ tròn đài quan-sát của đại-bác 127 ly trước mũi, Trung-Úy Ất đã đứng thẳng người lên, nhô cả thân mình lên trên để chứng-kiến tận mắt kết-quả của những viên đại-bác mà mình vừa cho lệnh bắn ra, nhờ đó anh có thể điều-chỉnh độ cao của nòng súng. Tiếng oang-oang thường ngày của Ất được dịp sử-dụng một cách hữu-hiệu và từ đài chỉ-huy chúng tôi nghe mồn-một: "Lên hai độ", "xuống một độ", rồi "qua bên phải", "bên trái một chút".

Cả đài chỉ-huy đang cùng chăm-chú từng viên đại-pháo nổ xung-quanh tàu địch, bỗng ồ lên một loạt: "trúng rồi". Tôi nhìn lên, chếch về bên phải mũi tàu, một chiến-hạm địch đang bốc khói. Có lẽ đó là khói của viên đạn nổ ngay trên đài chỉ-huy vì sau đó dường như hoạt-động của tàu này bị chậm lại. Tôi nhìn ra xung-quanh chiến-hạm mình, hàng trăm viên đạn nổ lỏm-chỏm trên mặt nước. Phía trước, phía sau, tả hạm, hữu hạm. Đạn nổ đều khắp làm tôi mường tượng như đang ở giữa một trận mưa đá khổng-lồ. Nhưng sao chiến-hạm vẫn bình-yên vô-sự như có một sự che-chở thiêng-liêng nào? Tôi bổng nhìn về phía trước, khẩu 40 ly đôi đang chĩa nòng súng lên cao mà nhả đạn liên-hồi. Tôi chỉ tay cho Hạm-Trưởng thấy rồi như một người điên, tôi chạy nhanh xuống hai lần cầu thang phía ngoài, hấp-tấp leo lên cạnh xạ-thủ chiều cao. Anh ta cúi gầm đầu xuống như con đà-điểu vùi đầu xuống cát khi gặp nguy-hiểm, trong khi chân phải thì đạp liên hồi. Tôi lắc vai anh ta, anh giật mình ngẩng mặt lên nhìn tôi bằng đôi mắt thất-thần. Tôi không nói gì, chỉ cho anh thấy nòng súng. Anh ta nhìn lại rồi từ từ quay bánh xe để hạ nòng súng xuống. Tôi an-tâm chạy ngược trở lên đài chỉ-huy giữa lúc cuộc bắn giết đang diễn ra sôi-động và khốc-liệt, với tiếng hải-pháo nổ ầm-ầm, với tiếng đạn bay rít trong xé gió. Ở đó mọi người vẫn bình-thản làm công-việc của mình. Bỗng nhiên tôi chú-ý đến HQ 10 đang nằm yên một cách khác thường chỉ cách HQ 16 khoảng 1 hải-lý bên hữu hạm. Nhấp-nhô giữa biển là một vài bè nổi như đang lềnh-bềnh trôi. Tôi đoán rằng HQ 10 đã bị nạn và hiện thủy-thủ-đoàn đang đào-thoát nhưng không rõ lý-do vì không nghe tiếng báo-cáo về tình-trạng của tàu.



Chỉ biết thế chứ không có thì-giờ để suy-nghĩ thêm về họ vì mối bận tâm độc nhất của mình bây giờ là chiến-đấu để sống còn. Rồi tôi nghe giọng anh truyền-tin nội bộ: "Trình Hạm-Trưởng, kho đạn 127 ly trước mũi bị thủng một lỗ".

- Nước có vào không?

Anh liên-lạc lập lại câu hỏi cho sân mũi, rồi trả lời:

- Có, nhưng ít thôi. Chỉ khi nào mũi tàu chúc xuống thì nước có vào chút đỉnh.

- Cô-lập kho đạn lại.

Không biết bao lâu sau đó, giữa khói đạn mịt-mù, tiếng báo-cáo từ hầm máy vang lên qua máy phóng-thanh, có vẻ hoảng hốt:

- Hầm máy tả hạm bị thủng một lỗ lớn, nước vào rất mạnh.

Tiếng Hạm-Trưởng:

- Còn gì nữa không, báo-cáo.

- Một máy điện bị trúng đạn, Trung-Sĩ Điện-Khí Xuân bị thương nặng.

- Gọi y-tá xuống băng-bó gấp.

Ngừng một lát:

- Nước đã tràn ngập toàn hầm máy nên điện giật lung tung. Tất cả đều đã rời khỏi hầm ... báo-cáo Hạm-Trưởng, có lẽ tàu sắp chìm.

Nghe báo-cáo sau cùng, cả đài chỉ-huy như lặng đi, rồi mọi người cùng nhận thấy tàu bắt đầu hơi nghiêng về tả hạm. Chỉ trong vài phút mà độ nghiêng của tàu đã cảm thấy được. Vẻ hoảng-hốt đã hiện lên trên mặt mọi người. Hạm-trưởng ra lệnh lấy hết tay lái bên trái, làm một vòng để quay ngược tàu chạy lên phía Tây-Bắc, rời xa vùng chiến-trận. Hai ổ trọng-pháo 40 ly đơn sau lái bây giờ hoạt-động mạnh, tác-xạ liên tục. Tình-trạng nghiêng của tàu trở nên tồi-tệ hơn, việc đi lại trên đài chỉ-huy đã hơi khó-khăn. Không thể làm gì khác hơn. Hạm-Trưởng cầm lấy *micro* và ra lệnh: "Tất cả chiến-hạm vào nhiệm-sở đào-thoát." Ông lập lại lệnh đào-thoát nhiều lần rồi đến bên tay lái, cầm lấy bánh lái điều-khiển tàu thay nhân-viên lái đi vào nhiệm-sở của mình. Tiếng chân rầm-rập vang lên mọi nơi, có vẻ khẩn-cấp hơn nhiệm-sở tác-chiến buổi sáng. Đài chỉ-huy trong một phút bỗng vắng tanh vắng ngắt. Tôi chợt nhớ lại số tiền 100.000 đồng của bà mợ ở Đà-Nẵng nhờ tôi chuyển vào cho chú em đang theo học đại-học ở Sài-Gòn. Tôi chạy vội về phòng, nhưng đường cầu thang tối thui, tàu lại nghiêng khá nhiều nên việc di-chuyển càng khó-khăn hơn. Mò-mẫm cọc tiền để trong tủ không khóa, lấy thêm gói *Bastos*, tất cả đút vào trong áo sát bụng, tôi chạy ngược lên đài chỉ-huy một cách vô-thức thay vì chạy ra bè đào-thoát của mình. Vừa chạy tôi vừa cảm thấy sự ngu dốt của mình khi nhớ đến cái chết của một bạn cùng khóa khi chiếc HQ 225 bị chìm ở Năm-Căn năm nào.

Lên đến nơi, tôi thấy Hạm-Trưởng đang nặng nhọc lái tàu, bên cạnh là Đoàn-viết-Ất từ ụ súng 127 chạy lên. Cả hai không nói gì. Nhìn cái dáng cao gầy của ông đứng trước tay lái trong khung-cảnh vắng lặng của đài chỉ-huy, tôi như cảm thấy hết nỗi cô-đơn của ông, nỗi cô-đơn khôn cùng của một vị hạm-trưởng khi phải đứng trước một quyết-định tối-hậu: đi hay ở, sống hay chết. Với nét mặt phong-trần khắc-khổ, với đôi mắt khắc-khoải đăm-chiêu và nhất là với dáng đứng chơ-vơ trong cõi bao la ngút-ngàn của biển trời mây nước, đã tạo trong tôi một ấn-tượng khó phai mờ. Một dáng đứng vừa kiêu-hãnh trong đau thương, vừa ngạo-nghễ trong chua xót và đàng-hoàng chấp-nhận luôn cái chết . Đó là dáng đứng của niềm tự-trọng và hãnh-diện của một hạm-trưởng của Hải-Quân Việt-Nam, người được vinh-dự gắn lên ngực áo cái bánh xe hạm-trưởng với hàng chữ: "*Magister Post Deum*"; qua một quá-trình tôi-luyện khổ nhục từ một quân-trường Hải-Quân và với hơn 10 năm lăn-lộn trên biển cả với sóng gió đại-dương và bao thăng trầm của hải-nghiệp. Con người trước mắt tôi như cảm thấy một niềm đau-đớn đối-diện với nỗi thất-bại đầu tiên mà cũng có thể là cuối cùng. Tất cả tài-năng, kiến-thức, kinh-nghiệm, tư-cách, phẩm-giá dù đang luân-lưu trong huyết-quản, dù đã hằn sâu trong tiềm-thức, cũng chỉ còn một thể-hiện cuối cùng trong dáng đứng chơ-vơ, cô-độc nhưng vững-chãi như bức tượng đồng đó.

Từ cầu thang bên trái bỗng chui lên một sĩ-quan, Đại-Úy Hiệp, cơ-khí-trưởng của chiến-hạm. Ông chào Hạm-Trưởng rồi nói:

- Tại sao Hạm-Trưởng lại cho nhiệm-sở đào-thoát? Hầm máy tả hạm bị ngập nhưng tôi đã khóa kín. Tàu vẫn còn chạy tuy chỉ còn một máy bên hữu hạm.

- Thì chính anh cho lính báo-cáo là tàu sắp

chìm!

- Đâu có, tôi chỉ nói là nước biển chảy vào rất mạnh và tình-trạng rất nguy-hiểm. Đó là vì điện giật lung-tung nên nhân-viên hầm máy phải chạy tán-loạn.

Đôi mắt Hạm-Trưởng sáng lên, nét vui mừng thể-hiện qua từng lời khi ông nói vào *micro*:

- "Giải-tán nhiệm-sở đào-thoát, giải-tán nhiệm-sở đào-thoát".

Cho đến bấy giờ, tàu đã chạy gần qua khỏi đảo *Pattle*, cách xa chiến-hạm địch đến 6 hay 7 hải-lý và không có dấu hiệu của tàu địch truy kích. Tôi nhìn lại vùng chiến-trận một lần cuối khi cảm thấy tàu đã khá an-toàn. Tít mù xa, HQ 4 và HQ 5 đang là hai nét mờ-mờ ẩn hiện dưới làn hơi bốc lên từ cái nắng mặt trời làm nhòe-nhoẹt hình-ảnh. Gần hơn là HQ 10 vẫn bình-yên nằm phơi mình trên vùng lòng chảo chật hẹp, lặng gió và bên cạnh, một chiếc tàu Trung-Cộng cũng trong tình-trạng tương-tự. Chúng nằm song-song bên nhau như một đôi bạn đời tri-kỷ, không ai biết là chúng đã từng một lần giết nhau vì thù hận.

HQ 16 đang ở trong tình-trạng bi-đát. Vì hầm máy chủ-lực ở tả hạm đã bị ngập nước làm hỏng hai máy chính, hai máy điện độc nhất còn lại, và một máy ép gió độc nhất còn lại. Tàu đã mất điện hoàn-toàn từ khi bị trúng đạn ở hầm máy tả. Cả chiếc tàu trở thành một hầm tối như trong một hang động hoang-sơ nào đó. Thỉnh-thoảng một vài tia sáng của đèn *pin* quét qua quét lại dò đường của một nhân-viên đang đi làm việc. *Radar* ngừng chạy, liên-lạc truyền-tin bị mất làm cho các chiến-hạm bạn và Bộ Tư-lệnh Hải-Quân Vùng I cứ ngỡ rằng HQ 16 đã bị chìm. La-bàn điện bị mất điện nên tàu phải sử-dụng la-bàn từ như một chiến-thuyền cổ lỗ nào đó từ thế-kỷ thứ 17 trở về trước. Nhưng khó-khăn nhất là tay lái điện. Tàu hiện tại chỉ chạy với một chân vịt hữu hạm nên dù có đủ tay lái điện, việc lái tàu cũng đã là khó-khăn, nhất là khi phải vượt qua những vùng biển giữa các đảo hay mỏm đá được bao-bọc với những tầng san-hô dầy đặc dưới mặt nước. Vậy mà bánh lái tại đài chỉ-huy không hoạt-động nên chiến-hạm phải điều-động những nhân-viên to con khỏe-mạnh xuống hầm lái để trực-tiếp quay bằng tay cái bánh lái khổng-lồ. Thế cho nên đường đi của tàu không phải là một

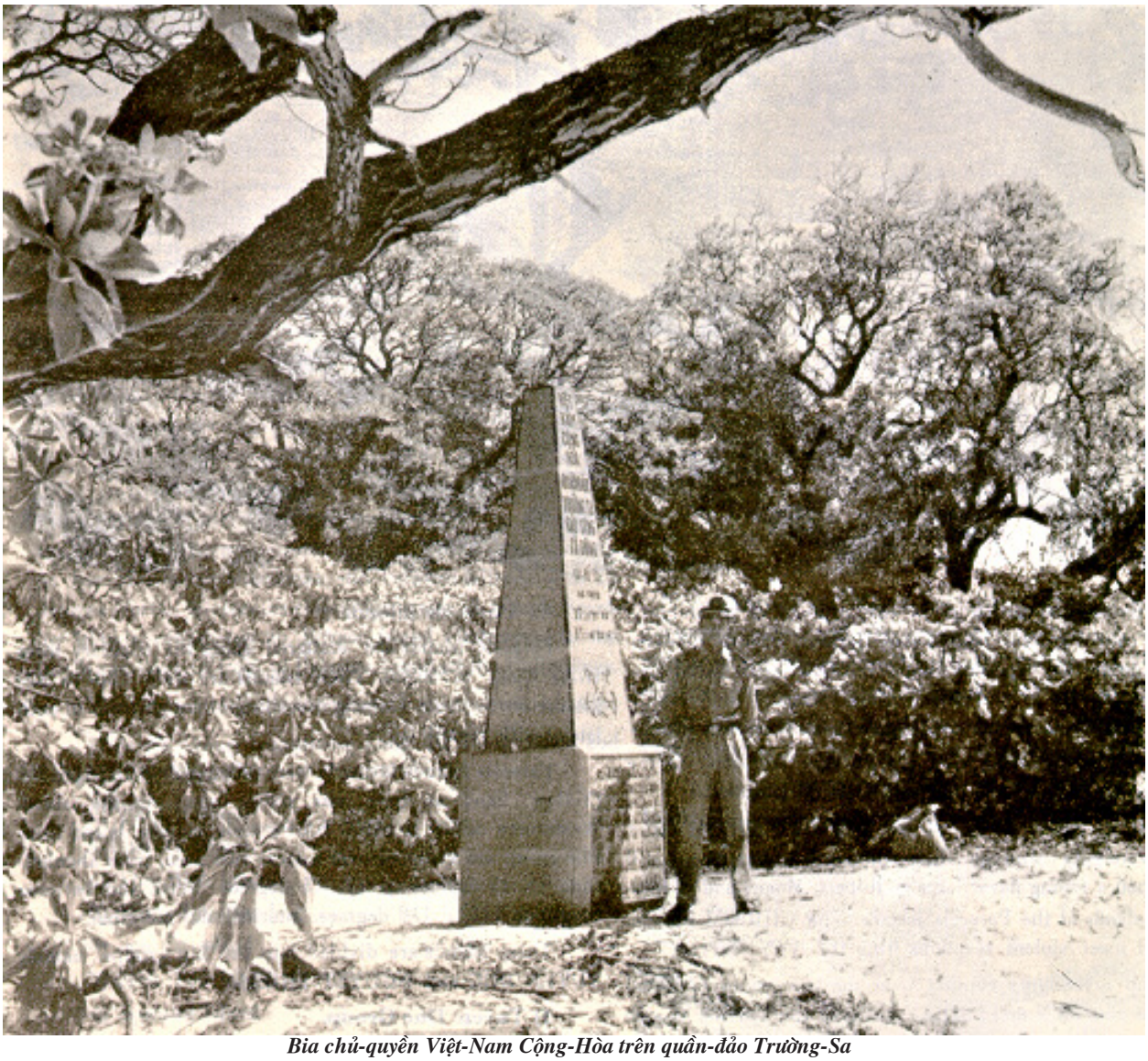


đường thẳng, mà ngoằn-ngoèo như một con rắn. Nhìn dãy bọt nước trắng xóa uốn lượn phía sau đuôi tàu, người giàu tưởng-tượng sẽ ví chiếc tàu như một vũ-nữ đang uốn-éo thân mình trong một bản *tango* lả-lướt.

Một tin buồn đến với chiến-hạm giữa bao khó-khăn dồn-dập, khi chúng tôi đang ở đài chỉ-huy phụ giúp Hạm-Trưởng đích-thân lái tàu rời khỏi eo biển nguy-hiểm và ở dưới kia, các nhân-viên cơ-điện-khí cùng Đại-Úy Hiệp đang nỗ-lực sửa chữa một trong hai máy điện của hầm máy hữu hạm: Trung-Sĩ Điện-Khí Xuân từ-trần sau khi mất máu quá nhiều vì cánh tay bị cụt vì đạn. Anh đã được Trung-Úy Bính và các y-tá vuốt mắt cùng đọc kinh cầu-nguyện dù rằng không ai biết anh thuộc tôn-giáo nào. Trung-Sĩ Xuân là chiến-sĩ Hải-Quân đầu tiên của HQ 16 đã hy-sinh cho sự độc-lập và toàn vẹn lãnh-thổ của tổ-quốc Việt-Nam. Đây là một mất-mát to lớn cho cả tàu nhưng có lẽ niềm ân-hận lớn nhất là việc bỏ lại 15 đồng-đội trên đảo *Robert* mà không có cách gì đưa về được. Không phải vì tàu chiến Trung-Cộng đang bắn đàng sau mà vì tàu không ngừng được bởi nếu ngừng, tàu sẽ không đủ gió để khởi động. Máy ép gió hữu hạm

đã bị hư từ lâu, còn máy bên tả hạm thì đang nằm trong biển nước. Thế nên sau khi đưa tàu ra khỏi vùng Hoàng-Sa nguy-hiểm và giao *quart* lại cho các trưởng-phiên, Hạm-Trưởng đã dùng *PRC*-25 - máy truyền-tin độc nhất còn hoạt-động - để liên-lạc với Trung-Úy Liêm trên đảo. Sau khi thông-báo tình-hình bất-khả-kháng của chiến-hạm, ông đã động-viên anh em hãy dùng bè đào-thoát, cố-gắng vượt ra khỏi vùng trước khi Trung-Cộng đến chiếm, đồng-thời mong họ thông-cảm cho sự bất-lực của ông. Giữa hai sự lựa chọn, ông phải đưa cả trăm người trở về an-toàn. Càng nói, trông ông càng đau-đớn và khi nhìn vào đôi mắt đỏ hoe của ông, tôi đã vội quay đi để cầm giữ những giọt nước mắt khỏi trào ra hai bên khóe.

Đến khoảng 5 giờ chiều, một máy điện đã được sửa chữa xong. Cả tàu vỗ tay reo hò khi ánh-sáng tràn ngập chiến-hạm như ánh-sáng đã lấp-lóe trong lòng chúng tôi một hy-vọng được trở về sau khi tàu vượt qua khỏi eo biển nguy-hiểm đó. Tin-tức HQ 16 xuất-hiện qua máy truyền-tin cũng đã được toàn thể Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải hân-hoan đón chào .



Bia chủ-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa trên quần-đảo Trường-Sa



MỘT VÀI UẨN-KHÚC TRONG TRẬN HOÀNG-SA

Ban Biên-Tập
San Diego ngày 5 tháng 1 năm 2001

Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Tiết-Lộ Về Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa

Do sự sắp xếp trước, chúng tôi gồm người phỏng-vấn và Lê-công-Mừng, đã được Đô-Đốc Trần-văn-Chơn, nguyên Tư-Lệnh Hải-Quân, dành cho một cuộc gặp-gỡ tại tư-thất của Đô-Đốc, tại *San José*, từ 3 giờ đến 5 giờ chiều ngày Chủ Nhật 17 tháng 9 năm 2000. Sau phần thăm hỏi thường-lệ, chúng tôi đi thẳng vào cuộc phỏng-vấn liên-hệ đến một số thắc-mắc về Trận Hoàng-Sa, như sau.

Người phỏng-vấn (NPV): Kính thưa Đô-Đốc, trước khi có cuộc chạm súng giữa Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) và Hải-Quân Trung-Cộng vào ngày 19 tháng 1 năm 1974, Ngoại-Trưởng Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) Vương-văn-Bắc, ngày 12 tháng 1 năm 1974, đã "*cực-lực bác bỏ luận điệu ngang-ngược và lên án hành-động xâm-lăng gây-hấn của Trung-Cộng, đồng-thời Bộ Tư-Lệnh (BTL) Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) cũng đã chuẩn-bị tăng-cường chiến-hạm tuần-tiễu tại vùng biển Hoàng-Sa*" (tài-liệu của Trần-đổ-Cẩm). Như thế chắc-chắn là chính-phủ VNCH, cũng như Bộ Tư-Lệnh HQVN đã được thông-báo rất kỹ các sự việc liên-hệ. Câu hỏi của chúng tôi là "Ai ra lệnh khởi sự cho cuộc hải-chiến này"?

Trần-văn-Chơn (TVC): Đô-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải (TL/VIDH) có điện trình lên tôi rằng khi Tổng-Thống kinh-lý Quân-Khu I, Quân-Đoàn I có đến thăm BTL Vùng

I Duyên-Hải. Tại đây, Đô-Đốc Thoại thuyết-trình về tình-hình đảo Hoàng-Sa và đặc-biệt hiện có hai tàu đánh cá Trung-Cộng vũ-trang đại-liên đang hoạt-động trong hải-phận của ta. Chiến-hạm của ta đuổi họ ra nhưng họ từ-chối với hành-động khiêu-khích. Tổng-Thống ra lệnh cho Đô-Đốc Thoại phải giữ vững Hoàng-Sa và đuổi tàu Trung-Cộng ra khỏi hải-phận. Vì vậy Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân (BTL/HQ) gửi thêm cho Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải (BTL/VIDH) hai chiến-hạm nữa để tăng-cường lực-lượng bảo-vệ Hoàng-Sa. Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, Lâm-nguơn-Tánh, tức tốc bay ra Đà-Nẵng để thị-sát và giúp đỡ TL/VIDH. Tôi chỉ-thị Đô-Đốc Thoại áp dụng luật quốc-tế đuổi tàu đánh cá ngoại-quốc ra khỏi hải-phận của ta. Trường-hợp họ phản-kháng, áp giải họ về Đà-Nẵng.

NPV: Một cách cụ-thể và chính-thức là lệnh khai-hỏa. Ai đã ra lệnh cho HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Chỉ-Huy-Trưởng (CHT) Chiến-Thuật hiện-diện trên HQ 5 khai-hỏa? Có phải là Đô-Đốc không?

TVC: Tôi không có ra lệnh khai-hỏa vì trận chiến đã bắt đầu vài giờ trước khi tôi đến Đà-Nẵng, BTL/VIDH không liên-lạc được với CHT/Hải-Đội Đặc-Nhiệm Hoàng-Sa và các chiến-hạm. Đô-Đốc Thoại, Tư-Lệnh chiến-trường, trình tôi rằng vài ngày trước đó ông có họp tại BTL/HQ/VIDH và chỉ-định Đại-Tá Hà-văn-Ngạc làm Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội Đặc-Nhiệm (CHT/HĐĐN) Hoàng-Sa. Tình-hình tại đảo này đã thay đổi. Lực-lượng Trung-Cộng tại đây đã có thêm bốn chiến-hạm, thay vì chỉ có hai chiếc tàu đánh cá vũ-trang như ông đã điện trình tôi vài ngày trước.

NPV: Vào lúc 2 giờ 15 phút, phân-đội Nam được lệnh quay trở lại cố thủ Hoàng-Sa. Các chiến-hạm liền đổi hướng Tây-Bắc trở lại vùng đã xảy ra trận hải-chiến hồi sáng. Khi tới gần Hoàng-Sa, vào lúc 5 giờ 20 chiều, lệnh cố thủ được hủy-bỏ, phân-đội Nam được lệnh trở về Đà-Nẵng. Ai đã ra lệnh này? Tại sao lại có sự thay đổi giữa hai lệnh ấy?



Phó-Đề-Đốc Hồ-Văn-Kỳ-Thoại

TVC: Đến hai giờ mấy chiều hôm đó, BTL/VIDH mới liên-lạc được với CHT/HĐĐN Hoàng-Sa hiện-diện trên chiến-hạm HQ 5. Đại-Tá Ngạc báo-cáo rằng Hải-Đội của ông ta đã giáp chiến với chiến-hạm Trung-Cộng và sau khi ngưng súng ông ra lệnh cho HQ 5, HQ 4 rút xuống Nam và hiện ở rất xa đảo (tôi không nhớ vị-trí) và không liên-lạc được với HQ 10 và HQ 16. Vì vậy tôi bảo Đô-Đốc Thoại ra lệnh cho Đại-Tá Ngạc trở lại đảo Hoàng-Sa để tìm kiếm và tiếp-viện cho các chiến-hạm thất-lạc. Lúc này, sự liên-lạc vô-tuyến giữa Đại-Tá Ngạc (trên HQ 5) và BTL/VIDH rất khó-khăn và nhiều lúc bị gián-đoạn. Khoảng 5 giờ rưỡi chiều, Đại-Tá Ngạc báo-cáo rằng hai chiến-hạm HQ 4 và HQ 5 đều bị khó-khăn trầm-trọng về kỹ-thuật và có một số quân-nhân chết và bị thương. Sợ rằng chiến-hạm ta có thể bị bất-khiển-dụng trong vùng địch. Tôi bảo Đô-Đốc Thoại ra lệnh cho Đại-Tá Ngạc dẫn tàu quay về Đà-Nẵng.

NPV: Vậy cho tới nay, sau hơn 26 năm, ai ra lệnh khai-hỏa mở đầu cuộc chiến, vẫn còn là một bí-ẩn?

TVC: Tôi không có mặt ở chiến-trường nên không thể trả lời dứt-khoát, theo mắt thấy, tai nghe, câu hỏi này. Tuy-nhiên chúng ta có thể suy-luận để đoán xem ai là người khai-hỏa trước. Tư-Lệnh chiến-trường, nếu có mặt tại trận, hoặc có hệ-thống truyền-tin hoàn-hảo, có thể trực-tiếp ra lệnh. Nhưng Đô-Đốc Thoại ở xa chiến-trận hàng trăm hải-lý, có thể không trực-tiếp khai-hỏa, mà chỉ ra lệnh chung về quy-luật giáp chiến, còn giờ phút khai-hỏa có thể giao-phó cho CHT/HĐĐN Hoàng-Sa, vì ông này có mặt tại trận chiến mới đủ yếu-tố quyết-định khai-hỏa. Ngoài ra khi hoạt-động xa Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội, chiến-hạm cũng có thể tự mình quyết-định khai-hỏa, tùy theo trường-hợp cấp bách.

Hải-Quân chúng ta lúc nào cũng tôn-trọng nguyên-tắc ôn-hòa, nhưng khi địch tấn-công thì chúng ta không bao giờ lùi bước. Trung-Cộng sẵn có tâm-địa xâm-chiếm nên cần gây-hấn tạo duyên-cớ và cơ-hội để bành-trướng thế-lực và mở rộng đất đai. Trong trận hải-chiến này, Trung-Cộng cũng cần gây-hấn trước để mở đường Nam tiến. Hải-Quân Trung-Cộng đã và đang lấn chiếm quần-đảo Trường-Sa là bằng-chứng cụ-thể xác-minh hành-động xâm-lăng của Hải-Quân Trung-Cộng trong trận hải-chiến Hoàng-Sa.

NPV: Thái-độ của cố-vấn Mỹ về trận chiến này như thế nào?

TVC: Lúc ấy, tôi không có cố-vấn Mỹ. Ban Cố-Vấn Mỹ đã giải-tán. Mấy Đại-Tá Hải-Quân Mỹ phụ-trách yểm-trợ Hải-Quân mình đặt văn-phòng trên *DAO*, thường liên-lạc với Bộ Tham-Mưu Hải-Quân để giải-quyết các vấn-đề liên-quan.

Vài tuần-lễ sau cuộc hải-chiến, một Đại-Tá Mỹ (tôi không nhớ tên) có đến thăm tôi và đưa cho tôi một bản báo-cáo của một nhân-viên dân-sự Hoa-Kỳ cùng đi với phái-đoàn Công-Binh của Quân-Khu I / Quân-Đoàn I để nghiên-cứu xây cất phi-trường tại Hoàng-Sa. Trong bản văn này, ông ta có viết một đoạn về cuộc hải-chiến và quả quyết rằng HQ 10 bị chìm vì trúng hỏa-tiễn của khinh-tốc-đĩnh Trung-Cộng. Chính mắt ông ta thấy lằn đạn hỏa-tiễn từ khinh-tốc-đĩnh bắn lên. Qua khoảng 15 phút nói chuyện với Đại-Tá Mỹ này, tôi nhận thấy người Mỹ không muốn mình đụng-độ với Hải-Quân Trung-Cộng.

NPV: Được trò chuyện thân tình với Đô-Đốc, chúng tôi rất phấn-khởi. Xin Đô-Đốc cho thêm ý-kiến để bổ-túc câu chuyện trao đổi giữa chúng ta hôm nay.

TVC:

1. Cuộc hải-chiến giữa ta và Trung-Cộng. Theo tôi nghĩ, chỉ là một cuộc "tao-ngộ chiến", đụng chạm nhau trên đường tuần-tiễu bảo-vệ hải-phận quốc-gia chớ chưa phải là một trận chiến có tổ-chức, bởi vì chúng ta chưa nghiên-cứu chính-xác về địch tình, thiếu tin-tức tình-báo, thiếu không-thám, thiếu không-trợ, thiếu trận-liệt. Chúng ta không biết rõ tại chiến-trường có bao nhiêu chiến-hạm trên nước, dưới nước, bao nhiêu khinh-tốc-đĩnh phóng-lôi và hỏa-tiễn, bao nhiêu máy bay chiến-đấu, v.v... Chúng ta cũng không biết ở gần chiến-trường có bao nhiêu lực-lượng địch.
2. Sau trận hải-chiến, để rút tỉa và học hỏi kinh-nghiệm, BTL/HQ có thành-lập một Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa do Đô-Đốc Lâm-nguơn-Tánh làm chủ-tịch. Đô-Đốc Tánh tổ-chức nhiều buổi họp với Đô-Đốc Thoại, Đại-Tá Ngạc, các hạm-trưởng, sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên liên-quan đến trận chiến này. Ủy-Ban có ghi chép lời tường-thuật của các vị tham chiến, các cuộc thảo-luận rút ưu-khuyết-điểm và thu-thập được nhiều tài-liệu.
3. Mặc dù trận hải-chiến này đã chấm dứt hơn một phần tư thế-kỷ rồi, mặc dù cuộc chiến-tranh bảo-vệ Tổ-Quốc đã gián-đoạn hơn 26 năm nay, nhưng trong thâm tâm chúng ta còn vang rền tiếng vọng quê-hương, và trong trí não chúng ta rực rỡ hình-ảnh các hoạt-động hào-hùng của HQVN. Cho nên cuộc chiến-đấu vì chính-nghĩa của chúng ta chưa chấm dứt và đã chuyển

qua nhiều hình-thức khác: kinh-tế, thông-tin, văn-hóa, ngoại-giao. Vì vậy, khi viết về HQVN, thiết-tưởng chúng ta nên thận-trọng, suy đi nghĩ lại, xem xét tận tường để khỏi sai lệch làm phương-hại đến danh-dự Quân-Chủng chúng ta.

Phỏng-Vấn Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại

Trận chiến Hoàng-Sa

Trong bài trả lời của Đô-Đốc Chơn, ông nói rằng: "Đô-Đốc Thoại là Tư-Lệnh chiến-trường". Câu hỏi được đặt ra là: người ra lệnh cho Đại-Tá Ngạc "khai hỏa" có phải là Đô-Đốc Thoại không?

Hồ-văn-Kỳ-Thoại (HVKT): Đô-Đốc Chơn nói rất đúng, sự thật rất giản-dị. Tôi là người duy-nhất và trực-tiếp ra lệnh bằng âm-thoại cho Đại-Tá Ngạc "khai-hỏa" và tôi làm việc này theo đúng chỉ-thị của Tổng-Thống Thiệu trong một tài-liệu do chính Tổng-Thống viết tay chỉ-thị trực-tiếp cho tôi.

Trong bài của Đại-Tá Ngạc nói rằng Đô-Đốc Thoại cho biết là có thủ-bút của Tổng-Thống. Câu hỏi là: "Trong thủ-bút ấy Tổng-Thống đã nói gì?"

HVKT: Tài-liệu đó nói đại-ý chỉ-thị tôi sử-dụng mọi biện-pháp từ khuyến-cáo đến vũ-lực nếu cần để mời chiến-hạm và quân lính ngoại-quốc ra khỏi lãnh-thổ và lãnh-hải Việt-Nam.

Vẫn trong bài viết của Đại-Tá Ngạc, (được bổ-túc bởi anh Trần-đỗ-Cẩm), thì "*công-điện Mật/Khẩn Chiến-Dịch mang số 50.356, nhóm ngày giờ 180020/01/74 do BTL/HQ/VIDH với tiêu-đề Hành-Quân Hoàng-Sa 1*". Câu hỏi là:

a. Lệnh Hành-Quân này có được trình trước cho Tư-Lệnh Hải-Quân không?

HVKT: Tôi nghĩ là không, vì lý-do tôi có trách-nhiệm bảo-vệ Hoàng-Sa và với tư-cách Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng và Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm, tôi không cần trình BTL/HQ.

b. Chi-tiết của Lệnh Hành-Quân này ra sao? (Xin nhớ được bao nhiêu quý bấy nhiêu).

HVKT: Tôi không nhớ rõ, nhưng lịnh đó được căn-cứ theo Lệnh Hành-Quân của BTL/HQ và sự thảo-luận giữa tôi và Đại-Tá Ngạc tại Bộ Tư-Lịnh Vùng I Duyên-Hải, khi tôi chỉ-định Đại-Tá Ngạc làm *OTC* (Chỉ-Huy-Trưởng Chiến-Thuật), để phối-trí lực-lượng tại Hoàng-Sa.

Khi ban-hành Lệnh Hành-Quân này, Đô-Đốc có dự-liệu những phản-ứng của Trung-Cộng sẽ ra sao?

HVKT: Tôi và Đại-Tá Ngạc biết rõ là hậu-quả sẽ không lường trước được, nhưng là quân-nhân chúng ta phải tuân lịnh của vị Tư-Lịnh Tối-Cao của Quân-Đội.

Nếu Trung-Cộng nhân đó mà mở rộng cuộc chiến với Việt-Nam, như cho tàu ngầm, Không-Quân săn đuổi chiến-hạm VNCH, hoặc oanh-tạc Đà-Nẵng, thì VNCH đã có những sửa-soạn nào?

HVKT: Lực-lượng HQVN lúc đó không thể nào đương đầu với lực-lượng Hải-Quân Trung-Cộng được, ai cũng đều biết sự kiện đó, nhưng dù là một quốc-gia nhỏ bé, chúng ta vẫn phải có hành-động gì để chứng tỏ là chúng ta cương-quyết bảo-vệ lãnh-thổ của chúng ta. Sự chuẩn-bị duy-nhất là thông-báo kịp thời tình-hình cho các đơn-vị ta và giảm thiểu thiệt-hại.

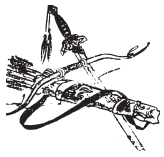
Với tư-cách là một vị tướng lãnh, Tư-Lệnh VIDH, và Tư-Lệnh chiến-trường Hoàng-Sa, Đô-Đốc cho rằng trận chiến ấy chúng ta đã: Thắng, Hòa hay Thua?

HVKT: Như nói ở đoạn trên, đây là một hành-động phải làm để chứng-minh chủ-quyền,

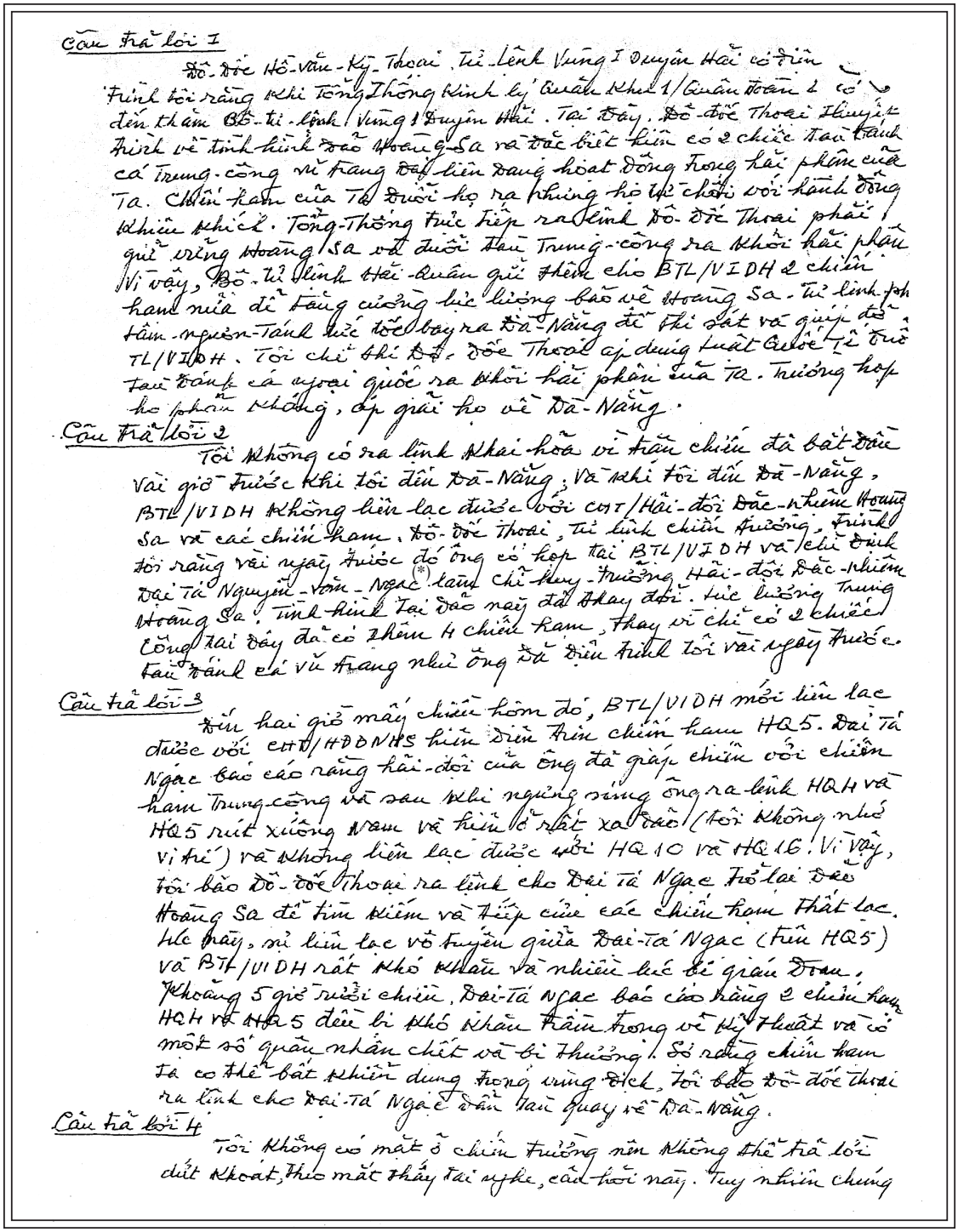
cho nên chiến-trận này dù là biết trước không thể thắng được nhưng đó là một hành-động phải làm và tôi rất hãnh-diện và kính-phục sự hy-sinh của các đồng-đội tử trận trong cuộc chiến cũng như các đồng-đội còn sống sót. Họ thật sự là những ANH-HÙNG của TỔ-QUỐC VIỆT-NAM. Tôi rất may-mắn được nói câu này bằng điện-thoại với Đại-Tá Ngạc mười ngày trước khi Đại-Tá Ngạc ra đi vĩnh-viễn. Để trả lời câu hỏi, về quân-sự, Hải-Quân Việt-Nam đã thắng trận hải-chiến nhưng thất-bại trong nhiệm-vụ tái-chiếm Hoàng-Sa. Về chính-trị, đó là một chiến-thắng, sự việc mà Việt-Nam sau này dùng đó là một bằng-cớ để đòi lại các hải-đảo Hoàng-Sa.

Là một vị tướng lãnh, một vị niên-trưởng trong Đại Gia-Đình Hải-Quân, Đô-Đốc có thấy cần nói gì thêm với mọi người không?

HVKT: Là một chiến-sĩ Hải-Quân, tôi được may-mắn chỉ-huy các anh-hùng Hải-Quân, từ trận Vũng-Rô, trong những công-tác ngoại lệ bên kia vĩ-tuyến, tại mặt trận Quảng-Trị cho đến trận chiến Hoàng-Sa. Đó là một vinh-dự mà tôi mang theo trong tim tôi cho đến khi khuất bóng. Tôi nghiêng mình trước sự hy-sinh của các chiến-sĩ đã ra đi trong những trận chiến này và lòng cảm mến đến gia-đình của các vị anh-hùng này.



Bút-tích của
Đề-Đốc Trần-văn-Chơn



Câu trả lời 1

Đô-đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại, Tư-lệnh Vùng I Duyên Hải có điện thoại tới rằng khi Tổng Thống Kinh lý Quân Khu 1/Quân Đoàn 2 có đến thăm Bộ-tư-lệnh Vùng 1 Duyên Hải. Tại đây, Đô-đốc Thoại thuyết trình về tình hình đảo Hoàng Sa và đặc biệt hiện có 2 chiếc tàu tuần cá Trung-cộng vũ trang đang hoạt động trong hải phận của Ta. Chiến hạm của Ta đuổi họ ra nhưng họ về chống với hành động khiêu khích. Tổng-Thống trực tiếp ra lệnh Đô-đốc Thoại phải giữ vững Hoàng Sa với đuổi tàu Trung-cộng ra khỏi hải phận. Vì vậy, Bộ-Tư-lệnh Hải-Quân gửi thêm cho BTL/VIDH 2 chiến hạm nữa để tăng cường lực lượng bảo vệ Hoàng Sa. Tư-lệnh phó Hậu-cần-Quân-Lực được bay ra Đà-Nẵng để thi hành và giúp đỡ BTL/VIDH. Tôi chỉ thị Đô-đốc Thoại áp dụng luật Quốc-tế đuổi tàu tuần cá ngoại quốc ra khỏi hải phận của Ta. Trường hợp họ phản kháng, áp giải họ về Đà-Nẵng.

Câu trả lời 2

Tôi không có ra lệnh khai-hỏa vì trận chiến đã bắt đầu vài giờ trước khi tôi đến Đà-Nẵng; và khi tôi đến Đà-Nẵng, BTL/VIDH không liên lạc được với CHT/Hải-đội Đặc-nhiệm Hoàng Sa và các chiến hạm. Đô-đốc Thoại, Tư-lệnh chiến trường, trình tôi rằng vài ngày trước đó ông có họp tại BTL/VIDH và chỉ định Đại-tá Nguyễn-văn-Ngạc (*) làm Chỉ-huy-trưởng Hải-đội Đặc-nhiệm Hoàng Sa. Tình-hình tại đảo này đã thay đổi. Lực lượng Trung Cộng tại đây đã có thêm 4 chiến hạm, thay vì chỉ có 2 chiếc tàu tuần cá vũ trang như ông đã điện trình tôi vài ngày trước.

Câu trả lời 3

Sáu hay bảy giờ mấy chiều hôm đó, BTL/VIDH mới liên lạc được với CHT/HDDNHS hiện diện trên chiến hạm HQ5. Đại-tá Ngạc báo cáo rằng hải-đội của ông đã giáp chiến với chiến hạm Trung-cộng và sau khi ngưng súng ông ra lệnh HQ4 và HQ5 rút xuống Nam và hiện ở ngoài xa đảo (tôi không nhớ vị trí) và không liên lạc được với HQ10 và HQ16. Vì vậy, tôi bảo Đô-đốc Thoại ra lệnh cho Đại-tá Ngạc trở lại đảo Hoàng Sa để tìm kiếm và tiếp cứu các chiến hạm thất lạc. Hôm đó, sự liên lạc vô tuyến giữa Đại-tá Ngạc (trên HQ5) và BTL/VIDH rất khó khăn và nhiều lúc bị gián đoạn. Khoảng 5 giờ chiều, Đại-tá Ngạc báo cáo hàng 2 chiến hạm HQ4 và HQ5 đều bị khó khăn trầm trọng về kỹ thuật và có một số quân nhân chết và bị thương. Số rằng chiến hạm ta có thể bắt khiển dụng trong vùng địch, tôi bảo Đô-đốc Thoại ra lệnh cho Đại-tá Ngạc tạm thời quay về Đà-Nẵng.

Câu trả lời 4

Tôi không có mặt ở chiến trường nên không thể trả lời dứt khoát, theo mắt thấy tai nghe, câu hỏi này. Tuy nhiên chúng

(*)Bổ-túc của Ban Biên-Tập: Đại-Tá Hà-văn-Ngạc.

NGƯỜI VỀ TỪ HOÀNG-SA



Vương-văn-Hà(*)

Gần hai mươi bảy năm qua, Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10 đã và đang nằm yên giấc ngàn thu dưới lòng biển Hoàng-Sa mà nay Trung-Cộng đã trắng trợn xâm-chiếm. Từ bấy lâu nay, tôi tưởng những kỷ-niệm đau buồn này đã đi vào quên lãng! Nhưng nay trước sự cổ võ của các bạn trong Hải-Quân, dù rằng chưa bao giờ tôi viết bất cứ một đề-tài nào, nhưng nghĩ lại, vì là một trong những người trực-tiếp tham-dự trận chiến Hoàng-Sa thì cũng nên cố-gắng ghi lại những sự kiện có thật mà mình đã chứng-kiến để rộng đường dư-luận cùng tưởng niệm những chiến-hữu Hải-Quân Việt-Nam đã dâng hiến thân mình cho tổ-quốc Việt-Nam thân yêu của chúng ta.

✵

*Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10

Tôi được tân đáo đến Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo vào mùa hè đỏ lửa năm 1972 sau một thời-gian phục-vụ tại Giang-Đoàn 54 Tuần-Thám với cấp bậc Hạ-Sĩ Trọng-Pháo. Xuất thân khóa 53 Tân-Binh Cam-Ranh, số quân 70A706340. Hạm-Trưởng HQ 10 lúc đó là Hải-Quân Thiếu-Tá Đức, sau làm hạm-trưởng HQ 17. Những ngày đầu trên chiến-hạm thật khá vất-vả đối với tôi vì nếp sống quen thuộc từ các đơn-vị chiến-đấu như Giang-Đoàn Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn, Tuần-Thám . . . nay phải bị gò bó nhiều về kỷ-luật trên chiến-hạm. Một phần cũng có mặc-cảm về hải-nghiệp còn bỡ-ngỡ. Nhưng với thời-gian tôi đã thích-ứng rất mau. Khoảng gần một năm sau thì thay đổi hạm-trưởng. Tân Hạm-Trưởng Ngụy-văn-Thà là một vị hạm-trưởng được rất nhiều cảm-tình của sĩ-quan, hạ-sĩ-quan, và đoàn-viên trên chiến-hạm. Nhiệm-vụ chính của HQ 10 vẫn

thường xuyên biệt-phái cho Vùng I Duyên-Hải với những cuộc tuần-phòng viễn-duyên. Thỉnh-thoảng có các cuộc yểm-trợ hải-pháo. Cứ mỗi lần yểm-trợ hải-pháo tôi thấy thích-thú vô cùng vì đã được sống lại với những kỷ-niệm của các cuộc hành-quân hồi còn ở giang-đoàn. Tôi luôn-luôn ở bên ổ trọng-pháo 76 ly 2 mà sau này tôi rất quen thuộc. Công-việc trên chiến-hạm của tôi là đi *ca* đài chỉ-huy, tu-bổ chiến-hạm, bảo-trì cây 76 ly 2. Bản-tính bẩm-sinh đã hơi phóng-túng và ngang-tàng do đó tôi thường hay bị ông Quản-Nội-Trưởng là Thượng-Sĩ Nhất Trọng-Pháo Châu la rầy (Thượng-Sĩ Nhất Châu là hạ-sĩ-quan huấn-luyện-viên của các khóa sinh-viên sĩ-quan).

Trên chiến-hạm lúc đó có hai phe: một bên là những người rất quen thuộc với các chiến-hạm thuộc Hạm-Đội, một bên là nhân-viên từ các giang-đoàn thuyên-chuyển về, do đó nhiệm-vụ của ông Quản-Nội-Trưởng rất mệt nhọc để tạo nên bầu không-khí hài-hòa thông-cảm. Dù vậy, với thời-gian, chúng tôi đã trở nên những người bạn thân-thiết. Đời tôi nay đã quen với biển cả trùng-dương, dù rằng đôi lúc cũng nhớ tới lục-bình Cửu-Long-Giang hoặc Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây . . .

Chuyến ra khơi lần cuối của HQ 10

Trời gần vào Xuân, Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10 tháo dây rời bến Hải-Quân Công-Xưởng vào lúc xế chiều. Khí-hậu Sài-Gòn có phần nào mát-mẻ, dễ chịu hơn. Chiến-hạm từ-từ chạy qua Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, với hàng dàn chào trong quân-phục tiểu-lễ trắng toát uy-nghi. Quốc-kỳ, chiến-kỳ của HQ 10 tung bay lộng gió . . . Tàu chạy ngang qua nhà hàng *Majestic* tráng-lệ để dần dần rời xa Sài-Gòn với đầy thương nhớ: gia-đình, người yêu và thành-phố thân yêu quen thuộc. Cũng như mọi chuyến tuần-dương, thời-gian biệt-phái công-tác của HQ 10 từ tháng 11 năm 1973 đến cuối tháng 1 năm 1974. Sau hai tháng chu-toàn nhiệm-vụ, tàu sẽ được lệnh về căn-cứ thuộc Vùng I Duyên-Hải để bàn giao công-tác cho chiến-hạm thay thế là HQ 11. Mọi người trên chiến-hạm ai cũng hân-hoan ra mặt vì sẽ được sum-họp cùng gia-đình vợ con vào dịp Xuân Con Cọp 1974. Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Triết đã lên tàu chúc chiến-hạm về Sài-Gòn ăn Tết vui-vẻ. Chúng tôi lãnh lương, và được đi bờ, chia nhau từng nhóm nhỏ ra phố mua sắm quà Tết cho gia-đình. Có người lo gửi tiền về để ở nhà kịp sắm sửa lo Tết trước. Tôi và một số các bạn khác tung-hoành trên các đường phố Đà-Nẵng để tiêu-khiển một vài chung lếu-láo. Sau đó qua đường rầy xe lửa nổi tiếng là khu-vực nóng của Đà-Nẵng . . . thế là thoải-mái sau những ngày gò bó lênh-đênh trên biển cả. Cuộc chơi nào cũng tàn, chúng tôi trở về tàu thì chiến-hạm lại được lệnh đi công-tác khẩn-cấp đặc-biệt. Tôi vẫn bình-tĩnh phì-phà điếu thuốc nhìn sang bên kia sông thấy chiếc HQ 5 đang đậu tại cầu Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải. Riêng HQ 10 đang đậu tại cầu tàu Căn-Cứ Yểm-Trợ Đà-Nẵng. Chiến-hạm HQ 10 rời cầu tàu vào khoảng 8 giờ đêm. Trên HQ 5 có sự hiện-diện của HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Chỉ-Huy-Trưởng Chiến-Dịch Hoàng-Sa. Trên đài chỉ-huy HQ 10, với không-khí khác thường so với các cuộc tuần-dương thường-lệ. Máy truyền-tin inh-ỏi. Tiếng ra lệnh lập lại liên-hồi khiến tôi có cảm-tưởng chuyến công-tác lần này rất quan-trọng và khẩn-trương. Tôi đi *ca* từ 8 giờ đêm đến 12 giờ khuya. Đài chỉ-huy có sự hiện-diện của Hạm-Trưởng, HQ Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà, và Hạm-Phó, HQ Đại-Úy Nguyễn-thành-Trí, cùng một vị sĩ-quan đương phiên. Đoàn tàu khởi-hành theo đội hình hàng dọc. Đi đầu là HQ 5. Lúc này tôi có dịp quan-sát trên khuôn mặt mọi người như có chuyện gì rất căng thẳng với chút ưu-tư, lo-lắng. Mãn *ca*, như thường-lệ, tôi trở về khu-vực nghỉ-ngơi. Sau một ngày mệt-mỏi nên tôi đã ngủ một giấc ngon lành. Giật mình vào lúc sáng sớm vì tiếng còi gọi nhiệm-sở tác-chiến kéo lên như thúc giục. Tôi vội-vã mặc nhanh quân-phục chạy vào nhiệm-sở tác-chiến là khẩu 76 ly 2 quen thuộc. Tại đây có Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Huỳnh-công-Trứ, Hạ-Sĩ Trọng-Pháo Phan-văn-Hùng "mập", Thủy-Thủ I Trọng-Pháo Nguyễn-văn-Đức, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Võ-văn-Nam và trưởng khẩu là HQ Trung-Úy Phạm-văn-Đồng. Mọi người ở trong tư-thế sẵn-sàng chiến-đấu. Về phía VNCH tôi thấy có các chiến-hạm như sau: HQ 5, HQ 10, HQ 4, HQ 16. Hạm-đội

của chúng tôi được chia làm hai toán: toán 1 là HQ 5 và HQ 4, toán 2 là HQ 10 và HQ 16. Quan-sát phía địch tôi thấy chúng có bốn chiến-hạm, tôi nghĩ có lẽ là loại *Kronshtadt* của Liên-Sô. Phía xa hơn xuất-hiện thêm hai chiến-hạm nhỏ có trang-bị đại-bác 57 ly không giật. Thấy bạn bè có vẻ căng thẳng, tôi đã khích-lệ họ và mời họ hút thuốc *Capstan* cho lên tinh-thần và xuống nhà bếp lấy cháo trắng với thịt mỡ lên ăn tại chỗ cho đỡ đói vì nhiệm-sở từ sáu giờ sáng mà bây giờ đã hơn chín giờ. Không xa là quần-đảo Hoàng-Sa, mảnh đất ngoài khơi từ đời nào vẫn thuộc chủ-quyền của Việt-Nam. Trên đảo cây cỏ mọc không cao lắm, chim én bay lượn đầy trời. Trần mây dầy và thấp. Biển êm và rất oi bức. Lòng tôi rất rộn-rã, bị kích-thích bởi ý-chí chiến-đấu chống kẻ thù xâm-lăng, tôi tự nhủ khi được lệnh là đánh chìm ngay chiếc tàu địch kế cận . . . Đang quan-sát các tàu Trung-Cộng thì Hạm-Trưởng ra lệnh tất cả các khẩu trọng-pháo chĩa thẳng vào chúng. Nhờ ở sân trước với tầm nhìn khá xa, tôi thấy HQ 16 đang ở bên HQ 10. Trái lại HQ 4 và HQ 5 ở khá xa chúng tôi. Nếu tôi nhớ không lầm thì đó là ngày 19 tháng 1 năm 1974 và giờ giấc thì tôi hoàn-toàn không nhớ rõ, chúng tôi được lệnh long-trọng từ đài chỉ-huy là trực xạ ngay vào các tàu Trung-Cộng. Ngay từ phút đầu của cuộc hải-chiến, trái đạn 76 ly 2 từ khẩu hải-pháo của HQ 10 đã trúng ngay đài chỉ-huy của tàu địch rồi tiếp theo là 10 trái nữa khiến tàu Trung-Cộng mất điều-khiển và quay vòng-vòng ở phía tả hạm của HQ 10. Chiếc thứ hai, bên hữu hạm HQ 10 đã dùng hỏa-tiễn bắn vào hầm máy HQ 10, cùng lúc thì các khẩu 37 ly 2 nhả đạn vào đài chỉ-huy của HQ 10. Lần này thì đến phiên HQ 10 bị bất-khiển-dụng khiến cho tàu địch đã bị bắn ở phía tả hạm đụng vào tàu chúng tôi. Lợi-dụng lúc HQ 10 bị mất ưu thế, tàu địch đã dùng 37 ly 2 bắn tiếp vào đài chỉ-huy của HQ 10 và khẩu 76 ly 2 của chúng tôi. Sau những loạt đạn của địch, trước mắt tôi là cả một thảm-kịch đau lòng. Trên đài chỉ-huy, Hạm-Trưởng Ngụy-văn-Thà đã hy-sinh. Thượng-Sĩ Vận-Chuyển Hoàng-ngọc-Lễ bị đạn vào đầu gục chết ngay tại tay lái. Hạm-Phó Nguyễn-thành-Trí bị thương nặng cùng các nhân-viên giám-lộ, vô-tuyến khác. Riêng ở khẩu 76 ly 2, HQ Trung-Úy Phạm-văn-Đồng trưởng khẩu hy-sinh. Trung-Sĩ Trọng-Pháo Võ-văn-Nam, Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Huỳnh-công-Trứ, Thủy-Thủ I Trọng-Pháo Nguyễn-văn-Đức đều hy-sinh tại vị-trí chiến-đấu. Chỉ mình tôi vô-sự. Lòng tôi đau-đớn vô cùng trước cảnh Hạm-Trưởng, các sĩ-quan và bạn bè chung-quanh đã hy-sinh không toàn thây! Trong khi đó thì tàu địch quá sát tàu ta lại bắn xối xả vào. Đau-đớn trong cảnh bất-lực của mình, tôi ao-ước như được ở giang-đoàn, giá mà có vài trái M-72 tôi sẽ đứng thẳng xơi tái ngay chúng nó. Ở phía sân sau các khẩu *Bofors* 40 ly, 20 ly vẫn còn đang nhả đạn oanh-liệt tuy rằng một số đã bị thương và chết. Nhân-viên cơ-khí còn đủ sức từ hầm máy chạy lên lối đào-thoát phía trước, tôi thấy người nào người nấy cũng bị cháy đen thui với thân mình đầy dầu, mỡ. Sau một hồi giao-tranh thì một con sóng đã đánh dạt tàu địch và HQ 10 tách ra xa khoảng 50 *mét*. Tiếng súng đã êm bớt. Hạm-Phó Trí mặt đầy máu đứng gần bè cấp-cứu dõng-dạc tuyên-bố: "*Hạm-Trưởng đã hy-sinh, tôi thay mặt Hạm-Trưởng tuyên-bố ra lệnh đào-thoát*". Còn một mình trên khẩu 76 ly 2, tôi chạy nhanh đến hai bè bên hữu hạm, giựt bè rớt xuống và nhảy xuống biển. Bọn Trung-Cộng đã không tôn-trọng quy-ước quốc-tế, tiếp-tục bắn vào bè của chúng tôi và lần này tôi bị trúng thương ở chân trái nhưng cũng may nhờ mang đôi giầy chiến-đấu ở giang-đoàn nên không đến nỗi nặng lắm. Trong lúc nhảy xuống biển đào-thoát, xương sống tôi đã bị đập vào thành bè, đó là hậu-quả nặng-nề nhất cho tôi tới ngày nay. Xương sống bị yếu gây thiệt-thòi cho cuộc sống của tôi ở hải ngoại. Dù bị thương nặng, cuối cùng thì Hạm-Phó Trí cũng đã xuống được bè đào-thoát. Tôi vớt được Trung-Sĩ Vô-Tuyến Tuấn bị thương đang lềnh-bềnh trôi xa bè. Lúc này tôi thấy bốn chiếc bè trên mặt biển và bọn Trung-Cộng vẫn tiếp-tục nhả đạn vào bè chúng tôi. Đạn văng tung-tóe trên mặt biển. Nhờ có chút kinh-nghiệm trên chiến-trường, tôi vội la lớn anh em chỉ để lộ đầu tí xíu để tránh đạn địch. Vào lúc này tôi không thấy hai chiếc HQ 4 và HQ 5 nhưng chắc-chắn rằng hai chiến hạm này cũng đang hải-chiến với các tàu Trung-Cộng khác. Riêng HQ 16, phần sau lái bên tả hạm đã bị nghiêng. Tôi nghĩ có lẽ tàu Trung-

Cộng đã dồn hết hỏa-lực để tấn-công HQ 10 vì là chiếc khai-hỏa đầu tiên và rất mãnh-liệt tấn-công gây thiệt-hại nặng-nề cho chúng.

Bốn chiếc bè đã được cột chặt vào nhau và rời xa tàu mẹ thân yêu đang từ-từ chìm vào lòng biển. Buổi lễ thủy-táng đầu tiên cho Trung-Sĩ Vô-Tuyến Tuấn bị thương nơi đầu vào chiều tối đầu tiên của ngày đào-thoát. Qua sáng hôm sau Hạm-Phó Trí ra đi vì vết thương quá nặng. Đến đêm thứ hai thì vì sóng gió, bốn chiếc bè đã bị đứt dây nối, văng ra xa mỗi chiếc một nẻo. Thật đau-đớn thay! Trên bè tôi vẫn còn một ít thực-phẩm khô dù rằng đã bị mục nát, và ít nước ngọt. Được vậy là do công ơn của Thượng-Sĩ Vận-Chuyển Hoàng-ngọc-Lễ, lúc nào ông cũng săn-sóc để ý đến các bè cấp-cứu. Tiếc thay ông đã ra đi ngay từ phút đầu. Trên bè tôi gồm có Thượng-Sĩ Nhất Châu, Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương, Hạ-Sĩ Tuấn và một người nữa mà lâu ngày tôi không còn nhớ tên. Đến ngày thứ tư thì Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương đã bắt đầu mê sảng vì thiếu nước và không chịu nổi sức nóng kinh-khủng ở giữa biển và Thương đã chết dù rằng trước đó anh không bị thương. Chúng tôi đã giữ xác anh trên bè một ngày nhưng vì mùi hôi nên cuối cùng đã làm lễ thủy-táng vào khoảng 5 giờ chiều. Chúng tôi đã cầu-nguyện và khấn-vái anh: "là nghề nghiệp Giám-Lộ, xin anh chỉ-dẫn đường để được gặp tàu bạn".

Đến khoảng 8 giờ đêm, Thượng-sĩ Nhất Châu đã bắt đầu quá mệt-mỏi. Còn lại tôi và hai anh em khác nữa cũng gần trong tình-trạng nửa tỉnh nửa mê. Bỗng như có vong-hồn anh Thương cứu độ, tôi thấy một chiếc thương-thuyền đang chạy từ đằng xa đã đổi hướng quay đầu về phía chúng tôi. Sau này tôi biết đó là chiếc tàu của Hòa-Lan. Trời đã tối, tôi thấy mấy ngọn đèn pha chiếu vào bè chúng tôi và sau đó chiếc *cano* cấp-cứu đã vớt chúng tôi lên tàu. Vì vết thương đã làm độc và quá mệt-mỏi sau bốn ngày ba đêm ngâm trong nước biển, nên tôi đã ngất-xỉu hồi nào không hay. Lúc tỉnh dậy, tôi thấy tất cả mọi người trên thương-thuyền đã tận-tình giúp đỡ lo-lắng cho anh em HQ 10. Các cô trên tàu đã cho chúng tôi dùng *soup*. Vì quá đói, thay vì ăn uống từ-từ, chúng tôi đã phạm sai lầm ăn uống quá nhiều nên thân nhiệt tăng lên cao rất nhanh. Vì quá nóng, Thượng-Sĩ Nhất Châu lê vào phòng tắm xối nước cho mát đã ngất-xỉu và chết trong buồng tắm trên tàu. Riêng tôi cũng gần chết nhưng nhờ còn trẻ nên đã vượt qua được.

Sau đó tàu Hòa-Lan cũng vớt được các bè khác trong đó có Thiếu-Úy Tất-Ngưu. Có lẽ Thiếu-Úy Tất-Ngưu là người biết nhiều về cuộc vượt-thoát này. Hiện ông đang ở Mỹ. Sau cùng thì chúng tôi được chuyển sang HQ 17 kể cả xác của Thượng-Sĩ Nhất Châu đem về Đà-Nẵng. Vào đến Căn-Cứ Hải-Quân Đà-Nẵng, chúng tôi được Đại-Tá Thiện, Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại đón tiếp. Riêng tôi được chuyển đến bệnh-viện Duy-Tân Đà-Nẵng để giải-phẫu vết thương ở chân. Sau đó tôi được chuyển tiếp về bệnh-viện Hải-Quân Sài-Gòn điều-trị.

Về huy-chương, tôi được Chiến-Thương Bội-Tinh do Đô-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân, gắn. Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng, Tư-Lệnh Vùng I Chiến-Thuật ban tặng Anh-Dũng Bội-Tinh. Về đến Sài-Gòn được Thủ-Tướng Trần-thiện-Khiêm gắn Hải-Dũng Bội-Tinh.

Ngày nay khi viết lại những ngày này, tôi không khỏi bùi-ngùi tưởng nhớ tới những người anh, người bạn đã dũng-cảm hy-sinh thân xác để bảo-vệ chủ-quyền quốc-gia. Xin ghi ơn những người đã vị quốc vong thân!

Miền Nam Việt-Nam lúc đó một mặt dù phải chiến-đấu cam-go, và một mình đương đầu với Cộng-Sản Bắc-Việt có cả một khối Cộng-Sản quốc-tế lớn lao đứng đằng sau, vẫn hiên-ngang, can-đảm bảo-vệ chủ-quyền đất nước mà trận Hoàng-Sa là tiêu-biểu. Những người Cộng-Sản cầm quyền ở Việt-Nam vẫn luôn-luôn rêu-rao, tuyên-bố láo khoét là bảo-vệ vùng đất, vùng biển, vùng trời của nước Việt, vậy mà không dám đả-động gì tới quần-đảo Hoàng-Sa đã bị Trung-Cộng, một đàn anh và cũng là một đồng-chí của họ đã chiếm đoạt từ hai mươi bảy năm nay. Than ôi!

Paris, Mùa Xuân 2001



LẦN ĐÀO-THOÁT Ở HOÀNG-SA



Nguyễn-đông-Mai

Chiều 18 tháng 1 năm 1974

Con tàu mang số bù vẫn lầm-lũi lướt sóng với *cấp* phỏng-định 083 kể từ khi ra khỏi tầm hoạt-động của đài kiểm-báo 102 đêm qua. Chiều nay lên nhận phiên, tôi hơi mệt. Hồi trưa phải lo cho các ban tiếp-tục sơn phết phần còn lại của chiến-hạm kể cả hai hầm máy tả và hữu để chuẩn-bị thanh-tra sau chuyến công-tác khi về tới Sài-Gòn, nên tôi không chợp mắt được giây phút nào. Với vận-tốc phỏng-định 10 *nơ* (*knots*) một giờ, có lẽ tàu sẽ đến Hoàng-Sa trong *ca* (*quart*) của mình và thời điểm phỏng-định là 18:00H ngày 18 tháng 1 năm 1974. Với tầm hoạt-động của chiếc SPS-53, các đảo có thể nhận thấy trên màn ảnh *ra-đa* khoảng 16:30H là tối-đa. Thế nhưng đến 16:30H, rồi 17:00H trôi qua, nhân-viên đi *ca ở CIC* báo lên đài chỉ-huy vẫn chưa thấy. Đến 17:30H mới thấy một vài vệt mờ trên màn ảnh *ra-đa* với khoảng-cách 26 hải-lý. Giờ này tôi mới xác-định được vị-trí của chiến-hạm mình. Sánh với *route* vẽ, con tàu nằm bên mặt đường chừng 6 hải-lý. Nhưng *HPA* của Hoàng-Sa báo cho HQ 4 lúc ấy tôi vẫn báo-cáo là 18:00H ngày 18 tháng 1 năm 74 như ban đầu. Sau khi bàn giao *ca* lại cho Trung-Úy Vũ-văn-Bang xong, khoảng chừng 18:00H, bằng viễn-vọng kính tôi có thể nhìn thấy được hình dáng của những chiến-hạm khác cùng hòn đảo gần nhất là hòn *Money* ở hướng 2 giờ. Sau đó tôi và Thiếu-Úy Vũ-đình-Huân (sĩ-quan phụ-tá trưởng-phiên) mới đi ăn tối. Cho đến giờ phút này, với mấy miếng mứt và ít hạt dưa trong đĩa, tôi cùng Huân bên tách trà đậm với điếu *Capstan* trong tay, vẫn tươi cười thoải-mái chuyện trò, chưa một điềm cỏn-con nào báo trước rằng mai đây chúng tôi sẽ vĩnh-viễn xa nhau. Chúng tôi sau đó ai về phòng nấy ngủ để chuẩn-bị *ca* sáng hôm sau.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974

Chưa chợp mắt được bao lâu, thì tất cả sĩ-quan được đánh thức ra họp ở bàn ăn (*carré*) sĩ-quan theo lệnh của Hạm-Phó Nguyễn-thành-Trí. Bấy giờ là 02:00H sáng. Hạm-Phó cho biết theo tinh-thần công-điện vừa nhận được, phần thiệt-hại có thể về ta hết 80% tới 90%, bởi chúng ta không được khai-hỏa trước, chỉ được nổ súng khi bị chiến-hạm địch nổ trước. Sau câu nói này, tôi không thể không đặt lại vấn-đề khai-hỏa với Hạm-Phó trước mặt đông đủ các sĩ-quan HQ 10 được rằng tại sao giữa chốn này chỉ có ta và địch lại để địch khai-hỏa trước mà không phải là ta để yếu-tố bất-ngờ nằm về phía ta có hơn không? Lúc ấy Hạm-Phó Trí mới bảo tôi rằng đây là lệnh từ Sài-Gòn, chúng ta phải thi-hành theo lệnh. Tôi đành im. (Sở-dĩ đặt câu hỏi này bởi vì tôi nghĩ rằng nếu ta khai-hỏa trước, sau này bảo là địch khai-hỏa trước, có ai cấm ta?!). Buổi họp xong hồi 02:30H sáng. Tôi về phòng cố ru giấc ngủ, nhưng đó cũng chỉ là ý định, bởi tôi không sao chợp mắt được. Nhảy xuống giường xem đồng-hồ - đã 3:10H rồi. Tôi đành đi đánh răng, rửa mặt rồi thay đồ. Tôi xuống bếp làm gói mì để dằn bụng. Lần xuống hướng phòng *chief,* tôi đánh thức Huân dậy cùng ăn cho vui. Không ngờ vừa lúc ấy Thủy-Thủ I Trọng-Pháo Thi-văn-Sinh mang lại đưa tôi một tách *cà-phê* sữa. Sung-sướng thật! Không ngờ thằng em nó lại mến mình vậy. Từng đĩa cơm chiên khuya, từng điếu *Bastos* xanh, những ngày cuối tháng hắn vẫn mang vô phòng ăn sĩ-quan là gì! Ăn uống xong, đồng-hồ chỉ đúng 03:45H. Vì có lệnh làm tối chiến-hạm (*darken ship*) từ tối qua, nên giờ này tôi phải dò-dẫm từng bước một theo cầu thang lên đài chỉ-huy. Chưa hết nấc thang chót tôi đã phải dội ngược chạy xuống vì còi nhiệm-sở tác-chiến liên-hồi vang lên.

Khoảng 5 phút sau, nhân-viên đã sẵn-sàng và đầy-đủ ở nhiệm-sở. Bằng một vòng kiểm-soát sân lái, tôi thấy thiếu một nhân-viên ở khẩu 24. Nhân-viên này là Trung-Sĩ Vận-Chuyển Lân đã nằm bệnh-viện trước khi tàu đi công-tác. Tôi chuyển bớt một nhân-viên ở khẩu 81 ly là Thủy-Thủ Bí-Thư Thành sang làm phụ xạ-thủ khẩu 24. Như vậy khẩu 81 ly giờ còn hai nhân-viên: Trung-Sĩ Trọng-Pháo Nguyễn-thành-Trọng và Hạ-Sĩ I Vận-Chuyển Ngô-văn-Sáu. Được lệnh tôi, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng xuống hầm đạn 81 ly ở sân lái lấy lên 15 viên xuyên phá (*heat*). Hạ-Sĩ I Vận-Chuyển Sáu tháo các nắp bao ra và để đạn giữa chân khẩu 81 ly và cầu thang gỗ. Với ý-định lấy thêm đạn nữa, nhưng sáng nay biển động mạnh nên Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng chỉ mang thêm được 5 viên nữa và sắp hàng ở chân khẩu 81. Theo đề-nghị của Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng, hạ-sĩ-quan Phòng 4 ngành Trọng-Pháo, thì cần bớt *charge* lại để giảm sự thông nòng cùng những trở-ngại khác liên-quan tới vấn-đề bảo-trì. Tôi không đồng ý với Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng bởi lý-do rằng ở đây tôi sẽ dùng trực xạ chứ đâu phải bắn yểm-trợ cho đơn-vị bạn trên bờ đâu?

Khoảng 04:30H theo báo-cáo từ đài chỉ-huy, nhìn lên đỉnh đầu, tôi thấy hai đốm sáng bay thật nhanh. Tất cả các khẩu súng, ngoại trừ khẩu 76 ly 2 và cây 81 ly, đều quay về hai mục-tiêu di-động này. Chừng một tiếng đồng-hồ sau, lại hai đốm sáng bay từ hướng 9 giờ qua hướng 3 giờ rồi biến mất. Đến 06:00H hai đốm sáng bay ngang chòm Đại-hùng-tinh. Lần này đốm sáng thấy rõ hơn hai lần đầu, có lẽ hai phản-lực cơ này bay thấp hơn. Lại một phen nữa các khẩu súng không ngừng bám theo các mục-tiêu di-động. Bấy giờ trời cũng đã gần sáng, tôi cho ba nhân-viên vận-chuyển tháo các dây an-toàn và cột cờ ở sân lái luôn. Khoảng 08:30H, nhân-viên than đói, tôi cho ở mỗi khẩu súng được cử một nhân-viên vào nhà ăn lấy phần ăn cho đồng bạn.

Kể từ lúc vào nhiệm-sở tác-chiến cho đến khi tác-chiến thực sự xảy ra, tôi không nhớ lệnh CHUẨN-BỊ TÁC-XẠ đã ra bao nhiêu lần! Mười phút sau khi khai-hỏa, chúng tôi được biết qua *ear phone* là đài chỉ-huy bị thương nặng. Lúc này HQ 10 hầu như vẫn bình-thường. Bao nhiêu hỏa-lực hầu như vẫn ào-ạt vào chiếc 396 của Tàu Cộng. Cho đến giờ phút này tôi vẫn còn nhớ rõ sau phát súng đầu từ khẩu 81 ly, đến phát thứ hai được điều-chỉnh cao hơn, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Trọng đã chính-xác nhắm vào chiếc 396 của địch. Ngay đài chỉ-huy của

tàu địch lóe sáng với cột lửa lớn trong tiếng hò reo của nhân-viên. Các khẩu 40 ly và 20 ly ào-ạt nhả đạn, không chịu buông tha tàu địch. Cũng chính trong lúc này nhân-viên ở hầm máy trước được kéo lên, mình mẩy nám đen trong tiếng rên thét thảm-khốc của họ. Bấy giờ chiếc 396 như tiến lại gần tôi hơn từ phía lái. Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Ngô-văn-Sáu và Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Lê-văn-Tây vẫn ngang-nhiên ghì nòng súng làm tròn phận-sự của mình trước tinh-thần dao-động của một vài nhân-viên khác. Rồi chừng 15 phút sau, một tiếng va chạm mạnh làm chúng tôi té nhào trên sàn tàu. Tôi chợt nghĩ đến chuyện tàu lên cạn vì vùng này có nhiều san-hô. Sau này khi đào-thoát tôi mới biết HQ 10 đâm vào tả hạm chiếc 396. Giờ này một vài nhân-viên trên chiến-hạm hầu như đã bắt đầu hoang-mang vì đạn nổ tứ tung và khói đen tuôn mịt-mù khắp con tàu. Đâu đây thoáng bóng một nhân-viên từ lỗ cửa tròn trên sân giữa bước xuống cho biết tàu địch sắp tràn qua bắt sống. Bằng cánh cửa ra sân lái, tôi chạy ra sân sau xem xét tình-hình - Ôi thôi HQ 10 của tôi đã bất động. Dưới chân tôi, sát chân cầu thang lên sân giữa, Trung-Úy Cơ-Khí Ngô-chí-Thành, người bạn thân-thiết của tôi đang sõng-sượt thở dốc từng hồi. Nhìn kỹ hơn, tôi thấy hai chân của Thành hầu như lìa khỏi thân mình, mặt mày cháy đen. Tất cả hệ-thống liên-lạc nội bộ không còn, chiến-hạm tối đen. Nhân-viên phòng-tai báo-cáo không dập tắt nổi ngọn lửa và nước đang vào các hầm máy. Chạy lên sân giữa, tôi gặp nhân-viên dìu Hạm-Phó Trí tựa lưng vào thành khẩu 42. Hạm-Phó ra lệnh đào-thoát gấp, giờ chúng ta không làm được gì hơn. Một vài nhân-viên chạy ra sân sau thông-báo đào-thoát theo lệnh Hạm-Phó. Từ sân giữa, phía hữu hạm, nhìn về chiếc bè cấp-cứu giờ này đã trôi quá xa chúng tôi. Tôi ngao-ngán nhảy khỏi tàu như những nhân-viên khác để bơi về phía chiếc bè giờ này chỉ còn bằng ngón tay cái. Có lẽ tôi đã mất ít lắm là mười phút mới đến bè nổi cùng chiếc phao cá-nhân bên hông. Khi lên được bè nổi nhìn lại đồng-hồ thì nó đã đứng từ hồi 11:07H. Hướng về chiếc HQ 10, con tàu vẫn còn mịt-mùng trong khói đen. Sau lưng tôi còn mỗi mình chiếc HQ 16 vừa nghiêng vừa chạy về hướng Tây. Sau mấy vòng chạy quanh bắn xối xả vào HQ 10, hai chiếc tàu địch 281 và 282 bỏ chạy và trả lại sự yên-lặng thê-lương cho biển cả trong màu nắng héo-hon của những ngày cuối năm (âm-lịch).

Chiều 19 tháng 1 năm 1974

Chiều nay biển hãy còn động. Từng đợt sóng vẫn vô-tình vỗ-vập lên bốn chiếc bè tập-thể của chúng tôi trong sự vắng lặng thê-thảm của một ngày chiến mệt-mỏi. Trên chiếc bè thứ hai sau tôi, Trung-Sĩ Quản Kho Nguyễn-văn-Tuấn sắp ra đi vì vết thương nặng trên trán, Trung-Sĩ Vận-Chuyển Phạm-ngọc-Đa dùng những sợi *ny-lon* buộc chặt thân mình vào chiếc bè cho chắc ăn. Vào khoảng 17:30H, xa xa ở hướng Đông-Bắc chúng tôi thấy có bãi cát trắng cùng hàng cây xanh của đảo *Drummond*. Tôi đứng lên khuyến-khích mọi người hãy cùng nhau ráng sức chèo về hướng này. Những tiếng dzô dzô vang lên mỗi khi mái chèo (đúng hơn là những mảnh gỗ gỡ ra từ chiếc bè nhỏ mà ban vận-chuyển đóng lấy để sơn *cốc* tàu khi còn ở Sài-Gòn) khoắn vào nước. Nhưng chẳng bao lâu những tiếng hò dzô đó cũng thưa-thớt dần theo màu nắng của chiều tàn. Rồi hòn đảo *Drummond* cũng biến theo bóng đêm. Mọi người không ai bảo ai đều dừng tay như ngầm bảo giờ đây ta tạm nghỉ, rồi sáng mai hãy tiếp-tục. Thế là chúng tôi tựa lưng vào nhau nghỉ khi nước ngập tới ngực.

Ngày 20 tháng 1 năm 1974

(Hạm-Phó Nguyễn-thành-Trí đã trút hơi thở cuối cùng vào 02:00H sáng ngày tháng này. Đây là báo-cáo của các nhân-viên từ trên bè thứ năm, chiếc bè đã không trôi chung theo nhóm bốn bè của chúng tôi). Sáng sớm hôm nay bừng mắt dậy, từng người đứng lên cố tìm hòn đảo *Drummond* thấy ngày hôm qua, nhưng than ôi, dịp may không hai lần đến! Chúng tôi đã trôi-dạt tới phương nào rồi, có lẽ đã quá xa vùng hải-chiến ngày qua rồi. Căn-cứ vào sự trôi-dạt của chiếc bè tập-thể ngày

hôm qua khi đào-thoát khỏi chiếc HQ 10, tôi cho rằng *Drummond* phải nằm hướng Tây-Bắc của chúng tôi. Bốn chiếc bè buộc vào nhau vẫn nổi trôi theo dòng nước, lềnh-bềnh theo con sóng. Hai mảnh gỗ được chuyền từ tay người này sang tay người khác. Sáng nay chúng tôi vẳng nghe như trong gió có tiếng súng lớn nhỏ. Tôi cũng không quên căn dặn nhân-viên trên bốn bè khi giao cho họ ba lon nước ngọt rằng đến tối mới được uống nữa. Tôi vẫn nhắc đi nhắc lại hoài với nhân-viên rằng đói không chết mau như chết khát đâu. Ta có thể nhịn đói không ăn nhưng chịu khát không quá một ngày để khuyên nhủ họ uống thật tiết-kiệm. Rồi một ngày cũng trôi qua trong sự mõi-mòn chờ đợi và hy-vọng ... Hy-vọng một bàn tay vô hình nào đó sẽ đưa đẩy chúng tôi dạt về với loài người, đến một vùng nào cũng được mang hình-ảnh của sự sống. Một hoang đảo nào đó cũng được, cho dù chưa một lần loài người đặt chân tới, chúng tôi cũng mưu-sinh được nhờ vào loài hải-âu và cây lá ... Và với quần áo này trên người, chúng tôi sẽ mang cất để dành cho một tháng ngày nào đó cho dù là mười, hai mươi hay ba mươi năm sau nếu còn sống, tôi sẽ mặc vào trở về với loài người khi loài người tìm được chúng tôi ... Nhưng bài học hôm qua đối với chúng tôi quá đắt đã kéo tôi về với thực-tại, tôi cố khuyên nhủ các nhân-viên đừng bước lên vết xe cũ ... Rằng nếu đêm qua chúng ta đồng lòng không nản chí thì đâu đến nỗi giờ này còn lênh-đênh trong vô-vọng. Thế là chúng tôi thay phiên đi *ca*. Mỗi phiên có hai người chèo từ mỗi bè. Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương đã giao cho Chuẩn-Úy Tất-Ngưu một la-bàn từ bỏ túi để kiểm-soát hướng, còn nhân-viên chèo để ý hướng nhờ vào chòm sao Thiên-Hậu (hướng Tây-Bắc).

Ngày 21 tháng 1 năm 1974

Tin-tức thời-tiết hôm nay: biển 2; vân-độ 6/8; gió: Đông-Bắc; viễn-kiến-độ: 8 hải-lý.

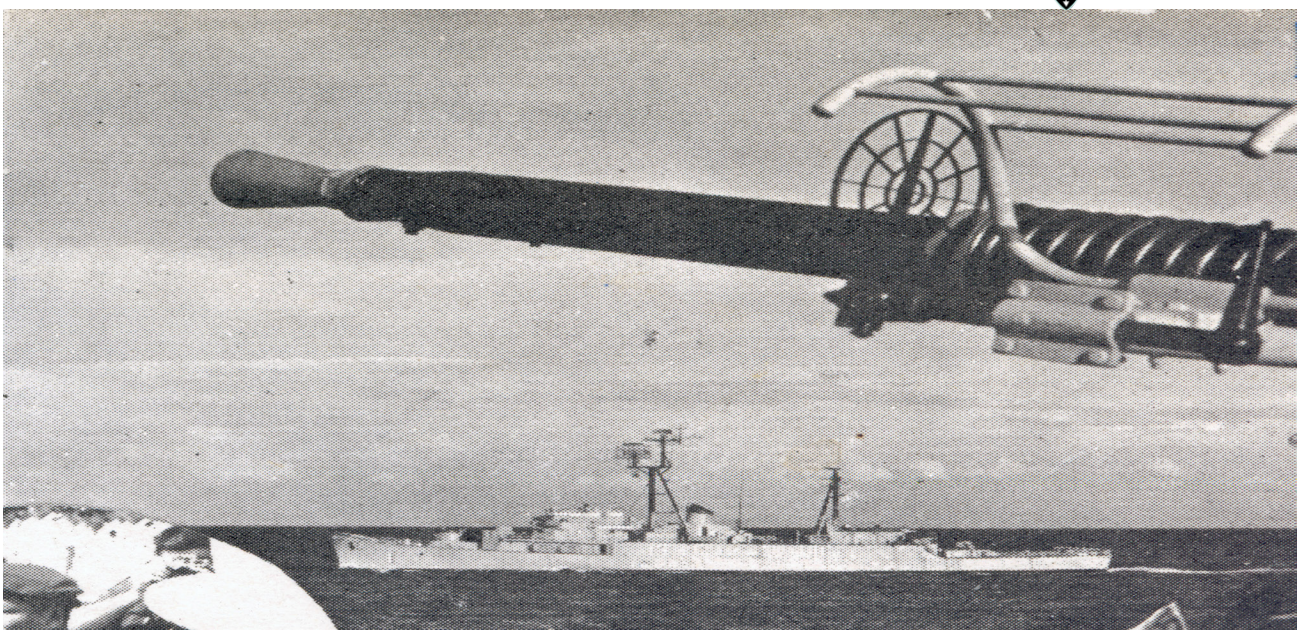
Có lẽ để bù đắp lại công lao suốt một đêm nhọc mệt thay phiên đi *ca*, sáng nay khoảng hơn 06:00H sáng, chúng tôi nhìn thấy có ánh châu lóe lên từ hướng Bắc. Có lẽ tàu bạn tìm cứu?! Sau hai ngày vô-vọng, sáng nay chúng tôi như bừng tỉnh thấy ánh châu - màu đầy hy-vọng. Khi thấy được ánh châu, Thiếu-Úy Hùng đề-nghị rằng bè anh sẽ tách rời khỏi ba bè để có thể chèo nhanh về hướng có hỏa-châu để cầu-cứu. Chúng tôi đều đồng ý vì cùng đi bốn bè một lúc thì quá khó-khăn, chi bằng để một bè đi đến gặp sẽ thông-báo đơn-vị tìm cứu nhanh hơn. Đám mây xám có hình dáng một con quái-vật nơi phát ra ánh châu giờ này gần như cũng tan biến vào những cụm mây khác. Niềm hy-vọng chúng tôi vừa tìm được lại sáng nay, cũng tan theo. Tiếng rên của Trung-Sĩ Giám-Lộ Vương-Thương càng lúc càng yếu dần, chưa đầy nửa tiếng sau hắn ra đi. Đến trưa hôm nay trên ba bè chỉ còn hai lon nước ngọt, phần kẹo đã hết từ chiều qua. Kể từ lúc này tình-trạng lương-thực thật bi-đát. Mọi người đều như tuyệt-vọng. Không một tia hy-vọng nào còn le-lói được trong chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn ngồi chờ. Chờ gì đây? - Chết? - Phải, cái chết ở ngay trước mắt đó. Hay chờ được cứu sống? - Cũng có thể với hy-vọng của một phần triệu: cứ ngồi yên đây, không hoạt-động gì, rồi lịm đi ít ra cũng thoi-thóp được năm hay sáu ngày nữa nhờ vào số lượng mỡ dự-trữ trong cơ-thể. Đây là giải-pháp bắt buộc và cuối cùng của chúng tôi (không làm gì được hơn). Đến 18:00H thì chiếc bè của Thiếu-Úy Hùng về nhập lại thành bốn bè và buộc chùm nhau. Như thường-lệ, mỗi người tìm một vị thế thoải-mái nhất cho mình (nhưng vẫn phải tôn-trọng sự cân bằng cho chiếc bè vốn đã bị đạn địch bắn vỡ) để có thể ngồi ngủ yên suốt đêm. Nếu bảo là ngủ thì không đúng nghĩa, mà là ngồi yên để thiếp đi vì mỏi mệt, đói khát và lạnh giá. Có khi chúng tôi chập-chờn được vài giấc mà đồng-hồ mới 21:00H. Thượng-Sĩ Nhất Quản-Nội-Trưởng Châu và Thủy-Thủ Trọng-Pháo Va suốt đêm mê sảng nhảy xuống nước hoài làm khổ lây những nhân-viên khác lọt xuống nước luôn vì bè mất thăng-bằng.

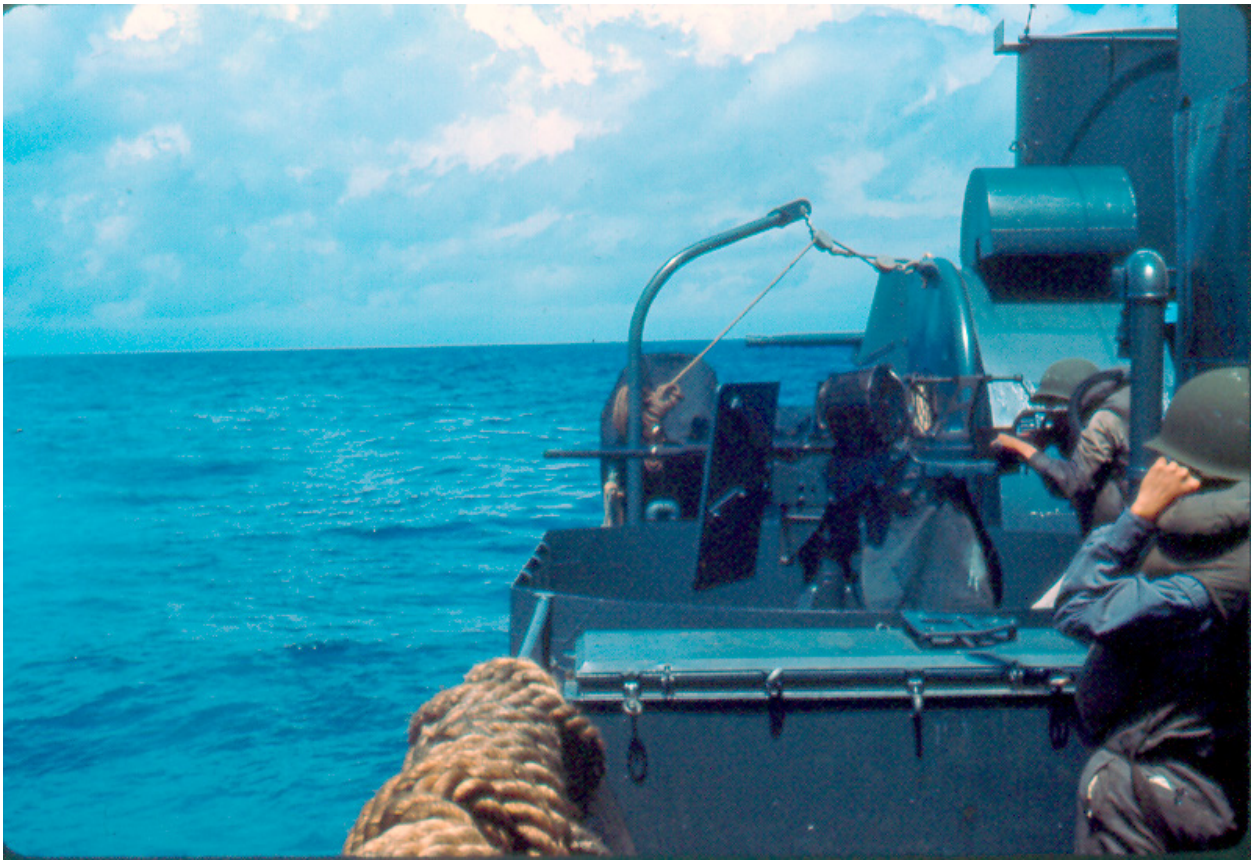
Ngày 22 tháng 1 năm 1974

Còn chờn-vờn trong cơn mê mệt, lại bị đánh thức dậy vì bè đã bị đứt. Mở mắt nhìn quanh, không một bóng dáng chiếc bè nào khác hơn ngoài chiếc của mình. Giờ này đã rạng đông. Phải đợi sáng nhân-viên trên bè tôi mới thay phiên đứng lên tìm những chiếc bè kia. Mãi đến khi mặt trời lên cao, chúng tôi mới thấy tít tận ngoài xa một chiếc bè đỏ. Nhìn kỹ hơn nữa quanh tôi thật xa cũng có hai chiếc bè đỏ nữa. Từ phút này tôi chỉ còn biết sức-khỏe nhân-viên trên bè tôi thôi gồm bảy người: Trung-Úy: Hòa, Thì, Mai; Chuẩn-Úy Ngưu, Thủy-Thủ Bí-Thư Thành và Thủy-Thủ Cơ-Khí Hà và Hòa. Đến trưa hôm nay có ba nhân-viên trên bè tôi có sức khoẻ quá kém, có lẽ không qua khỏi đêm nay. Đó là: Trung-Úy Hòa, Chuẩn-Úy Ngưu và Thủy-Thủ Cơ-Khí Hòa. Họ than-van lạnh, khát và tiểu không được. Từ sáng nay tôi phải dùng nước tiểu của mình sau khi chộp được một con cua con nhai ngấu-nghiến. Đến xế chiều Thủy-Thủ Bí-Thư Thành lết tấm thân bồ tượng ra giữa tấm bửng làm gãy hết mấy miếng gỗ kê lên trưa qua. Giận thằng này thật, to con không được tích sự gì, lại hay than-van rên-rỉ nữa! Lại tiếp-tục ngâm mình trong nước như những ngày trước. Chiều nay một chiếc B52 bay từ hướng Tây sang Đông. Giống như chiều ngày hôm qua (bay từ Đông sang Tây) chiếc B52 chiều nay vẫn hiên-ngang băng mình về hướng *Guam* mặc tình cho chúng tôi mỏi-mòn lắc-lư mảnh giấy bạc trong tay xin cấp-cứu. Thêm lần nữa chúng tôi thắm-thía chữ BỊ BỎ RƠI! Chúng tôi tiếp-tục tìm về giấc ngủ-ngồi-ngâm-trong-nước ...

Kìa! Có tàu!

Tiếng từ một nhân-viên nào đó trên bè tôi la lên. Bao cặp mắt mở bừng. Một thương-thuyền sơn đỏ và đen. Như một cái máy, chúng tôi ai nấy đều khoắn hai tay trong nước cố đưa bè mình về hướng con tàu. Một, hai, ba, ới. Tay khoắn nước, miệng la ới lên một lượt may ra tàu mới nghe được. Chiếc áo phao cá-nhân trên người, tôi cởi ra, đưa lên cao tôi vẫy. Bây giờ là 6:00 giờ chiều, và nắng cũng sắp tắt. Tôi đề-nghị tất cả mọi người nhảy khỏi bè, vừa bơi vừa đẩy bè đi may ra nhanh hơn. Chiếc bè vẫn ì ra đó, chẳng thấy nhích thêm được tí nào. Không biết vì trông mau tới tàu hay sức-khỏe chúng tôi chẳng còn bao nhiêu. Có lẽ cả hai nguyên-do đều đúng. Rồi ánh đèn từ chiếc tiểu-đĩnh cũng hướng về phía chúng tôi. Tiếng Trung-Úy Ph.V. Thì thì-thào bên tôi: Mai ơi, đây là thực hay ảo đây Mai? Khi nhân-viên thương-thuyền đưa tôi lên tàu thì đã 9:00 giờ đêm. Đây là bè thứ ba được vớt lên tàu. Đêm nay tôi đón giao-thừa trong cơn sốt mê-man như các bạn đồng hành khác ...





Hình của Capt. William D. Parson, USN Retired

Nhiệm-sở tác-chiến

HÀNH-QUÂN

TRẦN-HƯNG-ĐẠO

47

(HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA 19 THÁNG 1 NĂM 1974)



HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê

Trong những năm gần đây, đã có nhiều bài rất công-phu và giá-trị viết về Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa của các tác-giả Hải-Quân nhưng có lẽ chưa một tài-liệu nào trình-bày chi-tiết những diễn-biến và hoạt-động Hải-Quân trong những ngày trước khi cuộc chiến cũng như ghi nhận một cách "tương-đối" chính-xác thời điểm của những biến-cố quan-trọng đã xảy ra ở Hoàng-Sa. Trong thời-gian này tôi đang giữ chức-vụ Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân nên đã theo dõi được từ đầu đến cuối cuộc Hành-Quân Trần-Hưng-Đạo 47 tại Quần-Đảo Hoàng-Sa. Do đó tôi đã đồng ý với một vài thành viên của Hội-Đồng Hải-Sử là nên cố-gắng viết thêm một bài về Hoàng-Sa để một lần nữa nói lên tầm quan-trọng và tính-cách lịch-sử của trận Hải-Chiến Hoàng-Sa.

Trước khi vào phần chính, tôi xin trình-bày sơ-lược về tổ-chức hành-quân tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Hệ-thống hành-quân Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân gồm 2 thành-phần:

Hành-Quân Trên Biển và Hành-Quân Trong Sông Ngòi.

- Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Hành-Quân / Lưu-Động Biển (gọi tắt là Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển) chỉ-huy và giám-sát các cuộc hành-quân trên biển.

- Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Hành-Quân / Lưu-Động Sông (gọi tắt là Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Sông) chỉ-huy và giám-sát các cuộc hành-quân trong sông.

- Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-huy hành-quân các Lực-Lượng Đặc-Nhiệm tại năm

Vùng Duyên-Hải (Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 231, 232, 233, 234, và 235)[1].

- Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Sông chỉ-huy các Lực-Lượng Đặc-Nhiệm tại hai Vùng Sông Ngòi (Vùng III và Vùng IV Sông Ngòi).

Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm nhiệm chức-vụ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển và Hành-Quân Sông.

Tại mỗi Bộ Tư-Lệnh Hành-Quân có một vị Phó-Đề-Đốc phụ-trách với chức-vụ Phụ-Tá Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển và Phụ-Tá Tư-Lệnh / Hành-Quân Sông.

Kể từ tháng 11 năm 1973 cho đến tháng 4 năm 1975 riêng tại Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển, chức-vụ Phụ-Tá Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển được bỏ trống, thay vào đó chỉ có một Đại-Tá phụ-trách chức-vụ Tham-Mưu-Trưởng / Hành-Quân Biển.

Phần trình-bày diễn-tiến được dựa vào những tài-liệu chính-thức của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển và nhất là phúc-trình của Tiểu-Ban Nghiên-Cứu Chiến-Thuật trong Ủy-Ban Nghiên-Cứu Hoàng-Sa. Tiểu-Ban này do tôi đảm trách và Hải-Quân Trung-Tá Lê-thành-Uyển (Tham-Mưu-Phó / Hành-Quân Biển) làm phụ-tá. Phúc-trình Hải-Chiến Hoàng-Sa được căn-cứ vào nhật-ký hành-quân của Trung-Tâm Hành-Quân Biển và Trung-Tâm Hành-Quân Vùng I Duyên-Hải, các nhật-ký hải-hành của các chiến-hạm tham-dự, các báo-cáo của Sĩ-Quan Chỉ-Huy Chiến-Thuật (OTC), các cuộc phỏng-vấn "sau chiến-trận" của các hạm-trưởng, sĩ-quan và nhân-viên tham-dự.

Bài viết về Hải-Chiến Hoàng-Sa này được trình-bày để tưởng niệm các Chiến-Sĩ Hải-Quân anh-hùng đã hy-sinh vì tổ-quốc tại Hoàng-Sa, đồng-thời cũng để ghi công các Chiến-Sĩ anh-dũng của Hải-Quân Việt-Nam đã tham-dự trận Hải-Chiến Hoàng-Sa. Tôi cũng riêng tặng cho một người bạn thân "rất trầm-lặng" là HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm HQ 5, một trong những sĩ-quan anh-dũng nhất của Hải-Quân Việt-Nam.



[1] Sau này đổi thành Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 11, 21, 31, 41, 51.

Sáng sớm ngày 19 tháng 1 năm 1974, tôi đang đọc lại những công-điện nhận được trong đêm từ Hoàng-Sa và Đà-Nẵng gửi về Trung-Tâm Hành-Quân Biển, để sửa-soạn báo-cáo các hoạt-động Hải-Quân tại Hoàng-Sa lên Trung-Tâm Hành-Quân / Tổng-Tham-Mưu, thì Đại-Tá Chánh-Văn-Phòng Tư-Lệnh Hải-Quân thông-báo phái-đoàn Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân đã khởi-hành ra Đà-Nẵng. Phái-đoàn này gồm có Tư-Lệnh Hải-Quân và các sĩ-quan thuộc Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương Hải-Quân. Tư-Lệnh Hải-Quân sẽ đích-thân chỉ-huy Hành-Quân Trần-Hưng-Đạo 47 từ Vùng I Duyên-Hải. Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-thị Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển phát động ngay hệ-thống truyền-tin "Hành-Quân Đặc-Biệt" để liên-lạc thường xuyên với Tư-Lệnh Hải-Quân và Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương.

Trong những ngày 17 và 18 tháng 1 năm 1974, tình-hình tại Hoàng-Sa rất căng thẳng và sôi-động. Các chiến-hạm ta và địch (Trung-Cộng) ở vị-trí rất gần nhau trong cùng một vùng hoạt-động. Chiến-hạm địch đã nhiều lần khiêu-khích ta bằng cách vận-chuyển chặn đầu hay sát gần chiến-hạm ta.

Trong đêm 18 rạng ngày 19 và nhất là buổi sáng ngày 19 tháng 1, tình-hình lại càng nghiêm-trọng và sôi-động hơn. Các báo-cáo từ Hoàng-Sa tới-tấp gửi về Trung-Tâm Hành-Quân Biển:

. . . . . .

* 19.0500H
- HQ 5 báo-cáo có thêm 2 chiến-hạm địch đến vùng. Hiện có 8 tàu Trung-Cộng.

* 19.0650H
- HQ 5 đổ bộ toán Hải-Kích lên Tây-Tây-Nam đảo *Duncan*.

* 19.0700H
- HQ 4 báo-cáo 3 tàu địch đã đổi hướng và đang quay lại.
- HQ 16 báo-cáo tàu địch bắn chỉ thiên bằng súng nhỏ.

* 19.0730H
- HQ 5 báo-cáo đã hoàn-tất đổ bộ toán Biệt-Hải lên đảo. Hiện đang bị áp-lực địch càng lúc càng mạnh. Biệt-Hải bị bao vây.

* 19.0737H
  - HQ 4 báo-cáo tàu chuyển-vận Trung-Cộng bắt đầu đổ bộ lên *Duncan*. Trên đảo có cờ Trung-Cộng.
* 19.0810H
  - HQ 16 báo-cáo tàu Trung-Cộng số 396 cố-ý đâm thẳng vào hữu hạm HQ 16 trong 2 lần liên tiếp.
  - Tàu 389 chặn cách mũi tàu 3 thước, HQ 16 vận-chuyển tránh né.
* 19.0840H
  - HQ 5 báo-cáo toán Hải-Kích đổ bộ lên đảo bị Trung-Cộng tấn-công.
* 19.0845H
  - HQ 5 báo-cáo ta tử thương 2, bị thương 3. Ta nằm phía ngoài biển; Trung-Cộng phía trong, có hệ-thống phòng-thủ.
* 19.0925H
  - Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị Hải-Đội-Trưởng cho chiến-hạm yểm-trợ Biệt-Hải và Hải-Kích, tiếp-tục giữ đầu cầu.
* 19.0945H
  - Hải-Đội-Trưởng ra lệnh các chiến-hạm HQ 5, HQ 4, HQ 16, HQ 10 vận-chuyển vào đội hình tác-chiến.
* 19.1000H
  - Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị hải-pháo tối-đa vào đảo. Nếu chiến-hạm địch tấn-công, tận dụng mọi khả-năng để chống trả.
  - HQ 5 báo-cáo tàu Trung-Cộng vừa gửi quang-hiệu cho HQ 4: "*If you shell to me, we give strong action against your serious military provocation*" (nguyên văn).
* 19.1006H
  - HQ 5 báo-cáo đã rút hết quân về chiến-hạm. Vì áp-lực địch quá mạnh nên *OTC* đã ra lệnh rút tất cả Biệt-Hải và Hải-Kích.
* 19.1017H
  - Hải-Đội-Trưởng báo-cáo Hải-Đội đã sẵn-sàng tác-chiến.
* 19.1020H
  - Hạm-Trưởng HQ 5 liên-lạc với Trung-Tâm Hành-Quân / Biển báo-cáo sắp-sửa khai-hỏa.
* 19.1024H
  - HQ 5 báo-cáo bắt đầu khai-hỏa. Chiến-hạm 274 của Trung-Cộng bị trúng đạn, phát hỏa dữ-dội và bỏ chạy.
  - Một giây sau, tất cả các chiến-hạm đồng loạt khai-hỏa.

Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa bắt đầu .....

Theo thông-tấn-xã *AFP*: Ngày 11 tháng 1 năm 1974, Ngoại-Trưởng Trung-Cộng tuyên-bố nhóm đảo Hoàng-Sa thuộc chủ-quyền của Trung-Cộng và tố-cáo Việt-Nam Cộng-Hòa chiếm cứ bất-hợp-pháp.

Ngày 14 tháng 1 năm 1974, Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-thị Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải điều-động một chiến-hạm đến đảo Hoàng-Sa với nhiệm-vụ quan-sát tình-hình đồng-thời đón ông Trưởng-Ty Khí-Tượng bị trọng bệnh về Đà-Nẵng. Tháp tùng theo chuyến đi có ba sĩ-quan và nhân-viên thuộc Bộ Tư-Lệnh / Quân-Đoàn I / Quân-Khu 1 và một nhân-viên Tòa Lãnh-Sự Hoa-Kỳ tại Đà-Nẵng là ông Gerald E. Kosh.

HQ 16 đến Hoàng-Sa vào sáng ngày 15 tháng 1 năm 1974. Chiến-hạm phát-hiện nhiều ngư thuyền võ-trang Trung-Cộng hiện-diện trong nhóm "Nguyệt-Thiềm". Ngoại trừ đảo *Pattle* (Hoàng-Sa), các đảo còn lại đều có cờ Trung-Cộng. Trung-Cộng đã chiếm đóng đảo *Duncan*. Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải đã tường-trình sự kiện về Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân và Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu 1. Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-thị Khối Hành-Quân và Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển báo-cáo tình-hình lên Bộ Tổng-Tham-Mưu, đồng-thời cũng chỉ-thị Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải trình-bày trực-tiếp sự kiện trên lên Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa nhân dịp Tổng-Thống đến thăm Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ngày 16 tháng 1 năm 1974.

Tổng-Thống đã chỉ-thị Hải-Quân nghiên-cứu ngay kế-hoạch tái-chiếm các đảo đã bị Trung-Cộng cưỡng chiếm. Tổng-Thống cũng chỉ-thị Thủ-Tướng Chánh-Phủ triệu-tập Hội-Đồng Nội-Các để thảo-luận về vấn-đề Trung-Cộng xâm-chiếm Quần-Đảo

Hoàng-Sa.

Vào chiều ngày 16 tháng 1 năm 1974, Tư-Lệnh Hải-Quân tham-dự phiên họp khẩn-cấp của Hội-Đồng Nội-Các. Sau khi Đại-Tá Tham-Mưu-Phó Hành-Quân thuyết-trình về tình-hình Hoàng-Sa, Thủ-Tướng chỉ-thị Bộ Tổng-Tham-Mưu và Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân thiết-lập ngay kế-hoạch tái-chiếm Hoàng-Sa.

Ngày 17 tháng 1 năm 1974, **Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân ban-hành Lệnh Hành-Quân-số 042 / HQ / HhQ / LĐ / B** cho Bộ Tư-Lệnh / Hải-Quân / Vùng I Duyên-Hải thi-hành. Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải phối-hợp với Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I, Quân-Khu 1 và Sư-Đoàn 1 Không-Quân để xin lực-lượng tăng-phái và xin không-yểm, không-thám.

Sơ lược kế-hoạch hành-quân Trần-hưng-Đạo 47 như sau:

Tổ-chức hành-quân tái-chiếm các đảo thuộc nhóm "Nguyệt-Thiềm" đã bị Trung-Cộng cưỡng chiếm và cắm cờ. Các đảo này theo thứ-tự từ trái sang phải gồm: *Money* (Vĩnh-Lạc), *Robert* (Cam-Tuyền), *Ducan* (Quang-Hòa) và *Drummond* (Duy-Mộng). Tiếp theo đó tiếp-tục tuần-tiễu và rải quân bảo-vệ các đảo còn lại.

Lực-lượng tham-dự gồm có 2 thành-phần :

* Thành phần tham chiến gồm :
  - 1 Khu-trục-hạm HQ 4.
  - 2 Tuần-dương-hạm HQ 5 và HQ 16.
  - 1 Hộ-tống-hạm HQ 10.
  - 2 Toán Biệt-Hải (Người Nhái) gồm 31 nhân-viên do Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải tăng-phái.
  - 4 Toán Hải-Kích gồm 60 nhân-viên của Liên-Đoàn Người Nhái.
* Thành phần Yểm-Trợ và Trừ-Bị gồm :
  - 1 Đại-đội Địa-Phương-Quân và 4 trực-thăng do Bộ Tư-Lênh Quân-Đoàn I tăng-phái.
  - 2 Dương-vận-hạm HQ 800, HQ 801.
  - 1 Hộ-tống-hạm HQ 11 và 3 Tuần-duyên-đĩnh HQ 709, 711, 723.

Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-huy tổng-quát HÀNH-QUÂN TRẦN-HƯNG-ĐẠO 47 và Tư-Lệnh Hải-Quân / Vùng I Duyên-Hải chỉ-huy trực-tiếp.

Diễn tiến hành-quân tái-chiếm Hoàng-Sa được trình-bày qua 3 giai-đoạn:

Điều-Động và Đổ Bộ, Hải-Chiến, Di-Tản và Tiếp Cứu.

Giai-đoạn Điều-Động và Đổ Bộ

Từ ngày 14 tháng 1 đến sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974.

Ngày 14 tháng 1 năm 1974

HQ 16 rời Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa hồi 18:00H.

Ngày 15 tháng 1 năm 1974

Hồi 15.1000H, HQ 16 neo tại Đông-Nam đảo *Pattle*, sau đó nhổ neo tuần-tiễu và đã phát-giác trên đảo *Robert* có cắm cờ Trung-Cộng, gần đó có một tàu đánh cá Trung-Cộng. Tàu này màu xanh xám, mang tên Nam-Ngư, số 402. Vỏ bằng sắt, mũi hình chữ "V", trọng-tải 130 tấn, trang-bị đại-bác 25 ly. Theo tin-tức đài khí-tượng ở *Pattle* thì tàu này đến đây từ ngày 10 tháng 1 năm 1974 và trước đây khoảng một tháng cũng thấy một tàu tương-tự.

Chiến-hạm dùng quang-hiệu yêu-cầu tàu Trung-Cộng rời khỏi đảo *Robert* nhưng tàu này không trả lời. Sau đó chiến-hạm thả xuồng lại gần nhưng bị tàu Trung-Cộng ra hiệu tránh xa.

Vào hồi 15.1705H, tàu Trung-Cộng rời khỏi đảo, HQ 16 trở về neo tại 1 hải-lý Đông-Nam đảo *Pattle*.

Ngày 16 tháng 1 năm 1974

HQ 16 rời đảo *Pattle* hồi 16.0110H, đi quan-sát các hải-đảo và ghi nhận:

- Đảo *Duncan* đã bị chiếm đóng công-khai, trên đảo có chòi canh, vọng gác cao, gắn cờ Trung-Cộng. Một chiếc tàu võ-trang di-chuyển quanh đảo. Tàu này rời *Duncan* đi về hướng Tây-Bắc hồi 16.0800H.

- Đảo *Drummond* không có người, nhưng có hai tàu nhỏ ở gần trong sát bờ.

HQ 16 rời *Duncan* và *Drummond* hồi

16.0740H, đến đảo *Money*. Hồi 16.1100H, chiến-hạm đổ bộ 16 nhân-viên lên đảo để thám-sát. Toán thám-sát phát-hiện trên đảo có 6 nấm mộ (4 cũ và 2 mới), trước mỗi nấm mộ có gắn bia đá đề chữ Hán. Nhân-viên còn tìm thấy một vỏ lựu-đạn Trung-Cộng, một hầm trống làm bằng thùng đạn và một chai rượu *Suntory* (!) còn ít rượu. Nhân-viên đã cắm hai lá cờ Việt-Nam Cộng-Hòa trước khi rời đảo về tàu.

HQ 16 tiếp-tục di-chuyển về phía đảo *Robert*. Hồi 16.1535 H, chiến-hạm ghi nhận tại Tây-Nam đảo *Robert* 1,5 hải-lý có hai tàu đánh cá võ-trang neo cách nhau khoảng 20 thước, mang số 402 và 407. Chiếc 407 đang dùng xuồng di-chuyển khoảng một trung-đội sang 402.

Hồi 16.1600H, BTL / Hành-Quân Biển chỉ-thị Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải tăng-cường ra vùng Hoàng-Sa HQ 4 (chở theo 1 trung-đội Biệt-Hải) đồng-thời chỉ-thị HQ 16 cho 1 tiểu-đội chiếm đảo *Money*.

Hồi 16.1915H, HQ 16 đến đảo *Money* nhưng vì trời tối nên chỉ tuần-tiễu bên ngoài.

Hồi 16.2130H, HQ 4 rời Đà-Nẵng trực-chỉ Hoàng-Sa chở theo 27 Biệt-Hải thuộc Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải và 1 nhiếp-ảnh-viên.

Ngày 17 tháng 1 năm 1974

Hồi 17.0745H, HQ 16 đổ bộ một lần nữa lên đảo *Money*. Toán đổ bộ gồm 15 nhân-viên do một trung-úy làm trưởng toán, mang theo vũ-khí, đạn-dược, vật dụng phòng-tai và bè cao-su. Toán này có nhiệm-vụ triệt-hạ các tấm mộ bia và tổ-chức phòng-thủ trên đảo.

Sau khi lấy các tấm bia đá của Trung-Cộng về tàu, HQ 16 rời đảo *Money* đến đảo *Robert* hồi 17.1217H. HQ 16 án-ngữ tại phía Đông-Nam đảo để hỗ-trợ HQ 4 đổ bộ 27 Biệt-Hải lên phía Tây đảo *Robert*. Trong khi đó hai tàu đánh cá võ-trang Trung-Cộng 407 và 402 đang ở phía Nam *Robert*, cách bờ khoảng 1.000 thước. Khi thấy HQ 4 hạ xuồng đổ bộ (hồi 17.1500H) thì hai tàu này cũng hạ xuồng đổ bộ, nhưng được nửa chừng lại kéo lên. Trên mỗi tàu có khoảng 35 thủy-thủ mặc đồng phục xanh. Tàu trang-bị súng 25 ly phòng-không, một khẩu đã lắp sẵn một thùng đạn, còn các khẩu khác được bao kín nên không rõ số lượng.

Toán Biệt-Hải đổ bộ lên đảo *Robert* tìm thấy :

- một lá cờ Trung-Cộng đã cũ và mục.
- một tấm bảng bằng gỗ thông sơn đỏ còn mới có ghi 17 chữ Hán: "*Trung-Hoa Nhân-Dân Cộng-Hòa-Quốc Thần Thánh Lãnh-Thổ, Tuyệt bất-dung-thử xâm-phạm*" tạm dịch "Đây Là Lãnh-Thổ Thần-Thánh Của Nước Cộng-Hòa Nhân-Dân Trung-Hoa. Tuyệt-Đối Không Tha-Thứ việc xâm-phạm đất ấy". Cờ và bảng gỗ đã được HQ 4 tịch-thu.

Ngoài ra còn ghi nhận những **vết tích của Việt-Nam có từ trước**:

- một miếu nhỏ có khắc ngày tháng (24 tháng 11 năm 1963).
- một tấm bia theo kiểu đài chiến-sĩ mỗi bề 3 thước, cao hơn mặt đất 40 phân có ghi hàng chữ: "*Đệ Nhất Trung-Đoàn Đổ Bộ LĐ / TQLC*" và có hình Ngôi Sao Trắng lồng trong một vòng tròn màu đen, dưới ngôi sao có ghi: *LĐ 42*.
- hai bể nước bằng xi măng ghi "*Nước Uống*" và một hàng chữ đã mờ ghi "*Ngô Tổng-Thống*".
- một tấm bia ghi "*TĐ 3 / TQLC ngày 5 tháng 12 năm 1963*".

Sau đó toán Biệt-Hải **dựng cờ Việt-Nam Cộng-Hòa trên đảo**.

Vào hồi 17.1600H, hai tàu Trung-Cộng 402 và 407 nhổ neo ra xa cách đảo *Robert* 6 hải-lý rồi di-chuyển vòng quanh đảo. Ở gần 2 tàu này, nhận thấy có thêm 1 tàu buồm .

Hồi 17.1802H, HQ 4 phát-hiện hai tàu lạ loại Hộ-tống-hạm (*Kronshtadt*) mang số 271 và 274 trang-bị đại-bác 100 ly và 37 ly từ đảo *Duncan* tiến về *Robert*. HQ 4 tiến cận các tàu này, thả xuồng cao-su chở nhân-viên biết tiếng Trung-Hoa qua tiếp-xúc, nhưng các tàu này không cho cặp vào. Chiến-hạm gửi quang-hiệu yêu-cầu các tàu Trung-Cộng rời khỏi vùng này nhưng không có kết-quả. Tàu Trung-Cộng cũng dùng quang-hiệu trả lời là các đảo này thuộc chủ-quyền của họ và yêu-cầu các chiến-hạm ta tránh xa. Sau đó các tàu Trung-

Cộng chạy quanh HQ 4 và vận-chuyển chặn đầu chiến-hạm, bất chấp quy-luật hàng-hải quốc-tế. Nội-dung các bản văn của tàu Trung-Cộng chuyển cho HQ 4 bằng quang-hiệu nguyên văn như sau:

- Hồi 17.1717H, "*This is People Republic Of China territorial water, you should leave out*".

- Hồi 17.1718H, "*Since ancient time Suisha Island has been China territory. This is a fact no one can deny. You leave at once*".

- Hồi 17.1719H, "*From the Navy Of The People Republic Of China. You should off territorial water*".

Hồi 17.1700H, HQ 16 được lệnh rời khỏi đảo *Robert* để đến tiếp-tế cho toán đổ bộ trên đảo *Money*. Công-tác hoàn-tất lúc 19:30H.

Trong ngày, 43 nhân-viên Hải-Kích thuộc Liên-Đoàn Người Nhái / Hải-Quân đến Vùng I Duyên-Hải trên HQ 800.

Cũng trong ngày 17 tháng 1 năm 1974, Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-thị Đại-Tá Tham-Mưu-Trưởng / Hành-Quân Biển chuyển khẩu-lệnh đến Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải :

- Dùng phương-pháp phô-trương lực-lượng để làm áp-lực ôn-hòa buộc Trung-Cộng rời khỏi đảo và ra khỏi hải-phận Việt-Nam Cộng-Hòa, tuyệt đối tránh hành-động khiêu-khích và chỉ khai-hỏa khi bị địch tấn-công trước.

- Bằng mọi giá, lực-lượng Hải-Quân phải chiếm lại Quần-Đảo Hoàng-Sa, đuổi địch ra khỏi đảo và dựng cờ Việt-Nam Cộng-Hòa trên các đảo. Nếu họ sử-dụng vũ-lực, Hải-Quân toàn quyền hành-động.

- Hồi 17.2300H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị HQ 4 rút 14 Biệt-Hải trên đảo *Robert* để đổ bộ lên đảo *Drummond* trong đêm, trước khi trời sáng, dùng áp-lực ôn-hòa buộc toán Trung-Cộng rời khỏi đảo, tránh mọi hành-động khiêu-khích, chỉ sử-dụng vũ-khí khi bị địch tấn-công. Hạm-Trưởng HQ 4 báo-cáo việc thi-hành gặp trở-ngại vì hiện ở *Drummond* có tàu địch, nếu ta đổ bộ, thì sẽ có đụng chạm và số nhân-viên của ta không đủ.

- Hồi 17.2306H, Bộ Tư-Lệnh/ Hành-Quân Biển chỉ-thị Vùng I Duyên-Hải:

+ Tăng-cường ngay hai chiến-hạm chở theo Người Nhái đến Hoàng-Sa.

+ Liên-lạc Bộ Tư-Lệnh / Quân-Đoàn I để xin Địa-Phương-Quân.

+ Sáng 18 tháng 1 năm 74 chiếm đảo *Drummond* theo như kế-hoạch. Sử-dụng Biệt-Hải được rút từ *Robert*. Lấy một tiểu-đội Địa-Phương-Quân ở đảo *Pattle* sang giữ *Robert*.

Ngày 18 tháng 1 năm 1974

Lúc 18.0020H, Tuần-dương-hạm HQ 5 chở theo 43 nhân-viên Hải-Kích, cùng với Hộ-tống-hạm HQ 10 khởi-hành từ Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa. Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Hải-Đội-Trưởng / Hải-Đội 3 được Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-định làm Sĩ-Quan Chỉ-Huy Chiến-Thuật (*OTC*). Trước đó, Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đã dự-trù chở một đại-đội Địa-Phương-Quân trên HQ 5 và HQ 10 để tăng-cường cho lực-lượng đổ bộ nhưng vì đại-đội này chưa sẵn-sàng nên không kịp lên tàu mặc dù đã có lệnh của Bộ Tổng-Tham-Mưu-từ lúc 15:30H ngày 16 tháng 1 năm 1974.

Hồi 18.0305H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ra lệnh cho HQ 4 rút ngay nửa toán Biệt-Hải trên đảo *Robert* xuống chiến-hạm và chờ lệnh.

Hoạt-Động của HQ 4 và HQ 16

Hồi 18.0327H, HQ 16 rời khỏi đảo *Money* di-chuyển đến phía Bắc *Drummond*, thấy một tàu Trung-Cộng đang đi vòng quanh đảo *Duncan*. Tàu này có lẽ đang chuẩn-bị đổ bộ.

Hồi 18.0430H, 1 trong 4 tàu địch rời *Duncan* tiến về HQ 4. Khi tàu địch còn cách 4 hải-lý, HQ4 dùng quang-hiệu chuyển tới tàu địch: "*This Is Our Territorial Water*". Tàu địch cũng trả lời bằng quang-hiệu y như câu trên. Nhưng sau đó khi HQ4 tiến gần tới tàu địch thì tàu này rút lui về phía *Duncan*.

Hồi 18.0845H, HQ 16 phát-hiện thêm một tàu chuyển-vận Trung-Cộng dài khoảng 100 thước,

trọng-tải chừng 2.000 tấn, di-chuyển đến sát phía Đông-Nam đảo *Drummond*. Tàu thuộc loại tiếp-tế, có ba cần trục, nghi-ngờ đổ bộ và chuyển hàng lên đảo. Trên đảo địch đã dựng lá cờ Trung-Cộng mới, có thể từ đêm qua hay sáng sớm nay. Ngoài ra còn thấy một tàu hai cột buồm đang di-chuyển ở hướng Tây-Nam, xuống đảo *Robert*.

HQ 16 trở về đảo *Robert* hồi 18.0920H và thả trôi tại Đông-Nam đảo để yểm-trợ cho HQ 4 thay quân. Tại đây chiến-hạm thấy tàu đánh cá có võ-trang 407 neo cách đảo *Robert* 2,5 hải-lý về phía Đông-Nam.

Trong buổi sáng ngày 18 tháng 1 năm 1974, trong khi HQ 4 thay thế toán Biệt-Hải trên đảo *Robert* bằng nhân-viên cơ-hữu của chiến-hạm thì tàu Trung-Cộng số 407 nhổ neo tiến về phía HQ 16, sau đó thả trôi cho tàu tiến gần vào đảo *Robert*. Vì vùng gần bờ rất cạn nên HQ 16 phải cố-gắng vận-chuyển rất cẩn-thận và chính-xác để ngăn-cản tàu địch tiến gần đảo.

Đến 18.1027H, HQ 4 hoàn-tất công-tác thay quân: 27 Biệt-Hải lên chiến-hạm, 15 nhân-viên chiến-hạm đổ bộ lên đảo *Robert*.

Hoạt-Động của HQ 5 và HQ 10

HQ 5 đến Hoàng-Sa hồi 18.1500H. Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-thị Vùng I Duyên-Hải cho chiến-hạm này di-chuyển thẳng đến *Duncan* và *Drummond* để quan-sát và thăm dò phản-ứng của địch.

Khi HQ 5 di-chuyển đến 5 hải-lý Đông-Nam đảo *Robert*, hai *Kronshtadt* số 271 và 274 từ *Duncan* tiến tới nghênh-cản. Chiến-hạm quay trở lại và thả trôi gần HQ 16 vào hồi 18.1615H. Chiến-hạm Trung-Cộng cũng quay về hướng *Duncan* và tất cả năm tàu Trung-Cộng hiện-diện đều thả trôi giữa *Duncan* và *Drummond*.

Sau đó, HQ 5 thả xuống đưa một toán Hải-Kích qua HQ 16 và nhận ba sĩ-quan và một hạ-sĩ-quan Công-Binh thuộc Quân-Đoàn I cùng một nhân-viên Hoa-Kỳ để đưa lên đảo *Pattle* vào buổi tối.

HQ 10 đến phía Đông đảo *Robert* và thả trôi tại đây vào hồi 18.2300H/1/74.

Hồi 18.1550H, Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển chỉ-thị Vùng I Duyên-Hải: tái-chiếm thật nhanh hai đảo *Duncan* và *Drummond* bằng mọi giá, dùng biện-pháp ôn-hòa trước, nếu địch kháng-cự, dùng vũ-khí tiêu-diệt; chú-ý hai *Kronshtadt*, đặt mục-tiêu trong tầm trực xạ, nếu để lâu địch sẽ tăng-cường thêm, sẽ khó-khăn cho việc tái-chiếm.

Hồi 18.1700H, Tư-Lệnh Hải-Quân đích-thân chỉ-thị Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải thi-hành gấp kế-hoạch hành-quân tái-chiếm đảo *Duncan* bằng mọi giá. Mỗi chiến-hạm ta có nhiệm-vụ ngăn-chặn một chiến-hạm Trung-Cộng để yểm-trợ Hải-Kích đổ bộ. Các chiến-hạm ta phải luôn-luôn ghìm súng vào nhược-điểm của chiến-hạm địch. Nếu địch sử-dụng vũ-lực thì phải khai-hỏa đồng loạt để tự-vệ và tiêu-diệt chiến-hạm địch ngay phát súng đầu tiên.

Hồi 18.1915H, HQ 5 phát-hiện thêm hai chiến-hạm Trung-Cộng loại T43 cải biến mang số 389 và 396.

Hồi 18.1920H, HQ 5 xác-nhận đã nhận được Lệnh Hành-Quân-số 004 / HQ / VIDH / P3 để cấp-tốc tái-chiếm đảo *Duncan* vào lúc 06:00H ngày 19 tháng 1 năm 1974.

Hồi 18.2000H, HQ 16 đến đảo *Money* để tiếp-tế lương-thực và đạn-dược cho toán đổ bộ.

Hồi 18.2235H, HQ 11 và ba Tuần-duyên-đĩnh (HQ 709, 711, 723) khởi-hành từ Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa chở theo 91 Địa-Phương-Quân, 15 Hải-Kích, 1 y-sĩ, 2 y-tá và Chỉ-Huy-Phó / Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải.

Trong đêm 18 rạng 19 tháng 1 năm 1974, các tàu Trung-Cộng nhiều lần vận-chuyển chặn đầu khiêu-khích các chiến-hạm ta, cố tình hành-động gây-hấn. Các chiến-hạm Trung-Cộng vận-chuyển bao quanh đảo *Duncan* như có ý định bảo-vệ đảo này. Các chiến-hạm ta cũng vận-chuyển bám sát theo.

Hiện tại lực-lượng địch có tới 6 chiến-hạm tại vùng Quần-Đảo Hoàng-Sa: 2 *Kronshtadt* số 271, 274; 2 T.43 biến-cải 389 và 396; 2 tàu đánh cá võ-trang 402, 407. Trung-Cộng đã đổ bộ tăng-viện và cố thủ kỹ-càng trên các đảo *Duncan* và *Drummond*.

Hành-Quân Tái Chiếm đảo *Duncan* sẽ được thực-hiện như sau: HQ 4 và HQ 5 đổ bộ toán Biệt-Hải và Hải-Kích vào phía Tây-Nam và Nam đảo *Duncan*, trong khi HQ 10 và HQ 16 giữ nhiệm-vụ yểm-trợ để sẵn-sàng tiêu-diệt các tàu địch. Mỗi chiến-hạm ta ghìm súng vào nhược-điểm của một chiến-hạm địch, khai-hỏa nếu bị địch tấn-công và tiêu-diệt địch ngay đợt khai-hỏa đầu tiên.

Hành-Quân Tái Chiếm đảo *Duncan* được dự-trù vào lúc 19.0600H/1/74.

Trong ngày 18 tháng 1 năm 1974, Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đã phối-hợp với Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu I trong vấn-đề không-trợ. Vì Quần-Đảo Hoàng-Sa nằm cách Đà-Nẵng 170 hải-lý, ngoài tầm hướng-dẫn của đài kiểm-báo *Paloma* (Tiên-Sa), nên phản-lực-cơ F 5 của Không-Quân không thể hoạt-động được. **Do đó Hải-Quân phải đơn phương chiến-đấu**.

*** Tương Quan Lực-Lượng Trên Biển Giữa Ta và Địch Trước Giờ Đổ Bộ như sau:**

+ TA
  - 1 Khu-trục-hạm: HQ 4 trang-bị 2 đại-bác 76,2 ly tự-động; 3 đại-bác 20 ly; vận-tốc 21 gút.
  - 2 Tuần-dương-hạm: HQ 5 và HQ 16 trang-bị 1 đại-bác 127 ly, 1 đại-bác 40 ly đôi, 2 đại-bác 40 ly đơn, vận-tốc 21 gút.
  - 1 Hộ-tống-hạm: HQ 10 trang-bị 1 đại-bác 76,2 ly; 4 đại-bác 40 ly đơn; vận-tốc 15 gút.

+ ĐỊCH
  - 2 chiến-hạm *Kronshtadt* (271 và 274) trang-bị 1 đại-bác 100 ly, 2 đại-bác 37 ly, vận-tốc 24 gút.
  - 2 chiến-hạm loại T43 cải biến (389, 396) trang-bị 1 đại-bác 100 ly, 4 đại-bác 37 ly, vận-tốc 17 gút.
  - 2 tàu đánh cá võ-trang đại-bác 25 ly.
  - 1 tàu chuyển-vận loại trung.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974

Sáng sớm ngày 19 tháng 1 năm 1974, Tư-Lệnh Hải-Quân và Bộ Chỉ-Huy / Tiền-Phương khởi-hành từ Sài-Gòn ra Đà-Nẵng để Tư-Lệnh đích-thân chỉ-huy cuộc hành-quân tái-chiếm Hoàng-Sa.

Hồi 19.0345H, Phân-Đoàn 2 gồm HQ 4 và HQ5 vận-chuyển vòng ra ngoài đảo *Robert* và *Money* để tiến về phía Tây-Nam đảo *Duncan*.

Hồi 19.0400H, Phân-Đoàn 1 gồm HQ 10 và HQ 16 tiến thẳng về đảo *Duncan*, án-ngữ về phía Tây-Bắc. Hải-Đội-Trưởng (trên Soái-hạm HQ 5) ra lệnh cho tất cả các chiến-hạm kiểm-soát tình-trạng khiển-dụng toàn diện để sẵn-sàng tác-chiến.

Hồi 19.0530H, Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị Hải-Đội-Trưởng thi-hành kế-hoạch đã phổ-biến đêm qua.

Hồi 19.0630H, 4 chiến-hạm Trung-Cộng chia ra làm 2 nhóm:

- Nhóm 1 gồm 2 chiến-hạm 271 và 274, chạy vòng về phía Nam đảo *Duncan*.
- Nhóm 2 gồm 2 chiến-hạm 389 và 396, di-chuyển án-ngữ phía Tây-Bắc đảo *Duncan* để nghênh-cản chiến-hạm ta. Hai tàu võ-trang 402 và 407 ở sát bờ phía Bắc *Duncan*, tàu chuyên-chở ở phía Đông-Nam *Drummond*.

Từ 19.0600H đến 19.0630H, HQ 4 ghi nhận có 3 phi-cơ lạ bay từ phía Bắc xuống phía Nam.

Hồi 19.0700H, HQ 4 đổ bộ trung-đội Biệt-Hải gồm 27 người lên bờ Nam đảo *Duncan* trong khi HQ 5 đổ bộ trung-đội Hải-Kích gồm 22 người lên bờ Tây-Nam đảo *Duncan*. Cũng trong thời-gian này, tàu Trung-Cộng 402 và 407, đổ bộ tăng-cường khoảng hai đại-đội lên bờ phía Đông-Bắc đảo *Duncan* (quân-số này đã được lấy từ tàu chuyển-vận neo tại Đông-Nam đảo *Drummond*). Một đại-đội Trung-Cộng tiến về phía Biệt-Hải, đại-đội còn lại

tiến về phía Hải-Kích.

Trung-Đội Biệt-Hải tiếp-tục tiến sâu vào bờ khoảng 250 thước và dựng Quốc-Kỳ Việt-Nam ngay trước mặt lính Trung-Cộng đang dàn hàng ngang cách đó 3 thước. Đôi bên đứng ghìm súng có gắn lưỡi lê và nói chuyện với nhau, nhưng không ai hiểu gì vì ngôn-ngữ bất-đồng. Lúc này địch điều-động quân có ý định bao vây để bắt sống ta. Nhận thấy địch có nhiều ưu thế, với quân-số đông hơn, ở vị-trí trên cao và được yểm-trợ của toán quân trú phòng trong công-sự phòng-thủ; trong khi ta, với quân-số ít hơn, ở vị-trí bất lợi dưới thấp, rất trống trải, nên Trung-Đội Biệt-Hải phải rút xuống bìa san-hô hồi 19.0745H.

Trên mặt biển phía Tây-Bắc đảo *Duncan*, chiến-hạm số 396 vận-chuyển cố tình đụng vào hữu hạm HQ 16. Chiến-hạm phải vận-chuyển tránh né và chỉ bị xây-xát nhẹ. Tuy tàu địch bị hư hại nhiều hơn nhưng vẫn tìm cách đụng lại HQ 16 một lần nữa.

Hồi 19.0726H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải ra lệnh cho Hải-Đội-Trưởng:

- Tránh khiêu-khích, giữ đầu cầu và thiết-lập ngay hệ-thống phòng-thủ, không cho địch lại gần và phải thật bình-tĩnh.

- Cố giữ thế cài răng lược trên đất liền và trên mặt biển để loại yếu-tố Không-Quân của địch.

Hồi 19.0835H, bên bờ phía Tây-Nam đảo *Duncan*, Trung-Cộng bắt đầu nổ súng tấn-công trung-đội Hải-Kích. Ngay phút đầu tiên, ta tử thương 2 và bị thương 3. Hải-Kích phải rút về bìa san-hô vì địch quá mạnh.

Hồi 19.0850H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị cho các chiến-hạm bắn trọng-pháo tối-đa vào đảo; đồng-thời, nếu cần, triệt-hạ luôn chiến-hạm địch. Hải-Đội-Trưởng toàn quyền sử-dụng võ-lực tại vùng hành-quân để thi-hành nhiệm-vụ.

Ngay sau đó Hải-Đội-Trưởng ra lệnh rút quân. Các toán đổ bộ rút hết về chiến-hạm lúc 19.1006H, mang theo nhân-viên chết và bị thương.

Hồi 19.0939H, Hải-Đội-Trưởng báo-cáo đang phối-trí và phân công như sau:

-HQ 4 sẽ đổ quân lại và HQ 5 yểm-trợ hải-pháo.

-HQ 16 và HQ 10 dàn hàng ngang tại mặt Bắc, chuẩn-bị tác-xạ vào đảo, sau đó tác-xạ hai chiến-hạm địch. Riêng HQ 10 tác-xạ vào đảo 10 viên 76,2 ly rồi rút nhanh ra để đối-phó với chiến-hạm địch.

- HQ 5 và HQ 4 dàn hàng ngang phía Nam vừa tác-xạ vào bờ và tàu địch. Chỉ-định Hạm-Trưởng HQ 4 chỉ-huy phân-đoàn 2 (gồm HQ 4 và HQ 5) để Hải-Đội-Trưởng có thì-giờ chỉ-huy tổng-quát.

Trong thời-gian này, tàu Trung-Cộng gửi lời hăm-dọa tới HQ 4 bằng quang-hiệu: "*If you shell to me, we give strong action against your serious military provocation*" (nguyên văn).

Hồi 19.1000H, Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải chỉ-thị HQ 5:

- Khai hỏa tối-đa vào đảo.

- Chuẩn-bị đổ bộ để tái-chiếm đầu cầu.

- Nếu chiến-hạm địch tấn-công, tận dụng mọi khả-năng để chống trả.

Nhận thấy chỉ-thị này có lẽ sẽ gây bất lợi cho ta vì chiến-hạm địch có thể **dùng toàn lực tấn-công trước** chiến-hạm ta trong lúc hỏa-lực ta bị phân-tán (vừa bắn tàu địch, vừa bắn trên đảo) nên BTL/Hành-Quân Biển đề-nghị Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải cho **triệt hạ chiến-hạm địch trước**. Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đồng ý và chỉ-thị Hải-Đội-Trưởng thi-hành.

Giai đoạn Hải-Chiến: từ 19.1009H đến 19.1100H/1/1974

Hồi 19.1009H, HQ 5 báo-cáo sẵn-sàng tác-chiến, chuẩn-bị khai-hỏa.

Hồi 19.1017H, Hải-Đội-Trưởng (trên HQ 5) báo-cáo tất cả các chiến-hạm sẵn-sàng tác-chiến.

Hồi 19.1020H, Hạm-Trưởng HQ 5 liên-lạc với Trung-Tâm Hành-Quân / Biển báo-cáo sắp khai-hỏa. BTL/Hành-Quân Biển thông-báo tin-tức mới nhất về phản-lực-cơ *Mig* Trung-Cộng và cho biết không có "không-trợ".

Trước giờ khai-hỏa, chiến-hạm ta và địch được phối-trí như sau:

Lực-Lượng Địch:

- 2 tàu đánh cá võ-trang 402, 407 tại Đông-Bắc đảo *Duncan*.

- 1 tàu chuyển-vận tại Đông-Nam đảo *Drummond*.

- 2 *Kronshtadt* số 274 và 271 tại Tây-Nam đảo *Duncan*

- 2 T43 số 396 và 389 tại Tây-Bắc đảo *Duncan*.

Các chiến-hạm địch bao một vòng cung từ Tây-Nam lên Tây-Bắc.

Lực-lượng ta:

- 4 chiến-hạm ta cũng bao một vòng cung phía ngoài chiến-hạm địch từ Tây-Nam lên Tây-Bắc đảo *Duncan* theo thứ-tự HQ 5, HQ 4, HQ 10 và HQ 16.

Mỗi chiến-hạm ta bám sát và ghìm súng sẵn-sàng trực xạ vào chiến-hạm địch.

Hồi 19.1024H, HQ 5 bắt đầu khai-hỏa. Các chiến-hạm khác của ta ngay sau đó cũng khai-hỏa đồng loạt.

Ngay đợt súng đầu tiên, chiến-hạm địch số 274 bị trúng đạn của HQ 5, phát hỏa dữ-dội, bỏ chạy rồi ủi vào bờ san-hô và chìm tại Tây-Nam đảo *Duncan*. 274 bị loại ra khỏi vòng chiến.

Năm phút sau, HQ 4 bị trúng đạn tại đài chỉ-huy. Vì ổ súng 76,2 ly trước mũi bất-khiển-dụng nên chiến-hạm phải vận-chuyển về hướng Đông-Nam để có thể sử-dụng khẩu 76,2 ly sau lái.

HQ 4 tiếp-tục tác-xạ vào tàu địch số 271. Tàu này bị hư hại và vận-chuyển về hướng Bắc. Trong lúc đó HQ 5 cũng bám sát 271 và trao đổi hỏa-lực với tàu này.

Đến 19.1040H, HQ 5 bị trúng đạn 37 ly, phòng vô-tuyến bị cháy nên liên-lạc bị tạm thời gián-đoạn.

Tại mặt Bắc, chiến-hạm ta gồm HQ 10 và HQ 16 đã tác-xạ thẳng vào hai chiến-hạm địch 396 và 389. Ngay loạt súng đầu tiên, HQ 10 bắn trúng phòng lái 396, tàu này bị cháy và tay lái tạm thời bất-khiển-dụng. Tàu 396 quay vòng tròn và đụng vào HQ 10 lúc 19.1054H. HQ 10 cũng bị trúng đạn rất nhiều ở đài chỉ-huy và hầm máy khiến chiến-hạm bốc cháy. HQ 10 bị thiệt-hại nặng-nề: Hạm-Trưởng Hải-Quân Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà tử thương (tuẫn-tiết theo chiến-hạm), Hạm-Phó Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-thành-Trí bị thương nặng và phần lớn nhân-viên bị thương vong. Tuy chiến-hạm đang cháy nhưng vẫn tiến từ-từ, sau đó ngừng lại khi đụng vào lái tàu địch 396. Nhân-viên còn lại đã cố-gắng cứu-hỏa, cứu thủy đến phút chót và bắt buộc phải bỏ tàu vào lúc 19.1110H. Chiến-hạm đã mất liên-lạc ngay từ lúc đài chỉ-huy bị trúng đạn.

Bị loại ra khỏi vòng chiến, tàu địch 396 chạy về hướng Đông-Bắc, ủi vào bờ san-hô, bốc cháy và chìm tại phía Tây-Bắc đảo *Drummond*. Khi 396 bỏ chạy thì tàu 389 đã bị hư hại đáng kể do hỏa-lực của HQ 16. Tàu 389 vừa cầm cự, vừa thả khói, di-chuyển về hướng Nam. Lúc đó *Kronshtadt* 271 đang ở phía Nam chạy lên hợp với 389 để chống trả HQ 5.

Tuần-dương-hạm HQ 5 khi đến 3 hải-lý phía Tây-Nam *Duncan*, đã phải dồn hỏa-lực tối-đa tác-xạ vào hai chiến-hạm địch 389 và 271. Vùng chiến lúc đó mịt-mù khói súng và khói do tàu địch thả.

Hồi 191049H, vì tình-trạng khẩu 127 ly chỉ sử-dụng được bằng tay nên bắn rất chậm-chạp. Các khẩu súng trước mũi hầu hết bất-khiển-dụng nên HQ 5 phải vận-chuyển hướng Đông-Nam để có thể sử-dụng các ổ súng sau lái một cách hữu-hiệu.

Hồi 19.1054H, vì bị thiệt-hại nhiều và không chịu nổi hỏa-lực của HQ 5 nên hai chiến-hạm địch 271 và 389 đã bỏ chạy về hướng Đông-Bắc.

Riêng HQ 16 bị trúng đạn tại hầm máy B1 hồi 19.1049H. Chiến-hạm mất điện, phải lái bằng tay, nước vào làm tàu nghiêng 13 độ. Chiến-hạm vẫn tiếp-tục tác-chiến, vừa cố-gắng giữ an-toàn cho chiến-hạm, vừa vận-chuyển ra khỏi vùng.

Hồi 19.1100H, HQ 5 phát-hiện 3 tàu lạ và 2 phi-cơ cách 5 hải-lý về hướng Đông-Bắc. Tàu lạ có hình dáng giống như Phi-tiễn-đĩnh *Komar* của Hải-Quân Trung-Cộng và phi-cơ giống như phản-lực-cơ *Mig*. Do đó, để chỉnh-đốn tình-trạng khiển-dụng đồng-thời vận-chuyển để đề-phòng phi-cơ và hỏa-tiễn của địch, HQ 4 và HQ 5 di-chuyển về phía Tây-Nam với vận-tốc tối-đa, trong khi HQ 16, vừa cứu thủy vừa di-chuyển về phía Tây-Bắc.

Tổng-kết tổn-thất

Ta: 1 chiến-hạm (HQ 10) bị chìm, 3 chiến-

hạm (HQ 5, HQ 4, HQ 16) bị hư hại nhưng vẫn tự vận-chuyển được, 74 nhân-viên tử thương và 28 bị thương, 48 nhân-viên Hải-Quân, Địa-Phương-Quân và Bộ-Binh bị Trung-Cộng bắt làm tù-binh.

Địch: thiệt-hại 2 chiến-hạm (số 274 và 396), 2 chiến-hạm khác (số 271 và 389) bị hư hại rất nặng, có thể bị phế thải. Số nhân-viên tử thương và bị thương không rõ, nhưng ước đoán nhiều hơn ta. (Theo nguồn tin của Giáo sư Trần-đại-Sỹ thâu-thập được trong khi thăm viếng nghĩa-trang quân-đội nhân-dân Trung-Cộng thì thiệt-hại của Hải-Quân Trung-Cộng như sau:

- 4 Hạm-trưởng gồm 3 Đại-Tá và 1 Trung-Tá của các chiến-hạm 274, 271, 396, 389 đều bị tử thương ngay loạt đạn đầu tiên.

- Tư-Lệnh mặt trận, Tư-Lệnh-Phó Hạm-đội Nam-Hải cùng toàn bộ tham-mưu trên Soái-hạm 274 cũng đều bị tử thương, gồm 1 Đô-Đốc, 4 Đại-Tá 6 Trung-Tá, 2 Thiếu-Tá và 7 sĩ-quan cấp úy.

- "Hộ-tống-hạm" 274 bị chìm. "Hộ-tống-hạm" 271 và hai "Trục-lôi-hạm" 396, 389 bị hư hại nặng phải ủi bãi, sau đó bị phá hủy.

- Thiệt-hại của Hải-Quân Trung-Cộng gấp 3 lần Hải-Quân Việt-Nam.[1]

Trận hải-chiến Hoàng-Sa kết-thúc, tiếp theo là giai-đoạn di-tản và tiếp cứu.

Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa là một trận hải-chiến mang một sắc-thái đặc-biệt, trong đó Hải-Quân Việt-Nam đã anh-dũng một mình chiến-đấu với Hải-Quân Trung-Cộng. Với Hải-Chiến Hoàng sa, Việt-Nam đã một lần nữa xác-nhận rõ-ràng chủ-quyền của Việt-Nam Cộng-Hòa trên quần-đảo này trước thế-giới.

Trên phương-diện chiến-thuật, Hải-Quân Việt-Nam đã phải chiến-đấu trong một tình-thế rất bất lợi, thiếu thời-gian chuẩn-bị, thiếu lực-lượng đổ bộ thích-hợp, rất xa căn-cứ và không có không-trợ. Trong khi đó Hải-Quân Trung-Cộng có đủ thời-gian chuẩn-bị, đầy-đủ lực-lượng đổ bộ và trú phòng, gần căn-cứ là đảo Phú-Lâm và có không-trợ từ đảo Hải-Nam. Mặc dầu vậy, nhờ ở sự lựa chọn thời-gian và không-gian thích-hợp và nhất là nhờ vào yếu-tố "chủ-động khai-hỏa" nên Hải-Quân Việt-Nam đã tạo được thành-tích vẻ-vang.

Sau trận hải-chiến, Hải-Quân Việt-Nam đã không đủ khả-năng để tái-chiếm Hoàng-Sa vì vào những ngày kế tiếp, Trung-Cộng đã sử-dụng một lực-lượng Hải, Lục, Không-Quân hùng-hậu để cưỡng chiếm tất cả các đảo thuộc quần-đảo Hoàng-Sa.

Với trận Hải-Chiến Hoàng-Sa, Hải-Quân Việt-Nam đã noi gương Đức Trần-Hưng-Đạo để đánh đuổi quân "Nguyên mới" ra khỏi lãnh-hải. Tuy không thành-công, nhưng Hải-Quân Việt-Nam đã nói lên được ý-chí quật-cường và bất-khuất của quân dân Việt-Nam Cộng-Hòa. Trong năm 1974 cũng như hiện nay, Trung-Cộng vẫn là một quốc-gia có vũ-khí nguyên-tử và Hải-Quân Trung-Cộng vẫn là một trong những Hải-Quân hùng-mạnh trên thế-giới. Trong lịch-sử Hải-Quân hiện-đại, chưa có một Hải-Quân nào dám ngang-nhiên **tấn-công trước** chiến-hạm của Hải-Quân Trung-Cộng, ngoại trừ Hải-Quân Việt-Nam.

Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa là một **trận hải-chiến thật sự đầu tiên** và **cuối cùng** của Hải-Quân Việt-Nam.

Phạm-mạnh-Khuê

Đính kèm:

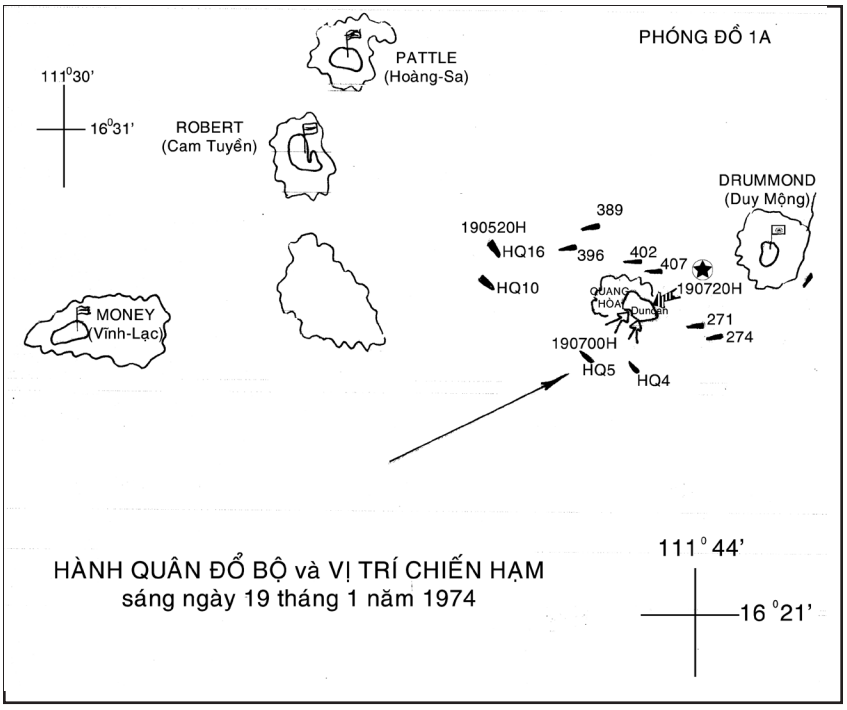
1. Phóng-đồ vận-chuyển của các chiến-hạm tham chiến.
2. Hải-trình các chiến-hạm sau Hải-Chiến Hoàng-Sa.
3. Phóng đồ tìm kiếm sau Hải-Chiến Hoàng-Sa.
4. Chi-tiết tổn-thất.
5. Tương quan lực-lượng
6. Danh-sách cấp chỉ-huy Hành-Quân tại vùng chiến Hoàng-Sa.
7. Tổ-chức tham-mưu của lực-lượng Hải-Quân tham-gia hành-quân THĐ 47.
8. Một vài hình-ảnh.

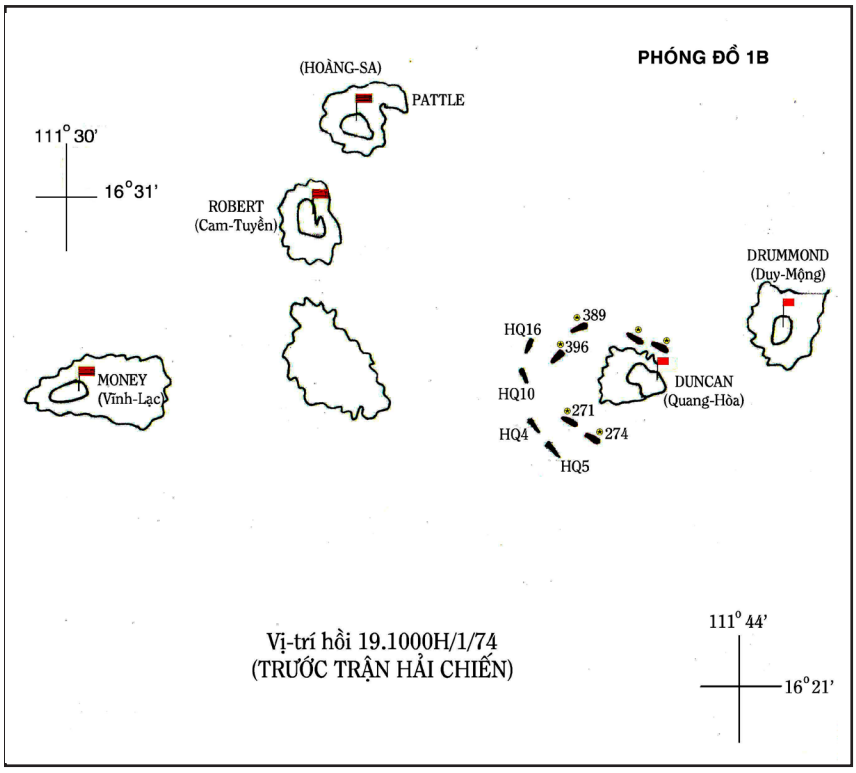
---

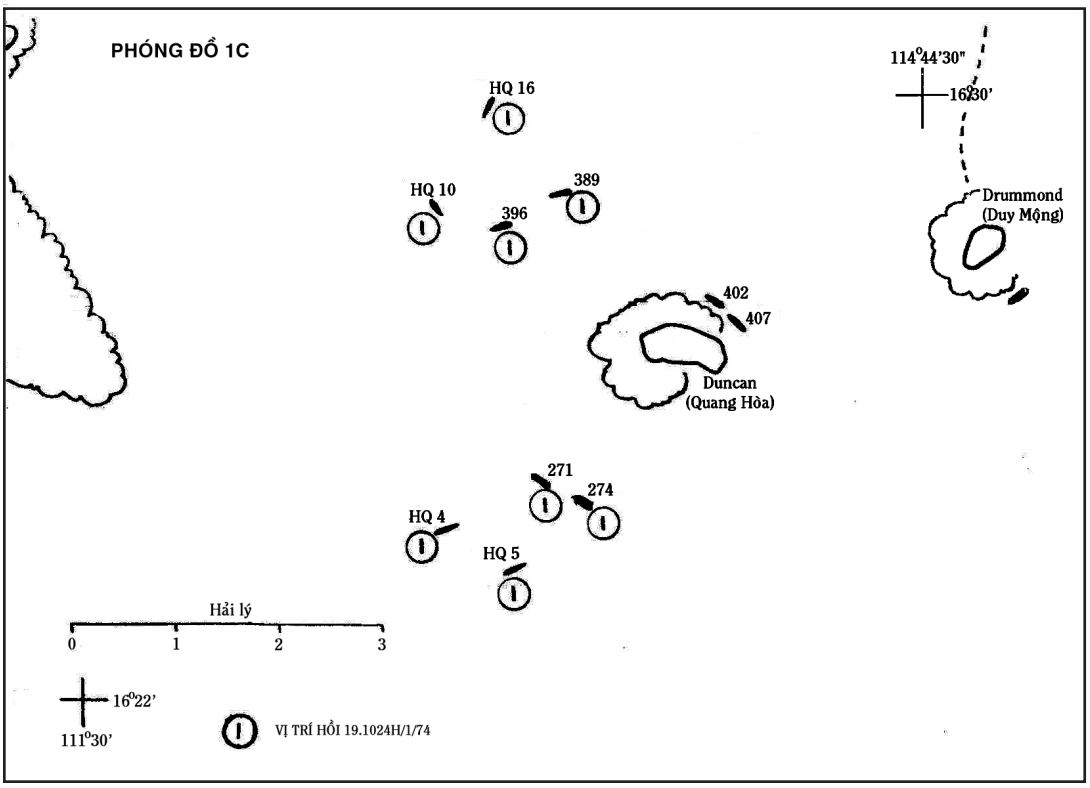
[1] Trích trong *Lược-Sử Tổ-Chức Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa* của Vũ-hữu-San và tài-liệu về Hoàng-Sa được phổ-biến trên internet.

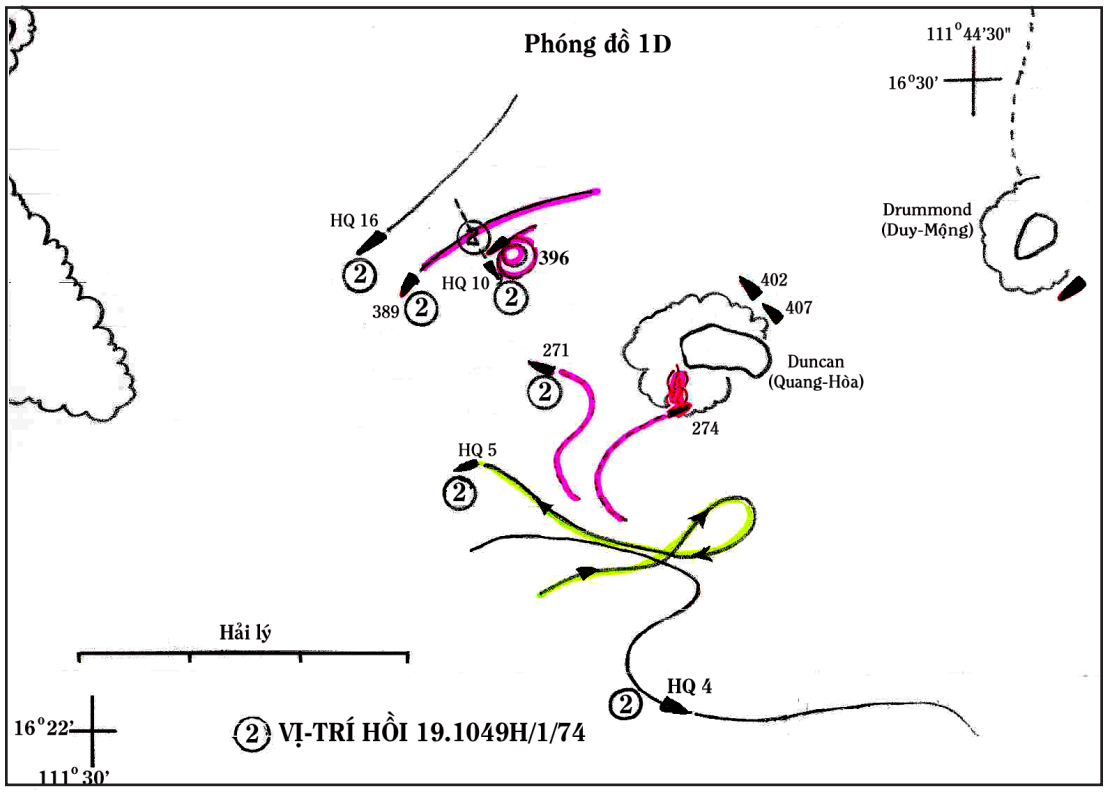
Đính kèm 1

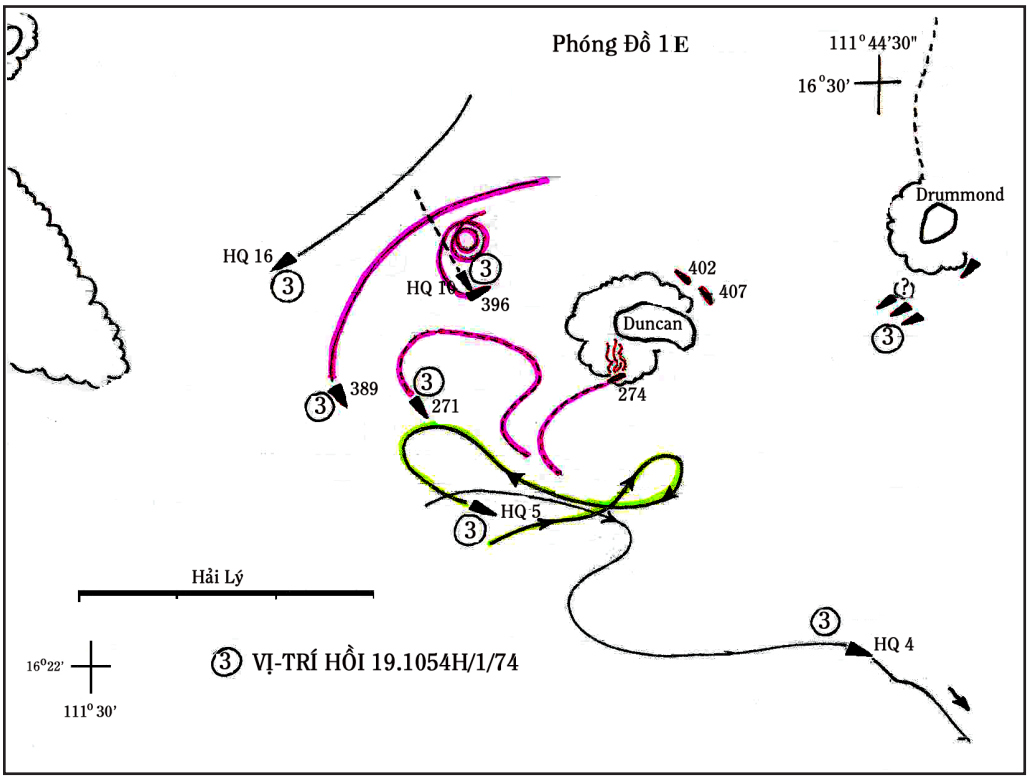
Phóng-đồ vận-chuyển của các chiến-hạm tham chiến

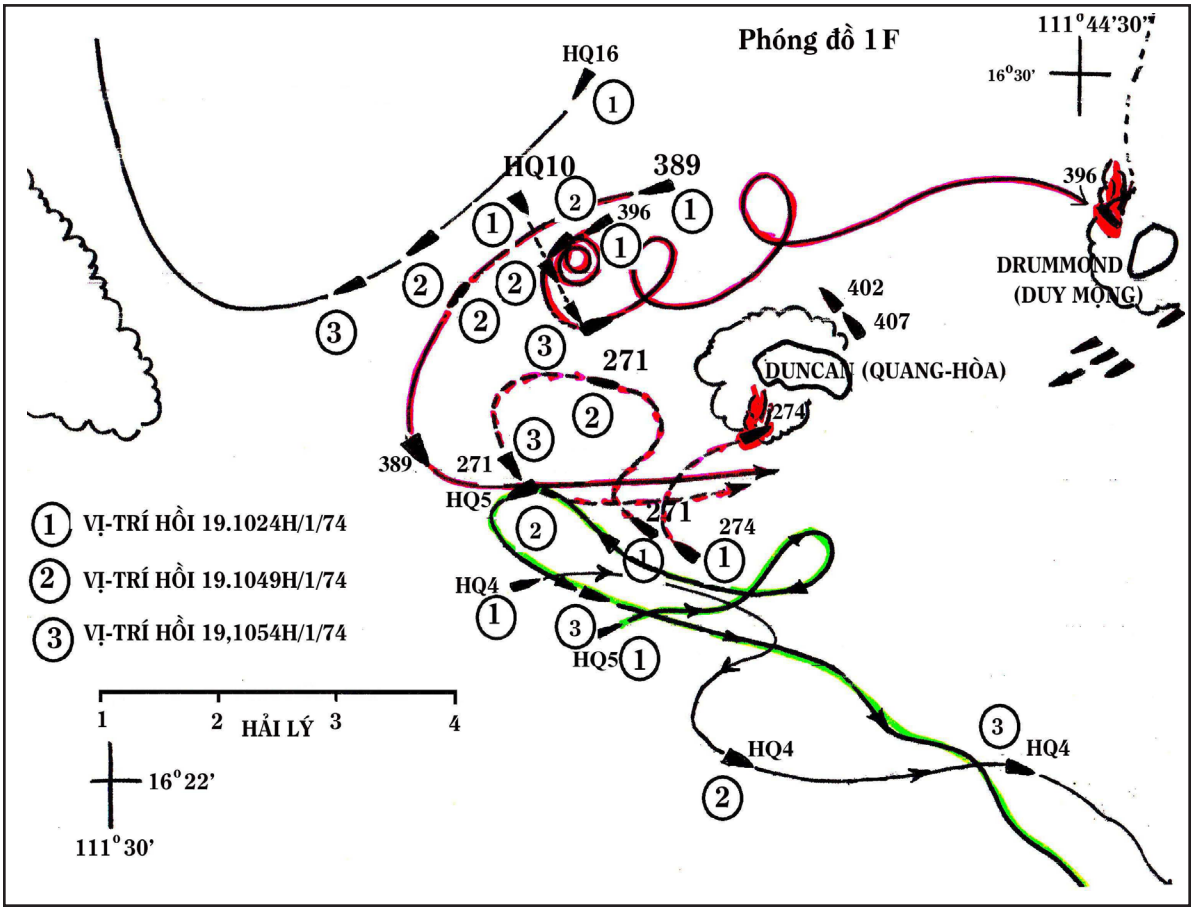





PHÓNG ĐỒ 1C
114°44'30"
16°30'
HQ 16
HQ 10
389
396
Drummond
(Duy Mộng)
402
407
Duncan
(Quang Hòa)
271
274
HQ 4
HQ 5
Hải lý
0
1
2
3
16°22'
111°30'
VỊ TRÍ HỒI 19.1024H/1/74


Phóng đồ 1D
111°44'30"
16°30'
Drummond
(Duy-Mộng)
HQ 16
396
HQ 10
389
402
407
271
Duncan
(Quang-Hòa)
274
HQ 5
HQ 4
Hải lý
16°22'
111°30'
VỊ-TRÍ HỒI 19.1049H/1/74

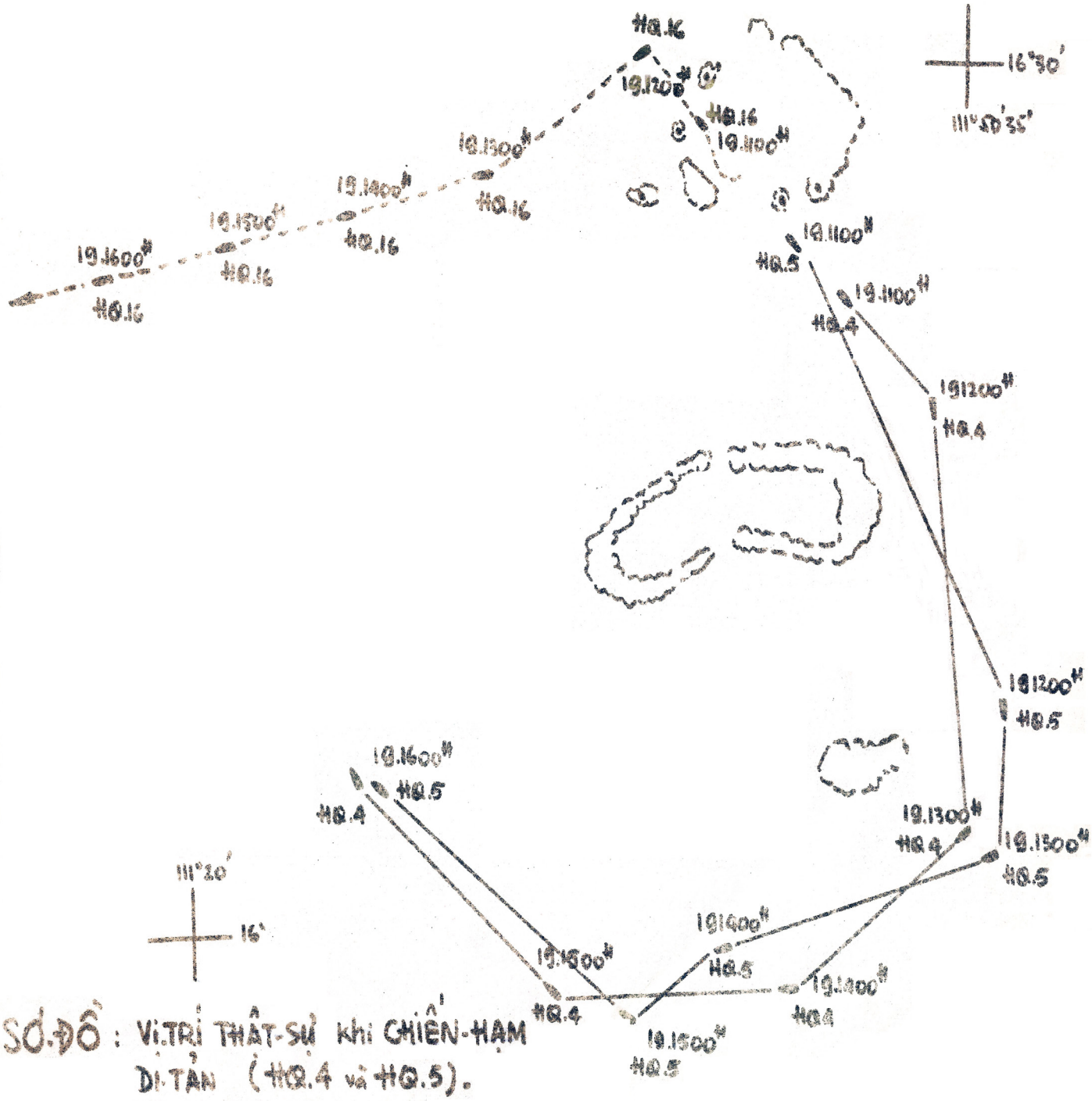

Phóng Đồ 1 E
111°44'30"
16°30'
Drummond
HQ 16
HQ 10
396
402
407
Duncan
274
389
271
HQ 5
Hải Lý
HQ 4
16°22'
111°30'
VỊ-TRÍ HỒI 19.1054H/1/74


Phóng đồ 1 F
111°44'30"
16°30'
HQ16
HQ10
389
396
DRUMMOND
(DUY MỘNG)
402
407
DUNCAN (QUANG-HÒA)
274
271
HQ5
HQ4
VỊ-TRÍ HỒI 19.1024H/1/74
VỊ-TRÍ HỒI 19.1049H/1/74
VỊ-TRÍ HỒI 19,1054H/1/74
1 2 HẢI LÝ 3 4
16°22'
111°30'

Đính kèm 2

Hải-Trình Các Chiến-Hạm Sau Hải-Chiến Hoàng-Sa

(Hồ sơ Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



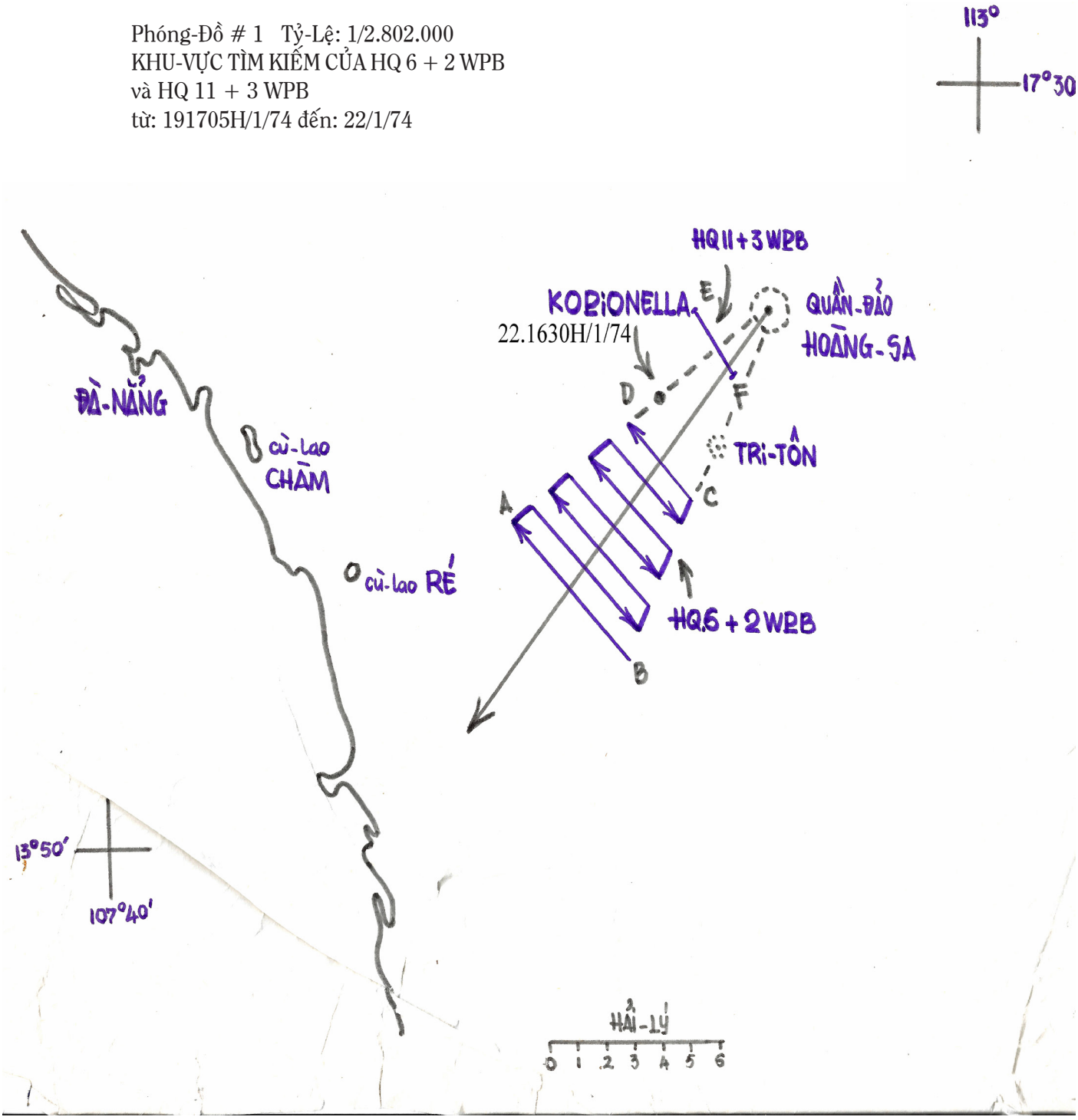
SƠ-ĐỒ : VỊ-TRÍ THẬT-SỰ KHI CHIẾN-HẠM DI-TẢN (HQ.4 và HQ.5).

Đính kèm 3

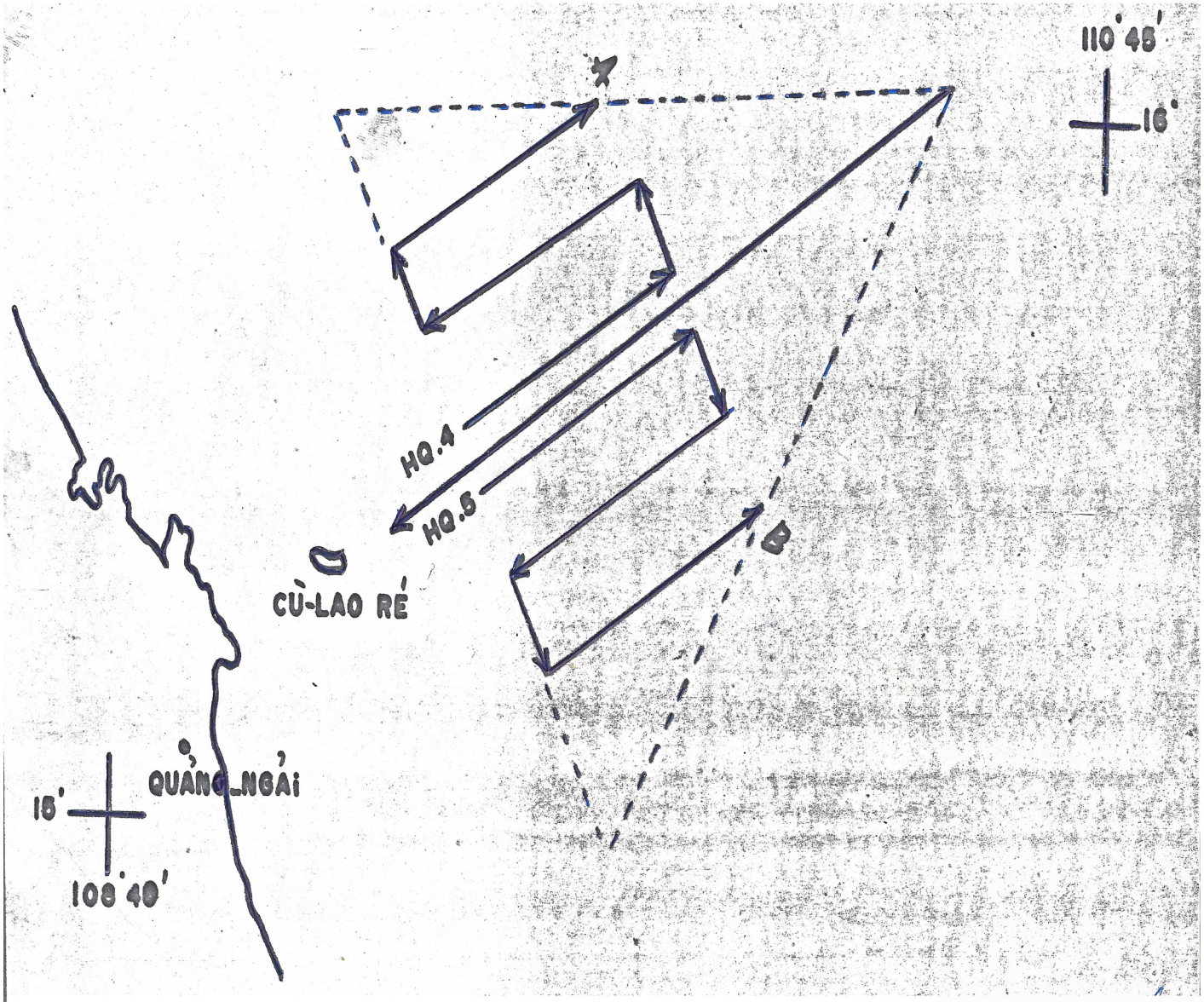
Phóng-Đồ Tìm Kiếm Sau Hải-Chiến Hoàng-Sa

(Hồ sơ Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)

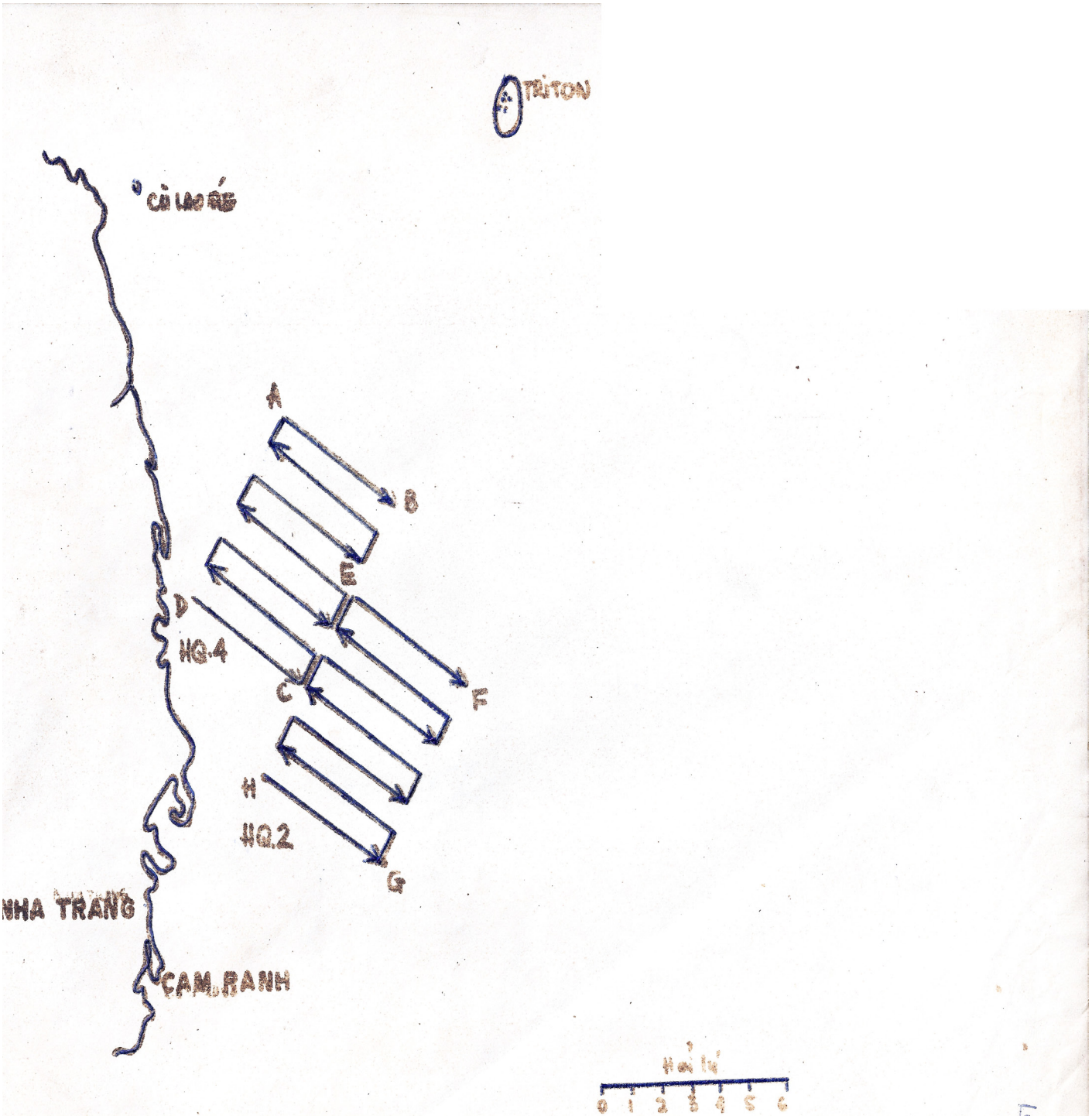
Phóng-Đồ # 1 Tỷ-Lệ: 1/2.802.000
KHU-VỰC TÌM KIẾM CỦA HQ 6 + 2 WPB
và HQ 11 + 3 WPB
từ: 191705H/1/74 đến: 22/1/74



Phóng-Đồ # 2 Tỷ-Lệ: 1/1.000.000
KHU-VỰC TÌM KIẾM CỦA HQ 4 và HQ 5
từ: 230620H/1/74 đến: 251400H/1/74



Phóng-Đồ # 3 Tỷ-Lệ: 1/2.802.000
KHU-VỰC TÌM KIẾM CỦA HQ 4 và HQ 2
từ: 310600H/1/74 đến: 051440H/2/74



Đính kèm 4

CHI-TIẾT TỔN-THẤT

HQ 4

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

a/- Lườn tàu:
- 37 Lổ thủng trên tàu, đường kính 4 tấc. 44 lổ thủng nhỏ hơn.
- Hầm máy bị trúng đạn, dọc tả hạm bị trúng đạn.

b/- Vận-chuyển:
- Hầm trục chân vịt, phòng lái bị vô nước.
- Hầm dầu bị vào nước.

c/- Truyền-tin:
- *Radar* phòng-không và hải-hành BKZ.
- 4 *Antennes* vô-tuyến bị hư hại.
- Mất 1 *PRC*. 25.

d/- Trọng-pháo:
- 01 Đại bác 76,2 ly BKZ.

e/- Linh-tinh:
- Mất 2 bè nổi với đầy-đủ dụng-cụ mưu-sinh và thực-phẩm.
- Hệ-thống cứu-hỏa bị bể nhiều nơi.
- Vũ-khí cá-nhân: mất 2 *colt* 45, 1 M.60, 2 M.79, 09 M.16.
- 02 Kho tiếp-liệu ngập nước và hư hại một số vật liệu.

THIỆT-HẠI NHÂN-MẠNG

Địa-táng:
SQ: 1; HSQ: 0; ĐV: 1

Bị thương:
SQ: 3; HSQ 3; ĐV: 5

HQ 16

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

a/- Lườn tàu:
- 6 Lổ thủng trên tàu.

b/- Vận-chuyển:
- Máy chánh hữu BKZ.
- Hầm máy B1 bị thủng 1 lổ đường kính khoảng 5 tấc ở dưới mực nước hơn 1 thước. Nước vào làm ngập hầm máy.
- Máy chánh 1 và 3 BKZ.
- Một số phòng kho, kho nhỏ, một số máy phụ (Máy ép gió, bơm bị trục-trặc).
- Chiến-hạm nghiêng về phía hữu 15^0.

c/- Truyền-tin:
- Phòng *IC* ngập nước hư hại 80%, kho điện-tử 80%.
- *Radar* hư hại 20%.
- *Antenne* máy thâu R 390 đứt.

d/- Trọng-pháo:
- 127 ly BKZ.
- Kho trọng-pháo, văn-phòng trọng-pháo 20% ngập nước.

e/- Linh-tinh:
- Kho đạn 127 ly bị thủng 1 lổ đường kính 3 tấc.
- Mất 6 bè cao-su.
- Xuồng tả hạm bị lủng hư hại 10%.

THIỆT-HẠI NHÂN-MẠNG

Địa-táng: SQ: 0; HSQ: 1; ĐV: 1.
Bị thương: SQ: 0; HSQ: 1; ĐV: 2.

HQ 5

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

a/- Lườn tàu:
- 50 lỗ thủng trên vỏ tàu và các ống đường kính 4 tấc.

b/- Vận-chuyển:
- Phần ống nước phía sau bị bể nhiều.

c/- Truyền-tin:
- Một số vật dụng *radar* bị hư hại (mất liên-lạc vô-tuyến tầm xa).
- Hệ-thống điện phía trước bị rối loạn.
- Mất 1 máy truyền-tin *PRC*. 25.
- 1 máy thâu R 1051 B/VRR.

d/- Trọng-pháo:
- Súng 127 ly BKZ phần điện.
- Hầm đạn 127 ly bị ngập nước.
- 2 súng 40 ly BKZ.

e/- Linh-tinh:
- Cháy kho tiếp-liệu, kho gạo.
- 2 xuồng bị hư hại.
- Nhà bếp bị hư hại.

THIỆT-HẠI NHÂN-MẠNG

Địa-táng:
SQ: 1; HSQ: 2; ĐV: 0.
Bị thương:
SQ: 3; HSQ: 4; ĐV: 4

HQ 10

HƯ HẠI VẬT-CHẤT

Hư hại 100%. HQ 10 bị chìm.

TỔN-THẤT NHÂN-MẠNG

Hạm-Trưởng tuẫn-tiết theo chiến-hạm.
Hạm-Phó tử thương
Địa-táng:
SQ: 0; HSQ: 1; ĐV: 0.
Thủy-táng:
SQ: 1; HSQ: 6; ĐV: 0
Mất tích theo chiến-hạm:
SQ: 6; HSQ: 15; ĐV: 33

Tổng cộng: 62 tử thương

HẢI-KÍCH

Tử thương: 1 SQ, 1 HSQ, 3 ĐV
3 Nhân-viên bị thương

TÌNH-TRẠNG NHÂN-VIÊN TRÊN CÁC ĐẢO

Cam-Tuyền (*Robert*): 14 nhân-viên HQ 4
Hoàng-Sa (*Pattle*): 34 nhân-viên Địa-Phương-Quân và Bộ-Binh.

Tổng cộng: 48 bị Trung-Cộng bắt làm tù-binh.

Đính kèm 5

I. Tương-quan lực-lượng giữa Hải-Quân Việt-Nam và Hải-Quân Trung-Cộng

Năm 1974
Hải-Quân Việt-Nam

- 2 Khu-trục-hạm
- 7 Tuần-dương-hạm
- 8 Hộ-tống-hạm
- 4 Trợ-chiến-hạm
- 3 Giang-pháo-hạm
- 20 Tuần-duyên-hạm
- 8 Dương-vận-hạm
- 24 Yểm-trợ và Tiếp-tế-hạm
- 188 Chiến-thuyền thuộc Duyên-Lực
- 128 Chiến-đĩnh thuộc Duyên-Lực
- 1.100 Giang-đĩnh thuộc Giang-Lực
- 39.426 Sĩ-quan và Đoàn-viên

Năm 1972 - 1973
Hải-Quân Trung-Cộng

- 41 Tiềm-thủy-đĩnh (máy *Diesel*)
- 8 Khu-trục-hạm (*Mine Laying*)
- 9 Khu-trục Hộ-tống-hạm (*Small Frigate*)
- 11 Hộ-tống-hạm (*Corvettes*)
- 37 Phi-tiễn-đĩnh (*Komar*)
- 31 Săn tiềm-thủy-đĩnh (Hộ-Tống)
- 160 Pháo-tốc-đĩnh
- 200 Phóng-ngư-lôi-đĩnh
- 22 Duyên-giang-phòng-hạm
- 27 Trục-lôi-hạm
- 54 Tàu đổ bộ
- 33 Yểm-trợ và Tiếp-tế-hạm
- 375 Chiến-đĩnh linh tinh
- 150.000 Sĩ-quan và nhân-viên kể cả 16.000 Hải-Quân Không-Chiến và 20.000 Thủy-Quân-Lục-Chiến.

II. Tương-quan lực-lượng Ta và Địch ngày 19 tháng 1 năm 1974

Ta

1. Trên Biển

- 2 Tuần-dương-hạm (*WHEC*)
- 1 Khu-trục-hạm (*DER*)
- 1 Hộ-tống-hạm (*PCE*)

2. Trên Bộ

- 31 nhân-viên Biệt-Hải
- 43 nhân-viên Hải-Kích
- 15 nhân-viên Hải-Quân trên đảo *Money*.
- 14 nhân-viên trên đảo *Robert*.

Địch

1. Trên Biển

- 2 Hộ-tống-hạm (*Kronshtadt*)
- 2 Khu-trục-hạm (T43)
- 2 Tàu vũ-trang
- 1 Tàu buồm vũ-trang
- 1 Tàu chuyển-vận
- 3 *Kronshtadt* (xuất-hiện vào giai-đoạn cuối cùng của trận chiến)

2. Trên Bộ

- Khoảng 1 tiểu-đoàn trên đảo *Duncan*
- Lực-lượng trên đảo *Woody* ước lượng 1 trung-đoàn.

3. Trên không

- Ngày 19 tháng 1 năm 1974: 2 phi-tuần.
- Ngày 20 tháng 1 năm 1974: 14 phi-tuần (2 phi-tuần ném bom tại đảo *Pattle* và *Robert*).
- Ngày 21 tháng 1 năm 1974: 12 phi-tuần.
- Ngày 22 tháng 1 năm 1974: 14 phi-tuần.
- Ngày 23 tháng 1 năm 1974: 9 phi-tuần.
- Ngày 24 tháng 1 năm 1974: 36 phi-tuần.

Đính kèm 6

Danh-sách cấp chỉ-huy hành-quân tại vùng chiến Hoàng-Sa

1. Chỉ-Huy-Trưởng Hành-Quân kiêm Sĩ-Quan Chỉ-Huy Chiến-Thuật: Hải-Quân Đại-Tá Hà-văn-Ngạc (Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội 3)
2. Hạm-Trưởng Khu-trục-hạm Trần-khánh-Dư HQ 4: Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San
3. Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm Trần-quốc-Toản HQ 5: Hải-Quân Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh
4. Hạm-Trưởng Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt HQ 16: Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Thự
5. Hạm-Trưởng Hộ-tống-hạm Nhựt-Tảo HQ 10: Hải-Quân Thiếu-Tá Ngụy-văn-Thà (được truy thăng Trung-Tá)
6. Trưởng Toán Hải-Kích: Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-minh-Cảnh.

Đính kèm 7

Tổ-chức tham-mưu của lực-lượng Hải-Quân tham-dự Hành-Quân THĐ 47 (Trung-Ương và Vùng I Duyên-Hải)

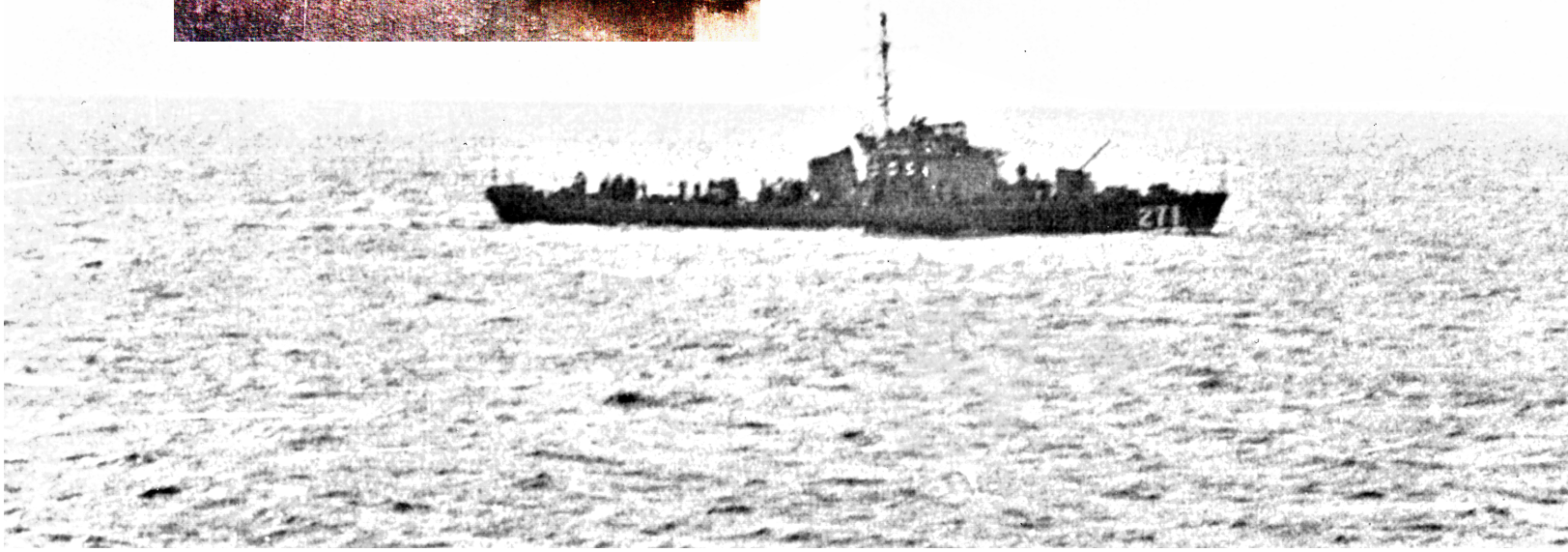
1. **Tại trung-ương Bộ Tham-Mưu** gồm: thành-phần của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Lưu-Động Biển hoạt-động kể từ ngày 16 tháng 1 năm 1974 với:
   - Tư-Lệnh Chiến-Dịch/THĐ/Biển: Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam.
   - Tham-Mưu-Trưởng - BTL/HhQ/LĐ/Biển: HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê.
   - Trưởng P2 BTL/HhQ/LĐ/Biển: HQ Đại-Úy Dương-văn-Bang.
   - Trưởng P3: HQ Trung-Tá Lê-thành-Uyển.
   - Trưởng P4: HQ Đại-Úy Cơ-Khí Trần-vĩnh-Tuấn.
   - Trưởng P6: HQ Thiếu-Tá Phạm-duy-Anh.
   - Giám-Đốc TTHQ/LĐ/ Biển: HQ Thiếu-Tá Phạm-ngọc-Lộ.
2. **Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương** của Tư-Lệnh Hải-Quân tại Vùng I Duyên-Hải:
   - Tư-Lệnh HQVN: Đề-Đốc Trần-văn-Chơn.
   - Tư-Lệnh-Phó HQVN: Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh.
   - HQ Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Quỳnh: BTL/HQ/Khối Hành-Quân.
   - HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thiện: BTL/Hạm-Đội.
   - HQ Đại-Tá Trần-văn-Triết thuộc BTL/HQ/K. Chiến-Tranh Chính-Trị
   - HQ Trung-Tá Võ-Sum: BTL/HQ/Phòng 6.
   - HQ Thiếu-Tá Nữ Cán-Sự Xã-Hội Lê-kim-Sa: BTL/HQ/Phòng Xã-Hội.
3. **Tại Vùng I Duyên-Hải** kể từ ngày 18.1000H/1/74:
   - Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân HQVN: Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh giám sát hành-quân cho tới 19.1100H/1/74.
   - Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải kiêm Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 231: Phó-Đề-Đốc Hồ-văn-Kỳ-Thoại.
   - Tham-Mưu-Trưởng Hành-Quân/LLĐN 231: HQ Trung-Tá Lê-thành-Uyển (BTL/Hành-Quân Biển tăng phái cho Vùng I Duyên-Hải)
   - Phụ-Tá Tham-Mưu-Trưởng/Hành-Quân: HQ Trung-Tá Nguyễn-mạnh-Trí.
   - Phụ-Tá Tham-Mưu-Trưởng/Tiếp-Vận: HQ Thiếu-Tá Lê-văn-Ngàn.

Đính kèm 8

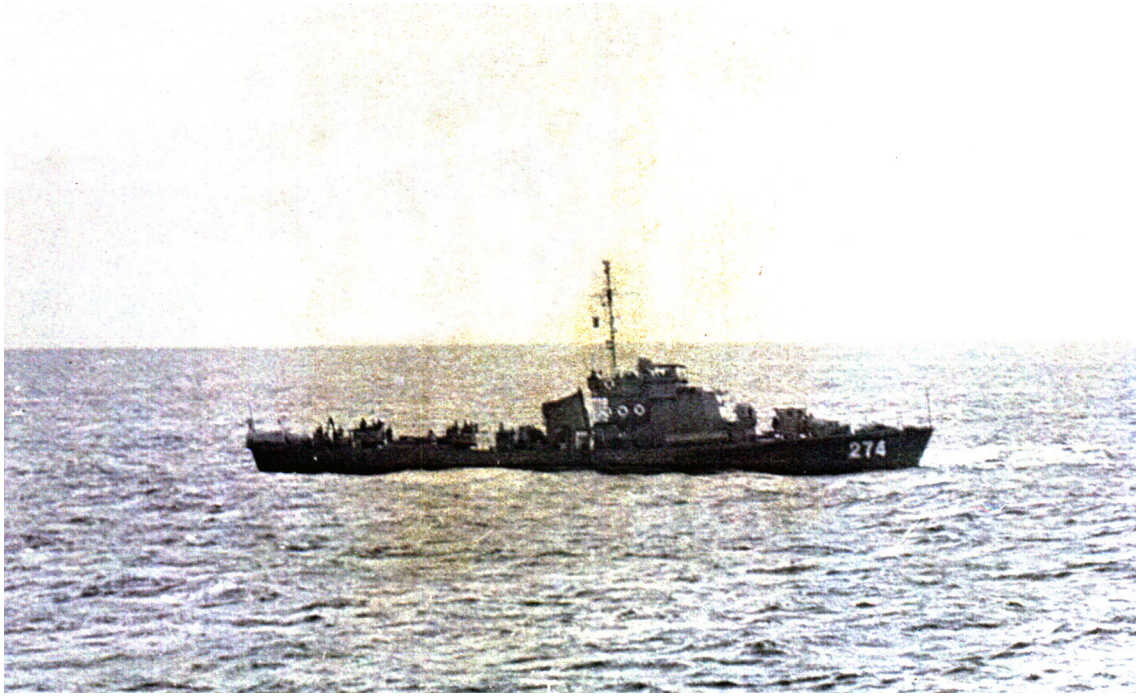
Một vài hình-ảnh tại vùng chiến Hoàng-Sa



Cờ và tấm bảng gỗ của Trung-Cộng trên đảo Cam-Tuyền (ngày 17 tháng 1 năm 1974) (Hồ-sơ Hải-chiến Hoàng-Sa của BTL / Hành-Quân Biển)



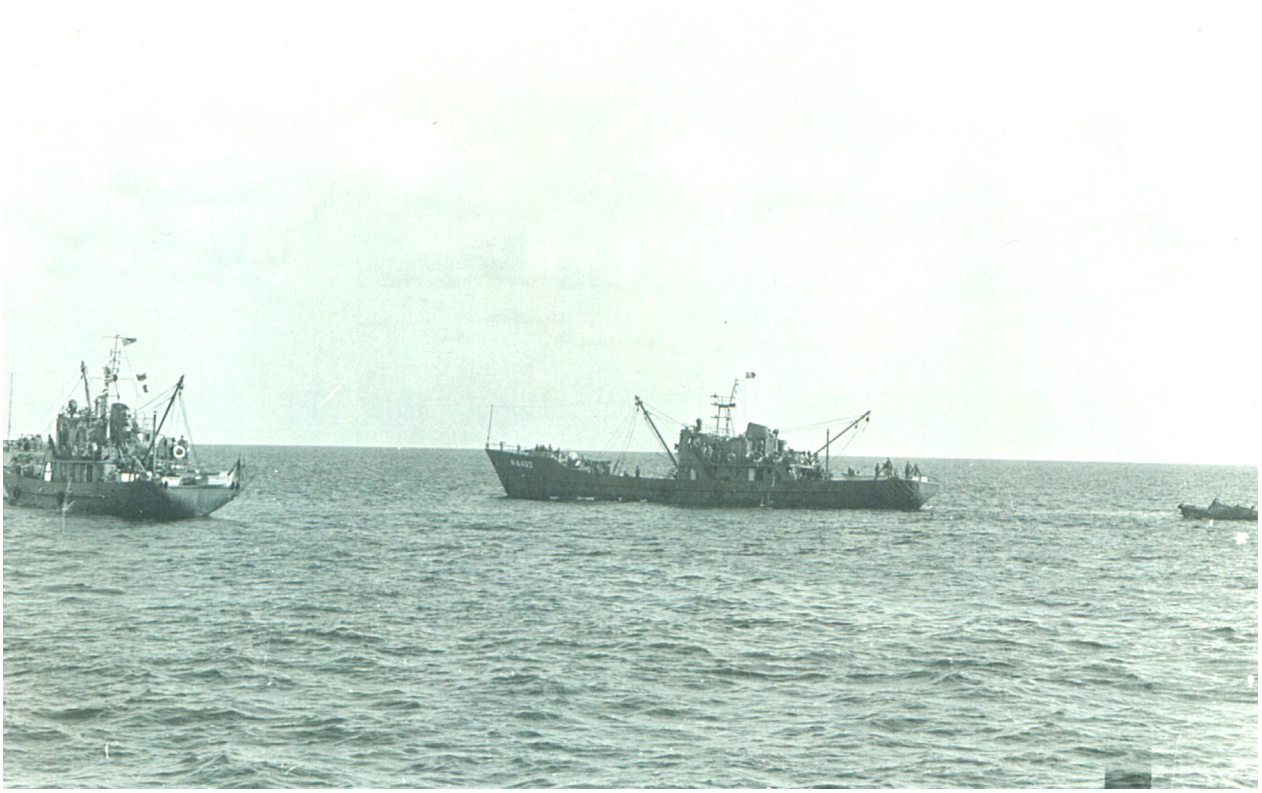
Chiến-hạm Kronshtadt 271 của Trung-Cộng, ảnh chụp ngày 17 tháng 1 năm 1974 (Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



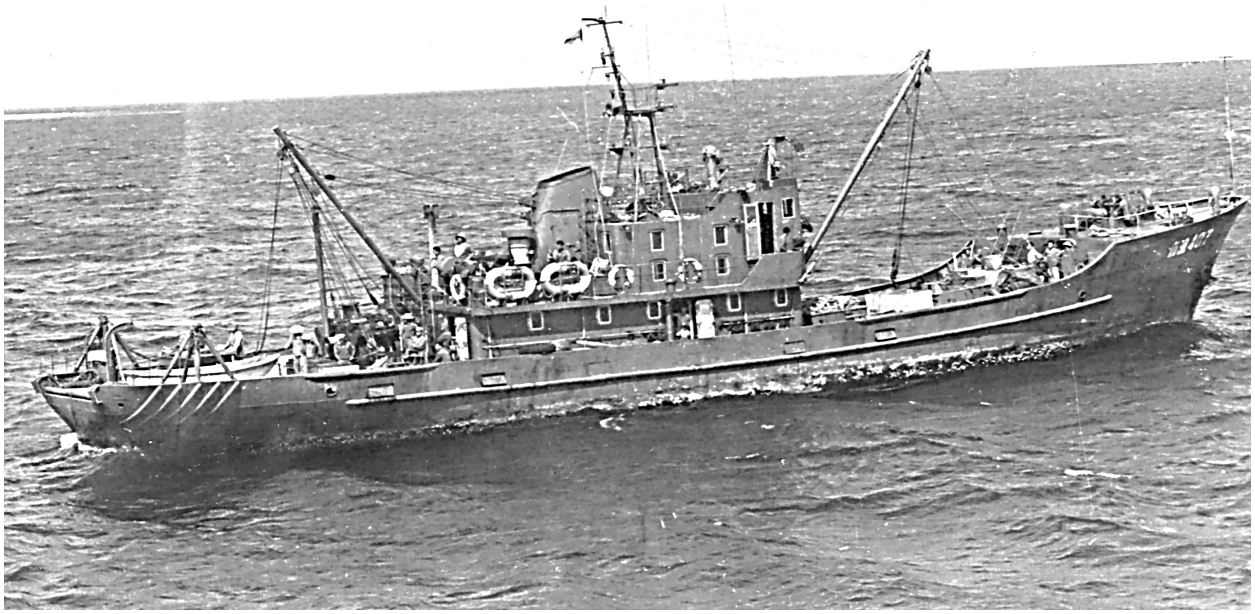
Chiến-hạm Kronshtadt 274 của Trung-Cộng ảnh chụp ngày 17 tháng 1 năm 1974
bị HQ 5 bắn chìm ngày 19 tháng 1 năm 1974
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



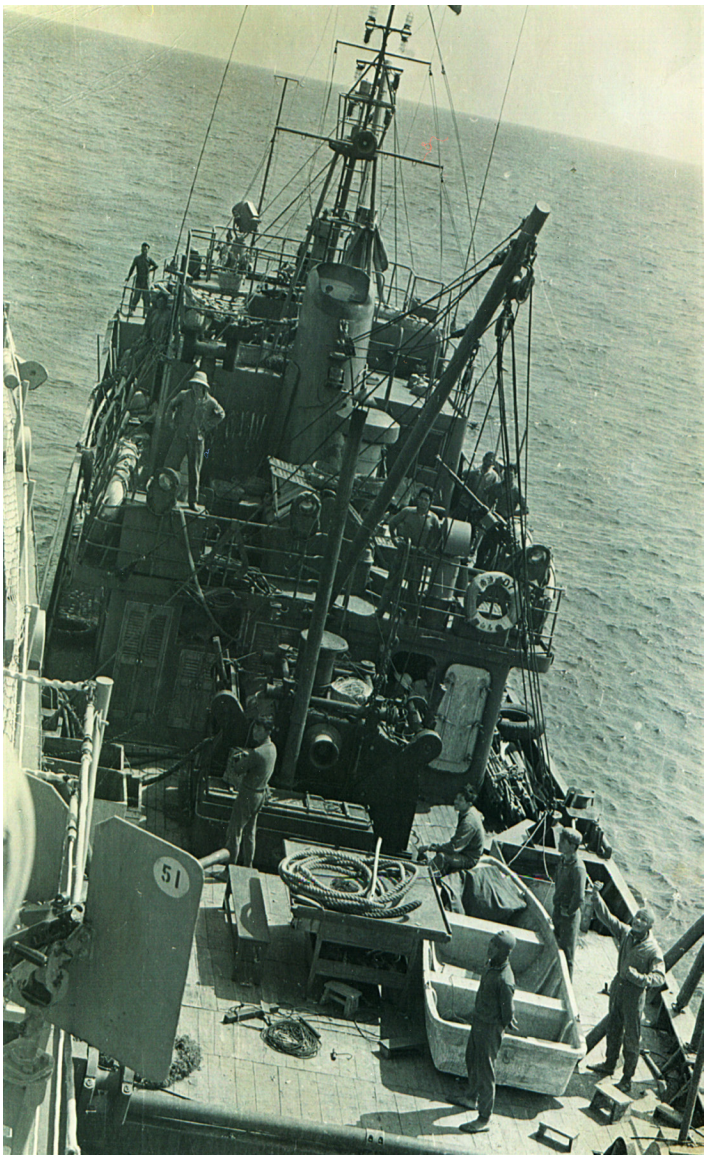
Tàu tiếp-tế Trung-Cộng cắt đường đi của HQ 4, ảnh chụp ngày 18 tháng 1 năm 1974.
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



Các tàu tiếp-tế và tiểu-đĩnh bọc sắt của Trung-Cộng tại đảo Quang-Hòa
- Ảnh chụp ngày 18 tháng 1 năm 1974 -
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



Tàu tiếp-tế Trung-Cộng ảnh chụp gần (ngày 18 tháng 1 năm 1974)
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/Hành-Quân Biển)



Tàu tiếp-tế Trung-Cộng đến sát HQ 4 (bên trái trong hình)
tỏ thái-độ khiêu-khích.
Ảnh chụp ngày 18 tháng 1 năm 1974
(Hồ-sơ Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL / Hành-Quân Biển)

Hồ Sơ HẢI CHIẾN HOÀNG-SA

Của Ủy-Ban Nghiên-Cứu / Hải-Chiến Hoàng-Sa / Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Việt-Nam Cộng-Hòa

Lời mở đầu của Ban Hải-Sử.-

1.- Một số những tài-liệu này bị thất lạc từ lâu nhưng phần lớn đã tìm lại được trong thời-gian gần đây. HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê là sĩ-quan đảm-nhiệm mục "Hải-Chiến Hoàng-Sa" trong Hải-Sử Tuyển-Tập phụ-trách hồ sơ này.

2.- Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân được thành lập từ tháng 3 năm 1974 đến tháng 12 năm 1974 với thành phần chính gồm có:

- Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh, Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân
- Phó Đề-Đốc Diệp-Quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân
- Phó Đề-Đốc Đinh-Mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân Hành-Quân Sông
- Phó Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí, Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng III Sông-Ngòi
- HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển
- HQ Đại-Tá Cơ-Khí Nguyễn-văn-Lịch, Giám-Đốc Hải-Quân Công-Xưởng
- Các Trưởng Khối và Trưởng Phòng liên hệ thuộc Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân.

3.- Biên-bản buổi họp của Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa trong các ngày 2 tháng 5 năm 1974 và 11 tháng 7 năm 1974 cũng như Phần Thuyết-Trình của Tiểu-Ban Chiến-Thuật là những tài-liệu mật chính-thức về Hải-Chiến Hoàng-Sa của BTL/HQ/Hành-Quân Biển. Đây là lần đầu tiên, kể từ năm 1974, những tài-liệu này được phổ biến.

Tài-liệu # 1

THƯỢNG KHẨN

KÍN

Việt-Nam Cộng-Hòa
Bộ Quốc-Phòng
Bộ Tổng Tham-Mưu
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa
Hải-Quân
Bộ Tư-Lệnh
Số: 132 /HQ/P.5/BB/K

KBC. 3317, ngày 08 tháng 05 năm 1974

BIÊN-BẢN BUỔI HỌP CỦA
ỦY-BAN NGHIÊN-CỨU TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA

I.- TỔNG–QUÁT :

- Chủ-tọa : Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, kiêm Chủ-Tịch Ủy-Ban
- Địa-điểm : Phòng Tình-Hình Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân
- Ngày-giờ : Ngày 02-05-1974, từ 09.25H đến 11.25H
- Đề-Tài : Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày về tổ-chức tham-mưu và tổ-chức lực-lương hành-quân THĐ 47.
- Phụ-Trách : Tiểu-Ban Phối-Hợp.
- Thư-Ký : HQ Trung-Tá BÙI-ĐỨC-TRỌNG, Trưởng-Phòng 5

II.- THÀNH-PHẦN THAM-DỰ:

- Phó Đề-Đốc	DIỆP-QUANG-THỦY	TMT/HQ
- Phó Đề-Đốc	ĐINH-MẠNH-HÙNG	CHT/HhQ/LĐ/Sông
- Phó Đề-Đốc	NGUYỄN-HỮU-CHÍ	TL/Vùng III Sông-Ngòi
- HQ Đại-Tá	PHẠM-MẠNH-KHUÊ	TMT/HhQ/Biển
- HQ Đại-Tá	LƯƠNG-THANH-TÙNG	TMP/TV
- HQ Đại-Tá	TRỊNH-XUÂN-PHONG	TMP/QH
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VÂN	TP/PTHT
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VĂN-LỊCH	HQCX
- HQ Đại-Tá	ĐẶNG-TRẦN-DZU	BTL/HQ/K/HhQ
- HQ Đại-Tá	TRẦN-BÌNH-PHÚ	TMP/NV

III.- NỘI-DUNG BUỔI HỘI:

Khai-mạc buổi hội Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân kiêm Chủ-Tịch UBNC/THC/HS chỉ-thị Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày về tổ-chức tham-mưu và tổ-chức lực-lượng trong vấn-đề thiết-kế hành-quân THĐ. 47.

A.- Phần Thuyết-Trình:

Phó Đề-Đốc CHÍ và Đại-Tá KHUÊ trình-bày về tổ-chức tham-mưu và tổ-chức lực-lượng trong cuộc Hành-Quân THĐ. 47 và sau đó về tương-quan lực-lượng giữa Hải-Quân Việt-Nam và Hải-Quân Trung-Cộng (xem bài Thuyết-Trình đính kèm)[1].

B.- Phần Thảo-Luận:

Phần thảo-luận chánh-yếu là phân-tách 5 điểm nhận-xét của Tiểu-Ban Chiến-Thuật và thảo-luận từng điểm một để Tiểu-Ban Huấn-Luyện thâu-thập dữ-kiện và lấy 5 điểm này làm đề-tài nghiên-cứu kinh-nghiệm chiến-trường về sau. Các vấn-đề sau đây được nêu lên:

1/- Lệnh phân-chia các lực-lượng có làm Lệnh viết không và các Lệnh này có đến đơn-vị

KÍN

tham-chiến là các chiến-hạm không?

2/- Ở Trung-Ương và ở Vùng I Duyên-Hải đã sử-dụng hai chỉ-danh Lực-Lượng khác nhau: LL.230 và LL.231. Như vậy có đúng nguyên-tắc không?

3/- Phần điều-động lực-lượng tăng-phái tới vùng chậm hơn sự quyết-định đánh gấp của thượng-cấp. Lý-do của sự chậm-trễ và có ảnh-hưởng đến kết-quả hành-quân không?

4/- Hải-Kích và Biệt-Kích đến đêm 18/01/74 mới được nhân-viên HQ 4 và HQ 16 thay-thế để có quân-số đổ bộ chiếm Quang-Hòa ngày 19/01/74. Nếu được thay thế sớm hơn có ảnh-hưởng đến kết-quả hành-quân hay không?

5/- Hạm-Trưởng HQ 4 được chỉ-định làm O.T.C. cho PĐĐN. 231.7.1.1 gồm HQ 4 và HQ 5 trong khi đó Hải-Đội-Trưởng là Đại-Tá NGẠC và BCH/HQ lại ở trên HQ 5. Như vậy có đạt được nguyên-tắc thống-nhất chỉ-huy và việc điều-động có gặp khó-khăn không?

6/- BCH/HhQ chỉ gồm có Đại-Tá NGẠC trên HQ 5. Như vậy có trở-ngại cho Đại-Tá NGẠC không? Hoặc gây trở-ngại cho chiến-hạm (trường-hợp trưng-dụng nhân-viên chiến-hạm) không?

C. <u>Phần Giải-Quyết</u>:

Hội-Trường phân-tách, thảo-luận và giải-quyết như sau:

1/- Về Lệnh viết xuống đến đơn-vị tham-chiến thì Tiểu-Ban Chiến-Thuật cho biết là từ Trung-Ương đã chuyển lệnh ra VIZH bằng âm-thoại trước và sau đó điều-chỉnh bằng Lệnh Hành-Quân sau. Còn từ VIZH thì chuyển được 1 Lệnh viết tức là 1 Lệnh phân-đoạn đến một vài chiến-hạm, còn lại thì chuyển bằng âm-thoại. Vấn-đề này sẽ được phân-tách rõ-ràng và chi-tiết hơn ở phần diễn tiến tại VIZH.

Tuy nhiên có nhiều quan-điểm khác cho rằng vấn-đề này quan-trọng và thêm ý-kiến:

a)- Đại-Tá NGẠC đã có họp các Hạm-Trưởng HQ 5 và HQ 4 để cho biết chi-tiết về Lệnh nhận được. Nhưng khuyết-điểm là không hội đủ tất cả các Hạm-Trưởng tham-dự hành-quân tuy trong hoàn-cảnh cho phép thực-hiện cuộc tiếp-xúc trực-tiếp này (có chiến-hạm neo trong vịnh) và điều này rất quan-trọng vì lẽ có Hạm-Trưởng HQ 16 là giới-chức chỉ-huy Phân-Đoàn phía Bắc lại không được họp.

b)- Những Lệnh quan-trọng như trường-hợp ở đây cần phải được các đơn-vị tham-chiến thấu-triệt rõ-ràng để chuẩn-bị tư-tưởng thay vì chuyển bằng âm-thoại không lột hết được tinh-thần, mất thời-gian tính và cũng có thể bị địch nghe ngóng truyền-tin.

2/- Về vấn đề sử-dụng chỉ-danh khác nhau (230 và 231) có các quan-điểm như sau:

a)- Khi lấy chỉ-danh LL.230 tức là Trung-Ương chỉ-huy nhưng đến khi VIZH lấy chỉ-danh là LL.231 tức là mặc nhiên VIZH đã được ủy-quyền chỉ-huy và do đó lấy chỉ-danh LL cơ hữu. Việc này gây cho ta có cảm-giác là Trung-Ương chỉ làm Lệnh hành-quân và sau đó hoàn-toàn giao-phó cho VIZH. Và đến khi đơn-vị này phải làm Lệnh Hành-quân vì không thể lấy chỉ-danh 230 (dành cho Trung-Ương) phải lấy chỉ-danh cơ-hữu là 231.

b)- Vấn-đề này đã được thảo-luận nhiều trong các buổi họp trước về thiết-kế Hành-Quân. Đúng ra TL/VIZH kiêm nhiệm hai chức-vụ: 1 chức-vụ với danh-nghĩa chỉ-huy trực-tiếp THĐ. 47 và chức-vụ khác là TL/VIZH. Do đó đúng ra phải quan-niệm đây là cuộc hành-quân riêng ngoài lãnh-vực của LL.231 cơ-hữu và khi làm Lệnh Hành-Quân phải lấy chỉ-danh 230 vì phải tham-chiếu Lệnh Hành-Quân THĐ. 47 và sử-dụng 1 lực-lượng.

c)- Nếu lấy nguyên-tắc chỉ-danh 230 dành cho Trung-Ương thì đúng ra từ Trung-Ương phải phân chia Lực-lượng rõ ràng như sau:

230.1: Lực-lượng hành-quân ngoài biển.

230.2: Lực-lượng thuộc VIZH yểm-trợ trực-tiếp chiến-trường.

230.3: Lực-lượng hậu-phương yểm-trợ tổng-quát.

Và tiếp theo đó trong từng Lực-Lượng sẽ được phân chia và lấy chỉ-danh thích-hợp. Như vậy mới thực-tiễn (rational), hợp lý, và đạt được thống-nhất chỉ-huy.

d)- Bài học cho vấn-đề này là phải duyệt lại chỉ-danh và cách sử-dụng chỉ-danh cho đúng hầu tránh mọi mâu-thuẫn trong tương-lai.

3/- Về vấn-đề điều-động lực-lượng tăng-phái chậm hơn quyết-định của Thượng-cấp, có các quan-điểm như sau:

a)- Trường-hợp này bất-khả-kháng bởi lẽ vận-tốc các chiến-hạm quá chậm và sự việc lại xảy ra quá nhanh. Duyệt qua diễn-tiến tổ-chức hành-quân, chúng ta thấy rõ không đủ (nếu không muốn nói là không có) thời-gian chuẩn-bị. Bộ Tham-Mưu đã phải vừa nhận lệnh, chuyển lệnh bằng âm-thoại trước, đồng thời phải thiết-kế, thảo kế-hoạch và điều-động phương-tiện. Như vậy ta thấy rõ diễn-tiến dồn-dập, và vì tranh-thủ thời-gian đã phải thi-hành như vậy. Do đó có thể nói khuyết-điểm là vì hoàn-cảnh giới-hạn. Tuy nhiên trên phương-diện chiến-thuật thì đây là một khuyết-điểm lớn vì thiếu chuẩn-bị và sẵn-sàng nên gây nhiều trở-ngại để đi đến thành-công.

Giả thử ta đã có kế-hoạch sẵn-sàng đối-phó theo nhiều giả-thuyết đặt ra từ trước thì chắc-chắn sẽ không gặp nhiều khó-khăn trở-ngại như trường-hợp vừa qua.

Đây là một vấn-đề đáng lưu-tâm và là một bài học quan-trọng để từ bây giờ ta phải đặt ra mọi giả-thuyết hữu-lý đối với các quốc-gia có thể trở thành thù địch ngõ hầu có các kế-hoạch thích-hợp với mọi trường-hợp khả-hữu trong tương-lai. Ngoài ra các giả-thuyết cũng cần được đưa ra cho các khóa-sinh Trường Chỉ-Huy Tham-Mưu Hải-Quân để nghiên-cứu, thảo-luận và thâu-thập càng nhiều ý-kiến càng tốt. Một vài thí-dụ điển-hình như trường-hợp Trường-Sa đối với các quốc-gia vừa bạn vừa thù như Trung-Cộng, Trung-Hoa Quốc-Gia và Phi-Luật-Tân.

b)- Vấn-đề điều-động chậm trong trường-hợp này bất-khả-kháng nhưng có phần khác cần chú-ý là tình-trạng chiến-hạm được sẵn-sàng mới là quan-trọng. Bởi lẽ nếu điều động kịp thời nhưng không sẵn-sàng chiến-đấu cũng không kết-quả. Trong vấn-đề này thì kế-hoạch phân-tán chiến-hạm ra Vũng-Tàu đã ảnh-hưởng nhiều đến tình-trạng sẵn-sàng của chiến-hạm và tinh-thần chiến-đấu của nhân-viên. Lấy thí-dụ có nhiều hư-hỏng đáng lý ra đoàn-viên cố-gắng có thể sửa chữa được nhưng lại sợ chiến-hạm

khiển-dụng phải ở Vũng-Tàu nên bỏ mặc cho hư hỏng để trở thành bất-khiển-dụng và sửa ở Hải-Quân Công-Xưởng.

4/- Về vấn-đề thay thế Hải-Kích và Biệt-Hải chậm thì chỉ được nêu ra để xét khía-cạnh thi-hành lệnh của HQ 4 bởi vì vấn-đề sẽ được phân-tách chi-tiết hơn ở phần thi-hành trong các buổi hội sau. Điểm nêu ra là HQ 4 đáng lẽ phải đổ bộ sớm lên Duy-Mộng để thay thế nhân-viên Hải-Kích nhưng đã nêu ra nhiều lý-do lẩn-thẩn để làm chậm trễ công-tác thay-thế. Giả-thuyết đặt ra là nếu HQ 4 thi-hành lệnh đúng theo thời-gian và chiếm Duy-Mộng ngày 18/01/74 (vì lúc này chưa có Trung-Cộng trên đảo) thì hậu-quả sẽ ra sao?

Hội-Trường đồng-ý sẽ nêu lại vấn-đề khi thảo-luận đến phần thi-hành ở các buổi hội sau.

5/- Về vấn-đề Hạm-Trưởng HQ 4 được chỉ-định làm OTC cho Phân-Đội trong đó gồm HQ 5 và HQ 4 trong khi đó Hải-Đội-Trưởng là Đại-Tá NGẠC lại ở trên HQ 5 để chỉ-huy hành-quân, có nhiều quan-điểm như sau:

a)- Nói chung OTC và Chỉ-Huy-Trưởng Hành-quân không ở cùng chiến-hạm không có trở-ngại bởi lẽ mỗi vị có một phần-hành riêng biệt. Còn về quyết-định của Chỉ-Huy-Trưởng Hành-Quân ở trên chiến-hạm nào là do sáng-suốt của vị này. Tuy nhiên trong trường-hợp này thì nếu CHT/HhQ ở trên HQ 4 sẽ chỉ-huy dễ-dàng hơn và thuận-tiện hơn bởi lẽ một Soái-Hạm phải có phần nào tự-do hành-động và lại đặt dưới quyền chỉ-huy chiến-thuật của một giới-chức khác thì bất-tiện và gặp nhiều trở-ngại.

b)- Có quan-điểm cho rằng nếu phân-tách thì chỉ-huy chiến-thuật là sao? Chỉ-huy Chiến-thuật là điều-động tác-chiến tại chỗ cho một lực-lượng trong một khu-vực và cùng một nhiệm-vụ. Nếu như vậy thì chỉ cần một vị OTC và vị này sẽ là Đại-Tá NGẠC đồng thời chỉ-huy hành-quân.

c)- Bài học của vấn-đề là nghiên-cứu lại quan-niệm OTC và áp-dụng cho đúng bởi vì rút kinh-nghiệm trong trận Hải-Chiến Hoàng-Sa thì đã không đạt được nguyên-tắc thống-nhất chỉ-huy và việc điều-động đã gặp quá nhiều trở-ngại bởi vì các đơn-vị trưởng đã lúng-túng không biết phải thi-hành Lệnh của giới-chức nào.

6/- Về vấn-đề BCH/HhQ chỉ có Đại-Tá NGẠC đơn-độc thì Hội-trường có nhận-xét như sau:

Đây là một khuyết-điểm không những trên phương-diện tổ-chức tham-mưu, mà còn khuyết-điểm về tổ-chức điều-hợp. Kết-quả về khiếm-khuyết tổ-chức tham-mưu cho thấy là các phần-hành về điều-hành chiến-hạm (như trực canh v.v...) không thi-hành đúng theo thủ-tục và thông-lệ Hải-Quân, như là ghi lại chính-xác các diễn-tiến, các lệnh, các hoạt-động của chiến-hạm v.v... Bằng chứng một số lớn tài-liệu sưu-tra hiện nay do Ủy-Ban thâu-thập được đều là tài-liệu chép lại và không chắc là đã đúng sự thật. Nhưng dù có khiếm-khuyết về tổ-chức tham-mưu như trường-hợp bất-khả-kháng ở đây thì cũng vẫn có thể làm được các phần-hành trên bằng cách trưng-dụng sĩ-quan và nhân-viên của chiến-hạm để tổ-chức điều-hợp các hoạt-động cần-thiết cho BCH/HhQ. Bởi vì các chiến-hạm tham chiến đều được trang-bị từ 120 đến 150% thành-phần sĩ-quan. Nhưng ở đây không ghi-nhận đã có thi-hành như vừa nói.

KÍN

IV.- CHỈ-THỊ BẾ-MẠC:

Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân kiêm Chủ-Tịch UB/NC/THC/HS chỉ-thị:

1/- Duyệt-xét lại việc đặt một BCH nhẹ ở cạnh BCH/HhQ của VIZH có ưu-khuyết-điểm gì? Nghiên-cứu để có đường lối tổ-chức trong tương-lai.

2/- Về vấn-đề OTC ở HQ 5 thay vì HQ 4 thì theo lời tường-thuật của Hạm-Trưởng HQ 4 thì chiến-hạm này (HQ 4) có trương lệnh-kỳ của Hải-Đội-Trưởng mà cũng vì lý-do này mà địch đã tập-trung hỏa-lực vào HQ 4 và gây nhiều thiệt-hại. Xem lại hành-động trương lệnh-kỳ trong khi không có sự hiện-diện của Hải-Đội-Trưởng này có ý-nghĩa gì? Và do ai ra lệnh?

3/- Tìm hiểu thêm về tương-quan lực-lượng giữa HQVN và Lực-lượng Hải-Quân vùng Hoa-Nam của Trung-Cộng. Bởi lẽ nếu có biến-cố chắc-chắn lực-lượng này là Lực-lượng liên-hệ nhiều nhất và trực-tiếp với ta. Ngoài thành-phần cần phải biết rõ về tổ-chức và phối-trí.

4/- Theo đề-nghị của Tiểu-Ban Huấn-Luyện, chấp-thuận việc chỉ-định Đại-Tá THU (TTHL/HQ/SG) vào thành-viên chánh-thức của Tiểu-Ban Huấn-Luyện và Thiếu-Tá MỪNG (BTL/HmĐ) vào thành-phần phụ giúp Tiểu-Ban Huấn-Luyện về việc thâu-thập dữ-kiện và nghiên-cứu.

5/- Buổi họp tới được ấn-định vào ngày 09/05/74 và sẽ do Tiểu-Ban Tiếp-Vận phụ-trách thuyết-trình.

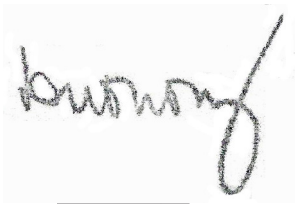
Buổi họp bế-mạc vào lúc 12.25H -/-

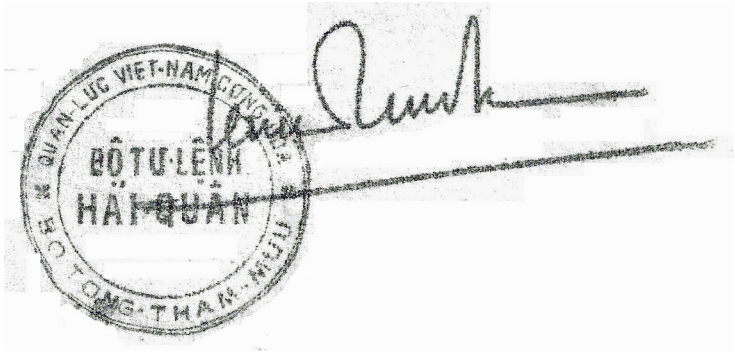
THƯ-KÝ:

HQ Trung-Tá BÙI-ĐỨC-TRỌNG

CHỦ-TỊCH

Đề-Đốc LÂM-NGUƠN-TÁNH
Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân
Kiêm Chủ-Tịch UBNC/THC/HS





- VP/TLP/HQ (1/12)
- VP/TMT/HQ (2/12)
- Các Tiểu-Ban (3-8/12)

BẢN-SAO:
- VP/TL/HQ (9/12) "Để kính tường"
- Hồ-sơ - Lưu-trữ (10 – 11 – 12/12)

(1) *Hải-Sử Tuyển-Tập* trang 330-332.

KÍN

KÍN

ĐÍNH KÈM

TỔ-CHỨC CƠ-CẤU VÀ TỔ-CHỨC THAM-MƯU CỦA LỰC-LƯỢNG HẢI-QUÂN THAM-GIA THĐ. 47 VỀ:

1. TỔ-CHỨC TỔNG-QUÁT TOÀN BỘ.
2. TỔ-CHỨC CHI-TIẾT LỰC-LƯỢNG THAM CHIẾN TẠI HOÀNG-SA.

oOo

I. Tổ-chức cơ-cấu và tổ-chức tham-mưu của lực-lượng Hải-Quân tham-dự hành-quân THĐ.47 được phân chia:

a. **Tại trung-ương Bộ Tham-Mưu** gồm: thành-phần của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Lưu-Động Biển hoạt-động kể từ ngày 16 tháng 1 năm 1974 với:

- Tư-Lệnh Chiến-Dịch / THĐ / Biển : Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam.
- Tham-Mưu-Trưởng - BTL/HhQ/LĐ/Biển : Hải-Quân Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê.
- Trưởng P2 BTL/HhQ/LĐ/Biển : Hải-Quân Đại-Úy Dương-văn-Bang.
- Trưởng P3 " : Hải-Quân Trung-Tá Lê-thành-Uyển.
- Trưởng P4 " : Hải-Quân Đại-Úy Cơ-Khí Trần-vĩnh-Tuấn.
- Trưởng P6 " : Hải-Quân Thiếu-Tá Phạm-duy-Anh.
- Giám-Đốc TTHQ/LĐ/ Biển : Hải-Quân Thiếu-Tá Phạm-ngọc-Lộ.

b. **Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương** của Tư-Lệnh Hải-Quân tại Vùng I Duyên-Hải:
(Xem trang 316)

c. **Tại Vùng I Duyên-Hải** kể từ ngày 18.1000H/1/74, với:
(Xem trang 316)

Đây là Bộ Tham-Mưu Hành-Quân tại chỗ được thiết-lập và chỉ-định bởi lệnh số 004/HQ/V1ZH/PNV/L/M của Tư-Lệnh Vùng 1 Duyên-Hải.

II. Tổ-chức lực-lượng Hải-Quân tham chiến:

a. Tổ-chức lực-lượng tại trung-ương:
Lực-lượng tham-dự hành-quân THĐ.47 mang chỉ-danh LLĐN 230 chia làm 3 LĐĐN:

(1) LĐĐN 230.1 do Chỉ-Huy-Trưởng HĐ. 3 HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc chỉ-huy.
- HQ 4 - HQ 5 - HQ 16 - HQ 10 - HQ 11 - HQ 12.
- 04 Toán Hải-Kích.
- 01 Trung-Đội Biệt-Hải.

(2) LĐĐN 230.2 do Hạm-Trưởng HQ 800, HQ Trung-Tá Bùi-trọng-Kim, chỉ-huy.
- HQ 800 - HQ 801.
- 4 trực-thăng.

(3) LĐĐN 230.3 gồm 1 Đại-Đội Địa-Phương-Quân tăng-phái, do Hạm-Trưởng thâm-niên nhất chỉ-huy.

b. Tổ-chức lực-lượng tại Vùng 1 Duyên-Hải: Vì phải thi-hành chỉ-thị của thượng-cấp là tái chiếm ngay nên Vùng 1 Duyên-Hải đã điều-động ngay số chiến-hạm hiện-diện tại vùng: tại Hoàng-Sa tính đến ngày 18/1/1974 gồm 4 chiến-hạm, HQ 16 đến Hoàng-Sa 15.1000H/1/74, HQ 4 đến Hoàng-Sa 17.1100H/1/74, HQ 10 và HQ 5 đến Hoàng-Sa ngày 18.1500H/1/74.

Tại Vùng 1 Duyên-Hải, HQ 11 đang sẵn-sàng nhận Đại-Đội ĐPQ và HQ 12 hiện ở Vùng 2B (Bắc cửa bể Thuận-An), riêng hai yểm-trợ-hạm, HQ 800 - HQ 801 và 4 trực-thăng hiện chưa có tại vùng:

(1) LĐĐN 231.7 do HĐT/HĐ.3 chỉ-huy.
- HĐĐN 231.7.1 gồm:
  + HQ 4 - HQ 5 - HQ 10 - HQ 16.
  + 1 Trung-Đội Biệt-Hải.
  + 1 Đại-Đội Hải-Kích.

Thành phần tại Hoàng-Sa được chia làm 2 phân-đoàn:
  (a) Phân-Đoàn Đặc-Nhiệm 231.7.1.1 do Hạm-Trưởng HQ 4, HQ Trung-Tá Vũ-Hữu-San chỉ-huy.
  (b) Phân-Đoàn Đặc-Nhiệm 231.7.1.2 do Hạm-Trưởng HQ 16, HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự chỉ-huy.

(2) HĐĐN 231.7.2 do HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Tánh, Hạm-Trưởng HQ 11, chỉ-huy, gồm:
- HQ 11 - HQ 709 - HQ 711 - HQ 723.
- 1 ĐĐ/ĐPQ.

c. Tổ-chức lực-lượng chiến-đấu tại Hoàng-Sa được chia làm hai Phân-Đoàn:

(1) Phân-Đoàn 231.7.1.1 gồm hai chiến-hạm HQ 5 và HQ 4 có chở 43 Hải-Kích và 31 Biệt-Hải do HQ Trung-Tá Vũ-Hữu-San, Hạm-Trưởng HQ 4, chỉ-huy. Phân-Đoàn này có nhiệm-vụ đổ quân chiếm đảo *Duncan*, yểm-trợ hải-pháo và tiêu-diệt các chiến-hạm địch khi cần.

(2) Phân-Đoàn 231.7.1.2 gồm hai chiến-hạm HQ 16 và HQ 10 do HQ Trung-Tá Lê-văn-Thự, Hạm-Trưởng HQ 16, chỉ-huy, có nhiệm-vụ yểm-trợ hải-pháo và tiêu-diệt các chiến-hạm địch khi cần.

III. <u>NHẬN XÉT</u>:

a. Phần tham-mưu: không.

b. Phần tổ-chức lực-lượng:

(1) Ở Trung-Ương và Vùng 1 Duyên-Hải đã sử-dụng hai chỉ-danh lực-lượng khác nhau: LL 230 tại Trung-Ương và LL 231 tại Vùng 1 Duyên-Hải.

(2) Phần điều-động lực-lượng tăng-phái từ Trung-Ương tới vùng chậm hơn sự quyết-định đánh gấp của Thượng-cấp, nên tổ-chức lực-lượng tại vùng phải thay đổi để thích-hợp với lực-lượng hiện có tại Đà-Nẵng.

Có mặt tại Hoàng-Sa:
- HQ 16 ngày 15.1000H/1/74.
- HQ 4 ngày 17.1100H/1/74.
- HQ 10 ngày 18.1500H/1/74.
- HQ 5 ngày 18.1500H/1/74.

Các lực-lượng dự-trù của Trung-Ương đến chậm:
- HQ 800 đến Đà-Nẵng ngày 20.1800H/1/74.

- HQ 801 đến Đà-Nẵng ngày 22/1/74.
- ĐĐ/ĐPQ nhập HQ 11 tại Đà-Nẵng ngày 18.2300H/1/74.
- 4 trực-thăng chờ yểm-trợ-hạm tới còn thực-tập đáp.
- HQ 12 tình-trạng kỹ-thuật kém nên sử-dụng tuần-tiễu vùng Bắc cửa Thuận-An.

Như vậy Vùng 1 Duyên-Hải chỉ có thể sử-dụng:

+ Thành phần thực sự tham chiến tại Hoàng-Sa gồm HQ 5, HQ 4, HQ 10, HQ 16, 1 ĐĐ Biệt-Hải và 1 Trung-Đội Hải-Kích.
+ Thành phần trừ-bị khởi-hành từ Đà-Nẵng đêm 18.2300H/1/74 chở theo 1 ĐĐ/ĐPQ gồm HQ 11 và 3 *WPB* nên sáng ngày 19/1/74 mới tới Hoàng-Sa, như vậy chỉ sử-dụng trong thành-phần trừ-bị.

(3) 1 Trung-Đội Hải-Kích và 1 Trung-Đội Biệt-Hải mãi đến ngày 18/1/74 mới được các nhân-viên của HQ 4 và HQ 16 thay thế để mới có đủ số quân sáng ngày 19/1/74 đổ bộ chiếm *Duncan*.

(4) Hạm-Trưởng HQ 4 được chỉ định làm *OTC* cho PĐĐN 231.7.1.1 gồm HQ 4 - HQ 5 trong khi Hải-Đội-Trưởng là Đại-Tá Ngạc và BCH/HhQ lại ở trên HQ 5, do đó việc chỉ-huy không được thống-nhứt và việc điều-động gặp khó-khăn.

(5) Với thời-gian quá ít, các lực-lượng không tăng-phái kịp với lệnh của Thượng-cấp, tuy nhiên sự tổ-chức cũng đã đáp ứng đúng mức nhu-cầu.

Tài-liệu # 2

Việt-Nam Cộng-Hòa
Bộ Quốc-Phòng
Bộ Tổng Tham-Mưu
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa
Hải-Quân
Bộ Tư-Lệnh
Số: 205 /HQ/P.5/BB/K

/ KÍN /
KBC. 3317, ngày 17 tháng 07 năm 1974

BIÊN-BẢN BUỔI HỌP CỦA
ỦY-BAN NGHIÊN-CỨU TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA

I.- TỔNG–QUÁT :

- Chủ-tọa : Đề-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, kiêm Chủ-Tịch Ủy-Ban
- Địa-điểm : Phòng Tình-Hình Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân
- Ngày-giờ : Ngày 11-07-1974, từ 09.15 giờ đến 12.10 giờ
- Đề-Tài : Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày về những nhận-xét về cuộc hành-quân tái chiếm Hoàng-Sa.
- Phụ-Trách : Tiểu-Ban Phối-Hợp.
- Thư-Ký : HQ Thiếu-Tá LÊ-VĂN-XUÂN, Phó Trưởng-Phòng 5

II.- THÀNH-PHẦN THAM-DỰ:

- Phó Đề-Đốc	DIỆP-QUANG-THỦY	TMT/HQ
- Phó Đề-Đốc	ĐINH-MẠNH-HÙNG	CHT/HhQ/LĐ/Sông
- Phó Đề-Đốc	NGUYỄN-HỮU-CHÍ	TL/HQ/V3SN
- HQ Đại-Tá	PHẠM-MẠNH-KHUÊ	TMT/HhQ/Biển
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VÂN	TMP/HQ
- HQ Đại-Tá	LƯƠNG-THANH-TÙNG	TMP/TV
- HQ Đại-Tá	TRẦN-VĂN-TRIẾT	TMP/CTCT
- HQ Đại-Tá	NGUYỄN-VĂN-LỊCH	HQCX
- HQ Đại-Tá	ĐẶNG-TRẦN-DZU	BTL/HQ/K/HhQ

III.- NỘI-DUNG BUỔI HỌP:

Khai-mạc buổi hội Đô-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân kiêm Chủ-Tịch Ủy-Ban Nghiên-Cứu Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa chỉ-thị Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày tiếp về những nhận-xét về cuộc hành-quân tái chiếm Hoàng-Sa.

A.- Phần thuyết-trình của Tiểu-Ban Chiến-Thuật:

Đại-Tá KHUÊ, phát-ngôn-viên của Tiểu-Ban Chiến-Thuật trình-bày những nhận-xét về :

- Tỷ-lệ chiến-hạm được điều-động
- Tình-trạng vũ-khí
- Khả-năng tác-chiến
- Phối-trí hỏa-lực
- Vận-chuyển chiến-thuật

B.- Phần thảo-luận:

Các vấn-đề và thắc-mắc sau đây được đặt ra:

1.- Việc điều-động lực-lượng tăng-phái đến vùng để tham-chiến hay để trừ-bị có vẻ chậm. Lý-do

của sự chậm-trễ và ảnh-hưởng đối với cuộc hành-quân.

2.- Trong thời-gian Hải-chiến các vũ-khí nhiều khi bị trở-ngại tác-xạ, nguyên do có phải tại nhân-viên sử-dụng kém không?

3.- Theo Thuyết-trình-viên thì khoảng cách giữa chiến-hạm ta và địch ngắn có ưu-điểm là thuận-lợi để có thể sử-dụng các loại súng từ 20 ly trở lên. Nhưng nếu chiến-hạm ta vận-chuyển cách xa chiến-hạm của địch thì có lợi điểm hơn không vì ở địa điểm rộng chiến-hạm vận-chuyển dễ-dàng.

4.- Trong phương-pháp vận-chuyển của các chiến-hạm có những khuyết-điểm nào?

5.- Việc chỉ-huy các chiến-hạm trong Hải-Đoàn có được tổ-chức và thực-thi hữu-hiệu không?

C.- Phần giải-đáp:

1.- Việc điều-động chiến-hạm có vẻ chậm có những lý-do sau:

a)- Biến cố xảy ra quá nhanh, không đủ thời-gian chuẩn-bị. Duyệt lại diễn-biến tổ-chức hành-quân, chúng ta thấy Bộ Tham-Mưu đã phải vừa nhận lệnh, chuyển lệnh bằng âm-thoại, vừa thiết-kế và điều-động phương-tiện. Trong hoàn-cảnh giới-hạn này, việc điều-động chiến-hạm như vậy là đã ở mức độ tối-đa. Tuy nhiên trên phương-diện chiến-thuật thì đây là một khuyết-điểm vì thiếu chuẩn-bị và sẵn-sàng nên gây nhiều trở-ngại để đi đến thành-công.

b)- Việc điều-động chiến-hạm bị chậm cũng vì do ở quan-niệm hành-quân[1]: "Dùng phương-pháp phô-trương lực-lượng để làm áp-lực ôn-hòa buộc toán Trung-Cộng rời khỏi đảo và ra khỏi hải-phận VNCH. Tuyệt đối tránh mọi hành-động khiêu-khích và chỉ sử-dụng vũ-khí khi bị tấn-công trước". Có lẽ trước đây chúng ta quá chủ-quan vì quá tin-tưởng ở Công-Pháp Quốc-Tế và cho rằng Trung-Cộng không dám sử-dụng vũ-khí để xâm-phạm chủ-quyền của ta trên đảo Hoàng-Sa. Do đó, chúng ta chưa đặt ra vấn-đề Trung-Cộng có thể là địch thủ của ta. Đây là một vấn-đề đáng lưu tâm và là một bài học quan-trọng để từ bây giờ chúng ta phải đặt ra mọi giả-thuyết hữu-lý đối với các Quốc-gia có thể trở thành thù nghịch ngõ hầu có các kế-hoạch thích-hợp với mọi trường-hợp khả-hữu trong tương-lai.

2.- Nguyên do các súng bị trở-ngại tác xạ như sau:

a)- Tình-trạng kỹ-thuật các súng nặng quá kém.

Thí-dụ: Trường-hợp HQ 4: 76,2 ly trước, tình-trạng kỹ thuật quá kém.
HQ 16: 127 ly tình-trạng kém.

b)- Nhân-viên thiếu bình-tĩnh nên không sửa chữa kịp thời các trở-ngại tác xạ.

c)- Nhân-viên không đủ khả-năng sửa chữa.

Do đó, vấn-đề đặt ra là các chiến-hạm cần phải quan-tâm đến việc huấn-luyện nhân-viên.

3.- Theo nguyên-tắc căn-bản về hải-chiến, các chiến-hạm cần chạy ra vùng biển rộng và sâu để tận dụng di động tính hầu thi triển các chiến-thuật thuận lợi. Tuy nhiên trong trường-hợp đặc-biệt này vì tàu địch cố thủ ở *Duncan*, và vì cần tránh hiểm họa tiềm-thủy-đĩnh, phi-tiễn-đĩnh và phi-cơ của địch nên chiến-hạm ta phải bám sát tàu địch nhưng cũng lợi dụng địa thế để dồn địch sát vào gần bìa san-hô quanh đảo.

4.- Về phương-pháp vận-chuyển ta thấy có những khuyết điểm sau đây:

- Vận-chuyển của HQ 4 và HQ 5 rất nguy-hiểm và có thể gây sự đụng nhau một các dễ dàng.
- Hình vị vận-chuyển làm trở-ngại cho việc theo dõi mục-tiêu và tập-trung hỏa-lực. Trường-hợp HQ 5 chẳng hạn, không nên chạy vòng vì mất thời-gian tính, và xạ-thủ không theo dõi được mục-tiêu. Trường-hợp HQ 4 thì đã bỏ mục tiêu sớm thay vì bám sát mục tiêu để tác xạ.

5.- Việc chỉ-huy các chiến-hạm không hữu-hiệu vì Hải-Đoàn-Trưởng không theo dõi được chính xác diễn tiến hoạt động của các phân-đoàn. Do đó đã thiếu sự điều-động để yểm-trợ hổ-tương giữa các phân-đoàn. Chiến-trận dứt, song công-tác tiếp cứu của các đơn-vị và nhân-viên lâm nạn không thực-hiện ngay sau đó.

IV.- CHỈ-THỊ BẾ-MẠC:

Đô-Đốc Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân chỉ-thị trong buổi họp kỳ tới sẽ do Tiểu-Ban Tiếp-Vận thuyết-trình và nếu còn thì giờ Tiểu-Ban Chiến-Thuật sẽ thuyết-trình phần còn lại.

Thư - Ký :
- HQ. Thiếu-Tá LÊ-VAN-XUÂN

Nơi-nhận :
- VP/TLP/HQ (1/12)
- VP/TMT/HQ (2/12)
- Các Tiểu-Ban (3-8/12)

Bản - sao :
- VP/TL/HQ (9/12) "Để kính tường"
- Hồ sơ - Lưu-trữ (10-11-12)

CHỦ - TỌA :
Đề-Đốc LÂM-NGƯƠN-TÁNH
Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân
Kiêm Chủ-Tịch UBNC/THC/HQ

BỘ TƯ-LỆNH HẢI-QUÂN

---

(1) Quan-Niệm Hành-Quân trong "Lệnh Hành-Quân số 042/HQ/HhQ/LD/B ngày 17 tháng 1 năm 1974 của Bộ Tư-Lệnh / Hành-Quân Biển.

THUYẾT-TRÌNH của TIỂU-BAN CHIẾN-THUẬT

I.- TỶ- LỆ CHIẾN-HẠM ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG (phụ bản A)

1.- Ngày 14 và 15 tháng 1 năm 1974:

Bách phân điều-động thấp vì chưa có nhu-cầu. HQ 5 đã được điều-động sớm vì đã tiên đoán được các biến cố.

Một số đông chiến-hạm đã hiện-diện tại khu vực 31 trong đó có HQ 10, HQ 11 và HQ 16.

2.- Ngày 16 tháng 1 năm 1974:

Ngoại trừ HQ 15 tại Nam-Yết và HQ 2 tại Vũng-Tàu, các chiến-hạm khiển-dụng đều sẵn-sàng tại khu vực 31 để trực tiếp tham chiến hay tại khu vực 32 để làm lực-lượng trừ-bị.

3.- Ngày 17 tháng 1 năm 1974:

Chiến-hạm tại Hoàng-Sa gồm có HQ 4 và HQ 16.

Các chiến-hạm khác đều sẵn-sàng tại khu vực 31 và khu vực 32. HQ 5 tại Nam-Yết.

4.- Ngày 18 tháng 1 năm 1974:

Có 4 chiến-hạm tại Hoàng-Sa + 1 chiến-hạm và 3 WPB trên đường đến Hoàng-Sa.

5.- Ngày 19 tháng 1 năm 1974:

Có 4 chiến-hạm tại vùng Hoàng-Sa: 4 tham chiến và 1 trừ bị ở khu vực 31.

6.- Nhận xét tổng quát:

- Kể từ ngày 16 tháng 1 năm 1974, đa số chiến-hạm khiển-dụng đã được điều-động đến khu vực 31 để tham chiến hay khu vực 32 để trừ bị.
- Mức độ điều-động đã tối đa.
- Số chiến-hạm hiện-diện tại Hoàng-Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974 đủ để duy-trì ưu thế trước lực-lượng Hải-Quân của Trung-Cộng tại chỗ.

II.- TÌNH-TRẠNG VŨ-KHÍ (Phụ bản B)

1.- HQ 4: 76,2 ly trước: tình-trạng kỹ-thuật quá kém.
76,2 ly sau: tình-trạng kỹ-thuật khả-quan.
Các khẩu 20 ly: nhân-viên không biết sửa chữa nên sau khi trở-ngại đã bị bất-khiển-dụng hoàn-toàn.

2.- HQ 16: 127 ly: tình-trạng kém.
40 ly và 20 ly: tốt.

3.- HQ 5: 127 ly: tình-trạng trung-bình.
40 ly và 20 ly: tốt.

4.- HQ 10: vũ-khí tốt.

5.- Nhận xét tổng quát:

- Các đại bác 127 ly và 76,2 ly tự động kém (hệ-thống kiểm xạ bất-khiển-dụng hoặc không biết sử dụng).
- Các đại bác 76,2 ly cổ điển trong tình-trạng tốt.
- Các đại bác 40 và 20 ly trong tình-trạng khả quan.
- Nhân-viên không đủ khả-năng sửa chữa tại chỗ các trở-ngại tác xạ để có thể tiếp tục chiến đấu.

III.- KHẢ-NĂNG TÁC-CHIẾN

1.- HQ 4:

Trước hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật và vũ-khí khả quan.
Dự trữ thực-phẩm, nước ngọt quá thấp.

Sau hải-chiến: Tình-trạng hải pháo và điện tử trung-bình.
Tình-trạng cơ điện vẫn khả quan.

2.- HQ 16:

Trước hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật và vũ-khí khả quan.

Sau hải-chiến: Tình-trạng suy kém vì ngập hầm máy.
Bất-khiển-dụng khẩu 127 ly.

3.- HQ 5:

Trước hải-chiến: Vũ-khí và kỹ-thuật tốt.

Sau hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật vẫn tốt.
Vũ-khí và điện-tử suy kém và bị hư hại.

4.- HQ 10:

Trước hải-chiến: Tình-trạng kỹ-thuật và vũ-khí khả quan.
Tình-trạng điện-tử khả quan.

5.- Nhận xét tổng quát:

Các chiến-hạm trong tình-trạng sẵn-sàng tác chiến, tuy nhiên các vũ-khí nặng chưa đạt mức khả quan mong muốn.

IV.- PHỐI TRÍ HỎA LỰC

1.- Mục tiêu tác xạ:

Mục tiêu tác xạ được chỉ-định rõ-rệt trước khi hải-chiến:

HQ 5 : được chỉ-định tác xạ 274.
HQ 4 : được chỉ-định tác xạ 271.
HQ 16 : được chỉ-định tác xạ 389.
HQ 10 : được chỉ-định tác xạ 396.

Trong 3 phút đầu tiên, HQ 5 và HQ 10 đã loại khỏi vòng chiến 274 và 396.

Trong thời-gian sau vì các vị trí đã thay đổi bất thường nên các chiến-hạm lại tác xạ các mục tiêu được coi là thuận lợi nhất:

- HQ 16 tác xạ 396 vì tưởng HQ 10 được lệnh bắn lên đảo (có "phản lệnh" của Hải-Đội-Trưởng là không bắn lên đảo nữa nhưng HQ 16 không nhận được).
- HQ 4 tác xạ cả 274 nhưng chỉ bắn được 5 viên: viên đạn đầu tiên không kích hỏa, 4 viên sau bị trở-ngại tác xạ 2 lần.
- HQ 5 tác xạ thêm 271 và 389.

2.- Số lượng tác xạ:

- HQ 5 bắn được 124 viên 127 ly và 800 viên 40 ly.
- HQ 4 bắn được 5 viên 76,2 ly trước và 57 viên 76,2 ly sau. Số lượng này quá kém đối với nhịp độ lý thuyết là 45 viên / 1 phút cho một khẩu. Các khẩu 12,7 ly hữu và 81 ly không bắn phát nào.
- HQ 16 chỉ bắn được 28 viên 127 ly vì bị trở-ngại tác xạ 2 lần. Súng 40 ly mũi bắn được 780 viên. Súng 40 ly hữu không bắn được và súng 40 ly tả bắn được 120 viên.
- HQ 10 bắn được 90 viên 76,2 ly. Đây là số lượng tối đa có thể bắn được vì sau đó số lượng nhân-viên bị thương quá nhiều.

V.- VẬN-CHUYỂN CHIẾN THUẬT[1]

1.- Phối trí lực-lượng:

a.- Ưu điểm:

- Sự bố trí làm 2 nhóm hợp lý để duy-trì tương quan lực-lượng.
- Khoảng cách chiến-hạm ta và Trung Cộng (từ 1000 đến 3000 yards) thuận lợi để có thể sử dụng các loại súng từ 20 ly trở lên.

b.- Khuyết điểm:

- Hải Đội Trưởng nên ở trên một chiến-hạm nằm giữa hải-đoàn để có thể quan sát và điều-động dễ dàng hơn.
- Các chiến-hạm ta ở vị trí bất thuận lợi đối với chiến-hạm Trung-Cộng vì ở dưới gió (trường-hợp bất khả kháng).

2.- Địa điểm hải-chiến:

Địa điểm hải-chiến hơi chật hẹp khiến việc vận-chuyển và hải-hành khó-khăn, nhưng có các lợi điểm sau:

a.- Giảm thiểu sự đe-dọa của phi cơ, tàu lặn và phi tiễn.
b.- Có thể bắn trực xạ chiến-hạm địch.
c.- Có thể sử dụng mọi loại súng.
d.- Có thể tấn công bất ngờ khiến địch không kịp phản ứng (trên thực tế địch chỉ có thể phản ứng sau một phút).
e.- Có thể ủi chìm tàu địch trong trường-hợp súng bất-khiển-dụng.
f.- Có thể ủi bờ khi bị thiệt hại nặng.

3.- Phương-pháp vận-chuyển:

a.- HQ 5: không nên hướng lái về phía địch quá sớm và khi không cần thiết vì hỏa lực phía sau lái yếu hơn phía trước.
b.- HQ 4: bỏ xa mục tiêu sớm thay vì bám sát mục tiêu để tác xạ.
c.- HQ 16: không quay lại để cấp cứu HQ 10.
d.- HQ 10: bị thiệt hại rất nặng trong 5 phút đầu tiên sau khi đã bắn trúng 396.

4.- Nhận xét tổng quát:

a.- Khuyết điểm:

- Sự chỉ-huy thiếu hữu-hiệu.
- Hải Đội Trưởng không nắm vững được toàn thể tình-hình.
- Các chiến-hạm không tính toán lợi hại một cách kỹ càng trong mỗi hoạt động vận-chuyển.
- Vận-chuyển của HQ 4 và HQ 5 có thể nguy hiểm và dễ gây sự đụng nhau.
- Hình vị vận-chuyển làm trở-ngại cho việc theo dõi mục tiêu và tập-trung hỏa lực.
- Không có kế hoạch yểm-trợ hữu-hiệu cho các chiến-hạm bị thiệt hại và không có những hành-động tích cực để cứu vớt nhân-viên.

b.- Ưu điểm:

- Tất cả các chiến-hạm đã vận-chuyển tương-đối một cách khéo léo và thích-hợp để tấn công chiến-hạm địch một cách hữu-hiệu.
- Sử dụng mưu lược để đánh lừa địch:
  * Ngày 18 tháng 1 năm 1974, hai chiến-hạm của ta đến gần đảo *Duncan* giả vờ đổ bộ. Khi thấy tàu địch ngăn cản, ta bèn rút lui mà không có phản ứng gì. Do đó ngày hôm sau địch tưởng ta không dám đổ bộ và sẽ rút lui như ngày hôm trước.

Cước Chú:

[1] Chi tiết "Vận-chuyển Chiến-Thuật" và "Phóng Đồ Vận-chuyển" đã được trình-bày trong phần chính của bài Trần hưng Đạo 47 và đính kèm 1.

* Khai thác một cách có hiệu quả yếu-tố bất ngờ: địch không ngờ ta dám tấn công trước nên khi bị trúng đạn không phản ứng được ngay mà phải chờ tới trên một phút.
* Thời điểm tấn công hết sức thích-hợp vì nếu tấn công chậm độ 35 phút, địch sẽ được tăng-cường kịp trong khi ta không có phương tiện tăng-cường. Trong trường-hợp này, ta có thể bị bao vây bởi một số chiến-hạm đông hơn.
* Tấn công trong lúc tinh-thần nhân-viên ở mức độ cao nhất và trong khi địch đang kiêu-căng và coi thường lực-lượng của ta. (Địch đã dồn toán Biệt Hải và Hải Kích ra bờ biển và buộc ta phải rút các toán này).
* Tấn công trong lúc bầu trời u-ám và không thuận lợi cho hoạt động phi-cơ địch.

KẾT LUẬN:

Sở dĩ trận hải-chiến đã gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề vì ta đã khai-thác được đủ ba yếu-tố thiên thời, địa lợi và nhân hòa.

Phụ Bản A

BẢNG TỶ-LỆ CHIẾN-HẠM ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG

(Từ PCE trở lên)

NGÀY: 14 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 7/17= 41%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 1/7= 14%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33		
	HQ 6	Nam-Yết		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	THĐ 31

NGÀY: 15 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 8/17= 47%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 2/8= 25%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33		
	HQ 5	33	HQ 5	33
	HQ 6	32		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa

NGÀY: 16 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 8/17= 47%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 2/8= 25%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33		
	HQ 5	33	HQ 5	THĐ 32
	HQ 6	32		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa

NGÀY: 17 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 8/17= 47%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 3/8= 38%	VỊ-TRÍ
17	HQ 4	31	HQ 4	Hoàng-Sa
	HQ 5	33	HQ 5	THĐ 31
	HQ 6	32		
	HQ 10	31		
	HQ 11	31		
	HQ 13	32		
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa

NGÀY: 18 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 10/17= 59%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 9/10= 90%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33	HQ 2	THĐ 32
	HQ 4	31	HQ 4	Hoàng-Sa
	HQ 5	31	HQ 5	Hoàng-Sa
	HQ 6	32	HQ 6	THĐ 32
	HQ 10	31	HQ 10	Hoàng-Sa
	HQ 11	31	HQ 11	THĐ 31
	HQ 13	32	HQ 13	THĐ 32
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa
	HQ 17	33	HQ 17	Nam-Yết

NGÀY: 19 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN-HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 10/17= 59%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 9/10= 90%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	31	HQ 2	THĐ 32
	HQ 4	31	HQ 4	Hoàng-Sa
	HQ 5	31	HQ 5	Hoàng-Sa
	HQ 6	31	HQ 6	THĐ 31
	HQ 10	31	HQ 10	Hoàng-Sa
	HQ 11	31	HQ 11	THĐ 31
	HQ 13	32	HQ 13	THĐ 32
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 16	31	HQ 16	Hoàng-Sa
	HQ 17	33	HQ 17	THĐ 32

NGÀY: 20 THÁNG 1 NĂM 1974				
CHIẾN-HẠM HIỆN-HỮU	CÓ THỂ ĐIỀU-ĐỘNG 7/17= 41%	VỊ-TRÍ (THĐ)	ĐƯỢC ĐIỀU-ĐỘNG 6/7= 86%	VỊ-TRÍ
17	HQ 2	33	HQ 2	THĐ 32
	HQ 6	31	HQ 6	THĐ 31
	HQ 11	31	HQ 11	THĐ 31
	HQ 12	31	HQ 12	THĐ 31
	HQ 13	32	HQ 13	THĐ 31
	HQ 15	Nam-Yết		
	HQ 17	31	HQ 17	THĐ 31

Cước-chú:

THĐ: Hành-Quân Trần-Hưng-Đạo
THĐ 31: Vùng 1 Duyên-Hải
THĐ 32: Vùng 2 Duyên-Hải
THĐ 33: Vùng 3 Duyên-Hải

Phụ Bản B

BẢNG SO-SÁNH TÌNH-TRẠNG KHIỂN-DỤNG VŨ-KHÍ TRƯỚC VÀ SAU KHI HẢI-CHIẾN

SÚNG	CHIẾN HẠM	127 ly	76,2 ly		81 Tả	81 Hữu	40 ly			Đại liên 50				Cước Chú
			71	72			41	42	43	21	22	23	24	
HQ 4	Trước		X	X	X					X	X	X	0	
	Sau		0	X	X					0	0	0	0	
HQ 16	Trước	X			X	X	X	X	X	X	X			
	Sau	0			X	X	O	X	X	X	X			
HQ 5	Trước	X			X		X	X	X	X	X			Súng 127 ly và khẩu 43 bị trúng đạn
	Sau	O			X		0	X	O	X	X			
HQ 10	Trước		X		X		X	X		X	X	X	X	
	Sau													

Cước-chú:

X: Khiển-dụng
0: Bất-khiển-dụng

Tài-liệu # 3

NỘI-DUNG TỔNG HỢP NHẬT-KÝ HÀNH-QUÂN "TRẦN-HƯNG-ĐẠO 47" (Hải-chiến Hoàng-Sa 19 tháng 1 năm 1974) của Ủy-Ban Nghiên-Cứu / Hải-Chiến Hoàng-Sa / Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân / Việt-Nam Cộng-Hòa

Lời mở đầu của Ban Hải-Sử.-

1. Tập tài-liệu này là một trong những tài-liệu của UBNC/HCHS thuộc BTL/HQ do BTL/Hành-Quân Biển lưu giữ.

2. TTHQ/Biển và Phòng 5/BTL/HQ đã phân-tích và tổng-hợp tất cả các dữ-kiện liên-quan đến Hải-Chiến Hoàng-Sa từ nhiều nguồn gốc khác nhau để hoàn-thành tập Nội-Dung THNKHQ/THD 47 này. Những tài-liệu chính được tham-khảo là Nhật-Ký Hải-Hành của các chiến-hạm tham chiến, Nhật-Ký Hành-Quân của TTHQ/Biển , TTHQ/VIDH, và Phúc Trình của các Giới Chức tham-dự hành-quân. Bản tổng hợp nội-dung này đã được trình-bày trước UBNC/Hải-chiến Hoàng-Sa của BTL/HQ.

3. Khoảng 2330H ngày 29-4-1975, HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tham-Mưu-Trưởng /BTL/HQ/Hành-Quân Biển, đã từ BTL/Hạm-Đội trở về Trung-Tâm Hành-Quân /Biển để quan-sát tình-hình đồng thời thu-thập các tài-liệu quan-trọng về Hải-Chiến Hoàng-Sa trong tủ sắt MẬT của BTL/Hành-Quân Biển. Số tài-liệu nói trên đã được Đại-Tá Khuê mang theo trước khi rời bến Bạch-Đằng để đi Côn-Sơn gia-nhập Hạm-Đội di-tản vào lúc 0200H ngày 30-4-1975.

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
14.1800H/ 1/74				Rời Quân Cảng Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa (PT)	
15.1000H/ 1/74				Neo phía Đông Hoàng-Sa và đổ bộ phái-đoàn Công-Binh. (PT)	
15.1315H/ 1/74				Tuần-tiễu và phát-giác 01 ghe lạ tại Nam Robert, tác-xạ 20 ly để gọi xét ghe lạ, ghe không phản-ứng. (PT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
15.1415H/ 1/74				Tiến gần đảo quan-sát, được biết đó là 01 tàu đánh cá võ-trang mang quốc-tịch Trung-Cộng. Trên đảo cũng có cắm 01 quốc-kỳ Trung-Cộng. (PT)	
15.1545H/ 1/74				TL/HQ: (Qua thủ bút của TL/HQ/ VIZH): chỉ-thị HQ 16, yêu-cầu tàu trên ra khỏi hải-phận Việt-Nam một cách ôn-hòa. Nếu không đi thì trình về để có chỉ-thị. Đề-phòng người nhái và hỏi nhân-viên trên đảo Pattle tàu đánh cá đó đến từ bao giờ? (VIZH)	
15.1600H/ 1/74				Đảo Pattle báo cáo: tàu màu xanh ô-liu đến đây từ thứ 5 (10/1/74). Còn 01 chiếc nhỏ đến đây một tháng nay nhưng bây giờ nó đi mất rồi. (AT)	
15.1905H/ 1/74				Thả xuồng đến gần, yêu-cầu tàu TC rời khỏi hải-phận VN. Tuy nhiên tàu TC ngăn cản không cho xuồng chiến-hạm đến gần. Tàu tên Nam-Ngư số 402. (PT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
15.1740H/ 1/74				Đà-Nẵng chỉ-thị: Anh cho con cá anh về và đứng tại chỗ. (AT)	
15.1800H/ 1/74				TTHQ/LĐ/Biển: TMP/HQ/HQ thông-báo tin bạn cho biết trên đảo Robert chỉ có đại-liên, yêu-cầu VIZH xin không-tuần tới quan-sát và thả trái sáng để gây hoang-mang tinh-thần. (NK)	
15.1905H/ 1/74				VIZH: Xuồng nhỏ của HQ 16 trở lại tàu.	
15.1930H/ 1/74				Neo lúc 1930H tại 133^0 Pattle 1800 yds. (AT)	
16.0110H/ 1/74				ĐKB. 102: chỉ-thị của Đà-Nẵng yêu-cầu HQ 16 làm thế nào để quan-sát hai đảo Drummond và Duncan trước khi trời bừng sáng. (AT)	
16.0650H/ 1/74				Quan-sát đảo Duncan phát-giác có nhà cửa, công-sự, chòi canh và người trên đảo. Có 01 tàu đánh cá gần đảo. (PT)	
16.0705H/ 1/74				Quan-sát Drummond không thấy gì trên đảo. (PT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
16.0800H/ 1/74				TTHQ/LĐ/Biển: HQ 16 báo-cáo không còn thấy chiếc tàu lớn Trung-Cộng ngày hôm qua và chiến-hạm (HQ 10) đã đi chỗ khác, chỉ thấy 02 tàu nhỏ.	
16.0855H/ 1/74				Đà-Nẵng chỉ-thị Anh hãy quay về phía Money quan-sát rồi quay về đảo Pattle liền.	
16.1032H/ 1/74				Báo-cáo chiếc tàu ở đảo Robert hôm qua bây giờ lẩn-quẩn ở phía Đông-Bắc đảo Money. (AT)	
16.1100H/ 1/74				Đổ bộ 16 nhân-viên lên đảo Money, cắm cờ VNCH xong trở về chiến-hạm. (PT)	
16.1140H/ 1/74				Báo-cáo toán thám-sát ghi nhận: Có 02 mộ còn mới, bia đá đề chữ Tàu, vết cây chặt còn mới. Phía bờ Đông có 04 mộ hơi cũ.	
16.1215H/ 1/74				VIZH: TLP chỉ-thị HQ 16 đến đảo Robert để quan-sát. cho toán thám-sát lên đảo.	
16.1310H/ 1/74				Rời đảo Money qua Robert. (AT)	
16.1450H/ 1/74				Tàu lạ vẫn còn lãng vãng ở Robert. (AT)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
16.1535H/ 1/74				Báo-cáo thêm 01 chiếc tàu đánh cá giống như chiếc hôm qua thả thêm 01 trung-đội qua chiếc kia. (AT)	
16.1705H/ 1/74				VIZH: TL chỉ-thị HQ 16 ở yên chỗ đó, khoan thả xuồng xuống chờ chỉ-thị. Đêm nay ở tại Robert.	
16.1720H/ 1/74				VIZH: TLP chỉ-thị HQ 16 cho 01 tiểu-đội lên ở trên Money. Để nhân-viên trên đảo và đem xuống về tàu.	
16.1755H/ 1/74				Bắt đầu đến đảo Money. (AT)	
16.1915H/ 1/74				- Đến đảo Money. Không thể vào được vì trời quá tối. (AT) - VIZH: Tư-Lệnh chỉ-thị không vào, chạy vòng quanh hay neo. -Xin sáng mai mới vào. (AT)	
16.1950H/ 1/74		Toán Biệt-Hải xuống tàu.			
16.2035H/ 1/74		TTHQ/LĐ Biển: Đà-Nẵng yêu-cầu chuyển cho Hạm-Đội xin cho Đại-Tá Ngạc ra Đà-Nẵng gấp.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.0745H/ 1/74				150^{0} Money 01 hải-lý. Bắt đầu cho nhân-viên vào đảo Money.	
17.0840H/ 1/74				Phá 06 mộ bia.	
17.1045H/ 1/74		TTHQ/LĐ Biển: HQ 4 báo-cáo vị-trí cách 30 hải-lý Tây Money. (NK)			
17.1050H/ 1/74				TTHQ/LĐ Biển: HQ 16 báo-cáo xuồng chở nhân-viên đổ bộ lên Money hiện đã trở về còn toán nhân-viên đang lục-soát trên đảo. (NK)	
17.1135H/ 1/74		VIZH: TLP chỉ-thị Hạm-Trưởng HQ 4 làm OTC 231.7.4.			
17.1217H/ 1/74				Rời Money để tới Robert. Để lại 01 tiểu-đội tại Money.	
17.1315H/ 1/74		Nhận-diện 02 tàu Trung-Cộng mang số 402 và 407.			
17.1330H/ 1/74		VIZH: Chỉ-thị của TL/VI cho HQ 4 đổ bộ toán Biệt-Hải lên Robert, ra lệnh toán đổ bộ cố-gắng ôn-hòa nhưng cứng rắn, mời các người lạ ra khỏi đảo.			
17.1335H/ 1/74		HQ 4 gọi HQ 16: Tôi đang tới Robert, 30 phút nữa tôi sẽ đổ bộ.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1350H/ 1/74				VIZH: HQ 16 báo về LĐ/Biển, trên Money có 01 phi-cơ không rõ loại, trên cao từ hướng Đông Bắc bay thẳng luôn.	
17.1415H/ 1/74				Vị-trí của HQ 16 lúc 1415H là 075^0 Robert 3.700 yds.	
17.1430H/ 1/74		Gọi Đà-Nẵng. Toán Biệt-Hải sẽ dổ bộ lên đảo Robert phía Tây. HQ 16 hướng Đông Nam đảo Robert. (AT)			
17.1450H/ 1/74				VIZH: HQ 16 phát hiện thêm 01 ghe. Chiếc ghe đó đã cặp vào 02 tàu neo tại Robert ngày hôm qua. Hiện tại ghe này đi về hướng đảo Robert.	
17.1505H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo đã thả xuồng và chở 27 nhân-viên hướng về Robert. Khi thấy HQ 4 thả xuồng, 1 trong 2 chiếc tàu Trung-Cộng nhổ neo và chưa biết chạy đi đâu.			
17.1600H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo toán đổ bộ lên đảo, không thấy có phản-ứng gì và không có người nào trên đảo. Chỉ có 01 lá cờ Trung-Cộng và 01 bảng gỗ có 17 chữ Tàu.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1610H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo đã cắm cờ VNCH lên đảo Robert. Hiện 02 tàu Trung-Cộng nhổ neo thả trôi. HQ 4 dùng loa phóng thanh, dùng tiếng Tàu để nói chuyện.			
17.1620H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo 02 tàu Trung-Cộng có trang-bị 01 khẩu đại-bác 25 ly.			
17.1705H/ 1/74				HQ 4 yêu-cầu chuyển tiếp báo-cáo về LĐ Biển và Đà-Nẵng: 1/- Hai lần tôi quan-sát gồm có 30 - 35 người ngồi trên boong, trang-bị súng 25 ly đơn. 2/- Cho HQ 16 về tiếp-tế cho nhân-viên tại Money.	
17.1802H/ 1/74		Phát hiện 02 hộ-tống-hạm loại Kronstadt từ TB/ Quang-Hòa tiến đến gần 02 tàu đánh cá. (PT)			
17.1815H/ 1/74		Gọi nhiệm-sở tác-chiến khi phát hiện 02 chiến-hạm địch.			
17.1820H/ 1/74		HQ 16 báo-cáo có phi-cơ rọi đèn trên Vĩnh-Lạc.			
17.1830H/ 1/74				HQ 4 trực chỉ về nhanh bên Robert.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1835H/ 1/74				Chuyển Đà-Nẵng: Báo-cáo tôi chỉ có 01 giò.	
17.1845H/ 1/74				HQ 4: Tàu Trung-Cộng như loại PCE Kronstadt của Nga, vận-tốc cao 27 kts, cách 04 hải-lý.	
17.1900H/ 1/74		HQ 16: Vị-trí hiện tại của 4 tàu Trung-Cộng là 110^0 Robert 06 hải-lý.			
17.1910H/ 1/74		Vị-trí hồi 1900H của HQ 4: 131^0 Robert 3,5 hải-lý.			
17.1915H/ 1/74		04 tàu Trung-Cộng cách tôi 4,5 hải-lý. Nó đang tuần-tiễu chung quanh Dun-can.			
17.1917H/ 1/74				333^0 Money 9.000 yds.	
17.1930H/ 1/74				Toán trên đảo báo-cáo có 01 phi-cơ chớp đèn về phía đảo.	
17.1935H/ 1/74		VIZH: Chỉ-thị HQ 4 - HQ 16 bình-tĩnh và đừng gây hấn. Báo Quân-Đoàn I và xin sẵn-sàng phi-cơ.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.1940H/ 1/74		TMT: Bằng mọi giá lực-lượng Hải-Quân phải chiếm lại các đảo đã bị Trung-Cộng chiếm, cắm cờ đuổi địch ra khỏi đảo. Nếu họ sử-dụng vũ-khí, Hải-Quân có toàn quyền hành-động.			
17.1947H/ 1/74		Nhờ HQ 16 báo-cáo về Đà-Nẵng: vị-trí 125^0 Pattle 2,2 hải-lý			
17.2035H/ 1/74				04 tàu Trung-Cộng còn lòng vòng ở 02 đảo Duncan và Drummond.	
17.2300H/ 1/74		VIZH: Lệnh TL/VIZH cho HQ 4 "Rút 14 nhân-viên trên đảo Robert để đưa qua Drummond trong đêm nay trước khi trời sáng".			
17.2330H/ 1/74		VIZH: Chỉ-thị của TL/HQ cho HQ 4: Làm áp-lực ôn-hòa buộc toán người lạ rời khỏi đảo. Cấm mọi hành-động khiêu-khích. Chỉ sử-dụng vũ-khí khi bị tấn-công trước.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
17.2335H/ 1/74		Có những trở-ngại sau: hiện tại đảo Drummond đã có 04 tàu của Trung-Cộng, nếu cho toán Biệt-Hải lên thì sẽ có đụng chạm. Số nhân-viên Biệt-Hải không có bao nhiêu.			
18.0020H/ 1/74				TTHQ/Biển: HQ 5 và HQ 10 rời Đà-Nẵng đi Hoàng-Sa - dự-trù đến lúc 18.1600H/1.	
18.0100H/ 1/74		VIZH: HQ 4: Việc tái chiếm Drummond không thể thi-hành được vì các lý-do sau: 1.- Khả-năng Trung-Cộng chiếm ưu-tiên hơn ta. 2.- Lực-lượng đổ bộ của ta quá yếu.			
18.0155H/ 1/74		TTHQ/Biển: Chỉ-thị HQ 4 và HQ 16 đừng neo. Nếu chờ đón quân, nên chạy rồi đón quân sau.			
18.0305H/ 1/74		TTHQ/Biển: KV. 31 chỉ-thị HQ 4 thi-hành ngay việc rút bớt toán Biệt-Hải trên đảo Robert để xuống HQ 4 rồi chờ chỉ-thị sau.			
18.0315H/ 1/74	Đến điểm hẹn với HQ 10 tại vị-trí 084⁰ Đèn Tiên-Sa 9 hải-lý.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.0327H/ 1/74	Vì tình-trạng kỹ-thuật của HQ 10 kém. OTC ra lệnh tách khỏi HQ 10 trực chỉ Cam-Tuyền. (PT)				
18.0430H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo 1 trong 4 tàu địch rời Duncan tiến về HQ 4, hiện cách HQ 4 04 hải-lý. HQ 4 đang đánh đèn với tàu địch và hỏi ý-kiến của CHT/HĐ.3. Trả lời không có ý-kiến gì cả.			
18.0455H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo khi HQ 4 tiến về tàu địch thì tàu Trung-Cộng lui về chỗ cũ.			
18.0510H/ 1/74		VIZH: HQ 4: Khi thấy tàu Trung-Cộng lui thì HQ 4 về vị-trí cũ, tàu địch lại tiến gần HQ 4. HQ 4 đánh đèn, tàu này không trả lời.			
18.0615H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo hiện HQ 4 cách Robert 4 hải-lý Đông Nam. Tàu Trung-Cộng cách Duncan 3 hải-lý hướng Tây.			
18.0620H/ 1/74	VIZH: (Tư-Lệnh chỉ-thị) Yêu-cầu Đại-Tá Ngạc chỉ-thị HQ 4 cho nhân-viên chiến-hạm lên đóng ở Robert, rút hết Biệt-Hải về tàu.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.0740H/ 1/74		HQ 16: Tàu Trung-Cộng đang đi vòng đảo Duncan, hình như đang chuẩn-bị đổ bộ.			
18.0805H/ 1/74				HQ 4: Thấy cờ trên đảo Drummond rồi (có lẽ đã cắm sáng nay hay hôm qua).	
18.0810H/ 1/74				Có 3 xuồng Trung-Cộng chở khoảng 10 người hướng về đảo Drummond ghé 2 tàu Trung-Cộng hôm trước.	
18.0845H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo HQ 16 phát hiện thêm 2 tàu Trung-Cộng, 1 chiếc giống như tàu chuyển-vận, 1 chiếc giống tàu buồm. HQ 4 đã rút được nửa toán Biệt-Hải về tàu và đang di-chuyển 15 nhân-viên của HQ 4 lên.			
18.1000H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo không thi-hành được chỉ-thị rút Hải-Kích vì tàu Trung-Cộng đang tiến về HQ 16. HQ 4 phải yểm-trợ giúp.			
18.1027H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 hoàn-thành việc đổ bộ và lấy toán Hải-Kích.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.1040H/ 1/74	TTHQ/Biển: Tham-Mưu-Trưởng/ Biển yêu-cầu Đại-Tá Ngạc chỉ-thị HQ 4 thi-hành đúng chỉ-thị của Tư-Lệnh VIZH.				
18.1045H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 chỉ-thị cố-gắng đến 18.1500H sẽ được thay thế.			TTHQ/Biển: HQ 16 báo-cáo nhân-viên trên Money hết thực-phẩm kể từ hôm qua. Tàu Trung-Cộng đã ra khơi mất dạng.	
18.1120H/ 1/74	TTHQ/Biển: Yêu-cầu Đại-Tá Ngạc cho biết HQ 4 đã thi-hành lệnh của Tư-Lệnh VIZH?				
18.1230H/ 1/74		TTHQ/Biển: Tàu Nam-Ngư vào gần Robert còn cách vài trăm yards.			
18.1300H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đại-Tá Ngạc chỉ-thị HQ 16 cố-gắng vận-chuyển nằm giữa đảo và tàu này.			TTHQ/Biển: HQ 16 xin bắn vào bìa đảo để ngăn tàu này không cho đổ bộ.	
18.1305H/ 1/74		TTHQ/Biển: Chỉ-thị HQ 4 chuẩn-bị cho Biệt-Hải đổ bộ lên Robert.			
18.1330H/ 1/74	VIZH: HQ 5 báo-cáo tàu Trung-Cộng vào Robert cách 1000m. HQ 5 đã chỉ-thị nhân-viên trên đảo không cho vào.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.1435H/ 1/74	VIZH: Tư-Lệnh /VI chỉ để lính Hải-Quân giữ Money và Robert. Cho Biệt-Hải trở lại HQ 4. Đến Duncan và Drummond để xem Trung-Cộng phản-ứng ra sao?				
18.1500H/ 1/74	Chiến-hạm đến Hoàng-Sa. (PT)				
18.1600H/ 1/74	Đến đảo Quang-Hòa để quan-sát và thăm dò địch. (PT)				
18.1615H/ 1/74	Hai Kronstadt 271, 274 ra nghênh cản, chiến-hạm quay trở lại và thả trôi. (PT)				
18.1725H/ 1/74	Thả xuồng đưa một toán Hải-Kích qua HQ 16.				
18.1835H/ 1/74		Báo-cáo OTC, phía đảo Money có một contact cách 3 hải-lý, có lẽ là HQ 10.			
18.2235H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đà-Nẵng báo-cáo HQ 11, 723, 709, 711 khởi-hành đi Hoàng-Sa chở theo 91 Địa-Phương-Quân, 15 người nhái, 1 y-sĩ, 2 y-tá và Chỉ-Huy-Phó Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải.				
18.2320H/ 1/74		Vị-trí 2300H là 096^0 Robert 4900 yds.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
18.2400H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo đổ bộ lên Pattle 01 người Mỹ, 01 thiếu-tá, 02 sĩ-quan, 01 hạ-sĩ-quan, 01 dân chính đài khí-tượng. Thiết-lập liên-lạc với lực-lượng trú-phòng tại đây.				
19.0007H/ 1/74		Báo-cáo OTC phát hiện thêm 2 chiếc Kronstadt.			
19.0330H/ 1/74			$16^0$30'B $111^0$38'Đ	$16^0$28'B $111^0$38'Đ	
19.0340H/ 1/74		Vị-trí $16^0$30'B - $111^0$38'Đ			
19.0345H/ 1/74	VIZH: OTC nhận thấy địch vẫn ngoan-cố, hình như cố-thủ Duncan và Drummond, khó có thể tránh đụng độ. Yêu-cầu xin phi-cơ trợ chiến.				
19.0350H/ 1/74	Chiến-hạm di-chuyển đến đảo Quang-Hòa. (PT)				
19.0400H/ 1/74				OTC: Chuẩn-bị súng đạn, cửa kín nước, vật dụng cứu hỏa và cứu thủy, chạy tất cả máy điện và máy bơm.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0500H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo có thêm 02 chiến-hạm địch đến vùng hồi 18.1915H/01/74. Hiện có 08 chiếc tàu Trung-Cộng.				
19.0520H/ 1/74				HQ 5 vị-trí hiện tại: 116^0 Robert 9000 yds.	
19.0525H/ 1/74	Chiến-hạm nhiệm-sở tác-chiến toàn diện. (PT)				
19.0530H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 5 thi-hành ngay kế-hoạch đã phổ-biến đêm qua.				
19.0600H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo thấy 01 chiếc phi-cơ về hướng Nam. 0603H, HQ 4 thấy thêm 02 chiếc nữa.			
19.0625H/ 1/74	VIZH: TLP/VIZH chỉ-thị xin 02 F5 sẵn-sàng tại phi đạo để yểm-trợ Hoàng-Sa khi có lệnh.				
19.0640H/ 1/74	Chiến-hạm đến phía Nam đảo Quang-Hòa, lực-lượng địch tập-trung tại phía Đông Bắc.				
19.0645H/ 1/74	VIZH: HQ/Biển chuyển HQ 5 yêu-cầu dùng cài răng lược với chiến-hạm Trung-Cộng để loại vấn-đề Không-Quân địch.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0650H/ 1/74	Chiến-hạm đổ bộ toán Hải-Kích lên Tây Tây Nam đảo Duncan. (PT)	VIZH: Không-trợ Quân-Đoàn I cho biết F5 không có khả-năng yểm-trợ Hoàng-Sa vì quá xa.			
19.0700H/ 1/74		03 tàu địch đã đổi hướng và quay lại.		Tàu địch khai hỏa chỉ thiên bằng súng nhỏ.	
19.0705H/ 1/74				HQ 10: Tàu địch chặn hàng ngang giữa HQ 16 - HQ 10.	
19.0725H/ 1/74	VIZH: HQ 5 báo-cáo HhQ/B, 2 toán Biệt-Hải đổ bộ lên Duncan gặp áp lực mạnh càng lúc càng đông, có thể bị bắt sống.				
19.0726H/ 1/74	VIZH: Chỉ-thị HQ 5: 1/- Đổ bộ hết Hải-Kích và Biệt-Hải. 2/- Đứng nguyên tại chỗ. Tránh hành-động khiêu-khích. Lập hệ-thống phòng-thủ. 3/- Cố giữ thế cài răng lược trên đất liền và trên mặt nước.				
19.0730H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo đã đổ bộ 02 toán Biệt-Hải lên đảo, hiện đang bị áp-lực lúc càng đông. Biệt-Hải bị bao vây. Toán HQ 4 đã lên đảo, đang bị áp-lực.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0737H/ 1/74		Báo-cáo tàu chuyển-vận Trung-Cộng bắt đầu đổ bộ.			
19.0743H/ 1/74		Báo-cáo trên đảo cũng có cờ Trung-Cộng.			
19.0751H/ 1/74		Toán Biệt-Hải đã không chịu nỗi áp-lực đang rút dần ra biển.			
19.0755H/ 1/74	TTHQ/Biển: Khuyến-cáo của TL/HQ cho HQ 5: Không cho địch tới gần, phải làm ngay công-sự tại chỗ và phải thật bình-tĩnh.				
19.0801H/ 1/74		HQ 5: Tiếp-tục cho xuồng cao-su tiến về phía Tây đảo.			
19.0810H/ 1/74				TTHQ/Biển: Hai Kronstadt cố ý húc vào hông HQ 16. Một lần trượt, húc thêm một lần nữa. HQ 16 đang cố tránh né tuy nhiên địch cố ý húc lại.	
19.0840H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo: Toán Biệt-Hải đổ bộ lên đảo bị Trung-Cộng bắn. Nếu bắn mạnh sẽ rút ra.			Gọi HQ 10: 396 (TC) đâm ngay mũi HQ 16 và đánh đèn. 389 chặn cách mũi 3m.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0845H/ 1/74	VIZH: HQ 5 báo về HhQ/Biển. Ta: 1 chết, 1 bị thương. Ta nằm ở phía ngoài biển. Trung-Cộng ở trong có hệ-thống phòng-thủ.				
19.0850H/ 1/74	VIZH: CIC/Đà-Nẵng chuyển HQ 5: Phản-ứng ngay bằng võ-lực để bảo-vệ nhân-viên mình. Yểm-trợ tối-đa hải-pháo. Bắn luôn chiến-hạm địch.				
19.0853H/ 1/74				HĐT: Chuẩn-bị tấn-công.	
19.0900H/ 1/74	TTHQ/Biển: Đà-Nẵng chỉ thị Đại-Tá Ngạc phải phản-ứng quyết-liệt ngay.				
19.0905H/ 1/74	OTC: HQ 5 chuyển HhQ/Biển xin rút hết Biệt-Hải ra và hải-pháo tối đa.				
19.0907H/ 1/74	OTC: HhQ/Biển chuyển HQ 5: Lệnh ĐN1 chấp-thuận rút Biệt-Hải ra, sau đó san bằng đảo.				
19.0917H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo đang rút.				
19.0925H/ 1/74	VIZH: TL/VI chỉ-thị Đại-Tá Ngạc cho chiến-hạm yểm-trợ Biệt-Hải và Hải-Kích để khỏi rút ra.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.0930H/ 1/74	TTHQ/Biển: GĐ/ TTHQ chuyển lệnh nhắc lại phải giữ đầu cầu trên đảo.	Không có 40 ly và 76 ly 2 chỉ sử dụng hạn chế.		OTC: HQ 4 sẽ đổ quân và HQ 5 yểm-trợ sau khi khai-hỏa.	
19.0937H/ 1/74	TTHQ/Biển: Không liên-lạc được với HQ 5 (cho đến 0939H).				
19.0945H/ 1/74				OTC: Ra lệnh HQ 16 dàn hàng 2 chiếc ở phía Bắc. HQ 10 đi hàng ngang nhiệm-vụ như trên. HQ 5 đi hàng ngang ở Nam, tác-xạ vào bờ và tàu địch. HQ 4 đi hàng ngang ở Bắc vừa tác-xạ vào bờ và tàu địch.	
19.0953H/ 1/74				HĐT chỉ-thị HQ 16 và 10 chuẩn-bị tác-xạ vào đảo rồi tác-xạ 2 chiến-hạm địch sau.	
19.0955H/ 1/74				OTC: Yêu-cầu HQ 16 và 10 vào đội hình hàng ngang. HQ 10 chuẩn-bị 10 viên 76 ly 2 tác-xạ vào đảo, xong sẽ rút nhanh ra đối-phó 2 mục-tiêu sau. Trao toàn quyền chỉ-huy Phân-Đội 2 cho HQ 4 để HĐT có thì giờ chỉ-huy tổng-quát	

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1000H/1	VIZH : TL/VI CHỈ THỊ : 1/- HẢI-PHÁO TẦC-XA TỐI ĐA VÀO ĐẢO. 2/- CHUẨN BỊ ĐỔ BỘ ĐỂ CHIẾM ĐẦU CẦU 3/- NẾU CHIẾN HẠM ĐỊCH TẤN CÔNG TẬN-DỤNG MỌI KHẢ NĂNG ĐỂ CHỐNG TRẢ			
19.1005H/1	TTHQ/BIỂN : TMT/BIỂN KHUYẾN CÁO NẾU CHỜ CHIẾN HẠM ĐỊCH TẤN CÔNG THÌ CHIẾN HẠM SẼ BỊ HỦY DIỆT TRƯỚC .			
19.1006H/1	VÌ ÁP LỰC ĐỊCH QUÁ MẠNH NÊN OTC RA LỆNH CHO RÚT TẤT CẢ BIỆT-HẢI VÀ HẢI-KÍCH VỀ CHIẾN HẠM .			
19.1009H/1	TTHQ/BIỂN :HQ.5 BÁO CÁO CHỪNG 02 PHÚT NỮA SẼ TẦC KA ✓			
19.10.12/1	TTHQ/BIỂN : VIZH BÁO SẮP SỬA CỐ PHI CƠ YỂM TRỢ CHO HQ.5 ✓			

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1016H/1	OTC : (ĐÀ-NẴNG) PHÂN PHỐI HỎA LỰC ĐỂ CÓ THỂ KHAI HỎA TRƯỚC VÀO CHIẾN HẠM ĐỊCH KHI CÓ SỰ ĐE DỌA NGUY HẠI ĐẾN CHIẾN HẠM TA ✓			
19.1017H/1				OTC : HQ.16 VÀ HQ.10 TẤT CẢ SẴN SÀNG (NK) ✓
19.1020H/1	TTHQ/BIỂN : HQ.5 : TC GỞI TỚI HẬU THƯ " NẾU CHIẾN HẠM VN KHÔNG RÚT RA SẼ BỊ ĐÁNH CHÌM	KHAI HỎA LÚC 19.1025H/1		
19.1024H/1	OTC : BÁO CÁO HhQ/BIỂN : BẮT ĐẦU KHAI HỎA (AT) ✓			HQ.16 KHAI HỎA ✓
19.1029H/1				01 TÀU ĐỊCH CHÁY ✓ HQ.5 CHÁY. PHÒNG VÔ_TUYẾN KHÔNG LIÊN LẠC ĐƯỢC ✓
19.1030H/1		BÁO CÁO OTC : - BẮN TRÚNG 01 KRONSTADT - ĐÀI CHỈ HUY BỊ TRÚNG ĐẠN		
19.1036H/1	TTHQ/BIỂN : HQ.5 HỎI MẤY PHÚT NỮA PHI CƠ ĐẾN ✓ VIZH CHO BIẾT TRÊN ĐƯỜNG RA CHƯA BIẾT GIỜ ĐẾN ✓			

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1041H/1	OTC : ĐÀ-NẴNG CHO BIẾT MÁY BAY TRÊN ĐƯỜNG RA, CHƯA BIẾT GIỜ PHÚT ĐẾN ANH /			
19.1049H/1				BỊ DẬN HẦM MÁY / MẤT ĐIỆN
19.1050H/1	OTC : HQ.5 ĐÃ TẮC XẢ TỐI ĐA VÀO TÀU ĐỊCH / ĐẾN 1050H TÌNH TRẠNG SÚNG HẦU NHƯ BKZ / 271 HỢP VỚI CHIẾC KRONSTADT BÁM SÁT VÀ ĐỒNG LOẠT TẤN CÔNG HQ.5 TRÚNG NHIỀU ĐẠN CỦA ĐỊCH			OTC : HQ.16 BÊN HỮU NƯỚC VÔ HẦM MÁY B1 (NK) /
19.1051H/				OTC : GỌI HQ.16 VỪA TẮC XẢ VỪA CHO PHÒNG TAI, KHÔNG ĐƯỢC NGƯNG TẮC XẢ /
19.1052H/1				MẤT LIÊN LẠC /
19.1055H/1				TTHQ/BIỂN : HhQ/BIỂN LIÊN LẠC NHIỀU LẦN NHƯNG KHÔNG NGHE HQ.16
19.1100H/1	DI TẢN KHỎI VÙNG GIAO CHIẾN	VIZH : HQ.4 BÁO CÁO HQ.10 NHIỆM SỞ ĐÀO THOÁT /		
19.1102H/1		VIZH : HQ.4 SÚNG BKZ TẤT CẢ		
19.1105H/1		TTHQ/BIỂN : HQ.4 BÁO CÁO 01 KRONSTADT BỊ CHÁY, 02 CHUYỂN VẬN ĐI VÒNG QUANH GẦN ĐẢO		

NHÓM NGÀY GIỜ	HQ.5	HQ.4	HQ.10	HQ.16
19.1110H/1		VIZH : HQ.4 BÁO CÁO LÀ HQ.16 CÒN CÓ 01 MÁY		
19.1111H/1				OTC : BÁO CÁO HQ.16 CÒN 10 PHÚT NỮA CÓ THỂ CHÌM /
19.1114H/1				TTHQ/BIỂN : HhQ/BIỂN CHỈ THỊ HQ.16 CỐ-GẮNG ỦI VÀO BỜ /
19.1115H/1		ĐÀ-NẴNG BÁO CÁO CÓ NHIỀU NGƯỜI CHẾT VÀ BỊ THƯƠNG / XIN TRỰC THANG TẢN THƯƠNG VÀ YỂM TRỢ / BÁO CÁO VỀ HhQ/B : THẨM QUYỀN Ở ĐÂY RA LỆNH HQ.4 - 5 KHỞI HÀNH VỀ ANH CÒN HQ.16 Ở LẠI ĐỢI /		
19.1116H/1	TTHQ/BIỂN : HQ.5 BÁO CÁO CÓ NHIỀU NHÂN VIÊN BỊ THƯƠNG VÀ CHẾT /			
19.1120H/1	TTHQ/BIỂN :(CHUYỂN LỆNH KV31) Ở LẠI TẠI CHỖ VÀ TIẾP TỤC CHIẾN ĐẤU / HQ.4 VÀ HQ.5 BKZ: TẤT CẢ SÚNG RADAR HƯ /			
19.1130H/1	OTC : ĐÀ-NẴNG CHỈ THỊ HQ.5 VÀ HQ.4 VỀ ĐÀ-NẴNG / HQ.11 YỂM TRỢ CHO 02 CHIẾN HẠM CÒN LẠI VỀ ĐÀ-NẴNG (AT) /			
19.1137H/1		TTHQ/BIỂN : HQ.4 MẤT LIÊN LẠC VỚI HQ.10 VÀ HQ.16 /		

Cước-chú:
Các trang 361, 362 và 363 là phóng ảnh từ hồ-sơ của BTL/HhQ/Biển. Để tiện việc tra cứu, các phóng ảnh này được đánh máy lại trong các trang sau.

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1000H/ 1/74	VIZH: TL/VI chỉ-thị: 1/- Hải-pháo tác-xạ tối đa vào đảo. 2/- Chuẩn-bị đổ bộ để chiếm đầu cầu. 3/- Nếu chiến-hạm địch tấn-công, tận-dụng mọi khả-năng để chống trả.				
19.1005H/ 1/74	TTHQ/Biển: TMT/ Biển khuyến-cáo nếu chờ chiến-hạm địch tấn-công thì chiến-hạm sẽ bị hủy-diệt trước.				
19.1006H/ 1/74	Vì áp-lực địch quá mạnh nên OTC ra lệnh cho rút tất cả Biệt-Hải và Hải-Kích về chiến-hạm.				
19.1009H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo cáo chừng 02 phút nữa sẽ tác-xạ.				
19.1012H/ 1/74	TTHQ/Biển: VIZH báo sắp sửa có phi-cơ yểm-trợ cho HQ 5.				
19.1016H/ 1/74	OTC: (Đà-Nẵng) Phân-phối hỏa-lực để có thể khai-hỏa trước vào chiến-hạm địch khi có sự đe-dọa nguy hại đến chiến-hạm ta.				
19.1017H/ 1/74				OTC: HQ 16 và HQ 10 tất cả sẵn-sàng. (NK)	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1020H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5: TC gởi tối-hậu-thư "Nếu chiến-hạm VN không rút ra sẽ bị đánh chìm".				
19.1024H/ 1/74	OTC: Báo-cáo HhQ/ Biển: Bắt đầu khai-hỏa. (AT)			HQ 16 khai-hỏa.	
19.1025H/ 1/74		Khai-hỏa lúc 19.1025H/1			
19.1029H/ 1/74				01 tàu địch cháy. HQ 5 cháy phòng vô-tuyến, không liên-lạc được.	
19.1030H/ 1/74		Báo-cáo OTC: - Bắn trúng 01 Kronstadt. - Đài Chỉ-Huy bị trúng đạn.			
19.1036H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 hỏi mấy phút nữa phi-cơ đến. VIZH cho biết trên đường ra, chưa biết giờ đến.				
19.1041H/ 1/74	OTC: Đà-Nẵng cho biết máy bay đang trên đường ra, chưa biết giờ phút đến anh.				
19.1049H/ 1/74				Bị đạn hầm máy. Mất điện.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1050H/ 1/74	OTC: HQ 5 đã tác-xạ tối đa vào tàu địch. Đến 1050H, tình-trạng súng hầu như BKZ. 271 hợp với chiếc Kronstadt bám sát và đồng loạt tấn-công. HQ 5 trúng nhiều đạn của địch.			OTC: HQ 16 bên hữu nước vô hầm máy B1. (NK)	
19.1051H/ 1/74				OTC: Gọi HQ 16 vừa tác-xạ, vừa cho phòng-tai, không được ngưng tác-xạ.	
19.1052H/ 1/74				Mất liên-lạc.	
19.1055H/ 1/74				TTHQ/Biển: HhQ/Biển liên-lạc nhiều lần nhưng không nghe HQ 16.	
19.1100H/ 1/74	Di-tản khỏi vùng giao-chiến.	VIZH: HQ 4 báo-cáo, HQ 10 nhiệm-sở đào-thoát.			
19.1102H/ 1/74		VIZH: HQ 4 súng BKZ tất cả.			
19.1105H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo 01 Kronstadt bị cháy, 02 chuyển-vận đi gần quanh gần đảo.			
19.1110H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo cáo là HQ 16 còn có 01 máy.			
19.1111H/ 1/74				OTC: Báo-cáo HQ 16 còn 10 phút nữa có thể chìm.	
19.1114H/ 1/74				TTHQ/Biển: HhQ/biển chỉ-thị HQ 16 cố-gắng ủi vào bờ.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1115H/ 1/74		Đà-Nẵng báo-cáo có nhiều người chết và bị thương. Xin trực-thăng tản thương và yểm-trợ. Báo-cáo về HhQ/Biển: Thẩm-quyền ở đây ra lệnh HQ 4 - 5 khởi-hành về anh còn HQ 16 ở lại đợi.			
19.1116H/ 1/74	TTHQ/Biển: HQ 5 báo-cáo có nhiều nhân-viên bị thương và chết.				
19.1120H/ 1/74	TTHQ/Biển: (Chuyển lệnh KV31) Ở lại tại chỗ và tiếp-tục chiến-đấu. HQ 4 và HQ 5 BKZ tất cả súng, radar hư.				
19.1130H/ 1/74	OTC: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 5 và HQ 4 về Đà-Nẵng. HQ 11 yểm-trợ cho 02 chiến-hạm còn lại về Đà-Nẵng. (AT)				
19.1137H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 mất liên-lạc với HQ 10 và HQ 16.			
19.1140H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 không thấy HQ 10 và HQ 16 trên radar.			
19.1152H/ 1/74	TTHQ/Biển: Chỉ-thị HQ 11 trực-chỉ Hoàng-Sa, chờ chỉ-thị.				

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1153H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo Trung-Cộng tăng-cường thêm 03 Komar. Yêu-cầu cho cấp-cứu ngay HQ 10 và HQ 16.			
19.1200H/ 1/74		VIZH: HQ 4 đạn dược hết, radar BKZ. Trên HQ 4 có 02 chết, 15 bị thương. Đà-Nẵng ra lệnh: HQ 4 và 5 chia nhau giữ 02 đảo Pattle và Robert. Trường-hợp bị tấn-công phải đào-thoát, cố-gắng ủi 02 chiến-hạm vào 02 đảo. Sẽ có HQ 6 và HQ 17 ra tiếp cứu.			
19.1209H/ 1/74	OTC: HQ 5 yêu-cầu Sài-Gòn khẩn cho phương-tiện tiếp cứu nhân-viên thuộc HQ 16 và HQ 10. Hiện không biết phương-vị, tình-trạng 02 chiến-hạm.				
19.1214H/ 1/74		TTHQ/Biển: HQ 4 báo-cáo mất liên-lạc với HQ 5.			
19.1225H/ 1/74	OTC: HQ 5 gọi HQ 4 không trả lời, hệ-thống hoàn-toàn im-lặng.				
19.1235H/ 1/74		VIZH: Liên lạc HQ 4, HQ 5 và HQ 11 không được.			
19.1315H/ 1/74		Không liên-lạc được với HQ 10		OTC: HQ 4 đã liên-lạc được với HQ 16.	

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1340H/ 1/74				TTHQ/Biển: HQ 16 báo-cáo nhân-viên còn lại trên Money.	
19.1400H/ 1/74				TTHQ/Biển: HQ 16 báo-cáo: có 01 nhân-viên đang hấp-hối, yêu-cầu cho phi-cơ trực-thăng cấp-cứu. VIZH: Không có phương-tiện.	
19.1600H/ 1/74	VIZH: HQ 5 và HQ 4 ở TTN Robert 32 hải-lý. HQ 11, 3 WPB ở Tây Robert 28 hải-lý.				OTC: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 11: 1/- Đổ bộ lên Money 01 tiểu-đội ĐPQ. Đổ bộ lên Robert 01 trung-đội ĐPQ. Đổ bộ Pattle ĐPQ còn lại và rút nhân-viên Hải-Quân về.
19.1705H/ 1/74					TTHQ/Biển: HQ 11 - 3 WPB trên đường đến Robert để tiếp-tục công-tác tìm HQ 10.
19.1708H/ 1/74		Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 4 và HQ 5 khởi-hành về Đà-Nẵng.			

Nhóm Ngày Giờ	**HQ 5**	**HQ 4**	**HQ 10**	**HQ 16**	**HQ 11**
19.1915H/ 1/74					TTHQ/Biển: Đà-Nẵng chỉ-thị HQ 11: tránh mọi hành-động có thể hiểu lầm là gây hấn. Tìm mọi cách tiếp-tế cho Robert và Money. Hướng-dẫn những WBP tìm kiếm HQ 10.
19.1947H/ 1/74		VIZH: HQ 4 báo-cáo có 2 phi-cơ, 1 bay cao, 1 bay thấp đang đi hướng 260^0.			
19.1957H/ 1/74		Đà-Nẵng cho biết là phi-cơ địch.			
19.2100H/ 1/74	VIZH: HQ 5 và HQ 4 báo-cáo dự-trù đến Đà-Nẵng lúc 20.0600H/1/74.				

Chú thích

AT: âm-thoại.
CHT/HĐ3: Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội 3.
CIC: (*Combat Information Center*) Trung-Tâm Chiến-Báo tức Phòng Hành-Quân.
ĐPQ: Địa-Phương-Quân.
HhQ/B: Hành-Quân Biển.
HĐT: Hải-Đội-Trưởng.
KV: Khu-vực.
NK: Nhật-ký.
OTC: (*Officer of Tactical Command*) sĩ-quan chỉ-huy chiến-thuật.
PT: Phúc trình.
TB: Tây-Bắc.
TL/HQ: Tư-Lệnh Hải-Quân.
TLP: Tư-Lệnh-Phó.
TL/VI: Tư-Lệnh Vùng I.
TMT: Tham-mưu-trưởng.
TTHQ: Trung-Tâm Hành-Quân.
TTHQ/LĐ/Biển: Trung-Tâm Hành-Quân Lưu Động Biển.
VIZH: Vùng I Duyên-Hải.
WPB: (*Patrol Boat Large*) Tuần-duyên-đĩnh.



ĐIẾU VĂN

TƯỞNG NHỚ
CHIẾN-SĨ HOÀNG-SA

Vũ-hữu-San

Trước hương-hồn các Anh-Linh Tử-Sĩ Hoàng-Sa,

Tôi, Vũ-hữu-San, kính xin được đại-diện cho tất cả anh em còn sinh tiền trong gia-đình Chiến-Sĩ Hải-Chiến Hoàng-Sa, một thời từng phục-vụ dưới màu cờ Việt-Nam bảo-vệ hải-biên, chống Bắc phương xâm-lược 29 năm xưa. Hiện chúng tôi đang có mặt cùng thân-hữu đồng-bào trước bàn thờ các Linh Vị Anh-Linh Tử-Sĩ tại đây, địa-điểm: Point Loma, California, Hoa-Kỳ, cạnh bờ Thái-Bình-Dương.

Thưa các Bạn đồng-đội năm xưa,

Lời đề-nghị tưởng-niệm các liệt-sĩ Hoàng-Sa đã được ban tổ-chức đồng ý thực-hiện cử-hành nghiêm-trang hôm nay. Chúng tôi là những người còn sống được dịp may hiện-diện, xin góp thêm đôi lời:

Hỡi các bạn thủy-thủ-đoàn năm ấy, đã vị-quốc vong-thân nằm lại Biển Đông, đã cùng chúng tôi hải-hành ra Hoàng-Sa năm đó. Các bạn không trở về vì số phận đã không có cái may-mắn như chúng tôi được trở lại đoàn-tụ cùng vợ con, gia-đình; chúng tôi xin dâng nén hương lòng tưởng nhớ.

Các bạn đã tận-trung với nước. Các bạn đã hy-sinh vì Tổ-Quốc. Các bạn đã chiến-đấu đến phút cuối cuộc đời, tâm-hồn thảnh-thơi vì nhiệm-vụ người lính đã hoàn-tất. Vinh-dự thay cho người lính thủy khi ra đi, thân xác chìm trong Biển Nước quê-hương!

Tưởng nhớ tới các bạn, đi theo mạch tâm-linh như một sự gọi hồn sau hơn một phần tư thế-kỷ xa cách âm dương. Hôm nay vào ngày 17 tháng 12 năm Nhâm-Ngọ, chúng tôi xin khấn rằng:

Sống khôn, chết thiêng, hỡi hồn người chiến-sĩ đã hy-sinh vì nước trên biển Hoàng-Sa.
Hồn ơi, nơi phía Đông, ma đói tranh giành dầu khí, chỉ những mong xâu-xé xác thân ta.

Hồn đừng về Bắc, bọn quỷ máu đỏ hôi tanh, nhe nanh múa vuốt,
Hồn ơi, cõi hướng Tây, toàn là bọn điên cuồng vật-chất, chỉ biết có tiền có bạc,
Hồn có về Nam, đất lành đã mất, dân ta vất-vưởng phiêu-bạt muôn phương.
Hồn ơi, theo sóng gió trùng-dương mà bay ra tận chân trời.
Ở đó mây nước một màu, nơi hồn người chết trở về để gặp lại ông bà tổ-tiên đã khuất.

Chúng tôi sống đến hôm nay nhưng tinh-thần khắc-khoải vì việc làm còn dang-dở đó vẫn tiếp-tục phải làm. Thời-gian sẽ qua, vượt ngõ sống và lần lượt qua cửa chết, rồi... chúng ta sẽ gặp lại nhau trong vài ba chục năm tới nữa bạn ạ!

Tôi có mấy vần thơ góp nhặt, xin mời các bạn nghe:

Thái-Bình-Dương đây
Trong một buổi chiều tà cuối năm
Gọi hồn bạn ta về, nói cười ngây-ngất ...
Cô-đơn gọi bạn dập-dìu cành khô
Thượng tuần trăng dại ngẩn-ngơ
Hoàng-hôn vội tắt! Đời chưa lên đèn
Sông đêm thưa-thớt bóng thuyền
Tàn canh bến vắng! Đò quen chưa về
Người vì nước, vì dân tử biệt
Nợ tang-bồng hà thiết cầu sinh
Sống cho thiên-hạ hơn mình!
Chết cho nghĩa cả ... Vị tình núi sông
Độ hồn tử-sĩ thác vì nước non.
Cũng vì non nước giấc mơ Diêm-đài
Thương thay một kiếp đời trai,
Chưa nên gia thất gặp ngày tiêu vong.
Thương thay cho giống Lạc-Hồng,
Thác vì Tổ-Quốc, thác không số phần.
Thác mà vì quốc vì dân,
Thác vì chánh-nghĩa phách Thần ghi danh.
Nay nhang khói trang đài Bến Dược ...
Chiêu vong-hồn vì nước ... vì dân ...
Cành phan tiếp-dẫn linh-phần
Như-Lai tế-độ ... Chuông ngân gọi hồn
Hỡi những bóng mưa cồn gió cát
Hỡi những hồn phiêu-bạt rừng xa
Nghĩa gì trọn kiếp phù-hoa
Danh thơm liệt-sĩ ngát tòa hương sen.

DANH-SÁCH QUÂN-NHÂN HẢI-QUÂN V.N.C.H. HY-SINH TRONG TRẬN HẢI-CHIẾN HOÀNG-SA

(NGÀY 19 THÁNG 1 NĂM 1974)

1. Danh-sách này do Ban Hải-Sử nhật-tu đến tháng 12 năm 2018 với các dữ-kiện từ: các *Tường-Trình Ủy-Khúc* của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, *Hải-Sử Tuyển-Tập*, *Hải-Sử Lược Sử Hải-Quân*, Sĩ-Quan, Hạ-Sĩ-Quan và Đoàn-Viên tham chiến Hoàng-Sa, cùng Thân-Nhân Tử-Sĩ Hoàng-Sa.
2. Xin Quý Vị bổ khuyết và gửi các dữ-kiện liên hệ (nếu có) đến email "hqvn@yahoo.com" để danh-sách này được chính xác và đầy đủ hơn.

HỘ-TỐNG-HẠM NHỰT-TẢO HQ 10

1	HQ Thiếu-Tá	Ngụy-Văn	**Thà**	63A700.824	Hạm-trưởng
2	HQ Đại-Úy	Nguyễn-Thành	**Trí**	61A702.714	Hạm Phó
3	HQ Trung-Úy	Vũ-Văn	**Bang**	66A702.337	Sĩ-Quan Đệ Tam, Trưởng Trung-Tâm Chiến Báo (*CIC*)
4	HQ Trung-Úy	Phạm-văn	**Đồng**	67A701.990	Trưởng Khẩu đại bác 76 ly 2
5	HQ Trung-Úy Cơ-Khí Hàng-Hải Thương-Thuyền	Huỳnh-Duy	**Thạch**	63A702.639	Cơ-Khí Trưởng
6	HQ Trung-Úy Cơ-Khí	Ngô-Chí	**Thành**	68A702.453	Hầm máy
7	HQ Thiếu-Úy	Vũ-đình	**Huân**	69A703.058	Sĩ-Quan Phụ-Tá Trưởng-Phiên
8	Thượng-Sĩ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn-Hồng	**Châu**	59A700.126	Quản-Nội-Trưởng
9	Thượng-Sĩ Nhất Điện-Khí	Võ-Thế	**Kiệt**	61A700.579	
10	Thượng-Sĩ Nhất Cơ-Khí	Phạm-Tấn	**Liêng**	56A700.190	
11	Thượng-Sĩ Vận-Chuyển	Hoàng-Ngọc	**Lễ**	53A700.030	Nhiệm-sở Đài Chỉ-Huy
12	Trung-Sĩ Nhất Vô-Tuyến	Phan-Tiến	**Chung**	66A701.539	
13	Trung-Sĩ Nhất Bí-Thư	Trần-Văn	**Đảm**	64A701.108	
14	Trung-Sĩ Nhất Giám-Lộ	Vương	**Thương**	64A700.777	
15	Trung-Sĩ Cơ-Khí	Trần-Văn	**Ba**	65A700.365	
16	Trung-Sĩ Vận-Chuyển	Phạm-ngọc	**Đa**	71A703.011	
17	Trung-Sĩ Thám-Xuất	Lê-Anh	**Dũng**	70A700.820	Trung-Tâm Chiến-Báo
18	Trung-Sĩ Điện-Khí	Lai-Viết	**Luận**	69A700.599	
19	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Võ-Văn	**Nam**	71A705.697	Xạ-thủ đại-bác 76 ly 2
20	Trung-Sĩ Giám-Lộ	Nguyễn-Văn	**On**	69A701.695	

21	Trung-Sĩ Cơ-Khí	Phạm-Văn	**Quý**	71A703.502	
22	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Huỳnh-Kim	**Sang**	70A702.678	
23	Trung-Sĩ Cơ-Khí	Nguyễn-Tấn	**Sĩ**	66A701.761	
24	Trung-Sĩ Vận-Chuyển	Ngô-Tấn	**Sơn**	71A705.471	
25	Trung-Sĩ Điện-Tử	Trần-văn	**Thọ**	71A705.697	
26	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Thành	**Trọng**	72A700.861	Xạ-thủ bích-kích-pháo 81 ly, Hạ-Sĩ-Quan Phòng 4, Ngành Trọng-Pháo
27	Trung-Sĩ Quản-Kho	Nguyễn-Văn	**Tuấn**	71A700.206	
28	Trung-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Vinh	**Xuân**	70A701.062	Xạ-thủ đại-bác 20 ly
29	Trung-Sĩ Điện-Tử	Nguyễn-Quang	**Xuân**	70A703.755	
30	Hạ-Sĩ Nhất Điện-Khí	Trần-Văn	**Định**	69A700.627	
31	Hạ-Sĩ Nhất Cơ-Khí	Đinh-Hoàng	**Mai**	70A700.729	Phụ Xạ-thủ đại-bác 20 ly
32	Hạ-Sĩ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn-Quang	**Mến**	65A702.384	Phụ Xạ-thủ đại-bác 20 ly
33	Hạ-Sĩ Nhất Cơ Khí	Trần-Văn	**Mông**	71A703.890	
34	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Ngô	**Sáu**	68A700.546	Phụ Xạ-thủ bích-kích-pháo 81 ly
35	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Lê-Văn	**Tây**	68A700.434	Phụ Xạ-thủ đại-bác 20 ly
36	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Lương-Thanh	**Thú**	70A700.494	
37	Hạ-Sĩ Cơ-Khí	Phạm-Văn	**Ba**	71A702.200	
38	Hạ-Sĩ Cơ-Khí	Trần-Văn	**Bảy**	68A701.244	
39	Hạ-Sĩ Giám-Lộ	Nguyễn-Xuân	**Cường**	71A700.550	
40	Hạ-Sĩ Điện-Khí	Trần-Văn	**Cường**	72A701.122	
41	Hạ-Sĩ Vận-Chuyển	Trương-Hồng	**Đào**	71A704.001	
42	Hạ-Sĩ Cơ-Khí	Nguyễn-Văn	**Đông**	71A703.792	
43	Hạ-Sĩ Điện-Khí	Nguyễn-Ngọc	**Hòa**	71A705.756	
44	Hạ-Sĩ Giám-Lộ	Nguyễn-Văn	**Hoàng**	72A702.678	
45	Hạ-Sĩ Trọng-Pháo	Phan-Văn	**Hùng**	71A706.091	Xạ-thủ đại-bác 76 ly 2
46	Hạ-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Văn	**Lợi**	62A700.162	
47	Hạ-Sĩ Phòng-Tai	Nguyễn-Văn	**Phương**	71A705.951	
48	Hạ-Sĩ Trọng-Pháo	Nguyễn-Văn	**Thân**	71A702.606	
49	Hạ-Sĩ Phòng-Tai	Trần-Văn	**Thêm**	61A701.842	
50	Hạ-Sĩ Phòng-Tai	Phan-Văn	**Thép**	70A703.166	
51	Hạ-Sĩ Vận-Chuyển	Huỳnh-Công	**Trứ**	71A701.671	Xạ-thủ đại-bác 76 ly 2
52	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn Văn	**Đức**	73A701.604	Xa-thủ đại-bác 76 ly 2
53	Thủy-Thủ Nhất Thám-Xuất	Phạm-Văn	**Lèo**	73A702.651	
54	Thủy-Thủ Nhất Cơ-Khí	Dương-Văn	**Lợi**	73A701.643	
55	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Nguyễn-Văn	**Nghĩa**	72A703.928	

56	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Thi-Văn	**Sinh**	72A703.039	
57	Thủy-Thủ Nhất Phòng-Tai	Nguyễn-Hữu	**Phương**	73A702.542	
58	Thủy-Thủ Nhất Trọng-Pháo	Lý-Phùng	**Quí**	71A704.165	
59	Thủy-Thủ Nhất Vô-Tuyến	Phạm-Văn	**Thu**	70A702.198	
60	Thủy-Thủ Nhất Điện-Tử	Đinh-Văn	**Thục**	71A704.487	
61	Thủy-Thủ Nhất Cơ-Khí	Châu-Tùy	**Tuấn**	73A702.206	
62	Thủy-Thủ Vận-Chuyển	Nguyễn-văn	**Lai**	71A703.668	

KHU-TRỤC-HẠM TRẦN-KHÁNH-DƯ HQ 4

63	HQ Thiếu-Úy	Nguyễn-Phúc	**Xá**		Trưởng khẩu đại-bác 76 ly 2
64	Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển	Bùi-Quốc	**Danh**		Xạ-thủ
65	Biệt-Hải	Nguyễn-Văn	**Vượng**		Xung-Phong Tiếp Đạn

TUẦN-DƯƠNG-HẠM TRẦN-BÌNH-TRỌNG HQ 5

66	HQ Trung-Úy	Nguyễn-Văn	**Đồng**		Trưởng khẩu 127 ly
67	Thượng-Sĩ Nhất Điện-Tử	Nguyễn-Phú	**Hảo**	60A701.092	Trưởng ban Điện-Tử
68	Trung-Sĩ Nhất Trọng-Pháo	Vũ-Đình	**Quang**	62A700.710	Trưởng khẩu đại-bác 20 ly tả và hữu hạm

TUẦN-DƯƠNG-HẠM LÝ-THƯỜNG-KIỆT HQ 16

69	Trung-Sĩ Điện-Khí	Trần-Văn	**Xuân**	68A701.074		Hầm máy
70	Hạ-Sĩ Quản-Kho	Nguyễn-Văn	**Duyên**			

NGƯỜI NHÁI

71	HQ Trung-Úy Người Nhái	Lê-Văn	**Đơn**		Trưởng Toán Đổ Bộ
72	Thượng-Sĩ Người Nhái	Đinh-Hữu	**Từ**		
73	Hạ-Sĩ Người Nhái	Đỗ-Văn	**Long**		
74	Người Nhái	Nguyễn-Văn	**Tiến**		

Ghi chú:

- Cấp bậc ghi nhận lúc hy-sinh.
- Danh-sách chưa hoàn-hảo, sẽ được cập nhật khi có tài-liệu mới.

Tham khảo

1. Bùi-quốc-Thêm, em của Hạ-Sĩ Nhất Vận-Chuyển Bùi-quốc-Danh, tài-liệu riêng, ngày 16 tháng 9 năm 2009.

2. Châu-Tất-Ngưu, *Nhật-Ký của Tất-Ngưu: Trận Hoàng-Sa*, Website navygermany.gerussa.com, ngày 30 tháng 5 năm 1974.

3. Đỗ-Thái-Bình, kỹ-sư hàng-hải, tài-liệu riêng về Thượng-Sĩ Điện-Tử Nguyễn-phú-Hảo, ngày 9 tháng 1 năm 2014.

4. Hà-đăng-Ngân, *Hồi-Ký Hoàng-Sa*: HQ10, Website navygermany.gerussa.com.

5. Hải-Quân V.N.C.H., *Tiểu-Sử Anh-Hùng Hoàng-Sa,* Website hqvnch.org.

6. Nguyễn-hoàng-Nguyên, *HQ 5 và Hải-chiến Hoàng-Sa 1974*, Website navygermany.gerussa.com, ngày 13 tháng 1 năm 2013.

7. Nguyễn-văn-Phảy, *Văn-Tế Anh Linh Tử-Sĩ Hoàng-Sa*, Website navygermany.gerussa.com, ngày 19 tháng 1 năm 2015.

8. Nhịp cầu Hoàng-Sa, *Danh-sách Tử-Sĩ Hoàng-Sa*, Website http://nhipcauhoangsa.blogspot.com/2014/01/danh-sach-tu-si-hoang-sa.html, ngày 8 tháng 1, năm 2014.

9. Phạm-trọng-Quỳnh, *Báo cáo giao di-sản của Nguyễn-phú-Hảo*, ngày 21 tháng 1 năm 1974.

10. Phan-thị-Thế, mẹ, và Phạm-thị-Kim-Lệ, Phạm-minh-Cảnh, các em của Trung-Sĩ Vận-Chuyển Phạm-Ngọc-Đa, tài-liệu riêng, ngày 14 tháng 1 năm 2014.

11. Thềm-sơn-Hà, *Sự Thật Hải-Chiến Hoàng-Sa*, các trang 253, 267, 268, 269, 270, năm 2015.

12. Trần-đoàn-Nam, con của Trung-Sĩ Bí-Thư Trần-văn-Đảm, tài-liệu riêng, ngày 12 tháng 1 năm 2014.

13. Trần-Minh-Kha, Trần-văn-Dũng, em của Trung-Sĩ Điện-Khí Trần-văn-Xuân, tài-liệu riêng, ngày 16 tháng 1 năm 2014.

14. Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, *Thư báo tử HQ Đại-Úy Huỳnh-kim-Thạch gửi Bà Lê-kim-Chiêu*, số 8 Lê-thánh-Tôn, Sài-Gòn, KBC 3317, ngày 18 tháng 2 năm 1974.

15. Trương-văn-Liêm, *Tuần-dương-hạm Trần-Bình Trọng HQ 5 và Hoàng-Sa 19 tháng 1-1974*, Website Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, ngày 23 tháng 7 năm 2008.

16. Vũ-hữu-San, *Hải-Sử Lược Sử Hải-Quân VNCH, Anh-Hùng Hoàng-Sa*, các trang 500, 501, năm 2008.

17. Vũ-hữu-San, *Danh-Sách Anh-Hùng Tử-Sĩ Hoàng-Sa Tham-Dự Trận Hải-Chiến với Trung-Cộng ngày 19-1-1974*, Website hoilatraloi.blogspot.com.

18. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Danh-Sách Sĩ-Quan, Hạ-Sĩ-Quan Và Đoàn-Viên Thuộc HTH Nhựt-Tảo (HQ 10) Tử Trận Ngày 19-01-74 Trong Khi Giao Chiến Với Hạm-Đội Trung-Cộng*, 1974.

19. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử về Trung-Sĩ-Nhất Phạm-ngọc-Đa,* năm 1974, số 13, ngày 23/1/1974.

20. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử về Trung-Sĩ-Nhất Trần-văn-Đảm,* năm 1974, số 016, ngày 19/2/1974.

21. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử Thủy-Thủ Nhất Phạm-văn-Lèo*, số 043, ngày 6/3/1974.

22. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Trích-Lục Khai Tử Thượng-Sĩ Nhất Phạm-tấn-Liêng*, số 020, ngày 19/2/1974.

23. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Tường-Trình Ủy-Khúc, số 121*, ngày 16 tháng 2 năm 1974.

24. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Hạm-Đội, Bộ Tư-Lệnh, *Tường-Trình Ủy-Khúc, số 157*, ngày 2 tháng 3 năm 1974.

25. Việt-Nam Cộng-Hòa, *Trích-Lục Bộ Khai Tử*, số hiệu 13, tên họ người chết Phạm-Ngọc-Đa, ngày 23 tháng 1 năm 1974.

26. Việt-Nam Cộng-Hòa, Bộ Quốc-Phòng, Bộ Tổng-Tham-Mưu Q.L./V.N.C.H., Hải-Quân, Bộ Tư-Lệnh, *Báo Cáo Tạ Thế, Tr/Sĩ TP Nguyễn thành Trọng,* ngày 23 tháng 4 năm 1974.



NGƯỜI NHÁI

TRUYỀN TÍCH

THÁNH-TỔ NGƯỜI NHÁI
HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

Lê-đình-An

Lịch-sử Việt-Nam đã cho thế-giới biết đến sự thảm bại của đoàn quân bách chiến Mông-Cổ khi xâm-lăng Việt-Nam vào thế-kỷ 13. Với trận chiến oai-hùng trên sông Bạch-Đằng do Thượng-Quốc-Công, Bình-Bắc Đại-Nguyên-Soái Hưng-Đạo Đại-Vương Trần-Quốc-Tuấn chỉ-huy, với chiến-công hiển-hách trên dòng lịch-sử của dân-tộc Việt-Nam, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa tôn-vinh Ngài làm Thánh-Tổ của quân-chủng.

Dưới quyền Hưng-Đạo Đại-Vương có hai bộ-tướng tên là Yết-Kiêu và Dã-Tượng đã góp phần không nhỏ cho chiến-công hiển-hách tại dòng sông lịch-sử này.

Tương truyền, khi quân Mông-Cổ đem thủy-quân đến cửa sông Bạch-Đằng thì tập-trung lại để chờ các chiến-thuyền khác đến đầy-đủ rồi mới tấn-công. Lợi-dụng những đêm tối trời, Yết-Kiêu và Dã-Tượng đem toán quân-sĩ giỏi về thủy tính (bơi lội) miệng ngậm ống trúc để thở, lặn đến đoàn chiến-thuyền của quân Mông-Cổ, dùng "thủy-phủ" (búa dùng dưới nước) đục thuyền, làm thuyền lủng đáy chìm xuống nước, quân địch chết đuối vô số. Quân Mông-Cổ đêm đêm hoang-mang hoảng sợ. Chúng nghi-ngờ bị đục thuyền nên thả lưới chìm xuống đáy các chiến-thuyền và chờ khi nghe có tiếng đục thuyền thì liền kéo lưới lên. Toán quân của Yết-Kiêu và Dã-Tượng vì bất-ngờ nên một số đã bị bắt, trong đó có Yết-Kiêu. Quân Nguyên tra hỏi ông có phải là Yết-Kiêu hay không? Ông trả lời là không phải, ông chỉ là tên quân thường của Yết-Kiêu mà thôi. Chờ cho quân Nguyên chểnh-mảng canh gác, ông ra hiệu cho thủ-hạ cùng nhảy xuống nước và lặn về doanh-trại. Đã biết rõ kế-hoạch của quân Nguyên nên hai ông cho các toán đục thuyền



Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam

mang theo dao bén để cắt lưới, và các chiến-thuyền của quân Mông-Cổ lại tiếp-tục bị chìm. Với chiến-thuật này, Yết-Kiêu, Dã-Tượng đã làm cho quân Nguyên tinh-thần hoảng-hốt, mất ăn mất ngủ trước khi bị thảm bại trong trận Bạch-Đằng-Giang. Hai ông đã góp công lớn vào chiến-sử oai-hùng của dân-tộc Việt-Nam.

Liên-Đoàn Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa hãnh-diện tôn-vinh hai bộ-tướng YẾT-KIÊU và DÃ-TƯỢNG làm Thánh-Tổ của đơn-vị. Với tinh-thần trách-nhiệm, danh-dự, phục-vụ cho Tổ-Quốc, Liên-Đoàn Người Nhái quyết-tâm noi gương tiền-nhân, hy-sinh thân mình khi đất nước lâm nguy, không màng danh-lợi, vì quân-nhân **"NGƯỜI NHÁI" chấp-nhận đồng nghĩa với "VÔ DANH"** cũng như đoàn quân của hai bộ-tướng ngày xưa đã xả thân đền đáp nợ nước, ơn nhà, mà không màng đến lịch-sử và người đời sau có nhớ đến họ hay không...!

LIÊN-ĐOÀN NGƯỜI NHÁI

Lê-Quán



Khi nói đến Hải-Quân, ngoài hạm-đội với những chiến-hạm bảo-vệ vùng biển, đơn-vị thứ nhì được nhiều người nghe nói đến, nhưng thường không biết rõ, đó là Liên-Đoàn Người Nhái của Hải-Quân Việt-Nam.

Điểm đặc-biệt nhất trong lịch-sử Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa là người nghĩ đến việc thành-lập đơn-vị này lại là Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm. Tuy Hoa-Kỳ đã có các đơn-vị Xung-Kích phá hoại của Hải-Quân (*Naval Combat Demolition Unit* =



Một toán Người Nhái trong ngày diễn-hành

NCDU) từ năm 1943, nhưng sau Đệ II Thế Chiến chấm dứt, các đơn-vị này giải-tán, sau đó đến 1961, dưới thời Tổng-Thống Kennedy, các đơn-vị Người Nhái Hoa-Kỳ mới được tái tổ-chức và phát-triển. Trong thời-gian Hải-Quân Việt-Nam còn tùy thuộc vào Hải-Quân Pháp, người Pháp cũng chưa có những đơn-vị Người Nhái.

Năm 1960, trong một chuyến viếng thăm Trung-Hoa Dân-Quốc, Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm đã được xem các đơn-vị Người Nhái Trung-Hoa biểu-diễn tại bãi biển Cao-Sùng, và ông rất thích nên đã yêu-cầu Trung-Hoa Dân-Quốc giúp huấn-luyện cho đơn-vị Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ được thành-lập và ngay khi về nước, Ông đã ra chỉ-thị cho Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam, Đại-Tá Hồ-tấn-Quyền thực-hiện.

Tháng 7 năm 1960, sau những ngày tuyển-mộ, Hải-Quân Việt-Nam đã gởi 16 quân-nhân gồm 8 thuộc Hải-Quân, 5 Địa-Phương-Quân, 3 Lực-Lượng Đặc-Biệt sang Đài-Loan thụ-huấn. Sau 5 tháng huấn-luyện tại Cao-Sùng, 14 quân-nhân tốt-nghiệp, và đây là những chiến-sĩ "hạt nhân" của Liên-Đội Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam.

Từ năm 1961, trong chương-trình dự-định sẽ trực-tiếp tham chiến tại Việt-Nam, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã gửi 4 sĩ-quan Hải-Quân trong đó có 2 thuộc toán phá hoại dưới nước (*UDT*) 21 đến thụ-huấn tại Trung-Tâm Chiến-Tranh Đặc-Biệt của Lục-Quân để học thêm các kỹ-thuật chiến-tranh chống du-kích mà Hải-Quân Hoa-Kỳ sẽ tham-dự.

Đến cuối tháng 9 năm 1961, Hoa-Kỳ ghi nhận những hoạt-động ngày càng gia-tăng của Cộng-Sản Hà-Nội tại Việt-Nam Cộng-Hòa, và chúng đã đưa rất nhiều quân-dụng vào Nam Việt-Nam qua đường biển và sông rạch trong vùng châu-thổ Cửu-Long và Đặc-Khu Rừng Sát, nên đã nghĩ đến việc đưa các đơn-vị *UDT* vào Việt-Nam hoạt đông.

Liên-Đội Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam được chính-thức thành-lập vào tháng 7 năm 1961 với quân-số gồm 48 người: nhiệm-vụ chính-thức là phá gỡ các chướng-ngại dưới nước, bảo-vệ các hải-cảng và thi-hành các công-tác đặc-biệt trên các thủy-lộ.

Trong khi đó, vào cuối năm 1961, Hải-Quân Hoa-Kỳ đã hoàn-tất kế-hoạch gửi sang Việt-Nam ba toán *SEAL*, mỗi toán 60 người gồm 10 sĩ-quan và 50 nhân-viên. Toán Thứ Nhất được chính-thức cho phép hoạt-động vào ngày 1 tháng 1 năm 1962, còn Toán Thứ Nhì vào ngày 8 tháng 1 năm 1962. Trong khi chờ để được gửi sang Việt-Nam: hai toán

này tiếp-tục được huấn-luyện, Toán Thứ Nhất tại *San Diego* và Toán Thứ Nhì tại *Norfolk*.

Hoạt-động hỗn-hợp đầu tiên giữa Người Nhái Việt-Nam và Hoa-Kỳ là cuộc khảo-sát các bãi biển tại Quảng-Trị, Đà-Nẵng, Nha-Trang, Cam-Ranh, Vũng-Tàu và Qui-Nhơn. Cuộc khảo-sát kéo dài từ ngày 4 tháng 1 đến ngày 27 tháng 1 năm 1962. Các toán Người Nhái đã thăm dò địa-hình, bãi biển, độ sâu và địa-thế dưới nước, vị-trí các chướng-ngại, thiết-lập các hải-đồ cho thật chính-xác.

(Thật ra từ tháng 8 năm 1954, một toán Người Nhái Hải-Quân Hoa-Kỳ thuộc Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 90 đã thám-sát bãi biển Đồ-Sơn, Hải-Phòng để sửa-soạn cho việc gửi các tàu đổ bộ vào để chở người di-cư từ miền Bắc vào miền Nam Việt-Nam).

Hải-Quân Hoa-Kỳ chính-thức gửi Người Nhái sang Việt-Nam ngày 3 tháng 10 năm 1962, với 2 huấn-luyện-viên để huấn-luyện bổ-túc cho 8 Người Nhái Hải-Quân và 3 Lực-Lượng Đặc-Biệt (tốt-nghiệp từ Đài-Loan) về các kỹ-thuật đột-kích, phá hoại các chiến-hạm Cộng-Sản tại miền Bắc. Công-tác huấn-luyện này được tổ-chức tại Nha-Trang và kéo dài hai tháng.

Tháng 4 năm 1962, toán huấn-luyện lưu-động *SEAL* của Hải-Quân Hoa-Kỳ đến Việt-Nam với 9 nhân-viên và phối-hợp với Liên-Đoàn Người Nhái Việt-Nam để tổ-chức huấn-luyện một khóa Biệt-Hải tại Sơn-Chà, Đà-Nẵng với 65 khóa-sinh. Các đoàn-viên Biệt-Hải được học về các kỹ-thuật thám-báo, phá hoại và đột-kích. Đến tháng 10 năm 1962, có 62 người tốt-nghiệp.

Trong năm 1963, đơn-vị *SEAL* 1 tiếp-tục các chương-trình huấn-luyện Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam tại Sơn-Chà. Trong khi đó Hải-Quân Việt-Nam cũng tự tổ-chức huấn-luyện Người Nhái với khóa 1 tại Nha-Trang năm 1963 (41 người), khóa 2 Nha-Trang năm 1965 (48 người), khóa 3 Vũng-Tàu năm 1968 (45 người). Các khóa 4, 5, 6 được tổ-chức tại Cam-Ranh với tổng số 150 người tốt-nghiệp.

Cùng với sự phát-triển của Hải-Quân Việt-Nam, từ năm 1968, một số nhân-viên Người Nhái đã được gửi đi thụ-huấn các khóa trục vớt các tàu chìm (*salvage*), tháo gỡ chất nổ (*Explosive Ordnance Disposal*), phá hủy chướng-ngại dưới nước (*Underwater Demolition*) tại căn-cứ Hải-Quân Hoa-Kỳ *Subic Bay, Philippines*.

Riêng năm 1970, Liên-Đội Người Nhái được chuyển thành Liên-Đoàn Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam gồm ba đơn-vị với nhiệm-vụ chuyên biệt:

- **Đơn-vị *SEAL* hay Hải-Kích** với nhiệm-vụ đột-kích vào mật-khu Cộng-Sản Bắc-Việt. Đơn-vị này được biết nhiều nhất và thường hoạt-động chung với các toán *SEAL* Hoa-Kỳ đã tạo ra nhiều chiến-công rất đặc-biệt.
- **Đơn-vị Trục Vớt**, hoạt-động thành Giang-đoàn Trục Vớt, chuyên giải-tỏa các trục lộ giao-thông đường thủy, kéo và vớt các tàu bè bị chìm.
- **Đơn-vị Tháo Gỡ Chất Nổ (*EOD*)** chuyên hoạt-động chống đặc-công-thủy của Cộng-Sản phá hoại, đặt chất nổ gài vào chiến-hạm Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng-Minh.

Những chiến-công đáng ghi nhớ của Liên-Đoàn Người Nhái

Với những hoạt-động rất bí-mật và chỉ thực-hiện bằng những toán nhỏ nên các chiến-công của Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam cũng rất ít được biết đến.

Ngoài những hoạt-động trong nội địa, Lực-Lượng Người Nhái cũng còn tham-gia vào các hoạt-động xâm-nhập, phá hoại và thu-thập các tin-tức tình-báo ngay trong lãnh-thổ địch ở Bắc-Việt.

- Ngày 28 tháng 6 năm 1962, Toán Đột-Kích, với bí danh là *Nautilus* 2, đã mở cuộc tấn-công phá hoại đầu tiên vào căn-cứ Hải-Quân Cộng-Sản Bắc-Việt tại Hòn Cọp (cửa sông Gianh). Mục-tiêu dự-trù là phá hoại các tuần-duyên-đĩnh loại *Swatow* của Cộng-Sản Bắc-Việt đậu tại đó. Toán được chia làm hai tổ: tổ Hải-Quân gồm Lê-văn-Kinh và Nguyễn-hữu-Thảo, tổ Lực-Lượng Đặc-Biệt gồm có Nguyễn-văn-Tâm và Lê-văn-Chuyên (cả bốn thuộc những Người Nhái tốt-nghiệp tại Đài-Loan), xuất phát từ Đà-Nẵng. Trong khi thi-hành công-tác, ngòi nổ của *mìn* đã nổ quá sớm, gây tử thương cho một nhân-viên, khiến Cộng-quân phát-giác

bắn đuổi và bắn chìm ghe xâm-nhập trước khi ghe chạy về vĩ-tuyến 17. Toán trưởng Lê-văn-Kinh bị bắt và đưa ra tòa ở Bắc-Việt.

- Ngày 12 tháng 3 năm 1964, Toán Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam đột-kích căn-cứ Hải-Quân Bắc-Việt Cửa Ròn, Nghệ-An. Toán cũng gồm 4 nhân-viên do Vũ-đức-Cường làm Toán trưởng. Sau khi đến mục-tiêu thì tàu Cộng-Sản đã di-chuyển. Toán tấn-công vào mục-tiêu không định trước và bị phát-giác. Trong cuộc chạm súng, Người Nhái Vũ-văn-Giỏi hy-sinh, Nguyễn-tất-Ngũ bị bắt, còn Vũ-đức-Cường và Phạm-văn-Lý lẫn tránh đến ngày 15 tháng 4 mới bị bắt tại Quảng-Bình.

- Nhiều Toán Người Nhái khác cũng được tiếp-tục gửi ra, xâm-nhập và đột-kích vào các hải-cảng của Cộng-Sản Bắc-Việt, phá hoại cầu cống như: cầu Khe-Nước ở Quảng-Bình vào ngày 16 tháng 3 năm 1964, cầu Khe-Lũy ở Hà-Tĩnh ngày 17 tháng 3, căn-cứ Nhật-Lệ ngày 30 tháng 6, căn-cứ Kỳ-Ninh, Hà-Tĩnh và cầu Hàng, Thanh-Hóa. Đến tháng 8 năm 1967, các hoạt-động xâm-nhập Bắc-Việt mới chấm dứt.

Bên cạnh các chuyến đi đột-kích các căn-cứ Cộng-Sản Bắc-Việt không hẹn ngày về, nhiều chiến-sĩ Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa đã anh-dũng hy-sinh hoặc chấp-nhận tù đày khi bị bắt tại miền Bắc.

Trong miền Nam, hoạt-động của các đơn-vị Người Nhái cũng tạo nhiều chiến-công đáng kể.

Đặc-Khu Rừng Sát: Hoạt-động hữu-hiệu nhất của Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam có lẽ là ngăn-chận được các hoạt-động của Cộng-quân trong vùng Rừng Sát, nơi mà suốt trong cuộc chiến-tranh Đông-Dương người Pháp chưa bao giờ bình-định nổi. Đặc-Khu Rừng Sát giữ một vị-trí chiến-lược quan-trọng vì bao gồm mọi thủy-lộ đưa từ biển Thái-Bình-Dương vào Sài-Gòn và là cửa ngõ của Thủ-Đô Sài-Gòn ra biển. Nằm giữa hai sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp, Đặc-Khu Rừng Sát là vùng đất dài khoảng 35 *km*, ngang 30 *km* với toàn đầm lầy và hàng ngàn con lạch chằng-chịt. Các tàu bè viễn-dương muốn đến Sài-Gòn, phải qua Vũng-Tàu, và sau đó đi khoảng 70 *km* đường sông ngoằn-ngoèo để cặp bến Sài-Gòn. Địa-thế Rừng Sát rất hiểm-trở, con nước lên với vận-tốc 4 gút và cao khoảng 2,4 m, khi rút xuống để lại một bãi sình lầy lún đến ngang ngực. Cộng-quân đã dùng Rừng Sát như mật-khu bất-khả xâm-phạm. Năm 1964 chúng có một lực-lượng quân-số khoảng 200 tên, sau đó tăng lên một tiểu-đoàn mang bí số TD 514, võ-trang tương-đối đầy-đủ, với cả đại-liên 30 và 12 ly 7.

Trong năm 1966 Lực-Lượng Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa đã phối-hợp với toán *Golf* Người Nhái Hoa-Kỳ mở rất nhiều cuộc đột-kích tấn-công các đơn-vị Cộng-Sản Bắc-Việt.

- Ngày 7 tháng 4 năm 1966, các toán phá hoại đã đặt chất nổ phá hủy một Công-Binh Xưởng của Cộng-quân và hạ 10 tên, (hành-quân *Jackstay*).
- Ngày 18 tháng 8, khám-phá và phá hủy kho lương-thực của Cộng-quân chứa 150 tấn gạo.
- Trong hai ngày 3 và 4 tháng 12, trong khuôn-khổ cuộc hành-quân *Charleston*, Lực-Lượng Người Nhái và toán *Golf* đã khám-phá được một kho võ-khí của Cộng-quân, tịch-thu 1 súng không giật 57 ly, 2 đại-liên Đức 7 ly 92, một số súng cá-nhân và hơn 10 ngàn viên đạn. Khẩu 57 ly hiện được trưng bày tại Viện Bảo-Tàng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại *Navy Yard ở Washington, D.C.* như một lưu-niệm của Hải-Quân Hoa-Kỳ trong cuộc chiến Việt-Nam.
- Ngày 21 tháng 12, Lực-Lượng Người Nhái và toán *Golf* đã phá hủy một căn-cứ huấn-luyện của Cộng-quân, và tịch-thu rất nhiều tài-liệu quan-trọng về các hoạt-động kinh-tài của chúng.
- **Tổng-kết**, những cuộc đột-kích và hành-quân phối-hợp Người Nhái Việt - Mỹ trong năm 1966 đã tiêu-diệt được trên 100 Cộng-quân, phá hủy 23 ghe thuyền, 33 cơ-sở, tịch-thu và phá hủy 250 tấn gạo, chưa kể các võ-khí và đạn-dược.
- Ngày 29 tháng 3, Toán *Delta* và Lực-Lượng Người Nhái đã đột nhập vào một Công-Binh Xưởng Cộng-quân tại vùng Bình-Thủy, Cần-Thơ, hạ 4 Cộng-quân, tịch-thu được 2 súng 75 ly, 2 tiểu-liên MP40, 2 *carbin* M1 và khoảng 4 tấn

chất nổ, *mìn*, thủy-lôi đủ loại. Các khuôn đúc đã được trưng bày tại Bảo-Tàng-Viện Hải-Quân Mỹ (*Washington, D.C.*).

- Một chiến-công đáng chú-ý khác của Toán *Hotel*, ngày 14 tháng 9 tại Qui-Nhơn, là phục-kích bắn chìm ghe chở các tên tỉnh-ủy Bình-Định, chỉ-huy Tiểu-Đoàn E2 Cộng-Sản Bắc-Việt, và cán-bộ giao-liên. Ta tịch-thu được 5 *kí-lô* tài-liệu quan-trọng kể cả kế-hoạch tấn-công Qui-Nhơn, danh-sách cán-bộ Tiểu-Đoàn E2, tình-trạng vũ-khí. Từ tài-liệu này, các cơ-quan an-ninh đã khám-phá thêm nhiều đường dây giao-liên và thanh-toán được các cơ-sở hậu-cần của chúng trong tỉnh Bình-Định.

Các hoạt-động đột-kích và phục-kích của Lực-Lượng Người Nhái gây rất nhiều trở-ngại cho Cộng-quân tại Vùng IV Chiến-Thuật, nơi sông ngòi chằng-chịt, vẫn tiếp-tục cho đến năm 1975 tuy Người Nhái Hoa-Kỳ rút khỏi Việt-Nam từ năm 1971 và chỉ hoạt-động cho đến năm 1973 với tư-cách cố-vấn mà thôi.

Ngoài các trận đột-kích, trục vớt, Liên-Đoàn Người Nhái còn góp phần rất quan-trọng trong các cuộc giải-cứu tù-binh, và nhất là tìm cứu các phi-công bị hạ tại các vùng địch quân tạm chiếm.

- Cuộc hành-quân quan-trọng nhất của Lực-Lượng Người Nhái để giải-cứu tù-binh là Chiến-Dịch *Bright Light* thực-hiện ngày 22 tháng 8 năm 1970, tấn-công trại giam tù-binh của Cộng-Sản Bắc-Việt tại Đầm-Dơi (An-Xuyên, Cà-Mau). Do tin-tức tình-báo nhận được từ đơn-vị thám-sát tỉnh (*PRU*), Lực-Lượng Người Nhái Mỹ - Việt gồm 15 chiến-sĩ, với sự yểm-trợ của 19 binh-sĩ thuộc Đại-đội 974 Địa-Phương-Quân đã dùng trực-thăng đột-kích trại giam. Các phản-lực-cơ B.57 của Không-Lực Hoàng-Gia Úc đã được sử-dụng để oanh-kích yểm-trợ ngăn-chặn mặt phía Nam của trại. Lực-lượng giải-cứu đã hạ được toán canh giữ, giải-thoát 28 tù-binh Việt-Nam Cộng-Hòa (không có *POW* Mỹ) mà không bị thiệt-hại nào.
- Các cuộc hành-quân đột-kích kiểu này đã giải-thoát được tổng-cộng 48 tù-binh Việt-Nam Cộng-Hòa bị Cộng-quân giam giữ tại trại giam của chúng.
- Cuộc hành-quân giải-cứu phi-công Mỹ bị bắn rơi nổi tiếng nhất trong chiến-tranh Việt-Nam là cuộc giải-cứu *BAT* 21. Cuộc giải-cứu này thành-công và đã đem đến cho Trung-Úy Người Nhái Hoa-Kỳ Tom Norris huy-chương Danh-Dự (*Medal Of Honor*) do Tổng-Thống Gerald Ford trao tặng và Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt của Lực-Lượng Người Nhái huy-chương Hải-Quân Hoa-Kỳ (*US Navy Cross*). *BAT* 21 là danh-hiệu của chiếc phi-cơ EB-66 có trang-bị các dụng-cụ điện-tử phá sóng. Phi-cơ này do Trung-Tá Iceal Hambleton điều-khiển, bị hỏa-tiễn phòng-không *SAM*-2 bắn hạ ngày 2 tháng 4 năm 1972 ngay vùng Nam khu phi quân-sự. Trung-Tá Hambleton là người duy-nhất sống sót trong sáu nhân-viên phi-hành-đoàn. Trung-Tá Hambbleton đã nhảy dù khỏi phi-cơ và đáp xuống tại một vùng cách cầu Cam-Lộ khoảng 1,5 *km*. Để giải-cứu Hambleton, một khu-vực "cấm oanh-kích" (*no fire zone*) đã được ban-hành đúng lúc quân Cộng-Sản Bắc-Việt đang tung Thiết-Giáp và Bộ-Binh tấn-công vào Quảng-Trị. Hàng chục phi-cơ đủ loại được tung vào khu-vực để giải-cứu Hambleton nhưng không thành-công vì hỏa-lực phòng-không của Cộng-quân và vì thời-tiết. Chín quân-nhân Mỹ khác đã hy-sinh sau bốn ngày tìm kiếm trong khu-vực, thêm vào đó phi-cơ OV-10 với danh-số *Nail 38 Bravo* cũng bị bắn rơi trong vùng, rồi thêm chiếc OV-10 thứ nhì, danh-số *Covey* 282 cũng bị bắn rơi, thành ra có ba phi-công đang chờ được cứu. Sau cùng, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 7 Không-Quân Hoa-Kỳ đành nhờ đến Người Nhái Việt-Nam với sự trợ-lực của một Người Nhái cố-vấn Mỹ để thực-hiện cuộc giải-cứu, dưới sự điều-khiển của Trung-Tá Andy Anderson, Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Hỗn-Hợp Cứu Quân-Nhân ngộ nạn, và HQ Trung-Úy Thọ, chỉ-huy Toán Biệt-Hải Việt-Nam Cộng-Hòa. Toán giải-cứu đã vào sâu trên 2 *km* để cứu thoát được Hambleton vào ngày 12 tháng 4 năm 1972, nghĩa là sau mười một ngày hoạt-động trong lòng đất địch.
- Sau khi chận đứng được các đợt tấn-công của

Cộng-Sản Bắc-Việt trong Mùa Hè 72, các toán Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam đã nhiều lần tuần-sát trong khu-vực 6 *km* ven biển từ khu Phi Quân-Sự đến Cửa Việt, (trong giai-đoạn này Hải-Quân Hoa-Kỳ chỉ còn 12 Người Nhái ở lại hoạt-động tại Việt-Nam).

- Ngày 31 tháng 10 năm 1972, 3 Người Nhái Việt-Nam Cộng-Hòa đã cùng 2 Người Nhái Hoa-Kỳ (trong đó có Tom Norris và Thornton) dùng hải-thuyền Hải-Quân Việt-Nam xâm-nhập, nghiên-cứu hệ-thống phòng-thủ Cửa Việt đang bị Cộng quân tạm chiếm, đã chạm súng với Cộng-quân. Khi rút lui Norris bị thương nặng nhưng vẫn được Thornton giúp rút ra an-toàn, bơi hàng giờ nhờ áo phao trước khi được bốc về. Sau trận này Thornton cũng được ân-thưởng huy-chương Danh-Dự (*Medal Of Honor*).

Câu chuyện trên, người ta có viết thành sách, *Hollywood* có chuyển thành *phim* với những tài-tử quen thuộc thủ vai các nhân-vật chính trong câu chuyện. Vậy mà 2 nhân-vật "CHÍNH" nhất trong truyện là Đại-Úy Hải-Quân (*Navy SEAL*) Hoa-Kỳ Thomas Norris và Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt, Liên-Đoàn Người Nhái, Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa chưa hề được nhắc đến. Hành-vi dũng-cảm, gan dạ phi-thường này chỉ có một số người được biết để bảo-vệ các dữ-kiện quân-sự liên-hệ đến các chuyến giải-cứu đường bộ.

Đại-Úy Thomas Norris được trao tặng huân-chương "*Medal of Honor*". Huân-chương cao quý nhất của quân-đội Hoa-Kỳ trao cho những chiến-sĩ đã có hành-động dũng-cảm phi-thường. Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt, Người Nhái anh-dũng của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, được trao tặng huân-chương "*Navy Cross*". Huân-chương cao nhất có thể trao tặng cho quân-đội đồng-minh. Kiệt là người chiến-sĩ Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa duy-nhất nhận huân-chương "*Navy Cross*" trong cuộc chiến Việt-Nam.

Đến nay đã gần 30 năm. Hồ-sơ quân-sự cũng đã được tiết lộ (*declassify*). Rồi cuối cùng những hành-động dũng-cảm, anh-hùng này đã được mọi người biết đến.

Sau khi Hoa-Kỳ rút quân khỏi Việt-Nam. Lực-Lượng Người Nhái Hải-Quân Việt-Nam tiếp-tục hoạt-động trong những điều-kiện khó-khăn, nhưng vẫn cố-gắng bảo-đảm an-toàn cho thủy-lộ trọng-yếu Vũng-Tàu - Sài-Gòn.

Toán Người Nhái sau cùng đã di-tản vào trưa 30 tháng 4 năm 1975 khi gặp chiến-hạm Thị-Nại HQ 502 tại ngã ba sông Soài-Rạp và Vàm-Cỏ. Chỉ-Huy-Trưởng sau cùng, Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp, đã đi cùng toán này.

TRANG-BỊ CỦA NGƯỜI NHÁI

Vì chiến-đấu trong những điều-kiện khó-khăn và thường hoạt-động riêng rẽ nên trang-bị cho người nhái cũng có nhiều điểm đặc-biệt. Các vũ-khí của người nhái thường rất được các binh-chủng khác mong có được!

- ***Shotgun*** vũ-khí hữu-hiệu nhất để chống lại địch quân đông hơn, vì mỗi viên đạn *shotgun* khi nổ còn phóng ra hơn chín viên đạn khác giúp loại địch quân chắc ăn hơn. Loại *shotgun Ithaca Model* 37 là loại chính được dùng tại Việt-Nam có thể nạp được tám viên đạn.
- **Trung-liên cá-nhân.** Ngoài *shotgun*, Người Nhái thường dùng trung-liên cá-nhân để tăng-cường hỏa-lực. Các loại súng máy thường như *Browning* M1919A4 và M.60 đã được dùng sau khi thay đổi một số bộ phận để làm nhẹ bớt trọng lượng. Loại M.60 E3 dành cho Người Nhái chỉ nặng 8,3 kg thay vì loại M.60 bình-thường nặng đến 10,5 kg. M.60 E3 sau đó được thay thế bằng trung-liên *Stoner* nhẹ hơn và lợi-hại hơn rất nhiều. Với một băng đạn 150 viên, súng *Stoner* 63 chỉ nặng 8,1 kg. Súng này dùng chung loại đạn 5,56 x 45 mm của M.16, và đạn có thể lắp thành dây kiểu đại-liên M.60. *Stoner* còn được biến-cải với các loại 63A và loại *Commando* ngắn nòng dùng riêng cho

SEAL với ký-hiệu *Mark 23 Mod 0* chỉ nặng 6,3 kg kể cả dây đạn 150 viên.

- Vũ-khí để tăng thêm hỏa-lực được Người Nhái mang theo là súng phóng-lựu M.79. Tuy-nhiên nhược-điểm của M.79 là chỉ bắn từng viên và nạp đạn tương-đối chậm, nên từ năm 1967 hệ-thống XM.148 đã được sử-dụng. XM.148 có thể gắn thêm vào M.16 để vừa phóng-lựu lẫn bắn đạn thường. XM148 sau đó được thay M203 vào mùa Xuân năm 1969.
- Khi di-chuyển trên các thuyền bè trong sông rạch, Người Nhái thường được trang-bị thêm những vũ-khí nặng như đại-liên 50 *Browning* M2HB hoặc *Minigun* 7 ly 62 có thể bắn nhanh đến 6.000 viên một phút.
- Cho đến cuối thập niên 60, mỗi toán Người Nhái ba người khi đi phục-kích thường được trang-bị theo tiêu-chuẩn một *shotgun Ithaca* với 8 quả đạn, một M.16 trang-bị hệ-thống phóng-lựu M148 hoặc M203, một *Stoner Mark* 23 dài hoặc ngắn nòng với dây đạn 150 viên, ngoài ra còn có thêm lựu-đạn, đạn-dược, dao găm, máy vô-tuyến.
- Bên cạnh các vũ-khí tiêu-chuẩn kể trên, Người Nhái tùy công-tác có thể sử-dụng súng trường G3, M14, AK47, tiểu-liên M3A1. Hai loại tiểu-liên M24 *Mod* 0 và súng lục *Mark* 22 *Mod* 0 là những vũ-khí dành riêng cho Người Nhái sử-dụng.
- Các hệ-thống hãm thanh cũng là những hệ-thống mà chỉ có Người Nhái được phép dùng tại Việt-Nam. Ống hãm thanh *Mark* 3, *Mark* 22 và *Mark* 26 thường được gắn vào các súng lục trong các công-tác xâm-nhập vào vùng địch.



Hạ-Sĩ-Nhất Nguyễn-văn-Kiệt và Đại-Úy Thomas Norris



Biệt-Hải Hải-Quân Việt-Nam

TRỊNH-HÒA-HIỆP
CON HỔ BỎ RỪNG

Phan-lạc-Tiếp

Lúc ấy, năm 1963, các Vùng Duyên-Hải chưa được thành-lập. Căn-cứ Đà-Nẵng được gọi là Hải-Khu do Hải-Quân Đại-Úy Nguyễn-bá-Trang làm Chỉ-Huy-Trưởng. Bán-đảo Tiên-Sa còn đầy vẻ hoang-vu. Ngôi thành đá rêu phong nằm ẩn mình dưới các tàng cây. Buổi chiều gió bắt đầu thổi về, lá cây xào-xạc hòa với tiếng sóng ì-ầm càng làm cho Hải-Khu thêm hoang vắng. Một cái xà gỗ, được treo hai đầu bằng hai sợi dây thừng, buông từ một cành cao, thả vừa ngang mặt, vị Chỉ-Huy-Phó Hải-Khu, Hải-Quân Trung-Úy **Trịnh-hòa-Hiệp**, sau giờ công-vụ, ra đó để luyện-tập thân-thể. Mặc quần chẽn, cởi trần, quấn quanh bụng bằng một "cái đai" đen to bản. Những bước chân nhẹ-nhàng, chắc nịch, những cái nhảy nhanh, thoáng cái, toàn thân ông đã dựng đứng. Sức nặng của tấm thân vạm-vỡ được dội xuống hai cánh tay to, xoắn chắc. Chiều đã xuống dần. Gió biển như mạnh hơn, lá cây như reo to hơn, như để che lấp cái âm-thanh do tấm thân to, khỏe kia tạo ra. Một cái díp xe hơi dài hơn một thước, được ông cầm đến. Những thế võ đấu qua, đấu lại. Những cánh tay vung và "lưỡi kiếm" lấp-loáng vòng quanh thân vùn-vụt. Tôi đứng lặng trong căn phòng, nín thở nhìn ra. Tôi bàng-hoàng, tự hỏi. Ta ở đâu đây? Đây là Hải-Khu Đà-Nẵng, hay là một hải-đảo nào của môn phái Thiếu-Lâm. Khi trời tối hẳn, sóng đã trắng xóa xô vào ghềnh đá. Mặt biển thâm đen, cũng là lúc người võ-sĩ kia trả lại cái sân vắng lặng cho thiên-nhiên, cho đêm tối.

✵

Ánh đèn vàng hắt ra từ cửa sổ của phòng ông, tôi gõ cửa, cửa mở. Nụ cười hiền-hòa:

- Ngồi chơi.

Dưới vòng ánh đèn vàng nhỏ, là những trang sách tiếng Anh chi-chít các nét gạch, và những nét bút chì phụ chú.

- Ông dịch sách?

- Có giờ rỗi đọc sách chơi, thấy hay thì hí-hoáy dịch.

Kết-quả là một giải Văn-Học của Tổng-Thống về dịch-thuật, được trao cho nhân-vật ít ai biết đến: Trịnh-hòa-Hiệp.

✵

Con người lặng-lẽ và đầy khiêm-tốn cũng là vị Chỉ-huy-trưởng đầu tiên của Lực-Lượng Người Nhái. Một tập-hợp của những tấm thân chọn lọc, có một sức chịu đựng phi-thường để vượt qua thời-gian địa-ngục, không trừ ai muốn trở thành Người Nhái. Những quyết-tâm sắt đá, lặng-lẽ đi vào những vùng đầy thử-thách của tử-thần. Chết, coi rất nhẹ, đã đành. Chết mà không cần được biết đến, không cần vinh-danh, vì tổ-chức đòi hỏi như thế, đất nước đòi hỏi như thế. Nhiều góc rừng sâu, những chân núi xa trên đất địch, và ngay cả dưới lòng sông bùn tanh, tối-tăm, *mìn* bẫy. Đó là môi-trường của Người Nhái.

Con sông huyết-mạch Sài-Gòn, cái cuống hơi thở của đất nước, hằng ngày có hàng trăm tàu bè qua lại, bao nhiêu năm an-lành như thế, biết bao công khó của những người lặn dưới gầm cầu, xem xét lại đáy tàu khi đậu bến. Họ là Người Nhái. Cầm đầu lực-lượng ấy là ai? Trịnh-hòa-Hiệp.



Rồi phút tan hàng xót-xa. Trên con tàu Thị-Nại, HQ 502, rời cầu tàu Hạm-Đội lúc 1 giờ sáng đêm 29 rạng ngày 30 tháng 4 năm 1975, chở theo trên 5.000 người. Bao nhiêu là phiền-hà và hỗn-độn. Mọi sắc áo lính, dân-chính, đủ các hạng người. Bất cứ một bất cẩn nào, cũng có thể làm ngòi nổ cho những sơ-sót chết người. Anh em Người Nhái có mặt trên tàu và nỗi lo-âu của "Bộ Tham-Mưu" mỗi lúc mỗi lớn. Họ nhìn vào ông Hiệp, Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp. Ông cười và nói:

- Để Người Nhái lo trật-tự.

Quyết-định ấy vừa loan ra, cả một rừng người ấy khép mình trong kỷ-luật.

Khi con tàu chết máy, lình-bình giữa biển, một chiếc trực-thăng cất cánh từ sân con tàu, bay đi, để tìm vị-trí đoàn tàu Mỹ, và yêu-cầu họ tới cứu con tàu khốn-khổ này. Ai nói được tiếng Anh trôi chảy và có cấp bậc khả-dĩ được người Mỹ kính nể. Ai? Hải-Quân Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp.

Rồi trên đất mới, bỏ hết, làm lại từ đầu. Công-việc khiêm-tốn.

- Đi được kể là may, chậm chân thì sao. Thôi thì nhịn tiêu, hằng tháng cứ trích ra một phần tư gởi về cho thân-nhân, bè-bạn.

Rồi ông bị bệnh, kiên-trì, không cho ai hay. Khi phát-giác bệnh nan-y: ung-thư, ông vẫn cắn răng chịu. Khi sắp mất, ông còn dặn vợ và con cái rằng:

- Đừng báo cho ai, phiền bạn bè.

Ông ra đi lặng-lẽ, khi anh em Hải-Quân biết đến, đám tang đã xong. Tôi bàng-hoàng nhưng không ngạc-nhiên trước sự ra đi đơn-giản này. Cả đời ông, từ hành-động đến suy-tư, từ bước chân êm nhẹ đến hơi thở điều-hòa, ông cẩn-trọng, tỉnh thức như một đại thiền-sư. Đó là nét di-động của một chúa sơn-lâm, êm nhẹ nhưng vô cùng dũng-mãnh. Giang-sơn của ông là những đại ngàn mênh-mông, sâu thẳm.

Nghĩ về ông, tôi giữ hơi thở điều-hòa, tránh buông một tiếng thở dài nuối tiếc. Vì có gì để nuối tiếc trước vong-linh con người đầy khiêm-cung và cũng đầy hùng-lực: Hải-Quân Trung-Tá Trịnh-hòa-Hiệp.

Đêm đã sâu, đen thẳm. Hồn người dũng-sĩ ấy giờ đây phiêu-dạt nơi đâu? Gió đêm càng thấm lạnh. Tôi viết những dòng này thay một nén hương tưởng nhớ đến ông, với một lòng kính-ngưỡng.

Đêm 5 tháng 5 năm 1999

MỘT CHUYẾN ĐỔ BỘ VÀO THANH-HÓA



Nguyễn-văn-Kha

Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa được thành-lập với mục-đích để bảo-vệ Tổ-Quốc, chống xâm-lăng, đặc-biệt là Cộng-Sản xâm-lăng. Bọn Cộng-Sản miền Bắc đã lợi-dụng hiệp-định *Genève* 1954 với điều-khoản giới-hạn hoạt-động tự-vệ của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH) trong phạm-vi lãnh-thổ và nhận viện-trợ của Cộng-Sản quốc-tế để gia-tăng tấn-công liên-tục miền Nam. Vì những lý-do đó, Bộ Tổng-Tham-Mưu QLVNCH đã quyết-định thành-lập những đơn-vị đặc-biệt để tấn-công lại kẻ thù ngay tại hậu-phương hay tại các mật-khu của chúng.



Bộ phận thứ I: Xâm-nhập bằng đường bộ với sự yểm-trợ và hợp-tác của Không-Quân.

Bộ phận thứ II: Xâm-nhập bằng đường biển, có tên gọi là Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải (PVDH). Sở PVDH có hai lực-lượng: Hải-Tuần và Biệt-Hải. Tất cả nhân-viên lực-lượng Hải-Tuần là do Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân biệt-phái qua Sở PVDH, đặt dưới quyền chỉ-huy của Giám-Đốc Nha Kỹ-Thuật.

Lực-Lượng Biệt-Hải là đơn-vị được huấn-luyện để xâm-nhập, đánh phá đồn bót và bắt cán-bộ Cộng-Sản ngay tại miền Bắc để lấy tin-tức, hầu ngăn-chận kịp thời những sự di-chuyển quân của cộng-sản Bắc-Việt. Các quân-nhân của Lực-Lượng Biệt-Hải được tuyển chọn từ các quân-binh-chủng trừ-bị: Nhảy Dù, Thủy-Quân-Lục-Chiến, Biệt-Động-Quân và Người Nhái Hải-Quân cùng một số khá đông anh em dân-sự mà đa-số là người Bắc di-cư 1954, với điều-kiện là tình-nguyện.

Sau khi được tuyển chọn kỹ-lưỡng về lý-lịch cá-nhân cũng như sức-khỏe, các tân khóa-sinh Biệt-Hải phải trải qua một khóa huấn-luyện hết sức cam-go và khắc-khổ. Khóa học này không

nằm trong chương-trình của Cục Quân-Huấn QLVNCH mà hoàn-toàn do các cố-vấn Mỹ huấn-luyện theo chương-trình *UDT-SEAL* hầu để thích-nghi với chiến-tranh ngoại lệ. Không phải dễ-dàng để trở thành người quân-nhân Biệt-Hải, mà còn đòi hỏi phải có một sự kiên-nhẫn chịu đựng trong suốt thời-gian thụ-huấn, cộng với sức-khỏe. Muốn trở thành một quân-nhân Biệt-Hải phải đi qua hai món ăn chơi đó là: Tung mây lướt gió (nhảy dù) và sử-dụng bình hơi (người nhái). Vì vậy người Biệt-Hải rất đa dạng, lúc cần có thể sử-dụng về đường bộ hay đường biển, nhưng sở trường vẫn là xâm-nhập đường biển.

Sau ngày mãn-khóa căn-bản Biệt-Hải, cộng thêm khóa dù và khóa người nhái thì lúc đó các khóa-sinh mới trở thành người Biệt-Hải chuyên-nghiệp, với quân-phục được cấp phát gồm có 2 bộ áo rằn-ri và một nón đỏ do quân-nhu quân-lực VNCH, 2 bộ quần áo Biệt-Kích do phía cố-vấn Mỹ cấp phát. Tóm lại tùy theo từng cá-nhân muốn mặc đồ của quân-binh-chủng gốc hoặc mặc đồ Biệt-Kích kể cả một số thích được mặc đồ thường phục sau giờ xuất trại. Trong thời-gian đầu khi còn ở các trại lẻ tại Mỹ-Khê, mỗi lần xuất trại tất cả khóa-sinh bắt buộc phải có đồ dân-sự trưởng toán mới đưa giấy phép bằng không thì phải ở lại trại. Vì để bảo mật cho các công-tác xâm-nhập nên Lực-Lượng Biệt-Hải không hề có phù-hiệu, khi các đơn-vị bạn nhìn vào quân-phục của Biệt-Hải, không biết họ là đơn-vị nào?

Các quân-nhân Biệt-Hải được phép mặc thường phục hoặc quân-phục và được đi trong giờ giới-nghiêm. Giấy phép do Đại-Tá Tỉnh-Trưởng Quảng-Nam, Đà-Nẵng cấp. Dân địa-phương ở Đà-Nẵng hay bán-đảo Sơn-Trà thường gọi chúng tôi là Biệt-Kích Nhái. Những lúc thời-tiết miền Bắc có biển động, các toán thay phiên nhau đi công-tác ở các mật-khu cộng-sản tại miền Nam, người dân ở miền đó họ hay gọi chúng tôi là lính Dù. Điểm đặc-biệt là mỗi lần công-tác, dù Bắc hay Nam, thì đồ ngụy-trang được mặc duy-nhất vẫn là bộ bà-ba đen và đi chân đất hoặc giày bata. Người dân miền Bắc thì thường gọi chúng tôi là cán-bộ của Mặt-Trận Gươm Thiêng Ái-Quốc.

Tôi còn nhớ vào dịp Trung-Thu năm 1967, toán *Numbus* được chỉ-định đi công-tác xâm-nhập vào vùng Thanh-Hóa. Đối với Lực-Lượng Biệt-Hải, bất kỳ chuyến công-tác nào cũng là đặc-biệt cả, nhưng có lẽ chuyến xâm-nhập lần này có một vài điểm khác lạ hơn các chuyến khác vì một lúc phải làm hai nhiệm-vụ: đó là bắt cóc cán-bộ địa-phương đưa về Nam để khai-thác tin-tức, và phận vụ Tâm-Lý-Chiến. Vì lúc đó sẵn dịp Tết Trung-Thu nên chúng tôi phải mang những gói quà biếu tặng của Mặt-Trận Gươm Thiêng Ái-Quốc cho các em miền Bắc như lệnh trên giao-phó (trong đó hình như là vải vóc, áo quần, bánh kẹo và *radio*, vì những thứ này đã được gói sẵn trong bọc *nylon* rất kín-đáo không thấm nước, chúng tôi chỉ có nhiệm-vụ đem đi).

Để chuẩn-bị cho chuyến công-tác được thành-công, toán đã thực-tập rất chu-đáo, được chỉ-dẫn phận vụ của từng người trên mặt sa-bàn, và nghiên-cứu cẩn-thận vào các tấm hình không-ảnh. Ban ngày thì toàn đội tập vượt sóng, bơi lội, chèo thuyền cao-su. Ban đêm thực-tập đổ bộ, cứ như thế liên-tục suốt trong vòng một tuần. Lần thực-tập cuối cùng trước khi ra đi là đổ bộ toán vào vùng cửa Đại, Hội-An (vùng này ban đêm hoàn-toàn do địch kiểm-soát) vì chương-trình huấn-luyện bắt buộc phải tìm một địa-điểm ở trong Nam tương-tự như miền Bắc để cho nhân-viên dễ-dàng làm quen được với địa-thế, nhưng đắng-cay làm sao cứ mỗi lần đi thực-tập đổ bộ vào quanh vùng cửa Đại, thì toán đều bị chạm địch hoặc mất tích.

Cũng như những chuyến trước, toán *Numbus* được các chiến-đĩnh *PTF* đưa từ Đà-Nẵng ra đến vùng biển Thanh-Hóa, trên đường di-chuyển tới mục-tiêu. Anh em Hải-Tuần có nhiệm-vụ điều-khiển chiến-hạm, riêng anh em toán chúng tôi phải ở dưới khoang hầm nằm ngủ hay nghỉ-ngơi để lấy sức chuẩn-bị cho chuyến xâm-nhập vào bờ trong một vài giờ sắp tới. Nói vậy chứ chẳng có ai chợp mắt được, tâm-trí lúc bấy giờ rối bời như mớ bòng-bong. Có cả hằng trăm chuyện để lo-lắng suy nghĩ, nào là vợ con, cha mẹ, người yêu, v.v... và rồi không biết chuyến xâm-nhập lần này còn có cơ may để trở về Nam gặp lại những người mà mình đang suy nghĩ hay không? hoặc là công-tác tối này có đạt được thành quả như sự mong muốn của cấp

trên và ngay chính cả anh em chúng tôi nữa, chưa nói đến bản tính nóng giận bất thường của trời đất. Trước đây đã có nhiều chuyến khi hành-động xong nhiệm-vụ, toán rút ra bờ biển tìm đường để lội ra xuồng cao-su, và từ đó dùng làm phương-tiện chở toán ra chiến-đĩnh *PTF* đang đậu chờ ngoài khơi, thì đột nhiên giông gió thổi tới bất-ngờ, những đợt sóng cứ liên-tục dâng cao trắng xóa cả một vùng như tuyết. Tệ hại hơn nữa là có những lần toán đã lộ mục-tiêu và đang bị chúng bao vây rượt đuổi sau lưng, khi anh em thoát ra được tới bờ biển, nỗi vui mừng vừa mới chớm nở, thì lại trông nhìn thảm cảnh sóng gió trước mắt mà lòng cảm thấy ngao-ngán, lúc đó mạnh ai người nấy cố sức lội ra tới xuồng để tìm con đường sống, sau đó trưởng toán mới gọi ám số hoặc tên thật từng anh em để kiểm-soát ai còn ai mất.

Vì vùng công-tác quá xa-xôi, không có phương-tiện yểm-trợ, hơn nữa chỉ hoạt-động qua đêm, thời hạn ấn-định cho nhiệm-vụ phải hoàn-tất trong vòng năm hay hoặc sáu tiếng đồng-hồ. Thêm vào đó sự kiểm-soát an-ninh phường khóm của công-an miền Bắc rất kỹ, khác hẳn ở miền Nam, nên rất khó trà-trộn, toán bắt buộc phải rời khỏi vùng công-tác trước khi mặt trời mọc, hoặc nếu trễ giờ hẹn có thể chiến-đĩnh *PTF* sẽ di-chuyển khỏi địa-điểm vì vấn-đề an-toàn. Kế đến là lo sợ dân-chúng ở địa-phương phát-giác, và họ sẽ đi báo cho công-an. Hơn nữa vùng hoạt-động nằm dọc theo bờ biển nên địa-thế không thích-hợp để ẩn trốn một khi bị sa-cơ, như vậy kể như cuộc đời đã kết-thúc, chưa nói đến những chuyện không may có thể xảy ra như trong số anh em có người bị thương chẳng hạn. Những giây phút nguy-hiểm đó bốn chữ "Sinh Nam, Tử Bắc" đều hiện rõ nét trong đầu, nhưng hầu hết tất cả anh em toán vẫn luôn xác quyết với một niềm-tin là phải tranh-đấu cho sự sống còn trong mọi tình huống.

Đang lúc còn suy nghĩ vẩn-vơ thì giấc ngủ bỗng đến tự lúc nào không hay, có lẽ vì quá mệt-mỏi. Tám anh em chúng tôi chia nhau ngồi dưới hầm tàu chu-vi không mấy được rộng. Chiến-đĩnh *PTF* vẫn phóng nhanh hết tốc-độ, thỉnh-thoảng những đợt sóng đập vào lườn tàu rất mạnh, đôi lúc làm mọi người tung lên khỏi chỗ mình ngồi, hơn nữa mùi dầu máy bốc lên cũng gây rất khó chịu, một vài anh em đã phải ói mữa, trông thật bơ-phờ. Bỗng một tiếng còi vang lên đã làm tỉnh thức mọi người, báo hiệu cho toán mục-tiêu đã sắp-sửa tới, theo sự suy nghĩ của tôi, vì ý hạm-trưởng muốn cho anh em có chút thì-giờ để chuẩn-bị kỹ-càng hơn. Đồng-hồ lúc đó đúng gần 9 giờ tối, chúng tôi kiểm-soát tất cả đồ trang-bị cá-nhân lại một lần cuối trước khi rời khỏi hầm tàu đi về phía sau lái *PTF*, và rồi cùng nhau hợp lực với hai người bạn điều-khiển xuồng cao-su xem xét lại cẩn-thận. Xuồng cao-su được chia làm thành 6 ngăn, 2 ngăn dưới lườn, và 4 ngăn ở trên được bơm bằng hơi, mục-đích để giữ cho xuồng an-toàn nếu lỡ bị trúng đạn ở ngăn nào hoặc giả thử có xì hơi, các ngăn còn lại vẫn giữ vững thế thăng-bằng. Xuồng cao-su sử-dụng một loại máy giảm thanh 40 mã-lực, hiệu *Johnson*, chạy bằng xăng có pha nhớt. Vào lúc đó chiến-đĩnh *PTF* giảm bớt tốc-độ, từ-từ tiến vào mục-tiêu, và rồi tới điểm dừng lại, hạm-trưởng đứng trên phòng lái phóng-thanh ra lệnh cho toán chuẩn-bị đổ bộ, hai chiếc xuồng cao-su được các anh em Hải-Tuần tới trợ giúp thả xuống hai bên mạn tàu ở phía sau chiến-đĩnh, tiếp theo đó tất cả anh em toán tuần-tự leo xuống ngồi theo vị thế đã được chỉ-định trước khi đi nên rất gọn-gàng và nhanh-chóng.

Hai tài-công phụ-trách lái hai xuồng cao-su liền cho nổ máy chạy theo sự hướng-dẫn bằng *radar* của tàu mẹ (tức *PTF*). Khi hai xuồng cao-su vào đến gần bờ biển Thanh-Hóa thì trưởng toán ra lệnh tắt máy và chèo bằng mái chèo nhỏ (dầm) để tránh gây tiếng động. Lúc khoảng cách bờ biển và xuồng cao-su còn trên dưới 1.000 thước, trước tiên thả hai tiền-sát-viên lội vào bờ làm nhiệm-vụ quan-sát ngang, dọc (trên dưới) 100 thước và tìm địa-thế an-toàn cho toán xâm-nhập lội vào sau. Sau khi đã tìm được chỗ như ý, người tiền-sát phụ lội ra nước ngang ngực, dùng hồng-ngoại-tuyến loại nhỏ cầm tay bấm ám-hiệu đã cho sẵn ở nhà (thường sử-dụng bằng ám-hiệu "Tic-Tè", khoảng-cách độ bao nhiêu giây được bấm lại một lần, tất cả quy-luật đó chỉ có tiền-sát và trưởng toán biết mà thôi). Trưởng toán ngồi ngoài xuồng cao-su nhìn vào phía bờ, sau khi xác-nhận đúng tín-hiệu đã ấn-định lúc thuyết-trình trước khi ra đi, thì mới cho toán còn lại tiếp-tục lội vào. Cũng có một đôi lần, 2 tiền-sát

bị bắt, lập tức trưởng toán phải quyết-định hủy-bỏ công-tác vì lý-do ám-hiệu và giờ giấc không đúng.

Tất cả chúng tôi mang chân nhái, áo phao và vũ-khí cá-nhân *AK*-47, nhảy xuống biển, kẻ trước người sau cùng nhìn nhau lội vào. Còn lại hai xuồng cao-su và hai nhân-viên bỏ neo tại đó để canh giữ và có nhiệm-vụ chờ đón toán khi xong phận-sự lội ra. Hai chân vừa chạm mặt đất anh em vội tháo gở cặp chân nhái móc vào bên hông và theo tiền-sát dàn hàng ngang nằm dọc bờ biển. Mọi cặp mắt đều đổ dồn hướng lên các bụi cây vì trên đó vẫn còn có một người tiền-sát chính đang ngồi chờ. Kế đến trưởng toán lấy phương-giác hướng đi đến mục-tiêu, trên đường di-chuyển mỗi bước đi là một nhịp thở, từng tiếng động nhỏ của loài vật cũng đủ làm cho anh em giật mình, vì ban đêm nên sự quan-sát ở phía trước mặt rất là giới-hạn, tâm-trí lúc bấy giờ quên hết mọi sự kể cả vợ con, cha mẹ, người yêu .v.v... Ngược lại thần chết lúc nào cũng ám-ảnh, sáu tay súng, từng bước một luôn bám sát gần nhau. Chúng tôi di-chuyển theo chiến-thuật đột-kích của Biệt-Hải mà cố-vấn *SEAL* Mỹ đã chỉ-dẫn. Tất cả đều cùng ý-thức trách-nhiệm và bảo-vệ tối-đa cho nhau, có ở trong những giây phút thập phần nguy-hiểm này mới định-nghĩa được cái tình đồng-đội thật hết sức trân-quý và hết sức tuyệt-vời. Trên đường di-chuyển tới mục-tiêu, chúng tôi không gặp một trở-ngại nào.

Đúng khoảng 2 giờ sáng, cả toán đã tới được mục-tiêu chỉ-định. Đó là một xóm nhà thuộc dân chài lưới rất nghèo-nàn dưới chế-độ của "Bác", đồng-thời chúng tôi còn tìm cách đến nơi trú ngụ của cán-bộ nhưng không thấy. Anh em chỉ gặp toàn những ông già, bà lão và một số các em nhỏ. Nhân-tiện đó chúng tôi đem phân-phát những gói quà Trung-Thu cho một số gia-đình. Tiếp theo đó, một vài anh em trong toán còn làm thêm nhiệm-vụ cắm cờ của Mặt-Trận Gươm Thiêng Ái-Quốc tại khu xóm đó, trước khi rút lui ra bờ biển để kịp đúng giờ đã hẹn, một số người tại đó sau khi nhận được quà, họ đã cám ơn rối-rít trông thật hết sức thương-tâm và còn luôn miệng gọi anh em chúng tôi là cán-bộ mặt trận, trong số đó có một vài người trẻ đã tỏ ra rất bạo miệng xin được đi theo với cán-bộ (tức chúng tôi). Nhưng chuyến này anh em toán không có lệnh đưa dân về Nam khai-thác tin-tức, nên vội-vàng từ-chối và nói khéo là sẽ gặp họ lại trong lần tới.

Trước năm 1975, rất ít người ngoài biết đến đơn-vị Biệt-Hải và Lực-Lượng Hải-Tuần, họ là ai? và cũng không bao giờ biết được sự hoạt-động trong nội bộ của SPVDH ra sao, trừ nhân-viên đã có thời-gian phục-vụ nhưng khi hết giao-kèo thì đều được an-ninh dặn-dò theo như trong tờ bảo mật của Sở.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, toàn-thể QLVNCH bị bức tử bởi các thế-lực ngoại-bang và bắt buộc phải thua trận, hằng trăm ngàn quân cán chính phải chịu cảnh trả thù khát máu của cộng-sản Bắc-Việt bằng cách tập-trung đưa vào các trại tù khổng-lồ đầy khắc-nghiệt và ác độc không có lối thoát, vì cuối nẻo đường cùng đầy tuyệt-vọng. Tôi đành phải ra trình-diện ở địa-phương của tôi tại Huế, tôi khai là phục-vụ ở đơn-vị Nhảy Dù. Cũng may nhờ lúc còn ở Lực-Lượng Biệt-Hải tôi đã kín miệng, ngay cả người thân trong gia-đình trong những lần có phép về thăm nhà, cũng không hề biết tôi là lính gì và phục-vụ ở đâu? Lúc đầu chúng tôi được tụi Cộng-Sản tập-trung ở trại Khe-Sanh, Quảng-Trị, một thời-gian sau chúng di-chuyển chúng tôi về trại Cồn-Tiên, Đông-Hà.

Tôi được vào đội 7 (đội 7 là đội dành riêng cho cấp bậc trung-úy). Ở trại thường có những giờ học chính-trị tại hội-trường. Hôm đó có một chính-trị viên cao-cấp ở trung-ương đến thăm trại và hắn "lên lớp" nói rằng "một tên Biệt-Kích tội-lỗi ngang bằng một viên Đại-Tá". Tôi ngồi dưới lớp nghe qua đồng-thời mỉm cười, và thầm nghĩ trong bụng, "tao đang ngồi trước mặt chúng mày đây, phải trước năm 75, tao gặp được mầy có lẽ giờ này mầy đã đi mò tôm cho Thủy-Vương rồi". Sau một thời-gian vì không chịu nỗi sự nhục-nhã và hành-hạ thân xác của bọn cai tù, và vốn mang trong người giòng máu Biệt-Hải không bao giờ chịu khuất-phục bọn răng đen mã tấu, tôi đã quyết-định trốn trại vào năm 1977.

Oregon, ngày 8 tháng 10 năm 2001

Nguyễn-văn-Kha[1]

[1] Biệt-Hải Toán *Numbus*, Trưởng Toán 717 , Đoàn 71, Sở Công-Tác Nha Kỹ-Thuật Bộ Tổng-Tham-Mưu, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Phần Ba

HẢI-QUÂN TRONG NHIỆM-VỤ BẢO-VỆ SÔNG NGÒI



GIANG-LỰC
NHỮNG NGÀY TIÊN KHỞI



Phan-văn-Cổn

THỜI KỲ I

Các sĩ-quan và đoàn-viên Hải-Quân Việt-Nam mãn-khóa đầu tiên tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Nha-Trang được gởi đi thực-tập trên các chiến-hạm Pháp, nhưng đa-số được bổ-nhậm thực-tập tại các *DINA* (*Division Navale D'assaut*, Giang-Đoàn Xung-Phong) của Pháp tại lưu-vực sông Cửu-Long và Hồng-Hà cuối năm 1952.

Tháng 4 năm 1953, *DINA* I (tiền-thân của Hải-Đoàn Xung-Phong 21) tại Cần-Thơ là đơn-vị đầu tiên mang cờ Quốc-Gia Việt-Nam; sau đó là *DINA* III (tiền-thân Hải-Đoàn Xung-Phong 23) tại Vĩnh-Long tháng 6 năm 1953. Ngoài Bắc có *DINA* II (tiền-thân Hải-Đoàn Xung-Phong 22) hoạt-động vùng châu-thổ sông Hồng-Hà, các Hải-Đoàn Xung-Phong của Hải-Quân Việt-Nam gồm vỏn-vẹn 1 *LCM Commandement* (soái-đĩnh), 2 *LCM* và 4 *LCVP*. Tuy các giang-đĩnh mang cờ Việt-Nam, chỉ-huy-trưởng vẫn là một Hải-Quân (HQ) Đại-Úy Pháp. Khi hội-nghị *Genève* về chiến-tranh Đông-Dương sắp đến hồi kết-thúc, thì Pháp bắt đầu chuyển-giao các đơn-vị nhỏ cho sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam chỉ-huy. Điển-hình là chuyển-giao chiếc giang-vận-hạm (*Landing Craft Utility*) cho Hải-Quân Việt-Nam, vị hạm-trưởng giang-vận-hạm (*LCU*) đầu tiên là HQ Trung-Úy Hồ-tấn-Quyền, Cơ-khí-trưởng là HQ Trung-Úy Cơ-Khí Đoàn-ngọc-Bích, xuôi ngược tham-dự hành-quân và chuyển-vận quân-dụng khắp sông rạch châu-thổ sông Cửu-Long.

Vào đầu năm 1954, có 4 Hải-Đoàn Xung-Phong, 2 giang-pháo-hạm (*LSIL*) và 2 giang-vận-hạm mang cờ Việt-Nam, nhưng cấp chỉ-huy vẫn là sĩ-quan Pháp. Chỉ-huy toàn-thể Hải-Quân Việt-Nam lúc bấy giờ là một HQ Đại-Tá Pháp mang danh-hiệu là Phụ-Tá Hải-Quân cho Tổng-Tham-Mưu Quân-Đội Việt-Nam.

Khi hiệp-định *Genève* được ký-kết năm 1954 phân chia lãnh-thổ Việt-Nam làm hai, lấy vĩ-tuyến 17 làm ranh giới, Hải-Quân Pháp bắt đầu chuyển-giao quyền chỉ-huy các Hải-Đoàn Xung-Phong và

chiến-hạm mang cờ Việt-Nam cho cấp chỉ-huy Việt-Nam.

Hải-Đoàn Xung-Phong đầu tiên được giao cho Hải-Quân Việt-Nam chỉ-huy là *DINA* I tại Cần-Thơ. Vị chỉ-huy-trưởng đầu tiên là HQ Đại-Úy Lê-quang-Mỹ. Sau vài tháng, căn-cứ Hải-Quân Pháp ở Mỹ-Tho và *DINA* I được chuyển-giao cho Việt-Nam, được cải danh thành Hải-Đoàn Xung-Phong 21, được di-chuyển về căn-cứ Mỹ-Tho, địa-bàn hoạt-động là vùng Đồng-Tháp-Mười.

Hải-Quân Việt-Nam đã thâu-thập nhiều kinh-nghiệm quý giá về các chiến-thuật hành-quân trong sông rạch phối-hợp với các tiểu-đoàn Khinh-Quân (TĐKQ) của Bộ-Binh ở cấp Tiểu-Khu, những kỹ-thuật rà *mìn*, hộ-tống, yểm-trợ hải-pháo, hành-quân giải-tỏa các đồn bót bị bao vây, v.v....

Để thi-hành hiệp-định *Genève* 1954, các đơn-vị Hải-Quân Việt-Nam đã phối-hợp với các đơn-vị Hải-Quân Pháp tham-dự việc di-tản các đồng-bào miền Bắc di-cư từ nội-địa ra tàu di-chuyển vô Nam và đồng thời chuyên-chở các cán-bộ và bộ-đội Cộng-Sản ở miền Nam tại những địa-điểm tập-trung được chỉ-định tại vùng Cà-Mau và Đồng-Tháp đưa ra tàu lớn tập-kết ra Bắc. Cần nói thêm ở đây là cán-bộ và bộ-đội Cộng-Sản đã lợi-dụng cơ-hội này để tuyên-truyền và quảng-cáo trước dư-luận trong và ngoài nước. Mới hôm qua là các anh du-kích rách-rưới, nhưng hôm nay ăn mặc đồng phục *kaki*, xanh đậm lá cây, mới toanh, nón cối, dép Bình-Trị-Thiên, trông như là quân-đội chánh-quy. Điểm đặc-biệt là chúng đem theo rất ít vũ-khí cá-nhân. Điều này chứng-tỏ dã-tâm của chúng là chôn dấu vũ-khí ở miền Nam, tập-kết giả tạo ra Bắc và chuẩn-bị xâm-nhập trở lại miền Nam trong một ngày không xa.



Tiểu-giáp-đĩnh đang tuần-tiễu

Ngay sau khi đơn-vị cuối cùng của Cộng-Sản rút khỏi miền Nam, Quân-Lực Việt-Nam đã mở các cuộc hành-quân tiếp-thu và bình-định tại vùng Cà-Mau và Năm-Căn. Hải-Đoàn Xung-Phong 21 là trụ cột trong vùng sông nước này. HQ Đại-Úy Lê-quang-Mỹ gây được sự chú-ý đặc-biệt của Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm nhân cuộc đi ủy-lạo chiến-sĩ và đồng-bào vùng Cà-Mau bằng phương-tiện tàu.

Cần nói thêm là khi Hải-Quân Pháp bắt đầu chuyển-giao quyền chỉ-huy các đơn-vị thuộc Giang-Lực cho Việt-Nam, quân-số Hải-Quân Việt-Nam rất là khiêm-tốn. Về cấp sĩ-quan, chỉ có một đại-úy (Lê-quang-Mỹ), tất cả sĩ-quan khóa 1, 2, 3 đều là trung-úy, khóa 4 và 5 là thiếu-úy. Các sĩ-quan Hải-Quân du-học Pháp (các khóa học tại Trường Sĩ-Quan Hải-Quân Pháp *École Navale de Brest*) chưa hồi-hương.

Trong lúc chuyển-giao, có dư-luận cho rằng Hải-Quân Pháp không nhiệt-tâm làm việc này, nhưng công-tâm mà nhận-xét thì Hải-Quân Pháp đã yểm-trợ cho Hải-Quân Việt-Nam từ lúc đầu cho đến năm 1956, về tiếp-vận, sửa chữa, huấn-luyện, tiếp-tế các loại thực-phẩm khô (Hải-Quân Việt-Nam được tự-do sử-dụng Hợp-Tác-Xã Hải-Quân (*Commissariat*) của Pháp. Cho đến năm 1957, Hải-Quân Việt-Nam hoàn-toàn theo quy-chế Hải-Quân Pháp, từ việc quản-trị nhân-viên đến luật-lệ điều-hành các đơn-vị Hải-Quân. Bộ Tổng-Tham-Mưu chưa đặt vấn-đề kiểm-soát chặt-chẽ Hải-Quân và có thể nói thời-kỳ này là Hải-Quân được tự-trị, trực-thuộc Bộ Tổng-Tham-Mưu về chỉ-huy tổng-quát và lệ-thuộc Hải-Quân Pháp về tiếp-vận và sửa chữa, cấp chỉ-huy Hải-Quân Việt-Nam thường tham-khảo và dựa vào *B.O.M.* (*Bulletin Officiel de la Marine*) của Pháp để điều-hành các đơn-vị Hải-Quân.

Về mặt chỉ-huy, ngày 30 tháng 6 năm 1955, Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm chỉ-định Thiếu-Tướng Trần-văn-Đôn, Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tổng-Tham-



Quân-vận-đĩnh LCM-6

Mưu, kiêm nhiệm chức Phụ-tá Hải-Quân cho Tổng-Tham-Mưu-Trưởng.

Sau chiến-dịch tiếp-thu Cà-Mau kết-thúc, HQ Đại-Úy Lê-quang-Mỹ được vinh-thăng Thiếu-Tá, đảm-nhận chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực thay thế *Cofflusud* (Giang-Lực) của Pháp.

Khi các đơn-vị Hải-Quân Pháp ở Sài-Gòn được chuyển-giao với nhịp độ khá nhanh, HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ được chỉ-định chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân kiêm Phụ-tá Hải-Quân cho Tổng-Tham-Mưu-Trưởng Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa thay thế Thiếu-Tướng Trần-văn-Đôn ngày 20 tháng 8 năm 1955, kiêm nhiệm Hạm-Trưởng Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01), một hộ-tống-hạm đầu tiên được giao cho Hải-Quân Việt-Nam. HQ Đại-Úy Trần-văn-Chơn là vị chỉ-huy thứ 2 đảm-nhận chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực thay thế HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ, kiêm nhiệm Hạm-Trưởng Giang-pháo-hạm HQ 330.

Đây là giai-đoạn Hải-Quân Việt-Nam hoàn-toàn đặt dưới quyền chỉ-huy của sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam, (ngoài trừ Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân là người Pháp được thay thế ngày 7 tháng 10 năm 1955). Tinh-thần Hải-Quân Việt-Nam rất cao và làm việc rất tích-cực để chứng-tỏ khả-năng của người Việt-Nam trong mọi lãnh-vực. Tình huynh-đệ chi binh được thể hiện trong mọi trường-hợp, vì tự-ái dân-tộc, vì sự hãnh-diện của quân-chủng Hải-Quân đứng ngang hàng với các quân-chủng Không-Quân và Lục-Quân. Trong các buổi lễ tại dinh Độc-Lập, các sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam đều được mời tham-dự cùng với các sĩ-quan Không-Quân và Lục-Quân.

THỜI KỲ 2

Trong năm 1955, xảy ra nhiều biến-động chính-trị tại Việt-Nam. Công cuộc di-tản và định-cư tám trăm ngàn (800.000) người Bắc di-cư đang tiến-hành thì các cuộc chống đối Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm nổi lên. Ngày 2 tháng 3 năm 1955, Bình-Xuyên nổi loạn tại Sài-Gòn, Chợ-Lớn. Sau sáu ngày thì Bình-Xuyên bị đánh bật ra khỏi bản-doanh đặt tại cầu Chữ Y, lui về cứ điểm cuối cùng ở khu Rừng Sát là nơi đầm lầy, với hy-vọng có giải-pháp chính-trị bằng các cuộc thương-thuyết với chánh-phủ qua hai chánh-khách là Trần-văn-Ân và Hồ-hữu-Tường.

Để củng-cố uy-quyền chính-trị của chánh-phủ trung-ương và thống-nhất các lực-lượng võ-trang địa-phương qui về một mối, như Bình-Xuyên, Cao-Đài, Hòa-Hảo v.v... các cuộc hành-quân bình-định được liên-tục tung ra vùng châu-thổ sông Cửu-Long và tại Sài-Gòn, Chợ-Lớn. Mở đầu, ngày 2 tháng 5 năm 1955 cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng I được tung ra tại vùng châu-thổ sông Cửu-Long với sự tham-gia tích-cực của các Giang-Đoàn Xung-Phong, giang-vận-hạm (*LCU*) và giang-pháo-hạm vừa được chuyển-giao, để bình-định lực-lượng quân-sự của Phật Giáo Hòa-Hảo. Cuộc hành-quân kết-thúc ngày 12 tháng 8 năm 1955 khi Bộ Chỉ-Huy Quân-Đội Hòa-Hảo tại Cái-Vồn bị chiếm-cứ và một



Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm thị-sát vùng hành-quân

số cấp chỉ-huy Quân-Đội Hòa-Hảo đầu hàng hoặc về hợp-tác với chánh-quyền, có một số bộ-đội rút về Đồng-Tháp-Mười hoặc vùng Cà-Mau, Rạch-Giá.

Cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng II được mở tiếp để bình-định vùng Rạch-Giá, Hà-Tiên và càn quét tàn dư của lực-lượng Hòa-Hảo và cán-bộ Cộng-Sản còn để lại nằm vùng, các Giang-Đoàn Xung-Phong yểm-trợ đắc-lực các đơn-vị Bộ-Binh trong các sông rạch. Lần đầu tiên, các chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam được tung ra trận tiền, yểm-trợ hải-pháo và bao vây vùng biển từ Hà-Tiên, Rạch-Giá đến mũi Cà-Mau với sự tham-dự của Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) do HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam, chỉ-huy, Giang-pháo-hạm HQ 330 do HQ Đại-Úy Trần-văn-Chơn làm Hạm-Trưởng kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực, và HQ 331 do HQ Đại-Úy Lâm-nguơn-Tánh làm Hạm-Trưởng kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Hải Lực.

Trước khi cuộc hành-quân kết-thúc, Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm đích thân đến thăm dân và thị-sát vùng hành-quân cùng ủy-lạo chiến-sĩ, đồng thời tham-dự đêm liên-hoan hoa đăng với các đơn-vị Hải-Quân tại vùng đảo Sơn-Rái (*Tamassu*) ngoài khơi Rạch-Giá.

Cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng I và II do Đại-Tá Dương-văn-Đức chỉ-huy.

Ngày 21 tháng 9 năm 1955 chiến-dịch Hoàng-Diệu được phát động để tấn-công và càn quét cứ điểm cuối cùng của Bình-Xuyên tại Rừng Sát, với sự tham-dự của Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) do Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-huy, các giang-pháo-hạm, giang-vận-hạm và Giang-Đoàn Xung-Phong.

Bộ Tư-Lệnh lưu-động được đặt trên Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) để chỉ-huy các cuộc tiến quân của Bộ-Binh và điều-khiển các cuộc tác-xạ đồng loạt của pháo-binh vào các cứ điểm của Bình-Xuyên khi nước thủy-triều dâng cao tràn ngập các hầm trú-ẩn, bắt buộc bộ-đội Bình-Xuyên phải leo lên cây ẩn núp và trở thành mồi ngon cho pháo-binh tác-xạ bằng đạn nổ chụp. Đại-Tá Dương-văn-Minh làm

Tư-Lệnh Chiến-Dịch, Trung-Tá Nguyễn-Khánh làm Tư-Lệnh-Phó, Thiếu-Tá Nguyễn-hữu-Hạnh là Tham-Mưu-Trưởng.

Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01) cũng là nơi hội-nghị giữa đại-diện Bình-Xuyên (hai ông Trần-văn-Ân và Hồ-hữu-Tường và thỉnh-thoảng có Thiếu-Tá Ba Nhỏ, con rể của Bảy Viễn, tham-dự) và Bộ Tư-Lệnh Chiến-Dịch Hoàng-Diệu nhiều lần, nhưng không đưa đến kết-quả, cuối cùng giải-pháp quân-sự là hữu-hiệu nhất. Lực-lượng Bình-Xuyên bị dẹp tan tại Rừng Sát.

Khi Chiến-Dịch chấm dứt, Soái-hạm Chi-Lăng được vinh-dự tiếp đón Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm đến thăm mặt trận Rừng Sát, có Ngoại-Giao Đoàn và các nhân-vật trong chính-quyền tháp-tùng. Bộ Tư-Lệnh Chiến-Dịch tổ-chức họp báo và thuyết-trình về chiến-dịch Hoàng-Diệu ngay trên Soái-hạm Chi-Lăng (HQ 01).

Đại-Tá Dương-văn-Minh được vinh-thăng Thiếu-Tướng với biệt-danh là Anh-Hùng Rừng Sát, HQ Thiếu-Tá Lê-quang-Mỹ được vinh-thăng Trung-Tá.



Xạ-thủ Giang-Đoàn 30 Xung-Phong

Với những nỗ-lực của chiến-dịch Đinh-tiên-Hoàng, quân chính-phủ vẫn không tiêu-diệt được chủ-lực của quân-đội Hòa-Hảo, Thiếu-Tướng Dương-văn-Minh, lại được đề cử mở chiến-dịch Nguyễn-Huệ nhằm dẹp tan nhóm chống đối cuối cùng của Tướng Lê-quang-Vinh, tức Ba Cụt, và tàn quân của Tướng Trần-văn-Soái (Năm Lửa) ở vùng Đồng-Tháp-Mười và dọc sông Tiền-Giang.

Chiến-dịch được mở rộng và kéo dài nhiều tháng để tảo-thanh vừa bình-định lãnh-thổ miền Tây và Đồng-Tháp-Mười. Đơn-vị Hải-Quân Việt-Nam tham-chiến gồm các Giang-Đoàn Xung-Phong, các giang-vận-hạm (*LCU*) và giang-pháo-hạm. Về phía Hải-Quân, để phối-hợp chặt-chẽ và hữu-hiệu với các lực-lượng Bộ-Binh, HQ Đại-Úy Trần-văn-Chơn, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Lực, tổ-chức đơn-vị Hải-Quân thành hai cánh quân song hành với hai Khu Chiến Tiền-Giang và Đồng-Tháp của Chiến-Dịch Nguyễn-Huệ. Tham-chiến tại Khu Chiến Tiền-Giang có các Hải-Đoàn Xung-Phong 22, 25 và các đơn-vị tăng-phái (giang-pháo-hạm, giang-vận-hạm). Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đoàn Xung-Phong 25 được chỉ-định kiêm nhiệm chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Quân Khu Chiến Tiền-Giang để chỉ-huy các đơn-vị Hải-Quân phối-hợp với vị Tư-Lệnh mặt trận Tiền-Giang.

Tại Khu Chiến Đồng-Tháp, các Hải-Đoàn Xung-Phong 21, 23 và hai giang-vận-hạm (*LCU*) tham-chiến. Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đoàn Xung-Phong 21 được chỉ-định chỉ-huy các đơn-vị Hải-Quân tham-chiến tại Khu Chiến Đồng-Tháp. Bộ Tư-Lệnh tiền-phương Khu Chiến Đồng-Tháp được đặt tại Gò Bắc-Chiên (Mộc-Hóa) do Trung-Tá Nguyễn-văn-Là, Tư-Lệnh Phân Khu Mỹ-Tho, kiêm nhiệm.

Riêng tại Khu Chiến Đồng-Tháp, chiến-dịch được chia thành 2 giai-đoạn:

Giai đoạn I: tảo-thanh và dẹp loạn tàn quân Năm Lửa tại mật-khu Tân-Thành, Cái-Cái, Hồng-Ngự, truy lùng và càn quét cán-bộ Cộng-Sản còn nằm vùng tại mật-khu Ấp-Bắc, Gò Bắc-Chiên, Mộc-Hóa, Tuyên-Nhơn v. v...

Giai đoạn II: nhằm xây-dựng hạ tầng cơ-sở

và thiết-lập hai tỉnh mới tại Đồng-Tháp: tỉnh Kiến-Tường đặt tại Mộc-Hóa, tỉnh Kiến-Phong đặt tại Cao-Lãnh. Điểm nổi bật nhất là công-cuộc xây-đắp con lộ liên tỉnh nối liền Cai-Lậy - Mộc-Hóa, một kỳ công của Công-Binh Việt-Nam mà mọi chuyển-vận vật-liệu đều phải dùng đường thủy. Hải-Quân cũng đã góp công không nhỏ trong cả hai giai-đoạn I và II. Hàng ngàn tấn quân-dụng và cơ giới của Công-Binh và Pháo-Binh được chuyển-vận bằng phương-tiện Hải-Quân. Hàng chục cuộc hành-quân càn quét và tảo-thanh tàn quân Năm Lửa và mật-khu Việt-Cộng nằm vùng được thực-hiện một cách nhịp-nhàng giữa Bộ-Binh và Hải-Quân. Vì bị bao vây và tấn-công liên-tiếp, ông Trần-văn-Soái và tàn quân đã buông súng qui thuận ngày 17 tháng 2 năm 1956. Tư-Lệnh Khu Chiến Đồng-Tháp đã không tiếc lời tán-thưởng các đơn-vị Hải-Quân và đề-nghị ban thưởng huy-chương và thăng cấp, nhưng tiếc thay phía Hải-Quân từ-chối thăng-thưởng do Lục-Quân đề-nghị viện lý-do Hải-Quân có thể-thức riêng biệt. Riêng quân của Ba Cụt vẫn là một lực-lượng võ-trang đáng kể. Sau nhiều trận đụng độ khá quan-trọng, ông Ba Cụt đã bị bắt ngày 12 tháng 4 năm 1956, và bị đưa lên đoạn đầu đài. Chiến-Dịch Nguyễn-Huệ chấm dứt ngày 31 tháng 5 năm 1956.

Đời quân-ngũ, có nhiều giai-đoạn gian-khổ, nhưng cũng có vài niềm vui nho nhỏ chen lấn vào. Điển-hình tại Gò Bắc-Chiên, một lần trong Khu Chiến Đồng-Tháp, trong cảnh màn trời, chiếu đất, xa nhà, đêm đêm nhìn trăng sao, tức cảnh sanh tình, người lính có tâm-hồn nghệ-sĩ sáng-tác nhiều bài thơ hay và những bài hát chứa đầy cảm-xúc nói lên tâm-hồn của người lính chiến ngoài mặt trận tại vùng biên-giới Miên-Việt. Đó là bản nhạc "*Chiều Mưa Biên-Giới*" và "*Phiên Gác Đêm Xuân*" do nhạc-sĩ Nguyễn-văn-Đông, tức Trung-Úy Nguyễn-văn Đông, chánh-văn-phòng của Trung-Tá Nguyễn-văn Là, sáng-tác tại Đồng-Tháp-Mười trong chiến-dịch Nguyễn-Huệ. Hai bản nhạc đã được yêu mến cho đến ngay hôm nay còn lưu-truyền ở hải-ngoại.

Hải-Quân Việt-Nam đã đóng góp công không nhỏ trong các cuộc hành-quân dẹp tan các sứ-quân, đem lại an-bình cho dân-chúng. Miền Nam được thống-nhất và quân-đội được củng-cố hầu có thể đối-phó với miền Bắc. Hải-Quân tạo được uy-tín với chánh-phủ Ngô-đình-Diệm. Cụ-thể là HQ Đại-Tá Lê-quang-Mỹ được Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm khen thưởng, trao kiếm danh-dự tại dinh Độc-Lập, và được đặc-ân cho tổ-chức và chỉ-huy một hạm-đội viễn-du (*croisière*) vùng Đông-Nam-Á, viếng thăm các nước Phi-Luật-Tân, *Singapore*, và Thái-Lan.

Cố Thống-Tướng Lê-văn-Tỵ có nhận-xét như sau: *"các cuộc hành-quân Đinh-tiên-Hoàng, Hoàng-Diệu và Nguyễn-Huệ không thể thành-công nếu không có Hải-Quân"*.



Tiểu-vận-đĩnh và thủy-thủ-đoàn trong những ngày tiên khởi

ĐOÀN GIANG-VẬN

Phan-lạc-Tiếp

Nếu bảo rằng Hải-Quân ít có chiến-công, ít đóng góp xương máu trong cuộc chiến vừa qua thì đúng. Nhưng bảo rằng Hải-Quân ít hữu-hiệu thì lại khác. Hải-Quân rất hữu-hiệu. Việc bảo-vệ lãnh-hải, ngăn-chặn sự xâm-nhập của địch bằng đường biển, Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) đã làm chủ được lãnh-hải của mình. Trong sông rạch, Vùng III và Vùng IV Sông Ngòi, vai-trò của Hải-Quân rất là hữu-hiệu. Những hỗ-trợ tích-cực của Hải-Quân đối với đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân hỗn-hợp, hoặc các cuộc giải-tỏa áp-lực địch ven sông, các đơn-vị Giang-Lực Hải-Quân Việt-Nam là nỗi khiếp-hãi của địch; và là niềm phấn-khởi cho các đơn-vị bạn trong các hoàn-cảnh khó-khăn. Việc chứng-minh các điều trên là nhiệm-vụ của các bài viết khác. Bài này chúng tôi muốn nói đến vai-trò của Hải-Quân, tuy khiêm-tốn, nhưng đã đóng góp tích-cực và thật là hữu-hiệu vào sự ổn-định cuộc sống của đồng-bào ở Thủ-Đô Sài-Gòn cũng như Lục-Tỉnh. Tôi muốn nói đến vai-trò của Đoàn Giang-Vận Hộ-Tống 81.

Cho đến lúc này, 1999, chúng tôi không có tài-liệu nào cho biết là Giang-Đoàn 81 Hộ-Tống thành-lập từ bao giờ, văn-kiện do cơ-quan, giới-chức nào ban-hành. Lúc đầu, ai là người đã chỉ-huy đơn-vị này, chúng tôi cũng chưa truy tìm được. Một số đơn-vị-trưởng mà chúng tôi biết đến như Đại-Úy Học, có biệt-danh là Học Đen, người có ngón đàn *guitar* được coi như tài-hoa. Ông xuất thân Khóa 5. Con người tài-hoa ấy cộng với tâm-hồn lãng-tử, hình như không có vợ con. Ông có qua Mỹ và mất tại *San José* đã lâu. Trước khi mất, ông lang-thang ở các quán *cà-phê*, lâu lâu ngứa tay gảy một vài bản nhạc cũ. Các vị đơn-vị-trưởng khác là Đại-Úy Bùi-kim-Nguyệt, Thiếu-Tá Đinh-vĩnh-Giang, tức Giang Đầu Bạc, Thiếu-Tá Phạm-mạnh-Tuân, Thiếu-Tá Lý-anh-Kiệt và Thiếu-Tá Trần-hữu-Khánh mà các bạn cùng khóa gọi anh là Khánh *Pê-Ni*.

Giang-Đoàn 81 Hộ-Tống được trang-bị rất đặc-biệt, gồm một soái-đĩnh, 2 tiền-phong-đĩnh, 12 *LCVP*, 12 *FOM*, có nhiệm-vụ hộ-tống các ghe chở vật-liệu như *xi-măng*, dầu xăng, các đồ tiếp-tế từ Sài-Gòn về Lục-Tỉnh, và chuyến ngược lại chở lúa gạo, than củi, cá khô từ Lục-Tỉnh về Sài-Gòn. Tất-nhiên đây là một đơn-vị Hải-Quân, nên do nhân-viên Hải-Quân chỉ-huy, nhưng việc sử-dụng thì lại trực-thuộc ở Liên Bộ: Bộ Quốc-Phòng, đại-

diện là Bộ Tổng-Tham-Mưu, Bộ Công-Chánh, Bộ Kinh-Tế và Bộ Giao-Thông Vận-Tải. Thường mỗi tháng Liên Bộ họp tại Bộ Công-Chánh để ấn-định ngày đi về của bốn đoàn *convoi* trong tháng tới. Đầu tháng là hai đoàn chánh, xen kẽ là hai đoàn phụ đi vào giữa tháng. Mỗi chuyến đi và về một chiều mất 18 ngày.

Một cách cụ-thể, đoàn *convoi* chở nhiên-liệu đến Cần-Thơ thuộc các công ty *Xufa*, *Shell*, *Caltex* và các ghe chở nhu-yếu-phẩm như *xi-măng*, phân bón để cung-cấp cho vùng Lục-Tỉnh. Khi đoàn ghe đến Long-Xuyên thì có các ghe đá tháp-tùng để đi tới Sóc-Trăng, Bạc-Liêu và đây là điểm chót. Lúc về từ Sóc-Trăng về Sài-Gòn, đa-số chở gạo. Trung-bình mỗi ghe có trọng-tải là 300 tấn, mỗi đoàn trung-bình có 45 ghe. Như thế, mỗi chuyến đi về, một đoàn *convoi* đã cung-cấp cho thủ-đô 13.500 tấn thực-phẩm và ngược lại cũng ngần ấy tấn nhiên-liệu, và các vật-dụng khác từ thủ-đô cung-cấp cho Lục-Tỉnh. Kể cả đi và về, và cả bốn đoàn, mỗi tháng đoàn Giang-Vận, dưới sự hướng-dẫn và bảo-vệ của các chiến-đĩnh Hải-Quân, đã cung-ứng một số lượng tiếp-liệu là khoảng 100.000 tấn (13.500 x 2 x 4 =108.000 tấn). Nếu sông Lòng-Tảo, dưới sự bảo-vệ của Hải-Quân đã giúp các tàu bè lên cặp bến Sài-Gòn an-toàn thì Giang-Đoàn 81 Hộ-Tống đã âm-thầm đem lại những nhu-cầu căn-bản cho đồng-bào thủ-đô và cả vựa lúa vùng Lục-Tỉnh.

Đoàn ghe cặp bến Bình-Đông, Chợ-Lớn. Từ đây, đoàn tàu theo con sông rộng, và nông là sông Soài-Rạp, qua kinh Chợ-Gạo. Đến Mỹ-Tho đoàn nghỉ tại đây, hoặc đi thẳng tới Long-Xuyên, chờ các ghe khác tháp-tùng để xuống Cần-Thơ. Xuôi theo sông Hậu, rẽ mặt vào kinh Đại-Ngãi. Qua Đại-Ngãi an-toàn coi như đã hoàn-tất 99% của chuyến đi, về bến chót là bãi Xầu, Sóc-Trăng. Vì kinh Đại-Ngãi rất dễ bị mắc cạn, nên phải tính đúng con nước cao. Qua đó, là giai-đoạn nguy-nan nhất, đó là Vàm-Lẻo và Cổ-Cò. Khúc sông tại đây uốn khúc nhiều vòng như răng cưa. Việt-Cộng thường phục-kích tại đây để tấn-công đoàn *convoi*. Phải "vững tay" lắm mới tránh được cánh ta bắn vào nhau khi bị địch tấn-công ở chỗ khúc sông chật hẹp, vòng-vèo này. Hơn thế nữa, lúc qua đây, đoàn ghe đi vòng vòng như đèn kéo quân. Khi bị tấn-công, các tài-công dân-sự thường quá hoảng-hốt, nhắm mắt mà chạy nên dễ ủi vào nhau, cản-trở sự di-chuyển. Qua đây đoàn *convoi* coi như vừa thoát được cửa tử. Tới Bạc-Liêu nghỉ vài ngày, chờ xuống hàng, lại trở lại lộ-trình cũ. Tất-nhiên địch biết rất rõ lúc nào ta qua đó. Sông thì dài, nơi thuận-tiện cho địch phục-kích thì quá nhiều, sự nguy-hiểm như lúc nào cũng chờ sẵn đó. Vàm-Lẻo, Cổ-Cò, cái tên kinh-khiếp. Năm 1967, đoàn *convoi* đi ngang qua đó, đúng lúc một trung-đoàn Việt-Cộng qua sông. Tao-ngộ-chiến đã xảy ra, địch không thể lùi, mà đoàn tàu, ghe của mình cũng không thể "nhường bước" cho họ. Hai bên đã kịch-liệt dùng hết sức mình để tìm lối sống. Ngoài hỏa-lực mạnh-mẽ của các chiến-đĩnh, ta cũng gọi trực-thăng từ Cần-Thơ đến. Giữa lúc hai bên bắn nhau kịch-liệt, từ bờ bắn ra sông, từ sông bắn vào bờ, sông lòng vòng uốn khúc, nên đạn bay chéo đầy trời, thì trực-thăng xuất-hiện. Ta tạm lơi tay súng, để trực-thăng xạ-kích. Địch chém vè thoát-thân. Ta chìm mấy chiếc tàu và nhiều ghe bị nạn. Đoàn ghe phải đình lại để chỉnh-đốn lại đội hình. Xác địch nổi lên đặc ngẹt một khúc sông. Đó là tử điểm mà không ai trong Giang-Đoàn Hộ-Tống có thể lãng quên được.

Nhưng không phải trên đoạn đường dài di-chuyển trên sông chỉ có nơi trên là nguy-hiểm. Nếu kinh Vàm-Lẻo, Cổ-Cò là tử điểm, ở cuối doạn đường lúc đi, thì kinh Chợ-Gạo, ngang qua Bình-Phục-Nhất, ranh giới giữa Mỹ-Tho và Gò-Công



Hải-Quân Thiếu-Tá Lý-anh-Kiệt

cũng là nơi nguy-hiểm. Ở lúc về, đoàn ghe thoát được điểm này, chẳng còn bao xa nữa là tới sông Vàm-Cỏ. Thoát khỏi miệng kinh đã thấy mặt sông mở ra thoáng rộng. Sài-Gòn đã thấp-thoáng trước mặt. Những tử điểm, Bình-Phục-Nhất, Kinh Chợ-Gạo, điểm phục-kích và trạm thu thuế của Việt-Cộng luôn luôn ẩn hiện tại đây. Ghe xuồng qua lại nếu không có tàu Hải-Quân tháp-tùng là phải ghé vào đây đóng thuế cho tụi nó. Đâu như cuối năm 1964, một đoàn xáng của hãng *Shell*, ỷ y là đoàn xáng, một khối sắt lù-lù chứ có gì đâu mà sợ tụi nó thu thuế, hoặc lấy đi nên hãng *Shell* đã không xin Hải-Quân hộ-tống. Khi đoàn xáng qua đây, tụi Việt-Cộng bắt phải ghé vào. Chúng trèo lên lục-soát. Các tài-công và nhân-viên của hãng *Shell* hãi xanh mặt. Chúng ra lệnh cho đoàn xáng quay trở lại. Kinh hẹp, quay đầu thật thiên nan, vạn nan, nhưng trước họng súng của chúng, đoàn xáng cũng ... quay trở ra được, và theo lệnh của chúng, đi ngược lên thượng nguồn của sông Vàm-Cỏ. Máy bay phát-giác ra, thấy lạ, thông-báo về cho khu chiến Tiền-Giang. Giang-Đoàn 21 Xung-Phong cấp-tốc được lệnh đuổi theo. Sau mấy giờ xả hết tốc-lực qua kinh Chợ-Gạo, các chiến-đĩnh vừa ló mũi ra sông Vàm-Cỏ, tụi Việt-Cộng thấy được, chúng hoảng sợ leo xuống thuyền nhỏ vội-vã lủi vào bờ chạy mất. Từ đó con kinh Chợ-Gạo, một đường chỉ thẳng băng và nhỏ xíu trên bản-đồ, nhưng đó đúng là huyết-mạch, là hơi thở của Sài-Gòn. Kinh Chợ-Gạo mà kẹt, là giá gạo Sài-Gòn tăng vọt lên ngay. Cũng từ đó, trong nhiệm-vụ của Giang-Đoàn 21 Xung-Phong là "phải bảo-vệ thủy-trình kinh Chợ-Gạo".

Để đảm-bảo thủy-trình trên, ngoài việc tăng-cường cho Giang-Đoàn Hộ-Tống khi qua đây, Giang-Đoàn 21 Xung-Phong thường có những cuộc hành-quân hỗn-hợp với quận Chợ-Gạo, và tổ-chức những cuộc phục-kích đêm để phá vỡ điểm giao-liên, thu thuế giữa thủy-trình Gò-Công và Định-Tường tại Bình-Phục-Nhất, kinh Chợ-Gạo. Xin theo dõi cuộc phục-kích dưới đây, được ghi lại từ năm 1965. Tên các nhân-viên, vì tế-nhị của cuộc chiến, đã được đổi đi, nhưng giữ lại chữ đầu của tên mới.

Trời tối đen. Những lùm cây hai bên bờ sông nhòa đi. Tiếng nước va vào mạn tàu bì-bõm, thỉnh-thoảng thành tàu đụng vào mạn ghe kêu "cung kinh". Lùm cây vú sữa đen đậm lù-mù hiện ra. "Còn khoảng 300 thước nữa", tôi nhẩm trong lòng như vậy. Một vài ánh đèn dầu vàng, hắt ra từ những khoang thuyền hẹp đậu nép vào ven kinh.

Tôi nhìn lại phía sau, khẩu *Mit* 30 gục đầu, chĩa nòng xuống ven bờ cỏ. Mấy đoàn-viên trong toán tiền-phong đổ bộ nằm ép vào khoang thuyền ép ngay phía mũi. Tôi không nhìn rõ, nhưng chắc-chắn họ đang nhướng mắt về phía trước. Một ánh hỏa-châu từ cửa Tiểu lóe lên, tỏa sáng mờ nhạt tới đây. Tôi bỗng thấy phía mặt của bờ kinh lô-nhô vài người in trên nền trời mờ đục. Vỗ nhẹ vào vai Sửu, chỉ về phía trước, Sửu kéo khẽ cơ-bẩm, rồi từ-từ thả về phía trước. Nòng súng nhẹ-nhàng xoay lại không một tiếng động. Trên mui thuyền, ông chủ ghe vẫn bình-tĩnh bẻ bánh lái. Tiếng gỗ cọ vào nhau kẹt-kẹt. Tiếng nước lẹt-xẹt. Một sự chuyển-động nhẹ-nhàng như sự chuyển mình của một con trăn trong tư-thế rình mồi. Toán đổ bộ đều hướng họng súng về phía đó.

Ánh hỏa-châu đã lụn. Bầu trời như tối đen. Ánh đèn *pin* chớp-chớp từ lối đó. Tôi khẽ vỗ vai ông chủ ghe. Ông rút điếu thuốc trên môi xuống, gật đầu ra ý hiểu.

Đoàn tàu trờ tới, ánh mắt của Sửu loang-loáng trắng phản chiếu ánh sao mai. Tôi dán mắt theo dõi phía đó,tuy không rời cò súng. Hình như một người nhấp-nhỏm từ đám đất cao, nửa như muốn đứng lên, nửa như còn nghi-ngại. Đoàn tàu đã lại gần. Một giọng nói vang ra, lạnh giá:

- Sao không thắp đèn lên?

Sửu đưa mắt nhìn tôi. Tôi bảo:

- Nói đèn vừa tắt.

Sửu lập lại:

- Dạ, đèn vừa bị tắt xong.

Bóng đen rời đám đất cao, đứng dậy, đi ra phía bờ sông. Ánh đèn *pin* vẫy-vẫy làm hiệu cho đoàn ghe tiến lại. Ông lái bẻ cần lái về phía trái. Nước xiết vào thân gỗ ào-ạt. Mũi ghe hướng vào bờ bên phải. Tôi nghe một cảm-giác tê cứng, nhột-nhạt. Đoàn tàu chỉ cách bờ không quá mươi thước. Bóng đen như vừa nhận thấy sự khả-nghi, quay phắt trở lại.

Ngay phút đó, một làn đạn vụt đi từ họng đại-liên của Sửu. Tiếng nổ làm xé màn đêm. Bóng đen gục xuống ngay. Từ mô đất cao phía trước, một làn đạn trung-liên lóe sáng phản công.

Đạn bay vút trên nóc đoàn ghe. Toán đổ bộ từ mũi tàu nhảy ào-ạt vào mép bờ kinh. Họng trung-liên của địch bắn được một tràng nữa thì câm họng. Từ phía trong xa, một tràng đạn tiểu-liên vắt qua, vạch những đường đỏ sậm trên không. Tôi cầm khẩu M-79 trên tay, ngắm về phía hữu, ngay chỗ vừa lóe lửa. Bóp cò. Tiếng nổ gọn trong nòng súng, trái đạn vút đi. Một tiếng nổ ầm lóe sáng. Súng địch im. Sửu lia liên-tục từng tràng đạn đại-liên vào các chỗ khả-nghi.

Khẩu 12 ly 7 hừng-hực từng nhịp, xới bung bờ đất nơi họng súng của địch phía trước. Tất cả râm-ran tiếng đạn, một hồi sau khi tiếng *carbine* nổ cầm nhịp hai viên một vừa dứt của tôi, tất cả đều ngưng bắn. Tức thì toán đổ bộ cũng vừa nhào lên hẳn bờ kinh.

Xác tên Việt-Cộng (VC) nằm đó, sấp mặt xuống mô đất. Điền nổ một tràng *Thompson* sang hai bên, rồi chạy lại nhặt cây súng bên xác chết, lật ngửa tháo dây đạn quanh mình hắn, mọi người lo thu nhặt tài-liệu và lục-soát các điểm khả-nghi. Vào sâu phía trong độ mười thước, là một đường hào cạn, ăn tuốt vào phía xa, vết máu đỏ đầy một vũng ngay đầu hào, và nhiều vết chân còn mới, một băng đạn súng trường Nga và cái nón nhựa bao vải nằm tênh-hênh trên bờ cỏ.

Tôi ra lệnh cho toán đổ bộ nằm phục xuống, đồng thời cho cặp tiểu-giáp khai-hỏa mãnh-liệt vào phía đống rơm ở phía mặt, bắn M-79 vào ngay đám dừa nước phía trong.

Nhịp đại-liên bình-tĩnh, điều-hòa từng ba viên một. Hết ba băng, tôi bảo ngưng bắn. Ngay lúc đó có tiếng chân người chạy lịch-bịch từ phía đống rơm. Toán đổ bộ vội-vàng ùa ra theo bén gót. Tiếng *carbine* giòn-giã, từng phát, mấy tên Việt-Cộng nhảy xuống đường hào quanh-co mấy khúc rồi mất dạng. Nhân-viên dưới giang-đĩnh ùa lên lục-soát. Toán trước đã tới căn nhà tranh phía trong. Toán sau đang lục-soát đống rơm và các mô đất kế cận. Một vỏ băng đạn tiểu-liên nằm trên lối cỏ.

Tiếng súng của toán xung-phong lác-đác từ mấy căn nhà kế cận phía trong dội lại. Trung-Sĩ Đoàn và tôi cùng lên. Vừa lúc đó Hạ-Sĩ Chuyên cùng toán xung-phong dẫn mấy người lính trở lại. Súng cầm tay, thở hổn-hển, Chuyên đáp:

- Chúng biến đâu tài quá. Chớp mấy "ông tướng" này về xét , Thiếu-Úy.

Chúng tôi ngồi trong căn nhà của một bà cụ già. Toán thanh-niên tình-nghi ngồi ngay dưới sàn. Tôi bảo Điền:

- Ông khai-thác ngay để tìm cho ra hầm của chúng.

Bà cụ nhớn-nhác nhìn đám thanh-niên. Tôi hỏi:

- Ai là con bác?

Quay qua quay lại, bà cụ mếu máo nói:

- Dạ, tôi không có đứa con nào hết.

Mấy người bị bắt gục đầu, ngồi ủ-rũ. Tôi hỏi:

- Mấy anh, ai không phải là Việt-Cộng đứng riêng ra.

Không thấy ai nhúc-nhích. Tôi tiếp:

- Vậy tất cả các anh là Việt-Cộng cả chứ gì?

Nói rồi tôi làm bộ quay đi và bảo:

- Được càng tiện.

Mấy người ngước lên, rướm lệ, nói:

- Tụi tui là dân. Không có biết gì hết.

Điền nói:

- Các anh không biết gì hết? Vậy mà nghe được sao? Ít nhất các anh cũng phải chỉ cho chúng tôi hay Việt-Cộng nấp đâu. Tôi đếm đến mười mà không thấy ai chỉ chỗ Việt-Cộng nấp, sẽ có người gục xuống.

Điền bắt đầu đếm

- Một, hai, ba, ... chín

Cả bọn xôn-xao, sợ-hãi. Tôi nói:

- Các anh nói mau lên.

Tôi ghé tai bảo Điền: "Cậu liệu mà tính đi."

Điền gật đầu, tiến tới trước đám người tình-nghi, lừ-đừ nhìn vào từng khuôn mặt. Nét xanh-xao, tái nhợt sợ-hãi trên khắp mặt mọi người, ẩn hiện mờ nhạt dưới ánh hỏa-châu.

Khi Điền bảo anh mặc áo trắng đứng lên, tôi thấy anh ta thọt một chân. Tôi nói ngắn:

- Anh đó.

Lập tức Điền và hai người nữa kéo anh ta ra mé gạch sau nhà. Mấy người thanh-niên nhìn theo một thoáng rồi gục đầu xuống. Bà cụ chủ nhà lấy

vạt áo lên che mặt và nức-nở khóc. Tất cả đều im-lặng. Chuyên đưa mắt nhìn tôi. Tôi bảo:

- Giữ không cho bà già này chạy ra khỏi nhà.

Vừa dứt lời thì tư sau nhà, hai tiếng súng nổ. Tiếng đàn vịt kêu tán-loạn. Bà già nức lên khóc lớn:

- Ối, con ôi là con ôi.

Chuyên giữ chặt bà cụ. Bà cụ nằm lăn ra đất gào khóc.

Tôi nhìn mọi người đang ngồi dưới sàn, nói:

- Thế nào, khai đi chứ.

Vừa lúc đó Điền bước vào, mắt đỏ lừng, râu cằm nham-nhở, vứt chiếc áo trắng loang máu xuống trước mặt mọi người, và hỏi:

- Đến lượt ai nữa đây?

Bà cụ vồ lấy cái áo rồi ngất đi. Các thanh-niên khả-nghi lắp-bắp thưa:

- Xin Thiếu-Úy tha cho tụi tôi. Chúng tôi chỉ là tự-vệ xã.

Tôi cướp lời:

- Vậy tụi nó đâu?

Mấy người tranh nhau chỉ ra đống rơm.

Lập tức tôi cho bố-trí ba mặt. Rồi cho anh vừa nhận là tự-vệ xã ra gọi:

-Anh Chín ôi. Anh Năm ôi, lên hàng đi.

Điền nói lớn:

- Các anh lên đi. Chúng tôi sẽ coi như các anh đầu thú. Nếu không, các anh đừng trách.

Lời kêu gọi được lập đi, lập lại.

Độ mười phút sau, tôi cho nổ súng nhỏ vào chân đống rơm. Lửa phát cháy. Giữa lúc khói bay mịt-mù, một quả lựu-đạn từ nơi nào đó như ở dưới chân đống rơm liệng ra. Lựu-đạn nổ tung. Điền đang đứng trong đám thanh-niên, bị thương vào cánh tay trái. Máu ướt sũng tay áo. Liền đó cửa hầm tung ra, một người nhảy lên, và ngã ngay dưới lằn đạn của Kha. Lựu-đạn từ phía Tuân ném lại, rơi lọt xuống hầm, nổ tiếp dưới đó. Khói nhả từng đụn, cuồn-cuộn bay lên.

Đợi khói loãng đi. Một xác Việt-Cộng nằm vắt trên miệng hầm, còn một người nát bấy dưới đó.

Sau một hồi lục-soát, lấy hai khẩu súng trường Nga gẫy nát, tôi nói:

- Còn đâu nữa?

Mọi người bơ-phờ, ngơ-ngác nói:

- Tụi địa-phương đã rút đi rồi. Toán thu thuế có vậy thôi.

Bây giờ trời đã sáng. Khói từ đống rạ tỏa ra, hòa với sương sớm làm cảnh vật mờ ảo. Tôi bảo:

- Cho họ xuống cả *LCM*.

Vừa lúc ấy, bà cụ đã tỉnh, ôm chặt chiếc áo dính máu, gào khóc thê-thảm:

- Con ơi, con. Mấy ổng giết con tôi. Nó què-quặt có làm gì nên tội.

- Bác cứ yên-tâm. Để toán thanh-niên này xuống kia cái đã.

Mấy người tình-nghi lóp-ngóp bước xuống tàu, mặt còn ngoảnh lại. Vừa lúc ấy từ sau nhà, hai thủy-thủ đã dẫn anh con bà cụ trở lại. Anh cởi trần, gầy ốm. Bà cụ quay lại nhìn con, bỗng im bặt, kinh sợ.

Tôi cười bảo:

- Anh đó còn sống đó bác. Không hề-hấn gì đâu. Chúng tôi mang anh ra sau giả vờ bắn chết rồi lấy máu vịt đổ vào áo anh ấy để dọa toán thanh-niên kia thôi.

Bà cụ chạy ùa lại ôm lấy con.

Người con loạng-choạng suýt ngã. Tôi nắm lấy cánh tay anh, cười nói:

- Tôi hiểu anh tật nguyền làm Việt-Cộng sao được. Thôi cảm phiền nghe.

Để cho hai mẹ con ôm nhau mừng mừng tủi tủi, tôi và tất cả lững-thững xuống tàu.

Tôi ngồi trên mui chiếc tiểu-giáp đi sau cùng. Nhìn lên bờ, tôi thấy bà cụ nửa như cười, nửa như khóc, ngoảnh mặt nhìn chúng tôi rồi lại ngoảnh nhìn con bà đứng gần đó.

Đoàn tàu đã đi xa. Tôi ngồi một mình trên mui tàu. Đồng lúa, vườn cây buổi mai xanh ngắt. Hình ảnh một miệng hầm. Lở-loét, những xác người vắt ngang trên đất đỏ. Tôi liên-tưởng tới những con trùng trong các vết thương trong da thịt.

(1965)

Bài này được viết theo các dữ-kiện cung-cấp bởi các anh Lý-anh-Kiệt, Trần-hữu-Khánh, Nguyễn-ngọc-Giang và Nguyễn-Ngữ.

Tài-liệu tham-khảo:

1. Phan-lạc-Tiếp, *Bờ sông lá mục*, trang 71 - 77.



Kinh Chợ-Gạo

Hồi-Ký

GIANG-ĐOÀN 61 TUẦN-THÁM VÀ *KINH VĨNH-TẾ*

Nguyễn-quang-Thành

Vào một buổi xế chiều, mặt trời đang từ-từ lặn rồi chìm khuất sau những dãy nhà của một quận-lỵ xa-xôi hẻo-lánh. Từ trên xe đò bước xuống một chàng thủy-thủ với bộ đồ *Canada* đã bạc màu, với chiếc nón *polo* nhét ở túi quần sau nửa trong nửa ngoài. Chiếc nón mà chung-quanh đã rách nát trông giống như một bầy chuột đói giành nhau cạp. Tay xách nách mang khệ-nệ túi hành-trang, đi tìm cổng vào của căn-cứ Hải-Quân Rạch-Sỏi mà Bộ Chỉ-Huy Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám đang đặt hậu-cứ tại đó.

Chàng thủy-thủ bụi đời đó chính là tôi hai mươi lăm năm trước đây. Quận Rạch-Sỏi thuộc tỉnh Rạch-Giá và chỉ cách Rạch-Giá, tôi không nhớ rõ cho lắm, hình như vào khoảng hai mươi phút xe *lam*. Ngày mà tôi đặt chân tới Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám cũng là ngày mà Giang-Đoàn sửa-soạn di-chuyển đến một địa-điểm hoạt-động mới, cho nên tôi chỉ được diễm phúc ở cái quận-lỵ nhỏ bé và hiền-hòa đó được vỏn-vẹn gần hai tháng.

Tuy vậy, tôi cũng học được một danh-từ mà thoát đầu nghe rất là xa lạ đối với những người mới từ Sài-Gòn tới: "Mình *ên*", hai tiếng nghe rất là dễ thương phát xuất từ cửa miệng những người dân quê hiền-lành chất-phác Vùng IV Sông Ngòi. Như, "bữa nay em đi mình *ên*", mới đầu tôi không hiểu nhưng về sau tôi biết được là đi mình *ên* là đi một mình. Thế rồi vào một buổi sáng của mùa Xuân năm đó, Giang-Đoàn với mười chiếc giang-tốc-đĩnh (*PBR*) lên đường di-chuyển tới một vùng nằm sát nách với biên-giới Miên, một vùng nổi tiếng với cây dừa ba ngọn, một vùng có núi Tô-Châu, có hang Thạch-Động, một vùng mà Mạc-Cửu, người

Quảng-Đông, đã có công mở-mang thành một thị-trấn to và cai-quản vào đầu thế kỷ thứ mười tám. Khi ông chết đi đã được dân-chúng chôn cất ở đây và gọi là lăng Mạc-Cửu.

Thưa quý vị độc-giả tôi muốn nói tới quận-lỵ Hà-Tiên, và đây cũng là một quận thuộc tỉnh Rạch-Giá. Hà-Tiên là cửa ngõ vào kinh Vĩnh-Tế để qua sông Giang-Thành, mà Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám đã được Lực-lượng Đặc-nhiệm 212 trao cho gánh nặng trên con kinh này, là ngăn-cản đường giao-liên của địch hàng đêm xâm-nhập người và vũ-khí từ Miên băng qua kinh Vĩnh-Tế vào núi Dài, Châu-Đốc.

Tới đây tôi xin sơ-lược tiểu-sử của con kinh Vĩnh-Tế, vì tầm mức vô cùng quan-trọng của nó đối với quân-chủng Hải-Quân nói chung, với Lực-lượng Đặc-nhiệm 212 nói riêng và nhất là đối với Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám trong những năm 1972 và 73. Nhưng rất tiếc nó đã không được ghi vào sử xanh như dòng sông Thạch-Hãn ở Quảng-Trị mà Thủy-Quân-Lục-Chiến đã một lần làm khiếp vía quân thù trên dòng sông đó. Chỉ vì nó không xảy ra một trận đánh lớn nào trong suốt hai mươi năm chiến-tranh khói lửa trên quê-hương, cho nên ít người được biết cũng như chưa bao giờ được nghe đến tên tuổi của kinh Vĩnh-Tế. Nhưng nếu đem gom lại hàng chục những trận đánh nhỏ mà Hải-Quân đã chôn xác giặc dọc hai bên bờ kinh, thì đáng lẽ con kinh Vĩnh-Tế phải được người dân cả nước nghe đến và biết được nó nằm ở khúc nào trên mặt địa đồ cong cong hình chữ S.

Kinh Vĩnh-Tế là một con kinh do Thoại-Ngọc-Hầu đứng ra trông nom và đôn-đốc dân-chúng đào ròng-rã năm năm trời từ năm 1819 đến năm 1824, gần một trăm ngàn dân phu từ các trấn Vĩnh-Thanh, Sa-Đéc, Úy-Viễn và cả dân Miên cũng góp công trong việc đào kinh này. Lúc mới đào, kinh Vĩnh-Tế sâu 6 *mét*, ngang 30 *mét*, chạy dài từ sông Hậu-Giang phía Châu-Đốc đi ngang Tịnh-Biên tới sông Giang-Thành rồi ra Hà-Tiên, dài cả mấy trăm cây-số. Lợi ích của kinh Vĩnh-Tế vô cùng lớn lao, nó là một đường giao-thông rất tiện-lợi cho dân-chúng thời đó và cho tới ngày nay, nó còn làm nhiệm-vụ rút nước phèn từ sông Hậu-Giang ra vịnh Thái-Lan, vì nước của con kinh này chỉ chảy một chiều và chảy rất mạnh từ Châu-Đốc tới Hà-Tiên rồi ra biển. Nó còn làm nhiệm-vụ rất quan-trọng nữa là ranh giới chia hai nước Việt - Miên. Thời đó khi kinh Vĩnh-Tế hoàn-tất, vua Minh-Mạng đã cho phép lấy tên vợ của Thoại-Ngọc-Hầu là Châu-Vĩnh-Thị-Tế để đặt tên cho con kinh này, và về sau được gọi tắt là Vĩnh-Tế. Nhưng, những đơn-vị bạn đã bao phen làm kinh-hồn bạt vía quân thù trên dòng nước này, như Giang-Đoàn 58 và 59 Tuần-Thám, đã gọi kinh Vĩnh-Tế là kinh Vĩnh-Biệt, vì nó đã chôn biết bao nhiêu là xác giặc, và cả những người trai ôm mộng hải-hồ cũng phải trả những giá rất đắt cho hai chữ "hải-hồ" trên con kinh nước chảy một chiều này.

Trở về với Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám khi tới căn-cứ Hải-Quân Hà-Tiên, tôi được chỉ-định phục-vụ trên chiếc giang-tốc-đĩnh (*PBR*) 06. Và thật là vui mừng vì tôi gặp lại được một thằng bạn thân mà trước đó ba năm khi còn ở quân-trường Vạn-Kiếp, tôi và nó đã từng chia-xẻ cho nhau từ hớp nước cuối cùng trong *bình-đông* vào những ngày trời nắng chang-chang ngoài bãi bắn, có hôm để thay thế miếng cá hường tanh đến ụa mửa trong *cà-meng* cơm của tôi, nó đã chia cho tôi nửa con cá khô cuối cùng mà bà già nó đã đem cho nó một gói cách đó hai tuần.

Nó, là thằng Bảy, Hạ-Sĩ Cơ-Khí Nguyễn-văn-Bảy. Một thằng bạn thân nhất của tôi trong ba tháng quân-trường, cho đến ngày mãn-khóa về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chờ ngày đi học chuyên-nghiệp, tôi và nó đã cầu mong hai thằng được học chung một nghề và chung một trường. Nhưng điều đó đã không bao giờ tới với hai đứa.

Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, nó lên đường đi Nha-Trang còn tôi về trường Truyền-Tin Vũng-Tàu. Giờ chia tay hai thằng cầu chúc nhau được gặp mọi sự may-mắn trên bước đường binh nghiệp và hẹn sẽ có ngày tái-ngộ.

Thật đúng với câu "trái đất vẫn tròn". Ba năm trời tôi và nó mỗi thằng một phương trời, hôm nay lại gặp nhau tại một điểm cùng chung đơn-vị,

cùng phục-vụ trên một chiếc giang-đĩnh nhỏ bé chỉ vỏn-vẹn có bốn người.

Tôi lại xin được trở về với Giang-Đoàn 61 Tuần-Thám. Ban ngày chúng tôi nghỉ-ngơi ở căn-cứ, hay kiếm mấy bóng mát hai bên bờ kinh cho tàu ủi bãi, cột dây rồi ngồi tán dóc, đánh cờ. Dọc theo bờ kinh nhiều chỗ có những cây xoài tượng to, khi đến mùa trái ra đầy cành nặng trĩu xà xuống tới mặt nước. Xoài tượng xanh chấm nước mắm đường, quên ăn cơm. Khi muốn bắt cá lóc nấu canh chua thì cũng không có gì là khó-khăn cả, chỉ một trái lựu-đạn MK.3 (lựu-đạn hơi) quăng xuống nước bên cạnh tàu rồi lặn xuống mò, là có đủ ăn cho cả mười chiếc tàu trong một ngày.

Ngày nào cũng thế khi trời bắt đầu nhá-nhem tối là "đàn dơi" chúng tôi sửa-soạn đi ăn đêm, đúng với phù-hiệu giang-đoàn mà chúng tôi mang trên túi áo, một con dơi lớn xòe cánh bên trên chiếc giang-tốc-đĩnh đang bay trên mặt nước. Chúng tôi có trách-nhiệm hàng đêm ngăn-cản đường đi của địch từ Miên vượt qua kinh Vĩnh-Tế, chuyển quân, tiếp-tế đạn-dược cho đồng bọn trên núi Dài, Châu-Đốc, mà Biệt-Động-Quân phải đổ rất nhiều xương máu để bảo-vệ từng viên sỏi, miếng đất trên dãy Thất-Sơn trùng-trùng-điệp-điệp đó. Chúng chỉ có một con đường duy-nhất từ Miên sang núi Dài là con đường này, cho nên có khi một tháng chúng phải đi ngang qua đây tới ba bốn lần, do đó giữa địch và chúng tôi hàng đêm trên con kinh này giống như chơi trò ú tim trốn bắt, rình-rập nhau để ăn miếng trả miếng, nay ăn mai thua. Nhiều đêm địch lọt vào họng súng của chúng tôi, sáng ra đếm xác dọc hai bờ kinh có khi tới mười, mười lăm mạng. Có đêm chúng phục-kích trước, chờ đoàn tàu chúng tôi ủi bãi xong là chúng cho ăn B-40, có khi một chiếc bị chìm xuống lòng kinh Vĩnh-Tế, nhiều thằng bạn đã phải đi theo con tàu. Không biết địch học ở trường nào, mà chúng có tài bắn B-40 rất là chính-xác, ban đêm trời tối thui, từ xa chúng nhắm tàu rất ít khi trật duột. Có một đêm chúng bắn chiếc *PBR* 13 hai trái đạn B-40 khi tàu đang nằm sát bờ kinh trong một đêm truy-kích địch. Trái thứ nhất chúng nhắm ngay trên *boong* tàu chỗ ngủ của thủy-thủ-đoàn, làm một chết, một bị thương, trái thứ hai nhắm ngang bên hông tàu chỗ giáp mặt nước làm lủng một lỗ gần bằng cái nón lá, chiếc tàu chìm xuống lòng kinh khoảng mười lăm phút sau đó.

Trên đường từ Căn-Cứ Hải-Quân Hà-Tiên tới kinh Vĩnh-Tế phải đi ngang con sông Giang-Thành, ở đây có nhiều khúc cong như chữ C, hai bên bờ sông là rừng cây, địch hay lợi-dụng những khúc này để tấn-công đoàn tàu. Chúng đào hầm ở khu giữa lòng chữ C, chờ đoàn tàu chạy ngang lọt vào khúc cong, chúng cứ nhắm mấy chiếc đi giữa mà bắn, khi chiếc đầu và chiếc cuối bắn trả lại để che-chở cho bạn, thì nhiều khi không trúng địch mà hai chiếc phải ăn đạn của nhau lủng lỗ đầy hông tàu. Và cũng rất là nguy-hiểm cho chúng tôi nữa, là cứ mỗi mùa hè đến mực nước của con kinh xuống rất thấp, ngồi trên bờ nhìn xuống khi đoàn tàu chạy ngang, trông giống như một đoàn xe lửa đang chạy dưới vực thẳm, nếu bọn chúng đứng trên bờ lấy đá liệng xuống, trúng đầu là cũng đủ cho chúng tôi về chầu ông bà, trong khi súng dưới tàu bắn lên đạn chỉ ghim vào bờ hay vọt lên trời mà thôi.

Vào một ngày mà cho tới bây giờ đúng hai mươi lăm năm sau, nó vẫn còn tồn-tại trong ký-ức và có lẽ tôi không bao giờ quên được.

Hôm ấy ngày 24 tháng 4 năm 1972. Mặt trời đã khuất sau rặng núi, cũng như thường-lệ chúng tôi tới mục-tiêu khi màn đêm vừa buông xuống, với sáu *PBR* chúng tôi chia ra làm ba toán, cứ hai chiếc cặp sát vào nhau trong những lùm cây bên bờ kinh, chiếc 06 tôi cặp chung với chiếc 09. Chúng tôi bắt đầu chia phiên gác. Thằng Dũng gác *ca* nhất cùng với thằng Hoàng bên chiếc 09, còn lại ba đứa chúng tôi lo chỗ ngủ. Vì *PBR* rất nhỏ chỉ có một cái hầm độc nhất để hai máy truyền-tin *VRC*-46,



Giang-tốc-đĩnh

phao cấp-cứu, và ăn thông với phía trước là chỗ ngồi của xạ-thủ hai cây đại-liên 50 mm trước mũi tàu, nên hầm chỉ có thể mắc vừa một cái võng cho một người nằm, còn lại ba người khác phải ngủ bên ngoài. Khi trời mưa nhỏ, chúng tôi kéo tấm *poncho* làm mái che, nếu trời mưa lớn tất cả phải chui vào hầm và phải ngủ ngồi. Chỗ ngủ của tôi hàng đêm là cái võng giăng ngang phía trên nắp hầm máy bên phải của tàu, thằng Dũng chọn bên trái đàng trước là phòng lái và cũng là chỗ ngủ của Trung-Sĩ Tốt, thuyền-trưởng. Thằng Bảy thích ấm-cúng hơn nên hàng đêm chọn cái hầm chật-chội đó, có nhiều khi trời nóng-nực nó phải ở trần mới ngủ được.

Đêm hôm đó tôi bị cảm nên không ngủ được khỏe, nằm trên võng mà nước mũi cứ chảy ròng-ròng, thỉnh-thoảng tôi lại phải ngồi lên cho dễ thở rồi lại nằm xuống. Thằng Bảy nằm trong hầm nhìn thấy thế nó cũng thấp-thỏm ngồi lên, nằm xuống không chịu ngủ. Chợt, tôi nghe tiếng nó từ phía trong nói vọng ra:

- Mày vô đây nằm để tao ngủ bên ngoài cho, không có đêm nay mày bị trúng gió rồi bệnh nặng, thì ngày mai tàu mình thiếu mất một tay đánh cờ *Domino* đó.

Tôi chưa kịp trả lời, Trung-Sĩ Tốt thêm vào:

- Đúng rồi, sáng mai về bến sẽ đánh một bàn cờ *Domino* bao ăn sáng đó.

Tôi trả lời:

- Chưa đánh cũng biết ai sẽ thua rồi, thằng Bảy đánh cờ xui lắm, con bò lục mười hai điểm lúc nào cũng đi theo bám sát thằng Bảy, nên lần nào cũng vậy, người ta tới rồi mà nó còn ôm mấy chục điểm đó.

Từ phía hầm nó ôm mền gối đi ra, đến đứng bên cạnh tôi và nhất định đổi chỗ, vì nó không muốn tôi bệnh mà phải nằm ngoài trời.

Thế rồi tôi đành phải chịu đổi chỗ cho nó. Trời càng về khuya tôi càng cảm thấy ớn lạnh trong người, mặc dù nằm trong phòng và đắp mền kín mít. Rồi tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Đang say-sưa mơ-màng trong giấc ngủ. Bỗng, một tiếng nổ kinh-hoàng, chát-chúa bên ngoài đánh thức tôi dậy, như cái *lò-xo* tôi ngồi bật lên, chiếc tàu lao-chao lắc-lư như gặp sóng lớn giữa biển, cái võng chong-chanh, đong-đưa như muốn quăng tôi xuống dưới lòng tàu, đưa tay ra tôi chụp được thành tàu kéo ghì cái võng đứng lại, tôi nhảy xuống lom-khom bò ra ngoài, trời đen như mực tôi nghe tiếng thằng Dũng phía trước mũi tàu la lớn:

- Nó bắn, nó bắn.

Và tiếp theo là những loạt đạn đại-liên 50 của chiếc 09 bên cạnh bắn xối-xả vào bờ kinh bên kia. Tôi cất tiếng gọi:

- Bảy, Bảy.

Không thấy tiếng nó trả lời, tiến lại cái võng của tôi mà thằng Bảy nằm trên đó hồi tối, tay tôi quờ-quạng tìm kiếm, không thấy cái võng đâu cả. Chợt! Tôi dừng lại, tay tôi chạm phải một miếng vải treo tòn-ten ở một đầu cây, rồi một miếng vải nữa ở đầu cây bên kia, thì ra cái võng bị đứt làm hai. Tôi thử rờ tay xuống dưới sàn tàu bên dưới cái võng xem thằng Bảy có té xuống đó không? Cũng không thấy nó đâu chỉ thấy đôi dép của nó. Đôi dép ươn-ướt và sàn tàu cũng ướt nhẹp, mà trong đêm đen tôi không thể phân-biệt được màu sắc của chất nước, mấy ngón tay tôi cũng nhơm-nhớp ướt, và tôi ngửi thấy tanh-tanh mùi máu. Tôi biết ngay là máu của thằng Bảy đã đổ ra sau tiếng nổ kinh-hoàng đó. Nước mắt tôi tràn ra khỏi bờ mi lúc nào không hay, chảy dài xuống đôi môi làm tôi cảm thấy mằn-mặn. Tôi la lớn lên:

- Thằng Bảy đâu rồi?

Hình như không ai nghe được tiếng tôi vì tiếng súng đại-liên vẫn nổ rền vang nhắm về hướng địch. Tôi như khỉ mắc kinh-phong, chạy lăng-xăng tìm kiếm trong lúc mọi người vẫn ngồi sau ổ súng tiếp-tục nhả đạn. Ngay lúc đó nếu bọn địch có tràn tới gần tàu, chắc tôi cũng không thèm để ý tới mà cứ tiếp-tục tìm cho được thằng Bảy.

Nhưng rồi, sau một hồi tìm kiếm khắp nơi trên tàu, tôi đành chịu thua vì không thể kiếm ra được thằng Bảy nữa. Tôi ngồi chết lặng như tượng đá, cố lấy lại bình-tĩnh xem mình tỉnh hay mê? Nhưng tôi không mê vì thật sự thằng Bảy biến đâu mất. Đầu óc tôi quay cuồng điên loạn vì tôi đoán ra rằng:

"Thằng Bảy đang nằm dưới lòng con kinh vĩnh-biệt".

Sáng sớm hôm sau chúng tôi bắt đầu đi tìm nó, nhưng một ngày, rồi hai ngày vẫn chưa

thấy bóng dáng nó đâu. Tôi đoán không sai, nó bị nguyên một trái B-40 rớt vào người nó, quăng nó xuống dưới nước trong khi nó đang ngon giấc ngủ trên cái võng của tôi, một giấc ngủ say-sưa đến độ nó không bao giờ thức dậy nữa. Nó chết thản-nhiên không một nỗi lo-âu sợ-sệt, chết thật tình-cờ như lời-lẽ trong một ca khúc nào đó mà người ta vẫn thường nghêu-ngao hát cho người lính chiến với cái chết lúc nào kề bên cạnh. Nó không muốn bạn nó bệnh mà phải nằm ngoài nên nó đành hy-sinh cả mạng sống của nó cho vẹn câu:

"*Sống chết có nhau, huynh-đệ chi binh*".

Nhưng tôi và nó hình như trời không cho ở gần nhau lâu. Khi vừa bước chân vào đời lính, tôi gặp nó rồi quen nó trong ba tháng quân-trường, cộng thêm một tháng ở Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân chờ ngày đi học chuyên-nghiệp, vị chi là bốn tháng, và sau đó mỗi thằng một ngả. Rồi ba năm sau mới được gặp lại, và lần này cũng chỉ được khoảng ba bốn tháng là cùng, rồi tôi và nó mỗi thằng một nơi. Nhưng lần này ra đi, nó không một lời từ-giã, và cũng không hẹn ngày tái-ngộ với tôi như lần trước, có lẽ nó biết rằng: "*có hẹn cũng bằng không vì ngày tái-ngộ sẽ không bao giờ đến*".

Ba hôm sau chúng tôi mới tìm được xác thằng Bảy nổi lên và trôi dạt vào bờ cách đó khoảng hơn cây-số. Chúng tôi đưa nó lên bờ, nhìn nó nằm đó mà tôi đau quặn từng khúc ruột, tôi tự hỏi.

"Không biết kiếp trước nó có nợ-nần gì tôi không, mà bây giờ nó phải trả cho tôi một giá quá đắt như vậy?" Nó nợ tôi những gì thì không ai biết, nhưng hiện giờ ai cũng biết là tôi đang nợ nó một món nợ quá to, một món nợ mà tôi nhất định phải trả.

"Bảy à, tao quyết sẽ trả mối thù này cho mày".

Tôi nói thầm với nó mà không biết nó có nghe được không?

✵

Quả thật, hơn một tháng sau đó trong một đêm truy-kích địch, khi tôi đang ngồi ôm súng gác trên mũi tàu. Trời mưa rả-rích từ chợp tối cho tới khuya vẫn chưa dứt, hướng lùm cây trước mặt thỉnh-thoảng có tiếng xào-xạc phát ra như có người đang rình-rập quanh đây, trong bóng tối dầy-đặc, một vài con đom-đóm bay ngang như những ánh chớp tắt trên không, xa xa tiếng ếch nhái kêu inh-ỏi suốt đêm, tiếng gió rít qua những khe lá trên cành cây bên bờ kinh, nghe như những tiếng oán than não-nuột của thằng Bảy đâu đây.

Bỗng ..., tim tôi như ngừng đập, tóc gáy tôi như đứng dựng lên. Hình như tôi nghe có tiếng xì-xào vọng lại từ đằng xa, nín thở nghe ngóng, tiếng xì-xào mỗi lúc một gần, rồi tiếng chân người nện bình-bịch dưới đất, mới đầu nghe thưa-thớt, nhưng sau đó rất liên-tục không đứt quãng như từng đoàn, từng lũ đang tiến tới gần, và rồi tôi nhìn thấy những bóng đen thấp-thoáng sau lùm cây sát bờ kinh, tiếng người càng lúc càng rõ hơn:

- Đến bờ sông dzồi.

Tiếng chúng bảo nhau, tiếp theo là tiếng lõm-bõm dưới nước. Tôi biết là bọn giặc đang bắt đầu vượt qua kinh. Lấy lại bình-tĩnh vì biết rằng đã đến lúc tôi phải trả mối thù cho thằng Bảy. Tay tôi ghì vào cò súng hướng về phía giặc, răng cắn chặt môi, tôi từ-từ bóp cò. Nhưng, ... tôi dừng lại, nỗi khổ tâm của tôi trong giây phút này là nỗi khổ tâm chung của tất cả những người lính Cộng-Hòa miền Nam, luôn luôn có một khoảnh-khắc do-dự trước khi bắn, vì biết chắc rằng bọn người bên kia cùng một màu da, một dòng máu. Nhưng cũng biết chắc rằng màu da đó chỉ là cái vỏ bên ngoài che dấu cái dòng máu đã bị nhiễm trùng bên trong. Và càng biết chắc đối phương không bao giờ có những giây phút do-dự như vầy. Cái bi-thảm của cuộc chiến, cái luân-lý của tình người, nhưng đây chính là sự đối đầu giữa con người và loài thú, loài thú điên mang dạng người. Sự yếu thế của loài người có tim óc, trước cái hung-hăng của loài thú mất trí khôn. Và rồi hình-ảnh của thằng Bảy chìm sâu dưới lòng kinh đêm nào, máu của thằng Bảy tung-tóe vương-vãi trên sàn tàu, vết tích vẫn còn đó như nhắc tôi hãy quên đi cái tình người bạc trắng như vôi đó. Tôi nghiến răng, bóp cò, một tràng M-16 nổ như pháo rang xé tan màn đêm, từng loạt đạn bay tới ghim vào xác quân thù, lũ giặc gào thét lên, gọi nhau ơi-ới vang vọng cả một góc trời. Mấy thằng bạn tôi đang ngủ ngon nghe tiếng súng nổ đều ngồi dậy, chạy lại cây M-60 trên mui tàu nã đạn

tiếp vào hướng tôi đang bắn. Chợt, dưới mặt nước đen thui của màn đêm, tôi thấy hai cái đầu lố-nhố cao thấp đang tiến về hướng chúng tôi theo dòng nước chảy xiết. Những trái lựu-đạn MK3 liền được quăng xuống nước. Tiếng nổ nghe bình-bình làm rung chuyển cả thân tàu. Bỗng, có tiếng sột-soạt bên hông tàu phía dưới mặt nước, tôi chạy tới cúi xuống coi, thì một thằng giặc đang với tay tìm cách leo lên tàu, trong bóng đêm lờ-mờ tôi nhìn thấy miệng nó ngậm một vật dài và đen, có lẽ là con dao găm. Đưa súng vào đầu nó tôi nã cò, một tiến kêu "cạch", súng không nổ, thì ra đã hết đạn hồi nào mà tôi không hay, nhanh trí tôi lẹ-làng đưa súng lên cao giáng thật mạnh báng súng vào đầu nó, nó hự lên một tiếng, buông hai tay, rớt xuống nước rồi chìm xuống lòng kinh Vĩnh-Biệt. Tôi tin chắc lúc đó ở bên kia thế-giới, thằng Bảy đang vỗ tay reo hò quân ta chiến-thắng.

Sáng hôm sau kiểm-soát chiến-trường, chúng tôi đếm được mười bốn xác giặc trên bờ kinh, còn chìm dưới lòng kinh bao nhiêu thì không biết, một số khác quá hoảng-hốt liệng súng ống lại rồi bỏ chạy tán-loạn để thoát-thân.

Nhìn xác giặc nằm đó, chắc thằng Bảy đang mỉm cười nơi chín suối vì tôi đã trả được mối thù cho nó rồi.

Hôm đưa xác Bảy về Sài-Gòn, tôi được lãnh nhiệm-vụ đem tất cả đồ-đạc của thằng Bảy về cho gia-đình nó. Trong đó có một tấm hình mà Bảy đã chụp chung với Loan, người yêu của nó, trong lần về phép cuối cùng cách đó hai tháng. Tấm hình được lồng trong khung kiếng nhỏ treo trên tường trong phòng lái, mà mỗi lần ngồi lái tàu thằng Bảy cứ ngắm-nghía hình-dáng người yêu của nó mà nó quên nhìn phía trước, có lần suýt đụng vào chiếc ghe nhỏ của dân-chúng chở đầy thóc lúa.

Một tuần-lễ trước khi nó chết, trong một buổi chiều êm-ả, gió thổi hiu-hiu từ phía đồng ruộng xa xa tới. Hai thằng ngồi dưới gốc cây xoài bóng mát, nó tâm-sự với tôi là khi được về lần nữa, nó sẽ ngỏ ý cưới Loan vào mùa Giáng-Sinh tới (năm 1972). Gặp Loan tôi trao lại cho nàng tấm hình đó và cũng không quên nhắc lại lời nói và ý-định của thằng Bảy, rồi tôi vội-vã quay mặt đi vì không đủ can-đảm đứng nhìn đôi dòng lệ đang lăn dài xuống hai gò má của nàng.

Hôm đưa xác thằng Bảy ra nghĩa-trang quân-đội, nơi an-nghỉ cuối cùng của đời nó, Loan tự mình quấn lên đầu một mảnh khăn tang như người góa-phụ để tang chồng, đôi mắt nàng sưng húp như không mở ra nổi nữa. Từ đầu đến cuối đám tang, Loan như người mất hồn chân bước đi không vững, âm-thầm lặng-lẽ như một bóng ma, ai hỏi gì cũng không nói. Đến lúc hạ huyệt nàng là người đầu tiên òa lên khóc, trong tay những nắm đất, những bông huệ được nàng liệng xuống huyệt, giã-từ người yêu-dấu.

Gặp thân-phụ và thân-mẫu của Bảy, với nước mắt đầm-đìa hai ông bà cụ bắt lấy tay tôi và tỏ lòng cám ơn. Tôi cũng không dằn được nỗi-lòng xúc-động trả lời trong tiếng nghẹn-ngào đứt quãng:

- Thưa ... hai ... bác, sự ra đi của Bảy là một điều mất-mát lớn cho tất cả chúng ta. Hai bác mất đi một người con yêu quý, chúng cháu mất đi một người bạn thân yêu, đất nước mất đi một tay súng ngăn-cản quân thù. Và sự ra đi đó sẽ được Tổ-Quốc muôn đời ghi ơn. Còn riêng cháu, thì vô cùng tiếc-thương một người bạn, đã từng chia-xẻ với cháu rất nhiều buồn vui trong đời lính. Và sau hết cháu không biết nói gì hơn, là nguyện xin hương-hồn Bảy trợ-giúp cho tất cả anh em Giang-Đoàn, được gặp mọi sự yên-lành trong những ngày tháng hiểm-nguy trên con kinh ... định ... mệnh ... này."

HÀNH-QUÂN
SANG CAM-BỐT
TIẾP CỨU VIỆT-KIỀU

Phan-lạc-Tiếp

Trong cuộc chiến-tranh Việt-Nam từ 1960 đến 1965, Miền Nam chúng ta ở trong hoàn-cảnh bị động, khó xử về phương-tiện chiến-tranh, người Mỹ viện-trợ cho chúng ta những vũ-khí lỗi thời. Đặc-biệt về chiến-lược, chúng ta ở trong tình-trạng tự-vệ, chỉ phản công khi Việt-Cộng hoặc Cộng-Sản Bắc-Việt xâm-nhập vào Miền Nam, và tấn-công chúng ta. Riêng về những chiến-khu của địch tại các nước láng-giềng, chúng tha-hồ sử-dụng, còn chúng ta thì không được phép vượt qua biên-giới quốc-gia để truy-kích địch. Còn đường dây vận-chuyển mạnh trên đất Lào, ta không được phép vượt qua. Mật-khu Ba-Thu trên đất *Cam-Bốt*, được coi là địa-điểm bất-khả xâm-phạm, ở đây cơ-quan đầu não của Cộng-Sản xâm-lược đóng bản-doanh. Từ cứ điểm này tới Sài-Gòn, thủ-đô của miền Nam chưa quá 60 *km*. Biết thế, cái gai đâm vào yếu-điểm của ta ở đó, mà đành bó tay. Cho đến năm 1970, khi Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH) hầu như đã được Mỹ trao lại đầy-đủ các phương-tiện chiến-tranh, và cũng là lúc chánh-phủ Sihanouk bị Lon Nol lật đổ, tân chánh-phủ của Lon Nol bị Cộng-Sản uy-hiếp, họ kêu cứu QLVNCH qua để giải-tỏa áp-lực của Cộng-Sản Bắc-Việt và Miên-Cộng. Một cuộc hành-quân qui-mô đã được thành-hình. Vùng III Chiến-Thuật, do chính Trung-Tướng Đỗ-cao-Trí, Tư-Lệnh Quân-Đoàn III chỉ-huy, ngày 15 tháng 4 năm 1970 tiến vào vùng cánh Thiên-Thần, kết-quả vô cùng thắng-lợi. Tiếp theo, quân của Quân-Đoàn III tràn tới vùng đất bấy lâu bị kiêng-kỵ: Mỏ-Vẹt, vùng Đầu-Chó, *Kampong Trabaeck*, tỉnh-lỵ *Prey Veng*, Chụt và vùng Lưỡi Câu. QLVNCH đi đến đâu, sào-huyệt của Việt-Cộng tan đến đó.

Song-song với cuộc hành-quân của Quân-Đoàn III, tại Vùng IV Chiến-Thuật, một cuộc hành-quân khác, Hành-Quân Toàn Thắng 42, do chính



Dương-vận-hạm Qui-Nhơn HQ 504 chở Việt-kiều từ Cam-Bốt về Việt-Nam

Trung-Tướng Ngô-Du, Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV chỉ-huy, gồm Sư-Đoàn 9 và Thủy-Quân-Lục-Chiến tiến từ biên-giới Việt – Miên, dọc theo con sông Cửu-Long. Riêng về mặt sông, là nhiệm-vụ của HQVN. Đó là cuộc Hành-Quân Cửu-Long I – Sóng Thần 5/70 do HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông làm Tư-Lệnh. Tư-Lệnh-Phó là Đại-Tá Tôn-thất-Soạn, Lữ-Đoàn-Trưởng Lữ-Đoàn B Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC). Hầu như tất cả các đơn-vị thống thuộc của Lực-Lượng Thủy-Bộ 211 đều tham-dự, gồm có các Giang-Đoàn 72, 73, 74 và 75. Cuộc hành-quân này khai-diễn ngày 9 tháng 5 năm 1970 và chấm dứt vào ngày 30 tháng 6 năm 1970, với mục-đích là khai thông thủy-trình sông Cửu-Long từ biên-giới Việt – Miên đến thủ-đô *Nam-Vang*, đồng thời cũng là cuộc hành-quân tiếp cứu và hồi-hương Việt-kiều đang bị nạn "*cáp-duồn*" khủng-khiếp tại Miên. Đó là điều chúng tôi muốn nói đến ở phần sau này.

Theo HQ Thiếu-Tá Trần-hữu-Khánh, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ, tham-dự cuộc hành-quân này kể lại như sau: "Quân mình gồm 4 Giang-Đoàn Thủy-Bộ, do HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông làm Tư-Lệnh. Đại-Tá Tôn-thất-Soạn, Lữ-Đoàn-Trưởng Lữ-Đoàn B TQLC, làm Tư-Lệnh-Phó. Lấy căn-cứ Tân-Châu làm điểm xuất-phát. Gần 100 chiến-đĩnh ngược sông Cửu-Long, trên chở đầy TQLC. Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ trách-nhiệm đi bên cánh trái từ cù-lao Phú-Xuân, tiến đến *Neak Loeung*. Tối trước (ngày 9 tháng 5 năm 70) quân ta đã đến mục-tiêu chỉ-định *Neak Loeung*. Dọc theo thủy-trình, xác đồng-bào mình trôi từng đám trông khiếp lắm. Đa-số là đàn bà và trẻ nhỏ. Nhìn lên trời thấy đám quạ bay xào-xạc, tới nơi, chắc-chắn dưới sông là một đám xác người. Cánh bên phải là nhiệm-vụ của Sư-Đoàn 9. Nghe họ kể lại, chỉ hôm sau (10 tháng 5 năm 1970) quân ta đã tiến vào thành-phố *Prasaut*. Thành-phố vắng lạnh. Quân ta chỉ thấy xác người Việt nằm la-liệt, máu chảy linh-láng khắp các lối đi." Vẫn theo ông Khánh kể lại: "Mình làm chủ chiến-trường, Giang-Đoàn 74 về nằm lại cù-lao Phú-Xuân, cho các chiến-đĩnh nằm giữ an-ninh thủy-trình. Từ đó, các tàu đổ bộ loại *LCU* tiến lên, để chở đồng-bào về Việt-Nam."

Đoàn tàu chở Việt-kiều từ *Cam-Bốt* về, lấy Căn-Cứ Tân-Châu làm điểm tiếp đón. Lúc ấy HQ Thiếu-Tá Võ-văn-Bảy làm chỉ-huy-trưởng căn-cứ này. Ông Bảy nhớ lại và kể: "Đâu phải lúc đó mới thấy xác người trôi cả dề, nhiều lắm, trôi qua khúc sông trước mặt căn-cứ. Lúc mình mở cuộc hành-quân, hôm 9 tháng 5 năm 1970, thì căn-cứ Tân-Châu là điểm phát xuất. Sau các tàu đổ bộ chở Việt-kiều về, đông lắm. Trông họ tội-nghiệp lắm. Hoàn-toàn tay không. Lúc ấy Sài-Gòn có cho các cán-bộ xã-hội xuống trợ-giúp. Người đông như kiến. Ở lại đó thì đêm, tụi Việt-Cộng lại pháo vào căn-cứ, cả trăm người bị thương, hơn chục người chết."

Để tăng-cường công-cuộc tiếp cứu đồng-bào từ *Cam-Bốt* về Việt-Nam, các tàu chuyển-vận đều được ưu-tiên dành cho công-tác này. HQ 504 - Qui-Nhơn lúc ấy vừa lãnh từ Mỹ về. Sau nghi-lễ đón tiếp, HQ 504, tức Dương-vận-hạm Qui-Nhơn, do HQ Trung-Tá Phan-phi-Phụng làm hạm-trưởng, được chỉ-định ra Vũng-Tàu lấy thùng *conex*, chở qua Miên và lúc về thì chở Việt-kiều. Các *conex* này, khi mở ra là các khẩu *Garant* M1, đã cũ, được Phái-bộ Quân-sự Mỹ trao cho Quân-đội *Cam-Bốt*, mở đầu cho cuộc viện-trợ. Lúc này vì sự hiện-diện vũ-bão của QLVNCH tại đây, cuộc tàn-sát dân Việt coi như tạm thời chấm dứt. Xác người không còn thấy trôi trên sông nữa.

Tàu cặp tại cầu, gần thành vua, cầu tàu mới xây, nghe nói Nga viện-trợ. Lần lượt suốt từ tháng 7 đến cuối năm, HQ 504 đi *Cam-Bốt* 16 chuyến. Lúc về, đều chở Việt-kiều khi 300, khi 700. Chuyến sau chót chở tất cả 1.700 người, nâng tổng-số người Việt được Hải-Quân đưa về là 200.000 người. Tất cả là đàn bà và trẻ nhỏ. Qua các cuộc chuyện trò tìm hiểu, được biết như sau: "Tụi tôi ở 'Rạng Bà Tám', thì là khúc sông tẻ ra như bà Tám nằm, nên gọi thế mà. Một hôm lính Miên tới đông lắm, vây kín cả khu-vực. Họ hăm-hở bắt hết đàn ông đi. Đi đâu tụi tôi không biết. Hôm sau lính Miên lại tới. Họ giựt sập nhà, đốt nhà. Còn đàn bà, con gái, từ 11, 12 trở lên, họ chẳng tha ai. Rồi tụi tôi được biết, là đàn ông họ chở đi hôm trước, họ đổ xuống cái hố to, dài đào sẵn. Xe đổ xuống như trút, và từ trên là lính Miên xả súng xuống, và xe ủi đất lùa đất xuống. Máu và đất mịt-mù. Khi tụi tôi đến thăm mộ thì ngôi mộ trương lên, bật máu. Quạ bay từng đàn".

Lúc lãnh tàu ở Mỹ, chúng tôi có được báo chí tường-thuật vụ người Miên giết người Việt, có cả hình-ảnh nữa. Thấy thế, một nhà thờ mời mấy sĩ-quan Hải-Quân trên tàu tới nói chuyện. Nhà thờ Mỹ, tại *San Diego* quyên được rất nhiều quần áo cũ, đóng lại thành từng bành, hy-vọng để làm quà cho công-tác Dân-Sự-Vụ. Không ngờ, tàu vừa về nước, công-tác đầu tiên lại là đi tiếp cứu Việt-kiều từ *Cam-Bốt* về. Các bành quần áo này thật là hữu dụng. Có những cái áo lạ-lùng, phủ kín như một cái chăn.

Đoàn người khốn-khổ, sau khi ăn cơm, lên *boong* chính nhìn về sau lái tàu. Đất Miên lui dần. Vẻ mặt họ khô đắng. Họ đa-số đã ở Miên từ lúc sinh ra. Một số mới chạy qua khi cuộc chiến sau này bùng nổ. Tưởng đã được yên thân. Đất nước cũng đầy bom đạn. Tương-lai của họ ở đâu? Sao người Miên tàn-ác quá thế. Giở các trang sử cũ, từ năm Mậu-Tuất (1653), cho đến năm 1759, hơn 100 năm, Chúa Nguyễn đã bao lần cho quan quân tiến vào đất Chân-Lạp, khi thì do lời yêu-cầu, khi thì phù vua, dẹp loạn. Các cuộc tiến quân đó, quan quân mình, theo sử sách của Miên, đã để lại bao nhiêu cảnh máu đổ thịt rơi. Và, như sử-gia Trần-trọng-Kim viết lại: "*Đất sáu tỉnh Việt-Nam bây giờ là đất của Chân-Lạp mà người Việt mình khai-thác ra*".

Ôi, trên bước đường Nam tiến, mỗi bước đi là một vũng máu. Máu của người đến và máu của kẻ phải lùi. Nỗi oan-khiên đã qua mấy trăm năm hầu như còn hừng-trực hận-thù. Đồng-bào ta ở ven biên-giới, hàng năm phải đối đầu với "mùa Thổ dậy" ấy là lúc người *Cam-Bốt* bất chợt vùng lên, tràn qua biên-giới Việt-Nam đi bắn giết và cướp bóc. Họ có một lời thề *"hễ cứ giết được 10 người Việt thì khi chết sẽ được thành thánh"*. Và bây giờ, chánh-quyền Lon Nol, một chánh-quyền mới sau khi lật đổ ông Hoàng Sihanouk, đã khơi dậy nỗi căm thù này, với chiêu bài "thuần chủng *Khmer – Pure Khmer*". Chính đó là nguyên-nhân của thảm nạn *cáp-duồn*. Chính lúc khốn-đốn ấy, như quan quân Việt mấy trăm năm cũ, QLVNCH đã oai-dũng có mặt. Đặc-biệt Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) đã có mặt. Hơn 200.000 đồng-bào đã được cứu-vớt và hồi-hương trên các con tàu của HQVN. Là quân-nhân HQVN, ta có quyền hãnh-diện. Khi nào có nỗi khốn nguy, ở biển hay ở sông, người lính HQVN đi đến với tất cả sự yêu thương và hữu-hiệu.

Trở lại với kết-quả của toàn-thể cuộc tấn-công qua *Cam-Bốt*. Theo tác-giả Phạm-phong-Dinh trong cuốn *Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, Trong Cơn Bão Lửa*, trang 147-148, ghi rằng: "*QLVNCH đã phá nát mật-khu Ba-Thu (của Việt-Cộng), tịch-thu 15 triệu viên đạn và 143.000 đạn hỏa-tiễn. Gần 23.000 vũ-khí cá-nhân đủ trang-bị cho 74 tiểu-đoàn bộ-binh Bắc-Việt, 435 xe vận-tải, gần 250.000 quả lựu-đạn. Về nhân-mạng có khoảng 11.000 quân địch bị loại ra khỏi vòng chiến.*"

Trong khi đó Cộng-Sản Bắc-Việt đã viết gì về cuộc tấn-công này của QLVNCH? Trong cuốn *Cuộc Chiến-Tranh Xâm-Lược Thực-Dân Mới Của Đế-Quốc Mỹ ở Việt-Nam*, nơi trang 207, chúng đã kết-luận rằng: *"Cuộc tiến công của Mỹ - Ngụy Nam Việt-Nam sang Campuchia lúc đầu đã gây nhiều thiệt-hại một số cơ-sở hậu-cần của ta. Vận-chuyển chiến-lược gặp trở-ngại lớn làm ảnh-hưởng đến kế-hoạch hoạt-động của ta. Chúng đã cứu-vãn được tình-trạng nguy-ngập của ngụy quyền Campuchia, hỗ-trợ cho bọn này phát-triển thêm được lực-lượng từ 30.000 lên 180.000 tên (từ 3 Lữ-Đoàn lên 60 Lữ-Đoàn)."*

Hãy gạt bỏ ngoài tai những từ-ngữ hỗn-xược, khó nghe, có lẽ ta ít thấy trong các tài-liệu, CSVN đã phải thú-nhận thật sự thất-bại nặng-nề, với các con số chính-xác như thế trước sự hùng-mạnh và hữu-hiệu mà cuộc hành-quân sang *Cam-Bốt* vào đầu năm 1970 của QLVNCH. Đó là sự lớn mạnh của Hải-Quân Việt-Nam, trong đó Giang-Lực đã đóng một vai-trò thật sắc bén.

Mới đây, tháng 8 năm 1999, Đô-Đốc Trần-văn-Chơn, trong một cuộc mạn-đàm đã nói: "Nếu Mỹ viện-trợ cho ta đầy-đủ và mau chóng từ trước, Mỹ đừng đem quân vào Việt-Nam, cuộc chiến chắc-chắn sẽ khác." Trong một phút yên-lặng, ông nhắc người viết: "Anh đừng quên hơn 200.000 kiều bào đã được chúng ta cứu-vớt và hồi-hương."

Hồi-Ký

U-MINH HUNG-HIỂM

(Trích "*Hậu-Giang Khói Lửa*")



Nguyễn-đình-Sài

Lời tác-giả:

Hai mươi tám năm về trước, vào mùa hè năm 1972, cuộc chiến-tranh Quốc Cộng tại Việt-Nam ở vào cường-độ cao nhất, với cuộc xâm-nhập đại qui-mô của Cộng-quân từ Lào vào miền Trung Việt-Nam. Nhưng cuộc xâm-nhập ấy đã bị đánh tan bởi sự chiến-đấu anh-dũng của các đạo quân tinh-nhuệ nhất của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa (QLVNCH) như Biệt-Động-Quân, Nhảy Dù, và Thủy-Quân-Lục-Chiến. Họ đã thành-công trong sứ-mạng đẩy lui Cộng-quân, bảo-vệ đất nước. Quyết tâm và sự hy-sinh xương máu của họ trong "Mùa Hè Đỏ Lửa" năm ấy đã được diễn-tả trọn vẹn trong bài hát bất hủ "Cờ Bay", với những dòng nhạc quân hành hào-hùng khích-động và những lời ca dạt-dào tình ái-quốc. "Cờ bay! Cờ bay trên thành-phố thân yêu…" đã trở thành một trong những bài "cộng-đồng ca" được ưa chuộng nhất tại hải-ngoại trong suốt 25 năm qua.

Cũng vào thời-gian đó, tại miền Nam Việt-Nam, cuộc xâm-nhập bằng đường biển của bộ-đội chính-quy Cộng-Sản Bắc-Việt vào miền Hậu-Giang gia-tăng gấp bội, nhưng đã gặp phải sự ngăn-chặn mãnh-liệt của các giang-đoàn thuộc ba lực-lượng lưu-động của Hải-Quân là Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn và Tuần-Thám. Phối-hợp cùng các sư-đoàn thiện-chiến của Bộ-Binh như Sư-Đoàn 7 và 21 để mở các cuộc hành-quân vào sào-huyệt địch, những người lính Thủy-Bộ đã chấp-nhận mọi hiểm-nguy, kể cả hy-sinh mạng sống cho sự toàn vẹn lãnh-thổ của đất nước. "U-Minh Hung-Hiểm", trích từ hồi-ký "Hậu-Giang Khói Lửa", ghi lại một phần nhỏ chiến-sử của Hải-Quân QLVNCH nói chung và của Lực-Lượng Thủy-Bộ nói riêng.

Khúc Sông Nghiệt-Ngã

Tháng ba, 1972, tôi tân đáo đơn-vị mới là Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ (GĐ75TB), lúc bấy giờ đang hành-quân tại vùng Kiên-Hưng thuộc tỉnh Kiên-Giang. Kiên-Hưng là một quận-lỵ nằm bên Bắc ngạn sông Cái-Lớn, tiếp giáp với tỉnh Chương-Thiện. Muốn đi Kiên-Hưng bằng đường thủy, trước hết phải đi đường bộ đến Rạch-Sỏi, một căn-cứ tiền-phương của Lực-Lượng Thủy-Bộ. Quận Rạch-Sỏi nằm trên ngã ba của hai liên Tỉnh-Lộ 80 và 12, cách thị-xã Rạch-Giá, tỉnh Kiên-Giang khoảng 10 cây-số. Căn-cứ Rạch-Sỏi nằm cạnh sông Cái-Bé, được dùng làm nơi sửa chữa của các giang-đĩnh bị hư hỏng nhẹ vì đạn của địch hoặc máy móc bị bất-khiển-dụng. Tại đây có một số giang-đĩnh của GĐ75TB đang được sửa chữa và là nơi tạm trú của các chuyên-viên cơ-khí.

Sau khi được giới-thiệu với các nhân-viên cơ-hữu tại đó, tôi lại lên xe đi Tắc-Cậu, là địa-danh một bến phà nhỏ nằm bên sông Cái-Lớn, để chờ giang-đĩnh đến đón về vùng hành-quân. Bên bờ Nam sông Cái-Lớn là quận Kiên-An, căn-cứ của Bộ Chỉ-Huy.

Chiếc *Alpha* (trợ-chiến-đĩnh) chở tôi chạy khá nhanh trên sông Cái-Lớn, chỉ mất vài giờ thì đến Kiên-Hưng. Bộ chỉ-huy hành-quân của Liên-Đoàn 3 Thủy-Bộ (LĐ3TB) nằm trong một lò than bỏ trống kế bên sông. Lò than xây bằng đất sét, hình tròn như cái nắp vung, chung-quanh kín mít không có cửa sổ, chỉ có một ô cửa ra vào. Bên trong, mùi thán-khí thật nồng và khó thở, phải vài hôm sau mới quen được.

Tôi trình-diện Trung-Tá Trương-thanh-Tân, Chỉ-Huy-Trưởng LĐ3TB và Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Điền, Chỉ-Huy-Trưởng GĐ75TB. Thiếu-Tá Điền là người hào-sảng, thái-độ bình-dị và dễ-dãi, xem thuộc-cấp như anh em. Hàn-huyên một chốc thì anh rủ tôi ra quán chợ Kiên-Hưng ăn cơm chiều.

Hôm đó tôi được gặp lại Hải-Quân Trung-Úy Đoàn-ngọc-Lý, Chỉ-Huy-Phó của Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ (GĐ74TB). Anh Lý xuất thân khóa 17, từng biết nhau trong tình niên-trưởng niên-đệ từ ngày còn ở quân-trường. Gặp lại người khóa đàn em nhưng rất khôn-ngoan già-dặn ấy, tôi rất vui mừng và cảm thấy bớt cô-đơn. Biết tôi là người chưa hề có chút kinh-nghiệm về hành-quân sông, anh hướng-dẫn một số chiến-thuật trong lúc di-chuyển và lúc chạm địch.

Buổi chiều, tôi chọn một chiếc *Tango* (Quân-vận-đĩnh Tác-chiến) làm chỗ cư-ngụ trong những ngày tháng tới. Chiếc giang-đĩnh này mang số 98, tương-đối còn mới, khá rộng-rãi, phía trên có một giàn sắt cứng (*platform*), trực-thăng nhỏ có thể đáp xuống. Ở mặt ngoài của tấm cửa sắt hạ xuống khi đổ bộ được một nhân-viên khéo tay dùng sơn trắng vẽ thành-hình một con Bạch-Hổ trông rất dũng-mãnh.

Đêm đầu tiên ngủ trong giang-đĩnh, tôi sống lại cảm-giác bềnh-bồng của thời-gian còn đi tàu tại Hạm-Đội và Hải-Đội. Có điều ngủ trong tàu biển dù bị sóng nhồi hơn, nhưng không cảm thấy phập-phòng lo sợ hay bị thức giấc vì tiếng lựu-đạn do các nhân-viên canh phòng ném xuống sông phòng ngừa địch gài *mìn* nổ chậm.

Sáng hôm sau, tôi nhận lệnh cùng với anh Đoàn-ngọc-Lý, Chỉ-Huy-Phó GĐ74TB, hành-quân đổ bộ tại vùng Xóm Đường-Đao. Trên nguyên-tắc, Trung-Úy Lý làm phụ-tá cho tôi trong cuộc hành-quân, nhưng trên thực-tế vì tôi chẳng có tí kinh-nghiệm gì nên mọi việc điều-động đều giao cho anh hiệu-lệnh.

Nhìn trên bản-đồ, Đường-Đao là một thôn xóm nằm sát bờ Nam của sông Cái-Lớn, chỉ cách Kiên-Hưng (bờ Bắc) khoảng vài cây-số về phía Đông-Nam. Tuy khá gần quận-lỵ, nhưng vì cách sông, nên Đường-Đao gần như bị địch quân kiểm-soát hoàn-toàn vào ban đêm. Ban ngày, khi có những cuộc hành-quân hỗn-hợp, tảo-thanh xóm Đường-Đao với tầm-vóc qui-mô thì địch trốn mất vào các hầm trú-ẩn trong lòng đất hay dưới các vũng nước đục. Khi đại quân thủy-bộ của ta rút lui thì chúng lại ra quấy-nhiễu, thu thuế dân-chúng và uy-hiếp đồn bót Địa-Phương-Quân ở trong xóm. Ngặt một nỗi, khúc sông trước mặt xóm lại rất giàu tôm cá. Có lẽ vì sông Cái-Lớn tới đó trở thành nhỏ, sâu, và ngoằn nghèo như con rắn, nên tôm cá tụ

hội đến rất nhiều. Khúc sông quanh-co này cũng có tên là sông Cổ-Cò. Ở miền Nam có tới ba khúc sông Cổ-Cò vì hình-thể của chúng tương-tự như nhau. Sông Cổ-Cò ở miệt Hòa-Tú, tỉnh Ba-Xuyên và sông Cổ-Cò miệt Đầm-Dơi, tỉnh An-Xuyên (Cà-Mau) đều nổi tiếng hung-hiểm, là mồ chôn của nhiều xác giang-đĩnh của Hoa-Kỳ trước khi họ bàn giao lại cho Hải-Quân Việt-Nam.

Hôm ấy tôi nhận lệnh hành-quân, chỉ-huy 12 giang-đĩnh đến chở một đại-đội của Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh đang đồn-trú trong quận Kiên-Hưng để đổ bộ lên bãi sông trước xóm Đường-Đao. Nhưng khi gần tới bến thì "ầm, ầm" hai trái pháo của địch nổ tung-tóe giữa sông. Tôi chưa phân-định được hướng xuất-phát của pháo địch thì đại-liên, đại-bác của ta đã nổ xối-xả vào bờ phía Nam, chỗ đầu khúc sông quanh-co. Chỗ ấy có một cây khô trọc lá thật lớn mà mãi về sau này tôi vẫn không quên. Một cây cổ-thụ chết sững bên bờ nước, trên một vùng đất phì-nhiêu phủ đầy cây lá xanh tươi, là một cảnh-tượng tương-phản đến độ phi-lý.

Súng đạn đủ loại của ta vẫn tiếp-tục bắn xối-xả vào phía bờ đất, các chiến-đĩnh của ta vẫn tiếp-tục tiến tới. Hình như anh Lý đã quá quen thuộc cái màn hai bên "chào hỏi" nhau. Đột-nhiên một tiếng nổ "ầm" giữa sông, gần phía sau chiếc *Tango* của tôi. Đang ngồi cầm máy vô-tuyến lắng tai nghe anh Lý chỉ-huy đoàn tàu chuẩn-bị đổ bộ, thì tôi chợt cảm thấy đau nhói như bị ai cầm thanh sắt đâm vào lưng, cùng lúc với tiếng va chạm rào-rào vào thành tàu như đạn đại-liên. Tiếp theo là cái cảm-giác nóng bỏng, khó chịu cấp bách, làm cánh tay theo phản-xạ vòng quanh ra sau lưng sờ lấy, đầu óc hoang-mang tự nhủ: "Không lẽ mình trúng đạn rồi!" Nhưng không thấy máu me gì cả ngoài tấm áo bị rách ra, tôi mới hoàn hồn.

Bấy giờ mới nhớ rằng vì quá bận quan-sát cuộc hành-quân, tôi quên mang áo giáp vào, một phần vì thấy vài nhân-viên trên tàu cũng không mang. Tôi bèn quay qua bên quơ vội chiếc áo giáp mặc vào. Chợt bắt gặp một miếng sắt lạ rớt nằm bên cạnh, chẳng kịp quan-sát kỹ thì đã thấy chiếc *Alpha* của Trung-Úy Lý chạy vội ra sau, hình như để nhường chỗ cho các *Tango* chở quân đổ bộ vào bãi. Cuộc đổ bộ chỉ mất vài phút sau khi đạn đại-bác 81 ly từ các chiếc *Monitor* (Xung-kích-đĩnh) bắn thẳng cày nát cây cỏ trên bờ, *mìn* bẫy của địch chôn sẵn bị sức ép đạn đại-bác của ta dội tức, nổ tung-tóe như cảnh phim đổ bộ trên bãi *Normandy*. Còn súng địch thì đã câm tiếng từ khi trái pháo cuối cùng nổ gần chiếc *Tango* của tôi.

Cuộc đổ bộ tảo-thanh xóm Đường-Đao được đánh giá là tương-đối thành-công, căn-cứ trên tổn-thất của hai phía. Quân bạn khám-phá được hai hầm trú-ẩn cách nơi ủi bãi vài trăm thước về phía Tây, gần đối-diện với Kiên-Hưng. Hầm trú-ẩn đào dưới đất, phía trên còn một lớp đất nguyên thủy, cỏ tranh còn nguyên vẹn nhưng được chống đội lên cao. Hầm chứa một số súng *AK* và 4 súng pháo B-40 và B-41. Các giàn pháo được đặt bên ngoài hầm. Khi bắn xong một vài quả thì địch liền chui xuống hầm tránh sự phản-xạ và phản pháo của ta.



Sông Cái Lớn, vùng Kiên An - Kiên Hưng

Ngoài các vũ-khí tịch-thu được, Bộ-Binh còn bắt được ba tên du-kích áo đen và giết chết một tên khác. Còn một tên nữa thì tự-sát bằng lựu-đạn. Vụ truy-kích ấy được anh Trung-Úy Bộ-Binh (BB) thuật lại như sau:

Do sự phát hiện và hướng-dẫn của anh em Hải-Quân trên các chiếc *Alpha* và *Monitor* đi đầu, sau khi đổ bộ an-toàn, viên Trung-Úy BB dẫn toán quân đi ngược về hướng Tây và bắt gặp mấy tên du-kích mang áo đen chạy vội xuống mé sông. Bị súng truy-kích của ta nổ ào theo, một tên gục ngã, ba tên nằm xuống ôm đầu qui hàng, còn tên thứ năm nhào xuống bờ nước lặn trong đám lục-bình. Thấy y không mang súng, hai anh bộ-binh tiến lại định bắt sống. Bất ngờ y vùng dậy cho nổ trái lựu-đạn đã rút chốt để tự-sát, gây thương-tích nhẹ cho một binh-sĩ của ta. Ngoài vụ này, quân ta còn một người bị thương nặng vì đạp phải *mìn* bẫy khi truy lùng địch trong xóm Đường-Đao.

Qua khẩu-cung của tù-nhân, tôi mới biết là địch chờ cho mấy chiếc tàu đầu tiên qua rồi mới tác-xạ các chiếc đi giữa. Thảo nào mấy trái pháo đã nổ gần tôi, vì chiếc *Tango* chở quân đi sau các chiếc xung-phong dẫn đầu như *Alpha* và *Monitor*. Về sau này tôi còn hiểu ra, vì sao đi *Tango* kém an-toàn hơn đi các loại khác. *Alpha* di-chuyển nhanh chóng và nhỏ thó, nên địch không muốn nhắm bắn vì sợ hụt, uổng đạn. *Monitor* trang-bị súng đại-bác 81 ly bắn thẳng, rất nguy-hiểm cho địch nên chúng sợ, không dám tác-xạ trực diện. Chỉ có *Tango*, tuy chung-quanh hông tàu đều bọc các tấm *foam* dày cả *mét*, để chống sức công-phá của pháo địch, nhưng hỏa-lực yếu, chỉ trang-bị hai khẩu đại-bác 20 ly ở sau và hai khẩu ở trước gần chỗ cửa đổ bộ, lại to lớn cồng-kềnh, nên dễ làm bia cho pháo địch. Nhắm bắn vào loại *Tango* chở quân còn có "lợi" là nếu trúng mục-tiêu thì tỉ-số tử vong cao hơn các loại khác.

Đó là trận chạm địch đầu tiên trong đời hải-nghiệp của tôi. Đêm đó tôi không tài nào ngủ yên giấc vì nỗi sợ-hãi và vì vết thương bầm sau lưng khá đau nhức. Hôm sau, tình-cờ thấy lại mảnh sắt vụn còn nằm chỗ cũ, tôi mới đoán ra nó chính là mảnh vỏ pháo B-40 của địch đã văng vào lưng mình. May-mắn thay, miểng sắt văng vào người tôi bằng bề mặt phẳng. Nếu nó văng vào bằng cạnh sắc của nó thì đã găm sâu vào da thịt rồi.

Liên-tiếp hơn hai tháng hành-quân thủy-bộ tảo-thanh địch tại Kiên-Hưng, lúc nào đoàn tàu đi qua khúc đầu sông Cổ-Cò, chỗ có cây đại thụ bị chết khô, cũng bị địch pháo-kích. Cho đến khi rời Kiên-Hưng sang vùng khác, tôi vẫn không thể đoán được địch ẩn-nấp ở đâu, đặt súng chỗ nào mà bắn ra. Cây cỏ chung-quanh cây đại thụ ấy đã thành khai-hoang, các mô đất đã thành bình địa vì đạn pháo của ta. Một hôm, nhân dịp đổ bộ thẳng vào trước cây ấy, tôi đã quan-sát kỹ, mới phát hiện ra vỏ thân cây đã bị các miểng đại pháo của ta làm tróc hết rồi. Thảo nào cây cổ-thụ đã bị chết vì mất đi nguồn sinh-lực từ lòng đất, vì mạch sống của loài cây nằm giữa lớp vỏ mềm và ruột đặc. Tuy-nhiên, nó vẫn đứng sừng-sững chịu đựng hàng trăm trái đại-bác mà vẫn không hề gãy đổ.

Tử-Thần Trong Cụm Lục-Bình

Trong thời-gian lưu lại Kiên-Hưng, ngoài những cuộc hành-quân thường bị địch bắn trộm B40 và B41, mọi người còn chịu đựng những cơn ác-mộng vì lo ngại tàu bị *mìn*. Nhất là vào những chiều hôm, trước khi đi ngủ, phát hiện nhiều đám bèo (lục-bình) trôi lại gần tàu.

Tử-thần ẩn-nấp trong các cụm lục-bình!

Miền Hậu-Giang Việt-Nam có một hệ-thống sông ngòi chằng-chịt như một tổ nhện, nối liền các thị-trấn, quận xã bằng đường thủy. Những danh-từ như rạch, sông, kinh, được dùng để đặt cho các thủy-lộ ấy. "Rạch" là dòng nước nhỏ hẹp, chừng vài chục *mét* bề ngang. "Sông" là dòng nước thiên-nhiên, rộng lớn chừng trăm *mét* hoặc hơn. "Kinh" thường là dòng nước nhân-tạo, do người xưa đào từ lâu đời, có đoạn thẳng tắp dọc theo đường Liên Tỉnh-Lộ, vì con đường được xây nên bởi đất đào làm kinh.

Có nhiều con sông hai đầu đều thông ra biển, không có thượng nguồn, hạ dòng gì cả. Thủy-triều lên xuống không tạo nên dòng nước chảy xiết như nước sông Cửu-Long. Hầu như lúc nào dòng nước

trong các sông rạch cũng lững-lờ trôi, buổi sáng về Đông, buổi chiều sang Tây, hay ngược lại. Vì con nước không chảy xiết, lục-bình sinh-sôi nẩy-nở rất nhiều trên sông rạch như trên nước ao hồ. Lục-bình kết tụ thành đám, thay hình đổi dạng liên-miên như mây trời, nên mới có thành-ngữ "hợp rồi tan như bèo mây".

Lợi-dụng sự di-động chậm của dòng nước, Việt-Cộng (VC) gài *mìn* có buộc phao, thả nổi ngụy-trang vào bên các cụm lục-bình. *Mìn* có gắn nam-châm, khi đến gần thành sắt của giang-đĩnh thì bị hút vào.

Nạn tàu chìm vì *mìn* nổi xảy ra rất thường trên các kinh rạch vùng Hậu-Giang. Có loại *mìn* tối-tân, nổ tự-động khi chạm vào thành sắt, nhưng rất hiếm thấy. Phần lớn là các loại *mìn* nội-hóa thô-sơ có dây điện gắn theo dài tới vài trăm thước. Đầu dây điện nối vào cục *pin* điện để trên bờ, gần hàng đáy. "Hàng đáy" là những cọc cây đước, do ngư-dân cắm xuống lòng sông, ra tận giữa sông để gắn lưới chài tôm và cá.

Chờ lúc con nước chảy về phía có tàu đậu, địch bơi ra giữa dòng, buộc *mìn* vào mấy cụm lục-bình, quàng dây điện vào một cọc đáy, rồi lên bờ, nới dây điện dài ra cho đến khi *mìn* trôi theo các cụm lục-bình đến gần tàu và bám vào hông tàu nhờ sức hút của nam-châm gắn trên *mìn*. Ở trên bờ thượng dòng, bên hàng đáy, khi thấy dây điện không còn bị kéo dài ra nữa, địch có thể đoán biết được *mìn* đã bị hút vào hông tàu. Nhấn chốt nối dòng điện, *mìn* liền nổ tung. Ở trên bờ, địch sẽ khoái trá nhìn chiếc tàu tung lên rồi từ-từ chìm xuống, lôi theo thân xác của những người lính Hải-Quân nạn-nhân vào dòng nước đục.

Thấm-thoắt mà đã gần ba tháng kể từ ngày tân đáo đơn-vị. Tôi dần dần quen thuộc các sinh-hoạt thường nhật và tên gọi của nhân-viên trong giang-đoàn, nhất là trong thời-gian xử-lý thường-vụ cho chỉ-huy-trưởng đi phép.

Một hôm mùa hạ, trời khá nóng-nực, tôi đang ngồi nghiên-cứu bản-đồ địa-phương, cố thuộc lòng các địa-thế, địa-danh thôn xóm và kinh rạch, thì Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Điền tới vỗ vai:

- Này, sao đăm-chiêu thế *toa*? Nhớ nhà hả?

Tôi chỉ cười, chờ đợi mà không trả lời câu hỏi. Tánh anh Điền lúc nào cũng bặt-thiệp và hào-sảng nên hẳn là anh có chuyện gì vui muốn nói.

- Ngày mai, *toa* lấy một chiếc *Alpha* về Rạch-Sỏi rồi bảo Hạ-Sĩ Năng lấy xe *Jeep* chở về thăm nhà!

- Cảm ơn ông "Trưởng". Tôi định xin phép thì ông đã "đi guốc" trong bụng tôi rồi. Có điều nhà tôi ở mãi tận Nha-Trang, đi về mất mấy ngày, không biết thời-gian tiêu-chuẩn đi phép 10 ngày có thấm-thía gì không?

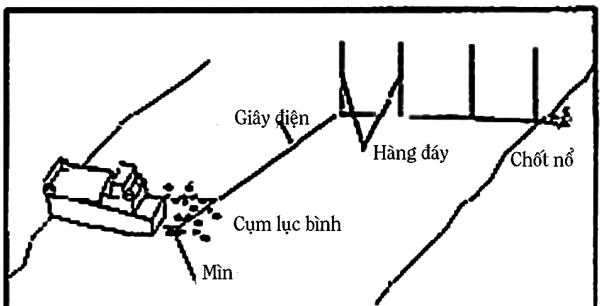
- Thì *toa* đi hai tuần! Anh đáp một cách thản-nhiên. Nhưng lúc nào trở lại nhớ mang mấy ký mực khô Nha-Trang để nhậu với rượu nếp than nhé!

Khi tôi mãn phép trở lại Bộ Chỉ-Huy Tiền-Phương của LLTB tại Rạch-Sỏi thì liền nhận hung-tin: tối hôm trước, chiếc giang-đĩnh của Thiếu-Tá Nguyễn-xuân-Điền bị *mìn* lật úp và anh đã bị mất-tích! Tôi bèn vội gọi máy vô-tuyến rồi lên xe *Jeep* của giang-đoàn đến bãi sông Tắc-Cậu chờ tàu về đón ra vùng hành-quân.

Chờ một lúc thì hai chiếc *Alpha* từ ngoài sông Cái-Lớn ghé vào. Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ Hoàng-cơ-Minh bước lên bờ. Sau khi tiếp nhận cái chào kính của tôi, ông ra lệnh:

- Tôi chỉ-định Đại-Úy tạm thời Quyền Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 75 cho đến khi có lệnh mới. Bây giờ anh ra Kiên-Hưng cố-gắng điều-động giang-đoàn tuần-tiễu, bảo-vệ chiếc tàu bị chìm của Thiếu-Tá Điền cho đến khi toán Người Nhái tìm được xác của ông ấy!

Tôi vội đứng nghiêm, đưa tay chào kính lần



Một chiếc Tango sắp lâm nạn

nữa:

- Tuân lệnh!

Kế rồi Đại-Tá Minh quay lưng, lên xe *Jeep*, ra hiệu tài-xế lái đi luôn.

Ra đến vùng Thới-An - Hốc-Hòa, tôi thấy cả chục chiếc giang-đĩnh đang tuần-tiễu quanh một chiếc tàu bị nạn, lúc bấy giờ đang lật úp, một mảnh lườn nhô lên khỏi mặt nước. Toán Người Nhái vớt được hai người thủy-thủ bị chết đuối trong lòng tàu. Họ không tìm thấy anh Nguyễn-xuân-Điền đâu cả. Hỏi ra mới biết chiếc tàu bị nạn ấy là một chiếc *Tango* của GĐ74TB chứ không phải của chỉ-huy-trưởng GĐ75TB.

Toán Người Nhái lặn tìm mãi, chỉ kiếm được xác của hai nhân-viên bị chết đuối vì kẹt trong tàu. Vài hôm sau họ lại vớt được hai tử-thi của hai nhân-viên khác nổi lên ở mấy địa-diểm khá xa chiếc tàu chìm. Riêng tung-tích anh Nguyễn-xuân-Điền thì vẫn bặt tăm nên được xem là "mất-tích".

Một tuần sau thì Liên-Đoàn được lệnh điều động về Kiên-An. Hành-quân vùng Kiên-An, Tắc-Cậu và kinh Cán-Gáo, tương-đối an-toàn hơn ở Kiên-Hưng và Cánh-Đồng-Thơm, Chương-Thiện. Ba tháng kế tiếp là thời-gian tôi làm Quyền CHT/GĐ75TB và đã trở lại Kiên-Hưng để hành-quân một lần nữa, sẽ thuật lại sau. Ở đây xin kể nốt tin-tức về anh Nguyễn-xuân-Điền.

Sáu tháng sau, một hôm tôi đang nghỉ phép ở Nha-Trang thì anh Điền bước vào nhà. Anh em mừng-rỡ ôm chầm lấy nhau. Anh kể chuyện bị VC bắt và chuyện vượt ngục trở về, ly-kỳ như chuyện phim:

Chiều hôm ấy, anh Điền được Trung-Tá Trương-thanh-Tân gọi sang tàu ăn cơm và bàn chuyện hành-quân. Cơm nước, thảo-luận đến lúc tối mịt, anh Điền định về tàu mình thì chiếc *Tango* bị giật *mìn*, bể mất một mảng lườn, nước vô xối-xả, tàu nghiêng đi rất nhanh. Mọi người nhảy xuống nước, riêng anh còn nán lại để giúp vài nhân-viên của GĐ74TB bị choáng-váng trong tàu vì sức chấn-động của *mìn* nổ và đang bơi bì-bõm trong lòng tàu lúc bấy giờ đã ngập nước.

Đang vói tay kéo họ lên thì chiếc tàu đột-nhiên lật úp vì nước vào quá nhiều. Anh và hai nhân-viên bị kẹt trong đó mấy tiếng đồng-hồ, chỉ thở được bằng bọng không-khí bên trong.

Tàu chìm dần xuống gần đáy sông. Ba người cố-gắng lặn xuống để chui ra ngoài, nhưng áp-lực nước quá mạnh làm tức ngực, chịu không nổi, phải trồi lên thở bằng bọng không-khí. Lần lặn cuối cùng chỉ có anh may-mắn thoát ra được, còn hai nhân-viên vẫn bị kẹt ở trong tàu. Anh leo lên ngồi trên lườn tàu đã lập úp và phần phía trước nhô lên khỏi mặt nước, chờ anh em đến cứu. Nhưng đoàn tàu đã di-tản xuống hạ dòng, cách xa khoảng vài cây-số. Khi trời mờ sáng anh Điền có thể nhìn thấy những giang-đĩnh đi tuần nhưng chờ mãi vẫn không thấy chiếc nào đến gần.

Thế rồi một chiếc ghe đuôi tôm từ bên bờ Bắc miệt Thới-An chạy sang Hốc-Hòa. Anh Điền mừng-rỡ đứng lên vẫy gọi. Chiếc ghe đổi hướng về phía tàu chìm. Đến gần, anh nhận ra một cậu thiếu-niên lái ghe chở một nhà sư mặc áo tỳ-kheo màu vàng úa. Nhà sư nhìn thấy anh nhưng đột-nhiên không chịu cứu độ người gặp nạn, ra hiệu cho thiếu-niên bẻ lái chiếc ghe chạy luôn sang Hốc-Hòa.

Một lát sau thì có một chiếc ghe đuôi tôm từ miệt Hốc-Hòa chạy thẳng về hướng chiếc tàu chìm. Trên ghe có hai người đàn ông trung-niên mặc áo bà-ba đen. Khi ghe đến gần, một người rút trong mình một khẩu súng *colt*, ra lệnh anh Điền nhảy xuống ghe. Chiếc ghe bèn quay hướng chạy về Hốc-Hòa. Lên bờ, anh bị mấy tên du-kích VC chờ sẵn, trói tay chân và bịt mắt miệng, nhốt trong hầm trú-ẩn gần bờ, khuất sau mấy bụi chà-là (dừa nước).

Một thời-gian thật lâu sau, anh nghe tiếng tàu chạy qua lại rất gần bờ và có tiếng người nói chuyện trên máy vô-tuyến. Anh nghe cả tiếng kêu gọi tên mình nữa. Chung-quanh hầm không còn nghe tiếng bọn du-kích, anh đoán là bọn chúng sợ bị lộ nên đã bỏ anh nằm một mình và chạy trốn rồi. Anh muốn vùng-vẫy mở khăn bịt miệng để kêu cứu nhưng chúng cột chặt quá, không thoát được.

Anh chịu đựng tình-trạng thúc-thủ như

thế rất lâu. Đến khi bọn du-kích trở lại mở khăn bịt mắt cho anh thì trời đã tối. Chúng dẫn anh đi vào sâu trong xóm, cho ăn uống rồi dẫn vào rừng U-Minh Thượng, phía Nam lưu-vực sông Cái-Lớn. Nơi ấy anh gặp rất nhiều tù-binh, đại đa-số là sĩ-quan đủ các loại binh-chủng Bộ-Binh, Thủy-Quân-Lục-Chiến, Biệt-Động, Nhảy Dù, v.v., duy-nhất chỉ có anh Điền là sĩ-quan Hải-Quân.

Bị nhốt ở rừng U-Minh khoảng sáu tháng, ngày nào anh cũng bị tra hỏi về các chiến-thuật hành-quân của LLTB nói riêng và của Hải-Quân nói chung.

Đám tù bị di-chuyển thường xuyên. Lần sau cùng ra gần bờ sông lớn, vì nơi ấy đã cảm thấy gió mát từ sông thổi vào.

Những ngày có dịp đi ra ngoài làm lao-động canh-tác sản-xuất, anh đã cố-gắng ghi-nhận hướng di-chuyển của mặt trời và địa-thế, đối-chiếu với các hình-thể địa-dư trên bản-đồ hành-quân mà anh còn nhớ, để phỏng-đoán vị-trí của trại tù. Anh đoán là mình đang bị di-chuyển về hướng Tây-Nam và đang ở trong rừng U-Minh Thượng, gần sông Trèm-Trẹm hoặc sông Ông-Đốc. Đêm đêm, nhóm tù-binh nhìn về hướng Tây-Bắc, thấy có những hỏa-châu bắn lên từ một vị-trí cố định, họ đoán nơi ấy là đồn bót hay quận-lỵ, chớ không phải là hỏa-châu di-động của các cuộc hành-quân.

Một đêm trời không trăng nhưng đầy sao, lợi-dụng lúc bọn quản canh ngủ say, anh đã cùng một số sĩ-quan bạn thi-hành kế-hoạch vượt thoát đã chuẩn-bị từ lâu. Mới đầu họ chạy về hướng Nam khoảng vài cây-số. Đến khi gặp một con rạch nhỏ thì chạy theo giữa dòng nước khoảng vài trăm thước rồi mới vượt sang bờ bên kia và chạy về hướng Tây. Khoảng một giờ, họ lại đổi về hướng Bắc, có chòm sao Bắc-Đẩu đằng trước mặt. Họ băng sang nhiều con rạch mà đi khoảng vài giờ, thì thấy có những đốm hỏa-châu thỉnh-thoảng lại lóe lên từ chân trời. Họ lại xác-định vị-trí các hỏa-châu bằng cách đối-chiếu với sao trời và chạy về hướng đó. Các đốm hỏa-châu càng lúc càng lớn dần.

Cuối cùng, đến gần sáng anh Điền và đồng bạn đã trốn thoát đến được Chi-Khu Thới-Bình gần bên sông Trèm-Trẹm. Nơi đây, sau khi kiểm-chứng danh-tánh, anh Điền đã được trực-thăng của LLTB đón về Rạch-Sỏi. Sau thời-gian trình-diện, điều-trần, và báo-cáo tại Cục An-Ninh Hải-Quân, anh được đổi ra Trại Tây-Kết, vùng II Duyên-Hải, Nha-Trang. Nhờ đó anh đã có dịp ghé thăm tôi nhân dịp tôi về phép.

Sau năm 75, Thiếu-Tá Nguyễn-Xuân-Điền ở lại và bị bắt đi tù cải-tạo. Hiện nay anh đã sang Mỹ theo diện HO, và đang cư-ngụ tại trị trấn *Covina*, phía Đông *Los Angeles, California*. Mùa hè năm 1999, tôi đã được gặp lại anh, đã cùng anh nâng ly *bia* uống mừng ngày tái-ngộ và ôn lại những kỷ-niệm của những ngày tháng gian-khổ trong vùng U-Minh hung-hiểm.

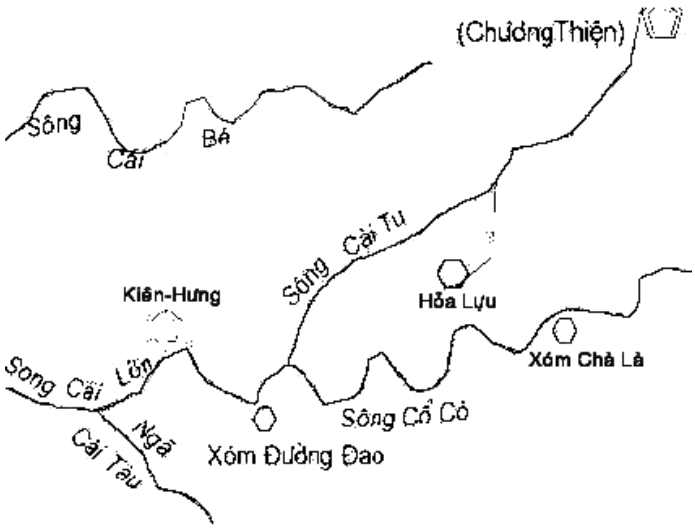
Đến đây, lại kể về thời-gian LĐ3TB rút về căn-cứ Kiên-An gần ba tháng. Thời-gian này rất cần-thiết để sửa chữa các giang-đĩnh bị hư-hại, đồng thời để nhân-viên bồi-dưỡng tinh-thần sau bốn tháng gian-nan ở Kiên-Hưng, đã đối-diện với hiểm-nguy đêm cũng như ngày.

Riêng đối với tôi, đây là thời-gian bận rộn nhất trên phương-diện hành-chánh và chỉ-huy. Sau khi Chỉ-Huy-Trưởng Nguyễn-xuân-Điền bị mất-tích, mọi công-việc trong giang-đoàn đều cần sự giải-quyết của Quyền Chỉ-Huy-Trưởng. Nhờ kinh-nghiệm làm đơn-vị-trưởng tại các đơn-vị nhỏ lúc trước nên tôi không bị bỡ-ngỡ lắm với các thủ-tục văn-thư, hành-chánh.

Trận Chiến Kinh-Hồn

Thấm thoát mà đã hơn hai tháng kể từ ngày Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ dời về hoạt-động tại Kiên-An. Một hôm, vào khoảng tháng 8 năm 1972, tôi nhận được lệnh từ Trung-Tâm Hành-Quân Bộ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ, chỉ-huy giang-đoàn trở lại vùng Kiên-Hưng phía Tây-Nam tỉnh Chương-Thiện để chuyên-chở hai trung-đội thuộc Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh vào tăng-cường cho căn-cứ mới được thiết-lập tại vùng Hỏa-Lựu.

Hỏa-Lựu nằm bên Bắc ngạn sông Cổ-Cò, tức "thượng nguồn" của sông Cái-Lớn. Đây là một vị-trí chiến-lược của vùng biên-giới hai tỉnh Kiên-Giang



Sông Cổ Cò vùng Kiên-Hưng Hỏa-Lựu

và Chương-Thiện, là một tiền đồn ngăn-chặn địch xâm-nhập từ rừng U-Minh Thượng phía Nam ngạn sông Cái-Lớn.

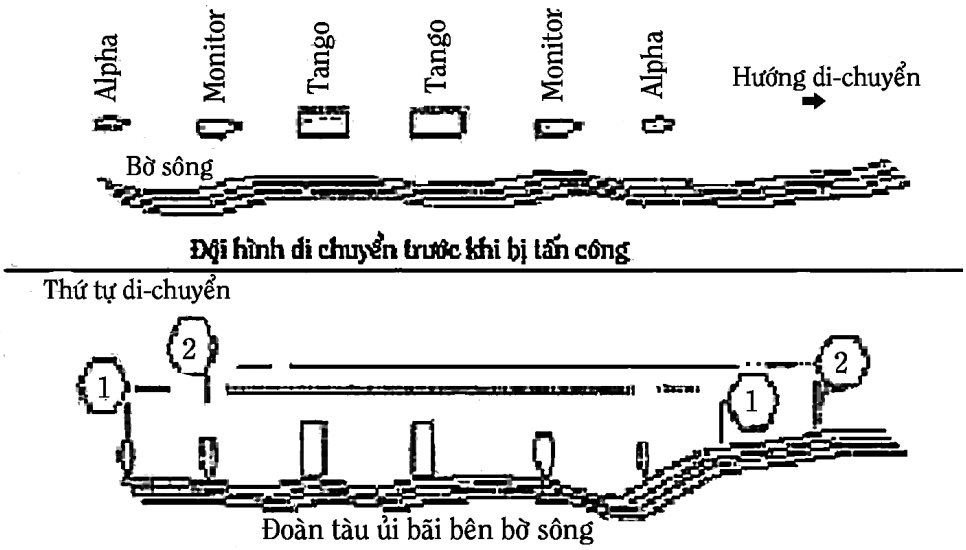
Đoàn tàu ghé bến Kiên-Hưng vào lúc giữa trưa. Mọi người lợi-dụng thời-gian bốc quân Bộ-Binh để ăn vội vài chén cơm và nghỉ-ngơi chốc lát rồi đoàn tàu lại tách bến, bắt đầu tiến về phía Đông.

Khi đoàn tàu đi tới khúc quanh đầu sông Cổ-Cò, ngang cây khô to lớn ở mé sông xóm Đường-Đao, thì hầu như theo thói quen, các giang-đĩnh đi đầu lại xin phép bắn vào cây khô. Nhưng lần này tôi không chấp-thuận và chỉ-thị im-lặng tiếp-tục đi qua, tiến sâu vào sông Cổ-Cò.

Nhưng vừa qua khỏi khúc quanh sông kế tiếp, thì Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông, sĩ-quan giang-đĩnh trên chiếc *Monitor* đi đầu, báo-cáo phát hiện nhiều chiếc ghe đuôi tôm chở đầy người đang quay mũi chạy vào bờ Nam. Tôi vừa ra lệnh bắn chận đầu để bắt mấy chiếc ghe ấy ngừng chạy, vừa báo-cáo "Thẩm-Quyền" Trung-Tâm Hành-Quân của Lực-Lượng Thủy-Bộ về việc phát hiện địch đang chở quân sang sông. Đột-nhiên pháo địch rít lên trong không-gian. Chiếc *Monitor* (Tiền-phong-đĩnh) của Thiếu-Úy Đông bị trúng ngay một trái B40, chạy lệch rồi ủi vào bờ Nam, khói bốc lên ngùn-ngụt. Hỏa-lực đủ loại của địch liền gia-tăng, nhắm cả vào chiếc *Monitor*. Súng trên chiếc *Monitor* cũng chống trả mãnh-liệt. Lúc này hầu hết đoàn tàu đã qua khỏi khúc quanh và đã thấy địch, nên đã đồng loạt nổ súng vào các bụi cây trên bờ, nơi có khói xanh phụt ra mỗi lần địch bắn. Hỏa-lực lớn nhỏ đủ loại của hai bên hòa lẫn với nhau như một trận giông bão sấm chớp rền trời. Chiếc *Tango* (Quân-vận-đĩnh) Bạch-Hổ của tôi bị địch pháo hụt hai lần. Nhưng các loại đạn nhỏ thì rơi lỏm-bỏm trên sông hay văng tung-tóe trên sàn *platform*.

Trong tiếng đạn đinh tai nhức óc, tôi hét vào trong máy vô-tuyến, ra lệnh cả đoàn tàu ủi bãi vào bờ bên phải, ngay trước vùng hỏa-lực của địch mạnh nhất. Mục-đích là để vừa bảo-vệ chiếc tàu trúng đạn, vừa áp-dụng chiến-thuật "Tiệm-Tiến" mà Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ Hoàng-cơ-Minh đã hướng-dẫn lúc ông đến viếng hậu-trạm tại Kiên-An vài hôm trước cuộc hành-quân này. Ông đã chỉ-thị cho các sĩ-quan trong Liên-Đoàn 3 Thủy-Bộ áp-dụng chiến-thuật Tiệm-Tiến mỗi khi đoàn tàu bị địch tấn-công ráo-riết. Đoàn tàu ủi bãi vào mé sông, về phía bị địch tấn-công, dùng hỏa-lực mạnh-mẽ của các giang-đĩnh để dập tắt hỏa-lực địch, đồng thời để dùng các bụi cây bên bờ sông nhô cành lá ra che khuất tàu, tránh làm mục-tiêu quá rõ cho các giàn B41 của địch, vốn đã được thiết-trí sẵn tại các vị-trí bên bờ sông. Sau khi dập tắt hỏa-lực địch bên mé sông trước mặt, chiếc giang-đĩnh ở hậu trận sẽ rút ra, tiến lên ủi bãi phía tiền trận, rồi bắn nát vùng bờ sông phía trước. Cứ thế, các giang-đĩnh sẽ lần-lượt rút ra, tiến dần về phía trước, chiếm vị-trí tiền trận. Cách di-động tiệm-tiến này tuy chậm nhưng tránh cho chiếc di-chuyển trên sông bị làm bia cho địch như lúc cả đoàn tàu chạy giữa sông.

Một chốc sau, khi cả đoàn tàu ủi bãi và dồn hỏa-lực lên bờ thì hỏa-lực địch im bặt. Những xác người mang quần áo đen văng ra khỏi các bụi chà-là (dừa nước) nằm phơi nắng trên mặt cỏ. Có mấy tên lom-khom trong lớp cỏ lau sậy để chạy trốn ra đồng, nhưng phút chốc liền bị đốn ngã bởi đại-liên của ta. Tôi vừa quan-sát điều-động đoàn tàu di-chuyển theo chiến-thuật Tiệm-Tiến, vừa dùng M79 bắn nhầu vào các chỗ có bụi rậm. Không phải vì tôi đã phát hiện một dấu vết nào của địch quân,



Chiến thuật Tiệm Tiến khi bị tấn công bên phải

nhưng là để yên-tâm mà thôi. Trong trạng huống đạn nổ văng tứ phía như thế, nếu không động thủ làm điều gì, thì thần trí sẽ bị mê-muội đi không suy-nghĩ được. Về giang-đoàn được gần nửa năm, đụng trận mấy lần rồi, tôi đã khá quen thuộc và không còn quá sợ-hãi như lần đụng trận đầu tiên. Tuy vậy cái cảm-giác thần trí tê cứng vẫn còn, phải bắn phản công địch thì mới bình tâm mà nhận-xét trận địa và ban lệnh được.

Gần một tiếng đồng-hồ, cả đoàn mới dùng chiến-thuật Tiệm-Tiến để qua khỏi chiếc *Monitor* bị trúng đạn đang mắc cạn. Tôi cho lệnh chiếc *Tango* Bạch-Hổ ủi vào gần chiếc *Monitor*. Vì chiếc giang-đĩnh này được bao bọc bởi một lớp *foam* quanh tàu nên đạn B40 không xuyên thủng được thành sắt phía trong. Lớp *foam* trúng đạn bốc khói đen dày đặc, chứ tàu không bị cháy. Lúc bấy giờ khói đen đã tan, nhưng chiếc tàu vẫn còn bị nghiêng đi vì một phần trước bị mắc cạn. Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông báo-cáo một nhân-viên bị thương nặng, không phải bị miểng pháo B40 mà bị trúng đạn *AK* bắn sẻ của địch khi tàu bị trượt lên bờ. Viên đạn *AK* bắn trúng ngực, xuyên phổi anh ta. Có lẽ anh ta đã không mang áo giáp vào vì nắng xế trưa quá nóng. Vậy mà về sau anh ta sống sót sau bốn tháng nằm bệnh-viện.

Tôi đang chỉ-thị hai chiếc *Alpha* (trợ-chiến-đĩnh) đến kéo chiếc *Monitor* bị nạn ra, thì bỗng nhiên thảm-họa xảy ra ngay trước mắt. Thủy-Thủ Lưu-văn-Năm trên chiếc *Tango* Bạch-Hổ vừa từ trong ụ súng khẩu đại-bác 20 ly bước ra ngoài, có lẽ không-khí bên trong thành sắt quá nóng hầm. Một tiếng "phựt" vang lên, thây anh ngã vật xuống sàn, cái đầu văng đâu mất tiêu! Trái B41 không biết từ đâu bay ra, đã hớt gọn cái đầu của anh rồi lướt qua sàn *platform*, nổ ầm giữa sông.

Mọi người chứng-kiến thảm-họa bất ngờ xảy ra, đều la lên thất-thanh! Có mấy người nhốn-nháo nằm xuống. Có người nhảy vội vào trong ụ súng, để mặc cái thây nằm run-rẩy trên sàn. Máu trong cổ nạn-nhân tuôn ra đỏ loang một vũng trên sàn *platform*.

Đúng vào lúc ấy, một trái B41 nổ trúng chiếc *Alpha* đi sau cùng đang lui ra để quay hướng tiến lên phía trước. Chiếc *Alpha* bị trúng đạn ngang hông, không có *foam* bọc quanh thân tàu nên nghiêng đi. Nhân-viên trên tàu nhảy đại xuống sông. Chiếc *Monitor* kế đó liền lui ra cứu họ. Trong khoảnh-khắc, chiếc *Alpha* đã chìm xuống mé sông, chỉ còn cái mũi nhọn nhô lên khỏi mặt nước.

Lúc này đạn đại-liên đại-bác đủ loại trên các tàu lại tuôn xối-xả lên bờ, về phía bất cứ mô đất, bụi cây nào bị tình-nghi. Hai chiếc *Monitor* chĩa súng đại-bác 81 ly bắn thẳng qua bên bờ đối-diện. Từng bụi cây chà-là bị đốn gẫy, từng gò mối bị san bằng trong phút chốc.

Thần trí của tôi gần như hòa mình trong cái không-khí điên loạn của trận chiến. Trong nỗi đau-thương lẫn căm-hờn, tôi yêu-cầu viên đại-úy đại-đội-trưởng ra lệnh đổ bộ cả đại-đội đang quá-giang trên các chiếc *Tango*, để lục-soát địch

đang ẩn-nấp bên bờ sông. Anh ta đồng ý ngay. Theo đề-nghị của anh ta, tôi chỉ-thị nhân-viên phân-phát lựu-đạn cho toán quân đổ bộ để ném vào các vũng nước đục. Vì túng thế khi quân ta đổ bộ, bọn cán-binh VC không dám chạy nấp trong các đám lau sậy vì chắc-chắn sẽ bị đại-liên trên tàu đốn ngã, chúng nhảy xuống các con mương nhỏ thông ra sông, thở bằng các ống cỏ lau đã cắt sẵn. Đứng trên tàu dùng ống nhòm nhìn lên bờ, thấy lựu-đạn nổ tung nước, những thây người văng lên rồi ngã vật xuống. Có những anh Bộ-Binh muốn để dành mấy trái lựu-đạn mà họ hiếm khi được cấp phát. Họ dùng dao chặt mấy cây đước nhỏ, vót nhọn đầu, tỉa bớt cành, rồi đâm nhầu xuống các vũng nước đục, kéo lên cả ruột gan lòng thòng của tên VC.

Trận chiến kéo dài khoảng ba tiếng, từ xế trưa đến chiều mới chấm dứt. Anh em Bộ-Binh khám-phá được tài-liệu và rất nhiều súng đạn đủ loại của địch bỏ lại trên những chiếc ghe đuôi tôm dấu trong các con mương rạch nhỏ đâm ra sông Cổ-Cò. Căn-cứ vào chiến-lợi-phẩm và xác địch, họ mới dự đoán rằng lực-lượng địch gồm ít nhất là một đại-đội. Có lẽ địch đang di-chuyển sang sông để chuẩn-bị tấn-công căn-cứ tân lập của ta ở Hỏa-Lựu. Họ không ngờ đã bị đoàn tàu ta bắt gặp, và bị kéo vào một trận chiến bất-đắc-dĩ.

Kiểm-điểm tổn-thất về phía Hải-Quân, ngoài anh nhân-viên trên chiếc *Monitor* bị đạn *AK* bắn thủng ngực, có hai nhân-viên trên chiếc *Alpha* bị trúng miểng đạn B41, và bị chìm mất xác trong dòng nước; năm nhân-viên trên các tàu khác bị thương nhẹ; Thủy-Thủ Năm trên *Tango* Bạch-Hổ bị tử thương, vũng máu của anh dưới nắng chiều và sức nóng sàn tàu, đã đặc sậm lại. Không ai dám nhìn lâu vào cái thây cụt đầu của anh. Nhân-viên lấy một tấm mền phủ lên thây anh để cảnh-tượng bớt thê-thảm.

Về phía Bộ-Binh có bốn người bị thương vì trúng *mìn* và bị bắn trong khi lục-soát địch quân ở trên bờ và các con mương nhỏ.

Tôi dùng máy vô-tuyến vào tần-số đặc-biệt để báo-cáo chi-tiết tình-trạng thương vong với Trung-Tâm Hành-Quân. Bỗng có tiếng nói rất rõ vang trên trong máy, với ý-tứ chứng-tỏ đã hiểu tình-trạng tổng-quát của trận chiến. Tôi nhận ra giọng nói đặc-biệt của Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh, một giọng Bắc có âm-thanh vừa cao vừa mạnh vừa sắc-sảo. Nhìn lên trời, tôi thấy một chiếc trực-thăng đang bay ở hướng Tây, miệt Kiên-Hưng. Tôi đoán ông đang ở trên đó và đã từ Tiền-Phương Rạch-Sỏi bay đến quan-sát khi hay tin về cuộc đụng trận bất ngờ. Tôi trình với "thẩm-quyền" về nhu-cầu phương-tiện tải thương, nhưng không thể cho một vài chiếc tàu quay về Kiên-Hưng được, vì như thế sẽ phân tán lực-lượng đang cần phải tập-trung để đối-phó với địch. Vì tình-hình còn quá căng thẳng và nguy-hiểm, tôi đề-nghị ông không nên đáp trực-thăng xuống *platform* của giang-đĩnh hoặc trên bờ gần nơi đoàn tàu ủi bãi như ông vẫn thường làm. Hơn nữa, con số thương vong quá cao, một chiếc trực-thăng không thể nào chở hết được. Ông bảo tôi đợi ở đó, đã có tiếp-vận và tải thương đang trên đường đến. Thế rồi ông bay đi. Thì ra ông đã quan-sát trận thế và đã dùng tần-số khác sắp đặt kế-hoạch tiếp-vận cần-thiết rồi.

Bấy giờ trời đã nhá-nhem tối. Tôi yêu-cầu đại-đội Bộ-Binh lập vòng đai phòng-thủ trên bờ. Tôi chỉ-thị nhân-viên phân-phát máy điện-giác (*sensors*) cho họ đem đặt tại các đường mòn, cách xa bờ khoảng 200 *mét*. Máy điện-giác là dụng cụ có thể phát hiện các kim-loại nếu chúng được di-chuyển trong vòng bán kính 100 *mét*. Trong trường-hợp địch muốn lợi-dụng trời tối để tấn-công, vũ-khí của chúng sẽ bị các *sensors* phát hiện và truyền tín-hiệu về máy nhận đặt trên tàu để phát ra âm-thanh báo động. Xong đâu đó rồi mọi người ăn vội mấy thức ăn nguội cho đỡ đói lòng.

Khoảng hơn một giờ sau thì có tiếng máy tàu vọng đến từ hạ dòng. Một đoàn giang-đĩnh năm chiếc gồm ba *Alpha* và hai *Monitor* im-lặng vô-tuyến chạy vào, đến gần mới sang tần-số cuộc hành-quân để liên-lạc.

Qua ánh đèn *pin* chiếu xuống sàn tàu hắt lên, tôi giật mình kinh-ngạc, nhận ra người đầu tiên bước sang tàu của tôi chính là Hải-Quân Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Kế đó là Thiếu-Tá Thái-quang-Chức, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn 3 Thủy-Bộ, và một số nhân-viên y-tá

mang đầy đồ cứu thương và cáng khiêng người. Thì ra Đại-Tá Minh đã chỉ-thị cho Thiếu-Tá Chức thu góp các chiến-đĩnh vừa hoàn-tất sửa chữa cấp-tốc vào tăng-cường cuộc hành-quân ngay sau khi nghe chúng tôi chạm địch. Đoàn tàu của Thiếu-Tá Chức đã khởi-hành từ vài ba giờ trước. Khi gần đến Thới-An thì Đại-Tá Minh gọi đoàn tàu ghé vào bờ để đón ông vì ông đã đáp trực-thăng tại đó và chờ sẵn.

Sau khi nghe báo-cáo sơ-lược, ông Minh bước đến xác Thủy-Thủ Năm, lật tấm mền ra, cố ôm lấy cái xác cụt đầu lên. Mọi người vội phụ tay nâng cái xác để lên cáng, đưa về chiếc *Alpha* của ông. Trong ánh đèn *pin* hắt lên, tôi thoáng thấy đôi mắt Đại-Tá Minh long lên, quai hàm của ông bạnh ra như muốn kiềm-chế nỗi thương-tâm người thuộc-cấp và lòng thống-hận kẻ thù. Mọi người lặng đi trong nỗi xúc-động tột cùng. Tôi đưa vội tay lên gạt hai hàng nước mắt vừa trào ra. Suốt đời tôi không bao giờ quên được cái cảnh-tượng bi-hùng trong giây phút ấy.

Sau khi chuyển các thương binh sang hết hai chiếc *Alpha*, Đại-Tá Minh chỉ-thị Thiếu-Tá Chức đảm-nhiệm quyền chỉ-huy cuộc hành-quân và tôi làm phụ-tá, và ra lệnh đoàn tàu khởi-hành tiếp-tục vào Hỏa-Lựu, để tiếp-vận và bảo-vệ cái đồn mới vừa thiết-lập của Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh. Ông cắt đặt 3 chiếc giang-đĩnh của Giang-Đoàn 74 Thủy-Bộ vừa được sửa chữa xong, tăng-cường cho cuộc hành-quân. Rồi ông theo hai chiếc *Alpha* tải thương, xả hết tốc-lực chở thương binh về hậu-cứ để đưa họ đi bệnh-viện Rạch-Giá.

Cuộc hành-quân vào vùng Hỏa-Lựu đã trải qua một trận chiến kinh-hồn táng-đởm một cách rất tình-cờ. Những ai đã tham-dự trận "tao-ngộ chiến" này sẽ không bao giờ quên được.

Vùng Kiên-Hưng - Hỏa-Lựu đất-đai màu mỡ. Cả một vùng bao-la trùng-điệp với những cánh đồng thơm hàng hàng lớp lớp, ở ngoài sông nhìn vào giống như những luống khoai lang. Sông Cổ-Cò giàu tôm cá nhưng cũng thập phần hung-hiểm. Chiến-tranh ác-liệt vẫn tiếp-tục diễn ra như những trận giông bão cuồng-nộ của đất trời, không biết đến bao giờ mới chấm dứt...

Độc Kế Mùa Xuân

Khoảng gần cuối tháng 1 năm 1973, tôi trở về đơn-vị sau hai tuần đi phép. Lúc bấy giờ Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ đã có tân chỉ-huy-trưởng là Thiếu-Tá Nguyễn-ngọc-Quyên, và hậu-cứ Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ đã được dời về Bình-Thủy gần bên Bộ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Ngoài ra, Giang-Đoàn cũng được bổ-sung một sĩ-quan thâm-niên, HQ Đại-Úy Đỗ-ngọc-Quảng mới thuyên-chuyển đến làm Sĩ-Quan Đệ Tam. Đại-Úy Quảng là khóa niên-đệ, đã quen biết từ trong quân-trường. Bây giờ gặp lại nhau tay bắt mặt mừng. Tánh-tình Quảng rất hiền-lành, vui-vẻ, song khoa ăn nói thì lưu-loát, liến-thoắng và rất mực thông-minh.

Khi đến Bình-Thủy, tôi nhận lệnh chỉ-huy toán giang-đĩnh vừa được sửa chữa xong, trực chỉ vùng hành-quân ở miệt Cà-Mau - Năm-Căn thuộc tỉnh An-Xuyên, một tỉnh nằm ở cực Nam của nước Việt. Địa-danh An-Xuyên hình như bây giờ đã không còn nữa, vì sau năm 75, Cộng-Sản Việt-Nam (CSVN) đã sáp nhập hai tỉnh Bạc-Liêu và An-Xuyên thành một tỉnh đặt tên là Minh-Hải.

Các sông, rạch, kinh đào chằng-chịt khắp toàn vùng An-Xuyên như màng nhện, nối liền các vùng dân-cư với nhau. Riêng thị-trấn Cà-Mau giống như một giao điểm của 5 con sông tụ lại, gồm có: sông Tắc-Thủ chảy về hướng Tây nhập vào sông Ông-Đốc, sông Ngã-Cái-Tàu từ miệt Kiên-Hưng xuống, kinh Phụng-Hiệp từ Cần-Thơ, kinh Bạc-Liêu từ Ba-Xuyên, và sông Bãi-Háp chảy xuống Năm-Căn. Đây chỉ là những thủy-lộ chính. Ngoài ra còn hàng trăm kinh rạch nhỏ rất thuận-tiện cho việc chuyển-vận bằng đường thủy. Ngược lại, toàn tỉnh Cà-Mau chỉ có hai con đường lộ là Liên Tỉnh-Lộ 12 từ Cà-Mau xuống Năm-Căn, và Quốc-Lộ 4 từ Cà-Mau lên Bạc-Liêu, nhưng đường rất xấu và rất kém an-ninh, nhất là cho các loại xe quân-sự.

Ngoại trừ một số quận-lỵ đông dân và có phố thị như Thới-Bình, Cà-Mau, Năm-Căn, Ông-Đốc, Tân-Duyệt và Đầm-Dơi, hầu hết các làng xã trong tỉnh An-Xuyên đều lẫn khuất sau các bụi chà-là và lau sậy. Những vùng không có làng xã là rừng,



(1) Trận chiến ngày 28 -1 - 73
(2) Chận bắt địch ngày 4 - 1 âm lịch

Bản đồ Vùng Cà Mau - Năm Căn

gồm toàn cây đước và cây tràm mọc trên những vùng đầm lầy nước mặn. Rừng Tràm ở phía Tây sông Bãi-Háp và kinh Phụng-Hiệp có tên là rừng U-Minh Hạ nối với rừng U-Minh Thượng, tỉnh Kiên-Giang. Rừng Đước ở phía Đông-Nam có mật-khu "Đầm-Dơi" của Cộng-quân nổi tiếng là hung-hiểm và khó dẹp.

Tôi nhớ rõ sáng sớm hôm 27 tháng 1 năm 1973, dẫn toán giang-đĩnh từ Cần-Thơ về Cà-Mau thì trời đã xế chiều. Tôi gặp Thiếu-Tá Quyên đang chơi *bi-da* tại một quán gần căn-cứ tạm của giang-đoàn. Chưa kịp nghỉ-ngơi sau một đêm thức khuya và một ngày giang-hành mệt-mỏi thì anh Quyên bảo tôi về chuẩn-bị để sáng hôm sau hành-quân hộ-tống cho một toán giang-đĩnh Tuần-Giang đi tiếp-tế cho Chi-Khu Tân-Duyệt gần miệt Đầm-Dơi trong khu Rừng Đước An-Giang.

Tôi trở về bộ chỉ-huy giang-đoàn, họp các sĩ-quan trách-nhiệm để nghiên-cứu lộ-trình, và bàn kế-hoạch phối-hợp với các sĩ-quan thuộc Lực-Lượng Tuần-Giang trong vùng. Quân-số Lực-Lượng Tuần-Giang nguyên là thành-phần Địa-Phương-Quân. Khoảng cuối thập niên 60, họ được "đồng hóa" sang Hải-Quân, được mặc quân-phục và đeo cấp bậc giống như Hải-Quân. Tại Cà-Mau có một Giang-Đoàn Tuần-Giang trú đóng với nhiệm-vụ tiếp-tế lương-thực và quân-dụng cho các đồn bót trong vùng Cà-Mau - Năm-Căn. Những đồn bót ấy thường được cất gần các quận-lỵ nằm gần bờ sông và không có đường lộ giao-thông thuận-tiện với tỉnh-lỵ Cà-Mau.

Cuộc hành-quân tiếp-vận lần này gồm 12 giang-đĩnh đủ loại của giang-đoàn, cộng thêm sáu chiếc *LCVP* thuộc Lực-Lượng Tuần-Giang. Theo thỏa-thuận trong buổi họp, các giang-đĩnh Tuần-Giang sẽ chở lương-thực và một đại-đội thuộc Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh, còn các giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ thì chia ra tiền và hậu để bảo-vệ. Toán giang-đĩnh tiên-phong do Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông chỉ-huy và Thiếu-Úy Nguyễn-đình-Duyên phụ-tá. Toán hậu-vệ do Thiếu-Úy Nguyễn-Hạnh phụ-trách, và tôi với trách-nhiệm chỉ-huy tổng-quát.

Đêm ấy vì khá mệt, tôi đi ngủ sớm nhưng lòng đầy thắc-mắc. Lúc bấy giờ tin-tức Hiệp-Định *Paris* vừa được ký-kết giữa các phe liên-hệ đến cuộc chiến, và lệnh hưu-chiến cũng đồng thời được ban-hành. Tin hưu-chiến được loan truyền hàng giờ trên đài phát-thanh và in chữ đậm trên trang nhất của mọi nhật báo. Hầu hết mọi người đón nhận tin hưu-chiến với một tâm-trạng vui mừng và hy-vọng cuộc hưu-chiến sẽ là dấu hiệu ánh-sáng hòa-bình vừa ló dạng. Sẽ không còn hận-thù giết chóc giữa những người cùng huyết-thống. Sẽ không còn cảnh người bộ-đội Cộng-Sản cam chịu số phận "sinh Bắc tử Nam". Sẽ không



Dưới sự chủ-tọa của Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh, Tư-Lệnh-Phó Hải-Quân, Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh đang trao lệnh-kỳ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ cho Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-bá-Trang, tân Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ

còn cảnh người chiến-binh Cộng-Hòa ngậm-ngùi giã-từ chiến-địa trên chiếc *băng-ca* hay âm-thầm đi vào cát bụi trong chiếc *pông-sô*.

Thế nhưng bên cạnh lệnh ngưng bắn, là thông-điệp của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đọc sáng ngày 28 tháng 1, lại đầy dẫy những đề-cao cảnh-giác âm-mưu "lấn đất giành dân" của Cộng-Sản. Ông kêu gọi quân-đội hãy "phòng-thủ chặt-chẽ và đừng mắc vào cạm-bẫy của chúng".

Tôi đón nhận tin hưu-chiến bằng tâm-trạng hoang-mang nhiều hơn vui mừng. Nếu đã "hưu-chiến" thì phe nào án-binh chỗ ấy, tại sao còn phải hành-quân làm gì? Tại sao phải tiếp-viện, hộ-tống các đơn-vị bạn? Tại sao phải tăng-cường quân-số?

Nỗi thắc-mắc của tôi được giải-đáp ngay sáng sớm hôm sau.

Trời mờ sáng, cả đoàn tàu khởi-hành về phía Đông trên kinh Bạc-Liêu. Khoảng nửa giờ thì rẽ sang sông Bảy-Háp chạy về hướng Nam miệt Năm-Căn. Vừa qua khỏi khúc đầu sông ấy thì một cảnh-tượng làm ngỡ-ngàng mọi người: một rừng cờ mới toanh, rực-rỡ hai màu xanh đỏ, cắm dài hai bên mé sông và chạy sâu vào cánh rừng đước thâm-u! Cờ của Việt-Cộng Giải-Phóng Miền Nam! Có đến hàng ngàn lá cờ, từ khổ lớn 2m x 3m đến khổ nhỏ 1m x 1.5m, không cơ man nào mà đếm được.

Nhìn vẻ mặt sững-sờ của các nhân-viên, lòng tôi bỗng chùng xuống. Rồi một niềm uất-nghẹn dâng lên thành nỗi phẫn-nộ bừng-bừng. Hưu-chiến đấy ư? Thi-hành Hiệp-Định Ba-Lê, phe nào án-binh chỗ ấy như vậy sao? "Lấn đất giành dân" là thế đó chăng? Nếu căn-cứ vào hàng ngàn lá cờ xanh đỏ của phe Cộng-Sản, thì không lẽ phe Quốc-Gia đã mất hầu hết lãnh-thổ rồi sao? Từ bao giờ? Chỉ một đêm thôi mà đã đổi thay đến như vậy? Vì lòng ngây-thơ tin-tưởng của ta hay trí gian-manh xảo-quyệt của địch? Cũng là một giống dân Việt mà sao hai con người Quốc và Cộng lại khác biệt đến thế?

Cả trăm câu hỏi không có lấy một câu trả lời! Chỉ có rừng cờ xanh đỏ im-lặng hững-hờ ngạo-mạn khiêu-khích trong gió sớm.

- Bạch-Đằng, đây Vân-Đồn!

Tiếng Thiếu-Úy Đông, sĩ-quan giang-đĩnh trên chiếc *Monitor* phía trước, trầm-tĩnh vang lên trên tần-số hành-quân.

Tôi bấm nút trả lời:

- Bạch-Đằng nghe.

- Thẩm-quyền thấy cả rồi chứ? Đông hỏi.

Tôi chưa kịp trả lời thì giọng nói nhừa-nhựa nửa Trung nửa Bắc của Thiếu-Úy Nguyễn-đình-Duyên vang lên:

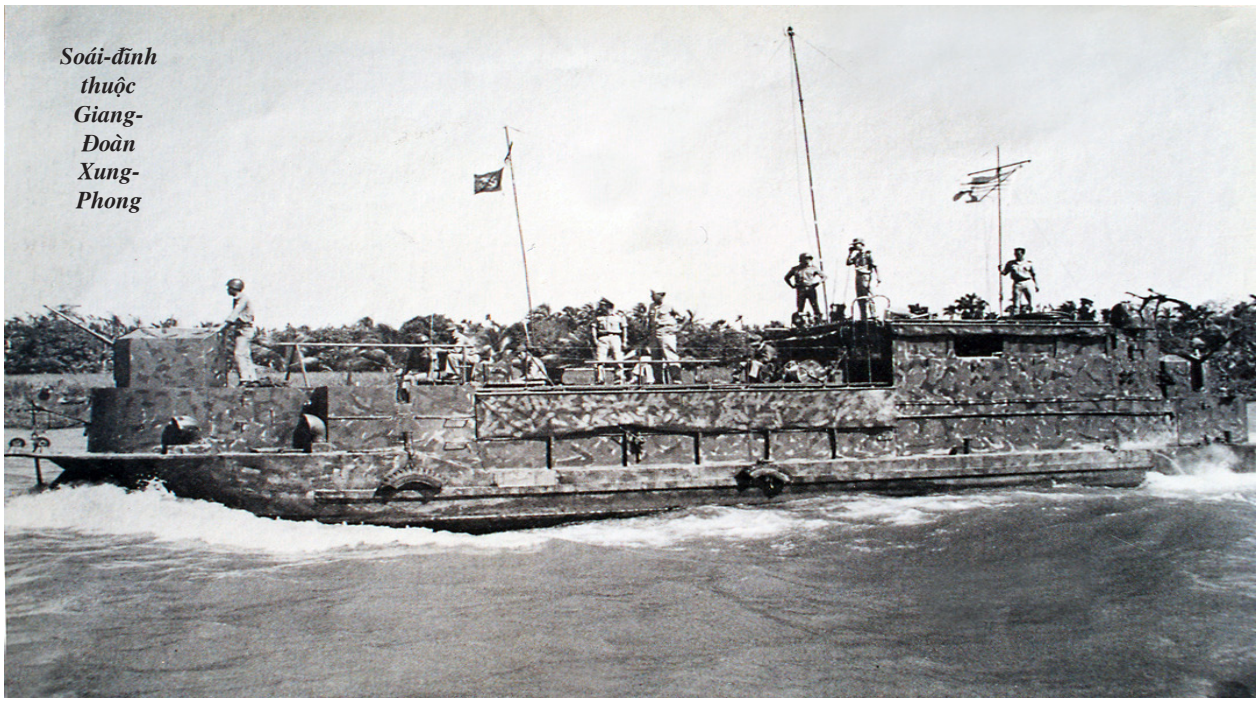
- Bạch-Đằng, đây Chương-Dương! Tiên sư chúng nó đểu quá! Có phải đất của chúng nó đâu mà ngang-nhiên cắm cờ đầy thế! Thẩm-quyền cho bắn hạ hết nhé?

- Bạch-Đằng, đây Tây-Kết! Giọng nói miền Nam của Thiếu-Úy Hạnh chen vào. Đừng bắn uổng lắm! Thẩm-quyền cho tụi tui ghé vào nhổ mấy lá bự tổ bố để dành may quần "*soọc*" mặc chơi. Vải này chắc bền lắm.

Tôi lên tiếng:

- Chương-Dương không được bắn! Tây-Kết không được ghé bờ, cứ tiếp-tục đi tới. Để tôi gọi máy về báo tin cho Vạn-Kiếp biết.

Tôi chuyển sang máy truyền-tin tầm xa, báo-cáo cho Bộ Chỉ-Huy Giang-Đoàn và Trung-Tâm Hành-Quân Lực-Lượng Thủy-Bộ biết cảnh-tượng trước mắt. Vừa báo-cáo xong thì một tiếng "ầm" vang lên phía trước, khói bụi văng lên mờ mịt. Tôi cầm vội ống dòm nhìn về phía ấy. Trong khoảnh-khắc khói bụi theo gió tan đi, để hiện ra một chiếc giang-đĩnh *LCVP* của Tuần-Giang đang ủi bãi. Trên bờ, hai anh lính Bộ-Binh nằm quằn-quại bên lá cờ lớn. Thì ra chiếc giang-đĩnh Tuần-Giang đã không tuân lệnh mà tự ý ghé bờ để toán Bộ-Binh nhào lên rút cờ và đạp phải *mìn* VC gài bên cạnh lá cờ. Mấy anh Bộ-Binh trên tàu liền chạy lên bờ xốc vội hai anh thương binh trở xuống. Một tràng đại-liên từ chiếc giang-đĩnh *LCVP* ấy ria vào mấy bụi rậm gần đó, ý chừng để bắn yểm-trợ cho sự tải thương. Thế là như một tràng pháo vừa được châm ngòi, đạn trên đoàn tàu tuôn xối-xả lên bờ, cày xé các mô đất có cắm cờ. Lòng bừng-bừng lửa giận, tôi để mặc cho những tràng đạn phẫn-nộ uất-ức tung ra. Đại-liên đại-bác đủ loại bắn trúng cờ làm xác cờ văng tung-tóe, chốc lát mặt đất nhuộm đầy màu sắc xanh đỏ, trải dài hai bên bờ sông gần cả cây-số.



Soái-đĩnh thuộc Giang-Đoàn Xung-Phong

Đoàn tàu tiếp-tục đi khoảng một giờ thì rẽ ngoặt sang bên trái, chạy vào khúc sông quanh-co như rắn lượn. Khúc sông này là đầu sông Gành-Hào nhưng cũng có tên là sông Cổ-Cò, có lẽ vì hình-dáng quanh-co của nó. Đây là sông Cổ-Cò miệt Đầm-Dơi - Tân-Duyệt thuộc tỉnh An-Giang, không phải sông Cổ-Cò miệt Kiên-Hưng, tỉnh Kiên-Giang hay sông Cổ-Cò miệt Hòa-Tú, tỉnh Ba-Xuyên. Sông Cổ-Cò (Gành-Hào) chảy từ đầu sông Bảy-Háp sang hướng Đông-Nam ra cửa biển Gành-Hào. Khúc sông này khá hẹp, bề ngang ước chừng vài chục *mét* nhưng khá sâu. Ở trên tàu nhìn thấy rõ cây lá hai bên bờ. Có lúc tàu chạy sát bờ, cành được nhô ra ngoài sông gần chạm mui tàu. Sông này gần với biển Đông nên nước sông lên xuống theo hải-triều và pha lẫn nước biển thành nước lợ hơi mặn và rất đục, không tắm giặt được. Hai bên bờ chỉ toàn lau sậy và lùm bụi, rậm-rạp mà thấp là-đà, có lẽ nguyên là vùng rừng được vừa mới bị đốn xuống để dùng cây làm nhà sàn hay đốt than. Lúc bấy giờ nước thủy-triều đang dâng cao gần ngập bờ, dòng sông uốn khúc quanh-co thành những hình chữ U nối liền nhau như con rắn lượn. Người ở trên toán giang-đĩnh đàng sau có thể thấy rõ người đi lại trên toán tàu chạy đàng trước.

Hình như mọi người chợt nhận ra đến khúc sông quanh-co ấy, không còn thấy một lá cờ nào cắm bên sông nữa! Tiếng súng không có lệnh mà bắn ra chỉ vì tiếng *mìn* nổ, bây giờ cũng tự-động ngưng bặt. Không-gian bỗng nhiên im vắng và mang vẻ thanh-bình lạ thường. Mặt trời đã nhô lên trên ngọn cây từ bao giờ, tỏa ánh nắng chan-hòa lên vạn-vật, lấp-lánh phản chiếu muôn ngàn giọt sương mai còn đọng trên lá cỏ ven bờ.

Đoàn tàu chạy sâu vào sông Cổ-Cò về hướng Quận Tân-Duyệt ở phía Đông, khoảng một giờ thì đến một xóm nhỏ khoảng năm bảy chục căn nhà, tôi không còn nhớ tên nữa. Bỗng có tiếng phụ-nữ kêu gọi lanh-lảnh khuất sau mấy bụi chà-là. Trên con đường mòn từ phía trong chạy ra và lượn dọc theo bờ sông, một toán nông dân nam nữ thoăn-thoắt đi ra. Họ mặc áo bà-ba đen choàng khăn quanh cổ, tay xách gà vịt sống. Khi đoàn tàu đến gần, vài cô đưa tay vẫy gọi về phía đoàn tàu:

- Mấy anh ơi! Hòa-bình rồi, "dui" quá héng!

Trên tàu một chàng thủy-thủ hảo ngọt tán ngay:

- Mấy cô "dui" gì cho tụi tui "dui dới"?

Không ngờ câu hỏi để ghẹo gái chơi lại được một anh nông dân đi gần cô thôn nữ đáp lời một cách chí tình:

- Dạ tụi em đang bắt gà heo về ăn mừng. Mời mấy anh ghé lên đây nhậu "dới" tụi em. Có rượu nếp than mới nấu thơm lắm!

Anh chàng thủy-thủ nghe tới rượu nếp than liền sáng mắt lên, quay nhìn tôi như hỏi ý. Tôi lắc đầu:

- Nói với họ mình bận đi công-tác nên không ghé được, để khi khác.

Anh lính lập lại lời tôi với vẻ tiếc rẻ. Ở trên bờ một cô khác tiếp lời, giọng gần như nài-nỉ:

- Thôi mà! Hòa-bình tới rồi mà mấy anh. Bận gì thì bận, mấy anh cũng ghé "dô" đây ăn mừng "dới" tụi em đi...

Tôi nhìn kỹ thì ra không chỉ người trên tàu của tôi được đám nông dân mời, mà các tàu khác đi trước cũng được nhiều toán người nông dân khác chạy theo mời. Nông dân ở đâu ra mà đông thế! Họ lại tử tế hào-sảng quá chừng! Họ đi thành từng nhóm năm, bảy người. Có các ông bà vào trạc tuổi trung-niên nữa. Ai cũng xách gà vịt. Lại có cả mấy con heo trói chân vắt trên những cái đòn cây, mỗi con do hai người gánh.

Mặc người đi trên bờ mời gọi, đoàn tàu cứ tiếp-tục chạy với tốc-độ chậm, vì nhiều khúc sông quá quanh và chật hẹp.

Đột-nhiên đoàn người trên bờ bỏ chạy nhào xuống mấy cái rạch nước nhỏ và các bụi rậm gần đó! Họ quăng cả heo gà trên bờ. Tôi ngạc-nhiên chưa hiểu nguyên-do thì thấy Thiếu-Úy Đông trên chiếc *Monitor* đang chạy đầu khúc sông đằng trước vẫy tay ra hiệu với tôi rồi chỉ vào các bụi rậm. Tôi vừa chụp cái ống dòm thì "ầm-ầm", mấy quả đạn B40 nổ vang lên bên bờ sông. Tiếp theo là "tạch tạch tạch", đại-liên từ trong các bụi rậm bắn xối-xả vào hông tàu. Qua cơn bàng-hoàng, mọi người trên tàu nhảy vội vào các ụ súng vừa ẩn-nấp vừa bắn trả đòn. Riêng tôi chẳng biết ẩn-nấp vào đâu, đành ngồi tê-liệt một chỗ trên cái sàn cao trên phòng lái của chiếc *Tango* "Bạch-Hổ", hai bên chỉ có mấy thùng đạn pháo cá-nhân M79 và giàn máy truyền-tin. Đạn *AK* bắn trúng mấy thùng sắt M79 rơi tung-tóe trên sàn.

Nhìn sang bên tay phải, tôi mới nhận ra một số tràng đạn *AK* đang xuất-phát từ các bụi rậm mà những gã nông dân vừa nhảy vào. Tôi vội nhìn xa đằng sau các bụi ấy về phía bờ khúc sông đằng trước, định ra hiệu cho Thiếu-Úy Đông thì bỗng thấy một anh thủy-thủ bên chiếc *Monitor* của Đông đang chỉa mũi đại pháo 81 ly nhắm thẳng vào tôi! Trong khoảnh-khắc bất ngờ ấy, tôi có cảm-giác đông lạnh, toàn thân tê-liệt như chết sững. Chưa kịp phản-ứng thì đạn từ nòng súng bay ra, trúng ngay cái mô đất phủ cỏ tranh ở giữa hai khúc sông, nổ ầm lên. Lập tức mô đất bung ra, cùng lúc mấy xác người mang áo đen tung lên không như thăng thiên. Thì ra anh nhân-viên bắn vào mục-tiêu ổ súng B40 của địch đặt trong mô đất giữa hai khúc sông nối lại thành-hình chữ U, mà tôi tưởng anh lên cơn điên khùng nhắm vào tôi mà bắn!

Đại-bác 20 ly trên các tàu quạt phản công dữ-dội, nổ liên-hồi như pháo làm cây lá ngã gục tan-tành. Tôi cũng vội chụp khẩu súng pháo cá-nhân M79, lắp đạn rồi nhắm bắn vào các bụi rậm có đạn *AK* của địch bắn ra. Không biết có trúng tên nào ẩn-nấp ở trong đó không nhưng vẫn cứ bắn, cốt để trấn-an cơn sợ-hãi làm tê điếng người mà thôi. Cơn sợ-hãi có thể nói là vô biên ngoài sức chịu đựng của cân não, khi tai nghe mắt thấy đạn chạm trúng các thùng M79 rơi loảng-xoảng chung-quanh mà tưởng-tượng không biết giây phút nào một tràng *AK* kế tiếp sẽ găm đúng vào mình! Vậy mà mình không thể chạy trốn được, vẫn phải ngồi yên tại chỗ mà chịu trận! Tôi nghiến chặt răng bắn liên-hồi một lúc cho nỗi sợ giảm xuống, rồi mới cầm máy vô-tuyến báo-cáo về Vạn-Kiếp là đoàn tàu đang bị địch gài bẫy phục-kích. Ngạc-nhiên thay, một chiếc trực-thăng xuất-hiện trên ngọn rừng phía Tây. Cùng lúc một giọng nói rất rõ vang lên trong máy:

- Bạch-Đằng, đây Bình-Minh!

Tôi nhận ngay ra cái giọng Bắc đặc-biệt, âm-thanh vừa cao vừa khàn của Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ trong danh-hiệu "Bình-Minh". Ông đang ở trên chiếc trực-thăng và quan-sát cuộc chạm địch. Hiển-nhiên ông Minh đã nghe báo-cáo của tôi từ sáng sớm về tin VC cắm cờ lấn đất, và đã lên phi-cơ thị-sát cuộc hành-quân. Từ Bình-Thủy, ông bay xuống Cà-Mau

chỉ khoảng trên một giờ thôi.

Tôi sơ-lược báo-cáo với thẩm-quyền các diễn tiến về trận chiến và tổn-thất. Thật là may-mắn, nếu tôi tin vào những lời mời ngọt ngào của bọn Việt-Cộng trong lốt "thôn nữ" và "nông dân" mà cho phép đoàn tàu dừng lại để "ăn mừng hòa-bình", thì không biết bấy giờ hậu quả sẽ ra sao? Lại một bằng chứng về sự man-trá của Việt-Cộng. May cờ sẵn để lấn đất giành dân chưa đủ, họ còn toan tính cơ-mưu gian-hiểm tiêu-diệt người chung dòng giống. Rõ-ràng là những độc kế ấy đã được họ chuẩn-bị kỹ-lưỡng trước khi lãnh-tụ của họ đặt bút ký-kết vào Hiệp-Định Hòa-Bình *Paris*.

Vì khúc sông quanh-co và chật hẹp, các giang-đĩnh không thể xoay sở dễ-dàng để ủi bãi và áp-dụng chiến-thuật "Tiệm-Tiến" mà Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh đã chỉ dẫn mấy tháng trước (xin xem chiến-thuật Tiệm-Tiến trong đoạn "Trận Chiến Kinh-Hồn"), tôi ra lệnh toàn-thể giang-đĩnh gia-tăng tốc-độ vừa bắn vừa chạy qua khỏi vùng phục-kích của địch. Ông Minh cũng chấp-thuận quyết-định ấy.

Khoảng 15 phút sau thì tôi lại biết sự chấp-thuận của ông Minh còn có một dụng-ý khác, khi chợt thấy mấy chiếc phản-lực-cơ xuất-hiện bay sát xuống cánh đồng gần cái xóm nhà lá: thì ra ông Minh đã yêu-cầu Không-Quân yểm-trợ. Rồi hàng chục quả bom dội xuống, tiếp theo là tiếng bom nổ hòa lẫn với tiếng réo của phi-cơ tạo nên những chấn-động âm-thanh thật kinh-hoàng.

Nhờ sự yểm-trợ của Không-Quân, đạn địch im bặt, cuộc chiến được kết-thúc khá nhanh chóng. Đoàn tàu gia-tăng tốc-độ vượt qua khỏi khúc sông Cổ-Cò rồi tiếp-tục chạy về hướng Đông-Nam, miệt Tân-Duyệt - Gành-Hào.

Dù sao thì cuộc chạm địch lần này cũng khá may-mắn, nhất là các chiếc *LCVP* chở quân của Tuần-Giang không bị trúng một quả B40 nào. Về phía GĐ75TB, có vài giang-đĩnh bị trúng B40 ngang hông nhưng không bị hư-hại nặng. Lúc bấy giờ mực nước thủy-triều khá cao mà địch không dự-liệu, hoặc không kịp điều-chỉnh, và có lẽ vì hỏa-lực của ta mãnh-liệt quá, nên các giàn súng B40 đặt sẵn chỉ bắn trúng phần dưới tàu. Phần dưới tàu có các tấm *foam* nằm trong các lưới sắt hàn thẳng vào hông tàu, nhằm vô-hiệu-hóa sức công-phá của đạn B40. Vì vậy, dù trúng đạn mà thành tàu vẫn được vô hại. Không có ai bị thương ngoại trừ hai anh lính Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh bị thương nặng vì đạp phải *mìn* bẫy khi nhảy lên bờ nhổ mấy lá cờ xanh đỏ của Việt-Cộng. Về phía địch, tôi không biết được tổn-thất bao nhiêu, nhưng có lẽ cũng không nhẹ, nhất là sau khi bị Không-Quân oanh-tạc.

Khi đoàn tàu đến Tân-Duyệt thì trời đã xế trưa. Tân-Duyệt là một quận-lỵ tân lập, nhiều khóm nhà gạch ngói mới cất, chen lẫn với những nhà tranh thô-sơ. Vật liệu chính của những ngôi nhà tranh ấy gồm toàn cây đước làm sườn và đất sét làm vách. Các thứ đó đều có sẵn tại địa-phương.

Toán tàu Tuần-Giang được lệnh đóng lại, tạm thời tăng-phái cho Chi-Khu quận Tân-Duyệt, với trách-nhiệm án-ngữ và ngăn-chặn sự xâm-nhập bằng đường biển của Việt-Cộng vào cửa biển Gành-Hào. Ở vùng duyên-hải Cà-Mau - Năm-Căn có hai nơi xâm-nhập thường xuyên nhất của Cộng-Sản Bắc-Việt là cửa Gành-Hào và cửa Bồ-Đề, cách cửa Gành-Hào khoảng 50 hải-lý về hướng Nam. CSBV chở quân-trang, vũ-khí bằng thương-thuyền lớn đến đậu ngoài khơi trong hải-phận quốc-tế, rồi chuyển xuống ghe đánh cá loại lớn. Từ đó, các ghe đánh cá xâm-nhập vào các cửa sông Gành-Hào và Bồ-Đề để chuyển vào mật-khu Đầm-Dơi của họ nằm giữa hai sông.

Hôm ấy vào tiết cuối Đông, sắp đến Tết, ngày ngắn đêm dài, mới 3 giờ chiều mà mặt trời đã xế lửng-lơ trên khóm rừng đước cao ngất. Cơm nước vừa xong, đoàn tàu GĐ75TB gồm 12 giang-đĩnh chuẩn-bị khởi-hành. Lúc bấy giờ con nước đã khá ròng và bắt đầu lên, tàu bè xoay trở rất khó-khăn. Loay-hoay mãi mới lập xong đội hình thì mặt trời đã sắp lặn sau rừng. Tôi quyết-định chờ thêm một lát nữa cho nước lên cao hơn rồi mới cho lệnh trở về lại Cà-Mau.

Bỗng có một chiếc thuyền lớn từ hướng ngoài biển chạy vào. Tôi cho nhân-viên chận lại, lục-soát kỹ, chỉ thấy tôm cá chở đầy các khoang. Khoảng năm người trên thuyền đánh cá ấy đều có giấy tờ hợp-lệ. Tuy vậy tôi vẫn chỉ-thị cho nhân-viên yêu-cầu chiếc thuyền cặp bến, chờ cho đoàn tàu

tôi đi trước rồi mới theo sau. Khi người trên thuyền biết ra đoàn tàu đợi nước lớn rồi mới khởi-hành, thì họ tỏ vẻ lo-lắng, rồi sang xin tôi cho phép họ được đi. Tôi đã giải-thích cho họ biết là khúc sông phía trước vô cùng nguy-hiểm, đoàn tàu chúng tôi đã từng bị phục-kích vào lúc trưa. Nhưng họ vẫn nài-nỉ xin được đi trước, vì nếu ở lại thì tôm cá sẽ bị ươn hết và không kịp cho buổi chợ sáng sớm hôm sau. Tôi đành chấp-thuận cho họ đi, vì thật ra tôi cũng không có quyền giữ họ lại.

Khoảng hơn 5 giờ chiều, nước lên đủ cao để vận-chuyển thì trời đã nhá-nhem. Tôi cho lệnh đoàn tàu khởi-hành đồng thời dặn các thuyền-trưởng và các sĩ-quan giang-đĩnh nhắc-nhở toàn-thể nhân-viên vào nhiệm-sở tác-chiến, không ai được quyền đi ngủ cho đến khi đoàn tàu qua khỏi đầu sông Cổ-Cò, về đến ngã ba sông Bảy-Háp.

Đoàn tàu giữ im-lặng vô-tuyến chạy khoảng hai giờ thì gần đến khúc sông chạm địch lúc trưa.

Bỗng có tiếng nổ "ầm" thật lớn vọng lại từ phía trước. Tôi gọi máy hỏi Thiếu-Úy Đông thì anh báo-cáo đã nghe tiếng nổ nhưng chưa biết là gì. Một lát sau Đông lại lên máy:

- Bạch-Đằng, đây Vân-Đồn. Báo-cáo thẩm-quyền: hình như chiếc ghe thẩm-quyền đã cho phép được đi trước vừa mới bị *mìn* VC gài giữa sông!

- Tại sao Vân-Đồn biết?

- Vân-Đồn mới phát hiện nhiều mảnh ván nổi lềnh-bềnh giữa sông. Đề-nghị Bạch-Đằng cho giảm tốc-độ, vì hình như có người đang lội phía trước!

- Bạch-Đằng chấp-thuận đề-nghị của Vân-Đồn. Yêu-cầu tất cả chạy chậm lại, giữ tốc-độ với Vân-Đồn. Cẩn-thận xem xét mặt nước, nhưng tránh dùng đèn quá nhiều. Chỉ vớt người bị thương đang bơi hay kêu gọi, tuyệt-đối không được vớt đồ-đạc trôi sông. Tất cả nghe rõ trả lời?

Các giang-đĩnh lần-lượt báo-cáo nhận rõ.

Thiếu-Úy Đông lại lên máy:

- Bạch-Đằng đây Vân-Đồn. Báo-cáo vớt được năm người bị thương. Đúng là chiếc ghe hồi chiều rồi thẩm-quyền ơi!

Thì ra những người trên chiếc ghe đánh cá đã nài-nỉ xin đi trước, bây giờ lại chịu nạn thế cho toán giang-đĩnh hành-quân. Chắc chắn là địch đã gài *mìn* nổi giữa sông để chờ đón đoàn tàu trở về. Âu cũng là cái số rủi may của cuộc đời!

Khi chiếc Bạch-Hổ của tôi vừa qua khỏi chiếc thuyền bị *mìn* chìm trơ mũi bên bờ nước vô-tình, thì đạn trên bờ bắt đầu nổ như pháo. Thiếu-Úy Duyên hét lên trong máy:

- Bạch-Đằng đây Chương-Dương. Báo-cáo thẩm-quyền: mình bị phục-kích nữa rồi!

Không đợi lệnh mà đại-liên phản công nổ dòn lên tứ phía. Hôm ấy đã gần Tết nên đêm không trăng và thật tối. Những lằn đạn đỏ rực trong đêm xẹt ra từ các bụi chà-là đen ngòm, từ các khóm rừng đước âm-u. Cứ nhắm vào nơi phát xuất lằn đạn lửa mà bắn trả đòn, ai cũng tự nhủ như thế.

Nhưng đạn của tàu mình vừa bắn ra thì các lằn lửa ấy lại nhắm vào tàu mình mà xẹt tới! Nó sẽ trúng vào đâu? Vào mắt mình, vào trán mình, hay vào tim mình? Làm sao để tránh né lằn đạn lửa trong đêm đen? Chịu thua, không tài nào đoán được. Thôi thì đành nhắm mắt lại! Nhắm kín mắt lại mà phó mặc cho định-mệnh, mà nghe đạn chạm rào-rào vào thành tàu, văng tung-tóe trên sàn tàu.

Đột-nhiên tôi phát-giác ra một sự thật kinh-hoàng: những lằn đạn liên-hồi ấy không phải xuất xứ từ bờ bụi mà từ phía bên kia bờ bụi! Đạn lửa đã xuất-phát từ các tàu đang chạy trong các khúc sông quanh-co hình chữ U. Nếu không thế thì tại sao các vị-trí xuất-phát các lằn lửa lại di-động? Vả lại đạn của địch không thể liên-tục bất tận như đạn của ta.

Tôi hét lên trong máy:

- Đây Bạch-Đằng, yêu-cầu tất cả lập tức ngưng bắn! Sẽ giải-thích sau. Tất cả lập tức ngưng bắn. Nghe rõ trả lời?

Các giang-đĩnh lần-lượt trả lời "nhận năm trên năm". Đợi một phút nữa cho các tiếng súng thật sự ngưng hẳn rồi tôi mới lên tiếng trong máy:

- Đây Bạch-Đằng. Tất cả coi chừng bắn lầm vào tàu bạn! Những lằn đạn lửa có nơi xuất-phát đang di-động là của anh em mình đó. Bây giờ chúng ta chỉ có thể phản công nếu thấy đạn xuất-phát từ lùm bụi gần nơi tàu mình đi qua. Tuyệt-đối không phản công nếu thấy đạn lửa từ xa bay lại. Tuyệt-đối

không bắn đồng loạt theo kiểu phủ đầu địch như ban ngày. Nghe rõ trả lời?

Điều ngạc-nhiên là sau lệnh ấy, các tàu "nhận năm" và tiếp-tục ngưng bắn, nhưng địch cũng ngưng tiếng súng luôn cho tới khi về căn-cứ. Đến bây giờ tôi vẫn không biết được rằng địch đã bắn vào đoàn tàu bao lâu sau tràng đạn đầu tiên? Sự phản-ứng của phe ta đã quá vội-vàng và có lẽ đã mắc lầm độc kế của địch nên đã vô-tình bắn lầm vào nhau. Cũng may mà không một ai thiệt mạng hay bị thương. Dù sao thì đối với tôi, đó là một kinh-nghiệm hãi-hùng nhất trong đời. Tôi không thể quên được những lằn đạn lửa đỏ rực trong đêm đen, nhắm vào giữa mắt mình mà bay tới. Cả tháng sau, tôi vẫn không thể xua đuổi được những cơn ác-mộng kinh-hoàng vẫn hiện về từng đêm...

Thế là trong khi Hiệp-Định Hòa-Bình *Paris* chưa ráo mực, lệnh ngưng bắn đã bị vi-phạm. Trong một góc trời gần miền cực Nam của nước Việt, hai trận phục-kích do Cộng-quân sắp đặt đã liên-tiếp xảy ra. Trận ban ngày có sự tham-dự của đầy-đủ Hải, Lục, và Không-Quân VNCH. Trận ban đêm hủy hoại hoàn-toàn một chiếc ghe đánh cá của dân lành. Không biết các nhà viết sử Việt-Nam cũng như Hoa-Kỳ lúc bấy giờ và về sau này có phân-tích nguyên-ủy của những trận chiến ấy không, và nếu có, họ sẽ quy trách cho ai? Cho độc kế mùa Xuân của người Việt-Cộng-Sản hay cho quyết tâm bảo-vệ lãnh-thổ của người Việt-Quốc-Gia? Ai đã vi-phạm Hiệp-Định Hòa-Bình *Paris* đầu tiên? Ai đã vi-phạm lãnh-thổ của các phe ký-kết: kẻ đến cắm cờ lén trong đêm hay người đi qua vùng vừa bị cắm cờ? Ai đã vi-phạm lệnh ngưng bắn: kẻ gài *mìn* bên cờ hay người bắn hạ cờ?

Có lẽ chung quy chỉ vì sự sơ hở của các điều cam-kết ghi trong Hiệp-Định *Paris*, và sự kém-cỏi của kẻ soạn-thảo bản Hiệp-Định, đã tin-tưởng rằng phe Cộng-Sản cũng có thiện-chí chấm dứt chiến-tranh như phía Quốc-Gia và Đồng-Minh.

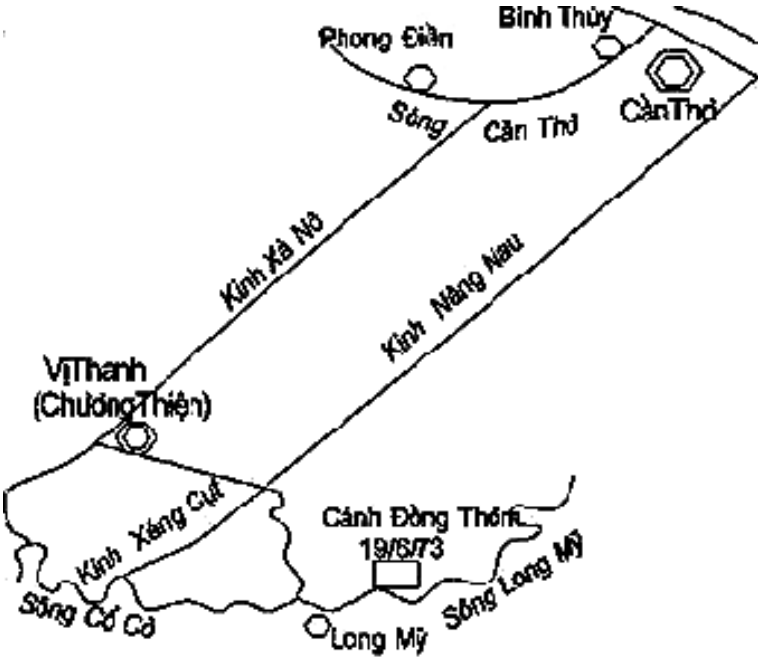
Viết đến đây tôi lại chạnh lòng tưởng nhớ đến Thiếu-Úy Phạm-ngọc-Đông. Anh là một sĩ-quan trẻ, tôi không nhớ anh thuộc khóa 21 hay 22 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Anh mới đổi về giang-đoàn khoảng một vài tháng và được chỉ-định làm sĩ-quan giang-đĩnh của bốn chiếc *Monitor*. Người anh vạm-vỡ, gương mặt rỗ hoa. Tánh-tình anh hiền-lành, nhưng rất cương-trực và can-đảm, luôn luôn xung-phong đi đầu trong các cuộc hành-quân. Anh là một trong những sĩ-quan ưu-tú của đơn-vị mà tôi quý mến nhất. Kỷ-niệm giữa chúng tôi còn nhiều trong thời-gian phục-vụ tại Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ. Nhưng sau này, khi tôi bị thương nặng và rời giang-đoàn vào giữa năm 1973, chúng tôi đã không còn gặp lại nhau nữa.

Thế rồi vào khoảng năm 1985, tình-cờ tôi đọc thấy tin về anh Phạm-ngọc-Đông trong tập hồi-ký "*Đại-Học Máu*" của nhà văn Hải-Quân Hà-Thúc-Sinh. Theo tập hồi-ký từ trang 663 đến trang 784, Hải-Quân Trung-Úy Phạm-ngọc-Đông đã ở lại sau năm 75 và bị bắt đi "cải-tạo". Trong tù, anh đã cùng một số sĩ-quan trẻ lãnh-đạo cuộc nổi dậy tại trại Suối Máu vào năm 1979. Đọc lại nhiều lần đoạn hồi-ký về cuộc nổi dậy, tôi được biết Đông đã bị bắt cùng với khá đông anh em trong thành-phần lãnh-đạo, nhưng không thấy tin anh bị giết chết như một số đồng bạn khác. Từ đó, tôi vẫn nuôi hy-vọng anh còn sống sót sau thời-gian tù tội.

Tôi cũng hy-vọng hiện nay Đông đã thoát được "địa-ngục Đỏ" và đang ở một nơi nào đó tại hải-ngoại. Nếu tình-cờ đọc được đoạn hồi-ký này, xin Đông liên-lạc để may ra anh em mình còn có cơ-hội tái-ngộ, và cũng để nhắc lại những kỷ-niệm vui buồn của một thời tang-bồng hồ-thỉ trên sông nước Hậu-Giang.

Đối-Diện Tử-Thần

Đầu tháng 6 năm 1973, tôi lại được đi phép. Trên đường về nhân tiện ghé Sài-Gòn nạp đơn xin học khóa Tham-Mưu Trung-Cấp. Khi trở lại đơn-vị thì GĐ75TB đã được điều động về hành-quân vùng Chương-Thiện. Lúc bấy giờ lệnh ngưng bắn đã hoàn-toàn vô-hiệu. Cường-độ chiến-tranh mỗi ngày một gia-tăng ác-liệt. Các GĐTB được



Bản đồ Vùng Cần Thơ - Chương Thiện

huy-động đến các vùng được xem là những "ổ kiến lửa" của Cộng-quân. Chương-Thiện là một trong những chiến-trường sôi động nhất tại miền Nam, nổi tiếng là nơi qui tụ lực-lượng chính-quy của địch lên tới cấp trung-đoàn.

Tỉnh Chương-Thiện nằm trong tâm điểm của toàn vùng Hậu-Giang, được bao chung-quanh bởi các tỉnh ven biển hoặc ven sông như Phong-Dinh, Ba-Xuyên, Bạc-Liêu, An-Giang, và An-Xuyên. Hình như sau năm 75, CSVN đã xóa tên tỉnh Chương-Thiện và xáp nhập chung với tỉnh Phong-Dinh thành tỉnh Hậu-Giang.

Đường tới Chương-Thiện gần như chỉ có một con đường độc đạo. Từ Cần-Thơ (Phong-Dinh) theo Quốc-Lộ 4 chạy về hướng Nam. Khoảng 15 cây-số thì đến Phú-Lợi, rẽ sang Liên Tỉnh-Lộ (LTL) 31 chạy về hướng Tây-Nam, khoảng 40 cây-số nữa thì đến thị-trấn Vị-Thanh tức là Chương-Thiện. Tuy-nhiên LTL 31 khá quanh-co, đường xấu, hẹp và rất nguy-hiểm cho các quân-xa. Vì thế đường thủy vẫn là đường thuận-tiện và đỡ nguy-hiểm nhất: từ Bình-Thủy vào sông Cần-Thơ chạy về hướng Tây-Nam, gần đến Phong-Điền thì rẽ trái sang kinh Xà-No, chạy như một đường thẳng về hướng Tây-Nam đến Vị-Thanh, chỉ mất khoảng bốn tiếng lái tàu mà thôi.

Tôi đến Chương-Thiện vào chiều ngày 18 tháng 6, trước Ngày Quân-Lực một hôm. Vừa đến nơi thì nghe Đại-Úy Đỗ-ngọc-Quảng (sĩ-quan đệ tam của GĐ) "khoe" là hôm trước giang-đoàn mới hành-quân hỗn-hợp với Sư-Đoàn 21BB và đã đụng trận với một tiểu-đoàn chính-quy của VC tại Cánh-Đồng-Thơm. Chiến-lợi-phẩm thu được khá nhiều, ngoài súng đạn và tài-liệu của địch bỏ lại còn có gạo và phân bón mà địch dùng để trồng dứa (thơm). Theo lời anh, Thiếu-Tá Nguyễn-ngọc-Quyên đang đi họp với BTL Sư-Đoàn và ghi danh để được Sư-Đoàn ân-thưởng huy-chương. Vài giờ sau, Thiếu-Tá Quyên trở lại, chỉ-thị cả giang-đoàn chuẩn-bị hành-quân vào khuya đêm ấy, vì tin tình-báo cho biết Cộng-quân đã trở lại để uy-hiếp quận Long-Mỹ ở miệt Đông tỉnh Chương-Thiện.

Trời nhá-nhem tối, nước đang ròng chảy khá xiết. Anh nhân-viên vận-chuyển lái chiếc Bạch-Hổ cặp cầu để bơm dầu, va mạnh vào mạn cầu, làm lưới sắt bọc *foam* quanh thành tàu bể ra, một tấm *foam* trôi theo dòng nước. Tôi chưa biết làm thế nào, thì Hạ-Sĩ Nguyễn-văn-Dự giơ tay vẫy gọi một chiếc ghe đuôi tôm của dân ghé lại, rồi nhảy sang ghe bảo đuổi theo vớt tấm *foam* về. Tôi bảo nhân-viên đưa xuống sàn tàu, tạm để tấm *foam* ở đó, đến khi tàu về sửa chữa lại sẽ cho ráp vào phần hông tàu phía dưới. Nhưng Dự lại hì-hục vác tấm *foam* đẫm nước lên để bên lề tay phải cái sàn cao nơi mà tôi vẫn ngồi với giàn máy truyền-tin và mấy thùng M79 chung-quanh. Đoạn Dự lấy dây buộc chặt với hai cột chống mái, vừa làm vừa nói với tôi:

- Tui che mấy cái máy và thùng đạn M79 lại. Mấy lần tụi nó bắn móp cả hộp sắt rồi. Lỡ nó thủng vào phía trong làm đạn nổ tung thì nguy-hiểm lắm! Mà ông Phó thì cứ thích ngồi ở đây hoài, tui thấy ớn quá.

Tôi cảm-động nói:

- Cảm ơn chú. Nhưng mai mốt tàu về sửa chữa lại để tấm *foam* xuống dưới thì lấy gì nữa mà che?

- Tới đâu hay đó ông Phó ơi. Không chừng ở căn-cứ sửa chữa có nhiều loại *foam* này. Chừng về đó, tui sẽ kiếm thêm một tấm nữa che cả hai bên luôn.

Lấy dầu nước xong xuôi rồi, mọi người cố ngủ một giấc để khuya thức dậy có sức mà đi hành-quân.

Khoảng 4 giờ sáng thì đoàn tàu khởi-hành đi Long-Mỹ, từ Chương-Thiện chạy trên kinh Ngang dọc theo LTL 31 về hướng Đông. Qua khỏi kinh Xáng Cụt thì rẽ phải vào sông Long-Mỹ về hướng Nam. Sông Long-Mỹ tương-đối rộng nhưng quanh-co giống như sông Cổ-Cò miệt Kiên-Hưng ở hướng Tây. Chạy khoảng một giờ thì sông Long-Mỹ lượn về hướng Đông. Khi qua khỏi quận Long-Mỹ thì đến Cánh-Đồng-Thơm ven rừng đước. Đây là mật-khu Long-Mỹ của Cộng-quân, nơi mà GĐ và SĐ/BB đã hành-quân hỗn-hợp vài hôm trước và đã tịch-thu nhiều chiến-lợi-phẩm.

Đoàn tàu đến nơi và ủi vào phía bờ Nam để chuyển quân và vật-liệu lên chi-khu. Xong xuôi thì đã gần 7 giờ, nhưng trời chưa sáng hẳn. Tôi còn nhớ lúc bấy giờ trời đã vào hạ mà mưa lất-phất trong gió sớm. Mưa rất nhẹ, mỏng như sương sa, nhưng cũng đủ làm cơ-thể se lạnh, làm tâm-hồn kẻ chinh-nhân càng thấm-thía ý thơ trong bản nhạc "*Chiều Mưa Biên-Giới*" của Nguyễn-văn-Đông. Tôi mặc áo giáp bên ngoài bộ bà-ba đen, lại khoác thêm cái áo mưa và đội nón sắt, ngồi trên cái sàn cao có mái che, mà vẫn cảm thấy hơi mưa hắt vào mặt. Nâng ly *cà-phê* còn ấm, uống nốt ngụm đắng cuối cùng, rồi châm thêm một điếu *Bastos* xanh. Gặp lúc sớm mai trời se lạnh mà hút thuốc lá *Bastos* xanh thì mới cảm thấy cái mùi thơm ấm và cái vị béo ngọt tuyệt-vời của nó, y hệt như củ khoai lang nướng lụi trong bếp than hầm, thơm ngon gấp bội lần các loại thuốc lá *Lucky*, *Camel*, hay *Pallmall* của Mỹ. Chợt nhớ hôm nay là Ngày Quân-Lực 19 tháng 6 (năm 1973), chạnh lòng nghĩ đến cảnh-ngộ của mình trong lúc nhiều đơn-vị đang chuẩn-bị mặc quân-phục đại lễ diễn-hành tại Sài-Gòn, tôi ngậm-ngùi ngâm khẽ mấy vần thơ không đề:

Tháng năm xuôi ngược phiêu-bồng
Dãi-dầu mưa nắng đầu sông sớm chiều
Vì đâu vào chốn quạnh-hiu?
Vì đâu mất-mát quá nhiều tuổi xanh?...

Mộng mơ chưa dứt thì "ầm, ầm", pháo địch nổ tung-tóe trên sông, nước văng lên cao ngất. Mảnh sắt vụn va chạm vào thành tàu như tiếng rào-rào của sỏi đá.

Lập tức các giang-đĩnh được lệnh lui ra giữa dòng để dễ vận-chuyển, vừa để tránh pháo địch, và đồng thời để nhận hướng mà phản công. Thêm vài trái pháo nữa, mọi người đã nhận ra đạn địch bắn từ bờ Bắc sang bờ Nam. Thế là cả đoàn giang-đĩnh trực chỉ qua đó, chuẩn-bị ủi bãi bờ Bắc, dùng chiến-thuật "Tiệm-Tiến" và hỏa-lực hùng-hậu để bắn phủ đầu địch.

Gần đến nơi thì ngoài pháo cối, đạn B40 và B41 của địch dọc theo bờ sông dài cả cây-số bắn ra tua-tủa, nổ tung-tóe giữa sông. Súng trên các tàu liền bắn ào-ạt vào các bụi chà-là và các mô đất, khói bụi bùng lên mù-mịt cả vùng, tương-tự như cảnh-tượng *xi-nê*. Tôi chợt nhớ lại chiều hôm qua Chỉ-Huy-Trưởng Nguyễn-ngọc-Quyên đi họp về cho biết, theo tin tình-báo, Cộng-quân đang tăng-cường lực-lượng, quyết đánh chiếm quận Long-Mỹ, đồng thời chuẩn-bị "dàn chào" GĐ75TB mà chúng vô cùng thù hận vì đã tiêu-diệt gần trọn một tiểu-đoàn chính-quy của chúng. Địch ngang-nhiên nghênh chiến ta mà không im-lặng ẩn-nấp khi đối-diện với hỏa-lực hùng-hậu của ta. Vì thế trận chiến lần này có vẻ hung-hãn hơn các lần đụng trận trước.

Chiếc Bạch-Hổ gần ủi bãi thì "phụt phụt", hai trái B40 xẹt ra từ bụi tranh cao phủ bờ đất phía bên mặt. Hai trái đạn bay qua sàn *platform* của giang-đĩnh và nổ giữa sông. Tôi nhìn về hướng đạn xuất-phát thấy cỏ tranh rạp xuống, để lộ một giàn B40 thứ ba chong thẳng vào mặt tôi. Hoảng-hốt, tôi cúi đầu gọi nhân-viên vận-chuyển tàu đang ở phía dưới:

- Ê! *De* ra lẹ lên! *De* ra!

Anh nhân-viên chưa kịp gài số *de* và tôi chưa kịp ngẩng đầu lên thì "đoành!", một tiếng nổ chát-chúa phát ra từ tấm *foam* mà tối hôm qua Hạ-Sĩ Dự đã mang lên cột vào phía bên phải

tấm sàn. Lập tức chân tay tôi tê đi, nhưng không đau-đớn lắm, chỉ mệt-mỏi một chút thôi. Và rồi hình như tôi cảm thấy mình đang nằm ngửa mà ngủ, mặt hứng lấy những giọt mưa mai, lúc ấy cũng không còn cảm thấy se lạnh nữa...

Không biết tôi đã ngất đi bao lâu, nhưng khi tỉnh dậy thì vạn-vật nhạt-nhòa, không-gian hoàn-toàn im vắng. Rồi nỗi đau-đớn tràn ngập đến từ mắt mũi, và cái chân mặt! Tôi đưa tay chùi mắt, mới biết mắt mình đóng đầy bụi *foam* nên gần như bị lòa đi. Chùi xong mắt mới biết mình đang nằm ngửa mặt nhìn mây xám giăng đầy trời, mưa phùn rơi trên mặt rất khó chịu.

Tôi cố gượng ngồi dậy, cảm thấy khó-khăn vì hình như có vật gì lấn-cấn nơi bụng. Tôi thò tay vào lôi ra cái đuôi đạn B40, với vỏ đạn te tua như cái đầu con bạch tuộc mà cạnh thì sắc lẻm, bèn theo phản-xạ liệng đi. Đuôi đạn B40 đã xuyên qua tấm *foam*, mà vẫn đủ sức xoi thủng chiếc áo mưa và một phần cái áo giáp của tôi. Sức nóng của nó làm chảy chất nhựa áo giáp, cháy luôn vạt áo bà-ba đen ở trong, và làm bỏng rát da bụng của tôi. Nếu không có tấm áo giáp hộ-thân ấy thì chắc-chắn là cái đuôi đạn đã nằm yên trong bụng tôi rồi!

Ráng mở mắt nhìn, tôi mới nhận ra cái ống quần bà-ba đen đã rách bươm, để lộ cả ống chân mặt có nhiều miểng đạn găm vào, cháy đen loang-lổ. Các mạch máu hình như bị sức nóng cháy của miểng đạn bít lại, nhưng mỡ trong da lòi ra trắng hếu. Tôi thử co duỗi cẳng chân, thấy nó và mấy ngón chân vẫn còn cử-động được tuy vô cùng đau nhức, tôi yên-tâm tự nhủ: "Chưa sao, đỡ quá!" Tôi còn nhớ lúc bị trúng đạn, tôi ngồi trên sàn, hai chân co lên, khuỷu tay mặt chống trên đầu gối, tay cầm ống nói của máy truyền-tin úp vào tai, đầu đội nón sắt. Có lẽ nhờ vị thế này mà mặt tôi không bị trúng miểng đạn, còn cái tay mặt chỉ bị vài miểng nhỏ.

Tôi nhìn quanh, nhận ra mình đang ngồi bên hành-lang đi từ sàn *platform* ra sau các ụ súng đại-bác 20 mm. Thì ra tôi đã bị hơi nổ của đạn pháo đẩy văng từ sàn phía trên phòng vận-chuyển lọt xuống hành-lang, xuýt nữa rơi xuống sông rồi! Tôi cố gượng lết vào chỗ ngồi cố-hữu, nhìn ra sàn tàu phía trước. Hình như các họng súng đại-bác 20 ly đang phụt khói xanh ra, chứng-tỏ súng đang bắn, đạn đang nổ. Nhưng tại sao không-gian lại im-lặng đến rợn người? Tôi đưa tay chùi tai, chợt nhận ra cái nón sắt đã văng đâu mất, tai mặt đóng đầy bụi *foam*, còn tai trái thì đầy máu, đau nhức khôn cùng. Tôi gọi máy báo cho Thiếu-Tá Quyên biết mình đã bị thương. Anh có trả lời nhưng tôi chỉ nghe tiếng léo-nhéo rất nhỏ, chẳng hiểu gì cả. Đó là lần đầu tiên tôi có cảm-tưởng "bị điếc" nó mất-mát đến mức nào. Chợt nhìn thấy cái chân đẫm đầy máu tươi và càng lúc càng tê lạnh đi, vì ráng lết lên sàn, vô-tình làm động các mạch máu tuôn ra chỗ các vết thương. Nỗi lo-âu không còn khả-năng nghe và đi lại bình-thường được nữa bỗng biến thành sự sợ-hãi quá to lớn, ngoài sức chịu đựng của tinh-thần. Thế rồi tôi lại có cái cảm-tưởng phiêu-diêu y hệt như lúc vừa trúng đạn mà ngất đi... Mệt-mỏi. Chập-chờn. Buông thả. Phó mặc. Nằm xuống. Ngủ đi. Ngủ đi thôi...

Khi tôi tỉnh lại thì thấy Hạ-Sĩ Y-Tá Nguyễn-văn-Sáng đang băng bó cái chân cho mình đã gần xong. Cái ống quần bà-ba đen đã bị cắt bỏ, được thay thế bằng vải băng trắng toát. Hạ-Sĩ Dự đang ngồi gần bên, thấy tôi hồi-tỉnh lại thì mừng-rỡ nói:

- Trực-thăng sắp đáp xuống trên bãi cỏ ngoài kia. Ông Phó ráng chịu đau để tụi tui dìu lên nghe!

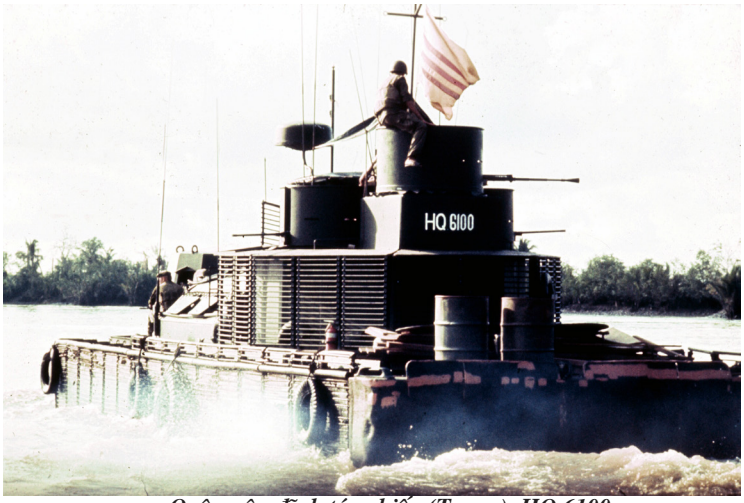
Thế rồi Dự và Sáng xóc nách tôi đi vội xuống trước mũi chiếc *Tango* đã hạ tấm bửng xuống. Lúc ấy hình như chiếc Bạch-Hổ đã đưa tôi về mạn Nam phía quận Long-Mỹ rồi, vì trước mặt không còn cánh đồng thơm nữa.

Vừa bước được lên bờ thì tôi gần như kiệt-lực vì máu ra nhiều quá. Tôi muốn ngồi nghỉ một chút nhưng Dự không cho. Thấy tôi dợm ngồi xuống, Dự liền xốc tôi lên lưng rồi cõng chạy đến trực-thăng, còn Sáng chạy theo đỡ cái chân bị thương của tôi. Từ chỗ ủi bãi đến nơi trực-thăng đáp xuống chỉ khoảng trăm *mét*, thế mà vất-vả lắm mới lên được máy bay. Y-Tá Sáng được lệnh lên theo tôi về Bình-Thủy, còn Dự thì từ-giã tôi để quay trở lại tàu. Tôi chưa kịp nói lời cảm ơn thì Dự đã quay

lưng chạy, đồng thời trực-thăng bốc lên ngay. Tôi nhìn theo dáng điệu thoăn-thoắt của Dự, lòng thầm biết ơn người nhân-viên ấy. Nếu tối hôm qua, Dự đã không có sáng-kiến mang tấm *foam* lên để bên mặt cái sàn, thì sáng nay tôi đã tan xác rồi! Tôi đã đối-diện với tử-thần, nhưng tấm *foam* đã ngăn-cản tử-thần không thể bắt tôi đi theo. Đó là một sự may rủi tình-cờ hay là sự sắp đặt của định-mệnh? Thật khó mà biết được. Gần một năm về trước, Dự và tôi đã đánh nhau một trận chí tử (xem đoạn "*Những Người Con Ghẻ*"). Không ngờ hôm nay Dự đã cứu mạng tôi và cõng tôi lên trực-thăng! Nguyên-nhân nào đã kiến-tạo nên một tình-nghĩa huynh-đệ chi binh thâm-trọng đến thế?

Trong mấy hôm nằm bệnh-xá Bình-Thủy, tôi ngủ mê-man vì sự đau-đớn của vết thương sau cuộc giải-phẩu. Đến nổi lúc Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh và các sĩ-quan Bộ Tư-Lệnh vào thăm, tôi cũng không hay, chỉ được biết khi đọc mấy chữ báo tin của Y-Tá Nguyễn-văn-Sáng mà thôi.

Sau khi tai tôi được lau sạch-sẽ, tôi đã tạm nghe được nhưng rất nhỏ và chỉ nghe tai bên mặt. Còn tai bên trái thì bất-khiển-dụng vì màng nhĩ bị thủng do áp-lực hơi đạn hút ra mạnh quá. Về sau nó tự-động lành lại nhưng các hệ thần-kinh bên trong đã bị tàn-phá, không còn nghe được rõ nữa. Đó là "món nợ vĩnh-viễn" mà trận chiến mật-khu Long-Mỹ đã dành cho tôi. Những lúc tỉnh lại, tôi được biết trong trận Long-Mỹ ngoài tôi còn có vài anh em khác bị thương. Thảm-thương nhất là trường-hợp tử-trận của Thiếu-Úy Nguyễn-đình-Duyên. Anh bị một miểng đạn nhỏ từ trái B40 nổ giữa sông, văng vào cổ, cắt đứt động mạch. Máu ra quá nhiều làm anh ngất đi không kịp gọi máy báo-cáo mình đã bị thương. Nhân-viên thì không hay biết vì mãi lo bắn địch. Đến khi họ khám-phá ra thì đã muộn, và chiếc trực-thăng tải thương tôi đã cất cánh từ lâu rồi. Anh đã vĩnh-viễn ra đi trên chiến-trường Long-Mỹ, đó cũng là sự an-bài của định-mệnh.



Quân-vận-đĩnh tác-chiến (Tango) HQ 6100

Vài hôm sau thì vợ tôi cùng nhạc phụ từ Nha-Trang vào tới. Nàng nhờ người bạn đang làm việc tại cơ-quan *DAO* của Hoa-Kỳ mang trực-thăng đến bốc tôi về Sài-Gòn đưa vào bệnh-xá Bạch-Đằng. Không ngờ chuyến đi bất-đắc-dĩ đó đã đánh dấu sự chấm dứt thời-gian phục-vụ tại GĐ75TB, tuy chỉ dài non một năm rưỡi nhưng đầy kỷ-niệm bi-hùng, và đã ảnh-hưởng rất nhiều đến tinh-thần và thể-chất của đời tôi.

Chứng-Tích Thời Binh Lửa

Tôi nằm điều-trị tại bệnh-xá Bạch-Đằng đến tháng 10 năm 1973 thì tạm bình phục. Thương tích là những vết thẹo thật dài do những miểng pháo găm bấy thịt thấu xương, là hai màng nhĩ đã mất trên 50 phần trăm thính lực vì sức ép và tiếng nổ kinh-hoàng.

Đúng vào thời-gian ấy, tôi nhận được công-điện của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân cho đi học khóa Tham-Mưu Trung-Cấp tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Hải-Quân Sài-Gòn. Trong khi đa-số khóa sinh lợi-dụng thời-gian ở Sài-Gòn để "ăn chơi" cho thỏa-thích, thì tôi miệt-mài vùi đầu vào sách vở để mong mãn-khóa với thứ hạng cao. Kết-quả, tôi đậu thủ-khoa và được đổi về Phòng Điều-Huấn Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân tại bến Bạch-Đằng, chính-thức chấm dứt thời-gian phục-vụ tại GĐ75TB. Sau khi đổi về phòng Điều-Huấn, tôi đã có dịp hồi tưởng và ghi lại những kinh-nghiệm đã thu nhận được trong thời-gian phục-vụ tại giang-đoàn. Theo tôi, Lực-Lượng Thủy-Bộ đã được giao-phó một vai-trò

vô cùng quan-trọng trong bối-cảnh đất nước vào đầu thập niên 70, đã đóng góp không ít trong công-cuộc bảo-vệ lãnh-thổ miền Nam Việt-Nam.

Địa-bàn vùng Hậu-Giang với nhiều sông rạch, hạn-chế địch rất nhiều về phương-diện tiếp-tế hậu-cần, giao-liên, và chuyển-vận. Việt-Cộng hầu như mất hẳn ưu-thế về các phương-tiện di-chuyển bằng đường bộ trong vùng. Họ cũng bị hạn-chế về phương-tiện vận-chuyển trong sông vì chỉ có ghe "đuôi tôm" thô-sơ bé nhỏ và các ghe đánh cá trà-trộn trong lương dân.

Về phía quân-đội Quốc-Gia, việc chuyển-vận quân-xa, quân-dụng của Bộ-Binh bằng đường bộ cũng bị giới-hạn bởi hệ-thống sông ngòi chằng-chịt của vùng Hậu-Giang. Vì vậy, các cấp lãnh-đạo đã nhận-thức được tầm mức quan-trọng của nhu-cầu phối-hợp giữa Hải-Quân và Bộ-Binh trong việc điều-quân và chuyển-vận binh-lương tiếp-liệu cho Bộ-Binh bằng đường thủy. Lực-Lượng Thủy-Bộ đã được thành-lập để đáp ứng nhu-cầu chiến-lược ấy.

Tuy vậy cuộc hành-quân hỗn-hợp của Hải-Quân và Bộ-Binh cũng có một số giới-hạn:

Thứ nhất, số giang-đĩnh cơ-hữu của Lực-Lượng Thủy-Bộ không đủ khả-năng tuần-tiễu để phát hiện và ngăn-chặn mọi cuộc di-chuyển của địch trên hàng ngàn cây-số của các sông ngòi trong vùng Hậu-Giang, nhất là về ban đêm.

Thứ hai, thế chiến-lược của ta dựa trên căn-bản "phòng-thủ", như tăng-cường bảo-vệ căn-cứ của Bộ-Binh, hơn là để tấn-công trực-tiếp vào sào-huyệt địch. Các mật-khu của địch nằm sâu trong các rạch nhỏ, các giang-đĩnh của Lực-Lượng Thủy-Bộ không thể vào tới nơi. Do đó các cuộc hành-quân Thủy-Bộ chỉ có thể được thực-hiện trong những vùng sông rộng để chận đánh các cuộc chuyển quân của địch băng qua các khúc sông ấy.

Thứ ba, để gây trở-ngại cho những cuộc hành-quân Thủy-Bộ của ta, địch thường áp-dụng "phục-kích chiến", chận bắn các tàu trên đường đi tới địa-điểm đổ bộ. Phần lớn các trận "đụng độ giữa đường" không thuộc loại "tao-ngộ chiến", tức là tình-cờ mà gặp, như trận Kiên-Hưng - Hỏa-Lựu (xin xem đoạn "*Trận Chiến Kinh-Hồn*"), mà thường thì địch nắm vai-trò chủ-động khai-hỏa, chọn lựa thời-gian, địa-điểm, sắp sẵn kế-hoạch phục-kích khi nghe có tiếng máy tàu chạy từ xa. Trong khi địch ẩn-nấp trong các mô đất bên bờ, thì các giang-đĩnh của Hải-Quân chạy giữa sông hoàn-toàn bị lộ hình tích và làm "mồi ngon" cho pháo địch. Vì thế, mỗi lần đụng trận thường là có thiệt-hại. Để đối-phó với các cuộc phục-kích nhỏ của địch, Tư-Lệnh Hoàng-cơ-Minh đã có sáng-kiến chỉ dẫn các giang-đoàn áp-dụng chiến-thuật "Tiệm-Tiến". Nhờ đó, mức độ thương vong của ta được giảm bớt và đã làm cho địch kinh sợ phần nào.

Thứ tư, trên phương-diện chiến-lược, các chiến-đĩnh do Hoa-Kỳ chế-tạo theo kiểu-mẫu từ Đệ Nhị Thế-Chiến đã đáp ứng được nhu-cầu "đổ bộ" với khả-năng vận-chuyển dễ-dàng và hỏa-lực tương-đối mạnh-mẽ, nhưng lại không trù-liệu các kiến-trúc bảo-vệ sự an-toàn của chiến-đĩnh. Ngoại trừ giàn lưới sắt bọc *foam* quanh tàu dùng để chống B40 của địch, các chiến-đĩnh đã không có những kiến-trúc nhằm vô-hiệu-hóa *mìn* nổi của Cộng-quân. Ngoài ra, các chiếc "soái-đĩnh" cũng thiếu một giàn lưới sắt bọc *foam* bao quanh giàn máy vô-tuyến và đài chỉ-huy, để có thể tránh cho cấp chỉ-huy phải làm "bia" cho súng địch, vì mỗi lần bị địch tấn-công, các cấp chỉ-huy không thể bỏ máy để trú-ẩn vào các chỗ kín-đáo hơn như các ụ súng vách sắt kiên-cố hoặc phòng lái phía dưới.

Đối đầu với những trở-ngại nêu trên, GĐ75TB vẫn tiếp-tục chiến-đấu, xông-pha khắp các chiến-trường hung-hãn nhất của miền Hậu-Giang, tạo nhiều chiến-công cũng như chịu nhiều tổn-thất. Về sau tôi được nghe Đại-Úy Đỗ-ngọc-Quảng, lúc bấy giờ đã thay thế tôi trong chức-vụ chỉ-huy-phó, cho biết: năm 1974, GĐ75TB đã được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân ban cho vinh-dự đại-diện Lực-Lượng Thủy-Bộ về tham-dự diễn-hành Ngày Quân-Lực tại Sài-Gòn.

Cuộc đời người lính thủy phục-vụ tại các Giang-Đoàn Thủy-Bộ luôn luôn đầy dẫy hiểm-nguy. Bóng dáng Tử-Thần thường lảng-vảng trong những cụm lục-bình, những lùm lau sậy, những rừng cây tràm, cây đước thâm-u, và những cánh đồng thơm ngút-ngàn. Nhiều khi Tử-Thần xuất-hiện rất



bất ngờ, không chờ đêm đến, không đợi ngày lên. Ngôn-ngữ của Tử-Thần là tiếng rít của đạn pháo trên không, là tiếng sét cuồng-nộ của quả *mìn* chôn dưới lớp cỏ phủ hờ, và là tiếng gầm kinh-dị của trái thủy-lôi trôi nổi trên sông. Sự sống và nỗi chết chỉ cách nhau trong vài gang tấc, như bề dầy của tấm *foam* bọc tàu; có khi chỉ cách vài ly, như bề dầy của tấm áo giáp hay chiếc nón sắt.

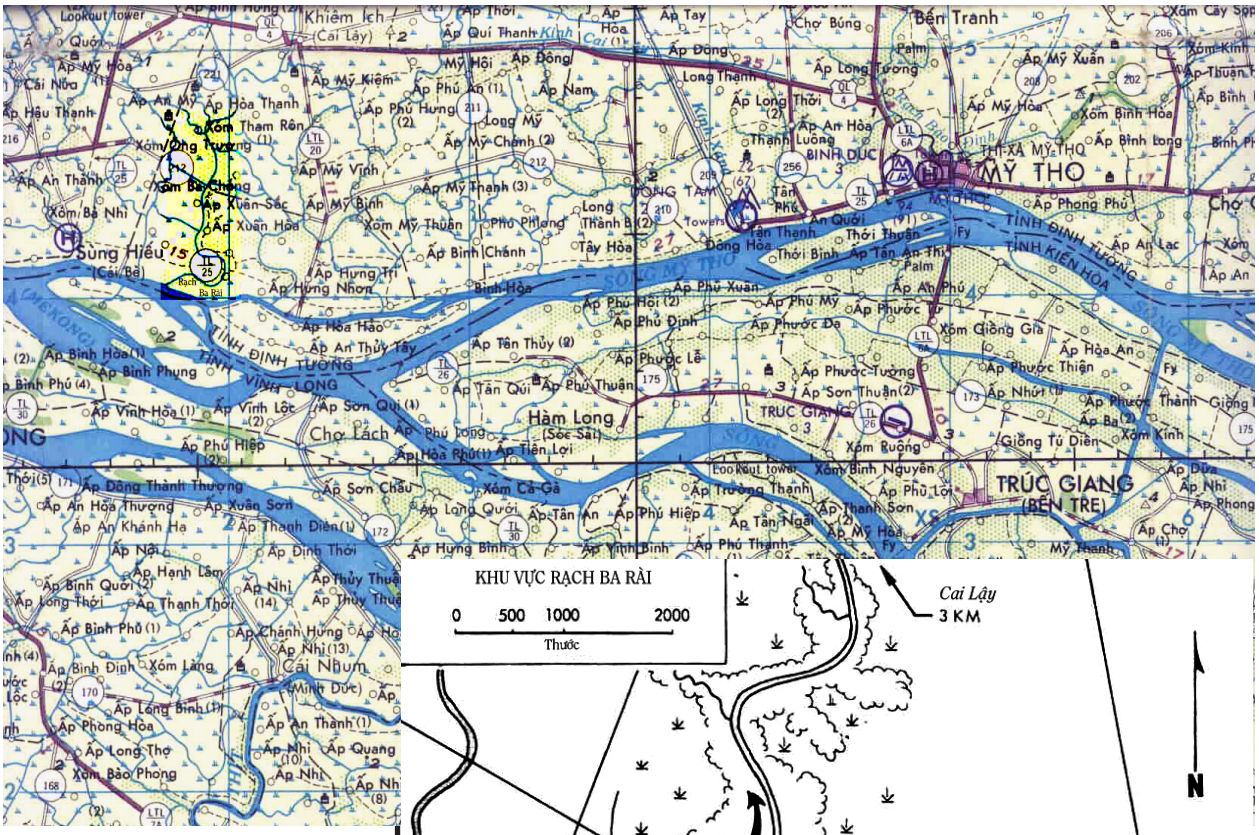
Thế mà bên cạnh bóng dáng của Tử-Thần, bên cạnh những đớn đau, máu hòa nước mắt, tình huynh-đệ chi binh lại nở hoa. Mỗi lần nhớ về cuộc đời hải-nghiệp, lòng tôi lại chạnh tưởng đến những anh em thuộc GĐ75TB, đã từng cùng tôi chia-xẻ ngọt bùi, gian-khổ, chia nhau từng điếu thuốc, từng ngụm *cà-phê* trong những đêm khuya tuần-tiễu trên sông nước Hậu-Giang.

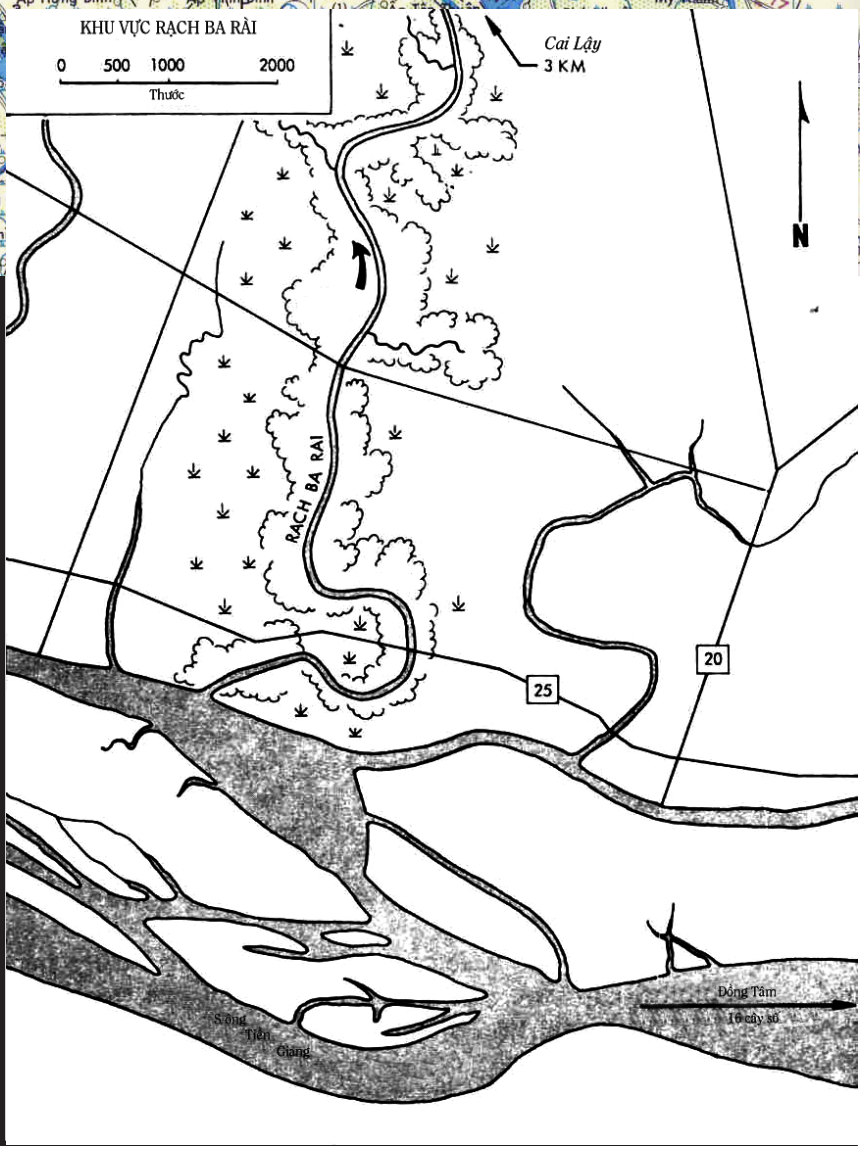
Đã hơn 25 năm trôi qua từ cuộc tang-thương của miền Nam, tôi vẫn còn mãi đa mang những chứng-tích của một thời binh lửa. Nhưng thương-tích chiến-tranh không chỉ nằm ngoài thân-thể, mà còn hằn in trong tâm-não. Tôi vẫn thường nằm mộng thấy mình dẫn đoàn tàu xông-pha vào những trận chiến ác-liệt trong vùng Hậu-Giang, mà lúc thức giấc đều thấy mình ướt đẫm mồ-hôi. Đến nỗi qua bao năm rồi, một số địa-danh và sông rạch vẫn chưa phai-nhòa trong tâm-khảm. Kỳ-diệu thay, lẫn trong những lằn đạn lửa và những tiếng nổ long trời ẩn hiện bóng dáng của Tử-Thần, lại có cả những nụ cười tươi trẻ và những ánh mắt thân-thương của những chiến-hữu Thủy-Bộ ngày xưa. Tình huynh-đệ chi binh không những đã cứu mạng tôi, mà còn tiếp-tục giúp tôi chịu đựng những giấc mơ kinh-hoàng để sống nốt những ngày còn lại của đời người.

Các chiến-hữu! ... Bây giờ anh em đang ở đâu?

Đặc-biệt kính tặng những chiến-hữu thuộc
Giang-Đoàn 75 Thủy-Bộ (1972 - 1973)







Bản đồ Rạch Ba-Rài
Kinh độ: 106,066° Đông
Vĩ độ: 10,3166° Bắc

Một Trận Chiến Tiêu-Biểu Trong Sông

TRẬN BA-RÀI

Phan-lạc-Tiếp

Con ngựa Xích-Thố của Giang-Lực

Trong suốt hơn 20 năm hoạt-động của Hải-Quân Việt-Nam (HQVN), các chiến-hạm cũng như các chiến-đĩnh, dù do Pháp giao lại, hay sau này do Mỹ chuyển-giao, đều do Mỹ sản-xuất, chỉ riêng chiếc *STCAN/FOM*, tiếng Việt gọi là tiểu-giáp-đĩnh, là do Pháp đóng. Đây là một chiến-đĩnh có nhiều đặc-tính và tỏ ra rất công-hiệu trong việc tuần-tiễu trên sông rạch vùng Cửu-Long-Giang. Việt-Cộng đã nhiều phen kinh hãi trước sự xuất-hiện của loại chiến-đĩnh này.

Trong sinh-hoạt của các giang-đoàn, chiến-đĩnh này được gọi tắt là *FOM*. Hỏi tại sao lại gọi như thế, nhiều người đã trả lời, vì khi chạy máy tàu nổ rất dòn kêu "*fom, fom*". Nghe cũng có lý. Nhưng đúng tên của nó là do chữ *Stcan/FOM* (*Service Technique des Constructions et Armes Navales, France Outre-Mer*). Một loại tàu được đóng để Hải-Quân Pháp hoạt-động ngoài nước Pháp, đặc-biệt cho Đông-Dương. Chiến-đĩnh này dài 36 bộ, rộng độ 7 bộ, mũi nhọn, đáy tàu cũng nhọn, chạy nhanh xé nước tạo thành một vùng trũng khiến cho toàn thân tàu gần như thấp hơn mặt nước, tránh được các loại súng lớn từ bờ muốn bắn vào phần thân tàu. Cũng vì mũi nhọn, đáy nhọn, khi bị thủy-lôi, sức công-phá của thủy-lôi tạt qua một bên, (khác hẳn với các loại chiến-đĩnh đáy bằng, khi bị thủy-lôi là cầm chắc đáy tàu bị phá). Loại *FOM* này, được trang-bị một đại-liên 12 ly 7 tại mũi, với dàn pháo-tháp bằng thép bao quanh, đại-liên này có tầm hoạt-động mạnh, xa tới 5 cây-số, và vòng hoạt-động 220 độ về phía trước và hai bên. Trên nóc tàu có 2 đại-liên 30, và sau lái 1 đại-liên 30 nữa, chưa kể các loại súng nhỏ như M16, M79. Thường mỗi chiếc chỉ có bốn nhân-viên. Tàu bao giờ cũng đi hai chiếc, do một hạ-sĩ-quan làm thuyền-trưởng trông nom cả cặp tàu. Sự lanh-lẹ, gọn nhẹ của chiếc *FOM* được ví như "con ngựa Xích-Thố của

Giang-Lực."

Để có một cái nhìn sống động hơn về hoạt-động của chiến-đĩnh này, xin theo dõi bài bút ký viết về những kỷ-niệm, những nguy-nan của các chiến-sĩ Hải-Quân Việt-Nam một thời vùng-vẫy trong khu chiến Tiền-Giang, qua trận đánh tại Ba-Rài.

Đường Đi Khu Chiến

Tôi bị ra Hội-Đồng Kỷ-Luật trong một trường-hợp thật ngộ-nghĩnh, và bị đưa đi đơn-vị tác-chiến: Giang-Đoàn 21 Xung-Phong, khu chiến Tiền-Giang.

Mới tới đơn-vị, tin-tức các nơi liên-hệ đến các cuộc đụng độ giữa các đơn-vị Việt-Cộng và các tàu tuần-tiễu mỗi lúc một tăng. Sự thương vong mỗi lúc một lớn. Quả là tôi có "rét" thật. "Rét" nên tôi cố-gắng tìm hiểu, học hỏi các kinh-nghiệm của các bạn sĩ-quan cùng khóa tại đơn-vị, và nhất là các kinh-nghiệm của các anh em đoàn-viên đã lặn-lội nhiều năm tại vùng sông nước nguy-hiểm này. Lúc ấy, năm 1965, anh Nguyễn-đức-Bổng, khóa 10, trên tôi một khóa, làm Duyên-Đoàn-Trưởng Duyên-Đoàn 33 vừa tử-trận. Khi chúng tôi đến lấy xác anh, trời đã chiều. Con rạch Sọ Dừa, cái tên oan-trái. Xác anh đưa qua nằm ở sàn tàu, phủ bằng một tấm chăn dạ lính. Máu từ thân-thể anh vẫn tiếp-tục chảy dài xuống sàn tàu. Hỏa-châu từ nơi nào đó bắn lên rọi sáng một vùng trời. Tôi lại nghe anh sắp sửa lấy vợ nữa. Tôi thương anh và càng thấy sợ. Tôi thì vừa lấy vợ. Hai vợ chồng hai nơi, Sài-Gòn và Mỹ-Tho. Tôi thương vợ tôi lắm, nên nhủ lòng: "Phải cẩn-thận tối-đa." (Xin xem tiếp bài *Nguyễn-đức-Bổng*, do anh Phan-tấn-Niệm viết).

Lúc rỗi, tôi lên phòng Hành-Quân theo dõi bản-đồ trận-liệt, ghi các vùng nguy-hiểm vào sổ tay. Nhìn cho kỹ địa-thế. Đọc thật kỹ ký-hiệu nơi có rừng cây, nơi có dừa nước. Các nơi đã từng đụng độ. Và tôi nhận ra rằng, đa-số các nơi diễn ra cuộc đụng độ mà phần thiệt-hại về ta, là các khúc sông hẹp, uốn khúc. Địch nấp trong hầm bắn ra. Ta hỏa-lực hùng-hậu, tầm đạn xa, lại có cả loại đạn công-phá, nổ khi chạm vật cứng như sắt, thân cây, lúc này trở nên ít hữu-hiệu. Và thời điểm các cuộc đụng độ, đa-số vào khoảng 4, 5 giờ chiều. Giờ mà theo thói quen, quân ta đã lo sửa-soạn ra về, máy bay khi cần khó gọi, có đến cũng khó can-thiệp. Giờ của địch, như thế kể như từ 4, 5 giờ chiều cho đến 4, 5 giờ sáng.

Còn các cuộc bắn tàu, như kinh-nghiệm các bạn kể lại, thường là vào ban đêm. Lúc ấy, nếu tinh ý, ta sẽ thấy "sao mà đất trời lạnh ngắt". Lạnh ngắt vì khi bờ sông có người phục-kích, chim muông không dám xà xuống đậu. Có xà xuống thấy người lại chới-với bay lên. Vì thế cảnh vật bỗng trở nên vắng lặng, rờn-rợn. Lúc ấy, nếu thấy một ngọn đèn thắp lấp-lánh bên bờ sông , ta có nhiều phần chắc đó là ngọn-đèn-nhắm. Việt-Cộng thắp ngọn đèn bên kia sông, chúng nằm bên này sông, trời tối càng tốt. Khi tàu lướt trên mặt sông, án-ngữ tầm nhìn của ngọn-đèn-nhắm, là bên này sông, chúng đã hờm súng sẵn, cứ việc bấm cò. Chắc như bắp. Chỉ trừ khi tên xạ-thủ run tay, chậm trễ, đạn mới vượt qua sau lái.

Lúc như thế, ta mới thấy chiếc *FOM* hữu-hiệu như thế nào. *FOM*, như trên đã viết, chạy nhanh, có bị bắn, đạn đi trên tầm nước, khó chìm. Thấy đèn nhấp-nháy khả-nghi, *FOM*, loại tàu đi trước và đi sát mé sông, xả tốc-độ, quay 90 độ, bỏ đèn nhắm của địch sau lái, lấy đại-liên 12 ly 7 bắn như mưa vào bờ đối-diện. Đâm thẳng vào. Đạn đan kín trời, tràn ngập nơi địch trú-ẩn. Tới gần, hai đại-liên 30 trên nóc tàu xả đạn quanh điểm khả-nghi. Đồng thời dùng M79 bắn vào. Đạn nổ bùng. Việt-Cộng bạo thì nằm dí đó, ăn đạn nát thây. Vụt chạy thì khó tránh được rừng đạn 12 ly 7 và đại-liên 30 bắn đuổi theo như mưa bấc.

Đức Râu
kẻ tử-thù của Việt-Cộng

Người cho tôi kinh-nghiệm về chiến-thuật phản-xạ này là Trung-Sĩ I Lê-phước-Đức, tục gọi là Đức Râu. Anh thâm-niên quân-vụ khá bộn, đâu như xuất thân từ khóa 1, khóa 2 Đoàn-Viên, ngành



Cố Trung-Sĩ I Trọng-Pháo Lê-phước-Đức

Trọng-Pháo, do Pháp huấn-luyện. Bạn-bè anh đã có người có đai vàng trên mũ. Anh vẫn chỉ có ba chữ V trên vai áo. Anh người Nam, to con, mặt hơi rỗ, râu hàm xanh ngắt. Lúc nhàn-rỗi, anh ngồi lầm-lì trên tàu, bên cạnh là một thùng *bia* Quân-Tiếp-Vụ, uống tì-tì, mặt đỏ râu dựng, không nói một câu. Ít ai biết về gia-cảnh anh. Khi đụng trận, vừa ngồi trên nóc tàu, hai chân thòng xuống bánh lái. Một tay bấm cò đại-liên 30, một tay cầm ống liên-hợp điều-động chiếc *FOM* bạn, ủi đầu vào nơi địch vừa khai-hỏa. Những lúc như thế, trời chiều đã gần tắt, mây đỏ đầy trời. Anh lẫm-liệt lao vào lửa đạn, uy-dũng lừng-lững, như Quan-vân-Trường với thanh Long-Đao trên mình con ngựa Xích-Thố. Lúc ấy, đoàn tàu cứ việc nhẹ-nhàng tiến, và lặng-lẽ theo dõi cặp *FOM* của anh làm cỏ hai bên bờ.

Có lúc tôi đã hỏi anh:

- "Sao cứ ở đây hoài, đi tàu biển cho nó thay đổi cuộc sống chăng?"

Anh tợp một hơi *bia* và nói:

- "Ông thầy! Mấy thằng *fusilier* (chiến-binh) đi tàu là loại lính-mỡ."

Tôi phân-vân hỏi:

- "Lính-mỡ là?"

Anh đáp:

- "Mang tiếng là chiến-binh mà đi tàu biển chỉ có việc lấy mỡ xoa vào nòng súng cho khỏi sét, chứ lính gì tụi nó."

Anh ví-von đến là hay, tuy có phần hơi cường điệu. Trong đơn-vị, anh là người có nhiều huy-chương nhất, anh chỉ đeo có nhành dương-liễu mà thôi. Các ngôi sao vàng, sao bạc, anh bảo "*đồ ăn giỗ đó mà ông thầy*." Trong các cuộc hành-quân tuần-tiễu, có khi chỉ có một chiếc soái-đĩnh, hai quân-vận-đĩnh và hai chiếc *FOM*, biệt-phái cho một vùng nào đó. Toán đi như thế, sĩ-quan nào cũng muốn có cặp *FOM* của anh Đức. Bạn tôi, Trần-hữu Khánh, tay chì của Giang-Đoàn nói:

- "Có Đức đi theo mình yên-trí lắm. Có đụng mới thấy ngựa hay."

Tôi ở Giang-Đoàn có mấy tháng, đã thấy mấy lần đụng độ. Đức lúc nào cũng được nhắc đến, với các chiến-lợi-phẩm. Khi thì mấy khẩu *CKC* bá đỏ, chiến-công lặt-vặt ấy, anh bảo:

- "Thôi để cho mấy đứa em. Dù nó có ở khẩu 30 sau lái, cũng là đụng trận chứ. Cho nó có chút xanh, chút đỏ cho vui. Tôi đeo đủ rồi."

Vào giữa năm 1965, một buổi trưa, một đoàn tàu đi tuần trên kinh Chợ-Gạo. Con kinh huyết-mạch để đoàn ghe gạo, cá từ Vùng IV về Sài-Gòn qua đó. Kinh Chợ-Gạo, vòng đai an-toàn cho Mỹ-Tho, Bình-Phục-Nhất, nơi mà "mình vừa đi qua, là tụi nó ló mặt ra liền". Chính nơi này, Đức Râu và cặp *FOM* của anh đã làm Việt-Cộng điên-đảo. Vì là tàu nhỏ, một tàu tiến vào lạch, kéo theo chiếc *FOM* khác quay mũi trở ra. Như thế lạch hẹp, tàu phải vừa đi vừa vén lau mà lủi, không thể xoay sở, chẳng thể quay đầu. Vì thế Việt-Cộng tin là " lạch hẹp, bố bảo tụi tàu cũng không dám vào đây". Vậy mà Đức Râu bảo:

- "Ông thầy cứ nằm ngoài kinh. Để tôi vào."

Vào sâu nằm đó, khi ở ngoài kinh đoàn tàu đã đi. Trong lạch um-tùm, hai chiếc *FOM* nằm im-khe. Tụi Việt-Cộng ló ra, chèo ghe đi lại. Cho thật chắc,



Cặp Tiểu-giáp-đĩnh trong vị-trí tham-chiến trên sông

để chúng xuất-hiện đông, là *FOM* khai-hỏa. Chúng chạy đâu cho thoát. Lúc ấy chiếc *FOM* buộc sau chiếc *FOM* đi đầu, mở máy chạy, kéo theo chiếc thứ nhất trở ra kinh lớn. Sự gan-dạ và thông-minh ấy của Đức, Đức Râu, đã làm địch khiếp vía. Bao nhiêu xác địch đã bị bỏ lại trên bờ kinh. Bao nhiêu gạo, muối, đồ tiếp-liệu của địch đã tịch-thu được, một phần không nhỏ là do Đức với cặp *FOM* đem về.

Rồi một hôm, giữa năm 1965 cũng chính từ chiếc *FOM* của Đức, HQ 5001, HQ 5002 gọi về, giữa trưa:

- "Tôi bị bắn, lạ lắm. Lửa phát ra xanh lè. Đạn xuyên từ bên trái tàu, qua luôn thành bên phải, ghim vào bờ kinh nổ bùng. Chúng bắn xong lủi rất nhanh vào khúc quẹo."

Cả Giang-Đoàn bàn tán. Các chi-tiết ấy đã được sĩ-quan ban Hai ghi lại, gửi về Bộ Tổng-Tham-Mưu. Sau này mới hay đó là loại súng mới rất lợi hại của địch: B40. Và cũng từ đó, thay vì chỉ là súng ngựa trời, *CKC*, Bá Đỏ, Việt-Cộng có loại *AK* 47, nhẹ, bắn liên-thanh. Cũng từ lúc ấy, tin đồn Việt-Cộng treo giải, ai giết được Đức Râu sẽ được thưởng 200 ngàn đồng, số tiền tương-đương với nhiều lạng vàng, một gia sản lớn. Nghe thế, đọc các truyền-đơn ấy, Đức Râu chỉ cười. Ngồi thừ trên mũi *FOM*, uống rượu tì-tì.

Ở lâu quá một con tàu không nên, cần phải thuyên-chuyển qua tàu khác để có kinh-nghiệm mới, và cũng là dịp cho nhân-viên khác lên thay, để có cơ-hội học hỏi thêm. Đức Râu được lên làm thuyền-trưởng chiếc Tiền-phong-đĩnh (*Monitor* combat), HQ 6001.

Tiền-phong-đĩnh còn gọi là Thiết-giáp-đĩnh, là loại chiến-đĩnh được trang-bị hùng-hậu nhất trong các chiến-đĩnh hoạt-động trên sông, dài 60 bộ, rộng 17 bộ. Trước mũi là đại-bác 40 ly, pháo-tháp dày. Ở giữa chiến-đĩnh có một súng cối 81 ly, hai đại-liên 12 ly và hai đại-liên 30, và nhiều súng nhỏ, kể cả súng phóng-lựu M-79. Hai máy dầu cặn, hai chân vịt nên xoay sở dễ-dàng, tốc-độ 8 gút. Nhân-viên cơ-hữu độ mười người. Khi cuộc hành-quân qui-mô, thường có các sĩ-quan trưởng toán hiện-diện tại đây. Đức Râu được biết "phải" rời cặp *FOM* của anh để lên làm thuyền-trưởng chiếc Tiền-phong-đĩnh HQ 6001. Anh không muốn lên, vì như nhiều người biết, ở đây gần "mặt trời", lại



Cố Hải-Quân Đại-Úy Trần-ngọc-Bảo

là chiến-đĩnh lớn, khó tung-hoành. Nhưng anh không thể từ-chối. Vì thâm-niên công-vụ, anh sẽ đeo lon Thượng-Sĩ nay mai, không thể ở mãi trên tàu nhỏ được.

Làm quen với chiến-đĩnh này, cũng không khó đối với anh. Với tướng mạo hùng-dũng ấy, các tay đàn em sợ một phép.

Trận Ba-Rài
29 tháng 9 năm 1965

Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-ngọc-Giang kể:

"Cuộc hành-quân dựa theo tin tình-báo của Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh (SĐ7BB), theo đó Trung-Đoàn chính-qui Bắc-Việt có trang-bị vũ-khí nặng đã có mặt trong vùng. SĐ7BB đã mở cuộc hành-quân bao vây trước đó một ngày, lực-lượng gồm nhiều Tiểu-Đoàn Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC) và Bộ-Binh SĐ 7. Lực-lượng này đã bị cầm chân và không rút được, phi-cơ cũng không can-thiệp được vì rừng cây dầy-đặc. Phía ngoài, tại cửa sông lớn đi vào, địch đã để một thành-phần súng lớn để diệt tàu Hải-Quân (sau này, khi đụng độ mới biết, vì chúng ngụy-trang và bất-động).

Do đó SĐ7BB yêu-cầu Hải-Quân mở cuộc hành-quân phối-hợp thăm dò tiếp theo để có thể can-thiệp cho kế-hoạch rút quân và để phi-cơ oanh-tạc.

Giang-Đoàn 21 Xung-Phong và 27 Xung-Phong do Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn (CHT/GĐ) 27 chỉ-huy, mở cuộc hành-quân thay cho CHT/GĐ 21, đi họp ở Cần-Thơ. Đoàn tàu đi tới vùng hành-quân khoảng 2 giờ chiều. Tất cả nằm ngoài sông lớn. Riêng toán của tôi gồm *Monitor Combat* 6001 và hai *FOM* 5001, 5002 được chỉ-định đi vào kinh nhỏ bắt liên-lạc với Bộ-Binh. Toán của tôi chỉ-huy gồm thuyền-trưởng Lê-phước-Đức (Râu) và Trung-Sĩ Sụn (*FOM*). Chúng tôi đã tiến sâu vào trong kinh và bắt liên-lạc trực-tiếp với lực-lượng trên bờ tại xã Xuân-Sơn. Tôi báo-cáo ra ngoài cho CHT biết. CHT bèn cho một *Monitor Command* với hai *RPC* hộ-tống đi vào, và toán của tôi tiến ra yểm-trợ. Tất cả đều yên-lặng, không có cuộc chạm súng nào, nhưng không-khí căng thẳng, vì với kinh-nghiệm cho biết, tôi đoán, địch sẽ đánh. Lúc trở ra, thông thường, bất cứ cuộc hành-quân vào sông rạch nào lúc vào không nguy-hiểm bằng lúc trở ra; do đó thường tránh đi về cùng một đường. Nhưng trường-hợp này không áp-dụng được vì độc đạo.

Khi quay trở ra, tiếp tay được với toán của CHT, tôi nằm lại giữ an-ninh thủy-trình, và CHT cho 3 giang-đĩnh tiến sâu vào tiếp giáp với Bộ-Binh trên bờ. Khi Hải-Quân gặp Bộ-Binh, địch không kềm chân Bộ-Binh nữa vì sợ Hải-Quân phản công.

Vì thủy-trình quá dài, nên toán tôi giữ an-ninh khúc giữa, Đại-Úy Chỉ-Huy-Trưởng, cho *monitor combat* 6007 của Trung-Úy Bảo vào giữ an-ninh khúc ngoài.

Khoảng 4 giờ chiều, một phi-cơ quan-sát cho biết một tàu Hải-Quân bị cháy phía ngoài đầu kinh. CHT liên-lạc với Trung-Úy Bảo không được



Hải-Quân Trung-Tá Đặng-Diệm

và chỉ-thị toán của tôi ra tiếp cứu. Khi gần tới tàu Trung-Úy Bảo thì tôi bị tấn-công bằng đủ mọi loại súng nặng. Chiếc *monitor combat* HQ 6007 của Trung-Úy Bảo là mục-tiêu đầu tiên cho địch khai-hỏa. Bảo bị thương nặng. Tàu bốc cháy và chìm.

Tôi cho lệnh 3 chiến-đĩnh ủi thẳng vô bờ phản công. Địch đã xuất-hiện với quân-phục *kaki* vàng, nón cối rất đông. Chúng mở cuộc tấn-công với mục-đích cướp tàu, nhưng chúng không thể nào tiến tới gần tàu được.

Cuộc giao-tranh rất khốc-liệt. Toán giang-đĩnh của CHT tiến trở ra bị ngay mấy du-kích hai bên bờ bắn tỉa làm Thiếu-Úy Hiền và Đại-Úy Ellis tử thương. CHT bèn ra lệnh cho tất cả rút ra ngoài sông lớn nhưng toán của tôi vẫn nằm lì ở lại vì đang đối đầu quyết-liệt với địch. Chúng tôi đã tận-dụng hỏa-lực 40 ly, 20 ly, đại-liên 50, 30, *FM Bar*. Địch quân không thể tiến lên được và chúng gục xuống sau những tiếng hô đồng nhất "xung-phong".

Khẩu đại-liên 30 bên trái ngưng nhả đạn, tôi quay qua sờ thấy đầu Trung-Sĩ Đức gục xuống, anh đã hy-sinh. Tôi được lệnh CHT phải rút ra ngoài. Tôi báo-cáo tình-hình và cho biết tàu tôi bị trúng rất nhiều đạn súng lớn, trong đó có bị một lỗ lớn, nếu rút ra sẽ bị chìm. Về nhân-viên, có Trung-Sĩ Đức hy-sinh, Trung-Sĩ Thức, Thuyền-Phó *monitor*, bị thương nặng ở chân. Một phóng-viên *AP* bị một viên đạn vô ngực, ông ta rất tỉnh, nhưng báo sự nguy-hiểm sẽ đến với ông ta. Vài phút sau khi gặp thì ông ta cũng ra đi. Số còn lại tất cả đều bị thương, nhưng vẫn còn chiến-đấu hữu-hiệu. Chúng tôi phải tận-lực mới đẩy lui được những đợt tấn-công cướp tàu của địch.

Khoảng 11 giờ đêm, tiếng súng thưa dần. Tôi yêu-cầu CHT cho vô tiếp cứu, nhưng vô-hiệu.

Nằm lại một mình cho đến khi im tiếng súng, chúng tôi, chín thầy trò đã chuẩn-bị tất cả vũ-khí cá-nhân, lựu-đạn để nếu tàu bị chìm, không ở lại tàu được thì sáng hôm sau sẽ tìm đường bộ về Cái-Bè. Nhưng nhờ trước đó chúng tôi đã cho cột dây an-toàn từ *bít* sau lái lên gốc cây trên bờ, nên tàu không bị vô nước, nhờ đó mới kèm kéo về an-toàn."

Con rạch Ba-Rài bắt nguồn từ quận-lỵ Cái-Bè, dài trên 10 cây-số, chảy ra sông Cửa Tiểu theo hướng Bắc-Nam. Lòng rạch hẹp, nơi rộng nhất ở ngã ba Ba-Rài - Cửa Tiểu, hai bên bờ rạch không quá 100 *mét*. Con rạch cắt một góc chéo 25 độ rồi uốn khúc, tạo thành một doi đất, bề ngang doi đất không quá 600 *mét*. Vì thế từ cửa rạch không thể nhìn thấy phía trong. Hai bên bờ cây rậm-rạp, những hàng dừa đứng chen nhau như thành. Suốt cả chiều dài của bờ rạch như thế, nên cuộc đụng độ giữa một đơn-vị chủ-lực Việt-Cộng với các đơn-vị của sư-đoàn 7 Bộ-Binh, có cả Thủy-Quân-Lục-Chiến kéo dài từ mấy ngày qua. Hai bên cứ cầm chân nhau, không bên nào tiến lui được. Hai bên đều nhìn thấy nhau, chỉ cách mấy hàng dừa. Quá gần cho nên không thể gọi pháo-binh tác-xạ. Quá rậm nên không có chỗ để trực-thăng đổ quân tiếp-viện. Vì thế, Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh đã trông cậy

vào Hải-Quân: Giang-Đoàn 21 và 27 Xung-Phong. Giang-Đoàn 21 là một đơn-vị kỳ cựu, nhân-viên và sông nước quen nhau, và cả địch lẫn ta quần nhau cũng lắm. Riêng Giang-Đoàn 27 Xung-Phong vừa mới thành-lập, dưới quyền chỉ-huy của một sĩ-quan mới từ đơn-vị biển đổi về sông. Sau mấy tháng huấn-luyện, đây là lần đầu tiên Giang-Đoàn 27 Xung-Phong đem toàn lực ra quân, với tất cả các chiến-đĩnh của Giang-Đoàn 21 Xung-Phong.

Nhiệm-vụ của cuộc hành-quân này là Hải-Quân tiến vào rạch Ba-Rài, hỗ-trợ cho các đơn-vị Bộ-Binh rút từ xã Xuân-Sơn, phía Đông rạch Ba-Rài sang bên kia rạch. Hải-Quân, cả hai giang-đoàn đã tiến vào. Dưới hỏa-lực hùng-hậu của các giang-đĩnh, Việt-Cộng đã án-binh bất-động. Đơn-vị bạn đã rút an-toàn, và dùng tàu Hải-Quân băng qua bên kia bờ. Tất cả đã diễn ra êm-ả, từ 2 giờ cho đến 4 giờ chiều. Đoàn tàu bắt đầu rút, nước đã xuống. Tàn cây che phủ lòng sông, tối, lạnh. Việt-Cộng đã phục sẵn tại doi đất gần cửa rạch và bắt đầu tấn-công vào đoàn tàu của ta. Đây là một cuộc thử lửa khốc-liệt giữa một đơn-vị chủ-lực của Việt-Cộng và hai giang-đoàn được coi là tinh-nhuệ của ta.



Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-Ngọc-Giang

Dù trận chiến đã diễn ra trên 30 năm, nhưng may-mắn thay, các nhân-sự nòng-cốt của cuộc thử lửa này, hiện ở Mỹ còn nhớ được, và đã thuật lại qua các câu trả lời trên giấy hoặc qua các cuộc điện-đàm mới đây. Đó là anh Nguyễn-ngọc-Giang lúc ấy là trung-úy, lên lon tại mặt trận trình-bày ở phần trên; và anh Diệm, Đặng-Diệm, người lăn-lộn với Giang-Đoàn 21 Xung-Phong rất nhiều năm.

Đặng-Diệm kể:

"Như anh biết, tôi cũng chẳng gan-dạ gì, nhưng việc tới tay thì phải làm. Vùng sông nước này tôi hoạt-động khá lâu nên khá rõ. Lúc đoàn tàu bị tấn-công, tôi ở trên chiếc *monitor command*. Đại-Úy Ellis và Thiếu-Úy Hoàng-Hiền cũng ở trên tàu này. Hiền bị đạn, lăn-lộn dữ lắm, mấy người ôm anh ấy để tránh rớt xuống sông. Lúc đã rút ra ngoài sông lớn, CHT đi Cái-Bè họp với bên Bộ-Binh. Trong lúc ấy hệ-thống truyền-tin vẫn mở, tiếng Giang báo-cáo, kêu cứu, tất cả các tàu đều nghe. Tôi kiểm-chứng mật-mã riêng với Giang. Giang trả lời rất nhanh. Tôi gọi 4, Giang đáp lại ngay 9, để 9+4 là 13. Con số 13 chỉ có hai đứa tôi biết mà thôi. Tôi tin là Giang không bị địch áp-đảo. Giang tiếp-tục kêu tiếp cứu gấp rút. Các thuyền-trưởng họ cùng mở máy nghe, họ nóng ruột quá. Chỉ-huy-trưởng thì đã đi họp. Tôi bèn lấy quyết-định một mình vào cứu Giang, và yêu-cầu ai tình-nguyện thì theo tôi. Phải nói là lúc đụng trận thì mình không sợ, mình phản-ứng tự-nhiên. Giờ cuộc đụng độ đã tàn, nhớ lại lúc Đại-Úy Ellis ngã xuống và Hoàng-Hiền lăn-lộn đầy máu, tôi cũng cảm thấy hãi chứ. Mà chắc gì địch không phục ở cửa sông. Có thể là chỗ tàu Giang đã yên, yên thật, hay yên giả. Nhưng làm sao khác được, tôi lấy một chiếc *command*, hai *LCM* và hai chiếc *FOM* trở lại rạch Ba-Rài. Tôi nói với Giang: 'Khi nào nghe tiếng tàu tôi thì lấy đèn *pin* làm hiệu'. Phải nói là liều chứ anh, run lắm, sĩ-quan chỉ có mình tôi. Con rạch tối om, lạnh ngắt. Khi nghe Giang báo-cáo: 'Tôi đã nghe tiếng tàu,' là lúc tôi thấy ánh đèn *pin* lập-lòe của Giang vẫy-vẫy. Tôi cho hai chiếc *FOM* khai-hỏa phía bờ đối-diện. Tàu tôi cặp vào tàu Giang. Đón được

Giang và các nhân-viên trên chiếc *combat* qua tàu tôi, tất cả chúng tôi đều bê-bết máu. Tàu tôi lùi ra, để cho hai chiếc *LCM* cặp vào chiếc *combat* kéo về. Lúc trở ra, trời đã khuya lắm, có lẽ đã quá nửa đêm. Vừa đi vừa bắn. Về đến căn-cứ Mỹ-Tho, như anh biết là 4 giờ sáng. May mà không có sự gì xảy ra, nếu tụi nó phục sẵn, mình làm sao mà không bị thiệt-hại. Lúc ấy thật khó nói."



Trong khi cả hai giang-đoàn hầu như dốc toàn lực cho cuộc hành-quân này, thì riêng tôi được phân nhiệm đem một chiếc *LCM* và hai *LCVP*, chở theo một trung-đội Bộ-Binh, đổ bộ bên tả ngạn sông Tiền-Giang, đối-diện với vùng hành-quân trên để nghi binh. Tôi còn được chỉ-thị kỹ chỉ cần đổ quân gần bờ, bắn cho có tiếng súng, đừng vào sâu, và phải rút về lúc quá trưa, để còn liên-lạc với bên Tiểu-Khu lo việc làm lễ gắn huy-chương cho vị cố-vấn tiền nhiệm, và cũng là lễ giới-thiệu Đại-Úy Ellis, tân cố-vấn.

Như đã dự-trù, tôi đem mấy chiếc tàu về đến căn-cứ lúc 2 giờ, nằm ngủ một lát để lát nữa qua Tiểu-Khu mượn ban nhạc, thì anh Trung-Sĩ Vô-Tuyến gõ cửa, tôi bảo "vào đi". Anh ta nói, mặt xám ngắt:

- Ông thầy xuống phòng Vô-Tuyến đi.

Tôi chạy xuống ngay, đóng cửa lại, và mở cả hai hệ-thống truyền-tin. Tiếng súng vọng lại từ mặt trận dội về xen lẫn các cuộc đối-thoại giữa các chiến-đĩnh trên hệ-thống chỉ-huy. Có lúc tiếng nổ dội về, và hệ-thống âm-thoại tắt. Đúng là đụng to rồi. Tôi ra lệnh cho đóng cổng trại, cấm trại 100%, để sẵn-sàng nhận lệnh từ mặt trận gọi về. Tất cả đã diễn tiến như anh Giang đã tả.

Khoảng nửa đêm, khi tiếng anh Diệm êm-ả gọi, cho hay:

- "Tụi này sẽ về đến căn-cứ độ 40 phút nữa. Sẵn-sàng xe cứu thương và y-tá."

Tôi khoác áo ấm đeo súng *Colt* và đèn *pin* đứng đợi tại cầu tàu cùng với xe cứu thương và cáng. Đoàn tàu đã nhìn thấy xa xa, tiến về từ-từ cặp vào cầu tàu. Diệm bước lên đầu tiên, dìu Giang theo. Dưới ánh đèn vàng, chỉ thấy toàn người Giang đầy máu. Giang vẫn đi lại được. Tất cả nhân-viên trên chiếc Tiền-phong-đĩnh của Giang lên ngồi kín chiếc xe Hồng-Thập-Tự. Sau đó, một xe khác chở cái *băng-ca*, xác của Đức Râu vàng khè và toàn thân sũng máu. Tất cả lặng-lẽ di-chuyển qua Bệnh-Viện Dã-Chiến. Các nhân-viên còn lại, kể cả dưới tàu, trên căn-cứ xúm lại lấy ống bơm xịt, rửa chiếc tàu vừa từ mặt trận về. Trời sáng dần, mặt sông đã óng-ánh bóng nắng, và cũng là lúc tôi nhận thấy nước từ trên chiến-đĩnh chảy xuống vẫn đẫm máu đỏ.

Trời sáng hẳn, cả cầu tàu đã trở lại êm-ả, sạch-sẽ như thường-lệ.

Tổng-kết trận Ba-Rài

Đây là một cuộc tranh hùng khốc-liệt. Dù địch đã chuẩn-bị sẵn chiến-trường, có đủ yếu-tố bất ngờ, và giờ giấc thuận-tiện: lúc 4 giờ chiều, giờ của họ, nước thấp, chúng ở trên cao bắn xuống. Nhưng ta đã "đáp ứng" ngon lành. Không ai có con số chính-xác về tổn-thất của địch, nhưng xác địch nổi trên mặt sông nhiều gấp ba, bốn lần bên xác của ta, đó là chưa kể số thương vong trên bờ mà địch đã vội-vã mang đi chắc cũng không dưới 100, vì 57 súng đủ loại để lại là một chứng-minh cụ-thể. Bên ta tuy có một tàu chìm, số thương vong chưa quá 20, và vũ-khí được bảo-toàn.

Tại đơn-vị, những phái-đoàn lên xuống tấp-nập. Đầu tiên là các cô nữ trợ-tá xã-hội của Thiếu-Úy Sa. Các cô đem dầu gió, vải trắng làm khăn tang. Lần lượt là thân-nhân của nhân-viên đơn-vị. Tất cả ngồi chật ních, rũ-rượi ở Câu-Lạc-Bộ. Hải-Quân Đại-Tá Trần-văn-Chơn, Tư-Lệnh Hải-Quân cũng có xuống. Ông xuống thăm chiếc *monitor combat* HQ 6001. Ông nhìn lỗ thủng do đạn địch bắn vào, ông xòe bàn tay che chưa kín lỗ đạn, và nói với Giang:

- "Có bàn tay trời che-chở cho anh."

Trong lúc ấy tại khúc sông con rạch Ba-Rài, Bộ-Binh đóng đầy. Những đám khói hương cắm dọc theo mé sông, những vũng máu đen đặc, tanh nồng. Vũ-khí địch bỏ lại tất cả là 57 khẩu đủ loại.

Dưới nước, tàu của mình ủi bãi. Nước vẫn lên xuống điều-hòa. Lâu lâu từ dưới đáy sông lại trồi lên một xác. Tàu mình ghé lại lật xác lên nhận diện. Mấy ngày sau, xác Bảo mới nổi lên. Trước khi nổi có một đám bọt sủi, rồi một cánh tay nhô lên trước. Tay phải. Bàn tay còn cầm cái bút nguyên-tử màu vàng. Bây giờ sau hơn 30 năm đã qua, tôi chẳng còn nhớ được kỹ. Chỉ biết chắc là Trung-Sĩ I Thinh từ nhà xác về, đem theo các thẻ bài là tôi ký giấy khai-tử cho các người chết, kèm theo các thủ-tục xin quan-tài kẽm và lệnh di-chuyển cho các quân-nhân tháp-tùng.

Một buổi trưa ngày nghỉ, tôi trực nhật, ngồi từ trên lầu phòng ngủ sĩ-quan, nhìn qua bên kia cù-lao Rồng. Những mái nhà xen giữa mấy lùm cây. Trẻ con nô đùa dưới mé nước. Lấy ống nhòm nhìn kỹ vào phía trong, có những ông già ngồi trước hiên nhà đang lặng-lẽ uống rượu. Đàn vịt, đàn gà chạy loanh-quanh. Mấy bà già và các cô gái đun nấu gần đó. Cảnh trí êm-ả, thanh-bình. Nhưng tôi nghĩ: "Rất có thể các ông già kia là các mật-báo-viên của phía bên kia. Địch lăn-lộn, trà-trộn với dân thật là xảo-quyệt."

Tôi đảo ống nhòm về phía cầu tàu. Một đoàn chiến-đĩnh nằm như ngủ. Riêng chiếc Tiền-phong-đĩnh HQ 6001, tàu cũ của Đức Râu, có mấy người lính đi lại. Tôi theo dõi, và tôi thấy họ xếp một đĩa đồ nhậu ra sàn tàu, một thùng *bia* Quân-Tiếp-Vụ. Tôi nghĩ: "Lại nhậu cho đỡ buồn đây..." Nhưng không phải thế. Mấy nhân-viên ăn mặc đàng hoàng, ngồi sau các thứ họ vừa bày ra, rồi bật diêm, đốt nhang, cắm vào một ly gạo. Họ đang làm lễ, và tôi chợt nhớ, hôm nay 49 ngày của Đức Râu rồi đây. Tôi muốn xuống với họ, song tôi nghĩ: "Thôi để họ tự-nhiên."

Cũng xung-quanh thời-gian ấy, một hôm cụ bà, thân-mẫu của anh Hoàng-Hiền tìm tới đơn-vị để nhận lại các di-vật của con. Cụ muốn lên căn phòng cũ, nơi HQ Thiếu-Úy Hoàng-Hiền đã ở.

- "Dạ, đây là giường nằm của anh ấy."

Cụ ngồi xuống mé giường, lặng-lẽ. Cụ xòe bàn tay gầy vuốt lên mặt nệm. Đôi lúc bàn tay cụ dừng lại như lắng nghe, như tìm chút hơi ấm nào của con còn sót lại.

Cụ ngồi khá lâu rồi đứng lên. Cụ nói:

- "Nhà tôi cũng bị chết vì Việt-Cộng, giờ lại đến nó."

Cụ nói êm-ả điều-hòa như chuyện của ai. Mảnh sân đơn-vị nắng bỏng. Cụ bước đi thong-thả. Trên đầu cụ cuốn một mảnh khăn trắng dài, phủ xuống sau lưng. Bóng cụ đổ trên nền sân, cụ nắm chặt cây kiếm Hải-Quân của cậu con trai trong lòng bàn tay nhăn-nheo của cụ.

Bây giờ, đã cuối năm 1998, đọc cuốn *Vietnam, the Decisive Battles*, (Những Trận Chiến Quyết-định tại Việt-Nam), tác-giả, ông John Pimlott, có nói đến trận Ba-Rài. Tôi đọc kỹ, đây là một trận đánh khác, nhưng cũng xảy ra tại nơi trên, nhưng thời-gian trận sau diễn ra vào ngày 15 tháng 9 năm 1967, trước hai tuần-lễ đầy hai năm sau trận mà hai Giang-Đoàn 21 và 27 Xung-Phong đã chạm địch. Trong trận sau, các chiến-đĩnh của Hoa-Kỳ, loại mới, tối-tân hơn (*ATC*), đã đụng với Tiểu-Đoàn 263 D của Việt-Cộng. Phải chăng đơn-vị này của địch đã đụng với Hải-Quân Việt-Nam trước đó. Trận sau, dù địch có yếu-tố tình-cờ và địa-thế đã chọn sẵn, địch cũng đã để lại 79 xác chết.

Một sự trùng-hợp nữa rất lạ-lùng, trận 29 tháng 9 năm 1965, Đại-Úy Ellis đã chết. Trận sau, cũng có một sĩ-quan Mỹ tham-dự trận đánh, tên ông là Davis (Wilbert). Ông ta sống. Và nơi diễn ra trận đánh đã được Mỹ đặt cho một cái tên ngộ-nghĩnh là *Snoopy's Nose*.

Đối phương đã nói gì về trận Ba-Rài

Trong tập tài-liệu lưu-hành nội-bộ nhan đề *Những Trận Đánh của Lực-Lượng Võ-Trang Đồng-Bằng Sông Cửu-Long*, do nhà xuất-bản Quân-Đội Nhân-Dân, Hà-Nội, năm 1997, trận Ba-Rài đã được viết lại tỉ-mỉ, và chiếm một số lượng trang từ 104 đến 126, người viết đề tên Trung-Tá Nguyễn-

thanh-Sơn. Đây là một bài viết công-phu, từ những nhận-định địa-hình, thời-tiết, tình-hình lực-lượng hai bên, tình-hình dân-chúng, những giả-thuyết trận-liệt, rồi diễn tiến trận đánh và cuối cùng là kết-quả và ý-nghĩa của trận này.

Từ đó ta biết rằng đơn-vị đối đầu với ta tại Ba-Rài ngày 29 rạng 30 tháng 9 năm 1965, là tiểu-đoàn 261. Tiểu-đoàn này đã được trang-bị vũ-khí nặng. Riêng "Đại-Đội Bộ-Binh 1" của Việt-Cộng, có nhiệm-vụ "chận đánh tàu địch trên sông Ba-Rài", có 3 khẩu DKZ 57 ly, 2 khẩu 12 ly 7, và 3 khẩu B-40. Trận đánh đã diễn ra ác-liệt, phù-hợp với những ghi-nhận của phía HQVN ta. Có điểm kết-quả trận đánh thì họ khoác-lác rất lạ, Việt-Cộng viết nơi trang 119 rằng:

"Sau một ngày chiến-đấu, ta đã tiêu-diệt 500 tên địch. Bắn cháy và chìm tại chỗ 5 tàu chiến (có một tàu đầu hàng). Thu một cối 81 ly, 1 súng 12,7 ly, 2 đại-liên, 8 các-bin, 1 máy vô-tuyến điện và nhiều quân-trang quân-dụng khác. Phá hủy một DKZ 57 ly, 1 súng 12,7 ly. Bắn rơi 5 máy bay.

Ta hy-sinh 18 đồng-chí (có 3 cán-bộ trung-đội), bị thương 32 đồng-chí, bị phá hỏng 1 B-40 và 4 súng tiểu-liên".

Thưa anh Nguyễn-thanh-Sơn, không biết anh đã căn-cứ vào đâu để có thể có kết-quả như trên. Trận Ba-Rài là một trận đánh quả có gây xúc-động tới các giới-chức cao cấp của chúng tôi, vì trận này sĩ-quan Hải-Quân chết nhiều nhất: hai người là Trần-ngọc-Bảo và Hoàng-Hiền; phía Mỹ, Đại-Úy Ellis, vị tân cố-vấn vừa đáo nhậm. Đây cũng là lần đầu tiên các anh đã sử-dụng B-40 đánh phá đoàn tàu. Một loại vũ-khí mới và rất công-hiệu. Và chúng tôi rất tiếc, "Người Hùng trên Con Ngựa Xích-Thố của Giang-Lực", Trung-Sĩ I Lê-phước-Đức, người mà phía các anh đã khiếp-hãi, đã treo giải "ai giết được Đức Râu thì sẽ được trọng thưởng", đã anh-dũng hy-sinh. Đó là nỗi đau-đớn, thiệt-hại của chúng tôi. Quả các anh có bắn cháy và chìm một chiếc tàu, trên có Bảo, bạn tôi chỉ-huy. Tàu chìm, rồi chúng tôi lại vớt lên, kéo về, sửa chữa và sử-dụng lại. Một chiếc khác bị thiệt-hại nặng, trên đó có Giang điều-động. Chiếc tàu đó có thủng, không chạy được, nhưng đã không chìm. Phía các anh đã nhiều phen vừa hô "xung-phong" vừa ào lên định cướp tàu. Mỗi lần như thế, lại một lần phía các anh gục xuống. Chỉ riêng với chiếc tàu này, khách-quan mà nói, con số 20 người chết về phía các anh, có lẽ là con số quá nhỏ. Làm gì có chiếc tàu nào hàng các anh đâu? Nếu có thì con tàu ấy số mấy, những người trên tàu là ai? Đặc-biệt con tàu không phải là một khẩu súng, các anh đem đi cất ở đâu? Trong khi đó, như bài viết ở trang 113, các anh đã phải đối đầu với "*7 tiểu-đoàn bộ-binh, 8 khẩu 105 và 155 ly trực-tiếp chi viện. Trên sông có 12 chiếc tàu chiến. Ngoài ra còn có phi-cơ các loại tập-trung chi viện cho cuộc hành-quân càn quét này.*"

Thưa anh Sơn, có thể các anh đã ước-định sai số quân bên phía chúng tôi. Xin hãy giả-thử chỉ một nửa quân-số nói trên, họ lại là một loại binh-chủng mà các anh kêu là "ác-ôn, lính thủy đánh bộ", họ đâu có phải là hàng chuối ở vườn, đứng im cho các anh tới hạ. Nếu quả các anh có một may-mắn nào đó, tiêu-diệt được độ một trăm người, tôi nghĩ cũng đã là oanh-liệt lắm. Chiến-công ấy do ai chỉ-huy, ai là những "xạ-thủ ngoan-cường" của các anh, sao không thấy các anh nhắc đến?

Những luận-cứ vu-vơ đó chỉ làm cho tập tài-liệu của các anh không còn một chút khả-tín nào nữa. Chỉ có "18 đồng-chí hy-sinh", vậy thì 57 khẩu súng đủ loại bỏ rải-rác hai bên bờ sông Ba-Rài là của ai. Các vũng náu đen đặc, và những xác chết nổi lên không đếm được trên sông Ba-Rài, các xác đều mặc quần áo *kaki* Nam-Định, là xác chết nào hở anh Sơn ???

Thưa anh Sơn,

Khi cuộc chiến còn đang tiếp-diễn, các anh cần thổi phồng chiến-công để tuyên-truyền, chúng tôi đọc đến còn thông-cảm được. Nay cuộc chiến đã tàn. Cả khối Cộng-Sản đã vỡ. Các anh đã phải mở cửa để long-trọng đón kẻ thù cũ là "Đế-Quốc Mỹ" vào như một thượng khách. Sự thực về cuộc chiến đã được từ-từ phơi bày. Lẽ ra đây là lúc các anh phải thật khách-quan, tìm hiểu, đối-chiếu tường-tận để trả sự thật cho sự thật. Đó mới là thái-độ trí-thức của người viết sử. Anh đã không

làm thế. Các anh đã không làm thế. Riêng anh, anh Sơn, anh viết bừa-bãi, cẩu-thả, đã đành, nhưng trên anh còn có ông Phó-Tiến-Sĩ Phạm-gia-Đức, người chịu trách-nhiệm xuất-bản. Ông Đức có lẽ đã không thèm nhìn lại bài viết của anh, hoặc có đọc mà không có khả-năng suy-xét, nhận-thức. Phải chăng ông ta là một ông tiến-sĩ giấy?

Tuy-nhiên nói đi cũng phải nói lại, chính sự ngộ-nghĩnh, nghịch-lý nói trên đã giúp phía chúng tôi ít phải mất thì-giờ so-sánh, biện-bạch. Và bên cạnh đó, anh Sơn còn dẫn một câu (mà không nêu rõ danh-tánh) rằng: "***Trận đánh này chỉ-huy tiểu-đoàn bộ-binh 261 đã xác-định lực-lượng nguy-hiểm trực-tiếp trước mắt là đoàn tàu chiến trên sông Ba-Rài***" (trang 123). Thế là đủ.

Ôi Những Anh-Linh Bên Dòng Sông Cũ

Bây giờ, tính từ năm 1965 đến nay, đã gần 40 năm. Cuộc chiến cũ đã nhạt-nhòa. Người chiến-binh Mỹ đã trở lại Việt-Nam du-lịch. Những con thuyền gỗ có mái che, chở du-khách lướt trên mặt nước đục ngầu Cửu-Long-Giang được in trên các báo Mỹ. Và tôi chắc, từ hải-ngoại, có lẽ đã không thiếu bà con, bằng-hữu chúng ta trở lại thăm thân-nhân, chốn cũ. Có ai đã tới Mỹ-Tho không? Trước khi đến Mỹ-Tho, từ Sài-Gòn đi xuống bằng Quốc-Lộ 4, chúng ta gặp Tỉnh-Lộ 29 xuôi Nam. Qua Mỹ-Hạnh-Trung, vào Tỉnh-Lộ 20, tới Long-Điền, rẽ trái vào Tỉnh-Lộ 12 ta sẽ đi qua một vùng đau khổ cũ. Phía mặt là Cẩm-Sơn, phía Nam là Hiệp-Đức, Xuân-Sơn, ta sẽ gặp con rạch Ba-Rài ở giữa đoạn đường này, tính từ Long-Điền đến An-Phú. Nơi đây vườn cây xanh tốt. Mận ở vùng này nổi tiếng dòn, đỏ au như xác pháo hồng mùa Xuân. Trên rạch Ba-Rài ấy có các con thuyền đi lại. Các cô thiếu-nữ má hồng trong áo bà-ba tươi mát, quần Mỹ-A óng-ả. Dưới sông trẻ nhỏ bơi tắm nô đùa. Các cô gái và trẻ em này được sinh ra và lớn lên khi cuộc chiến đã tàn. Họ có biết đâu rằng, dưới lòng con rạch này, chắc còn có những nắm xương nằm từ bao năm cũ. Và hàng cây bên sông, cây già trăm tuổi, cây là nhân-chứng, cây có còn nhớ một thời khói lửa đã bùng lên. Nếu ai tỉ-mỉ, xem lại các thân cây, những vết đạn cũ, chắc có những đầu đạn sản-xuất *made in USA*, và có cả những đầu đạn từ Nga-Sô, Trung-Cộng đem lại. Những người trai của cả hai bên trận tuyến, có khi là anh em một nhà, bạn-bè một quận, đã phải ào-ạt giết nhau. Những linh-hồn oan-trái chắc còn lẩn khuất bên các gốc cây xưa.

Hỡi những anh-linh kẻ Nam Người Bắc,
Chết là oan cho một cuộc tương-tàn.

Là quân-nhân Hải-Quân Việt-Nam, chúng ta đã làm tròn sứ-mạng được trao cho. Thời cuộc đã gọi, ta nhập cuộc. Chúng ta đã anh-dũng hành-động. Bạn-bè ta đã anh-dũng hy-sinh. Các bạn đích thực là những anh-hùng. Tôi ao-ước có một ngày về thăm chốn cũ. Tôi sẽ mời các vị cao tăng và bạn-bè xưa cũ, tới ngồi bên bờ con rạch Ba-Rài, dưới bóng mát của các cây ăn trái, chúng tôi sẽ cầu-nguyện, sẽ đọc một thời kinh Giải Oan cho những người nằm xuống tại nơi này. Hỡi Nguyễn-ngọc-Bảo, hỡi Hoàng-Hiền, hỡi Lê-phước-Đức, tức Đức Râu, và bao nhiêu người nữa, chúng tôi ngưỡng-mộ các anh. Xin các anh hãy lắng lòng nghe kinh mà siêu-thoát. Tổ-Quốc ghi công các bạn.

** Bài viết này được căn-cứ qua tài-liệu phỏng-vấn bằng thư, điện-thoại giữa các anh Nguyễn-ngọc-Giang, Đặng-Diệm, anh Vũ-hữu-San, và chính kinh-nghiệm của người viết.*





Những Dòng Sông Cũ

GIANG-ĐOÀN 26 XUNG-PHONG



Trần-đỗ-Cẩm

Mến tặng các bạn đồng-đội đã từng phục-vụ tại Giang-Đoàn 26 Xung-Phong - Long-Xuyên.

Bối-Cảnh Lịch-Sử

Vào năm 1973, tuy Hiệp-Định Ngưng Bắn *Paris* đã được ký-kết nhưng những trận đánh giữa hai phe Quốc - Cộng để giành quyền chủ-động tại chiến-trường miền Nam Việt-Nam mỗi lúc một trở nên khốc-liệt. Trong lúc quân-lực Hoa-Kỳ coi như đã "rút lui trong danh-dự" không còn tham-chiến, Cộng-quân được "bật đèn xanh" công-khai xua quân xâm-chiếm miền Nam. Hình-thức chiến-tranh chuyển từ du-kích chiến sang trận-địa chiến bằng những trận đánh dữ-dội với quân-số đôi bên lên tới nhiều sư-đoàn chủ-lực có những vũ-khí nặng như chiến-xa, đại pháo hỗ-trợ.

Nhìn chung, chiến-trường sôi động nhất là tại các vùng giới-tuyến và biên-giới Lào - Việt tại miền Trung và Miên - Việt tại miền Nam. Cộng-quân từ vùng phi quân-sự hay từ các căn-cứ-địa an-toàn bên Lào, *Cam-Bốt* ngang-nhiên tràn qua lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, trong lúc phe Quốc-Gia vì không còn đủ sức tấn-công giành quyền chủ-động nên chỉ có thể dùng toàn lực ngăn-chặn trong tư-thế phòng-thủ.

Trong lúc các quân-binh-chủng bạn như Không-Quân, Bộ-Binh, Nhảy Dù, Thủy-Quân-Lục-Chiến, Biệt-Động-Quân, Thiết-Giáp, Pháo-Binh, v.v... tung hết lực-lượng để đối đầu với địch quân, thì phần đóng góp của các đơn-vị Hải-Quân trong giai-đoạn dầu sôi lửa bỏng này cũng không phải là nhỏ. Tại Vùng I và Vùng II Chiến-Thuật nơi các

trận đánh thường xảy ra dọc theo duyên-hải, các chiến-hạm ngày đêm tuần-tiễu ngoài khơi cũng như yểm-trợ hải-pháo. Trong lúc đó, các Duyên-Đoàn phối-trí tại các điểm chiến-lược quan-trọng dọc bờ biển cũng sát cánh với các đơn-vị bạn trong các cuộc hành-quân thủy-bộ.

Riêng tại Vùng III Chiến-Thuật với thủ-đô Sài-Gòn và Vùng IV Chiến-Thuật là vựa lúa nuôi sống Miền Nam, vai-trò của các đơn-vị Hải-Quân lại càng quan-trọng vì ngoài phần lãnh-hải cần được tuần-phòng nghiêm ngặt, lại còn phải chận đứng mọi di-chuyển và xâm-nhập của địch quân qua các sông ngòi chằng-chịt. Việc yểm-trợ, tiếp-tế cho các đồn bót ven sông cũng cần-thiết không kém. Hơn nữa, cường-độ chiến-tranh bên quốc-gia láng-giềng *Cam-Bốt* cũng đang gia-tăng dữ-dội. Cộng-quân đã phong-tỏa và cắt đứt những đường bộ tiếp-vận về *Nam-Vang* nên thủy-lộ sông Cửu-Long từ Tân-Châu - Hồng-Ngự qua bến phà *Neak Loeung* lên đến thủ-đô *Cam-Bốt* trở thành mạch máu chính nuôi sống chính-quyền Lon Nol thân Hoa-Kỳ.

Để đáp ứng nhu-cầu chiến-trường, hoạt-động của các giang-đoàn Hải-Quân tại Miền Nam đã gia-tăng đáng kể để bảo-vệ lãnh-thổ cũng như khai thông thủy-lộ sông Cửu-Long. Vùng IV Chiến-Thuật, ngoài các nhánh sông Cửu-Long vươn dài như những cánh tay bạch tuộc ôm chặt vựa lúa Miền Nam, còn có rất nhiều kinh, rạch. Vì vậy, đây là địa-bàn hoạt-động của rất nhiều giang-đoàn Xung-Phong, Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn và Tuần-Thám. Từ những dòng Tiền-Giang, Hậu-Giang, U-Minh, Đồng-Tháp đến những nơi xa-xôi hẻo-lánh như U-Minh, Cà-Mau, Năm-Căn v.v..., đâu đâu cũng có mặt các giang-đĩnh ngày đêm ngăn-chặn giặc thù. Những giang-đĩnh này đã nhiều lần làm Cộng-quân khiếp vía trong những trận đánh long trời lở đất và cũng là nguồn hy-vọng cho những đồn bót ven sông.

Tuy có rất nhiều đơn-vị Hải-Quân góp phần đắc-lực vào việc tiễu-trừ giặc Cộng, bài này chỉ viết về những hoạt-động của một đơn-vị Hải-Quân nòng-cốt thuộc Vùng IV Chiến-Thuật, đó là Giang-Đoàn 26 Xung-Phong, đơn-vị tác-giả được hân-hạnh phục-vụ trong giai-đoạn dầu sôi lửa bỏng kể trên. Hy-vọng trong tương-lai sẽ có nhiều bài viết tương-tự để chiến-công của những chiến-sĩ áo trắng trong sông không bị mai một với thời-gian. Bài viết này cũng nhằm mục-đích vinh-danh và kính tặng những chiến-sĩ Hải-Quân anh-dũng đã một thời gắn-bó với các kình-ngư trong sông, đặc-biệt các bạn đồng-đội thân mến đã phục-vụ tại Giang-Đoàn 26 Xung-Phong.

Trước khi đi sâu vào chi-tiết về các trận đánh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong tại chiến-trường Tân-Châu - Hồng-Ngự vào năm 1973, tưởng cũng nên tóm lược hệ-thống tổ-chức hành-quân Hải-Quân để độc-giả, nhất là những người không quen thuộc với tổ-chức Hải-Quân, dễ bề tìm hiểu và theo dõi.

Sơ-Lược Tổ-Chức Hành-Quân Hải-Quân

Nhằm đáp ứng nhu-cầu chiến-trường mỗi ngày một gia-tăng và để yểm-trợ hữu-hiệu cho các đơn-vị bạn, ngoài Hạm-Đội lo việc tuần-tiễu và chuyển-vận ngoài khơi, mỗi vùng Chiến-Thuật còn có các Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng để phối-hợp chặt-chẽ với các Quân-Khu liên-hệ. Các Bộ Tư-Lệnh Vùng chia thành hai loại: Vùng Duyên-Hải đảm-nhiệm công-tác dọc theo bờ biển, trong khi các Vùng Sông Ngòi lo việc hành-quân trong sông. Tổng-cộng, Hải-Quân có năm Vùng Duyên-Hải và hai Vùng Sông Ngòi.

Vùng Duyên-Hải

Vùng Duyên-Hải trực-tiếp chỉ-huy các đơn-vị cơ-hữu như Hải-Đội Duyên-Phòng, Duyên-Đoàn, Đài Kiểm Báo, v.v... và chiến-hạm do Hạm-Đội tăng-phái để tuần-tiễu vùng bờ biển trách-nhiệm cũng như phối-hợp hành-quân với Quân-Khu tương ứng. Bộ Tư-Lệnh các Vùng Duyên-Hải được phối-trí như sau:

I. Tại Vùng I Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải đóng tại bán-

đảo Tiên-Sa (vùng Sơn-Chà) Đà-Nẵng, chịu trách-nhiệm vùng bờ biển từ vĩ-tuyến 17 (sông Bến Hải, Cửa Việt) tới Quảng-Ngãi.

II. Tại Vùng II Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải đóng tại Cam-Ranh, chịu trách-nhiệm vùng bờ biển từ Bình-Định tới Phan-Thiết.

III. Tại Vùng III Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng III Duyên-Hải đóng tại Vũng-Tàu, chịu trách-nhiệm vùng bờ biển từ Phước-Tuy tới mũi Cà-Mau.

IV. Tại Vùng IV Chiến-Thuật

Đặc-biệt Vùng IV Chiến-Thuật có bờ biển chạy dài từ mũi Cà-Mau lên tới biên-giới Miên - Việt mãi tận Hà-Tiên và vịnh Thái-Lan với rất nhiều hải-đảo nên có tới 2 Vùng Duyên-Hải.

A. Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Duyên-Hải đóng tại đảo Phú-Quốc.

B. Bộ Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải đóng tại Năm-Căn thuộc tỉnh An-Xuyên. Đây là một Bộ Tư-Lệnh khá đặc-biệt được thành-lập sau này để đáp ứng nhu-cầu hành-quân bình-định vùng cửa sông Ông-Đốc, Gành-Hào, Rạch-Giá và các sông ngòi thuộc khu-vực Cà-Mau và U-Minh.

Vùng Sông Ngòi

Vùng Sông Ngòi đảm trách việc tuần-tiễu trong sông và phối-hợp hành-quân với Quân-Khu liên-hệ. Đơn-vị nòng-cốt của Vùng Sông Ngòi là các giang-đoàn. Vùng I và Vùng II Chiến-Thuật vì ít sông lạch nên không có Vùng Sông Ngòi. Tuy-nhiên, có một số Giang-Đoàn Trục-Lôi và Tuần-Thám hoạt-động tại vùng Cửa Việt, Cửa Thuận-An và Hội-An thuộc Vùng I Chiến-Thuật, được đặt dưới quyền chỉ-huy của Bộ Tư-Lệnh Vùng I Duyên-Hải. Vùng II Duyên-Hải không có giang-đoàn mà chỉ có những duyên-đoàn.

Miền Nam lắm sông nhiều rạch nên có rất nhiều giang-đoàn hoạt-động. Hai Bộ Tư-Lệnh Vùng Sông Ngòi chỉ-huy các giang-đoàn này được phân chia như sau:

I. Tại Vùng III Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng III Sông Ngòi đóng tại Long-Bình. Khu-vực hoạt-động bao gồm sông Sài-Gòn, các sông Vàm-Cỏ Đông và Vàm-Cỏ Tây lên tới tận Gò-Dầu-Hạ sát biên-giới Miên - Việt thuộc tỉnh Tây-Ninh. Ngoài quân-cảng Sài-Gòn, Bến-Lức và Long-An là các căn-cứ Hải-Quân lớn thuộc vùng III Sông Ngòi với nhiều giang-đĩnh đủ loại nằm sát chân cầu có thể nhìn thấy từ Quốc-Lộ 4.

II. Tại Vùng IV Chiến-Thuật

Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Sông Ngòi đặt tại bến Ninh-Kiều, Cần-Thơ (Tây-Đô). Đây là một đại đơn-vị nòng-cốt hoạt-động trong sông của Hải-Quân mà đơn-vị chiến-đấu căn-bản là các Giang-Đoàn Xung-Phong, những đơn-vị Hải-Quân kỳ cựu nhất bắt nguồn từ các Hải-đoàn đã từng chiến-đấu tại Bắc-Việt, được người Pháp chuyển-giao cho Hải-Quân Việt-Nam vào các năm 1953 - 1954. Sau này, khi nói tới Giang-Đoàn Xung-Phong, các quân-nhân Hải-Quân thường nghĩ ngay tới Vùng IV Sông Ngòi với các dòng sông quen thuộc như Tiền-Giang, Hậu-Giang, Cái-Lớn, Cái-Bé, Ông-Đốc, Gành-Hào, v.v... cùng những con kinh nổi tiếng như Đồng-Tiến, Mang-Thít, Chợ-Gạo, Mỏ-Cày, Xà-No, Cái-Sắn, Giang-Thành v.v...

Giang-Đoàn Xung-Phong

Ngay từ khi mới thành-lập, Vùng IV Sông Ngòi đã có bốn Giang-Đoàn Xung-Phong được phối-trí như sau:

I. Giang-Đoàn 21 Xung-Phong

Đóng tại Mỹ-Tho, gần *bắc* Rạch-Miễu trên đường đi sang Kiến-Hòa. Vùng hoạt-động gồm khu-vực Tiền-Giang, Kinh Chợ-Gạo (Mỹ-Tho), Sông Hàm-Luông (Kiến-Hòa), Cửa Tiểu v.v...

II. Giang-Đoàn 23 Xung-Phong

Đóng tại Vĩnh-Long, gần *bắc* Cổ-Chiên I trên đường đi sang quận Chợ-Lách. Vùng hoạt-động bao gồm sông Cổ-Chiên, Cao-Lãnh, Đồng-Tháp-Mười v.v...

III. Giang-Đoàn 25 Xung-Phong

Đóng tại Cần-Thơ, gần bến Ninh-Kiều, chung

với Bộ Tư-Lệnh Vùng IV Sông Ngòi. Vùng hoạt-động gồm khu-vực Tiền-Giang, Bạc-Liêu, Cà-Mau v.v...

IV. Giang-Đoàn 26 Xung-Phong

Đóng tại Long-Xuyên, gần công-viên Nguyễn-Du. Vùng hoạt-động bao gồm khu-vực Sa-Đéc, Vàm-Nao, Chợ-Mới, Châu-Đốc, Tân-Châu, Hồng-Ngự lên tận biên-giới Miên-Việt.

Những vùng hoạt-động trên chỉ được phân chia theo lý-thuyết vì trên thực-tế, tùy theo nhu-cầu hành-quân, các giang-đoàn thường được du di điều-động tăng-phái hay xuất-phái. Sau này, có thêm một số Giang-Đoàn Xung-Phong được thành-lập để đáp ứng với đòi hỏi của chiến-trường. Thí dụ như là Giang-Đoàn 27 Xung-Phong đóng chung hậu-cứ với Giang-Đoàn 21 Xung-Phong tại Mỹ-Tho để trở thành Liên Giang-Đoàn 21/27 Xung-Phong. Giang-Đoàn 31 Xung-Phong đóng chung hậu-cứ với Giang-Đoàn 23 Xung-Phong tại Vĩnh-Long để trở thành Liên Giang-Đoàn 23/31 Xung-Phong và Giang-Đoàn 29 Xung-Phong đóng chung với Giang-Đoàn 25 Xung-Phong tại Cần-Thơ để trở thành Liên Giang-Đoàn 25/29 Xung-Phong.

Mỗi Giang-Đoàn Xung-Phong có bảng cấp số tương-đương với một tiểu-đoàn Bộ-Binh và được trang-bị nhiều loại giang-đĩnh có công-dụng khác nhau như một hạm-đội trong sông. Số giang-đĩnh tiêu-chuẩn được liệt kê đại-cương như sau:

- 6 Tiểu-vận-đĩnh (*LCVP - Landing Craft Vehicle Personnel*): Đây là loại tàu mũi bằng, vỏ gỗ, một máy, có thể chở được chừng một trung-đội bộ-binh, với cửa đổ bộ mở xuống, kéo lên được bằng dây *cáp*. Tuy-nhiên, các *LCVP* của Giang-Đoàn Xung-Phong đã được biến-cải với cửa đổ bộ được hàn kín. Những giang-đĩnh này không còn được dùng để chở quân mà được dùng để rà *mìn* trong sông, nhất là trong những kinh, rạch nhỏ. Về hỏa-lực, mỗi *LCVP* được trang-bị một đại-bác 20 ly trước mũi, hai đại-liên 30 bên hông và một đại-liên 30 trên mui tại phòng lái. Thủy-thủ-đoàn *LCVP* gồm 4 người. *LCVP* thường hoạt-động từng cặp để yểm-trợ lẫn nhau.

- 6 Tiểu-giáp-đĩnh (*FOM*): Vỏ sắt, mũi nhọn, một máy, vận-tốc cao, vận-chuyển lẹ-làng như khu-trục-hạm trong hạm-đội. Mỗi *FOM* được trang-bị một đại-liên 50 trước mũi, hai đại-liên 30 bên hông và một đại-liên 30 trên mui gần phòng lái. Thủy-thủ-đoàn *FOM* gồm 4 người và cũng hoạt-động từng cặp như *LCVP*.

- 6 Trung-vận-đĩnh hay Quân-vận-đĩnh (*Landing Craft Medium LCM*-6): Đây là loại giang-đĩnh mũi bằng, hai máy với cửa đổ bộ kéo bằng máy, có thể chở chừng một đại-đội bộ-binh. Vũ-khí trang-bị gồm một đại-bác 20 ly phía sau lái, hai đại-bác 20 ly bên hông và hai đại-liên 30 trong phòng lái.

- 1 Giang-đĩnh Chỉ-Huy và Truyền-Tin (*Monitor Commandement*): Đây là loại giang-đĩnh *LCM*-6 biến-cải, có phòng ngủ sĩ-quan, máy truyền-tin để đặt bộ chỉ-huy hành-quân. Vũ-khí trang-bị gồm một hầm súng cối 81 ly đặt dưới lòng tàu, một đại-bác 20 ly phía sau lái và hai đại-liên 30 trong phòng lái.

- 1 Thiết-giáp-đĩnh (*Monitor Combat*): Cũng là loại *LCM*-6 biến-cải, nhưng với vỏ sắt dầy hơn với pháo-tháp đại-bác 40 ly gắn trước mũi chung với đại-liên 50. Ngoài ra, còn có một đại-bác 20 phía sau lái, 2 đại-liên 50 bên hông và một hầm súng cối 81 ly giống như Giang-đĩnh Chỉ-Huy và Truyền-Tin. Thiết-giáp-đĩnh có hỏa-lực mạnh nhất trong các giang-đĩnh và được coi như Thiết-giáp-hạm trong sông.

Theo tiêu-chuẩn, mỗi Giang-Đoàn Xung-Phong có chừng 20 giang-đĩnh đủ loại, được tổ-chức tương-tự như một hạm-đội ngoài biển. Sau này, đa-số các số giang-đoàn được trang-bị loại giang-đĩnh *RPC* (*River Patrol Craft*) hai máy để thay thế cho một số *FOM* cũ kỹ bị phế thải và còn thêm loại *LCM*-8 có khả-năng chở thiết-vận-xa và đại-bác của Pháo-Binh. Một số đơn-vị còn có tới 2 *Monitor Combat* hay *Commandement*. Tuy số lượng và loại giang-đĩnh có thể không giống nhau, nhưng tựu chung, mỗi giang-đoàn đều có khả-năng tác-chiến giống nhau, có thể thực-hiện những cuộc hành-quân phối-hợp thủy-bộ biệt lập với khoảng một tiểu-đoàn Bộ-Binh.



Giang-Đoàn 26 Xung-Phong

Đây là một trong những đơn-vị chuyên hoạt-động trong sông kỳ-cựu nhất của Hải-Quân Việt-Nam. Các giang-đĩnh của giang-đoàn này phần lớn đã tham-chiến tại các mặt trận lừng danh ở Bắc-Việt trước năm 1954 trong thời-kỳ chiến-tranh Việt - Pháp. Tiền thân của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong là các *Dinassault* của Pháp đã từng đóng những vai-trò vô cùng quan-yếu tại các chiến-trường nổi tiếng sông Lô, Việt-Trì, Nam-Định, Thái-Bình, Ninh-Bình, Phát-Diệm, Sông Đáy v.v...

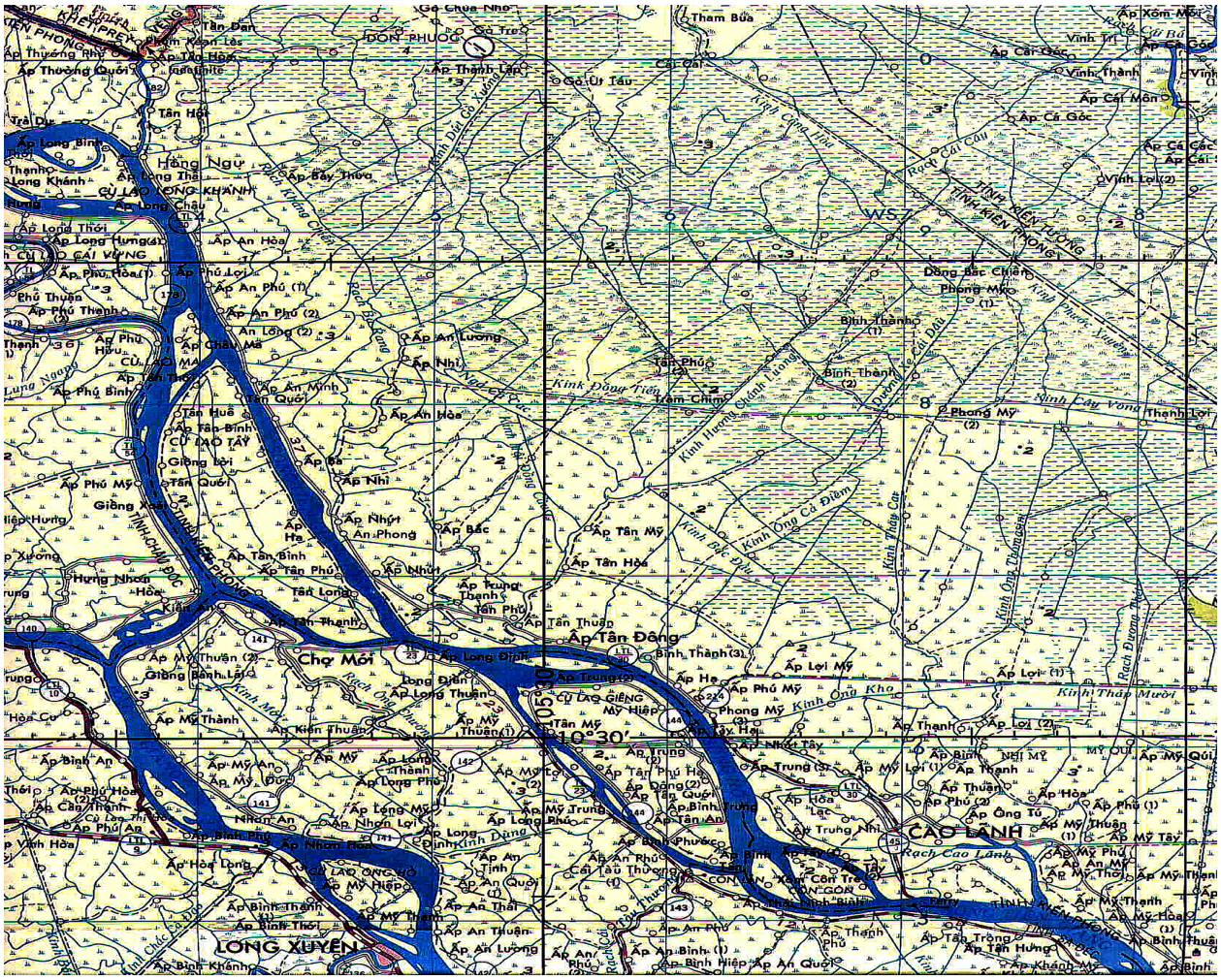
Hậu-cứ của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đặt tại trại Vân-Đồn thuộc tỉnh Long-Xuyên, một thị-trấn xinh đẹp, hiền-hòa nằm ven bờ sông Hậu. Vùng hoạt-động của đơn-vị bao gồm các tỉnh An-Giang, Sa-Đéc, Cao-Lãnh và Châu-Đốc lên tới tận miền biên-giới Miên - Việt. Tuy chịu trách-nhiệm tại vùng có đông tín-đồ Hòa-Hảo tương-đối an-ninh, nhưng giang-đĩnh của đơn-vị thường phải phân tán và xé lẻ để có thể tuần-tiễu khu-vực trách-nhiệm khá rộng lớn có nhiều sông rạch, hoặc phối-hợp hành-quân thủy-bộ hay yểm-trợ, tiếp-tế cho các đồn bót hẻo-lánh ven sông. Các giang-đĩnh luôn luôn tăng-phái thường-trực tại vùng biên-giới Miên - Việt thuộc các quận Tân-Châu, Hồng-Ngự hay tỉnh Châu-Đốc. Ngoài ra, đôi khi vì nhu-cầu hành-quân, một số giang-đĩnh còn được tăng-cường phối-hợp với Giang-Đoàn 25 đóng tại Cần-Thơ để phối-hợp hành-quân với Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh tại các vùng Cà-Mau, Chương-Thiện, Rạch-Giá, v.v...

Vào khoảng đầu thập niên 1970, cùng với chương-trình tối-tân-hóa và bành-trướng của Hải-Quân, Long-Xuyên trở thành một căn-cứ Hải-Quân lớn. Giang-Đoàn 26 Xung-Phong vẫn tiếp-tục trú đóng tại đây, chung hậu-cứ với các đơn-vị bạn mới được thành-lập như Tiền-Doanh Yểm-Trợ, Bệnh-Xá, Giang-Đoàn Tuần-Thám v.v...

Cộng-quân Phong-Tỏa Hồng-Ngự

Hồng-Ngự (xem bản-đồ Hồng-Ngự) là một quận-lỵ cực Bắc của tỉnh Kiến-Phong, nằm trên bờ Đông của sông Cửu-Long. Chỉ có một con đường bộ duy-nhất nối liền với tỉnh-lỵ Cao-Lãnh, xuyên qua kinh Đồng-Tiến và quận Kiến-Văn. Đối-diện với quận-lỵ là cù-lao Long-Khánh trù-phú, dân-cư đông-đúc với những vườn cây trái xum-xuê, rậm-rạp. Đặc-biệt, mỏm Bắc của cù-lao là vùng đất bồi do phù-sa của sông Cửu-Long tích-tụ hàng năm. Trên đầu doi này có một ngôi đình cổ không biết được xây cất từ bao giờ tọa-lạc trên một thế đất cao như một ngọn đồi. Từ ngôi đình cổ hoang vắng, người ta có thể quan-sát được một vùng sông nước mênh-mông bát-ngát với những bờ sông cát trắng, nước trong xanh, phong-cảnh hùng-vĩ hữu tình tuyệt đẹp.

Ranh giới của quận Hồng-Ngự về phía Bắc và Đông-Bắc gồm vùng biên-giới Miên - Việt, chạy dài tới tận tiền đồn biên-phòng Cái-Cái giáp ranh tỉnh Kiến-Tường (Mộc-Hóa). Phía Tây là sông Cửu-Long giáp quận Chợ-Mới thuộc tỉnh An-Giang (Long-Xuyên). Về phía Tây-Bắc, nằm trên bờ Tây của sông Cửu-Long chỉ cách Hồng-Ngự chừng năm, sáu cây-số là quận Tân-Châu cũng thuộc tỉnh



Bản đồ vùng Hồng-Ngự

An-Giang. Tại Tân-Châu có một đơn-vị Hải-Quân là Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám trấn đóng, phía Nam giáp kinh Đồng-Tiến với khu-vực Phước-Xuyên trong vùng Đồng-Tháp-Mười nổi tiếng chạy dài tới quận Kiến-Văn.

Hồng-Ngự chiếm địa-thế quan-trọng nằm ngay yết-hầu thủy-lộ sông Cửu-Long và chặn đường xâm-nhập của Cộng-quân từ *Cam-Bốt* tràn xuống. Phần lớn những đồn bót thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự đều nằm dọc ven sông và vùng biên-giới để có thể phát hiện và ngăn-chặn mọi di-chuyển của địch quân. Vì địa-thế gồm nhiều sông, kinh, rạch lớn nhỏ nên thông thường có một đơn-vị Hải-Quân thuộc Vùng IV Sông Ngòi tăng-phái để lo việc hành-quân, phòng-thủ cũng như tiếp-tế cho các đồn bót ven sông.

Vào khoảng tháng 3 năm 1973, chiến cuộc tại miền Nam Việt-Nam trở nên vô cùng sôi động sau những cuộc cường tập của Cộng-quân vào khắp bốn vùng Chiến-Thuật sau Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Bên quốc-gia láng-giềng *Cam-Bốt*, sự tranh-chấp cũng đã tới giai-đoạn quyết-liệt một mất một còn. Cộng-quân chiếm được ưu-thế, cắt

vây chặt khiến mọi quân-dụng, vũ-khí, đạn được, v.v... cũng như mọi nhu-yếu-phẩm như gạo, dầu nhớt, v.v... tối cần cho sự sống còn của chính-quyền *Lon Nol* không thể nào đưa lọt vào thủ-đô *Cam-Bốt* bằng đường bộ cũng như đường hàng-không.

Vì vậy, phương-tiện duy-nhất còn lại để tiếp-tế cho *Cam-Bốt* là sông Cửu-Long. Thủy-lộ này chạy dài từ cửa biển Vũng-Tàu, qua *bắc* Mỹ-Thuận, Hồng-Ngự, Tân-Châu trong lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, vượt bến phà *Neak Loeung* tới thủ-đô *Nam-Vang*. Thủy-lộ từ Vũng-Tàu lên đến biên-giới Miên - Việt thuộc các quận Tân-Châu, Hồng-Ngự dài khoảng 150 hải-lý. Các tàu biển từ Vũng-Tàu lên *Nam-Vang* thường neo nghỉ đêm tại Ngã Ba Đèn Đỏ gần *bắc* Mỹ-Thuận thuộc tỉnh Vĩnh-Long trước khi ngược dòng Cửu-Long tiếp-tục cuộc hành-trình. Lên đến Tân-Châu, các thương-thuyền lại ngừng một lần nữa neo nghỉ đêm để khai quan-thuế và thay đổi hoa-tiêu trước khi vượt biên-giới sang *Cam-Bốt*. Điểm neo cuối cùng của các thương-thuyền trong lãnh-thổ Việt-Nam này là ngã ba sông ngay trước quận Tân-Châu.

Biết được sông Cửu-Long là đường huyết-mạch duy-nhất còn lại có thể giúp cho chính-quyền Lon Nol và cả nước *Cam-Bốt* sống thoi-thóp, Cộng-quân quyết-định mở một chiến-dịch lớn nhằm bóp nghẹt thủy-lộ tiếp-vận sinh tử này bằng cách chiếm giữ khu-vực quận Hồng-Ngự. Nếu thành-công, Cộng-quân sẽ cắt đứt được thủy-lộ qua *Nam-Vang*, và thừa thắng, chúng có thể tràn sâu xuống vùng Kiến-Tường - Mộc-Hóa để tạo áp-lực dọc Quốc-Lộ 4 thuộc khu-vực tỉnh Định-Tường là trục lộ tối quan-trọng từ Vùng IV về thủ-đô Sài-Gòn.

Để thực-hiện ý-đồ, khởi đầu, Cộng-quân dàn một lực-lượng chủ-lực-quân khá hùng-hậu dọc theo vùng biên-giới Miên - Việt thuộc các tỉnh Kiến-Phong, Châu-Đốc, An-Giang và Rạch-Giá để nghi binh và tạo áp-lực. Đối-diện bên phần đất *Cam-Bốt*, khu-vực thuộc các tỉnh *Prey Veng, Kandal và Takéo* cũng bị chúng tràn ngập. Lúc đó, vào đầu năm 1973, lực-lượng Việt-Cộng tại vùng này có tới 11 trung-đoàn chủ-lực cộng thêm quân *Khmer* Đỏ. Ngoại trừ từ 3 tới 4 trung-đoàn được phối-trí trong phần đất *Cam-Bốt* nhằm mục-đích cầm chân lực-lượng của Lon Nol, tất cả những đơn-vị còn lại đều được sử-dụng để tấn-công vào khu-vực Hồng-Ngự.

Vì vậy, tình-hình khu-vực sông Cửu-Long sát biên-giới Miên - Việt thuộc khu-vực Hồng-Ngự trở nên vô cùng trầm-trọng vì đôi bên đều quyết tâm giành quyền kiểm-soát khu-vực có tầm mức chiến-lược vô cùng quan-yếu này. Cộng-quân dùng toàn lực cắt đứt thủy-lộ sông Cửu-Long để cô lập *Cam-Bốt* và củng-cố các trục xâm-nhập vào Việt-Nam qua ngả biên-giới. Phía Hoa-Kỳ không còn cách nào khác, phải tiếp-tục tiếp-tế cho *Cam-Bốt* bằng mọi giá. Lúc đó, đa-số các lực-lượng tác-chiến Hoa-Kỳ đều đã rút khỏi Việt-Nam trong khuôn-khổ thỏa-ước ngưng bắn *Paris*. Một số ít còn lại còn bị các đạo luật *Cooper - Church* của Quốc Hội Hoa-Kỳ ngăn cấm không được tham-dự các cuộc hành-quân bộ chiến ngoài biên-giới Việt-Nam. Vì vậy, chỉ còn các đơn-vị Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa để ngăn-chặn đường xâm-nhập người và vũ-khí của địch quân, và cũng để bảo-vệ thủy-lộ Cửu-Long hòng việc tiếp-tế cho đồng-minh *Cam-Bốt* không bị ngưng trệ.

Cộng-quân mở đầu chiến-dịch bằng cách phong-tỏa, tạo áp-lực nặng-nề mong đánh chiếm quận Hồng-Ngự, một thị-trấn nhỏ nằm ngay trên cửa rạch Hồng-Ngự đổ vào sông Cửu-Long. Như trên đã nói, nếu chiếm được Hồng-Ngự, không những chúng sẽ khóa chặt được yết-hầu của thủy-lộ Cửu-Long từ Việt-Nam sang *Cam-Bốt*, mà đồng thời cũng mở rộng được địa-bàn hoạt-động và cánh cửa xâm-nhập từ *Cam-Bốt* vào khu-vực Đồng-Tháp-Mười khiến Quốc-Lộ 4 từ Hậu-Giang về thủ-đô Sài-Gòn cũng bị đe-dọa.

Vào tháng 3 năm 1973, Cộng-quân tập-trung một lực-lượng đông-đảo lên tới cấp sư-đoàn để tiến chiếm mục-tiêu Hồng-Ngự. Bộ chỉ-huy chiến-dịch của Cộng-quân đóng tại khu-vực Hậu-Cần 704 thuộc tỉnh *Prey Veng* bên *Cam-Bốt*, giáp ranh tỉnh Kiến-Phong. Các đơn-vị Cộng-quân gồm Trung-Đoàn 207 thuộc Công-Trường 6, Trung-Đoàn 174 thuộc Công-Trường 5, Trung-Đoàn 272 thuộc Công-Trường 9 (theo tin tình-báo, thành-phần còn lại của Công-Trường 9 vẫn còn lẩn-quẩn tại khu-vực rừng cao-su *Michelin* (Dầu-Tiếng) thuộc Quân-Khu

III) và một đơn-vị pháo thuộc Trung-Đoàn Pháo 75. So-sánh lực-lượng đôi bên, Cộng-quân hoàn-toàn chiếm ưu-thế, vừa đông quân, vừa di-động, lại có pháo tầm xa hạng nặng yểm-trợ. Lực-lượng phòng-thủ quận Hồng-Ngự nhỏ bé không có Chủ-Lực Quân, chỉ có Địa-Phương-Quân, Nghĩa-Quân cơ-hữu và một số giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong tăng-phái phòng-thủ. Ngoài ra, với những đồn bót cố định phòng-thủ sơ sài, các đơn-vị cơ-hữu của Chi-Khu Hồng-Ngự là mục-tiêu rõ-ràng và mồi ngon cho đạn pháo-binh Việt-Cộng. Chỉ có những giang-đĩnh Hải-Quân tăng-phái với khả-năng di-động và hỏa-lực mạnh trấn giữ mặt sông mới có khả-năng chống trả và làm khó dễ được địch quân.

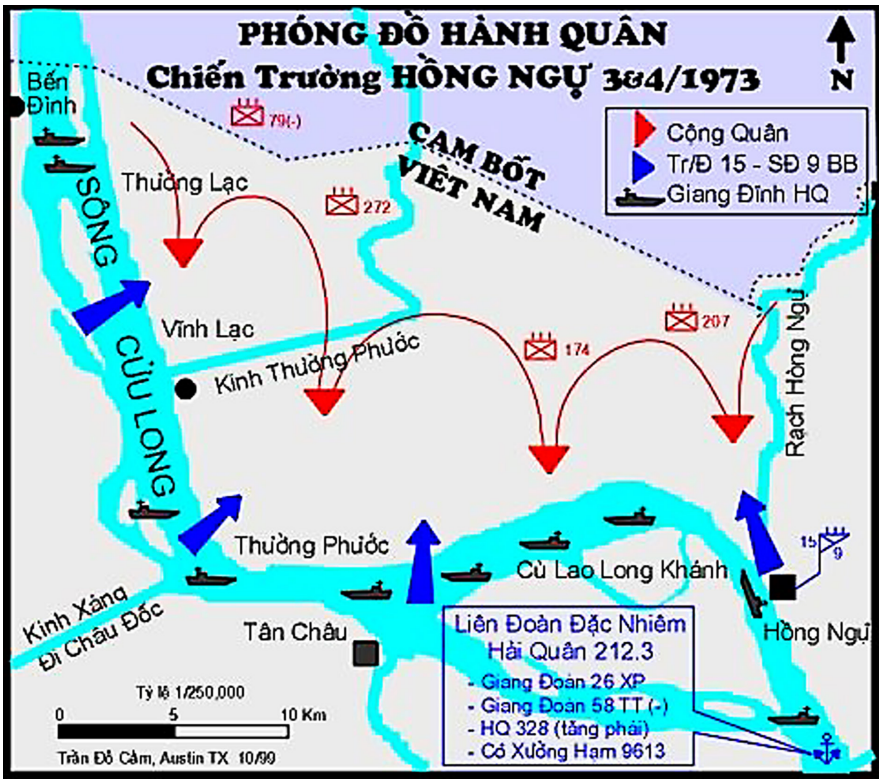
Trung-Đoàn 207 của Cộng-quân được sử-dụng làm nỗ-lực xung-kích chính vượt biên-giới đánh thẳng vào Hồng-Ngự. Lợi-dụng yếu-tố bất ngờ và hỏa-lực mạnh, địch quân dùng chiến-thuật Tiền Pháo Hậu Xung và Biển Người tràn ngập một số đồn bót hẻo-lánh gần biên-giới hay dọc theo kinh rạch do Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự trấn đóng. Đa-số những đồn bót khác nằm sâu hơn trong lãnh-thổ Việt-Nam tuy chưa bị đánh chiếm nhưng cũng bị Cộng-quân bao vây, cô lập và uy-hiếp nặng-nề khiến việc tăng-viện hay tiếp-tế hầu như không thể thực-hiện nổi.

Tuy bị lực-lượng địch quân có hỏa-lực mạnh và đông hơn gấp bội tấn-công bất ngờ, các chiến-sĩ Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân cơ-hữu thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự lợi-dụng địa-hình quen thuộc đã chống trả hữu-hiệu, tạm thời chặn được bước tiến của địch quân vào quận-lỵ. Nhưng trước lực-lượng đông-đảo của quân chính-qui Bắc-Việt, phía Việt-Nam Cộng-Hòa chỉ có những đơn-vị cơ-hữu của chi-khu chống giữ nên tình-hình rất khẩn-trương, quận Hồng-Ngự có thể bị mất bất cứ lúc nào. Càng ngày, vòng vây của Cộng-quân càng siết chặt. Chúng bắn hàng trăm hỏa-tiễn 122 ly vào quận-lỵ gây thiệt-hại nặng-nề về nhân-mạng cũng như tài-sản của dân-chúng. Quận-Trưởng Hồng-Ngự là Thiếu-Tá Thái-lê-Trương, một sĩ-quan trẻ, xuất-sắc trước đây thuộc Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh, tuy đã anh-dũng điều-động các đơn-vị trực-thuộc chống trả, nhưng trước tình-trạng tuyệt-vọng, đã liên-tiếp yêu-cầu Tiểu-Khu Kiến-Phong xin chủ-lực-quân tăng-viện khẩn-cấp.

Trong lúc đó, về phía Hoa-Kỳ, các pháo-đài bay B-52 và các phi-cơ chiến-lược liên-tiếp dội bom vào các vị-trí Cộng-quân dọc theo bờ Đông sông Cửu-Long từ biên-giới Miên - Việt tới *Nam-Vang* để ngăn-chặn địch phong-tỏa thủy-lộ. Những trận dội bom này đã gây thiệt-hại khá nặng cho lực-lượng Cộng-quân trên đường đánh chiếm Hồng-Ngự khiến đà tiến của chúng bị chậm lại phần nào. Đặc-biệt, trong cuộc oanh-tạc của pháo-đài bay B-52 vào ngày 20 tháng 3, Cộng-quân phải bắt dân dùng xe bò chở đi hàng trăm xác chết và mùi tử khí vẫn còn nồng-nặc cả tuần sau đó.

Trong khi chờ đợi quân bộ chiến tới tăng-viện, Tiểu-Khu Kiến-Phong yêu-cầu Hải-Quân tiếp ứng để ngăn chận Cộng-quân tràn qua sông Cửu-Long cũng như rạch Hồng-Ngự đánh chiếm quận-lỵ. Nhưng lực-lượng Hải-Quân thuộc Vùng IV Sông Ngòi lúc đó chỉ có Giang-Đoàn 31 Xung-Phong đã tăng-phái cho Tiểu-Khu Kiến-Phong, lại đang bận hành-quân tại vùng Đồng-Tháp-Mười giáp ranh tỉnh Định-Tường nên không giúp đỡ gì được. Vì vậy, một phân-đội giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đang hoạt-động với Chi-Khu Tân-Châu thuộc tỉnh An-Giang liền được điều-động đến tăng-viện Chi-Khu Hồng-Ngự. Tuy chỉ có một số giang-đĩnh nhưng phân-đội này đã ngày đêm tuần-tiễu, phục-kích, bắn chìm nhiều xuồng chở quân của địch mưu toan di-chuyển từ bờ Đông sông Cửu-Long sang cù-lao Long-Khánh. Vì vậy, áp-lực của Cộng-quân tương-đối giảm vì một gọng kìm tấn-công của địch quân đã bị Hải-Quân bẻ gẫy.

Nhưng những cuộc dội bom của Không-Quân Hoa-Kỳ cộng thêm sự yểm-trợ ban đầu tại các vùng ven sông rất đắc-lực của Hải-Quân cũng chỉ có thể giúp các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân tạm thời cầm cự. Viện quân của địch tự-do tràn qua vùng biên-giới bỏ ngỏ, mỗi ngày một tiến gần mục-tiêu từ hướng sâu trong nội-địa khiến tình-hình lại thêm khẩn-trương. Một lần nữa, Thiếu-Tá Trương lại hối thúc Tiểu-Khu Kiến-Phong xin tăng-viện gấp.



Giang-Đoàn 26 Xung-Phong Tham Chiến

(Xem Phóng-Đồ Hành-Quân)

Trước tình-thế mỗi lúc mỗi nguy-ngập, một mất một còn của Chi-Khu Hồng-Ngự, Tiểu-Khu Kiến-Phong vội liên-lạc với Quân-Đoàn IV tại Cần-Thơ để cầu cứu. Nhưng lúc đó, các đơn-vị Bộ-Binh thuộc Sư-Đoàn 9 là đại đơn-vị chủ-lực chịu trách-nhiệm lãnh-thổ Tiểu-Khu Kiến-Phong đang bận tham-chiến tại các mặt trận khác nên không thể nào tiếp-viện kịp thời. Một lần nữa, Hải-Quân lại đảm-đang trọng trách. Theo yêu-cầu khẩn-cấp của Quân-Đoàn IV, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi do Hải-Quân Đại-Tá Vũ-đình-Đào (sau này được vinh-thăng Phó-Đề-Đốc) chỉ-huy, liền tức-tốc ra lệnh Giang-Đoàn 26 Xung-Phong rút tất cả các giang-đĩnh đang tăng-phái ở các nơi khác về tập-trung tại hậu-cứ Long-Xuyên chờ lệnh. Sau đó, toàn bộ Giang-Đoàn do Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-đỗ-Cẩm chỉ-huy liền được điều-động lên chiến-trường Hồng-Ngự, cùng với toán giang-đĩnh đang hoạt-động tại đó để tăng-cường lực-lượng phòng-thủ Chi-Khu Hồng-Ngự.

Ngay khi tới vùng hành-quân, các giang-đĩnh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã phải trực-tiếp đương-đầu với hỏa-lực nặng-nề của Cộng-quân từ hai bờ sông chờ sẵn. Đoán biết trước các giang-đĩnh Hải-Quân là lực-lượng tăng-viện duy-nhất, địch quân đào sẵn các hầm hố, công-sự kiên-cố, bố-trí súng nặng bên bờ sông để ngăn chận. Rất may, khúc sông Cửu-Long quanh Hồng-Ngự khá rộng nên chúng không gây được thiệt-hại nào đáng kể. Theo kế-hoạch phòng-thủ hoạch-định với Chi-Khu, các giang-đĩnh được sử-dụng như những đồn bót di-động, dàn dọc theo bờ sông như bức tường thành để ngày đêm bắn chặn, không cho địch quân di-chuyển qua sông. Ngoài nhiệm-vụ chặn địch, những giang-đĩnh này còn đảm trách việc yểm-trợ hỏa-lực cũng như tản thương và tiếp-tế cho các đồn bót ven sông đã bị địch vây hãm từ lâu.

Với sự chiến-đấu quả cảm của các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân cơ-hữu thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự, cộng với các giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong ngày đêm tuần-tiễu và yểm-trợ rất hữu-hiệu, Cộng-quân tạm thời bị chận đứng. Mũi dùi quan-trọng của địch quân toan đánh bọc vào sườn phía Tây của Chi-Khu Hồng-Ngự bị Hải-Quân bẻ gẫy vì chúng không thể vượt qua sông, do đó địch chưa thể chiếm được quận-lỵ. Tuy mặt Tây đã có Hải-Quân trấn giữ nên tạm thời ổn-định, nhưng tình-hình tại mặt Bắc lại trở nên vô cùng nguy-ngập vì địch quân đã tiến sát bờ rạch Hồng-Ngự, chỉ còn cách Chi-Khu vài ba cây-số. Hàng ngày, Cộng-quân dùng đủ mọi loại vũ-khí, kể cả súng bắn thẳng pháo-kích vào Hồng-Ngự. Các giang-đĩnh án-ngữ trên mặt sông để chặn địch cũng bị nhắm bắn dữ-dội.

Lực-Lượng Việt-Nam Cộng-Hòa Tăng-Viện

Mãi tới khoảng trung tuần tháng 4 năm 1973, Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh mới tương-đối rảnh tay ở những mặt trận khác nên điều-động Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh và Chi-Đoàn 2 Thiết-Quân-Vận tới tăng-viện. Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh lúc đó do Chuẩn-Tướng Trần-bá-Di chỉ-huy, còn Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh do Đại-Tá Hồ-ngọc-Cẩn làm trung-đoàn-trưởng. Vào cuối tháng 4 năm 1975, Đại-Tá Cẩn là tỉnh-trưởng Chương-Thiện, đã chiến-đấu tới viên đạn cuối cùng. Ông bị Việt-Cộng bắt đưa về xử tử tại sân vận-động Cần-Thơ.

Về phía Hải-Quân, một Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm do Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-ngọc-Bích, xuất thân khóa 11 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, chỉ-huy cũng được gấp rút thành-lập để phối-hợp chặt-chẽ với lực-lượng Bộ-Binh tại chiến-trường Hồng-Ngự. Liên-Đoàn này được đặt dưới sự điều-động của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 tức là Lực-Lượng Tuần-Thám do Hải-Quân Đại-Tá Nghiêm-văn-Phú làm đơn-vị-trưởng. Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân gồm có các đơn-vị sau đây:

1. Giang-Đoàn 26 Xung-Phong do Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-đỗ-Cẩm chỉ-huy. Đơn-vị này đã tham-chiến từ trước.

2. Một phân-đội giang-tốc-đĩnh (*PBR - Patrol Boat River*) thuộc Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám do Thiếu-Tá Trần-thanh-Khải chỉ-huy. Thành-phần còn lại của giang-đoàn này đang tăng-cường mặt trận Phước-Xuyên và Tuyên-Nhơn trong vùng Đồng-Tháp-Mười. Hậu-cứ của Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám đặt tại Tân-Châu.

3. Cơ-xưởng-hạm 9613 do Đại-Úy Cơ-Khí Nguyễn-duy-Tuệ chỉ-huy. Đây không phải là một chiến-hạm có máy để tự vận-chuyển mà chỉ là một cơ-xưởng sửa chữa và tiếp-vận nổi, neo tại An-Long, ngay vàm kinh Đồng-Tiến. Cơ-xưởng-hạm này được dùng làm trạm sửa chữa và tiếp-vận tiền-phương cho các giang-đĩnh và cũng là nơi đặt Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm.

4. Tiền-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới là căn-cứ tiếp-vận chính, đồn-trú tại Chợ-Mới thuộc tỉnh Long-Xuyên, do Hải-Quân Thiếu-Tá Phạm-văn-Tiêu, xuất thân khóa 7 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, chỉ-huy.

5. Giang-pháo-hạm HQ 328 do Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-như-Phú làm hạm-trưởng. Thiếu-Tá Phú xuất thân khóa 16 trường Võ-Bị Đà-Lạt, nhưng chọn quân-chủng Hải-Quân sau khi tốt-nghiệp nên tiếp-tục theo học khóa 13 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Chiến-hạm này do Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội tăng-phái cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi.

Trong số các đơn-vị Hải-Quân kể trên, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong được coi là thành-phần chủ-lực gồm toàn bộ 19 giang-đĩnh đủ loại tham-chiến, với đầy-đủ khả-năng hành-quân thủy-bộ, yểm-trợ hải-pháo, chuyển-vận, tuần-tiễu, án-ngữ cũng như tiếp-tế. Các giang-đĩnh *PBR* có vận-tốc cao, vận-chuyển lẹ-làng, thường được sử-dụng trong các cuộc tuần-thám và phục-kích ban đêm. Chiến-hạm tăng-phái với các loại đại-bác 76 ly và 40 ly, đảm trách nhiệm-vụ yểm-trợ hỏa-lực cho các đơn-vị hành-quân.

Ngay khi lực-lượng tăng-viện tới vùng hoạt-động, các đơn-vị-trưởng lập tức bàn thảo kế-hoạch giải-tỏa áp-lực địch trong vùng và nhất là quét sạch địch quân bố-trí tại bờ Đông sông Cửu-Long, từ Hồng-Ngự lên tới biên-giới Miên - Việt. Lúc này, tuy lực-lượng địch còn rất mạnh vì chúng chiếm giữ khu-vực ven sông ngay phía Bắc Chi-Khu, nhưng cán cân lực-lượng đôi bên không còn chênh-lệch nhiều như trước. Hơn nữa, các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân cơ-hữu được tăng-viện và yểm-trợ hữu-hiệu nên lên tinh-thần, chiến-đấu rất hăng-hái.

Các Trận Đánh Quan-Trọng

Liên-tiếp trong khoảng thời-gian chừng hai tháng (từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1973), các giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã tích-cực đóng góp vào nỗ-lực bảo-vệ quận Hồng-Ngự chống lại áp-lực của Trung-Đoàn 207 Cộng-

quân. Ngoài nhiệm-vụ tuần-tiễu thường xuyên để ngăn chận địch quân xâm-nhập bằng đường sông cũng như phối-hợp, yểm-trợ Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh và Địa-Phương-Quân, Nghĩa-Quân thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong còn trực-tiếp tham-dự vào nhiều trận đánh lớn quan-trọng.

Trận Đánh Tại Rạch Hồng-Ngự

Ngay khi Trung-Đoàn 15 thuộc Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh vừa đến vùng Hồng-Ngự, Thiếu-Tá Thái-lê-Trương, Chi-Khu-Trưởng, đã yêu-cầu các đơn-vị Bộ-Binh và Hải-Quân tăng-phái tìm mọi cách đẩy lui địch khỏi bờ Bắc rạch Hồng-Ngự. Lý-do vì Cộng-quân tuy không vượt được con rạch để đánh chiếm Chi-Khu, nhưng chúng vẫn hàng ngày pháo-kích vào quận Hồng-Ngự, gây thiệt-hại nặng-nề cho dân-chúng. Rạch Hồng-Ngự ăn thông với rạch Cái-Cái chạy tới biên-giới Việt - Miên, rộng chừng 100 thước, từ trước tới nay vẫn là "giới-tuyến" của đôi bên. Cộng-quân tuy chiếm giữ được mặt Bắc nhưng không thể vượt qua con rạch vì bị các giang-đĩnh Hải-Quân chận đứng. Trong khi đó, lực-lượng phòng-thủ tuy giữ được mặt Nam nhưng lại không có đủ lực-lượng để bộ để đẩy lui địch quân. Vùng chợ Hồng-Ngự nằm ở mặt Nam tuy chỉ cách Chi-Khu chừng một cây-số, nhiều khi đã được coi như vùng "xôi đậu" vì địch quân xâm-nhập. Sau khi phối-hợp với Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh và Chi-Khu theo kế-hoạch hành-quân, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong lãnh nhiệm-vụ dùng bốn *LCM*-6 chở một tiểu-đoàn Bộ-Binh sang sông bằng hai đợt. Khi nhiệm-vụ chuyển quân hoàn-tất, các giang-đĩnh sẽ tuần-tiễu, án-ngữ và yểm-trợ cho lực-lượng Bộ-Binh càn quét bờ Bắc. Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong chịu trách-nhiệm chỉ-huy cuộc hành-quân đổ bộ, Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh có nhiệm-vụ chỉ-huy cánh quân sau khi đổ bộ để tiêu-diệt địch quân trong vùng mục-tiêu chỉ-định.

Để các giang-đĩnh chở quân ủi bãi dễ-dàng, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong chọn giờ đổ quân vào lúc hừng sáng khi mực thủy-triều cao nhất để bộ-binh có thể lên bờ không bị trở-ngại và tràn vào mục-tiêu cùng một lúc. Hơn nữa, việc nhận quân vào lúc ban đêm tại bãi ủi ngoài bờ sông Cửu-Long nằm về phía Nam Chi-Khu Hồng-Ngự cũng có thể tránh địch pháo-kích và khiến chúng không thể quan-sát hay đoán biết ý-đồ hành-quân.

Theo đúng kế-hoạch, sau khi nhận quân, đoàn giang-đĩnh di-chuyển dọc theo bờ Đông sông Cửu-Long, quẹo phải vào rạch Hồng-Ngự đúng giờ dự-trù. Tuy con rạch rộng chừng 100 thước, nhưng có rất nhiều hàng đáy của dân đánh cá nên phải di-chuyển rất chậm và khó-khăn. Một số giang-đĩnh yểm-trợ gồm *LCVP* và *FOM* đi trước dẫn đường, vào sâu trong rạch quá mục-tiêu chừng ba cây-số, gần một đồn Nghĩa-Quân rồi tác-xạ dữ-dội quanh đồn như yểm-trợ hỏa-lực để làm kế-hoạch nghi binh. Các giang-đĩnh chở quân theo sau vào điểm đổ quân đúng lúc hừng sáng. Chỉ trong vòng 15 phút, nửa tiểu-đoàn Bộ-Binh đã lên bờ, thiết-lập đầu cầu an-toàn. Nửa tiểu-đoàn còn lại được các *LCM*-6 đưa thẳng từ bờ Nam qua. Trong lúc lực-lượng Bộ-Binh chia thành nhiều mũi tiến chiếm các mục-tiêu được chỉ-định trước, các giang-đĩnh Hải-Quân di-chuyển qua bờ Nam ủi bãi rải-rác để sẵn-sàng yểm-trợ cho cánh quân đổ bộ khi cần.

Khi trời vừa sáng rõ, Cộng-quân từ các công-sự phòng-thủ kiên-cố tuy bị bất ngờ nhưng cũng chống trả dữ-dội. Từng loạt thượng-liên và *AK* bắn xối-xả vào các chiến-sĩ Bộ-Binh đang lăn xả vào mục-tiêu. Nhưng địch phản-ứng quá trễ, các chiến-sĩ Trung-Đoàn 15 đã tiến đến quá gần, từng trái lựu-đạn, từng loạt đạn M-79 thảy vào hầm hố của chúng khiến nhiều tên bị tan thây tại chỗ. Trận đánh chớp nhoáng kéo dài khoảng một tiếng đồng-hồ, nguyên một tiểu-đoàn Cộng-quân coi như bị diệt gọn. Tuy-nhiên, còn một vị-trí súng cối 82 ly được một tổ thượng-liên và một toán B-40 yểm-trợ vẫn còn hoạt-động. Cả ba ổ súng này bố-trí theo hình tam-giác, liên-hoàn yểm-trợ lẫn nhau gây trở-ngại không ít cho các chiến-sĩ Bộ-Binh, sau nhiều đợt xung-phong bị thiệt-hại khá nặng nhưng vẫn không sao tiêu-diệt được.

Tại bờ rạch phía Nam, trên giang-đĩnh chỉ-huy nơi đặt Bộ Chỉ-Huy hành-quân thủy-bộ gồm Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong và Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh, mọi người đều nhìn thấy rõ-ràng toán Bộ-Binh bò sát đất lẻn vào gần vị-trí của Cộng-quân, nhưng các ổ súng của chúng đều được chôn dấu kỹ trong các công-sự đắp bằng đất rất dầy nên lựu-đạn và M-79 không phá tan được. Vì vậy, sau nhiều đợt xung-phong không những vô-hiệu-quả, còn có một số binh thương vong. Vị Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh nôn nóng ra lệnh cho binh-sĩ tìm đủ mọi cách tấn-công tiếp, nhưng vẫn bị chận lại, còn thêm một số binh-sĩ vừa chết vừa bị thương kẹt dưới lằn đạn của đối phương. Để tránh thiệt-hại thêm cho lực-lượng bạn, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đề-nghị dùng súng cối 81 ly cơ-hữu trên giang-đĩnh liên-tiếp bắn phủ đầu vào mục-tiêu để địch khó ngóc đầu lên quan-sát, đồng thời cho thiết-giáp-đĩnh "*Monitor Combat*" với đại-bác 40 trực xạ sẽ bất thần tiến sang bên kia sông, chỉ cách mục-tiêu chừng 300 thước, dùng đại-bác 40 ly bắn thẳng vào các ụ đất để san phẳng các ổ súng địch. Tuy-nhiên, việc sử-dụng hỏa-lực Hải-Quân bắn thẳng này có thể gây thiệt-hại cho số bộ-binh đang nằm kẹt giữa mục-tiêu và lằn đạn Hải-Quân.

Tuy kế-hoạch hơi nguy-hiểm, nhưng vì không còn lựa chọn nào khác nên được đồng ý và thi-hành ngay. Chiếc giang-đĩnh chỉ-huy rời bãi ủi tiến ra giữa lòng rạch, vừa chạy thật chậm, vừa tác-xạ súng cối. Chiếc thiết-giáp-đĩnh cũng lập tức tiến sang bờ rạch bên kia, pháo-tháp 40 điều-chỉnh nhắm thẳng vào mục-tiêu trong khi khẩu đại-liên 50 gắn chung trong pháo-tháp khạc đạn liên-hồi để mở đường. Khi đã ủi bãi vào vị-trí thuận-tiện, khẩu 40 ly lập tức bắn từng loạt đạn vào các ụ đất đặt súng của địch quân. Vì khoảng cách không xa, vị-trí của giang-đĩnh lại cố định nên việc tác-xạ rất chính-xác và hiệu quả. Mỗi viên đạn bắn trúng mục-tiêu lại thổi bay đi một mảng đất lớn. Sau chừng 50 viên đạn, Cộng-quân dường như đoán được ý-định của lực-lượng tấn-công nên chuyển xạ, quay súng nhắm vào các giang-đĩnh bắn trả dữ-dội. Các ổ thượng-liên và B-40 nhắm vào chiếc thiết-giáp-đĩnh, trong lúc hàng loạt đạn súng cối bắn ra ngoài rạch nhắm vào các giang-đĩnh đang tuần-tiễu. Tuy là những mục-tiêu lớn và trống trải dưới hỏa-lực của Cộng-quân, nhưng các giang-đĩnh vẫn bám sát khu-vực hành-quân. Nhiều quả đạn súng cối rơi sát giang-đĩnh chỉ-huy khiến một số thủy-thủ và bộ-binh trên giang-đĩnh bị thương vì trúng mảnh đạn. Nhưng địch đã không còn đường thoát. Chỉ trong khoảnh-khắc, các quả đạn 40 ly liên-tiếp bắn trúng mục-tiêu đã san bằng những vị-trí đặt súng cố thủ cuối cùng của chúng. Khi tiếng súng địch im hẳn trên chiến-trường, toán bộ-binh trên bờ lập tức tiến vào lục-soát các mục-tiêu vừa bị Hải-Quân bắn phá. Kết-quả họ tịch-thu được 1 khẩu súng cối 82 ly, 1 thượng-liên, 2 khẩu B-40 và 7 khẩu *AK*.

Sau khi hoàn-tất công-tác, Đại-Úy Tiểu-Đoàn-Trưởng Bộ-Binh bắt tay cám ơn Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã giúp ông thanh-toán mục-tiêu mà không bị thiệt-hại thêm. Đúng lúc này, vị sĩ-quan Bộ-Binh mới nhìn thấy ống quần bên trái của vị sĩ-quan Hải-Quân bị thủng nhiều lỗ khá lớn và máu tràn ra từ chiếc giầy trận bên chân trái. Thì ra trong lúc say mùi khói súng đứng trên sàn giang-đĩnh chỉ-huy tác-chiến, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã bị trúng mảnh đạn súng cối địch gần xương ống chân trái nhưng không hề hay biết! Mảnh đạn này nằm sâu trong bắp chân cho đến ngày nay, vì gần các gân chính nên bác-sĩ khuyên không nên giải-phẫu, cứ để như vậy. Đây là lần thứ nhì ông bị thương trong đời quân-ngũ (lần trước tại vùng kinh Mang-Thít gần vàm Quới-An, khi làm Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 31 Xung-Phong tại Vĩnh-Long).

Kết-quả trong trận đánh quan-trọng này, địch quân bị đẩy lui khỏi bờ Bắc rạch Hồng-Ngự, áp-lực của chúng coi như không còn đáng kể. Phía Bộ-Binh bị thiệt-hại trung-bình. Phía Hải-Quân, nhiều giang-đĩnh bị trúng đạn địch quân nhưng không có chiếc nào bị chìm hay bất-khiển-dụng. Về nhân-sự chỉ có 5 người bị thương, 1 nặng, 4 trung-bình. Khi nhận được công-điện báo-cáo kết-quả hành-quân, thượng-cấp chỉ-thị Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong dù đã bị thương, nhưng không nặng lắm nên vẫn tiếp-tục ở lại vùng hành-quân, không

tản thương cho đến khi có lệnh mới.

Trận Đánh Tại Thường-Phước

Sau khi bị đánh bật ra khỏi khu-vực Hồng-Ngự, Cộng-quân tuy bị thiệt-hại khá nặng nhưng chúng vẫn lì-lợm cố bám chặt khu Thường-Phước nằm trên bờ Đông sông Cửu-Long, đối-diện Tân-Châu đến biên-giới. Dù không chiếm được Hồng-Ngự để khống chế thủy-lộ sông Cửu-Long, nhưng địch vẫn còn đủ lực-lượng phong-tỏa bờ Đông để ngăn chận các thương-thuyền từ Việt-Nam lên tiếp-tế *Nam-Vang*.

Khúc sông ngay trước mặt quận Tân-Châu là nơi thương-thuyền tập-trung để quan-thuế kiểm-soát và chuẩn-bị trước khi ngược dòng Cửu-Long. Đây là điểm neo thứ nhì trên đường đi *Nam-Vang*, sau điểm neo gần *bắc* Mỹ-Thuận tại khu-vực Ngã Ba Đèn Đỏ. Nếu Cộng-quân còn kiểm-soát được vùng Thường-Phước đối-diện, không những các thương-thuyền tại điểm neo bị đe-dọa, mà ngay cả quận Tân-Châu thuộc tỉnh An-Giang cũng nằm trong tầm pháo-kích của chúng.

Về địa-thế, Thường-Phước là một vùng đất bằng với nhiều cánh đồng trống trải kéo dài tới tận bờ sông đối-diện Tân-Châu. Bờ sông Cửu-Long tại vùng này là phía đất bồi, trong khi Tân-Châu là bờ đất lở. Dân cư tại đây rất thưa-thớt, đa-số sống về nghề ruộng rẫy.

Khi cánh quân của Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh có Hải-Quân yểm-trợ từ Hồng-Ngự đánh dần lên hướng Tây-Bắc, Cộng-quân yếu thế lùi dần về vùng biên-giới Việt - Miên. Tuy địch rất muốn vượt sông Cửu-Long để đánh chiếm Tân-Châu, nhưng chúng không thực-hiện được ý-đồ này vì khúc sông này bị các giang-đĩnh thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân phong-tỏa.

Vào khoảng cuối tháng 4 năm 1973, Cộng-quân thu-thập tàn quân chừng một tiểu-đoàn đóng chốt tại các vị-trí ven sông vùng Thường-Phước nhằm uy-hiếp các thương-thuyền đang từ Vũng-Tàu di-chuyển tới. Để giải-tỏa áp-lực địch, Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân hỗn-hợp Bộ-Binh và Hải-Quân đặt tại Chi-Khu Hồng-Ngự liền soạn-thảo một kế-hoạch hành-quân theo thế "Trên Đe Dưới Búa" đánh vào vùng Thường-Phước. Theo kế-hoạch này, Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh có nhiệm-vụ đánh bọc hậu để dồn địch ra gần bờ sông, sau đó sẽ án-binh tại chỗ để làm nút chặn. Phần Hải-Quân sẽ dùng hỏa-lực cơ-hữu từ các giang-đĩnh để tiêu-diệt toán Cộng-quân này.

Cuộc hành-quân diễn tiến đúng theo kế-hoạch dự-trù. Nhiều toán Cộng-quân bị các chiến-sĩ Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh lùa từ phía sau lưng, phải lui dần ra bờ sông. Bờ sông Cửu-Long tại Miền Nam thường một bên cao một bên thấp, bên lở bên bồi không đồng đều nhau. Nếu bờ sông nằm giữa luồng nước, đất sẽ bị nước xoi mòn và lở dần. Ngược lại, bờ sông phía đối-diện sẽ được đất bồi thêm thành những bãi sông hay cù-lao. Thí dụ như vùng bờ sông Sa-Đéc là khu đất lở khiến nhiều nhà cửa bị đổ sụp xuống sộng, trong khi bờ sông bên kia thuộc tỉnh Kiến-Phong là vùng đất bồi với nhiều cù-lao trù-phú. Tân-Châu thuộc vùng đất lở nên bờ sông rất cao, còn bờ sông Thường-Phước đối-diện thuộc khu đất bồi nên bờ sông thấp với những bãi cát chạy lài tới mé sông. Từ bờ sông cao phía Tân-Châu, dân-chúng có thể dùng mắt thường trông thấy bóng Cộng-quân mặc quần áo *kaki* vàng ẩn hiện trong những ruộng rẫy bên bờ sông đối-diện. Các giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong sử-dụng đại-bác và đại-liên bắn thẳng vào đám Cộng-quân chưa kịp tìm chỗ trú-ẩn. Đặc-biệt, hai giang-đĩnh *Monitor* cặp vào những chiếc xáng vét đất neo giữa dòng sông, dùng súng cối 81 ly và đại-bác 40 ly liên-tục nã đạn vào địch quân.

Trận đánh xảy ra giữa ban ngày, vào khoảng 3 giờ chiều. Dân-chúng Tân-Châu đứng chật ven bờ sông chứng-kiến tận mắt. Dọc theo mé sông Tân-Châu có một tòa nhà trắng rất lớn xây bằng *bê-tông*, cao 5 tầng. Nghe nói đây là trụ sở của Ty Quan-Thuế thời Pháp thuộc. Từ lan-can của tòa nhà này, dân-chúng theo dõi, vỗ tay reo hò vang dội mỗi khi súng Hải-Quân bắn trúng nơi Cộng-quân ẩn trốn phía bên kia sông. Trên những chiếc xáng, nơi hai giang-đĩnh chủ-lực của Giang-Đoàn 26

Xung-Phong đang cột tạm để lấy hướng tác-xạ cho chính-xác, nhiều nhân-viên tự-động đem nước ngọt, *bia*, cơm ra mời những chiến-sĩ Hải-Quân đang bận rộn bắn vào đầu địch! Có lẽ đây là lần đầu tiên trong hải-nghiệp, các chiến-sĩ áo trắng thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong vừa uống ... *bia*, vừa giáng những đòn chí tử vào địch quân đang thất-thế chơ vơ giữa đồng trống!

Sau trận đánh hiếm có này, một số tù-binh cho biết họ thuộc Trung-Đoàn 207 và Tiểu-Đoàn (?) Cộng-quân bị gài vào thế gọng kìm chỉ còn chừng 100 tên sống sót chạy thoát về phía biên-giới. Về phía Bộ-Binh và Hải-Quân chỉ bị thiệt-hại không đáng kể.

Trận đánh tại Thường-Phước chấm dứt với sự thảm bại của Cộng-quân. Địch bị đẩy xa khỏi vùng Hồng-Ngự - Tân-Châu về phía biên-giới. Áp-lực của chúng vào điểm neo thương-thuyền tại Tân-Châu cũng chấm dứt từ đó.

Hộ-Tống Thương-Thuyền Đi *Nam-Vang* Lần Thứ Nhất: Chạm Trán Với Hỏa-Tiễn *AT*-3 Của Cộng-quân

Cũng khoảng trong thời-gian đó, tình-hình chiến-sự tại quốc-gia láng-giềng *Cam-Bốt* trở nên vô cùng sôi động với phần thắng-lợi nghiêng về phía Cộng-quân. Tuy vào năm 1970, liên-quân Việt - Mỹ đã mở một cuộc hành-quân vượt biên qui-mô đánh qua *Cam-Bốt* để tiêu-diệt các cơ-sở hậu-cần và lực-lượng Cộng-quân, nhưng áp-lực của chúng đè nặng trên thủ-đô *Nam-Vang* vẫn không giảm. Cộng-quân, gồm quân *Khmer* Đỏ do Pol Pot cầm đầu và đa-số là bộ-đội Cộng-Sản Bắc-Việt đã chiếm giữ hầu hết lãnh-thổ *Cam-Bốt*, ngoại trừ những thành-phố lớn như *Nam-Vang*, *Takéo, Kampong Cham*, hải-cảng *Sihanoukville* còn được gọi là *Kampong Som* v.v... Ngoài ra, các trục đường bộ chính dùng để tiếp-tế cho thủ-đô *Nam-Vang* cũng bị địch quân cắt đứt.

Do đó, để tiếp-tế quân-nhu cũng như nhu-yếu-phẩm như gạo, nhiên-liệu v.v... cho chính-phủ thân Mỹ, Lon Nol, chỉ còn hai con đường chính: một là không-vận qua phi-trường *Pochentong* nằm sát thủ-đô *Nam-Vang*, hai là bằng thủy-lộ sông Cửu-Long chạy dài từ Vũng-Tàu thuộc Việt-Nam lên tới *Nam-Vang*. Thủy-lộ này dài chừng 350 cây-số với trên 200 cây-số nằm trên lãnh-thổ Việt-Nam từ Vũng-Tàu tới Tân-Châu và khoảng chừng 150 cây-số từ Tân-Châu qua bến phà *Neak Loeung* tới *Nam-Vang*. Trên đường đi tới *Nam-Vang*, đoàn tàu phải vượt qua một địa-điểm chiến-lược rất quan-trọng, đó là bến phà *Neak Loeung* thuộc tỉnh *Banam*, nằm vào khoảng giữa đường từ Tân-Châu đến *Nam-Vang*. *Neak Loeung* lúc đó là một căn-cứ Hải-Quân quan-trọng của *Cam-Bốt*, vẫn còn nằm trong tay chính-phủ Lon Nol, mặc dầu bị Cộng-quân bao vây ngặt-nghèo.

Mỗi đoàn tàu tiếp-tế cho *Nam-Vang* thường gồm khoảng 15 đến 20 chiếc mang hiệu-kỳ nước ngoài. Chừng phân nửa trong số đó là những thương-thuyền chở hàng nhập-cảng thông-dụng như rượu, thuốc lá, đồ hộp v.v... Phân nửa đoàn tàu còn lại gồm những tàu dầu và *xà-lan* chở gạo hay đạn-dược. Những *xà-lan* này đều lấy hàng tại bến Tân-Cảng ngay sát thủ-đô Sài-Gòn. Đây là những quân-nhu và nhu-yếu-phẩm do Hoa-Kỳ "viện-trợ" cho chính-quyền Lon Nol để chống lại bọn Cộng-Sản. Những *xà-lan* đều không có máy nên phải dùng tàu dòng để kéo hay đẩy. Tàu dòng tuy nhỏ nhưng máy rất mạnh, có thể kéo hay đẩy thương-thuyền trọng-tải hàng chục ngàn tấn rất dễ-dàng. Tuy-nhiên, nếu phải kéo nhiều *xà-lan* trong sông với mỗi sợi dây dòng tàu dài vài ba trăm thước, đoàn *xà-lan* sẽ rất dài, khó cho tàu dòng vận-chuyển tại các khúc quanh hẹp.

Tưởng cũng nên nói thêm, sau này, vào khoảng đầu năm 1975, các tàu dòng kéo *xà-lan* đạn lên *Nam-Vang* đều thuộc hãng tàu *Sea Pac* nằm bên Khánh-Hội. Đây là một chi-nhánh của hãng tàu *Alaska Barge* trụ sở đặt tại *Seattle*, tiểu-bang *Washington*. Hãng *Alaska Barge* chuyên dùng tàu dòng để kéo *xà-lan* chở dụng cụ khoan dầu lửa lên vùng Bắc-Hải thuộc *Alaska*. Chính-phủ Hoa-Kỳ ký giao-kèo với hãng này để mướn chở đạn và nhiên-liệu lên *Cam-Bốt*. Tuy là một hãng tư nhưng

chi-nhánh *Sea Pac* của hãng *Alaska Barge* làm việc thẳng với cơ-quan tình-báo *CIA* của Hoa-Kỳ, tương-tự như hãng máy bay tư *Air America* vậy. Thuyền-trưởng của những tàu dòng *Sea Pac* sau này đa-số là những cựu sĩ-quan Hải-Quân Việt-Nam cấp tá. Đại-diện của hãng *Sea Pac* tại Sài-Gòn là một người quốc-tịch Mỹ tên Vladimir Solomon, với một phụ-tá người Việt tên Vân.

Như trên đã nói, vì bị phong-tỏa ngặt-nghèo nên *Cam-Bốt* hầu như chỉ còn trông cậy vào thủy-lộ sông Cửu-Long để sống còn. Phi-trường *Pochentong* tuy vẫn còn hoạt-động, nhưng vì bị Cộng-quân bao vây, lại nằm trong tầm pháo-kích nên máy bay lên xuống rất khó-khăn. Vả lại, phi-cơ không chở được nhiều hàng-hóa như tàu biển hoặc *xà-lan* nên việc tiếp-tế bằng đường hàng-không vừa nguy-hiểm, vừa kém hữu-hiệu. Cộng-quân cũng biết rõ nhược điểm này nên cố bóp chết thủ-đô *Nam-Vang* bằng cách đánh chiếm Hồng-Ngự, được coi như yết-hầu của thủy-lộ sông Cửu-Long từ Vũng-Tàu lên *Nam-Vang*.

Tuy-nhiên, Cộng-quân chỉ thu đạt được vài thành-công nhỏ lúc ban đầu nhờ sử-dụng một lực-lượng chủ-lực-quân lớn cấp trung-đoàn bất ngờ tràn qua biên-giới áp-đảo lực-lượng Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân khiêm-nhường thuộc Chi-Khu Hồng-Ngự. Về sau, với sự yểm-trợ đắc-lực của các giang-đĩnh Hải-Quân và được Trung-Đoàn 15 thuộc Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh tăng-cường, Cộng-quân bị đẩy lui về phía biên-giới Việt - Miên như trên đã mô tả.

Khoảng cuối tháng 4 năm 1973, một đoàn thương-thuyền khoảng 20 chiếc, trong số này có 5 *xà-lan* chở đầy đạn-dược và chất nổ tới Tân-Châu trên đường tiếp-tế cho *Nam-Vang*. Đoàn tàu bỏ neo ngay trước Căn-Cứ Hải-Quân Tân-Châu cũng là hậu-cứ của Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám. Nhiệm-vụ bảo-vệ an-ninh cho đoàn thương-thuyền tại điểm neo được trao phó cho các giang-tốc-đĩnh (*PBR - Patrol Boat River*) của Giang-Đoàn Tuần-Thám vì các chiến-đĩnh này có vận-tốc cao, vận-chuyển rất mau lẹ. Tuy tình-hình vùng Hồng-Ngự - Tân-Châu đã tạm thời ổn-định, nhưng bờ Đông của khúc sông từ Tân-Châu lên tới biên-giới dài khoảng 20 cây-số vẫn do Cộng-quân kiểm-soát. Vì vậy, các đơn-vị-trưởng thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân nhóm họp tại Cơ-xưởng-hạm HQ 9613 bỏ neo tại An-Long, phía Nam Hồng-Ngự để bàn kế-hoạch hộ-tống đoàn thương-thuyền vượt qua biên-giới. Chuyến hộ-tống này sẽ rất gian-nan, nguy-hiểm vì số thương-thuyền khá đông, địch lại biết rõ ta phải di-chuyển qua thủy-lộ duy-nhất nên chắc-chắn chúng đã đặt sẵn các ổ súng nặng chờ sẵn.

Bờ Đông sông Cửu-Long đối-diện Tân-Châu tức là khu-vực Thường-Phước là vùng đất bồi nên bờ sông tương-đối bằng phẳng và thấp nên địa-thế không thuận-tiện cho địch quân đặt những ổ phục-kích. Tuy-nhiên, khi vượt quá lên phía Bắc chừng 5 cây-số, từ đồn Mương-Kinh lên tới biên-giới, bờ sông này lại trở thành khu đất lở với vách dựng đứng như một bức tường, mặt nước thấp hơn bờ sông chừng 10 thước. Do đó, các giang-đĩnh tuy có hỏa-lực mạnh, nhưng vì quá thấp nên vô-hiệu đối với các ổ phục-kích của Cộng-quân đặt trong những hầm hố và địa đạo đào trên mặt bờ sông. Khi nước lớn (nước chảy ngược lại theo hướng Nam - Bắc, từ biển đổ vào sông), tầm súng của các giang-đĩnh tuy tạm thời có thể bắn vào những mục-tiêu trên bờ sông, nhưng những tàu kéo *xà-lan* đạn lại rất khó vận-chuyển khi bị dòng nước từ phía sau đẩy tới (nước xuôi). Vì sông hẹp nên các thương-thuyền và *xà-lan* phải đi theo đội hình hàng dọc, chiếc này nối đuôi chiếc kia, cách nhau chừng vài, ba trăm thước. Trong lúc di-chuyển, điều tối quan-trọng là các thương-thuyền phải giữ đúng thứ tự và khoảng cách trong đội hình. Chỉ cần một thương-thuyền di-chuyển không đúng tốc-độ trong đoàn, có thể những chiếc khác sẽ bị rối loạn, cả đoàn bị dồn lại hay đụng vào nhau. Ngoài ra, nếu bị tấn-công trong lúc di-chuyển, rất có thể các thủy-thủ trên thương-thuyền bị hoảng-hốt vì không quen với súng đạn khiến đoàn tàu bị rối loạn hàng ngũ.

Biết được những trở-ngại trên, Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân quyết-định cho đoàn thương-thuyền di-chuyển ngay vào lúc con nước lớn vừa đứng và bắt đầu ròng. Căn-cứ vào lịch thủy-triều của Hải-Quân, giờ thuận-tiện nhất là lúc

9 giờ sáng. Chiến-Thuật hộ-tống được hoạch-định như sau:

- Đoàn thương-thuyền di-chuyển theo đội hình hàng dọc như thường-lệ, mỗi chiếc cách nhau chừng 200 thước, vận-tốc khoảng 7 - 8 hải-lý một giờ. Như vậy, đoàn thương-thuyền dài chừng 4 cây-số.

- Các tàu dòng kéo *xà-lan* đạn chạy chậm sẽ xen kẽ với những thương-thuyền.

- Các giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong có hỏa-lực mạnh sẽ dẫn đầu để bắn mở đường. Những giang-đĩnh nhỏ còn lại cùng với các *PBR* thuộc Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám di-chuyển chung với đoàn thương-thuyền để sẵn-sàng yểm-trợ khi cần.

- Những giang-đĩnh hộ-tống vừa di-chuyển, vừa bắn tối-đa vào bờ Đông để mở đường và uy-hiếp tinh-thần đối phương.

- Trong trường-hợp bị tấn-công vào giữa đoàn thương-thuyền, những chiếc nào đã qua được ổ phục-kích vẫn tiếp-tục đi qua biên-giới, những chiếc còn lại sẽ tạm ngưng máy tại chỗ để tàu Hải-Quân tập-trung hỏa-lực tiêu-diệt ổ phục-kích địch.

Kế-hoạch chuẩn-bị xong xuôi, sáng hôm sau, đoàn thương-thuyền nhổ neo lúc trời sáng để sắp xếp đội hình di-chuyển. Khúc sông từ Tân-Châu lên tới biên-giới dài chừng 35 cây-số, dự-trù đoàn thương-thuyền sẽ vượt qua trong vòng 4 tiếng đồng-hồ, gồm 1 tiếng để vận-chuyển vào đúng thứ tự giang-hành và khoảng 3 tiếng để di-chuyển.

Đúng 9 giờ sáng, chiếc thiết-giáp-đĩnh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong dẫn đầu đoàn tàu rời Tân-Châu, theo sau là hai cặp *FOM* yểm-trợ. Những thương-thuyền và *xà-lan* đạn theo kế tiếp xen kẽ bằng những giang-đĩnh Hải-Quân hộ-tống. Khoảng 10 giờ sáng, dưới hỏa-lực mạnh-mẽ của đại-bác 40 ly trực xạ và súng cối 81 ly mở đường bắn vào những điểm nghi-ngờ bên bờ Đông, đoàn tàu đi đến đồn Mương-Kinh do Địa-Phương-Quân Chi-Khu Hồng-Ngự trú đóng an-toàn. Nhưng khi vượt qua địa-điểm này chừng vài cây-số, Cộng-quân từ những ổ phục-kích đào sẵn trên bờ, dưới những lùm cây rậm-rạp bắt đầu dùng súng B-40 bắn vào đoàn tàu khá dữ-dội.

Theo đúng chiến-thuật đã được trù tính trước, các giang-đĩnh tập-trung hỏa-lực phản pháo dữ-dội vào những ổ phục-kích trên bờ sông. Những viên đạn đại-bác 40 ly, 20 ly, M-79 và đại-liên 50 cày nát bờ sông làm tung lên một lớp bụi mỏng màu đỏ. Cây cối ngã gục dưới làn mưa đạn như bị đốn bằng một lưỡi hái khổng-lồ. Một đoàn giang-đĩnh đủ loại gồm cả các *PBR* trên 20 chiếc di-chuyển thật chậm theo hướng Bắc, đội hình hàng dọc dài hơn 2 cây-số khai-hỏa tối-đa về phía hữu hạm. Có lẽ vì hỏa-lực quá mạnh của Hải-Quân khiến đối phương hoảng sợ nên chúng chưa bắn trúng một thương-thuyền nào. Các thương-thuyền lúc đầu mất bình-tĩnh khi bị bắn nên đội hình hơi rối loạn, nhưng khi thấy các giang-đĩnh Hải-Quân phản pháo hữu-hiệu, và nhất là thấy địch không gây được thiệt-hại nào nên họ lại vững tâm di-chuyển theo đúng đội hình đã được chỉ-định. Dù bị tấn-công, đoàn tàu vẫn di-chuyển với tốc-độ bình-thường. Lúc này, nước đã bắt đầu ròng nên các tàu kéo *xà-lan* đạn vận-chuyển tương-đối dễ-dàng hơn, dù phải tăng máy để giữ đúng đội hình.

Khoảng một tiếng đồng-hồ sau, khi đoàn tàu gần tới mỏm cù-lao đối điện đồn Bến-Đình gần biên-giới, đột-nhiên từ bờ sông phía Đông lóe ra nhiều đốm lửa như những làn chớp, tiếp theo là những luồng khói trắng bay ra hướng đoàn tàu. Chiếc *xà-lan* đạn di-chuyển ở vị-trí thứ năm bỗng nổ tung. Cũng cùng lúc đó, trên giang-đĩnh chỉ-huy của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong, các thủy-thủ phát hiện một sợi dây nhỏ như sợi tơ từ trên trời rơi xuống vắt ngang tàu. Thì ra, đây là sợi dây làm bằng *fiber optic* dùng để điều-khiển loại hỏa-tiễn *AT*-3, còn có tên là "*Sagger*" do Nga-Sô chế-tạo. Khi rời giàn phóng, hỏa-tiễn *AT*-3 có mang theo một sợi dây nhỏ để xạ-thủ có thể điều-chỉnh đường bay trúng vào mục-tiêu. Loại hỏa-tiễn này thường chỉ được dùng để chống chiến-xa, tương-tự như loại hỏa-tiễn *TOW (Tube-launch Optically-tracked Wire-guide*) của Hoa-Kỳ. Có lẽ đây là lần đầu tiên trên chiến-trường Việt-Nam, Cộng-quân sử-dụng loại vũ-khí tối-tân này để bắn các giang-đĩnh. May-mắn, chiếc hỏa-tiễn nhắm vào giang-đĩnh chỉ-huy đã bay hơi cao nên trật mục-tiêu. Có lẽ xạ-thủ không dám ngóc đầu lên để điều-khiển vì

bị hỏa-lực dữ-dội của các giang-đĩnh áp-đảo.

Tuy-nhiên, chiếc *xà-lan* đạn bị trúng hỏa-tiễn phát nổ dữ-dội. Không may, chiếc *xà-lan* này chở toàn những bành đạn đại-bác 105 và 155 ly nên sức tàn-phá vô cùng khủng-khiếp. Nguy-hiểm hơn nữa, chiếc tàu dòng *xà-lan* này đã mở dây kéo nên *xà-lan* gặp nước ròng trôi ngược về phía đoàn tàu, vừa trôi đạn vừa nổ dữ-dội với lửa và khói bốc lên mù-mịt cả một khúc sông.

Tình-thế lúc đó hết sức nguy-hiểm và căng thẳng. Nếu tiếp-tục cuộc hành-trình, chắc-chắn những thương-thuyền to lớn và chậm-chạp kia sẽ là những mục-tiêu tốt cho các dàn hỏa-tiễn *AT*-3 khá chính-xác đang chờ sẵn trên bờ sông. Đó là chưa kể chiếc *xà-lan* đạn bị nổ đang từ-từ trôi ngược về hướng đoàn tàu, có thể tấp vào bất cứ một giang-đĩnh hay thương-thuyền nào gây thiệt-hại nhiều thêm. Chẳng may nếu có một thương-thuyền nào bị chìm, thủy-đạo duy-nhất sẽ bị tắc nghẽn! Do đó, ngoại trừ 4 thương-thuyền đã vượt qua được biên-giới hiện do Hải-Quân *Cam-Bốt* hộ-tống, tất cả những chiếc còn lại được lệnh lập tức quay về điểm neo Tân-Châu để chờ lệnh mới.

Để giải-quyết chiếc *xà-lan* đạn phát nổ đang trôi trên sông, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã ra lệnh dùng súng đại-bác 40 trực xạ bắn, nhưng lệnh chưa kịp thi-hành thì *xà-lan* tấp vào một đầu cồn không có dân-cư tiếp-tục nổ tới hết đạn nên không gây thiệt-hại nào đáng kể.

Hộ-Tống Lần Thứ Hai: Đưa Thương-Thuyền Qua Biên-Giới "Bằng Mọi Giá"!

Trong chuyến hộ-tống không hoàn-toàn thành-công vừa qua, tuy có 4 thương-thuyền vượt được biên-giới, nhưng cả 4 tàu dầu tiếp-tế nhiên-liệu khẩn-cấp cho *Nam-Vang* đều bị kẹt lại. *Cam-Bốt* lúc đó đang bị thiếu hụt nhiên-liệu trầm-trọng vì không được tiếp-tế đã gần hai tháng. Vì vậy, khi được tin các tàu dầu đều phải quay về, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, đã gửi công-điện thượng-khẩn ra lệnh *"Đưa thương-thuyền qua biên-giới bằng mọi giá!"* Lệnh này đã làm Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Hải-Quân rất khó xử, vì "bằng mọi giá" có nghĩa là chấp-nhận thiệt-hại đáng kể. Khi được yêu-cầu giải-thích rõ-ràng thêm, thượng-cấp cho biết: "Nếu cần, các giang-đĩnh phải hy-sinh nằm giữa lằn đạn địch và đoàn thương-thuyền như một lớp khiên chắn đạn để đưa các thương-thuyền qua biên-giới"!

May-mắn, tình-hình chiến-sự tại mặt trận Hồng-Ngự lúc đó tương-đối đã lắng dịu nên lực-lượng Hải-Quân có thể dồn hết nỗ-lực vào công-tác hộ-tống. Ngoài ra, Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh cũng khá rảnh-rang, đang càn quét và đẩy lui tàn quân địch về bên kia biên-giới nên cũng có thể tiếp tay.

Về phía Hải-Quân, nếu thi-hành ngay chỉ-thị "bằng mọi giá" của thượng-cấp khi địch quân vẫn còn làm chủ bờ Đông, các giang-đĩnh và quân-số sẽ bị thiệt-hại nặng mà thương-thuyền chưa chắc đã đi được. Ngược lại, nếu chần-chờ, có thể *Nam-Vang* sẽ hết nhiên-liệu, hậu quả sẽ không lường được.

Sau khi bàn tính kỹ-càng, các đơn-vị-trưởng Hải-Quân đồng ý cần phải phối-hợp với Bộ-Binh để nhổ bứt các chốt *AT*-3 dọc theo bờ Đông nếu muốn hoàn-tất hộ-tống. Dù sao, cuộc hành-quân thủy-bộ này cũng sẽ giúp Trung-Đoàn 15 sớm hoàn-thành nhiệm-vụ của họ là quét sạch Cộng-quân khỏi khu-vực từ Hồng-Ngự đến biên-giới. Kế-hoạch hành-quân vào ngày N được Bộ-Binh và Hải-Quân đồng ý như sau:

- Một cánh quân thuộc Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh từ vùng Thường-Phước, mặt Bắc của Hồng-Ngự, sẽ đánh dọc theo theo bờ Đông của sông Cửu-Long từ hướng Nam lên Bắc, hướng về biên-giới Việt - Miên.

- Hải-Quân sẽ được tăng-phái hai đại-đội Bộ-Binh, bất thần đổ bộ lên bờ Đông gần biên-giới, nơi nghi-ngờ có các giàn hỏa-tiễn *AT*-3. Nhiệm-vụ của cánh quân này là càn quét từ Bắc xuống Nam, vừa đi vừa lục-soát và tiêu-diệt các ổ phục-kích của địch. Sau đó, cánh quân này sẽ bắt tay với với thành-phần từ mặt Nam đánh lên.

- Khi đổ bộ xong, các giang-đĩnh sẽ lãnh nhiệm-vụ yểm-trợ cho Bộ-Binh lục-soát trên bờ, đồng thời án-ngữ ngay tại những điểm nghi-ngờ có ổ phục-kích để hộ-tống đoàn thương-thuyền

qua biên-giới.

- Để đánh lạc hướng Cộng-quân, phao tin đồn tại Tân-Châu rằng các thương-thuyền sợ bị thiệt-hại nên sẽ nhổ neo trở về Vũng-Tàu, bỏ ý-định đi *Nam-Vang*.

Tưởng cũng nên nói rõ, Cộng-quân đã khai-thác triệt-để địa-thế thiên-nhiên của bờ Đông sông Cửu-Long. Vì bờ sông cao như một bức tường thành dựng đứng nên chúng đào hầm từ trên mặt đất trổ ra bờ sông thành những lỗ châu mai như hình chữ Y lộn ngược trông xuống lòng sông. Từ những lỗ châu mai này, địch đặt các ổ súng B-40, hỏa-tiễn *AT*-3 có thượng-liên yểm-trợ có thể nhắm bắn dễ-dàng vào các tàu bè di-chuyển trên sông. Khi giang-đĩnh phản pháo, đạn đại-liên nếu may-mắn lọt vào lỗ châu mai cũng không gây thiệt-hại đáng kể. Chỉ những loại đạn "chạm nổ" như đại-bác 40 ly, đại-bác 20 ly hay M-79 bắn trúng ngay mục-tiêu mới làm chúng hoảng sợ.

Kế-hoạch chuẩn-bị xong xuôi, trong khi chờ đợi ngày N để hộ-tống đoàn thương-thuyền lên đường, các giang-đĩnh Hải-Quân vẫn ngày đêm tuần-tiễu khúc sông từ Tân-Châu tới biên-giới để phát hiện và ghi-nhận những địa-điểm phục-kích của địch quân. Giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong tuy di-chuyển chậm-chạp hơn những *PBR* của Giang-Đoàn Tuần-Thám, nhưng lại có hỏa-lực khá mạnh nên được dùng làm chim mồi dụ địch quân lộ diện.

Ban ngày, những chiếc *LCM*-6 chậm-chạp qua lại trên sông với nước chứa đầy hầm tàu khiến giang-đĩnh chìm sâu hơn dưới mặt nước. Đây là kế-hoạch nghi binh khiến địch quân lầm tưởng những giang-đĩnh chuyên về chuyển-vận này đang chở quân hay chiến cụ đến một địa-điểm bí-mật nào đó. Ngoài ra, giang-đĩnh di-chuyển càng thấp sát mặt nước bao nhiêu, địch quân lại càng khó bắn trúng bấy nhiêu vì mục-tiêu nhỏ hơn. Khi Cộng-quân bắn ra, những giang-đĩnh "chim mồi" di-chuyển sát bờ sông phía Tây này chỉ bắn trả cầm chừng, vì nhiệm-vụ chính là ghi-nhận các tổ súng nặng đặt trong các miệng hầm thẳng đứng của chúng. Ban đêm, những giang-đĩnh chuyển-vận chậm-chạp với tiếng máy lớn này dễ khiến cho địch quân để ý. Trong lúc đó, các *PBR* với vận-tốc cao, di-chuyển nhẹ-nhàng sẽ lẻn sát bờ sông, dưới tầm súng của Cộng-quân để dùng súng phóng-lựu M-79 bắn vào các lỗ châu mai đã bị phát hiện của chúng. Chiến-Thuật này tỏ ra khá hữu-hiệu vì đã tiêu-diệt được một số ổ phục-kích của địch quân.

Khoảng nửa đêm ngày N-1, Giang-Đoàn 26 Xung-Phong nhận hai đại-đội thuộc Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh tại Hồng-Ngự. Ba chiếc *LCM*-6 chở quân được hai cặp *FOM* và chiếc thiết-giáp-đĩnh hộ-tống lên đường hướng về phía biên-giới cách Hồng-Ngự chừng 40 cây-số, Những giang-đĩnh còn lại vẫn tham-dự cuộc khuấy rối hàng đêm như thường-lệ với các *PBR* của Giang-Đoàn 58 Tuần-Thám.

Nhận quân xong, toán giang-đĩnh rời bãi ủi Hồng-Ngự, trực chỉ hướng Bắc. Đêm không trăng, những lùm cây rậm-rạp bên bờ sông dường như dầy-đặc hơn, trở thành những bóng ma đe-dọa. Xa xa, chếch về hướng tay trái, ánh đèn điện của thị-xã Tân-Châu phản chiếu xuống mặt sông Cửu-Long trông như những cặp mắt còn ngái ngủ. Tuy phải di-chuyển về đêm, nhưng tất cả đèn trên các giang-đĩnh đều được tắt hết để bảo mật. Các chiến-sĩ Hải-Quân đã quá quen thuộc với khúc sông này nên việc điều-khiển con tàu không có gì trở-ngại. Mọi người đều nóng lòng mong cho tới ngày hôm sau để sớm hoàn-tất chuyến hộ-tống gay-go này. Trên cặp *FOM* dẫn đầu, vị trung-úy trưởng toán đổ bộ bận rộn liên-lạc trên máy truyền-tin *PRC*-25 với những "con cá" trong đoàn, đồng thời duyệt lại kế-hoạch với toán đổ bộ. Đoàn tàu di-chuyển theo đội hình hàng dọc, mỗi chiếc cách nhau chừng 100 thước, vận-tốc chừng 5 hải-lý một giờ. Mặc dù với vận-tốc chậm, nhưng tiếng máy dầu cặn như vẫn gầm rú trong đêm vắng, chắc-chắn không thể nào tránh được sự chú-ý của địch quân.

Chính vì không che mắt được địch quân nên Bộ Chỉ-Huy Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã có kế-hoạch hy-vọng có thể khiến địch quân lạc hướng. Vừa qua khỏi Tân-Châu với những ánh đèn vàng vọt hầu như đã nằm sau lái, tới đầu cồn đối-diện với đồn Mương-Kinh, đoàn giang-đĩnh đột-nhiên được tách ra làm hai. Các giang-đĩnh chở quân và hộ-tống đổi đường ép qua phía tay trái đi vào lạch sông nhỏ phía trong cồn để tránh bị phát hiện. Giờ

này mức thủy-triều còn khá cao nên không sợ bị mắc cạn. Chắc chắn vì đêm tối và bị cồn che khuất, Cộng-quân bên kia bờ sông sẽ không nhận ra toán giang-đĩnh quan-trọng này. Những chiếc còn lại trong đoàn vẫn tiếp-tục di-chuyển phía ngoài cồn như trong các cuộc tuần-tiễu thường-lệ hàng đêm.

Rạng sáng ngày N, các *LCM*-6 chở quân đã tới sát đồn Bến-Đình gần biên-giới. Còn gần 2 tiếng đồng-hồ nữa mới tới giờ G nên tạm ủi bãi, nằm chờ tại đầu cồn. Lúc này, chiếc Giang-pháo-hạm HQ 328 do Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi tăng-phái để yểm-trợ hỏa-lực cũng đã đến Tân-Châu và đang vận-chuyển vào vị-trí yểm-trợ hải-pháo. Chiến-hạm này do Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-như-Phú làm hạm-trưởng. Thiếu-Tá Phú nguyên xuất thân Khóa 16 trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt, nhưng chọn Quân-Chủng Hải-Quân nên sau khi tốt-nghiệp lại theo học Khóa 13 SQHQ Nha-Trang. Giang-pháo-hạm HQ 328 được trang-bị một khẩu đại-bác 76 trước mũi và nhiều dàn đại-bác 40 ly và 20 ly. Quan-trọng hơn, vì chiến-hạm có tầm súng cao, lại có hỏa-lực mạnh nên có thể tiêu-diệt những mục-tiêu nằm sâu trong đất liền. Vì Cộng-quân đang chiếm giữ bờ sông phía Đông từ đồn Mương-Kinh lên tới biên-giới nên chiến-hạm được chỉ-định "nấp" sau đuôi cồn gần đồn Mương-Kinh để tránh hỏa-tiễn *AT*-3 của địch.

Đúng 8 giờ sáng ngày N, các đơn-vị hành-quân đã vào đúng vị-trí. Từ vùng Thường-Phước, cánh Bộ-Binh di-chuyển dọc theo bờ sông, đánh về hướng Bắc. Trong lúc đó, Giang-pháo-hạm HQ 328 tác-xạ mở đường vào những mục-tiêu nghi-ngờ có địch ẩn núp. Riêng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong có nhiệm-vụ đổ quân vào bờ đối-diện với đồn Bến-Đình cũng thi-hành nhiệm-vụ giao-phó. Tất cả các giang-đĩnh đều dàn hàng ngang với những chiếc *LCM*-6 chở quân nằm giữa đội hình, từ đồn Bến-Đình đâm thẳng qua mục-tiêu đối-diện bên bờ Đông, vừa di-chuyển vừa tác-xạ tối-đa để dọn bãi. Chỉ trong một khoảnh-khắc ngắn chừng 15 phút, các giang-đĩnh đã đến điểm đổ bộ. Trong lúc những giang-đĩnh yểm-trợ ủi bãi cách nhau chừng 100 thước và tác-xạ tối-đa vào các bụi tre và lùm cây trước mũi, các *LCM*-6 chở quân hạ cửa đổ bộ để quân lên bờ. Đúng lúc này, có một trục-trặc nhỏ khiến cuộc đổ quân không được suôn-sẻ như ý muốn: cửa đổ bộ của một *LCM*-6 bị kẹt nên không hạ xuống được. Tình-trạng khá nguy-hiểm vì nếu lúc này địch bắn B-40 hay hỏa-tiễn vào giang-đĩnh, toán bộ-binh kẹt trong lòng tàu sẽ bị thiệt-hại nặng. Để giải-quyết tình-trạng khó-khăn này, lập tức hai chiếc *FOM* được điều-động đến cặp hai bên chiếc *LCM*-6 để bộ-binh dùng làm cầu lên bờ. Rất may, Cộng-quân có lẽ vì bị bất ngờ nên vẫn chưa thấy phản-ứng.

Hai đại-đội Bộ-Binh vừa lên bờ đã tràn vào các bụi tre và lùm cây trước mặt để lục-soát, trong lúc các giang-đĩnh rời bải ủi, di-chuyển với vận-tốc chậm theo hướng Nam phía Tân-Châu, vừa yểm-trợ cho toán Bộ-Binh trên bờ, vừa chuẩn-bị nằm đường đón đoàn thương-thuyền đang được những *PBR* hộ-tống từ Tân-Châu lên. Chỉ chừng nửa tiếng đồng-hồ sau khi đổ bộ, toán Bộ-Binh báo-cáo đã tịch-thu được 3 giàn hỏa-tiễn *AT*-3 còn nguyên vẹn, mỗi giàn có 2 trái hỏa-tiễn đang trong tình-trạng sẵn-sàng phóng. Những giàn hỏa-tiễn này được đặt trong hầm hố đào dưới gốc các bụi tre gần bờ sông. Cạnh đó, còn có 9 địch quân bị banh xác vì hỏa-lực dọn bãi của các giang-đĩnh và 2 tên bị thương bị bắt sống.

Lúc đó, các thương-thuyền cũng đã bắt đầu ló dạng, trên đường tiến tới biên-giới. Các ổ súng đại-bác trên Giang-pháo-hạm HQ 328 hoạt-động tối-đa, bắn vào các vị-trí do Bộ-Binh yêu-cầu yểm-trợ. Khoảng 11 giờ sáng, khi chiếc thương-thuyền đầu tiên đã đến gần biên-giới, các giang-đĩnh ghi-nhận Cộng-quân bắn ra 3 trái hỏa-tiễn *AT*-3 hay B-40 hoặc súng cối phát nổ dưới sông, không gây thiệt-hại đáng kể nào cho các thương-thuyền cũng như giang-đĩnh. Chỉ có một số nhân-viên Hải-Quân bị thương nhẹ, trong số đó Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 26 Xung-Phong trúng mảnh đạn vào cánh tay trái.

Khoảng 12 giờ trưa, các thương-thuyền vượt qua biên-giới an-toàn và được bàn giao cho toán giang-đĩnh thuộc Hải-Quân *Cam-Bốt* đang chờ sẵn. Hoàn-tất công-tác hộ-tống, các giang-đĩnh Hải-Quân dồn hết nỗ-lực để yểm-trợ cho hai cánh quân đang lục-soát trên bờ. Hai cánh quân Bộ-Binh vẫn tiến dọc bờ sông theo hướng ngược

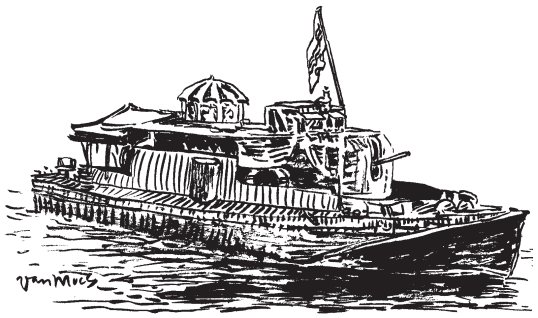
chiều nhau, vừa đi vừa lục-soát. Họ báo-cáo bắn hạ khoảng 30 tên địch tại chỗ và phát hiện nhiều tên khác đã bị chết vì hỏa-lực của Hải-Quân. Đến chiều cùng ngày, hai toán Bộ-Binh bắt tay nhau tại một địa-điểm cách đồn Mương-Kinh chừng 3 cây-số về hướng Bắc. Cuộc hành-quân coi như hoàn-tất.

Tổng-kết hoạt-động trong ngày, Hải-Quân hoàn-tất việc hộ-tống đoàn thương-thuyền lên *Nam-Vang* trong khi Bộ-Binh quét sạch địch quân ra khỏi lãnh-thổ quận Hồng-Ngự. Thiệt-hại phía Cộng-quân bị chết 49 tên đếm xác được tại chỗ, 2 tên bị bắt sống, 3 giàn hỏa-tiễn *AT*-3 còn nguyên vẹn bị tịch-thu cùng với 3 súng cộng-đồng và 19 súng cá-nhân. Bạn thiệt-hại 3 chết và 16 bị thương. Phía Hải-Quân có 3 bị thương nhẹ.

Nhiệm-vụ tăng-phái cho Tiểu-Khu Kiến-Phong và Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh để giải-tỏa áp-lực địch tại vùng Hồng-Ngự của Giang-Đoàn Xung-Phong coi như hoàn-tất. Tổng-cộng, toàn bộ đơn-vị đã liên-tục hành-quân trong hai tháng ròng-rã.

Đoạn Kết

Chiến-dịch Hồng-Ngự chỉ là một cuộc hành-quân tương-đối nhỏ cấp Trung-Đoàn, nhưng kết-quả lại rất lớn: bẻ gẫy ý-đồ phong-tỏa thủy-lộ sông Cửu-Long của Cộng-quân, đồng thời với sự yểm-trợ hữu-hiệu của Hải-Quân, địch đã bị thiệt-hại rất nặng với tổng-cộng 422 xác địch đếm được tại chỗ. Theo cung từ của tù-binh, vào cuối tháng 5 năm 1973 khi chiến-dịch chấm dứt, Trung-Đoàn 207 của Cộng-quân coi như không còn khả-năng tác-chiến, mỗi tiểu-đoàn của chúng còn lại không đầy 100 tên. Tuy thiệt-hại về phía QLVNCH tương-đối nhẹ, nhưng thường dân bị chết và bị thương khá nhiều vì đạn pháo-kích của địch quân. Chỉ riêng trong tuần-lễ thứ nhì của tháng 4, Cộng-quân đã pháo-kích trên 100 trái hỏa-tiễn vào Hồng-Ngự.



Vai trò quan-trọng của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong trong chiến-dịch Hồng-Ngự được coi như hoạt-động tiêu-biểu của các Giang-Đoàn Xung-Phong thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi. Tuy hậu-cứ đóng tại Long-Xuyên, nhưng các giang-đĩnh thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đã từng có mặt tại hầu hết những vùng xa-xôi hẻo-lánh như Đồng-Tháp-Mười, Cái-Cái, hay các địa-danh xa lạ thuộc vùng U-Minh Thượng, U-Minh Hạ như Năm-Căn, Đồng Cùng, Cái-Ngay, Cái-Nước, Thới-Bình, Khai-Quang, Biện-Nhị, sông Trèm-Trẹm, Vị-Thanh, Hỏa-Lựu, Gò-Quao v.v... Tại bất cứ chiến-trường nào dù nguy-hiểm đến đâu, các chiến-sĩ của giang-đoàn cũng ghi lại những chiến-tích vẻ-vang, dù lắm khi phải đổi bằng máu.

Giang-Đoàn 26 Xung-Phong không những là một đơn-vị Hải-Quân kỳ cựu, nòng-cốt tại vùng đồng-bằng sông Cửu-Long, mà còn là một đơn-vị ưu-tú được các quân-binh-chủng bạn cũng như đồng-bào mến phục. Hiện nay, có rất nhiều cựu chiến-sĩ áo trắng đã từng phục-vụ tại Giang-Đoàn 26 Xung-Phong đang lưu-lạc tại Hoa-Kỳ hay những quốc-gia khác trên thế-giới. Đa-số các bạn này vẫn thường nhắc-nhở tới những dòng sông nơi họ đã từng anh-dũng chiến-đấu và đổ máu trong trách vụ bảo-vệ quê-hương. Ngoài ra, Long-Xuyên với cầu Hoàng-Diệu, công-viên Nguyễn-Du, trường Thoại-Ngọc-Hầu v.v... cùng những tà áo dài duyên-dáng cũng là một điểm dừng chân đáng nhớ trong binh nghiệp ...

LIÊN GIANG-ĐOÀN 25 VÀ 29 XUNG-PHONG



Lê-hữu-Dõng

Giang-đoàn (GĐ) 25 Xung-Phong (XP) do Pháp chuyển-giao cho Hải-Quân (HQ) Việt-Nam ngày 10 tháng 4 năm 1955 tại Cần-Thơ. Chỉ-Huy-Trưởng (CHT) đầu tiên là Hải-Quân Trung-Úy Đinh-mạnh-Hùng; và các vị kế nhiệm: Hải-Quân Đại-Úy Lê-thanh-Truyền, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Hoa, Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-hữu-Dõng, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-bá-Trang, Hải-Quân Thiếu-Tá Hà-đắc-Vinh, Hải-Quân Thiếu-Tá Bửu-Diên, Hải-Quân Thiếu-Tá Phan-ngọc-Xuân, Hải-Quân Thiếu-Tá Ông-văn-Đào, Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Tân.

Để phù-hợp với nhu-cầu của cuộc chiến, Giang-Đoàn 29 Xung-Phong được thành-lập vào năm 1966, đặt hậu-cứ tại Cần-Thơ, chung với Giang-Đoàn 25 Xung-Phong. Riêng Giang-Đoàn 29 XP, có vị chỉ-huy-trưởng đầu tiên là HQ Đại-Úy Chiến-binh (CB) Trần-ngọc-Trinh; và các vị kế nhiệm là HQ Đại-Úy Lê-xuân-Thu, HQ Thiếu-Tá Lê-huệ-Nhi, HQ Thiếu-Tá Vũ-văn-Bảng, HQ Thiếu-Tá Huỳnh-hữu-Sương. Cả hai giang-đoàn đều đóng tại Cần-Thơ, và do sự chỉ-huy trực-tiếp của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi, với nhiệm-vụ: tuần-tiễu, án-ngữ, kiểm-soát giao-thông trên các sông, kinh, rạch thuộc vùng trách-nhiệm của các tiểu-khu Phong-Dinh, Sóc-Trăng, Bạc-Liêu, An-Xuyên (Cà-Mau). Trên vùng hoạt-động chánh yếu là Hậu-Giang (*Bassac*), từ vùng tiếp giáp (với vùng trách-nhiệm của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong) Long-Xuyên đến cửa biển Định-An và Tranh-Đề, tăng-phái hành-quân phối-hợp cùng với Quân-Đoàn IV, Sư-Đoàn 21 Bộ-Binh, và các tiểu-khu liên-hệ. Đơn-vị này thường xuyên phải đặc phái và hoán đổi mỗi tháng, với một toán giang-đĩnh gồm có: 1 *Monitor*, 2 *LCM*-6, 2 *FOM*, và 2 *LCVP* cho vùng Cà-Mau (trực-thuộc quyền điều-động của Chiến-Đoàn Cà-Mau).

Để có cái nhìn cụ-thể về hoạt-động tích-cực của liên giang-đoàn này, dưới đây là các cuộc hành-quân thắng-lợi trên sông và biển .

Hành-Quân Hải-Dương

Đây là những cuộc hành-quân độc lập của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong tổ-chức, với sự yểm-trợ tình-báo và được chấp-thuận bởi Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi là HQ Trung-Tá Diệp-quang-Thủy. Chỉ-huy cuộc hành-quân chớp nhoáng này do hai Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong là HQ Thiếu-Tá Lê-hữu-Dõng và HQ Đại-Úy Chiến Binh Trần-ngọc-Trinh đảm trách.

Các cuộc hành-quân Hải-Dương được tổ-chức liên-tục từ tháng 7 năm 1967 đến 15 tháng 1 năm 1968, thực-hiện từ bốn đến năm lần trong mỗi tuần, chuyên đột kích ban đêm dọc theo sông và các kinh rạch thuộc các tiểu-khu Phong-Dinh, Sóc-Trăng, Bạc-Liêu, Cà-Mau, Chương-Thiện, và một phần của tiểu-khu Vĩnh-Long.

Mọi sự di-chuyển quân và tàu bè đều diễn ra trong đêm, thường lấy quân vào khoảng 21 giờ, đột kích vào những mục-tiêu có địch xuất-hiện nhờ tin tình-báo cung-cấp và hoàn-tất việc đưa quân về khoảng 6 giờ sáng.

Vào tháng 10 năm 1967, trong một cuộc hành-quân đột kích vào sâu vùng Đại-Ngãi, Liên Giang-Đoàn 25 và 29 tình-cờ đã rơi vào điểm dừng quân của một tiểu-đoàn địch. Một trận ác-liệt đã diễn ra và toán quân đột kích của ta đã phải phân tán và bị mất liên-lạc, kể cả Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 29 Xung-Phong vì hỏa-lực địch quá mạnh. Nhưng nhờ các giang-đĩnh bắn yểm-trợ hữu-hiệu, đến gần sáng các giang-đĩnh đã trải dài gần 2 cây-số mới gom được tất cả lực-lượng ta mà không thất thoát một quân-nhân nào.

Nhờ tin-tức tình-báo chính-xác và cập thời cùng yếu-tố chuyển quân chớp nhoáng bất ngờ với toán Thám-Sát Tiểu-Khu *PRU* (*Provincial Reconnaissance Unit*) chừng 20 người được tăng-phái, các cuộc hành-quân đột kích biệt lập này do Hải-Quân tổ-chức và chỉ-huy mỗi đêm ra quân đều mang về thắng-lợi và nhiều chiến-lợi-phẩm trong khi mình không hao hụt nhân-mạng như các cuộc hành-quân cấp lớn. Toán Thám-Sát Tiểu-Khu được tổ-chức thành từng toán, gồm những quân-nhân và bộ-đội địch hồi-chánh nên rất kinh-nghiệm về tổ-chức, hoạt-động, cùng thói quen của địch. Ròng rã liên-tục sáu tháng trời, các cuộc hành-quân này đem lại trên 60 huy-chương đủ loại cho các quân-nhân hữu công do Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV tưởng-thưởng. Đồng thời đã khiến thẩm-quyền Quân-Khu yêu-cầu các Tiểu-Khu trực-thuộc cố-gắng tổ-chức những cuộc hành-quân đột kích đêm như Hải-Quân đã thực-hiện.

Sau đó các toán Biệt-Hải của Hải-Quân Việt-Nam còn được biệt-phái tham-dự các cuộc hành-quân Hải-Dương và tiếp-tục mang về những thắng-lợi đáng kể cho Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong nói riêng, và cho Hải-Quân Việt-Nam nói chung.

Hành-Quân Giải-Tỏa Cần-Thơ và Cà-Mau trong Tết Mậu-Thân

Tại Cần-Thơ, đây là một cuộc hành-quân không được thiết-kế trước, nhưng đã đảo ngược được thế trận, phá vỡ kế-hoạch của Việt-Cộng thừa dịp hưu-chiến Tết Mậu-Thân để vượt sông tiến chiếm châu-thành Cần-Thơ.

Ngày 29 tháng 1 năm 1968 lúc 16 giờ 30, tức chiều 30 Tết Mậu-Thân, được tin toán tiền-phương Việt-Cộng đã xâm-nhập châu-thành Cần-Thơ và hai tiểu-đoàn địch đã tiếp cận bờ sông Cái-Răng, dàn quân từ bên trong Xóm-Chài đến vùng đầu con kinh Xà-No, sẵn-sàng trong đêm tiến quân vượt sông để chiếm Cần-Thơ. Xóm-Chài bên kia bờ sông Cần-Thơ đối-diện với Hải-Quân và bến Ninh-Kiều là xóm đạo Hòa-Hảo có tinh-thần chống Cộng cao độ. Nhờ mật báo do một quân-nhân Hòa-Hảo tên Thanh, cư-ngụ bên Xóm-Chài, trước kia từng phục-vụ tại Đặc-Khu Rừng Sát, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng IV Sông Ngòi biết được tin địch dột nhập.

Hải-Quân, Kho Bạc, Tiểu-Khu nằm trong khu dinh Tỉnh-Trưởng là mục-tiêu đầu tiên khi hai tiểu-đoàn địch qua sông (sau này mới biết thêm, đó là một tiểu-đoàn chủ-lực miền và Tiểu-Đoàn 308

của VC), sau đó sẽ làm đầu cầu để tấn-công toàn Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV.

Khi Hải-Quân gọi Quân-Trấn xác-nhận tin-tức, thì được Quân-Trấn-Trưởng là Thiếu-Tá Bò trả lời "*Tết nhất đến nơi, đừng phá cha*".

Hải-Quân lập tức tập-hợp quân-nhân các cấp tại căn-cứ lúc 17 giờ, tổng-số quân-nhân Liên Giang-Đoàn 25 và 26 chỉ còn vừa đủ số để vận-chuyển các giang-đĩnh tách bến vì phần lớn đã được phép về thăm gia-đình chuẩn-bị giao-thừa đón năm mới. Cuộc biểu-dương lực-lượng của các giang-đĩnh tung khắp sông Cần-Thơ và sông Hậu, vùng gần Cần-Thơ, đã làm nản lòng địch, bỏ ý-định qua sông.

Các sĩ-quan như Trung-Úy Phấn, Trung-Úy Vinh, Trung-Úy Khải, Thiếu-Úy Thiện và các hạ-sĩ-quan cùng đoàn-viên như Thượng-Sĩ-Nhất Sánh, Thượng-Sĩ Tấn, Trung-Sĩ Tư, Trung-Sĩ Sơn, Hạ-Sĩ Thanh, ... được chỉ-thị, trong khi chờ thêm các nhân-viên khác về trại, tạm thời các nhân-viên hiện-diện "*mỗi nhân-viên vận-chuyển một giang-đĩnh, tất cả súng cộng-đồng trên giang-đĩnh được mở bao, lắp đạn, coi như sẵn-sàng tác chiến, dù không có đủ xạ-thủ*".

Tất cả giang-đĩnh được chia thành làm 3 Phân-Đoàn :

- 1 Tiền-phong-đĩnh, 2 truy-kích-đĩnh, 2 *LCM* tuần-tiễu biểu-dương trên sông Cần-Thơ, từ căn-cứ Hải-Quân đến cầu Cái-Răng, 24/24.

- 6 *LCM*-6, 2 trục-lôi-đĩnh *LCVP*, 2 truy-kích-đĩnh *RPC* có vận-tốc cao, tuần-tiễu trên sông Hậu từ *bắc* Cần-Thơ đến ngang căn-cư, 24/24.

- 1 soái-đĩnh, 2 truy-kích-đĩnh *RPC* trừ-bị tại căn-cứ.

Tất cả nhân-viên vận-chuyển giang-đĩnh được chỉ-thị vừa vận-chuyển vừa tác-chiến với đại-liên 30, ngay phòng lái. Trường-hợp phát hiện được ghe thuyền địch qua sông, cứ ủi chìm không cần chiến-lợi-phẩm. Tất cả ghe xuồng đều phải tập-trung về phía bến chợ, để địch không thể lợi-dụng cướp ghe thuyền vượt sông.

17 giờ 45, tất cả giang-đĩnh với một quân-số khiêm-nhượng lần-lượt tách bến theo chỉ-thị, một quân-nhân vận-chuyển một giang-đĩnh. Hai Phân-Đoàn giang-đĩnh lần-lượt vào vùng chỉ-định với súng ống hiên-ngang không xạ-thủ. Cuộc bố-trí tuần-hành này đã làm kế-hoạch qua sông của hai tiểu-đoàn địch bị hủy bỏ, vì nghi cuộc tấn-công đã bị bại-lộ. Hải-Quân đã sẵn-sàng ứng-chiến (cung từ của địch do Phòng 2 Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV phổ-biến sau này).

3 giờ ngày 30 tháng 1 năm 1968 tức 30 Tết rạng Mùng 1 Tết, từ trường tiểu-học đối-diện với Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV, địch nổ súng bắn cháy một *commando car* của Tiểu-Khu Phong-Dinh đang tuần-tiễu trên đường Hòa-Bình bằng B-40 và tấn-công vào Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV. Quân-nhân trực Quân-Đoàn đã kịp thời chống trả đẩy lui địch. Quân-Trấn lúc bấy giờ mới báo động, bấn loạn vì bất ngờ. Riêng Hải-Quân nắm vững được tình-hình đã sẵn-sàng nên không hốt-hoảng. Vì không có tiếp ứng của hai tiểu-đoàn bị kẹt bên kia sông, toán tiền-phương này của địch đã bị quân-nhân trực Quân-Đoàn IV, Quân-Trấn, và Tiểu-Khu Phong-Dinh thanh-toán dễ-dàng.

Ngay ngày 30 tháng 1 năm 1968, tức ngày Mùng 1 Tết Mậu-Thân, trong khi 2 Phân-Đoàn giang-đĩnh vẫn tiếp-tục tuần-tiễu trên sông Hậu và sông Cần-Thơ, thì dân báo có 3 tên Việt-Cộng đang nằm trên nóc Chùa, bến Ninh-Kiều. Lập tức, Hải-Quân đưa ra một toán nhân-viên bao vây Chùa. Soái-đĩnh được điều-động ra sông đối-diện với mặt tiền của Chùa để yểm-trợ hỏa-lực khi cần. Tuy-nhiên sau khi biết bị bại-lộ, 3 tên này cố len-lỏi trốn thoát, nhưng một tên bị cảnh-sát mặc thường phục bắt được phía sau Chùa. Tin-tức khai-thác được từ tên địch này xác-nhận có hai tiểu-đoàn đã kề cận bên kia bờ sông Cần-Thơ, sẵn-sàng qua sông trong đêm giao-thừa. Vì thấy Hải-Quân đã báo động, phản-ứng kịp thời, và tuần-tiễu án-ngữ trên sông nên toán tiền sát này không dám bấm đèn *pin*, ra mật hiệu cho hai tiểu-đoàn cướp ghe thuyền để qua sông.

Vì nhu-cầu bảo-vệ căn-cứ, Hải-Quân thành-lập ngay một toán 15 quân-nhân do Đại-Úy Trinh chỉ-huy, chia ra từng tổ 3 nhân-viên kiểm-soát bến Ninh-Kiều và những con đường tiếp cận vào căn-cứ, đồng thời chiếm cao ốc phòng ngủ Tây-Hồ trước mặt tiền căn-cứ, để nới rộng vùng phòng-thủ căn-cứ, tăng-cường với 2 khẩu đại-liên 30. Những

quân-nhân Hải-Quân tiếp-tục trở về đơn-vị được luân phiên bổ-sung xuống giang-đĩnh.

Lúc 14 giờ, Phân-Đoàn tuần-tiễu trên sông Hậu báo-cáo phát hiện một xuồng chở một toán quân đang hướng về bến *bắc* Cần-Thơ, được lệnh đánh đắm ngay. Chiếc xuồng bị một *LCM* đánh đắm khi vào gần tới bờ.

Lúc 16 giờ, dinh Tư-Lệnh Quân-Đoàn báo-cáo có địch xuất-hiện phía sau dinh, bên kia bờ rạch, 2 truy-kích-đĩnh được phái đến bảo-vệ.

Lúc 17 giờ 30, Tiểu-Khu Phong-Dinh báo-cáo có địch xuất-hiện phía sau dinh tỉnh-trưởng, đang lội đến từ bên kia bờ rạch. Căn-cứ Hải-Quân báo động vào nhiệm-sở tác-chiến (sau dinh tỉnh-trưởng là con rạch ăn thông qua căn-cứ Hải-Quân). Khi sẵn-sàng tác-xạ, thì ta phát-giác ra là quân bạn, trong đó có 3 quân-nhân Hải-Quân, đang cố-gắng lội về đơn-vị. Các quân-nhân cư-ngụ trong cư-xá lần-lượt trở về căn-cứ, báo-cáo có toán địch rất trẻ đang lẩn núp trong khu cư-xá. Hải-Quân thành-lập 3 toán quân do Thiếu-Tá Dõng, Trung-Úy Phấn, và Trung-Úy Vinh chỉ-huy trực-tiếp, di-chuyển ngay đến trại gia-binh, để truy-tầm địch. Địch cố tẩu-thoát và dùng súng *AK* bắn tứ tung. Một quân-nhân trong cư-xá bị trúng đạn chết ngay trong nhà. Bên ta bắn trả kịch-liệt và cuối cùng tất cả địch phải rút khỏi khu cư-xá, ngoại trừ một tên bị bắt khi còn trốn lại dưới sàn nhà.

Các toán giang-đĩnh vẫn thỉnh-thoảng bị địch quấy phá bằng B40, B41, và liên-thanh dọc theo sông Cần-Thơ khi trời chập-choạng tối. Trong những ngày kế tiếp sau Tết Mậu-Thân, các toán giang-đĩnh vẫn liên-tục tuần-hành ngăn-chặn địch vượt sông, Vì e ngại hỏa-lực mạnh-mẽ của giang-đĩnh đang tuần-phòng liên-tục, địch quyết-định đánh chận một đoàn giang-đĩnh để tạo cơ-hội vượt sông. Vào một buổi tối, Phân-Đoàn trên sông Cần-Thơ bị địch phục-kích dồn hỏa-lực triệt-hạ một tiền-phong-đĩnh của ta. Giang-đĩnh chỉ bị hư nhẹ, vẫn khiển-dụng, chống trả mãnh-liệt và đẩy lui địch ra xa vòng đai châu-thành. Hạ-Sĩ Thanh, đệ nhất xạ-thủ 40 ly *Bofors* của Liên Giang-Đoàn tử-trận, một cái chết thần-thánh vô tiền khoáng hậu. Vì hơi lạnh và gió sông thổi lạnh vào đầu đêm, Hạ-Sĩ Thanh túc-trực ứng-chiến tại pháo-tháp 40 ly *Bofors* phải choàng trên vai một chiếc mền mỏng. Một quả đạn B.41 oan-nghiệt đã hất tung anh lên trên không, cùng với cái mền rồi nổ tung, Khiến thân xác anh Thanh chỉ còn là một vùng máu thịt tan-tác cùng với cái mền tơi-tả thành mảnh vụn rơi rớt dính đầy giang-đĩnh và hòa vào dòng sông.

Tình-trạng căng thẳng này vẫn tiếp-diễn nhiều ngày và quân-nhân các cấp thuộc Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong đã phải mất ngủ liên-tục để hoàn-thành sứ-mạng bảo-vệ châu-thành Cần-Thơ. Vì đêm không trăng, tối đen, các giang-đĩnh hoàn-toàn tắt đèn và chạy máy tốc-độ thấp để tránh địch phát hiện. Cũng trong thời-gian này, địch lén vào hệ-thống âm-thoại truyền-tin nội-bộ Hải-Quân gây khó-khăn cho việc chỉ-huy điều-động giang-đĩnh tuần-tiễu dọc theo sông Cần-Thơ đến đầu kinh Xà-No, và dọc sông Hậu từ *bắc* Cần-Thơ đến quá cửa sông Cần-Thơ. Vì địch kiểm-thính và thỉnh-thoảng còn xen vào những lời thách-thức để đánh lạc hướng chúng ta, Trung-Úy Thành, Trung-Úy Tuấn, và Trung-Úy Khải phải dùng những ám hiệu đặc-biệt để phân-biệt những âm-thoại thật và giả cũng như loại ra được những câu nào do địch giả bên ta. Cuối cùng các giang-đĩnh được phân tán từng toán nhỏ, ủi bãi núp vào những vị-trí thuận-lợi trong tình-trạng sẵn-sàng tác-chiến suốt đêm. Nhờ bố-trí đúng chỗ, địch bị lừa không dám bén mảng đến những vùng bố-trí ma của ta, nên kế-hoạch tiến quân của địch không còn yếu-tố bất ngờ và bên ta nhờ vậy đã điều-động được lực-lượng chống trả được mưu toan xung-kích của địch. Sau một đêm án-ngữ như trên, mờ sáng hôm sau ghe thuyền của dân từ bờ phía bên kia sông lũ-lượt xuôi ngược sông Cần-Thơ, báo cho giang-đĩnh ta biết, họ đã bị địch cướp giữ để dự bị qua sông nhưng không qua được vì bị ta án-ngữ. Dân cũng cho biết, đêm qua địch đã tập-trung một quân-số rất lớn trang-bị và bố-trí dọc theo bờ sông, nhiều súng có ống phóng cùng nhiều quả đạn như bắp chuối (B-40, 41) và súng sơn pháo ba càng, v.v... Nếu không án-ngữ theo kế-hoạch và thay đổi vị-trí nhiều lần trong đêm, chắc-chắn là Phân-Đoàn giang-đĩnh trên sông Cần-Thơ của Liên Giang-Đoàn đã phải một

phen thư-hùng với thành-phần súng nặng của Cộng-Sản Bắc-Việt. Trung-Úy Thành cho đây là một đêm kinh-hoàng nhất trong đời quân-ngũ của mình, dù không có trao đổi hỏa-lực ngay cả một viên đạn. Việc bố-trí khéo-léo và ngụy hóa âm-thoại truyền-tin đã ngăn-chặn hữu-hiệu làm nản lòng kẻ địch muốn vượt sông, đồng thời đã tránh hy-sinh xương máu cho các chiến-hữu Liên Giang-Đoàn.

Vì các giang-đĩnh liên-tục tuần-tiễu án-ngữ, nên địch không thể xâm-nhập qui-mô vào châu-thành Cần-Thơ. Chúng phải xé lẻ và do đó không tạo được một cuộc tấn-công theo như kế-hoạch Tổng Công-Kích mà Cộng-quân đã hoạch-định.

Trở lại phần trên bờ, ngày Mùng 2 Tết nhằm ngày 31 tháng 1 năm 1968 lúc 10 giờ, Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV là Thiếu-Tướng Nguyễn-văn-Mạnh gọi Hải-Quân, Thiếu-Tá Sơn-Thương, Tiểu-Đoàn 41 và 42 Biệt-Động-Quân đến văn-phòng để nhận chỉ-thị: "Chỉ còn các anh, cố-gắng giúp Quân-Đoàn vì tình-hình hiện tại rất rối loạn. Riêng Hải-Quân canh phòng mặt sông thật cẩn-thận". Sau đó Thiếu-Tá Sơn-Thương theo về căn-cứ Hải-Quân để chia vùng hoạt-động trên phố, và nếu cần truy-kích sẽ dùng Hải-Quân chở quân và yểm-trợ.

13 giờ cùng ngày, có tin báo Cộng Sản đang ẩn núp tại một phòng ngủ gần ngả ba đường đi Cái-Răng và đường ra chợ Cần-Thơ, Đại-Úy Trinh dẫn ngay một toán sáu quân-nhân đến nơi. Lúc ấy đã có quân của Quân-Trấn và hai *commando car* của Tiểu-Khu Phong-Dinh đang tác-xạ vào phòng ngủ, nơi trú-ẩn của Việt-Cộng và cũng được địch quân đáp lễ lại dữ-dội. Trong lúc Quân-Trấn đang gọi địch ra đầu hàng thì Đại-Úy Trinh đã cho đàn em xung-phong vào. Việt Cộng lớp bị chết, lớp bị bắt khoảng một tiểu-đội. Hải-Quân tịch-thu được 1 khẩu *Colt* 45, 2 *AK*.47. Được biết trong toán xung-phong này có Hạ-Sĩ Khê, là Thuyền-Phó một cặp *LCVP*, rất can-đảm, một mình lanh-lẹ xông-pha vào bắn phá, làm rối loạn hàng ngũ địch nên mục-tiêu được thanh-toán nhanh chóng.

Quân-nhân này thường ngày rất phá phách, mua thuốc lá hay ăn uống, đều trả bằng lựu-đạn. Một lần dân-chúng thưa với Chỉ-Huy-Trưởng, đương-sự xác-nhận tiền thiếu nợ và được CHT Liên Giang-Đoàn thanh-toán. Đương-sự được khuyến-cáo nếu tái phạm, hình phạt là sẽ bỏ đương-sự vào cù-lao Dung, giữa cửa biển Tranh-Đề và cửa biển Định-An, không vũ-khí cá-nhân, chỉ cho 2 quả lựu-đạn, và chỉ được trở về đơn-vị trình-diện với chiến-lợi-phẩm trong tay. Lựu-đạn chỉ để đối đầu với địch chớ không phải để hiếp đáp dân lành. Đương-sự đã tái phạm, và hình phạt được thi-hành nghiêm-chỉnh. Hai truy-kích-đĩnh do Trung-Sĩ Sơn làm thuyền-trưởng, lặng-lẽ đưa đương-sự đến cù-lao Dung. Trước khi được kín-đáo đổ lên bờ, đương-sự hỏi xin Trung-Sĩ Sơn một dao găm của quân-đội và thêm 2 quả lựu-đạn. Theo Trung-Sĩ Sơn báo-cáo, khi được đổ lên cù-lao Dung, đương-sự không đi trên bờ đê mà lại lội dưới nước men theo bờ mà đi, không chút sợ-sệt mà còn lộ vẻ phấn-khởi.

Hai ngày sau, chưa được giang-đĩnh đến đón tại điểm hẹn, đương-sự đã đích thân lái một xuồng đuôi tôm trở về, ủi xuồng vô bờ và đi ngay lên văn-phòng Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn trình-diện, và lận lưng lấy ra một khẩu *Colt* 45 để trên bàn, chỉ nói một câu "Xin lỗi chỉ làm thịt được một thằng, mang khẩu súng này đem về nạp CHT". Nhưng cũng từ đó về sau, đương-sự không còn quấy phá nữa.

Cũng trong ngày Mùng 2 Tết, Biệt-Động-Quân phát hiện Việt-Cộng đang ẩn núp trong Trường Đại-Học Cần-Thơ trong khu Văn-Hóa. Mục tiêu này thanh-toán rất khó-khăn vì địch chiếm được ưu điểm cao ốc, có công-sự phòng-thủ. Không-Quân gởi 4 chiếc AD 6 luân phiên đánh bom thẳng vào trường Đại-Học suốt bốn tiếng đồng-hồ để Biệt-Động-Quân mở đường vào thanh-toán được mục-tiêu.

Ngày Mùng 3 Tết, 1 tháng 2 năm 1968, mặc dù địch vẫn còn quấy phá ở vòng đai bên ngoài và các vùng phụ-cận, châu-thành Cần-Thơ đã trở lại bình-thường. Thiệt-hại dân-sự chỉ là một phòng ngủ tư-nhân và một trường Đại-Học. Riêng Hải-Quân chỉ có một quân-nhân đền nợ nước là Hạ-Sĩ Trọng-Pháo Thanh và một quân-nhân bị trúng đạn chết trong cư-xá.

Tại Cà-Mau, trong khi tại vùng hậu-cứ Cần-Thơ sôi-sục với các hoạt-động ngăn-chặn để đối-phó với âm-mưu đột kích của địch, thì ở Cà-Mau, toán giang-đĩnh biệt-phái gồm 1 tiền-phong-đĩnh

Monitor, 2 quân-vận-đĩnh (*LCM*-6), 2 trục-lôi-đĩnh (*LCVP*) do sĩ-quan trưởng toán là Trung-Úy Nguyễn-hoàng-Tuấn chỉ-huy cũng đã góp phần yểm-trợ hữu-hiệu cho thị-trấn Cà-Mau và tiểu-khu An-Xuyên chống trả được các cuộc tấn-công mãnh-liệt của Cộng-Sản Bắc-Việt sau dịp Tết Mậu-Thân.

Tư-Lệnh Hải-Quân Trần-văn-Chơn trong chương-trình thăm viếng các đơn-vị tiền-tuyến đã được dự-trù đi thăm viếng toán giang-đĩnh biệt-phái tại Cà-Mau, nhưng tới giờ phút chót vì có vài thay đổi không ghé được đơn-vị Hải-Quân tại Năm-Căn.

Đáng lẽ theo chương-trình dự-trù, toán giang-đĩnh biệt-phái Cà-Mau đã được hoán đổi với toán khác từ Cần-Thơ đến, nhưng vì tình-hình quá sôi động nên các giang-đĩnh ở đâu phải ở đó không thể rời vùng trách-nhiệm. Chính trong thời-gian kéo dài này, toán giang-đĩnh biệt-phái Cà-Mau đã ghi nên một trang sử oai-hùng.

Để đối-phó với các hoạt-động địch pháo-kích hằng đêm vào Cà-Mau, toán giang-đĩnh thường ủi bãi gần cầu Quay phải tái phối-trí mỗi đêm về phía cầu Sắt gần Đại-Đội Tuần-Giang để tiện phân tán khi có biến.

Vào một ngày sau Tết Mậu-Thân lúc 5 - 6 giờ chiều, tất cả 4 *LCVP* của Đại-Đội Tuần-Giang bị địch đánh *mìn* chìm ngay trước hậu-cứ gần ngã ba sông Cà-Mau. Đến gần nửa đêm, đoàn giang-đĩnh Hải-Quân đang phân tán tuần-tiễu án-ngữ trên sông gần ngã ba sông thì địch pháo-kích dữ-dội vào Cà-Mau, và đồng thời tập-trung hỏa-lực áp-đảo mãnh-liệt đoàn chiến-đĩnh Hải-Quân ta bằng ba đợt tấn-công bằng súng nặng và B-40, 41 từ phía ngã ba trại Hòm. Đoàn tàu phải vận-chuyển thật khó-khăn và hầu như tê-liệt vì bị trúng quá nhiều đạn của địch. Một quân-vận-đĩnh (*LCM*-6) hư-hại quá nặng do hỏa-lực địch, Trung-Sĩ Sáu, thuyền-trưởng trên nóc phòng lái cùng một nhân-viên xạ-thủ đại-liên sau lái bị tử thương. Giang-đĩnh này trôi lững-lờ trên sông làm trở-ngại thêm các chiến-đĩnh khác đang chuyển-vận để đối-phó. Trung-Úy Tuấn kiện toàn được lực-lượng và phản công địch, với hỏa-lực sấm sét từ các giang-đĩnh. Trại Hòm bốc cháy và làm lộ một vị-trí địch. Các chiến-đĩnh tiếp-tục càn quét địch quân lổn ngổn đầy bờ và nhanh chóng tiêu-diệt gần hết cánh quân này, đồng thời giải-thoát một toán dân-vệ có nhiệm-vụ gác cầu Sắt đã phải trốn trong lòng sông, dưới dạ cầu vì thấy địch quá đông tràn ngập chiến-trường với hỏa-lực quá mạnh.

Được biết Việt-Cộng đã dốc toàn lực ba tiểu-đoàn chia thành ba cánh quân để tiến chiếm thành-phố Cà-Mau. Hai tiểu đoàn đã vào đến thành-phố, tràn ngập sân vận-động và đụng độ ác-liệt với Chiến-Đoàn Cà-Mau, gồm một trung-đoàn Bộ-Binh và lực-lượng địa-phương của Tiểu-Khu do Trung-Tá Điệp là Chiến-Đoàn-Trưởng chỉ-huy. Hai cánh quân này của địch đã không làm nên chuyện lớn vì không bắt tay được với cánh quân thứ ba đã bị Hải-Quân càn quét loại khỏi vòng chiến.

Đoàn chiến-đĩnh vẫn tiếp-tục án-ngữ tại vùng giao-tranh cho đến gần sáng Bộ-Binh mới phối-hợp kiểm điểm và thanh-toán chiến-trường, đếm được 150 xác địch để lại do hỏa-lực của Hải-Quân và tịch-thu vô số vũ-khí.

Hải-Quân có bốn chiến-hữu anh-dũng đền nợ nước, và một số khác bị thương. Thiệt-hại vật-chất về chiến-đĩnh gồm một *LCM*-6 hư-hại bất-khiển-dụng vì trúng quá nhiều đạn, pháo-tháp đại-liên sau lái bị gãy đổ; và tiền-phong-đĩnh hư pháo-tháp *Bofors* 40 ly ở mũi tàu, và dĩ-nhiên là vết đạn địch cũng đã để lại vô số vết nổ cày xé trên mọi giang-đĩnh lâm chiến.

Riêng chiến trận này đã mang lại cho các chiến-hữu Hải-Quân biệt-phái nhiều Chiến-Thương Bội-Tinh và 11 Anh-Dũng Bội-Tinh đủ loại kể cả một cấp trước Quân-Đội (với nhành dương-liễu) và hai cấp trước Quân-Đoàn (ngôi sao vàng). Mặc dù trận chiến tại Cà-Mau đến sau các trận công-kích khác trên toàn quốc, nhưng mức độ khốc-liệt của nó có thể nói không kém bất cứ trận chiến nào vào thời điểm Tết Mậu-Thân. Cũng chính yếu-tố này khiến Vùng IV Sông Ngòi quyết-định gởi toán giang-đĩnh biệt-phái khác xuống thay thế ngay cho toán của Trung-Úy Tuấn tại Cà-Mau.

Trung-Úy Phấn, sau khi đã chỉ-huy hữu-hiệu phân-đội chiến-đĩnh vùng sông Cần-Thơ, được chỉ-định dẫn đoàn tàu mình hoán chuyển với toán Cà-Mau của Trung-Úy Tuấn. Được biết, trong mấy ngày Tết Mậu-Thân, phân-đoàn giang-đĩnh do

Trung-Úy Phấn chỉ-huy ngoài việc tuần-tiễu án-ngữ ngăn-chặn địch hữu-hiệu cũng đã bắn yểm-trợ bích-kích-pháo 81 ly cho lực-lượng Bộ-Binh, phá vỡ một đơn-vị Việt-Cộng tập-trung gần khu Cái-Răng, phá hủy một súng sơn pháo của địch bỏ lại chiến-trường với chân ba càng bị gẫy nát cùng với vô số xác địch quân. Vì hỏa-lực địch từ bờ bắn ra quá mạnh, các chiến-đĩnh Hải-Quân phải rút ra xa giữa sông mà vẫn yểm-trợ hữu-hiệu được, nhờ Bộ-Binh trèo lên cây cao điều-chỉnh tác-xạ.

Thủy-trình di-chuyển của đoàn giang-đĩnh đi Cà-Mau phải đi qua nhiều vùng bất an, nhất là Cổ-Cò Vàm Lẽo, nhưng trong lần di-chuyển này, hiểm nghèo đã trải dài từ lúc khỏi Đại-Ngải cho đến Cà-Mau. Vì các lực-lượng địa-phương phải đối-phó với các cuộc công-kích trong thành-phố và hậu-cứ, nên thả lỏng vùng ngoại thành, kết-quả là đoàn chiến-đĩnh đã phải đi xuyên qua vùng địch kiểm-soát với một rừng cờ địch đang phất-phới bay. Toán giang-đĩnh có cảm-tưởng là đang đi vào vùng đất Bắc, bị địch tấn-công liên-tục và phải chống trả trong suốt thủy-trình. Đoàn giang-đĩnh đến Cà-Mau với lực-lượng được bảo-toàn nhưng đã phải sử-dụng gần hết cấp số đạn-dược nhất là bích-kích-pháo 81 ly và M.79.

Nhận thấy Cà-Mau còn phải đương-đầu với áp-lực nặng-nề của địch, và thủy-trình về Cần-Thơ còn quá hiểm nghèo và đạn-dược chưa được bổ-sung. Trung-Úy Phấn đề-nghị gia hạn đoàn chiến-đĩnh trước, tiếp-tục ở lại Cà-Mau một thời-gian với đoàn chiến-đĩnh mới đến, cho đến khi tình-hình thuận-lợi hơn. Hơn nữa vì hoạt-động địch khắp nơi, tiếp-vận và di-chuyển khó-khăn nên đơn-vị đã phải xin khẩn-cấp tiếp-tế bổ-sung đạn bằng trực-thăng *Chinook* đến từ Cần-Thơ.

Riêng bốn chiến-hữu tử-trận không thể đem về hậu-cứ lo hậu-sự. Nhân-viên cả hai toán giang-đĩnh được phép của đơn-vị cùng gia-đình các tử-sĩ, đã đích thân tẩm liệm, chôn cất, và xây mộ bằng gạch cho bốn chiến-hữu Vị Quốc Vong Thân dưới bầu trời ảm-đạm mưa lất-phất rơi. Trong một khung-cảnh vô cùng thương cảm, dân-chúng địa-phương đã chứng-kiến và cảm-xúc trước tấm chân-tình huynh-đệ chi binh của toàn-thể sĩ-quan và đoàn-viên của hai toán giang-đĩnh này, những chiến-binh đã hăng-hái anh-dũng hy-sinh xương máu để bảo-vệ cho châu-thành Cà-Mau và đã diệt gần một tiểu-đoàn Cộng-quân. Cảm thông tinh-thần đùm bọc của anh em Hải-Quân, một dân địa-phương lớn tuổi chủ lò gạch đã ngỏ ý: "Nếu cần để lo cho anh em trong lúc cấp bách này, Qua sẵn-sàng ứng tiền khi nào mấy chú trả cũng được, Qua thấy mấy chú làm việc có nghĩa quá". Anh em Hải-Quân rất cảm-động trước chân-tình của một người dân địa-phương, nhưng sĩ-quan trưởng toán trả lời là: "Xin cảm tạ lòng thương cảm của Bác, nhưng anh em chúng tôi đã đóng góp lo liệu được".

Sau đó đoàn chiến-đĩnh gồm cả một *LCM*-6 bất-khiển-dụng được bổ-sung đạn-dược, và được Trung-Úy Tuấn chỉ-huy trở về Cần-Thơ, để tiếp-tục hoạt-động chung với các chiến-hữu đang ngày đêm tuần-tiễu ngăn-chặn địch trên sông Hậu và sông Cần-Thơ.

Có thể nói hoạt-động luân phiên một tháng vùng Hậu-Giang, một tháng ở vùng Cà-Mau là một thử-thách lớn lao cho các chiến-hữu được bổ nhiệm vào các giang-đĩnh chủ-lực như tiền-phong-đĩnh, truy-kích-đĩnh, và trục-lôi-đĩnh, một nhiệm-vụ khó-khăn, đòi hỏi một tinh-thần hy-sinh cao độ, đức kiên-trì, và ý-chí cương cường khắc-phục mọi gian-khổ, để cùng tranh đua góp phần với các binh-chủng bạn bảo-vệ Tổ-Quốc thân yêu.

Nguyện cầu anh-linh của bốn chiến-hữu đã Vị Quốc Vong Thân tại Cà-Mau được siêu thăng đến chốn an-bình.

Vì vùng hoạt-động còn nặng áp-lực của địch nên các đoàn giang-đĩnh của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 sau đó tiếp-tục nhiều lần đụng độ với địch trong suốt năm Mậu-Thân, từ U-Minh, Hỏa-Lựu, Vị-Thanh, đến Cà-Mau, Cái-Nước, Năm-Căn, Đầm-Dơi, Chà-Là, Thái-Bình, ... Vài chi-tiết đáng kể đặc-biệt được ghi lại dưới đây để chúng ta cùng chia-xẻ những cam-go, xúc-động, cũng như để tưởng nhớ các hành-động anh-hùng của các chiến-hữu thuộc Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong.

Những Khuôn Mặt Anh-Hùng

Các quân-nhân thuộc Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong đã can-trường và anh-dũng xông-pha trong các cuộc hành-quân Hải-Dương vẫn tiếp-tục nêu gương anh-dũng trong các lần đụng độ khác, đáng kể là Trung-Úy Phấn, Trung-Úy Tuấn, Trung-Úy Khải, Thiếu-Úy Thiện, Thượng-Sĩ-Nhứt Tám, Thượng-Sĩ-Nhứt Tấn, Trung-Sĩ-Nhứt Sơn, Trung-Sĩ Quách-Gài, Hạ-Sĩ-Nhứt Quách-Dồi, Hạ-Sĩ-Nhứt Huệ, Thủy-Thủ Quang, v.v...

Gương anh-dũng rất nhiều, nhưng hơn ba chục năm qua, những người ghi lại không thể nhớ hết.

Thượng-Sĩ-Nhứt Sánh, là một thuyền-trưởng kinh-nghiệm, đã góp công trong hầu hết hoạt-động của Giang-Đoàn. Những lần bắt được địch quân cần khai-thác tức thời, Thượng-Sĩ-Nhứt Sánh có tài, đập bể chai hay ly thủy-tinh rồi nhai nuốt trước mặt tù-binh làm họ hoảng sợ đã tiết-lộ nhiều tin-tức về hoạt-động và vị-trí địch. Thượng-Sĩ-Nhứt Sánh bị trọng thương trong cuộc hành-quân khai thông kinh Mang-Thít để giải vây Quận Bình-Minh vào tháng 5 năm 1968 có ghi ở phần sau.

Hạ-Sĩ-Nhứt Huệ, dáng người cao to, bị thương ở bụng trong một lần chạm địch, phải giải-phẩu và được đổi lên làm việc trên bờ để dưỡng thương. Dù vết thương chưa lành hẳn, Hạ sĩ Huệ đã xin tiếp-tục chiến-đấu.

Thủy-Thủ-Nhứt Điện-Tử Quang, mặc dù bị thương khắp người, gãy tay chân, bể cuống họng vẫn cố dùng tàn lực, dùng hai cánh tay trên kẹp và thả thêm được một quả đạn bích-kích-pháo 81 ly vào nòng với cao độ gần 90 độ phản công địch sát bờ kinh trước khi ngã chết, trong hầm súng cối của soái-đĩnh giang-đoàn trên kinh Mang-Thít.

Trung-Sĩ-Nhứt Sơn, đã là người sử-dụng đại-liên 30 ly trên lầu Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân sáng ngày 30 tháng 1 năm 1968 nhằm Tết Mậu-Thân, nhờ vậy đã giải nguy cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Trung-Sĩ Quách-Gai, từ các cấp bậc khiêm-nhường đã dần dà được chỉ-huy từ *LCVP*, lên đến tiền-phong-đĩnh với nhiều chiến-công hiển-hách, và liên-tục tình-nguyện phục-vụ giang-đoàn trong nhiều năm.

Hạ-Sĩ-Nhứt Đời, đã đảm trách các chức-vụ thuyền-trưởng tiểu-đĩnh và còn đóng góp trong các công-tác cần đến tài lặn lội đặc-biệt từ vớt tàu, vớt xác đồng-đội, lặn kiểm-soát lườn tàu để chống người nhái địch, v.v ... mặc dầu đương-sự không thuộc Lực-Lượng Người Nhái.

Trung-Úy Lê-Văn-Vinh và truy-kích-đĩnh. Trong một cuộc phục-kích ác-liệt, một quân-vận-đĩnh (*LCM*-6) trúng nhiều đạn chìm tại kinh xáng Xà-No, khi vừa từ vùng Chương-Thiện trở về. Trung-Úy Tuấn được chỉ-định chỉ-huy toán giang-đĩnh yểm-trợ cho Thủy-Xưởng Miền Tây, trục vớt giang-đĩnh, yểm-trợ là một cặp truy-kích-đĩnh (*FOM* 5004/05), cặp chiến-đĩnh đã từng có mặt trong hầu hết các hoạt-động tuần-tiễu, ngăn-chặn yểm-trợ, tăng-phái phối-hợp hành-quân khắp các vùng sông rạch miền Tây kể từ ngày Giang-Đoàn được thành-lập. Trong khi công-tác trục vớt được tiến-hành thì một truy-kích-đĩnh bị địch tấn-công chìm gần *LCM*-6. Trung-Úy Tuấn chỉ-huy bắn trả và địch phải tháo chạy. Đoàn trục vớt lúc này phải vớt một lúc hai giang-đĩnh gồm một *LCM*-6 và một *FOM*.

Sau khi được trục vớt lên khỏi mặt nước, truy-kích-đĩnh được hàn vá để được kéo về Thủy-Xưởng Cần-Thơ. Trên thủy-trình từ Chương-Thiện đi về Cần-Thơ, toán giang-đĩnh vận-chuyển thật khó-khăn lại một lần nữa bị địch pháo-kích tấn-công và truy-kích-đĩnh vừa vớt bị chìm lần thứ nhì trên kinh Xà-No. Trung-Úy Vinh được chỉ-định đến tăng -viện yểm-trợ, tiếp-tục trục vớt truy-kích-đĩnh đem về Cần-Thơ. Sau một thời-gian sửa chữa và ra đại kỳ từ Thủy-Xưởng Miền Tây tại Cần-Thơ, chiếc truy-kích-đĩnh lịch-sử này lại đến lượt được chỉ-định vào đoàn giang-đĩnh biệt-phái Cà-Mau cũng do Trung-Úy Vinh chỉ-huy. Trong chuyến biệt-phái dài một tháng này, chiến-đĩnh, một lần chót trúng phải *mìn* địch tại Cà-Mau, chìm lần thứ ba, lần này mang theo cả Trung-Úy Vinh là người bao phen sống chết cùng nó, chỉ-huy trục vớt nó lên từ đáy sông, rồi cùng nó vĩnh-viễn phải rời xa đồng-đội.

Tại văn-phòng tạm thời của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong, lúc này vừa mới dời về

Trà-Nóc, tự-nhiên linh-tính thấy có việc bất ổn, Trung-Úy Thành cùng với Trung-Úy Trạch rời Bình-Thủy để về Vùng IV Sông Ngòi tại Cần-Thơ đồng thời giữ liên-lạc âm-thoại với phòng trực hành-quân Vùng IV Sông Ngòi trên đường di-chuyển. Ngay lúc này bổng nhiên xe *Jeep* chở Trung-Úy Thành tránh không kịp và cán chết một con gà nòi của ai đang xổng chuồng chạy qua đường lộ. Cho là một điềm bất an vì mọi người vẫn cho Trung-Úy Vinh là một chiến-hữu cao lớn, cân đối, đẹp trai, và hùng-dũng như một con gà cồ nòi, sẵn-sàng ra trận chiến. Công-điện truyền-tin hỏa-tốc chuyển về Vùng IV Sông Ngòi đang rặn từ chữ cho biết tàu vừa trúng *mìn*, Trung-Úy Vinh tử-trận tại Cà-Mau. Khi về đến Vùng IV Sông Ngòi, công-điện nhận đầy-đủ cho biết, cùng tử-trận lần này với Trung-Úy Vinh là Thượng-Sĩ-Nhứt Tám, thuyền-trưởng tiền-phong-đĩnh, một hạ-sĩ-quan thuyền-trưởng kinh-nghiệm, đã từng vào sinh ra tử trong khắp các trận đụng độ với địch. Thượng-Sĩ-Nhứt Tám bị tử thương vì một vết thương lớn ở bụng và gẫy một chân. Lúc này nhân-viên trực cổng chánh cho biết bên phòng ngủ gần sát căn-cứ, nơi có nhiều đoàn-viên thuê dài hạn cho gia-đình ở để được gần căn-cứ, đang có chuyện lạ xảy ra. Vợ của Thủy-Thủ Khánh bổng đổi giọng như đàn ông, hùng-dũng vỗ ngực tự xưng mình là Trung-Úy Vinh, la inh-ỏi "Tao là Trung-Úy Vinh, anh Năm đây (anh Năm là danh xưng các Đoàn-Viên thường gọi Trung-Úy Vinh trong lúc lên bờ đi chơi để thêm thân-mật và nhất là để đỡ lộ cấp bậc khi mặc thường phục), tụi bay không tin đi tìm giấy viết để tao ký tên cho coi". Sau khi nhiều người xúm đến xem cảnh-tượng kỳ lạ này, một thời-gian lâu, vợ của Thủy-Thủ Khánh mới trở lại bình-thường. Phải chăng vì chưa phỉ chí tung-hoành, Trung-Úy Vinh còn muốn gặp lại anh em chiến-hữu, nhưng hai cõi âm dương đã giờ đây cách xa.

Thượng-Sĩ-Nhứt Nguyễn-văn-Tám và Hiện-Tượng Siêu-Hình

Trung-Úy Thành, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn, được chỉ-định báo tin buồn cho vợ của Thượng-Sĩ-Nhứt Tám.

Vừa thấy Trung-Úy Thành nghiêm-chỉnh trong quân-phục tiểu-lễ trắng đến nhà, vợ của Thượng-Sĩ-Nhứt Tám điềm-tĩnh hỏi ngay "Có phải Chỉ-Huy-Phó tới báo tin chồng tôi là anh Tám đã tử-trận phải không?" Trung-Úy Thành còn bối-rối chưa trả lời được câu hỏi này thì chị Tám bèn nói tiếp "Anh Tám trước khi đi công-tác chuyến này có nói cho tôi biết là ... 'Tao nằm mơ thấy tao đi chuyến này chắc tao bị tử-trận, lại bị bể bụng và gãy chân, nhưng công-vụ thì mình phải thi-hành, công-tác thì mình phải làm cho trọn". Cảm-xúc vì thái-độ bình-tĩnh kiêu-hùng của bà vợ một chiến-hữu đã bỏ mình vì Tổ-Quốc, Trung-Úy Thành đau-đớn không cầm được nước mắt, đại-diện cho đơn-vị và chiến-hữu các cấp thành-kính phân-ưu cùng chị Tám và gia-đình mặc dù biết rằng lời nói của mình cũng bằng thừa, so với sự chịu đựng dáng suy-tôn của bà.

Khai Thông Kinh Mang-Thít Đến Quận Bình-Minh

Ngày Quốc-Tế Lao-Động 1 tháng 5 năm 1968, một cuộc hành-quân được tổ-chức nhằm khai thông kinh Mang-Thít để giải-tỏa cho quận Bình-Minh đang bị áp-lực nặng của địch từ Tết Mậu-Thân. Không biết vì lý-do nào việc chuyển quân đã không thi-hành được vào đúng ngày giờ đã ấn-định mà phải hoãn lại một ngày. Có lẽ đây là chi-tiết khiến địch có thì-giờ bố-trí phục-kích tấn-công đoàn chiến-đĩnh của Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong, cũng như đoàn chiến-đĩnh của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong được tăng-phái từ Long-Xuyên.

Chỉ-huy trực-tiếp lực-lượng Hải-Quân do HQ Thiếu-Tá Nguyễn-bá-Trang, Tham-Mưu-Trưởng Vùng IV Sông Ngòi kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Liên Giang-Đoàn 25 và 29 Xung-Phong.

Khi đoàn chiến-đĩnh đã hoàn-toàn vào sâu trong kinh Mang-Thít, một bộ phận súng nặng của địch đã bố-trí phục-kích trên một khúc dài. Súng liên-thanh, sơn pháo, và B-40, 41 của địch nã như mưa vào đoàn chiến-đĩnh. Mặc dù kinh hẹp, hỏa-lực chiến-đĩnh của ta tác-xạ đáp lễ lập tức dưới sự chỉ-huy bình-tĩnh của HQ Thiếu-Tá Nguyễn-bá-Trang, trong khi ông bị thương máu ra vương-vãi từ đầu xuống chân, và soái-đĩnh của ông bị tấn-công nặng-nề với nhiều quả đạn B.41 xuyên phá nhiều nơi. Một viên đạn B.41 oan-nghiệt đã xuyên qua hai lớp vỏ tàu, tiếp-tục xuyên qua *radar* của soái-đĩnh, xuyên qua ngực lấy mất trái tim của bà quận trưởng Bình-Minh, còn trớn tiếp-tục xuyên qua hai lớp vỏ tàu bên kia và đụng vào bờ kinh nổ tung! Vì quận Bình-Minh bị cô lập đến nay nên Quận-Trưởng Bình-Minh mới xin cho vợ mình theo đoàn tàu hành-quân để trở về. Mọi chiến-hữu trên soái-đĩnh đều bị thương ngoại trừ Chuẩn-Úy Mười vô sự. Tất cả khẩu 20 ly *Oerlikon* ở mũi, hầm bích-kích-pháo 81 ly, phòng chỉ-huy, ụ súng sau lái, phòng lái đều bị trúng đạn vì địch quá sát. Các vết nổ B.41 để lại thành những vòng như bánh xe đạp từ mũi tới sau lái, nhiều nhất là pháo-tháp 20 ly *Oerlikon* ở mũi. Thông-tín-viên chiến-trường của Hoa-Kỳ tháp-tùng, khi đưa *micro* thu âm các lệnh chỉ-huy điều-động của Thiếu-Tá Trang, bị thương tay, bay luôn *micro*. Một Thượng-Sĩ Hải-Quân Mỹ theo phụ-tá cố-vấn Mỹ, lập tức bắn hạ được tên Việt-Cộng trên bờ kinh. Thượng-Sĩ-Nhứt Sánh, thuyền-trưởng soái-đĩnh bị thương nặng từ mặt đến chân, bụng bị mảnh đạn cắt đứt nhiều khúc ruột, vẫn tiếp-tục chiến-đấu cho đến kiệt-lực.

Trên tiền-phong-đĩnh HQ 6500, Trung-Úy Sanh lên đạn đại-liên bên hông phòng lái hai lần nhưng cả hai súng đều bị kẹt đạn. Một viên đạn độc nhất của địch núp bắn từ trên một cây cao đã xuyên qua kẻ hở của áo giáp, xuyên qua tim và lệnh hành-quân để trong túi áo bên trái đã lấy mất mạng sống của Trung-Úy Sanh.

Tưởng cũng nên nói, khi đoàn giang-đĩnh đã rời hậu-cứ theo đội hình từng phân-đội tới vùng hành-quân, Trung-Úy Phan-văn-Sanh mới giật mình thức dậy quơ lấy *xắc* hành-trang phóng vội xuống bến cầu tàu. Vì Trung-Úy Sanh ngủ trong góc nhà nên nhân-viên đánh thức không tìm thấy. Khi hối-hả chạy xuống cầu tàu gặp Trung-Úy Khoa ngăn-cản: "Tàu của ông đi xa rồi vội-vàng làm chi nữa, thôi lên ngủ đi". Trung-Úy Sanh vội chạy lên phòng Hành-Quân gọi được cặp truy-kích-đĩnh cuối đoàn trở lại đón để chuyển tiếp đến tiền-phong-đĩnh HQ 6500 của Giang-Đoàn 26 Xung-Phong, giang-đĩnh được đặt dưới quyền chỉ-huy của mình. Nhất quyết hoàn-tất nhiệm-vụ, Trung-Úy Sanh đã theo kịp đoàn tàu và đền nợ nước.

Các chiến-đĩnh khác đều bị trúng đạn hư-hại nặng nhưng chỉ một số ít bị thương trong chuyến công-tác này.

Sau khi thanh-toán chiến-trường và đẩy lui địch, đoàn chiến-đĩnh được Trung-Tá Diệp-quang-Thủy, Chỉ-Huy-Trưởng Vùng IV Sông Ngòi đến ủy-lạo. Cùng đi với ông là một số sĩ-quan và đoàn-viên được đưa đến chiến-trường bằng trực-thăng *Chinook* để bổ-sung và thay thế các chiến-hữu bị thương. Các chiến-hữu này được tản thương về Quân-Y-Viện Phan-thanh-Giản, Cần-Thơ để chữa trị.

Thượng-Sĩ-Nhứt Sánh, thuyền-trưởng soái-đĩnh được can-thiệp giải-phẫu bụng và ruột kịp thời nên thoát chết.

Trung-Úy Phan-văn-Sanh, tử-trận, tên được đặt cho trại Trà-Nóc.

Trên đây chỉ là tiêu-biểu cho một vài gương mặt anh-hùng của đơn-vị, còn có rất nhiều chiến-hữu khác tuy tên tuổi không được nhắc đến nhưng cũng không kém hào-hùng, đã hoàn-tất các công-tác giao-phó, đã lao mình vào các hiểm-nguy hằng ngày dù biết rằng tính mạng mong-manh như chỉ mành treo chuông.

"Công vụ thì mình phải thi-hành, công-tác thì mình phải làm cho trọn" những lời nói khẳng-khái của Thượng-Sĩ-Nhứt Tám nhắn-nhủ lại cho vợ mình trước khi ra đi, thi-hành nhiệm-vụ lần chót, là tấm gương sáng cho hậu thế.

BIỆT-ĐỘNG-QUÂN & GIANG-ĐOÀN 22



Nguyễn-sỹ-Anh

Viết về một trận đánh để đời và cũng để vinh-danh cùng cảm ơn Giang-Đoàn 22 Xung-Phong đã xả thân cứu bạn.

Năm 1964, Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân được Quân-Đoàn III tăng-phái cho Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh. Tôi xin lược qua thành-phần chỉ-huy của tiểu-đoàn, vị Tiểu-Đoàn-Trưởng là Đại-Úy Nguyên. Đại-Đội 1 dưới quyền chỉ-huy của Trung-Úy Tha; Đại-Đội 2 của Trung-Úy Ấn, cả hai vị này đều thuộc khóa 18 Đà-Lạt; Đại-Đội 3 của Trung-Úy Thúy, khóa 13 Thủ-Đức; còn người viết bài này là đại-đội-trưởng Đại-Đội 4, khóa 12 Thủ-Đức.

Tiểu-Đoàn được lệnh đóng quân tại Lương-Hòa thuộc mật-khu Lý-văn-Mạnh. Lương-Hòa là một xóm đạo, được chia làm hai: Lương-Hòa thượng và Lương-Hòa hạ. Dân-chúng phần lớn theo đạo Công-Giáo và chuyên về trồng thơm (dứa). Đại-Úy Tiểu-Đoàn-Trưởng cũng theo đạo, nên Tiểu-Đoàn rất được sự thương yêu của dân-chúng và của Đức Cha sở tại.

Một ngày đẹp trời của tháng 12 năm 1964, Tiểu-Đoàn được Giang-Đoàn 22 Xung-Phong chở qua sông. Đại đội 4 được chở đi trước để chiếm đầu cầu và giử bãi ủi cho những đợt đổ quân kế tiếp. Tiếp theo là Đại-Đội 1 và Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Đoàn. Đến phiên là Đại-Đội 2, và sau chót là Đại-Đội 3. Tiểu-đoàn được chia làm hai cánh quân, cánh A do Đại-Úy Tiểu-Đoàn-Trưởng chỉ-huy Đại-Đội 1 và Đại-Đội 2, cánh này di-chuyển cách bờ sông 1 *km*. Còn cánh B gồm có Đại-Đội 3 và Đại-Đội 4, cánh này đi cặp bờ sông để giữ sườn bên phải của cánh A.

Đúng 7 giờ, Tiểu-Đoàn vượt tuyến xuất-phát, tiến chiếm các mục-tiêu ấn-định. Sau khi xuất-phát được 20 phút thì cánh B bắt đầu chạm địch. Tôi và Trung-Úy Thúy đã liên-lạc hàng ngang rất chặt-chẽ, và chúng tôi liền dùng chiến-thuật "tốc chiến tốc thắng" của binh-chủng để hóa giải, ngay lần chạm súng đầu tiên chúng tôi đã hạ 3 "vịt con" (Việt-Cộng), tịch-thu vũ-khí cá-nhân. Đại-Úy Nguyên gọi máy khen ngợi và truyền lệnh cho tụi tôi cố-gắng tiến tới mục-tiêu đã định, với sự cẩn-thận tối-đa để tránh thiệt-hại cho đơn-vị. Cánh B bị chạm địch liên-tục tuy không nặng, nhưng cản-trở bước tiến của chúng tôi.

Tới trưa, cánh B đã tổng kết hạ hơn 10 tên

địch, và tịch-thu 9 vũ-khí cá-nhân và 1 trung-liên. Cánh A không đụng và tiến quân từ-từ, để giữ hông bên trái của cánh B. Quá xế trưa, cánh B tiến tới một con sông, bề ngang độ 15 *mét*, có một cây cầu khỉ bắc ngang. Hai đại-đội căng hàng ngang chiếm bờ sông. Đại-Đội 3 và 4 phái hai lính khinh-binh tìm cách vượt sông để làm đầu cầu. Các khinh-binh này không thể dùng cầu, mà phải lội sông, nhưng họ mới bước xuống bờ sông thì đã bị hỏa-lực rất mạnh của bọn vịt con đốn ngã (tử thương). Chúng tôi ước tính với hỏa-lực đó thì đối phương ít nhất cũng cỡ tiểu-đoàn. Từ giờ phút đó, cánh A bắt đầu chạm địch và bị pháo nặng, Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Đoàn và Đại-Đội 1 gặp tổn-thất nặng, trong khi cánh B tụi tôi bị cầm chân tại chỗ. Bọn vịt con rất khôn-ngoan, tụi nó tấn-công mạnh và cố tràn ngập bộ chỉ-huy. Cánh B tìm mọi cách để tới tăng-cường cho cánh A nhưng không thể rút ra được, mỗi lần cố rời khỏi bờ sông là cánh B lại bị tổn-thất thêm, vì ngay tại bờ sông có con rạch khá sâu, có thể làm chỗ ẩn núp.

Sau một hồi quần thảo, cánh A bị tràn ngập. Đại-Úy Nguyên liền ra lệnh cho cánh A "*zulu*" ra phía bờ sông để gặp với cánh B. Riêng vị Tiểu-Đoàn-Trưởng này đã hy-sinh nằm lại cản hậu, để các đứa con của mình rút lui an-toàn tính mạng. Đại-Úy Nguyên và Trung-Úy Tha, hai vị này đã đền nợ nước. Cánh A rút tới đâu, thì bọn vịt con cứ theo bén gót hầu tiêu-diệt bọn tôi, vừa tránh được phi-pháo của ta tập kích chúng. Cánh A rút lui nguy-nan vừa tác-chiến, bị hy-sinh khá nhiều. Sau đó cánh B cũng phải tìm cách rút theo, vừa để yểm-trợ cho cánh A, vừa cùng cánh A phối-hợp để tìm cách phản công hay phòng-thủ.

Cái không may cho Biệt-Động-Quân là bọn vịt con lấy được một máy Không-Lục (máy liên-lạc với Không-Quân và Pháo-Binh). Chúng dùng máy này, lừa Không-Quân oanh-kích ngay bờ sông và gài Pháo-Binh tác-xạ ngay tọa-độ của Biệt-Động-Quân đang chiếm giữ. Đích thân tôi phải bấm nút *combinet* của máy truyền-tin riêng, để tụi nó không sử-dụng gian kế được. Sau đó tôi phải dùng máy nội-bộ, yêu-cầu đổi tần-số Không-Lục khác, để liên-lạc nhau với hai đơn-vị yểm-trợ nói trên. Thêm một điểm may-mắn nữa cho tôi, là trên chiếc trực-thăng chỉ-huy còn có vị phụ-tá của anh tôi, tại phòng 3 Sư-Đoàn đang theo dõi sát trận chiến, cho nên ông ta nhận ra tiếng nói của tôi, và kể từ giây phút đó, ông ấy chỉ theo lời yêu-cầu của riêng tôi mà thôi.

Sau khi liên-lạc, Bộ Chỉ-Huy Sư-Đoàn đã cho năm phi-tuần phản-lực đến. Tôi xin thả bom cách bờ sông 150 *mét* để cản bước tiến của tụi đặc-công trinh-sát địch, đang bám sát. Sau năm phi-tuần phản-lực, liền có đoàn *Cobra* đến tác-xạ bằng hỏa-tiễn. Địch thấy bom và hỏa-tiễn thì tụi Cộng con lại càng cố bám sát tụi tôi hơn, để né tránh phi-pháo. Tình-hình càng trở nên tồi tệ và nguy-ngập hơn. Chúng tôi đã ra tới bờ sông và không còn con đường nào rút lui, cho nên bằng mọi cách phải chiến-đấu, với hy-vọng Sư-Đoàn sẽ đem đơn-vị tiếp-cứu.

Biệt-Động-Quân đang trong cơn thất-vọng thì được vị cứu tinh xuất-hiện, bằng từng tràng đạn đại-liên 30 và 50 ... bay ngang đầu, bay đến chỗ tụi Cộng con đang chiếm đóng ... hàng tràng tiếng nổ "long trời" của súng cối 81 ly, chặn ngang trước mắt chúng tôi, đã cản được bước tiến của bọn Cộng phỉ ác-ôn. Tất cả chúng tôi cũng quay đầu lại để thấy đàn kình-ngư đang lội tới chỗ chúng tôi. Đàn kình-ngư này đến có mặt, với một hỏa-lực hữu-hiệu kinh người. Hỏa-lực đó đã đè bẹp sự điên cuồng của Cộng-quân, làm bọn chúng không tiến lên nữa. Kết-quả rất tốt đẹp, đoàn kình-ngư đã ủi bãi để rước chúng tôi an-toàn tính mạng. Biệt-Động-Quân đã được Hải-Đoàn 22 Xung-Phong xả thân cứu nguy, trong giờ phút hiểm nghèo nhất.

Giờ đây trên đất lạ xứ người và đã hơn 35 năm qua đi, tôi vẫn còn nghĩ đến Hải-Đoàn 22 Xung-Phong. Xin gửi đến các bạn lời cám ơn chân-thành. Hy-vọng một ngày nào đó, tôi sẽ được gặp lại những người bạn cùng chiến-tuyến, trên mảnh đất tạm dung này, để chúng ta cùng kể lại những kỷ-niệm khó quên trong Đời Quân Ngũ.

San Diego, 14 tháng 10 năm 1999

GIANG-ĐOÀN 22 XUNG-PHONG

Lê-hữu-Dõng

THÀNH LẬP

Tiền thân của Giang-Đoàn 22 Xung-Phong là *Dinassaut* 22 của Pháp, hoạt-động trên sông Hồng ở miền Bắc trước năm 1954, được biết các sĩ-quan Việt-Nam phục-vụ trong giang-đoàn có: Hải-Quân Thiếu-Úy Trương-ngọc-Lực và Hải-Quân Thiếu-Úy Nghiêm-văn-Phú, được giải giới năm 1955 khi bàn giao cho Hải-Quân Việt-Nam.

Vì nhu-cầu chiến-trường, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tái võ-trang vào tháng 9 năm 1962. Hải-Quân Trung-Úy Huỳnh-duy-Thiệp được chỉ-định thành-lập, huấn-luyện và sẵn-sàng hành-quân khi có nhu-cầu.

I. Tổ-chức gồm có:
- Giang-đĩnh.
- Hậu-cứ.

1. **Giang-đĩnh** gồm có :
   - 1 Soái-đĩnh.
   - 1 Tiền-phong-đĩnh.
   - 4 Truy-kích-đĩnh.
   - 6 Trục-lôi-đĩnh.
   - 4 Quân-vận-đĩnh.

   Tháng 10 năm 1964, vì nhu-cầu chiến-trường, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-cường thêm:
   - 1 Tiền-phong-đĩnh.
   - 2 Truy-kích-đĩnh.
   - 1 *LCM*-6.

   Tháng 6 năm 1966, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong trở thành Liên Giang-Đoàn 22 và 28 Xung-Phong, trú đóng tại Nhà-Bè.

2. **Hậu-Cứ**. Khi được lệnh tái trang-bị, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đóng tại nhà kho của Hải-Đoàn 24 Xung-Phong. Sửa chữa do Hải Xưởng Miền Đông phụ-trách, tiếp-vận do Trung-Tâm Tiếp-Liệu cung-cấp. Đến tháng 5 năm 1965 thì tiếp nhận căn-cứ Nhà-Bè.

II. Huấn-Luyện

Hoạt-động huấn-luyện được chỉ-định ở vùng Đặc-Khu Rừng Sát, dưới sự giám-sát của Bộ Chỉ-Huy Giang-Lực lúc bấy giờ là Hải-Quân Trung-Tá Chung-tấn-Cang.

III. Hành-Quân

Hải-Đoàn 22 Xung-Phong trực-thuộc Bộ Chỉ-Huy Giang-Lực điều-động hành-quân trực-tiếp, do đó được coi như một đơn-vị trừ-bị của Hải-Quân. Là một đơn-vị lưu-động nên Hải-Đoàn được tăng-phái hành-quân cho Quân-Đoàn III, Quân-Đoàn IV, và cả Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân khi có nhu-cầu.

IV. Chỉ-Huy Đơn Vị

- 1962 – 1964: Hải-Quân Đại-Úy Huỳnh-duy-Thiệp.
- 1964 – 1967: Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-hữu-Dõng.
- 1967 – 1967: Hải-Quân Thiếu-Tá Lưu-đình-Phú.
- ? - ?: Hải-Quân Thiếu-Tá Trương-thanh-Tân.
- ? - ?: Hải-Quân Thiếu-Tá Phan-ngọc-Xuân.

HOẠT-ĐỘNG HÀNH-QUÂN

1. Cuộc hành-quân đầu tiên cũng là cuộc giám-sát khả-năng hành-quân của Hải-Đoàn, là cuộc hành-quân hộ-tống *sà-lan* vào tận Đồng-Tháp-Mười, Kiến-Tường vào tháng 11 năm 1962. Sau đó Hải-Đoàn được tăng-phái cho Đặc-Khu Rừng Sát phối-hợp hành-quân với Tiểu-Đoàn 2 Thủy-Quân-Lục-Chiến.

2. Tháng 2 năm 1963, Hải-Đoàn được Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân điều-động vào Năm-Căn, hoạt-động trên sông Bồ-Đề, sông Cái-Lớn, Ấp Voi, Lò Than để dọn đường cho Chiến-Dịch Sóng Tình-Thương. Tháng 3 năm 1963 sau cuộc hành-quân đột kích, trên đường về, Hải-Đoàn bị phục-kích trên sông Bồ-Đề, gần đình Tân-Ân, ngã ba Tam-Giang, trước khi vào kinh Cái-Nháp, một *LCM*-6 bị trúng một quả đại-bác 75 ly. Giang-đĩnh liền ủi bãi ngay vị-trí đặt súng, sau khi dọn bãi, nhân-viên Hải-Đoàn đổ bộ tịch-thâu được khẩu đại-bác 75 ly và một số súng cá-nhân. Khẩu đại-bác 75 ly là khẩu súng đầu tiên mà Hải-Đoàn 22 Xung-Phong tịch-thu kể từ khi tái hoạt-động.

3. Tháng 4 năm 1963, Hải-Đoàn được tăng-phái cho Chiến-Dịch Sóng Tình-Thương tại Năm-Căn. Đây là thời-gian Hải-Đoàn tung-hoành dọc ngang trên sông ngòi, với thành-phần nhân-viên: Thượng-Sĩ Đời, Thượng-Sĩ Hoa, Thượng-Sĩ Nghĩa, Trung-Sĩ Trọng-Pháo Đức (Râu), Hạ-Sĩ Cơ-Khí Đạt, Hạ-Sĩ Cơ-Khí Nhàn, Thủy-Thủ Trọng-Pháo Trương, Thủy-Thủ Trọng-Pháo Chín (Cho), Thủy-Thủ Tiếp-Vụ Hiếu, Vân, Hoài, Thủy-Thủ Vận-Chuyển Xuân (Mập), Tâm, ...

4. Tháng 11 năm 1963, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được trở về hoạt-động tại Đặc-Khu Rừng Sát, sau khi Chiến-Dịch Sóng Tình-Thương chấm dứt.

5. Tháng 1 năm 1964, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái cho Quân-Đoàn III để tham-dự chiến-dịch bình-định Long-An, với một Chiến-Đoàn Nhảy Dù và Tiểu-Đoàn 2 Thủy-Quân-Lục-Chiến, do Đại-Tá Cao-văn-Viên chỉ-huy. Chiến-dịch được dự-trù hành-quân sáu tháng, với những đơn-vị trừ-bị của Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Trong chiến-dịch này, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã hoạt-động song-song với các đơn-vị bạn, giải-tỏa áp-lực địch khi các đơn-vị bạn bị tấn-công, giải vây cho các đồn bót đóng dọc theo sông Vàm-Cỏ Đông và Vàm-Cỏ Tây. Hải-Đoàn đã lập được nhiều chiến-công, đổ bộ tịch-thu vũ-khí và bắt sống được nhiều địch quân trên chiến-trường.

6. Ngày 6 tháng 7 năm 1964, chiến-dịch bình-định Long-An chấm dứt bằng cuộc hành-quân cấp sư-đoàn vào vùng Đồng-Tháp-Mười, cũng do Đại-Tá Cao-văn-Viên chỉ-huy. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đảm trách cuộc di-chuyển quân từ Mỹ-Tho đi đêm lên phía Bắc Chi-Khu Hồng-Ngự, gần biên-giới Việt-Nam và *Cam-Bốt*, đổ quân vào vị-trí được chỉ-định sau khi dọn bãi. Chiến-Đoàn Dù chạm

địch ngay khi lên bãi, trận chiến được xem là trận đụng độ thật ác-liệt nhất kể từ năm 1960. Đại-Tá Cao-văn-Viên đã bị thương trong cuộc hành-quân này và được thăng Thiếu-Tướng, làm Tư-Lệnh Quân-Đoàn III sau đó.

Một câu chuyện đẹp đáng được ghi vào Giang Sử. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được chỉ-định hướng-dẫn hai Hải-Đoàn Xung-Phong, 1 *LSIL* (HQ 329), chuyên-chở 2 tiểu-đoàn Nhảy Dù, đổ bộ tại vị-trí được chỉ-định đúng 6 giờ, để ăn khớp với 1 Thiết-Đoàn Quân-Vận do 1 *LST* chuyên-chở (HQ 501) do Hải-Quân Đại-Úy Bùi-cữu-Viên chỉ-huy. Với một cuộc giang-hành đêm, mà điểm xuất-phát từ Mỹ-Tho, Hải-Đoàn làm gì có *radar*, *LSIL* thì chỉ có *radar* SO8, làm sao mà giang-hành đây. Tiền-Giang là con sông không dễ đi, lý-do có nhiều cồn, cần phải có hải-đồ và *radar*, may ra có thể có nhiều may-mắn hoàn-thành tốt nhiệm-vụ. Tôi, chỉ-huy-trưởng Hải-Đoàn, từng là hạm-trưởng và cũng từng giang-hành trên con sông này lúc ban ngày, biết khó-khăn này và cũng biết phải làm sao khi lệnh hành-quân đã ban ra. Có một giải-pháp, mà tôi nghĩ các giới-chức có trách-nhiệm, chắc không ai chấp-nhận, do đó tôi quyết-định nhận trách-nhiệm, là chỉ-định "*Papa*" Đời, thuyền-trưởng *LCM*, lên tiền-phong-đĩnh làm chuẩn cho chiến-hạm và các giang-đĩnh vận-chuyển theo sau. Với một bịch thuốc *Bastos* đỏ, một cây đèn *pin*, Thượng-Sĩ "*Papa*" Đời đã hoàn-thành mỹ-mãn nhiệm-vụ một cách không ngờ. Sau khi dọn bãi đổ quân xong, tôi đến vỗ vai "*Papa*" mỉm cười, còn "*Papa*" thì đưa lòng bàn tay lên khẽ nắm chặt lại, ý muốn nói "sông ngòi là trong lòng bàn tay". Đúng vậy muốn biết chỗ nào nông, sâu, rạch nào đi được, rạch nào không, có thể bị đánh mà không đỡ được, cứ hỏi "*Papa*" Đời, là có ngay câu trả lời thích đáng. "*Papa*" ơi, giờ này còn *Bastos* đỏ, với xị đế không? Đấy, nhân-viên của Hải-Đoàn 22 Xung-Phong.

7. Sau cuộc hành-quân ở Đồng-Tháp-Mười, Cao-Lãnh, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái cho Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh, hoạt-động hành-quân tại vùng Đức-Hòa, Đức-Huệ lên đến Tây-Ninh, biên-giới Việt-Miên. Tháng 12 năm 1964, Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh mở cuộc hành-quân cấp sư-đoàn vào vùng Đồng-Tháp-Mười, đối-diện với Lương-Hòa Hạ, Lương-Hòa Thượng. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong trách-nhiệm đổ Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân lên bãi đối-diện với Lương-Hòa Hạ. 5 giờ bốc quân tại cầu Bến-Lức, 6 giờ dọn bãi, 6 giờ 30 đổ quân, Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân chạm địch sau 15 phút di-chuyển. Được yêu-cầu, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong dùng bích-kích-pháo 81 ly yểm-trợ cho đơn-vị bạn ở sườn trái, song-song với cuộc tiến quân của Tiểu-Đoàn, để tránh bị đột kích vào bên hông. Tiểu-Đoàn bạn đã tác-chiến một cách oai-hùng, từ sáng cho đến 16 giờ 30 đến địa-điểm ngang Đức-Hòa, thì bị Trung-Đoàn Đồng-Tháp phục-kích. Vì lý-do tác-chiến từ sáng đến giờ, nên phần lớn quân-nhân đã hết đạn, do đó quân bạn ập ra bờ sông, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong lập tức được điều-động ủi bãi, để giải vây cho quân bạn, đồng thời bốc ngay những quân-nhân bạn, đem đổ qua bên kia sông, cuộc chiến-đấu diễn ra rất ác-liệt, vì địch quân chỉ cách mũi tàu không quá 10 thước. Hải-Đoàn vừa vận-chuyển đưa bạn qua sông, vừa chiến-đấu để cứu những người còn trên bờ. Sau khi hoàn-tất việc cứu quân bạn, Hải-Đoàn đã tận-dụng hỏa-lực đẩy lui quân địch, và liên-tục dùng bích-kích-pháo 81 ly, đại-liên 12 ly 7 truy-kích địch quân suốt đêm. Trận chiến kéo dài đến 19 giờ thì Hải-Đoàn đã đưa toàn bộ Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân thoát khỏi cuộc phục-kích. Được biết trong trận này, vị tiểu-đoàn trưởng đã hy-sinh đền nợ nước, hy-sinh một cách anh-dũng đúng nghĩa, vì ông đã ở lại cản hậu cho các đứa con mình thoát ra sông. Xin nghiêm-chỉnh chào anh. Kết-quả hành-quân, sau khi hai tiểu-đoàn Bộ-Binh được điều-động truy-kích vào ngày hôm sau, vẫn còn tịch-thu được 4 súng cộng-đồng và vũ-khí cá-nhân 60 khẩu. Kết-quả trận này, một nhân-viên Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã hy-sinh khi ra mũi chiến-đĩnh để giúp quân bạn lên tàu.

Sáng ngày hôm sau, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh là Thiếu-Tướng Nguyễn-thanh-Xăng, đích thân đáp trực-thăng xuống ngay trận địa, để ân-thưởng huy-chương cho toàn-thể quân-nhân

Hải-Đoàn tham-dự trận đánh, được một Tiểu-Đoàn Bộ-Binh làm dàn chào. Quân-Đoàn III lấy cấp số thăng cấp của Quân-Đoàn cho Hải-Đoàn 22 Xung-Phong, 32 quân-nhân từ Thượng-Sĩ-Nhất xuống đến Thủy-Thủ được thăng cấp đặc cách (ngoài cấp số Hải-Quân). Từ đó Hải-Đoàn 22 Xung-Phong và Tiểu-Đoàn 52 Biệt-Động-Quân là đôi bạn thâm-tình.

8. Tháng 2 năm 1965, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong và Hải-Đoàn 24 Xung-Phong được huy-động tăng-phái cho Sư-Đoàn 5 Bộ-Binh, để hành-quân Phóng Hỏa 1. Chỉ-huy-trưởng Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được chỉ-định chỉ-huy Liên Hải-Đoàn. Cuộc hành-quân này do Tướng Trần-thanh-Phong chỉ-huy. Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân đóng tại Bến Súc, đánh vào mật-khu Bời-Lời, Bến Súc, Dầu-Tiếng. (Sau này được gọi là Tam-Giác-Sắt, khi Mỹ hành-quân vào vùng này). Cuộc hành-quân kéo dài 15 ngày.

9. Tháng 6 năm 1965, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được Quân-Đoàn III khẩn-cấp điều-động hành-quân tiếp-tế đạn-dược cho Chi-Khu Dầu-Tiếng. Đường bộ bị cắt, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái Hải-Đoàn 24 Xung-Phong, mở cuộc hành-quân vào Tam-Giác-Sắt, không có Bộ-Binh hay phi-pháo yểm-trợ, để tiếp-tế 2.000 viên 105 và 155 ly cùng hoán chuyển bộ-binh cho Tiểu-Khu Bình-Dương. Suốt thủy-trình từ Tiểu-Khu Bình-Dương đến Chi-Khu Dầu-Tiếng và trở về, Liên Hải-Đoàn được "dàn chào" bằng 42 quả thủy-lôi dọc theo sông Bình-Dương. Trên thủy-trình trở về, còn cách tỉnh Bình-Dương hai cây-số, đoàn giang-đĩnh bị phục-kích với đủ loại vũ-khí, từ trên ngọn đồi bên trái bắn xuống, có sáu quả hỏa-tiễn (sau này được biết đó là B-40, đầu tiên được sử-dụng bắn tàu) trúng một *LCM*. Giang-đĩnh bị chìm tức khắc, nhân-viên được cứu thoát khi lội được vào bờ. Liên Hải-Đoàn đã chống trả mãnh-liệt, vừa phải vận-chuyển vào cứu nhân-viên giang-đĩnh bị chìm, ngay phía bờ bị phục-kích. Đoàn giang-đĩnh phải trải dài khoảng một cây-số, để vận-chuyển chiến-đấu, bảo-vệ giang-đĩnh bị chìm. Sáng hôm sau trước khi trở về Bình-Dương, Giang-Đoàn đã phá hủy giang-đĩnh chìm khi có lệnh của Quân-Đoàn III yêu-cầu phải rời vùng để phi-cơ oanh-kích, vì phi-cơ quan-sát cho biết, có một cuộc chuyển quân của địch vào vùng. Bốn mươi huy-chương được Quân-Đoàn III ân-thưởng cho cuộc hành-quân này, nhưng không bao giờ quân-nhân tham-chiến được thụ hưởng, buồn thay.

10. Sau cuộc hành-quân tiếp-tế Dầu-Tiếng, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được trả về Bộ Chỉ-Huy Giang-Lực. Tháng 7 năm 1965, một thành-phần giang-đĩnh đang tuần-tiễu trên sông Đồng-Tranh thuộc Đặc-Khu Rừng Sát, phát hiện một chiếc thuyền giao-liên, giang-đĩnh liền truy-kích và đổ bộ, Hạ-Sĩ Hoài vật lộn với tên Việt-Cộng. Nhân-viên trên giang-đĩnh hò hét trợ oai, chỉ vào tiếp cứu khi Hạ-Sĩ Hoài bị tên Việt-Cộng bóp vào chỗ hiểm. Sau trận này Hạ-Sĩ Hoài được Tư-Lệnh Hải-Quân ân-thưởng Ngôi Sao Bạc và 1.000$ tiền tươi.

11. Tháng 11 năm 1965, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được tăng-phái một đại-đội Địa-Phương-Quân Đặc-Khu Rừng Sát tháp-tùng hành-quân vào vùng Quảng-Xuyên, bắt được một tên Việt-Cộng 16 tuổi đang ngồi rình bắn sẻ. Được lời hứa của Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đoàn, nếu chỉ nơi nào có hầm đạn hay súng thì sẽ được tha và cho làm nhân-viên nhà bếp của Hải-Đoàn. Kết-quả Hải-Đoàn tịch-thu được 10.000 viên đạn, trong đó có 660 viên đạn đại-bác 57 ly, 2 khẩu *AK*. Giữ lời hứa, hắn được nuôi tại Hải-Đoàn 22 Xung-Phong và được gia nhập vào Hải-Quân Việt-Nam vào năm 1968, tên hắn là Cường.

Sau này khi đã được chánh-thức thu nhận vào Hải-Quân Việt-Nam, một hôm mẹ của Cường tìm đến Hải-Đoàn 22 Xung-Phong, xin gặp vị chỉ-huy-trưởng. Bà đem theo một cặp gà rất to "gọi là đa-tạ tấm lòng của ông đã không bỏ tù, mà lại còn lo cho cháu". Vị chỉ-huy-trưởng rất ngạc-nhiên nhưng cũng rất vui mừng, và "xin gởi lại cặp gà cho bà". Bà mẹ của Cường nhất định không chịu, và nói: "Nếu Thiếu-Tá không nhận thì bà không về". Không biết Cường bây giờ ở đâu?

12. Ngày 30 tháng 4 năm 1965, 4 *PBR* đang

tuần-tiễu trên sông Đồng-Tranh, Cần-Giờ, bị phục-kích. Hai *PBR* bị đánh đắm ngay đợt khai-hỏa đầu tiên. Được yêu-cầu khẩn-cấp của Tư-Lệnh *Task Force* 116, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đưa ngay một thành-phần giang-đĩnh, với hỏa-lực hùng-hậu, gồm một soái-đĩnh, một tiền-phong-đĩnh, sáu truy-kích-đĩnh, hai *LCM* chở toán *SEAL* của Mỹ do Hải-Quân Trung-Úy Nguyễn-tuấn-Khanh, chỉ-huy-phó Hải-Đoàn 22 Xung-Phong, điều-động. Ngay khi vào vùng với chiến-thuật giang-hành sát bờ sông, 2 truy-kích-đĩnh đi đầu phát hiện ngay ổ phục-kích của địch sát bờ sông, chiến-đĩnh khai-hỏa và ủi bãi ngay ổ phục-kích, đồng thời đổ bộ cận chiến theo truyền-thống của Hải-Đoàn. Sau nửa giờ cận chiến, ngoài tám xác địch bỏ tại chiến-trường, Hải-Đoàn 22 Xung-Phong còn tịch-thu được một khẩu B.41, hai trung-liên Tiệp-Khắc, sáu *AK*.47, hai *CKC* và đạn-dược. Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, Phòng 2 xác-nhận đây là khẩu B.41 được tịch-thu đầu tiên trên chiến-trường Việt-Nam. Trung-Sĩ Cơ-Khí Đạt là thuyền-trưởng cặp truy-kích-đĩnh này, và cũng là người lấy được khẩu B.41. Đặc-biệt là địch chưa kịp bắn phát nào trong trận này, vì phản-ứng quá nhanh của nhân-viên trên giang-đĩnh. Sau đó toán *SEAL* được đổ lên để truy-kích địch vào sâu trong rừng. Trung-Sĩ Đạt đã được ân-thưởng Anh-Dũng Bội-Tinh với nhành Dương-Liễu sau đó.



13. Hành-Quân Tuần-Tiễu trên Lòng-Tảo. Năm 1966 là năm địch hoạt-động tạo áp-lực trên sông Lòng-Tảo mạnh nhất trong lịch-sử Đặc-Khu Rừng Sát. Chỉ-huy-trưởng Đặc-Khu Rừng Sát là Hải-Quân Trung-Tá Diệp-quang-Thủy. Địch tăng-cường áp-lực trên sông Lòng-Tảo song-song với sự tăng-cường quân-lực Mỹ vào Việt-Nam. Tháng 2 năm 1966, một quân-vận-hạm 10.000 tấn, chở đạn của Mỹ bị trúng thủy-lôi tại cửa Cần-Giờ. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã cứu toàn-thể nhân-viên trên chiến-hạm đào-thoát. Sau đó chiến-hạm được kéo về *Subic Bay* sửa chữa. Tháng 5 năm 1966, một thương-thuyền 7.000 tấn bị tấn-công-bằng đại-bác 75 ly tại ngã ba sông Đồng-Tranh, ngang Phước-Thành. Hải-Đoàn Xung-Phong đã giải vây kịp thời cho thương-thuyền này, đồng thời tịch-thu được năm quả đạn 75 ly tại chỗ. Cũng trong tháng này, một thương-thuyền khác bị đặt thủy-lôi trên sông Nhà-Bè vào lúc nửa đêm, Hải-Đoàn cũng đã cứu được toàn-thể nhân-viên trên thương-thuyền. Thương-thuyền này sau đó đã bị phế thải.

Vì lý-do áp-lực địch quá nặng, nên chỉ-huy-trưởng Đặc-Khu Rừng Sát đã sử-dụng Hải-Đoàn 22 Xung-Phong làm nỗ-lực chánh để duy-trì an-ninh thủy-lộ này không bị tắt nghẽn. Hải-Đoàn 22 Xung-Phong đã sử-dụng tối-đa sáu trục-lôi-đĩnh cơ-hữu, rà *mìn* 24/24 từ cửa Cần-Giờ đến Nhà-Bè, do đó trong tháng 7 năm 1966 đã phá hủy được bốn quả thủy-lôi ở cửa Cần-Giờ và hai quả thủy-lôi ở ngã ba Đồng-Tranh, có hai quả được Trung-Sĩ Tư Đen, đem về triển-lãm tại Hải-Đoàn.

Đồng thời Hải-Đoàn 22 Xung-Phong còn tận-lực yểm-trợ cho Đặc-Khu Rừng Sát thành-lập được bốn tiền đồn đóng dọc theo thủy-trình sông Lòng-Tảo, liên-tục yểm-trợ cho Chi-Khu Cần-Giờ và Chi-Khu Quảng-Xuyên hành-quân lục-soát dọc theo sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp. Do đó đến cuối tháng 8 năm 1966 thì tình-hình an-ninh suốt thủy-trình trên sông Lòng-Tảo được cải thiện một cách rất tốt đẹp, được coi như ổn-định 100%.

THÀNH-TÍCH

I. Hành-Quân

1. Hoạt-động hành-quân lưu-động trên khắp sông ngòi thuộc Quân-Đoàn III và Quân-Đoàn IV.
2. Tham-gia trên 500 cuộc hành-quân cấp Sư-Đoàn, Trung-Đoàn và Tiểu-Khu.

II. Kết-Quả

Vũ-khí do quân-nhân Hải-Đoàn tịch-thu gồm có:

- 1 Đại-bác 75 ly.
- 1 Đại-bác 57 ly.
- 1 Khẩu B.41 và 2 viên đạn (đây là khẩu súng do nhân-viên Hải-Đoàn tịch-thâu đầu tiên trên chiến-trường Việt-Nam, có văn-thư của Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, Phòng 2 xác-nhận).
- 1 Khẩu trung-liên Tiệp-Khắc.
- 82 vũ-khí cá-nhân (*AK*, *CKC*, *Carbin*, *Thompson*).
- Trên 20.000 viên đạn đủ loại.

III. Ân-Thưởng

- Hiệu-Kỳ của Hải-Đoàn 22 Xung-Phong được hai lần tuyên-dương trước Quân-Đoàn, một lần được đề-nghị tuyên-dương trước Quân-Đội.
- Trên 300 huy-chương được ân-thưởng cho quân-nhân các cấp của Hải-Đoàn: Bảo-Quốc Huân-Chương, Hải-Quân Huân-Chương, Anh-Dũng Bội-Tinh cấp Quân-Đội, Quân-Đoàn, Sư-Đoàn, và Trung-Đoàn.
- 32 quân-nhân từ Thượng-Sĩ-Nhất đến Thủy-Thủ được thăng cấp đặc cách tập-thể, với cấp số thăng cấp do Quân-Đoàn III khen thưởng cho.
- Đặc-biệt có một lần, tất cả quân-nhân Hải-Đoàn 22 Xung-Phong tham-chiến được gắn huy-chương ngay tại mặt trận (còn mùi thuốc súng đạn) do vị Tư-Lệnh Sư-Đoàn 25 Bộ-Binh, đích thân khen thưởng, và kèm theo Tiểu-Đoàn Bộ-Binh làm dàn chào danh-dự. Chỉ có riêng nhân-viên của Hải-Đoàn 22XP mới được vinh-danh như thế mà thôi!

Liên-hoan mừng chiến-thắng



LIÊN-ĐOÀN 5 TUẦN-THÁM

(LIÊN-ĐOÀN ĐẶC-NHIỆM 212.5)

Nguyễn-văn-Ơn

Miền Nam Việt-Nam (Vùng III và IV Sông Ngòi) có hệ-thống kinh rạch dài 5.555 *Km* (3.000 *nautical miles*) chằng-chịt như mạng nhện, nên việc tổ-chức các cuộc tuần-tiễu ngăn-chặn, phục-kích hay hành-quân truy lùng để tiêu-diệt địch hết sức phức-tạp; mang tính-chất đặc-thù của một "*Brown-Water-Navy*". Chính Đại-Tá Burton B. Witham Jr., Tư-Lệnh Lực-Lượng đặc-nhiệm 116 Hải-Quân Hoa-Kỳ cũng đã thừa-nhận những khó-khăn, trở-ngại mà họ đã vấp phải khi thi-hành nhiệm-vụ trên "địa-hình bát-quái" (*eight sign terrain*) này. Theo ông, giang-đĩnh thích-nghi phải là loại có tốc-độ cao, vận-chuyển xoay đầu 180 độ dễ-dàng trong kinh rạch hẹp, và hỏa-lực thực hùng-hậu, trấn-áp được đối phương để vượt qua thủy-trình chật hẹp mỗi khi bị phục-kích. Riêng tại vùng biên-giới Việt - Miên, tỉnh Châu-Đốc, giang-tốc-đĩnh *PBR* (*Patrol Boat River*) được xem là thích-ứng nhất.

Tổ-Chức Liên-Đoàn

Đầu tháng 9 năm 1969, *Task Force* 116 Hải-Quân Hoa-Kỳ lần-lượt chuyển-giao cho Hải-Quân Việt-Nam: 239 giang-tốc-đĩnh *PBR*, gồm hai loại *Mark* 1 và *Mark* 2 (đa-số), được đánh số từ 7.500 đến 7.738.

Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đặt tên cho lực-lượng này là Lực-Lượng Tuần-Thám, đồn-trú tại Mỹ-Tho, đồng thời tiêu-chuẩn-hóa mỗi Giang-Đoàn Tuần-Thám có 20 giang-tốc-đĩnh *PBR* với bảng cấp-số được Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa chấp-thuận:

- Giang-Đoàn Tuần-Thám có bảng cấp-số tương-đương với bảng cấp-số của tiểu-đoàn Bộ-Binh, kể từ Giang-Đoàn 51 đến 65 Tuần-Thám.
- Liên-Đoàn Tuần-Thám có bảng cấp-số tương-đương với bảng cấp-số của liên-đoàn Bộ-Binh, kể từ Liên-Đoàn 1 đến 6 Tuần-Thám.

Về tổ-chức hành-quân, Lực-Lượng Tuần-Thám với 15 Giang-Đoàn Tuần-Thám có danh xưng

là Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 đóng tại Căn-Cứ Hải-Quân Châu-Đốc (Cái-Dầu, Châu-Phú), chia thành sáu Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm (LĐĐN) từ LĐĐN 212.1 đến LĐĐN 212.6.

Vị tư-lệnh đầu tiên là HQ Đại-Tá Nghiêm-văn-Phú, sau vinh-thăng Phó-Đề-Đốc.

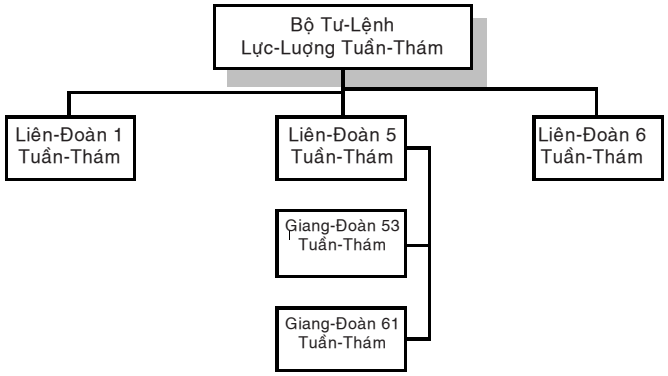
Phụ-bản A :

-Sơ đồ A 1: Thống-thuộc hành-chánh.

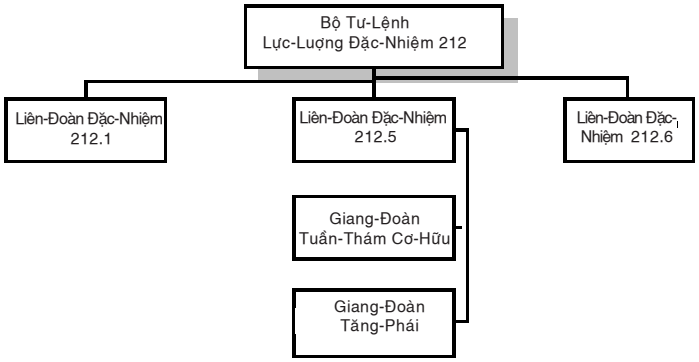
-Sơ đồ A 2: Thống-thuộc hành-quân.

-Sơ đồ A 3: Tổ-chức nội-bộ.

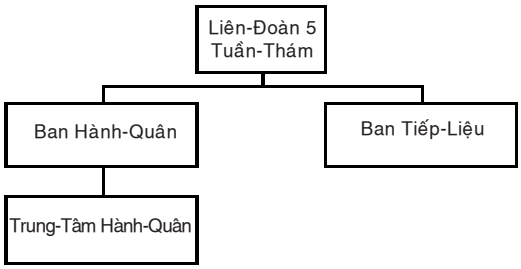
A1. Thống thuộc Hành-Chánh



A2. Thống thuộc Hành-Quân



A3. Tổ-chức Nội Bộ



Phạm-Vi Hoạt-Động

Để phù-hợp với tình-hình sôi động tại chiến-trường sông rạch miền Nam lúc bấy giờ, Liên-Đoàn đặc-nhiệm 212.5 trách-nhiệm trực-tiếp vùng biên-giới Việt - Miên từ sông Giang-Thành (Hà-Tiên), kinh Vĩnh-Tế (Tịnh-Biên), qua sông Hậu-Giang An-Phú đến Tân-Châu (Châu-Đốc). Do đó hậu-cứ của Liên-Đoàn 5 Tuần-Thám là một hậu-cứ lưu-động.

Nhiệm-Vụ

Lợi-dụng lưu-động-tính cao, *Task Force* 116 đã sử-dụng các giang-tốc-đĩnh *PBR* với tốc-độ 54 *km/H* (29 *knots*). Liên-Đoàn 5 Tuần-Thám có nhiệm-vụ :

1. Tổ-chức các cuộc hành-quân biệt lập, tuần-tiễu, ngăn-chặn, tiêu-diệt Việt-Cộng xâm-nhập trên mọi thủy-lộ trong phạm-vi trách-nhiệm.
2. Tham-gia các cuộc hành-quân liên-quân cấp Liên-Đoàn trở lên trong khu-vực hoạt-động, hoặc tiểu-khu mà Liên-Đoàn tăng-phái.
3. Yểm-trợ hải-pháo cho các đơn-vị bạn hay các đồn bót ven sông khi được yêu-cầu.
4. Huấn-luyện chiến-thuật thủy-bộ cho các đơn-vị Bộ-Binh tùng đĩnh tăng-phái trong trong các cuộc hành-quân đổ bộ, phục-kích.
5. Tổ-chức hộ-tống *convoy* trên những chặn thủy-trình được chỉ-định.
6. Phối-hợp hàng ngang với Chi-Khu hay Tiểu-Khu, cập-nhật-hóa tin-tức tình-báo chiến-thuật trong vùng.

Hoạt-Động Thường-Trực của Việt-Cộng

Rút kinh-nghiệm từ chiến-dịch *Sealord*, nhất là *Foul Deck Operation* của *Task-Force* 116 Hải-Quân Hoa-Kỳ, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đã tung ra chiến-dịch Trần-Hưng-Đạo 1 để ngăn-chặn Việt-Cộng vượt biên-giới Việt - Miên, lẻn vào lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Tin-tức tình-báo ghi-nhận thường-trực, Tiểu-Đoàn 79 trừ thuộc

Trung-Đoàn 272 của Công-Trường 9 Việt-Cộng tổ-chức các cuộc xâm-nhập vượt qua kinh Vĩnh-Tế và sông An-Phú để tiếp-tế cho mật-khu Núi-Dài (Châu-Đốc).

Hàng tháng, Việt-Cộng có khả-năng xâm-nhập từ ba đến bốn chuyến. Trong mùa nước lên từ tháng 11 đến tháng 1 dương lịch, chúng tăng số lần xâm-nhập lên gấp đôi; kinh Vĩnh-Tế có nhiều ghe thuyền tấp-nập trở thành thủy-lộ huyết-mạch giữa Hà-Tiên và Châu-Đốc. Cho nên các Giang-Đoàn Tuần-Thám thật sự vất-vả khi hoạt-động tại đây:

- Ban ngày chận xét tất cả ghe thuyền di-chuyển trên sông hay tham-dự hành-quân truy lùng địch.

- Ban đêm đổ bộ tùng-đĩnh phục-kích các điểm xâm-nhập, yểm-trợ hỏa-lực cho đơn-vị bạn.

Hành-Quân Phối-Hợp của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5 và Chi-Khu An-Phú

Để bảo-vệ tiền đồn biên-giới Kinh-Mương thuộc xã Vĩnh-Lộc (An-Phú) đồng thời bẻ gãy kế-hoạch xâm-nhập thu thuế vụ lúa Đông-Xuân, giữa tháng 2 năm 1974, Tiểu-Khu Châu-Đốc tổ-chức cuộc hành-quân CD 2/74 cấp Liên-Đoàn. Ngày N-2, Thiếu-Tá Định, Trưởng Phòng 3 Tiểu-Khu họp tham-mưu với các đơn-vị tham-chiến.

PHÂN NHIỆM HÀNH-QUÂN

- Chỉ-Huy-Trưởng hành-quân: Trung-Tá Phan-ngọc-Thiết, Tham-Mưu-Phó hành-quân Tiểu-Khu Châu-Đốc (đại-diện cho Tiểu-Khu-Trưởng, Đại-Tá Nguyễn-văn-Của).

- Chỉ-Huy-Phó hành-quân: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Ơn, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5.

Lực-lượng hành-quân chia thành hai cánh.

Cánh A gồm có:

- Hai đại-đội của Tiểu-Đoàn 431 Địa-Phương Châu-Đốc.

- Một *LCM* và bảy *LCVP* của Đại-Đội 44 Tuần-Giang Địa-Phương-Quân.

- Trung-đội Pháo-Binh diện-địa 105 Khánh-Bình.

Thiếu-Tá Lê-thanh-Xuân, Chi-Khu-Trưởng Chi-Khu An-Phú, chỉ-huy cánh này, Thiếu-Tá Lạc, Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 431, phụ-tá.

Đúng 6 giờ ngày N, cánh A đổ quân từ mặt sông xã Khánh-An tiến chiếm mục-tiêu phía Bắc đã ấn-định.

Cánh B gồm có :

- Đại-Đội 81 tùng-đĩnh địa-phương.

- 12 giang-tốc-đĩnh *PBR* của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám.

- 1 *Monitor Combat* (có trang-bị đại-bác *Bofors* 40 ly) của Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn tăng-phái; Bộ Chỉ-Huy hành-quân đặt trên "Giang-đĩnh chiến-đấu" này.

Hải-Quân tự yểm-trợ hải-pháo cho mình và cho đơn-vị bạn trong cánh. HQ Thiếu-Tá Văn-trung-Thu, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám, chỉ-huy cánh này, HQ Đại-Úy Muội phụ-tá.

Đúng 6 giờ sáng ngày N, cánh B đổ quân từ mặt sông xã Vĩnh-Lộc lên chiếm mục-tiêu thứ nhứt cách đồn Kinh-Mương 100 *mét* về hướng Đông, sau đó chiếm mục-tiêu hai cách đồn 400 *mét* cũng về hướng Đông; đợi bắt tay với Tiểu-Đoàn 431 tại đây.

Lực-Lượng Trừ-Bị:

- Một đại-đội của Tiểu-Đoàn 431 tại xã Khánh-Bình.

- Một trung-đội Nghĩa-Quân tại Chi-Khu An-Phú.

- 5 giang-tốc-đĩnh *PBR* của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám tại cầu tàu Chi-Khu An-Phú.

Chuyện Bên Lề Buổi Họp

Trung-Tá Thiết:

- Sao không thấy hai Chỉ-Huy-Trưởng đề-cập gì đến Pháo-Binh yểm-trợ cho cánh B vậy cà?

Thiếu-Tá Thu:

- Mục-tiêu xa nhất của cánh B cách bãi đổ quân chỉ có 800 *mét*. Chúng tôi có khả-năng bắn sâu vào đất Miên thêm 2 *km* nữa. Do đó việc *cover* Đại-Đội 81 tùng-đĩnh bằng đại-bác 40 ly không thấy trở-ngại.

Trung-Tá Thiết:

- Nhưng các loại đại-bác của Hải-Quân đều bắn trực-xạ mà.

Thiếu-Tá Thu:

- *Alpha* nhận-xét đúng. Tuy-nhiên chúng tôi cũng có khả-năng dùng đại-bác 76 ly 2, đại-bác 40 ly bắn vòng cầu yểm-trợ cho các đơn-vị bạn khá chính-xác. (Anh ta vừa cười vừa chỉ tôi) Anh Ơn có *license* về bắn vòng cầu đại-bác 76 ly 2 và đại-bác 40 ly. Năm ngoái anh ấy dự thi bằng tác-xạ nhanh hai loại đại-bác trên tại Trung-Tâm Phát-Triển Khả-Năng Tác-Chiến Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa Sài-Gòn, được chấm giải nhất. Xin *Alpha* yên-trí ...

DIỄN-TIẾN HÀNH-QUÂN

Đúng 6 giờ sáng ngày N, các chiến-đĩnh đổ hai cánh quân A và B đúng bãi chỉ-định. Lúc 6:20 giờ, sau khi chiếm được mục-tiêu một, trên đường tiến chiếm mục-tiêu hai, Trung-Úy Minh, Đại-Đội-Trưởng Đại-Đội 81, báo-cáo chạm địch cách đồn Kinh-Mương 300 *mét* về hướng Đông. Tiếng súng M-16, M-60, *AK*.47 và *RPD* đua nhau nổ rền ...

Tiếng Trung-Úy Minh trong máy truyền-tin TR.46 gấp rút:

- Chạm địch cấp cỡ liên trung-đội, địch bắn rát không tiến lên được. Mấy đứa con của 81 đang dàn hàng ngang dọc theo bờ ruộng để bám mục-tiêu, sườn bên trái bị hở.

Bên trái tôi độ 50 *mét*, Thiếu-Tá Thu đang đứng trước mũi chiếc *PBR* chỉ-huy, tay phải cầm ống liên-hợp truyền-tin, tay trái cầm ống dòm, khẩn-cấp điều-động một cách khéo-léo 4 *PBR* tiền-phong tiến sâu vào rạch Kinh-Mương. Trùng-Dương (danh-hiệu truyền-tin của Thiếu-Tá Thu) ra lệnh khai-hỏa đại-liên 50 và pháo-đài-bay B.52 bỏ túi (súng phóng-lựu *MK*.79) dữ-dội vào sườn bên trái của Đại-Đội 81 tùng-đĩnh để "che" cho thằng em mình. Đến 7:00 giờ, mặc dù đã bắn ba quả M.72 (súng chống *tăng* và phá công-sự), nhưng không khóa được 3 cây *RPD* của địch. Minh xin con gà 40 ly gáy ngay mục-tiêu hai (gò trâm-bầu rậm-rạp mà địch đã đào giao-thông-hào để đóng chốt). Tôi bảo nhân-viên truyền-tin qua số nhà mới (qua tần-số giải-tỏa) với 81 và Minh làm "*đề-lô*" (tiền-sát-viên). Tôi nhanh chóng lấy yếu-tố tác-xạ và cho bắn viên đạn đầu tiên đi. Vẫn tiếng Minh trong máy: "Đích tốt, ngắn một sào" (hướng mục-tiêu, tầm xa ngắn lại 100 *mét*). Trung-Tá Thiết chỉ-thị cho Minh chuẩn-bị lựu-đạn M.26 và phóng-lựu M.79, xung-phong tiến chiếm mục-tiêu ngay khi gà 40 ly ngưng gáy. Sau một tràng giòn-giã 47 viên liên-tục nổ chụp lên mục-tiêu, tôi bảo Minh trở về "mái nhà xưa" (trở về tần-số hành-quân và xung-phong chiếm mục-tiêu). Tiếp theo đó là những tiếng nổ rời-rạc của lựu-đạn và súng phóng-lựu; chừng 30 phút sau, Minh báo cho biết chiếm được giao-thông-hào tại mục-tiêu hai. Địch rút lui để lại ba chết, hai *RPD*, năm *AK* 47 và một số tài-liệu quan-trọng. Tôi đề-nghị cho Minh gài lựu-đạn lại tại giao-thông-hào này để địch không thể tái sử-dụng trong tương-lai. Trung-Tá Thiết cũng cho đây là việc phải làm trước khi Đại-Đội tùng-đĩnh trở về bãi ủi.

Trong khi đó, Cánh A cũng chạm địch cấp Đại-Đội lúc 7giờ 10 giữa mục-tiêu ba và bốn phía Bắc xã Khánh-An. Đại-Đội 1/431 và địch dằng co từng bờ ruộng. Đại-Đội 2/431 đánh thốc sườn địch nhưng không có kết-quả vì địch chốt tại nhiều hố cá-nhân liên-hoàn. Đến 8:30 giờ, Đại-Đội 2 bị địch bắn 4 quả B-40 làm hai binh-sĩ Bộ-Binh bị thương. Trung-Tá Thiết yêu-cầu Trùng-Dương cấp ngay một *PBR* tức-tốc tản thương về bệnh-viện Châu-Đốc, tiếng ông ta quát ầm trong máy 46:

- *Lima* (Thiếu-Tá Lạc) đụng diện rồi, cố bảo-toàn chủ-lực. *Xray* (Thiếu-Tá Xuân) áp-dụng chiến-thuật 1, kêu phở bò (pháo-binh) đi, dùng *"đề-lô"* Khánh-Bình cho chính-xác, báo nhận và thi-hành ngay.

Năm phút sau, tiếng đại-pháo nổ ỳ đùng, từng cụm khói xám bốc lên, rung chuyển cả mục-tiêu bốn. Khoảng 10:00 giờ, Thiếu-Tá Xuân báo đã đánh

bật địch sang bên kia biên-giới, lúc "chém vè" địch để lại trận địa năm xác chết, hai B41 (*RPG* 7V), ba *RPD*, sáu AK47, một *CKC* và một số băng cứu thương cá-nhân. Tiểu-Đoàn 431 và Đại-Đội 81 bắt tay nhau lúc 11 giờ 45. Để an-toàn tối-đa cho đơn-vị, Trung-Tá Thiết ra lệnh đổi đường rút quân ra bãi ủi, tránh *mìn*-bẫy của địch. Tất cả đều lội ruộng, cấm đi trên bờ.

Trên đường trở về Chi-Khu An-Phú, ngồi vắt-vẻo trên mui *Monitor Combat*, Trung-Tá Thiết vui-vẻ tâm-sự với tôi:

- Trận đụng độ nhỏ (cấp tiểu-đoàn) này ta lấy ăn nhờ tin-tức tình-báo nhận được khá chính-xác. Tiểu-Đoàn 431 đụng diện, Đại-Đội 81 chạm điểm theo như ý của ta. Về tương-quan lực-lượng, ta trội hơn địch về quân-số tham-chiến; hỏa-lực ta lại hùng-hậu hơn địch rất nhiều nhờ vũ-khí cộng-đồng của Hải-Quân. Tôi đã đi hành-quân vài lần với Thiếu-Tá Văn-trung-Thu, anh ta là con người lầm-lì ít nói, nhưng khi đụng trận thì năng-nổ, gan-dạ; nhất là sáng-kiến điều-quân đang khi trao đổi hỏa-lực với địch như vừa rồi đó. Cứ theo đà này tương-lai binh-nghiệp của anh ta sẽ khả-quan hơn.

Tôi đồng ý với nhận-xét này và góp thêm:

- Anh Thu là một trong nhiều chỉ-huy-trưởng giỏi của Đô-Đốc Nghiêm-văn-Phú, Tư-Lệnh Lực-Lượng Tuần-Thám.

Hành-Quân Biệt-Lập: Giải-Tỏa Kinh Đồng-Tiến Và Tiếp-Tế Cho Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn

Khoảng thượng-tuần tháng 5 năm 1974, Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú, Tư-Lệnh Lực-Lượng Tuần-Thám, chỉ-thị cho HQ Đại-Tá Đỗ-quý-Hợp, thay mặt cho Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212, cùng với HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Ơn, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5, đáp trực-thăng vào Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn duyệt lại hệ-thống phòng-thủ và xét đến nhu-cầu vật-liệu cần-thiết để củng-cố căn-cứ này.

Nhận-Định Khả-Năng Phòng-Thủ và Nhu-Cầu Tiếp-Liệu

Đã hơn một tháng qua, hai công-trường 5 và 6 Việt-Cộng lúc nào cũng tạo áp-lực nặng-nề bao quanh căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, nơi đồn-trú của Giang-Đoàn 56 Tuần-Thám do HQ Thiếu-Tá Đoàn-quang-Vũ làm Chỉ-Huy-Trưởng và Giang-Đoàn 45 Ngăn-Chặn do HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn chỉ-huy.

Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn trước kia thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Tuần-Thám 212.2, nay thuộc Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm Trung-Ương 214.1 mà sĩ-quan thâm-niên hiện-diện là Thiếu-Tá Đoàn-Quang-Vũ.

Nhân lúc Đại-Tá Hợp đang quan-sát bãi đáp trực-thăng của căn-cứ, tôi "bỏ nhỏ" hai vị chỉ-huy-trưởng ra đón chúng tôi:

- Chắc hai anh có nghe và hiểu câu"nhất Tánh, nhì Quyền, tam Cang, tứ Hợp"? Như vậy mức độ tiếp-liệu mà quý đơn-vị nhận được sẽ do tài thuyết-trình của hai anh trước Đại-Tá, cố thuyết-phục ông ấy chấp-thuận những gì mà hai anh đã đệ đạt trong công-điện. Tôi chỉ là một dự-án-viên mà thôi.

Tiếp theo phần thuyết-trình của Thiếu-Tá Vũ về hoạt-động hành-quân, tuần-tiễu, phục-kích, yểm-trợ hải-pháo của Giang-Đoàn 56 Tuần-Thám và Giang-Đoàn 45 Ngăn-Chặn. Thiếu-Tá Tuấn với giọng điệu lôi cuốn cố-hữu, trình-bày kế-hoạch phòng-thủ đơn-vị, phản pháo-kích, phân tán mỏng chiến-đĩnh và chống lại chiến-thuật tiền pháo hậu xung của địch. Để kết-thúc buổi thuyết-trình, Tuấn nhấn mạnh:

- Toàn thể sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên tại đây không những quyết-tâm đánh trả lại bất cứ

cuộc tấn-công nào của Việt-Cộng mà còn vượt ra ngoài khu 5 truy lùng diệt địch tới nơi tới chốn. Vì vậy chúng tôi kỳ-vọng Đại-Tá giúp đỡ chúng tôi có đầy-đủ vật-liệu để củng-cố hệ-thống phòng-thủ, đồng thời nâng cao hiệu-năng tác-chiến đơn-vị.

Sau đó Đại-Tá Hợp được hướng-dẫn thanh-tra các vị-trí phản pháo, công-sự phòng-thủ, vọng gác, cầu tàu, *xà-lan* dầu dự-trữ, kho đạn-dược và trung-tâm truyền-tin, v.v... Đi tới đâu ông ghi chú tỉ mỉ vào sổ tay đến đó.

Bắt tay Vũ và Tuấn trước khi lên trực-thăng, Đại-Tá Hợp cho biết là ông ta sẽ trình lên thượng-cấp chấp-thuận mức độ vật-liệu tiếp-tế cho căn-cứ từ 95% trở lên. Tôi nhớ mãi câu cay độc ông đùa về bản chất Cộng-Sản với viên phi-công trẻ:

- Lúc vào, anh bay tắt theo kinh Đồng-Tiến. Bây giờ trở về, anh nên vòng qua Cao-Lãnh rồi xuống Cái-Dầu. Tụi nó đang lắp hỏa-tiễn SA-7 *(Grail Man Portable Anti Aircraft Missile)* chờ mình trở ra đường cũ đó. Càng gần Nga-Hoa, càng xa Thiên-Đàng!

Ngồi trên trực-thăng, Đại-Tá Hợp khen ngợi Lê-anh-Tuấn có tinh-thần trách-nhiệm và chống Cộng cao, đúng là "lính nòi" (các anh em của Tuấn đều ở trong Quân-Đội).

Ngày hôm sau tôi trình-diện Phó-Đề-Đốc Phú tại Trung-Tâm Hành-Quân Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 và được vị Tư-Lệnh của mình chỉ-đạo thiết-kế cuộc hành-quân chớp nhoáng theo quan-niệm như sau:

a. Giải-tỏa thủy-lộ Đồng-Tiến gồm công-tác vớt *mìn* dưới lòng kinh, đánh bật các chốt địch dọc theo hai bên bờ kinh từ khu 1 đến khu 5. Đổ bộ tùng-đĩnh lục-soát mỗi khi chạm địch.
b. Tổ-chức *convoy* chuyển-vận 5 tấn vật-liệu phòng-thủ, đạn-dược và một *xà-lan* dầu 15.000 *lít* từ Tiền-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới vào Tuyên-Nhơn.
c. Đây là một cuộc thao-dượt lớn (cấp Liên-Đoàn) do Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212 tổ-chức đầu tiên. Theo lệnh của Hành-Quân Lưu-Động Sông thì các Bộ Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm sẽ luân-phiên nhau tổ-chức các cuộc thao-dượt tương-tự với sự phối-hợp của các giang-đoàn thuộc LLĐN 211, LLĐN 212 và LLĐN 214. Khi thao-dượt, chú trọng đến đội hình cơ bản di-chuyển trong sông rạch, chiến-thuật linh động áp-dụng cho từng tình huống chạm địch, kể cả rà *mìn* và đổ bộ Bộ-Binh tùng-đĩnh. Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn thao-dượt kiêm nhiệm luôn chức-vụ Sĩ-Quan Chỉ-Huy-Chiến-Thuật (*OTC*) tại chỗ.
d. Cuộc hành-quân chấm dứt sau 36 giờ, xuất-phái các lực-lượng tham-dự trở về đơn-vị gốc để họ kịp thời-gian tham-gia cuộc hành-quân mới trong khu-vực trách-nhiệm. Ngày N-2 các đơn-vị tăng-phái phải có mặt tại Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5 (Cái-Dầu).

Phân-Nhiệm Hành-Quân

Ngày N-1 tất cả sĩ-quan, hạ-sĩ-quan giữ chức-vụ thuyền-trưởng giang-đĩnh đều được mời tham-dự thuyết-trình tại Trung-Tâm Hành-Quân Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212, dưới sự chủ-toạ của Phó-Đề-Đốc Phú. Thuyết-trình viên là Thiếu-Tá Ơn. Quan-niệm và diễn-tiến hành-quân được trình-bày bằng hoạch-đồ "*praise*".

I. **Tình-hình Địch** :

Kể từ sau cuộc hành-quân dài hạn *Barrier-Reef*, Việt-Cộng tạm thời rút về mật-khu Mỏ-Vẹt bên kia biên-giới Việt - Miên một thời-gian để dưỡng quân và bổ-sung thêm quân-số bị hao hụt. Giờ đây Trung-Đoàn 174 thuộc Công-Trường 5 và Trung-Đoàn 207 thuộc Công-Trường 6 Việt-Cộng tái hoạt-động mạnh-mẽ trở lại trong khu-vực sông Vàm-Cỏ Tây qua Tuyên-Nhơn đến kinh Đồng-Tiến. Hai tuần trước Việt-Cộng thả *mìn* trên kinh *Lagrange* làm chìm hai tàu đò, gây thương-vong cho trên 50 thường dân. Hàng đêm, Việt-Cộng pháo-kích vào Chi-Khu Mộc-Hóa, Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn; một vài đồn bót ven sông trong khu 5 bị chúng đánh úp. Tin-tức tình-báo cũng không loại bỏ việc Việt-Cộng có thể đánh *mìn* trên kinh Đồng-Tiến.

II. **Đội hình đơn-vị bạn tham-dự**

Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 212.5, kiêm sĩ-quan chiến-thuật tại chỗ, đặt Bộ Chỉ-Huy trên một *PBR*, phân nhiệm và ấn-định đội

hình di-chuyển cho các đơn-vị bạn như sau:

1. **Nhóm Tiền-Phong Khai Thủy-Lộ của Liên-Đoàn**:
   - 15 giang-đĩnh đủ loại của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ di-chuyển theo đội hình chiến-thuật cơ-bản, có nhiệm-vụ yểm-trợ *xà-lan* rà *mìn* và phá hủy *mìn*, đánh bật các chốt dọc theo hai bờ kinh, đổ tùng-đĩnh lục-soát mỗi khi chạm súng.
   - Trung-đội 1 của Đại-Đội 81 tùng-đĩnh chia đều trên bốn *Alpha*, sẵn-sàng đổ bộ.
   - Một *xà-lan* rà *mìn* do *LCM* của Tiền-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới đẩy đi đầu rà *mìn*, lúc vào cũng như lúc ra khỏi kinh Đồng-Tiến. HQ Đại-Úy Dương-văn-Tèo, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ, chỉ-huy trực-tiếp nhóm này. Ngay khi bắt tay được với toán giang-đĩnh của Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, Đại-Úy Tèo sẽ ra lệnh cho toàn bộ nhóm tiền-phong ém quân lại trong Khu 4 và tổ-chức an-ninh thủy-trình cho chuyến trở ra.
2. **Nhóm Trung-Quân Tiếp-Ứng của Liên-Đoàn:**
   - 17 giang-tốc-đĩnh *PBR* của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám di-chuyển theo đội hình chiến-thuật cơ-bản, có thể tách ra làm hai "cụm hỏa-lực" để tiếp-ứng nhóm tiền-phong cũng như nhóm hậu tập.
   - Trung-đội 2 của Đại-Đội 81 tùng-đĩnh chia đều trên tám *PBR*, đổ bộ lục-soát mỗi khi cần và phục-kích địch về ban đêm. HQ Thiếu-Tá Văn-trung-Thu, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám, chỉ-huy nhóm này. Toàn bộ Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám ém quân tại khu 3 khi nhóm tiền-phong vào đến khu 5.
3. **Nhóm Hậu Tập của Liên-Đoàn:**
   - 16 giang-đĩnh đủ loại có một Phóng-thủy-hỏa-đĩnh (*ATC-Zippo*) của Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn, trong đó năm *Tango* nhận năm tấn vật-liệu của Tiền-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới tiếp-tế cho Tuyên-Nhơn kể từ ngày N-2.
   - Một *LCM* đẩy *xà-lan* dầu 15.000 *lít* của Tiền-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới vào Tuyên-Nhơn.

HQ Thiếu-Tá Ngô-Khuây, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn điều-động nhóm hậu tập di-chuyển theo đội hình. Đến nơi, các *Tango* sẽ ủi bãi trước căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn để lên hàng, riêng các *Alpha* phối-hợp với các giang-đĩnh tại đây tuần-tiễu trong đêm quanh căn-cứ.

Tiêu-lệnh chung:

- Địa-điểm xuất quân là cửa kinh Đồng-Tiến ngày N lúc 7:00 giờ sáng.

- Suốt thời-gian giang-hành có phi-cơ L.19 quan-sát chỉ điểm, lúc tác-xạ phải cẩn-thận coi chừng vị-trí phi-cơ bạn.

- Tốc-độ di-chuyển trong kinh từ 6 - 7 *km/h* phù-hợp với tốc-độ rà *mìn*. Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn sẽ thay đổi tốc-độ tùy theo tình-hình an-ninh.

- Khi chạm súng, thành-phần chuyển-vận phản pháo và tiếp-tục di-chuyển theo tốc-độ đã ấn-định; chỉ có thành-phần xung-kích mới dừng lại tác-xạ dọn bãi và đổ quân.

- Để chống lại đặc-công-thủy Việt-Cộng (VC) sử-dụng *mìn* "con sò *limpet*", các *Tango* phải đổi vị-trí ủi bãi ít nhất ba lần về ban đêm và ném lựu-đạn MK.3 xuống kinh mỗi khi nghi-ngờ.

- Địch lúc nào cũng nghe lén ta, tránh ứ đọng trên hệ-thống truyền-tin; nhất là mỗi khi chạm súng nên dùng ám-thoại ngắn gọn trong nội-bộ.

Tiêu-lệnh riêng:

- Trục-vớt-đĩnh *CSB* (*Combat Salvage Boat*) của Tiền-Doanh Yểm-Trợ Chợ-Mới phải có mặt tại Tiền-Phương Yểm-Trợ Cao-Lãnh ngày N trước 7:00 giờ sáng, chờ lệnh vào kinh khi hữu-sự.

Để chấm dứt buổi họp hành-quân, Phó-Đề-Đốc Phú ban huấn-lệnh ngắn nhưng xúc-tích, tạo niềm phấn-khởi cho mọi người:

- Như các anh đã biết, địch có thói quen bắn

B41, 75 ly không giật vào *Tango* vì chiến-đĩnh này to lớn cồng-kềnh dễ bị trúng đạn. Nếu có chở quân thì tổn-thất sẽ lớn lao. Chuyến vào Tuyên-Nhơn kỳ này, ta sẽ đánh lừa địch bằng cách chở tùng-đĩnh trên *Alpha* thay vì trên *Tango* như thường-lệ.

Với một đội hình 50 chiến-đĩnh có hỏa-lực hùng-hậu trải dài trên 1,5 *km*, địch muốn đánh ta, ít ra chúng phải có quân-số trên một sư-đoàn. Tôi nghĩ địch không dám so hỏa-lực với ta ngày mai. Tuy-nhiên, ta lúc nào cũng đề-cao cảnh-giác địch sẽ đánh ta bằng người nhái hoặc phục-kích trên đường ta lui quân, vì kinh Đồng-Tiến là thủy-trình độc đạo.

Sáng ngày mai, lúc các anh chuẩn-bị nhập vùng hành-quân, tôi và Bộ Chỉ-Huy 212 tiền-phương lưu-động sẽ có mặt nơi đó. Chúc các anh lên đường may-mắn và thành-công.

Diễn-Tiến Hành-Quân

Đúng 7:00 giờ ngày N, các chiến-đĩnh nhóm tiền-phong của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ đã rẽ nước ào-ạt chui qua cầu Đồng-Tiến nhập vùng hành-quân. Tiếp đến là nhóm tiếp-ứng và sau cùng là nhóm hậu tập cũng vào đội hình di-chuyển trong khu 1. Lúc 7 giờ 10, "Phi-Long", danh-hiệu của phi-cơ quan-sát L.19, cũng đã lên vùng và báo nhập hệ-thống hành-quân. Phi-Long nhào lộn trên nền trời xanh và cho biết là dọc theo hai bên bờ kinh tại khu 3 có rất nhiều hố cá-nhân và giao-thông-hào cũ, tuyệt nhiên không có bóng người và súc vật. Liên-Đoàn-Trưởng hành-quân ra lệnh cho Phi-Long tiếp-tục quan-sát kỹ khu 3 cho đến khi các giang-đĩnh tràn ngập khu này. Sau đó Phi-Long sẽ bay lên quan-sát khu 4.

Khoảng 11 giờ 30, 71 Thủy-Bộ báo toán rà *mìn* của nhóm tiền-phong đã kéo được hai quả *mìn* với hàng trăm thước dây điện và đang dùng đại-liên 50 hủy *mìn*. Hai tiếng nổ rung chuyển cả mặt kinh khu 3, kèm theo hai cột nước trắng xóa cao mười mấy thước. Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám ém quân tại khu 3 xong, giờ đến Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ ém quân tại khu 4.

Đến 5:00 giờ, các *Tango* của 41 Ngăn-Chặn được các *PBR* của 56 Tuần-Thám hướng-dẫn ủi bãi trước căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn. Thiếu-Tá Vũ và Thiếu-Tá Tuấn rất hoan-hỉ đôn-đốc nhân-viên xuống hàng trong đêm vì vật-liệu cần-thiết để củng-cố đơn-vị của họ đã được tiếp-tế đầy-đủ, đến tận nơi một cách an-toàn.

Đêm hôm đó nhằm đêm 14 âm-lịch có trăng gần đầy sáng tỏ, Liên-Đoàn-Trưởng hành-quân nhắc-nhở các đơn-vị tăng-cường tuần-tiễu, đổ tùng-đĩnh phục-kích, chống đặc-công, v.v.

Khoảng 08:00 giờ sáng ngày hôm sau, hàng tiếp-tế được bốc dỡ hết lên bờ. Các đơn-vị ém quân báo-cáo tình-hình trong đêm yên-tĩnh. Sau đó, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn hành-quân ra lệnh cho các đơn-vị rời căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn lúc 9:00 giờ. Thiếu-Tá Vũ và Thiếu-Tá Tuấn dẫn một đoàn *PBR* của Giang-Đoàn 56 Tuần-Thám tiễn Liên-Đoàn đến tận khu 4, nơi đây Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ sẵn-sàng nhập vào đội hình Liên-Đoàn, vị-trí tiền-phong. Phi-Long cũng đã trở lại vùng và tiếp-tục công-tác quan-sát, chỉ điểm như ngày hôm qua. Đến khu 3, Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám đang chờ sẵn để vào vị-trí trung-quân của đội hình Liên-Đoàn. Riêng tám *PBR* còn trống của Giang-Đoàn 55 Tuần-Thám được lệnh cặp vào bốn *Alpha* của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ tại khu 1 để chở Trung-đội 1 tùng-đĩnh về Tiểu-Khu Châu-Đốc. Chiếc *Alpha* sau cùng của Giang-Đoàn 41 Ngăn-Chặn ra khỏi kinh đúng 6:00 giờ chiều và Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ được lệnh xuất-phái ngay để trở về hậu-cứ Long-Phú. Trong suốt thủy-trình trở ra không có sự kiện quan-trọng nào xảy đến.

Trên soái-đĩnh đặt Bộ Chỉ-Huy tiền-phương của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 212, tôi báo-cáo kết-quả hành-quân lên nhị vị Đô-Đốc, Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh. Tôi cũng không quên cám ơn Phó-Đề-Đốc Minh đã cho giang-đoàn nổi tiếng đánh giặc giỏi, 71 Thủy-Bộ, tham-chiến với chúng tôi trong cuộc hành-quân này, lắng nghe lời tạm biệt của Phó-Đề-Đốc Minh nói với Phó-Đề-Đốc Phú :

- Tôi phải theo Giang-Đoàn 71 về Bình-Thủy trong đêm nay để kịp lo cho cuộc hành-quân sắp tới. Chúc *Commandant* ở lại khỏe luôn.

Lòng tôi bỗng thấy ấm-áp lạ thường trước những cơn gió sông lộng thổi. Tôi tự nhủ, cây có

gốc rồi mới có ngọn, lịch-sử phải có đầu rồi mới có đuôi. Truyền-thống tốt đẹp của Quân-chủng tôi quả xứng-đáng được ghi vào Hải-sử.

Trăng rằm mới lên khỏi rặng cây đen của vùng Đồng-Tháp, ánh trăng trong, chảy tràn trên mặt Tiền-Giang lúc thủy-triều đang lên. Tôi nhìn không chán mắt đoàn chiến-đĩnh oai-hùng của Giang-Đoàn 71 Thủy-Bộ đang lướt sóng vàng di-chuyển theo đội hình chữ nhất cho đến khi họ khuất nẻo ... Vàm-Nao.

Đội-Hình Chiến-Thuật Di-Chuyển Trong Sông

Trong khoảng thời-gian từ cuối năm 1952 đến giữa năm 1955, hầu hết các sĩ-quan, hạ-sĩ-quan và đoàn-viên đầu tiên của Hải-Quân Việt-Nam đã theo tập-sự trên các chiến-đĩnh của Hải-Quân Pháp đang hoạt-động trong sông. Mặc dù được các trường Hải-Quân Pháp đào-tạo, nhưng vị Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam đầu tiên cùng các vị Chỉ-Huy-Trưởng tiền nhiệm đều không xem nước Pháp là mẫu quốc. Với tấm lòng yêu nước nồng-nhiệt, với ý-chí tự-lập lớn-lao, các vị này đã vượt qua mọi trở-lực khó-khăn, kể cả áp-lực của Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa vào thời điểm đó, nhất quyết tổ-chức một Quân-Chủng Hải-Quân theo tiêu-chuẩn Hải-Quân quốc-tế và mang truyền-thống đặc-biệt của nước Việt-Nam Cộng-Hòa. Vào giữa tháng 8 năm 1955, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam thực sự ra đời.

Đương nhiên Hải-Quân Việt-Nam đã học hỏi, thâu-thập được rất nhiều kinh-nghiệm có giá-trị về các chiến-thuật cơ bản, về hành-quân trong sông của Hải-Quân Pháp. Đặc-biệt là các cuộc hành-quân phối-hợp với các tiểu-đoàn Khinh-Quân Bộ-Binh của các tiểu-khu qua những lần:

- Đổ bộ giải vây cho các đồn bót ven sông.
- Yểm-trợ hải-pháo cho các đơn-vị bạn.
- Hộ-tống *convoy*.
- Rà *mìn* giải-tỏa các trục thủy-lộ.

Đội-Hình Di-Chuyển và Chiến-Thuật "Song Xa"

Không rõ đội hình này có từ bao giờ. Nhưng kể từ năm 1956 các Hải-Đoàn Xung-Phong (hậu thân của *DINA*), áp-dụng nó thường-trực mỗi khi di-chuyển toàn bộ trong sông. Đây là đội hình chữ Nhất, tính từ trước đến sau, theo thứ tự gồm có:

- Hai *LCVP* (tiểu-vận-đĩnh), có trang-bị dụng-cụ rà *mìn*.
- Hai *FOM* (tiểu-giáp-đĩnh), áp-dụng chiến-thuật "Song Xa 1".
- Một *Monitor Combat* (tiền-phong-đĩnh), có trang-bị đại-bác 40 ly, cũng là linh-hồn của Hải-Đoàn mỗi khi chạm địch hay dọn bãi ủi. *Bofors* phản-ứng rất nhanh, bắn đạn chạm nổ và nổ chụp (đạn đum-đum). Việt-Cộng chủ-trương bắn hạ chiến-đĩnh khắc tinh này trước hết. Thông thường Hải-Đoàn-Phó chỉ-huy toán này. Tiếp đến:
- Hai *LCVP* có thể chở quân hoặc không, yểm-trợ cho *LCM* ủi bãi bằng đại-bác 20 ly ngay trước mũi.
- Một *LCM* (quân-vận-đĩnh), chở quân hoặc vật-liệu tiếp-tế.
- Hai *FOM* áp-dụng chiến-thuật "song xa 2".
- Một *LCM* chở quân hoặc vật-liệu tiếp-tế.
- Hai *LCVP* có thể chở quân hoặc không, yểm-trợ cho chiến-đĩnh bạn.
- Một *LCM* chở quân hoặc vật-liệu tiếp-tế.
- Một *Commandement* (soái-đĩnh), được trang-bị đầy-đủ hệ-thống truyền-tin để Hải-Đoàn-Trưởng chỉ-huy toàn diện.
- Hai *FOM* yểm-trợ cho soái-đĩnh.

Ngoại trừ chiến-thuật dọn bãi đổ quân thường-trực. Chiến-thuật "song xa" hay "cặp *FOM* song sát" được các Hải-Đoàn Xung-Phong sau cải danh là Giang-Đoàn Xung-Phong áp-dụng rất thành-công trong khoảng thời-gian dài từ năm 1956 đến năm 1966 trên chiến-trường sông rạch. Cặp *FOM* được xem như cặp song sát "truy-kích-đĩnh" khi đơn-vị di-chuyển trong kinh rạch hẹp. Mỗi khi chạm địch, chiếc *FOM* này ăn ý với chiếc kia bằng cách vừa bắn áp-đảo địch, vừa dùng âm-

thoại chỉ điểm cho chiếc kia nhào vô vị-trí xung sát. Nếu không may chạm *mìn*, mũi *FOM* bị sức nổ tạt sang một bên, thân *FOM* chao qua chao lại rồi từ-từ lấy lại cân-bằng như không hề-hấn gì. Hai cây "*Mit*. *Trente* và *Douze sept*" lại tiếp-tục nhả lửa ào-ạt vào đối phương. Cho nên nhiều ông "*Patron*" thuyền-trưởng *FOM* đã không cường-điệu chút nào khi phát-biểu "Việt-Cộng gặp ta là chạy mặt". Quả không có gì huênh-hoang khi nói như vậy, nếu ta so-sánh hỏa-lực "*lance-bom*", "súng ngựa-trời", "quảnh-tầm-xào", "trường bá đỏ" của địch với đại-bác 40 ly, đại-bác 20 ly, đại-liên 50 và đại-liên 30, được trang-bị trên các chiến-đĩnh của ta.

Nhưng đến đầu năm 1967, "Bố Nga, Cha Tàu" của Cộng-Sản Bắc-Việt đã ồ-ạt trang-bị vũ-khí mới bao gồm tiểu-liên *AK* 47, trung-liên *RPD*, đại-bác 75 ly không giật (*Chinese recoilless rifle type 52*), súng chống *tăng RPG* 7V (B41) cho các đơn-vị Việt-Cộng miền Nam. Để thích-nghi với vũ-khí cộng-đồng mới, địch đào những hố cá-nhân mới theo kiểu liên-hoàn (từ hố này có thể bò sang hố kia bằng một hay hai ngách nhỏ). Những giao-thông-hào cũng được đào sâu hơn và rộng-rãi hơn để dễ-dàng di-chuyển vũ-khí cộng-đồng từ ụ súng này sang ụ súng khác. Tại Vùng III Sông-Ngòi miệt Bình-Dương, địch còn đào các hầm tác-chiến theo kiểu hàm ếch, tấn bằng đá ong rất kiên-cố.

Việc Cộng-Sản Bắc-Việt nâng cấp vũ-khí cho các đơn-vị của chúng tại chiến-trường sông rạch miền Nam, bắt buộc các đơn-vị hành-quân sông của Hải-Quân Việt-Nam và đồng-minh phải thay đổi đội hình chiến-thuật trong sông để chiếm thượng phong mỗi lần đối đầu với địch.

Đội-Hình Chiến-Thuật Cơ-Bản

Sau bao nhiêu lần chạm súng với địch, Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 117 Hải-Quân Hoa-Kỳ đã chọn đội hình sau đây, được coi như đội hình chiến-thuật cơ bản cho các giang-đoàn, mỗi khi di-chuyển trong sông rạch.

Đội hình này gồm 13 chiến-đĩnh mới đủ loại. Khi di-chuyển đội hình được chia ra làm hai "cụm hỏa-lực" hổ-tương yểm-trợ cho nhau nhờ ở hỏa-lực trang-bị hùng-hậu kể cả trực-thăng võ-trang cơ-hữu. Sau ngày bàn giao cho Hải-Quân Việt-Nam đảm-nhận trách-nhiệm, đội hình thường-trực này vẫn còn được áp-dụng tuy có một vài thay đổi nhỏ.

a. Cụm Hỏa-Lực Xung-Kích (*Fire Assault Group*) có:
   - 2 *Alpha* (*ASPB*, trợ-chiến-đĩnh) có trang-bị dụng-cụ rà *mìn*, phá nổ *mìn* bằng đại-liên. Dụng-cụ rà *mìn* do Trung-Tâm Phát-Triển Khả-Năng Tác-Chiến Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa trắc-nghiệm. Hải-Quân Công-Xưởng sản-xuất và cấp phát hàng loạt.
   - 2 *Alpha* được tân-trang 81 ly trực-xạ, yểm-trợ cho chiến-đĩnh bạn đang vớt *mìn*.
   - 1 *Monitor Combat* có trang-bị đại-bác *Bofors* 40 ly trước mũi, hỏa-lực mạnh-mẽ của chiến-đấu-đĩnh này là linh-hồn của "cụm hỏa-lực xung-kích", do chỉ-huy-phó giang-đoàn hay sĩ-quan đệ tam chỉ-huy.

     Trong trường-hợp "Cụm" được biệt-phái 1 *xà-lan* rà *mìn* có *LCM* đẩy riêng, số lượng *Alpha* xung-kích trở thành 4 chiếc.

b. Cụm Hỏa-Lực Yểm-Trợ (*Fire Support Group*) gồm:
   - 5 *Tango* (*ATC*, quân-vận-đĩnh tác-chiến) chở quân hay vật-liệu tiếp-tế. Các chiến-đĩnh đều có gắn lưới chống B-40. Riêng các *Tango* có sàn trực-thăng vững chắc được trang-bị thêm 1 đại-bác 105 ly *Howitzer*.
   - 1 *Monitor Commandement* hoặc *CCB* (*Command Control Boat*) với đầy-đủ hệ-thống truyền-tin xa để chỉ-huy-trưởng giang-đoàn điều-khiển toàn diện, đồng thời liên-lạc thường-trực với Trung-Tâm Hành-Quân ở hậu-cứ.
   - 2 *Alpha* yểm-trợ cho soái-đĩnh.

Đây không phải là điều mê-tín, nhưng nhiều vị chỉ-huy-trưởng giang-đoàn cho con số tổng-cộng "13 chiến-đĩnh" nói trên là con số "xui", nên bổ-sung thêm cho "cụm xung-kích" một *Zippo* để phá hầm tác-chiến của Việt-Cộng, hoặc một *Tango* nữa cho "cụm yểm-trợ" để toàn-thể đội hình có

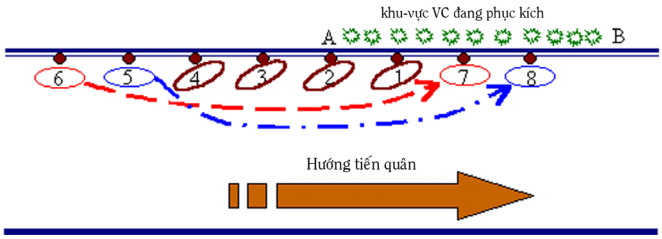
con số 14 đáng yêu hơn.

Đội hình chiến-thuật có thể thay đổi tùy theo địa-hình và nhu-cầu chiến-trường.

Đội Hình Chiến-Thuật Cải-Tiến

Từ năm 1971 trở về sau này, ta và địch quần-thảo nhau trong sông rạch nhiều đến độ bên này đoán biết rõ chiến-thuật đang áp-dụng hàng ngày của bên kia. Vì vậy mà các Lực-Lượng Tuần-Thám, Thủy-Bộ, Trung-Ương đều cải-tiến đội





hình chiến-thuật của các giang-đoàn trực-thuộc cũng như tăng-phái để tạo chiến-thắng giòn-giã với tổn-thất tối-thiểu. Sau đây là một vài cải-tiến tiêu-biểu được xem là thành-công.

a. Chiến-Thuật Tiệm-Tiến :

Để đối-phó lại chiến-thuật "công đồn (hay căn-cứ) đả viện", ta phải nhận-định rõ ý-đồ của địch. Căn-cứ chỉ là "điểm" mà đoàn tàu tiếp-viện mới là "diện". Lắm khi địch phục-kích từ A đến B với chiều dài suốt cả cây-số. Địch sử-dụng đủ loại vũ-khí để ngăn-chặn hay cắt đứt đoàn tàu tiếp-viện cho căn-cứ này.

1a. Phản-Ứng Tức Thời: Tất cả chiến-đĩnh vừa bắn trả vừa ủi bãi về phía bờ mà địch đang tấn-công từ vị-trí 1 đến vị-trí 6. Chọn nhanh địa-hình trên bờ như lùm cây, mô đất, v.v... gây khó-khăn cho địch ngắm bắn ta khi tàu ủi bãi.

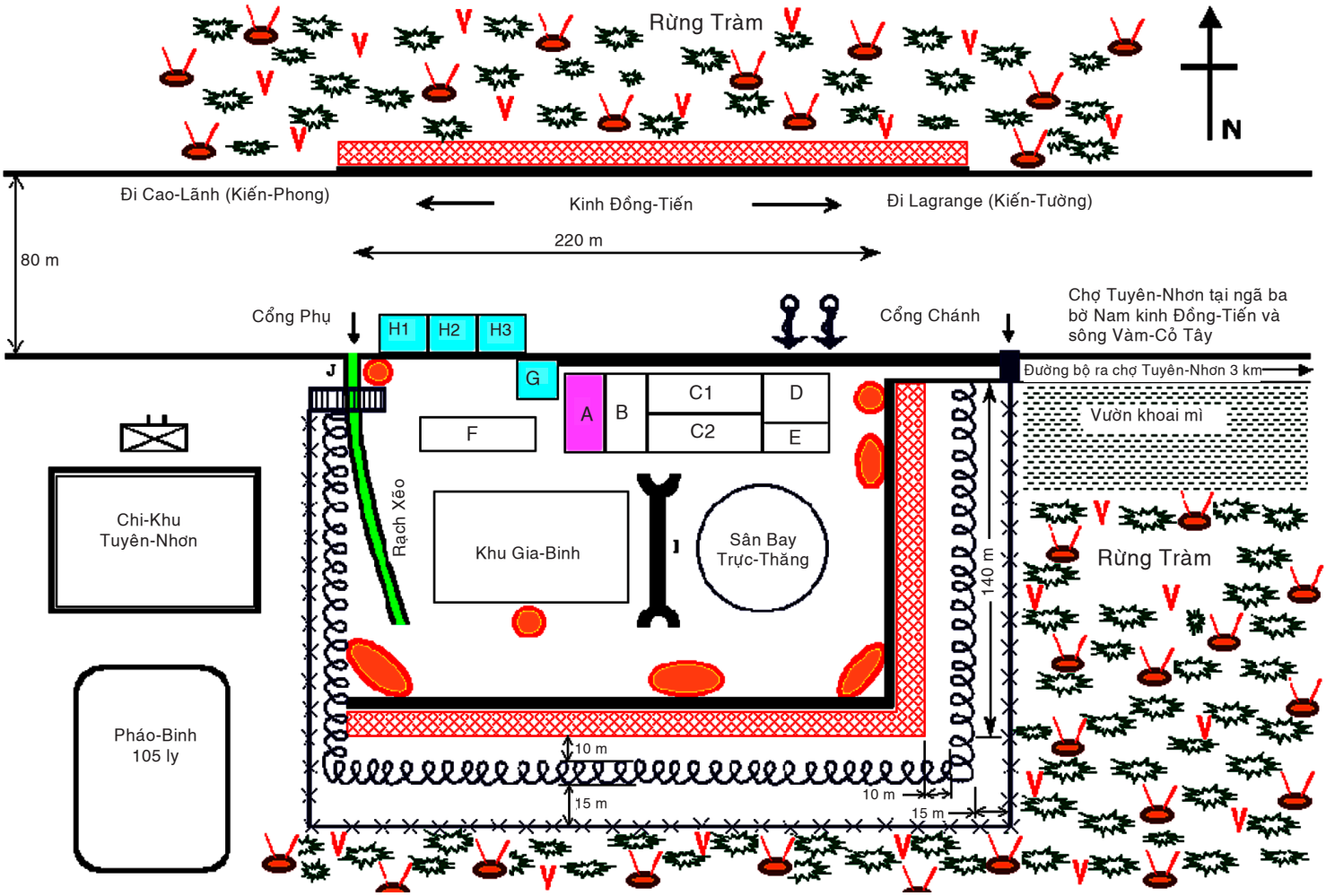
2a. Tiệm-Tiến Đánh Bật Ổ Phục-Kích: Các chiến-đĩnh vị-trí 1 và 2 sử-dụng hỏa-lực tối-đa đàn-áp địch, bao trùm về hướng tiến quân, che cho chiến-đĩnh vị-trí 6 đang tăng tốc-độ tối-đa dưới hỏa-lực địch, vừa bắn trả vừa ủi bãi vị-trí 7. Tiếp đến chiến-đĩnh ở vị-trí 5 cũng làm như vậy để ủi bãi ở vị-trí 8, rồi đến chiến-đĩnh vị-trí 4 ... Nếu có tùng-đĩnh, ta đổ quân lục-soát luôn. Địch ngưng bắn B41và *RPD*, chỉ còn tiếng *AK* lẻ tẻ báo hiệu địch thất-bại và đang "chém vè". Chiến-thuật này đã được Lực-Lượng Thủy-Bộ áp-dụng triệt-để tại chiến-trường sông rạch U-Minh dưới thời Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh làm tư-lệnh.

b. Chiến-Thuật Thí Chốt Nghi-Binh hoặc Cóc Nhảy: Địch thường xuyên phục-kích bắn tàu bằng B41 và 75 ly không giật mà vị-trí phục-kích là những hố cá-nhân hay giao-thông-hào đã đào sẵn từ lâu, được tái sử-dụng lại. Mục-tiêu của địch là các *Tango* có chở quân, vì *Tango* cồng-kềnh dễ bắn và tổn-thất lớn mỗi khi bị trúng đạn. Để làm hỏng kế-hoạch địch, ta thay đổi thói quen bằng cách không chở quân trên *Tango* mà chở trên *Alpha* hoặc *PBR*.

1b. Làm Mục-Tiêu Để Lừa Địch:

Một cặp *Tango* (ngụy-trang như có chở quân) sẵn-sàng đưa hông có lưới chống B40 cho địch tác-xạ. Khi bị bắn, *Tango* vừa bắn trả vừa tăng tốc-độ di-chuyển thật nhanh qua khỏi vị-trí bị phục-kích. Trong khi đó, vài cặp *PBR* (hay *Alpha*), mỗi chiếc chở vài ba quân tùng-đĩnh, đi

Sơ Đồ Phòng-Thủ Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn



sau cách *Tango* 500 *mét*. Lúc *Tango* chạm súng, *PBR* gia-tăng hết tốc-độ, sử-dụng hỏa-lực hùng-hậu dọn bãi, đổ tùng-đĩnh ngay trước hầm hố tác-chiến của địch. Bị đổ bộ lục-soát bất thần như vậy, dĩ-nhiên địch hoảng sợ bỏ chạy. Giang-Đoàn 72 Thủy-Bộ áp-dụng chiến-thuật này nhiều lần ở Cà-Mau, riêng Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng V Duyên-Hải cũng áp-dụng nó trên sông Bồ-Đề và sông Cửa-Lớn, gọi đây là chiến-thuật "Cóc Nhảy".

2b. Sử-Dụng phóng thủy-hỏa-đĩnh *Zippo*:

Trường-hợp Việt-Cộng đắp hầm-hố bằng đất, ta dùng *Zippo* phóng nước để san bằng. Nếu công-sự chiến-đấu được địch tấn bằng đá ong kiên-cố như ở Bến-Súc Bình-Dương, ta gài *mìn* và lựu-đạn trước khi rút lui để biến thành một vùng "đất chết". Trong tương-lai ta không dám đổ quân trở lại mà địch cũng không dám bén mảng tới.

Sydney, Mùa Đông

Nam Bán Cầu, 2000

HẢI-QUÂN THIẾU-TÁ

LÊ-ANH-TUẤN

VÀ

CĂN-CỨ CHIẾN-LƯỢC TUYÊN-NHƠN

Phan-lạc-Tiếp

CĂN-CỨ TUYÊN-NHƠN

Kể từ giữa năm 1974, người lính Mỹ đã là một hình-ảnh xa mờ trên chiến-trường Việt-Nam. Riêng Hải-Quân (HQ) Việt-Nam, như hoàn-cảnh chung của quân-đội, sự thiếu hụt về tiếp-liệu, cơ phận thay thế là lẽ đương-nhiên, nhưng bờ biển Việt-Nam vẫn được các chiến-hạm, chiến-đĩnh ngày đêm đan kín. Việc tiếp-tế của Hà-Nội cho Cộng-Sản miền Nam chỉ còn trông vào đường bộ: đường mòn Hồ-chí-Minh. Con đường huyết-mạch của Cộng-Sản chạy dọc theo mé Tây của dãy Trường-Sơn, nằm trên đất Lào, vào sâu tận biên-giới Miên - Việt. Từ đó, từ Mỏ-Vẹt, và dọc theo biên-giới Việt - Miên, nhất là xuôi theo hai con sông Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây, Cộng-Sản thâm nhập qua các sông lạch chằng-chịt vào đồng-bằng Cữu-Long.

Hai con sông Vàm-Cỏ chạy xuôi theo hướng Tây-Bắc - Đông-Nam, ở ngay phía Tây-Nam Sài-Gòn. Một giải đất trù-phú trong vòng tay hai con sông ấy là các điểm chiến-lược có ảnh-hưởng đến sự an nguy của Sài-Gòn: Quốc-Lộ 4, cầu Bến-Lức, cầu Long-An, nhất là các con kinh song-song nhau theo hướng Đông-Tây, là mạch máu nối liền với sông Tiền, sông Hậu. Một con kinh đã đi vào lịch-sử của cuộc chiến Việt-Nam, ít nhất là ở giai-đoạn cuối cùng của cuộc chiến: kinh Đồng-Tiến. Kinh Đồng-Tiến, bắt đầu từ ngã ba chợ Tuyên-Nhơn, ở hữu ngạn sông Vàm-Cỏ Tây. Trước đây, quận Tuyên-Nhơn đóng tại ngã ba này. Sau vì áp-lực quá mạnh của địch, quận Tuyên-Nhơn, Chi-Khu Tuyên-Nhơn và cả đơn-vị Pháo-Binh 105 ly cùng di-chuyển vào nằm sát bên cạnh Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn.

Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, nằm ở bờ Nam kinh Đồng-Tiến, cách ngã ba chợ Tuyên-Nhơn độ 3 cây-số. Trước mặt là bờ kinh, làm bãi ủi cho các chiến-đĩnh. Mặt kinh rộng độ 100 thước. Bên kia bờ, bờ Bắc là một bức tường đất cao, trên đó một hàng rào sắt, kết lại bằng các mặt lưới chống B-40. Ngoài hàng rào là la-liệt những ổ *mìn* do

Đội Tác-Chiến Điện-Tử thiết-trí, vì từ hàng rào này chạy suốt về hướng Bắc là một rừng cây được âm-u, nơi xuất-phát của các cánh quân Cộng-Sản từ biên-giới Miên tiến về, với chằng-chịt những con lạch nhỏ. Tại bãi *mìn* này là nơi mà các cán-binh Cộng-Sản lần-lượt bỏ xác lại không thể nào đếm xuể. Căn-cứ Tuyên-Nhơn, chạy dọc theo mé kinh, bờ Nam, dài độ 200 thước, rộng không quá 100 thước. Phía mặt và phía sau căn-cứ cũng dầy-đặc một bãi *mìn*. Sát ngang hàng rào, phía tay trái là sân đáp trực-thăng, và sau đó quận đường Tuyên-Nhơn. Nơi đồn-trú của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 214.1 gồm Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn và Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám. Đây là cái gai khó nuốt của Cộng-Sản, là trở-ngại chết người trên con đường huyết-mạch của địch.

Vào thời-gian cuối của cuộc chiến, lực-lượng mạnh-mẽ của Việt-Cộng tại vùng này là Đoàn 232, có nhiệm-vụ san phẳng vùng này, cắt đứt Quốc-Lộ 4, để làm bàn đạp đưa quân và đồ tiếp-liệu từ biên-giới Việt-Miên về Vùng IV Chiến-Thuật. Chúng đã cố sức nhiều lần muốn san phẳng Căn-Cứ Tuyên-Nhơn, nhưng, dù rất nhiều lần tấn-công tàn-bạo, Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn vẫn còn đó. Sau đây là những trận đánh tiêu-biểu trong thời-gian ấy.

NHỮNG TRẬN THƯ-HÙNG ÁC-LIỆT

Đêm 6 tháng 12 năm 1974, một trung-đoàn Cộng-Sản Bắc-Việt đã tràn ngập khu này, san phẳng các đồn bót, chiếm chợ Tuyên-Nhơn chúng dùng hỏa-tiễn 122 ly pháo như mưa vào Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn trước khi cho bộ-binh tấn-công. Dưới cơn mưa pháo, các mái nhà trong căn-cứ đều bay hết, nhưng Căn-cứ Tuyên-Nhơn vẫn đứng vững. Mọi quân-nhân và gia-đình binh-sĩ được ở cả dưới hầm. Chi-Khu Tuyên-Nhơn, nằm sát căn-cứ cũng vẫn còn đó. Xác địch nằm la-liệt bên hàng rào đơn-vị.

Đêm hôm sau, 7 tháng 12 năm 1974, địch lại tấn-công tàn-bạo hơn. Căn-Cứ Hải-Quân và Chi-Khu Tuyên-Nhơn vẫn chống trả mãnh-liệt. Địch lại phải rút, bỏ lại 12 xác chưa kịp đem đi. Để giải-tỏa áp-lực địch, Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh mở cuộc hành-quân chận đường tiến quân của địch. Ngày 11 tháng 12 năm 1974, Bộ-Binh được trực-thăng-vận đến. Một đại-đội Trinh-Sát, khi sắp sửa đáp xuống sân bay, chiếc *Chinook* bị bắn rơi bằng hỏa-tiễn SA.7. Chiếc trực-thăng bốc cháy, và cả đại-đội Trinh-Sát hầu như rất ít người sống sót. Chiếc trực-thăng rơi xuống như một khối lửa, trước sự chứng-kiến của toàn-thể thủy-thủ-đoàn trên các chiến-đĩnh nằm tản mát trên mặt kinh. Sau trận thư-hùng này, mặt trận Tuyên-Nhơn có phần lắng dịu. Sự lắng dịu của đợi chờ, và đón nhận những trận thư-hùng khác ác-liệt hơn.

Ngày đó cũng không xa. Đó là ngày 26 tháng 3 năm 1975, một cuộc tấn-công qui-mô hơn, tàn-bạo hơn và cũng liều-lĩnh hơn đã được diễn ra tại vòng rào Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn.

Như một định-mệnh khắc-nghiệt, một thử-thách lạ-lùng, trong các đụng độ trên, cũng như cuộc thư-hùng ác-liệt hôm 26 tháng 3 năm 1975, Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 214.1, HQ Thiếu-Tá Đoàn-quang-Vũ, đi họp, cả căn-cứ gồm hai Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn, và 64 Tuần-Thám chỉ có HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn là sĩ-quan thâm-niên hiện-diện. Chính Thiếu-Tá Tuấn đã lần-lượt phải gồng mình chống lại các cuộc tấn-công này. Cuộc thư-hùng thật khốc-liệt, trận địa, sau một đêm tốc chiến, xác địch ngổn-ngang, chồng lớp. Sau trận này, Tuấn có mặt tại Sài-Gòn, và sau đây là cuộc đụng độ ác-liệt được viết lại theo lời kể của "Người Hùng Tuyên-Nhơn", như sau:

HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông, Tư-Lệnh Lực-Lượng Trung-Ương, vị chỉ-huy trực-tiếp của Thiếu-Tá Tuấn, sau lần thanh-tra, nhắc "các cậu phải cẩn-thận tối-đa nghe". Rồi Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 21, chỉ-huy tất cả các lực-lượng trong sông ở Vùng IV cũng như các căn-cứ trong vùng, cũng nhắc: "cẩn-thận nghe Tuấn..." Tuấn chỉ "Dạ" rồi nhìn lên tấm bản-đồ trong phòng Hành-Quân. Các vị-trí phản pháo đã sẵn. Các điểm hỏa-lực cũng được bố-trí thật chu-đáo. Có điều Tuấn lo là tình-trạng căng thẳng kéo dài quá lâu sợ tinh-thần anh em nản và lơ là. Vì thế, giữa cái lo cực độ, Tuấn phải

làm ra vẻ cười đùa. Buổi chiều Tuấn hay uống *bia*. Đôi khi Tuấn đem chai *bia* Quân-Tiếp-Vụ ra ụ súng uống với lính.

Hai giờ sáng, Tuấn vẫn còn thức, chăm-chú trên các trang sách của cuốn *Công-Pháp Quốc-Tế*. Tuấn gập sách lại đi tiểu, rồi đi một vòng căn-cứ, luồn trong các đường hầm. Cùng lúc ấy Tuấn gọi cho các chiến-đĩnh đang tuần-tiễu, phân tán, phải sẵn-sàng theo kế-hoạch đã ấn-định. Tuấn đứng trên nóc *lô-cốt* chính nhìn ra bốn phía. Những hàng đèn vàng èo-uột lấp loáng qua những hàng kẽm gai. Gió từ mặt kinh thổi mát. Mặt kinh vẫn phẳng-lặng. Không hiểu sao Tuấn thấy rờn-rợn. Tuấn định thần lại và sao thấy thiếu hẳn tiếng vạc bay qua bầu trời. Tuấn cho đèn pha chiếu ra hàng rào ở mặt trước căn-cứ. Ánh-sáng vừa lóe lên, Tuấn thấy ở ngoài hàng rào, bên kia bờ kinh, lính Cộng-Sản lô-nhô, tức thì từng tràng đạn bùng lên từ hai phía.

Ngay lúc ấy, hỏa-lực của ta tại các ụ súng phản pháo ngay. Các chiến-đĩnh tản mác trên mặt kinh được tức tốc chạy về. Địch đã đen kịt ở hàng rào trước mặt căn-cứ bên kia sông. Chúng ào-ạt không sợ chết, đang muốn vượt rào lội qua kinh để cướp tàu và áp-đảo căn-cứ. Các khẩu đại-bác trên các chiến-đĩnh bình-tĩnh đan chéo những lằn đạn. Xác địch rụng xuống như sung. Đợt xung-phong của chúng tạm ngừng. Trận địa bỗng yên-lặng ghê rợn. Rồi một loạt hỏa-tiễn 122 ly, có lẽ từ chợ Tuyên-Nhơn, câu vô, nổ tung trên căn-cứ và cả mặt trước dưới lòng kinh. Các chiến-đĩnh vội tản ra để tránh pháo. Pháo ngưng. Lại một đợt xung-phong khác ở sau hàng rào bên kia bờ đất sát con kinh. Chúng lại ào-ào muốn lội qua kinh. Súng ở các ụ súng từ ven bờ kinh, trên căn-cứ bắn ra như mưa. Một số địch quân đã qua được bên này kinh, bờ Nam, dùng bộc phá cắt đứt hàng rào. Tất cả diễn tiến ác-liệt nói trên Tuấn đều báo-cáo đầy-đủ. Trời đã gần sáng. Địch đã khá đông ở ngoài hàng rào, đồng loạt hô xung-phong. Đúng lúc ấy, loạt *mìn* đĩa, hướng ra sông nổ bùng. Từng xác người bay lên, rồi im bặt. Mặt trận lắng lại như qua một cơn mê. Trời đã sáng. Mặt kinh phẳng-lặng. Các chiến-đĩnh lần-lượt quay về căn-cứ. Tuấn cầm máy báo-cáo lên thượng-cấp:

- "Địch đã rút. Xác địch nằm đầy ngoài hàng rào".

Vào khoảng 11 giờ trưa, 27 tháng 3 năm 1975, chiếc trực-thăng đáp xuống. Thượng-cấp là HQ Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông, và Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng. Trận địa vẫn ngổn-ngang xác địch và âm-ỷ khói than. Ngoài một số vũ-khí vừa thu nhặt lại, còn rất nhiều xác địch nằm ở hàng rào mặt tiền đơn-vị, cũng như ở gần bên kia hàng rào, phía bờ Bắc con kinh.

Kết-quả của cuộc phản công này của căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn, đã làm địch khiếp vía và tất-nhiên tràn ngập căm thù. Bên ta, hơn 30 chiến-sĩ vừa tử-trận vừa bị thương. Tuấn, HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn, được Thiếu-Tướng Nguyễn-khoa-Nam, Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV, Vùng IV Chiến-Thuật, nhiệt-liệt ngợi khen, và đề-nghị thăng cấp Trung-Tá tại mặt trận. Nhưng phải chăng đó cũng là niềm vinh-quang báo trước sự bất-hạnh của một người anh-hùng, đôi bên chẳng đội trời chung.

Xác địch được vứt lên *GMC*, đem đi chôn tập-thể. Một số xác địch chìm dưới lòng kinh, mấy hôm sau mới nổi lên trôi đi, trôi lại trên khúc sông này. Chợ Tuyên-Nhơn cách căn-cứ 3 cây-số. Một số dân còn ở lại, nhìn xác địch nổi trôi mà bàn tán, lắc đầu. Đồng thời tên Lê-anh-Tuấn khét tiếng khắp vùng.

PHÚT CUỐI CỦA MỘT CHIẾN-SĨ ANH-HÙNG

Tại căn-cứ chiến-lược Tuyên-Nhơn, vào các ngày chót của cuộc chiến nơi đồn-trú của Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm 214.1 sinh-hoạt vẫn đều hòa, bình-tĩnh. Mặc dù, gần một nửa chiến-đĩnh đã bất-khiển-dụng, một phần là trúng đạn pháo-kích của địch, một phần là các cơ phận thay thế đã không còn. Chiến-đĩnh nằm gác mũi vào bờ như những *lô-cốt* tiền sát. Qua tin tình-báo và qua sự phát hiện tình-cờ của dân, đại quân của địch, dù không "nuốt" được Căn-cứ Tuyên-Nhơn, cũng đã tràn từ



Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn

biên-giới Việt-Miên về. Các đồn bót phía Bắc kinh Đồng-Tiến đã bị tràn ngập. Bên kia sông Vàm-Cỏ Đông, Công-Trường 7 của địch đã ào-ạt từ Mỏ-Vẹt, Đồng-Tháp-Mười tiến qua kinh Ngang, đang áp-đảo phía Bắc con kinh Thủ-Thừa, nối liền hai nhánh sông Vàm-Cỏ Đông và Vàm-Cỏ Tây. Địch im-lặng như thầm nhủ: "Để đó, rồi mầy sẽ biết tay tao".

Lúc ấy, Sài-Gòn đã ở vào giai-đoạn chót của cuộc chiến. Mặt trận Xuân-Lộc, một biểu lộ dũng-mãnh của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, cửa ngõ của Sài-Gòn, đã vỡ. Chính-trị rối-ren. Dân-chúng thủ-đô đã bắt đầu rối loạn, nhưng cả Vùng IV vẫn còn yên. Căn-cứ Tuyên-Nhơn vẫn bình-thản đợi chờ một cuộc thư-hùng khác. Nhưng không, tất cả vẫn thật là êm-ả dù áp-lực của địch mỗi lúc mỗi khép lại dần, mỗi lúc mỗi thấy khốc-liệt. Ánh mắt của dân trên các con đò qua lại, như có điều gì lo-âu, e ngại. Các mặt trận khác mỗi lúc mỗi vỡ. Tới tối ngày 29 tháng 4 năm 1975, Tư-Lệnh-Phó Lực-Lượng Trung-Ương, HQ Đại-Tá Vũ-xuân-An gọi cho HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn:

- "Bằng mọi cách phải đưa đơn-vị rời Tuyên-Nhơn".

Cùng lúc này, Đại-Tá An cho Tuấn hay là "Quân-đội mình đã rã ngũ", Tuấn liên-lạc lại với HQ Thiếu-Tá Phạm-văn-Tạo, Chỉ-Huy-Phó Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm có mặt tại Bộ Tư-Lệnh Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh, để được xác-nhận:

- "Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn và Hạm-Đội đã ra đi."

Trước hoàn-cảnh này, Tuấn, với tư-cách sĩ-quan thâm-niên hiện-diện tại căn-cứ chiến-lược Tuyên-Nhơn, đã họp các sĩ-quan và các thuyền-trưởng lại, tại hầm chỉ-huy, và tuyên-bố:

- "Nhân danh Tư-Lệnh Hải-Quân, tôi tuyên-bố giải nhiệm các đơn-vị trong vùng trách-nhiệm ... Mình phải ra khỏi đây, về Bến-Lức, hoặc xuôi ra biển".

Để có thì-giờ thu xếp cuộc lui quân, đơn-vị vẫn sinh-hoạt điều-hòa, các vọng canh vẫn cẩn-mật.

Sáng hôm sau 30 tháng 4 năm 1975, căn-cứ Tuyên-Nhơn vẫn như thường. Quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn phấp-phới trên cột cờ giữa sân đơn-vị. Tất cả quân-nhân các cấp toàn căn-cứ và thân-nhân kể cả đàn bà và trẻ nhỏ độ 250 người, các chiến-đĩnh còn hoạt-động được của cả hai Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám và Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn là 23 chiếc. Mọi sửa-soạn để ra đi rất bình-tĩnh, và chu-đáo. Vì thế, lúc gần trưa 30 tháng 4 năm 1975, khi Đại-Tướng Dương-văn-Minh, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa tuyên-bố: "*Tôi yêu-cầu anh em chiến-sĩ Việt-Nam Cộng-Hòa hãy bình-tĩnh ngưng nổ súng và ở đâu ở đó*", thì căn-cứ Tuyên-Nhơn đã sắp sửa hoàn-tất để lên đường. Tuân theo chỉ-thị nói trên, tất cả các chiến-đĩnh của căn-cứ đều cắm một mảnh vải trắng trên cần *ăng-ten*, nhưng quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn bay phất-phới ở sau lái tàu.

Mọi người xuống tàu vào lúc 5 giờ chiều. Trên bờ, lính Bộ-Binh, ở ngoài hàng rào đơn-vị, đứng đầy. Họ ngơ-ngác, cởi áo, buông súng, nhìn theo. Trong đám người ấy cũng có các cán-binh Cộng-Sản đội nón cối. Đoàn tàu đi rất chậm. Chiếc HQ 7773 do Trung-Sĩ Vận-Chuyển Nguyễn-văn-Lực chỉ-huy, đi sau cùng. Chỉ độ nửa giờ đoàn tàu đã ra tới ngã ba kinh Đồng-Tiến và sông Vàm-Cỏ Tây, rẽ mặt, xuôi theo con nước, đi về phía hạ dòng. Theo anh Lực nói lại:

- "Tàu tiến thận-trọng, lịnh ra là không được khai-hỏa, nhưng phải sẵn-sàng. Mà, lạ lắm, trước đây ở miệt này, khi đi tuần chỉ thấy bờ sông tối om. Sao mà hôm nay ở hai bên bờ, nhất là bên phía mặt, có nghiã là vùng đất phía Nam căn-cứ Tuyên-Nhơn, đèn đóm ở đâu mà trùng-điệp như sao sa".

Vẫn theo lời anh Lực kể:

- "Ông Tuấn dặn rất kỹ cố rời căn-cứ, nếu không đến Bến-Lức được thì ra biển. Trên các chiến-đĩnh đồ ăn đem đủ cho 2 đến 3 tuần."

Bỗng trên hệ-thống âm-thoại chỉ-huy, có tiếng nói của địch xen vào rất rành-rẽ:

- "Các anh hãy buông súng xuống, lần-lượt từng chiếc một ủi bãi vào bờ bên trái".

Đoàn tàu khựng lại một chút và được lệnh cứ tiến. Tiếng nói của địch rõ hơn:

- "Các anh hãy nghe lệnh của Quân-Đội Giải-Phóng, buông súng và ủi bãi, từng chiếc một".

- "Đoàn tàu cứ đi. Rồi một trái đạn bùng lên, xanh lè ở phía trước đoàn tàu, và tôi nghe trên máy, (lời anh Lực), số 1 của 43 đã chết".

"Đoàn tàu như không còn linh-hồn nữa, chùng lại. Tiếng lệnh của địch lại vang lên. Tàu tôi, chiếc 7773, đi sau chót. Sát bờ bên phải, thấy xe *tăng* Việt-Cộng đen ngòm ở phía sau tàu, đang hướng đại-bác vào tàu mình. Thế là đoàn tàu lần-lượt ghé mũi vào bờ bên trái con sông Vàm-Cỏ Tây, dưới ánh đèn *pin* ra lệnh của địch. Lúc ấy, lúc ông Tuấn tự-tử chết bằng súng *Colt*, vào khoảng 12 giờ đêm ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ông Tuấn tự-tử vì ông không muốn đầu hàng địch, mà dù có hàng địch dễ gì chúng tha mạng cho ông. Còn có ba người nữa chết vì bị đạn địch bắn ra.

Xác ông Tuấn, theo anh em kể lại, vẫn lời anh Lực, được cuốn trong cuốn *drap* trắng, và tẩm liệm đêm hôm ấy, vào khoảng 3 – 4 giờ sáng. Người ở gần ông Tuấn, lo-lắng cho ông là anh Úy, Trung-Sĩ Vận-Chuyển Úy".

Sau này, gia-đình anh Tuấn đã từ Mỹ về đến bờ sông Vàm-Cỏ Tây tìm mộ anh Tuấn, thấy ngôi mộ đã được dân-chúng tự-động xây cất rất to, đẹp. Đào lên giấy tờ bọc *plastic* vẫn còn nguyên. Hài-cốt anh đã được hỏa thiêu và đem qua Mỹ. Gia-đình Hải-Quân đã làm lễ tiếp đón và truy-điệu rất trang-nghiêm. Nhiều bạn-bè, đại-diện các đoàn-thể đã đến nghiêng mình trước di hài và di ảnh của **Một Chiến-Sĩ Anh-Hùng Đã Chết Không Hàng Giặc.**

NHỮNG NGÀY TRONG TAY GIẶC

Anh Nguyễn-văn-Lực, Trung-Sĩ Vận-Chuyển, cựu "*Bố-Kép*" của Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám kể lại:

- "Lên bờ thì các sĩ-quan mình chúng đem đi đâu riêng biệt. Còn tụi tôi, đâu ở đó, vẫn ở dưới tàu. Súng ống, đạn-dược vẫn còn nguyên, lúc đầu cũng sợ, sau quen dần. Các nhân-viên khác thì chúng cấp giấy cho về nhà, ngoại trừ nhân-viên cơ-khí và thuyền-trưởng, chúng giữ lại. Nhưng các anh em khác, nhà gần, ở Sài-Gòn, hay đâu đó ở miền Nam lần-lượt trốn về. Nhà tôi tận Đà-Nẵng xa quá, không dám trốn. Tàu tôi, (vẫn lời anh Lực) chúng cho hai người xuống ở cùng, đem theo súng ống. Một anh là Thượng-Sĩ Điều, đặc-công bờ, gốc Nghệ-An. Anh Điều nói, đại-đội tôi từ Bắc vào, giờ chỉ còn trên 10 đứa. Anh Điều còn nói: 'Cách năm hôm trước khi các anh buông súng, tôi có theo dõi tàu anh, biết anh là "*Bố-Kép*" của tàu. Tôi nhắm B-40 bắn, chưa bóp cò thì các anh đã phản pháo, cành cây trước mặt tôi gãy, chứ nếu chậm chút xíu tàu anh đã tiêu!' Anh Uẩn, Chuẩn-Úy, đặc-công thủy nói: 'Chúng tôi được huấn-luyện vào Nam để cướp tàu Mỹ".

Vẫn lời anh Lực kể:

"Tôi phải ở lại với bọn chúng gần ba tháng, phải lái tàu cho tụi nó đi đây đi đó, có lúc ghé chợ Tuyên-Nhơn, ngang ngã ba vào căn-cứ. Tàu ghé chợ, gặp mấy người bán hàng quen họ nói: 'Ủa, chớ anh '*Bố-Kép*' qua bên này hồi nào'. Thì mình chỉ cười trừ cho qua chứ nói sao".

"*Bố-Kép*" tên gọi quen thuộc, vừa thân-tình, vừa có chút uy-lực của một vị thuyền-trưởng chỉ-huy một chiến-đĩnh của mình trong lửa đạn. Ai được làm thuyền-trưởng là một danh-dự, thường đã phải trả bằng những gian lao, cực-khổ, nhiều khi là máu của chính mình. Trước các thuyền-trưởng của Mỹ, được họ gọi là "*Bố-Kép*" có lẽ là chữ "*boat capt*" mà ra. Anh Lực cũng không biết có phải như thế không, nhưng ai đã là "*Bố-Kép*" thì phải là một tay súng cừ-khôi, là một chiến-sĩ can-trường, có thể làm mọi thứ trên chiến-đĩnh, nhất là phải biết



cách chỉ-huy đàn em, những người lăn-lộn trong lửa đạn, coi cái chết như một sự tình-cờ. "*Bố-Kép*", cái tên lan ra cả một vùng lân cận: Anh A ngon à, sắp làm "*Bố-Kép*".

Anh "*Bố-Kép*" Lực cho hay:

- "Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn và Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám về tay tụi nó, do tên Tám Quốc chỉ-huy. Tám Quốc, người Mỹ-Tho, và đơn-vị có tên mới là C.15. Còn tất cả tàu bè của mình tụ về Bến-Lức, dưới sự chỉ-huy của tên Trần-Đối, cứ như tên và chức-vụ mà Trần-Đối ký trên giấy di-chuyển của tôi thì Trần-Đối là Tham-Mưu-Trưởng Công-Trường 5 của quân Giải-Phóng".

Được dịp nói chuyện với "*Bố-Kép*" Lực, người viết có hỏi một câu chót:

- "Anh nghĩ gì về cuộc chiến cũ"?

Anh Lực nói:

- "Thì mình là dân phải đi lính. Bên kia cũng thế. Lúc chưa đình chiến thì bắn nhau. Ngưng tiếng súng, gặp lại nhau thấy sao buồn cười quá".

Hiện anh Lực ở *San Diego*, các con anh đã lớn, thành đạt. Anh làm nghề xây cất, kể như rất thành-công.

Tháng 10 năm 1999

• Bài này được viết căn-cứ trên các cuộc gặp-gỡ giữa tác-giả và HQ Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn, Trung-Sĩ Vận-Chuyển Nguyễn-văn-Lực; cuốn *Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi* của bà Điệp-mỹ-Linh; *Cuộc Kháng-Chiến Chống Mỹ Cứu Nước* của Văn-tiến-Dũng.

MỘT TRẬN THƯ-HÙNG

Đoàn-quang-Vũ

Những Trận Thư-Hùng

Vào tháng 10 năm 1974, Thiếu-Tướng Nguyễn-khoa-Nam họp hành-quân ở Tiểu-Khu Mộc-Hóa ra lệnh cho Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh, Tiểu-Khu Mộc-Hóa, Thiết-Đoàn M113 dưới sự yểm-trợ hỏa-lực và chuyển quân của Liên-Đoàn 214.1, lợi-dụng mùa nước nổi, đột kích thẳng vào mật-khu Tam-Biên của Cộng-Sản. Sau mười ngày hành-quân, quân ta đã vào được hậu-cần của địch, bên trong biên-giới Miên, phá hủy vô số tiếp-liệu phẩm của địch đủ để cung-cấp cho một sư-đoàn trong vòng một tháng và lần đầu tiên tịch-thu được xe vận-tải *Molotova* của Bắc-Việt tại chiến-trường miền Nam.

Hải-Quân Đại-Úy Trương-minh-Hoàng, Giang-Đoàn-Trưởng Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám, đã yểm-trợ tích-cực và hữu-hiệu cho cuộc hành-quân nên đã được Thiếu-Tướng Nam hết lời khen thưởng.

Đến đầu tháng 11 năm 1974, tàu tuần-tiễu của Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám lại phát hiện nhiều ghe muối đi từ Long-An lên Mộc-Hóa để tiếp-tế cho quân Bắc-Việt vừa mới xâm-nhập.

Tin tình-báo cũng cho biết Trung-Đoàn Z15 Cộng-Sản, được tăng-cường một đại-đội pháo, hỏa-tiễn 122 ly và 12 hỏa-tiễn SA7, sẽ có kế-hoạch tấn-công các căn-cứ quân-sự của ta nằm dọc theo sông Vàm-Cỏ Tây.

Trung tuần tháng 11, tàu tuần-tiễu của ta lại phát hiện và tấn-công quân Cộng-Sản qua sông ngang rừng tràm cách chợ Tuyên-Nhơn về hướng Nam khoảng 10 cây-số. Sư-Đoàn 7 Bộ-Binh lập tức mở cuộc hành-quân và tịch-thu được nhiều chiến-lợi-phẩm. Chi-Khu Tuyên-Nhơn và Liên-Đoàn Hải-Quân cũng tịch-thu được nhiều quân-trang, quân-dụng và thực-phẩm của địch.

Tin điện-thám cho biết có một tướng địch vào vùng hành-quân để triển-khai kế-hoạch tấn-công. Bên ta đặt trong tình-trạng báo động 100% phòng hờ địch. Đô-Đốc Đặng-cao-Thăng, Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông đã đến Tuyên-Nhơn duyệt xét lại khả-năng tác-chiến và tăng-cường hệ-thống

phòng-thủ cùng hệ-thống điện báo.

Đêm 6 tháng 12 năm 1974, một trung-đoàn Cộng-Sản Bắc-Việt đã tấn-công đồn Ba-Thắng-Minh, cách Tuyên-Nhơn khoảng 15 cây-số về hướng Bắc. Đồn có một đại-đội Địa-Phương-Quân và tiểu-đội Pháo-Binh 105 ly, gia-đình binh-sĩ ở trong đồn. Từ giữa đêm, địch bắt đầu tấn-công, đến 3 giờ sáng, tiểu-đội Pháo-Binh bị triệt-hạ. Đến 4 giờ, địch xung-phong tràn vào đồn, đồn hình tam-giác đã bị san bằng hai góc. Đàn bà và trẻ con tiếp đạn, cầm súng thay chồng chống giặc, lùi dần về cứ điểm cuối cùng ở phía Nam. Thiếu-Tướng Nam ở đầu máy truyền-tin (nhờ đài truyền-tin của căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn làm trung-gian chuyển tiếp) ra lệnh cho pháo-binh tiểu-khu yểm-trợ. Đại-Úy Đại-Đội-Trưởng uất-nghẹn trong máy xin từ-biệt Thiếu-Tướng và xin pháo-binh san bằng căn-cứ-địa vì địch đã tràn ngập trong đồn. Đến 5 giờ sáng, Thiếu-Tướng Nam ra lệnh phải cố thủ đồn để đưa viện-binh đến. Hải-Quân phải lập tức lên đường để giải vây đồn từ hướng Nam; Bộ-Binh tháp-tùng M113 đi xuống từ phía Bắc. Hải-Quân Đại-Úy Trương-minh-Hoàng, Hải-Quân Trung-Úy Mã-hùng-Cường dẫn đoàn tàu vào vùng địch lúc tờ mờ sáng, tác-xạ dữ-dội vào hai bên hông đồn khiến địch phải rút lui. Nhưng đáng tiếc đồn đã tan nát; Đại-Úy Đại-Đội-Trưởng đã tử-trận, còn lại khoảng 20 binh-sĩ và vợ con bê-bết máu được đưa về Mộc-Hóa.

Ngay ngày hôm sau để trả đũa Hải-Quân, căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn đã bị địch pháo hỏa-tiễn 122 ly và cối 82 ly từ hướng Đông bắn sang. Ta phản pháo.

Ngày 8 tháng 12, Hải-Quân chở quân từ Ấp-Bắc vào kinh Đồng-Tiến, triệt-hạ căn-cứ hậu-cần của địch. Ta tịch-thu được nhiều tấn gạo của địch, nhưng khi hành-quân xong, một đại-đội Trinh-Sát của Sư-Đoàn 9 theo trực-thăng *Chinook* về hậu-cứ đã bị SA7 của cộng quân bắn rớt cách Ấp-Bắc khoảng 5 cây-số về hướng Bắc.

Tấn-công Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn

Địch đã căm-hận Hải-Quân, quyết tâm phải triệt-hạ Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn cho bằng được nếu muốn đưa quân vào tấn-công Long-An. Hải-Quân đã phá vỡ nhiều kế-hoạch chuyển quân và làm tiêu-hao tiềm-lực tác-chiến của chúng (theo lời của một Chuẩn-Úy đặc-công Cộng-Sản bị bắt sau đó). Chúng đã cho đặc-công nhiều lần bò vào căn-cứ dọ thám nhưng thất-bại. Sau cùng kế-hoạch tấn-công Căn-Cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn đã thành-hình:

- Hai tiểu-đoàn thuộc Z15 tấn-công từ hướng Bắc.
- Một tiểu-đoàn địa-phương và một đại-đội đặc-công tấn-công từ hướng Nam. Khi nào toán đặc-công vào được căn-cứ mới có lệnh tổng tấn-công.

Tết Âm-Lịch, Đô-Đốc Đặng-cao-Thăng và Đại-Tá Nguyễn-văn-Thông đến viếng Tuyên-Nhơn, thăm hỏi anh em binh-sĩ và khuyến-cáo là căn-cứ có thể bị tấn-công (theo tin tình-báo), nên chuyển đạn từ trong kho xuống giang-đĩnh và các tổ tác-chiến. (Sau khi rút quân về nước, Hải-Quân Hoa-Kỳ bàn giao cho Căn-Cứ Tuyên-Nhơn hơn hai cấp số đạn ngoài kế-toán dự-trù. Đạn đại-liên 50 còn hơn 200 ngàn viên).

Không thể nói là một sự tình-cờ hay một định-mệnh an-bài mà là một sự nghiên-cứu cặn-kẽ của địch đối với mọi hoạt-động của ta để thừa cơ-hội tấn-công. Cứ mỗi lần Liên-Đoàn-Trưởng đi họp là địch lại tấn-công; thứ đến là địch pháo-kích vào căn-cứ Hải-Quân, Bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn và Phòng Hành-Quân rất chính-xác mà không một trái đạn nào rơi vào Chi-Khu Tuyên-Nhơn (Chi-Khu Tuyên-Nhơn chỉ cách căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn bằng một mô đất dài và một cổng sắt. Ngay kế-hoạch tấn-công của chúng không đá động gì đến Chi-Khu Tuyên-Nhơn, chúng tôi có đặt dấu hỏi này với Thiếu-Tá Quang, Chi-Khu-Trưởng Chi-Khu Tuyên-Nhơn. Phải chăng có nội-tuyến trong chi-khu !!!)

Ngày 25 tháng 3 năm 1975, Liên-Đoàn-

Trưởng về Mỹ-Tho để họp, Hải-Quân Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn, Liên-Đoàn-Phó Hành-Quân, và Đại-Úy Khải, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám, trông coi đơn-vị. Ngay hôm đó địch triển-khai kế-hoạch tấn-công.

Đêm 26 tháng 3 năm 1975, đại-đội đặc-công Việt-Cộng đã vào sát hàng rào kẽm gai ở phía Nam và phía Bắc, Việt-Cộng đã vào đến hàng rào B40.

12:00 giờ đêm, Thiếu-Tá Tuấn từ-giã Chi-Khu-Trưởng về tuần-tra căn-cứ. Phòng hành-quân khẩn báo là máy điện-thám báo động không ngừng từ đầu hôm nhiều hơn mọi khi. Theo kế-hoạch đã định sẵn, Thiếu-Tá Tuấn lập tức cho kéo còi báo động. Các chiến-đĩnh và các ổ phòng-thủ đã sẵn-sàng ở nhiệm-sở tác-chiến hằng đêm.

Địch lầm tưởng đã bị phát hiện vội tấn-công, ta phản công dữ-dội, một số B40 đã gác lên hàng rào cũng không bắn kịp, đặc-công nằm chết tại hàng rào kẽm gai. Địch tấn-công bằng B40 và súng cá-nhân, ta phản công bằng đại-liên, M79, cối 81. Chiến-trường nghẹt mùi thuốc súng. Sau hai giờ giao-tranh chỉ còn nghe tiếng súng của ta phản công địch mà không còn nghe tiếng địch. Đạn cối và đại-liên của ta liên-tục nổ cho tới sáng mới thôi.

Kết-quả bên ta hoàn-toàn vô sự. Thiếu-Tá Tuấn xin Chi-Khu lục-soát quanh căn-cứ, thấy hơn 30 xác địch và 50 súng cá-nhân, B40.

Việt-Cộng đã cấm ghe thuyền qua lại trên sông để chúng tải thương. Tin dân-chúng cho biết địch có thể tử thương trên 200 người.

Sau trận chiến, Đô-Đốc Lâm-nguơn-Tánh, Đô-Đốc Thăng, Đại-Tá Thông, Thiếu-Tướng Nguyễn-khoa-Nam đã đáp trực-thăng xuống tận căn-cứ để khen thưởng Thiếu-Tá Tuấn và anh em binh-sĩ Hải-Quân.

Chợ Tuyên-Nhơn chỉ cách căn-cứ Hải-Quân 5 cây-số đã bị Việt-Cộng chiếm đóng từ 25 tháng 3, dân-chúng tản cư ra Mộc-Hóa. Hải-Quân bị cô lập không ra sông Vàm-Cỏ được, mọi tiếp-tế đều phải chở bằng đường bộ.

Sau một tuần án-binh bất-động, Chi-Khu Tuyên-Nhơn và Hải-Quân đột kích phá vòng vây, triệt-hạ một trung-đội địch, tịch-thu 12 súng cá-nhân.

Đến chiều ngày 29 tháng 3, Trung-Đoàn 15 bộ-binh và M113 hành-quân bờ kinh phía Đông sông Vàm-Cỏ, cách căn-cứ Hải-Quân 15 cây-số. Hai chiếc F5 đến dội bom yểm-trợ, một chiếc bị trúng SA7 lảo đảo, bốc khói rơi thật chậm trước mặt mọi người. Chiếc còn lại bay lượn, nhào lộn dội bom, bắn phá dữ-dội không biết làm sao để cứu bạn mình đang trên dù rơi xuống lòng địch, trông thật thảm thương !!!

Ngày 2 tháng 4 năm 1975 đến phiên Hải-Quân khóc bạn

Vừa nhận được lệnh hành-quân, Đại-Úy Khải, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám, vội-vã lên đường để kịp chuyển quân từ Ấp-Bắc vào Đồng-Tiến. Ba mươi phút sau, toán giang-đĩnh báo-cáo là Đại-Úy Khải đã bị *mìn* tử-trận cùng bảy anh em trên giang-đĩnh. Đại-Úy Khải là một người rất vui tính, được sự cảm mến mọi người. Cái tang của Đại-Úy Khải làm đau lòng tất cả anh em trong trại.

Ngày 5 tháng 4 năm 1975, chúng tôi họp với Trung-Tá Tập, Trung-Đoàn-Trưởng Trung-Đoàn 15 Bộ-Binh, xin hành-quân giải-tỏa chợ Tuyên-Nhơn và mở đường giao-thông về Bến-Lức. Ngày 10 tháng 4, đoàn tàu tiếp-tế nhiên-liệu và lương-thực do Thiếu-Tá Trần-ngọc-Anh đã vào được căn-cứ Tuyên-Nhơn. Chúng tôi gặp nhau rất mừng-rỡ, hỏi thăm tin-tức chiến-sự trên toàn quốc, được biết rõ hơn Cộng-Sản Bắc-Việt đã tấn-công Ban-Mê-Thuột, Bình-Long, An-Lộc. Riêng tại Vùng IV, Công-Trường 7 Việt-Cộng dự tính sẽ cắt đường từ Long-An về Sài-Gòn, Thiếu-Tướng Nam ra lệnh cho Trung-Đoàn và Liên-Đoàn Hải-Quân phải kịp thời ngăn-chặn địch.

Từ tháng 12 năm 1974 đến 29 tháng 4 năm 1975, địch pháo-kích ngày đêm vào căn-cứ Hải-Quân để cầm chân ta. Ta đã bị thiệt-hại nhiều vì pháo-kích:

- 10 tử thương, 40 bị thương.
- Phòng hành-quân bị sập một góc.
- Máy đèn bị cháy.

- Đồn trại nhiều nơi bị sập.
- Dãy nhà Liên-Đoàn bị phá hủy.

Thiếu-Tá Tuấn sau khi đi phép Sài-Gòn về, có nói với tôi là Bộ Tư-Lệnh định thuyên-chuyển Thiếu-Tá Tuấn đi đơn-vị khác nhưng Thiếu-Tá Tuấn xin ở lại.

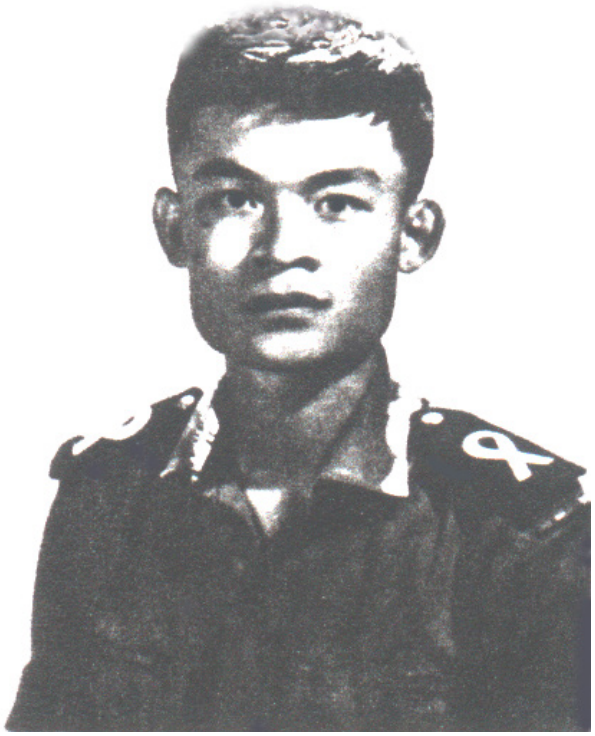
Thiếu-Tá Hoàng, Giang-Đoàn-Trưởng Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám được lệnh thuyên-chuyển đi học cũng xin ở lại Tuyên-Nhơn .

Ngày 29 tháng 4 năm 1975, tôi vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân để liên-lạc về Tuyên-Nhơn, lính gác cổng không cho tôi vào, bảo là có lệnh không cho bất cứ ai được vào Bộ Tư-Lệnh, dù lúc đó tôi mặc quân-phục và đi xe quân-đội.

Tôi chạy xuống Bến-Lức liên-lạc được với Thiếu-Tá Tuấn, cho Tuấn biết là tôi không vào Tuyên-Nhơn được vì đường Quốc-Lộ đã bị cắt, nhưng tôi còn ở lại!

Sự kiên-trì chống địch của căn-cứ Tuyên-Nhơn phải kể đến sự góp công lớn của hai người:

Người thứ nhất là Hải-Quân Thiếu-Tá Trương-minh-Hoàng, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 64 Tuần-Thám, thủ-khoa khóa 14 Hải-Quân Nha-Trang. Hoàng là một người rất hòa-nhã, bình-tĩnh và can-đảm. Có lần địch pháo trúng Phòng Hành-Quân, lửa phát cháy dữ-dội. Dù địch đang pháo-kích, Hoàng đã rời nơi ẩn núp, chỉ-huy toán cấp-cứu dập tắt ngọn lửa, tôi bị kẹt bên trong mới ra thoát được.



Hải-Quân Đại-Úy Mã-hùng-Cường
Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn
(ảnh chụp lúc là Sinh-Viên Sĩ-Quan khóa 18/SVSQ/HQ/NT)

Có lần đang dùng cơm trưa tại Tiểu-Khu Mộc-Hóa, Thiếu-Tướng Nam có nói với tôi: "Có lẽ cần một Chi-Khu-Trưởng ở Tuyên-Nhơn thì hữu-hiệu hơn vì vùng này sông rạch quá nhiều; theo anh nghĩ ai là người thích-hợp?" Tôi đáp: "Thiếu-Tá Hoàng là người trầm tĩnh và can-đảm, rất xứng-đáng giữ chức-vụ hành-chánh kiêm hành-quân."

Người thứ hai là Hải-Quân Đại-Úy Mã-hùng-Cường, Chỉ-Huy-Phó Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn, khóa 18 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Nhờ có Đại-Úy Cường hết lòng trông nom, huấn-luyện binh-sĩ nên giang-đoàn của Thiếu-Tá Tuấn lúc nào cũng sẵn-sàng trong tư-thế tác-chiến, do đó khi chạm địch binh-sĩ rất can-đảm chiến-đấu, đàn-áp được địch ngay từ phút đầu.

Trong suốt thời-gian chạm địch tinh-thần binh-sĩ rất cao, tình huynh-đệ chi binh thật khắng khít, thương yêu đùm bọc lẫn nhau nên không có lính đào ngũ.

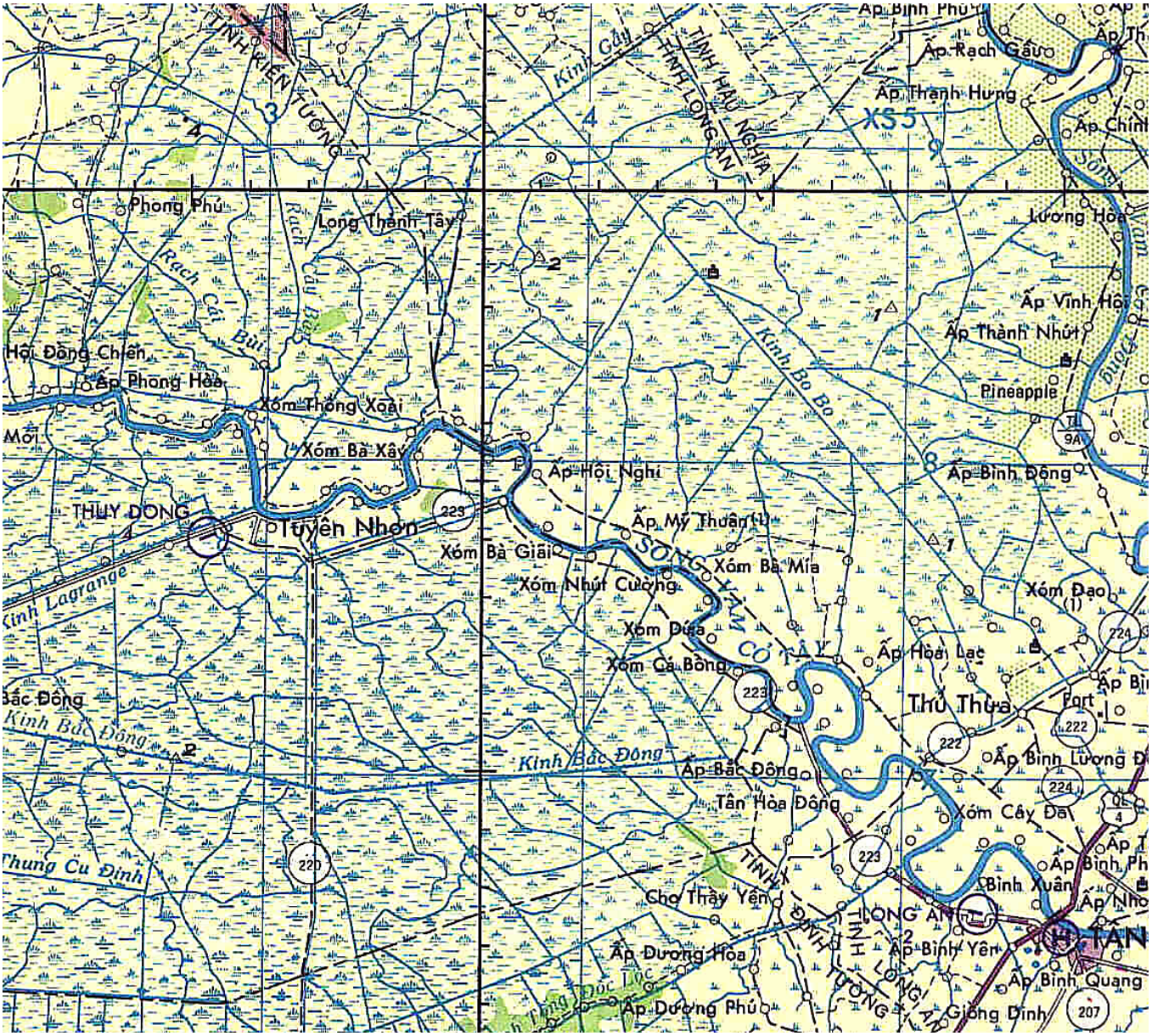
Ở căn-cứ Tuyên-Nhơn địch không pháo-kích dữ-dội như Bình-Long, An-Lộc nhưng bất chợt pháo lúc nào không hay. Có khi 10 quả có khi 20 quả rồi lại ngưng làm điên đầu mọi người, không biết sống chết lúc nào, chỉ mong đạn tránh mình. Căn-cứ chằng-chịt giao-thông hào để tránh pháo.

Bình-Long An-Lộc đã đi vào lịch-sử chiến-đấu của quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa, rất xứng-đáng với lời ca tụng.

> Bình-Long, An-Lộc, địa-danh lưu chiến-sử
> Người Anh-Hùng Vị Quốc Vong Thân

Tôi chỉ xin ghi lại lời của Đô-Đốc Lâm-nguơn-Tánh khi thăm viếng căn-cứ Hải-Quân Tuyên-Nhơn:

Bộ-Binh có Bình-Long An-Lộc, Hải-Quân có Tuyên-Nhơn Mộc-Hóa.



Quận Tuyên-Nhơn, tỉnh Mộc-Hóa

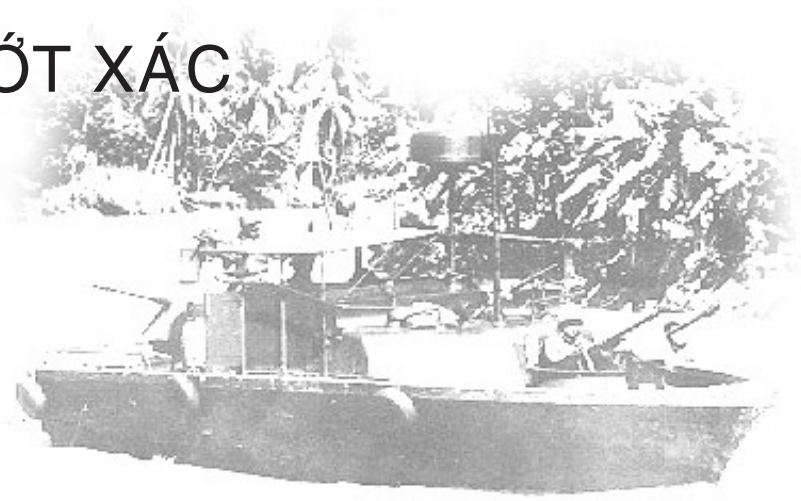
Thượng kỳ trên chiến-đĩnh buổi ban mai





Bữa cơm chiều cùng nhau trong đơn-vị

VỚT XÁC



Nguyễn-mạnh-Hùng

Xốc lại *sắc marin* bên vai, Quang bước chầm-chậm dọc theo hành-lang tả hạm *PGM* 607 dẫn ra đến hạm-kiều.

Lòng như chùng xuống khi vừa đặt chân lên thành cầu E, gần Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, Quang buồn-bã quay đầu nhìn lần cuối con tàu thân yêu mà chàng đã phục-vụ gần hai năm trời, từ khi tốt-nghiệp khóa Sĩ-Quan Hải-Quân *OCS* bên *Newport, Rhode Island*, Hoa-Kỳ về.

Quang vẫn nhớ hôm cả khóa 6 của chàng tụ-tập tại phòng họp Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân để chọn đơn-vị, chàng đã thẳng tay bỏ không chọn mấy đơn-vị bờ yên-ổn gần Sài-Gòn mà nhận Tuần-duyên-hạm Nam-Du, HQ 607, làm người bạn đường trong những chuyến phiêu-lưu thỏa mộng hải-hồ, mặc dù đã được các đàn anh giáo đầu loại *PGM* là tàu khổ cực nhất trong hạm-đội. Ngày xuống tân đáo chiến-hạm, Quang mới chỉ là một Chuẩn-Úy tò-te, làm sĩ-quan đệ tam lo về ẩm-thực, hành-chánh, rồi lên thiếu-úy nắm quyền hạm-phó thay thế cho vị trung-úy khóa 19 Nha-Trang thuyên-chuyển ra đài kiểm-báo nổi 304 ngoài khơi Vũng-Tàu.

Làm hạm-phó cực-khổ như con chó giữ nhà được gần một năm với bao kỷ-niệm, từ chuyến hải-hành đầu tiên, khổ sở miệt-mài vì sóng gió cho đến khi quen với cuộc sống cực nhọc, bất thường trên chiến-hạm, Quang đã xem con tàu như người bạn thiết, biết từng ngõ ngách, quen thuộc với những chướng tật lạ-lùng của nó. Gắn bó với con tàu đến đỗi cả những khi nghỉ bến, chàng cũng không muốn rời xa nó để về nhà bà dì trên đường Công-Lý, nơi chàng đã sống từ thuở bé, khi mẹ chàng mang hai đứa em khác cha qua Mỹ sống với người dượng ghẻ.

Học nhảy một năm lại đậu tú-tài II hạng Bình, Quang được bà mẹ lo cho qua du-học tại *Washington DC* nhưng chàng bướng-bỉnh nhất định không chịu, tình-nguyện vào Hải-Quân với đám bạn Chu-văn-An, sống cuộc đời phiêu-bạc cho thỏa chí hải-hồ.

Lần này, vừa trở về sau chuyến công-tác dưới Vùng IV Duyên-Hải, ngoài Phú-Quốc, chiến-hạm nhận được công-điện tân đáo của một trung-úy khóa 19 cùng lúc với lệnh thuyên-chuyển Quang xuống Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, thuộc tỉnh Bình-Dương. Bàn giao xong xuôi, chàng khăn gói rời khỏi chiến-hạm mà lòng buồn ray-rứt.

Ra khỏi Hải-Quân Công-Xưởng, Quang thả bộ đến tận đường Nguyễn-bỉnh-Khiêm. Cảnh nhộn nhịp của thành-phố chiều thứ bảy cuối tuần giúp chàng vơi đi nỗi buồn đang canh-cánh trong lòng.

Đón xe *lam* về chợ Bến Thành, Quang định bắt xe về thẳng nhà bà dì nhưng nghĩ sao, chàng đổi ý, xách *ba-lô* tà-tà ra thẳng bến xe đò đi Lái-Thiêu.

Gần hai tiếng đồng-hồ trên xe đò vừa chật hẹp, vừa nóng-nực, Quang sung-sướng khi được đặt chân xuống bến xe gần chợ Lái-Thiêu.

Chàng rà rà hỏi đường, rồi xe *lam*, xe *Honda* ôm lẫn cuốc bộ ... cả tiếng đồng-hồ, Quang mới đặt chân được đến trước cổng trại lính không tên không tuổi. Căn-cứ đóng quân của Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám là một dẫy nhà tôn tiền-chế chung với Giang-Đoàn 42 Ngăn-Chặn và Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 216.1. Trại bao quanh bằng những hàng rào kẽm gai dọc theo những giao-thông hào, thêm vài chòi canh chất đầy bao cát. Bên ngoài những dàn *concertina* dầy cả thước cuộn tròn chạy quanh trại. Trình sự-vụ-lệnh qua trạm gác, Quang được chỉ dẫn thẳng đến phòng nội-vụ rồi cũng với bộ quân-phục "bán xăng" lấm bụi đường, chàng được dẫn trình-diện Thiếu-Tá Xuân, khóa 12 Nha-Trang, chỉ-huy-trưởng của giang-đoàn.

Xong thủ-tục hành-chánh, Quang thả bộ vòng vòng quanh trại. Căn-cứ nằm đâu lưng với mặt sông Lái-Thiêu, nối liền khúc cuối sông Bé, mạn Bắc nối dòng sông hẹp tại ngã ba Thị-Tính, thuộc xã Thủ-Dầu-Một của Bình-Dương.

Dưới cầu tàu, ngoài những chiếc *Monitor*, *ATC* (*Armor Troop Carrier), CCB (Command and Control boat),* vài chiếc *LCM Commandement* và một chiếc *FOM* cũ kỹ của Giang-Đoàn Ngăn-Chặn và Thủy-Bộ, Quang chỉ thấy hai chiếc *PBR* (*River Patrol Boat)* nằm cạnh *pông-tông* dầu, không một bóng người.

Quanh-quẩn mãi không gặp ai quen, chàng bắt đầu chán lại thêm cái nóng hừng-hực, oi-ả của buổi chiều hè làm khó chịu, Quang bèn quay vào câu-lạc-bộ của đơn-vị.

Vào đến câu-lạc-bộ, chàng thấy dễ chịu hơn, định tìm một bàn trống thì nghe tiếng gọi, quay lại, Quang mừng-rỡ khi nhận ra Sơn, một cựu *OCS* khóa 2, làm trung-đội-phó của đại-đội *Victor* hồi còn trong quân-trường bên Mỹ. Sơn đang ngồi uống *cà-phê* với mấy người bạn, rủ chàng đến ngồi chung.

Sau màn giới-thiệu, Sơn và Quang liến-thoắng kể lại những kỷ-niệm thời *OCS* của bọn chàng cho lũ bạn nghe.

Trước khi về nhận *ca* trực phòng hành-quân (*CIC*), Sơn cho Quang biết sơ sơ tình-hình an-ninh của vùng. Hiện thời, địch đang gây áp-lực nặng-nề khắp nơi nhất là căn-cứ của bọn chàng sẽ là cái gai trước mắt một khi Công-Trường 5 ở chiến-khu D liên-hợp với Công-Trường 7 và đám Giải-Phóng Miền Nam thuộc huyện Phú-Hòa và Củ-Chi chuẩn-bị mở những mặt trận lớn.

Sơn nhẹ nhẹ lắc đầu:

- Giờ này có những thằng đang lo kiếm đường dzọt đi chỗ khác thì mày lại lò-dò xuống trình-diện, thiệt ... mà thôi, ráng cẩn-thận một chút.

Đến chiều, Quang thả bộ xuống cầu tàu quan-sát cảnh tấp-nập của đoàn chiến-đĩnh đi công-tác. Từng hai chiếc một nối đuôi nhau từ-từ ra giữa dòng rồi rú máy tống ga vọt thẳng. Đủ loại từ chiếc *Tango*, *LCM*, *Monitor* từ các Lực-Lượng Thủy-Bộ biệt-phái đến các *PBR* của giang-đoàn thay phiên rẽ sóng trông thật đẹp và oai-hùng vô cùng. Đang chiêm-ngưỡng đoàn tàu, Quang bỗng để ý từ đằng xa, hai cột nước xé sóng chạy ào-ào về bến, gần đến nơi chàng mới nhận ra là hai chiếc *PBR* của Giang-Đoàn Tuần-Thám. Khi phóng ngang căn-cứ, thay vì giảm bớt vận-tốc rồi cặp cầu, hai chiếc vẫn giữ nguyên tốc-độ rồi bất-thình-lình quay gấp đầu 180 độ và tấp luôn vào bờ. Cách cặp rất chi là *cao-bồi*. Quang trố mắt nhìn, gặp *PGM* 607 của chàng mà cặp kiểu này là tiêu. Sức bê sẽ đẩy cả đám chiến-đĩnh đang lềnh-bềnh dưới nước lên *pông-tông* hết.

Máy tàu vừa tắt, Quang thấy bốn, năm người vác *sắc* tay, nhảy lên bờ, lùi-lũi đi về phía doanh-trại. Người đi đầu, dáng còng-còng, chân nghiêng chữ bát, mặt lộ rõ vẻ mệt-mỏi, chàng ngờ ngợ, nhìn kỹ, lẩm bẩm:

- Mẹ ! Đúng hắn rồi ! Đầu húi cua, mặt thịt lỗ mũi hếch như thế kia chắc-chắn là nó rồi.

Quang mừng-rỡ gọi lớn:

- Bớ ... Bờ! Phải mày đó không?

Bờ, nghe gọi đúng tên hắn,quay lại ngơ-ngác nhìn, Quang chạy vội đến:

- Mày nhớ tao không, Bờ? Quang đây.

Đang nhăn-nhó vì nắng chiều chói mắt, Bờ bỗng tươi lên:

- Quang? Ờ... Ờ... phải Quang "*Bê-bi*"... ờ đúng rồi. Hà hà, Quang "*bê-bi*" của đại-đội 4

Quang-Trung...

- Còn ai vô đây nữa, à mà Bờ, mày là dân 52 Tuần-Thám hả?

- Ừa, còn mày làm cái thớ gì dưới này?

- Thì mới tân đáo xuống, gặp mày cũng đỡ buồn.

- 52 Tuần-Thám hả? Được quá rồi, tao với mày lại phá làng phá xóm nữa như hồi Quang-Trung. Mày ăn cơm tối chưa vậy?

Rồi không đợi Quang trả lời, Bờ tiếp:

- Thôi mày chờ tao xối nước cái xong mình vô câu-lạc-bộ lai rai rồi nói chuyện luôn. Mới đi công-tác về, nhớp quá, tắm cho đã một bữa.

- *Ok*! tao đợi mày ở trển.

Nói xong hai đứa chia tay, Quang hớn-hở đi vào câu-lạc-bộ ngồi chờ bạn.

Lát sau, Bờ tươi mát lò-dò bước vào. Hai thằng làm hai đĩa cơm phần rồi gọi *bia* nhâm-nhi tâm-sự.

Quang nhắc lại kỷ-niệm hồi về tạm-trú-hạm *APL* học thêm Anh-văn chuẩn-bị đi Mỹ. Kể tới lúc Bờ tình-nguyện thay thế Hùng "*sexy*" làm một màn vũ *sexy* theo lệnh đàn anh, hai thằng lại cười. Nhớ đến các khuôn mặt đàn anh ngớ ra không ngờ Bờ lì-lợm dám làm thật đến lúc còn mỗi quần xà-lỏn, định cởi nốt thì một đàn anh sợ nhìn thấy sự thực phũ-phàng nên ra lệnh ngưng, Bờ mới thôi.

Cả hai thằng cùng không nín được cười nhớ đến hồi còn ở Quang-Trung, có lần cả đại-đội đi bãi học, Quang và Bờ trực nhà bàn, phải theo *GMC* đem cơm ra bãi cho anh em ăn. Ngồi trên thành xe đầy những thức ăn và thùng *phi* cơm, xe bị lọt ổ gà, Quang mất thăng bằng tụt hẳn vào một thùng cơm gần đến ngang bụng, chàng cố leo ra mà không nổi, Bờ phải leo đứng trên thành xe, kéo phụ Quang ra. Vừa khó chịu nhớm-nháp, vừa lo vì cơm dính bùn *bốt-đờ-sô*, xúc cơm vứt đi thì thiếu phần ăn của anh em, để nguyên thì không được, anh em sẽ xúm lại chửi, cuối cùng Bờ có sáng-kiến là trộn lẫn hai thùng cơm thì đỡ hơn. Lúc ra đến bãi, thấy anh em chúi mũi ăn lấy ăn để, hai thằng vừa tội vừa buồn cười. Mà cũng lạ, sống trong quân-trường, bẩn-thỉu lam-lũ, thiếu-thốn, mất vệ-sinh, mà thằng nào cũng khỏe như trâu, chẳng thấy ốm đau bệnh tật gì cả, có lẽ là nhờ mấy mũi *T.A.B* chích lúc vào nhập trại.

Nhắc tới đây,Quang bỗng hỏi:

- Bờ! mày còn nhớ có lần tao với mày trực ứng-chiến cùng với toán thằng Cường "kiến lửa" không? Đêm ra nằm kích ngoài bãi tha ma gần đài phát tuyến. Mày đi lấy nước về pha cà-phê mà hơn tiếng đồng-hồ chưa trở lại, thằng Cường quýnh-quáng đi tìm, nói gặp mày cứ đi vòng vòng như mộng-du ngang qua chỗ đóng quân mấy lần mà không vào, cả bọn thắc-mắc không hiểu tại sao mà mày cũng lặng im không chịu nói.

Nghe Quang nhắc chuyện đó, Bờ bỗng đổi nét mặt, lặng yên một lúc rồi mới nói:

- Tao làm sao quên được chuyện đó, "*baby*". Có kể tụi mày cũng không tin. Hôm đó, tao có cảm-tưởng như thấy một bóng người con gái tóc xõa ngang vai, mặc bộ đồ bà-ba trắng, vẫy tay dẫn đường cho tao đi. Tao như mê đi, tiếp-tục đi theo cô đó hoài cho đến khi thằng Cường hét, đập vào vai, tao mới tỉnh. Tới bây giờ đôi khi tao vẫn nằm mơ lạ như vậy.

Quang yên-lặng nhìn khuôn mặt đăm-chiêu lo-lắng của bạn, chàng không biết nói gì.

Bờ, từ ngày được về tạm-trú-hạm ở bến Bạch-Đằng để học thêm Anh-văn cùng với Quang và một số bạn trong liên đội C, đâm ra tà, phần đã kém Anh-văn, phần còn bị các khóa đàn anh mỗi lần sắp đến kỳ thi, đem đàn em ra quay tơi bời, Bờ càng ngày càng nản. Rồi dần dần, thấy bạn-bè cùng khóa đi gần hết mà chàng vẫn lọt tọt ở lại, Bờ như muốn bỏ cuộc, nhân dịp khóa 22 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang sắp mở, Bờ tình-nguyện xin đi và được chấp-thuận.

Một năm sau, ra trường, vì là con độc nhất còn lại trong gia-đình nên Bờ được phục-vụ gần nguyên quán, chàng chọn Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám ở Phú-Cường, vùng Lái-Thiêu, Bình-Dương để được ở gần người mẹ đang sống cô-đơn một mình, mặc dù tình-hình chiến-sự khu-vực này càng ngày càng trở nên nghiêm-trọng.

Về đến đơn-vị, chỉ sau vài chuyến công-tác, Bờ đã được đơn-vị-trưởng quí mến và bạn-bè nể phục vì tính liều mạng và những sáng-kiến về chiến-thuật chống phục-kích rất hữu-hiệu của

chàng.

Một năm trời ngang dọc trên sông rạch trong vùng, Bờ đã lập được khá nhiều thành-tích vẻ-vang, những đơn-vị bạn như Biệt-Động-Quân, Địa-Phương-Quân, mỗi lần đi hành-quân đều hy-vọng được Bờ đi yểm-trợ và lẽ dĩ-nhiên đầu Bờ cũng đã bị Cộng-quân treo giá khá cao.

Giờ có Quang, biết rõ tính lì của bạn, Bờ hy-vọng Quang và chàng sẽ trở thành một cặp bài trùng làm táng-đởm tinh-thần của địch.

Lè phè được mấy ngày, Quang mới thực sự làm việc. Chuyến công-tác đầu tiên, Quang đã được chỉ-định làm trưởng toán một đoàn tàu bốn chiếc *PBR* đến nằm điểm trên mạn Bắc của sông Bé để yểm-trợ và tải thương cho cuộc hành-quân hỗn-hợp của tiểu-đoàn Địa-Phương-Quân và đại-đội Biệt-Động-Quân Biên-Phòng tại vùng đó.

Quen trên chiến-hạm tuần-duyên, lần đầu tiên hành-quân trên sông rạch, Quang thực sự lo-lắng. Thấy vậy, Bờ tình-nguyện đi công-tác chung cho bạn bớt lo. Lãnh mật khẩu, lệnh công-tác xong, Quang và Bờ xuống cầu tàu, mặc dù là sĩ-quan trưởng toán, chàng vẫn để cho Bờ điều-động vì anh chàng đã có hơn năm kinh-nghiệm trong vùng.

Sau khi kiểm-soát dầu nhớt đạn-dược, dặn-dò nhân-viên của cả bốn chiếc, Bờ dặn Quang:

- Mày dẫn chiếc của thằng Hồng đi trước, tao và thằng Khoa sẽ theo sau "*cover*" cho tụi mày. Nhớ chạy từ-từ, giữ khoảng cách gần hai *miles* thôi.

Quang ngắt lời:

- Hồng nào, phải Trung-Sĩ Hồng, anh chàng gầy tong có mái tóc bồng-bềnh như ca sĩ "lính chê" đó hả?

Nhìn thấy Quang có vẻ không mấy tin-tưởng ở Hồng, Bờ trấn-an bạn:

- Ừa! thằng đó coi vậy chứ chì một cây à mày. Mới lên trung-sĩ mà được làm thuyền-trưởng đâu phải giỡn mậy, sông rạch vùng này nó thuộc nằm lòng. Tao để nó dẫn đầu, rồi tới mày, còn tao và Trung-Sĩ Khoa theo sau, đi yểm-trợ mấy cái vụ hành-quân này thế nào cũng bị phục-kích vì tụi nó biết trước. Mày chưa quen vùng, tụi tao đi trước rủi có đụng chuyện, mày phản-ứng không kịp là tiêu luôn cả đám. Thôi yên-trí đi, lên làm dĩa cơm tối xong *zoulou* (khởi-hành) là vừa. Trời tối tới nơi rồi.

Lát sau, cả bọn đã sẵn-sàng, Quang cho lệnh khởi-hành. *PBR* của Hồng vừa tách khỏi cầu, Quang tự tay lái chiếc của mình ra theo, giữ khoảng cách gần 200 thước, hai chiến-đĩnh của Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, đèn đóm tối thui, tà-tà rẽ nước đi. Đến khúc sông hẹp, Quang giao tay lái cho Hạ-Sĩ Vận-Chuyển Thơm, leo ra trước mũi đứng quan-sát.

Sông khoảng này càng lúc càng hẹp dần, hai bên bờ từng đàn tràm, đước chen nhau mọc chi-chít, rừng dầy rậm hơn, chạy giật lùi về đuôi tàu. Trời tối sậm, cảnh vật mờ dần rồi mất hẳn, bóng tối bao trùm khắp mọi nơi. Nhìn phía trước, chiếc tàu của Hồng chỉ còn ẩn hiện dáng đen ngòm hằn trên mặt sông, vẽ theo sau những làn sóng loe-lét ánh lân-tinh.

Cảm-giác rờn-rợn, Quang nhìn vào những lùm cây tối đen hai bên bờ, tưởng-tượng như có Việt-Cộng đang rình sẵn, chĩa dàn B40 sẵn-sàng. Nghĩ tới cảnh chiến-đĩnh của chàng nằm đúng hai đường chéo của ống nhắm trên khẩu 40 của một nhãi Việt-Cộng nào đó, Quang khẽ rùng mình, chỉ một cái siết nhẹ ngón trỏ là chiếc *PBR* của chàng sẽ nổ tung, thân xác chàng và nhân-viên bay bổng trên không trung.

Vượt qua một ngã ba giao-lưu giữa dòng sông và một con rạch lớn, Quang bấm *combi* (ống liên-hợp), thì-thầm với Bờ:

- Bảo-Bình, Bảo-Bình, tao nghĩ mình phải đốt pháo bông lên cho chắc ăn, chứ tao thấy ớn ớn làm sao.

Tiếng Bờ vội-vã cắt ngang:

- Bậy mày, cứ lặng-lẽ tà-tà mà đi, đừng có bông bải gì hết, mày mà đốt, lộ vị-trí, nó thả một cái là ngay chóc. Cứ bình-tĩnh đi cho tao, gần tới điểm hẹn rồi.

Hai chiếc của Quang và Hồng tiếp-tục xé màn nước đen đặc, tiến thẳng vào sâu trong khu rừng tràm, mặt sông dập-dềnh đầy những khúc cây rừng, lục-bình cuồn-cuộn theo luồng nước chảy xiết về phía đuôi tàu. Băng qua khỏi dòng rạch xuyên suốt khu rừng tràm, Quang như có cảm-giác mình lọt vào một khung-cảnh ma quái, trước mặt chàng mờ mờ ảo ảo một dòng sông đầy hơi sương, thỉnh-thoảng lóe lên mảnh trăng lưỡi liềm màu

vàng nhạt, tỏa ánh-sáng lành lạnh phản chiếu trên mặt sông đậm đặc rồi lại nối tiếp những quãng dài tăm-tối, bưng kín mít với từng đàn tràm, dàn đước đan san-sát sâu thăm-thẳm. Rẻo sông khúc này như bị bóp hẹp vào với những rãnh nước và những lạch cắt ngang chi-chít.

Đi được thêm một lúc, Quang bỗng có cảm-giác lành lạnh, lòng bồn-chồn lo-lắng mặc dù lúc này hai chiếc *PBR* của chàng và Trung-Sĩ Hồng vừa qua khỏi khúc sông co hẹp, đến một lòng sông nở rộng, quang-đãng hơn.

Chàng bỗng nghe tiếng Trung-Sĩ Hồng nhè nhẹ trên máy truyền-tin:

- Ông thầy, ông thầy chuẩn-bị nghen, khúc này dễ bị dính lắm.

Quang ngó dáo-dác, bụng không tin lắm nhưng cũng trả lời:

- Ở ... ờ ... Vậy Trung-Sĩ cho anh em sẵn-sàng.

Tiếng Hồng cười nhếch trong máy:

- Đâu vô đó rồi, ông thầy khỏi lo.

Bên chiếc chàng, Hạ-Sĩ Thơm đang ngồi lái bỗng bỏ ghế đứng hẳn dậy, chụp nón sắt đội lên, tháo khẩu M16 gác cạnh ghế, Hạ-Sĩ Cơ-Khí Trực cũng ra sau lái, giở nắp đạn khẩu đại-liên 50, kiểm-soát lại rồi mở tủ vũ-khí lấy khẩu phóng-lựu M79 ra cầm tay. Đằng trước mũi, ngay khẩu đại-liên 50 *đúp*, Hạ-Sĩ Chung đã áo giáp, nón sắt sẵn-sàng.

Thơm quay lại nhìn chàng, không nói, lấy tay chỉ đầu chàng rồi chỉ nón sắt treo sẵn trên giá máy truyền-tin, nhắc chàng đội vào. Gật đầu, chàng với tay nhấc chiếc nón ra rồi úp chụp lên chiếc mũ lưỡi trai đi biển gài chặt lại. Quay xuống phía sau tàu, hai chiếc của Bờ và Trung-Sĩ Khoa chỉ còn là những chấm đen lờ-mờ từ xa.

Bỗng dưng chiếc của Hồng tăng vận-tốc, vọt thẳng về phía trước, bỏ xa Quang một quãng. Thơm cũng tự-động ấn thêm cần ga, giữ đều khoảng cách. Hai chiến-đĩnh vọt nhanh qua khúc sông vắt chéo ngang hai dòng lạch. Vừa qua khỏi ngả ba dòng lạch thứ nhì, Quang thấy phía trái mũi tàu một đóm sáng lóe rực và một tiếng nổ vang dội xé tan màn đêm tịch-mịch. Chiếc *PBR* của Trung-Sĩ Hồng bị hất chồm lên, chao ngang bên phải rồi từng tràng đạn nổ lóc chóc lạ tai vang lên liên-tục lẫn những tiếng leng keng va chạm sắt thép và tiếng đạn rít trong không-khí nghe phát rợn người. Nhanh như chớp, tiểu-đĩnh của Hồng lấy lại thăng-bằng, rú máy chồm sóng, vọt thẳng ra trước cùng lúc tiếng đại-liên 50 *đúp* từ sân mũi, hòa nhịp với khẩu 50 của Hạ-Sĩ Chung bên chiếc Quang đáp trả đều đặn vào phía bờ trái của khu rừng vừa lóe sáng:

Tạch tạch... tạch tạch tạch... Tạch tạch...

Từng tràng đạn đỏ rực xé đêm bay chéo nhau tới tấp ghim vào hàng cây rừng thăm-thẳm.

Hạ-Sĩ Thơm, không đợi ra lệnh, ấn lút cần ga, chiếc *PBR* của Quang giở hết tốc-lực, chồm tới, đập nhồi lên sóng nối đuôi theo sát chiếc của Hồng, đồng thời từng hàng đạn M79 nổ đều rãi dọc hai bên bờ lẫn tiếng chửi thề cọc-cằn của Hạ-Sĩ Trực:

- Tụi khốn nạn! nè... nè... nè cho tụi bay bỏ tật chơi lén...

Tiếng Trung-Sĩ Hồng bỗng vang trong máy:

- Số hai, số hai ... số một và tui đang bị chụp giỏ, làm gấp đi ông thầy ...

Tiếng Bờ mồn một trả lời:

- Được rồi, tao tới ngay, nhớ chừa cho tao vài con.

Hai chiếc *PBR* của Quang và Hồng xả hết ga chạy như xé nước cố thoát ra khỏi tầm đạn pháo của địch nhưng vừa qua khúc quanh, một tiếng nổ dữ-dội ngay cạnh chiếc của Quang, bung cao cột nước, Quang bị hất té ngửa xuống sàn, chàng lính quýnh nắm thành ghế đứng bật dậy, tai vẫn còn bị ù vì tiếng nổ, Quang đã vội-vã ra lệnh cho Hạ-Sĩ Thơm quay gấp đầu tàu lại vì theo kinh-nghiệm tác-xạ viên đạn thứ nhì sẽ bay theo hướng con tàu. Thơm phản-xạ như máy, quay gập đầu chiến-đĩnh lại vừa vặn một tiếng nổ bung cột nước ngay sát thân tàu chưa đầy hai thước. Tiếng Trung-Sĩ Hồng hét lớn trong máy:

- Ông thầy !! coi chừng nó chơi ông phía sau lái, hướng 4 giờ.

Quang, hoảng-hốt, mồ-hôi toát ra đầm đề, chưa kịp phản-ứng thì hai tiếng còi rú ầm lên, *PBR* của Bờ và Khoa vừa hụ còi vừa tống hết ga lạng sát hai bên bờ đua nhau nhả đạn tới tấp rồi lại đảo ngược vòng cầu, đổi bên nhau và tiếp-tục nã đạn vào nơi vừa phát xuất những đóm sáng. Hồng và

Thơm cũng nhanh nhẹn nhập cuộc, vừa qua khỏi chỗ bị phục-kích, đảo tàu vòng trở lại nối đuôi theo chiếc của Bờ và Khoa quần thảo liên-tục hai bên bờ rừng. Quang quên hẳn nhiệm-vụ mình, chống khẩu M16 vào thành tàu, miệng há hốc nhìn. Tiếng đạn nổ chát-chúa, tiếng cây đổ rào-rào, tiếng sóng dậy xô bờ và tiếng chiến-đĩnh đập rầm rầm trên mặt nước xen lẫn tiếng máy rú ầm-ĩ làm khung-cảnh trở nên sôi động khốc-liệt náo loạn cả khu rừng.

Cảnh tượng thật ngoạn-mục diễn ra như trên màn ảnh với pha nhào lộn của các phi-cơ chiến-đấu thay nhau bắn phá mục-tiêu.

Được một lúc, hai bên rừng im hẳn tiếng súng lạ. Bờ ra lệnh giảm vận-tốc, bấm *combi* vừa cười vừa hét:

- Sao mậy, chơi vậy được không??

Quang chưa kịp trả lời thì Hồng đã lên tiếng cười hằng-hặc khoái-trá:

- Hà hà... Được quá ông thầy ơi! Còn đẹp hơn kỳ mình dợt nữa.

Tiếng Bờ:

- Để kỳ tới tao chế thêm vài màn đặc-biệt hơn, cho cha con tụi nó bỏ tật ham phục-kích. Quang mày báo-cáo về đi.

Quang như chợt tỉnh, lắp-bắp hỏi Bờ:

- Ờ ... Ờ ... mà ủa? Tao tưởng mình phải báo-cáo lúc mới đụng trận chứ bây giờ trễ rồi còn gì.

- Không, mày cứ "cho" về đi! báo nó biết mình sẽ ủi bãi vô lụm chiến-lợi-phẩm ... Lẹ lẹ đi, không thôi mấy khứa Biệt-Động nghe tiếng súng, mò tới lụm mẹ nó hết bi giờ.

Quang bèn đổi tần-số liên-lạc, bấm *combi* báo về phòng hành-quân căn-cứ:

- Mặt trời (tiếng lóng gọi ban hành-quân) đây Quang-Dũng gọi, trả lời.

- Mặt trời tôi nghe, có gì cho qua đi bạn.

- Báo cho Mặt trời biết, tôi vừa bị chụp rổ (phục-kích), trục *Alfa* 9, *Beta* 5. Tất cả an-toàn, thiệt-hại không đáng kể. Sẽ báo chi-tiết sau. Giờ tôi cho mấy "con" vào kiếm đồ chơi.

- Được rồi bạn lềnh-bềnh chờ tôi *tango* (trình) với số một của tôi cái.

Bờ nóng ruột, nhảy vô cắt lời:

- *Tango* cái mẹ gì! Phải thằng *Tango Gold* không? Tao Bảo-Bình đây, nồ con người ta vừa thôi, cha nội. Tao vô đây, thằng "*Baby*" "*cover*" cho tao.

Quang đang ngỡ-ngàng vì cách nói của Bờ thì có tiếng cười sằng sặc trong máy:

- Vô thì vô mẹ nó đi, bày đặt báo với cáo.

Bờ rà tàu đến gần chiếc Quang, chửi thề:

- Mẹ! thằng Thịnh già chứ ai, nó chọc mày chơi đó. Thôi tao ủi vô đây, mày nhớ cho mấy thằng em sẵn-sàng che cho tao.

Nói xong, Bờ ủi thẳng *PBR* vào bụi tràm bên lạch, tay chụp lấy nhánh cây đu thẳng vào bờ, hai nhân-viên ôm súng nhảy theo.

Bên ngoài, ba chiếc *PBR* dàn hàng ngang lềnh-bềnh đợi. Quang hồi-hộp theo dõi bóng ba người càng lúc càng tiến sâu vào rừng.

Đêm vẫn tối đen như mực, thỉnh-thoảng ánh trăng yếu ớt thoát ra khỏi vùng mây đen, soi lóp-ngóp mấy bóng Bờ và hai nhân-viên đang lui-cui sục-sạo.

Lo sợ, Quang định chớp đèn gọi Bờ trở ra thì "cu cậu" nhô người lên, dơ cao khẩu AK47 lên trời, một nhân-viên cũng hai tay hai khẩu B40 giơ lên giơ xuống rồi cả bọn nhảy xuống chiến-đĩnh rút ra. Bờ cho tàu đi kè chiếc của Quang, nói với qua:

- Mẹ! Tao thấy có một xác nát bấy, thêm mấy vệt máu chạy dọc vào sâu trong rừng. Còn nguyên một bịch cơm cháy gói lá chuối chưa đụng tới. Tụi này chắc nằm canh mình từ hôm qua. Vụ này mày để tao báo-cáo về trung-tâm hành-quân cho. Danh-hiệu nó là gì? *Hotel Quebec* phải không?

Nói rồi, không đợi Quang trả lời, Bờ bốc máy:

- *Hotel Quebec*, đây *Papa Bravo* nghe rõ trả lời.

- *Hotel Quebec* tôi nghe, có gì cho qua đi bạn.

- Ờ...*Tango Gold* còn đó không?

- Tao đây, *Bravo*(Bờ), muốn gì cho qua lẹ lên, tao sắp *zoulou* đây.

- Lên hai lớn đi thằng em. "Qua" muốn tâm-sự riêng.

- Mẹ! rắc-rối! rồi... lên.

Bờ bẻ cần đổi tần-số hàng chục lên hai nấc rồi nói:

- Ê, Thịnh "già", mày ghi sổ trực tụi tao

tịch-thu được chiến-lợi-phẩm không đáng kể, địch phục-kích thất-bại, rút lui để lại nhiều vết máu. Vậy thôi, chi-tiết, Quang "*baby*" về sẽ viết báo-cáo sau. *OK*?

Tiếng Thịnh càu nhàu:

- Có vậy mà bày đặt lên hai xuống hai, rắc-rối. Thôi về "nhà cũ" cho tao làm việc.

Quang nhạc nhiên hỏi Bờ:

- Lúc nãy mày nói với tao có xác một thằng.

- Mẹ! Báo như vậy đủ rồi, Quang à. Nói có xác địch, lạng quạng mình có đường vào khiêng xác thằng đó về cho tụi Tâm-Lý-Chiến triển-lãm lắm à. Gặp xếp Chiến-Tranh Chính-trị nào mát dây, dám chỉ-thị mình vác cuốc vác xẻng lên đào hố chôn cho đúng tình nhân-loại thì mệt nữa.

Quang có vẻ khó chịu nhìn Bờ, không nói.

Hiểu ý, Bờ giải-thích:

- Mày ở lâu sẽ biết, vùng này tàn-bạo như vậy đó, lúc đầu tao cũng như mày, thấy bất-nhẫn, nhìn xác đồng loại rửa thối, thú rừng xâu xé, nhưng làm sao được, xác bạn-bè nhiều khi cũng bó tay, chết mất xác là thường, riết rồi cũng quen, chiến-tranh mà. Hơn nữa, thì-giờ đâu mà làm.

Quang lắc đầu rồi ra lệnh:

- Thôi, đủ rồi, mình ra điểm hẹn, trễ lắm rồi.

Bốn chiếc *PBR* nối đuôi nhau phóng ra khỏi khúc sông oan-nghiệt.

Hai ngày sau, dẫn tàu về, Quang mệt phờ râu, mấy đêm liền hầu như thức trắng, lần đầu tiên ủi bãi nằm kích, chờ đánh chận hậu đám tàn quân Việt-Cộng, Quang lo-lắng, hồi-hộp, đầu óc lúc nào cũng căng thẳng, làm chàng chẳng dám chớp mắt. Rồi mặc dù không đụng trận tí nào vì Biệt-Động-Quân đã xơi tái nguyên một đại-đội quân Giải-Phóng, chẳng có mạng nào sống sót mà chém vè cho chàng phục-kích, Quang cũng mệt đứ đừ vì thiếu ngủ và muỗi mòng tấn-công.

Về đến căn-cứ, Quang vào thẳng phòng Hành-Quân, nộp bản báo-cáo, trả sự-vụ-lệnh công-tác xong, chàng về phòng tắm rửa thay quần áo và ngủ thẳng một mạch cho đến chiều, Bờ đến lôi dậy rủ ra quán chợ nhậu với đám Biệt-Động-Quân mới đi hành-quân về.

Hãy còn mệt, Quang vừa đi vừa càu nhàu:

- Mẹ! Để yên cho tao làm thêm một giấc nữa phải đã không. Giờ này, nắng chói chang mà bắt lò mò cuốc bộ ra tuốt ngoài chợ, mày thiệt hết nói.

- Ê! Chưa bắt mày chào sân là may đó. Luật giang-đoàn mỗi lần công-tác về là phải có màn nhậu. Mày mới tới đáng lẽ là phải đãi nguyên đám tụi tao. Hên cho mày là tụi Biệt-Động nhậu ăn mừng hôm nay rủ tụi mình ra. Mình cũng nên đi, ngủ bù lúc nào mà không được, thứ nhất là dân Biệt-Động vùng này chơi cũng đẹp lắm, thứ hai là sẽ học được kinh-nghiệm hành-quân trên bộ của tụi nó, rồi dựa vào đó mình phối-hợp yểm-trợ ăn "*jeu*" với nhau hơn. Ngoài ra tình-báo của tụi nó khá hơn cái đám an-ninh tình-báo của Hải-Quân mình. Kỳ này để tao giới-thiệu mày với Thiếu-Úy Hiển, bạn từ hồi trung-học, ra Thủ-Đức, chọn Biệt-Động-Quân Biên-Phòng. Cả mấy tháng nay, tiểu-đoàn nó bị gồng tại đây, như dân Địa-Phương-Quân. Nắm trung-đội-trưởng gần năm nay, Việt-Cộng sợ nó như sợ cọp vậy.

Quang vẫn than tiếp:

- Nhưng còn mệt quá, uống vài *tour* chắc tao gục quá.

- Chưa yên đâu thằng em, ngày mai còn màn nhậu xã-giao với ông xã-trưởng gần huyện Khánh-Hòa nữa, ổng mới bẫy được con kỳ đà, đem kho nước dừa đãi anh em mình. Mày phải ráng ra với tao, về vùng này chịu khó thăm viếng dân tình cho quen nước quen cái với người ta, tình-cảm dân miền Nam mình là như vậy đó, càng nhậu càng thân, mà dân càng thân với mình là mình càng thọ. Mỗi lần tao ra nhậu, mà xã-trưởng ngồi tiếp tao vài chung rồi nói: "Lần này Thiếu-Úy Bờ làm lai rai vài sợi rồi về nghỉ sớm cho khỏe nghen" là biết liền, lo đường mà về trại gấp vì chắc-chắn tụi nó tối hôm đó sẽ về ruồng dân thu thuế, còn hôm nào mà xã trưởng vui-vẻ "Kỳ này tui với Thiếu-Úy nhậu chết bỏ đó nghen, không gục không về..." là mình yên-tâm chơi xả láng.

Mẹ!! vùng xôi đậu mà mày. Không giữ cảm tình với dân là tiêu đó, em à.

Hôm đó, Quang chưa biết thêm được kinh-nghiệm hành-quân rừng núi của Biệt-Động như thế nào nhưng học được một lối nhậu lạ của

nhóm bạn mới này: đế trắng làm chuẩn, *bia* chỉ dùng để chữa lửa. Nhìn mà phát ớn, ly đế "*xây chừng*" mà mấy khứa làm cái "ót", cạn ly, xong nốc *bia* ừng-ực "cho mát họng". Nhất là Hiển, vị thiếu-úy Biệt-Động, trung-đội-trưởng trẻ tuổi của khóa 6/69, nốc rượu như nước lạnh.

Nhậu được vài vòng, Hiển khều Bờ rồi đưa cho xem một tờ truyền-đơn nhặt được khi đi hành-quân, trong đó liệt kê những đầu ngụy quân bị "Giải-Phóng quân" treo giá. Đầu danh-sách là "ngụy" Hồng, đại-úy đại-đội-trưởng và "ngụy" Hiển, thiếu-úy trung-đội-trưởng Biệt-Động, bên Tuần-Thám có "ngụy" Bờ, thiếu-úy thuyền-trưởng và "ngụy" Tâm "y-tá", thiếu-úy bên 43 Ngăn-Chặn.

Đọc xong, Bờ mỉm cười:

- Không ngờ mạng tao cũng có giá dữ! Thằng nào thiếu tiền nhậu muốn "cầm" tao cho tụi nó, nói tao.

Sau một kỳ công-tác nữa, Bờ lấy phép thường niên về thăm mẹ.

Quang ở lại, tham-dự vài lần hành-quân hỗn-hợp nhằm giải-tỏa bớt áp-lực của địch quân đang đè nặng lên khắp vùng. Những cuộc hành-quân qui-mô gồm Địa-Phương-Quân, Biệt-Động, Sư-Đoàn 7, hai Giang-Đoàn 52 và 53 Tuần-Thám, Lực-Lượng 70 Thủy-Bộ của Hải-Quân, còn có cả vài chiếc cánh chuồn của mấy chàng Không-Quân bay bướm.

Kết-quả những cuộc hành-quân này thường làm bộ tham-mưu thất-vọng vì tổ-chức quá qui-mô, mất nhiều ngày giờ, thiếu thời-gian tính, địch thường tránh đụng, lẫn trốn hết, quân ta chỉ chạm súng lẻ tẻ với vài tiểu-đoàn cắc ké của Giải-Phóng miền Nam hoặc vài đơn-vị du-kích quân nằm vùng bị coi như vật thí thân. Bên ta thì vài thương binh, hoặc bị bắn sẻ, đạp *mìn* hoặc lọt vào bẫy hầm chông.

Một lần Quang được lệnh đến tải thương một chàng Địa-Phương-Quân đạp bàn chông, mũi tên có ngạnh, đâm thủng *bốt-đờ-sô* xuyên qua bàn chân trái, không rút ra được, đành phải khiêng về bệnh-xá, mượn cưa sắt của ông thợ sửa xe về cưa, may là mũi tên không tẩm thuốc độc.

Vài hôm sau, đang nằm điểm phục-kích, máy lại réo Quang đi lãnh một anh chàng Biệt-Động bị một viên đạn bắn sẻ, xuyên qua bắp đùi trái, chờ cả tuần-lễ mà trực-thăng không xuống được. Kỳ đó Quang phải liều-lĩnh thọc sâu vào con rạch nhỏ mới bốc anh chàng được, đem về đến căn-cứ, giòi từ trong vết thương rớt ra lúc-nhúc, chàng y-tá phải đổ cả chai *alcool* 90 độ vào vết thương rồi luồn khăn kéo lên kéo xuống mãi giòi mới rơi ra hết. Anh chàng mặt tái xanh, mồ-hôi đổ ra dầm-dề mà cố nghiến răng không rên để khỏi quê với đám Hải-Quân đang bu quanh.

Mặc dù những chuyến công-tác liên-tiếp này không gây hứng-thú lắm nhưng nhờ vậy Quang rút tỉa được nhiều kinh-nghiệm hành-quân yểm-trợ và quen thuộc dần với địa-thế khu-vực.

Lúc Quang đang nghỉ bến hai ngày thì Bờ vừa hết phép trở về đơn-vị. Anh chàng đem theo một chồng thiệp cưới và rủ Quang đi đưa thiệp mời mọi người.

Không may, thiên-hạ đi công-tác gần hết, Bờ đành phải gửi Sơn nhờ phát hộ. Xong xuôi, đôi bạn rủ nhau ra quán nhâm-nhi *cà-phê* tâm-sự. Bờ kể cho Quang về người vợ sắp cưới của mình, Lan, mà Quang có dịp gặp lúc cô ta theo mẹ Bờ lên tận tạm-trú-hạm *APL* ở Bạch-Đằng.

Quang ngẩn người thốt lên:

- Trời! Mày cưới cái cô bé tí xíu đó hả?

Bờ cười:

- Tí xíu gì, mậy! mười chín rồi đó. Mày gặp hồi đó thì còn nhỏ là cái chắc. Tao cũng vậy, coi như em út. Kỳ phép năm ngoái về ăn giỗ ông già tao, không ngờ cô nàng lớn bộn lại đẹp hết sẩy, lúc đầu nhận không ra, sau phát mê luôn, mà cô nàng cũng chịu đèn tao nữa. Mấy tháng trước tao làm đơn nộp Tổng-Tham-Mưu xin phép cưới vợ, được chấp-thuận rồi chỉ chờ phép đặc-biệt nữa là xong.

Quang tủm-tỉm cười rồi hỏi:

- Mày năm nay nhiêu tuổi rồi, Bờ?

- Tao hả? hai mươi hai rồi, tuổi này lấy vợ thì hơi sớm nhưng bà già tao muốn có cháu bồng, mà tao thấy cũng tốt, sớm tối bả có Lan bên cạnh tao yên-trí hơn.

Rồi anh chàng lảng qua chuyện khác:

- Tao vừa nộp đơn xin phép đặc-biệt,

Chỉ-Huy-Trưởng chấp-thuận rồi, chỉ nay mai là tao về lo cho xong chuyện.

Vài ngày sau đó, Bờ bận rộn liên-miên, phần lo thu xếp đồ-đạc, phần lo ăn nhậu với hết đám bạn này đến đám quen kia mời vì đa-số bận công-tác, không đi dự đám cưới của Bờ được.

Cuối tuần đó, Quang được lệnh dẫn hai chiếc *PBR* về biệt-phái cho Nhà-Bè một tuần với nhiệm-vụ yểm-trợ mấy tàu dầu dân-sự di-chuyển qua vùng xuống tiếp-tế cho mấy bồn dầu dưới lục-tỉnh.

Hôm Quang đi, Bờ đến tận cầu tàu tiễn. Nhìn ánh mắt Bờ, Quang có cảm-giác như ẩn hiện một nét buồn lạ lạ, và chàng cũng thấy nao nao như lần chia tay vĩnh-biệt.

Đứng trông theo cho đến khi tàu Quang khuất hẳn, Bờ mới thong-thả quay vào phòng tiếp-tục thu dọn đồ-đạc.

Doanh trại vắng hẳn, Chỉ-Huy-Trưởng đi họp trên Sư-Đoàn hôm sau mới trở lại. Chỉ-Huy-Phó thì dẫn hết Lực-Lượng Tuần-Thám đi yểm-trợ cho cuộc hành-quân nhằm giải-tỏa bớt áp-lực địch đang đè nặng khắp nơi vì Cộng-quân tung chiến-dịch Thu Đông nhằm yểm-trợ cho những trận đánh quyết-liệt ngoài miền Trung.

Xử-lý thường-vụ là một trung-úy thâm-niên, trong tình-trạng thiếu nhân-lực, không dám tự-tiện ký giấy phép cho Bờ, yêu-cầu chàng chờ ngày hôm sau chỉ-huy-trưởng về sẽ ký.

Mãi đến chiều tối Thiếu-Tá Xuân mới về tới nơi, nhưng Bờ, mặc dù đã cầm giấy phép trên tay vẫn phải chờ đến sáng hôm sau mới có xe đi ra chợ.

Tối hôm đó, nằm phòng chán, Bờ mò ra câu-lạc-bộ, chọn một bàn cạnh cửa sổ, nhìn ra phía sông, lặng-lẽ ngồi uống *cà-phê*. Câu-lạc-bộ vắng hoe, đèn tối mờ mờ, chủ quán để nhạc Trịnh-công-Sơn với giọng ca lê-thê của Khánh Ly trong những bản nhạc đầy âm-hưởng chiến-tranh...

"Đại-bác đêm đêm dội về thành-phố,
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe ..."

Tiếng nhạc than-vãn thê-lương trong khung-cảnh vắng lặng làm Bờ chạnh lòng, nghĩ đến những lúc hăng-say đến độ liều-lĩnh của mình mỗi lần đụng trận, Bờ khẽ rùng mình, nếu mình lỡ bị ..., Lan sẽ ra sao, còn bà già chắc-chắn sẽ đau khổ vô cùng. Mấy tháng trước, Bờ đã được chứng-kiến cảnh gia-đình thằng bạn cùng khóa, Tuệ "còi", lăn-lộn than khóc trước quan-tài phủ lá quốc-kỳ ba sọc đỏ. Thằng bạn ra trường chưa đầy một năm đã bị tử nạn vì mảnh hỏa-tiễn 122 ly rơi trúng sân sau chiếc y-tế-hạm HQ 401 lúc đang lo nhiệm-sở tác-chiến chuẩn-bị vào sông Năm-Căn. Nghĩ tới cảnh Lan và mẹ chàng cũng than khóc như vậy nếu chàng có mệnh-hệ nào, lòng Bờ như chùng xuống, cảm-xúc đến ứa nước mắt, chàng thò tay vào túi áo trước ngực, rút điếu thuốc run run bật quẹt châm rồi rít một hơi dài.

Nhìn ra mặt sông phẳng-lặng, nhấp-nhô ánh trăng vàng nhạt mùa hạ tuần, Bờ thở dài. Vài phút sau, khung-cảnh yên-tĩnh hiền-hòa của dòng sông bỗng sáng rực ngọn hỏa-châu vừa được bắn lên, lơ-lửng trên nền trời, soi rõ từng cụm mây đen và làn khói trắng tương-phản át hẳn ánh trăng thơ mộng, rồi tiếng trọng-pháo "*đề-pa*" từ Củ-Chi và những tiếng nổ ầm-ì bắt đầu dội về.

Bờ thờ-thẫn nhìn cảnh-tượng biểu hiệu cho chiến-tranh, chết chóc, đầu chàng đặc sệt những ý-tưởng yếm thế, chán-nản. Nốc cạn ly *cà-phê*, rít mạnh một hơi thuốc, Bờ lắc đầu cố xua đuổi những ý-nghĩ hắc-ám vừa nảy ra, chàng thò tay vào túi áo, xoa xoa tờ giấy phép gập tư, và cảm thấy ấm lòng, yên-tâm nghĩ đến ngày mai sẽ được gặp lại mẹ và Lan yêu thương của chàng.

Đang miên-man suy tưởng, Bờ bỗng giật mình vì tiếng tông cửa mạnh bạo và giọng Nam gốc Huế của Sơn ròm vang dội:

- Khoa, Trung-Sĩ Khoa có đây không??

Nhìn thấy vẻ hốt-hoảng của Sơn, Bờ lên tiếng hỏi:

- Chuyện gì đó mày? Thằng Khoa, tao mới thấy nó dưới cầu tàu. Hôm nay nó trực ứng-chiến với thằng Nam trên chiếc PBR của tao.

- Thì vậy, mà Thiếu-Úy Nam mới vừa bị ngã lọi giò đang nằm bệnh-xá chờ bó bột, thời-giờ thì gấp mà tao không kiếm ra thằng nào cả đành cho thằng Khoa đi một mình.

Nói xong Sơn hấp-tấp bỏ chạy ra ngoài. Nóng ruột lây, Bờ cũng đứng dậy, trả tiền rồi bước vội ra cửa. Nhìn về phía cầu tàu, không thấy bóng ai, chàng đi đến thẳng trung-tâm trực hành-quân.

Vừa mở cửa bước vào, khung-cảnh bên trong sôi động ồn-ào khác hẳn bên ngoài, bốn nhân-viên trực bốn dàn máy truyền-tin *VRC*.46 liên-tục 24 trên 24 với bốn tần-số khác nhau. Một liên-lạc thẳng với Hành-Quân Lưu-Động Sông, Lực-Lượng 216.1. Một với đoàn chiến-đĩnh của Chỉ-Huy-Phó và một với bộ chỉ-huy hành-quân hỗn-hợp. Ba vị hạ-sĩ-quan đang cắm-cúi làm việc, tiếng máy oang-oang báo-cáo về, tiếng người trả lời ầm ộn, gây cho phòng trực một bầu không-khí cực kỳ căng thẳng. Sơn đang liên-lạc với đại-đội-trưởng của Biệt-Động, giọng viên thiếu-tá gần như năn-nỉ:

- *Hotel Tango*, bạn làm ơn cho vài con cá tới nhà lớn của tôi bốc mấy thằng con rồi thả xuống điểm hẹn của thằng thứ hai (trung-đội 2), ưu-tiên một dùm nghen bạn, tình-trạng khẩn-cấp lắm rồi.

Sơn vẫn ôn-tồn trả lời:

- *Bravo Delta*, bạn yên-tâm đi, mấy con cá lớn của tôi đang mắc phá rổ (khai thông) trên vùng *Tango Hotel* (Tuyên-Hóa) nhưng tôi sẽ cho hai con cá nhí đến bạn liền tức thì. Cho mấy thằng con của bạn sẵn-sàng tại chỗ hẹn thường-lệ.

Sơn vừa bỏ *com-bi* máy xuống thì một vị hạ-sĩ-quan trực đã gọi:

- Thiếu-Úy, tụi Biệt-Động kêu um sùm.

Sơn chạy lại bốc máy, tiếng Hiển, trung-đội-trưởng trung-đội 2, ồm ồm xen lẫn tiếng súng lớn nhỏ nổ dồn-dập.

- Trình thẩm-quyền, tôi đang bị ong đốt rát quá chừng, lại thêm mấy "ông già 81" đập cối xuống, hết đường tránh, mấy thằng con bị nặng, đang cố ra điểm hẹn với mấy con cá của bạn, xin gởi *Tango Victor* (tiếp-viện) gấp, đốt đám ong từ phía sau.

Sơn ngắt ngang, trấn-an :

- Bạn cố-gắng chút đi, *Tango Victor* sẽ tới bạn liền.

Nói xong Sơn mệt-mỏi cúp máy, than với Bờ:

- Mẹ! mệt từ chiều tới giờ. Tụi Biệt-Động bị mấy tiểu-đoàn Việt-Cộng dí, quýnh cho tối tăm mặt mũi ở phía Bắc Lái-Thiêu, nằm chịu trận từ sáng tới giờ, chịu hết nổi xin mình bốc ra khỏi bằng đường sông lại bị chận hậu. Tao nghe nói xin pháo-yểm của Sư-Đoàn 7 từ Củ-Chi mà không ăn thua gì. Điểm hẹn ngay ngã ba Thị-Tính và sông Bé. Mình thì chỉ còn có hai chiếc ứng-chiến, thằng Nam bị như vậy đâu để nó đi được. Chỉ-Huy-Trưởng chỉ-thị tao gọi Chỉ-Huy-Phó cho hai chiếc về mà họ cũng đang bị "*block*" trên Tuyên-Hóa cùng với Giang-Đoàn 53 Tuần-Thám. Có 2 *LCM* của tụi 40 Ngăn-Chặn biệt-phái cho mình nhưng gởi hai chiếc này lên thì chỉ có lụm xác đám Biệt-Động về chứ cứu giúp gì kịp. Chắc đành để Trung-Sĩ Khoa đi một mình vậy.

Nghĩ tới tình-trạng nguy-hiểm của Hiển, Bờ ngần ngừ rồi nói:

- Sơn! Có một chiếc lên, tao sợ không đủ, mà thằng em Khoa này cũng chưa có kinh-nghiệm vùng này, thôi để tao đi với nó, bốc tụi Biệt-Động này cùng lắm chừng hai tiếng đồng-hồ chứ mấy.

Sơn gạt phắt đi:

- Mày điên không?? Mai đi phép cưới vợ rồi, lộn-xộn chi nữa?

- Có sao đâu, tao tình-nguyện đi, ký giấy cũng được. Còn hơn ngồi nhà, không làm gì cũng thấy lạnh cẳng. Dầu sao, sáng mai mới có xe ra chợ.

Sơn im-lặng rồi nói:

- Để tao trình Chỉ-Huy-Trưởng.

Cả hai bèn mò đến gõ cửa phòng họp hành-quân. Đang bận họp với bộ chỉ-huy Lực-Lượng 216.1, Thiếu-Tá Xuân cau-có hỏi có chuyện gì mà gấp gáp dữ vậy. Sơn trình-bày tự sự.

Chỉ-Huy-Trưởng quay qua Bờ:

- Anh chắc-chắn không? Tôi sẽ dời phép anh lại thêm một ngày.

Bờ trả lời:

- Đằng nào sáng mai tôi mới đi được, Chỉ-Huy-Trưởng khỏi phải mất công đổi giấy phép.

Chỉ-Huy-Trưởng ngần ngừ rồi nói với Sơn:

- Thôi được, anh cho làm lệnh công-tác liền, tình-trạng khẩn-cấp lắm rồi.

Xong ông ta vội-vã trở lại phòng họp.

Bờ xuống cầu tàu cho Khoa biết và lo chuẩn-bị khởi-hành ngay tức khắc. Khoa mừng-rỡ như cất được gánh nặng khi biết Bờ sẽ đi với mình. Kiểm-soát dầu nhớt, súng ống đạn-dược xong, Bờ ra lệnh phóng tối-đa qua căn-cứ của Biệt-Động-Quân. Đến điểm hẹn, toán tiếp-viện, gần hai tiểu-đội đã

được *GMC* chở đến đang ngồi chờ. Bờ ghé vào, bắt tay với vị chuẩn-úy trưởng toán rồi giục mọi người lên tàu gấp. Chuẩn-Úy Toàn, tân trung-đội-phó của Hiển, thay thế Thiếu-Úy Hoa vừa tử-trận không đầy một tiếng đồng-hồ, đề-nghị với Bờ cho đổ quân cách chỗ dự-trù khoảng nửa cây-số, vì sợ địa-điểm đổ quân bị lộ. Thấy có lý, Bờ chấp-thuận và cho Toàn biết tọa-độ điểm bốc quân của Hiển. Xong đâu đó, Bờ cho rút hai *PBR* lên nằm án-ngữ tại rạch Kè.

Chia cắt canh gác đâu đó xong, Bờ nằm dựa lưng vào thành tàu nghỉ.

Mấy hôm liền, ỷ vào vài ngày phép sắp tới, Bờ nhậu thả dàn với những nhóm bạn đến mừng, bây giờ mới thấm.

Chàng mệt-mỏi nhắm mắt lại rồi chập-chờn giấc ngủ dần đến, dập-dìu đều đặn theo nhịp sóng vỗ. Rồi chàng chợt tỉnh dậy, chưa kịp định thần hẳn, tiếng máy kêu cứu lẫn tiếng súng nổ vọng về dồn-dập.

Nhìn đồng-hồ tay, Bờ hấp-tấp ngồi bật dậy, vội-vã ra lệnh cho Khoa cặp tàu vào, chuyển hai nhân-viên qua và nói:

- Để hai thằng qua anh, tôi chỉ giữ Hạ-Sĩ Phúc thủ khẩu 50 *đúp* được rồi. Mình phải dzọt tới điểm hẹn liền, tụi Biệt-Động bị nặng, anh ủi thẳng vô, nói tụi nó phụ chuyển thương cho lẹ, nhớ nghen.

Khoa gật đầu, chờ hai nhân-viên của Bờ qua xong, ấn lút cần số phóng thẳng, Bờ nhanh nhẹn nối sát đuôi.

Gần đến điểm hẹn, tiếng súng nổ càng lớn, hỗn-loạn náo động đang xảy ra trên bìa rừng, vài viên đạn trọng-pháo hụt mục-tiêu, lọt ra khỏi bờ, nổ bắn tung đất bùn và nước sông, hai chiếc *PBR* Giang-Đoàn Tuần-Thám vẫn ào-ào phóng bạt mạng.

Đến nơi, thấy Hiển và đám "rằn-ri" vừa bắn vừa cố rút dần xuống ven sông, Bờ cho Khoa lủi thẳng vào đón, còn chàng lềnh-bềnh bắn che hai bên bìa rừng.

Khoa đón xong đám Biệt-Động, đang cố rút ra khỏi bờ một cách khó-khăn vì tàu chở quá nặng. Thấy vậy, Bờ quay đầu chiến-đĩnh định rà vào đón bớt sang nhưng tàu như bị vướng không di-chuyển được, chàng nhìn vội lại phía sau lái, thấy đám lục-bình bám quanh đuôi tàu, chợt nhớ ra, chàng hoảng-hốt hét lớn định ngưng máy nhưng đã trễ.

...Ầm..!!

Một tiếng nổ long trời lở đất.

Mắt bị chói lòa, tai ù đi, không một cảm-giác đau-đớn, Bờ thấy mình bay bổng lên trên không trung, chới-với rồi rơi xuống.

Khoa và mọi người trên chiếc *PBR* còn lại thất-thần há hốc mồm nhìn, khối nước và lửa đẩy tung chiến-đĩnh của Bờ bay lên cao, vỡ thành từng mảnh. Gần nửa chiếc rơi xuống lật úp rồi chìm hẳn, mặt sông lềnh-bềnh đầy những mảnh tàu hãy còn phừng-phực lửa.

Sức nổ tống chiếc của Khoa bắn vào sát bờ lạch lao-chao như muốn lật ngang. Hiển hoảng-hốt vì cả trung-đội còn lại hơn mười mạng đều ở trên chiến-đĩnh, chàng vội-vã giục Khoa:

- Trung-Sĩ, cho tàu dzọt đi, lẹ không bị trúng pháo bây giờ.

Khoa như chợt tỉnh, một mặt ra lệnh cho nhân-viên, bắn xối-xả vào hai bờ rừng, một mặt cố tống hết máy, kéo chiến-đĩnh ra giữa dòng rồi đổi hướng chạy thẳng.

Bốc ống liên-hợp, Khoa lắp-bắp báo-cáo về, giọng vừa nghẹn-ngào, vừa hoảng-hốt:

- *Hotel Quebec, Alfa* 2 tôi gọi ... trình thẩm-quyền, số 1 của tôi tiêu rồi ... số một bị dính rồi ... còn con cá của tôi khẳm quá, bò hết muốn nổi, xin yểm-trợ gấp gấp ... nhắc lại, xin yểm-trợ gấp.

- *Alfa* 2, *Alfa* 2, bạn bình-tĩnh đi, tôi gửi liền hai con kình-ngư lên bạn bây giờ, sẽ gặp bạn tại A9, B10 chờ đi.

Nghe căn-cứ hứa sẽ gửi tiếp-viện đến, Khoa tạm yên-tâm, quay qua Hiển:

- Tàu chở nặng quá Thiếu-Úy, chạy hết muốn nổi, điệu này tụi nó mà để cho một phát là tiêu cả đám.

Nhìn con tàu rề-rề chạy trong lòng sông hẹp, Hiển cũng ớn nhưng cố trấn-an Khoa:

- Trung-Sĩ đừng lo, trước khi rút về mé sông, tôi đã kêu tụi vịt cồ (pháo-binh) từ Củ-Chi khạc tự-do vùng này rồi, giờ cha con bác Hồ nhà nó lo trốn pháo còn chưa xong, hơi đâu mà phục-kích nữa chứ.

Mà thật, tiếng trọng-pháo vẫn còn đang nổ

vang dội khắp bìa rừng. Cả tàu dần dần lấy lại tinh-thần, bắt đầu bàn tán vụ nổ chiếc *PBR* của Bờ.

Hạ-Sĩ Chung thắc-mắc:

- Sao không thấy xác ông Bờ và thằng Phúc đâu hết trơn, ngay chỗ tàu rớt xuống cũng không có tăm hơi gì hết.

Mà thiệt số tui và thằng Hòa chưa tới nên xui khiến ông Bờ đưa hai thằng qua bên này chứ không cũng tiêu luôn theo ổng và thằng Phúc rồi.

Khoa đưa tay gãi đầu, mắt rơm rớm, phân trần với Hiển:

- Ông Bờ cho hai thằng em qua phụ tui giúp mấy ông chuyển thương binh. Bên đó chỉ còn có Hạ-Sĩ Phúc và ổng thôi.

Trời ơi!! Đáng lẽ mình phải cố tìm xác ổng và thằng Phúc đem về ... thiệt ... khổ quá mà!

Hiển lại an ủi:

- Đằng nào chuyện cũng xong rồi, sáng mai mấy anh trở lại kiếm dễ hơn, chứ bây giờ tối om, kiếm sao nổi, lạng quạng lại bị vài trái B40 là ngỏm cả đám.

Vừa lúc đó, tiếng máy tàu từ xa nổi rõ dần và bóng hai chiếc *LCM* của giang-đoàn 40 Ngăn-Chặn đang ào-ào chạy đến.

Mừng rỡ, Khoa hú còi gọi, xong quay lại hướng ngã ba Thị-Tính, lẩm bẩm:

- Xin lỗi ông thầy nghen, mai tụi tôi sẽ trở lại kiếm cho ra ông thầy và thằng Phúc. Nếu linh-thiêng xin phù-hộ cho anh em có dịp phục-thù.

Hôm Quang xách tàu từ Nhà-Bè về lại căn-cứ, chàng không khỏi ngạc-nhiên khi nhìn thấy cảnh lao xao trước sân trại gần phòng Chỉ-Huy-Trưởng bóng mấy người đàn bà, Sơn và cả Chỉ-Huy-Trưởng cũng có mặt. Cặp tàu xong, đến phòng hành-quân, chưa kịp làm thủ-tục trả sự-vụ-lệnh công-tác, Quang đã vội hỏi vị thượng-sĩ trực:

- Thượng-Sĩ, có vụ gì mà thiên-hạ bu đông trước phòng Chỉ-Huy-Trưởng vậy?

- Ủa? Thiếu-Úy chưa biết sao? Gia-đình ông Bờ đó, hai ngày nay rồi, họ tới than khóc từ sáng tới tối...

Quang bàng-hoàng, linh-tính báo cho chàng biết có chuyện không may xảy ra cho Bờ, chàng hấp-tấp ngắt ngang, giọng run run:

- Sao? Còn Thiếu-Úy Bờ đâu? Chuyện gì xảy ra vậy?

Vị Thượng-Sĩ tròn mắt nhìn Quang rồi như chợt nhớ ra:

- À! Thiếu-Úy mới đi biệt-phái về, hèn chi không biết, Ông Bờ ổng bị rồi, tàu trúng *mìn*, mất xác luôn.

Chưa kịp nghe hết, Quang thả xách tay xuống sàn, quăng tờ sự-vụ-lệnh lên bàn rồi quay đầu hối-hả chạy ra phía văn-phòng Chỉ-Huy-Trưởng.

Gần tới nơi, Quang đã nghe tiếng than khóc của Lan, vợ sắp cưới của Bờ vang lên nức-nở:

- Trời ơi là trời! Mấy ông ác nhân ác đức, biết anh Bờ sắp lấy vợ mà còn bắt ảnh đi công-tác để anh bị bất-đắc-kỳ-tử như vầy. Anh Bờ ơi! Phải chi anh nghe lời em chịu về làm cầu-thủ đá banh cho hội tuyển quân-đội thì yên thân rồi, ham chi cái thứ lính sông cực-khổ, nguy-hiểm chi vậy để giờ chết mất xác. Mà mấy ông không còn lương-tâm nữa sao? Giờ cũng không chịu đi lấy xác anh Bờ trả lại cho người ta. Anh Bờ ơi! Anh sống khôn chết thiêng, về đây coi đám bạn anh nè, lúc nào anh cũng khen họ tốt hết. Trời ơi, đồ vô trách-nhiệm mà.

Rồi như không dằn được xúc-động, Lan chồm tới trước mặt Chỉ-Huy-Trưởng xỉa-xói. Thiếu-Tá Xuân đứng im, chịu trận, không nói không rằng. Một vị hạ-sĩ-quan nóng lòng định bước ra cản lại nhưng Thiếu-Tá Xuân dang tay chặn lại:

- Anh để mặc chỉ, để chỉ xả hết nỗi xúc-động trong lòng, tôi chịu được mà.

Sơn tức-tối bước ra:

- Xin chị bớt giận một chút chớ? Bờ là người bạn tốt, sĩ-quan giỏi, ai mà không thương tiếc. Nhưng biết làm sao bây chừ?

Chuyện đã xảy ra rồi, hơn nữa, thân làm lính trong chiến-tranh, ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra hè! Không lẽ lập gia-đình xong là ngồi nhà không đi công-tác nữa sao hỉ? Rồi cũng có thể có ngày tới lượt tụi tôi, tránh sao được. Giờ chúng tôi khuyên chị nên bình-tĩnh về phụ bác gái lo vụ ma chay cho Bờ đi đã, Bác và chị cần gì, chúng tôi cũng sẵn-sàng giúp hết.

Thấy Sơn có lý, Lan đành im nhưng mặt vẫn

cau-có, ấm-ức rồi quay qua Sơn:

- Ông nói về làm ma chay, vậy xác anh Bờ đâu, tụi tôi lấy chi mà làm ma với chay? Cả mấy ngày rồi, nói là vô kiếm không thấy xác, thật sự mấy ông chết nhát, không dám vô tới nơi vì chỗ đó nguy-hiểm, vậy mà nỡ đẩy anh Bờ vô để ảnh bị chết oan-ức.

Nói xong Lan lại hướng về phía sông rấm-rức khóc.

Quang lặng thinh nhìn bà mẹ Bờ, bà cụ không la hét than-vãn, chỉ lúc nào cũng quỳ xuống phía sông, tay chắp nắm nhang, nước mắt chảy ròng-ròng, miệng rên-rĩ:

- Bờ ơi, con ơi, Bờ ơi, con ơi!

Quang cũng mủi lòng, ứa nước mắt. Tội thân bà cụ, chồng mất trong chiến-tranh lúc anh em Bờ còn nhỏ, con lớn đã hy-sinh trong kỳ Tết Mậu-Thân, giờ lại đến lượt Bờ.

Chàng nhớ có lần Bờ dẫn chàng về thăm mẹ, bà cụ toét miệng cười, vừa bỏm-bẻm nhai trầu vừa nói:

- Bác cũng mừng, con à! còn mỗi thằng Bờ, nhờ chính-phủ thương cho phục-vụ gần nhà nên đôi lúc còn có mẹ có con thủ-thỉ với nhau.

Quang thở dài khẽ lắc đầu, bước đến gần Lan:

- Chị Lan à! Tôi là Quang, bạn thân với Bờ, tôi từ xa về tới, giờ mới biết chuyện không may xảy ra cho Bờ. Chị và bác cứ yên-tâm, tôi hứa bằng đủ mọi cách sẽ đem xác Bờ về. Chị tin tôi đi, bây giờ chị đưa bác vào câu-lạc-bộ ngồi nghỉ đỡ, nếu không bà cụ chịu không nổi thì còn mệt nữa.

Lan ngờ ngợ nhìn Quang, chàng nói tiếp:

- Kỳ trước, có lần chị theo bác gái lên thăm Bờ, gặp tôi rồi.

Lan vẫn sùi-sịt, im-lặng, không nói gì.

Quang quay qua đỡ bà mẹ Bờ dậy, bà cụ ngơ-ngác nhìn, để yên cho Quang dìu đi.

Quang vừa đi vừa dỗ bà cụ:

- Để con đưa bác vô đây nghỉ đỡ, con sẽ kiếm thằng Bờ về cho bác nghen.

Bà cụ tươi ngay nét mặt:

- Ờ ... ờ ..., con ráng kiếm xác nó về dùm cho bác, để nó chết bờ chết bụi lạnh-lẽo tội-nghiệp lắm con ơi!

- Da ... dạ ... con sẽ kiếm được mà bác.

Lan, lúc đó cũng lấy khăn ra hỉ mũi, lau mắt rồi lủi-thủi bước theo hai người.

Gọi nước cho hai người xong, Quang chạy qua phòng Chỉ-Huy-Trưởng.

Đang ngồi tư-lự trước chồng hồ-sơ, Thiếu-Tá Xuân vội-vã lên tiếng khi vừa thấy Quang gõ cửa bước vào:

- Sao anh Quang, họ như thế nào rồi?

- Dạ, họ đang ngồi nghỉ trong câu-lạc-bộ, nhất định lấy xác Bờ xong mới về.

Rồi không đợi Chỉ-Huy-Trưởng nói, Quang tiếp luôn, giọng hơi gay-gắt:

- Xin lỗi Chỉ-Huy-Trưởng, tôi cũng chưa hiểu câu chuyện ra sao, trước khi đi công-tác, tôi biết chắc Thiếu-Úy Bờ đã có giấy phép đặc-biệt cưới vợ của Chỉ-Huy-Trưởng ký rồi mà sao lại xảy ra chuyện như vậy?

Thiếu-Tá Xuân ngập ngừng chưa kịp nói thì vừa lúc đó Sơn gõ cửa bước vào, vội-vàng lên tiếng:

- Chỉ-Huy-Trưởng, xin phép Chỉ-Huy-Trưởng cho tôi được giải-thích với Thiếu-Úy Quang, vì tôi cũng phần nào bị ân hận về chuyện này.

Quay qua Quang, Sơn nói:

- Hôm đó, đụng lớn, Chỉ-Huy-Phó dẫn hầu hết chiến-đĩnh của hai giang-đoàn đi dự cuộc hành-quân tận Tuyên-Hoá, căn-cứ còn có chiếc của thằng Bờ do Thiếu-Úy Nam trực thế và chiếc của Trung-Sĩ Khoa. Lúc đó tụi Biệt-Động-Quân bị nặng, xin tiếp-viện và tải thương. Xui cái là Nam nó bị tai-nạn vào phút chót, phải vô bệnh-xá. Nghĩ tới Thiếu-Úy Hiển, bạn thân của nó bên Biệt-Động, lại sợ Trung-Sĩ Khoa đi một mình bị dính nên Bờ tự-động tình-nguyện đi, tao cũng đã khuyên nhưng nó không nghe. Thiệt số của nó vậy mà, Quang. Nếu chiều hôm đó nó theo kịp tụi *GMC* ra chợ thì đâu có chuyện. Nghe tin nó bị, tụi tao rầu hết sức, tao còn giữ một xấp thiệp nó nhờ chuyển cho mấy đứa bận đi công-tác chưa về.

Quang rầu-rĩ đấm mạnh vào lòng bàn tay rồi lại hỏi:

- Vậy còn vụ vớt xác nó, hai ba ngày rồi mà không có ai chịu lên kiếm xác của Bờ và Hạ-Sĩ Phúc sao?

Thông-cảm cho Quang và Bờ vẫn là cặp bài trùng xưa nay, Quang có nóng lòng hay bực tức là chuyện thường, nên Chỉ-Huy-Trưởng nhỏ nhẹ:

- Sao lại không anh Quang! Tôi đã cho Trung-Sĩ Khoa theo chỉ đường cho Chỉ-Huy-Phó dẫn bốn chiếc *PBR* lên tận nơi tìm mà không ra, hai ngày liền, đụng độ mấy lần với tụi nó mà vẫn không tìm ra xác anh Bờ được.

Sơn tiếp lời:

- Còn xác Hạ-Sĩ Phúc, kiếm được một bên với đầu. Hôm sau, có dân tới báo thấy nửa xác bị sức nổ bắn tuốt lên trên nóc chòi của họ, nhờ họ ra thăm ruộng, mới thấy bèn đi báo liền.

Quang buồn-bã tiến đến trước mặt Thiếu-Tá Xuân:

- Chỉ-Huy-Trưởng, tôi mới công-tác về, đáng lẽ được nghỉ hai ngày nhưng tôi xin đi vớt xác Thiếu-Úy Bờ về, tôi sẽ kiếm vài nhân-viên nào tình-nguyện theo tôi.

Chỉ-Huy-Trưởng lắc đầu quầy quậy:

- Không được, tình-hình bây giờ rất nguy-hiểm, tụi nó kiểm-soát gần hết mạn Bắc sông Thị-Tính với rạch Kè, lại có tin tụi nó sẽ tấn-công đồn mình bất cứ lúc nào, tôi lấy cớ gì cho anh đi công-tác trên đó chứ?

Sơn cũng khuyên:

- Thôi Quang à! Mày nên nghĩ lại đi, một thằng hy-sinh đủ rồi, thêm mày và mấy nhân-viên nữa thì Chỉ-Huy-Trưởng biết ăn nói làm sao? Mà thật sự tụi tao đã cho lùng kiếm khắp nơi rồi, kể cả các rạch xuôi theo dòng nước xuống tới gần căn-cứ, mày tìm thêm cũng vô ích.

Quang mặt đanh lại, cương-quyết xin đi, có bị phạt quân-kỷ cũng chịu.

Chỉ-Huy-Trưởng không biết nói sao, định dùng quyền chỉ-huy cấm quân Quang mấy ngày nhưng Sơn bỗng nghĩ ra một cách:

- Chỉ-Huy-Trưởng! hay mình để Thiếu-Úy Quang đi với công-tác là kéo chiếc *PBR* của Bờ về, kỳ trước công-tác tìm xác, giờ đi kéo tàu. Vùng đó tuy hơi nguy-hiểm nhưng vẫn còn những cuộc hành-quân của đơn-vị bạn dọc theo hai bờ sông.

Ngần-ngừ một lúc, Chỉ-Huy-Trưởng tặc lưỡi rồi nói:

- Được rồi, vậy tôi sẽ cho anh đi công-tác đặc-biệt 24 tiếng với mục-đích kéo chiếc tàu về hoặc phải phá hủy nó hoàn-toàn. Sơn, anh ra nói ban văn-thư thảo lệnh công-tác.

Quang mừng-rỡ, cám ơn Chỉ-Huy-Trưởng và Sơn rồi chạy vội ra câu-lạc-bộ. Gặp Lan và bà mẹ Bờ, chàng báo tin cho họ biết, rồi tiễn họ về dặn sáng mai chờ tin chàng. Bà cụ và Lan đành phải nghe theo.

Đợi hai người ra đến cổng trại, chàng định quay xuống bến tàu thì bà mẹ Bờ gọi giật lại, thổn-thức:

- Quang à! nếu con đi bác cũng mừng lắm, hy-vọng được thấy mặt thằng Bờ lại, nhưng con cũng ráng cẩn-thận nghen con, rủi con có mệnh-hệ nào, bác buồn thêm nữa a con.

- Dạ bác đừng lo, con sẽ cố-gắng cẩn-thận. Kìa xe tới rồi, thôi bác và chị Lan về nghỉ đi.

Xe đi khỏi, Quang quay vào, đi thẳng xuống cầu tàu, tìm đến chiếc *PBR* của Khoa, nhờ Khoa dẫn đường đến chỗ Bờ bị *mìn*. Đang *tua* nghỉ bến, Khoa hăng-hái nhận lời theo Quang ngay. Hài lòng, chàng chạy ngược lên câu-lạc-bộ gặp Hồng và đám nhân-viên của chàng. Biết ý-định của Quang, cả bọn nhao-nhao đòi lên phòng Chỉ-Huy-Trưởng ký tên tình-nguyện theo Quang. Trung-Sĩ Hồng đặt ly *bia* xuống bàn, đứng thẳng dậy:

- Ai chớ Thiếu-Úy Bờ là tui xin hết mình. Chừng nào mình đi đây, Thiếu-Úy?

- Thì đợi có sự-vụ-lệnh, lấy dầu lấy nước xong, khoảng hơn nửa đêm là mình dzọt, tới đó sáng sớm giờ nước lên dễ tìm hơn, nhớ là mình chỉ có 24 tiếng thôi đó nghen, anh em. Bây giờ anh em ráng về nghỉ đi, đừng nhậu nữa, sau vụ này tui sẽ đãi mấy anh em một bữa nhậu thả giàn ngoài chợ.

Cả bọn đồng loạt đứng dậy, nốc nốt ly *bia* rồi Trung-Sĩ Hồng kêu tính tiền.

Tối hôm đó, Quang và Hồng đích thân lái *PBR* đi lấy dầu, kiểm-soát súng ống đạn-dược, qua bên bệnh-xá mượn một *băng-ca* vải, cuộn tròn lại đem xuống tàu.

Khoảng hai giờ sáng, Quang tạt vào phòng hành-quân lấy sự-vụ-lệnh rồi xuống cầu tàu, cả thủy-thủ-đoàn của hai chiếc *PBR* đều đến đầy-đủ, chỉ thiếu có mỗi Khoa, trễ hẹn đã hơn 15 phút, Trung-Sĩ Hồng tức giận chửi thề:

- Thằng cà chớn, chết nhát hay sao mà không dám xuống đi, Thiếu-Úy để tôi lên kéo đầu nó xuống.

Quang vội cản lại:

- Khoan đã, chờ ảnh thêm vài phút nữa, nếu không thấy mình cũng đi, tôi có tọa-độ chỗ bị *mìn* rồi. Nhớ kỹ, chuyến đi này tôi không ép ai hết, anh em tình-nguyện theo tôi rất cảm-động. Trung-Sĩ Khoa không muốn đi cũng phải, ảnh còn có gia-đình, con nhỏ, không giống tụi mình độc thân một mình.

Cả bọn im-lặng, hậm-hực, vài phút sau, bóng Khoa hộc tốc chạy xuống, mọi người đều mừng-rỡ, đưa tay đỡ qua tàu.

Lên tàu xong, Khoa vừa thở vừa nói:

- Xin lỗi Thiếu-Úy, tại tôi mắc bận một chút việc.

Trung-Sĩ Hồng cầu nhầu:

- Mẹ! bận gì mà phút chót vậy mậy, ráng "cả rửng" vợ một phát rồi mới đi phải không??

- Bậy bạ! Mầy nói vậy tội ngập đầu! Nói thiệt với tụi mầy, từ hồi xảy ra vụ Thiếu-Úy Bờ và thằng Phúc, tao ăn ngủ không yên, hối-hận bỏ họ lại. Về, tao có làm bàn thờ sau nhà. Hồi nãy, trước khi đi, tao khấn ông Bờ có linh-thiêng thì ráng giúp tụi mình kỳ này kiếm được xác ổng về cho mồ yên mả đẹp mà tao cũng yên lòng nữa.

Nghe Khoa nói, cả bọn yên-lặng một lúc rồi Quang khẽ ra lệnh:

- Thôi, tụi mình đi, anh Khoa qua chiếc tôi, tụi mình dẫn đầu.

Nhìn đồng-hồ dạ quang trên tay, Quang thấy gần 2 giờ 30 sáng, chàng bốc máy truyền-tin báo cho phòng hành-quân:

- *Hotel Quebec, Hotel Quebec,* mấy con cá bắt đầu *"zoulou"(*khởi-hành*),* nghe rõ*?*

- Năm trên năm, chúc bạn may-mắn.

Quang và Hồng tuần-tự cho tàu tách bến, tiến ra giữa dòng rồi đổi hướng phóng thẳng vào khúc sông dẫn đến khu rừng đen ngòm dài thăm-thẳm.

Quang lẩm bẩm:

- Chỗ Bờ bị *mìn*, theo Khoa nói là nằm phía Bắc của Bình-Dương, khoảng 10 dặm trên ngã ba Thị-Tính, dưới rạch Kè khoảng 5 dặm, từ đây tới đó cũng cả hai tiếng, thôi được, cứ tà-tà đi,gần sáng sẽ tính.

Hai chiếc *PBR*, đèn đóm tối thui, lầm-lũi lướt trên mặt sông hẹp, lập-lòe ánh trăng đêm lúc mờ lúc tỏ, nước sông hạ dòng chảy siết đập vào mũi tàu rào-rào hòa lẫn với tiếng máy rầm-rì. Tất cả mọi người đều im-lặng, ngồi yên trong vị-trí, sẵn-sàng.

Khoảng hơn 4 giờ, trời sáng dần, Khoa khẽ nói với Quang:

- Bắt đầu khúc này là nguy-hiểm rồi, Thiếu-Úy, mình phải cẩn-thận một chút.

Vừa lúc đó, Hồng cũng gọi máy là đã thấy chiếc *PBR* của Bờ nằm lật úp phía trước mặt khoảng 200 thước. Quang cho giảm vận-tốc, cắt đặt người phòng-thủ xong, chàng ra lệnh cho tất cả nhân-viên quan-sát dọc theo hai bên bờ, để ý đến cả những khúc rạch bắt chéo ngang con sông. Tìm kiếm, lòng vòng quanh khu-vực chiếc tàu chìm gần tiếng đồng-hồ mà không thấy tung-tích gì của xác Bờ, ngay cả những vật-dụng, mảnh quần áo hy-vọng vướng mắc đâu đó mà cũng không có. Cả bọn chán-nản, Quang bực tức quay qua Khoa:

- Trung-Sĩ Khoa, anh có chắc chiếc của Thiếu-Úy Bờ bị dính ở khúc này không hay bị trôi dạt xuống đây.

Khoa tức-tối gãi đầu:

- Thiếu-Úy à! Tôi nhớ y trang như ngày hôm qua vậy đó! Chiếc của tôi ủi bãi phía bờ Nam kìa.

Vừa nói Khoa vừa đưa tay chỉ phía trước mặt, rồi tiếp:

- Còn ông Bờ, ổng lềnh-bềnh tại đây để yểm-trợ cho tôi. Lúc tôi vừa kéo ra là ổng bị dính liền. Cả 100 ký TNT chớ bộ giỡn sao, tàu banh teng bét ra mấy mảnh, chúi mũi xuống lòng sông còn trôi đi đâu nữa chớ.

Quang cau-có, gặng :

- Vậy trước đó ổng với anh làm gì?

- Dạ ... Ơ ... tui và ổng ...

Quang ngắt ngang:

- Không lẽ lềnh-bềnh suốt mấy tiếng liền ở đây sao, tôi biết tính Thiếu-Úy Bờ, ít khi nào ổng nằm chỗ nào lâu hết trơn đó.

- À, phải rồi, Thiếu-Úy! trước đó tụi tui nằm kích ở góc rạch Kè, ngược dòng cách đây chừng 5 dặm thôi hà, khi nghe tụi Biệt-Động-Quân kêu cứu, ổng với tôi mới giông thẳng xuống đây.

Quang không nói không rằng, im-lặng một lúc rồi ra lệnh cho Hạ-Sĩ Thơm quay tàu, ngược dòng đến tận rạch Kè.

Trung-Sĩ Hồng và cả bọn lắc đầu, nghĩ Quang làm một chuyện vô ích, nhưng thấy chàng đang nóng nên lẳng-lặng nghe theo.

Hai chiếc *PBR* ngược dòng chầm-chậm lên phía mạn Bắc của con sông dẫn thẳng đến vùng Lái-Thiêu.

Gần đến rạch Kè, Quang cho tàu rà sát gần bờ lạch, tất cả chú tâm quan-sát hai bên. Một lúc sau, Hạ-Sĩ Thơm bỗng nhiên rú lên:

- Trời đất! Mẹ ôi, coi kìa ông Quang!

Cả bọn nhìn theo hướng Thơm chỉ, há hốc mồm nhìn vào chùm đước xà ngang giữa lạch. Xác Bờ nổi to, chương phồng lên như một người nộm bằng cao-su, hai tay dang rộng như muốn bấu víu vào nhánh cây, cánh tay áo toạc rách vướng vào thân cây khô của bụi đước, người Bờ lật úp, dật-dờ theo nhịp sóng vỗ.

Trung-Sĩ Hồng định xông thẳng vào nhưng Quang thét lên:

- Khoan đã, coi chừng bẫy.

Rồi Quang lẩm bẩm:

- Xin lỗi mày nghen, Bờ.

Đưa khẩu M16 lên, Quang bắn một tràng quanh Bờ, không ăn thua gì, chàng ứa nước mắt cho Hạ-Sĩ Chung bấm khẩu đại-liên *đúp* trước mũi, đạn bay chéo quanh bờ rạch, lõm chõm xuống nước, có viên ghim thẳng vào người Bờ, tiếng súng vang dội cả khu rừng, xé tan bầu không-khí tĩnh-mịch của buổi sáng sớm. Hạ-Sĩ Trực lo-lắng:

- Ông thầy, không làm lẹ, thám báo của tụi nó nghe tiếng súng, kéo cả bầy ra bây giờ. Chắc ăn, tôi thảy đại một trái M79 nghen ông thầy.

Quang cũng đang lo-lắng, bực mình quắc mắt nhìn Hạ-Sĩ Trực:

- Mày thảy M79 cho chắc ăn thì tao còn vác cái gì của Thiếu-Úy Bờ về, hả hả. Thôi tài lanh hoài, để đó tao.

Quang cho tàu tiến gần hơn, Trung-Sĩ Hồng nói với qua:

- Lè lẹ đi ông ơi, tôi che cho ông đây.

Rồi Hồng bắt đầu cho rải đại-liên lên quanh bờ rạch vì biết chắc đã bị lộ.

Khoát tay cho Thơm rà tàu gần xác Bờ, Quang thấy cả bên hông Bờ bị mất mảng sườn, máu đổi màu đen thẫm, cá vẫn long tong rỉa, mùi hôi thối bốc lên nồng-nặc, đám ruồi muỗi thấy động, bay vung tứ tán, Quang oẹ khan liên-tiếp, rồi nhìn thấy hai thẻ bài đang lật phật theo ngọn sóng, cố nín thở, chàng thò tay chộp lấy dựt mạnh, xác Bờ tuột ra, sợi dây buộc hai thẻ bài đứt rời. Quang bỏ nhanh vào túi quần, đỡ lấy *băng-ca* Hạ-Sĩ Trực đưa, thọc xuống dưới xác Bờ định xốc lên nhưng nước cứ làm tuột xác xuống lại. Vừa bực mình vừa lính quýnh sợ tụi Việt-cộng mò đến, Quang đưa *băng-ca* cho Trực, chàng nhảy đại xuống nước, chụp vào lưng Bờ để giữ cho khỏi trôi, không ngờ thịt đã bủng, bàn tay của Quang lỡ đà thọc sâu vào người Bờ, chàng hoảng-hốt la lên, rút vội tay ra quậy xuống dưới nước rồi đưa lên giữ chân Bờ, miệng dục Trực xốc *băng-ca* lên. Trên tàu, Hạ-Sĩ Trực và Trung-Sĩ Khoa luồn đưa *băng-ca* xuống dưới xác Bờ rồi bẩy mạnh lên. Nước rơi lã chã xuống đầu Quang, chàng rùng mình, vội-vã lội ra phía trước chiến-đĩnh rồi đưa tay cho Hạ-Sĩ Chung kéo lên tàu.

Không đợi ra lệnh, Hạ-Sĩ Thơm tống hết cần số, tàu dzọt mạnh ra cửa lạch, trở vào sông Bé. Trung-Sĩ Hồng cũng nhanh nhẹn đeo dính theo bén gót.

Vừa vặn lúc đó, từng tràng tiếng *AK*.47 vang dội, đạn bay đuổi theo, ghim leng keng vào thành tàu, hết đà rơi lõm chõm xuống mặt sông. Hạ-Sĩ Trực cười khoái trá, đứng hẳn dậy, hét:

- Tụi bay muốn hả? Đây nè, tặng tụi bay hai trái của ông Bờ! Hà ... hà ...

Nói rồi, Trực bấm cò khẩu phóng-lựu M79, hai quả đạn nối nhau bay vào phía bờ rừng chụp nổ chát-chúa.

Đang cười, Trực bỗng hự mạnh một tiếng, rồi ngã ngồi xuống, miệng chửi thề:

- Mẹ! Tao bị dính rồi.

Trung-Sĩ Khoa vội nhẩy xổ đến, định đỡ nhưng Trực khua tay nói:

- Ồ! Không sao, bị ghim một viên kẹo bên

cánh tay trái thôi, nhằm nhò gì mà lo, anh Khoa.

Khoa tức mình cú nhẹ lên đầu chàng hạ sĩ mới 17 tuổi đã ham đi lính mà còn muốn làm tài lanh:

- Lộn xộn mầy, máu tuôn lùm lum kìa, để đó tao băng cầm lại. Đợi về đến căn-cứ thì mầy thành con khô đước, thằng em.

Quang tức mình, lẩm bẩm:

- Mẹ! Phút chót mà còn để bị dính, về lại mất công làm báo-cáo phiền phức.

Rồi chàng la lớn:

- Ê! Anh Khoa, nhớ đổ nguyên chai thuốc sát trùng vô cho nó bỏ tật khoái làm anh-hùng.

Khoa vừa băng bó cho Trực vừa thắc-mắc:

- Sao kỳ hén, ông thầy, tụi nó đợi mình dzọt rồi mới bắn theo, chơi mình vài phút trước là ít nhứt mình cũng dính vài "con nhạn".

Quang quay lại trả lời:

- Chắc tụi nó chỉ có một hai thằng thám báo, không dám làm, nằm chờ tiếp-viện tới, tính gom mình trọn ổ, may mà mình dzọt kịp chớ lúc đó mà tụi kia tới, chỉ cần để cho mình vài trái B40 là tiêu nguyên đám...

Khoa lại thắc-mắc:

- Sao kỳ cục ghê vậy đó Thiếu-Úy, chỗ vừa rồi là chỗ tui và ông Bờ nằm án-ngữ tiếp-viện của tụi nó. Lúc đó ổng mệt, dặn tôi phải canh kỹ cho ổng ngủ đỡ một giấc. Ở đó ông thấy không, nước chảy xiết xuôi ra sông Bé, để tới sông Saigòn, mà sao xác ổng trôi ngược dòng, trở lại đó được. Kỳ thiệt.

Quang không nói nhưng bụng nghĩ thầm "thằng em này chắc trí nhớ lộn-xộn làm sao, chiếc của Bờ có thể bị nổ phía mạn trên cầu Kè, rồi tàu bị nước cuốn xuôi về, xác Bờ trôi ngang rạch bị lùm cây làm vướng lại, thằng em nhớ lộn chỗ làm mọi người mất thì-giờ vô ích."

Vì mấy lần đi công-tác chung với Bờ, Quang biết anh chàng lựu-đạn này thỉnh-thoảng vẫn bỏ vùng công-tác, dẫn tàu xông thẳng vào tận khu dưỡng quân của Công-Trường 7 Việt-Cộng để bắn phá, đột kích rồi chạy về. Quang khuyên Bờ nhiều lần mà vẫn chứng nào tận nấy, kỳ này chắc tổ trác nên bị dính búa mất luôn mạng.

Khoa vẫn luôn miệng lẩm bẩm:

- Lạ thiệt ... lạ thiệt ...

Bực mình, Quang định quay nói Khoa ngậm miệng lại nhưng chợt nhớ là còn xác của Hạ-Sĩ Phúc? Ừ hén, sao nửa xác của Phúc lại vớt được gần chiếc tàu chìm và nửa xác còn lại bay tuốt lên trên nóc chòi của dân vùng gần đó? Đang ngẩn ngơ thì có tiếng của Hồng vang lên trong máy:

- Ông thầy, tôi đang đi ngang chiếc *PBR* của ông Bờ nè, mình lấy điểm Chỉ-Huy-Trưởng, ghé vô kéo về căn-cứ.

Quang vội-vã ngắt ngang:

- Thôi, dẹp đi anh Hồng ơi, chiếc đó cũng không còn gì để tiếc nữa, xác Thiếu-Úy Bờ có mùi quá rồi, ráng về lẹ lẹ đi, lệnh Chỉ-Huy-Trưởng cho phá hủy 100%.

- Vậy ông thầy dzọt lẹ qua đi, tôi sẽ thảy cho nó vài trái M79.

Quang quay qua Thơm:

- Mình chạy lẹ qua cho Trung-Sĩ Hồng ổng làm ăn, Thơm.

Thơm tăng máy, qua mặt Hồng, Quang bấm *com-bi*, nhắc-nhở:

- Anh Hồng, nhớ giữ khoảng cách an-toàn, coi chừng dầu và đạn còn lại trên chiếc của ông Bờ đó nghen.

- Nghe rõ, ông thầy, tôi cho thử một trái trước.

Quang quay lại nhìn chiếc *PBR* của Trung-Sĩ Hồng đang lềnh-bềnh trên sóng rồi tiếng bụp *đề-pa* nhẹ-nhàng của khẩu phóng-lựu M79 vang lên.

Bất thình lình.

... Ầm ... ầm ...

Hai tiếng nổ rung động mặt đất vang lên liên-tiếp, chiếc *PBR* của Bờ lại bốc tung lên không trung kéo theo một cột lửa và nước cao vút rồi bắn tung-tóe.

Quang và đám nhân-viên cùng rú lên kinh-hoàng, Hạ-Sĩ Trực, quên cả cánh tay bị thương đang băng giơ lên kêu "ái" một tiếng rồi văng tục:

- Tụi khốn nạn gài *mìn* bẫy.

Chiếc của Hồng bị sức ép và sóng đánh dạt qua bên bờ, mưa nước và mảnh vụn tàu của Bờ rơi

lộp độp đầy tàu.

Không thấy bên chiếc Hồng phản-ứng gì cả, Quang hoảng-hốt nói với Thơm:

- Thơm!! Dzọt tới nó xem sao, lẹ lẹ.

Rồi Quang bấm máy gọi Hồng liên-tiếp.

Vài phút sau, tiếng Hồng trả lời:

- Không sao ông thầy, tại tụi tui chưa hoàn hồn, thằng em vận-chuyển thất kinh quên tay lái, bây giờ *OK* rồi, tôi chạy theo ông đây. Má ơi! Hết hồn! Mà hên thiệt, tới gần chút xíu là tiêu tùng rồi.

Nói xong, chiếc Hồng quày đầu, phóng theo chiếc của Quang về thẳng căn-cứ.

Gần tới nơi, Quang gọi máy về cho phòng hành-quân, báo-cáo công-tác hoàn-tất và dặn Sơn cho người báo với Lan và bà cụ mẹ Bờ đến nhận xác, chàng còn căn dặn Sơn cho đem hòm qua để sẵn gần bệnh-xá, đằng sau căn-cứ, chàng sẽ cho tàu ghé vào đó trước.

Sơn thắc-mắc hỏi:

- *"Bế bi",* sao mầy rắc-rối quá vậy, đem thẳng đến cầu tàu căn-cứ, tao sẽ cho người xuống phụ mày.

Quang bực mình gắt um:

- Mầy lộn-xộn quá vậy, tao nhờ vậy, mầy cứ làm vậy cho tao, được không? Nhìn xác thằng Bờ trong tình-trạng này, bà già nó dám đứng tim chết theo luôn. Mầy nghe lời tao làm dùm y như vậy đi, nhìn cho dễ coi một chút.

- Ờ ... ờ ... mầy có lý đó Quang, tao cho mấy thằng em lo liền.

Khi chiếc xe *GMC* của căn-cứ chở quan-tài Bờ chạy đến sân cờ, Quang đã thấy mẹ Bờ, Lan, có cả Chỉ-Huy-Trưởng, Sơn và mấy người dân-sự lạ mặt đứng đợi. Nhảy xuống xe, Quang tiến đến chào mọi người, bà mẹ Bờ ôm chầm lấy chàng, khóc rưng-rức, rồi chấp tay vái chàng:

- Bác đội ơn con, đội ơn con nhiều lắm.

- Dạ, không có chi bác à! Bổn phận con mà. Con xin gửi lại bác hai tấm thẻ bài của Bờ.

Chàng móc túi lấy hai thẻ bài, đưa tận tay bà cụ, mẹ Bờ run run cầm lấy đưa lên rồi úp mặt vào nức-nở:

- Con ơi! Bờ ơi!

Lan cũng ứa nước mắt, không nói gì, bước đến đỡ bà cụ, dìu về phía chiếc *GMC*.

Sơn ngập ngừng trờ tới, đưa cho Lan xấp phong-bì hồng:

- À ... ờ ... Chị Lan, Bờ trước khi đi công-tác có nhờ tôi giữ dùm mấy tấm thiệp này, tôi xin gửi lại chị hỉ.

Lan thờ-thẫn đưa tay đón lấy, nước mắt lại trào ra, không thèm chùi, nàng quay vội tiếp-tục đi về phía xe.

Chỉ-Huy-Trưởng lúc đó cũng vội-vàng bước đến, nói với Lan và mẹ Bờ:

- Chúng tôi rất tiếc về chuyện xảy ra cho Bờ và gia-đình, các anh em đã cố-gắng làm hết sức mình hy-vọng xoa dịu được phần nào nỗi buồn của bác và chị. Mong bác và chị hiểu và thông-cảm.

Lan quay lại gay-gắt:

- Thông-cảm? Thông-cảm cho mấy ông? Rồi ai thông-cảm cho gia-đình chúng tôi đây?

Nói xong, Lan chùi vội nước mắt, không nói thêm một lời nào, quay phắt lưng đi về phía chiếc *GMC* đang lăn bánh từ-từ ra cổng.

Quang nhìn theo dáng lưng gầy còm, lả người vì mệt-mỏi, đau khổ, đang lủi-thủi bước xiêu vẹo theo xe.

Chàng buồn-bã thở dài.

Quang duỗi thẳng người ra, vươn vai rồi bất chợt tỉnh giấc. Cái nóng hừng-hực giữa trưa hè oi-ả, xuyên qua mái *tôn*, hất xuống làm căn phòng của chàng như bốc lửa, ngột-ngạt, hâm-hấp. Người chàng mồ-hôi vã ra như tắm, nhơm-nhớp khó chịu.

Ngồi bật hẳn dậy, chàng với tay lấy khăn tắm nhà binh vắt trên thành ghế, lau vội mặt.

Kể từ hôm vớt xác Bờ về, giao lại cho ban Tâm-Lý-Chiến đơn-vị, lo giúp đỡ việc ma chay cho gia-đình Bờ xong, chàng đã tình-nguyện đi công-tác liên-miên, hăng-say điên cuồng hơn bao giờ hết, nhưng kết-quả chẳng làm chàng thỏa-mãn. Khu-vực hành-quân càng ngày càng bị bó hẹp, sự bành-trướng của Công-Trường 5, Công-Trường 7 được thêm Sư-Đoàn Sao Vàng của Cộng-quân từ Hạ Lào chuyển xuống làm tình-hình Quân-Khu 3 trở

nên nghiêm-trọng, nhất là căn-cứ đóng quân của đơn-vị chàng, Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, chung với Giang-Đoàn 43 Ngăn-Chặn, chắn ngang trục lộ then chốt của địch nối liền Bình-Dương, đặc khu Rừng Sát, Củ-Chi và những tỉnh miền Tây, gây trở-ngại rất nhiều cho việc liên-lạc, tiếp-vận, chuyển quân của địch. Đã mấy lần, địch định tấn-công nhưng lần nào cũng đều bị chặn đứng và phá tan, tuy-nhiên căn-cứ vẫn bị địch đe-dọa sẽ thanh-toán thành bình địa.

Cầm chai nước trên bàn, Quang tu ừng-ực một hơi dài rồi chàng lắc đầu cố xua đuổi khỏi đầu những cảnh khóc lóc than-vãn của mẹ Bờ và gia-đình trong ngày chôn cất Bờ. Hình ảnh tang-tóc đó vẫn ám-ảnh chàng mãi đến tận bây giờ.

Hôm nay là ngày đầu của hai ngày nghỉ bắt buộc do Chỉ-Huy-Trưởng chỉ-thị cho chàng sau gần ba tuần liên-miên công-tác, nằm điểm, án-ngữ phục-kích.

Nghĩ đến những lúc trưa hè oi-ả, nằm dưới mái *tôn* nóng chảy mỡ, nghe những bản nhạc "cắc cắc bùm bụp" rẻ tiền eo-éo phát ra từ những chiếc *radio transitor* bé tí tẹo mà Quang phát rùng mình.

Chàng chán-nản, vắt khăn lên vai, lò-dò ra phòng tắm của sĩ-quan độc thân.

Nước lạnh làm Quang tỉnh-táo hẳn, thay quần áo xong chàng đảo một vòng xuống bờ sông. Cầu tàu vắng hoe, hai chiếc *PBR* trực ứng-chiến vẫn nổ máy lềnh-bềnh. Cạnh *pông-tông* dầu, chiếc của Quang và của Trung-Sĩ Hồng cặp bè bập-bình theo nhịp sóng. Quang thong-thả bước đến.

Gió từ hướng sông thổi vọng lên, nóng hầm-hập pha lẫn mùi dầu, mùi khói tàu khét lẹt nhưng Quang vẫn thấy dễ chịu hơn cái không-khí gò bó nực-nội trong căn phòng sĩ-quan độc thân của chàng.

Đến *pông-tông* dầu, thấy Hồng đang ngồi tư-lự một mình trước mũi tàu, Quang gọi lớn:

- Ê! Trung-Sĩ Hồng, làm gì mà ngồi xụi lơ vậy?

Quay lại, Hồng nở một nụ cười:

- Ủa! ông thầy, tưởng ông thầy dù về Sài-Gòn rồi chứ. Nằm phòng chán quá không biết làm gì, tôi mò xuống tàu ngồi hóng gió sướng hơn. Ông thầy xuống đây, chia với tui xị đế này nghen.

Vừa nói Hồng vừa giơ chai xá xị Con Cọp còn hơn lưng rượu đế lên.

Quang bước xuống tàu:

- Thôi đi anh! Giờ này nốc đế vô cho tá hỏa tam tinh sao. Theo tôi ra quán chợ làm vài chai *bia* lạnh có lý hơn. Đế để đó, tối nay mình kiếm vài con mực ngồi lai rai ngắm trăng đêm, hôm nay rằm mà.

- Vậy mình đi, thiếu-úy.

Ra tới cổng, ngoắc hai *Honda* ôm, Quang và Hồng đến thẳng quán quen thuộc nơi chàng và Bờ hay nhậu chung với lũ bạn Biệt-Động-Quân .

Vừa bước vào quán, Quang đã nghe tiếng gọi tên chàng :

- Quang, Thiếu-Úy Quang.

Chàng nhìn vào hai bàn cuối phòng, đám rằn-ri Biệt-Động đang ồn-ào nâng chén, Hiển đứng ngay đầu bàn, vẫy tay lia lịa. Quang mỉm cười, vẫy lại rồi kéo Hồng đến phía Hiển.

Hiển bắt tay Quang rồi giới-thiệu người bạn bên cạnh :

- Thiếu-Úy Long, trung-đội-phó mới toe của tôi, vừa thuyên-chuyển đến, thay cho thiếu-úy Toàn bị nằm bệnh-viện dài hạn. Còn đây Hải-Quân Thiếu-Úy Quang, Hà Bá sông Bé, bị người anh em bên kia treo giá từ lâu. Còn đây ...

Hiển đưa mắt nhìn Quang, chàng vội nói:

- Trung-Sĩ Hồng, thuyền-trưởng *PBR*, phụ-tá của tôi.

Hồng chào hai người sĩ-quan Biệt-Động rồi ngồi xuống cạnh Quang.

Gọi *bia* cho hai người xong, Hiển vào đề ngay:

- Kiếm ông từ mấy ngày nay không được, định tới tận căn-cứ mà chưa có dịp, may quá gặp ông tại đây.

Quang hỏi gặng:

- Có chuyện gì gấp mà lùng tôi dữ vậy, ông thần rượu đế?

- Thì vụ thằng Bờ đó, hôm nó bị tôi cũng có mặt, giận run mà chưa có dịp trả thù. Giờ có vụ này tính bàn với ông mà kiếm ông khó quá. Đây nè ...

Hiển bỗng đưa mắt nhìn Hồng.

Biết ý, Quang nói luôn:

- Không sao, anh Hiển, Trung-Sĩ Hồng cũng trong nhóm.

- Vậy hả, *OK*! Vầy nè.

Hiển nhỏ giọng.

- Tin tình-báo cho biết đến thứ năm này, có một thằng "yếu nhân" của tụi nó sẽ đi qua vùng này, mạn Bắc của rạch Kè, trên đường qua Lái-Thiêu. Tôi được mật lệnh dẫn toán đến nằm kích ở đó, chờ bắt sống thằng đó về khai-thác. Nghĩ tới thằng Bờ, tôi nhường ông làm trước, vì chắc-chắn tụi nó phải đi chuyển bằng đường sông tới khúc quẹo qua sông Bé mới có thể dùng đường bộ được, nếu ông chờ sẵn thế nào cũng chụp dính tụi nó ở ngã ba Cầu Kè và Thị-Tính, ông nghĩ sao? Nếu ông hụt thì còn tụi tui chờ sẵn trên bờ, *OK* không?

Quang mừng-rỡ, nhận lời liền và cám ơn Hiển đã cho chàng có dịp trả thù cho Bờ. Hứng chí, chàng gọi một chầu *bia* cho mọi người trong bàn.

Về đến căn-cứ,Quang dặn Hồng phải kín miệng kể cả với nhân-viên dưới quyền, rồi chàng đi lùng Sơn ngay tức khắc. Gặp Sơn, năn-nỉ, dặn-dò phải cố sắp xếp làm sao cho hôm thứ năm "*băng*" của chàng được đi công-tác vùng mạn Bắc Cầu Kè.

Được ông xếp phòng hành-quân hứa giúp, Quang chắc ăn, cám ơn rối-rít rồi vui-vẻ đi về phòng làm một giấc.

Đêm hôm thứ năm, nhận lệnh công-tác xong, Quang đích thân xuống tàu kiểm-soát súng ống đạn-dược, không quên ký mượn ống nhòm hồng-ngoại-tuyến để nhìn trong đêm, bàn định kế-hoạch với Hồng xong xuôi, chàng cho lệnh khởi-hành, nhóm nhân-viên của chàng và Hồng lấy làm lạ tại sao kỳ công-tác này hai vị thuyền-trưởng đều mặt mũi nghiêm-trọng, kiểm-soát súng đạn một cách quá cẩn-thận như vậy, nhưng thấy nét mặt của Quang, không mạng nào dám hỏi, chỉ lẳng-lặng thi-hành.

Băng qua khỏi một dòng lạch xuyên thẳng ra sông Bé, hai chiến-đĩnh do Quang dẫn ấn lút cần ga, chạy xé nước trong dòng sông mờ ảo, chập-chờn ánh trăng vàng lạnh-lẽo. Một lúc sau, tàu lọt vào khúc sông tăm-tối, kín mít những rừng tràm đan nhau san-sát dài hun-hút.

Đến ngã ba rạch Kè, Quang mở bản-đồ, định lại vị-trí, xong cẩn-thận dặn Hạ-Sĩ Thơm giảm máy dẫn tàu từ-từ vào chỗ phục-kích. Bên kia, Trung-Sĩ Hồng cũng tự-động cho tàu lẩn vào bụi tràm lớn, gần ngã ba một con kinh nhỏ chảy vào sông Bé.

Vào đúng vị-trí nấp, Quang ra lệnh tắt máy, cấm nhân-viên chuyện trò hút thuốc, rồi chàng lặng-lẽ vác ống nhòm hồng-ngoại-tuyến ngồi thụp xuống thành tàu sân mũi, đưa lên quan-sát chung-quanh.

Đêm vắng lạnh đến rợn người, không một tiếng động ngoài tiếng nước róc rách vỗ nhẹ thành tàu, vài tiếng côn trùng rên-rỉ đâu đây. Ánh trăng khuyết vành, lúc ẩn lúc hiện trong đám mây, tỏa xuống từng đợt trăng vàng lạnh buốt, nhòe-nhoẹt trên mặt sông đen sặm. Một vài đốm sáng lập-lòe của đom-đóm lẫn với tiếng cú ăn đêm thỉnh-thoảng rúc lên làm tăng thêm vẻ ma quái của rừng đêm.

Đợi một lúc, Quang bắt đầu sốt ruột, nhìn đồng-hồ, đã quá giờ định 15 phút, chàng lại càng lo-lắng sợ trễ hẹn với Thiếu-Úy Cường bên Giang-Đoàn Ngăn-Chặn để cùng đi yểm-trợ toán quân bạn đang hành-quân vùng Mỏ-Vẹt.

Bỗng nhiên, chàng thấy bặt hẳn tiếng côn trùng, và hình như có tiếng nước khua động, tiếng mái chèo bì-bõm nổi lên nhè nhẹ. Hạ-Sĩ Thơm nghiêng đầu nghe ngóng rồi đưa hai ngón tay ra hiệu cho biết là có đến hai chiếc ghe đang di-chuyển.

Quang nhè nhẹ gật đầu, quay qua phía lùm cây rạch bên trái, ra hiệu cho Hồng nằm yên, không được hành-động, chờ lệnh chàng, Hồng gật gật đầu, tỏ vẻ hiểu ý.

Tất cả ghì chặt súng, tim hồi-hộp đập mạnh, trán rịn mồ-hôi.

Tiếng chèo nghe rõ dần và ngay mé cửa rạch dẫn vào lòng sông, hai chiếc ghe tam bản, khá lớn đang nhẹ-nhàng lướt trên mặt sóng. Qua ống kính hồng-ngoại-tuyến, Quang thấy chiếc ghe đầu có bốn người, hai người chèo, hai người kia, đội nón cối cầm khẩu *AK*.47 chĩa sang hai bên, chiếc thứ nhì có hai người gác khẩu *AK* lên đùi, một lái một mũi đang chèo theo, và hai bóng người thấp-thoáng trong khoang.

Trong chỗ núp, mọi người như nín thở, chăm-chú theo dõi. Đã quen những màn phục-kích,

tất cả yên-lặng đợi cho đến khi cả hai chiếc qua khỏi chỗ núp một quãng và chắc-chắn đằng sau không còn ghe nào theo nữa, Quang mới ra lệnh cho Hạ-Sĩ Trực thảy một quả M79 ngay trước mũi ghe đi đầu. Tiếng nổ chát-chúa vang dội cả khu rừng, phá tan màn tĩnh-mịch của ban đêm. Cùng lúc, hai chiếc *PBR* đều nổ máy vọt ra khỏi chỗ núp, Quang dùng loa phóng thanh hét lớn:

- Hai ghe dừng lại ngay. Các anh đã bị vây kín rồi. Hàng sống chống chết.

Đáp lời chàng, từng tràng đạn *AK* chíu chít bay ngược lại, ghim lỗ chỗ vào thành tàu, lõm-bõm dưới mặt sông, rồi tiếng máy đuôi tôm nổ dòn lẫn với từng loạt tiếng chóc chóc ... tặc tặc ... chói tai đặc-biệt của AK47.

Chiếc ghe thứ nhì bỗng vọt lên trước rồi cả hai chiếc ghe ào-ào rẽ sóng chạy.

Quang bực mình chửi thề um lên rồi gọi Hồng:

- Trung-Sĩ Hồng, anh lo thằng cản hậu để tôi thằng chạy trước.

Không đợi ra lệnh, Thơm gạt hết cần số, chiếc *PBR* cất hẳn đầu lên xé nước nhảy lướt qua những ngọn sóng đâm thẳng về phía hai ghe đuôi tôm, đang xịt khói mù-mịt cố tìm đường trốn.

PBR của Hồng cũng rú mạnh máy, chồm tới, khẩu đại-liên 50 *đúp* trước mũi nhả đạn liên-tục vào chiếc ghe tam bản chạy sau, làn đạn lửa đỏ rực lóe sáng không-gian, đan chi-chít ghim thẳng vào chiếc ghe cản hậu, phá tung từng mảnh gỗ, bắn văng tung-tóe đầy sông. Thơm cho tàu lách qua bên phải, không giảm vận-tốc, bay trên những ngọn sóng dồn-dập, tiếp-tục lướt ngang đuổi theo chiếc ghe đầu.

Lúc đi ngang qua chiếc ghe cản hậu, liếc mắt qua, Quang thấy ghe bị Hồng bắn đã khẩm đầy nước, chìm hẳn một bên, xác một người nằm vắt ngang thành ghe.

Dưới mặt nước còn đang sôi-sục những làn đạn, hai bóng người đang bì-bõm cố lội vào bờ, những vết máu loang đỏ dưới ánh trăng nhạt-nhòa lung-linh mặt nước. Sẵn tay, Hạ-Sĩ Trực đẩy luôn một quả M79 về phía hai người. Tiếng nổ vang động lẫn với cột nước bắn tung-tóe rồi dần dần ngừng hẳn, mặt sông phẳng-lặng không còn gì ngoài những vòng tròn giao động. Chiếc *PBR* của Hồng vẫn tiếp-tục xông đến, hung bạo phóng đè lên chiếc ghe khẩm nước, phá tung những mảnh gỗ còn lại và vọt ngang mặt với Quang.

Từng tràng đại-liên từ mũi *PBR* của Hồng vẫn cố tiếp-tục soi thủng chiếc ghe tam bản đằng trước lúc này đang quýnh-quáng cố tìm cách táp vào bờ trái con sông.

Quang hét lớn trong ống liên-hợp:

- Hồng! Hồng! Tôi hứa với Thiếu-Úy Hiển bắt sống thằng đó, đừng bắn nữa.

Tiếng Hồng vang trong máy:

- Chèn đét ơi! Ông thầy không cho bắn, đợi nó lủi lên bờ thì có trời mà kiếm.

Kìa! Tụi nó chui vô bụi rạch rồi kìa, bắn đại đi ông ơi!

Quang thấy Hồng có lý đành cho lệnh sử-dụng hết hỏa-lực.

Được dịp, Hạ-Sĩ Chung bấm mạnh nút điện, khẩu 50 *đúp* ngay đầu mũi tàu Quang khạc liên-hồi như ganh đua với chiếc của Trung-Sĩ Hồng.

Tạch tạch ... tạch tạch ... tạch tạch ...

Bốn mũi súng đại-liên nhả đạn tới tấp, xé nát chiếc ghe tam bản, bốc bay nóc mui khoang thuyền, bắn tung những mảnh gỗ văng tứ tán. Trực đưa khẩu phóng-lựu lên, trực xạ một quả ngay giữa khoang thuyền, một tiếng nổ inh tai rồi ghe chìm nghỉm. Cùng lúc, hai chiếc *PBR* bị lỡ đà, vượt qua khỏi chỗ ghe vừa táp vào, hai tay lái vội-vàng cho tàu quay đầu trở lại, khẩu đại-liên "*piggy back*" đằng sau được dịp thay thế khẩu 50 *đúp* đằng trước, thả từng tràng đạn vào vào phía bờ rạch. Khói và bụi tan dần, Quang thấy có mỗi ba xác chết gần bờ rạch, chàng dáo-dác nhìn lên bờ, định ra lệnh bắn theo một bóng nhỏ thó, mặc bà-ba đen, đang cố lủi vào rừng thì có tiếng cười khoái trá và tràng đạn M16 nổi lên từ trên bờ. Hiển, phải Thiếu-Úy Hiển, và những bóng người mặc rằn-ri của Biệt-Động-Quân đang dơ cao khẩu M16 vẫy-vẫy bọn Quang.

Quang mừng-rỡ, nổ một tràng M16 đáp lễ Hiển rồi bấm *combi* gọi Trung-Sĩ Hồng:

- Hồng! Tụi mình trở về vùng công-tác gấp, sắp đến giờ hẹn rồi.

Nhìn đồng-hồ đeo tay, Quang lẩm bẩm:

- Mất có 45 phút, hà hà ... còn sớm chán.

Hai chiếc *PBR* của Giang-Đoàn 52 Tuần-Thám, thuộc lực-lượng Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, đảo một vòng 180 độ, nối đuôi nhau, xả hết tốc-lực, đập nhồi lên sóng, vọt thẳng ra cửa rạch Kè, vài phút sau biến mất dạng.

Sáng hôm sau, xong công-tác, chia tay với toán 40 Ngăn-Chặn, Quang dẫn tàu về căn-cứ. Lúc đi ngang khúc sông đêm qua, Quang tò-mò cho lệnh rẽ vào. Cả bọn chỉ còn nhìn thấy ba xác chết mặc quân-phục bộ-đội Bắc-Việt nổi lều-bều dập-dờn theo sóng, sâu một quãng nữa, xác một du-kích quân nằm vắt chéo qua thành ghe lật nghiêng. Vắt-vẻo ngang bờ lạch, cạnh thân cây đước cháy đen, gẫy gập vì đạn, xác một người mặc âu phục, áo 4 túi, quần xanh đậm nằm ngửa mặt lên trời, máu đen kịt loang-lổ trên chiếc áo trắng lấm lết đầy bùn. Nhìn khung-cảnh, Quang lại mủi lòng, nhớ tới cảnh lúc đi vớt xác Bờ. Chàng lẩm nhẩm:

- Bờ, mày có linh-thiêng về đây chứng giám. Món nợ của mày tao đã trả xong.



Giang-tốc-đĩnh (Patrol Boat River, PBR) của Giang-Đoàn Tuần-Thám

Mấy ngày hôm sau, gặp lại Hiển ngoài quán cơm phần gần trại gia-binh Biệt-Động-Quân, Hiển kể lại cho Quang nghe là thằng mặc đồ "*civil*" bị bắn chết ngay bờ rạch là thằng thượng-úy mà bọn Hiển được lệnh bắt sống về khai-thác, còn đứa con gái bị tóm trên bờ là giao-liên chuyên hướng-dẫn mấy dân gộc từ Hà-Nội vào. Theo lời khai của con đó, ban tham-mưu tiểu-đoàn vội-vã mở cuộc hành-quân chớp nhoáng, kết-quả không ai ngờ được, nguyên một hầm đầy vũ-khí đạn-dược chôn trong vùng địa đạo đi qua Củ-Chi, rồi cả một kho lúa dự trữ của Sư-Đoàn Sao Vàng cũng mò ra được ngay gần căn-cứ đóng quân của Trung-Đoàn 54. Mấy xếp bự trên bộ chỉ-huy Sư-Đoàn 7 mừng quá trời.

Rồi Hiển moi túi đưa cho Quang một vật:

- Còn cái này, cái huân-chương mà tao lấy được của thằng thượng-úy đây, mày kiếm cách gửi cho thằng Bờ.

Quang cầm cái huân-chương bằng đồng, ngôi sao đỏ chói khắc hàng chữ "Anh-Hùng dân-tộc", lật qua lật lại, chẳng cần suy-nghĩ, chàng quăng thẳng vào thùng rác nói với Hiển:

- Mẹ! Thằng Bờ nó cần chó gì thứ này, quăng cha nó vào thùng rác cho tiện việc sổ sách.!!

Khoảng tháng sau, Quang được Chỉ-Huy-Trưởng gọi vào văn-phòng báo tin ông ta làm đơn xin cho Quang đi Duyên-Đoàn 42, căn-cứ đóng ở Hòn Khoai, *Poulo Obi*. Tổng quản-trị đã chấp-thuận, ông còn dặn Quang phải thu xếp thuyên-chuyển ngay. Quang ngỡ-ngàng định hỏi lại thì ông đứng dậy vỗ vai chàng rồi nói:

- Tình báo cho tôi biết đầu anh, tụi nó treo giá khá cao, phải đổi anh đi, tôi tiếc lắm, nhưng mạng anh mới đáng kể, xem anh như em út, tôi không muốn nhìn thấy cảnh buồn lần nữa. Hơn nữa, vùng này rất nguy-hiểm, tình-trạng gay-go vô cùng, địch mở mặt trận lớn chứ không lẻ tẻ như trước nữa, mạng anh bị treo giá, ở lại, không chóng thì chày anh cũng dính. Anh đi là phải lắm rồi, thôi về chuẩn-bị, lấy sự-vụ-lệnh lên đường sớm. Chúc anh may-mắn.

TIẾN VÀO
TAM-GIÁC-SẮT



Phan-lạc-Tiếp
(ảnh chụp năm 1966)

Sau khi Đệ Nhất Cộng-Hòa bị lật đổ, hàng loạt những biến-động chính-trị theo nhau diễn ra. Trong khi đó phía Cộng-Sản Bắc-Việt ồ-ạt đổ quân vào Miền Nam, khởi đầu cho những cuộc đánh lớn. Trước hoàn-cảnh ấy, quân-đội Mỹ cũng đã ào-ạt đổ quân vào Miền Nam, và giữ vai-trò lùng và diệt, để Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa giữ vai-trò bình-định. Để mở rộng vòng đai an-ninh cho thủ-đô Sài-Gòn, Mỹ đã lần-lượt có những cuộc hành-quân to lớn, qui-mô, đánh thẳng vào các mật-khu Việt-Cộng. Hành-Quân *Attleboro*, khai-diễn từ 19 tháng 9 đến 25 tháng 11 năm 1966, mục-tiêu là chiến-khu Dương-minh-Châu. Hành-Quân *Cedar Fall*, khai-diễn từ ngày 8 đến 26 tháng 1 năm 1967, mục-tiêu là Tam-Giác-Sắt. Sau đó là cuộc hành-quân *Junction City* khai-diễn từ ngày 22 tháng 2 đến ngày 14 tháng 5 năm 1967, mục-tiêu là trở lại hủy diệt chiến-khu Dương-minh-Châu. Các cuộc hành-quân đó đã đem lại kết-quả nào, vai-trò của Quân-Lực Mỹ tại Việt-Nam ra sao, đó là những vấn-đề rộng lớn, đòi hỏi nhiều sưu-tầm nhận-định.

Để góp một cái nhìn về vai-trò lùng và diệt của Quân-Lực Mỹ, người viết xin được ghi lại một số dữ-kiện cụ-thể, chính mình đã chứng-kiến qua cuộc hành-quân *Cedar Fall*, đánh vào Tam-Giác-Sắt.



Tam-Giác-Sắt được định trên bản-đồ hành-quân bởi ba điểm: Bầu-Bàng, Bến Súc và Củ-Chi, rất sát Sài-Gòn, và chính con sông Sài-Gòn, ở thượng dòng đã chảy qua mật-khu này, tất-nhiên cuộc hành-quân trên con sông huyết-mạch và nguy-hiểm này thuộc Hải-Quân Vùng III Sông Ngòi. Lúc ấy vị đại-diện Hải-Quân bên cạnh Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang, Tư-Lệnh Quân-Đoàn III, là Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-bình-Sang.

Cuộc hành-quân này có trên 40 ngàn quân Việt Mỹ, với sự hỗ-trợ rất đầy-đủ của Không-Quân tại nội-địa Việt-Nam, cũng như phát xuất từ Đệ Thất

Hạm-Đội và từ Thái-Lan. Riêng Hải-Quân Việt-Nam có nhiều Giang-Đoàn Xung-Phong được tăng-phái với mục-đích đón dân từ vùng Tam-Giác-Sắt về Trung-Tâm Định Cư tại Bình-Dương. Đoàn Tâm-Lý-Chiến Dân-Sự-Vụ thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn được đặc-biệt tháp-tùng đoàn chiến-đĩnh này để đón, hỗ-trợ, an ủi dân trên đoạn đường từ Bến Súc đến Bình-Dương. Người viết bài này lúc đó là Trưởng Đoàn Tâm-Lý-Chiến Dân-Sự-Vụ.

Diễn tiến cuộc hành-quân này, Cộng-Sản Bắc-Việt đã ghi lại trong cuốn sách nhan đề *Cuộc Chiến-Tranh Xâm-Lược Thực-Dân mới của Đế-Quốc Mỹ ở Việt-Nam*, do Viện Lịch-Sử Quân-Sự Việt-Nam, Bộ Quốc-Phòng, Hà-Nội, xuất-bản năm 1991, tác-giả là Hải-Như-Quang, người chịu trách-nhiệm xuất-bản là Đại-Tá Trần-Hạnh, trang 139, nguyên-văn như sau:

"Đầu tháng 1 năm 1967, sau những chuyến bay trinh-sát, rải hóa chất độc xuống Thị-Tính, Hố-Mường, Vàm-Cỏ Đông, máy bay B52 rải thảm khu-vực Cần-Xe, Tràng-Cỏ, Hố-Bò, Đôn-Thuận, địch triển-khai lực-lượng chiếm lĩnh các địa-bàn Gò-Dầu-Hạ, Dầu-Tiếng, Bảo-Đồn, Thới-Hòa, rừng Thanh-Điền, tạo thế bao vây "Tam-Giác-Sắt". Tiếp đó địch tiến sâu vào căn-cứ, trọng điểm là Long-Nguyên, Hố-Bò. Chúng kết hợp phi-pháo, máy bay B52, lữ dù ngụy, các đơn-vị công-binh và hóa-học Mỹ triệt phá Bến Súc, xúc dân. Cùng phối-hợp hoạt-động, quân ngụy càn quét đường số 13 từ Thủ-Dầu-Một đi Bến-Cát. Từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 1, cuộc hành-quân kết-thúc. Đây là cuộc hành-quân đánh phá căn-cứ kết hợp với gom dân, xúc tát dân qui-mô lớn bằng thủ-đoạn cướp sạch, đốt sạch, phá sạch nhưng kết-quả vẫn không như chúng mong muốn".

Đoàn chiến-đĩnh trên 50 chiếc đủ loại, thuộc nhiều giang-đoàn tăng-phái, tham-dự cuộc hành-quân vào vùng "cấm địa" Tam-Giác-Sắt, thuộc tỉnh Bình-Dương. Đây là một cuộc hành-quân qui-mô, tiêu-biểu và rất to lớn, có tới trên 40.000 quân bộ chiến Việt Mỹ tham-dự. Đây cũng là cuộc hành-quân mở đầu cho vai-trò Lùng và Diệt của Quân-Đội Mỹ; và Bình-Định do Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa phụ-trách. Đặc-biệt trong cuộc hành-quân này, tuyệt-đối không có một thông-tín-viên nào được phép tham-dự, dù là Mỹ hay Việt, dân-sự hoặc quân-sự. Tôi với tư-cách Trưởng Đoàn Tâm-Lý-Chiến Lưu-Động thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, tham-dự với nhiệm-vụ hỗ-trợ dân-chúng rời khu-vực hành-quân, bằng các chiến-đĩnh Hải-Quân, và trao họ lại cho anh em Bộ-Binh khi đoàn tàu về đến Bình-Dương.

Cuộc hành-quân qui-mô và to lớn ấy khai-diễn đã mấy ngày, đoàn chiến-đĩnh mới được phép tiến vào vùng trách-nhiệm. Khởi-hành từ bến tàu Bình-Dương vào lúc 4 giờ sáng, di-chuyển ngược lên thượng dòng của sông Sài-Gòn. Từ Phòng Hành-Quân của chiếc soái-đĩnh, trên hải-đồ tôi thấy hình-ảnh con sông Sài-Gòn uốn khúc lòng vòng rất nhiều. Càng lên thượng dòng, lòng sông càng hẹp, và bên mặt là rừng và núi. Cầm ly *cà-phê* nóng trên tay, tôi đi ra phía mũi tàu, bước những bước thật chậm vì sợ trượt sương. Tới gần mũi tàu, tôi tụt xuống ngồi tựa lưng vào thành sắt của khẩu đại-bác 20 ly đôi. Gió lạnh. Trời đầy sương. Tiếng máy tàu ầm-ầm rền-rĩ. Những tia đèn *pin* màu đỏ loang-loáng vây-vẫy lập-loè. Tôi nhớ lại mới mấy tháng trước đây thôi, cũng những chiếc tàu như thế này, cũng không-khí nặng-nề câm nín và kinh-khiếp như không-khí này của Giang-Đoàn 21 và 27 Xung-Phong ở Mỹ-Tho. Ở đó tôi đã tham-dự và chứng-kiến nhiều điều thật là xúc-động... Đang miên-man nhớ lại thì Bác-Sĩ Nguyễn-tích-Lai(*) bước tới. Tay ông cũng cầm ly *cà-phê*. Ông nói:

- Tìm ông mãi.

Tôi ngước nhìn lên. Trời đã sáng. Khuôn mặt Bác-Sĩ Lai sáng ngời, đôi mắt long-lanh qua làn kính trắng. Tôi nói:

- Xuống đây.

Bác-Sĩ Lai từ-từ bước xuống, và nói:

- Sao không ở phòng chỉ-huy cho vui và an-toàn.

Tôi cười nói:

- Xuống đây. Trong đó chật. Để họ làm việc. Hơn nữa ở đây an-toàn hơn.

(*) Bác-Sĩ Nguyễn-tích-Lai hiện ở Hoa-Kỳ

- Sao?

- Đã đi hành-quân, sống chết có số. Nhưng ở đây có nhiều cái hay lắm.

- Sao? Ông nói cho tôi nghe.

- Ngồi ở đây, mát, thoáng, dễ chịu. Và chẳng may "bà thủy cười" một búa, tàu tung lên, ở đây mình có hy-vọng văng lên bờ. Còn ở trong đó thì hoặc chìm theo tàu, hoặc đập đầu vào thành sắt...

- Hay, ông nói có lý, còn gì nữa?

- Nếu tụi nó dùng B40, thì bao giờ nó cũng nhắm vào đài chỉ-huy, nơi có cái cần câu lêu-nghêu.

- Hay.

- Và quan-trọng hơn hết. Mình không có nhiệm-vụ điều-khiển tàu, thì "đi ra chỗ khác chơi" cho họ rộng chỗ làm việc. Và chẳng may họ có bị, thì mình còn sống để thay thế chứ.

- Hay.

- Thôi khen vừa thôi. Ông mà nghe tụi em ở giang-đoàn nó nói còn nhiều cái hay hơn nhiều. Kinh-nghiệm máu mà ông.

Lúc đó trời đã sáng hẳn. Độ bảy giờ sáng. Cách bờ sông vài mặt ruộng, cứ độ một cây-số, lại có một *trailer* dài, do một máy bay *Chinook* câu tới: một nhà hàng lưu-động, từ Hạm-Đội 7, ngoài khơi Vũng-Tàu, đem đồ ăn sáng cho lính Mỹ. Tôi lấy ống nhòm quan-sát. Lính Mỹ, đa-số nằm ở vị-trí tác-chiến, nhưng một số nhỏ, lần-lượt xếp hàng vào lấy đồ ăn sáng. Các chú *cooks* áo khoác trắng, mũ trắng cao lêu-nghêu, như các tay đầu bếp hạng sang tại các nhà hàng lớn, phân-phối thực-phẩm nóng cho lính Mỹ. Tôi đưa ống nhòm cho Bác-Sĩ Lai coi. Nhìn xong ông nói:

- Mẹ! Đánh nhau cái kiểu này lạ nhỉ.

Nhìn sâu vào phía xa, là rừng. Rừng cây trắng xóa. Cây trơ cành và vướng đọng những sương. Đẹp quá.

Bác-Sĩ Lai lại nói:

- Như tranh Tàu.

- Mà ông có biết tại sao sương đẹp như thế không?

- Vì rừng cây không có lá.

- Đúng. Mà tại sao?

- Tại thuốc khai quang.

- Bộ họ rải thuốc cả cánh rừng mênh-mông như thế kia à?

- Vâng. Họ rải thuốc cho cây rừng chết, Việt-Cộng hết chỗ ẩn thân.

Giữa lúc ấy, những đoàn trực-thăng bay vần-vũ trên đầu, bao quanh khung trời có đoàn tàu chạy dưới. Tôi nói với Bác-Sĩ Lai:

- Mình vào vùng cấm địa rồi đấy. Và ông thấy không, lúc này mà nó bắn, mình chỉ có quyền dùng súng nhỏ thôi. Các loại súng có tầm bắn xa và đạn có đầu nổ như 12 ly 7, 20 ly, 40 ly không xài được.

- Sao vậy?

-Ông không thấy sông Sài-Gòn đang quằn-quại uốn khúc đó sao?

- Thì nó quằn-quại càng đẹp chứ.

- Nhưng các khúc vòng gần nhau quá, có chỗ chưa quá 500m. Vì thế mình ỷ súng lớn, đạn nhiều nhắm mắt mà bắn cho đỡ sợ, thì mình bắn vào mình, vào các tàu khác.

- Hay.

- Hay mẹ gì ông ơi. Tôi đang nhớ lại khúc sông vòng-vèo tại Rạch Ba-Rài, Cai-Lậy, hôm 29 tháng 9 vừa qua, nó phục-kích mình tại đó. Nó chết bộn mà mình cũng ê càng.

- À! Trận đánh có đăng trên báo *Tiền-Tuyến*, ông viết lại mà.

- Đúng. Đó là nhiều nét đẹp, nhiều điều cần nói ra. Còn các điều không nên nói ra...

- Ông...

- Do đó, đi sông, tôi sợ nhất sông uốn khúc. Lại sợ hơn nữa, là sông có bờ núi cao. Nó ở trên, mình ở dưới. Hạ sách nó lấy đá lăn xuống mình cũng tiêu, huống hồ nó đặt *mìn* phục-kích.

Nghe tới đó, Bác-Sĩ Lai nhìn ra xung-quanh. Quả nhiên đoàn tàu mấy chục chiếc cứ uốn khúc như múa rối. Và bên hữu ngạn núi đã bắt đầu xây thành sát mé sông. Bác-Sĩ Lai nói:

- Thế ra mình đang đi vào đất địch, với tất cả cái hiểm nghèo, hạ sách nhất phải không ông?

- Đúng, nhưng ông đừng lo. Sống chết có số. Hơn nữa, nếu có bị tấn-công, các máy bay trực-thăng sẽ làm nhiệm-vụ không-yểm.

Càng đi vào sâu, lòng sông càng hẹp. Vách núi sát bờ nước, với những xác người bị dồn sát vào bên núi. Nhìn những tử-thi, Bác-Sĩ Lai như có ý chùn lại. Mặt ông lạnh tanh. Lúc ấy từ trên đỉnh trời, mấy chiếc L19 đang thả cả rừng truyền-đơn xuống.



Các truyền-đơn bay lao xao như lá rừng. Một số rơi vào lòng tàu. Tôi nhặt lên, đọc: "*Thưa đồng-bào. Để loại trừ Việt-Cộng ra khỏi dân-chúng, đem lại an-ninh cho đồng-bào, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Quân-Lực Đồng-Minh đang bao vây vùng Tam-Giác-Sắt. Đồng-bào sẽ được di-chuyển tạm thời về vùng an-ninh. Sau khi thanh-lọc Việt-Cộng ra khỏi dân-chúng, đồng-bào sẽ được tái định-cư*".

Độ 10 giờ trưa, đoàn tàu đã tới Bến Súc. Nơi đây, các chiến-đĩnh ủi bãi, mở cửa đổ bộ để nhận dân xuống tàu. Ngoài tất cả anh em trong đoàn Tâm-Lý-Chiến Lưu-Động thuộc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân ra, còn được anh em thủy-thủ-đoàn cơ-hữu tăng-phái hỗ-trợ. Đồng-bào được đưa xuống tàu, ngồi xếp hàng trong lòng tàu. Ai có đồ nặng, hoặc con nhỏ đều được các anh em Hải-Quân vác, bế hộ. Các cụ già được anh em dìu đi.

Khi lòng tàu đã chật, tàu tạm rút ra, và cũng là lúc anh em Tâm-Lý-Chiến nói rõ cho đồng-bào biết mục-đích của cuộc hành-quân tại vùng Tam-Giác-Sắt là loại địch ra khỏi dân.

Khi lòng tàu đã đầy, các cửa đổ bộ được kéo lên, và lần-lượt vào vị-trí để ra về. Dưới trời nắng mênh-mông, lòng sông như rộng hơn, và tất-nhiên cảnh vật rõ hơn nhiều. Vẫn những đoàn trực-thăng không-yểm bay quần trên đầu. Tại các khúc quanh nguy-hiểm, khả-nghi, máy bay bắn *rocket* xuống, nổ bùng. Khói bay mịt-mù. Và trên đỉnh núi, vẫn có mấy chiếc máy bay L19 thả rừng truyền-đơn xuống. Và miệt rừng nào đó không xa lắm, tiếng bom dội xuống rền-rĩ. Hai bên bờ, lác-đác vẫn có những nhà ăn lưu-động, do các máy bay *Chinook* câu tới, để cung-cấp bữa ăn trưa cho lính Mỹ. Hai bên mé sông xác người nổi lình bình. Có nhiều xác bám vào mé cỏ. Theo lượn sóng của tàu, các xác cũng nổi trôi lên xuống và ứa ra những làn máu tím ngắt. Dân-chúng đa-số là đàn bà, người già và trẻ con được ngồi kín trong lòng tàu.

Đoàn tàu tới Bình-Dương, vào khoảng 4 giờ chiều. Dân được thả lên bờ, có đoàn Dân-Sự-Vụ của Quân-Đoàn đón đợi và hướng-dẫn họ về khu tạm trú. Họ được cung-cấp thực-phẩm. Tại đây họ lại được thanh-lọc một lần nữa. Trong khi đó các thanh-niên trai tráng đã được chở đi riêng bằng máy bay, và ở một nơi riêng. Theo tin-tức từ các cuộc họp hành-quân, thì trong cuộc hành-quân này, có rất nhiều cán-bộ cao cấp của Việt-Cộng bị bắt, trong đó có các giáo sư Nga ngữ. Cứ như thế, sáng đi sớm, chiều về. Lộ trình vẫn là con sông Sài-Gòn nhiều đoạn uốn khúc rất đẹp, nhưng cũng rất hiểm-nguy.

Vào ngày chót của công-tác, dân đã hết. Tôi lang-thang trong khu-vực Bến Súc, thuộc phần trách-nhiệm của một đơn-vị Nhảy Dù. Tại đây các vườn tược, đa-số đã được xe ủi đất loại lớn, bằng lưỡi sắt nằm ngang san bằng. Xe đi đến đâu, vườn tược phẳng tới đó, kể cả những chướng ngại như

nhà, cây cối đủ loại. Mấy mảnh vườn chuối, bị cắt đã mấy ngày, các thân cụt từ gốc, nay các đọt chuối lại mọc lên những cuốn lá non xanh óng-ả, thẳng đứng như những cuộn nhung xanh. Tôi muốn đi xa hơn, nhưng các anh em Nhảy Dù cản lại. Họ nói:

- Đã cày như thế, mà đêm đêm tụi nó từ dưới hầm mò lên còn bắn tỉa bọn này. Tối nào cũng thế.

Tôi có hỏi:

- Sao không ném lựu-đạn xuống cái cửa hầm.

Anh em Nhảy Dù cười, và đưa cho tôi một trái lựu-đạn khói, bảo:

- Thả xuống cái hố này đi.

Tôi đưa trái lựu-đạn cho một người khác. Anh ta mở chốt, ném xuống một miệng hầm ở gần gốc cây đã cụt. Tiếng nổ ''ục'' trong đó, rồi khói bay tốc lên, từ miệng hầm, từ gốc tre, từ giữa đám tiêu giữa sân... Anh bạn Nhảy Dù nhìn tôi cười:

- Đấy, hầm như thế đấy. Đất thì rỗng, ăn sâu vào lòng núi, tụi nó nằm trong đó.

Trong khi chờ đợi bốc toán Dân-Sự-Vụ của Quân-Đoàn về, tôi tạt vào một căn nhà, nơi được dùng làm Trung-Tâm Hành-Quân Tiền-Phương của đơn-vị Nhảy Dù. Trung-Tá Hậu cho tôi hay:

- Còn mấy tiếng nữa là dọt.

Một căn nhà gỗ ba gian. Các cột bằng loại gỗ quý, có lẽ là gỗ mít, thật đều, bào rất thon. Các vân gỗ đối nhau rất chỉnh. Dưới mỗi chân cột có kê một miếng đá xanh tròn. Các xà nhà cũng đều tăm-tắp. Đặc-biệt là cái xà ngang trên cao nhất, có một hàng chữ nho. Ngang giữa nhà, có treo một cuốn lịch tàu, buộc bằng một sợi chỉ ngũ sắc. Quanh nhà là các cửa bức bàn, đa-số nay đã được dán các bức không-ảnh. Những mặt ruộng vuông nhỏ, dòng sông Sài-Gòn uốn khúc. Những khu rừng đầy chằng-chịt hố bom. Qua không-ảnh, cả khu Tam-Giác-Sắt hiện ra, và tôi thấy vòng đai lửa đạn từ-từ thu nhỏ lại, đúng như kế-hoạch bao vây để lùng diệt mà tôi đã được học tập trước khi đi công-tác. Tôi ra ngoài sân, nhìn xuống một triền dốc, dưới đó là khúc sông Sài-Gòn. Bờ bên kia qua mấy đám cỏ khô, mấy con trâu xổng đàn từ mấy hôm trước, đang nhẩn-nha gặm cỏ, lâu lâu lại ngửng đầu lên nhìn trời. Phía trái căn nhà chính là vườn chuối đã bị cày, đứt tận gốc. Sau nhà là một vườn tiêu. Những cây tiêu dựng cao, hình tháp, quả chằng-chịt. Giữa các hàng tiêu là những lối đi mòn. Cuối vườn tiêu là một nhà ngang, gồm chuồng gà và nơi để các nông cụ. Ở đấy, cái cày, cái bừa, cuốc, xẻng bừa-bãi. Bên phải căn nhà là một cái chái khá rộng. Tại đó dọc theo sườn nhà là cái cối giã gạo. Cần cối dài. Cối đá gắn xuống đất, bao quanh bằng bệ *xi-măng*. Nơi cuối cần, chỗ dùng để giã gạo, đã mòn, nhẵn. Và trên tường, ngay chỗ người đứng giã gạo là hình các tài-tử cải-lương. Ảnh Thanh-Nga, Thẩm-Thuý-Hằng dán bên cạnh các bìa báo Tết, hình các cô gái miền Nam vẽ thật đẹp, thật hấp-dẫn. Tôi nhìn thật kỹ trên tường, quanh các bức ảnh, còn có các câu thơ vụng-về, viết bằng bút chì hoặc bút nguyên-tử. Một sợi dây thừng, buộc thõng từ mái nhà xuống, ngang tầm tay, làm cái vịn tay cho người giã gạo. Cuối đoạn thừng, cái đầu mối được tết lại như một quả găng. Tôi cầm thử. Trái găng vừa khuôn trong lòng bàn tay. Tôi đứng thử lên cần cối, hơi nặng, nhưng cần cối vẫn đưa lên theo nhịp chân đạp. Tôi bỏ nhẹ cần cối xuống và nhìn ra ngoài sân. Một mảnh sân cỏ không rộng lắm. Ngay từ giọt tranh, có mấy miếng gạch tàu, cẩn vào sân cỏ, dẫn tới một miệng giếng. Tôi đứng lên, bước theo các viên gạch này. Giếng nước nhỏ trong vắt. Tôi nhìn xuống giếng và thấy hình mình ở dưới xa thẳm ấy. Và bỗng nhiên tôi hơi sợ. Tôi không dám nhìn lâu, tôi ngẩng lên. Toàn thân tôi đã đứng trong bóng mát của một cây na. Cây na nhỏ, cành thấp, xoè ra che cả miệng giếng. Tôi nắm vào một cành non, lắc nhẹ, lá na rung rinh. Một vài chiếc lá rơi xuống, chao-chát. Một miếng vải đỏ, có lẽ là quai nón của một cô gái, giặt phơi vào cành na. Qua lớp lá na, tôi nhìn thấy bầu trời xanh thẳm ở trên cao. Và trên cành cao nhất của cây na, còn có cái chuồng chim treo trên đó. Chuồng chim làm bằng các nan tre, cửa lồng mở, đong-đưa. Một miếng chuối nhỏ làm mồi đã khô gắn trong lồng, cạnh cái cóng nước. Tôi bỗng bồi-hồi nhớ quá những ngày còn bé ở quê nhà. Nhớ những con chim xanh như màu lá, theo nắng hạ

từ đâu đó bay về...

Tôi nhìn lại xuống giếng sâu. Một cái dây dài thòng xuống. Tôi kéo lên một gầu nước mát, trong vắt. Tôi rửa tay và đổ vào gốc na. Chỉ một thoáng, nước thấm hết vào lòng đất. Một làn gió thổi tới. Cành na đong-đưa như vui, như cười. Nắng đã cao. Đoàn Dân-Sự-Vụ đã về tới, đang rộn-rã xuống tàu. Tôi và Trung-Tá Hậu đứng trước căn nhà nhìn một lượt quanh vùng. Nơi đây mật-khu của Việt-Cộng, nhưng chỉ cách Sài-Gòn hơn một giờ xe. Ban đêm, từ đây nhìn về Sài-Gòn rực sáng. Trung-Tá Hậu nói lớn:

- Xong hết chưa?

Đoàn tham-mưu của ông đáp:

- Thưa rồi, Trung-Tá.

Chúng tôi lững-thững đi theo con lộ dọc mé sông. Lối đi dưới lá, mát. Ngay khi chúng tôi rời gót, một xe ủi đất hạng nặng từ phía sau đi tới. Một quân-nhân Mỹ cởi trần, mặc áo giáp cầm lái. Tiếng máy xe rú lên, chiếc xe từ-từ tiến tới gầm-gừ, vườn tiêu đổ rạp xuống. Tiếng mấy cái sào dựng làm nọc tiêu kêu lốp đốp. Cái nhà sau đổ ụp. Cày bừa gẫy vụn. Sau đó, chiếc xe quay lại, đưa cái lưỡi sắt sáng loáng tiến tới căn nhà. Tiếng máy xe gầm lên và chỉ một khắc, căn nhà xinh đẹp kia đổ xuống, gãy sập. Mái ngói đổ xuống ào-ào, bụi bay mịt-mù. Từ sân nhà, mấy cái cột nhà bung ra, rồi lăn, lăn lăn ùa xuống triền dốc. Có cái vướng ở một bụi cây. Có cái rơi tòm xuống mặt sông. Con sông Sài-Gòn oằn oại ở dưới ấy. Tôi mở chừng mắt mà như không thể tin được ở mắt mình. Tôi nhìn lại vị-trí căn nhà, giờ đã phẳng-lặng, trống không. Cả cái nền đất cũng được ủi cho bằng.

Chiếc xe ủi quay qua, quay lại, một chốc cả một khu-vực chỉ là một mảnh đất loang-lở, hoang-tàn. Tôi dụi mắt cho khỏi cay, vì bụi. Cây na còn đó, cây na bé quá, hiền-lành quá, nên được bỏ sót. Cây na vẫn xòa những cành lá xinh che lấy miệng cái giếng nhỏ.

Tôi xuống tàu trở về. Cây na của Bến Súc, Bình-Dương, hay cây na nào đó của tuổi nhỏ đều đã hòa lẫn trong trí nhớ tôi. Tôi dằn lòng lắm để tránh những tiếng thở dài. Và trong tôi gợi lên một câu thơ nhỏ:

Gửi rừng một gốc cây na.
Cố xanh tươi nhé, can qua sẽ tàn ...

Trên đường về, mấy chiếc tàu nhỏ đi đầu bị bắn, cả đoàn tàu dừng lại. Trực-thăng vần-vũ xả hỏa-tiễn xuống hai bên sông. Hỏa-tiễn nổ thật gần đất, lá, khói mù-mịt. Trên hệ-thống âm-thoại chỉ-huy của đoàn tàu hoạt-động điều-hòa, bình-tĩnh. Từ chiếc tiểu-giáp bị bắn bằng B40, gọi về:

- Báo-cáo thẩm-quyền. Tụi tôi bị bắn. Một bị thương nhẹ. Vỏ tàu bị thủng trên mặt nước.

- Có trở-ngại gì không?

- Không, vẫn di-chuyển an-toàn.

- Báo-cáo tiếp.

- Tụi em phản pháo tức thì, và ủi bãi truy-kích.

- Tiếp.

- Bắt được một thanh-niên bị thương và tịch-thu được cây B40.

- Tiếp.

- Toán bộ-binh đang đổ bộ lục-soát.

Báo-cáo tới đó, thì tiếng máy bỗng ngưng và có những tiếng nổ vọng lại từ máy PRC25. Mọi người biểu lộ lo-âu. Nhưng chỉ độ mấy phút sau, tiếng máy lại gọi về:

- Báo-cáo thẩm-quyền.

- Tiếp.

- Toán bộ-binh lục dọc theo hai bên bụi rậm ven sông, bắt thêm được một số Việt-Cộng.

- Tiếp.

- Đang tiếp-tục truy-kích.

- Đem tên Việt-Cộng tới trình-diện tôi.

- Nghe.

Độ nửa giờ sau, chiếc tiểu-giáp ghé lại, cặp vào chiếc soái-đĩnh. Tên Việt-Cộng bị còng, mặt non choẹt. Hắn bị thương ở tay, đã được băng bó tạm. Tang vật đem theo là một khẩu B40, và còn một trái đạn chưa bắn. Hắn mặc quần đùi đen, áo bà-ba. Bên hông đeo một túi *ni-lông* nhỏ, bọc kín một gói cơm khô. Tên này được dẫn lên tàu, cho ngồi một góc trong phòng Hành-Quân. Một sĩ-quan Ban 2 được chỉ-thị lấy cung và khai-thác tức khắc. Hỏi gì, tên này cũng khai: "Dạ em không biết".

Lục quanh lưng hắn, còn có một khúc ống



Một cặp tiểu-giáp-đĩnh (FOM) án-ngữ trên một khúc sông

ni-lông nhỏ, dài độ 1 *mét*. Dù không hỏi ai cũng biết đó là ống thở, để khi khai-hỏa xong lặn xuống nước, "nằm mà" ngậm ống *ni-lông* thò lên mặt nước, thở. Nước đục nằm sát bờ, nhờ lá cây che lấp là qua mắt được toán lính lục-soát của ta.

Lúc này trời đã về chiều, dọc theo bờ sông, các toán quân-nhân Mỹ lại lần-lượt sắp hàng đi lãnh đồ ăn chiều tại các nhà hàng lưu-động, do máy bay *Chinook* câu thẳng từ Hạm-Đội 7 vào.

Trong bữa ăn tối tại nhà hàng Bạch-Đằng ở mé sông, ngay trước dinh Tỉnh-Trưởng, có đầy-đủ các đơn-vị-trưởng của các đơn-vị đã tham-dự cuộc hành-quân này, Trung-Tá Lý-tòng-Bá, tỉnh-trưởng Bình-Dương đã nói mấy lời bày tỏ sự cảm ơn "Các đơn-vị bạn đã đến đây để phá tan sào-huyệt địch, mở đầu cho công-cuộc lùng địch ở tỉnh này." Ông cũng đại-diện cho Trung-Tướng Lê-nguyên-Khang, Tư-Lệnh Quân-Đoàn III, bày tỏ sự hài lòng về sự hợp-tác hăng-say và khéo-léo của tất cả các quân-nhân các cấp tham-dự cuộc hành-quân và hứa sẽ tưởng-thưởng cho các quân-nhân xuất-sắc theo đề-nghị của các đơn-vị-trưởng. Trời còn sáng, toán Tâm-Lý-Chiến Dân-Sự-Vụ của Hải-Quân chúng tôi lên xe về lại Sài-Gòn. Chỉ sau độ một giờ, chúng tôi về đến nơi. Con sông Sài-Gòn trước mặt. Các chiến-hạm xám ngắt đậu kín một bên sông. Bên kia bờ là Thủ-Thiêm, những rặng bần đen thẫm. Dòng sông Sài-Gòn chảy hiền-hòa, đục ngầu, tôi liên-tưởng đến những xác chết dật-dờ mới đây theo đợt sóng tràn lên hai bên mé nước. Chính con sông này mà, có xa lắm đâu. Tất cả đã hoang-tàn. Chỉ còn một gốc cây na.

Nhận định về cuộc hành-quân này, đối phương đã ghi lại trong cuốn sách đã dẫn, nguyên-văn như sau, trang 150: "*Cuộc chiến đã diễn ra rất ác-liệt, gây cho ta những khó-khăn và tổn-thất: một số sinh-lực bị tiêu-hao, nhiều cơ-sở hậu-cần bị thiệt-hại, kế-hoạch vận-chuyển từng nơi, từng lúc bị gián đoạn, nhiều căn-cứ bàn đạp bị phá, một số dân bị xúc đi về vùng kềm-kẹp*".

Như thế, đứng trên căn-bản vật-chất mà xét, quả cuộc hành-quân ấy rất thắng-lợi, ta đã phá tan sào-huyệt của đối phương. Nếu các cuộc hành-quân to lớn và dũng-mãnh như vậy, liên-tục tiếp-diễn ở tất cả các nơi khác trên toàn-thể lãnh-thổ Việt-Nam, sau đó đúng như nội-dung tấm truyền-đơn đã rải, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Đồng-Minh sẽ tái định-cư cho tất cả đồng-bào ... thì tuy có đau-đớn, nhưng chúng ta, quân dân Việt-Nam Cộng-Hòa, còn có thể chấp-nhận được. Nhưng trên thực-tế thì không. Lúc ấy, là một quân-nhân cấp nhỏ, với một cái nhìn trực-tiếp và cụ-thể, người viết thấy tội-nghiệp cho người Việt-Nam quá. Dân, tội-nghiệp đã đành, cả đến những người lính, như người viết, đi giúp dân, cũng thấy mình đau-đớn quá. Trước mắt người dân, họ chỉ thấy đây là một

cuộc chiến của người Mỹ. Chính người lính Mỹ, từ nơi nào xa lắc, giống hệt như quân-đội Pháp trước kia, đã đến đây bắn phá, và ủi sạch, phá sạch xóm làng của họ. Giữa đôi mắt dân và lính nhìn nhau, đầy nghẹn-ngào.

Người lính đã đọc cho đồng-bào nghe về tấm truyền-đơn kia, đã ân-cần giúp đỡ họ, nhưng quả giữa dân và lính có quá nhiều xa cách. Người lính, dù có tế-nhị, ân-cần giúp dân bao nhiêu, làm sao so-sánh được cảnh hoang-tàn ngút-ngàn, tất cả nhà cửa, xóm làng thân yêu của họ, giờ chỉ là một vùng đổ nát, hoang-tàn. Xóm làng đang trở thành rừng với đầy lửa đạn.

Sau đó không lâu, từ năm 1968 trở đi, trên diễn-đàn báo chí, người ta chỉ nói về cuộc hội đàm *Paris*. Cũng từ đó quân-đội Mỹ rút đi từ-từ, bỏ lại cho Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa một cơ-đồ đúng là hoang-tàn đổ nát. Người lính Mỹ lúc trước đi hành-quân như đi *picnic*, ăn những bữa ăn nóng từ Đệ Thất Hạm-Đội được máy bay chở vào. Việc tiếp-tế thì thừa mứa, tràn ra cả các khu chợ đen khắp nước. Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, tuy không được thừa mứa như quân Mỹ, nhưng đạn bắn thả dàn. Cần khai quang hai bên thủy-trình, rừng rậm, máy bay tới thả thuốc tức thì. Phi pháo, gọi là có B52 trải thảm, rung chuyển cả rừng. Sau khi Mỹ rút, súng đạn thiếu-thốn, phương-tiện truyền-tin, di-chuyển mỗi lúc một eo hẹp.

Trong khi đó, đối phương vẫn thừa mứa tiếp-liệu. Tiếp-liệu từ phía các nước "Xã-Hội Chủ-Nghĩa anh em" của họ, và cụ-thể và gần-gũi là từ người dân khắp các nẻo nông thôn. Người dân nếu có tin vào các truyền-đơn một thời từ máy bay rải xuống nhiều như lá rừng, giờ đọc lại, chỉ thấy đau-đớn và uất-hận. Người Mỹ, tùy theo giai-đoạn đã ồ-ạt đến, dẹp tất cả mọi trở-ngại mà đến đây. Khi giai-đoạn khác bắt đầu, họ lại ào-ạt ra đi. Trên đất nước Việt-Nam, trong thời-gian cuộc chiến khốc-liệt ấy diễn ra, đã có bao nhiêu cuộc hành-quân như thế, như vùng Tam-Giác-Sắt! Những đồn bót của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa mỗi lúc một thêm u-uất ảm-đạm, bi-thương và đầy thiếu-thốn. Ta yếu cả hai mặt vũ-khí và lòng dân. Nghĩ lại thì từ lúc cuộc chiến dũng-mãnh dưới hỏa-lực của quân-đội Mỹ, cũng chính là khởi điểm của nỗi thua đau sau này. Xin hãy mượn mấy câu thơ của Tô-thùy-Yên mô tả về số phận người lính Việt-Nam Cộng-Hòa trước khi mùa khổ nạn 1975 ùa tới:

Tiếp tế khó - đôi lần phải lục
Trên người bạn gục đạn mươi viên
Di-tản khó - sâu giời lúc-nhúc
Trong vết thương người bạn nín rên.
(Qua Sông)

Không biết người đọc nghĩ gì, các bạn tôi một thời xả thân cho cuộc chiến nghĩ gì. Riêng tôi, tôi không còn nước mắt để nhỏ xuống cho cuộc chiến, cho thân phận của dân-tộc mình.

Bài viết từ năm 1966.
Viết lại và sửa chữa năm 2002.



PHÓ-ĐỀ-ĐỐC
HOÀNG-CƠ-MINH

Người viết: Phan-lạc-Tiếp

Khi tôi ra trường đầu thập niên 60, tổng-số sĩ-quan trong Hải-Quân chưa đến 300 người. Quân-số tất cả Sĩ-Quan, Hạ-Sĩ-Quan và Đoàn-Viên của Hải-Quân vào khoảng 4.000 người mà thôi. Do đó hầu như chúng tôi biết tên, biết tuổi và tính tình của tất cả những vị sĩ-quan đàn anh. Cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân-số của tất cả Hải-Quân trên 40 ngàn, trong đó sĩ-quan có đến mấy ngàn. Riêng cấp tướng có 10 vị đang tại chức và 1 vị đã về hưu vì đáo hạn tuổi. Trong những sĩ-quan cấp tướng này có thể chia ra làm hai loại. Thứ nhất là những vị sĩ-quan xuất thân khóa 1 Nha-Trang do Pháp huấn-luyện trên Hạm-Đội Viễn-Đông (*Division Navale D'Extreme Orient*), với thâm-niên quân-vụ và chức-vụ, nên ưu-tiên lên tướng trước với cấp bậc 2 sao, 3 sao. Thứ hai là những vị tướng mới lên sau này, 1 sao, khi cuộc chiến ở giai-đoạn cam-go và Hải-Quân bành-trướng mau lẹ, bao gồm những sĩ-quan xuất thân khóa 1 trường Sĩ-Quan Hải-Quân *Brest*, do Pháp huấn-luyện; khóa 2, khóa 3, khóa 4 và khóa 5 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang. Ông Hoàng-cơ-Minh xuất thân khóa 5, lên tướng, là người độc nhất trong khóa ông được vinh-dự này. Đa-số những sĩ-quan khóa 5 mang cấp bậc đại-tá, có người còn đeo trung-tá. Như lời Đại-Tá Nguyễn-văn-May cùng khóa với ông, nhận-định rằng: "Trừ lon Trung-Úy là chúng tôi cùng lên chung, sau đó hầu như cấp bậc nào ông Minh cũng lên trước anh em bởi những công-trạng đặc-biệt. Ông Minh quả là người xuất-sắc, hơn người".

Trong thời-gian thụ-huấn, là Sinh-Viên Chuẩn-Úy, chúng tôi nhìn những sĩ-quan đàn anh đã ra trường bằng một tấm lòng khao-khát và ngưỡng-mộ. Nói chi đến vị Đại-Úy Hạm-Trưởng, ba vạch vàng trên vai và huy-hiệu Hạm-Trưởng gắn trên nắp áo. Các vị ấy cao xa quá, tài giỏi quá. Xung quanh các vị ấy là cả một vùng sương mù của huyền-thoại. Ông này khó tính, chì sóng. Ông kia cặp cầu xuôi sóng mà êm như để. Ông khác tuy rất thâm-niên nhưng không thích làm việc trên bờ, chỉ thích đi tàu ... Lúc ấy Đại-Úy Hoàng-cơ-Minh đang là Hạm-Trưởng Trục-lôi-hạm Bạch-Đằng II, HQ 116. Chiến-hạm tuy nhỏ nhưng mới tinh, trên ống khói có gắn một huy-hiệu vẽ một mỹ-nhân-ngư cầm cái chổi (để quét *mìn*). Bên trên huy-hiệu này là một chữ ƯU bằng đồng thau

sáng loáng, chứng-tỏ trong kỳ thanh-tra thường niên vừa qua, chiến-hạm đã đạt được điểm tối-đa trên mọi lãnh-vực: thi-hành tốt các công-tác đã được chỉ-định; bảo-trì toàn hảo tất cả các loại máy móc trên tàu; và tinh-thần phục-vụ của nhân-viên rất cao.

Khi bước chân xuống thực-tập trên trục-lôi-hạm này, chúng tôi thấy khác hẳn những chiến-hạm khác. Vì hầu như nơi đâu trên tàu nếu không được sơn phết sáng trưng, đều được đánh đồng bóng lộn. Không có những chỗ hoen rỉ, vàng úa bọng sét. Vì chiến-hạm này vỏ bằng gỗ, không rỉ sét, nhưng dễ vỡ. Vận-chuyển phải thật khéo-léo, tránh va chạm như loại tàu vỏ sắt. Kim loại dùng trên tàu này một phần là sắt, thép đã được khử từ, mà đa-số cơ phận làm bằng đồng thau. Lý-do là đồng thau không bị hút bởi từ lực, tránh nguy-hiểm cho chiến-hạm đi gần loại *mìn* từ-tính. Ngay trên sân chính là một mặt trống khổng-lồ để phá *mìn* âm-thanh. Bên cạnh đó là cả một cuộn dây *cable* đường kính có đến gần 10 phân, nằm chình ình trong trục quay. Đối với chúng tôi, những sinh-viên chưa ra trường là cả những gì choáng ngợp, khó-khăn. Tôi và mấy người bạn cùng khóa đứng nghiêm-túc trên đài chỉ-huy, quan-sát và ghi chép mọi diễn tiến tại đây, chiêm-ngưỡng vị Hạm-Trưởng, Đại-Úy Hoàng-cơ-Minh đứng điều-khiển con tàu.

Còi nhiệm-sở vận-chuyển kéo lên. Thủy-thủ-đoàn quần xanh đậm, áo xanh xám nhạt, mặc áo phao màu đỏ, mau chóng chạy vào nhiệm-sở. Lệnh Hạm-Trưởng ban ra sắc, gọn, được nhắc lại và thi-hành rất chính-xác. Khi con tàu đã ở trên hải lộ, ngoan-ngoãn hướng mũi ra cửa biển, Hạm-Trưởng đứng một lúc, hướng mắt ra khơi. Ông trở lại ghế dành riêng cho Hạm-Trưởng, thong-thả châm một điếu *Bastos*, hít một hơi dài, thở khói mù-mịt, rồi ra lệnh: "Giải tán nhiệm-sở vận-chuyển." Gió thổi bay dây hiệu-kỳ chiến-hạm lật phật. Một hồi còi dài ré lên. Nhưng tiếp theo



Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh

ngay là hồi còi nhiệm-sở của phiên hải-hành. Vị sĩ-quan trưởng phiên dơ tay chào Hạm-Trưởng, biểu lộ sự sẵn-sàng là sĩ-quan đương phiên, đứng ngay cạnh la-bàn điện, ra lệnh cho phòng lái. Đó là hình-ảnh đầu tiên tôi có với niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh.

Sau này, khi đã ra trường, công-tác và trách-nhiệm đòi hỏi, đa-số anh em cùng khóa chúng tôi là những người đi tàu tốt. Nhiều người đã là hạm-trưởng những chiến-hạm lớn nhất của Hải-Quân: khu-trục-hạm, tuần-dương-hạm. Trong trận hải-chiến lịch-sử chống quân Trung-Cộng tại Hoàng-Sa, ngày 19 tháng 1 năm 1974, hai trong bốn vị Hạm-Trưởng tham-dự trận đánh là sĩ-quan khóa 11. Tôi cũng từng là hạm-trưởng, chỉ-huy một con tàu nhỏ, nhưng hình-ảnh Hạm-Trưởng Hoàng-cơ-Minh vẫn là một mẫu mực đẹp-đẽ trong ký-ức của tôi.

Từ năm 1965, cuộc chiến Việt-Nam trở nên mãnh-liệt, Quân-Lực Mỹ ồ-ạt đổ vào Việt-Nam. Bên cạnh đó, một số quốc-gia đồng-minh của Việt-Nam Cộng-Hòa cũng tham-gia cuộc chiến, với nhiều sắc thái. Phi-Luật-Tân gửi Đoàn Y-Tế Dân-Sự-Vụ. Các quốc-gia trong vùng gửi bộ-binh tham-chiến là Úc-Đại-Lợi, Thái-Lan, Đại-Hàn. Dân-chúng thủ-đô hẳn không quên tên hai Sư-Đoàn Mãnh-Hổ và Thanh-Long và vòng đai bảo-vệ Sài-Gòn là xa-lộ Đại-Hàn, với những sinh-hoạt Dân-Sự-Vụ rất được báo chí nhắc đến của hai Sư-Đoàn kiểu-mẫu và thiện-chiến này. Bên cạnh đó còn có các dương-vận-hạm mang quốc-kỳ Đại-Hàn hoạt-động trên lãnh-hải Việt-Nam, thường đậu ở bến Bạch-Đằng. Các chiến-hạm này hiện-diện tới những phút cuối cùng của cuộc chiến. Nhiều người dân thủ-đô vào cuối tháng 4 năm 1975, đã rời khỏi nước trên những chiến-hạm này. Trong thời-gian quân-đội Đại-Hàn tham-chiến ở Việt-Nam, HQ Thiếu-Tá Hoàng-cơ-Minh đảm-nhiệm vai-trò Tùy-Viên Quân-Lực của tòa Đại-Sứ Việt-Nam Cộng-Hòa tại Đại-Hàn. Đó là trách vụ của một sĩ-quan cao cấp, nhưng Thiếu-Tá Minh đã hoàn-tất công-tác rất vẹn toàn. Những ý-kiến, những sắp xếp và những tài-liệu hướng-dẫn do ông soạn-thảo để tránh những hiểu lầm giữa hai dân-tộc Việt-Nam và Đại-Hàn, chắc-chắn đã ảnh-hưởng đến sinh-hoạt của các sư-đoàn và những chiến-hạm nói trên. Trong thời-gian này tôi được biệt-phái qua Nha Hỏa-Xa để lái tàu dân-sự. Ở đây trên 2 năm, nhìn bạn-bè trong khóa lên lon vùn-vụt, bỗng động lòng trắc-ẩn, tôi xin trở về Hải-Quân.

Lâu lắm mới mặc lại bộ quần áo nhà binh hồ thẳng nếp cứng quèo, đeo lon cứ thấy ngượng như đeo lon giả. Vừa bước vào sân trại Bạch-Đằng, đụng ngay Trung-Tá Hoàng-cơ-Minh ở hàng hiên cao ốc. Ông gọi lớn và hỏi: "Cậu biến đi đâu mấy năm nay?" Ông kéo tôi vào văn-phòng ông: Văn Phòng Tham-Mưu-Phó Chiến-Tranh Chính-Trị ở góc từng trệt tòa nhà chính. Tôi trình-bày hoàn-cảnh của tôi. Ông bảo: "Thôi ở đây làm việc với tôi." Chưa biết sẽ phụ-trách công-tác gì, nên tôi ngần-ngại. Ông bảo: "Để tôi dàn-xếp, miễn là cậu thích làm việc với tôi. Coi như xong, về nhà nghỉ thêm vài ngày nữa đi." Mấy ngày sau trở lại, ông Minh nói: "Tôi thua. Đại-Tá Ánh xin Tư-Lệnh để cậu xuống Cần-Thơ làm việc với ông ấy rồi." Qua một vài nhiệm-sở, mấy năm sau, khi tôi trở về Sài-Gòn làm Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, thì ông Minh đã là một tên tuổi gắn liền với những chiến-công ở các vùng lửa đạn.

Từ năm 1970, Mỹ chuyển-giao cấp-tốc chiến-hạm, chiến-đĩnh và những căn-cứ tiếp-vận cho Hải-Quân Việt-Nam. Trong thời-gian chưa đầy ba năm, bắt đầu từ năm 1970, Hải-Quân Việt-Nam phải tuyển-mộ và huấn-luyện gần 30 ngàn Sĩ-Quan và Đoàn-Viên. Những sĩ-quan đàn anh của tôi lên lon vùn-vụt mà hầu như không kịp với chức-vụ và nhu-cầu. Trước đó hai tiếng Tư-Lệnh là một danh xưng độc nhất đầy tôn-kính, chỉ để gọi vị Tư-Lệnh Hải-Quân mà thôi. Bây giờ, từ năm 1970, ngoài vị Tư-Lệnh Hải-Quân tại Sài-Gòn, còn có nhiều vị tư-lệnh khác: Tư-Lệnh Vùng Duyên-Hải, Tư-Lệnh Vùng Sông Ngòi, Tư-Lệnh Lực-Lượng.

Đồng-bằng sông Cửu-Long, vựa lúa của Miền Nam, ngoài những Giang-Đoàn Xung-Phong

ra, bây giờ có thêm trên 1.000 chiến-đĩnh đủ loại ngang dọc trên khắp các vùng sông nước. Đó là những chiến-đĩnh thuộc ba Lực-Lượng Đặc-Nhiệm: Lực-Lượng Trung-Ương, Lực-Lượng Tuần-Thám và Lực-Lượng Thủy-Bộ. Đây cũng là nét rất đặc-thù của Hải-Quân Việt-Nam vì trên thế-giới không có một quốc-gia nào có một lực-lượng Hải-Quân trong sông to lớn và đa hiệu như thế. Niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh bây giờ là Đại-Tá, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Đó là một lực-lượng gồm khoảng 300 chiến-đĩnh. Lực-lượng này được coi là dũng-mãnh nhất, một mũi nhọn sắc bén nhất trong sông ngòi của Hải-Quân Việt-Nam. Các chiến-đĩnh của Lực-Lượng này vỏ dày, hỏa-lực hùng-hậu. Đặc-biệt loại chiến-đĩnh *Tango*, nóc bằng, trực-thăng có thể đáp xuống dễ-dàng, có mặt ở khắp nơi, kể cả những vùng mà từ lâu nay được coi là an-toàn khu của địch. Từ Chương-Thiện, Cà-Mau, Sóc-Trăng đến Rạch-Sỏi, Sẻo-Rô, kinh Đồng-Tiến, kinh Cổ-Cò hóc-hiểm sình-lầy, những "hàng-không mẫu-hạm tý hon" này đều có mặt, tạo ra những phản-ứng thần-tốc, khốc-liệt, kinh-hoàng khiến đối phương không kịp trở tay. Vì ngoài hỏa-lực cơ-hữu của các chiến-đĩnh và bộ quân tùng đĩnh, khi cần, quân tiếp-viện sẽ được trực-thăng ào-ạt chở tới, đáp trên sàn tàu, mở đường, phản công và tản thương rất hữu-hiệu. Nên mỗi khi thấy chiến-đĩnh của Thủy-Bộ xuất-hiện, địch chỉ còn có hai cách: nằm im, ẩn mình; hoặc chẳng đặng đừng thì liều-lĩnh khai pháo rồi "chém vè" (chạy) để gục chết nát thây mà thôi. Vì thế những vị chỉ-huy-trưởng bên Bộ-Binh đều muốn có chiến-đĩnh của Lực-Lượng Thủy-Bộ hoạt-động trong vùng trách-nhiệm của mình.

Trong những cuộc hành-quân sôi động, với một trực-thăng biệt-phái, ông Minh hầu như hiện-diện khắp nơi thuộc Vùng IV Chiến-Thuật. Những "đứa con" của ông, cứ có đụng đã thấy tiếng ông trên máy. Và khi khẩn-cấp, ngặt-nghèo, không gọi, đã thấy ông bay trên đầu theo dõi, chỉ-thị, hỗ-trợ và tiếp cứu. Hãy theo dõi một đoạn bút ký của anh Nguyễn-đình-Sài, cựu sĩ-quan trong Lực-Lượng Thủy-Bộ, diễn-tả lại một trong những cảnh bi-hùng từng xảy ra trên bao nhiêu khúc sông oan-nghiệt trong cuộc chiến ở đồng-bằng sông Cửu-Long: "*. . .Tôi đang chỉ-thị cho hai chiếc Alpha đến kéo chiếc Monitor bị đạn ra thì bỗng nhiên thảm-họa xảy ra trước mắt. Thủy thủ LVN trên chiếc Tango Bạch-Hổ vừa trong ụ súng khẩu đại-liên 20 mm bước ra ngoài, có lẽ không-khí trong thành sắt quá hầm. Một tiếng "phụt" vang lên, thây anh ngã vật xuống sàn, cái đầu văng đâu mất tiêu. Trái B41 không biết từ đâu bay tới hớt gọn cái đầu của anh, rồi lướt qua sàn platform, nổ tung giữa sông ... Tôi dùng máy báo-cáo với "Thẩm-Quyền" đang bay trực-thăng ở hướng Tây, miệt Kiên-Hưng. Qua tiếng nói, tôi nhận ra giọng nói của "Thẩm-Quyền", chính là Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh ... Ông bảo đợi ở đó, đã có tiếp-vận và tải thương đang trên đường đến. Thế là ông bay đi ... Khoảng hơn một giờ sau thì có tiếng máy tàu vọng đến từ hạ dòng. Một đoàn giang-đĩnh 5 chiếc gồm ba Alpha và hai Monitor im-lặng vô-tuyến chạy vào, đến gần mới sang tần-số hành-quân để liên-lạc. Qua ánh đèn pin chiếu xuống sàn tàu hắt lên, tôi giật mình kinh-ngạc, nhận ra người đầu tiên nhảy sang tàu tôi chính là Đại-Tá Hoàng-cơ-Minh, Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ. Ông Minh bước đến xác thủy-thủ N., lật tấm mền ra, cố ôm cái xác cụt đầu lên, cầm ông bạnh ra như muốn kìm chế nỗi thương-tâm người thuộc-cấp và lòng oán hận kẻ thù. Mọi người lặng đi trong nỗi xúc-động tột cùng. Suốt cả đời tôi không bao giờ quên cảnh-tượng bi-hùng trong giờ phút ấy ...*"

Đọc đoạn bút ký này tôi rùng mình kinh sợ, hai tay nổi gai. Nhưng trong Hải-Quân, ai đã dấn thân vào những "vùng tử địa" như U-Minh Thượng, U-Minh Hạ dưới quyền chỉ-huy của tướng Minh, đều có những kỷ-niệm lạnh mình lo sợ, lẫn sững-sờ mừng vui khi thấy vị Tư-Lệnh của mình bất ngờ xuất-hiện như thế. Những cảnh-huống ấy mỗi lúc mỗi nhiều, chồng lớp và biến thể, thêm bớt thành những huyền-thoại bao phủ hình-ảnh của niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh.

Nói đến những con kinh quan-trọng trong đồng-bằng sông Cửu-Long, phải nói đến kinh Phụng-Hiệp, dài 140 cây-số, nối liền ba tỉnh An-

Xuyên, Ba-Xuyên và Cần-Thơ. Đặc-biệt Ngã Bảy Phụng-Hiệp là cửa ngõ, nơi hội tụ và phân chia của ghe thuyền tới những vùng đất màu mỡ quan-trọng của châu-thổ Cửu-Long, như trái tim chuyển máu đi nuôi toàn thân-thể: từ Phụng-Hiệp đi Cái-Côn đổ ra sông Hậu-Giang; từ Phụng-Hiệp xuôi kinh Búng-Tàu đi Năm-Căn, Vĩnh-Thuận, Cà-Mau; từ Phụng-Hiệp theo kinh Lái-Hiếu qua Trà-Bang, Long-Mỹ đi Chương-Thiện, Rạch-Giá . . . Bốn ngả còn lại nối liền kinh rạch trong phạm-vi tỉnh, huyện như Xẻo-Môn, Sóc-Trăng. Vì sự quan-trọng này mà máu xương của người lính hai bên trận tuyến đã liên-tiếp gặp-gỡ, đổ ra để giành-giựt sự kiểm-soát thủy-lộ huyết-mạch này, như nhận-định của Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hành-Quân Sông: "Kinh Phụng-Hiệp thuộc hệ-thống thủy-lộ đi từ Hậu-Giang, tỉnh Phong-Dinh đến Cà-Mau, tỉnh An-Xuyên. Quận Phụng-Hiệp, Phong-Dinh, nơi gặp-gỡ của nhiều con kinh, ranh giới của hai tỉnh Ba-Xuyên và Chương-Thiện. Đây là thủy-lộ huyết-mạch chuyển-vận lúa gạo và hàng-hóa giữa các tỉnh miền Hậu-Giang với miền Đông, nên rất quan-trọng cho nền kinh-tế quốc-gia".

Khi làm Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ, ông Minh đã có mặt trên những khúc thủy-trình sắt máu này, như những người lính tiền-phong tiến vào vùng lửa đạn. Theo lời kể của anh Lý-anh-Kiệt, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân, kiêm Trưởng Phòng 3 của Lực-Lượng này trong các năm 1973-75, như sau: "Dọc theo kinh Phụng-Hiệp, từ Cần-Thơ đi Sóc-Trăng hun-hút mấy chục cây-số, năm 1974, gần 50 đồn bót bị Cộng-quân san bằng. Tư-Lệnh Quân-Đoàn IV ra lệnh: bằng mọi giá phải xây-dựng lại. Trong cuộc hành-quân này vai-trò của Hải-Quân rất là nặng-nề: dùng đường thủy mở lại đầu cầu, chở Bộ-Binh tái chiếm, yểm-trợ Bộ-Binh xây-dựng lại đồn bót. Đặc-biệt chú trọng đến công-tác Tâm-Lý-Chiến, Dân-Sự-Vụ, giúp dân xây-dựng lại cửa nhà. Như thế trong vùng "xôi đậu" này, dưới nước thủy-lôi nhiều như dừa khô. Trên bờ địch lẩn trong dân như trấu. Vậy mà trên chiếc xe *Jeep* chạy dọc theo bờ kinh, tướng Minh vẫn ra lệnh cắm hiệu-kỳ một sao phấp-phới. Khi di-chuyển dưới nước, khai-diễn cuộc hành-quân, ông ngồi trên mui chiếc *FOM*, đi đầu đoàn chiến-đĩnh, ngôi sao bạc vẫn lấp-lánh trên vai áo. Mình đi theo ông, thấy ông như thế, chẳng lẽ ngồi trong lòng tàu, đành cũng phải đứng quanh-quẩn sau ông. Một tràng đại-liên, một quả B40 phụt ra là tất cả Bộ Tham-Mưu Lực-Lượng bay hết. Không giải-thích được. Có lẽ ông Minh tin mạnh-mẽ vào cung mệnh của mình trong lá số tử-vi. Và có lẽ địch cũng không thể ngờ trên một chiến-đĩnh nhỏ bé ấy lại có một ông tướng ngồi trên mui tàu, dẫn đầu cuộc hành-quân.

Nói về ăn uống, có nhiều người vẫn cho rằng Hải-Quân sang-trọng, ăn uống kiểu cách, thừa mứa. Điều ấy có lẽ khá đúng trong thời-gian đầu dưới quy-chế của Hải-Quân Pháp mà thôi. Sau này, nhất là trong giai-đoạn cam-go của cuộc chiến, mọi quân-nhân, bất cứ cấp bậc, và quân-binh-chủng nào, cuộc sống đều rất kiệm-ước, khó-khăn. Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng, xuất thân từ trường sĩ-quan danh-tiếng của Pháp, trường *Brest*, cho hay: "Lương lậu chúng tôi chỉ đủ ăn. Hàng ngày chúng tôi dùng cơm trong Câu-Lạc-Bộ, kể cả tướng Nguyễn-khoa-Nam, Tư-Lệnh Quân-Đoàn. Tôi đôi khi ăn cơm gánh "tà-lọt" mua về từ chợ Cần-Thơ." Tướng Hoàng-cơ-Minh chẳng những không ra ngoài thông-lệ ấy, mà ông còn giản-dị hơn nhiều. Anh Lý-anh-Kiệt cho hay: "Hàng ngày ông Minh ăn trong Câu-Lạc-Bộ như những sĩ-quan khác. Nếu bất ngờ có khách, ông sai mổ ngay một con heo ... (hộp). Thuốc thì như lính, rặt *Bastos* xanh, khét lẹt. Khi bay thị-sát chiến-trường hay thăm viếng các đơn-vị trực-thuộc, ông và đoàn tùy-tùng, mỗi người đem theo một ổ bánh mì dài và một *bi-đông* nước. "Tránh làm phiền những đơn-vị", ông luôn nhắc-nhở các sĩ-quan như thế. Lúc rảnh-rỗi ông nghiền-ngẫm bộ *Tam-Quốc-Chí*. Trong khi tụi tao thì nghiện *Cô Gái Đồ Long*. Ông bảo: "Nhà binh phải thuộc *Tam-Quốc-Chí*. Hay lắm, áp-dụng vào thực-tế vẫn hữu-ích vô cùng ..."

Nhân câu chuyện này cũng khiến tôi nhớ đến bữa tiệc được tổ-chức tại Bộ Tư-Lệnh Thủy-Bộ vào năm 1973, khoản đãi Tư-Lệnh Hải-Quân và phái-đoàn thanh-tra.

Bữa tiệc diễn ra đúng nghi-lễ. Các sĩ-quan chủ cũng như khách mặc tiểu-lễ trắng, lon vàng mới óng-ánh, dây biểu-chương và huy-chương

cuống rực-rỡ. Sáu người một bàn. Các bàn kê sát nhau thành một hàng dài, trải khăn bàn trắng tinh. Tư-Lệnh Hải-Quân ngồi ở đầu bàn, chỗ ngồi danh-dự nhất. Đối-diện với Tư-Lệnh, cuối dãy bàn là vị-trí của vị sĩ-quan ít thâm-niên nhất, và đương-nhiên là Sĩ-Quan Ẩm-Thực. Trước khi vào tiệc, Sĩ-Quan Ẩm-Thực đứng lên, trịnh-trọng đọc thực-đơn, đúng theo truyền-thống Hải-Quân trong những bữa tiệc quan-trọng. Nhưng thực-đơn hôm ấy chỉ là mấy món ăn đơn giản như một bữa cơm thường trong Câu-Lạc-Bộ gồm thịt kho, dưa giá. Món canh là một con vịt hầm rất kỹ trong một nồi lớn, đầy nước đang sôi, bốc khói nghi-ngút. Bên cạnh đó là một đĩa rau sống khổng-lồ, để nhúng vào nồi nước hầm vịt. Vị Sĩ-Quan Ẩm-Thực hình như đã được học tập, chỉ-thị chu-đáo, nên đã trình-bày khá tỉ-mỉ và duyên-dáng về món ăn "quan-trọng" này. Đó cũng là món chính, món cuối cùng. Vì sau món đó là đồ tráng miệng bằng chuối. (Có nghĩa là bữa ăn chỉ có thế thôi, không có gì thêm nữa đâu). Tôi có tham-dự bữa ăn này, vì lúc ấy tôi là Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, tháp-tùng Đô-Đốc Tư-Lệnh trong phái-đoàn thanh-tra. Nghe đọc thực-đơn chúng tôi không dám cười. Mọi người không ai dám cười, vì bữa ăn này còn là một nghi-lễ, được đánh giá, cho điểm như một sinh-hoạt của đơn-vị. Sau tôi có hỏi một sĩ-quan: "Sao lại đơn-sơ quá vậy?" Vị sĩ-quan này cho biết: "Tư-Lệnh chúng tôi không đồng ý để các sĩ-quan phải đóng nhiều tiền đãi khách. Thủy-Bộ hành-quân liên-miên, không có một ngân-quỹ nào để khoản đãi phái-đoàn". Việc này, mới đây (tháng 12 năm 2002), tôi có nhắc lại với anh Lý-anh-Kiệt. Kiệt nói: "Ông Minh lúc đầu còn chỉ-thị tụi tao sẽ thu tiền ăn các người tham-dự, trừ Đô-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân mà thôi. Thấy kỳ quá, chính tụi tao bỏ tiền ra đãi khách, ông Minh không biết. Không ai dám cho ông biết sự thật đó cả. Cũng vì thế bữa tiệc cũng không dám bày vẽ gì thêm".

Vẫn lời anh Lý-anh-Kiệt: "Cũng không biết thế nào mà nói. Ông can-trường, giản-dị và liêm-khiết như tao biết đã đành. Nhưng có những điều tao nghĩ không ra. Như hồi 1974, đoàn *convoi* do giang-đoàn của Quyên (Thiếu-Tá Nguyễn-ngọc-Quyên) khóa mình hộ-tống, gặp tụi Việt-Cộng tấn-công tàn-bạo quá ở khúc sông khúc-khuỷu Cổ-Cò. Quyên kêu cứu tao, là Tham-Mưu-Phó Hành-Quân kiêm Trưởng Phòng 3, tao trình lên ông, ông thuận, rồi tao xỉ một đơn-vị thuộc Lực-Lượng Thủy-Bộ đang hành-quân gần đó cấp-tốc đến tiếp cứu, giải vây. Đoàn giang-vận mấy chục chiếc, chở hàng ngàn tấn gạo, cá mắm, khi bị tấn-công, chạy tản mát tứ tán, được tụi tao gom lại đầy-đủ. Đoàn *convoi* tiếp-tục lên đường về Sài-Gòn, không rơi một hạt thóc. Ít tháng sau, nhân sinh nhật Một Năm của Lực-Lượng, chủ đoàn *convoi* tìm đến Bộ Tư-Lệnh Thủy-Bộ, với tinh-thần hậu-phương yểm-trợ tiền-tuyến, xin ủng-hộ Lực-Lượng một triệu đồng để Lực-Lượng làm lễ liên-hoan. Tao mừng, và trình lên ông Minh. Ông không cho nhận, còn *xạc* tao một trận. Thật không biết sao mà nói." Từ những can-trường, dũng-mãnh và hành-xử đặc-biệt ấy, ông Minh đã thăng hoa, đeo sao ở Lực-Lượng Thủy-Bộ, qua mặt rất đông những vị đàn anh. Từ đó lớp hào-quang và huyền-thoại quanh ông hầu như mỗi lúc mỗi thêm dày đặc. Có những phỏng-đoán, đồn-đại: ông Minh sẽ nắm chức-vụ này, chức nọ nay mai.

Sau đó là lúc đất nước đến hồi nghiêng ngửa, vào tháng 3 năm 1975, tướng Minh được chỉ-định ra Miền Trung làm Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải. Một vùng duyên-hải dài nhất trong năm vùng, chạy dài từ Qui-Nhơn đến Phan-Thiết, gồm những Duyên-Đoàn 21 đóng tại Tam-Quan, Hải-Đội 2 Duyên-Phòng đóng tại Qui-Nhơn (căn-cứ cũ của Duyên-Đoàn 22 đã giải-tán), Duyên-Đoàn 23 tại Sông Cầu, Duyên-Đoàn 24 tại Tuy-Hòa, Duyên-Đoàn 25 tại Hòn Khói, Duyên-Đoàn 26 tại Bình-Ba, và Duyên-Đoàn 27 tại Ninh-Chữ và Duyên-Đoàn 28 tại Phan-Thiết. Bộ Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải đóng tại Cam-Ranh, chỉ-huy tất cả sáu duyên-đoàn, hàng trăm duyên-tốc-đĩnh của Hải-Đội Duyên-Phòng, những cơ-sở tiếp-vận sửa chữa, các đài kiểm-báo trong vùng và những chiến-hạm của Hạm-Đội biệt-phái.

Ngày 31 tháng 3, Qui-Nhơn, địa đầu cực Bắc của vùng II Duyên-Hải, ở trong tình-trạng nguy-ngập. Ngoài những đơn-vị cơ-hữu trực-thuộc, trên mặt biển ngoài khơi Qui-Nhơn, có những chiến-hạm sau đây từ Sài-Gòn biệt-phái hiện-diện, đặt dưới quyền

điều-động của tướng Hoàng-cơ-Minh: HQ 2, HQ 3, HQ 7, HQ 400, HQ 403, HQ 406, HQ 505 và một số những chiến-hạm nhỏ. Tướng Minh hiện-diện trên Tuần-dương-hạm Trần-nhật-Duật, HQ 3, do HQ Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu làm Hạm-Trưởng, tướng kỳ một sao trắng trên nền xanh, phấp-phới trên kỳ đài.

Sáng ngày 31 tháng 3, lệnh từ Sài-Gòn, chỉ-thị cho Hải-Quân vào bãi biển Qui-Nhơn bốc Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh. Hai Hải-Vận-Hạm HQ 403 và HQ 400, dưới sự đôn-đốc của HQ Trung-Tá Lê-thuần-Phong, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội Chuyển-Vận, ủi bãi Qui-Nhơn, trước trường Sư-Phạm, để đón quân của Sư-Đoàn 22 đang có mặt trên bãi. Nhưng tàu vừa hướng mũi vào bãi ủi, bị hỏa-lực của địch bắn ra quá mạnh. B40 nổ tung phía trước. Chiến-hạm phải lùi ra, trong nhiệm-sở tác-chiến, đồng thời thả thang dây và lưới hai bên hông chiến-hạm để anh em Bộ-Binh leo lên tàu. Do đó quân từ trên bờ của Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh phải liều chết bơi ra tàu. Cuộc vớt người diễn ra trên vùng biển Qui-Nhơn suốt ngày đêm rất khó nhọc, bi-thương, nhưng không đến nỗi ngập máu như ở Đà-Nẵng. Biển êm. Tàu chỉ lùi ra ở độ xa vừa phải, ngoài tầm đạn địch, dùng hỏa-lực cơ-hữu của chiến-hạm phản pháo và bắn cản địch đang tiến tới ở trên bờ, phía sau anh em Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh. Trong số những quân-nhân bơi ra biển và được chiến-hạm Hải-Quân vớt, có cả Thiếu-Tướng Phan-đình-Niệm, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh. Lên được chiến-hạm HQ 400, tướng Niệm ở trong tình-trạng suy-nhược nặng-nề cả thể-chất lẫn tinh-thần. Ông được săn-sóc đặc-biệt, vì HQ 400 vốn là một bệnh-viện-hạm. Tất-nhiên mọi quân-nhân của Sư-Đoàn này lên được chiến-hạm, ai cũng sũng nước, đói khát, nằm lăn ra sàn tàu, không còn hàng ngũ gì nữa. Thiếu-Tướng Phạm-văn-Phú, Tư-Lệnh Quân-Đoàn II, chỉ-định Tướng Minh thay thế tướng Niệm, kiêm nhiệm Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh và Tư-Lệnh chiến-trường Bình-Định.

2 giờ sáng ngày 2 tháng 4, Tướng Minh nhận được lệnh từ Sài-Gòn qua Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân và trên Đài Quân-Đội thông-báo: Tổng-Thống Thiệu bổ nhiệm tướng Minh làm Tổng-Trấn Qui-Nhơn. Tướng Minh có toàn quyền điều-động tất cả lực-lượng tại địa-phương để tái chiếm Qui-Nhơn, gồm Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh, Biệt-Động-Quân, Địa-Phương-Quân, Hải-Quân. Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Hạm-Trưởng HQ 3, nhớ lại, cho biết rằng: "Để thi-hành lệnh này, sáng sớm ngày 2 tháng 4, ông Minh chỉ-thị các chiến-hạm hiện-diện, túc-trực ở sát bờ biển Qui-Nhơn, sẵn-sàng nhận lệnh của ông từ trong bờ. Đích thân tướng Minh và Bộ Tham-Mưu nhẹ, rời HQ 3, xuống chiến-đĩnh nhỏ vào Bộ Chỉ-Huy Hải-Đội 2 Duyên-Phòng, để trực-tiếp nắm vững tình-hình trên bộ. Từ đây tất cả những liên-lạc hàng dọc, cũng như hàng ngang với các đơn-vị bạn đã vắng ngắt. Nhất là trên các tần-số liên-lạc với Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh, không còn ai nghe nữa. Riêng về Tướng Phan-đình-Niệm, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 BB, vì sức khoẻ suy kiệt, được điều-trị trên Bệnh-Viện Hạm HQ 400, đang ở ngoài khơi Vũng-Tàu, trên đường về Sài-Gòn. Trước hoàn-cảnh này, tướng Minh trở lại HQ 3, tường-trình về Sài-Gòn. Tất cả các chiến-hạm biệt-phái cho Vùng II Duyên-Hải và các chiến-đĩnh địa-phương, theo lệnh tướng Minh, xuôi Nam".

Trên đường xuôi Nam, các chiến-hạm nối đuôi nhau, uy nghiêm, thứ tự như diễn-hành thao dượt. Vẫn lá cờ xanh, một ngôi sao trắng trên cánh phải của cột cờ, phấp-phới tung bay. Biển êm như mặt kính, chưa bao giờ lại êm như thế. Các chiến-thuyền của các Duyên-Đoàn, nhất là các duyên-tốc-đĩnh của Hải-Đội Duyên-Phòng chở theo đầy người, quân-nhân và gia-đình, chạy dọc theo hai bên đoàn tàu. Những ghe dân túa ra như lá tre. Tướng Minh ra lệnh cho các chiến-đĩnh, chiến-thuyền của đơn-vị thận-trọng để tránh địch và những phần tử vô kỷ-luật gây xáo trộn; và tùy khả-năng, các chiến-đĩnh cố-gắng cứu-vớt hoặc trợ-giúp mọi người. Nếu vớt được quá đông người, thì ghé vào các chiến-hạm lớn, san người lên đó. Bất cứ quân-nhân nào bước lên chiến-hạm, chiến-đĩnh, nếu có khí-giới, đều phải giao nộp, cất vào kho.

Trở lại Bộ Tư-Lệnh Vùng II Duyên-Hải tại Cam-Ranh, ông dùng trực-thăng thị-sát mặt trận, theo dõi tình-hình trong vùng trách-nhiệm và ra lệnh cho các chiến-hạm tận-dụng hải-pháo bắn ngăn-chặn bước tiến của Bắc quân, phá sập những

cây cầu quan-trọng. Cam-Ranh xáo trộn. Ông trở lại HQ 3, tiếp-tục xuôi Nam. Ông ra lệnh phá hủy Trung-Tâm Phát Tuyến trên đảo Cam-Ranh. Chiều ngày 3 tháng 4, hải-đoàn đi ngang Duyên-Đoàn 27 ở Ninh-Chữ, tướng Minh rời HQ 3, sang Tuần-dương-hạm HQ 2, do HQ Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng, khóa 11 (trùng tên với Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng), làm hạm-trưởng. Hạm-Trưởng Hùng và toán dàn chào đón đợi ở hạm-kiều và hướng-dẫn tướng Minh lên Trung-Tâm Chiến-Báo (*CIC*) của chiến-hạm. Tại đây tướng Minh lại tiếp-tục theo dõi trận-liệt và chỉ-huy mặt trận tại địa-phương.

Ngày 15 tháng 4, tướng Minh đáp trực-thăng vào phi-trường Phan-Rang, quê-hương của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu, họp cùng Trung-Tướng Nguyễn-vĩnh-Nghi, Tư-Lệnh Mặt Trận Phan-Rang; Chuẩn-Tướng Nguyễn-văn-Nhựt (Sư-Đoàn 2 Bộ-Binh); Chuẩn-Tướng Phạm-ngọc-Sang, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 6 Không-Quân, và một số sĩ-quan khác, để cùng phối-hợp hoạt-động tại mặt trận này. Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng cho hay: "Mới xong phần giới-thiệu thành-phần tham-dự, thì có tin phi-trường đã bị địch bao vây, buổi họp giải-tán ngay. Tướng Minh cấp-tốc được trực-thăng bốc ra Soái-hạm HQ 3". Tối 16 tháng 4, tình-hình Phan-Rang trở nên sôi động. *Tăng* T54 của địch nằm ngay bãi biển Phan-Rang, chĩa súng ra khơi. Dương-vận-hạm HQ 503 do HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Lộc, khóa 11, vào gần bờ phản pháo. Khi HQ 503 quay ngang để tận-dụng hết khả-năng hỏa lực bắn vào bờ, Việt-Cộng dùng đại-bác 105 ly lấy được của mình bắn trực xạ ra chiến-hạm. Một trái đại-bác trúng đài chỉ-huy, nổ tung, Hạm-Trưởng Lộc bị thương vào đầu, máu ra xối-xả, nhưng vẫn bình-tĩnh ra lệnh cho tàu rút ra khơi. (Cho đến nay, gần 30 năm, mảnh đạn trong đầu của Hạm-Trưởng Lộc không thể giải-phẫu, lấy mảnh đạn ra. Giải-phẫu là chết. Ông hiện ở trong tình-trạng khi đau, khi tỉnh). HQ 3, HQ 505 và HQ 406 cũng đổi vị-thế, lùi ra ngoài tầm bắn của địch.

Ngày 17 tháng 4, HQ 406 chở Cảnh-Sát Dã-Chiến, dự-trù đổ bộ tăng-cường cho Phan-Rang, không thành, được lệnh về Cát-Lở. HQ 505 nằm ngoài khơi vịnh Phan-Rang chờ lệnh. HQ 3 được lệnh đưa Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh trở lại Sài-Gòn. Trong khi đó, Trung-Tướng Nguyễn-vĩnh-Nghi, Tư-Lệnh mặt trận Phan-Rang và Chuẩn-Tướng Phạm-ngọc-Sang, Tư-Lệnh Sư-Đoàn 6 Không-Quân, bị địch bắt. Tin này được loan báo trên đài phát-thanh Sài-Gòn. Đài phát-thanh Hà-Nội cũng loan tin này với những lời phát-biểu ngắn của chính Trung-Tướng Nguyễn-vĩnh-Nghi. Mặt trận Phan-Rang vỡ. Cứ điểm chống cự sống chết của Sài-Gòn bây giờ là Xuân-Lộc.

✵

Từ mặt trận Vùng II Duyên-Hải trở về, đóng tại Cát-Lái, Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh làm việc với Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phụ-Tá Tư-Lệnh Hải-Quân, đặc-trách Hành-Quân Sông. Trong hàng tướng lãnh Hải-Quân, dưới Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, ba sao, Tư-Lệnh Hải-Quân, Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, một sao, là người thâm-niên nhất. (Hai vị tướng hai sao khác là Đề-Đốc Trần-văn-Chơn, cựu Tư-Lệnh Hải-Quân, thì đã về hưu. Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh, cựu Tư-Lệnh Hải-Quân thì được biệt-phái sang Phủ Quốc-Vụ-Khanh, lo cho người tị-nạn). Tướng Hùng xuất thân khóa 2 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang, từng lần-lượt đảm-nhiệm nhiều chức-vụ quan-trọng. Ông cũng được tiếng là một vị sĩ-quan cẩn-trọng, lịch-duyệt, kín-đáo, được thượng-cấp tin-cẩn và thuộc-cấp kính-trọng. Trong cuộc nói chuyện với Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, chúng tôi có hỏi rằng: "Ai là người có công nhất trong việc đem đoàn tàu ra khơi?" Đô-Đốc Cang cho biết: "Hải-Quân, như một chiếc tàu, không ai làm việc được một mình. Mọi thành-công lớn, nhỏ, đều là công sức của tập-thể, của nhiều người. Nhưng riêng trong việc đem đoàn tàu ra khơi, người có công nhất, ngày đêm lo cho đoàn tàu, là ông Hùng, Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng ..." Trong khi đó, là một sĩ-quan Hải-Quân di-tản trên con tàu Thị-Nại, HQ 502, một con tàu hỏng máy, chở theo trên 5.000 người lênh- đênh, khốn-khổ lết ra được ngoài khơi Côn-Sơn, khi kêu cứu, liên-lạc, chúng tôi chỉ thấy tiếng nói của tướng Hoàng-cơ-Minh trên máy. Do đó chúng tôi có nêu thắc-mắc này với Tướng Đinh-mạnh-Hùng. Tướng Hùng trả lời đại ý, nói: "Ở trên HQ 3, Soái-hạm,

trên hết là Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, còn có Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, rồi sau đó còn có Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và một số Đại-Tá. Trước khi đoàn tàu lên đường, chúng tôi có mời những vị tướng lãnh, các vị sĩ-quan cao cấp ở những tàu khác sang họp. Sau, ai về tàu nấy với gia-đình. Còn lại trên tàu, tôi thỉnh ý, nhận lệnh từ Đô-Đốc Cang, rồi cùng bàn-bạc mà thi-hành. Đúng, các anh chỉ nghe thấy tiếng ông Minh trên máy vì trong chuyến hải-hành đặc-biệt này, để tránh ngộ-nhận và rối loạn tần-số, ông Minh được Đô-Đốc Cang chỉ-định trách-nhiệm về liên-lạc chỉ-huy từ Soái-hạm, một tiếng nói chính-thức và duy-nhất. Ông Minh làm việc rất chuyên-cần, 24/24, hầu như không biết mệt. Tiếng ông Minh rõ-ràng, có hùng-lực, được anh em Hải-Quân biết tới nhiều và kính-trọng." Chúng tôi cũng đem ý-kiến này hỏi Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Hạm-Trưởng HQ 3, ông Triệu cho hay: "Trong phòng Chiến-Báo (*CIC*), chỉ có ông Hùng và ông Minh luôn túc-trực, theo dõi mọi diễn tiến của Hạm-Đội, nhận lệnh từ Đô-Đốc Cang mà thi-hành. Cả hai ông ấy đều làm việc rất nhiều, mỗi người mỗi việc, rất là nghiêm-túc. Ông Hùng thì trông nom tổng-quát. Ông Minh trực-tiếp điều-động. Tôi (Hạm-Trưởng HQ 3) nhận lệnh từ hai vị này, lo cho con tàu của mình mà thôi".

Bây giờ gần 30 năm giã-từ quân-ngũ. Tùy khả-năng và hoàn-cảnh, mỗi người phải bắt đầu làm lại cuộc sống từ con số không. Chẳng còn ai to, ai nhỏ nữa. Những tình-cảm, kính-trọng đối với nhau, tất-nhiên không phải là những cấp bậc cao thấp khi xưa, mà là tư-cách của mỗi cá-nhân còn đọng lại trong trí nhớ của nhau. Tập-thể nào cũng có những kẻ bất xứng, lợi-dụng đục nước thả câu. Nhưng trong gia-đình Hải-Quân không thiếu những người đầy tư-cách, trong đó có niên-trưởng Hoàng-cơ-Minh. Trong những kỷ-niệm đáng nhớ với tướng Minh, tôi đặc-biệt nhớ hai sự việc này:

Thứ nhất, khi Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa tới bờ biển Phi-Luật-Tân, chính tiếng ông Minh trên máy, chuyển công-điện cuối cùng của Hải-Quân, như sau :

Nhóm ngày giờ: 071010H/05/75.

From: của HQ 3.

To: Tất cả các chiến-hạm.

Để chuyển-giao các chiến-hạm cho Hải-Quân Hoa-Kỳ / Yêu-cầu các nơi nhận chuẩn-bị thi-hành khi có chỉ-thị / Các chiến-hạm tự tổ-chức làm lễ hạ quốc-kỳ Việt-Nam và trương quốc-kỳ Hoa-Kỳ / Tiểu-đĩnh của Hoa-Kỳ sẽ sơn và xóa tên chiến-hạm Việt-Nam ở sau lái / Giờ giấc thi-hành sẽ thông-báo sau / Hết.

Từ công-điện này, vào hồi 12 giờ ngày 7 tháng 5 năm 1975, trên Biển Đông, các chiến-hạm của VNCH đã cùng nhau làm lễ chào cờ lần cuối và hạ quốc-kỳ VNCH xuống. Những xúc-động khôn cùng đã lưu lại trong bao nhiêu trái tim đau khổ. Phút chốc cả đoàn tàu dũng-mãnh, nghiêm-túc, đủ loại của Hải-Quân Việt-Nam, giờ đã phấp-phới quốc-kỳ Mỹ, lần-lượt cặp cầu căn-cứ *Subic* của Mỹ ở Phi-luật-Tân.

Đoàn người từ các chiến-hạm lũ-lượt mang hành-lý sang con tàu buôn *Green Forest*, một con tàu chở hàng khổng-lồ. Những khoang trống, sâu hun-hút rộng thênh, bây giờ được bắc tạm những cầu thang gỗ để lên xuống. Đoàn người như một thứ hàng-hóa không còn giá-trị, xô bồ, đầy bất chắc, xúc-động, rất dễ bùng lên thành những xáo trộn khó lường, khó xử, như mới chỉ vài tuần trước đây đã từng xảy ra trên chính con tàu này khi di-chuyển người từ Đà-Nẵng vào Phú-Quốc. Theo sự cho biết của Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng thì: "Các vị Tư-Lệnh, phần lớn là cấp tướng, được Mỹ chở thẳng vào *Guam* bằng máy bay. Riêng ông Minh, ông tình-nguyện đi tàu biển cùng với anh em thủy-thủ-đoàn và dân-chúng. Cuộc đi khá dài, cực-khổ, tế-nhị. Sự hiện-diện của ông Minh, theo tôi, đã giữ tinh-thần cho anh em rất nhiều".

Kỷ-niệm đáng nhớ thứ hai, vào trung tuần tháng 5 năm 1975, trong khu lều vải *Orote Point, Guam*, với tư-cách cá-nhân, tướng Minh đã tìm đến đây để sinh-hoạt với anh em Hải-Quân. Trong bơ-vơ và tràn đầy xúc-động, nhiều anh em đã nghẹn-ngào nêu những thắc-mắc, phẫn-nộ liên-hệ đến một vài tin đồn, những hành-động bất xứng của người này, người khác. Ông Minh, rất bình-tĩnh, giải-đáp và khuyên can. Đặc-biệt, để kết-luận, ông đã nói:

"Việc anh nêu lên là thượng-cấp không ai có ý-kiến gì hướng-dẫn anh em. Điều này quả thực tôi cũng có nghĩ đến, nên hôm nay mới tìm đến đây với anh em. Song đó chỉ là ý-kiến cá-nhân tôi, còn các vị khác, theo như tôi biết, tất cả còn rất bàng-hoàng. Mọi việc đã xảy ra ngoài dự-trù của chúng ta. Dù ai có ý-kiến gì lúc này chắc cũng không thể nào thi-hành được. Một ván cờ đã xóa. Mọi việc đã xong. Điều mà chúng ta phải làm là, ngoài việc định-cư trên đất mới, chúng ta phải sáng-suốt tìm hiểu mọi diễn tiến của thời cuộc, và đặc-biệt giữ lấy mối căm thù mất nước ngày hôm nay. Từ đó chúng ta sẽ đoàn-kết lại mưu cầu một vận-hội mới sau này".

Để có một cái nhìn cụ-thể, một nhận-định đã trực-tiếp ảnh-hưởng đến binh nghiệp của ông Minh, bài viết này đã được gửi lên vị cựu Tư-Lệnh Hải-Quân, người đã phê điểm và đề-nghị ông Minh lên tướng, Đề-Đốc Trần-văn-Chơn đã đọc rất kỹ và ghi chú: "Anh viết đúng lắm. Ông Minh là một người tài giỏi. Khi làm Tham-Mưu-Phó Chiến-Tranh Chính-Trị tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, ông Minh đã chứng-tỏ được lòng hăng-say, nhiều sáng-kiến trong lãnh-vực tham-mưu. Khi được giao trách vụ Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ, hơn ai hết, ông Minh đã tỏ ra can-trường và rất là tháo-vát. Lực-Lượng của ông không chỉ đã góp công trong việc khai thông kinh Phụng-Hiệp, giữ huyết-mạch kinh-tế giữa Sài-Gòn và vùng châu-thổ Cửu-Long giang, mà Lực-Lượng Thủy-Bộ dưới quyền chỉ-huy trực-tiếp của ông Minh đã quần nát vùng U-Minh Thượng, U-Minh Hạ, mật-khu an-toàn và hậu-cần căn-bản của địch, gây cho chúng nhiều thiệt-hại về nhiều mặt, ảnh-hưởng rất lâu dài. Ông Minh khóa 5, khi lên tướng mới 38 tuổi, trẻ nhất trong hàng tướng lãnh Hải-Quân, vượt qua nhiều vị đàn anh, chính vì ông Minh đã có đủ Tài, Đức và lòng Dũng-Cảm. Trong danh-sách, tôi đề-nghị ông Minh cùng một vài vị Đại-Tá khác thâm-niên hơn ông Minh. Tôi nghĩ rằng Tổng-Thống Thiệu đã chọn ông Minh chính nhờ lòng dũng-cảm hơn người của ông Minh. Nếu vận-hội bình-thường, Miền Nam còn, tương-lai của ông Minh, tôi nghĩ, sẽ vô cùng sáng lạn. Sau này khi ông Minh lãnh-đạo Mặt Trận Quốc-Gia Thống Nhất Giải-Phóng Việt-Nam, thì tôi còn ở tù. Việt-Cộng tỏ ra rất căm tức và có hỏi tôi rất nhiều về ông Minh. Tôi đã hết lời ca ngợi và nói rằng ông Minh là một vị tướng tài của Hải-Quân Miền Nam".

Từ 1975 về sau, trong một vận-hội mới, Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh là một khuôn mặt xuất-hiện trước ánh-sáng của thời cuộc, với bao nhiêu vinh-quang và hệ luỵ vui buồn. Ông sinh ngày 20 tháng 6 năm 1935, đã hy-sinh dũng-liệt cùng những chiến-hữu tại Nam Lào ngày 28 tháng 8 năm 1987, trên đường trở về mưu cầu giải-phóng quê-hương. Người viết không phải là thành-viên của tổ-chức này, không nắm vững vấn-đề, nên không dám đề-cập, nhận-định về những hoạt-động sau này của ông. Là một quân-nhân cấp nhỏ, có một thời mặc cùng màu áo với ông, được tin ông nằm xuống, tôi rất bàng-hoàng, xúc-động và hết lòng kính-ngưỡng. Tôi thu góp một số dữ-kiện liên-hệ trong thời quân-ngũ của ông, ghi lại thành bài viết này, thay cho một nén hương tưởng niệm, nghiêng mình kính-cẩn trước anh-linh của một vị chỉ-huy mẫu mực, một vị tướng can-trường, một tấm gương thanh-liêm và trong sáng của Hải-Quân Việt-Nam. Hy-vọng bài viết này thay cho lời phân-ưu muộn-màng gửi tới đại gia-đình Hoàng-Cơ và phu-nhân Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh.

Chúng tôi cũng xin chân-thành đa-tạ quý vị Đô-Đốc, quý niên-trưởng và các chiến-hữu Hải-Quân đã tận tình hỗ-trợ, cung-cấp những dữ-kiện liên-hệ, cũng như chỉ cho những sai-sót để bài viết này được hoàn-tất.

Phan-lạc-Tiếp
Khởi viết ngày 8 tháng 12 năm 2002.
Viết xong ngày 18 tháng 6 năm 2003.

Phần Bốn

NHỮNG NGÀY CUỐI CỦA CUỘC CHIẾN





CUỘC RÚT QUÂN TẠI ĐÀ-NẴNG

Điệp-mỹ-Linh

Vào tháng 3 năm 1975, các đại đơn-vị cơ hữu Việt-Nam Cộng-Hòa (VNCH) tại Đà-Nẵng gồm có:

- Sư-Đoàn III Bộ-Binh: Tư-Lệnh là Tướng Nguyễn-duy-Hinh.
- Sư-Đoàn I Không-Quân: Sư-đoàn-trưởng là Chuẩn-Tướng Nguyễn-đức-Khánh.
- Lực-Lượng Hải-Quân (HQ) Vùng I Duyên-Hải: Tư-Lệnh là Phó-Đề-Đốc Hồ-Văn-Kỳ-Thoại.
- Trung-tâm huấn-luyện Bộ-Binh Hòa-Cầm
- Các đơn-vị Địa-Phương-Quân và Cảnh-Sát.

Sau khi Quảng-Trị và Huế bị bỏ ngõ, Quảng-Tín và Quảng-Ngãi thất thủ, Đà-Nẵng đang bị các gọng kềm sau đây siết chặt:

- Sư-đoàn 304 Việt-Cộng (VC) đang có mặt tại Đà-Nẵng.
- Hai Sư-Đoàn 324 và 325 cùng với vài thành-phần của Sư-Đoàn 34 VC từ Quảng-Trị và Huế kéo quân về Nam.
- Sư-đoàn 2 và Lữ-đoàn 52 VC từ Quảng-Tín và Quảng-Ngãi xua quân ra hướng Bắc.

Thời-gian này, hai đơn-vị Thủy-Quân-Lục-Chiến (TQLC) và Nhảy Dù đang ở trên các chiến-hạm, sẵn-sàng rời Đà-Nẵng theo lệnh Tổng-Thống (TT) Nguyễn-văn-Thiệu. Không hiểu sự dằng co giữa Tướng Trưởng và TT Thiệu như thế nào, nhưng hai Sư-Đoàn Dù và Thủy-Quân-Lục-Chiến đã lên các Dương-vận-hạm Qui-Nhơn HQ 504, Nha-Trang HQ 505, và Cam-Ranh HQ 500 hai ngày rồi mà các chiến-hạm vẫn chưa được lệnh tách bến.

Quá khuya 29 tháng 3, một đại-tá từ Quân-Đoàn I xuống chiến-hạm, truyền lệnh Tổng-Thống cho Hạm-Trưởng HQ 500, Hải-Quân Trung-Tá Lê-quang-Lập, rời bến.

Tiếp theo là HQ 504 và HQ 505 cũng được lệnh rời bãi Quân-Vận Đà-Nẵng. Tin tình-báo cho hay khoảng 35 ngàn quân Việt-Cộng đang ở chung quanh Đà-Nẵng. Mặc dù có sự hiện-diện của Lữ-Đoàn 258 TQLC tại phía Bắc đèo Hải-Vân, nhưng sự triệt-thoái hai Sư-Đoàn Nhảy Dù và TQLC trong lúc đó khiến mọi giới tại Đà-Nẵng xôn-xao, lo ngại! Riêng về Hải-Quân, mối quan ngại lớn nhất là: nếu tình-thế bắt buộc phải rút khỏi Đà-Nẵng, làm thế nào Hải-Quân có thể đón hết quân bạn và gia-đình binh-sĩ mà vẫn bảo-toàn được lực-lượng Hạm-Đội? Ngoài một số ít tuần-duyên-hạm biệt-phái cho các vùng và một số chiến-hạm đại kỳ tại Hải-Quân Công-Xưởng Sài-Gòn, tất cả các chiến-hạm khác

được lệnh trực chỉ Đà-Nẵng. Thành-phần chiến-hạm tại Vùng I Duyên-Hải khi có cuộc rút quân tại Đà-Nẵng:

- Hải-Đội I Tuần-Duyên: hầu hết tuần-duyên-hạm (*PGM*).

- Hải-Đội II Chuyển-Vận: Cơ-xưởng-hạm HQ 802. Các Dương-vận-hạm: HQ 801, HQ 505, HQ 503, HQ 504, HQ 502. Các Hải-vận-hạm: HQ 403, HQ 404, HQ 402, ... và một số Hải-vận-đĩnh.

- Hải-Đội III Tuần-Dương: Các Tuần-dương-hạm: HQ 2, HQ 3, HQ 5, HQ 17, Hộ-tống-hạm HQ 7, HQ 12, ...

Ngoài ra còn có lực-lượng Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải với ghe hải-thuyền và duyên-tốc-đĩnh (*PCF*) của Hải-Đội I Vùng I Duyên-Hải. Tại vịnh Đà-Nẵng, khi áp-lực địch đè nặng lên mạn Bắc đèo Hải-Vân, các đơn-vị-trưởng của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội được phân-phối như sau:

- Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội I Duyên-Phòng có mặt tại Trung-tâm Chiến-Báo Vùng I Duyên-Hải với nhiệm-vụ phối-hợp, điều-động quân bạn và Hải-Quân.

- Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội II Chuyển-Vận từ Dương-vận-hạm Cần-Thơ HQ 801, chuyển qua HQ 802 tại sông Hàn.

- Chỉ-huy-trưởng Hải-Đội III Tuần-Dương ở trên HQ 5.

Khi điều-động HQ 802 từ Cù-lao Ré về Đà-Nẵng, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải có dụng ý muốn sử-dụng chiến-hạm này làm Trung-Tâm Hành-Quân lưu-động cho Quân-Đoàn I. Nhưng dự-định đã không thực-hiện được vì HQ 802 không có bãi đáp cho trực-thăng. Nếu phải tháo gỡ các cần trục thì phương-tiện không có, lại rất nguy-hiểm khi binh-sĩ và dân-chúng đầy tàu. Vì lẽ đó, HQ 801 được chỉ-định chuẩn-bị làm căn-cứ cho Bộ Chỉ-Huy Chiến-Thuật Quân-Đoàn I rút xuống trong trường-hợp Đà-Nẵng bị tấn-công. Sau hai cuộc rút quân từ Thuận-An và Chu-Lai, ngày 27 tháng 3, hầu hết lực-lượng Hạm-Đội đều tập-trung trong vịnh Đà-Nẵng nhưng án-binh bất-động. Rút kinh-nghiệm ở Huế và Thuận-An, khi thấy tàu Hải-Quân neo đầy vịnh, và nghe tiếng súng nhỏ nổ lác-đác trong thành-phố Đà-Nẵng, mọi người ùa đến các cầu tàu và bãi cát. Lúc này, hầu hết tướng lãnh của Quân-Đoàn I đều tập-trung tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải. Hải-Quân đặt kế-hoạch là nếu phải rút quân, bãi Mỹ-Khê, phía Nam vịnh Tiên-Sa, sẽ là bãi đón quân. Vì vậy, Hộ-tống-hạm Đống-Đa, HQ 07 được lệnh tuần-tiễu vùng này. Trong khi tuần-tiễu, HQ 07 vớt được một số TQLC.

Sáng 25 tháng 3, VC pháo nhiều hỏa-tiễn 122 ly vào thị-xã Đà-Nẵng. Dân-chúng từ Quảng-Trị, Huế kéo vào chiếm cứ mọi nẻo đường, gây trở-ngại cho công-cuộc phòng-thủ Đà-Nẵng. Cướp bóc bắt đầu hoành-hành. Các nẻo đường, nhất là con đường độc nhất từ thị-xã Đà-Nẵng sang Tiên-Sa nghẹt cứng người, xe không thể di-chuyển, khiến các đại đơn-vị VNCH không thể "bung" quân ra chống trả với mấy sư-đoàn VC được!

Trưa 25 tháng 3, tin tình-báo cho biết VC sẽ tấn-công Đà-Nẵng vào tối 25. Bộ Tổng-Tham-Mưu chỉ-thị Trung-Tướng Tư-Lệnh Vùng I di-chuyển tất cả phi-cơ về các phi-trường phía Nam, thuộc sự kiểm-soát của VNCH. Cũng ngày này, Tổng-lãnh-sự Mỹ tại Đà-Nẵng, Albert A. Francis, ra lệnh tất cả phóng-viên ngoại-quốc và nhân-viên Hoa-Kỳ rời Đà-Nẵng ngay sáng 26 tháng 3.

Sau khi được Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội III Tuần-Dương cho biết điểm khởi-hành sẽ là bãi Mỹ-Khê, Tướng Nguyễn-văn-Điểm băng mình trong rừng người, về Sơn-Trà tìm gia-đình. Tướng Điểm hứa sẽ trở lại đi với Hải-Quân, nhưng sau đó không thấy.

Chiều 27 tháng 4, Tổng-lãnh-sự Mỹ tại Đà-Nẵng, Albert A. Francis, ra lệnh những người Mỹ cuối cùng phải rời Đà-Nẵng. Chuyến bay cuối cùng vừa cất cánh, phi-trường Đà-Nẵng đóng cửa vì dân, quân tràn ra phi-đạo, không một phi-cơ nào có thể đáp hoặc cất cánh được nữa!

Thời-gian này, tại phi-trường, Albert A. Francis bị dân quân Việt-Nam hành-hung; nhưng nhờ hai người Anh can-thiệp kịp thời, đưa về Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn I, gặp Tướng Trưởng. Vì phải sang Bộ Chỉ-Huy TQLC bên Non-Nước hội, Tướng Trưởng đưa ba người ngoại-quốc theo, bảo họ chờ ở phòng ngoài.

Trên biển, hầu hết tuần-duyên-hạm (*PGM-Patrol Motor Gunboat*) thuộc Hải-đội I Tuần-Duyên

được huy-động để bảo-vệ an-ninh cho vịnh Đà-Nẵng. Các tuần-duyên-hạm tạo một vòng đai phía ngoài, cách bờ chừng 15 đến 20 dặm để nghênh chiến trong trường-hợp phi-cơ hoặc tàu địch tấn-công. Dương-vận-hạm Nha-Trang, HQ 505, ủi bãi Sơn-Trà với nhiệm-vụ đón thành-phần di-chuyển của Sư-Đoàn TQLC. Hải-vận-hạm Hương-Giang, HQ 404, "nằm yên" tại bãi Trình-minh-Thế chờ lệnh. Các tuần-dương-hạm (*WHEC*) thuộc Hải-Đội III Tuần-Dương và hải-vận-hạm (*LSM*) thuộc Hải-Đội II Chuyển-Vận neo, chờ lệnh. Trợ-chiến-hạm Nguyễn-ngọc-Long, HQ 230, và vài tuần-duyên-hạm tuần-tiễu trên sông Hàn. Ngoài ra còn có ba thương-thuyền của Mỹ, nhiều *sà-lan* và tàu dòng do Tướng Homer Smith (thuộc cơ-quan *DAO*) từ Sài-Gòn gởi ra và vô số giang-vận-hạm (*LCU*), quân-vận-đĩnh (*LCM*), duyên-tốc-đĩnh (*PCF*) và ghe hải-thuyền!

Ngày 28 tháng 3, Tướng Trưởng liên-lạc vô-tuyến với Tổng-Thống Thiệu, xin chỉ-thị rút khỏi Đà-Nẵng để bảo-vệ lực-lượng của Quân-Đoàn I. Trong khi TT Thiệu còn lừng chừng thì hệ-thống truyền-tin trúng đạn pháo-kích, cuộc điện-đàm giữa Tướng Trưởng và TT Thiệu đứt đoạn.

Tướng Trưởng gọi Phó-Đề-Đốc Thoại sang Bộ Chỉ-Huy TQLC bên Non-Nước họp để bàn kế-hoạch di-tản. Phiên họp gồm Tướng Nguyễn-duy-Hinh, Tư-Lệnh Sư-Đoàn III Bộ-Binh; Tướng Bùi-thế-Lân, Tư-Lệnh TQLC; Phó-Đề-Đốc Thoại và Tướng Trưởng. Tướng Trưởng chỉ-thị Phó-Đề-Đốc Thoại: nếu phải rút khỏi Đà-Nẵng, Hải-Quân phải tận dụng mọi phương-cách để chuyên-chở binh-sĩ và gia-đình. Tướng Trưởng cũng chỉ-thị Tướng Nguyễn-duy-Hinh đưa Sư-Đoàn III ra bãi Hội-An để tàu Hải-Quân đón. Tướng Hinh xin 24 giờ nữa mới có thể điều-động các đơn-vị Sư-Đoàn III được. Tướng Trưởng không thuận. Phó-Đề-Đốc Thoại đưa ý-kiến là Tướng Hinh bay ra bãi Hội-An điều-động binh-sĩ, 4 giờ sáng sẽ có tàu vào đón. Hội xong, vừa ra khỏi phòng họp, Phó-Đề-Đốc Thoại thấy Albert Francis và hai người Anh đang chờ phía ngoài. Cả ba nhân-vật này đều xin Phó-Đề-Đốc Thoại phương-tiện rời khỏi Đà-Nẵng. Trên trực-thăng riêng của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải, ngoài Phó-Đề-Đốc Thoại còn có Tướng Trưởng, Francis và hai người Anh.

Tại Tiên-Sa, Tướng Trưởng, Tướng Lân, Tướng Thi, Tướng Hinh, Đại-Tá Nguyễn-thế-Lương, TQLC (đang bị thương, phải nằm trên bàn) và Phó-Đề-Đốc Thoại họp ngay hầm chống pháo-kích trong lòng núi Tiên-Sa. Hầm này do Công-Binh đào từ năm 1972, bên dưới tư dinh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải. Ba người ngoại-quốc ở một hầm khác.

Nội-dung cuộc họp cũng chỉ bàn về kế-hoạch rút quân bằng cách nào mà sự tổn-thất có thể giảm đến mức độ tối-thiểu. Tướng Trưởng chỉ-thị Tướng Lâm-quang-Thi lên Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng, HQ 5, ra phía Bắc Hải-Vân điều-động cuộc triệt-thoái TQLC. Từ đây, HQ 5 được coi như là soái-hạm. Hội xong, Phó-Đề-Đốc Thoại yêu-cầu Hải-Quân Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, sử-dụng soái-đĩnh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải đưa ba nhân-vật ngoại-quốc ra Soái-hạm HQ 5, lập bộ chỉ-huy nổi. Phó-Đề-Đốc Thoại cũng dặn phải gởi soái-đĩnh vào để lo xong công việc khẩn-thiết, Phó-Đề-Đốc Thoại sẽ ra sau. Liền sau đó, Trung-Tâm Hành-Quân Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải gọi HQ 5 và thông-báo cho HQ 5 biết là soái-đĩnh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải đang trên đường tìm đến HQ 5. Trong khi đó, mặc dù người đông nghẹt trên bãi, các hải-vận-hạm vẫn chưa được lệnh ủi bãi.

Trưa 28, các chiến-hạm và tàu nhỏ nhận lệnh tiếp nhận quân bạn và đồng-bào.

Khi hai Hải-vận-hạm Lam-Giang, HQ 402, và Ninh-Giang, HQ 403, đang ủi bãi, thi-hành nhiệm-vụ chuyển tiếp quân và đồng-bào từ bãi Tiên-Sa ra tàu lớn thì nhiều thiết-vận-xa tiến đến, giây xích sắt nghiến bừa vô số người, không cho TQLC và Bộ Tư-Lệnh lên tàu! Sau khi nghe Hải-Quân bắt loa kêu gọi và hứa sẽ đón hết, các xe thiết-giáp mới dừng lại, tạo thành một dọc dài trên bờ biển! HQ 403 vào ủi bãi.

Khi chiến-hạm vừa đứng yên, cửa đổ bộ chưa kịp hạ xuống, hàng vạn người từ bờ đã ùa ra, vây quanh thân tàu, leo vào lòng tàu. Hạm-trưởng cho thả thang giây và giây thừng loại lớn hai bên tả và hữu hạm cũng như sau lái để đồng-bào ai bám vào, leo lên được thì leo. Cửa đổ bộ từ từ hạ xuống. Hải-

Quân Trung-Úy Nguyễn-hữu-Từ và một Trung-Úy nữa cũng tên Từ được phái xuống cửa đổ bộ *(ramp)* để kéo hoặc giúp đỡ quân bạn và đồng-bào lên tàu. Không ngờ, tại cửa đổ bộ, cả hai Trung-Úy đều bị người ta kéo ngược xuống nước, không thể nào lên tàu lại được.

Trên bờ, thiết-giáp và xe *GMC* lại cán bừa lên đám đông, tiến đến tàu. Hạm-Trưởng HQ 403 bắt loa kêu gọi đồng-bào đừng bơi gần tàu và nhất là đừng đến gần sau lái, nguy-hiểm. Hạm-trưởng cũng hứa là sẽ trở vào đón thêm nhiều chuyến nữa. Nhưng, người người vẫn cứ từ bờ ào ra, chờn-vờn quanh thân tàu, súng đạn vất đầy bãi cát.

Không xa HQ 403 lắm là Hải-vận-hạm Lam-Giang, HQ 402. Tình-trạng chiến-hạm này cũng không khá gì so với HQ 403. Nhìn một tàu đầy nghẹt người, nghe nhiều tiếng súng lớn phát ra và nhiều cột nước bắn lên phía HQ 402, Hạm-Trưởng HQ 403 tính rút tàu ra. Nhưng, thấy đầu người lúc-nhúc quanh tàu, Hạm-Trưởng không nỡ. Sau vài phút cân nhắc giữa lòng nhân và trách-nhiệm, Hạm-Trưởng HQ 403 quyết-định rút chiến-hạm ra vì HQ 402 cũng đang rút ra và nhiều tiếng súng bắn theo.

Sau một lúc do-dự, Hạm-Trưởng HQ 403 ra lệnh:

- Tay lái hết bên trái. Tả lùi. Hữu tiến.

Ba phút trôi qua, con tàu vẫn không nhúc-nhích!

Hạm-Trưởng HQ 403 gọi Tư-Lệnh Hạm-Đội xin cho tàu lớn vào kéo. Đợi khoảng nửa giờ không thấy ai vào cứu mà chỉ thấy thêm người trèo vào tàu, Hạm-Trưởng ra lệnh nhiệm-sở tác-chiến và tất cả quân-nhân đơn-vị bạn phải xuống lòng tàu. Một lúc lâu, nhờ sự bình-tĩnh của chính mình và cũng nhờ vào khả-năng của sĩ-quan cơ-khí giàu kinh-nghiệm, HQ 403 đã lùi được và quay thật mạnh.

Sau khi sớt người sang tàu lớn, HQ 403 được lệnh vào lại bãi Tiên-Sa đón thêm đồng-bào và lính. Hạm-Trưởng HQ 403 khước-từ vì ngại chiến-hạm bị mắc cạn.

Chiều 28 tháng 3, tất cả hệ-thống truyền-tin các binh-chủng thuộc quân-lực VNCH tại Đà-Nẵng bị VC xâm-nhập, khuấy phá khiến sự liên-lạc trở nên vô cùng khó-khăn.

Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn liên-tục gọi 27 chiến-hạm trong vịnh Đà-Nẵng, bảo tìm phương-vị của Phó-Đề-Đốc Thoại. Bất ngờ, soái-đĩnh chở Francis cặp một tuần-duyên-đĩnh và tuần-duyên-đĩnh này đưa Francis lên HQ 5. Lúc này, không thấy Phó-Đề-Đốc Thoại trên tuần-duyên-đĩnh cùng với Francis, mọi người trên HQ 5 hoảng lên, cho rằng Phó-Đề-Đốc Thoại có thể đã mất-tích hoặc chết rồi!

Ngay khi Francis vừa nhập hạm, luồng phẫn-nộ bột phát mạnh-mẽ trong số quân dân di-tản, vì họ hận Mỹ đã bỏ rơi Việt-Nam! Nhân-viên chiến-hạm HQ 5 đưa Francis lên phòng sĩ-quan, lo vấn-đề an-ninh cho ông ấy. Nhiều người nhìn theo Francis bằng ánh mắt căm-hận và thốt những câu hằn-học. Francis nghe và hiểu hết, nhưng cứ vờ như không hiểu tiếng Việt! Trong khi đó, tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I, Phó-Đề-Đốc Thoại ra lệnh Tư-Lệnh-Phó, Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-công-Hội kiểm-soát tất cả các phòng rồi đưa Bộ Tham-Mưu đi ra bãi Bắc. Phó-Đề-Đốc Thoại ở lại.

Hải-Quân Trung-Úy Đoàn-như-Ngọc, tùy-viên của Phó-Đề-Đốc Thoại, tỏ ý muốn theo Đại-Tá Hội. Nhưng khi Phó-Đề-Đốc Thoại thuận, thì Trung-Úy Ngọc lại đổi ý, muốn ở lại. Biết Trung-Úy Ngọc mới cưới vợ, Phó-Đề-Đốc Thoại bảo Trung-Úy Ngọc hãy đi trước khi quá trễ. Quyết-định này của Phó-Đề-Đốc Thoại đã gây trở-ngại rất nhiều cho chính ông, khiến ông kẹt lại trên đảo, vì Trung-Úy Ngọc mang theo tất cả mật-mã truyền-tin!

Lúc này soái-đĩnh của Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải trở lại Tiên-Sa với mục-đích đón ông; nhưng đủ loại súng từ bờ bắn bừa ra chiến-hạm và chiến-đĩnh nên không tàu nào dám vào! Nhờ biết được tần-số liên-lạc, VC gọi đích-danh danh-hiệu nhiều đơn-vị-trưởng để chiêu-dụ. Đặc-công VC giả kẻ tu hành, gây náo-loạn trên vài chiến-hạm. Trên bờ, nhiều VC mặc quân-phục TQLC lấy súng giết người, cướp của, hãm-hiếp, cố tạo tiếng xấu cho binh-chủng này, đồng thời gây kinh-hoàng cho đồng-bào.

Khoảng 8 giờ tối, Tướng Trưởng gọi TT Thiệu, nhưng không gặp. Mười giờ, TT Thiệu gọi lại. Tướng Trưởng xin TT cho di-tản bằng đường biển. Vừa khi đó, nhờ hai tên nội-tuyến núp dưới lườn

xe *Jeep* cho tọa-độ chính-xác, hỏa-tiễn 122 ly từ hướng Nam-Ô nã thẳng vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải, làm hư-hại nặng trực-thăng của Tướng Bùi-thế-Lân, Tư-Lệnh TQLC và trực-thăng của Tướng Ngô-quang-Trưởng.

Tướng Lâm-quang-Thi và Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn dùng trực-thăng của Tướng Thi bay ra và đáp trên một dương-vận-hạm (*LST*) lúc 12 giờ đêm. Sau đó phi-công mới biết là hai cánh quạt trên trực-thăng của Tướng Thi bị bắn lủng hai lỗ. Từ *LST*, Tướng Thi và Đại-Tá Sơn được một duyên-tốc-đĩnh (*PCF*) đưa đến Soái-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5. Tướng Trưởng leo lên một trực-thăng khác, bảo bay về Quân-Đoàn. Đến nơi, không thấy ai ở đó cả, Tướng Trưởng ra lệnh bay sang Bộ Tư-Lệnh TQLC tại Non-Nước. Tại đây, Tướng Trưởng ở lại với TQLC. Lúc này, Bộ Tham-Mưu và lực-lượng Sư-Đoàn TQLC còn nguyên vẹn, dưới sự chỉ-huy của Tư-Lệnh-Phó TQLC, Đại-Tá Nguyễn-thành-Trí.

Phó Đề-Đốc Thoại, Tướng Lân và Đại-Tá Nguyễn-Thế-L. kẹt lại. Sau khi thiêu hủy các hồ-sơ mật, Phó-Đề-Đốc Thoại, Tướng Lân cùng nhiều sĩ-quan các cấp đưa Đại-Tá L. và cận-vệ của Phó-Đề-Đốc Thoại (người này bị thương vì VC pháo-kích) đi bộ ngược lên núi Sơn-Chà, đến một bãi cát nhỏ phía Bắc Sơn-Chà. Tại đây, Phó-Đề-Đốc Thoại liên-lạc truyền-tin kêu cứu từ nửa đêm đến 4 giờ sáng, không một đơn-vị nào đáp lại cả.

Ba giờ khuya 28, Thiếu-Tá Hy, Thiếu-Tá Căn và Đại-Úy Sinh tìm cách đưa đoàn ghe của Duyên-Đoàn 12 chở đầy người ra biển, tập-trung vùng *China Beach*. Khi đoàn ghe vừa ra khỏi cửa Đà-Nẵng, hướng về điểm hẹn thì VC lại pháo-kích vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I. Lần này, bắt được một Trung-Úy VC đang liên-lạc vô-tuyến, cho tọa-độ.

Thiếu-Tá Hy mở máy liên-lạc, các tần-số Hải-Quân đều yên-lặng. Khi mở sang tần-số đặc-biệt, Thiếu-Tá Hy nghe tiếng Phó-Đề-Đốc Thoại kêu cứu! Thiếu-Tá Hy trả lời. Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng I Duyên-Hải cho Thiếu-Tá Hy biết địa-điểm của ông rồi chớp đèn, hướng-dẫn để Thiếu-Tá Hy cho ghe vào sát các mỏm đá. Thiếu-Tá Hy lần lượt kéo Phó-Đề-Đốc Thoại, Tướng Lân, mấy bác-sĩ quân-y và hai sĩ-quan hoa-tiêu trực-thăng lên ghe. Vì ghe nhỏ, không chở được nhiều, Thiếu-Tá Hy rút ra, đưa quý vị đó lên một tuần-duyên-đĩnh rồi trở vô đón các vị sĩ-quan cao cấp Hải-Quân khác.

Cũng trong đêm này, HQ 403 được lệnh vào vịnh nhỏ bên trái cửa biển (gần *Observatory Light Point)* để đón một đại-tá cùng binh-sĩ và gia-đình. Vịnh rất hẹp, sóng lớn. Tuy bị sóng nhồi, suýt đập vào vách đá nhiều lần nhưng HQ 403 vẫn cố vào sát các mỏm đá, chiếu đèn pha và bắt loa gọi. Không ai trả lời.

Rạng ngày 29 tháng 3, sau khi báo-cáo lên Tư-Lệnh Hạm-Đội việc không tìm ra vị đại-tá và binh-sĩ tối hôm trước, HQ 403 được lệnh lẩn-quẩn trong sông Hàn, đón ghe chở quân-nhân và đồng-bào ra. Hễ ghe cập gần chiến-hạm thì bị sóng đánh ập vô thành tàu rồi văng ra xa. Nhân-viên HQ 403 tìm mọi phương-cách nhưng vẫn không cứu vớt được ai, kể cả vợ của Hải-Quân Trung-Úy T., một sĩ-quan của chiến-hạm HQ 403.

HQ 403 lại được lệnh ủi bãi trong vịnh Liên-Chiêu để đón các đơn-vị Biệt-Động-Quân. HQ 403 chờ mãi vẫn không thấy đơn-vị bạn nào xuất-hiện.

Trong vịnh Đà-Nẵng, bãi Tiên-Sa, các chiến-hạm vẫn thực-hiện các cuộc đón nhận binh-sĩ và đồng-bào một cách rất khó-khăn và nguy-hiểm. Trong lòng các chiến-hạm, máy truyền-tin của Bộ-Binh vất đầy. Nhiều nhân-viên chiến-hạm bắt được tần-số của VC, hai bên đấu khẩu. Bên này chửi thề, đi thẳng vào vấn-đề mà bên kia không giải-đáp được. Bên kia nói theo bài bản đã học thuộc lòng từ thuở chưa vào quân-trường!

Tại mũi Tiên-Sa, HQ 802 vào gần sát bờ để bốc Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội I Duyên-Phòng. Xong, HQ 802 đến gần mũi *Isabel* (bờ Bắc vịnh Đà-Nẵng), len vào thật sát các mỏm đá để đón Lữ-Đoàn 258 và Bộ Chỉ-Huy TQLC. Cuộc đón quân này tương-đối ít tổn-thất vì tinh-thần kỷ-luật của TQLC rất cao. Lúc này, vì hệ-thống truyền-tin bị khuấy phá, Hạm-Tưởng HQ 802, Hải-Quân Trung-Tá Vũ-quốc-Công, buộc phải nhập vào hệ-thống truyền-tin của Bộ Chỉ-Huy Hạm-Đội Tiền-Phương. Trung-Tá Công được lệnh đưa TQLC về "Vùng tập-trung chiến-hạm" tại Cù-lao Chàm.

Trong khi đó, quanh HQ 404, một trực-thăng lượn qua lượn lại. Ngại bị bắn, Hạm-Trưởng ra lệnh

kéo còi nhiệm-sở tác-chiến. Sau vài vòng bay lượn, thấy chiến-hạm báo động, nhóm người trên trực-thăng ra dấu chào hỏi và liệng xuống một chiếc giày trận rồi bay vào bờ. Rời trực-thăng, nhóm người ấy bơi ra HQ 404. Sau khi vớt nhóm người ấy lên, mọi người mới biết đó là Chuẩn-Tướng Nguyễn-đức-Khánh, Sư-Đoàn-Trưởng Sư-Đoàn I Không-Quân; Đại-Tá Phước, Không-Đoàn-Trưởng Không-Đoàn 63; Đại-Tá Vượng, Không-Đoàn-Trưởng Không-Đoàn Khu-Trục và một số sĩ-quan.

Chiều 29 tháng 3, Hải-vận-hạm Hương-Giang, HQ 404, được lệnh rời bãi Trình-minh-Thế, đến cập cầu Căn-Cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận Đà-Nẵng (bến Tiên-Sa). Một số quân-nhân và đồng-bào đã leo được vào chiến-hạm. Sau đó HQ 404 lại được lệnh ra neo tại sông Hàn, chờ lệnh. 12 giờ 30 khuya 29, rạng 30 tháng 3, Hạm-Trưởng HQ 404, Hải-Quân Trung-Tá Nguyễn-đại-Nhơn, nhận được mật lệnh từ Sài-Gòn: "Chỉ-thị HQ 404 đúng 4 giờ sáng 30 tháng 3, vào cách bờ 5 hải-lý để đón Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng!" Đúng 4 giờ sáng, Trung-Tá Nhơn báo-cáo đã đến điểm hẹn.

Sài-Gòn chỉ-thị HQ 404 thả trôi lềnh-bềnh, chờ lệnh trực-tiếp từ Tổng-Tham-Mưu. Đến 8 giờ sáng 30 tháng 3, không thấy lệnh mới, Trung-Tá Nhơn liên-lạc Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Sài-Gòn xin chỉ-thị. Được trả lời: "Cứ lềnh-bềnh ở đó, chờ lệnh". 10 giờ, sốt ruột, Hạm-Trưởng HQ 404 dùng máy truyền-tin PRC 25 liên-lạc bằng bạch văn với Tư-Lệnh Hạm-Đội. Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn trả lời:

- Tôi không có thẩm-quyền gì về chiến-hạm của anh cả. Anh nhận lệnh thẳng từ Sài-Gòn. Tuy-nhiên, cho anh hay là Trung-Tướng Trưởng đang ở trong bờ, ngay trước mặt anh đó.

Khuya 30 tháng 3, mặc dù không có lệnh nào cho phép ngưng thả trôi lềnh-bềnh, Hạm-Trưởng HQ 404 cũng cho chiến-hạm vào gần bờ với mục-đích tìm vớt Tướng Trưởng.

Đến khoảng hơn 5 giờ sáng 31 tháng 3, từ Bộ Chỉ-Huy TQLC ở căn-cứ Non-Nước, nhân-viên canh phòng thấy HQ 404 vào, nên trình lên thượng-cấp. Biết là chiến-hạm vào đón, TQLC tận dụng phao, *"poncho"* và tất cả các vật nổi để làm bè. Tướng Trưởng cùng bơi ra chiến-hạm HQ 404 với những người lính đã từng sống chết với ông qua nhiều chặng đường binh nghiệp gay-go.

Trên HQ 404 cũng như tại căn-cứ TQLC ở Non-Nước, Bộ Tham-Mưu TQLC thảo công-điện theo chỉ-thị của Tướng Trưởng để gởi về Sài-Gòn. Năm giờ chiều cùng ngày, lệnh từ Sài-Gòn chỉ-thị Soái-hạm Trần-bình-Trọng, HQ 5, đón Tướng Trưởng từ HQ 404 sang, vì HQ 5 đầy-đủ tiện-nghi.

Tuy cuộc rút quân thê-thảm trong vịnh Đà-Nẵng chưa chấm dứt, nhưng HQ 404 và HQ 5 vẫn chuẩn-bị nghi-lễ đúng truyền-thống Hải-Quân để đưa và đón Tư-Lệnh Quân-Đoàn I, Trung-Tướng Ngô-quang-Trưởng.

Hạm-Phó HQ 5, Hải-Quân Thiếu-Tá Hồ-Văn-Kỳ-Tường, mang sang HQ 404 mật điện của TT Thiệu. Thiếu-Tá Tường được Hạm-Phó HQ 404 hướng-dẫn, đi thẳng xuống phòng ngủ đoàn-viên mới gặp được Tướng Trưởng. Trong bộ quân-phục Hải-Quân màu xám tím không cấp bậc, áo bỏ ngoài, Tướng Trưởng rời chiếc giường bố treo (giường ngủ của đoàn-viên), cầm mật điện, xé ra đọc. Đọc xong, Tướng Trưởng nhìn Thiếu-Tá Tường:

- Báo-cáo với Sài-Gòn là tôi xin được ở đây với anh em TQLC chứ không đi đâu cả.

Yêu-cầu của Tướng Trưởng được Sài-Gòn chấp-thuận.

Các chiến-hạm chở khẳm người được lệnh rời vùng, di-chuyển chậm để có thể đón người theo ghe ra biển. Các thương-thuyền Mỹ, tàu nhỏ và *xà-lan* cũng rời Đà-Nẵng.

Tuần-dương-hạm Ngô-Quyền HQ 17, sau khi nhận thêm một số TQLC và đồng-bào, được chỉ-thị yểm-trợ HQ 404, đưa Tướng Trưởng và Sư-Đoàn TQLC về Vùng II. Trên đường xuôi Nam, khi qua mũi Sơn-Chà, HQ 802 tình-cờ bắt được liên-lạc truyền-tin với một thành-phần của Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân Quân-Đoàn I trên tần-số giải-tỏa. Nhóm này yêu-cầu Hải-Quân cứu giới-chức thẩm-quyền. Ngại là VC xâm-nhập, khai-thác hệ-thống truyền-tin của VNCH, Hạm-Trưởng HQ 802 trình lên Bộ Chỉ-Huy Hạm-Đội Tiền-Phương. Giới chức này không giải-quyết được và cho phép Hạm-Trưởng tùy nghi.

Lời kêu cứu của nhóm Quân-Đoàn I lại vang lên. Bấy giờ lại thêm tiếng kêu:

- Hải-Quân ơi! Cứu Không-Quân với!

Nhóm thứ hai cho biết họ đang kẹt tại mặt



Nam bán-đảo Sơn-Chà. Họ phóng hỏa-châu để HQ 802 dễ nhận ra vị-trí của họ. HQ 802 đổi hướng, quay lại đón nhóm Không-Quân. Khi tiến vào bán-đảo Sơn-Chà, Hạm-Trưởng cho phóng đèn pha lên trời để nhóm Không-Quân biết sự hiện-diện của HQ 802. Vừa lúc đó, trên sườn đồi sát mặt biển, một đèn trực-thăng bỗng lóe lên và tiếng kêu cứu của Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân Quân-Đoàn I lại vang lên.

Hải-Quân Trung-Tá Vũ-quốc-Công, Hạm-Trưởng Cơ-Xưởng-Hạm Vĩnh-Long, HQ 802, ra lệnh nhiệm-sở tác-chiến, đồng thời cho hạ xuồng đổ bộ vào cứu cả hai nhóm. Nhóm Bộ Chỉ-Huy Hành-Quân Quân-Đoàn I có Tướng Nguyễn-duy-Hinh, Tư-Lệnh Sư-Đoàn III Bộ-Binh. Quân của Sư-Đoàn III về đến Nam-Ô thì tan rã, chỉ còn độ một Lữ-Đoàn! Khoảng 4 giờ sáng, công-tác cứu người mới xong, HQ 802 trực chỉ về Nam. Trên đường đi, HQ 802 gặp lại đoàn tàu của Hải-Đội I Duyên-Phòng và một trong các tiểu-đĩnh chở Phó-Đề-Đốc Thoại. HQ 802 đón Phó-Đề-Đốc Thoại và đoàn tùy-tùng của ông sang.

Ngày 31 tháng 3, lệnh Trưởng Phòng 3 Hành-Quân di-chuyển, từ Soái-hạm HQ 5, chỉ-thị Hải-Quân Trung-Tá Lê-thuần-Phong, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội II Chuyển-Vận sang Trợ-chiến-hạm Nguyễn-ngọc-Long, HQ 230, ngược trở lại để yểm-trợ Duyên-Đoàn 14 vừa ở Hội-An ra. Công-tác này được thực-hiện tốt đẹp.

Khi đoàn tàu đến gần Qui-Nhơn, vừa qua khỏi Cù-lao Chàm, Chỉ-Huy-Trưởng Hải-Đội III Tuần-Dương, Hải-Quân Trung-Tá Lê-thành-U., được báo-cáo là sót một chiếc phà đầy người tại đài kiểm-báo 101. Tuần-dương-hạm Ngô-Quyền HQ 17, Tuần-duyên-hạm Chi-Lăng II HQ 08, và Hộ-tống-hạm Ngọc-Hồi HQ 12, được lệnh sớt người qua các chiến-hạm khác rồi quay lại Đà-Nẵng. Hai trong ba chiến-hạm đó được chỉ-thị quan-sát và yểm-trợ để chiếc thứ ba vào đón chiếc phà.

Lúc này, ngoài ba chiến-hạm vừa trở lại, vịnh Đà-Nẵng vắng tênh!



Yểm-trợ-hạm Mỹ-Tho HQ 800

Phỏng-vấn Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang

MỘT ĐỜI QUÂN-NGŨ VÀ CUỘC LUI BINH VẸN TOÀN

Ban Biên-Tập
4 tháng 10 năm 1999

Cuối tháng 4 năm 1975, Sài-Gòn trong cơn hốt-hoảng. Tổng-Thống Thiệu từ chức, giao quyền cho Phó Tổng-Thống Trần-văn-Hương. Cụ Hương, dưới nhiều áp-lực, phải nhường quyền lại cho Đại-Tướng Dương-văn-Minh, với hy-vọng có một giải-pháp ôn-hòa trước sự tiến quân ồ-ạt của Cộng-quân. Nhưng hy-vọng mỗi lúc mỗi mỏng-manh. Sài-Gòn khi nào bị tràn ngập? Ngưng chiến được chăng? Chánh-phủ lui xuống Vùng IV để dễ cầm cự? Và lui binh cách nào ...? Các câu hỏi cứ đan quấn vào nhau, mỗi lúc mỗi thêm rắc-rối. Giữa lúc khó-khăn ấy, Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, sau nhiều năm biệt-phái đảm-nhiệm các trách-vụ ngoài Hải-Quân, đã trở lại Hải-Quân, quân-chủng mà ông đã xuất thân với đầy ưu-tư gắn bó. Nhưng chẳng được bao lâu, thời cuộc tính bằng ngày, và quanh Sài-Gòn, Cộng-quân đã có mặt. Thủy-trình huyết mạch, hơi thở của Sài-Gòn trong bao lâu là con sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp phải được giữ vững. Và đó còn là con đường cuối cùng của đoàn tàu của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa rời Sài-Gòn, đem theo hầu như tất cả chiến-hạm khiển dụng với hơn 27.000 quân-nhân và đồng-bào. Ra đi đúng lúc, không sớm, trước khi quá muộn. Ra đi nghiêm-túc và an-toàn. Đó là cuộc lui binh đẹp-đẽ, đầy kỷ-luật. Sau 25 năm, dù có ác ý đến đâu, chưa ai có thể chỉ-trích được, nếu không nói là đầy những lời khen ngợi người điều-động toàn-thể Hạm-Đội, từ lúc manh-nha kế-hoạch, cho đến khi trao các chiến-hạm lại cho Hải-Quân Hoa-Kỳ, là Phó-Đô-Đốc Chung-tấn-Cang. Sau gần 25 năm im tiếng, lần đầu tiên ông đã dành cho người viết một cuộc mạn-đàm gần cả một ngày. Ông đã về hưu, mắt yếu, không đọc được nhiều, nhưng trí nhớ còn tốt. Bên ly rượu chát như một thời phong-lưu đầy quyền uy của một vị Đô-Đốc Hải-Quân. Ông chậm rãi kể về cuộc lui binh ấy và cả về cuộc đời ông.

Được hỏi, ai là người có công nhất trong kế-hoạch này, ông cười và đáp:

- Tất cả mọi người, như anh biết, sức mạnh của Hải-Quân là sức mạnh tập-thể. Trên con tàu không phải một mình ông hạm-trưởng làm được mọi việc, mà là sự hợp lực hài hòa, khéo-léo của tất cả mọi người. Tàu tách bến mà anh thủy-thủ làm dây không buông dây đúng lúc thì con tàu làm sao ra được. Chuyến đi nói trên là công-lao của tất cả anh em Hải-Quân thuộc mọi cấp bậc, và cũng là truyền-thống tốt đẹp của Hải-Quân mình.

- Một cách cụ-thể, ai là người thảo kế-hoạch, lo thi-hành kế-hoạch?

Ông đáp:

-Khi đất nước đã đến lúc phải tính chuyện đi hay ở, người giúp tôi soạn thảo kế-hoạch là ông Chí (Phó-Đề-Đốc Nguyễn-hữu-Chí, Tư-Lệnh Vùng III Sông Ngòi), ông Sơn (Nguyễn-xuân-Sơn, Đại-Tá Tư-Lệnh Hạm-Đội), ông Kiểm (Đại-Tá Đỗ-Kiểm, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân), ông Luân (Đại-Tá, Chỉ-Huy-Trưởng Tiếp-Vận) và ông Khuê (Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tham-Mưu-Trưởng Hành-Quân Biển). Đó là lúc sửa-soạn.

Ông ngừng một chút và tiếp:

- Đâu như hôm 26 tháng 4 năm 1975, tôi có họp Bộ Tham-Mưu lại, nói rõ ý-định là phải ra khỏi Sài-Gòn. Mà đi là cùng đi tất cả. Ra khỏi Sài-Gòn, giữ lấy toàn-thể lực-lượng rồi sẽ tính sau. Bây giờ các tàu bè phải lấy đầy dầu nước, tiếp-liệu càng nhiều càng tốt. Ông Luân có hỏi, thế phiếu phát thế nào. Tôi cười, đến giờ này mà còn phiếu gì nữa. Ai mang được bao nhiêu cứ ra sức mà mang.

- Sự ra đi của đoàn tàu có tính-cách chiến-lược, vậy trước khi có quyết-định này, Đô-Đốc có được chỉ-thị của Tổng-Thống hay chính-phủ không?

Đô-Đốc Cang đáp:

- Giữa lúc mà tình-hình quân-sự và chính-trị rối loạn như thế, ông Dương-văn-Minh không có một quyết-định gì. Tôi có gặp ông, hỏi, ông chỉ đáp: "Tùy các anh ..." Vì thế tôi đã chỉ-thị bằng miệng cho Đại-Tá Sơn, Tư-Lệnh Hạm-Đội để sẵn-sàng đem Hạm-Đội ra biển. Và một cách cụ-thể, tôi đã đặc-biệt nhắc ông Sơn phải dành hai chiếc dương-vận-hạm với tất cả các phương-tiện truyền-tin và tiếp-liệu, một chiếc dành cho chính-phủ khi phải rời Sài-Gòn bằng đường thủy, chiếc kia dành cho Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Với loại chiến-hạm này có bãi đáp cho hai trực-thăng.

- Nhưng rồi Tổng-Thống Minh không sử-dụng.

Đô-Đốc Cang đáp:

- Trước khi đoàn tàu ra đi, tôi có cho Đô-Đốc Diệp-quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng lên gặp ông Minh. Ông vẫn không có quyết-định nào khác, chỉ nói: "Thôi các anh đi đi."

- Như thế Tổng-Thống Minh muốn rời Sài-Gòn bằng đường thủy rất dễ-dàng.

Đô-Đốc Cang tiếp:

- Đúng thế, đó là một quyết-định can đảm và đầy trách-nhiệm. Đúng hay sai lại là vấn-đề khác.

- Còn ở ngoài biển, ai là người đắc-lực nhất?

Đô-Đốc Cang lại cười và nói:

- Nhiều người kể công mình lắm. Sai cả. Người giúp tôi nhiều nhất, đắc-lực nhất, ngày đêm lo cho đoàn tàu là ông Hùng (Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng). Nếu phải nói lời cám ơn, hay tưởng thưởng thì chỉ có ông Hùng.

Ông lại cười và tiếp:

- Mới đây có người nói là ông Richard Armitage lo cho đoàn tàu. Sai. Ông ta chỉ là một vị sĩ-quan liên-lạc, giữa Hải-Quân Mỹ và đoàn tàu của Hải-Quân Việt-Nam không hơn không kém. Khi đoàn tàu vào hải-phận Phi-Luật-Tân, chánh-phủ Phi không cho vào, vì đoàn tàu còn treo cờ Việt-Nam Cộng-Hòa. Chính tôi đã đề-nghị, trả lại tàu chiến của Mỹ cho Mỹ, theo tinh-thần tài-liệu viện-trợ *MAP (Military Aid Program)*, vì tàu của Mỹ giao cho Việt-Nam Cộng-Hòa sử-dụng, khi không sử-dụng nữa thì phải trao lại cho Mỹ, và đoàn tàu vào *Subic*, là căn-cứ của Mỹ, chứ có vào đất Phi đâu.

Vẫn cười , ông tiếp:

- Ông Armitage yêu-cầu đoàn tàu đi thẳng đến *Guam*. Tôi bảo, không được. Gần ba mươi ngàn người trên tàu, bao nhiêu vấn-đề. Mà dù có đi *Guam* cũng phải vào *Subic* để tiếp-tế đã chứ. Thế là đoàn tàu vào *Subic*, căn-cứ của Mỹ, mình giao tàu lại cho Mỹ. Trước đó mình đã tổ-chức làm lễ hạ Quốc-kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa rất long trọng và cảm động.

- Khi đoàn tàu rời khỏi Sài-Gòn, đã ở ngoài

biển, mà Tổng-Thống Dương-văn-Minh không đầu hàng thì sao?

Ông đáp:

- Thì ít nhất ta vẫn giữ được toàn lực-lượng của Hải-Quân mình. Khi ấy, nếu thời cuộc thuận tiện ta lại quay trở lại, vào Cần-Thơ chẳng hạn. Đó vấn-đề tiếp-liệu còn đầy-đủ. Dầu nhớt và đạn dược còn nhiều. Nhưng Sài-Gòn, hôm đó là ngày 29 tháng 4 năm 1975, đoàn tàu phải ra cái đã. Ra trước khi tụi nó tiến sát vào bờ sông Soài-Rạp, Lòng-Tảo. Như chúng ta thấy, hôm sau, 30 tháng 4 năm 1975, khi chúng ta ở ngoài khơi an-toàn rồi, ông Minh tuyên-bố đầu hàng. Lúc ấy có một số tàu rời Sài-Gòn, một số bị bắn. Chiếc tàu nào có ông nhà báo Chu-Tử, bị đại-bác của xe *tăng* Việt-Cộng bắn đó. Chậm mấy tiếng là hỏng hết.

- Còn Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh?

Đô-Đốc Cang lại cười và nói:

- Ông Minh lo về liên-lạc, nên các chiến-hạm chỉ nghe thấy tiếng ông ấy. Nhưng trên thực-tế, từ lúc tàu ra đi, cho đến khi giao tàu cho Mỹ, trên đường đi chúng ta đều tiếp cứu các ghe xuồng của đồng-bào vượt biển, hệ-thống chỉ-huy do tôi điều-khiển vẫn rất nghiêm-chỉnh. Tuy đất nước đã lọt vào tay Cộng-Sản, nhưng đoàn tàu vẫn còn trương cờ Việt-Nam Cộng-Hòa, và phải nói là trên tất cả các chiến-hạm, kỷ-luật vẫn được duy-trì, không hề có sự rối loạn nào. Đó là công-lao của tất cả mọi người, thuộc mọi cấp bậc. Tôi hãnh-diện về tinh-thần ấy, và cám ơn tất cả anh em.

Được hỏi lý-do thành-lập Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99 (LLĐN), ông cười rồi thong-thả đáp:

- Từ xưa đến nay, trong nghệ-thuật chiến-tranh, tiến đã khó, lùi lại càng bội phần khó hơn. Trong lúc lui, lực-lượng hậu-vệ là quan-trọng nhất. Lát nữa đây, anh tiếp-xúc với Đại-Tá Dõng, Tư-Lệnh Lực-Lượng này, để nắm vững mục-đích về việc thành-lập LLĐN 99, nhất là sự hữu-hiệu của nó trong việc bảo-vệ Sài-Gòn, nhất là thủy-lộ huyết mạch Lòng-Tảo và Soài-Rạp.

Đại-Tá Dõng:

- Ông già (Đô-Đốc Cang) chỉ-thị tôi thành-lập và chỉ-huy Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99. Lúc ấy bốn sư-đoàn Cộng-quân đã ào xuống áp-đảo phía Tây-Nam sông Sài-Gòn, gồm Sư-Đoàn 9 từ Tây-Ninh xuống, Sư-Đoàn 7 từ Mỏ-Vẹt đã tràn qua kinh Ngang, áp-đảo mặt Bắc kinh Thủ-Thừa, Sư-Đoàn 5 đã có mặt tại bờ Tây sông Vàm-Cỏ Tây, và Sư-Đoàn 8 thì đã ở phía Nam Định-Tường. Các sư-đoàn ấy có nhiệm-vụ cắt đứt cửa ngõ yết-hầu của ta là sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp. Ông già nhắc: "*Phải giữ cho chặt. Tuần-tiễu ngày đêm, không cho tụi nó qua sông, bằng bất cứ giá nào*". Thì mình cứ thế mà làm, chứ có biết là làm hậu-vệ cho đoàn tàu ra đi đâu.

Trở lại với vấn-đề bảo-vệ bờ biển Việt-Nam, chuyện xâm-nhập, được nhắc lại về con tàu của Việt-Cộng vào Vũng-Rô ngày 19 tháng 2 năm 1965, trong tài-liệu của Việt-Cộng, đây là lần thứ 23 con tàu này đã xâm-nhập vào bờ biển miền Nam. Điều quan-trọng là, ngoài việc tàu họ xâm-nhập, họ còn có đơn-vị bến, bốc dỡ hàng, và di-chuyển đi ngay, có nghĩa là họ nắm được dân, Đô-Đốc Cang, cười và hỏi lại:

- Anh đi tàu, các anh khám xét các ghe thuyền trên biển, các anh khám xét giấy tờ của họ, các anh có biết giấy đó thật hay giả, người cấp là ai.

Ông nhấp một hớp rượu vang nhỏ, rồi tiếp:

- Đó là vấn-đề. Lẽ ra tại các đơn-vị quanh bờ biển, bờ sông, phải do Hải-Quân cai quản. Đó là vấn-đề, và ai họ giao cho mình. Tế-nhị lắm. Cái khó là ở đó.

- Rộng hơn nữa, được hỏi tại sao miền Nam mất về tay Cộng-Sản?

Ông đáp:

- Trước hết, ta không nắm được tiếp-vận. Mỹ họ nắm, khi họ buông là ta nguy. Hơn nữa ta không có chiến-lược lâu dài, các chánh-phủ thay nhau như cơm bữa, nhất là sau vụ Đệ I Cộng-Hòa bị lật đổ. Cuộc chiến của chúng ta lại chỉ là tự-vệ. Cộng-Sản nó tấn-công đơn-vị mình, mình giữ được kể là đã thắng, thì cái thua đã có từ căn-bản.

Rồi ông lại hỏi ngược lại người viết:

- Chúng ta như anh với tôi, đều yêu nước cả. Ta đâu có ưa gì thằng Tây. Tại sao ta lại chiến-đấu bên cạnh Tây đánh Việt-Minh?

Người viết ngồi im, ông tiếp:

- Tàu hay Tây đều là người ngoài, lâu hay mau, như thứ bệnh ngoài da, từ từ ta sẽ tìm cách trừ đi được. Còn cái anh Cộng-Sản, lại là thứ Cộng-Sản Việt-Nam, đó là một thứ bệnh từ trong máu, phải lo chữa trước. Bệnh Cộng-Sản nó thấm vào máu, nguy-hiểm lắm. Đó là cái lý mà ta ở bên cạnh Tây đánh Cộng-Sản.

Vẫn ly rượu nho trên tay, ông tiếp:

- Tôi sinh năm 1926 tại Gia-Định. Lúc mới lớn, tôi rất ghét Tây. Tôi đã định ra bưng theo kháng-chiến rồi đó chứ. Nhìn thằng Tây nghinh-ngang trên đất nước mình, tôi bực lắm. Giữa lúc ấy tôi có hai ông cậu, là hai vị linh-mục, đi theo kháng-chiến, bị Tây bắt, nhốt ở bót *Catinat*. Sau được thả ra, gặp tôi, tôi tỏ ý muốn ra bưng, hai ông cậu tôi giận lắm, mắng rằng, "mầy có ngu không. Ra đó ai tin mầy, mầy bị lợi-dụng rồi mất xác thôi..." Rồi thời cuộc đưa đẩy, tôi đã là sĩ-quan hàng-hải, lúc thành-lập Hải-Quân, tôi vào Hải-Quân. Bản thân tôi, tôi không ưa nếp sống Quân-Đội. Nhưng bà cụ thân sinh tôi lại khác, cụ nói, "*đã là quân-nhân con không được hèn. Chết thì chết, không bao giờ hàng cả. Con chết ở đâu má đến đó lấy xác con về. Không bao giờ hèn-nhát hàng giặc*."

Vẫn cười, ông tiếp:

- Nếu tôi còn làm Tư-Lệnh Biệt-Khu Thủ-Đô, có lẽ tôi sẽ ở lại chống tụi nó cho tới chết.

Người viết bàng-hoàng như vừa nghe qua câu chuyện cũ trong Cổ-Học Tinh-Hoa. Đợi cho sự bàng-hoàng lắng lại, một câu hỏi khác được nêu lên là:

- Với tư-cách là một vị sĩ-quan cấp Đô-Đốc, trong những ngày đầu tại Mỹ, Đô-Đốc có gặp những khó-khăn, những phiền-lụy gì không?

Ông dơ tay như cản câu tôi nói và trả lời ngay:

- Bảo rằng cực ư? Lúc ở bên nhà đi hành-quân nguy-hiểm, đói khát, thiếu-thốn bao nhiêu. Giờ đi làm, cũng chỉ vừa sức, và đầy-đủ phương-tiện an-toàn, vừa sẵn có thuốc men khi đau yếu, có gì là khổ. Bảo là nhục ư? Nếu ở lại bên nhà, dưới sự hành-hạ của Việt-Cộng, cái nào nhục hơn?

Nói về những vui, buồn trong đời quân-ngũ, ông chậm rãi:

- Cái vui và cái buồn đi đôi với nhau. Lúc mới ra trường, ông Chơn (Đô-Đốc Trần-văn-Chơn) đổi xuống chiếc *LCM*, tôi đổi xuống hai chiếc *LCVP*, và nằm chung với anh em đoàn-viên. Năm cái giường vải tháo ra. Lau sàn gỗ cho sạch, thầy trò nằm chung bên nhau. Anh em vui buồn có nhau. Khi đeo tới lon Thiếu-Tá rồi, xa lính. Công việc lúc này chỉ còn có cái bàn và cái ghế, mất vui.

Ông lại nhấp một hớp rượu nhỏ và tiếp:

- Năm 58, ở Trà-Vinh, lúc thành-lập Giang-Đoàn 23 Xung-Phong, sinh-hoạt với anh em đoàn-viên, tôi còn nhớ anh Lạc, Hạ-Sĩ Cơ-Khí. Anh Lạc có một cô bồ bán dừa tươi ở bên kia sông. Mỗi buổi trưa anh ta lội qua bên kia sông tán cô bồ, khi về lại mang cho tôi một trái dừa tươi. Dễ thương lắm. Rồi đi hành-quân tại Sa-Đéc, anh ta chết. Bị mìn.

Nói tới đó nét mặt ông đổi khác, chìm lắng, bâng-khuâng.

Suốt bữa, ông hầu như chẳng ăn bao nhiêu chỉ nhấm nhấp ly rượu chát. Giọng nói ông như mỗi lúc mỗi thêm hưng phấn và thấp-thoáng sự bồi-hồi. Ông nói:

- Lính tráng lương lậu đâu có bao nhiêu mà mỗi lần vi-phạm kỷ-luật bị trừ lương, ghi điểm, rồi làm sao lên lon. Do đó, thấy, tôi chỉ nhốt mà không ghi vào quân-bạ. Đứa nào nặng lắm, tôi đưa ra hỏi: "Thay vì tám ngày tù, giờ mầy chịu tám hèo được không?" Lính tráng như hiểu được lòng tôi, nên bị đánh mà vẫn vui.

Hớp một hớp rượu nữa, định nói thì phu-nhân của ông, tóc đã bạc, vẻ mặt thật phúc-hậu, nhắc:

- Ông ăn đi chớ.

Rồi bà quay sang nói với chúng tôi:

- Hôm nay ông ấy vui lắm đấy. Ít khi ông nói nhiều thế.

Đô-Đốc Cang lại tiếp:

- Lúc ấy, nhằm năm đầu thành-lập Hải-Quân ấy mà, quanh tôi nhiều anh em đoàn-viên là người Bắc. Vui lắm. Có lần đi hành-quân tại Đồng-Tháp-Mười, tàu vừa nhô ra khỏi đầu con kinh, anh đoàn-viên gốc Bắc-Kỳ kêu lên: "Úi chào"! Tôi hỏi: "Gì thế chú?". Anh ta chỉ ra cánh đồng trước mặt và nói: "Mênh-mông như bể."

Cuộc mạn-đàm tới đây coi như tạm đủ. Đã 4 giờ 30 chiều. Chúng tôi gồm anh Trần-chấn-Hải, Tổng-Hội-Trưởng Hải-Quân và anh Thân, một cựu đoàn-viên thâm-niên Hải-Quân, định cáo từ ra về.

Ông nghiêm mặt và nói:

- Từ sáng đến giờ, tôi trả lời cuộc phỏng-vấn của các ông nhà báo. Bây giờ là lệnh. Các anh hãy ở lại ăn bữa cơm nữa, rồi muốn hỏi thêm cái gì cứ hỏi?

Các vị phu-nhân của Đô-Đốc Cang và Đại-Tá Dõng cũng nói theo "Đây là đất núi, có ai thèm ở lại chơi đâu" nên chúng tôi đành phải ngồi lại, ăn một bữa cơm chiều nữa. Trong khi chờ cơm, cuộc mạn-đàm mỗi lúc mỗi thêm vui, đầy thân-mật. Đại-Tá Dõng, chủ nhà, nhướng mắt nhắc tôi.

- Hỏi đại đi, hỏi gì cứ hỏi.

Đô-Đốc Cang, vẫn xoay xoay ly rượu vang trước mặt, liên-tục kể thêm về những phiền-lụy, những hiểu lầm giữa anh em Hải-Quân với nhau, ông cười luôn miệng và nói:

- Tôi đã ngoài 70 rồi. Tụi trẻ cũng đã học hành xong, công việc êm-ả. Tôi đã làm xong việc đời. Tôi chỉ còn chờ hai việc: vào nhà thương và theo về với Chúa.

Chúng tôi ngồi nghe bỗng thấy quanh-quất đâu đây như một lời từ-giã. Đô-Đốc Cang tiếp:

- Nghĩ lại chuyện đời thật như mặt trời chiều. Tôi không giận ai. Tôi còn mừng là đã có những quyết-định đúng lúc, tránh những điều đáng tiếc.

Ông tiếp-tục nói, nhưng lại dặn:

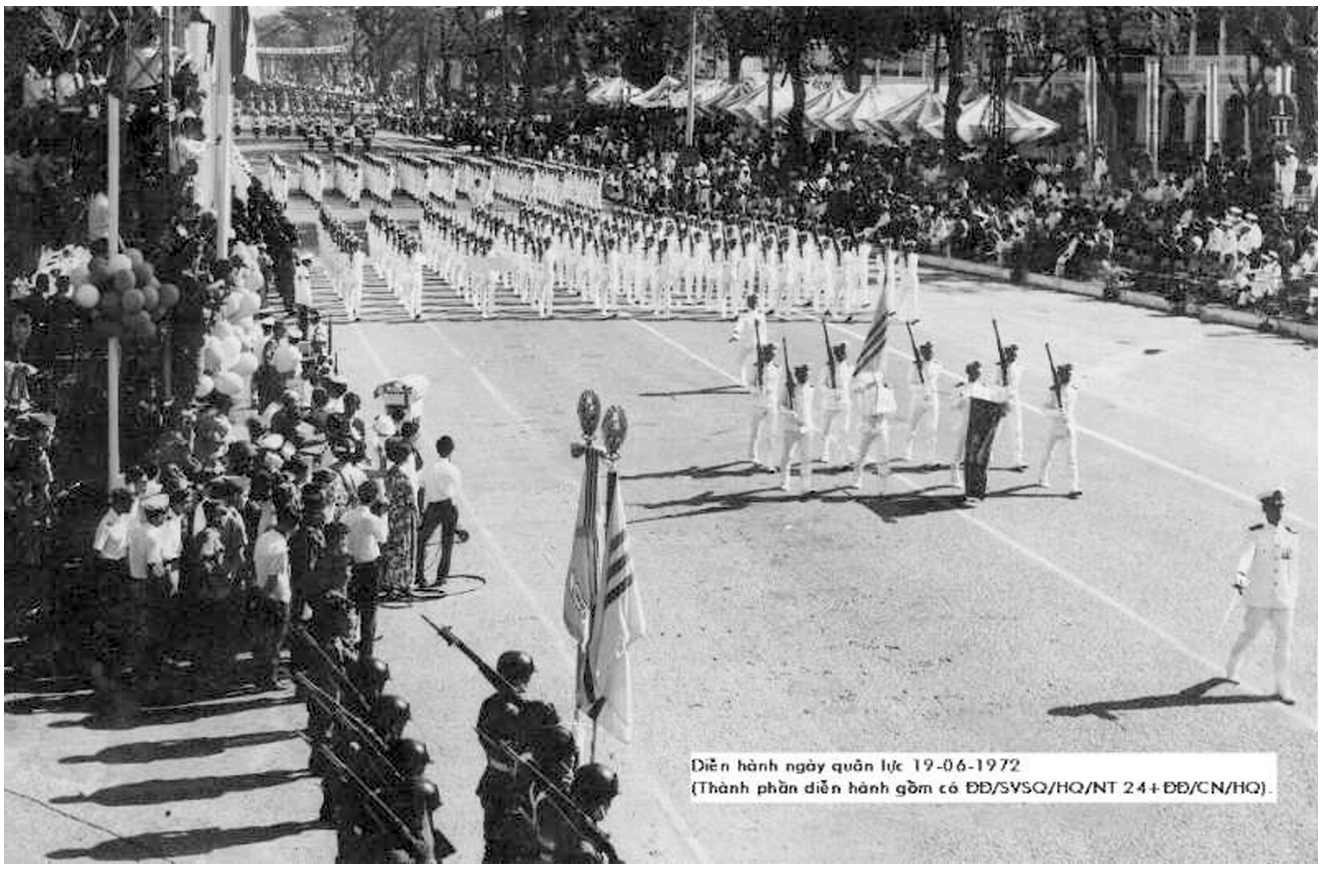
- Thôi, viết lại các phần trên thôi nhé. Phần vừa nói, để đến khi tôi về với Chúa, lúc ấy các anh có muốn viết thì viết.

Cơm tối xong, trời đã tối. Khí núi đã có phần hơi se lạnh. Ông bà Đô-Đốc Cang và ông bà Đại-Tá Dõng đều ra ngoài cửa bắt tay từ-giã chúng tôi. Ông Dõng nói:

- Đất núi, mấy khi có khách vui như hôm nay.

Xe chuyển bánh. Qua kính xe, tôi thấy Đô-Đốc Cang đội cái nón đi biển do anh Hải tặng. Khuôn mặt ông chìm vào bóng tối, chỉ thấy cái huy-hiệu trên nón sáng loáng hiện rõ cái neo nằm giữa hai hàng lá lúa vàng tươi.





Diễn hành ngày quân lực 19-06-1972
(Thành phần diễn hành gồm có ĐĐ/SVSQ/HQ/NT 24+ĐĐ/CN/HQ).

LỰC-LƯỢNG ĐẶC-NHIỆM 99 VÀ TRẬN HỎA-CÔNG TRÊN SÔNG VÀM-CỎ

Ban Biên-Tập

Trong bài phỏng-vấn Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, chúng ta đã thấy được sự khéo-léo trong việc đem đoàn tàu ra khơi. Qua đó Đô-Đốc Cang đã nhắc đến vai trò quan-trọng của lực-lượng hậu-bị, để ngăn bước tiến của địch và giữ an-ninh thủy-trình. Đó là nhiệm-vụ của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, do Hải-Quân Đại-Tá Lê-hữu-Dõng làm Tư-Lệnh. Để có một cái nhìn chính-xác về lực-lượng này, chúng tôi đã tìm gặp Đại-Tá Dõng, hiện cư-ngụ tại *Bakersfield, California*. Qua những lần trò chuyện mặt đối mặt, qua điện-thoại, thư tín, điện-thư, cộng với những thăm hỏi, đối-chứng và cả rất nhiều tài-liệu của đối phương, chúng tôi cô đọng và thực-hiện bài viết này.

Được hỏi về sự thành-lập lực-lượng này, các đơn-vị trực thuộc, nhiệm-vụ và vùng hoạt-động. Đại-Tá Dõng đã trả lời:

"... Lúc ấy tôi đang làm Tư-Lệnh-Phó Lực-Lượng Tuần-Thám, phụ-tá cho Đô-Đốc Nghiêm-văn-Phú thì được Đô-Đốc Cang gọi về thành-lập Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99. Đó là ngày 8 tháng 4 năm 75. Trong khẩn-cấp, các đơn-vị sau đây đã được lấy về, gồm Giang-Đoàn 42 Ngăn-Chặn, Giang-Đoàn 59 Tuần-Thám, Đại-Đội Hải-Kích, Địa-Phương-Quân, một số giang-đĩnh lấy ra từ những Giang-Đoàn Thủy-Bộ, Ngăn-Chặn và Xung-Phong. Kể cả 6 chiếc *LCM*-8 của các Căn-Cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận. Mấy chiếc chiến-đĩnh *Zippo* phun lửa nữa ... Nói chung, đây là một đại đơn-vị gồm rất nhiều loại tàu bè, tất cả là 62 chiến-đĩnh lúc khởi đầu, một mũi xung-kích mạnh-mẽ nhất của Hải-Quân Miền Nam lúc bấy giờ. Sau đó tùy theo nhu-cầu của chiến-trường, sẽ có thêm những

đơn-vị khác gia-nhập Lực-Lượng. Về nhiệm-vụ, do khẩu-lệnh mà tôi nhận trực-tiếp từ Đô-Đốc Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân, thì Lực-Lượng 99 gồm những trọng-trách sau đây: thứ nhất, Lực-Lượng sẽ là đơn-vị hậu-vệ nặng để bảo-vệ Chính-Phủ rút về miền Tây khi tình-thế xấu; thứ hai là bảo-vệ an-ninh thủy-trình sông Soài-Rạp và sông Lòng-Tảo nếu Hạm-Đội phải rời Sài-Gòn ra biển; và thứ ba là bảo-vệ Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, nếu có đảo chánh xảy ra. Do đó vùng hoạt-động của Lực-Lượng không nhất định."

Một cách tổng-quát, hầu như ai đã có chút quan-tâm đến thời cuộc đều biết rằng ngày 20 tháng 4, mặt trận Xuân-Lộc vỡ, Sài-Gòn đã thực sự bị đe-dọa. Với nhiệm-vụ được nói rõ ở trên, một cách cụ-thể, Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, đã hoạt-động như thế nào, đã có những đụng độ nào đáng kể. Trước thắc-mắc ấy, Đại-Tá Dõng thong-thả đáp:

- "Sài-Gòn kể từ ngày đó, quả là những ngày hấp-hối. Trong nhiệm-vụ của tôi, của Lực-Lượng 99, chúng tôi phối-hợp với các đơn-vị bạn để ngăn chặn bước tiến của địch ở mặt Tây-Nam Sài-Gòn. Cụ thể là bằng mọi giá phải chặn đứng bước tiến của các Công-Trường 9, Công-Trường 7, Công-Trường 5, Đoàn 232 cùng với Tiểu-Đoàn Nhái của địch từ các ngả biên-giới Miên tràn xuống. Trở-ngại của những cánh quân này là hai con sông Vàm-Cỏ Đông, Vàm-Cỏ Tây. Mục-đích của chúng gồm hai bước. Thứ nhất là cắt đứt Quốc-Lộ 4, để Sài-Gòn và miền Lục-Tỉnh, Quân-Đoàn 4 không thể cứu ứng được cho nhau. Như chúng ta dự-trù, khi Quốc-Lộ 4 bị cắt, chúng ta muốn dời Chính-Phủ về Miền Tây, sẽ vô cùng khó-khăn. Bước thứ hai, nếu chúng vượt qua và khống-chế được hai con sông Vàm-Cỏ, thì coi như Sài-Gòn đã bị bao vây bốn mặt. Chúng sẽ khóa chặt thủy-trình huyết mạch là sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp. Cửa ngõ yết-hầu nối Sài-Gòn với cửa biển khi ấy sẽ bị bít kín. Đa-số tàu bè của Hải-Quân như những con cá kình mắc cạn, ta sẽ vô phương xoay trở. Nhưng với sự hiện-diện của Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, ý đồ trên của địch đã thất-bại."

(Sau này trong cuốn *Tổng-Hành-Dinh trong Mùa Xuân Toàn Thắng*, chính Võ-nguyên-Giáp cũng đã xác-nhận sự thất-bại này, nguyên-văn nơi trang 317 như sau: "*Đặc-biệt ở phía Tây-Nam Sài-Gòn, nơi có địa hình sình lầy, trống trải, bộ đội và nhân-dân đã phải vượt qua muôn vàn khó-khăn, đánh thông hành-lang Tây-Ninh – Kiến Tường, làm chủ một phần sông Vàm-Cỏ Tây, mở ra một vùng giải-phóng, lót sẵn lương-thực, đạn dược, tạo thế thuận-lợi cho một bộ phận Đoàn 232 tiến công vào Sài-Gòn. Ở hướng Tây-Nam, Bộ Tư-Lệnh quyết-định tiến công vào thị-trấn Thủ-Thừa và thị-xã Tân-An, không đánh chiếm Mộc-Hóa như trong kế-hoạch cũ. Trận đánh không thành-công vì quân địch đã phòng bị sẵn.*" Giáp đã không nói rõ những "*muôn vàn khó-khăn*", "*địch đã phòng bị sẵn*"... là những khó-khăn nào, phòng bị như thế nào, sức đề kháng từ đâu tới và bộ đội của Giáp đã có những thiệt hại gì.)

Để chứng-minh sự hiệu-quả trên, một số những trận chiến ác-liệt trong vùng trách-nhiệm, đã được Đại-Tá Dõng nhớ lại như sau:

"Sáng ngày 16 tháng 4, khi đoàn chiến-đĩnh của Lực-Lượng trên đường giải-tỏa áp-lực địch trên kinh Thủ-Thừa, chúng tôi thấy ở phía bên kia bờ rạch Cần-Đốt, có rất đông người đang tắm. Lấy ống nhòm quan-sát, mới hay đó là một đơn-vị địch. Tôi cho lệnh đoàn tàu ủi thẳng sang, tấn-công. Chúng chấp-nhận giao-chiến, không chạy. Hai bên cách nhau rất gần, trên dưới 10 thước mà thôi. Sức phản công của chúng cũng dữ-dội, gồm nhiều loại súng lớn rất ác-liệt, như 82 ly không giựt, 12 ly 8. Phía các chiến-đĩnh của chúng ta được một phen đáp ứng ngon lành. Tôi còn nhớ anh Đức, một Thủy-Thủ, bị thương ở mặt và ở đầu, máu tuôn xối-xả, nhưng anh Đức chỉ lấy tay vuốt máu trên mặt, đứng thẳng trên nóc chiến-đĩnh, ôm khẩu MK19 nã thẳng vào đối phương. Trận chiến kéo dài suốt ngày. Phía ta có các đơn-vị Bộ-Binh và Địa-Phương-Quân đến tiếp ứng. Tới 5 giờ chiều địch rút. Trong trận này phía chúng ta thiệt hại nhẹ. Phía địch thiệt hại không dưới một tiểu-đoàn. Vũ-khí ta thu được gồm 4 khẩu 82 ly, 2 khẩu 12 ly 8, 12 khẩu B40, và rất nhiều súng *AK* và súng trường Nga."

Vẫn theo lời kể của Đại-Tá Dõng:

"... Kể cũng thật ghê-gớm. Vẫn tại Cần-Đốt, hôm trước chúng ta giải-tỏa, hôm sau địch lại kéo tới, đông hơn. Các chiến-đĩnh của ta đụng địch

liên-tục. Tôi còn nhớ một chiếc *Monitor* của Giang-Đoàn 42 Ngăn-Chặn bị trúng 82 ly không giật trực xạ, khiến 3 nhân-viên và Thiếu-Tá Phạm-ngọc-Lô, khóa 12, chỉ-huy-trưởng, bị thương. Máu đầy mặt, nhưng tất cả vẫn ở trong các ổ súng, tiếp-tục bắn. Cứ như thế, ta và địch giằng co, "gặp nhau" đều đều. Trong khi đó pháo 122 ly của địch hàng ngày câu hàng trăm trái vào Long-An, gây rất nhiều đổ nát, thương vong cho dân-chúng. Đạn rơi cả vào nhà thương, khiến những người đã bị thương lại bị thương lần nữa. Thân-nhân của họ vội tản thương khỏi nhà thương. Sư-Đoàn 22 Bộ-Binh, từ miền Trung di-tản về, đang được tái trang-bị, dưới sự chỉ-huy của Tướng Phan-đình-Niệm, đem một trung-đoàn ra giải-tỏa áp-lực địch tại cầu Long-An, nhưng áp-lực địch vẫn rất nặng-nề. Ta và địch giằng co nhau, nhưng cầu Long-An vẫn không bị phá, giao-thông trên Quốc-Lộ 4 nhiều lúc khó-khăn, nhưng không hề bị cắt, vì được người nhái của ta ngày đêm tận-tình bảo-vệ. Có những phen Nhái ta và Nhái địch quần nhau ở chân cầu Long-An đầy cam go, hồi-hộp. Rồi lợi-dụng đêm tối, Nhái của chúng lội ra giữa sông, leo lên các chiến-đĩnh của Người Nhái ta. Nhưng chúng ta đã phát-giác kịp thời, tất cả Nhái của địch đều bị Nhái của ta hạ sát khi vừa xuất-hiện bên mạn chiến-đĩnh, chìm mất xác dưới lòng sông. Cũng vì thế các chiến-đĩnh không bao giờ được neo ngủ, phải luôn luôn di-động và dùng lựu-đạn ném quanh tàu. Nhiều chi-tiết rất khiếp-đảm trong việc chống lại người nhái địch, nói ra không hết. Một thủy-thủ đứng gác trên nóc chiến-đĩnh bỗng thấy mặt nước khua động, rồi một cái đầu ló lên, một cánh tay bám vào mạn chiến-đĩnh, rất nhanh như một phản-xạ, một trái lựu-đạn được quăng xuống nước, nổ ục, tung một quầng nước lớn đỏ thẫm những máu. Tên nhái địch buông tay, chìm. Mặt nước lại lững-lờ trôi như không có gì xảy ra. Đêm cũng như ngày, có thể nói sự nguy-hiểm có mặt ở sát bên mình."

Bằng một giọng nửa đùa cợt, nửa thắc-mắc, ông nói:

"Không biết tụi nó tưởng tàu mình bằng giấy bồi, lính của mình là lính gỗ chắc. Hết nhái của tụi nó bơi ra, lại có cả những ghe gỗ, chở lính, cũng cứ nhào ra, một lúc mấy chiếc. Chúng dùng đủ loại súng bắn vào các chiến-đĩnh của ta. Đạn súng nhỏ bắn vào thành chiến-đĩnh rào rào như mưa. Chúng ta phản pháo bằng súng thường không xuể. Các ghe chở đầy lính của địch lại tiếp-tục túa ra. May mà hai chiếc *Zippo* vừa nạp đầy nhiên-liệu, loại xăng đặc dùng cho bom *Napalm*, đã sẵn-sàng. Hai chiếc *Zippo*, dưới sự bảo-vệ của các chiến-đĩnh khác, tiến sát vào bờ, lưỡi lửa phun ra dài cả trăm thước. Trong nháy mắt cả một vùng bờ cây xanh từ gốc tới ngọn cháy rực, gẫy đổ, lửa khói bốc cao, khét lẹt. Từng lớp người ở sát bờ sông ngã ra, tràn xuống mặt nước. Các đợt xung-phong dại-dột của địch khựng lại, phòng tuyến địch rối loạn. Nhưng quân trên bờ của địch, người ở đâu vẫn đen đặc, kêu thét chạy tán loạn, đặc nghịt. Phòng tuyến của chúng vỡ. Ông Tỉnh-Trưởng Trần-vĩnh-Huyến chứng-kiến cảnh này, hai mắt trợn trừng kinh-khiếp. Ta không đủ quân để lên bờ thu chiến-lợi-phẩm. Nhưng thiệt hại của chúng không dưới một tiểu-đoàn. Sau trận "hỏa-công" này, mặt trận hai con sông Vàm-Cỏ trở nên yên-tĩnh. Có lẽ nhờ thế chúng đã không thể nào vượt qua hai con sông Vàm-Cỏ, để áp-đảo Sài-Gòn. Nhìn mấy chiếc ghe cháy xám, trôi lênh-đênh, đúng là những chiếc thuyền ma, lòng mình vừa giận, vừa thương, vừa hú-vía ..."

Lau mồ hôi và thở một hơi dài, Đại-Tá Dõng lại tiếp:

"Mấy ngày sau, mặt sông có những xác người trôi đen đặc. Mùi tử-khí bay nồng-nặc. Nghĩ lại cuộc chiến thật đau lòng ..."

Vẫn lời của Đại-Tá Dõng:

"Đó là một trong những cuộc tao-ngộ-chiến, mà sau này đọc tài-liệu của họ tôi mới biết. Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99 đã cản đường tiến của Đoàn 232, tương đương với một Quân-Đoàn, do tướng Lê-đức-Anh chỉ-huy, nằm ém quân bất-động ở ngã ba sông Vàm-Cỏ, đợi sẵn khi có thể là vượt sông, tiến vào Sài-Gòn. Tại đó, Lực-Lượng 99 lúc nào cũng có sáu chiến-đĩnh hiện-diện. Vậy mà chúng nín khe, suốt mười mấy ngày không một tiếng súng bắn ra. Bây giờ cuộc chiến đã tàn. Mọi việc đã nhạt-nhòa như không có thực. Nhưng giả-thử Cộng Quân không bị cản đường, chúng qua được sông Vàm-Cỏ, nằm sẵn ở hai bên sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp, khi đoàn tàu, thuyền trong

đêm 29 rạng 30 tháng 4, chở đầy quân, dân, đàn bà và con trẻ túa ra biển, những điều gì đã phải xảy ra. Với hỏa-lực của mấy sư-đoàn địch trên bờ và hàng mấy trăm cỗ hải-pháo trên các chiến-hạm cùng thi nhau nhả đạn, hai con sông Lòng-Tảo và Soài-Rạp chắc-chắn sẽ là hai con sông kinh-hoàng ngập máu, sẽ tàn-khốc và rùng-rợn nhiều lần hơn Đại Lộ Kinh-Hoàng trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972".

(Người viết thoát khỏi Sài-Gòn trên Dương-vận-hạm Thị-Nại, HQ 502, một con tàu hư hỏng, chỉ còn một máy, do HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Tánh làm hạm-trưởng. Trên tàu chở theo trên 5.000 người. Trong đó có vợ và 4 con của Đại-Tá Dõng thoát đi vào phút chót cùng với gia-đình Trung-Tá Tòng, mà Đại-Tá Dõng không hay. Đại-Tá Dõng nhiều ngày sau mới gặp lại gia-đình tại khu Lều Vải, *Orote Point*, ở *Guam*. Khi Cộng-Sản đã vào Dinh Độc-Lập, ông Minh đã tuyên-bố đầu hàng, con tàu HQ 502 chết máy, vẫn chưa ra khỏi cửa sông Soài-Rạp, và vẫn tiếp-tục vớt thêm người từ các ghe dân tấp vào tàu. Có nghĩa là cho đến trưa ngày 30 tháng 4, địch chưa hiện-diện trên khúc sông này, sông Soài-Rạp vẫn còn an-ninh. Được như thế tất-nhiên không phải là một sự tình-cờ. Đó là công-lao to lớn cụ-thể của đơn-vị hậu-bị, Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99, và do sự khéo-léo dự-trù của Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân, Bộ Tham-Mưu và sự hợp-tác của tất cả thủy-thủ-đoàn mọi cấp bậc. Nếu không, thí-dụ chỉ một trái *AT*-3 bắn vào HQ 502, tàu bốc cháy, 5.000 người trên tàu sẽ là nạn-nhân trong một lò lửa ... Chỉ mới nghĩ thế, tôi đã thấy rùng mình.)

Được hỏi "Khi đoàn chiến-hạm ra đi, Đại-Tá có được thông-báo không". Đại-Tá Dõng đáp:

"Có chứ. Trước khi Hạm-Đội khởi-hành, Đô-Đốc Cang có hỏi tôi là an-ninh thủy-trình sông Lòng-Tảo và sông Soài-Rạp ra sao. Tôi xác-nhận là an-ninh tốt. Rồi trong đêm 29 tháng 4, Đô-Đốc Cang đã hai lần nhờ Đại-Tá Cổ-tấn-Tinh-Châu, Chỉ-Huy-Trưởng Đặc-Khu Rừng Sát, và Trung-Tá Dương-hồng-Võ tìm tôi, kêu tôi hãy mau rời vùng hoạt-động, ra khơi với đoàn tàu."

Một thắc-mắc khác được nêu lên. Đại-Tá đã ra đi bằng cách nào, và Lực-Lượng 99 ở phút chót ra sao, và chẳng may ông kẹt lại, ông sẽ nghĩ gì, phản-ứng ra sao ... Đại-Tá Dõng cười và tiếp:

"Lúc đoàn tàu ra khơi, tôi còn lênh-đênh tại ngã ba sông Vàm-Cỏ, vẫn cố giữ sự hiện-diện của mình ở đây để cản đường tiến của địch, như nhiệm-vụ đã được thượng-cấp giao phó. Nếu chẳng may mà kẹt lại thì cũng đành vậy, rồi liệu sau.

Có điều lúc ấy, đâu đã rõ tình-hình ra sao. Đại-Tướng Minh đâu đã đầu hàng. Trên bờ thì khác, chứ trên sông nước, mình vẫn còn bảnh lắm ... Rồi như chúng ta đều biết, hôm sau, 30 tháng 4, trước khi ông Minh ra lệnh đầu hàng mấy phút, tôi trở lại Long-An, nhà ba tôi, đón hai đứa con tôi. Cho đến 16 giờ hôm ấy, 30 tháng 4, tất cả chiến-đĩnh thuộc Lực-Lượng 99 đều có mặt tại ngã ba sông Soài-Rạp. Bên cạnh tôi có Đại-Úy Hải, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn 59 Tuần-Thám, tôi đích-thân ra lệnh giải-tán Lực-Lượng. Tôi đã ngẹn lời có nói một câu ngắn rằng: "Hẹn gặp lại anh em ..."

Qua lời kể của Đại-Tá Dõng, ta thấy trận chiến kinh-khiếp như thế, đạn bắn vào tàu như mưa, là người chỉ-huy và trực-tiếp xông pha cùng với đoàn-viên các cấp, một câu hỏi đùa: "Chắc ông có bùa Miên, nên đạn đã tránh ông". Đại-Tá Dõng cười đáp:

"Đâu có. Nhiều lần tôi đã bị thương. Nhưng lần đi trận cuối, và bị thương lần cuối là ngày 17 tháng 4 năm 1975, tại Long-An. Nhẹ thôi. Cũng không biết mình bị bắn lúc nào. Một mảnh đạn nhỏ ghim vào ngực bên trái, và một viên đạn ghim vào lưng bên phải. Hồi 9 giờ 15, hay tin tôi bị thương, Đô-Đốc Phú đã phóng *PBR* lên tại mặt trận thăm tôi, hỏi tôi có chịu đựng được không. Lúc đó vì đang đụng nặng, tôi đã vui-vẻ đáp là không có gì, chỉ biết là bị thương ở ngực thôi, và bị rát quá, máu ra chút đỉnh thôi. Khi mặt trận đã vãn, tôi về đến nhà, nên nhớ là nhà tôi ở Long-An, Bác-Sĩ Truyền đến thăm, mới phát-giác ra là tôi bị một viên đạn cắm vào lưng phải. Bác-sĩ Truyền vội cứu chữa cho tôi ngay, lấy viên đạn ra. May là viên đạn không vào sâu bên trong. Tôi có báo-cáo cho Đô-Đốc Cang. Nhưng Trung-Tá Đinh-vĩnh-Giang, bạn cùng khóa, nghe tin, liền thông-báo cho các bạn là tôi bị thương nặng, sắp chết. Vết thương này, cả tháng sau, khi đã ra khỏi trại *Indiantown Gap*, mới thực sự bình-phục."

Vẫn lời của Đại-Tá Dõng:

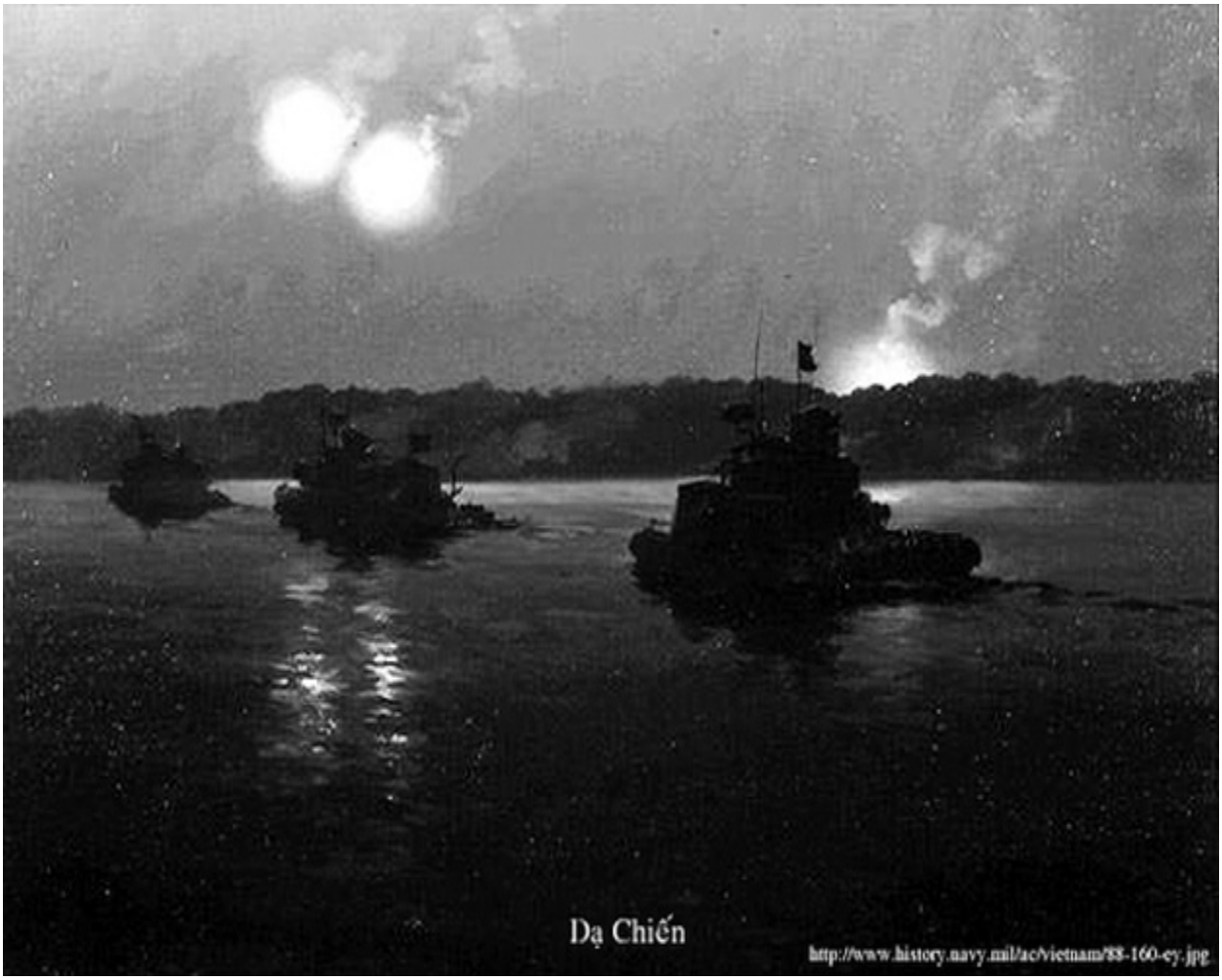
"Sau khi giải-tán Lực-Lượng 99, tôi và Đô-Đốc Phú dự-định dùng 2 *PCF* để ra đi, cuối cùng HQ 402 đi qua. Anh em trên tàu thấy chúng tôi trên *LCM*-8, nên kêu gọi, tôi lên HQ 402, sau tôi mời Đô-Đốc Phú lên. Trên HQ 402, tôi và ông sau 2 ngày nhịn đói, ăn chung một đĩa cơm do Thượng Sĩ Võ-văn-Hiếu đưa lên. Rồi ông từ-giã tôi để lên soái-hạm, ông không nói gì, nhưng ánh mắt ông nhìn tôi như nói lên tất cả. Tánh ông thế. Qua Mỹ, hình như ông không liên-lạc với ai. Ông có gọi thăm tôi tất cả năm lần. Ông buồn, mới mất, chẳng để lại một nhắn gửi gì".

Vẫn lời Đại-Tá Dõng:

"Có một chuyện ít ai biết là chiều ngày 29 tháng 4, tôi và Đô-Đốc Phú ngồi trên một *PBR* đậu tại bến đò Long-An. Cầu Long-An, thị-xã Long-An chưa lọt vào tay địch. Tại đây chúng tôi đã làm được hai việc như sau:

Thứ nhất là khi ra lệnh cho Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm ở Gò-Dầu-Hạ, Thiếu-Tá Sơn có hỏi tôi, có ông Quận-Trưởng Gò-Dầu-Hạ xin tháp tùng, có cho đi không. Tôi đáp chở hết và đánh đắm tất cả các chiến-đĩnh hư hỏng, đi vận-tốc tối-đa ra sông Soài-Rạp. Sơn hỏi "Lệnh của ai". Tôi đáp có một sao ngồi đây. Đô-Đốc Phú cười. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy ông cười. Và đoàn giang-đĩnh Gò-Dầu-Hạ đã ra đến Soài-Rạp an-toàn trưa ngày 30 tháng 4. Nếu Liên-Đoàn Đặc-Nhiệm ở Tuyên-Nhơn của Thiếu-Tá Lê-anh-Tuấn lên máy liên-lạc với tôi, tôi cũng sẽ bảo đi như Gò-Dầu-Hạ. Tiếc thay!

Thứ hai là, cho đến phút chót, chúng tôi vẫn giữ được trật-tự, an-ninh trên tất cả chiến-đĩnh thuộc Lực-Lượng 99 và cho Đại-Đội Tuần-Giang



và Giang-Cảnh Long-An tháp tùng ra sông Soài-Rạp. Tiếc rằng Bộ Chỉ-Huy Tiểu-Khu và ông Tỉnh-Trưởng Long-An từ-chối không ra đi, ở lại. Một điều nữa là cho đến giờ này tôi rất yên lòng là suốt thời-gian đụng nhiều trận nặng, trước những đợt tấn-công ào-ạt biển người của địch, như đã mô tả ở trên, nhưng chỉ có mấy anh em bị thương (khoảng 5 người), mà không mất mát người nào, cho đến khi tôi lên HQ 402, giã-từ nhiệm-vụ chỉ-huy Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 99."

Lên HQ 402, một con tàu hư hỏng với trên 2.000 người trên tàu. Chính Đại-Tá Dõng đã nhọc công lái HQ 402 ra biển, chỉ-huy con tàu ấy, cho đến khi tất cả số người trên tàu được chuyển sang tàu khác. HQ 402 được lệnh đánh chìm. (Hoàn-cảnh của HQ 402 đã được Bà Điệp-mỹ-Linh kể lại rất chi-tiết trong cuốn *Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi*, nơi trang 261, 262).

Một Chút Riêng Tư

Đại-Tá Dõng đã nói rất thiết-tha với tất cả sự chân-thành:

"... Như chúng ta đều biết, ở trong quân-trường, có bài học nào dạy chúng ta tác-chiến trong sông đâu. Trên thế-giới, nói đến Hải-Quân là nói đến những con tàu lớn hoạt-động trên các đại-dương, nói đến trận Eo Đối-Mã, trận tấn-công Trân-Châu Cảng của Hải-Quân Nhật. Nói đến những luồng nước, những tai-ương, bất-chắc của thời-tiết ... Có chiến-trường nào đầy sông rạch như châu-thổ Cửu-Long-Giang. Một vựa lúa của miền Nam, một vùng đất sình lầy chằng-chịt những kinh rạch như mạng nhện. Chính nơi này, nói không ngoa, là vùng đất mà suốt cuộc chiến, ngày đêm, mùa nắng cũng như mùa mưa, những người lính Hải-Quân chúng ta lầm-lũi, đối đầu với địch. Chúng ta đã có những chiến-công hào-hùng, nhưng cũng đầy gian-lao khốn-khổ. Từ U-Minh, Đồng-Tháp, Gò-Quao, Tuyên-Nhơn, Năm-Căn, Tam-Giác-Sắt ... khắp vùng sông nước mịt-mùng đó, chúng ta đã gian khổ đi qua, và không thiếu bè bạn ta đã nằm xuống. Có người đem được xác về. Có người sau một tiếng mìn bung nước, mất tăm. Những kinh-nghiệm máu xương đó, với tôi, tôi đã học được từ những người lính dưới quyền. Nhiều người đã chỉ cho tôi những lắt-léo, nguy-nan cần phải tránh. Nhiều người mà sự can-trường, lòng dũng-cảm khiến tôi phải kính-cẩn cúi đầu. Cấp bậc của tôi, tôi đã mang trên vai, như một vinh-dự, đồng thời còn là một ân-nghĩa từ tất cả những ai mà tôi đã có dịp cùng nhau chiến-đấu, tạo nên.

Nhớ lại, viết ra không thể hết. Một số những gương anh-dũng tôi đã ghi lại. Trong đó không thiếu những điều gần như huyền-bí, lạ lùng, không thể nào giải-thích, nhưng hoàn-toàn có thật. Bây giờ cuộc chiến đã phai tàn. Tôi xin mượn những dòng này để tạ ơn những đóng góp của các chiến-hữu một thời xa. Cũng xin thắp một tuần hương gửi tới anh-linh những ai đã ngã xuống trên vùng sông nước quê nhà.

Cũng xin gửi lời chào thân quý tới tất cả bè bạn áo trắng bốn phương, cũng như còn ở nơi quê cũ. Và nếu những tiết-lộ trên đây về cuộc chiến, có lọt tới gia-đình nạn-nhân ở phía bên kia, tôi cũng cầu xin cho anh-linh những người đã chết được êm-đềm siêu-thoát. Các anh, dưới áp-lực này, hay lý-do kia mà phải lao đầu vào vòng lửa đạn. Các anh chẳng thể nào lùi. Còn chúng tôi ở miền Nam, chúng tôi cũng đâu có thể làm khác. Định-mệnh, hay vận nước chẳng may khiến chúng ta gặp nhau nơi trận địa. Chúng ta cùng khốn-khổ như nhau. Gần 30 năm đã qua, biết ra thì hầu như đã trễ. Tôi đã ghi lại những điều trung-thực, hầu để thế-hệ sau có thêm tài-liệu để hiểu thêm về nỗi đau-đớn của một cuộc tương-tàn mà người Việt-Nam dù Nam hay Bắc, đã không làm chủ được.

Chúng ta đều có nỗi đau chung".

Lê-hữu-Dõng, kể
Ban Biên-Tập, ghi.



NHỮNG TIẾT-LỘ THÊM VỀ CHUYẾN DI-CHUYỂN CỦA ĐOÀN TÀU

Phỏng-vấn Phó-Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng

Kính gửi
Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng,

Trong dịp tiếp chuyện với Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, ông không tiếc lời nhắc đến công-lao của Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, người đã ngày đêm lo-lắng cho đoàn tàu. Để có một cái nhìn chính-xác và cụ-thể, chúng tôi xin Đề-Đốc cho phép chúng tôi đặt một số câu hỏi như sau :

Ai cũng thừa-nhận rằng Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa (HQVNCH), trong giờ phút cuối của cuộc chiến, đã ra đi một cách đầy kỷ-luật và đẹp-đẽ. Được như thế đòi hỏi những tiên liệu, sửa-soạn công-phu và khéo-léo. Câu hỏi đầu tiên được đặt ra là :

- Từ lúc nào kế-hoạch rời Sài-Gòn được đặt ra?

- Lúc manh-nha kế-hoạch ấy, thì mặt trận Sài-Gòn như thế nào! Một cách cụ-thể, tương-quan lực-lượng ta và địch ra sao?

- Lực-Lượng 99 được đặt ra, như lời Đô-Đốc Cang cho biết, là để làm nút chận hậu và bảo-vệ thủy-trình từ Sài-Gòn ra cửa biển. Là một vị tướng ở sát Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân, xin Đề-Đốc cho biết rõ hơn về vai trò của lực-lượng này?

Chúng tôi có dịp tiếp-xúc với Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Hạm-Trưởng HQ 3, Ông Triệu nói rằng: *"Khi Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng xuống tàu bảo tôi: "Thôi đi", thế là tôi đi"*. Sau này Đô-Đốc Cang ở trên HQ 3, tất-nhiên HQ 3 là soái-hạm. Sau Đô-Đốc Cang, Đề-Đốc là vị sĩ-quan cao cấp nhất, và đã được Đô-Đốc Cang hết lời ca ngợi. Vậy xin Đề-Đốc cho biết, khi rời Sài-Gòn, Bộ Tư-Lệnh Nổi trên đường di-tản được tổ-chức ra sao? Một cách cụ-thể, bên dưới Đô-Đốc Cang, các giới-chức Hải-Quân



Phó Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng

hiện-diện trên HQ 3 được phân nhiệm như thế nào? Đặc-biệt vai trò của Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh.

- Chúng tôi ở trên HQ 502, một con tàu bất-khiển-dụng, chở trên 5.000 người, thật là bi-đát, đã được chiếc HQ 16 tới dòng đi, câu hỏi là: Ai đã ra lịnh này?

- Suốt đoạn đường từ Sài-Gòn tới Côn-Sơn, HQ 502 chúng tôi không ngớt kêu cứu trên hệ-thống âm-thoại, nhưng không hề có hồi-âm. Tại sao lại có sự im-lặng này?

Mới đây, tháng 3 năm 2000, chúng tôi có được đàm-đạo khá lâu với Đại-Tá Nguyễn-văn-May, Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải. Ông May có nói:

"Hôm mùng 2 ra ngoài biển, biển thì êm, gọi máy thì bốn phương êm lặng như tờ. Do đó không biết phải đi đâu, nên mới họp nhau mà về hàng tụi nó".

Câu hỏi đặt ra là :

- Đô-Đốc có nghĩ rằng sự im-lặng vô-tuyến của Bộ Tư-Lệnh Nổi đã ảnh-hưởng đến các đơn-vị Hải-Quân khác, cụ-thể như Vùng V Duyên-Hải.

- Là một vị tướng lo-lắng cho cả đoàn tàu gần 30 chiếc, chúng tôi nghĩ Đề-Đốc cũng như Bộ Tư-Lệnh Nổi, có những suy nghĩ khác có ảnh-hưởng to lớn, tế-nhị hơn. Nếu đúng thế, xin Đề-Đốc cho biết lý-do.

- Từ lúc Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa rời Sài-Gòn, cho đến khi chúng ta giao các chiến-hạm cho Mỹ ngày 7 tháng 5 năm 1975, Bộ Tư-Lệnh Nổi có những sửa-soạn, quyết-định sẽ đi đâu, nếu chúng ta không được Phi và Mỹ cho ghé cảng *Subic*?

- Suốt thời-gian di-chuyển trên, Bộ Tư-Lệnh Nổi có những dự-trù, đề-phòng nào nếu đoàn tàu bị tấn-công. Sự tấn-công ấy, nếu có, sẽ đến từ đâu? Ta sẽ chống trả bằng cách nào?

- Chúng tôi nghĩ rằng khi được Mỹ nhận lại các chiến-hạm, và cho chúng ta lên bờ tại *Subic*, là kết-quả của sự dàn-xếp khó-khăn, tế-nhị. Sự việc ấy thật sự đã diễn ra như thế nào?

- Khi tất cả thủy-thủ-đoàn của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, cũng như gia-đình và dân-chúng, tạm trú tại *Guam*, không thấy có vị tướng lãnh nào tìm gặp và nói chuyện với tập-thể Hải-Quân (ngoại trừ Đề-Đốc Minh, với tư-cách cá-nhân). Đề-Đốc có thấy đây là một thiếu sót, tuy nhỏ bé, trong một chuyến ra đi to lớn và đẹp-đẽ không?

- Là một vị đàn anh trong gia-đình Hải-Quân, Đề-Đốc có thấy cần bày tỏ thêm điều gì với tất cả đại gia-đình Hải-Quân tại hải-ngoại cũng như còn ở trong nước không?

Những tiết-lộ của Đề-Đốc là những dữ-kiện rất quí-báu để sau này, các sử-gia nhìn rõ hơn về vai trò của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa đã hành-xử như thế nào trong chiến-trận cũng như khi phải tuân-lệnh thượng-cấp không buông súng ra đi. Chúng tôi xin được đa-tạ sự ưu-ái mà Đề-Đốc đã dành cho.

Trân-trọng.

Phan-lạc-Tiếp
San Diego, ngày 16 tháng 1 năm 2001



Những tiết-lộ thêm về chuyến di-chuyển của đoàn tàu

Thân gửi anh Phan-lạc-Tiếp,

Nhận được thơ anh, tôi muốn trả lời ngay. Chưa trả lời, như mắc nợ, lúc nào cũng bận tâm. Nhưng cũng vì vậy mà có thể thiếu sót. Dạo này, trí óc tôi đã suy nhiều, tôi đang sợ bị mắc bệnh lú-lấp.

Trước hết, thật là một sự bất ngờ đối với tôi khi đọc bài anh phỏng-vấn Đô-Đốc Chung-tấn-Cang.

Đô-Đốc Chung-tấn-Cang đã rất "*nice*" khi khen tôi về chuyến di-tản. Tôi rất trân-trọng và cám ơn Đô-Đốc Chung-tấn-Cang. Riêng phần tôi, thật quả tôi không nghĩ rằng tôi đã có công-lao gì hơn anh em. Mọi người đều cố-gắng lo tròn trách-vụ của mình.

Hải-Quân đã có một chuyến đi thật tốt đẹp. Công-lao nếu có, là của tất cả mọi người. Mặc dầu thất trận, chúng ta vẫn có thể tự-hào về chuyến di-tản đó.

Trở lại bức thơ của anh, để tiện việc, tôi sẽ dùng những câu hỏi của anh để gợi nhớ lại những gì đã xảy ra và sẽ trình-bày theo thứ-tự câu hỏi.

Câu 1: Từ lúc nào kế-hoạch rời Sài-Gòn được đặt ra?

Chỉ-huy là tiên liệu. Khi tình-hình biến chuyển nhanh chóng, cấp chỉ-huy nào rồi cũng phải tính đến bước kế tiếp. Tôi nghĩ Đô-Đốc Chung-tấn-Cang đã tham-khảo riêng từng sĩ-quan cao cấp về việc này vào khoảng một tuần trước khi di-tản. Khi được tham-khảo, tôi trả lời đại loại như sau:

Quan-trọng nhất là việc bảo-tồn lực-lượng. Nếu Sài-Gòn bị đe-dọa, nên di-tản lực-lượng ra khỏi Sài-Gòn rồi tùy tình-hình, mà định liệu.

Nếu có đàm phán thì mình vẫn còn sức mạnh nào đó, (tôi không nghĩ có ai đặt vấn-đề di-tản lực-lượng ra ngoại-quốc vào lúc này). Còn riêng tôi, thí-dụ có chánh-phủ liên-hiệp, chắc tôi cũng sẽ ra đi. Khi còn chiến-tranh, lằn ranh rõ-ràng, mình còn biết phải làm gì. Giờ trao tính-mạng mình cho mấy ông làm chính-trị, ngày trước ngày sau, Việt-Cộng nó lật, mình nằm trong rọ hết.

Vài ngày sau thì có buổi họp tham-mưu cao cấp để bàn về vấn-đề di-tản lực-lượng. Như Đô-Đốc Cang đã nói, ngoài các sĩ-quan trực-tiếp trách-nhiệm như Phụ-Tá Tư-Lệnh Hành-Quân Biển, Tư-Lệnh Hạm-Đội, Chỉ-Huy-Trưởng Tiếp-Vận, Tham-Mưu-Phó Hành-Quân, Tham-Mưu-Trưởng Hành-Quân Biển; còn có sự hiện-diện của các sĩ-quan cao cấp khác như Phụ-Tá Tư-Lệnh Hành-Quân Sông, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân ... Trong buổi họp này, các công việc chuẩn-bị đã được thảo-luận và quyết-định. Tôi không nghĩ là đã có một kế-hoạch viết về dự-trù di-tản này. Vấn-đề di-tản dân-chúng cũng không thấy được đặt ra. Tôi nghĩ vào ngày 29 tháng 4 năm 1975, việc các quân-nhân bạn và dân-chúng đổ vào xin di-tản là ngoài sự dự-liệu của Hải-Quân. Như vậy, việc chuẩn-bị di-tản Hạm-Đội đã có. Vấn-đề còn lại là nếu phải di-tản thì bao giờ đi và sẽ làm gì tiếp. Bao giờ đi sẽ do tình-hình quân-sự quyết-định. Nhưng làm gì tiếp thì tùy thuộc vào nhiều yếu-tố chính-trị phức-tạp. Lúc bấy giờ, có một số tình-huống có thể xảy ra: rút về Vùng IV Chiến-Thuật và tiếp-tục chiến-đấu, chia cắt đất, chánh-phủ liên-hiệp, chánh-quyền tan rã. Không ai nghĩ đến việc Đại-Tướng Dương-văn-Minh ra lệnh buông súng.

Câu 2: Lúc manh-nha kế-hoạch di-tản thì mặt trận Sài-Gòn như thế nào? Một cách cụ-thể, tương-quan lực-lượng Địch và Ta ra sao?

Tại Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, Trung-Tâm Hành-Quân có buổi thuyết-trình hằng ngày nên tương-đối ta theo dõi được tình-hình quân-sự, nhưng tôi không nhớ được tương-quan lực-lượng trên bộ. Về phần Hải-Quân thì ta theo dõi tình-hình qua các đơn-vị trong sông: phía Nam thì có Lực-Lượng

Tuần-Thám đóng tại Bến-Lức; phía Bắc thì có các trạm Tiền-Phương trên sông Sài-Gòn ; phía Đông thì có Đặc-Khu Rừng Sát; phía Tây thì có các trạm Tiền-Phương trên sông Vàm-Cỏ. Cho đến ngày 27 tháng 4 năm 1975, ngoài các toan tính của địch tại khu-vực Vàm-Cỏ, các nơi khác không thấy báo-cáo các hoạt-động địch đáng kể.

Đêm 27 tháng 4 năm 1975, Phân-Đoàn Tuần-Thám bảo-vệ cầu Bình-Lợi (hay Bình-Triệu) báo-cáo bị tấn-công. Sáng ngày 28 tháng 4 năm 1975, thì tôi đến thăm bằng xe *Jeep*, ông Armitage xin đi theo quan-sát. Trên đường đi, đã thấy dân-chúng đổ về hướng Sài-Gòn. Đây là một trạm Tiền-Phương đóng dưới chân cầu và một Phân-Đội Tuần-Thám. Sĩ-quan chỉ-huy báo-cáo là đêm qua địch tấn-công từ phía bên kia sông và bị đẩy lui. Hiện nay, đơn-vị Bạn chung quanh không còn và không còn liên-lạc được với Tiểu-Khu Biên-Hòa hay Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn III nữa. Sau khi quan-sát tình-hình, tôi khuyên anh em bình-tĩnh, giữ vững vị-trí để tôi về kiểm-điểm lại tình-hình và sẽ có chỉ-thị sau. Về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân vào buổi trưa, tôi liên-lạc với Tiểu-Khu Biên-Hòa và Bộ Tư-Lệnh Quân-Đoàn III đều không được. Tôi nghĩ là đơn-vị địch tấn-công Phân-Đoàn *PBR* là một thành-phần tiền thám địch muốn chiếm đóng làm đầu cầu cho đại đơn-vị sắp tiến tới. Sau đó, tôi phúc-trình tình-hình cho Đô-Đốc Tư-Lệnh. Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975. Phân-Đội *PBR* này đã được lệnh trở về hậu-cứ và đi ngang qua Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân vào buổi trưa. Tôi nhớ mang máng là khi bàn về phòng-thủ Sài-Gòn, có đặt ra vấn-đề phá hủy cầu Bình-Lợi, nhưng quyết-định là không phá. Như vậy là mặt Bắc Sài-Gòn đã bị bỏ ngỏ. Khi về đến Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, trước khi ông Phú (tên Việt-Nam của ông Armitage) từ-biệt, tôi có hỏi ông là nếu chúng tôi di-tản thì chánh-phủ Mỹ có giúp được gì không. Ông Armitage trả lời là có chương-trình *New Life*. Còn đang nhiều bận tâm, tôi cũng chả hỏi thêm chương-trình đó là gì và như thế nào?

Chiều ngày 28 tháng 4 năm 1975, Đô-Đốc Chung-tấn-Cang triệu-tập buổi hội họp tham-mưu cao cấp và thông-báo quyết-định: "Nếu không có phản lệnh, thì đúng 7 giờ chiều, tức 19 giờ ngày 29 tháng 4 năm 1975, sẽ di-tản Hạm-Đội ra biển và tập-trung tại Côn-Sơn. Trước khi khởi-hành, các Đại-Đơn-Vị-Trưởng phải tập họp đơn-vị để thông-báo lý-do di-tản. Tại các cầu tàu, các vị Đô và Đề-Đốc sẽ chia nhau đến trình-bày cho nhân-viên lý-do di-tản (việc này đã không được thực-hiện vì sự tụ họp của đông-đảo dân-chúng tại bến tàu)."

Câu 3: Việc thành-lập Lực-Lượng 99?

Đô-Đốc Chung-tấn-Cang về nhận lãnh chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân được ít hôm thì ra lệnh thành-lập Lực-Lượng 99 do Đại-Tá Dõng chỉ-huy. Trên bình-diện quân-sự, sự thành-lập lực-lượng này cũng hữu lý. Lực-Lượng Tuần-Thám đóng tại Bến-Lức lo hành-quân nhiều về thượng lưu sông Vàm-Cỏ. Đặc-Khu Rừng Sát thì không thống thuộc Hải-Quân về hành-quân. Vì vậy, Hải-Quân không chủ động trên các thủy-trình dẫn ra cửa Soài-Rạp và ra Vũng-Tàu. Lực-Lượng 99 có thể bổ-khuyết tình-trạng trên. Mặt khác, vì việc thành-lập Lực-Lượng 99 do quyết-định của Đô-Đốc Chung-tấn-Cang mà chưa có sự nghiên-cứu của Bộ Tham-Mưu nên cũng dễ gây ngộ-nhận.

Câu hỏi 4: Trên đường di-tản, Bộ Tư-Lệnh Nổi được tổ-chức ra sao?

Nhà tôi và nhà Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh ở cạnh nhau tại đầu đường Gia-Long và Cường-Để, ngoài vòng đai phòng-thủ của trại Bạch-Đằng. Trưa ngày 29 tháng 4 năm 1975, sau khi ra chỉ-thị cho Phân-Đội *PBR* tại cầu Bình-Lợi trở về hậu-cứ giải-quyết một số vấn-đề, tôi đi quanh một vòng quan-sát. Bên ngoài nút chận tại bến Bạch-Đằng và tại cổng chận ở đường Cường-Để, dân-chúng đã tụ-tập đông-đảo. Khoảng 3 giờ chiều, sợ có náo-loạn, với sự đồng ý của Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, tôi và Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh di-chuyển gia-đình đến nhà Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú ở bến Bạch-Đằng trước Cầu B. Khoảng 5 giờ chiều, không nhận được phản lệnh, chúng tôi bắt đầu di-chuyển xuống

tàu. Lúc đó Cầu B đã đông người nhưng xuống tàu không mất trật-tự dù có phải chen nhau. Tại Cầu B lúc đó, HQ 1 cặp vị-trí 1 sát cầu tàu. Một chiến-hạm khác ở vị-trí 2, HQ 3 ở vị-trí 3 ngoài cùng. Gia-đình chúng tôi xuống HQ 3, riêng tôi ở lại cầu tàu để hướng-dẫn nếu cần. Đô-Đốc Tánh đến, tôi chỉ xuống Soái-hạm HQ 1, không ngờ HQ 1 về sau gặp trục-trặc về hệ-thống chỉ-huy. Gần 7 giờ, tôi lấy tiểu-đĩnh về HQ 3 và đúng 7 giờ chiều, tôi bảo Hạm-Trưởng HQ 3 là Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu cho lệnh khởi-hành. Các chiến-hạm khác cũng khởi-hành sau đó.

Đến Vũng-Tàu vào ban đêm, chúng tôi nhận được yêu-cầu đón Đô-Đốc Chung-tấn-Cang lên chiến-hạm. Ra đón tại hạm kiều, thấy có Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Phó-Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy là Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân và gia-đình hai vị tới bằng tuần-duyên-hạm (*PGM*). Do sự hiện-diện của Vị Tư-Lệnh Hải-Quân, HQ 3 đương nhiên trở thành soái-hạm. Tuy-nhiên, vì không nắm vững tình-trạng các đơn-vị nên ngoài việc chỉ-thị cho các đơn-vị tập-trung tại Côn-Sơn, Bộ Tham-Mưu chỉ theo dõi tình-hình. Trong ngày 30 tháng 4 năm 1975, được tin Đại-Tướng Dương-văn-Minh đã ra lệnh cho Quân-Đội buông súng.

Tại Côn-Sơn sáng ngày 1 tháng 5 năm 1975, các Đại-Đơn-Vị-Trưởng được mời đến họp tại HQ 3. Tôi thấy có khá đầy-đủ sĩ-quan cao cấp đến họp. Mọi người đồng ý là phải liên-lạc với Hoa-Kỳ nhưng không ai có số liên-lạc của ông Armitage. Nhìn nhau một lúc, rốt cuộc, sau khi cân nhắc một cách rất dễ thương về vụ bị cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội, Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn rút trong túi ra tần-số và đi liên-lạc vô-tuyến với Armitage. Sau một hồi, các người không có gia-đình đi theo HQ 3 họp thành Bộ Tham-Mưu. Những ai có gia-đình thì trở về chiến-hạm chở gia-đình mình. Bấy giờ gọi là Bộ Tham-Mưu chứ trên thực-tế lúc đó thì tùy cơ ứng-biến. Có việc gì đến họp nhau cùng bàn. Sau khi có sự đồng ý của Đô-Đốc Cang thì chia nhau mà làm, miễn sao có kết-quả êm đẹp. Thí-dụ về liên-lạc chỉ-huy thì do Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh phụ-trách. Các vấn-đề về các chiến-hạm thì có Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn và Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê. Sau đây là vài thí-dụ cụ-thể.

- Đối với những ai không muốn di-tản thì phải lo phương-tiện cho họ trở lại Vũng-Tàu. Một tàu dầu và nhiều tiểu-đĩnh đã được sử-dụng vào việc này.

- Có một chiến-hạm báo-cáo là trong thủy-thủ-đoàn, có nhiều người không đồng ý mang tàu đi. Đại-Tá Sơn tình-nguyện sang thu xếp. Ông gọi chiến-hạm ấy cặp vào HQ 3. Đại-Tá Sơn sang họp với thủy-thủ-đoàn quá lâu. Sắp đến giờ khởi-hành. Đô-Đốc Chung-tấn-Cang nóng ruột nên tôi phải sang gọi Đại-Tá Sơn trở về. Mọi chuyện rồi cũng êm đẹp.

- Trường-hợp của Đại-Tá Đỗ-Kiểm, vì thất lạc gia-đình nên ông yêu-cầu Hạm-Đội hoãn khởi-hành, chờ ông đi tìm kiếm gia-đình. Xét rằng sau khi Đại-Tướng Dương-văn-Minh ra lệnh buông súng, Côn-Sơn trở thành không an-toàn, vì có thể dưới áp-lực của các tù-nhân Cộng-Sản hay từ trong đất liền, chánh-quyền Côn-Sơn có thể gây khó-khăn cho Hạm-Đội. Hơn nữa trong tình-trạng nhân-viên đang hoang-mang dao-động, chờ đợi lâu sẽ đưa lại nhiều vấn-đề rắc-rối. Do đó mà có quyết-định không thỏa-mãn được yêu-cầu của Đại-Tá Kiểm, và cung-cấp tiểu-đĩnh cho Đại-Tá Kiểm đi tìm kiếm gia-đình rồi bắt kịp Hạm-Đội sau. Các yêu-cầu của Đại-Tá Kiểm gửi cho ông Armitage đều được chuyển cho ông Armitage. Trong khi ở *Guam*, tôi được thông-báo là đã tìm thấy gia-đình của Đại-Tá Kiểm.

Vai trò của Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh?

Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh là một tướng lãnh giỏi, lanh lẹ, tháo-vát lại dai sức, làm việc không biết mệt mỏi nên ông đã đóng góp rất nhiều trong chuyến di-tản. Khi Vùng II Duyên-Hải triệt-thoái về đóng tại Cát-Lái. Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh có một số *PCF* dưới quyền. Các *PCF* này cũng đã rất đắc-lực trong công việc liên-lạc của Hạm-Đội ở ngoài biển trong suốt thời-gian di-tản.

Chỉ-huy Chiến-Thuật đòi hỏi bốn điều-kiện khi liên-lạc:

- An-toàn,
- Chính-xác về truyền-tin,

- Nắm vững tình-hình,
- Tiếng nói của thẩm-quyền.

Trong khi triệt-thoái, binh-sĩ hoang-mang dao-động, các điều-kiện trên lại càng rất quan-trọng. Đề-Đốc Minh đã có nhiều kinh-nghiệm điều quân trong sông nên rất hữu-hiệu trong trách-vụ liên-lạc và chỉ-huy. Nhờ có ông mà hệ-thống truyền-tin không bị phá rối, các chỉ-thị chuyển đi được chính-xác, các tin-tức được thu-thập đầy-đủ nên dễ giải-quyết, mọi người đều biết đây là tiếng nói của thẩm-quyền nên không ai thắc-mắc hay đặt vấn-đề. Ngoài ra, khi cần, Đề-Đốc Minh sẵn-sàng lấy tiểu-đĩnh đến tại chỗ để tìm hiểu giải-quyết, kỷ-luật vì thế cũng dễ duy-trì. Có thể nói là tiếng nói và sự hiện-diện của Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh đã đem lại yên-tâm cho nhiều đơn-vị và quân-nhân Hải-Quân trong chuyến di-tản này.



Câu hỏi 5 và 6: HQ 502 bất-khiển-dụng, kêu cứu trên đường Sài-Gòn đi Côn-Sơn mà không thấy hồi-âm. Tại sao? Sau đó được HQ 16 đến dòng đi. Ai cho lệnh HQ 16?

Trong khi di-chuyển ra Côn-Sơn và trong khi neo tại Côn-Sơn, tôi ở trên HQ 3 không nghe thấy tiếng kêu cứu của HQ 502, vì tôi không thấy báo-cáo. Tôi không rõ các chiến-hạm khác có nghe thấy hay không. Nếu tôi nhớ không lầm thì chỉ khi rời Côn-Sơn trên đường đi *Subic Bay*, mới thấy báo về HQ 502. Sau khi thảo-luận, HQ 16 đã được chọn lựa và hình như Đại-Tá Sơn hay Đại-Tá Khuê đã đích-thân yêu-cầu HQ 16 quay lại dòng HQ 502. Anh thử liên-lạc với Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn hỏi thêm xem sao.



Câu hỏi 7 và 8: Hôm 2 tháng 5 năm 1975, Vùng V Duyên-Hải không liên-lạc vô-tuyến được với ai, không biết đi đâu mới quay về. Sự im-lặng vô-tuyến của Hạm-Đội di-tản có thể ảnh-hưởng đến các đơn-vị khác không? Có yếu-tố nào to lớn hay tế-nhị hơn đưa đến quyết-định im-lặng vô-tuyến không?

Trong bài Anh viết về Đại-Tá May và Vùng V Duyên-Hải, có đoạn như sau: "Vấn-đề di-tản vào giờ phút cuối, trong Hải-Quân, hầu như tất cả đơn-vị đều có phương-tiện di-chuyển, các Chỉ-Huy-Trưởng Đại-Đơn-Vị đều được thông-báo, sẵn-sàng chiến-đấu, nhưng cần ra đi là đã sẵn-sàng. Việc này đã không xảy ra với vị Tư-Lệnh Lực-Lượng Thủy-Bộ ... và vị Tư-Lệnh Vùng V Duyên-Hải ..." Theo tôi biết, thì ngoại trừ các đơn-vị và chiến-hạm tại Sài-Gòn là được chuẩn-bị để di-tản nếu cần-thiết, các đơn-vị khác đều không được chỉ-thị hay thông-báo sẵn-sàng ra đi. Các quyết-định vào phút chót đều do các đơn-vị trưởng theo dõi tình-hình, tự chuẩn-bị và chọn lựa. Riêng về vấn-đề im-lặng vô-tuyến thì không có yếu-tố to lớn hay tế-nhị nào ảnh-hưởng. Im-lặng vô-tuyến chỉ có nghĩa là không sử-dụng máy phát, nhưng máy thâu vẫn được dùng để theo dõi, nếu cần thì vẫn phải lên máy liên-lạc. Do đó, chắc không có ảnh-hưởng gì đến vấn-đề truyền-tin. Vùng V Duyên-Hải đã không liên-lạc với Hạm-Đội di-tản, chắc là vì tầm máy truyền-tin không tới mà thôi.



Câu hỏi 9, 10, 11: Từ khi rời Sài-Gòn đến khi trao lại các chiến-hạm cho Hoa-Kỳ vào ngày 7 tháng 5 năm 1975:

- Bộ Tư-Lệnh Nổi có sửa-soạn quyết-định đi đâu nếu không được vào *Subic Bay*?
- Vấn-đề phòng-vệ Hạm-Đội như thế nào?
- Các sự dàn-xếp để Mỹ nhận lại chiến-hạm và cho dân tị-nạn lên bờ tại *Subic Bay* như thế nào?

Khi cho ông Armitage đến làm sĩ-quan liên-lạc thì Hoa-Kỳ đã sẵn-sàng tiếp nhận Hạm-Đội di-tản cho nên việc bàn-thảo về vấn-đề này không được đặt ra, coi như một lẽ dĩ-nhiên. Vấn-đề phòng-vệ Hạm-Đội cũng không được đặt ra. Các chiến-hạm chở đầy người tị-nạn, tác-xạ chắc cũng

khó-khăn. Khi Hải-Quân Hoa-Kỳ đã nhận tiếp-tế cho các chiến-hạm thì đương nhiên phải lo bảo-vệ Hạm-Đội di-tản nếu có chuyện xảy ra.

Vấn-đề đầu tiên là đi đâu?

Hoa-Kỳ muốn Hạm-Đội đi *Guam*. Sau khi thảo-luận, vì thấy các chiến-hạm không đủ điều-kiện để hải-hành quá xa, nên tất cả đồng ý là Hạm-Đội sẽ di-chuyển về *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân.

Khi đã có quyết-định đi về Phi-Luật-Tân, Bộ Tham-Mưu lo sắp xếp lộ-trình và đội hình, chỉ-định vị-trí và khởi-hành. Trên đường di-chuyển, gặp chuyện gì thì lo giải-quyết chuyện đó, như vụ HQ 502 của anh, vụ một *LSM* bất-khiển-dụng hoàn-toàn, phải chuyển người sang tàu khác rồi đánh đắm *LSM*. Chỉ-định các chiến-hạm đến cứu vớt các ghe tàu nhỏ kêu cứu. Ngay HQ 3 cũng bị cháy trên sân chính và bị hư cả hai máy chánh khi gần đến Phi-Luật-Tân, Mỹ phải cho tàu dòng đến kéo đi. Sau khi đi được ít hôm, các chiến-hạm không giữ được vị-trí, đội hình trải rộng quá lớn, máy bay không-tuần Mỹ báo-cáo làm Đô-Đốc Cang buồn phiền. Để giải-quyết, Đô-Đốc Lâm-nguơn-Tánh trên HQ 1 được chỉ-định làm *OTC* một Phân-Đội, v.v...

Khi gần đến Phi-Luật-Tân thì được biết chính-phủ Phi không chấp-thuận cho Hạm-Đội di-tản được vào hải-phận Phi-Luật-Tân. Hội-họp, thảo-luận, đi đến giải-pháp trao trả chiến-hạm cho Hoa-Kỳ. Vấn-đề dàn-xếp ở trên bộ giữa Mỹ và Phi chắc cũng phức-tạp nhưng mình đâu có hay. Rút cục giải-pháp trả tàu cho Hoa-Kỳ được chấp-thuận, Các tiểu-đĩnh Mỹ đi sơn xóa tên và số hiệu Việt-Nam của các chiến-hạm. Bao nhiêu đạn dược và vũ-khí cá-nhân đều được đổ xuống biển. Mỗi chiến-hạm đều có một sĩ-quan Hoa-Kỳ lên tiếp nhận.

Hạm-Đội làm lễ hạ cờ Việt-Nam, trương cờ Hoa-Kỳ trên các chiến-hạm và tiến vào hải-phận Phi-Luật-Tân đi về *Subic Bay*.

Câu hỏi 12. Tất cả thủy-thủ-đoàn, cũng như gia-đình và dân-chúng tạm trú tại *Guam*, không thấy một vị sĩ-quan cao cấp nào tìm gặp và nói chuyện với tập-thể Hải-Quân (ngoại trừ Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh, với tư-cách cá-nhân) đây có phải là một thiếu sót không?

Khi Hạm-Đội đến *Subic Bay* thì sĩ-quan liên-lạc Mỹ trình-bày. Theo kinh-nghiệm của Hoa-Kỳ thì trong những trường-hợp triệt-thoái như thế này, nhiều khi các binh-sĩ uất-ức, gây-gỗ với cấp lãnh-đạo, làm xáo-trộn an-ninh trật-tự. Do đó, họ yêu-cầu các sĩ-quan cấp Tướng rời khỏi chiến-hạm trước. Lẽ dĩ-nhiên là mình phải làm theo thôi; tuy-nhiên để đoàn-viên khỏi xao-xuyến thắc-mắc, hai Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hoàng-cơ-Minh tình-nguyện ở lại để đi cùng đoàn-viên bằng tàu thủy qua *Guam*. Còn tôi thì sẽ đưa gia-đình các ông ấy đi trước. Chúng tôi qua *Guam* và được đưa đến trú ngụ tại *Naval Air Station (NAS)*.

Hai Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hoàng-cơ-Minh cùng đi với đoàn-viên sang *Guam* nhưng ở chỗ khác, mãi sau mới tìm biết chỗ ở của gia-đình để đoàn-tụ.

Ý-kiến tướng lãnh tìm gặp và nói chuyện với đoàn-viên cùng gia-đình họ và dân-chúng cũng là một ý-kiến hay. Nhưng vào lúc đó, tướng cũng như quân, quân-phục không còn, mặt mày phờ-phạc, áo quần lôi-thôi, buồn tủi bại trận, tương-lai vô định không biết đi về đâu, tiền bạc không có, chẳng biết mình phải sinh sống ra sao. Riêng cá-nhân tôi thì không biết nói gì. Mà nếu nói thì có giải-quyết được việc gì không, hay lại có người bất-mãn đứng lên trách-móc, mắng-mỏ thì chỉ càng thêm buồn. Theo tôi nghĩ, mọi người đã an-toàn tới bến bờ tự do, thế là tốt rồi ... Hay anh thử hỏi ý-kiến quý vị tướng lãnh khác xem sao.

Câu hỏi 13. Các ghi nhận và nhận-xét khác về chuyến di-tản?

- Đại-Tướng Dương-văn-Minh và Hải-Quân.

Tôi được nghe tại trại câu chuyện sau, không biết đúng hay sai. Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, Đại-Tướng Dương-văn-Minh đã biết là công việc dàn-xếp với Cộng-sản không đạt được kết-quả. Ông không nói với ai ngoài trừ hai người thân-tín mà

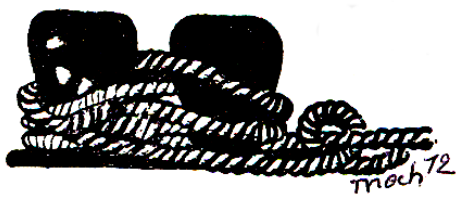
ông muốn họ rời khỏi Việt-Nam, đó là Thiếu-Tướng Nguyễn-thanh-Hoàng và Đại-Tá Nguyễn-hồng-Đài là con rể của Đại-Tướng Minh. Gia-đình hai vị này đã sang Pháp từ trước. Thiếu-Tướng Hoàng và Đại-Tá Đài trình-bày là không có phương-tiện và đề-nghị Đại-Tướng Minh cho Hải-Quân hay để hai người theo Hải-Quân di-tản. Đại-Tướng Minh yêu-cầu Đô-Đốc Chung-tấn-Cang cho mời Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, Tham-Mưu-Trưởng Hải-Quân lên trình-diện. Đại-Tướng Minh bảo Đề-Đốc Thủy là nếu Hải-Quân có kế-hoạch di-tản thì cứ việc thi-hành. Sau đó, Thiếu-Tướng Hoàng và Đại-Tá Đài theo Đề-Đốc Thủy về Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

- Vấn-đề thẩm-quyền chỉ-huy trong khi di-tản.

Có nhiều người nghĩ rằng sau khi rời Sài-Gòn là tan hàng, không còn ai chỉ-huy ai, nếu có nghe là do tình-nghĩa hay do quyền-lợi hỗ-tương mà thôi. Tôi nghĩ đây là những tư-tưởng sai lầm. Theo quy-luật hàng-hải, để bảo-vệ tính-mạng và tài-sản con người ở ngoài biển cả, khi đã ra biển thì bất kể các biến đổi ở trên bộ ra sao, hệ-thống chỉ-huy hiện-hữu vẫn phải được tôn-trọng. Thuộc-cấp phải tuyệt-đối tuân-hành lệnh thượng-cấp. Cấp chỉ-huy chịu trách-nhiệm về các quyết-định của mình và về sự an-toàn của con tàu. Nếu mắc lỗi-lầm sẽ bị xử khi đến bến. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, mặc dầu chánh-quyền Miền Nam không còn, quyền-hạn và trách-nhiệm của Tư-Lệnh Hải-Quân, và của các Hạm-Trưởng ở ngoài biển không vì thế mà thay đổi. Nguyên-tắc là như vậy, nhưng các quyết-định đưa ra cũng đã rất linh-động nhằm thỏa-mãn nhu-cầu của mọi người. Cũng may là đã không có những xáo-trộn xảy ra. Đây cũng là nhờ tinh-thần kỷ-luật rất đáng ca ngợi của tất cả quân-nhân Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.

Anh Phan-lạc-Tiếp thân, tôi xin ngừng ở đây. Chúc anh và gia-quyến một năm mới thật nhiều may-mắn, an-khang và mọi sự như ý.

Đinh-mạnh-Hùng (ký tên)



Tiếp Theo

bài "Những tiết-lộ thêm về chuyến di-chuyển của đoàn tàu" (năm 2014)

Gần đây, trong một *DVD* mới phát hành đã kể lại câu chuyện di-tản của Hạm-Đội Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, đi từ đảo Côn-Sơn sang vịnh *Subic*, Phi-Luật-Tân. Cuốn *DVD* (*CHHCC*)[1] đã đưa lên khung cảnh hỗn-loạn tại Việt-Nam vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975.

Qua các phỏng-vấn và hình ảnh, *DVD* cũng đã cho ta thấy tình-trạng lo-lắng, hoang-mang, bất an của thủy-thủ-đoàn và "tình-hình trên các chiến-hạm căng thẳng như thùng thuốc súng sắp nổ tung". Riêng câu hỏi "ai đã khéo chỉ-huy, lèo lái tình-hình, hướng-dẫn đoàn tàu ra đi trong trật-tự và bình-yên" thì chưa được giải-đáp thỏa-đáng.

Về câu hỏi này, là một thành phần trong bộ tham-mưu di-tản, người viết xin đóng góp một số nhận-xét như một chứng-nhân của cuộc hành-trình lịch-sử này. Tất cả những gì trình-bày sau đây cũng đã được tóm lược trong cuốn *Hải-Sử Tuyển-Tập* xuất bản năm 2004.

Các nhận-xét về chuyến đi này được chia làm hai phần:

Phần 1: Diễn-tiến cuộc di-tản

Phần 2: Các nhân-vật điều- động

Phần 1 – Diễn-tiến cuộc di-tản

Khởi-hành từ Sài-Gòn lúc 7:00 giờ tối ngày 29 tháng 4 năm 1975, các chiến-hạm Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa tập-trung tại Côn-Sơn từ chiều ngày 30 tháng 4. Hạm-Đội khởi-hành đi *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân trưa ngày 1 tháng 5 và đến Phi-Luật-Tân vào chiều ngày 7 tháng 5.

Các diễn-tiến sau đây bắt đầu từ lúc hạm-đội hình-thành tại Côn-Sơn và được phân thành các tiểu đoạn như sau:

1.1 Bộ tham-mưu
1.2 Vấn-đề truyền-tin
1.3 Đi hay ở lại
1.4 Hành-trình
  – Làm gì bây giờ?
  – Đi đâu?
  – Ngày giờ khởi-hành
  – Hải-hành
1.5 Đến bến
  – Chuẩn-bị vào bến
  – Đến bến

1.1 Bộ Tham-Mưu

Như tôi đã nói trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*, "*Bây giờ thì gọi là Bộ Tham-Mưu chứ trên thực-tế lúc đó thì tùy cơ ứng biến. Có việc gì thì họp nhau cùng bàn, sau khi có sự đồng ý của Đô-Đốc Cang thì chia nhau mà làm, miễn sao có kết-quả êm đẹp*".

Thực-tế đã diễn ra đúng như vậy. Trên HQ3 – Tuần-dương hạm Trần-nhật-Duật – mà Hạm-trưởng là HQ Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, ngoài thủy-thủ-đoàn, thành phần BTL/HQ gồm có, theo thứ tự thâm niên: Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Phó Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng, Phó Đề-Đốc Diệp-quang-Thủy, Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh và HQ Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn. Về sau, có Phó Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng đến từ Vùng 4 Sông Ngòi, Phó Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú từ Lực-Lượng Tuần-Thám.

Bây giờ nghĩ lại, thấy có vẻ khôi-hài. Người thì ít mà toàn là tướng không, vậy ai làm lính. Cũng may là công-việc làm không dùng đến cơ bắp, chỉ cần có cái miệng, nhưng lại phải trực phiên 24 tiếng đồng hồ, ăn ngủ tại chỗ, cũng khá mệt nhọc. Chắc có người thắc-mắc nhân-viên đâu cả? Xin thưa: họ cùng với gia-đình ở rải-rác trên các chiến-hạm khác. Đây cũng chứng tỏ sự linh-động và nhân-hậu của cấp lãnh-đạo.

Sau buổi họp tham-mưu cao cấp trên HQ 3 chiều ngày 30 tháng 4, khi giải tán, các giới chức

đến họp đã trở về chiến-hạm chở gia-đình họ. Như vậy mặc-nhiên ngầm có sự đồng ý để các nhân-viên ở gần gia-đình họ. Biết rằng hầu hết các sĩ-quan đều mang theo gia-đình họ nên không ai có ý nghĩ gọi họ lại nhiệm-sở. Tôi nghĩ rằng, nếu không vì gia-đình, chắc-chắn mọi người sẽ tự động trở về nhiệm-sở của mình.

1.2 Vấn-Đề Truyền-Tin

Kể từ lúc Đại-Tướng Dương-văn-Minh tuyên-bố hạ súng vào sáng ngày 30 tháng 4 thì hệ-thống truyền-tin như một cái chợ vỡ. Đủ mọi chuyện được đem ra trao đổi hỏi-han, nhất là các đề tài sau: bàn về tình-hình, hỏi-han tin-tức gia-đình, bàn chuyện di-tản hay không, than-van về tình-cảnh cá-nhân v.v..., chứng tỏ một tình-trạng lo-lắng hoang-mang cực độ của các thủy-thủ đoàn. Tình-trạng này nếu tiếp-tục thì thật là nguy-hiểm vì có thể đem lại sự phân-hóa trong hạm-đội. Mặt khác nếu ngăn chặn thông-tin thì làm sao hiểu được tình-hình mà trù-liệu công việc. Đó là chưa kể các mối lo khác như bị xâm-nhập và phá rối, khuyến-dụ của Việt-cộng.

Để giải-quyết tình-hình này, Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh được chỉ-định đảm-trách điều-hành hệ-thống liên-lạc, chỉ-huy và là người độc-nhất được sử dụng hệ-thống truyền-tin để tránh khỏi bị cướp phá. Tóm lại, Phó Đề-Đốc Minh thường-trực đích-thân theo dõi hệ-thống truyền-tin để: bảo-đảm an-ninh truyền-tin, theo dõi tình-hình, giải-quyết các vấn-đề có thể giải-quyết ngay, nêu lên các vấn-đề cần giải-quyết, chuyển các quyết-định của Bộ Tư-Lệnh cho các đơn-vị và theo dõi thi-hành.

Trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*, tôi đã tóm-tắt vấn-đề như sau: "*Chỉ-huy chiến-thuật đòi hỏi bốn điều-kiện khi liên-lạc: an-toàn, chính-xác về truyền-tin, nắm vững tình-hình, tiếng nói của thẩm-quyền. Trong khi triệt-thoái, binh sĩ hoang-mang dao-động, các điều-kiện trên lại càng quan-trọng. Phó Đề-Đốc Minh đã có nhiều kinh-nghiệm điều quân trong sông nên ông rất hữu-hiệu trong trách-vụ liên-lạc chỉ-huy ...*" Đúng vậy, Phó Đề-Đốc Minh đã hoàn-thành nhiệm-vụ này một cách tối hảo. Tiếng nói của ông vang vang trên hệ-thống truyền-tin suốt ngày đêm cũng như sự duy-trì được kỷ-luật và an-ninh truyền-tin trong suốt cuộc hành-trình là một kỳ-tích ít người làm được, và là một đóng góp quyết-định vào sự hoàn-thành tốt đẹp của cuộc di-tản.

1.3 Đi Hay Ở Lại?

Đối với hầu hết các thủy-thủ-đoàn, khi các chiến-hạm thi-hành lệnh tập-trung tại Côn-Sơn thì việc đi hay ở lại chưa thành một vấn-đề. Nhưng từ lúc Đại-Tướng Dương-văn-Minh tuyên-bố buông súng thì tình-hình trở nên sôi động. Chuyến đi này trở thành chuyển đi sau cùng và một chiều của Hạm-Đội, sẽ không có ngày trở lại. Trong suốt đêm 30 tháng 4, giải-quyết vấn-đề đi hay ở lại là công việc chính của bộ tham-mưu. Vấn-đề này bao gồm hai mặt: mặt cá-nhân và mặt chiến-hạm.

Về mặt cá-nhân tương-đối dễ giải-quyết. Từ chập tối 30 tháng 4, đã có những cá-nhân tỏ ý không muốn rời Việt-Nam và muốn trở lại Sài-Gòn. Đến trưa hôm sau thì số người muốn trở về Sài-Gòn mỗi lúc một đông, trở thành một vấn-đề cần phải được giải-quyết. Để trấn-an mọi người, quyết-định cung-cấp phương-tiện cho những ai muốn về lại Sài-Gòn được ban hành và thông-báo ngay đến toàn-thể các chiến-hạm. Một hỏa-vận-hạm được chọn và đến từng tàu bốc người muốn trở về. Ngoài chiếc hỏa-vận-hạm, một số tuần-duyên-đĩnh (*PCF*) cũng xin về theo ... Kể đến lúc Hạm-Đội khởi-hành đi *Subic Bay*, tất cả những ai không muốn di-tản đã được thỏa-mãn nguyện-vọng và được chuyển-vận trở về Vũng-Tàu.

Về mặt chiến-hạm, vấn-đề không còn là cá-nhân mà trở thành tập thể. Vì chiến-hạm gồm thủy-thủ-đoàn sẽ không di-tản, mà ở lại Việt-Nam. Giải-quyết các trường-hợp này thì dễ hay khó tùy thuộc vào mức độ phân-vân của đơn-vị liên hệ. Đa số trường-hợp được giải-quyết thỏa-đáng qua thảo-luận trên hệ-thống truyền-tin giữa đơn-vị trưởng và Phó Đề-Đốc Minh hoặc Đại-Tá Sơn. Điển-hình

là trường-hợp HQ Thiếu-Tá Vương-thế-Tuấn, Hạm-Trưởng HQ 229.

Tôi chỉ biết một trường-hợp khó-khăn, được giải-quyết vào giờ phút cuối cùng, trước khi Hạm-Đội lên đường. Sáng ngày 1 tháng 5, trong khi chuẩn-bị khởi-hành, thì có một chiến-hạm báo-cáo không muốn di-tản và thủy-thủ-đoàn không muốn rời Việt-Nam. Trên chiến-hạm chỉ-huy, Phó Đô-Đốc Cang nhìn chúng tôi dò hỏi. Đại-Tá Sơn đề-nghị cho tàu đó cặp vào HQ 3 và để ông đi qua giải-quyết. Rất lâu không thấy ông trở về. Phó Đô-Đốc Cang sốt ruột và lo-lắng ra mặt. Tôi lên tiếng đề-nghị cho tôi sang đó xem xét tình-hình. Sau một lúc ngần-ngừ, Phó Đô-Đốc Cang bảo để ông cho cận-vệ đi cùng tôi. Tôi suy nghĩ thật nhanh, là có cận-vệ với tình-hình này chưa chắc đã an-toàn hơn, nên từ chối và rời đài chỉ-huy.

Bây giờ hồi tưởng lại lúc đó, tôi cũng thấy là lạ. Bước qua hạm kiều, ngoài mấy thủy-thủ đứng gác, chiến-hạm thật vắng lặng, có lẽ tất cả thủy-thủ-đoàn đang hội họp với Đại-Tá Sơn. Càng lạ hơn là không thấy dân chúng hiện-diện. Có thể tàu này đang công-tác ngoài biển và được lệnh đến thẳng đây. Sau khi chào hỏi, một thủy-thủ đưa tôi xuống phòng ăn đoàn-viên. Bước vào, không-khí thật kỳ lạ. Đại-Tá Sơn ngồi bàn chủ-tọa, thủy-thủ-đoàn ngồi đối diện. Không ai nói năng gì. Một sự im lặng hoàn-toàn. Trước tình-hình đó, tôi chỉ biết nhìn thủy-thủ-đoàn rồi quay sang Đại-Tá Sơn nói: "Đã đến giờ khởi-hành, phải về tàu". Nói xong tôi rời phòng hội, trở về HQ 3. Ít lâu sau Đại-Tá Sơn cũng về tàu chỉ-huy. Hạm-đội lên đường đúng giờ ấn-định.

Đến nay thì tôi vẫn không biết chuyện gì xảy ra trên chiến-hạm đó. Qua đây, tôi có vài dịp gặp lại Đại-Tá Sơn mà quên hỏi. Sự việc này đã được tôi trình-bày ngắn gọn trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*.

1.4 Hành-Trình Làm gì bây giờ?

Kể từ lúc Đại-Tướng Minh ra lệnh đơn phương ngừng bắn thì công-cuộc di-tản đã trở thành rõ-rệt. Đây là chuyến đi một chiều của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa, không có ngày quay trở lại. Nhưng làm gì tiếp thì chưa biết, ngoại trừ một nguyên-tắc đã được Phó Đô-Đốc Cang đề ra trong khi chuẩn-bị: "*Nếu có làm gì thì cũng làm như một tập thể*".

Chiều ngày 30 tháng 4, ngay sau khi đến Côn-Sơn, một buổi hội đã được triệu-tập trên HQ 3 gồm các tướng lãnh và sĩ-quan cao cấp có mặt tại điểm tập-trung. Buổi hội tương-đối ngắn và không có gì phải thảo-luận và bàn cãi nhiều. Sau khi xem xét tình-hình chính-trị và tình-trạng Hạm-Đội, mọi người đồng ý là phải liên-lạc ngay với Hoa-Kỳ. Đến đây gặp khó-khăn là không ai có tần-số hay biết cách liên-lạc với Hoa-Kỳ. Trong khi mọi người đang suy nghĩ thì Đại-Tá Sơn lên tiếng than phiền mình bị cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội một cách bất công. Không đợi Phó Đô-Đốc Cang giải-thích, Đại-Tá Sơn cho biết luôn là ông có tần-số liên-lạc với Hoa-Kỳ. Trở-ngại được giải-quyết và buổi họp chấm dứt. Các giới chức trở về chiến-hạm có chở theo gia-đình mình ... .

Đi đâu?

Sáng sớm ngày 1 tháng 5, ông Armitage đại-diện Bộ Quốc-Phòng Hoa-Kỳ đến HQ 3. Ông ngỏ lời là Hoa-Kỳ đồng ý tiếp nhận Hạm-Đội Việt-Nam và đề-nghị Hạm-Đội di-chuyển đến Căn-Cứ Hải-Quân Hoa-Kỳ tại đảo *Guam*. Khi duyệt lại tình-trạng Hạm-Đội, thấy rằng nếu đi *Guam* xa gần 2 ngàn 500 hải-lý thì nhất định sẽ gặp một số trở-ngại quan-trọng, đáng kể là tình-trạng kỹ-thuật của một số chiến-hạm không được khả-quan và Hạm-Đội phải đi theo vận-tốc của chiến-hạm có tình-trạng máy tệ nhất là là khoảng 5 gút (hải-lý/giờ), thời-gian hải-hành quá lâu. Thêm nữa các chiến-hạm chở quá đông dân chúng di-tản, ước lượng khoảng 30 ngàn người, chắc chắn là sẽ gặp nhiều khó-khăn về ăn uống. Do đó bộ tham-mưu đề-nghị đưa Hạm-Đội đến *Subic Bay* xa chỉ khoảng trên 900 hải-lý. Mặc dù ông Armitage luôn luôn nhấn mạnh đến mong muốn của Hoa-Kỳ là phải đi *Guam*, Phó Đô-Đốc Cang vẫn nhất định đi Phi-Luật-Tân ...

Ngày giờ khởi-hành

Sau khi cân nhắc tình-hình chung, Phó Đô-Đốc Cang cho lệnh khởi-hành di-tản ngay sáng ngày 1 tháng 5. Có nhiều lý-do đưa đến quyết-định này. Một là để mọi người có việc làm, chấm dứt bàn tán, từ đó những hoang-mang dao-động sẽ tan dần, tinh-thần trở nên ổn định. Hai là nếu ai còn do dự chuyện đi hay ở, sẽ đương nhiên chấm dứt và trở lại sinh-hoạt bình thường. Ba là Côn-Sơn trở nên không còn an-toàn dưới áp-lực tù cộng-sản được giải-thoát, chính-quyền mới có thể gây khó-khăn cho Hạm-Đội. Quyết-định khởi-hành sớm này dù đã không thỏa mãn được yêu cầu của một số cá-nhân, như trường-hợp Đại-Tá Đỗ-Kiểm còn thất lạc gia-đình và dù phải bỏ lại một vài đơn-vị như Vùng 5 Duyên-Hải, nhưng cho thấy là một quyết-định đúng, đem lại sự an-toàn và thành-công của chuyến di-tản.

Hải-hành

Nhờ thời-tiết thật tốt, sóng yên biển lặng, nên chuyến di-tản thuận buồm xuôi gió. Hạm-Đội sắp thành đội hình hai hàng dọc, tốc-độ trung-bình 5 gút.

Trên phương-diện tiếp vận, các tàu đã được cung-cấp đầy dầu nước và thực-phẩm trước khi rời Sài-Gòn. Tuy vậy, vì số dân di-tản quá đông nên vấn-đề ăn uống cũng gặp một số trở-ngại. Nhờ óc sáng-tạo và tinh-thần kỷ-luật cao của các thủy-thủ-đoàn, mỗi chiến-hạm đã tự giải-quyết các khó-khăn. Hải-Quân Hoa-Kỳ trợ giúp phần thực-phẩm và y-tế trong trường-hợp thật cần thiết ...

Nhìn chung, đối với tập thể thì các trắc-trở không có là bao. Sau vài ngày hải-hành, không tuần Hoa-Kỳ cho biết là Hạm-Đôi không còn giữ được đội hình hai hàng dọc, các chiến-hạm cũng không giữ khoảng cách đều nhau. Để chấn-chỉnh, Phó Đô-Đốc Cang chia hạm-đội thành 2 phân-đội và Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh đi trên HQ 1 được chỉ-định chỉ-huy Phân-đội 2. Từ đó đội hình hải-hành được duy-trì tốt đẹp. Vài biến-cố nhỏ xảy ra trên chính chiếc soái-hạm HQ 3. Một đám cháy trên sân thượng và cả hai máy chánh bất ngờ đều hư hỏng khi đến gần lãnh hải Phi nên phải cần đến tàu kéo của Hoa-Kỳ.

Đối với từng cá-nhân thì chuyến đi vất-vả đau buồn. Có người gặp phải hoàn-cảnh nan giải thương tâm. Cũng có người phải gánh chịu những hoàn-cảnh đau xót riêng tư cần sự trợ giúp của đồng đội. Một số các trường-hợp này - trường-hợp Dương-vận-hạm HQ 502, Hải-vận-hạm HQ 402, Giang-pháo hạm HQ 329 - đã được nhắc đến trong *Hải-Sử Tuyển-Tập* ...

1.5 Đến Bến
Chuẩn-bị vào bến

Khi sắp gần đến Phi-Luật-Tân thì nhận được tin là chính-phủ này không chấp-thuận cho Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa vào vịnh *Subic*. Bộ tham-mưu họp bàn tìm giải-pháp. Quả là một trường-hợp ngoại-giao phức-tạp, không dễ-dàng giải-quyết. Giải-pháp đưa Hạm-Đội đi *Guam* được đề cập, cân nhắc. Hoa-Kỳ lãnh trách-nhiệm đưa 30 ngàn đồng-bào đến *Guam* bằng các tàu dân sự để Hạm-Đội dễ điều-động cho một hải-trình tiếp-tục dài này. Trong lúc còn đang thu xếp thì Phó Đô-Đốc Cang đưa ý-kiến là với tình-hình hiện tại, Hạm-Đội của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa nên được trao trả cho Hải-Quân Hoa-Kỳ vì trên danh nghĩa đó, các chiến-hạm Hoa-Kỳ sẽ vào căn-cứ Hải-Quân *Subic* của mình.

Ý-kiến này được chuyển đến giới chức Hoa-Kỳ. Một vài giờ sau, Hạm-Đội được thông-báo là giải-pháp được chấp thuận với điều-kiện:

- Tất cả đạn dược phải được ném xuống biển.
- Cờ VNCH phải được thay bằng cờ Hoa-Kỳ.

Để thi-hành điều-kiện này, mỗi chiến-hạm sẽ tiếp nhận một toán sĩ-quan liên-lạc Hoa-Kỳ và thực-hiện lễ hạ quốc kỳ VNCH và trương quốc kỳ Hoa-Kỳ. Lễ hạ cờ VNCH được cử hành cùng một

lúc trên tất cả chiến-hạm vào đúng 12 giờ trưa ngày 7 tháng 5 năm 1975. Buổi lễ hạ cờ lịch-sử trong không-khí trang-nghiêm và đầy xúc động, đã được kể lại trong nhiều bài viết trong mấy chục năm qua ...

- Xóa bỏ danh-hiệu và danh-số Việt-Nam. Để thực-hiện công việc này, trong lúc thủy-thủ-đoàn Việt-Nam vận-chuyển con tàu theo khẩu lệnh của sĩ-quan hải-hành Hoa-Kỳ, các tiểu-đĩnh Hoa-Kỳ chạy cặp sát sườn chiến-hạm để sơn lấp bỏ các danh-số và danh-hiệu Việt-Nam dọc hai bên hông.

Đến bến

Chiều ngày 7 tháng 5, Hạm-Đội VNCH vào thả neo trong vịnh *Subic*. Chuyến di-tản an-toàn, bình-yên và đầy đủ. Mọi người thở phào nhẹ-nhõm. Sau khi tàu bỏ neo thì việc điều-hành lên bờ thuộc phía Hoa-Kỳ. Vị sĩ-quan liên-lạc yêu cầu các sĩ-quan cấp tướng rời tàu trước vì lý-do an-ninh. Theo kinh-nghiệm, trong trường-hợp triệt-thoái như thế này có thể có những binh sĩ uất-ức, gây-gổ với giới lãnh-đạo, làm mất trật-tự. Dĩ-nhiên ta phải nghe theo nhưng để thủy-thủ-đoàn đỡ xôn-xao thắc-mắc, hai Phó Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hoàng-cơ-Minh tự nguyện ở lại.

Đồng-bào được các viên chức Hoa-Kỳ thu xếp và hướng-dẫn sang các thương-thuyền để chuyển sang đảo *Guam*. Họ làm việc có tổ-chức cao, lớp lang, khoa-học và thực tế. Vì vậy công-tác di-chuyển rất tốt đẹp. Hai vị Phó Đề-Đốc cùng với đồng-bào sang tận *Guam* và chỉ trở lại cùng gia-đình khi mọi người được tiếp nhận.

Phần 2 – Các nhân-vật điều-động cuộc di-tản

Trong bất cứ hoạch-định nào, luôn có hai nhân-vật trọng yếu quyết-định sự thành bại của công-cuộc. Đó là người lãnh-đạo và người chấp-hành. Nếu người lãnh-đạo suy tính sáng-suốt và đưa ra các quyết-định hợp lý thì triển-vọng thành-công đã được một nửa. Phần còn lại tùy năng-lực của người chấp-hành. Nhưng thường, người chấp-hành có xuất-sắc lắm thì mức thành-công cũng chỉ đạt được 80% của triển-vọng.

Trong chuyến di-tản của Hạm-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, Hải-Quân may mắn có được hai nhân-vật xuất-sắc nắm giữ hai vai trò này. Đó là Phó Đô-Đốc Cang trong cương-vị chỉ-huy và Phó Đề-Đốc Minh trong cương-vị điều-hành. Và Phó Đề-Đốc Minh điều-hành tận-tụy đến nỗi mọi người đều nghĩ ông chính là người chỉ-huy toàn bộ cuộc di-tản. Sẽ là một bất công đối với Phó Đô-Đốc Cang nếu sự ngộ-nhận tiếp-tục kéo dài. Người viết xin nêu lên sự phân công rõ-rệt ...

2.1 Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang

Phó Đô-Đốc Cang mới trở lại chức-vụ Tư-Lệnh Hải-Quân một thời-gian ngắn trước ngày 30 tháng 4. Ngoài công-tác yểm-trợ cho việc triệt-thoái miền Trung, phần nhiệm cuối cùng của vị này là lo duy-trì hải-lực trong thời kỳ suy yếu của chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa. Quan-trọng hơn cả là sự trù liệu cho Hạm-Đội di-tản khỏi Sài-Gòn khi thành-phố bị cộng quân đe-dọa.

Trong việc này, có hai quan-niệm khác nhau đưa đến việc cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội của Hải-Quân Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn.

Theo nhãn quan của một số sĩ-quan trong đó có thể lấy Đại-Tá Sơn và Đại-Tá Kiểm làm thí-dụ điển-hình. Theo sự trình-bày công-khai quan-điểm của hai ông trong cuốn *DVD "CHCC"*[1], thì:

1. Tình-hình quân-sự tại miền Nam là vô-vọng, sự sụp đổ của Việt-Nam Cộng-Hòa là tất-yếu.
2. Hoa-Kỳ đã sẵn-sàng giúp Hải-Quân triệt-thoái khỏi Việt-Nam. (Ông Armitage đề-nghị với Đại-Tá Kiểm và Đề-Đốc Holloway gián-tiếp đề-nghị với Đại-Tá Sơn).
3. Như vậy phải chuẩn-bị Hạm-Đội để di-tản và mang theo tối đa dân chúng. Chính từ quan-điểm này đã dẫn đến việc Đại-Tá Sơn ra công-điện

chính-thức cho gia-đình thủy-thủ-đoàn đi theo tàu khi đi công-tác để tránh trở-ngại trường-hợp có lệnh di-tản. Quan-niệm này được các sĩ-quan cấp dưới tán-thành vì hữu lý và cảm thông.

Tuy nhiên trên cương-vị cấp lãnh-đạo, Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang nhìn vấn-đề không hoàn-toàn thuần quân-sự mà qua nhiều yếu-tố trong đó quan-trọng nhất là yếu-tố chính-trị quốc-tế và một giải-pháp chính-trị dung-hòa có thể được hình-thành. Tình-thế này đã được trình-bày trong *Hải sử Tuyển Tập*.

Theo Đề-Đốc Trần-văn-Chơn thì ông không di-tản vì "còn nước còn tát". Các tướng lãnh đều tán-thành quan-niệm này. Nhưng sáng 29 tháng 4, Phó Đô-Đốc Cang được Đại-Tướng Minh cho biết là: "Nước đã cạn rồi, đi đi ..." Cho tới lúc này, quan-niệm của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân vẫn là di-tản khỏi Sài-Gòn để bảo-toàn lực-lượng chớ không phải để tị-nạn ngoại-quốc. Vì vậy mọi hành-động bất thường đưa đến suy-diễn có ý định đào-thoát đều không được chấp-nhận. Những hành-động bất thường này có thể dẫn đến tình-trạng hoảng-loạn trong các đơn-vị. Ngay cả các sĩ-quan cao cấp trong Bộ Tư-Lệnh cũng rất thận-trọng khi di-chuyển gia-đình xuống tàu vào giờ chót.

Trong tình huống chưa ngã ngũ, việc Đại-Tá Sơn chính-thức gửi công-điện cho phép thủy-thủ-đoàn đưa gia-đình xuống tàu là một hành-động tự-tiện, vô-nguyên-tắc. Việc cho phép thân-nhân xuống tàu sẽ kéo theo việc cho phép thân-nhân vào các căn-cứ trên bờ, và như thế sẽ tạo cơ-hội cho Việt-cộng trà-trộn, xâm nhập toàn bộ các đơn-vị Hải-Quân. Vì vậy sự việc ông bị cách chức Tư-Lệnh Hạm-Đội là điều dễ hiểu. Quyết-định dứt khoát, cứng rắn của Phó Đô-Đốc Cang có thể đã giúp ngăn-ngừa được các hành-động dẫn đến rối loạn, thiếu an-toàn trong vòng đai Hải-Quân.

Quan-trọng nhất là việc cách chức cũng là để phòng ngừa trường-hợp Tư-Lệnh Hạm-Đội bất tuân lệnh Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, tự mình dẫn Hạm-Đội rời Sài-Gòn khi tình-hình chính-trị chưa ngã ngũ.

Tôi mong Đại-Tá Sơn đọc được những dòng này mà thông cảm với Phó Đô-Đốc Cang và bớt nỗi bực dọc ở trong lòng. Cũng chính nhờ bộ óc nhạy bén của Phó Đô-Đốc Cang đưa ra các quyết-định đứng lúc kịp thời mà chuyến di-tản được an-toàn đến bến bờ tự-do ...

2.2 Phó Đề-Đốc Hoàng-Cơ-Minh

Như tôi đã trình bày trong *Hải-Sử Tuyển-Tập*: "Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh là một tướng lãnh giỏi, lanh lẹ, tháo vát, lại có sức bền-bĩ không mệt mỏi" nên ông đã đóng góp nhiều trong chuyện di-tản. Nhờ ông mà hệ-thống truyền-tin không bị phá rối, các chỉ-thị chuyển đi được kịp thời, các tin-tức thu nhận được đầy đủ giúp việc đánh giá đúng mức. Tiếng nói của ông đủ thẩm-quyền để đem lại sự tin-tưởng và an tâm cho mọi người. Ngoài ra, bất kể lúc nào, khi có đơn-vị nào cần ông có mặt tại chỗ là ông lấy tiểu-đĩnh đến tận nơi tìm hiểu giải-quyết.

Tóm lược, Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh đã hoàn-thành mỹ-mãn nhiệm-vụ được giao phó trong chuyến di-tản là duy-trì an-ninh truyền-tin, trật-tự đội hình và giải-quyết khó-khăn trở-ngại cho Hạm-Đội và cá-nhân.

Lấy trường-hợp HQ Thiếu-Tá Vương-thế-Tuấn, Hạm-trưởng HQ 229; HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Phước, Hạm-trưởng HQ 231 làm thí-dụ. Cả hai hạm-trưởng đều ở trạng-thái hoang-mang bất định và muốn trở về Sài-Gòn.

Chính Phó Đề-Đốc Minh đã can gián, khuyên-giải nên họ đồng ý di-tản. Đây chỉ là hai trường-hợp điển-hình. Còn vô số rắc-rối từ cá-nhân thủy-thủ-đoàn ... Nhờ kiến-thức sâu rộng, nhờ tài năng ăn nói của mình, Phó Đề-Đốc Minh đã duy-trì được kỷ-luật và trật-tự giúp cuộc hành-trình êm xuôi. Cũng nhờ khả-năng thu-thập và phân-tích tình-hình, ông đã giúp Phó Đô-Đốc Cang đưa ra các quyết-định nhanh chóng, hữu-hiệu ...

Sau nữa, nhưng không phải là sau cùng là vấn-đề oai-quyền của người ra lệnh. Bình thường người quân-nhân được huấn-luyện để tuân-hành mệnh-lệnh. Tuy nhiên mức độ tuân-hành cũng tùy

thuộc vào hoàn-cảnh. Trong trường-hợp nguy-biến cấp bách, cấp bậc của người ra lệnh càng cao thì mệnh-lệnh càng có uy-lực và dễ được tuân phục. Ta gọi đó là "lấy lon đè người". Đấy là lý-do tại sao Phó Đề-Đốc Minh được chỉ-định phụ-trách hệ-thống liên-lạc mà không phải là Đại-Tá Sơn.

Mặt khác, ngoài uy-quyền của một tướng lãnh, cá tính của Phó Đề-Đốc Minh cũng rất đặc-biệt và dễ ảnh-hưởng mạnh-mẽ đến người đối-thoại. Trong mọi hoàn-cảnh, ông rất bình-tĩnh, tự-tin, lưu-loát và thuyết-phục mà không có tính cách ép buộc hay áp chế. Hơn nữa, Phó Đề-Đốc Minh rất dai sức, bền-bĩ. Ông có thể làm việc ngày đêm không nghỉ mà vẫn minh-mẫn, không tỏ vẻ mệt nhọc. Trong suốt cuộc hành-trình, Phó Đề-Đốc Minh luôn luôn hiện-diện tại nhiệm-sở. Đêm như ngày, tiếng nói của ông vang vang trên hệ-thống chỉ-huy đã mang lại cảm-giác bình-an cho mọi người. Với một cá tính như vậy, dù không là một tướng lãnh, Phó Đề-Đốc Minh vẫn có thể hoàn-thành nhiệm-vụ của mình một cách hoàn-hảo. Nhưng có lẽ cũng chính nhờ vậy mà ông được thăng lên hàng tướng lãnh một cách nhanh chóng, trước các bạn đồng khóa ...

2.3 Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn

Trong *DVD*, Đại-Tá Nguyễn-xuân-Sơn tỏ ra không nhớ lại những gì ông đã làm trong chuyến di-tản. Hoặc giả ông đã chóng quên, hoặc giả ông coi những gì ông làm trong khi di-tản chỉ là công việc bình thường của người quân-nhân nên không đáng ghi nhớ.

Điều-động một hạm-đội triệt-thoái không phải giản-dị mà rất phức-tạp. Nếu không nắm vững tình-hình hạm-đội về khả-năng từng chiến-hạm, tình-trạng kỹ-thuật, mức độ khiển-dụng sẵn-sàng, tình-trạng nhân-viên, tính tình cấp chỉ-huy thì rất dễ đưa ra các quyết-định khiếm-khuyết gây khó-khăn cho sự điều-hành và ảnh-hưởng đến sự hoàn-tất của công việc.

Vì nguyên là Tư-Lệnh Hạm-Đội, Đại-Tá Sơn là người độc nhất trong bộ tham-mưu hiểu thấu đáo tình-hình Hạm-Đội và đã thực sự có những đóng góp đáng ghi nhận vào cuộc di-tản.

Như ở phần tiểu đoạn **Làm gì bây giờ**, tôi đã kể Đại-Tá Sơn là người duy nhất biết cách và đã liên-lạc ngay với Hoa-Kỳ. Nếu không nhờ ông, do tình-hình biến chuyển mau lẹ, kết-quả việc di-tản không biết ra sao. Nên ghi nhận là vào ngày 29 tháng 4 đã có chiến-hạm tự động cho tan hàng mà không về điểm tập-trung. Hai chiến-hạm đã bỏ ý định này để gia nhập Hạm-Đội di-tản.

Trong sự hoạch-định công việc, các ý-kiến của Đại-Tá Sơn đều được lưu-ý và tôn-trọng như khi:

- Cứu xét tình-trạng Hạm-Đội để đưa đến quyết-định đi *Subic Bay* thay vì đi *Guam*.
- Chọn lựa các chiến-hạm đi trợ giúp các chiến-hạm gặp khó-khăn hay đi cứu vớt đồng-bào tị-nạn.
- Ấn-định đội hình, vận-tốc và lộ trình hải-hành di-tản.
- Sau hết, không nhớ rõ là trong những trường-hợp nào, quá một lần người viết vẫn hình dung thấy bóng Đại-Tá Sơn đi tới với câu nói "*xong rồi*" như khi vừa hoàn-tất một công việc.

Kết

Gần 40 năm đã trôi qua kể từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, bây giờ hồi tưởng lại chuyện cũ, chỉ là những hình bóng lờ mờ trong tâm-trí; kể lại những gì đã qua như trong một giấc mơ, đúng sai không chắc. Nếu có gì sai-sót không đúng, xin độc-giả cứ tự nhiên lên tiếng, không cần tham-khảo với người viết.

Xin đa tạ.

Đinh-mạnh-Hùng

Ghi chú:

(1) *DVD "Chuyến Hải-Hành Cuối Cùng"*



Ảnh của Không-Thám Hải-Quân Hoa-Kỳ

Hải-vận-hạm Lam-Giang HQ 402 đang chuyển người qua các chiến-hạm khác trước khi được thủy táng.

GIỜ THỨ ***25***

CỦA

NGƯỜI LÍNH BIỂN



Nguyễn-hữu-Chí

Tám giờ tối nay, nước bắt đầu lớn, chúng ta sẽ nhổ neo. Đó là lệnh của thượng-cấp, từ một cuộc họp bỏ túi chỉ gồm có vài ba nhân-sự nồng-cốt của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Lúc đó mới 10 giờ sáng ngày 29 tháng Tư 1975. Ngoài phố Sài-Gòn, cơn sốt đã lên cao. Một số tướng lãnh Bộ-Binh cùng gia-đình đã xuyên qua nút chận bến Bạch-Đằng để nhập vùng tương-đối an-toàn và chờ đợi. Một vị tướng ba sao xuất-hiện ở phòng đợi trước văn-phòng của Đô-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân. Vị tướng ấy chỉ muốn biết tàu nhổ neo lúc nào chớ chẳng còn gì để bàn luận nữa. Lúc bấy giờ xem như đã bước vào giờ thứ 25 rồi. Hải-Quân đã được lệnh di-tản và có lẽ là quân-chủng sau cùng nhận lệnh này từ Tổng-Thống Dương-văn-Minh.

Từ lúc sau mười giờ cho đến khi tôi thực sự rời bỏ văn-phòng của tôi ở tận cao ốc, gần năm tiếng đồng-hồ trôi qua trong bâng-khuâng vô tả. Không mệnh-lệnh nào khác rõ-rệt hơn hay chi-tiết hơn mà chỉ có việc khăn gói ra đi. Điểm hẹn: Côn-Đảo. Tụ-tập tại đó rồi sẽ hay.

Bây giờ ai ở ai đi, giải-tán hay không giải-tán các cơ-cấu tại Bộ Tư-Lệnh này, không ai nhận lệnh ai mà chỉ chuyền ý cho nhau trong sự im-lặng đầy-ắp ưu-tư lẫn u-buồn. Tự-động mỗi cá-nhân, quan như lính, đều nhận thức giờ nghiêm-trọng đất nước đã xảy ra. Đến lằn mức này, đơn-vị tự dưng mơ hồ, tuy rằng quân-phong quân-kỷ vẫn còn như chiếc áo khoác bên ngoài, tức là không một hành-vi ngổ-ngáo bướng-bỉnh nào xảy ra.

Bộ Tư-Lệnh vẫn lẳng-lặng trang-nghiêm. Cửa vào vẫn còn được canh giữ. Tuy-nhiên nhân-lực trăm phần trăm đã giảm xuống rất thấp. Khá nhiều phòng ốc hầu như trống trơn. Quân-sĩ tự tháo trại chuồn êm về nhà lo việc di-tản. Nếu không, cũng sống cạnh vợ con trong giờ phút nguy-kịch hơn là nấn-ná tại đơn-vị để chỉ tuyệt-vọng mỗi lúc một

hơn một cách vô bổ.

Trong tâm-trạng chênh-vênh đó, chính tôi trong cương-vị Phụ-Tá Hành-Quân Biển cũng chẳng biết phải hành-động cách nào để khi tự chấm dứt nhiệm-vụ, những phương-tiện đặt thuộc quyền sử-dụng của tôi sẽ bị phá hủy. Tôi nghĩ đến Trung-Tâm Hành-Quân, nơi lúc nào cũng có một phiên trực mươi người. Trưa ngày 29 tháng Tư năm 1975, phiên trực chỉ còn thưa-thớt một vài nhân-sự có lẽ không có gia-đình ngoài phố nên đành ở lại. Tôi không mất sĩ-quan tùy-viên và chánh văn-phòng. Hai sĩ-quan trẻ tuổi này vẫn bền-bỉ theo tôi. Tôi không mở lời gì cho họ cả. Họ cũng chẳng yêu-cầu tôi ban cho họ một đặc-ân nào. Thành-phần khác không cần phải có sự ưng-thuận của tôi, tự-động thu xếp việc riêng của họ. Tôi biết nhưng làm gì hơn. Ai nấy đều lặng im trong cơn bối-rối không tả được. Tôi nghĩ đến hai bà chị của tôi. Hai người thân-tình nhứt đời tôi sẽ phải sống thiếu vắng tôi cho đến bao giờ. Hai chị ở bên kia Khánh-Hội, làm sao em vù được qua đó để giã-từ trong giờ thứ 25 này? Tôi còn năm mươi ngàn đồng giấu trong một ngăn kéo bàn viết. Vội-vàng tôi móc mớ bạc đó ra, gói kỹ lại, biên mấy chữ nhờ Cha Tuyên-Úy trao hộ về Tân-Qui.

Tôi không nhớ rõ vì sao tôi thấy tiện nhờ Cha làm cho việc này. Món quà cuối cùng ấy có đến tay người thân hay không, tôi không rõ. Mãi sau này tôi cũng không thấy cháu tôi tiết-lộ điều gì hết. Riêng tôi, tôi cảm thấy phần nào bằng-an lương-tâm vì một cách nào đó, tôi đã cố từ-giã hai chị tôi trước khi tôi lên đường tiến về một phương trời vô định.

Xong phần việc tình-cảm như vừa nói trên, tôi quay về với thực-tại. Vẫn là một thứ băn-khoăn, bối-rối, chớ chẳng phải là một thực-tại rõ-ràng chi hết. Duy có việc sẽ ra đi là khẳng-định rồi. Nhưng từ lúc nhận lệnh cho đến giờ nhổ neo, nếu phải chờ khi màn đêm phủ xuống thành-phố, thì quá lâu! Mươi tiếng đồng-hồ nữa. Mươi tiếng để triệt-tiêu cơ-cấu, phá hủy sự sản hay chỉ để trôi qua trong tuyệt-vọng? Một lúc nào đó tôi nhất quyết phải làm vỡ đổ Trung-Tâm Hành-Quân, phương-tiện chỉ-huy của tôi đó. Tôi nhờ một hạ-sĩ-quan đi tìm cho tôi một ít lựu-đạn lân-tinh. Một lát sau, người ấy quay lại báo-cáo không tìm được. Thế là ý-định phá vỡ cơ-sở đặt dưới phần nhiệm tôi không thành. Tôi tự nhủ thôi cứ cho người ở lại sử-dụng. Tôi chưa nghĩ đó là địch thù hay chỉ là người cùng màu áo mà vì lẽ gì không bỏ đi được thế thôi. Cách nào mọi sự vẫn trong bầu không-khí chờ đợi u-trầm nhưng đầy bâng-khuâng khắc-khoải. Doanh-trại hầu như buông chìm trong một thứ im vắng lạ thường!

Vào khoảng trước ba giờ trưa, tôi rời văn-phòng, định làm một *tua* quan-sát tình-thế rồi quày trở lại. Trong thâm tâm, giờ khởi-hành vẫn sẽ đúng như thượng-cấp ấn-định: 8 giờ đêm. Thế rồi khi đến ngang cổng Hải-Quân Công-Xưởng, đường Cường-Để, tôi thấy rất đông binh-sĩ cùng thân-nhân tụ-tập. Đàn bà trẻ con lúc-nhúc. Quân-nhân không chỉ Hải-Quân mà còn từ các binh-chủng khác nữa. Họ mang theo vũ-khí cho tôi cảm tưởng đây là một cuộc chuyển binh đang chờ đợi nhập bến xuống tàu. Quả thật họ đang chờ đợi được tháo cổng không phải để từ trong thoát ra mà từ ngoài ùa vào. Thay vì vọt luôn về khu cư-xá, tôi liền rẽ vào cổng Hải-Quân Công-Xưởng. Sĩ-quan trực nhận lệnh tôi mở cổng cho đoàn người di-tản tuần-tự đi vào, tự giải giới rồi bồng bế nhau xuống tàu. Trước sự chứng-kiến của tôi, đoàn người di-tản bắt đầu tuân-lệnh của nhân-viên giữ trật-tự ở cổng. Thấy mọi sự đâu vào đó rồi, tôi rời khu Công-Xưởng quay về bến Bạch-Đằng. Xem như tôi tháo được một nỗi ứ nghẹn to lớn vì buổi trưa hôm đó quân dân tị-nạn không ngớt đổ vào từ hai nút chặn Cường-Để và Bạch-Đằng. Chính tôi đi ngược lại với trào người tuôn vào từ phía đường Tự-Do và Hai Bà Trưng. Sóng người lúc bấy giờ không xuôi về Hải-Quân Công-Xưởng nữa mà lại rẽ vào cầu B có ba chiến-hạm lớn cập tại đó: *DER* 1, *WHEC* 3 và *WHEC* 2, tuần-tự từ trong ra ngoài. Tôi mang trên người chiếc áo giáp, trên đầu mũ lưỡi trai, cầu vai ngắn và mỏ neo, chen vào đám đông đến gần hạm kiều HQ 1. Tôi hét to: "Khoan cho lên tàu! Hãy giữ họ trên bờ!" Đề-Đốc Tham-Mưu-Trưởng, bạn cùng khóa với tôi, cũng có mặt ở đó. Ông cũng hét to lên: "Khoan cho bất cứ ai lên tàu!" Thế nhưng ai ngăn-cản được đám đông trong lúc này, nên T. và tôi đành rời khỏi cầu B. Tôi hỏi T. bây giờ tính sao?

Có cho gia-đình xuống tàu không? T. lắc đầu bảo không. Tình-thế hỗn-độn mỗi lúc một hơn. Tôi và T. chia tay. Tôi vội-vàng rẽ xuống cầu Đô-Đốc nơi đang có một vài chiếc tiểu-đĩnh cặp không rõ để nghỉ ngơi hay chờ lệnh ai. Anh em trên chiến-đĩnh nhận diện tôi. Điều đáng khen tôi nhận thấy ngay: thủy-thủ-đoàn chiến-đĩnh rất bình-tĩnh, hầu như không tỏ ra chút gì lo-âu sợ hãi.

Tôi nhờ chiến-đĩnh đưa tôi đi quan-sát một vòng trên khoảng sông Sài-Gòn. Nước đang còn giựt ròng khá mạnh. Từ mạn sông nhìn lên bờ phía ngoài nút chận Bạch-Đằng, người ào tới một lúc một đông. Tôi nhìn rõ chiếc *WHEC* 2. Tôi nghĩ đến giờ ra đi tôi sẽ nhập hạm ở tả mạn, tức là sẽ nhờ tiểu-đĩnh cập vào và lên tàu bằng thang dây. Trung-Tá L. (vị này đã mất vì ung-thư tại Hoa-Kỳ) là người tín-cẩn của tôi, đã được lệnh nhập hạm HQ 2 từ lúc xế trưa. Từng lái loại *WHEC* 2, L. là mẫu người khả-ái và đức-độ. Tinh-thần quân-phong quân-kỷ của L. quả thật hết chỗ chê khi về sau tôi khám-phá L. tuân-lệnh tôi nhập hạm thay vì tuốt về Thị-Nghè lo cho vợ con cùng đi. Nếu biết L. có làm điều đó, tôi cũng chẳng trách-cứ gì anh. Nay anh đã mất, chỉ sau mấy năm định-cư ở Los Angeles, tôi vẫn nhớ hoài phong-cách của một cấp đàn em rất xứng-đáng được nể trọng.

Trời bắt đầu mưa lúc sau bốn giờ. Mưa nhẹ nhưng đủ thấm ướt và làm trơn-trợt các cầu bến. Tôi rời tiểu-đĩnh. Thời-gian sau đó không dành cho một phần nhiệm nào khác hơn là buông bỏ hẳn công-vụ để bắt đầu cuộc phiêu-lưu vô định. Tôi nhờ anh em tùy-tùng về cư-xá Thủy-Quân hộ-vệ hai đứa con tôi cùng cả nhóm người đang chờ đợi báo hiệu của tôi. Độ nửa giờ sau chiếc *sedan* đen của tôi và chiếc *Jeep* của tôi trờ tới, ngược với dòng người từ cổng Bạch-Đằng vẫn tiếp-tục đổ vào. Hai chiếc xe đỗ lại ngang tại cầu Đô-Đốc bên trái kỳ đài Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Nhóm người trên dưới hai mươi tay mang tay xách, khệ nệ bước xuống tiểu-đĩnh. Bằng lối đi này tuy phải trèo lên chiếc thang dây tương-đối gập-ghềnh cho người ngoài Hải-Quân, tôi cho đó là một phương-cách thích-nghi nhứt, cũng là nhanh lẹ nhứt. Vì nếu phải dùng lối thông thường vào cầu B rồi luồn lỏi đám đông qua hai chiến-hạm để sang HQ 2 ngoài bìa, thời-gian không rõ sẽ mất bao nhiêu lâu nữa. Nhập hạm xong, trời cũng vừa nhá-nhem tối. Hạm-Trưởng xin tôi rời bến. Ông ta nói rằng nếu nấn-ná thêm, người sẽ tràn qua đông hơn, liệu có lo ăn nổi nhiều ngày lênh-đênh ngoài biển không. Chưa hình-dung được chuyến đi về đâu và trong bao lâu, tôi có đồng ý với vị Hạm-trưởng nhưng vẫn muốn ông ta chờ khi màn đêm buông xuống hẳn rồi sẽ đi. Đúng theo chỉ-thị thượng-cấp.

Nhiều tiếng súng nổ vang lúc HQ 2 vừa tách bến, lướt chậm qua kỳ đài Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân. Nút chận vẫn hoạt-động. Người từ ngoài vẫn luồn vào. Bây giờ có muốn gì, con tàu đã rời bến với ngần ấy người, thật ra dưới sức chứa của nó. Hạm-trưởng chỉ muốn được việc cho mình, vọt sớm vọt nhanh, vì sợ bị kẹt lại trong khi vợ con ông ta (về sau tôi mới rõ) đã bôn-tẩu từ nhiều ngày trước rồi. Ông ta nôn nóng ra đi là phải. Tuy-nhiên, mặc dầu ở trong tình-trạng bồn-chồn cao độ, hạm-trưởng vẫn chu-toàn nhiệm-vụ chỉ-huy con tàu với một nửa thủy-thủ-đoàn và trên một ngàn rưỡi người quá-giang.

Suốt cuộc hành-trình từ khi rời bến đến lúc thả neo tại vịnh *Subic*, Phi-Luật-Tân, thủy-thủ-đoàn đã tỏ ra vừa chuyên-nghiệp vừa kỷ-luật, cho tôi vô cùng hãnh-diện và thoải mái trong tư-cách sĩ-quan thâm-niên hiện-diện.

Một số hình-ảnh tôi luôn nhớ trong chuyến đi này, đó là lửa đỏ kho xăng Nhà-Bè và kho đạn Thành Tuy-Hạ.

HQ 2 xem như tách bến trước tiên, một mình lướt qua những đoạn sông quen thuộc, Sài-Gòn, Soài-Rạp, Lòng-Tảo. Không việc gì xảy ra trên những đoạn sông này cho đến khi xuôi theo lạch Cần-Giờ, tôi nom thấy một đội hình khinh-tốc-đĩnh *PCF* hầu như thả trôi lềnh-bềnh để chờ lệnh. Giữa tàu và đĩnh không có liên-lạc truyền-tin với nhau. Cả đôi bên đều lặng thinh trông nhìn nhau dưới ánh sao đêm. Bấy giờ trên vòm trời cao từng đoàn trực-thăng lũ-lượt bay vào thủ đô. HQ 2 cũng đang bắt hướng về điểm hẹn Côn-Đảo.

Đêm 29 rạng 30 tháng Tư đã hoàn-tất hẳn rằng không trong điều-kiện bình thường. Chiến-hạm đang lướt trên sóng biển sau ngày bão rớt nên đôi lúc chòng-chành nhưng thực-tế nó đang lướt tới với bao niềm ưu-tư chất chứa trong tâm não đoàn

người đã thật sự rời bỏ quê-hương. Côn-Sơn hiện ra trước mặt nhưng đến đó một mình để làm gì đây? Tiếng gọi ơi ới nhau trên băng-tần vô-tuyến chắc-chắn không để ai yên với ý-định riêng của mình được. Nhứt là sau khi tin đầu hàng đã loan báo. Chính-phủ Dương-văn-Minh đã không còn. Hy-vọng cuối cùng đã tắt.

Từ cửa Tranh-Đề, trực-thăng lũ-lượt bay ra biển. Có chiếc bay vòng qua chiến-hạm xin đáp vì hết nhiên-liệu. Chiến-hạm ta không có bãi đáp nên việc trước tiên phi-công sà xuống mũi tàu để đưa một thương nhân và một tử nhân xuống, sau đó xà bên hông tàu cho hàng mươi binh-sĩ nhảy ùm xuống biển tự cứu lấy mạng bằng phao nổi tới-tấp ném về phía họ. Một quân-nhân vừa nhảy xuống, chới-với rồi chìm luôn trước ngàn con mắt đang chăm-chú dõi theo. Chiếc trực-thăng lượn vòng sang phía hông đối-diện. Phi-công cho tắt máy rồi sà xuống mặt biển. Xuồng máy HQ 2 sẵn-sàng tiến lại đúng lúc viên phi-công trẻ cũng vừa thoát khỏi chiếc trực-thăng đang chìm nhanh. May cho anh không có tiếng nổ phát ra. Cả chiến-hạm xem anh như một người hùng.

Tôi chẳng rõ số phận những chiếc trực-thăng khác như thế nào. Có đáp xuống Côn-Sơn an-toàn không hay là nhào xuống biển khơi? Sự mất còn trong lúc này chỉ là gang tấc đối với những con người hào-kiệt kia đã từng vào sinh ra tử tại các chiến-trường Đầm-Dơi, Hậu-Nghĩa, ...!

Thế rồi chiều 30, Hạm-Đội ta đã có mặt tại điểm hẹn. Tôi được mời sang dự họp do Đô-Đốc Tư-Lệnh chủ-tọa. Trước tiên, tôi bị trách-móc khi thượng-cấp biết rõ HQ 2 không nhận người quá-giang đúng mức.

Thật ra, phải bao nhiêu mới đúng, điều đó tùy ở lương-tri của hạm-trưởng liên-hệ. Theo luật biển, hạm-trưởng là vua. Thiết-nghĩ ai ai cũng rõ điều đó nên càu-nhàu một chút rồi thôi. Mọi việc san sớt lúc bấy giờ không thích-hợp nữa. Hạm-Đội phải rời khỏi Côn-Sơn càng nhanh càng tốt. Từ lúc nhập đội, lệnh Đô-Đốc Tư-Lệnh đã được thực-thi dầu có ngược ý muốn hạm-trưởng đi nữa. Có lẽ vì HQ 2 chuyên-chở ít người hơn các chiến-hạm khác cho nên chiếc *WHEC* này tuần-tự nhận ba mệnh-lệnh thượng-cấp liên-hệ đến việc cứu vớt người tị-nạn.

- Lệnh thứ nhứt: quay lại Côn-Đảo để bốc vài trăm người trên một chiếc *xà-lan*. Nhân-sự này gồm binh-sĩ trú phòng và tù-nhân. Vòng một vòng để xem xét, tôi truyền lệnh cho họ vứt hết súng đạn xuống biển. Binh-sĩ trên *xà-lan* ríu-ríu thi-hành lệnh. Chiến-hạm sắp sửa rà sát vào *xà-lan* đột nhiên tách ra xa rồi phi nước đại bỏ đi luôn trước sự ngơ-ngác của hàng trăm sinh-linh đang mong chờ được cứu vớt. Hạm-Trưởng HQ 2 đã biện-bạch sau đó: tàu không đủ nước uống lẫn lương-thực nhưng điều hệ-trọng là số tù phạm lẫn-lộn kia có thể trở thành mối lo cho chúng ta nếu họ nhập bọn. Lý-do trình-bày của hạm-trưởng dập nhẹm mọi ray-rứt của tôi buổi chiều hôm đó. Sự việc hình như cũng bị ém nhẹm luôn, tức là HQ 2 không báo-cáo thi-hành. Chiến-hạm hướng mũi về điểm tập-trung.
- Đến khoảng 3 giờ chiều ngày 30, lệnh thứ hai chợt tới. Lần này HQ 2 được lệnh điều-động giúp HQ 402 đào-thoát. Hạm-trưởng có sốt ruột bao nhiêu vẫn không sao từ-chối thi-hành lệnh này. Thế là chúng tôi tới vị-trí *LSM* bị nạn. Lúc bấy giờ, con tàu bạn đang thả trôi vì động-cơ hoàn-toàn bất-khiển-dụng. HQ 2 liền kè vào và số người tị-nạn lẫn thủy-thủ-đoàn lần lượt chuyển sang qua chiếc *WHEC*. Cùng lúc nhân-viên cơ-khí HQ 402 cho mở lỗ lù nhận chìm hầm máy. Con tàu bị nạn chìm xuống thật chậm, quá chậm đến nỗi làm sốt ruột mọi người vẫn ngóng nhìn về nó với nỗi lòng xót-xa vô bờ. Một đời tàu hay một đời người ngã ngựa! Cho đến khi chạng-vạng, chiến-hạm Mỹ được phái tới sử-dụng đại pháo triệt hạ mục-tiêu. HQ 402 lún dần, lún dần. Chẳng bao lâu hình ống của đài chỉ-huy tụt hẳn xuống biển sâu. Khoảng biển sau đó trở thành mênh-mông bưng-bít một kiếp tàu vừa mệnh-chung và có lẽ vẫn còn là là trôi theo dòng triều im-lặng.
- Trước khi trời sụp tối hẳn, HQ 2 của chúng tôi nhận thêm từ soái-hạm mệnh-lệnh dòng HQ 329. Mệnh-lệnh này cũng chỉ-thị chúng tôi nhập đoàn để cùng tiến về vịnh *Subic* thuộc Phi-Luật-Tân.

Công-tác dòng kéo chẳng khó-khăn gì đối với

loại *WHEC*, hơn nữa chiến-hạm đang gặp khó-khăn vận-chuyển kia thuộc loại tương-đối nhỏ so với thân hình bề thế của HQ 2. Hạm-trưởng cho dây dòng sang tàu bạn khá nhanh đồng thời đo lường kỹ-lưỡng khoảng cách cần-thiết giữa hai tàu để có thể gia-tăng vận-tốc khi cần.

Cuộc băng trùng bắt đầu thực sự ngay sau khi HQ 329 được lôi xểnh ngoan-ngoãn phía sau. Với vận-tốc bảy gút một giờ, đoàn tàu phải mất cả tuần mới đến Phi. Tình-trạng biển hiện đang tốt. Biển một là cùng. Ai nấy đều hân-hoan vì ít ra thời-tiết chưa ra tay sát phạt đoàn tàu tị-nạn trong đôi ba ngày nữa, theo tiên đoán khí-tượng.

Giữa đêm đầu hành-trình, Hạm-Trưởng trình-bày với tôi đôi ba lý-do để xin lệnh soái-hạm cho tách rời *convoi*. Lý-do rất quan-trọng là nước ngọt bị lộn dầu trở thành khan hiếm. Tôi do-dự mãi nhưng sau cùng chính tôi thảo công-điện để chuyển qua soái-hạm xin giải-tỏa vị-trí. Không chờ hồi-âm, tôi đồng ý cho Hạm-Trưởng gia-tăng vận-tốc từ bảy lên mười gút. Độ căng dây giòng không có dấu gì hiểm nguy, vận-tốc hai máy tiến *full*. Tôi đoan chắc Đô-Đốc Tư-Lệnh sẽ không thuận việc tản hàng của HQ 2, thì quả đúng như vậy. Tôi lờ đi. Có lẽ lần đầu tiên tôi bạo gan, không thi-hành một mệnh-lệnh. Tôi chợt nghĩ đến HQ 802 đã im-lặng vô-tuyến và trên đó có hai vị Đề-Đốc. Chiến-hạm này rời Vũng-Tàu từ sáng ngày 30 trực chỉ *Subic*, tức là không qua điểm tập-trung Côn-Đảo. Nếu tôi bị ghép vào tội bất tuân thượng lệnh, tôi tự nghĩ đến giờ thứ 25, thoát được cứ thoát.

Chúng tôi đang cõng một thằng bạn trên vai, HQ 329, cũng nặng-nề lắm! Mà nặng-nề hơn nữa, có lẽ là sự thua bại đang dày vò trong tâm-trí buộc tôi im-lặng nhưng vẫn muốn khẩn-khoản kêu lên: hãy tháo gỡ xiềng-xích cho nhau khi xiềng-xích quân thù đã phủ xuống quê-hương dân-tộc của chúng ta rồi!

Một tiếp-liệu-hạm Hoa-Kỳ dáng vóc to lớn, tôi không còn nhớ rõ tên, hải-hành song-song với chúng tôi vào khoảng trưa ngày thứ hai của cuộc hành-trình. Đến khi còn cách *Subic* độ ngày đường, tàu Mỹ yêu-cầu chúng tôi cho họ chuyển sang sĩ-quan liên-lạc. Viên Thiếu-Tá, tôi cũng quên mất tên, trình-diện tôi. Ông ta mang theo đầy-đủ thực-phẩm cá-nhân và phương-tiện truyền-tin với chiến-hạm gốc.

Sáng hôm sau, chúng tôi sẽ đến *Subic* thì suốt đêm hôm đó, đêm 4 rạng 5 tháng 5 năm 1975, thủy-thủ-đoàn cùng với anh em tình-nguyện phía quân dân tị-nạn phụ lực nhau quăng ném súng đạn xuống biển. Từ dưới hầm sâu, hàng trăm viên đạn đại pháo loại 5 *inches* được khệ nệ kéo lên *boong* tàu. Các hầm chứa đạn phải được bốc dỡ trống trơn dưới sự chứng-giám của sĩ-quan liên-lạc Mỹ.

Hoàn-tất việc tự giải giới mới vào điểm neo được. Vì vậy, đoàn-viên chiến-hạm mặc dầu là mệt cũng phải cố-gắng.

Khi trời hừng sáng, tôi được báo-cáo súng đạn đã được quăng ném trọn bộ xuống biển trừ cỗ đại pháo 5 *inches* . HQ 2 từ từ vào điểm neo ấn-định. HQ 802 đã có mặt tự bao giờ và hình như không còn bóng người trên đó.

Chúng tôi bỏ lại đằng sau không chỉ riêng trong giai-đoạn một đoàn tàu tị-nạn đang dắt dìu nhau mà xem như vĩnh-viễn cả một quãng đời hải-nghiệp, riêng về phần tôi hơn hai mươi năm dài. Và cũng biết đâu vĩnh-viễn quê-hương cùng vô số đồng hương không thể tìm đâu phương-tiện vượt thoát. Tôi bỏ lại phía sau hai bà chị già (một trong hai đã mất từ chín năm qua), hai đứa cháu cùng hai đứa chắt. Gia-đình tôi đã quá ít người lại còn manh mún xẻ chia.

Bấy giờ, một chiếc *LCM*-8 thuộc căn-cứ Hải-Quân Hoa-Kỳ vịnh *Subic* cặp bên tả mạn HQ 2.

Tôi quên ghi ở đoạn trên buổi lễ hạ kỳ đơn giản nhưng rất lịch-sử khi chiến-hạm còn ngoài hải-phận Phi-Luật-Tân. Niềm đau ly xứ lẫn mất mát không còn gì xót-xa và bẽ-bàng hơn khi nhìn thấy lá quốc-kỳ vàng ba sọc đỏ bị ép bức phải lìa bỏ vị-trí của nó.

Quốc-dân ly tán.

Quốc-tịch xóa bôi.

Mặc dầu không vĩnh-viễn nhưng sự việc xảy

ra ngoài ý muốn của con người. Như ngoài ý muốn của chính mình. Nhóm tướng lãnh quá-giang và cá-nhân tôi được yêu-cầu vận thường phục để rời tàu.

Cho riêng tôi, danh-dự cuối cùng Hải-Quân Hoa-Kỳ dành cho một cấp chỉ-huy mang sao, và trớ trêu thay, lại là một bại tướng! Tôi được một vị đại-tá trong bộ tiểu lễ trắng đón chào tôi tại cầu bến và đưa tôi đến chiếc *sedan* đen do một thủy-thủ cũng trong sắc phục trắng làm tài-xế. Các tướng lãnh khác cùng gia-đình và các con tôi lên *bus* rồi cả đoàn tiến về trại tiếp cư .

Đến đây xem như chấm dứt cuộc hành-trình giai-đoạn đầu. Chúng tôi nấn-ná độ hơn tiếng đồng-hồ để ăn trưa, sau đó lên xe *bus* đến sân bay. Một chiếc C-130 đang mở to cái bụng trống trơn nuốt trọn hơn trăm hành khách tị-nạn. Tất cả đều ngồi bẹp xuống sàn phi-cơ theo hàng lối rõ-ràng. Mỗi người tì tay vào sợi dây *ny-lông* căng sẵn từ hông này sang hông nọ. Phi-cơ rồ máy và tiến ra điểm chờ cất cánh. Ở đây nó nằm ỳ một lúc thật lâu đến khi nó bay lên lúc nào tôi chẳng rõ, nhưng tôi có cảm-giác như nó đang tuột xuống vực sâu. Nếu đúng như vậy, tôi có khiếp hãi nhưng vội nghĩ thấy còn hơn sự nhục-nhã của đám bại tướng này. Một vị nào đó thốt lên tiếng chửi thề: "Đúng là mẹ kiếp! Đúng là đáng đời!"

Năm tiếng đồng-hồ sau, phi-cơ đáp xuống đảo *Guam*. Cuộc thách-thức cũng là án hình còn kéo dài qua nhiều màn bi kịch nữa.



CHUYẾN HẢI-HÀNH CUỐI CÙNG

CỦA

HQ 502



Nguyễn-văn-Tánh

Tôi chấm dứt binh nghiệp bằng một chuyến hải-hành sau cùng, ngày 30 tháng 4 đen, trên con tàu thân thương Thị-Nại HQ 502 còn đang trong thời tổng sửa chữa dở dang:

- Hai máy chánh ráp xong, nhưng chưa thử tại chỗ.
- Hai máy điện chưa được ghép song-song.
- Bơm nước ngọt và bơm cứu-hỏa chưa ráp.
- Bình CO_2 còn nằm trên Hải-Quân Công-Xưởng.
- Hai máy neo trước và sau bất-khiển-dụng.
- Sàn tàu cắt mở lối đem máy chánh lên xuống chưa hàn lại.

Nhân-viên cơ hữu còn lại có 9 người (trên tổng số 110 người) gồm Hạm-Phó, HQ Thiếu-Tá Đỗ-Trừ, 2 sĩ-quan cơ-điện-khí và 6 nhân-viên cơ-điện. Tàu nằm ở vị-trí một, cầu H, trước Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, ngoài ra còn có HQ 501 vị-trí hai, HQ 503 vị-trí ba, HQ 504 vị-trí bốn và HQ 11 vị-trí năm. Trừ HQ 11 với Hạm-Trưởng Phạm-đình-San dự-trù rời bến, kỳ dư các chiếc khác đều vắng mặt hạm-trưởng. Trong lúc đó đồng-bào, phần đông là binh-sĩ của mọi quân-binh-chủng cùng vợ con và họ hàng họ, tiếp-tục kéo đến tràn ngập cả bốn chiếc *LST* đang đậu thành hàng song-song. Dần đà họ chuyển hết sang HQ 502 khi được tin các chiếc khác không di-tản. Vì số người quá đông, tàu không đủ chỗ chứa, dân di-tản chen-chúc nhau khắp mọi nơi, từ trên đài chỉ-huy và các *LCVP* treo lủng-lẳng cho đến phòng ngủ đoàn-viên. Các kho chứa, hầm chiến-xa cũng đều chật như nêm. Cảnh tượng thật là hỗn-độn và ồn-ào, tâm-trạng người người đều hoảng-hốt vì áp-lực tứ phương đè nặng, khói lửa mịt-mù, lâu lâu lại nghe tiếng nổ long trời lở đất. Thử hỏi các vị hạm-trưởng đàn anh xem có vị nào nghĩ rằng tôi có thể thoát được cảnh bế-tắc này không? Xin thưa: bản-năng tự tồn đã giúp tôi thoát được cảnh địa-ngục trần-gian này.

Tôi chen chân qua rừng người, kiếm ba người cộng-tác để giải-quyết bài toán thật đau đầu. Đó là các sĩ-quan, hạm-trưởng các chiến-hạm hư hỏng khác, nên qua tàu này cùng đi với tôi. Các vị đó là: Hải-Quân Trung-Tá Trần-đức-Cử, Hải-Quân Trung-Tá Lê-văn-Quý và Hải-Quân Thiếu-Tá Phan-lạc-Tiếp. Vấn-đề ưu-tiên số một là làm sao giải-tỏa cầu tàu để mở đường rời bến. Chúng tôi khéo-léo dàn-xếp và rời được 3 chiếc *LST* sang cầu bên cạnh. Sau đó chúng tôi huy-động một số nhân-viên Hải-Quân quá-giang, tổ-chức thành toán để đi *ca* (*quart*), lái tàu và vào nhiệm-sở vận-chuyển.

Trong lúc sắp sửa tách bến thì nhân-viên phòng lái báo-cáo tay lái bất-khiển-dụng. Chúng tôi hoảng-hốt đi tìm lý-do mới hay rằng hệ-thống lái bị

phá hoại, các đường dây *cáp* đều bị tháo gỡ ra hết. Chúng tôi chết đứng người, tuy thế vẫn kiên-tâm, không thổ lộ với vợ con. Tôi và Trần-đức-Cử quơ vội chiếc đèn *pin*, chui xuống phòng lái tay, sửa chữa bằng cách lấy kẹp sắt nối dây *cáp* lại. Hai anh em loay hoay, toát mồ hôi lạnh, phần lo toan, phần sợ kẹt lại. Sau hơn một tiếng đồng-hồ, dây *cáp* nối lại được hết và có hy-vọng là hệ-thống lái sẽ tạm dùng được. Tuy thế chúng tôi vẫn còn ưu-tư vì việc làm tạm bợ, không dụng cụ chuyên-môn nên dây *cáp* rất chùng. Hơn thế nữa, kẹp sắt không luồn qua ròng-rọc được nên hệ-thống vận-hành bình thường và góc quay bánh lái rất hẹp.

Đến 2 giờ 30 đêm 30 tháng tư năm 1975 tôi đành liều ra đi với mọi giá. Nhờ một cú đẩy ân-nghĩa của Chuẩn-Úy Nguyễn-văn-Biết thuộc Ty Quân-Cảng lái chiếc tàu dòng, đẩy HQ 502 tách được bến và xuôi dòng hướng ra biển Đông, với một máy tiến một, lái tay với năm người xoay. Tay lái từ bên này qua bên kia mất 1 phút 15 giây. Góc độ lái tối-đa là 15 độ. Tôi ráng ngồi điều-khiển con tàu, ròng-rã bốn tiếng đồng-hồ mới ra tới Nhà-Bè. Ra tới vùng sông rộng tôi mới thở phào nhẹ nhỏm. Thế là thoát nạn, nhờ ơn trên phù hộ cho một biển người, chứ không riêng gì tôi.

Trên đường ra biển tàu còn vớt thêm vài trăm người từ những tàu nhỏ của đơn-vị bạn, trong đó có cả Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú. Ra tới biển còn có hai trực-thăng đáp xuống sân. Hai phi-công thám-thính từ chiếc L19 nhảy xuống biển, Người Nhái vớt lên được một, còn một người kia vì va chạm khi rớt xuống nước, bị bất tỉnh và chìm mất dạng. Tàu ra khơi độ 20 hải-lý thì gặp một *sà-lan* chở đầy phụ-nữ và trẻ em đang kêu cứu. Chúng tôi lại phải ra tay vớt từng người một bằng thang dây. Lúc bấy giờ số người trên tàu ước lượng là trên năm ngàn.

Thoát nạn rồi vẫn chưa xong. Nhiều vấn-đề gay-go lại ập tới. Làm sao lo xuể vấn-đề ăn uống, vệ-sinh công cộng, phòng ngừa hỏa-hoạn, đau ốm, thực-phẩm khan hiếm, bếp lò ra vô tấp-nập? Làm sao cung ứng cho ngần ấy người trên lộ-trình dài chưa ước định được? Thật là nan giải, thật là rối-rắm khôn cùng. Qua một đêm ròng-rã đầy lo-âu thì trời lại sáng. Hạm-Đội Bảy lù lù trước mặt! Nguồn sinh-lực đã đến với chúng tôi! Tới giờ phút đó tôi mới nghĩ mình còn sống, bước vào phòng xem lại mái tóc thấy đã đổ màu muối tiêu. Kể từ đấy người tôi mới bắt đầu thấy nhẹ nhỏm.

Tôi đổi hướng, nhắm *Subic Bay*. Vì tốc-độ tàu quá chậm, và quá đông người, nên Hạm-Đội phái chín chiếc khác đến tiếp rước, sang bớt người, và dòng tàu tôi đi cho kịp đoàn. Từ đấy về sau tôi nhờ Phan-lạc-Tiếp làm phát-ngôn-viên, điều-động các hoạt-động trên tàu. Tiếp mời các bác-sĩ y-khoa trên tàu, lập phòng chẩn-tế. Thuốc men do Hạm-Đội Bảy cung-cấp, mọi căng thẳng trên tàu được xoa dịu, lòng người bắt đầu cởi mở, và tôi thấy trên mặt đồng-bào đã điểm được nụ cười vì mọi gian-nan đã qua. Tôi kể được đến đây cũng là tạm đủ cho một chuyến đi. Quý vị nào muốn biết thêm chi-tiết xin tìm đọc *Chuyến Hải-Hành Cuối Cùng* của Phan-lạc-Tiếp.



Dương-vận-hạm Thị-Nại HQ 502

LỄ HẠ KỲ TRÊN BIỂN ĐÔNG

Phan-lạc-Tiếp
(Trích Nỗi Nhớ, bút ký di-tản)

Giọng của Đô-Đốc Hoàng-cơ-Minh qua hệ-thống âm-thoại, nguyên-văn như sau:

" Nhóm ngày giờ : 071010H/05/75

"From: của HQ 3"

"To: Tất cả các chiến-hạm."

"Để chuyển-giao các chiến-hạm cho Hải-Quân Hoa-Kỳ / Yêu-cầu các nơi nhận chuẩn-bị thi-hành khi có chỉ-thị / Các chiến-hạm tự tổ-chức làm lễ hạ quốc-kỳ Việt-Nam và trương quốc-kỳ Hoa-Kỳ / Tiểu-đĩnh của Hoa-Kỳ sẽ sơn và xóa tên chiến-hạm Việt-Nam ở sau lái / Giờ giấc thi-hành sẽ thông-báo sau."

Lời của Đô-Đốc Minh truyền đi, tất cả mọi người trên đài chỉ-huy đều nghe rõ. Tôi ngơ-ngẩn nhìn mọi người. Đây là bức công-điện cuối cùng của Hải-Quân Việt-Nam và có lẽ cũng là văn-kiện cuối cùng của Việt-Nam Cộng-Hòa. Tôi nhìn lên cột cờ. Lá quốc-kỳ nền vàng ba sọc đỏ nhỏ dùng để hải-hành, đã rách và bạc thếch. Lá chiến-kỳ ở trên chót vót vẫn lướt-thướt ngoằn-ngoèo trong gió. Tôi đề-nghị với mọi người là mình sẽ tổ-chức hạ kỳ vào lúc đúng ngọ, lúc mặt trời ở ngay trên đầu, giờ của người hoa-tiêu khi vượt đại-dương. Ý-kiến của tôi được mọi người chấp-nhận, và ủy cho tôi liên-lạc với Đô-Đốc Minh để các chiến-hạm khác cùng thi-hành. Và lời đề-nghị của tôi cũng được Đô-Đốc Minh chấp-thuận.

Như thế chúng tôi có khoảng 2 tiếng để sửa-soạn làm lễ hạ kỳ. Lúc này máy điện đã chạy lại được. Tôi được bộ tham-mưu trên tàu đề cử lo vụ này. Tôi đi khắp các sân, yêu-cầu mọi người ăn mặc chỉnh-tề và cố-gắng lên sân chính để chào quốc-kỳ lần chót. Một ban hợp ca được thành-lập vội-vã do Hải-Quân Thiếu-Tá Nguyễn-hữu-Hùng, Người Nhái, làm trưởng ban. Tôi có gặp Linh-Mục Cao-văn-Luận, và một số luật-sư ở hầm chiến-xa. Các vị ấy đề-nghị nên làm lễ tạ ơn Trời, Phật, Thượng-Đế đã dun-rủi cho chúng ta thoát được tới đây. Ý-kiến thật hay, song không biết sẽ cử-hành theo nghi-lễ của tôn-giáo nào, nên đành thôi, chỉ chào cờ, hát quốc-ca là đủ. Tôi nhìn lên lá quốc-kỳ đang bay trên chót vót kỳ đài. Có người đề-nghị kéo lá cờ khác to hơn và mới hơn lên thay. Song theo tục lệ của Hải-Quân, quốc-kỳ chỉ được thượng lên lúc 8 giờ sáng và hạ xuống khi mặt trời lặn. Ngoài ra không

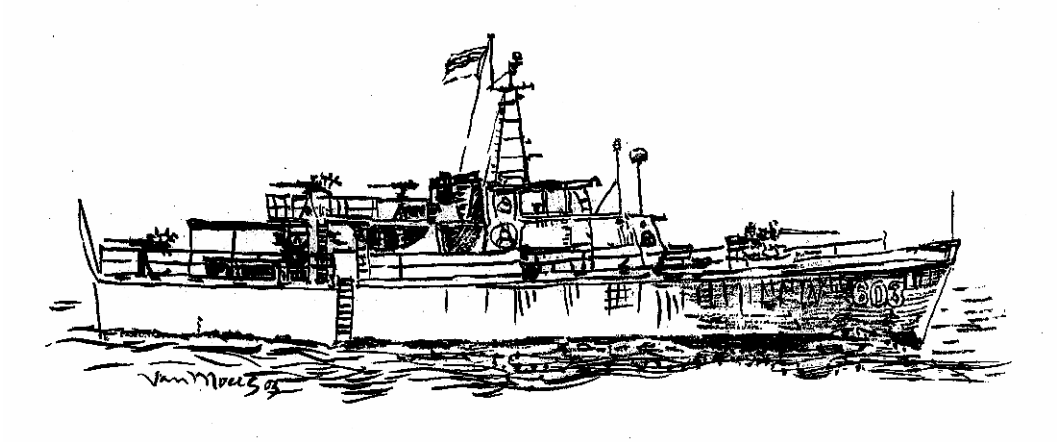
được phép đụng tới. Do đó việc thay cờ lại thôi.

Gần đến 12 giờ thì sân chính đã quang. Các chăn chiếu căng ra đã tạm được thu lại. Người lớn, nhất là đàn ông đều quần áo chỉnh-tề. Các quân-nhân đủ mọi quân-binh-chủng cũng chỉnh-tề, lon lá đầy-đủ, tụ họp từng đám, nhẩm nhẩm tập hát quốc-ca.

Đến 11 giờ 59 phút 59 sao ngày 7 tháng 5 năm 1975 thì hệ-thống âm-thoại đã nhận được lệnh: *"sẵn-sàng"* và *"hạ kỳ"*. Lời hô *"hạ kỳ"* vừa dứt đúng với kim đồng-hồ của hệ-thống chỉ-huy.

Quốc-kỳ được từ từ kéo xuống và toàn chiến-hạm lời ca vang lên: *"Này công dân ơi, quốc-gia đến ngày giải-phóng. Đồng lòng cùng đi hy-sinh tiếc gì thân sống ..."*

Tất cả đều hát thật to. Các quân-nhân vừa cất tay chào, vừa hát, nước mắt đầm-đìa. Khi bản quốc-ca sắp dứt, có nhiều người ôm mặt nức-nở. Có người kêu lên: "Con ơi, con ơi ..." Nước mắt tôi chan-hòa trên mặt. Tôi thấy mình như vừa đi dự một đám tang về. Lá quốc-kỳ được cuộn lại và giáo-sư Biển-Thước đã xin được lá cờ này làm kỷ-niệm. Tôi nhìn lên cột cờ trống vắng. Những dây cờ đập vào nhau lạch-phạch. Tôi nhìn quanh, các bạn bè tôi, mọi người đều đầm-đìa những lệ. Lần lượt tụi tôi tháo lon trên cầu vai xuống. Có người vứt lon, vứt mũ xuống biển. Tàu trôi chậm, cái mũ cứ lừ đừ nổi trên mặt nước như hình thù một người chết trôi, bập-bềnh, bập-bềnh xa dần ở sau lái tàu ...



MỘT LỜI CẢM ƠN RẤT MUỘN

Từ 25 năm qua, tôi cứ giữ mãi cái túi nhỏ đó mà trong đó có 2 cuốn sổ tay Cogido, bức điện-tín, vài trang giấy, tài-liệu đã hoen ố màu mực thời-gian.

Từ 25 năm qua, để lánh nạn Cộng-sản, nhiều chuyện vượt biển thảm khốc của đồng-bào tôi, đã được tường thuật trên báo, và đôi khi phải ăn thịt lẫn nhau để sống.

So với những chuyện vượt biên này, câu chuyện của tàu chúng tôi thật chẳng nghĩa lý gì. Vì thế, tôi không muốn viết lại, dù thỉnh-thoảng trong giấc mơ, tôi vẫn thấy mình trở về với con tàu cũ… và những giờ phút tột cùng kinh-hoàng ấy.

Năm tháng trôi nhanh, mỗi tuổi một già, trí nhớ ngày thêm lẫn-lộn. Để viết bài này theo lời yêu-cầu của một người bạn, tôi cố nhớ, cố nhớ lại nhưng có thể … một vài câu nói, đôi ba chi-tiết không đúng 100%, nhưng tôi đã viết với sự thật và với cả một tấm lòng. Bởi vì, kể cả những vị nêu tên trong chuyện, từ Tướng Hoàng-Cơ-Minh, Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Hạm-Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh và chính cả bản thân tôi nữa cũng chỉ lần đầu vừa mới biết thêm một số sự việc đã xảy trên chiếc Quân-vận-đĩnh 9604 và trên HQ 5 trong hai ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5 năm 1975.

Theo lời căn dặn của Phạm-trọng-Quỳnh, đại diện cho những người được cứu sống, cùng với bài viết này, tôi xin kính gửi tới HẢI-QUÂN VIỆT-NAM một lời cám ơn rất muộn màng.

Phạm-Hậu
3 tháng 2 năm 2002

Trên sông Lòng-Tảo
1 giờ 45 trưa
ngày 30 tháng 4 năm 1975

Có tiếng pháo-kích từ bên bờ sông mé phải bắn qua. Đạn đại-bác của xe *tăng* hay B40, B41 quái quỷ gì đó ... rơi lõm bõm trên sông.

Một viên đạn đại-bác bay qua đầu chúng tôi, rơi trúng vào chiếc tàu to lớn - tàu Trường-Xuân chở hàng hóa và hành khách dân-sự - đang vùn-vụt chạy rất nhanh ở phía trái chúng tôi. Khói bốc lên nghi-ngút trong chốc lát. Sau mới biết chính quả đạn này đã sát hại nhà văn Chu-Tử, và xác của Giáo-Sư Chu-Tử đã được thủy táng sau đó.

Con gái ông Chu-Tử lấy anh bạn tôi, họa-sĩ Đằng-Giao. Mãi tới tháng 8 năm 1996, tôi mới có dịp đích-thân tới gặp vợ chồng Đằng-Giao - Chu-vị-Thủy nói về vụ pháo-kích trên sông Lòng-Tảo trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, dù tôi được biết thân-nhân của ông Chu-Tử có mặt trên tàu lúc đó, khi tới Phi-Luật-Tân hay *Guam* đã tìm cách kịp thông-báo với gia-đình tại Sài-Gòn về tai-nạn bi thảm này.

Tối qua, tàu chạy suốt đêm. Gió sông, gió biển lồng-lộng thổi. Chúng tôi ngủ thiếp đi trong mệt mỏi. Rồi nắng lên chan-hòa. Tàu vẫn chạy, máy nổ đều đều. Có những tàu từ phía Vũng-Tàu chạy ngược trở lại phía Sài-Gòn. Có người trên tàu chúng tôi xin theo các tàu này trở về. Vợ tôi ngất xỉu hai ba lần trong đêm và hai ba lần đòi trở lại Sài-Gòn với gia-đình, vì hai con gái còn kẹt lại cùng ông bà nhạc. May làm sao phút chót sắp rời tàu, nàng lại đổi ý.

Tôi hỏi anh bạn lái tàu :

- Mình đang đi đâu đây?

- Mình đi ra Côn-Sơn, Trung-Tá.

Tôi ngạc nhiên, hỏi lại :

- Côn-Sơn?

- Vâng, vì các tàu Hải-Quân mình hiện tập-trung ở đó. Họp từ Sài-Gòn đi lúc 1giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Tôi lẩm bẩm :

- Mình rời Sài-Gòn trưa qua. Như vậy họ đã đi trước mình 11 tiếng đồng-hồ.

Trưa hôm qua, có lẽ mấy anh em hạ-sĩ-quan và binh-sĩ Hải-Quân này thấy tôi nói chuyện với Đại-Úy Trần-vĩnh-Trung, Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn Xung-Phong Vùng III Sông Ngòi, xin xuống tàu. Và ông Trung nói sao, nên họ biết tôi là Trung-Tá Phạm-Hậu. Thật ra tôi chưa hề quen và gặp mặt Ông Đại-Úy Trung bao giờ. Sau này mới rõ, Ông là anh vợ người em của anh bạn nhạc-sĩ. Tôi quen anh bạn nhạc-sĩ này khoảng 15 năm trước, khi cùng làm việc tại Đài Phát-Thanh Huế và Đông-Hà.

Vợ chồng anh bạn, chiều ngày 24 tháng 4 năm 1975 đến nhà gặp tôi, tính chuyện di-tản. Đúng lúc Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh cũng đang ngồi tại tệ xá.

Tôi còn nhớ lời ông Minh trước khi từ-giã ra về:

- Nếu muốn, vào phút chót, gia-đình Ông Bà đi với tôi!

- Bằng ...??

Phó-Đề-Đốc Minh trả lời, giọng chắc nịch :

- Bằng tàu! tôi đi đâu cũng đi với tàu với lính của tôi, có kỷ-luật, có súng ống rất qui-củ. Không bao giờ chạy lộn xộn ...

Ngoài chuyện bà Hoàng-cơ-Minh là bạn học Trưng-Vương với tiện nội, tôi cũng học với ông Hoàng-cơ-Minh cùng khóa Chỉ-Huy Tham-Mưu Cao Cấp năm 1970 trên Đà-Lạt và tôi biết rõ tính tình ông này. Đó là một sĩ-quan cao cấp rất tư-cách, yêu nước và Quân-Đội tột cùng.

Mãn khóa học, một thời-gian sau, tôi về Nha Vô-Tuyến Truyền-Thanh, và ông Minh về coi Lực-Lượng Thủy-Bộ, Vùng IV. Ông trải muôn ngàn hung hiểm, cái chết kề cận hàng ngày... luôn ngày đêm sát cánh, chia xẻ với quân-sĩ, và nổi tiếng thanh-liêm, được anh em Hải-Quân kính phục. Ông đã được đặc cách lên Tướng tại mặt trận sau nhiều chiến-thắng lẫy-lừng.

Kế đó vì nhu-cầu chiến-trường, ông được điều-động ra làm Tư-Lệnh Hải-Quân Vùng II Duyên-Hải.

Suốt 4 tháng đầu năm 1975, qua báo-chí và các bản tin quân-sự mỗi ngày, tôi đã theo dõi trong thán phục một loạt những trận đánh trì-hoãn-chiến của các đơn-vị Hải-Quân do ông chỉ-huy.

Khi ông Minh ra về rồi, Phượng-Dung, vợ

chồng anh bạn nói với tôi:

- Anh Chị có cách nào di-tản bằng máy bay thì cho vợ chồng em đi với. Em có hai con còn nhỏ, đứa 4 tuổi, đứa 2 tuổi ...

Tôi trả lời là có thể giúp được. Tôi sẽ ghi tên gia-đình Phượng - Dung vào danh-sách các toán di-tản bằng máy bay của đơn-vị Truyền-Thanh Truyền-Hình, báo-chí của Quân-Đội, hay di-tản qua ngả Đài Phát-Thanh Tự-Do (*Voice Of Freedom, VOF*) của anh Vũ-quang-Ninh. Còn đi được hay không, vào phút chót, ngay cả gia-đình tôi cũng không biết có "thuận buồm xuôi mái", nên chẳng dám hứa chắc 100%.

Dược-sĩ Dung, vợ Phượng, lại nói:

- Anh Tư em là chỉ-huy-trưởng giang-đoàn đóng ở Nhà-Bè, có tàu, thuyền. Cùng quá thì bọn em đi đường biển chắc cũng được, nhưng các con em còn nhỏ quá. Đi đường biển, em rất lo ...

Chúng tôi cùng trao các số điện-thoại cho nhau và hẹn hễ có tin-tức gì đặc-biệt thì thông-báo cấp kỳ để đi cùng.

Chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975, khoảng 2 giờ, các máy bay trực-thăng Mỹ vẫn vần-vũ trên trời. Dân-chúng đổ xô ra giành-giựt vật dụng lương-thực tại các cơ-sở Mỹ đã bỏ trống. Tôi biết những giờ phút cuối cùng của Sài-Gòn đã tới ... Gọi điện-thoại cho các nơi, Trung-Tá Vũ-quang-Ninh, giám-đốc Đài Phát-Thanh Tự-Do, vẫn bình-tĩnh trấn-an:

- Cứ phải chờ! Carter (giám-đốc *USIS*) hắn đã hứa chắc mà. Trực-thăng sẽ đón mình ngay ở sân Hoa-Lư. Cần nhất, tất cả đều phải sẵn-sàng. Không mang đồ đạc nhiều, mỗi người chỉ được mang theo một xách tay, ai mang dư, bị vất xuống hoặc không cho lên tàu, và phải thường-trực, nghe lệnh gọi là phóng theo toán ra bãi tập họp thật nhanh.

Vẫn chờ mãi, lại điện-thoại cho Ninh và Đài *VOF*, máy bận liên miên, không sao liên-lạc được. Tôi báo tin cho Phượng - Dung cũng không gặp, đành lái xe thẳng vào Đài Phát-Thanh Tự-Do ở đường Hồng-Thập-Tự, trình-diện sĩ-quan Trưởng Toán 3. Chờ hoài, chờ hoài chẳng thấy gì, tôi điện-thoại cho Tướng Minh, không có trả lời, tôi lái xe vào Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân, nhưng bị hai nút chận ở Cường-Để và bến Bạch-Đằng, súng nổ như pháo Xuân, các Quân-Cảnh gác hai đầu này, cấm cả người ra và người vô rất gắt gao,

Đành chịu, quay trở lại Đài Phát-Thanh Tự-Do. Rồi gần nửa đêm lại ra phía Tòa Đại-Sứ Mỹ, thấy một biển người có các ông Nguyễn-Cát, và dân biểu Nguyễn-minh-Đẩu đang hò hét ở đó. Chạy ra phía bờ sông thì lù lù cả một đoàn tàu đen sì lầm-lũi rời Bến Bạch-Đằng.

Vợ tôi than:

-Biết thế theo ông Minh đi với Hải-Quân là xong.

Suốt đêm 29 tháng 4 năm 1975, chúng tôi và một số đông văn-nghệ-sĩ và anh chị em chuyên-viên các đài phát-thanh, Việt-Tấn-Xã, khắc-khoải chờ tin trong nỗi thất-vọng.

Thành-phố Sài-Gòn 5 giờ 45 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975

Tôi đánh thức gia-đình dậy và lái xe về nhà dù vẫn còn trong giờ giới-nghiêm. Sáng sớm mờ mờ, Sài-Gòn vẫn vậy, một ngày như mọi ngày.

Tới nhà thì hay tin Phượng - Dung cho biết, nếu chúng tôi muốn di-tản bằng tàu, hãy tới nhà Phượng - Dung để đi xuống Nhà-Bè gấp. Điện-thoại lại không ai trả lời. Tôi lái xe tới, cụ thân-mẫu của Dung cho hay hai người đã đi Nhà-Bè tối hôm qua, Hiện cụ cũng rất muốn đi xuống Nhà-Bè để mang thực-phẩm cho các con và các cháu.

Cụ nói thêm :

- Hôm qua mấy người đó chạy vội quá, không kịp mang đồ ăn theo mà hồi hôm nghe họ nói hỏa-tiễn pháo-kích cháy đỏ trời Nhà-Bè, chẳng hiểu ra sao. Ông đi Nhà-Bè tôi cũng đi theo. Ngồi trên xe tôi có thể chỉ đường cho ông vào trại lính của thằng Tư, con trai tôi được. Vợ chồng Dung hiện giờ cũng ở đó.

Tôi vội chở Cụ và bao gạo cùng mấy giỏ đồ ăn, từ Nguyễn-tri-Phương quay lại đường Kỳ-Đồng để đón gia-đình. Ngang qua Ngã Bảy Lý-thái-Tổ, chiếc trực-thăng Hoa-Kỳ rớt giữa đường còn cháy leo lét.

Vợ tôi sợ đường xá nguy-hiểm, không cho hai đứa con gái đi. Sau này bà ấy cứ ân-hận mãi.

- Tưởng là đi "cầu âu" tìm đường chạy, mà

đi đường biển thì cũng chẳng yên-tâm gì. Lúc đó, chúng cũng còn nhỏ, đứa 9, đứa 12 tuổi.

Thấy tôi giục, bà vợ cứ bộ quần áo bà ba nâu leo lên xe với thằng em. Tôi từ sáng tới giờ vẫn quần *pyjama* và cái áo *sơ-mi* sọc mặc vội ở Đài Phát-Thanh Tự-Do, lái xe về nhà, rồi phóng tới nhà Phượng - Dung. Trên đường đi ngang Khánh-Hội, hàng hàng, lớp lớp người xô ra đường, phá kho gạo Trình-minh-Thế, xe kẹt cứng, chạy năm, mười cây-số một giờ.

Tôi lái xe mà hoang-mang, sợ hãi vô tả. Chỉ có Cụ Bà, vẫn cứ điềm-nhiên, tay lần tràng hạt, niệm Phật, hết sức trầm-tĩnh.

Tới Nhà-Bè, Cụ chỉ đường cho tôi lái xe vào gặp con trai Cụ và Phượng - Dung. Có lẽ vì thế mấy người lính của ông Trung biết tôi.

Lò Thuốc Súng Trên Quân-Vận-Đĩnh 9604

Đang hồi tưởng lại những phút giây khủng-khiếp của mấy ngày trước thì người lính Hải-Quân lại than:

- Tàu mình không đi xa được. Hải-bàn, hải-đồ, đặc-lệnh truyền-tin không có. Dầu nước lại sắp hết. Cố lê-lết tới Côn-Sơn là may lắm Trung-Tá ạ.

Tôi đáp xuôi :

- Ờ thì hãy đến đó. Rồi xoay sở, xin dầu nước và nhận lệnh tiếp của Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân.

Nói tới đây, tôi bỗng thấy hai người lính Hải-Quân khuân hai khẩu đại-liên tới cùng các thùng đạn đặt hai bên chỗ phòng lái. Và cùng lúc đó, một Trung-Úy hông đeo súng lục, tay cầm M16, đạn quấn đầy người, tiến lại gần tôi nói :

- Thưa Trung-Tá, các tàu của Hải-Quân đã rời Côn-Sơn. Họ chạy ngay phía trước mình, cả một đoàn tàu đông lắm, nhưng mình không sao liên-lạc được. Qua máy truyền-tin để lại trên tàu, anh em nghe lờ mờ, có thể họ sẽ đi Phi-Luật-Tân. Tướng Hoàng-cơ-Minh ở trên đoàn tàu này.

Tôi mừng hết lớn :

- Tôi biết Tướng Minh. Hãy liên-lạc để tôi gọi xin Ông ấy giúp tàu mình.

- Không có đặc-lệnh truyền-tin, không rõ danh-hiệu của Tướng Minh. Máy của mình lại rất yếu, chỉ nghe lờ mờ ...

Tôi nói :

- Anh dẫn tôi lại để tôi gọi xem sao. May ra ...

Tới nơi đặt máy, tôi cầm ống liên-hợp, nghe rất yếu, chỉ độ 1/10, nhưng tôi cứ gọi bạch thoại :

- Trung-Tá Phạm-Hậu gọi Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh. Tôi đang ở Quân-vận-đĩnh của Hải-Quân cùng hơn 160 người ... Nghe rõ trả lời.

Gọi hơn chục lần, không thấy trả lời và máy mỗi lúc nghe một nhỏ dần, tôi chán-nản, buông máy, định quay đi thì hai người sĩ-quan bộ-binh, vai áo có huy-hiệu của trường Sinh-Ngữ Quân-Đội hay Ủy-Ban Liên-Hợp Quân-Sự ..., tôi không nhớ rõ, kéo tôi ra một góc, nói nhỏ:

- Thưa Trung-Tá, anh em Hải-Quân cho biết, tàu mà đi xa nữa là hết dầu, hết nước. Họ không muốn chịu trách-nhiệm và muốn quay tàu trở lại Sài-Gòn, hoặc ghé vào Côn-Sơn. Như vậy thì nguy-hiểm lắm. Nhất là mình đã thoát đi đến đây. Anh em sĩ-quan chúng tôi xin Trung-Tá cho phụ-tá với Trung-Tá, người tiếp-tục nghe máy liên-lạc với đoàn tàu phía trước, người trực-tiếp chờ lệnh Trung-Tá hoặc làm những công việc cần-thiết, như một ban tham-mưu nhỏ, vừa bảo-vệ, vừa phụ giúp ...

Nhìn thấy người sĩ-quan trong nhóm bạn anh ta vẫn dán sát tai vào máy hết sức chăm-chú nghe, tôi khẽ gật đầu, bảo:

- Các anh cứ ở đây, cố liên-lạc với đoàn tàu, để tôi bàn với anh em Hải-Quân. Họ chắc cũng muốn đi di-tản như mình.

Trở lại phòng lái thì anh hạ-sĩ-quan Hải-Quân cho biết, mấy người bạn của anh nhất định không di-tản nữa mà đòi trở lại lo cho gia-đình, bố mẹ vợ con ở nhà. Và chính anh, với kinh-nghiệm hải-hành, quân-vận-đĩnh này chỉ dùng để chạy cận duyên mà thôi, không thể hải-hành ra đại-dương. Hơn nữa, có muốn đi xa thì dầu máy không còn, lương-thực không có, nhất là nước uống cho cả tàu. Đi liều mạng là chết hết. Và anh nói tiếp, giọng hết sức cáu giận:

- Mấy ông sĩ-quan Bộ-Binh kia chạy theo, đi nhờ tàu mình, không hiểu sông biển, tàu bè gì cả. Họ nghe chúng tôi dự-định quay tàu lại, họ bàn

nhau sẽ bắn anh em chúng tôi, cướp tàu chứ không quay trở lại Sài-Gòn hoặc ghé Côn-Sơn xin lấy thêm nước, dầu ... Vì thế chúng tôi cũng phải chuẩn-bị các khẩu đại-liên này để đối phó. Để cho anh em chúng tôi dễ điều-khiển tàu, xin Trung-Tá ra lệnh nghiêm cấm không cho bất cứ ai mang vũ-khí lại gần khu-vực này. Xin Trung-Tá phân xử cho.

Ôi lúc này ngồi trên sóng gió lồng-lộng mà như đang ngồi giữa kho thuốc súng khét lẹt, sẵn-sàng bùng nổ bất cứ lúc nào. Vừa thoát địa-ngục Sài-Gòn trên đất liền lại rơi vào địa-ngục khủng-khiếp hơn tại Côn-Sơn ngay giữa biển khơi.

Thấy anh em Hải-Quân họ căng dây làm biệt lập khu lái tàu của thuyền-trưởng, tôi vẫy tay gọi ông sĩ-quan lúc nãy (khi viết dòng này tôi quên tên tất cả mọi người) và nói:

- Nhờ quý vị sĩ-quan lo giữ an-ninh đừng cho ai mang vũ-khí vào khu biệt lập này để thuyền-trưởng và nhân-viên cơ-khí Hải-Quân điều-khiển tàu cho an-toàn.



Như vậy, chúng tôi đã liên-lạc gần 3 tiếng đồng-hồ mà không có một hồi-âm nào. Trời vẫn còn nắng nhưng đã nhạt dần. Biển rất đẹp, mặt nước phẳng lì, nhìn xuống thật sâu mút chỉ, như có thể nhìn suốt xuống đáy biển.

Từ trưa 29 tháng 4 tới hôm nay, tôi chưa được ăn một miếng cơm. Túi lương-thực gia-đình mang theo có vài miếng bánh mì, lại cũng bỏ ở Kỳ-Đồng. Thì đi máy bay mà! Ai mang đồ ăn nhiều làm gì !?? Mua đôi dép da, lúc leo lên thang chỗ đầu tàu đặt máy truyền-tin, khi xuống đã bị ai lấy mất. Chân không vớ lạnh buốt. Cùng một lúc các bà mẹ xin nước sôi pha sữa cho con không có, lũ trẻ đói khóc như ri trên tàu.

Người thuyền-trưởng mới, vừa luân phiên cho bạn nằm ngủ, giọng lo-lắng:

-Trình Trung-Tá, mình chạy tối-đa cũng chỉ bốn giờ nữa thì hết dầu. Bây giờ hết sạch nước ngọt rồi. Nếu không ghé vào bờ sớm thì lênh-đênh trên biển. Lúc đó muốn ghé vào bờ cũng chẳng làm sao xoay sở được và sẽ chết hết. Xin Trung-Tá giải-quyết gấp cho.

Lòng tôi rối như tơ vò, tự dưng tôi bị xô vào trường-hợp này để phải lấy một quyết-định sinh tử. Tôi biết chắc, ghé vào bờ là tù với Cộng-quân. Thoát được ra tới đây coi như nước lã ra sông cả.

Nếu tàu có đổi hướng, quay vào đảo, hay trở lại Sài-Gòn thì mấy ông sĩ-quan trẻ tháp tùng có thể làm "loạn", nổ súng cướp tàu. Tôi đã nghe nhiều chuyện "quá đẹp" của một số quân-nhân trên tàu ở Đà-Nẵng, Qui-Nhơn. Nhưng tôi cũng thừa biết, có cướp tàu họ cũng chỉ sống thêm ba tới bốn ngày nữa là cùng và rồi họ cũng chết hết. Vậy thì cứ tiếp-tục nhắm mắt chạy theo đoàn tàu vô hình phía trước, để may ra họ giúp cùng đi Phi-Luật-Tân (??) hay quay trở lại Vũng-Tàu, hoặc ghé đất liền hay bất cứ chỗ nào mà dầu nước còn cho phép tàu chạy tới đó để thoát nạn hoặc nộp mạng cho Cộng-quân?

Trong khi đó, vợ tôi, từ chiều hôm qua, khi biết rằng thoát khỏi Việt-Nam trên tàu này tức là mất hai con thơ và xa bố mẹ vĩnh-viễn (chia đôi Nam Bắc mà còn hơn 20 năm không một lá thư, bây giờ lêu bêu, tha phương cầu thực xứ người, thì hy-vọng gì gặp lại gia-đình) nên đã lên cơn động kinh, ngất xỉu hai, ba lần. Ngay chiều 30 tháng 4 trên sông Lòng-Tảo, nhiều lần nàng đòi lên tàu khác để trở về Việt-Nam, nhưng phút chót khi tàu cặp lại và một số người chuyển tàu, nàng lại đổi ý ...

Tiếp-tục đi hay quay trở lại ??

Đi thì đi đâu, đi theo ai? Giữa sóng gió muôn trùng này, dầu nước, lương-thực, thuốc men đâu cho hơn 160 người mà đi. Hải-bàn, hải-đồ không có. Trưởng tàu và chuyên-viên cơ-khí cũng chỉ là một nhóm người hỗn-tạp vá víu, chạy theo tàu đổ xô vào làm việc.

Mà quay trở lại thì hai viên sĩ-quan ngồi sát hàng giây chão căng như để phụ giúp giữ kỷ-luật, không cho ai mang vũ-khí lại "khu-vực cấm", nhưng chúng tôi thừa hiểu, thật ra, là họ đang theo dõi hoạt-động của anh em Hải-Quân, và các quyết-định của tôi, để kịp thời báo cho các bạn của họ, Nhóm-Nhất-Định-Đi, Dù-Chết.

Tôi bảo ông Thuyền-Trưởng là để tôi cố liên-lạc lần chót với Tướng Hoàng-cơ-Minh rồi tính. Trở lại khu-vực gắn máy truyền-tin, tôi hỏi:

- Có liên-lạc được với họ không?

- Không được, Trung-Tá. Gọi mà họ không trả lời, dù thỉnh-thoảng nghe họ liên-lạc với nhau rõ hơn chút đỉnh. Có điều chắc-chắn là có Tướng Minh hiện ở trên đoàn tàu này vì có lần bạn của Tướng Minh hỏi: "Có phải Minh đó không?" thì ông xác-nhận. Chúng tôi còn nghe thấy ông ra lệnh nhiều lần cho đoàn tàu phía trước. Giọng ông vang trong máy liên-tục, suốt ngày.

Tôi cầm máy, lại vẫn dùng bạch thoại, nói như một thằng điên:

- Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh! Tôi đang ở trên chiếc *LCM* của Hải-Quân, chở trên 160 người, đa-số là gia-đình Hải-Quân và quân-nhân. Chúng tôi rời Nhà-Bè trưa ngày 30 tháng 4, hiện ở ngoài khơi Côn-Sơn, hết nước ngọt, nhiên-liệu, chỉ còn chạy được ba, bốn tiếng đồng-hồ nữa. Xin Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) cứu chúng tôi. Nếu không sẽ chết hết.

Cứ thế lập lại 5 phút một lần, trong 30 phút, mà chẳng thấy ai trả lời.

Chiều xuống dần. Nhìn ánh mắt tuyệt-vọng của các sĩ-quan và hai người lính Hải-Quân đứng cạnh, tôi cầm máy, nói một lần chót:

- Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Anh có cứu chúng tôi hay không? Nhắc lại, HQVN, anh có cứu chúng tôi hay không? Nếu không, chúng tôi sẽ tự tử chết hết trong một hai giờ nữa. Vĩnh-biệt.

Rồi vừa đói vừa mệt, tôi lắc đầu, lặng-lẽ đi xuống từng bực thang, chân đau nhói. Gần tới bậc thang chót thì có tiếng gọi giật:

- Trung-Tá! Trung-Tá! Họ gọi mình. Nghe rất rõ.

Tôi vội leo ngược thang, bước nhanh trở lại:

- Tôi là Trung-Tá Phạm-Hậu, Tổng Cục Chiến Tranh Chính-Trị.

- Có sĩ-quan Hải-Quân nào trên tàu không?

Nghe ai nói "rõ 5/5". Giọng nói tuy mất cảm tình, nhưng tôi mừng như chết đi sống lại. Tôi trả lời:

- Chỉ có vài anh em hạ-sĩ-quan, binh-sĩ Hải-Quân của Giang-Đoàn Xung-Phong Nhà-Bè.

Trả lời xong tôi chợt nghĩ: "Nguy rồi, họ lại nghi mình là Việt-Cộng, mưu-mô trên tàu, dụ họ gì đây". Vì thế tôi vội nói tiếp :

- Tàu *LCM* này là của Hải-Quân Việt-Nam. Chúng tôi có hơn 160 người trên tàu. Đa-số là gia-đình Hải-Quân, dân-chính và một số quân-nhân các cấp di-tản từ Sài-Gòn. Chúng tôi muốn đi theo Hải-Quân. Chúng tôi sắp hết dầu, hết nước và hết lương-thực. Xin giúp đỡ chúng tôi. Khẩn-thiết kêu cứu!!

- Nói vị-trí hiện tại của anh?

- Chúng tôi không có hải-bàn, hải-đồ, không biết rõ chắc-chắn. Chỉ biết Côn-Sơn ở trước mặt, hướng 1 giờ.

Rồi không thấy họ liên-lạc tiếp, mà tôi nghe họ rõ lắm. Chờ một lát tôi lại gọi :

- Anh nghe tôi rõ không?

- Nhận 5.

Rồi lại chìm vào yên-lặng đến rợn người. Một lúc thật lâu nữa bằng cả mấy thế kỷ.

Thời-gian đo bằng từng nhịp đập những trái tim của chúng tôi lúc đó. Nhất quyết tôi không thể để mất cơ-hội bằng vàng này. Tôi lại cầm ống liên-hợp:

- Phạm-Hậu gọi Hoàng-cơ-Minh. Xin cho biết anh có đón tàu chúng tôi không? Chúng tôi chỉ còn dầu chạy trong 3 giờ nữa. Hải-Quân bỏ chúng tôi, chúng tôi sẽ tự tử cùng chết hết cả tàu!!

Ngay lập tức vẫn cái giọng lạnh lùng khó chịu đó:

- Giữ hướng đang chạy. Tiếp-tục. Sẽ có quyết-định sau.

- Có Phó-Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh ở đó không? Tôi là Trung-Tá Phạm-Hậu, xin nói chuyện với tướng Minh.

Không trả lời!

Tức muốn điên người. Đói khát, mệt lả, muốn ngất xỉu. Tôi nằm ngã trên sàn tàu nhem-nhuốc và dầu mỡ, gió lồng-lộng, nhắm mắt chờ.

Hình như ngay khi tôi vừa rời máy truyền-tin thì có một sĩ-quan nào đó đã vội thay tôi, tiếp-tục cầm máy liên-hợp để theo dõi cuộc vận-hành của đoàn tàu ma vô hình mà là nguồn sống của chúng tôi lúc đó. Đang mơ màng, tôi nghe thấy tiếng trả lời: "Nghe 5".

Rồi tiếp theo là giọng nói vui sướng:

- Nhận rõ. Nhận 5.

Và ông sĩ-quan quay sang tôi:

- Hải-Quân họ nói, họ quay lại đón mình.

Phút chốc cả tàu hò reo hoan-hô ầm vang mặt biển: "Sống rồi! Sống rồi! Hải-Quân họ quay lại đón mình. Sẽ có đồ ăn và nước ngọt cho lũ trẻ. Yên chí đi!!".Từ phút ấy như một phép lạ, sự liên-lạc hai chiều qua máy truyền-tin rất đều đặn:

- Vâng, anh đã thấy tàu tôi trên *radar* rồi hả? Độ nửa tiếng hoặc 45 phút nữa anh sẽ gặp tôi.

- Vâng, chúng tôi cứ tiếp-tục giữ hướng đang chạy.

Tôi mệt mỏi ngồi lặng thinh giây lát nhìn mọi người trên tàu ồn-ào chuẩn-bị. Một lát tôi sợ cảnh Đà-Nẵng diễn ra, vội nói với ông sĩ-quan bên cạnh:

- Anh cho mời ai là sĩ-quan trên tàu gặp tôi.

Lục tục lúc này có một số vị sĩ-quan cấp Trung-Tá, Thiếu-Tá, Đại-Úy (mặc thường phục như tôi và cho biết cấp bậc của họ như vậy) và độ bảy, tám sĩ-quan cấp úy mặc quân-phục đeo súng, (những gương mặt quen thuộc dễ thương) tới. Tôi nghiêm-chỉnh nói với họ như sau:

- Để tránh cảnh hỗn-loạn giành-giựt nhau lên tàu, đây là lệnh của tôi:

Thứ nhất, khi gặp tàu Hải-Quân tới cứu, mọi người sẽ lên tàu theo thứ-tự: phụ-nữ, trẻ con, ông bà già, dân-chính, binh-sĩ, hạ-sĩ-quan, sĩ-quan cấp nhỏ, rồi tới cấp cao hơn. Gia-đình tôi gồm 3 người sẽ lên tàu sau cùng.

Thứ nhì, các sĩ-quan mặc quân-phục có vũ-khí, thấy ai lộn xộn, xô đẩy giành lên tàu, làm mất trật-tự, bắn ngay tại chỗ.

Thứ ba, phổ-biến lệnh này nhiều lần, thật rõ-ràng để mọi người trên tàu đều rõ.

Hải phận Côn-Sơn
Việt-Nam Cộng-Hòa
17 giờ ngày 1 tháng 5 năm 1975

Từ xa, vị thần cứu tinh của chúng tôi, một chiến-hạm của Hải-Quân Việt-Nam, sừng-sững như một Vương Cung Thánh Đường trên mặt biển, đang từ từ tiến lại. Nhìn số hiệu đó là chiến-hạm HQ 5 thuộc Hạm-Đội của Việt-Nam Cộng Hoà.

Cuộc lên tàu diễn ra rất trật-tự. Vợ chồng tôi lên sau cùng và tôi chỉ nhớ được một người, Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, một người bạn quen, sĩ-quan Chiến-Tranh Chính-Trị Hải-Quân trước kia, cùng một số sĩ-quan Hải-Quân và ít người hiếu kỳ, đứng quan-sát chúng tôi lên tàu. Bắt tay tôi, ông Khuê chỉ cho tôi chỗ ở:

- Gia-đình "*toi*" ở đây!

Đó là bề rộng của chiếc bàn làm việc, ngay ngoài *boong*, phía trái của tàu mà tôi nghĩ ông Khuê đã cố-ý thu xếp cho từ trước sao đó, chúng tôi mới có được chỗ nằm này, vì trên tàu HQ 5 lúc đó chật ních những người di-tản.

Một Nhận Xét Nhỏ

Một số sĩ-quan Hải-Quân và những người trên tàu, dân-sự có, các bạn quân-nhân quen biết, mặc quân-phục hay thường phục, không ai niềm-nở cho lắm với chúng tôi, những người vừa thoát chết, mừng rỡ leo lên tàu. Dần dà tôi hiểu được tại sao.

Hải-Phận Côn-Sơn
Việt-Nam Cộng-Hòa
Trên HQ 5
từ 1 tháng 5
tới 7 tháng 5 năm 1975

Đã một ngày đi qua, tàu chạy thong-thả, biển êm, sóng và trời rất đẹp. Những đàn cá heo gọi nhau bơi thi với HQ 5. Cả giờ chúng tôi nhìn bầy cá hồn-nhiên nô giỡn hoài trên sóng nước. Nhớ lại những giây phút ngày hôm trước mà tưởng như là một kiếp nào đã xa lắm.

Vợ tôi lại lên cơn ngất xỉu tối qua.

Ngày 2 tháng 5 năm 1975

Gần tối, tôi được một sĩ-quan Hải-Quân trẻ cho hay:

- Thượng-cấp muốn Trung-Tá phụ-trách phần vụ thông-tin liên-lạc của HQ 5. Tôi xin trình

Trung-Tá.

Tình-cờ trên HQ 5, chúng tôi gặp được Xuân-Điều, cô sinh-viên ca-sĩ, một trong những hoa-khôi của "*Tiếng Hát Học Trò*" năm nào. Cô ôm con thơ, chờ tin chồng, Trung-Úy Hùng, cũng quân-chủng Hải-Quân. Cô là ân-nhân của vợ chồng tôi. Cô rất dễ thương, ân-cần an-ủi, cho hai hộp trái cây và chỉ chỗ cho chúng tôi mua mì gói, trái cây tươi ăn thêm. Nhà tôi cũng làm quen được với một người bạn mới, cùng cảnh ngộ: Y-tá trưởng Đinh-hiển-Nhi. Anh nhớ vợ thương con quá, nhất quyết không bỏ vợ con mà sẽ trở về bằng mọi giá, khi tàu tới Phi-Luật-Tân. Anh theo HQ 5 đến đó là hết nhiệm-vụ thủy-thủ của anh với Hải-Quân Việt-Nam.

Anh Nhi nghẹn-ngào tâm-sự với nhà tôi, có tới 95 - 98% quân-nhân Hải-Quân trên các chiến-hạm gia-đình bị kẹt lại, vì họ đi theo tàu liên miên bao nhiêu ngày tháng, không sao về lo cho gia-đình được. Nhà tôi sẽ cùng anh trở về Sài-Gòn. Quyết-định như thế, lại có bạn đồng hành, nhà tôi yên-tâm hơn, bớt lên cơn động kinh như tối 30 tháng 4 và 1 tháng 5.

3 giờ chiều ngày 2 tháng 5

Chúng tôi nghe tin là HQ 5 sẽ cùng Hạm-Đội khởi-hành đi *Subic Bay* của Phi-Luật-Tân.

Mỗi ngày nghe thêm nhiều chuyện về Trung-Tá Hạm-Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh và chiến-hạm HQ 5 của ông như sau:

• Ngay sau khi nhận tàu bốn ngày, ông Hạm-Trưởng đã chỉ-huy chiến-hạm tham-dự trận hải-chiến Hoàng-Sa năm 1974, và HQ 5 đã bắn chìm tàu Trung-Cộng trong trận này.

• Suốt 17 tháng, Hạm-Trưởng Quỳnh cùng HQ 5 tuần-tiễu bờ biển từ Vùng I vào tới Vùng III, đã ngày đêm trợ chiến nhiều đơn-vị, cứu nhiều đồng-bào, quân-nhân di-tản. Tối ngày 29 tháng 4, HQ 5 còn hải-kích trợ chiến rất hiệu-quả, cứu một đơn-vị Bộ-Binh ở Vũng-Tàu khi đơn-vị này sắp bị chiến-xa Việt-Cộng tràn ngập.

• Những người trên Quân-vận-đĩnh 9604 chúng tôi là những người chót mà HQ 5 đã quay trở lại gần một giờ đồng-hồ trên biển để cứu lên tàu. Đây là cuộc tiếp cứu ngoạn-mục cuối cùng của HQ 5 và của Hạm-Trưởng Phạm-trọng-Quỳnh.

Ngày 5 và 6 tháng 5

Nghe nhiều chuyện, ôi quá nhiều loại chuyện về HQ 2, HQ 505. HQ 5 hạn-chế nước ngọt, bắt đầu thiếu gạo ăn và đồ tươi, mọi người cần dè xẻn. Tàu tiếp-tục đi về hướng Phi-Luật-Tân. Có tàu Mỹ ghé, tiếp-tế nước ngọt và cho ít trái cây. Họ yêu-cầu phải vất hết đạn xuống biển. Trước khi vào *Subic Bay*, tàu Mỹ sẽ tới khám. Nếu còn đạn, họ không cho vào quân cảng này.

Trung-Tá Hạm-Trưởng HQ 5 là người đầu tiên ra khuân các quả trái phá vất xuống biển để làm gương. Mọi người chúng tôi, quân-nhân các cấp, kể cả thanh-niên dân-sự trên tàu vội ra tiếp tay với ông Hạm-Trưởng trong công việc nặng-nề này cho tới khi xong.

Lời Tuyên-Bố Của Hạm-Đội

Tôi là người được thượng-cấp trên tàu yêu-cầu viết Lời Tuyên-Bố của Hạm-Đội. Sau nhiều lần sửa chữa bởi thượng-cấp, Bản Tuyên-Bố do Đô-Đốc Chung-tấn-Cang, Tư-Lệnh Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa ký tên. Bài viết sau đó được dịch sang Anh Ngữ là: *Statement of The VNN's Fleet Commander*.

11 giờ 30 ngày 7 tháng 5

Có lệnh gọi tập họp làm lễ hạ kỳ. Tôi nói với vị sĩ-quan trực là tôi không có quân-phục, cấp hiệu, giầy dép gì cả, chỉ có đồ dân-sự, có phải ra chào cờ không? Ông ta vào trình và lát sau trở lại cho hay là cứ ra chào cờ với tất cả mọi người. Nhưng khi thấy tôi ra đứng trong hàng quân, quần áo chẳng giống ai, cuối cùng họ cũng đuổi tôi vào. Đúng 12 giờ trưa ngày 7 tháng 5 măm 1975, cờ Việt-Nam được hạ xuống. Nước mắt tôi đầm-đìa cùng những khuôn mặt đẫm lệ khác.

Ngày 7 tháng 5 năm 1975

Từ khi lên tàu, tôi không hề gặp lại một ai đã cùng ở trên Quân-vận-đĩnh 9604 trong hai ngày 30 tháng 4 và 1 tháng 5. Lệnh rời tàu (HQ 5) ban ra. Rừng người rời tàu hối hả, dắt tay bấu víu nhau, lần từng bước trong bóng đêm hiu-hắt ánh đèn vàng đục.

Chẳng ai kịp chào từ-giã ai

Và giờ đây nhớ lại, tôi cũng đã không đích-thân nói một câu cám ơn tới Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, tới Trung-Tá Hạm-Trưởng HQ 5. Trong suốt mấy ngày trên tàu, phần vì quần áo nhếch-nhác, tóc râu nhem-nhuốc, phần vì ngày đêm khắc-khoải, lo-lắng cho gia-đình kẹt lại, cho chính bản thân mình với tương-lai bất trắc trước mặt, rồi đây đời tôi cũng sẽ nổi trôi như bọt sóng, tôi đã chẳng bày tỏ được sự biết ơn của mình với Hải-Quân, với những ân-nhân đã cứu vớt chúng tôi. Thoắt cái mình trở thành một kẻ bại binh, một người dân mất nước, tâm-trạng rối bời, u-uất. Quanh tôi, những khuôn mặt nặng trĩu những lo-âu.

Khi chúng tôi đặt chân lên quân cảng *Subic Bay*, Phi-Luật-Tân thì trời đã tối mịt. Ngay lập tức, chúng tôi lại được chuyển sang tàu đi *Guam*.

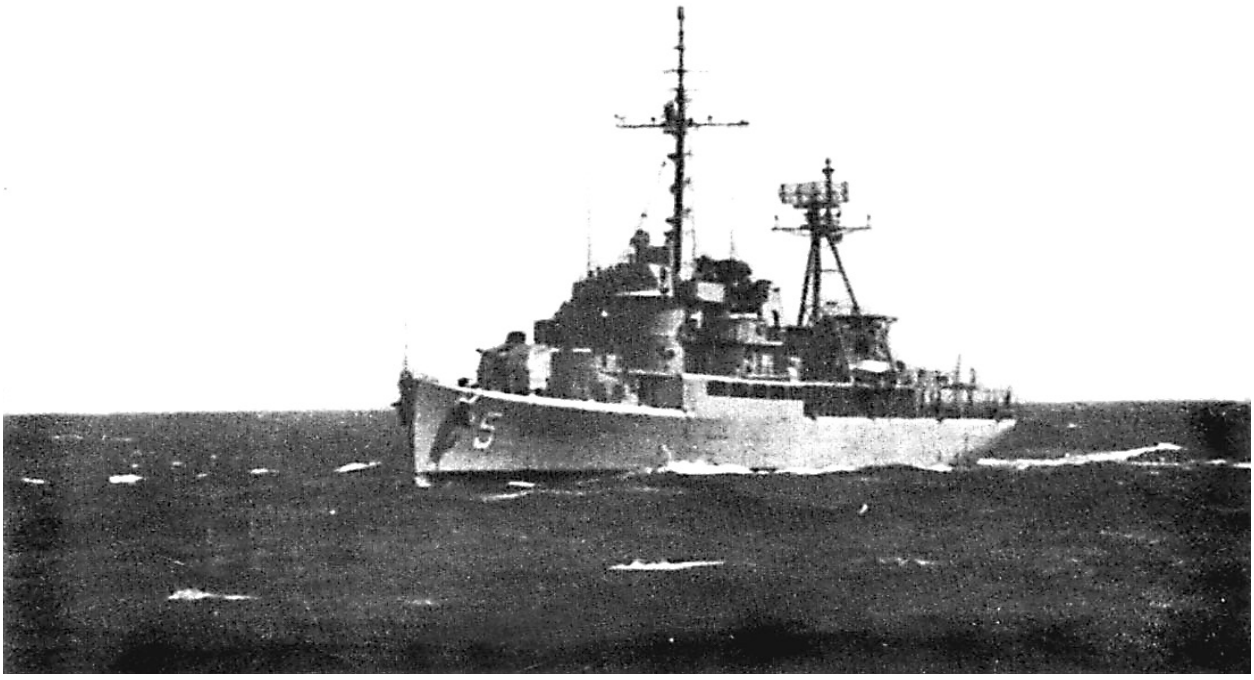
Những Thắc-Mắc Được Giải Tỏa Sau Này

Tại sao Tướng Hoàng-cơ-Minh không trả lời những lời kêu cứu. Ai đã ra lệnh cho HQ 5 quay lại cứu Quân-vận-đĩnh 9604?

Một thân-hữu của Tướng Minh kể lại.

Gia-đình tôi đêm ấy cũng chạy bậy ra bến Bạch-Đằng, và tình-cờ leo lên được HQ 3, ngồi dưới chân cầu thang, chỗ lên đài chỉ-huy. Lát sau thấy Tướng Minh lên, ông rất bận rộn. Lo đón Đô-Đốc Chung-tấn-Cang lên tàu. Tập-trung các tàu để rời bến Bạch-Đằng ra Côn-Sơn. Trên đường đi, lo cho các quân-nhân Hải-Quân, những người muốn bỏ tàu quay lại lo cho gia-đình: dùng tàu nào, toán nào điều-khiển tàu, toán nào bảo-vệ tàu. Khoảng

Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng HQ 5



thời-gian giữa 30 tháng 4 đến 1 tháng 5, biết tôi là người quen, thỉnh-thoảng ông Minh có dừng lại nói vài câu như:

- Tàu Trường-Xuân bị pháo-kích trưa ngày 30. Ông Chu-Tử chết. Ông Phạm-Hậu thì đang ở trên một tàu nhỏ, kêu cứu liên hồi bằng bạch thoại qua vô-tuyến. Có nhiều gia-đình Hải-Quân cũng ở trên tàu đó.

Tôi nhớ tối 1 tháng 5, ông Minh đi ngang, dừng lại mỉm cười, nói với tôi:

- HQ 5 đã đón ông Phạm-Hậu rồi.

Ngưng một chút ông Minh tiếp:

- Phải nói là anh em Hải-Quân vào giờ phút này vẫn còn bảnh lắm. Nhiều trường-hợp họ vẫn cố-gắng thi-hành lệnh trên đưa xuống, nếu họ có thể.

Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh

Ông Minh xuất thân khóa 5 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

Do lời yêu-cầu của tôi từ trước, tháng 4 năm 1984, tôi nhận được cú điện-thoại bất ngờ:

- Ông Phạm-Hậu, tôi là Minh đây!

- Tướng Minh? Hoàng-cơ-Minh hả? Ông về Mỹ lúc nào vậy?

- Tôi đến Mỹ chứ không về Mỹ! Tôi về là về Việt-Nam của tôi. Xin ông nhà thơ, nhà báo dùng chữ chính-xác dùm cho.

Nói xong, ông Minh cười vui trong máy rồi tiếp:

- Ông vẫn muốn biết ai ra lệnh cho HQ 5 quay lại cứu ông bữa 1 tháng 5 ở gần Côn-Sơn hả?

- Đúng thế. Tôi thắc-mắc lắm. Gọi ông hoài không có ai trả lời. Nhưng cuối cùng "tiền hung hậu kiết". Nếu không chúng tôi sẽ chết hết, hoặc hậu quả khó lường.

Tôi vắn tắt kể lại chuyện trên Quân-vận-đĩnh 9604, phe Hải-Quân muốn về, phe Bộ-Binh nhất định đi, dù chết.

Nghe xong, Tướng Minh giọng khào khào, thong-thả nói:

- Lúc đó tình-hình hoang-mang, lộn xộn lắm, nhưng anh em chúng tôi đã được huấn-luyện đầy-đủ và chiến-trận nhiều năm nên vẫn còn giữ được kỷ-luật truyền-thống của Quân-Chủng. Hơn nữa, các cấp chỉ-huy, các ông hạm-trưởng thì học chung một trường, cùng khóa hoặc kém nhau vài khóa, nên còn giữ được sự quý mến, kính nể nhau. Tôi nghe ông gọi bạch thoại từ lúc kêu cứu cho đến khi các ông bước chân lên HQ 5, chúng tôi đều nghe hết và được báo-cáo đầy-đủ. Lúc đó tôi bận lắm, nên không đích-thân trả lời, nhưng biết chắc là tàu ông sẽ được cứu vớt an-toàn. Vậy ông cứ biết Hải-Quân Việt-Nam, một tàu của Hạm-Đội cuối cùng thuộc Hải-Quân Việt-Nam đã quay trở lại, chạy gần 1 giờ trên biển để cứu các ông là đủ. Vui vẻ cả.

Rồi Tướng Minh nói sang chuyện khác thêm chừng một phút. Vì lúc đó có nhiều điện-thoại của các thân-hào, nhân-sĩ đang chờ ông, chúng tôi chấm dứt.

Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê

Ông Khuê xuất thân khóa 4 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Thưa anh Khuê, tôi còn nhớ khi vợ chồng tôi lên HQ 5, anh và Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Hạm-Trưởng HQ 5, gặp tôi ngay tại cầu thang. Anh chỉ chỗ cho chúng tôi nằm. Anh giới-thiệu chúng tôi với "bà bầu Khuê" lúc đó. Rồi ít bữa sau, khi gần tới Phi-Luật-Tân, anh bảo tôi soạn thảo Lời Tuyên-Bố của Tư-Lệnh Hạm-Đội. Nhưng lần này viết bài cho Quân Sử Hải-Quân Việt-Nam, xin anh giúp tôi. Tôi muốn biết thật rõ-ràng:

· Một là, ngày 1 tháng 5 năm 1975, ở ngoài khơi Côn-Sơn, anh có nghe tôi kêu cứu với ông Minh không?

· Hai là, anh có góp phần việc HQ 5 quay trở lại cứu chúng tôi không?

· Ba là, khi rời đội hình của Hạm-Đội, anh có thông-báo gì cho soái-hạm của Tư-Lệnh Hải-Quân không?

Có tiếng cười trong máy:

- Cứ thấy cậu là thấy rắc-rối! 25 năm nay bận đi đâu, bây giờ mới nghe giọng? OK, trả lời từng điểm một:

• Tôi nghe cậu gọi ông Minh ngay từ đầu rất rõ. HQ 5 là soái-hạm của Hạm-Đội trong chuyến hải-hành di-tản và cũng là chiến-hạm đi sau chót

của Hạm-Đội của chúng tôi.

• Thấy cậu gọi hoài, tôi nói với Quỳnh: "Tôi biết ông Phạm-Hậu này. Trước kia ông ta coi Đài Phát-Thanh Quân-Đội, rồi lại coi Nha Vô-Tuyến Truyền-Thanh. Ông này mà kẹt lại thì Việt-Cộng khó tha. Trên tàu còn đông gia-đình anh em Hải-Quân. Vậy mình xem, nếu có thể, nên tìm cách cứu ông ta".

Rồi ông Khuê nói thêm với tôi:

- Anh Quỳnh là Hạm-Trưởng vào loại rất bảnh, có thời-gian đã cộng-tác với tôi hồi năm 1974, 1975 qua các cuộc hành-quân Biển, đặc-biệt là trận Hoàng-Sa và hành-quân lui binh tại miền Trung. HQ 5 cũng là một trong những chiến-hạm tối-tân nhất của Hạm-Đội. Vì đã sẵn tin-tưởng Quỳnh, tôi mới chọn HQ 5 làm soái-hạm cho Hạm-Đội. Nhưng phải nói thêm với cậu, dù tôi là Tư-Lệnh Hạm-Đội, nhưng nếu Quỳnh không sốt-sắng quay lại cứu, tôi cũng đành chịu thôi. Ăn thua là ở Quỳnh. Trong tình-hình khẩn-trương lúc đó, Hạm-Trưởng Quỳnh đã căn-cứ vào nhiều yếu-tố quan-trọng khác nữa để quyết-định, thí-dụ như vấn-đề an-ninh của chiến-hạm, sự an-toàn của hơn một ngàn người đang có mặt ở trên tàu, v.v...

Về câu hỏi rời đội hình, lẽ dĩ-nhiên là HQ 5 có báo-cáo thường xuyên với soái-hạm Tư-Lệnh Hải-Quân và được chỉ-thị tùy nghi thi-hành công-tác cấp-cứu trong phạm-vi khả-năng của chiến-hạm.

Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh

Ông Quỳnh xuất thân khóa 11 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Anh Phạm-Hậu, tôi vào tuổi già, trí nhớ giờ đây cũng bết bát lắm anh ạ. Nhưng anh hỏi để viết về HQ 5 cho vào Quân Sử của Hải-Quân, thì tôi cũng xin cố-gắng, nhớ sao nói vậy.

- Thưa anh Quỳnh, trưa ngày 1 tháng 5 năm 75, ở ngoài khơi Côn-Sơn, anh có nghe chúng tôi kêu cứu ngay từ đầu không? Lý-do tại sao vào phút chót anh quay tàu 180 độ chạy gần một giờ trên biển để cứu chúng tôi?

- Tôi nghe anh kêu cứu ngay từ đầu chứ. Sau thấy trời đã về chiều và chốc chốc anh lại gọi hoài. Lại thấy anh nói nếu Hải-Quân Việt-Nam không cứu tàu các anh, các anh sẽ tự tử hết trên tàu. Tôi lại thấy tàu tôi chạy có 5 gút, theo tốc-độ hạn định của Hạm-Đội, thì dù có quay trở lại, trời quang, sóng êm, tôi mở hết máy, đi về khoảng 2 giờ là cùng, thì cũng chẳng có trở-ngại. Hơn nữa mình vẫn còn nằm trong cái dù che của Hạm-Đội 7 Mỹ, an-toàn mà. Quay trở lại một lát đã thấy tàu các anh trên màn ảnh *radar*. Nhiều người trách tôi sao quay trở lại, tôi cũng chẳng cần giải-thích với họ, và trình-bày cho họ hiểu là tôi với anh chẳng quen biết gì nhau. Với ai thì tôi cũng làm như vậy, huống hồ trên tàu lúc đó, theo anh nói có đông gia-đình binh-sĩ của Hải-Quân chúng tôi. Anh em chúng tôi cùng đi tàu cả hơn một năm trời, có ai về lo cho vợ con được đâu. Vì thế cũng nói thêm với anh, trên tàu anh có ít nhất là một sĩ-quan Hải-Quân, cấp Trung hoặc Đại-Úy mà anh không biết, cứ nói chỉ có hạ-sĩ-quan và binh-sĩ Hải-Quân mà thôi.

Tôi hết sức ngạc nhiên, kêu lên:

- Không một ai cho tôi biết là trên Quân-vận-đĩnh 9604 lúc đó có sĩ-quan Hải-Quân cả. Đây là lần đầu tiên, 25 năm sau ngày 1 tháng 5 năm 75, tôi mới nghe nói. Làm sao anh biết?

- Anh ta tên là Quy, ngày trước là một hạ-sĩ-quan có làm việc với tôi một thời-gian. Khi lên HQ5 anh ta có trình ngay với tôi: "Xin Hạm-Trưởng cho tôi theo *LCM* này về để lo cho gia-đình còn kẹt lại". Tôi hỏi dầu nước, máy móc có cần tôi giúp đỡ gì không, nhưng Quy nói là tình-trạng tàu còn rất tốt, anh có thể dùng tàu này trở về Sài-Gòn được. Tôi chấp-thuận ngay lời yêu-cầu này và chúc anh trở về may-mắn. Nghe đâu sau này anh ta đã tới Mỹ rồi thì phải.

Từ 1976, nhiều lần qua điện-thoại, khi nghe tôi nhắc lại chuyện cũ, Hạm-Trưởng Quỳnh rất khiêm tốn nói:

- Việc cứu tàu anh bữa đó là bổn phận chung của anh em Hải-Quân chúng tôi. Xin anh đừng quá quan-tâm.

Và lần này, tháng 1 năm 2000, anh Quỳnh một lần nữa căn dặn:

-Anh Hậu ơi, qua xứ người anh đã dành thì-giờ viết bài về Quân-Chủng Hải-Quân chúng tôi là điều rất tốt. Nhưng xin anh đừng nói riêng về tôi, về HQ 5, mà chỉ coi đó là công việc chung của Hạm-Đội

Hải-Quân Việt-Nam là đủ. Xin anh lưu-ý dùm cho.

Thiếu-Tá Đỗ-công-Thành

Ông Thành xuất thân khóa 12 Sĩ-Quan Hải-Quân, Nha-Trang.

- Tôi không thuộc HQ 5, chỉ là quân-nhân di-tản, có mặt trên HQ 5 mà thôi. Thấy anh em đoàn-viên HQ 5 ngày đêm bận rộn, hết sức mệt mỏi vì phải lo giúp đỡ số lượng "hành khách" quá lớn trên tàu. Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tư-Lệnh Hạm-Đội, lúc đó triệu-tập tất cả anh em sĩ-quan Hải-Quân có mặt trên tàu, yêu-cầu chúng tôi tiếp tay với HQ 5 trong khả-năng của mỗi người. Phần tôi, tôi tình-nguyện làm Trưởng Ban Hải-Hành. Và tôi là người sốt-sắng góp ý là HQ 5 nên quay lại cứu Quân-vận-đĩnh 9604. Tôi nêu ra các lý-do: tuy chưa tới hải-phận quốc-tế, chúng ta vẫn còn ở trong vùng an-toàn của Hạm-Đội 7 của Hoa-Kỳ, không sợ tàu và phi-cơ của Cộng-Sản Việt-Nam cũng như của Trung-Cộng truy kích. Hơn nữa trời quang đãng, tàu chạy chậm 5 gút, quay lại đón tàu các anh cũng chẳng trở-ngại gì. Đặc-biệt không chỉ có gia-đình anh, mà còn có nhiều gia-đình Hải-Quân trên đó nữa. Khi mọi người lên tàu HQ 5, tôi để ý, thấy đúng như anh kêu cứu, đa-số là dân-sự, phụ-nữ và trẻ con trên tàu, rất ít quân-nhân. Nhưng tôi cũng xin nói rõ với anh điều này, vì chạy ra chạy vào Trung-Tâm Chiến-Báo (CIC), và tôi không phải chính-thức là Trưởng Ban Hải-Hành của HQ 5, nên tôi cũng không nhớ rõ ai đi "*ca*" khi HQ 5 quay lại cứu Quân-vận-đĩnh 9604 để trả lời câu hỏi của anh là ai ra lệnh HQ 5 quay lại cứu. Nhưng có điều chắc-chắn là dù ai ra lệnh mà Hạm-Trưởng HQ 5, vì lý-do nào đó không quay đầu lại, thì cũng đành thôi. Người duy nhất quyết-định quay tàu lại cứu các anh là Hạm-Trưởng HQ 5, Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, niên-trưởng khóa đàn anh của tôi. Và như anh biết, anh Quỳnh là người rất tốt, rất lịch-sự với mọi người.

Đại-Úy Trần-vĩnh-Trung

Ông Trung xuất thân khóa 15 Sĩ-Quan Hải-Quân Nha-Trang.

- Quân-vận-đĩnh 9604, (nếu tôi nhớ không nhầm), là chiếc tàu thuộc đơn-vị tôi. Tôi dự-trù phút chót sẽ dùng nó cho anh em trong đơn-vị và gia-đình tôi để di-tản. Trên tàu đã tích-trữ sẵn lương-thực, nước uống, dầu máy. Đồng ý với anh Hậu, có thể tàu không có hải-bàn, hải-đồ, vì loại *LCM* chỉ dùng để đi sông hay cận duyên là cùng. Hình như tàu này chỉ còn có 1 máy, nhưng rất tốt. Tôi cũng biết chắc trong những người cùng đi trên tàu này có một vị sĩ-quan Bộ-Binh cấp Đại-Tá. Ông này đã tặng đơn-vị tôi chiếc *Jeep*. Và sau ngày 1 tháng 5, tôi mới biết người chỉ-huy Quân-vận-đĩnh 9604 thuộc đơn-vị tôi là một cán bộ nằm vùng. Kẹt lại, tôi tổ-chức vượt biên thành-công, rời Sài-Gòn vào ngày 14 tháng 6 năm 1975, một ngày trước khi phải trình-diện "học tập cải tạo".



DANH-SÁCH
CÁC CHIẾN-HẠM DI-TẢN
VÀO THÁNG 4 NĂM 1975

Ngoài tài-liệu chính-thức của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội, các tài-liệu dưới đây được cung-cấp bởi các chiến-hữu: Phạm-ngọc-Ấn, Phạm-hồng-Ấn, Nguyễn-hữu-Bích, Huỳnh-kim-Chiến, Phạm-gia-Chính, Mai-tất-Đắc, Lê-Dung, Nguyễn-hữu-Duyệt, Thềm-sơn-Hà, Trần-chấn-Hải, Nguyễn-chánh-Hàm, Nguyễn-văn-Hiền, Nguyễn-văn-Hòa, Đinh-mạnh-Hùng, Lê-quí-Huy, Nguyễn-tiến-Ích, Mai-mộng-Liễn, Đặng-thanh-Long, Nguyễn-nguyên-Long, Ngô-khắc-Luân, Bùi-đức-Lý, Nguyễn-đông-Mai, Trần-kim-Ngọc, Mai-kim-Phụng, Tạ-quốc-Quang, Phạm-đình-San, Nguyễn-văn-Sáng, Nguyễn-xuân-Sơn, Lê-minh-Tâm, Thái-minh-Tâm, Nguyễn-văn-Thắng, Phạm-văn-Thắng, Cung-vĩnh-Thành, Phạm-văn-Thì, Vũ-văn-Thiện, Nguyễn-lương-Thuật, Vũ-khắc-Tiến, Trần-đại-Trung, Vương-thế-Tuấn, Bùi-cửu-Viên, Trương-Việt, và nhiều chiến-hữu khác.

*1. Khu-trục-hạm Trần-hưng-Đạo, HQ 1. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-địch-Hùng, Khóa 3 Brest. Trong khi hạm-trưởng tạm rời chiến-hạm để về nhà đón gia-đình, Phó-Đề-Đốc Nguyễn-thành-Châu ra lệnh khởi-hành vào khoảng 6 giờ chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975. Đến Côn-Sơn, chiến-hạm do HQ Đại-Tá Phan-phi-Phụng chỉ-huy. Chiến-hạm chở theo khoảng 400 người.

*2. Tuần-dương-hạm Trần-quang-Khải, HQ 2. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Đinh-mạnh-Hùng, Khóa 11.

*3. Tuần-dương-hạm Trần-nhật-Duật, HQ 3. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-kim-Triệu, Khóa 7. (Soái-hạm Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân). Trên HQ 3 có Phó Đô-Đốc Chung-tấn-Cang - Tư-Lệnh Hải-Quân, Phó Đề-Đốc Đinh-mạnh-Hùng và Phó Đề-Đốc Hoàng-cơ-Minh.

*4. Tuần-dương-hạm Trần-bình-Trọng, HQ 5. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Phạm-trọng-Quỳnh, Khóa 11. (Soái-hạm Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội). Trên HQ 5 có HQ Đại-Tá Phạm-mạnh-Khuê, Tư-Lệnh Hạm-Đội.

*5. Tuần-dương-hạm Trần-quốc-Toản, HQ 6. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-phước-Đức, Khóa 10.

*6. Tuần-dương-hạm Lý-thường-Kiệt, HQ 16. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Lê-văn-Thì, Khóa 9.

*7. Tuần-dương-hạm Ngô-Quyền, HQ 17. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Trương-hữu-Quýnh, Khóa 11.

*8. Hộ-tống-hạm Đống-Đa II, HQ 07. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Trần-nam-Hưng, Khóa 10.

*9. Hộ-tống-hạm Chi-Lăng II, HQ 08. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-trường-Yên,

Khóa 15.

*10. Hộ-tống-hạm Chí-Linh, HQ 11. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Phạm-đình-San, Khóa 10.

*11. Hộ-tống-hạm Ngọc-Hồi, HQ 12. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Lê-xuân-Thu, Khóa 9.

*12. Hộ-tống-hạm Vạn-Kiếp II, HQ 14. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phạm-Thành, Khóa 13.

*13. Trợ-chiến-hạm Đoàn-ngọc-Tảng, HQ 228. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-hoàng-Be, Khóa 12.

*14. Trợ-chiến-hạm Lưu-phú-Thọ, HQ 229. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Vương-thế-Tuấn, Khóa 15.

15. Trợ-chiến-hạm Nguyễn-ngọc-Long, HQ 230. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-Nguyên, Khóa 11.

*16. Trợ-chiến-hạm Nguyễn-đức-Bổng, HQ 231. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Phước, Khóa 15.

*17. Giang-pháo-hạm Thiên Kích, HQ 329. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-thành-Danh, Khóa 15.

18. Giang-pháo-hạm Lôi Công, HQ 330. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Anh, Khóa 13.

19. Giang-pháo-hạm Tầm Sét, HQ 331. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phan-tấn-Triệu, Khóa 15.

20. Bệnh-viện-hạm Hát-Giang, HQ 400. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Võ-quang-Thủ, Khóa 11.

*21. Bệnh-viện-hạm Hàn-Giang, HQ 401. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Hoàng-đình-Tân, Khóa 13, đảm nhận quyền hạm-trưởng lúc 12 giờ ngày 29 tháng 4 năm 1975, thay thế hạm-trưởng HQ Thiếu-Tá Hoàng-trí-Lễ vắng mặt.

*22. Hải-vận-hạm Lam-Giang, HQ 402. Hạm-Trưởng HQ Thiếu-Tá Nguyễn-thiện-Lực, Khóa 12 (không theo tàu). HQ Trung-Úy Trần-thanh-Tùng, Khóa 19 và HQ Trung-Úy Cơ-Khí Cao-thế-Hùng, Khóa 20, đưa tàu ra khơi. HQ 402 vớt khoảng 2.000 người, đa-số lên tàu tại cầu E khoảng 2 giờ sau khi Dương-văn-Minh tuyên-bố đầu hàng. Chiến-hạm đã giang-hành trên sông Soài-Rạp ra biển vì ngại ngả sông Lòng-Tảo bị phục-kích. Cơ duyên này đã đón được đoàn *PBR* của Phó-Đề-Đốc Nghiêm-văn-Phú và Hải-Quân Đại-Tá Lê-hữu-Dõng. Sau đó HQ Đại-Tá Lê-hữu-Dõng chỉ-huy chiến-hạm.

*23. Hải-vận-hạm Hương-Giang, HQ 404. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-đại-Nhơn, Khóa 10.[1]

*24. Hải-vận-hạm Hậu-Giang, HQ 406. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-quốc-Trị, Khóa 10. Chiến-hạm được cho "ngập nước đánh chìm" tại Côn-Sơn (xem nhận xét 5).

25. Dương-vận-hạm Cam-Ranh, HQ 500. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Lê-quang-Lập, Khóa 11. Chiến-hạm rời Việt-Nam ngày 29 tháng 4 năm 1975 và đi thẳng đến *Guam*.

*26. Dương-vận-hạm Thị-Nại, HQ 502. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Tánh, Khóa 11.

*27. Dương-vận-hạm Nha-Trang, HQ 505. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Nguyễn-văn-Nhượng, Khóa 9.

*28. Yểm-trợ-hạm Mỹ-Tho, HQ 800. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Dương-hồng-Võ, Khóa 9.

*29. Yểm-trợ-hạm Cần-Thơ, HQ 801. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-phú-Bá, Khóa 11, (xuống HQ 473 trở về Việt-Nam). HQ Đại-Tá Bùi-cửu-Viên - cựu Hạm-Trưởng HQ 501, đã lãnh *LST* này tại Mỹ - được Tư-Lệnh Hải-Quân chỉ-định làm hạm-trưởng khi chiến-hạm tới gần Côn-Sơn. Đêm 29 tháng 4 năm 1975, Đại-Tá Viên đã phụ giúp HQ 801 để tiếp cứu HQ 1 ra khỏi chỗ mắc cạn trên sông Lòng-Tảo. HQ 1 có chở Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh và Phó Đề-Đốc Nguyễn-thành-Châu. Riêng chiến-hạm HQ 801 chở theo khoảng 3.000 người.

30. Cơ-xưởng-hạm Vĩnh-Long, HQ 802. Hạm-Trưởng: HQ Trung-Tá Vũ-quốc-Công, Khóa 10. Chiến-hạm đi *Subic Bay*, không hải-hành với Hạm-Đội di-tản.

*31. Hỏa-vận-hạm HQ 470. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-An, Khóa 13 (không theo tàu). Nhân-viên cơ-hữu đem chiến-hạm đi.

*32. Hỏa-vận-hạm HQ 471. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Kỳ, Khóa 14.

33. Hỏa-vận-hạm HQ 472. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy Lý-thành-Thông, Khóa 16.

34. Hỏa-vận-hạm HQ 473. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu -Tá Nguyễn-thụy-Đào, Khóa 13. Sau khi đến Côn-Sơn, chiến-hạm dưới quyền chỉ-huy của HQ Thiếu-Tá Nguyễn-phú-Bá được phép quay về Việt-Nam vì lý-do gia cảnh.

*35. Hỏa-vận-hạm HQ 474. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-văn-Cung, Khóa 14. Chiến-hạm được cho "ngập nước đánh chìm" tại Côn-Sơn (xem nhận xét 5).

*36. Tuần-duyên-hạm Phú-Dự, HQ 600. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phạm-văn-Chí, Khóa 15.

37. Tuần-duyên-hạm Tiên Mới, HQ 601. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy Trần-minh-Chánh, Khóa 1 Đặc-Biệt. Chiến-hạm đưa Tư-Lệnh Hải-Quân Chung-tấn-Cang, Tham-Mưu-Trưởng Diệp-quang-Thủy và một số sĩ-quan cao cấp ra Vũng-Tàu, chuyển người qua HQ 3, xong trở lại Sài-Gòn.

38. Tuần-duyên-hạm Minh-Hòa, HQ 602. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Ngô-minh-Dương, Khóa 15, bị sát hại, thủy-thủ-đoàn lái tàu trở về.

*39. Tuần-duyên-hạm Keo-Ngựa, HQ 604. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Nguyễn-thanh-Lộc, Khóa 15 (không theo tàu). Nhân-viên cơ-hữu đem chiến-hạm đi. Chiến-hạm được cho "ngập nước đánh chìm" tại Côn-Sơn (xem nhận xét 6).

*40. Tuần-duyên-hạm Kim-Quy, HQ 605. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Trịnh-như-Toàn, Khóa 15.

41. Tuần-duyên-hạm Hoa-Lư, HQ 608 theo đoàn tàu di-tản. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy HHTT Nguyễn-văn-Tư bị kẹt lại không đi được. Chiến-hạm được cho "ngập nước đánh chìm" tại Côn-Sơn (xem nhận xét 6).

42. Tuần-duyên-hạm Tổ-Yến, HQ 609. Hạm-Trưởng: HQ Đại-Úy Nguyễn-võ-Nam, Khóa 15. Đến Côn-Sơn, Hạm Phó và thủy-thủ-đoàn lái tàu quay trở về.

43. Tuần-duyên-hạm Định-Hải, HQ 610. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Ngô-ngọc-Minh, Khóa 15.

*44. Tuần-duyên-hạm Tây-Sa, HQ 615. Hạm-Trưởng: HQ Thiếu-Tá Phạm-văn-Diên, Khóa 14.

*45. Tuần-duyên-hạm Hòn Trọc, HQ 618. Hạm-Trưởng HQ Thiếu-Tá Trần-văn-Dùng, Khóa 15.

46. Duyên-vận-hạm HQ 455. Thuyền-Trưởng: HQ Đại-Úy Nguyễn-chánh-Hàm, Khóa 18, lái tàu ra Côn-Sơn, sau đó cùng một số nhân-viên chuyển qua HQ 5. Thuyền-Phó Vương-bình-Thành lái tàu trở về.

*47. Tuần-duyên-đĩnh Huỳnh-văn-Cự, HQ 702.

NHẬN-XÉT CỦA HỘI-ĐỒNG HẢI-SỬ

1. Theo danh-sách chiến-hạm di-tản của Bộ Tư-Lệnh Hạm-Đội thì trong ngày **1 tháng 5 năm 1975** có **33** chiến-hạm hiện-diện tại vùng Côn-Sơn:
   + HQ 1, 2, 3, 5, 6, 16, 17
   + HQ 7, 8, 11, 12, 14
   + HQ 600, 604, 605, 615, 618
   + HQ 228, 229, 231, 329
   + HQ 800, 801
   + HQ 502
   + HQ 401, 402, 404, 406
   + HQ 470, 471, 474
   + HQ 702
   + HQ 505 (gia nhập Hạm-Đội di-tản sau khi Hạm-Đội rời Côn-Sơn. Trước đó HQ 505 đã nhận được lệnh của BTL/HQ khởi-hành đi Phú-Quốc và Cà-Mau để sẵn-sàng đón nhận nhân-viên Vùng IV và Vùng V Duyên-Hải di-tản).
2. Tất cả 33 chiến-hạm này - có đánh dấu * trong bảng danh-sách kể trên - đều có báo-cáo và liên-lạc với Soái-hạm BTL/HQ (HQ 3) và Soái-hạm BTL/Hạm-Đội (HQ 5). Có thể có thêm những chiến-hạm khác, ngoài số 33 chiến-hạm này, tham-dự vào Hạm-Đội di-tản, nhưng có lẽ vì lý-do trở-ngại vô-tuyến nên HQ 3 và HQ 5 không nhận được tin-tức.
3. Tất cả những chiến-hạm **có tên** hay **không có tên** trong bảng danh-sách sẽ được Hội-Đồng Hải-Sử **phối-kiểm lại** để cho chính-xác hơn.

Rất mong chiến-hữu các cấp, nhất là những nhân-viên đã phục-vụ trên những chiến-hạm đã di-tản, **bổ-khuyết** cho. Danh-sách các chiến-hạm trên đây được nhật tu đến tháng 1 năm 2019.

4. Vì lý-do **bất-khả-kháng** nên một vài hạm-trưởng đã không kịp trở về chiến-hạm trước giờ Hạm-Đội di-tản.
5. Ba chiến-hạm, HQ 402, 406, 474, và chiến-đĩnh HQ 702 đã được cho "ngập nước đánh chìm" do chỉ-thị của Tư-Lệnh Hải-Quân. Các chiến-hạm và chiến-đĩnh này có tình-trạng bất-khiển-dụng từ 75 đến 100% nên không thể hải-hành theo Hạm-Đội di-tản.
6. Năm *PGM* bỏ lại Côn-Sơn HQ 600, 604, 605, 608, 610 vì tình-trạng kỹ thuật quá kém, riêng HQ 604 và HQ 608 được cho "ngập nước đánh chìm".
7. HQ 802 khởi-hành đi *Subic Bay* và HQ 500 đi *Guam* ngày 29 tháng 4 năm 1975.
8. HQ 330, HQ 331, HQ 230, HQ 602 di-tản từ Phú Quốc đi *Singapore*. Từ *Singapore,* HQ 602 quay về Việt-Nam, các chiến-hạm kia hải-hành đến *Subic Bay*.
9. Những chiến-hạm sau đây không di-tản được vì đang sửa chữa (đại kỳ hay tiểu kỳ): HQ 4, HQ 09, HQ 13, HQ 15, HQ 403, HQ 405, HQ 501, HQ 503, HQ 504, HQ 475, ...
10. Ba chiến-hạm Hoa-Kỳ đã yểm-trợ đắc-lực cho Hạm-Đội di-tản là *DE* 1083, *DE* 1087, và *LST* 1187.

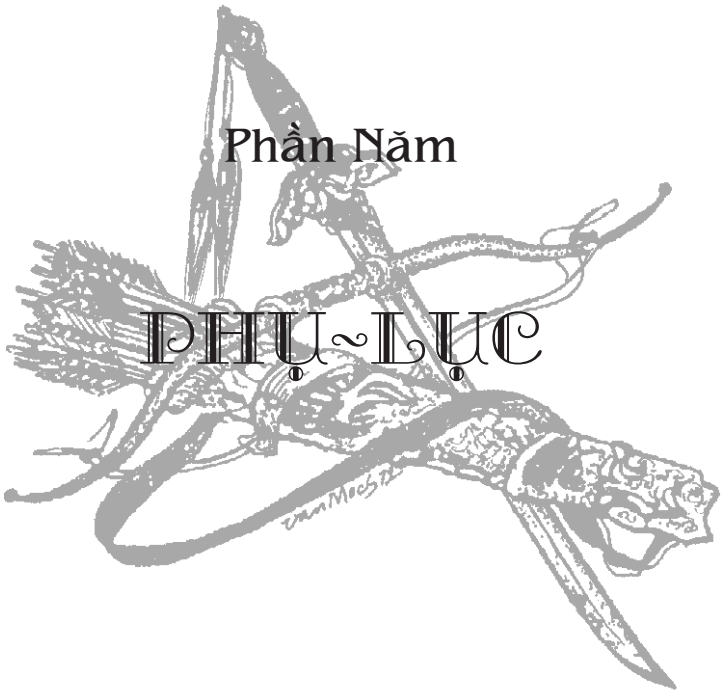
Ghi chú:

[1.] Trong ấn bản đầu tiên của *Hải Sử Tuyển Tập*, số thứ tự 23, trang 554 ghi nhận HQ Trung-Tá Nguyễn-đại-Nhơn di-tản trên HQ 502 là không đúng.



Khu-trục-hạm Trần-hưng-Đạo, HQ 1, tại cảng Subic Bay, Phi-luật-Tân

Phần Năm



PHỤ-LỤC



TIẾN TRÌNH
DỰ-ÁN HẢI-SỬ





Trần-trọng-An-Sơn
và Trần-chấn-Hải

Dự-án này đã được khai sinh ngay từ nhiệm kỳ của vị Tổng-Hội-Trưởng đầu tiên là Đề-Đốc Lâm-nguơn-Tánh, sau đó Hải-Quân (HQ) Đại-Tá Bùi-Hữu-Thư đã đề ra chương-trình hoạt-động. Với những nỗ-lực vận-động cá-nhân và qua các hội Hải-Quân, Đại-Tá Thư, một số niên-trưởng và anh em Hải-Quân đã đóng góp được một số bài vở với hình-thức bút ký, phỏng-vấn quan-trọng. Các bài này đã được phổ-biến trên đặc-san Tổng-Hội Hải-Quân và Hàng-Hải, đặc-san *Lướt Sóng* và các đặc-san của các hội HQ địa-phương; đồng thời cuốn sách giới thiệu các chiến-hạm, chiến-đĩnh của Hải-Quân Việt-Nam (HQVN) được Đại-Tá Thư cho phát-hành.

Khi Đô-Đốc Tư-Lệnh Trần-văn-Chơn thoát khỏi trại tù Cộng-Sản qua đến Mỹ, Đô-Đốc Zumwalt đã tiếp-xúc với ông và đề-nghị HQVN nên viết về cuộc chiến-đấu của mình và ông sẽ giúp đỡ về phần phiên-dịch và đăng trên tạp-chí *US Naval Proceedings* của Hải-Quân Mỹ.

Vào giai-đoạn này, Bà Điệp-Mỹ-Linh, phu-nhân của HQ Trung-Tá Hồ-Quang-Minh, đã đi phỏng-vấn các giới chức Hải-Quân Việt Mỹ, lục lọi các tài-liệu tại văn-khố, thư-viện và cho phát-hành cuốn *Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa Ra Khơi*.

Thêm vào đó những tác-phẩm của nhà văn Hải-Quân Nguyễn-tấn-Hưng đã cống-hiến cho các độc-giả hải ngoại, nhất là anh em Hải-Quân những thích-thú, sảng-khoái về những truyện ngắn dí-dỏm, châm-biếm về đời lính thủy.

Cũng vào thời điểm này, nhà văn Phan-lạc-Tiếp cho tái bản cuốn *Bờ Sông Lá Mục*, và phát-hành cuốn *Nỗi Nhớ* là những đóng góp quan-trọng

trong việc cung-cấp tài-liệu cho Hải-Sử.

Cảm hứng từ những tác-phẩm trên, anh em Hải-Quân đã cho đăng các bút ký, chuyện ngắn, tùy bút trên đặc-san của các hội Hải-Quân, các khóa và nhất là đặc-san *Lướt Sóng*.

Tuy nhiên cái ao chung *Lướt Sóng* cũng rất hạn-chế trong việc lọc lựa bài vở vì một năm phát-hành có ba kỳ, thêm vào đó sự thông-tin liên-lạc giữa các hội Hải-Quân phải tùy thuộc vào đường bưu-điện, điện-thoại khá tốn kém và chậm chạp, nên việc phát động, cổ vũ viết bài, gây quỹ cho Hải-Sử gặp nhiều khó-khăn.

Từ ngày bộ máy điện toán đi vào từng gia-đình và hệ-thống *Internet* được sử-dụng rộng-rãi, cách thức viết bài vở và phát-hành sách trở nên dễ-dàng và thông dụng. *Website* của Tổng-Hội Hải-Quân được thiết-lập, các bài vở liên-quan đến Hải-Sử được anh Trần-đỗ-Cẩm, *webmaster*, cập nhật thường xuyên. Ngoài ra hệ-thống *email* của Tổng-Hội Hải-Quân và Hàng-Hải đã khiến sự liên-lạc giữa Tổng-Hội và các hội Hải-Quân rất dễ-dàng và nhanh chóng; nhờ đó sinh-hoạt của tập-thể Hải-Quân trở nên năng động hơn.

Sau cuộc họp đầu tiên của Ban Soạn Thảo Hải-Sử (BSTHS)được tổ-chức ngày 14 tháng 6 năm 1998 tại Câu-Lạc-Bộ Hải-Quân Hoàng-Sa, *Paracel*, Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng được bầu làm Chủ-Tịch Hội-Đồng Hải-Sử, ông Phan-lạc-Tiếp được đề cử làm Trưởng Ban Soạn Thảo Hải-Sử. *Lá Thư Lối Vào Hải-Sử* đã được Trưởng Ban Soạn Thảo Hải-Sử soạn thảo và phổ-biến rộng-rãi trên các hệ-thống truyền-thông, báo chí, các *website* trong và ngoài Hải-Quân trên toàn thế-giới. Lời mời gọi sự tiếp tay của các anh em Hải-Quân vào dự-án Hải-Sử của *Lá Thư Hải-Sử* đã được đáp ứng nồng-nhiệt, cảm động nhất là các thân-hữu ngoài Hải-Quân đã ủng-hộ tinh-thần và tự nguyện cung-cấp tài-liệu và đóng góp cho quỹ Hải-Sử.

Được sự hướng-dẫn của Chủ-Tịch Hội-Đồng Hải-Sử, thêm vào đó những khích-lệ tinh-thần của Đô-Đốc Tư-Lệnh Hải-Quân Trần-văn-Chơn, Tham-Mưu-Trưởng Diệp-quang-Thủy, công-tác Hải-Sử được tiến hành mạnh-mẽ.

Việc thâu thập hình-ảnh cũ cũng là một vấn-đề nan giải vì phần lớn các hình-ảnh bị tiêu hủy sau chiến-tranh. Một số niên-trưởng và anh em Hải-Quân như Đỗ-Kiểm, Bùi-hữu-Thư, Ngô-khắc-Luân, Phạm-mạnh-Khuê, Nguyễn-Ngữ, Hoàng-văn-Thụ, Trần-đại-Trung, Nguyễn-hào-Cường, Phạm-Trãi, Lê-văn-Ngàn, Nguyễn-đình-Nghị, Nguyễn-hoàng-Tầm, Nguyễn-văn-Kiệt, Nguyễn-văn-May còn giữ lại được một số tấm ảnh làm kỷ-niệm cũng gửi đến Tổng-Hội Hải-Quân và Hàng-Hải (THHQHH) để dùng làm ảnh liệu cho Hải-Sử. Những thân-hữu ngoài Hải-Quân như ông Đỗ-Đức ở Pháp, Trần-quan-Võ tại tiểu bang Washington (Hoa-Kỳ) cũng đã cung-cấp một số hình-ảnh và tài-liệu rất hữu ích; đặc-biệt anh Trương-văn-Quang, một nhiếp-ảnh-gia tại *Australia*, đã không quản ngại công sức cung-cấp cho THHQ hàng trăm tấm hình-ảnh các chiến-hạm, chiến-đĩnh, phù-hiệu HQ. Điều đáng nói lên là thân-phụ của anh Quang là một chiến-sĩ thuộc binh-chủng Nhảy Dù đã hy-sinh vì Tổ-Quốc.

Tiến-sĩ Hà-mạnh-Chí, con trai của HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, Hải-Đội-Trưởng Hải-Đội Hoàng-Sa, đã chuyển cho Tổng-Hội một số hình-ảnh thao dượt trên sông Sài-Gòn, tạp-chí *Lướt Sóng* 1974, *Đặc-San Cựu Quân-Nhân Hải-Quân* do HQ Trung-Tá Richard Ward, USNR, cho mượn sau khi Đại-Tá Ngạc từ-trần. Đích thân Trung-Tá Ward đã gửi lời khích-lệ cho dự-án Hải-Sử và nhấn mạnh Hải-Sử rất cần cho thế-hệ con cháu Hải-Quân Việt-Nam.

Một sự tình-cờ ngẫu-nhiên sau khi làm quen trên *Internet*, HQ Đại-Tá William D. Parsons, hồi hưu, đã cho mượn một số hình quan-trọng khi ông là cố-vấn cho HQ 604 và HQ 331. Robin L Rielly, con trai của một cựu quân-nhân HQ Hoa-Kỳ, tác-giả cuốn *Mighty Midget at War* cũng đã cung-cấp một số ảnh liệu về các loại giang-pháo-hạm và trợ chiến hạm.

Ngoài ra công việc đánh máy bài vở cũng là

một vấn-đề nan giải. Những bài viết đã đánh máy sẵn cần soát lại lỗi chính tả, những bài chưa đánh máy cần được đánh máy. Tìm một đả-tự-viên quả là đáy bể mò kim. May sao, Trung-Tá Lục-phương-Ninh, thuộc Đơn Vị 101, mặc dù tuổi đã cao, thấy công việc của anh em Hải-Quân làm, ông rất thích-thú và nhận giúp cho phần đánh máy. Đêm đêm ông thức thật khuya bên máy điện toán, dán mắt vào các bài viết rất khó đọc, nhất là những chữ viết tay của ông Phan-lạc-Tiếp, đánh từng chữ vào bộ nhớ. Ông không nhận thù lao; tuy-nhiên THHQ/HH đã yểm-trợ cho báo *Cờ Vàng* của Lực-Lượng Cựu Quân-Nhân Hải Ngoại do ông thực-hiện. Cùng quan-tâm trong Dự Án Hải-Sử, trong tình chiến-hữu, Đại-Tá Thủy-Quân Lục-Chiến Cổ-Tấn-Tinh-Châu đã giúp nhiều kinh-nghiệm về kỹ-thuật *graphic design* và cung-cấp cho những tài-liệu và hình-ảnh quý giá.

Đặc biệt nhờ sự quen biết, ông Phan-lạc-Tiếp đã đưa một số bài vở chọn lọc trong Dự Án Hải-Sử lên một số báo đứng-đắn trên toàn nước Mỹ và các nước khác như Pháp, Úc, Canada, Đức. Một sự kiện đáng chú-ý, ông Đoàn-minh-Hóa, chủ-bút tạp-chí *Đi Tới*, một tờ báo rất có uy-tín tại Montréal, Canada, đã dành một số đặc-biệt cho Tổng-Hội Hải-Quân một loạt bài Hải-Sử rất có giá-trị tên chủ đề *Lại Mưa Về Nguồn*. Tạp-chí *Đi Tới* phát-hành khắp thế-giới nên đã nhận được nhiều phản-ứng rất tích-cực thuận lợi cho công-tác Hải-Sử. Anh em Hải-Quân tại Bắc Mỹ, Pháp, Úc và các nước khác rất hãnh-diện và nồng-nhiệt đón nhận số báo hiếm có. Những loạt bài này đã gây một tiếng vang và xúc động cho tập-thể Hải-Quân và đồng-bào hải ngoại. Điển hình là bài viết về *Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa* của HQ Đại-Tá Hà-văn-Ngạc, bài *Trận Ba-Rài*, bài *Phỏng-vấn Đô-Đốc Chung-tấn-Cang* của ông Phan-lạc-Tiếp, *HQ 16 và Trận Hải-Chiến Hoàng-Sa* của ông Đào-Dân đã được đón nhận nồng-nhiệt. Không thiếu các học-giả, trí-thức, quân-nhân ngoài Hải-Quân đã có cái nhìn khác, rất thiện cảm với quân-chủng Hải-Quân qua tạp-chí số đặc-biệt này.

Ngày 27 tháng 5 năm 2001, Đô-Đốc Đặng-cao-Thăng triệu-tập một phiên họp Hải-Sử. Trong phiên họp này HĐHS đã chấp nhận việc từ chức vì lý-do sức khỏe của ông Phan-lạc-Tiếp trong nhiệm-vụ Trưởng Ban Soạn Thảo Hải-Sử. Đô-Đốc Thăng nhận định vai trò của Ban Soạn Thảo Hải-Sử đã chấm dứt và HĐHS sẽ chính thức đảm nhận công-tác Hải-Sử cho đến khi hoàn tất. HĐHS đi đến quyết-định phát-hành cuốn *Hải-Sử Tuyển Tập* trước tiên và sau đó là cuốn *Lược-Sử Tổ-Chức Hải-Quân*. *Hải-Sử Tuyển Tập* gồm các bài đã được ban tuyển chọn duyệt đọc và ghi nhận những bài viết có thể đăng, một số chi-tiết đã được đề-nghị tác-giả hiệu đính. Các bài chọn dựa trên tiêu-chuẩn nói lên được những hoạt-động của Hải-Quân, không đề cao thái quá cá-nhân, các đơn-vị. Các sự kiện cần thực, không tiểu-thuyết-hóa hay phóng đại. Ông Phan-lạc-Tiếp được ủy-nhiệm xem xét và đề-nghị các bài vở lên HĐHS. Sau khi được thông qua bởi Hội-Đồng Hải-Sử, các bài vở này sẽ được đăng trong *Hải-Sử Tuyển Tập*.

Anh Trần-kim-Ngọc đã được giao cho việc trình-bày, sửa lỗi chính tả, văn-phạm cho các bài viết. Anh nỗ-lực làm công việc đòi hỏi sự tỉ-mỉ, tế-nhị này ngoài giờ mưu sinh với tâm nguyện phải có được một Tuyển Tập thật đẹp và có giá-trị. Vào lúc Tuyển Tập sắp sửa lên khuôn, anh Văn-Mộch, một họa-sĩ có tiếng trong Hải-Quân, đã tự nguyện cống-hiến thì-giờ và công sức cùng hợp-tác với anh Trần-kim-Ngọc. Anh dùng kinh-nghiệm nhiều năm trong ngành in và óc mỹ-thuật trình-bày cho trang bìa và các trang trong; đồng thời giữ vai trò quan-trọng trong kỹ-thuật in và liên-lạc với cơ-sở ấn-loát Tuyển Tập.

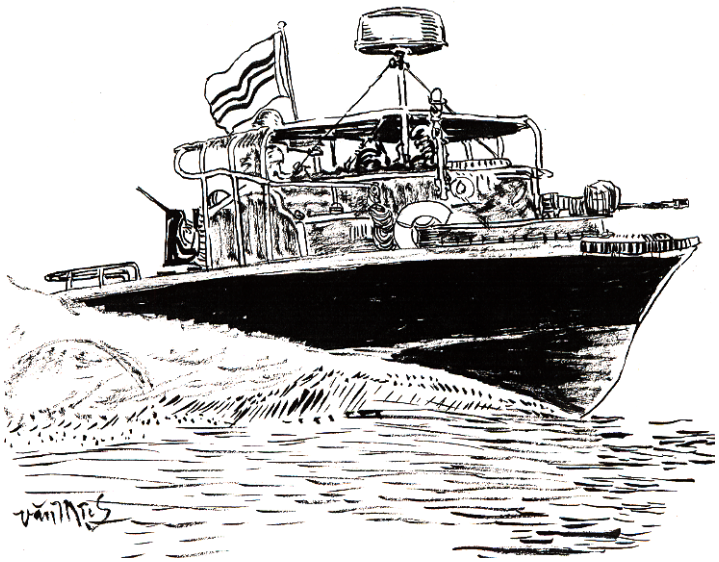
Từ ngay khởi thủy, Hội-Đồng Hải-Sử và Ban Soạn Thảo Hải-Sử đã có ý-kiến sử-dụng song ngữ Việt Anh cho Hải-Sử; tuy-nhiên việc dịch thuật gặp trở-ngại vì nhiều lý-do, thứ nhất là khả-năng dịch trôi chảy để người Mỹ có thể đọc và hiểu được rất hạn-chế, thứ hai không người tự nguyện vì công việc này đòi hỏi nhiều thì-giờ, và cuối cùng, trở-ngại không kém gay-go là những danh-từ chuyên-môn Hải-Quân rất khó phiên-dịch đối với những dịch-giả ngoài Hải-Quân. Hội-Đồng Hải-Sử đang có phương cách để phân chia công việc dịch thuật

cho từng cá-nhân có khả-năng Anh ngữ cao trong quân-chủng.

Sở dĩ dự-án này không hoàn tất như dự-định, phần lớn là bản chất của công-tác. Bài viết không những chỉ phản ảnh trung-thực sự kiện mà còn phải biểu lộ được bản chất của Hải-Quân, của Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Chúng ta đã anh-dũng chiến-đấu, nhưng vẫn không xao-lãng lòng nhân-đạo đối với dân, và cũng như cả với đối phương. Riêng đối với gia-đình Hải-Quân, trong khi trình-bày sự thực vẫn không xao-lãng tinh-thần đoàn-kết, đùm bọc giữa quân-nhân các cấp. Vì thế các bài viết bất cứ xuất phát từ đâu, dù đã phổ-biến trước công-chúng hay chưa, đều được Hội-Đồng Hải-Sử xem xét thật cẩn-thận.

Nói chung, càng sưu-tầm, biên-soạn càng thấy công-tác mỗi ngày một nở ra. Lúc đầu dự trù hoàn tất dự-án trong vòng hai năm, nay đã trên bốn năm, bài vở đóng góp đã trên 600 trang, với sự hợp-tác của đủ mọi tầng lớp quân-nhân của quân-chủng, từ các vị Đô-Đốc đến các anh em Đoàn-Viên thuộc mọi cấp bậc. Dù không thế nào phản ảnh hết mọi sinh-hoạt của tất cả các đơn-vị Hải-Quân trong hơn 20 năm hoạt-động, nhưng cuốn Hải-Sử cũng tiêu-biểu được những nét chính của Hải-Quân chúng ta trong công cuộc bảo-vệ đất nước. *Hải-Sử Tuyển Tập* xuất hiện như viên gạch khởi đầu. Hy-vọng từ đó trong tương-lai sẽ có những người khác kế tiếp để hoàn-thành đầy đủ hơn Dự Án Hải-Sử này, cũng như chuyển dịch qua các ngoại ngữ khác.

Là những người thừa-kế và khai-triển Dự Án Hải-Sử, chúng tôi xin đa-tạ sự hướng-dẫn quí-báu của quý vị Đô-Đốc, quý vị niên-trưởng cùng tất cả quý thân-hữu và anh chị em Hải-Quân và Hàng-Hải đã đóng góp bài vở, cũng như hỗ-trợ xa gần giúp cho Tuyển Tập này được hoàn-thành.



SOẠN THẢO HẢI-SỬ

Đặng-cao-Thăng

Cách đây hơn một năm, do lời mời của anh Trần-chấn-Hải, Tổng-Hội-Trưởng Hải-Quân và Hàng-Hải (THHQ/HH), một số sĩ-quan và đoàn-viên đến họp tại Câu-Lạc-Bộ Hải-Quân Westminter để bàn về việc soạn thảo Hải-Sử.

Trong buổi họp, anh Hải đã nhắc lại đề-nghị anh Phan-lạc-Tiếp, một nhà văn Hải-Quân được nhiều người biết và là một người đã viết khá nhiều về Hải-Quân hồi còn ở Việt-Nam làm Trưởng Ban Soạn Thảo Hải-Sử, anh Tiếp đã ngần-ngại rất lâu; điều này cũng dễ hiểu, vì soạn thảo Hải-Sử là một dự-án khá lớn, đòi hỏi rất nhiều thì-giờ và cố-gắng trong khi anh còn đi làm và đã có một số cam-kết với các nhà xuất-bản về các tác-phẩm tương-lai. Với sự khuyến-khích của mọi người hiện diện, anh đã đồng ý nhưng đề-nghị thành-lập một Hội-Đồng Hải-Sử để giúp đỡ và cố-vấn trong công cuộc soạn thảo Hải-Sử. Đề-nghị này được hội-nghị chấp-thuận, và tôi, trong quá-khứ là người có thâm-niên nhất trong hội-nghị, được mời làm chủ-tịch Hội-Đồng Hải-Sử. Sau một thoáng do-dự, tôi đã nhận lời.

Đã gần 25 năm, từ ngày chúng ta phải rời quê-hương và bỏ tàu, chúng ta chưa có một tác-phẩm nào kể lại một cách tổng thể về tổ-chức, thi-hành nhiệm-vụ, và sự bành-trướng Hải-Quân để bảo-vệ quê-hương, chống các nỗ-lực xâm-lăng của Cộng-Sản Việt-Nam. Cũng đã có những hồi ký, bút ký của các cây viết Hải-Quân đăng rải-rác trên báo, tập san nói về một số kinh-nghiệm giới-hạn trong một giai-đoạn giới-hạn của lịch-sử Hải-Quân Việt-Nam. Có lẽ tác-phẩm độc nhất có tính-cách tổng-quát nhưng chỉ giới-hạn vào giai-đoạn chót của Hải-Quân là cuốn "*Chuyến Ra Khơi Cuối Cùng của Hải-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa*" của nhà văn Điệp-Mỹ-Linh.

Hải-Quân của chúng ta trong giai-đoạn chót có một quân-số 40.000. Một quân-số rất đáng kể trong tất cả các Hải-Quân lớn trên thế-giới. Hải-Quân Pháp, một quốc-gia có bờ biển rất dài, có

những quyền-lợi ở trên nhiều lục-địa và hải-đảo, mà cũng chỉ có 60.000 người.

Chúng ta có những hoat-động ngoài biển như tuần-dương, tuần-duyên, hải-tuần và đặc-biệt các hoạt-động trong sông mà không có Hải-Quân nào có. Tôi chắc là chỉ một số ít quân-nhân Hải-Quân biết được hết mọi khía cạnh của Hải-Quân. Cuốn Hải-Sử trước hết sẽ giúp chúng ta biết thêm những điều về Hải-Quân mà chúng ta chưa biết. Con cháu chúng ta cũng sẽ có tài-liệu để tìm hiểu cha ông chúng làm gì trong một chiều dài cuộc chiến hơn 20 năm, những thử-thách, cố-gắng, mệt nhọc, hy-sinh của chúng ta; các gương anh-dũng tuyệt vời của một số chiến-hữu chúng ta. Tài-liệu cũng phản bác lại các luận điệu xuyên tạc đầy dẫy trong các thư-viện đại-học-đường về cuộc chiến của chúng ta. Những người ngoại quốc khi đọc và suy nghĩ sẽ có cái nhìn công-bằng về cuộc chiến đó.

Sau khi nhận lời làm chủ-tịch Hội-Đồng Hải-Sử, tôi đã mời một số sĩ-quan và cựu đoàn-viên thâm-niên cũ của Hải-Quân từng giữ những chức-vụ chỉ-huy và tham-mưu quan-trọng khi xưa để tham-gia Hội-Đồng. Các vị như cựu Đô-Đốc Vũ-đình-Đào, các cựu Đại-Tá Phan-văn-Cổn, Phạm-mạnh-Khuê, Võ-Sum, Nguyễn-ngọc-Quỳnh, Tiến-Sĩ Nguyễn-tiến-Ích, anh Đặng-thanh-Long và anh Nguyễn-văn-Hiền, ngoài ra có Bác-Sĩ Trần-ngươn-Phiêu, cựu Trưởng Phòng Quân-Y của Hải-Quân, ở xa không tham-dự thường xuyên, nhưng đã có các giúp đỡ tích-cực cho Hội-Đồng Hải-Sử.

Cũng sau buổi họp, anh Phan-lạc-Tiếp đã viết bài "*Lối vào Hải-Sử*" đăng trong báo *Lướt Sóng* và *Web Page* của THHQ/HH coi như lời "phát thinh không" để kêu gọi các cựu chiến-hữu Hải-Quân mọi cấp tích-cực tham-gia vào công cuộc soạn thảo Hải-Sử.

Hội-Đồng Hải-Sử cùng với ban soạn thảo Hải-Sử, tạm thời quyết-định nội dung của Hải-Sử như sau:

Phần I: Bối cảnh của sự hình thành Hải-Quân Việt-Nam, tổ-chức, thi-hành nhiệm-vụ vừa chiến-đấu vừa bành-trướng cả về phương-tiện lẫn nhân-viên.

Phần II: Hoàng-Sa và Tây-Sa (Trường-Sa), đặc-biệt nhấn mạnh về cuộc chiến-đấu chống Trung-Cộng để bảo-vệ Hoàng-Sa. Tôi nghĩ là Hải-Quân Việt-Nam đã làm một chuyện phi-thường khi với những phương-tiện ít ỏi hơn, chúng ta đã cố-gắng để ngăn chặn sự xâm-lăng của một cường quốc lớn vào loại nhất tại địa-phương và trên thế-giới. Tuy không thành-công, nhưng chúng ta chắc-chắn đã khiến cho kẻ xâm-lăng phải nể-nang. Hành-động của Hải-Quân Việt-Nam đã khác biệt biết bao với hành-động cúi đầu dâng đất cho địch của Cộng-Sản Việt-Nam.

Phần III. Hoạt-động sông. Đây là một hoạt-động đặc-thù của quân-chủng chúng ta, trong đó các chiến-sĩ của ta thường xuyên đối-diện với quân thù, và cản trở rất nhiều sự xâm-lăng phá hoại của Cộng-Sản Bắc-Việt tại các vùng sông ngòi.

Phần IV. Hoạt-động biển, nói về các hoạt-động cổ-điển của Hải-Quân, tuần-tiễu ngăn chặn địch, những lần tiêu-diệt tàu xâm nhập của địch. Cũng nói đến sự kiểm-soát di-chuyển của địch trong vùng cận duyên qua các Lực-Lượng Hải-Thuyền, các đài kiểm-báo v.v... Trong phần này cũng có đề cập đến các hoạt-động đặc-biệt khác như hoạt-động Hải-Tuần xâm nhập, phá hoại địch trên phần đất của chúng.

Phần V. Các hoạt-động yểm-trợ, như Huấn-Luyện, Sửa Chữa, Tiếp-Liệu, Dân-Sự-Vụ, và các đóng góp vào các công-tác yểm-trợ nền kinh-tế quốc-gia.

Câu hỏi đã được đặt ra là chúng ta dùng chữ Hải-Sử có to tát, tham-vọng quá đáng không?

Thật ra ý-niệm soạn thảo Hải-Sử đã có từ lâu, ít nhất là cũng từ khi lập ra THHQ/HH, cách đây khoảng 10 năm. Cũng như đã trình-bày ở trên, đã gần 25 năm, chúng ta vẫn chưa có một cuốn sách nói lên được một cách tổng thể về Quân-Chủng của



Phó-Đề-Đốc Đặng-cao-Thăng thị-sát hành-quân

chúng ta. Chưa có một sử-gia nào có ý-tưởng, hay chỉ có manh-nha một ý-tưởng để viết ra cuốn sách đó. Tài-liệu viết ra về lịch-sử Hải-Quân Việt-Nam chắc-chắn không có nhiều, chỉ rải-rác ở văn-khố của Hoa-Kỳ hoặc của Pháp. Nhưng những tài-liệu có nhiều nhất và chi-tiết nhất nằm trong trí nhớ chúng ta. Cần khai-thác các trí nhớ đó trước khi chúng nhạt-nhòa, hoặc bỏ ra đi từ-giã chúng ta (người viết bài thuộc về thế-hệ này).

Chúng ta sẽ cố-gắng tìm các tài-liệu trong các văn-khố nếu có, chúng ta sẽ khai-thác trí nhớ trong tập-thể chúng ta, kiểm-chứng và so-sánh thường xuyên. Sau đó, chúng ta sẽ sắp xếp lại và viết thành sách. Cũng có người e rằng những hồi tưởng sẽ thiếu trung thực. Có thể, nhưng qua những kiểm-chứng, đối chiếu, và áp dụng sự suy luận thông thường, chúng ta có thể giảm thiểu được sự thiếu trung thực đó. Nếu các sử liệu có đầy đủ, thì tại sao chúng ta không viết thành một cuốn sách, mà phải chờ người khác viết? Chúng ta có đủ trí-thức và sự lương-thiện để viết ra cuốn sách đó một cách đầy đủ và trung thực.

Tôi cũng xin trình-bày về sự tiến triển về công cuộc soạn thảo. Đã có hai vị Tư-Lệnh Hải-Quân cư ngụ tại California chú-ý, cung-cấp tài-liệu, và hướng-dẫn cho việc soạn thảo. Một số khá nhiều các cựu chiến-sĩ Hải-Quân mọi cấp tham-gia bằng cách gởi tài-liệu, hoặc trả lời các cuộc phỏng-vấn.

Anh Phan-lạc-Tiếp chịu trách-nhiệm tổng-quát việc soạn thảo, và đặc-trách phần hoạt-động sông. Với tư-cách cựu phóng-viên chiến-trường và Trưởng Phòng Tâm-Lý-Chiến Hải-Quân, anh đã theo sát và tường-trình các trận đụng độ giữa

ta và địch.

Hội-Đồng Hải-Sử cùng Ban Soạn Thảo Hải-Sử cũng mời cựu Hải-Quân Trung-Tá Vũ-hữu-San có nhiều công-trình khảo-cứu mối tương-quan của dân tộc với biển cả qua các thời đại, và Hải-Quân Việt-Nam hiện đại, phụ-trách Phần Lược-Sử gồm Bối Cảnh, Hình Thành, Tổ-Chức, Thi-Hành Nhiệm-Vụ của Hải-Quân. Cựu Hải-Quân Thiếu-Tá Trần-đỗ-Cẩm, có nhiều năng-khiếu viết, sưu-tầm, sẽ phụ-trách phần Hoàng-Sa và Tây-Sa (Trường-Sa), lãnh-vực mà anh đã từng nghiên-cứu.

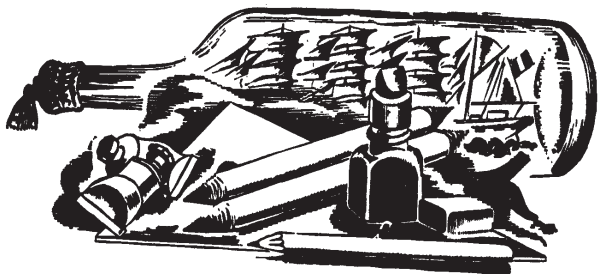
Phần Hải-Quân Biển cũng như Yểm-Trợ Tiếp-Vận, tuy chưa có người chính thức phụ-trách, nhưng tài-liệu gởi về cũng đã nhiều.

Trong mỗi phần sẽ có một hay nhiều chương, mà anh Cẩm gọi là phần Chính Sử, sẽ gồm hoàn-toàn dựa vào các tài-liệu có kiểm-chứng.

Ngoài ra sẽ có những bài viết theo trí nhớ đặt vào các phụ-lục ... Các bài này thuộc phần phụ-lục cũng cần phải dựa trên những sự kiện đã xảy ra, tuyệt đối không phải là các văn-kiện để tự đề cao, mà chỉ để nói về các hoạt-động đáng kể của các đơn-vị cũng như các gương anh-dũng của các cá-nhân.

Các phần của cuốn Hải-Sử hoàn tất chỉ là các dự thảo. Các dự thảo sẽ được chuyển đến các hội Hải-Quân, hoặc các tổ-chức khác như các khóa, nhóm để phê-bình và duyệt thảo trong vòng sáu tháng trước khi ấn-hành. Sự ấn-hành sẽ kèm theo các bản dịch thuật ra Anh ngữ nếu được.

Một anh bạn có nói với chúng tôi: "*Tại làm sao có ít sự tham-dự như thế trong khi nhân-tài của Hải-Quân nhiều như cát trên bãi biển, như sao trên trời. Có chia rẽ, hay tẩy chay chăng?*" Tôi không quan-tâm đến sự e ngại này, đã có nhiều người tham-dự rồi, cũng như nhiều tài-liệu đang được hoặc chuẩn-bị được viết. Và chăng tại sao lại tẩy chay hoặc chia rẽ? Chúng ta đã thua đậm, mất mát quá nhiều, và hiện đang tứ tán mọi nơi, chẳng lẽ chúng ta vẫn còn mang được tinh-thần bè phái sang đây hay sao? Tôi xin kết thúc bài này với một lời kêu gọi: "Xin quý chiến-hữu hãy giúp đỡ chúng tôi qua tài-liệu, ý-kiến hay hình-ảnh và dịch thuật dù ít hay nhiều, các sự giúp đỡ đó là những viên gạch xây toà nhà Hải-Sử. **Nếu được vậy chúng ta sẽ có một cuốn Hải-Sử mà chúng ta đều có thể hãnh-diện.**"





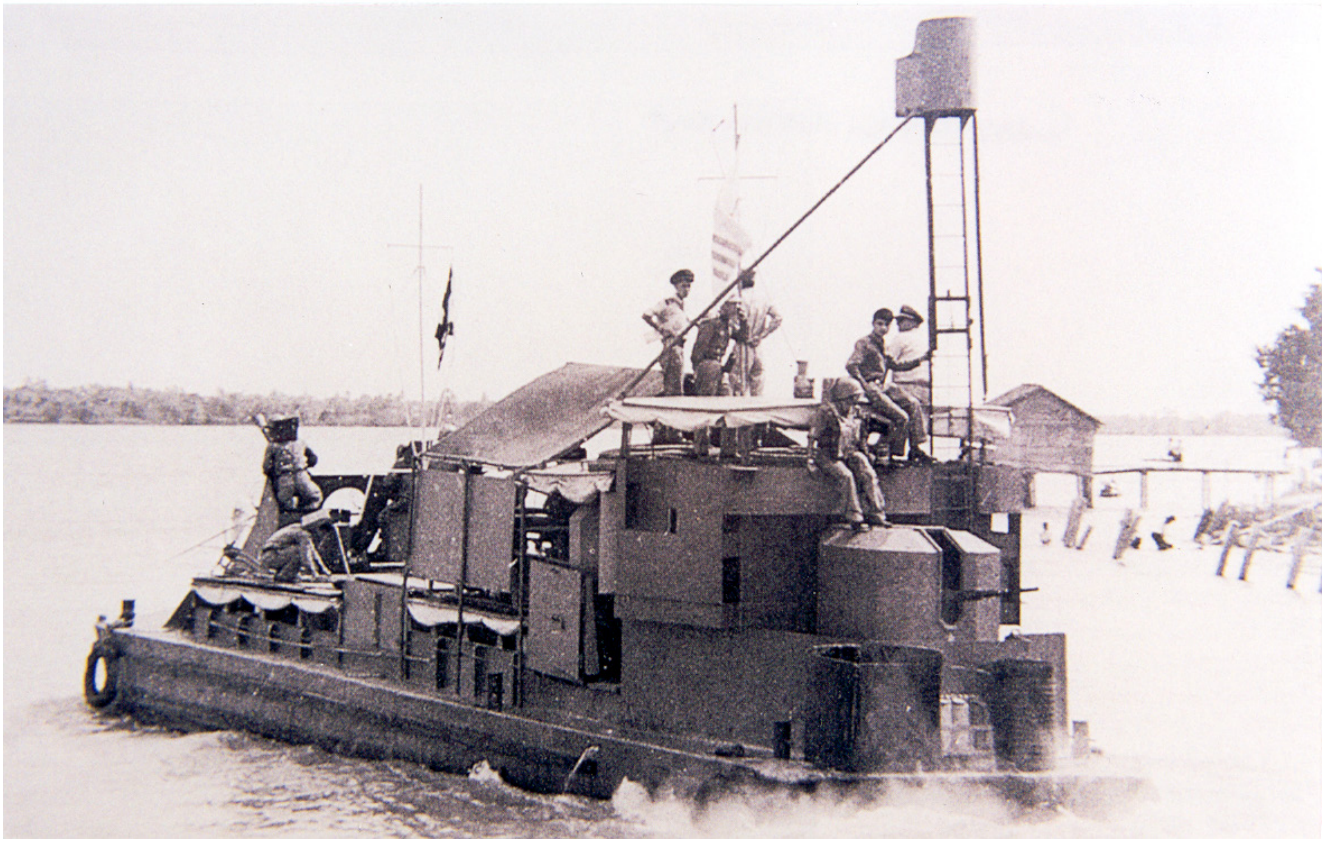
Commander Richard Ward, USN Retired

CÔNG-TÁC TUẦN-DUYÊN



Commander Richard Ward, USN Retired

HOẠT-ĐỘNG SÔNG NGÒI







Đô-Đốc Chung-tấn-Cang



Quân-vận-đĩnh



Giang tốc đĩnh



Giang-tốc-đĩnh



Tuần-giang-đĩnh

HUY-HIỆU ĐƠN-VỊ


































GIANG ĐOÀN
75
THỦY BỘ


TRỰC LÔI ĐỈNH


PHÂN ĐOÀN TRỰC LÔI ĐỈNH


GIANG ĐOÀN
TRỰC LÔI
91


22


IV
XUNG-PHONG
23


GIANG ĐOÀN
XUNG PHONG
25


GIANG-ĐOÀN
26
XUNG PHONG


GIANG ĐOÀ
27
XUNG PHONG


GIANG
ĐOÀN
28


GIANG-ĐOÀN XUNG-PHONG


GIANG ĐOÀN 29 XUNG PHONG




21


VÙNG-II-DUYÊN-HẢI
27
HẢI-QUÂN-VIỆT-NAM




SÁT CỘNG


LỰC LƯỢNG TRUNG ƯƠNG
THẮNG KHÔNG KIÊU
BẠI KHÔNG NẢN


HẢI-QUÂN VIỆT-NAM
LỰC-LƯỢNG THỦY-BỘ


HẢI-QUÂN VIỆT-NAM
LỰC-LƯỢNG THỦY-BỘ


EOD
LDNN


LDNN
KHẮC PHỤC GIAN KHỔ


LDNN
PTHC

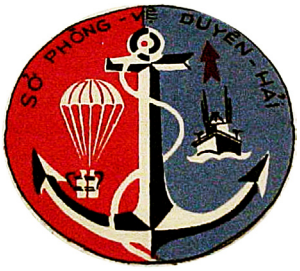

HẢI ĐỘI
DUYÊN PHÒNG


LDNN
THỦY CÔNG

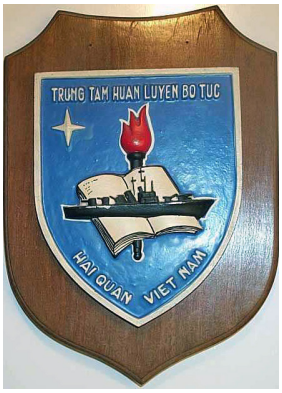

LDNN
HẢI KỊCH




TRUNG TÂM TRUYỀN TIN
HẢI QUÂN SÀI GÒN


SỞ PHÒNG - VỆ DUYÊN - HẢI


QVHQ
VIỆT-NAM


TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN BỔ TÚC
HẢI QUÂN VIỆT NAM


THỦY XƯỞNG MIỀN ĐÔNG


TTHLHQ


TRUNG TÂM TIẾP LIỆU
HẢI QUÂN


BIỆT ĐỘI ĐIỆN THÁM


IV


VÙNG 4 SÔNG NGÔI
BÌNH GIANG TÂY TRẤN


3
TRẦN-HƯNG-ĐẠO


III
VÙNG III SÔNG NGÔI


I


HẢI-QUÂN
II
VÙNG 2 DUYÊN-HẢI


HẢI-QUÂN
III
VÙNG 3 DUYÊN-HẢI


HẢI-QUÂN
IV
VÙNG 4 DUYÊN-HẢI


KHU TRỤC HẠM
TRẦN-HƯNG-ĐẠO
1
TỔ QUỐC ĐẠI DƯƠNG




KHU-TRỤC-HẠM
LƯỠT SÓNG
NGÀN THƠ
TRẦN KHÁNH DƯ


TUANDUONGHAM
5
TRẦN BÌNH TRỌNG


TUAN-DUONG-HAM
TRAN-BINH-TRONG


HQ06
VÂN ĐỒN


07
DONG DA


PCE 10


11


TCM
LINH KIEM
226


TRỢ CHIẾN HẠM
228


TRỢ CHIẾN HẠM
LƯU PHÚ THỌ
LSSL 229


PHÁO HẠM TAM SET
LSIL
331


BVH HẢI-GIANG HQ400
SẴN SÀNG PHỤC VỤ ĐỒNG BÀO


H.V.H
LAM.GIANG
402


TĐĐ PHÚ DỰ HQ 600


KIM QUY
605


MOBILE RIVERINE FORCE
MEKONG DELTA


MOBILE SUPPORT TEAM
DA-NANG VIETNAM


HẢI-QUÂN VIỆT-NAM
BỘ CHỈ-HUY


LỰC LƯỢNG
GIANG CẢNH

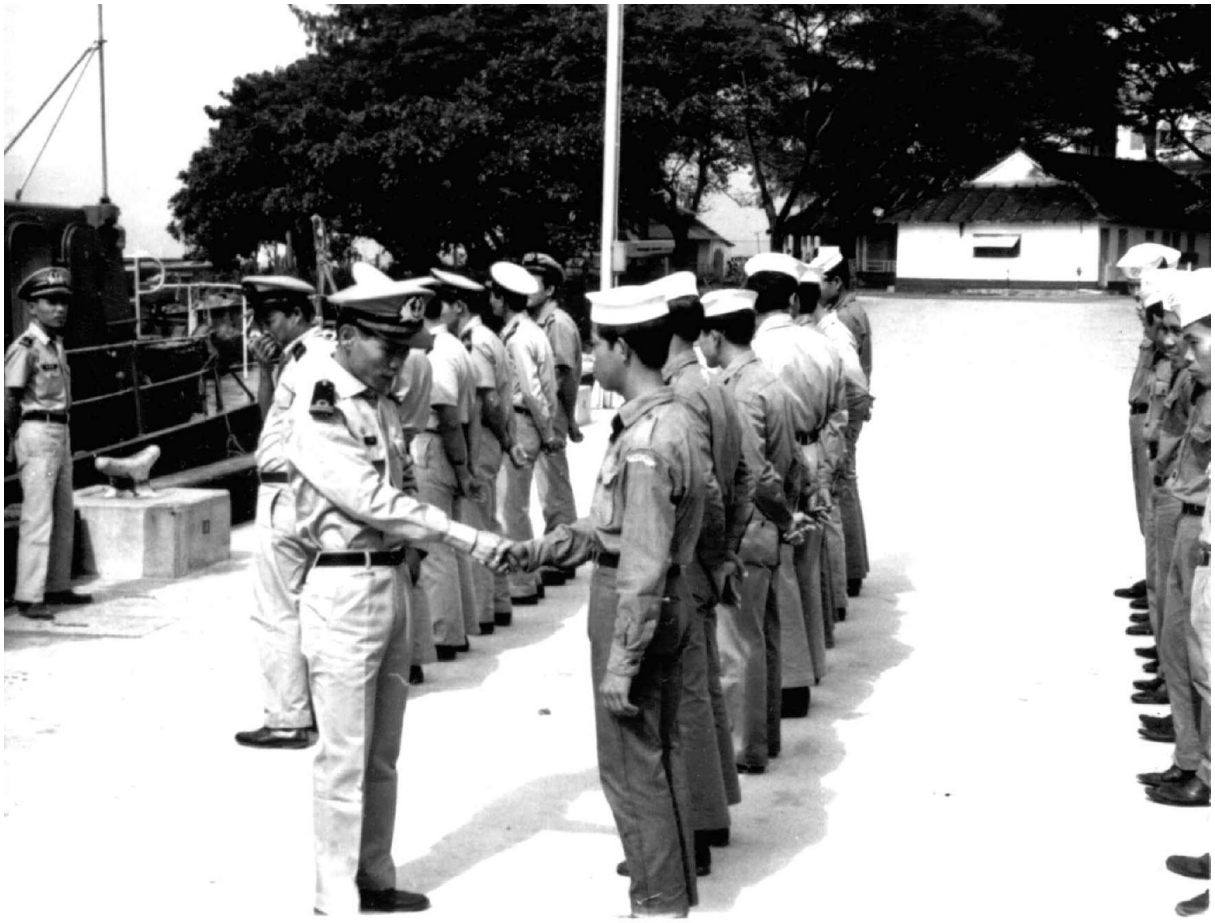
SINH-HOẠT HẢI-QUÂN









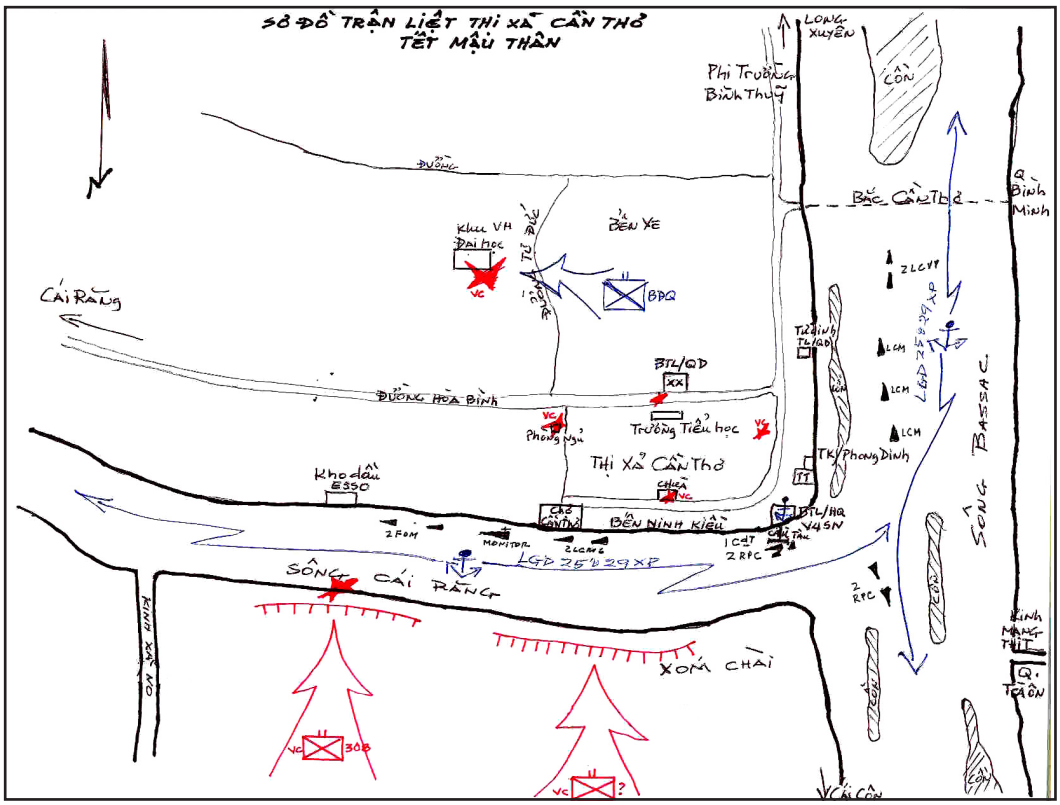


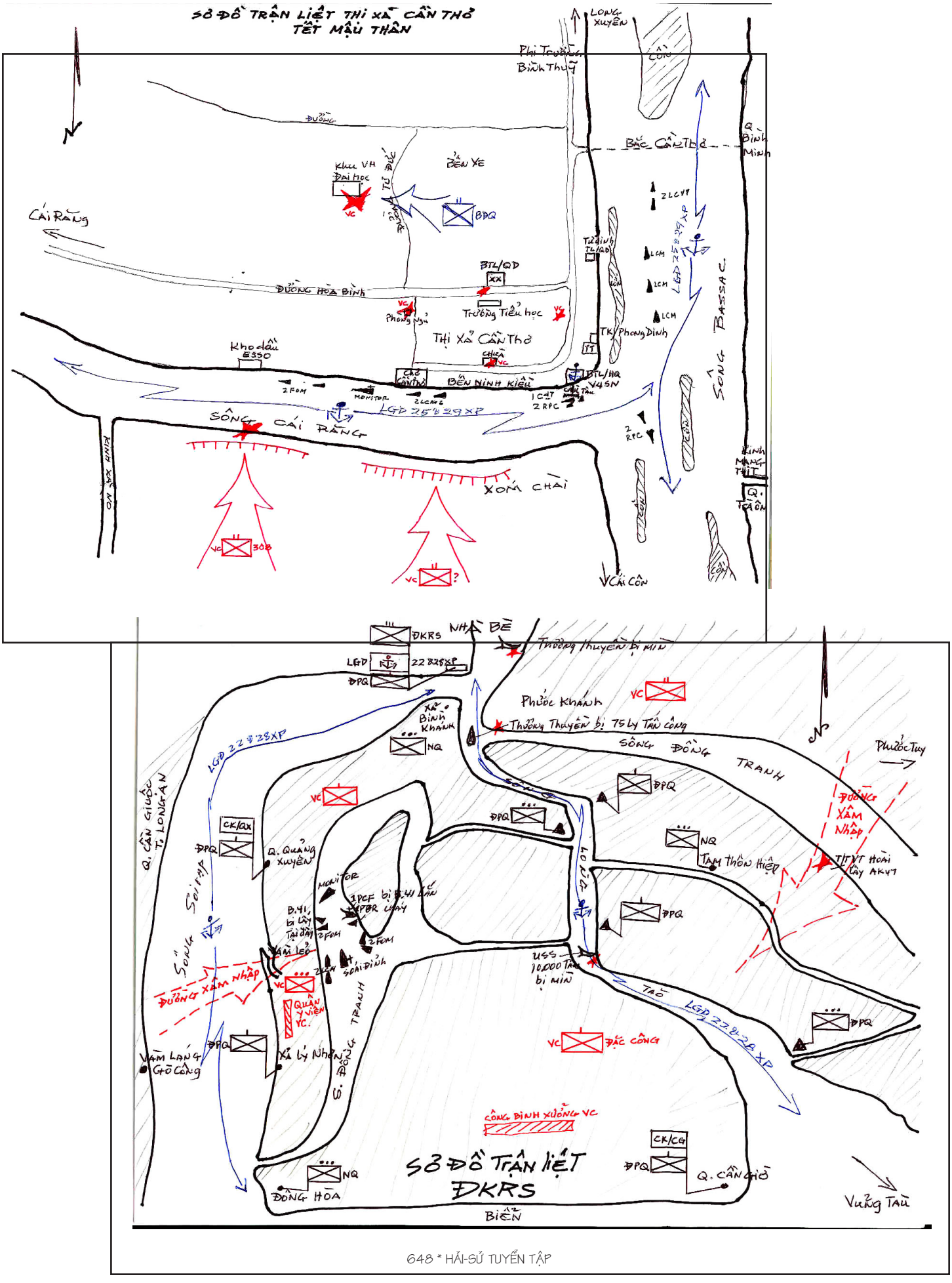




Sĩ-Quan Khóa 1 Hải-Quân:
Từ trái sang phải: Nguyễn-văn-Lịch, Chung-tấn-Cang, Lâm-nguơn-Tánh, Trần-văn-Chơn, Đoàn-ngọc-Bích, Trần-văn-Phấn

PHỤ BẢN
PHÓNG ĐỒ HÀNH-QUÂN GĐ 25 &29




SƠ ĐỒ TRẬN LIỆT THỊ XÃ CẦN THƠ
TẾT MẬU THÂN
LONG XUYÊN
Phi Trường Bình Thủy
CÙ LAO
ĐƯỜNG
BẾN XE
Khu VH Đại học
VC
BDQ
CÁI RĂNG
BẮC CẦN THƠ
Q. BÌNH MINH
ZLCVT
LCM
LGD 25 & 29 XP
BTL/QĐ
ĐƯỜNG HÒA BÌNH
Trường Tiểu học
Phòng Ngủ
THỊ XÃ CẦN THƠ
TK/Phong Dinh
Kho dầu ESSO
CHỢ CẦN THƠ
BẾN NINH KIỀU
BTL/HQ VNSN
1 CĐT 2 RPC
2 RPC
SÔNG BASSAC
SÔNG CÁI RĂNG
LGD 25 & 29 XP
KINH MANG THÍT
Q. TRÀ ÔN
XÓM CHÀI
308
Cái Côn
NHÀ BÈ
ĐKRS
LGD 22 & 28 XP
ĐPQ
Phước Khánh
Thường Thuyền bị 75 ly tấn công
SÔNG ĐỒNG TRANH
Phước Tuy
ĐƯỜNG XÂM NHẬP
Q. CẦN GIUỘC Tỉ LONG AN
CK/QX
Q. QUẢNG XUYÊN
NQ
TAM THÔN HIỆP
THVT Hòa Lạc AK47
MONITOR
1 PCF bị B.41 bắn cháy
B.41 bị lấy tại đây
2 FOM
MÃI LẺO
USS 10,000 Tấn bị mìn
TÀU
LGD 22 & 28 XP
QUÂN Y VIỆN VC
VÀM LÁNG GÒ CÔNG
Xã Lý Nhơn
ĐẶC CÔNG
CÔNG BINH XƯỞNG VC
SƠ ĐỒ TRẬN LIỆT ĐKRS
CK/CG
Q. CẦN GIỜ
ĐỒNG HÒA
BIỂN
Vũng Tàu

GHE HẢI-THUYỀN









CHÚ-THÍCH HẢI-SỬ

20: đại-bác 20 ly trang-bị trên các tàu Hải-Quân.
40: đại-bác 40 ly trang-bị trên các tàu Hải-Quân.

A

AAL: cơ-xưởng-hạm.
Academic: văn-hóa.
Academic division: khối văn-hóa-vụ.
ACTOV (Accelerated Turnover to the Vietnamese): chương-trình chuyển giao cấp-tốc cho Việt-Nam.
Air and Naval gunfire support superiority: ưu thế không-yểm và yểm-trợ hải-pháo.
Alcool: rượu cồn.
Alpha: âm-thoại truyền-tin để chỉ chữ A, thường dùng để chỉ giới chức chỉ-huy.
AK-47: súng trường bán tự-động và tự-động 7 ly 62 Kalashnikov của Nga. Đây là súng căn bản của quân-đội các nước Cộng-Sản.
Amphibious assault: tấn công thủy bộ.
Amphibious counter-offensive: trận phản công thủy bộ.
Amphibious raid: đột kích thủy bộ .
Amphibious retreat: rút lui thủy bộ, triệt thoái thủy bộ.
AN (Net Laying Ship): tàu thả lưới phòng-thủ.
APB (Self Propelled Barracks Ship): đồn-trú-hạm.
APL (Auxiliary Personnel Lighter): trung-tâm tạm-trú nổi, tạm-trú hạm.
ARL (Auxiliary Repair Ship, Landing): cơ-xưởng-hạm.
ASPB (Assault Support Patrol Boat): trợ-chiến-đĩnh.
AT: âm thoại.
ATC (Armored Troop Carrier, Tango, Armored Transport Craft): quân-vận-đĩnh thủy-bộ.
ATC-Zippo: Douche and Dredge, phóng-thủy-hỏa-đĩnh.
APL (Auxiliary Personnel Lighter): trung-tâm tạm trú nổi.
ARL (Auxiliary Repair Ship, Landing): cơ-xưởng-hạm.
ASPB (Alpha, Assault Support Patrol Boat), trợ-chiến-đĩnh.
AT3 (Antitank 3): hỏa-tiễn 73 ly tầm nhiệt, chống chiến-xa của Cộng-quân. Tầm hoạt-động hữu-hiệu: 1.000 thước. Sức xuyên phá: 40 ly vỏ bọc chiến-xa.

B

B-40 rocket hay B40: súng phóng hỏa-tiễn đặt trên vai của Nga-Sô.
B-41: một loại súng phóng hỏa-tiễn của Nga-Sô.
Bá đỏ: súng trường của Cộng-Sản.
Băng-ca: brancard (Pháp), cáng để khiêng bệnh-nhân.
Bánh béta: bộc chất nổ.
Barrier-Reef: lũy san-hô.
Battery: bình điện.
BBC: British Broadcasting Center, đài phát-thanh

Anh-Quốc.
Beam: đà ngang.
Bít (bitte, tiếng Pháp): trụ để máng dây cột tàu.
BKZ: viết tắt của chữ "bất-khiển-dụng".
Blanc bec: mỏ trắng, tay mơ.
B.O.M. (Bulletin Officiel de la Marine): báo-thị hàng-hải.
B.O.Q. (Bachelor officer quarter): cư-xá sĩ-quan độc thân.
Brown Water Navy Operation: chiến-tranh sông ngòi.
BS (Bachelor of Science): cử-nhân khoa-học.

C

Canada (bộ đồ): quân phục làm việc của thủy-thủ Hải-Quân. Áo xanh nhạt, quần ống loa xanh đậm.
Cano (canot, tiếng Pháp): thuyền nhỏ.
Cap St. Jacques: Vũng-Tàu.
CCB (Command Communication Boat): soái-đĩnh-thủy-bộ.
Channel: thủy-đạo.
Chief Warrant Officer: Thiếu-Tá Đoàn-Viên.
Chinook: trực-thăng chuyển-vận có 2 cánh quạt của Mỹ.
CHP: chỉ-huy-phó.
CHT: chỉ-huy-trưởng.
CIA (Central Intelligence Agency): Cơ-quan Trung-Ương Tình-Báo Hoa-Kỳ.
CIC (Combat Information Center): Trung-Tâm Chiến-Báo, tức Phòng Hành-Quân.
CINCPAC hay CINPAC (Commander-In-Chief, Pacific): Tư-Lệnh Lực-Lượng Thái-Bình-Dương.
CINCPACFLT hay CINCPACFLEET (Commander-In-Chief, U.S. Pacific Fleet): Tư-Lệnh Hạm-Đội Thái-Bình-Dương.
CKC: một loại súng trường Nga-Sô.
CNAG/MACV (Military Assistance Command, Vietnam): Bộ Tư-Lệnh Cố-Vấn Quân-Sự tại Việt-Nam, Đoàn Cố-Vấn Hoa-Kỳ.
CNO (Chief of Naval Operations): Tư-Lệnh Hải-Quân Mỹ.
Coast Guard: Lực-lượng Duyên-Phòng của Mỹ; tuần-duyên-đĩnh.
Coastal Surveillance Force: Lực-Lượng Kiểm-Duyên, Lực-Lượng Tuần-Duyên.
Commandement: soái-đĩnh xung-phong.
Combi: ống liên-hợp của máy truyền-tin.
Command harmony: Sự đồng nhất chỉ-huy, sự hòa-hợp chỉ-huy.
Command Post: trung-tâm hành-quân.
Commissariat: Hải-tiếp-vụ của Pháp.
COMNAVFORV (Commander U.S. Naval Forces, Vietnam): Tư-Lệnh Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam.
COMUSMACV (Commander U.S. Military Assistance Command, Vietnam): Tư-Lệnh Phái-Bộ Viện-Trợ Quân-Sự Mỹ tại Việt-Nam.
Company: đại-đội, phân-đội thủy-thủ-đoàn (trên chiến-hạm).
Concertina: vòng kẽm gai.
Convoi (Pháp): đoàn tàu.
Convoy (Mỹ): đoàn tàu.
Cook: đầu bếp.
Cover: che.
Cối 81: súng bích-kích-pháo 81 ly.
CSB (Combat Salvage Boat): trục-vớt-đĩnh
CSC (Coastal Surveillance Center): Trung-Tâm Kiểm-Soát Duyên-Hải.
CSS (Coastal Security Service): Sở Phòng-Vệ Duyên-Hải.
CTF (Commander Task Force): Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm.
CTF 71 (Commander Task Force 71): Tư-Lệnh Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 71.

D

Darken-ship: che tối chiến-hạm.
DAO (Defense Attaché Office): Văn-phòng Tùy-Viên Quân-Sự (Mỹ).
DD (Destroyer): khu-trục-hạm của Mỹ.
Decks: sàn tàu.
Delaying detachment: thành phần cản hậu
DE (Destroyer Escort): hộ-tống-hạm của Mỹ.
DER (Destroyer Escort and Radar Picket): khu-trục-hạm tiền-thám.
DER 1 (Destroyer Escort and Radar Picket hay Radar Picket Destroyer): Khu-trục-hạm Trần-Hưng-

Đạo, HQ 1.
Designed blue prints: Đồ-bản mẫu.
Détente: hòa-hoãn, xả, làm bớt căng thẳng.
Dina (Dinassaut, Division Navale d'Assaut, Naval Assault Division): Hải-Đoàn Xung-Phong.
Dinassaut 1: Thành-lập năm 1947 tại Bắc-Việt, chỉ-huy-trưởng đầu tiên là HQ Thiếu-Tá Landrot. Chỉ-huy-trưởng kế nhiệm tháng 7 năm 1950 là HQ Thiếu Tá De Brossard. Căn-cứ đầu tiên đặt tại Hải-Phòng, đến tháng 8 năm 1949 di-chuyển về Bảy-Chùa.
Dinassaut 2: Thành-lập tại Nam-Việt tháng 8 năm 1947 dưới quyền chỉ-huy của HQ Thiếu-Tá Léost, hoạt-động trên sông Cửu-Long và sông Sài-Gòn.
Dinassaut 3: Thành-lập năm 1947 tại Bắc-Việt. Chỉ-huy-trưởng là HQ Đại-Úy Garnier, kế nhiệm là HQ Thiếu-Tá Acloque. Căn-cứ đặt tại Nam-Định.
DKZ: đại-bác không giật.
DMZ (Demilitarized Zone): khu phi quân-sự.
Displacement: bài-thủy-lượng.
Domino: một loại trò chơi giải-trí cới các con cờ bằng nhựa cứng hay ngà.
Dormatory: khu nội trú.
Douze Sept: súng đại-liên 50 (12 ly 7).
ĐPQ: Địa-Phương-Quân.
Draft: độ chìm.
Drummond: đảo Duy-Mộng (trong quần đảo Hoàng-Sa).
Duncan: đảo Quang-Hòa (trong quần đảo Hoàng-Sa).

Đ

Đề pa: départ, đạn trọng pháo bắn đi.
Đèn scott: đèn dùng để chuyển quang-hiệu trên các chiến-hạm và thương-thuyền.
ĐKB: đài kiểm-báo.

E

Echo: hồi-ba.
École Navale de Brest: Trường Sĩ -Quan Hải-Quân Pháp.
Engineering: kỹ-nghệ, kỹ-sư, cơ-khí.
Entite: thực-thể tồn sinh.
EOD (Explosive Ordnance Disposal): Toán tháo gở đạn-dược.
Expendable: con cờ thí.

F

F5: một loại phản-lực chiến-đấu cơ của Mỹ.
FM BAR (Browning Automatic Rifle): súng trung-liên.
Foam: vật liệu xốp, nhẹ dùng để đệm.
FOM (Services Techniques des Constructions et Armes Navales / France Outre Mer): tiểu-giáp-đĩnh.
Foot: (số ít); feet: (số nhiều): bộ, đơn-vị đo chiều dài trong hệ-thống đo lường Anh, Mỹ (bằng 30,4 cm).
Foul Deck Operation: hành-quân dụ địch.
Frame: sườn tàu.
Full: vận-tốc tối-đa, tiến hết.
Fusilier: chiến-binh.

G

G: giờ hoặc múi giờ G.
Garant M1: súng trường của quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa.
GD/TTHQ: Giám-đốc Trung-Tâm Hành-Quân.
Geopolitical goals: mục-tiêu chính-trị toàn cầu.
GMC: quân xa loại lớn dùng trong quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa trong thời-gian 1954 – 1975.
Giò: tiếng lóng để chỉ máy chính của chiến hạm.

H

H (hour, heure): giờ hoặc múi giờ H.
HĐ: hải-đội, hạm đội.
HH: hải-hành.
HO: một chương-trình đưa các cựu quân cán chính của Việt-Nam Cộng-Hòa đã ở tù Việt-Cộng sang Mỹ định cư.

I

Inertia: quán-tính.
Initial construction: kiến-trúc sơ khởi.
Intercom: máy truyền-thông nội bộ.
IOCS (International Officer Candidate School): trường sĩ-quan trừ-bị quốc-tế.

J

JCS (Joint Chiefs of Staff): Các Tham-Mưu-Trưởng Liên-Quân Mỹ, Bộ Tổng-Tham-Mưu Liên-Quân Mỹ.
Jeu (Pháp): trò chơi; ăn jeu: đồng-điệu nhịp-nhàng.

K

Kg (kilogramme): kí-lô, đơn vị đo trọng lượng.
Kiosque: một hàng quán nhỏ bên vệ đường.
Km: kilometre, kilometer, cây-số, đơn vị đo chiều dài.
Km/H: cây-số/giờ chỉ vận-tốc.
Knot: gút hay hải-lý/giờ chỉ vận-tốc hải-hành.
KV31: Khu vực 31 (Vùng III Duyên-Hải)

L

L19: phi-cơ thám-thính loại nhẹ của Không-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa.
Landing beach: điểm đầu cầu, bãi ủi.
Landing craft: tiểu-đĩnh.
LCM (Landing Craft, Medium hay Landing Craft, Mechanized): quân-vận-đĩnh.
LCPL (Landing Craft, Personnel, Large): quân-vận-đĩnh lớn.
LCVP (Landing Craft, Vehicle and Personnel): tiểu-vận-đĩnh.
LCU (Landing Craft, Utility): giang-vận-hạm.
License: chứng-chỉ.
Line officer: sĩ-quan ngành chỉ-huy.
LSD (Landing Ship, Dock): tàu ụ nổi.
LSIL (Landing Ship, Infantry, Large): giang-pháo-hạm.
LSM (Landing Ship, Medium): hải-vận-hạm.
LSSL (Landing Support Ship, Large): trợ-chiến-hạm.
LST (Landing Ship, Tank): dương-vận-hạm.

M

M-16: súng trường tự-động của Mỹ.
M-18: một loại súng trường tự-động của Mỹ.
M-60: súng liên-thanh giảm nhiệt bằng không-khí. Đạn cỡ 7 ly 62 (30 caliber).
M-79: súng phóng lựu.
M-113: thiết-vận-xa kiểu 113.
Magister Post Deum: Chủ tể sau Thượng-Đế (để chỉ vị hạm-trưởng).
MAAG (Military Assistance Advisory Group): Phái bộ Cố-Vấn Quân-Sự Mỹ.
MACV (Military Assistance Command Vietnam): Bộ Tư-Lệnh Cố-Vấn Quân-Sự Hoa-Kỳ tại Việt-Nam.
Machine tool: đồ nghề cơ-khí.
Management: sự quản-trị.
Market Time: một cuộc hành-quân của HQ Mỹ chống CS miền Bắc xâm-nhập vào VNCH bằng đường biển.
MAROP (Maritime Operation Group): Toán Hành-Quân Đường Biển.
Master of Art: Cao-học văn-chương.
Mile (mi): dặm đất, đơn-vị đo chiều dài trong hệ-thống đo lường của Mỹ và Anh, dài bằng 1.609,344 thước.
Mile, nautical: hải-lý, dài bằng 1.852 thước.
Military: quân-sự.
Military division: khối quân-sự-vụ.
Mit Trente: mitrailleur 30 (Pháp), súng đại-liên 30.
MK19: Súng phóng lựu dây 40 ly.
Money: đảo Vĩnh-Lạc (thuộc quần đảo Hoàng-Sa).
Monitor: tiền-phong-đĩnh.
Monitor Combat: tiền-phong-đĩnh.
Mothball: chiến-hạm dự trữ được bao kín.
MRF (Mobile Riverine Force): Lực-Lượng Lưu-Động Sông Ngòi thuộc Hải-Quân Mỹ.
MSC (Minesweeper, Coastal): trục-lôi-hạm.
MSO (Minesweeper, Ocean): trục-lôi-hạm đại-

dương.

MST (Mobile Support Team): phân-đội bảo-trì sửa chữa, toán Yểm-Trợ Lưu-Động.

N

NAD (Naval Advisory Detachment): Phái Bộ Cố-Vấn Hải-Quân.

Napalm: bom lửa.

NAVFORV (Naval Forces, Vietnam): Lực-lượng Hải-Quân Mỹ tại Việt-Nam.

NavForV Command: Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân Mỹ tại Việt-Nam.

Naval Amphibious School: Trường Thủy-Bộ Hoa-Kỳ.

Naval Operation Support Group: Toán Yểm-Trợ Hành-Quân Hải-Quân.

Navigator: sĩ-quan hải-hành.

NCDU (Naval Combat Demolition Unit): đơn-vị xung-kích phá hoại của Hải-Quân.

NCS: Nữ cán-sự.

Net: mạng lưới thông-tin điện toán.

Ngựa trời (súng): một loại súng nội-hóa được chế-biến từ các ống kim loại do Việt-Minh chế-tạo.

NK: Nhật-ký.

Nixonism: chủ-thuyết Nixon.

NSA (Naval Support Activity): Căn-Cứ Yểm-Trợ Tiếp-Vận.

NSC (National Security Council): Hội-Đồng An-Ninh Quốc-Gia.

O

OCS (Officer Candidate School): trường sĩ-quan trừ-bị của Mỹ.

OJT (On Job Training): vừa làm vừa huấn-luyện thực-tập tại chỗ.

OTC (Officer of Tactical Command): sĩ-quan chỉ-huy chiến-thuật hoặc sĩ-quan chỉ-huy toàn diện.

Officiers des Équipages (Pháp): sĩ-quan đoàn-viên.

P

PBR (Patrol Boat, River): giang-tốc-đĩnh.

Pattle: đảo Hoàng-Sa.

PC (Patrol Craft): hộ-tống-hạm.

PCE (Patrol Coastal Escort): hộ-tống-hạm

PCF (Patrol Craft Fast): duyên-tốc-đĩnh.

PGM (Patrol Gunboat Motor): tuần-duyên-hạm.

Piston: pít-tông của máy. (Tiếng lóng: có thế-lực riêng).

Platform: sàn tàu.

Platoon: trung-đội.

Polo, nón: nón trắng, tròn, của thủy-thủ.

Poncho: áo che mưa của quân-đội.

Point: vị-trí chiến-hạm trên hải-đồ.

Pont: ngành chỉ-huy của Hải-Quân

Pông-tông (Ponton, tiếng Pháp): hầm nổi, cầu tàu nổi.

Pontoon causeway: cầu nổi.

Post: trụ chống.

PRC.46: máy truyền-tin của Hoa-Kỳ.

PRU (Provincial Reconnaissance Unit): Toán Thám-Sát Tiểu-Khu.

PT: phúc-trình.

PTF (Patrol Torpedo, Fast): khinh-tốc-ngư-lôi-đĩnh, khinh-tốc-đĩnh, tuần-duyên khinh-tốc-hạm.

Q

Quart: phiên hải-hành.

R

Ramp: cửa đổ bộ.

Reinforce: tăng cường.

RIOTC (Riverine Inshore Operation Training Center): Trung-tâm huấn-luyện hành-quân sông ngòi.

River Assault Force: Lực-Lượng Xung-Phong trên sông.

River Patrol Force: Lực-Lượng Tuần-Giang.

RMK: Hãng thầu xây cất Raymond Morrison Knudsen của Hoa-Kỳ.

Robert: đảo Cam-Tuyền (thuộc quần đảo Hoàng-Sa).
Route: đường.
RPC (River Patrol Craft): tuần-giang-đĩnh.
RPD: súng liên-thanh Nga sản-xuất tại Trung-Cộng.
RPG (Rocket propelled grenade): súng phóng lựu.

S

SA7: hỏa-tiễn địa không của Nga-Sô.
Sắc marin (sac marin, tiếng Pháp): túi quân-trang của Hải-Quân.
SACSA (Special Assistant for Counterinsurgency and Special Activities): yểm-trợ đặc-biệt cho các hoạt-động chống phiến-loạn.
Saigon Military Mission: Phái Bộ Quân-Sự Sài-Gòn.
Salvage: trục vớt tàu chìm.
SAM (Surface-to-air missile): hỏa-tiễn địa không.
SCAT/TRP, SCATTOR (Small Craft Assets, Training and Turnover of Resources Program): Chương-trình huấn-luyện và bàn giao tiểu-đĩnh.
SEAL (Sea, Air, Land): Biệt-hải, Hải-kích.
SEALORDS (Southeast Asia, Lake, Ocean, River and Delta Strategy): Chiến-Dịch Trần-hưng-Đạo.
SEATO (South East Asia Treaty Organization): Liên-Minh Phòng-Thủ Đông-Nam-Á.
Sensor: máy điện giác.
Sergent: Trung-sĩ của quân-đội Pháp.
Seventh Fleet: Đệ Thất Hạm-Đội.
SKZ 57 ly: súng không giật 57 ly.
Sniper: xạ-thủ bắn sẻ.
Skipper: hạm-trưởng, thuyền-trưởng.
Sonar: máy thám-xuất.
SOG (Studies and Observation Group): Toán Nghiên-Cứu và Quan-Sát (Nha Kỹ-Thuật).
SOG (Special Operations Group): Toán Hành-Quân Đặc-Biệt.
S.O.S (Save Our Soul): tín-hiệu kêu cứu.
Special Group: Toán Đặc-Biệt.
STD (Strategic Technical Directorate): Nha Kỹ-Thuật.
STCAN/FOM: Services Techniques des Constructions et Armes Navales / France Outre Mer, Tiểu-giáp-đĩnh.
Straigth A's: toàn điểm A (điểm cao nhứt trong bài thi của chương-trình học-vấn Hoa-Kỳ).
STS (Strategic Technical Service): Sở Kỹ-Thuật.
Súng nặng 82: súng bích-kích-pháo 82 ly của Nga-Sô.
Súng ngựa trời: một loại súng nội-hóa của Việt-Cộng.
Surveillance Operation Center: Trung-Tâm Hành-Quân

T

TAB: thuốc chủng ngừa thương hàn A và B.
Tango: âm-thoại truyền-tin của chữ T.
Tank deck: sàn chiến-xa.
Task Force: Lực-lượng đặc-nhiệm.
Task Force 115: Lực-Lượng Đặc-Nhiệm 115.
Task Force 116: Lực-Lượng Tuần-Giang.
Télétype: máy viễn-ấn-tự để nhận các điện-văn không cần nhân-viên vô-tuyến.
TL/HQ: Tư-Lệnh Hải-Quân.
TLP: Tư-Lệnh-Phó.
TMP: Tham-Mưu-Phó.
TNT: Trinitrotoluene, thuốc nổ.
Toa: phiên âm chữ toi, đại danh tự ngôi thứ hai, của tiếng Pháp, có nghĩa là anh, em, ...
Topographic Exploitation Service: Sở Khai-Thác Địa-Hình.
Tour (Pháp): một vòng, một kỳ.
Trailer: nhà tiền-chế di-động.
TTHQ (TTHhQ): Trung-Tâm Hành-Quân.
TTHQ/LĐ (TTHhQ/LĐ): Trung-Tâm Hành-Quân Lưu-Động.
TTM: Tổng-Tham-Mưu.

U

UDT (Underwater Demolition Team): toán phá hoại dưới nước, Biệt-Hải.
UDT (Underway Training Team): toán huấn-luyện ngoài khơi.
Underwater Demolition: phá hủy chướng ngại dưới nước.
Uniform: âm-thoại truyền-tin của chữ U.

US Brown Water Navy: Lực-Lượng Hải-Quân Sông Ngòi của Hoa-Kỳ.
US/NAVFORV (U.S. Naval Forces in VietNam): Lực-lượng Hải-Quân Hoa-Kỳ tại Việt-Nam.

V

Vedette: truy-kích-đĩnh.
Vào hàng! Phắc!: Lệnh hô để chào một sĩ-quan cấp tá của Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.
Victor: âm-thoại truyền-tin của chữ V.
Vietnam Patrol Force : Lực-Lượng Tuần-Tiễu Việt-Nam.
VIZH: Vùng 1 Duyên-Hải.
VIIZH: Vùng 2 Duyên-Hải.
VIIIZH: Vùng 3 Duyên-Hải.
VIVZH: Vùng 4 Duyên-Hải.
VVZH: Vùng 5 Duyên-Hải.
VIIISN: Vùng 3 Sông-Ngòi.
VIVSN: Vùng 4 Sông-Ngòi

W

Warrant Officers: Sĩ-quan đoàn-viên
Web: mạng lưới thông-tin điện toán
WHEC (Wheather Coast Guard High Edurance Cutter): tuần-dương-hạm.
WHEC 2: Tuần-dương-hạm Trần-Quang-Khải, HQ 2.
WHEC 3: Tuần-dương-hạm Trần-Nhật-Duật, HQ 3.
Withdrawal plan: kế-hoạch lui binh.
WPB (Patrol Boat, Large): Tuần-duyên-đĩnh.

X

Xây chừng: ly cà-phê đen nhỏ của các tiệm cà-phê người Trung-Hoa ở Việt-Nam.
Xập-xám: một trò chơi dân gian, mỗi người chơi có 13 lá bài Tây.

Y

Yabuta: ghe Thiên-Nga.
YRBM (Yard Repair Berthing and Mess): cơ-xưởng tạm-trú-hạm.
YMS: trục-lôi-hạm.
Youyou: Một loại xuồng nhỏ trên chiến-hạm dùng để cấp-cứu.
YTB (Large Harbor Tug): tàu kéo, tàu dòng.

Z

Zigzag: chạy hình chữ chi.
Zippo: súng phóng hỏa trang-bị trên xe thiết-giáp hoặc chiến-đĩnh.
Zoulou: âm-thoại truyền-tin của chữ Z, thường có nghĩa là di-chuyển, khởi-hành.